Văn xuôi lãng mạn VIỆT NAM 1887 – 2000

Tập II – 1933-1945

Quyển hai

Nhà xuất bản TP. HỒ CHÍ MINH

Nhà xuất bản VĂN HÓA SÀI GÒN

Văn xuôi lãng mạn VIỆT NAM 1887 – 2000

Tập II – 1933-1945

Quyển hai

Sưu tầm, tuyển chọn:

HỮU NHUẬN *(Chủ biên)* – HOÀNG LẠI GIANG

CAO THỊ XUÂN MỸ – TRẦN THỊ MAI NHÂN

Biên tập kỹ thuật, tổ chức và đầu tư bản thảo:

NGUYỄN VĂN ĐƯỢC ©

* Chúng tôi thành thật xin lỗi tất cả các tác giả và gia đình các tác giả (nếu tác giả đã qua đời) khi chưa có điều kiện tiếp cận với tác giả và gia đình tác giả để xin phép đưa tác phẩm của quí bác, anh và chị vào trong bộ tuyển này. Xin quí bác và anh chị cho chúng tôi địa chỉ hoặc điện thoại để tiện liên lạc.

Địa chỉ liên lạc: Nhà Xuất bản Văn hóa Sài Gòn – 310 Trần Hưng Đạo, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. ĐT: 8376585 *hoặc* Nhà Xuất bản Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh – 60-62 Nguyễn Thị Minh Khai. ĐT: 8223637.

Văn xuôi lãng mạn VIỆT NAM 1887 – 2000

Tập **II** – **1933-1945**
Quyển hai

Nhà xuất bản TP. HỒ CHÍ MINH | VHSG Nhà xuất bản VĂN HÓA SÀI GÒN

LỜI DẪN
Tập II
(1933-1945)

Đây là giai đoạn nền văn học chữ Quốc ngữ Việt Nam phát triển rực rỡ nhất, phong phú nhất, đa chiều và cũng phức tạp nhất, đặt biết ở dòng văn học lãng mạn. Bên cạnh những thành tựu, dòng văn học lãng mạn vẫn còn những hạn chế, những tiêu cực và độc hại.

Qua thử thách thời gian, những tiêu cực và độc hại của dòng văn học lãng mạn dần dần bị loại, bị đào thải. Và cũng chính thời gian đã cho chúng ta một cách nhìn cởi mở hơn, thông thoáng hơn, đúng đắn hơn về những giá trị đích thực mà dòng văn học lãng mạn đóng góp cho kho tàng nghệ thuật Việt Nam.

Thực tế "Thơ mới" là một hiện tượng văn học đặc biệt. Những tác giả của dòng thơ này hầu hết đều trở thành tác giả của nền văn học Cách mạng.

Thực tế Tự lực văn đoàn là một hiện tượng mang tính đột phá trong dòng văn học lãng mạn Việt Nam. Những tên tuổi trong "Tự lực văn đoàn" đều là những cây đại thụ trong nền văn học Việt Nam thời hiện đại; chưa có thời kỳ nào xuất hiện nhiều văn thi nhân lưu lại nhiều ấn tượng, nhiều tình cảm trong bạn đọc như thời kỳ 1933-1945. Những tác phẩm của họ đáp ứng được đòi hỏi bức xúc của một lớp độc giả thành thị đã từng ảnh hưởng tư tưởng của một nền văn hóa phương Tây với những cuộc cách mạng của tự do, bình đẳng, bác ái...

Văn học lãng mạn thời kỳ từ năm 1933 đến trước năm 1945 chính là cuộc cách mạng về hệ tư tưởng của giai tầng tiểu tư sản phong kiến ở những lễ giáo hà khắc, những tập tục lạc hậu, những định kến hẹp hòi, tính gia trưởng, và cách hành xử trọng nam khinh nữ... Lần đầu tiên văn học lãng mạn Việt Nam đề cao vai trò cái "tôi của con người và con người có quyền chọn cách sống của mình, chọn tình yêu cho mình...

Về hình thức, văn học lãng mạn từ bỏ cách lấy cốt truyện làm trung tâm của văn học trước đó. Ngay từ truyện đầu tiên, Nguyễn Trọng Quản đã biết cách khai thác tâm lý nhân vật, biết coi tính cách nhân vật là yếu tố quan trọng của nghệ thuật...

"Tự lực văn đoàn" ra đời là sự thừa kế những gì mà các nhà văn đàn anh, các nhà văn mở đường từ năm 1887 đến năm 1932 đã khai phá, đã thất bại và đã thành công. Với tuyên ngôn rõ ràng về nội dung và hình thức nghệ thuật, Tự lực văn đoàn ra đời được sự hưởng ứng của nhiều tầng lớp đặc biệt là tiểu tư sản Việt Nam.

Nhưng phải đợi đến năm 1933 khi "Hồn bướm mơ tiên" của Khái Hưng ra đời thì Tự lực văn đoàn mới thật sự đi vào cuộc sống văn hóa của nhiều tầng lớp bạn đọc. Sau "Hồn bướm mơ tiên", năm 1934 Khái Hưng cho ra "Nửa chừng xuân" và "Đoạn tuyệt". Năm 1937 tiểu thuyết "Thoát ly" của Khái Hưng ra đời cùng với tiểu thuyết "Đôi bạn" của Nhất Linh.

Khái Hưng và Nhất Linh đã trở thành linh hồn của "Tự lực văn đoàn". Và hai người đã trở thành đôi bạn tri âm, tri kỷ. Những sáng tác chung của họ "Gánh hàng hoa" (1934); "Đời mưa gió" (1934) đã làm rung động không ít tâm trạng của lớp trẻ ở nhiều thời đại.

Ngay Giải thưởng Tự lực văn đoàn, cho đến hôm nay vẫn là niềm kiêu hãnh cho những ai đã được nhận nó. Đó là một giải thưởng có uy tín bởi sự đánh giá công tâm, khách quan và cũng là những phát hiện tài năng cho nền văn học Việt Nam, những phát hiện rất chính xác.

Hàng loạt tên tuổi lớn của nền văn nghệ chúng ta từ đây mà ra và trở thành trụ cột của nền văn nghệ Cách mạng. Nhưng đáng tiếc những người khai phá ra nó lại không cùng đi với Cách mạng như Khái Hưng, Nhất Linh...

Mặc dù vậy, không dễ dàng phủ nhận được những đóng góp của dòng văn học lãng mạn nói chung và Tự lực văn đoàn cũng đồng thời là sự ra đời của nền văn học đã trải qua của một thời đáng nhớ.

Nhưng nói đến dòng văn học lãng mạn, nói đến Tự lực văn đoàn không thể không nhắc tới những hạn chế, những khiếm khuyết của nó như trên chúng tôi đã nói. Thật hiếm có

một dòng văn học nào hoàn mỹ, một dòng văn học nào toàn bích. Rất tiếc một thời chúng ta chỉ thấy mặt sau, mặt trái của dòng văn học này mà không chịu hoặc không dám nhìn sự vật trong cái tổng thể của nó, trong cái bản chất của nó. Và vì vậy chúng ta đã đánh mất biết bao nhiêu giá trị mà đáng lẽ ra nó phải được sắp ở một vị trí quan trọng trong gia tài văn học vốn ít ỏi của chúng ta.

Trước cách mạng đồng chí Trường Chinh đã nói:

"Hoạt động của nhóm Tự lực cũng đã đẩy mạnh phong trào văn nghệ nước ta tiến tới"[1]. Và sau cách mạng tháng Tám 1945, đồng chí Trường Chinh lại nói: *"Có khuynh hướng gạt bỏ những xu hướng lãng mạn ngày trước, coi tất cả đều là sa đọa, thoát ly. Cần nhận rõ rằng văn nghệ Cách mạng của chúng ta là kẻ thừa kế tất cả những giá trị văn nghệ do các thời đại trước tạo ra và truyền lại cho đến ngày nay. Chúng ta cần gìn giữ và phát triển tất cả di sản của dân tộc và cũng chỉ có chúng ta mới có thể làm nổi công việc đó".*[2]

Trên tinh thần đó, đầu thế kỷ XXI này chúng tôi làm tuyển tập văn xuôi lãng mạn Việt Nam từ năm 1887 đến năm 2000. Và đó cũng là cách đánh giá đúng quan điểm của Đảng ta về vai trò của Tự lực văn đoàn trong nền Văn học Việt Nam chúng ta.

Hoàng Lại Giang

---

1. Chủ nghĩa Mác và Văn hóa Việt Nam - 1943.
2. Bài phát biểu của đồng chí Trường Chinh tại đại hội văn nghệ toàn quốc lần thứ II năm 1957.

KHÁI HƯNG và NHẤT LINH

GÁNH HÀNG HOA

(tiểu thuyết)

Thân em như gánh hàng hoa,
Sớm qua chợ sớm, chiều qua chợ chiều.

C. B. NHẠ

HY VỌNG

Cũng như mọi lần, Nguyễn Minh đi qua vườn Bách thảo để về trại Hàng hoa. Nhưng phong cảnh chiều hôm nay tuy vẫn phong cảnh ấy mà Minh ngắm thấy xanh tốt, rực rỡ bội phần: Hoa soan tây chàng trông thấy đỏ thắm hơn, hoa hoàng lan chàng ngửi thấy thơm ngát hơn, những hoa sen trắng, đỏ nhấp nhô trên mặt nước, chàng tưởng tượng ra trăm nghìn nụ cười hàm tiếu, thiên nhiên.

Là vì lòng chàng phấn khởi, sung sướng, chứa chan hy vọng. Kỳ thi thử trong lớp để chọn học trò đi dự thí bằng Thành chung, kết quả các bài của chàng được mười phần mỹ mãn: Chàng chiếm số đầu trong các anh em bạn học.

Chỉ còn hai tháng nữa Minh sẽ tốt nghiệp ở trường Sư phạm, sẽ được bổ giáo học để có thể kiếm cơm nuôi thân và nuôi vợ. Cái đời lam lũ, khó nhọc của vợ, mỗi lúc nghĩ đến, Minh lại lấy làm áy náy, xấu hổ. Không phải là chàng cho rằng cái nghề bán hoa của vợ là hèn hạ – nghề ấy vẫn là nghề của ông bà, cha mẹ chàng khi xưa – nhưng nhờ về công việc của một người đàn bà chàng mới có thể có tiền ăn học, chàng lấy đó làm một sự đáng thẹn, đáng bỉ. Vì thế, ngày thi ra sắp tới đã đưa lại cho chàng những hy vọng trong trẻo về một cuộc tương lai tốt đẹp.

Mắt Minh bỗng vơ vẩn để tới mấy con khỉ nhốt trong chuồng. Tuy ngày nào cũng bốn buổi chàng được trông thấy những trò đùa,

nhảy nhót của bầy vật nhanh nhẹn ấy, song đi chơi lang thang một mình, tư tưởng cũng lang thang không chú ý hẳn đến một sự gì. Chàng ngẫu nhiên đứng lại tựa lan can, tò mò nhìn.

Bên cạnh chàng, một thằng bé vào trạc mười tuổi, dắt con bé độ lên bảy, cũng đứng xem. Thỉnh thoảng nó lại lấy tay vẫy mấy con khỉ con và vừa cười vừa gọi "bú dù, bú dù", như để những con vật làm trò cho em nó coi.

Cái cảnh tượng tầm thường ấy, Minh cho là rất cảm động, vì nó nhắc tâm trí Minh ôn lại cái thời kỳ thơ ấu của chàng.

Mười năm về trước, khi chàng còn là một thằng bé con chín mười tuổi thì chiều nào chàng cũng tung tăng chạy nghịch với bầy bạn nhỏ ở khắp các nơi trong vườn. Trong bọn ấy, bạn thân nhất của Minh là một đứa con gái sáu bảy tuổi tên là Liên, con một người láng giềng cùng theo nghề trồng và bán hoa như hầu hết các người trong làng Hữu Tiệp mà tục gọi là trại Hàng hoa.

Hai đứa bé láng giềng hình như trời đã phú cho những tính nết giống nhau để sau này cùng nhau hưởng chung hạnh phúc. Trong đám trẻ tinh nghịch, lếu láo, thô tục, Minh và Liên hiền lành, dịu dàng khác hẳn. Nhiều khi Minh thấy chúng nó có tính ác nghiệt, bắt nạt lẫn nhau, đánh đấm lẫn nhau, hoặc lấy gạch đá ném những con thú nhốt trong chuồng thì Minh lấy làm khó chịu.

Sự công bằng ngay thẳng bao giờ cũng sẵn có ở trong óc trẻ, nhất là khi sinh trưởng ở chốn bình dân, chúng lại nhờ được di sản thông minh của cha mẹ.

Sự yêu công bằng ấy đã có lần khiến Minh rất nhu mì mà thốt nhiên trở nên rất can đảm. Minh quả quyết can thiệp để ngăn bạn bè không cho phạm những điều áp chế, ức hiếp, tàn nhẫn. Nhưng cũng vì thế mà bao phen Minh bị bọn kia túm lại đánh cho túi bụi. Đứng trước sự đau đớn của bạn, Liên chỉ bưng mặt khóc và kêu gào cầu cứu.

Rồi khi lớn lên, Minh được đi học, vì kẻ theo nghề trồng hoa nhờ trời cũng khá, không những kiếm đủ ăn tiêu rộng rãi mà lại có tiền nuôi được cả con đi học.

Một ngày học một biết rộng, Minh lấy làm sung sướng được đọc tới tên, được trông thấy hình vẽ các hoa, các cây trồng ở vườn.

Minh chỉ phàn nàn một điều là: Liên, phận gái, cha mẹ không cho được hưởng cái thú vui cắp sách đi học như mình. Nhưng Minh vẫn đinh ninh rằng thế nào cũng sẽ đem những sự học được, giảng lại cho Liên nghe.

Nhà Minh và nhà Liên đôi bên chơi thân với nhau lắm. Theo phong tục thôn quê, khi Minh mười hai tuổi, cha mẹ Minh đem trầu cau sang dạm Liên cho Minh làm vợ. Mọi đứa trẻ khác khi đôi bên cha mẹ đã nhận lời nhau thì chúng thường bẽn lẽn không dám đi lại chơi bời nói chuyện với nhau nữa. Nhưng Minh với Liên thì không thế, chúng vẫn thân yêu nhau như hai anh em vậy, vì thực ra, cũng chẳng bao giờ chúng nghĩ tới cái ý nghĩa vợ chồng.

Khi học tới năm thứ hai trường Sư phạm thì cha mẹ Minh trong một thời kỳ có bệnh dịch hạch cùng theo nhau mà chết. Mẹ Liên – vì Liên mồ côi cha từ khi lên ba – thương Minh ở vào cảnh bơ vơ cô độc, liền sang trông coi nhà đất giúp.

Một hôm – ngày nay hồi tưởng đến hôm ấy Minh vẫn còn cảm động – Liên bàn với mẹ phạt quách cái giậu găng ngăn đôi hai nhà để tiện việc trồng trọt vườn tược cho cả hai bên. Thế là từ đó, hai nhà thành một, và Minh coi mẹ Liên như mẹ mình.

Cách đây dăm tháng, bà lão bỗng ốm nặng. Biết rằng bệnh tình trầm trọng và khó lòng qua được, bà liền gọi Minh và Liên đến bên giường mà bảo rằng:

– Hai con, mẹ coi như con đẻ cả, nên mẹ cùng thương như nhau. Vậy mẹ mong muốn trông thấy các con nên vợ nên chồng, trước khi mẹ nhắm mắt.

Minh và Liên chiều ý bà cụ xin tuân theo ngay. Bà lại bàn rằng nhà đôi bên cùng nghèo, vậy đừng bày ra lễ hỏi, lễ cưới chi nữa, chỉ nộp cái lệ cheo như làng đã định và vào sổ giá thú là đủ.

Cái đám cưới mới giản dị và cảm động sao! Bên giường người ốm, hai vợ chồng cùng quỳ và cùng khóc. Vì bà lão thấy con gái đã thành gia thất, và lại lấy được người chữ nghĩa giỏi giang, sau này thế nào cũng làm nên thì sung sướng quá đến nỗi lịm đi. Đêm hôm ấy bà cụ qua đời.

Thế là trong gia đình chỉ còn hai vợ chồng trẻ, chồng hai mươi, vợ mười tám. Nhưng tuy ít tuổi mà Liên tỏ ra một người nội trợ đảm đang, cần mẫn hiếm có.

Minh định thôi học, ở nhà làm vườn giúp vợ để vợ chỉ việc gánh hoa đi bán. Nhưng Liên gạt đi, bảo đã học được đến năm thứ tư thì cố mà học nốt cho được cái bằng Thành Chung.

Từ đó, sáng sáng Liên quảy gánh hoa đi, ba giờ trưa về lại cặm cụi làm vườn cho đến tối mịt. Sau vì hàng bán chạy và có Minh nói mãi, Liên mới theo ý chồng mượn một ông lão làm vườn giúp việc.

Mải ngồi tưởng nhớ lại quãng đời qua, Minh không biết rằng trời đã nhá nhem gần tối. Quay nhìn chung quanh mình, trong vườn Bách thảo vắng ngắt không còn ai. Thung thăng Minh qua cổng trường Canh Nông rồi rẽ xuống con đường nhỏ lát gạch về nhà, vừa đi, vừa cất tiếng hát nghêu ngao.

Ở cổng, Liên đứng chờ Minh. Nghe tiếng chồng hát, nàng chạy vội ra đón, tay đỡ sách, miệng mỉm cười, gắt yêu:

– Sao hôm nay mình về muộn thế?

Minh cũng cười:

– Vì chiều nay, anh mải ngắm mấy con bú dù.

– Về ngắm em làm vườn cũng thế.

Minh nói đùa:

– Em đẹp hơn bú dù chứ lị!

– Thế à? Em đẹp hơn bú dù kia à? Còn anh, chắc hôm nay anh có điều gì vui mừng lắm thì phải.

Minh nghe vợ nói vậy thì đem những sự hy vọng về tương lai ra kể cho nghe, rồi tiếp luôn:

– Chỉ mấy tháng nữa là ta có thể đỡ phải làm lụng vất vả.

Chàng cầm tay vợ ngắm nghía, thở dài:

– Đấy em coi, em mới mười tám tuổi đầu mà hai bàn tay em đã đầy những chai, anh lấy làm thẹn lắm. Làm đàn ông mà không bằng một người đàn bà.

Liên vội gạt:

– Anh lôi thôi lắm. Có đi vào ăn cơm với em không?

Trên chiếc giường lát tre trải chiếc chiếu cũ rách, một cái mâm gỗ đã tróc sơn đựng lỏng chỏng đĩa rau muống luộc, bát nước rau và một đĩa đậu phụ kho tương. Đó là bữa cơm thường nhật của đôi vợ chồng trẻ. Thức ăn chỉ có thế. Nhưng Liên chịu kham khổ đã quen, còn Minh thì vì những món ấy chính tay vợ làm ra, nên chàng gắp ăn ra dáng ngon lành để vui lòng vợ. Liên cũng thừa hiểu ý chồng, nhưng nàng biết làm sao, ở cảnh nghèo không ăn uống tằn tiện như thế, lấy tiền đâu mà chi dùng việc này việc khác: Những một tiền học của Minh cũng đã chiếm mất gần nửa số thu nhập hàng tháng vào cái quỹ gia đình nhỏ mọn kia rồi còn gì. Liên nhìn chồng, nói:

– Ngày mai chủ nhật, khi bán hoa về, em mua một lạng thịt bò tái về cho mình ăn nhé.

– Hết bao nhiêu tiền?

– Chả mấy, độ năm, sáu xu thôi.

Dưới ánh đèn dầu, hai người nhìn nhau cười. Hạnh phúc của đôi vợ chồng trẻ êm đềm lặng lẽ biết bao!

Cơm nước xong, Minh lấy sách ra ngồi xem, còn Liên thì đứng tựa ghế ngắm chồng, không nói. Minh gấp sách quay lại cười, hỏi:

– Mình không học à?

– Có chứ. Nhưng em học như thế thì bao giờ nói được tiếng Tây nhỉ?

– Nếu mình chịu khó học chăm thời chỉ độ hai năm thôi.

Hai vợ chồng yêu nhau, nhiều khi không có chuyện gì nói, hỏi nhau những câu vơ vẩn không đâu. Nào chuyện bán hoa, nào chuyện xảy ra hàng ngày. Có khi không biết nói câu gì, hai người ngắm nhau cười. Trong các gia đình niên thiếu, sự yên lặng thường là biểu hiện sự lạc thú nồng nàn, tuyệt đích.

Nhưng bao giờ thì rồi Liên cũng nghĩ tới bổn phận. Nàng biết chồng sắp tới kỳ thi cần phải học nhiều, nên không muốn làm mất thời giờ quý báu của chàng:

– Mình ngồi học, tôi xin phép đi ngủ sớm để mai còn dậy đi bán hoa.

– Mới bảy giờ, còn sớm. Thì mình hãy ngồi nói chuyện một lát nữa nào, đi đâu mà vội. Này Liên ạ, Liên có biết ở đời cảnh nào khổ sở nhất không?

Liên cười:

– Mình hỏi lẩn thẩn lắm. Em cho chẳng có cảnh nào là khổ sở hết, vì sự sung sướng ở tự trong lòng ta, chứ không phải ở ngoài vào.

Minh cũng cười, bảo vợ:

– Đấy em coi! Học rộng mà làm gì! Em có đọc nhiều sách đâu, mà em cũng biết chỗ tìm điều mà người ta gọi là hạnh phúc. Liên em ơi, học vấn, ngoài cái mục đích kiếm ăn còn có một mục đích cao hơn là đi tìm hạnh phúc. Học để biết sung sướng. Nay em đã biết sự sung sướng, biết hạnh phúc chỉ ở trong lòng ta mà ra thì em đã tìm thấy hạnh phúc rồi đó.

Liên vui vẻ bảo chồng:

– Mình học nhiều, biết rộng. Chứ em thì hễ thấy mình sung sướng là em cũng sung sướng.

Minh đứng dậy hôn vợ, tỏ lòng cảm ơn, rồi buồn rầu chàng nói:

– Em Liên, chiều hôm nay anh sung sướng, anh nghĩ tới hạnh phúc, tới tương lai của đôi ta, tới cái tương lai tốt đẹp hơn ngày nay. Bỗng một vật khiến anh buồn rầu, lo nghĩ. Đi quanh cái hồ vuông, anh nhác trông thấy con bồ nông một mình lủi thủi, đặt bước nặng nhọc bên cái cù lao. Thốt nhiên, anh nghĩ tới những cảnh cô độc ở đời. Anh tự hỏi: nếu trong hai chúng ta mà một kẻ từ trần trước hay bị một đời tàn tật thì kẻ kia ra sao?

Liên xua tay mắng yêu:

– Mình chỉ nói gở. Em thì không bao giờ em nghĩ tới những sự ghê gớm như anh. Em chỉ biết có một điều là chúng mình yêu nhau. Bây giờ thì anh học đi. Trước khi đi ngủ, em đi sắm sửa thúng, mẹt, cùng quang gánh để mai đi bán hoa sớm. Anh phải biết, ngày hôm nay em bán được hai đồng bạc vừa cây vừa hoa kia.

Sáng hôm sau cũng như mọi sáng, khi Minh thức giấc thì Liên đã đi bán hoa. Biết rằng tối hôm trước, Minh học khuya nên Liên

đã rón rén dậy xếp quang gánh đi bán hàng, không dám làm động, để chồng được ngủ yên.

Minh khoác áo ra hiên: Mặt trời mới mọc chiếu ánh sáng rực rỡ xuyên qua những cành cao vót và mềm mại của hai cây hoàng lan bên bờ giậu. Ngắm những tia vàng chói lọi rung động lách qua khe các lá gió lay, như tưng bừng nhảy múa ở ngoài sân, Minh thấy trí thức sáng suốt, tâm hồn khoáng đạt, hình như cũng có một vừng thái dương chiếu ánh sáng ở trong lòng.

Minh lấy mũ đội rồi ra vườn. Những hoa huệ, sắc trắng mát, hoa kim liên sắc vàng đậm và hoa hồng quế sắc đỏ thắm, tới tấp như đàn bướm ở trước mặt chàng, khiến chàng nhớ tới hồi còn nhỏ, cùng Liên đùa nghịch cầm vợt đuổi bắt các loài trùng có cánh. Chàng mỉm cười vì dưới cây trúc đào mềm mại, lá nhọn kia, trí tưởng tượng của chàng vừa hình dung ra một cô gái bé nhỏ, xinh xắn, trắng trẻo, đứng vịn cành ngắt hoa.

Minh mải mơ mộng đến nỗi ông lão làm vườn đứng ngay bên cạnh mà chàng không lưu ý tới. Mãi lúc chợt nghe tiếng lưỡi cuốc vấp phải viên đá, chàng mới giật mình quay lại, hỏi:

– Kìa ông Hoạt, sao ông không ở coi thửa vườn bên Ngọc Hà?

Ông lão dừng tay, trả lời:

– Bên ấy, tôi làm xong rồi, chỉ ngày kia thì gieo được hạt thôi. Tôi bảo thằng cu cháu nó coi giúp để sang đây rẫy nốt cỏ, không có vài hôm nữa thì nó um lên mất.

– Thôi được, ông cứ sang bên ấy làm cho xong đi, để cuốc đấy, tôi rẫy cỏ cho.

Ông lão có ý không bằng lòng:

– Cậu học đi chứ. Hôm qua mợ ấy bảo tôi đừng để cậu phải bận trí đến các việc trồng trọt vì cậu sắp thi.

Nghe ông Hoạt nói, Minh sung sướng, vì chàng thấy người vợ yêu nghĩ đến chàng một cách chu đáo và âu yếm. Chàng mỉm cười, bảo ông lão:

– Được, ông cứ để đấy cho tôi. Hôm nay chủ nhật được nghỉ học, tôi muốn làm việc bằng tay cho khỏe người.

Ông Hoạt còn do dự thì Minh đã lại đỡ lấy cuốc và nói:

– Ông sang ngay bên Ngọc Hà nhé, vườn ở nhà cứ để mặc tôi.

Ông lão lẳng lặng theo lời Minh, tuy có dáng không vui. Còn Minh thì xắn quần, vén tay áo cuốc, xới cỏ, tỏ ra một người thạo nghề và chăm chỉ, từ thuở nhỏ sống trong một gia đình trồng hoa.

Nhưng ít lâu nay, chàng miệt mài cặm cụi với sách, với bài vở để sửa soạn đi thi, nên sức cũng có kém. Vì thế mới làm việc được hơn giờ đồng hồ, Minh đã thấy chân tay rời rạc, hơi thở phào tai.

Chàng đương chống cuốc đứng tựa gốc cây hoàng lan nghỉ mệt, bỗng nghe có tiếng người cười ở cổng đi vào. Minh nhìn ra thì là Văn, bạn học rất thân của Minh ở trên phố đến chơi. Văn vui vẻ hỏi:

– Chị không có nhà ư?

– Chào anh! Nhà tôi đi bán hoa kia mà.

Câu hỏi của bạn khiến Minh ngẫm nghĩ. Bao ý tưởng như luồng điện vụt chạy thoáng qua trong trí Minh. Luôn ba, bốn tháng nay, không mấy ngày là Văn không đến chơi, mà không lần nào là Văn không bắt đầu hỏi ngay tới tin tức Liên. Minh vẫn biết một người đàn bà đẹp thì bao giờ cũng có nhiều kẻ lưu ý tới; bông hoa trong vườn, ai nỡ cấm khách qua đường ngắm nghía.

Song đối với Minh thì nào Văn có phải là khách qua đường. Hai anh em bạn chơi với nhau thân thiết nhất trong lớp, coi nhau gần như anh em ruột thịt. Cái nhan sắc của vợ Minh đã làm cho Văn cảm động, điều đó Minh thừa hiểu, nhưng chẳng lẽ Văn lại đem lòng yêu trộm, thương thầm vợ một người bạn thân?

Thấy bạn có tính quân tử và vợ có nết thẳng thắn, tự nhiên đối với Văn cũng như đối với mọi người khác, Minh không hề để những ý tưởng ngờ vực lọt vào trong trí nghĩ. Song chàng cho rằng nếu bạn mà thực lòng yêu Liên thì chàng chỉ thương hại cho bạn đã mắc vào vòng ái tình tuyệt vọng. Vả Minh vẫn biết rằng khi mình yêu một cách vô lý, khi mình yêu kẻ mà mình không thể yêu được, thì mình chỉ thờ trong lý tưởng, trong tâm hồn cái hình ảnh dịu dàng của người mình yêu mà thôi. Sự đó xảy ra luôn luôn trong tình giới, trong sự giao thiệp, nhưng đã mấy khi trở nên điều luân thường, bại lý. Cấm đoán người ta yêu một cách cao thượng, thanh

khiết, tuyệt đích, là làm một việc trái với nhân đạo, là ghen tuông một cách vô ý thức.

Minh nghĩ thầm: "Vợ ta quẩy gánh hoa đi rong các phố thì thiếu gì người yêu trộm, thương thầm như thế. Hơn nữa, làm gì chẳng gặp bọn công tử bột họ trêu ghẹo cợt nhả. Phải, cái đó là thường; vợ ta tính tình còn ngây thơ, thường vẫn thuật lại cho ta nghe những câu bông đùa của kẻ qua đường, nhưng có bao giờ ta tỏ ý ghen tuông? Ta tin ở vợ ta, ta tin ở người bạn gái thân yêu của ta ngay từ khi còn nhỏ".

– Làm gì mà anh ngây người ra thế?

Nghe câu hỏi của bạn, Minh giật mình, nói chữa:

– Xin lỗi anh, tôi vì mệt quá...

Văn cười:

– Trời ơi! Mới mó tới cái cuốc mà đã kêu mệt. Đưa đây tôi giúp.

Văn miệng nói, tay đỡ lấy cán cuốc. Nhưng được độ dăm phút, thì chàng đã vứt cuốc xuống đất, đứng thở hồng hộc, mỉm cười bảo bạn:

– Ồ! Thế mà cũng nặng nhọc nhỉ, nặng nhọc hơn tập thể thao, anh ạ.

Minh lắc đầu, đáp lại:

– Anh sinh trưởng ở nơi giàu có...

Văn vội gạt ngay:

– Kìa, bạn tôi đã lại giở khoa triết học. Anh tính giàu có mà làm gì? Vì người giàu có vị tất đã sung sướng. Như anh thì còn thiếu một thứ gì? Có trí thức, có bụng tốt, lại có người bạn trăm năm hoàn toàn đáng yêu.

Minh mỉm cười, vì chính chàng cũng thường tưởng thế. Song chàng vờ đáp lại:

– Tôi cảm ơn anh đã khéo an ủi một người bạn nghèo. Nhưng giá tôi giàu hơn lên một chút nữa, thì có lẽ cũng dễ chịu và đỡ vất vả.

Văn chép miệng, bảo bạn:

– Giá tôi đổi được địa vị cho anh!

Nghe câu nói có vẻ thành thực của bạn, Minh vừa buồn cười, vừa thương hại. Văn thì như bị xúc động bởi cảnh vật trước mắt, nói luôn:

– Còn gì sung sướng bằng có một nếp nhà tranh không rộng rãi nhưng mát mẻ, trong nếp nhà tranh có một người vợ dịu dàng, xinh đẹp, đáng yêu, đáng kính. Trời ơi! Thực là một cái tổ uyên ương đầy hoa, mộng, đầy ánh sáng. Chiều chiều, vợ chồng kề vai nhau ra ngồi chơi ngoài vườn ngắm cảnh, nhìn trăm hoa đua nở và nghe chim muông ca hát trên cành. Trời ơi! Còn hạnh phúc nào hơn hạnh phúc của anh?

Minh thong thả cất tiếng trả lời:

– Bạn tôi trong óc chứa đầy những áng văn lãng mạn, nên trông thấy sự gì cũng tốt đẹp. Nhưng mà, cái vườn trăm hoa đua nở kia có khi đối với kẻ nghèo chỉ là một nguồn lợi để nuôi sống, chứ vị tất đã là một cảnh nên thơ như bạn tưởng. Nhưng mà thôi, mời bạn vào trong nhà chơi, kẻo đứng mãi đây, bạn đến cảm nắng mất.

Hai anh em bạn toan trở vào trong nhà thì ở cổng vườn Liên đứng sừng sững cất tiếng cười khanh khách. Văn vui vẻ chào:

– Ô kìa! Chị đã về.

– Hai anh đương nói chuyện gì mà những cảm xúc với nên thơ thế?

Minh đưa mắt nhìn vợ, âu yếm trách:

– Mình tệ quá nhé! Ai lại đứng núp để nghe trộm câu chuyện của người ta như thế?

Liên vẫn cười:

– Thôi, xin lỗi.

Văn cũng cười, hỏi:

– Này, nhưng quà tôi đâu, chị?

– Đây, quà đây.

Liên lật cái ví lấy ở trong ra một miếng thịt bò tái mà nói rằng:

– Mời anh ở chơi xơi cơm xoàng với chúng tôi nhé.

Minh sợ cơm không có gì ăn, nhìn vợ để thầm hỏi ý kiến, thì Văn đã vội vàng nhận lời:

– Xin vâng. Anh chị cho ăn, tôi không dám từ chối.

Liên biết chồng có dáng băn khoăn về sự tiếp khách không được lịch sự, nói luôn:

– Nhưng thưa anh, xin nói trước để anh biết cho rằng nhà vợ chồng tôi nghèo, cơm nước chả có gì đâu; xin anh đừng cười nhé.

Văn làm mặt giận:

– Chị cứ kiểu cách làm gì vậy? Chỗ tôi với anh chị như anh em nhà, thế nào xong thôi.

Minh ngẫm nghĩ rồi sẽ bảo vợ:

– Thế mình sang bên bác Tư trả lại mấy quả trứng.

Văn vội gạt:

– Thôi! Đừng bày vẽ!

Minh nói:

– Cũng là cách giúp đỡ cho bác Tư, vì bác ấy mù.

Văn tỏ ý thương hại, buồn rầu nói:

– Khốn nạn! Ở cái làng đẹp tốt đầy những màu hoa rực rỡ như thế kia mà chẳng may bị mù, thì đáng giận biết bao, thì khổ sở biết bao.

Liên cười:

– Không trông thấy, nhưng mũi còn ngửi thấy mùi thơm. Ở đời có thứ hoa có sắc thì cũng có thứ hoa có hương. Anh thử nhắm mắt lại xem, – Liên vừa nói vừa lim dim cặp mi – đấy có phải sực nức những mùi hoa hoàng lan pha lẫn với mùi hoa mộc, hoa sói, hoa ngâu không? Mà khi không dùng đến mắt, mũi ta lại thính hơn cũng có. Đấy, – mắt Liên vẫn lim dim – anh ngẫm mà xem, có phải các hương thơm càng thơm hơn không?

– Trời ơi! Chị tôi giảng khoa triết học?

Minh thì hớn hở tươi cười bảo vợ:

– Tôi nghe mình nói mà tôi muốn mù quá.

Liên chau mày, gắt:

– Chỉ dại dột. Nhưng chết chửa! Gần mười hai rưỡi rồi, tôi đi làm cơm thôi.

Minh hỏi:

– Sao hôm nay, mình về sớm thế?

– Hôm nay may mắn quá, em bán xong hoa cúng cho các nhà thờ có điện, thì gặp ngay một chàng công tử mua cho hết cả mấy chậu cây cùng những bó hoa huệ.

Văn có ý tức giận:

– Lại phường công tử bột!

– Chà! Thưa anh, những hạng ấy ngày nào tôi không gặp, động thấy gái thì họ híp mắt lại rồi buông những lời cợt nhả. Nhưng thôi, xin phép anh tôi đi làm cơm, chẳng đói lắm rồi.

Dứt lời, Liên vội vàng chạy xuống bếp. Minh nhìn theo, lắc đầu bảo bạn:

– Anh coi, nhà tôi còn trẻ con quá.

Hai người vui cười cùng nhau đi vào trong nhà.

Nửa giờ sau, Liên bưng mâm lên, trong mâm có một đĩa thịt bò tái, một đĩa trứng tráng, một bát rau muống xào và một chén tương lỏng. Minh mỉm cười, bảo bạn:

– Đó, anh coi, cơm thết khách nhà tôi đấy, có sang không?

Văn chữa thẹn cho bạn:

– Cơm ngon ở sự tinh khiết, chứ ở gì nhiều thức ăn. Vả đối với vui là hai thứ gia vị cần cho tiệc yến cũng như cần cho bữa cơm rau.

Liên cười:

– Vậy mời anh cầm đũa cho.

Minh đưa mắt nhìn vợ, sẽ hỏi:

– Còn ông Hoạt?

Liên cũng se sẽ đáp:

– Ông ấy ăn sau, có anh Văn, để ông ấy cùng ngồi ăn, không tiện.

Hai vợ chồng tuy nói chuyện thầm với nhau, Văn thoáng nghe cũng hiểu, liền hỏi Minh:

– À này! Còn ông Hoạt?

– Ông ấy ăn sau.

– Thôi, để ông ấy ăn cả đây cho tiện; chỗ anh em nhà, có cần gì cái đó.

Rồi Văn đứng dậy gọi ông Hoạt.

Bữa cơm tuy đạm bạc nhưng rất có vẻ thân mật.

Cơm xong, Liên trông ra hiên, bảo chồng:

– Trời ơi! Thế mà gần một giờ rồi.

Văn ngơ ngác nhìn quanh mình; rồi rút đồng hồ túi ra coi, cười hỏi Liên:

– Mới mười hai giờ rưỡi. Nhưng chị xem giờ ở đâu vậy?

Minh cũng cười, trả lời:

– Đồng hồ của chúng tôi to và cao lắm, anh nhìn sao thấy được.

Văn không hiểu, vẫn nhớn nhác nhìn vợ chồng bạn, thì Liên lại nói luôn:

– Đồng hồ của chúng tôi thì chả kẻ trộm kẻ cắp nào lấy được.

Văn ngẫm nghĩ hỏi:

– Nghĩa là gì thế?

Minh liền trỏ lên mặt trời, bảo bạn:

– Kia kìa! Đồng hồ của chúng tôi kia kìa!

Ba người cùng cười. Văn hỏi:

– Nhưng các ngài xem giờ ra sao?

Minh đáp:

– Trông mái gianh.

– Vậy khi không có mặt trời?

Minh cười:

– Thì không xem giờ. Nhưng buổi sáng đã có súng mười giờ.

– Còn đêm...

– Đêm nghe gà gáy. Hễ gà gáy nửa đêm thì đi ngủ.

Văn kinh ngạc, lo lắng, thương hại bạn:

– Chết chửa! Thi gần đến nơi rồi mà không có đồng hồ thì học hành ra làm sao? Anh tạm cầm cái đồng hồ của tôi vậy, thi xong anh lại trả tôi.

Minh từ chối:

– Xưa nay không có đồng hồ thì đã sao?

– Nhưng lần này thì anh cứ cầm cho tôi bằng lòng. Ở nhà tôi đã có đồng hồ treo. Vả tôi thường vẫn đến đây học với anh thì cũng tiện cho tôi lắm.

Văn vừa nói vừa ấn cái đồng hồ vào tay Minh, Minh nể bạn đỡ lấy, đưa cho vợ bảo treo lên chiếc đinh đóng ở cột. Rồi chàng quay lại bảo Văn:

– Bây giờ thì chúng ta đi học.

Liên nói tiếp:

– Còn em thì xin đi làm vườn.

Hạnh phúc êm đềm như đương làm rung động ba trái tim trẻ.

Trong bầu không khí yên lặng một buổi trưa mùa hè, tiếng gà gáy trong xóm xa xa.

HẠNH PHÚC

Ở cổng trường Bảo Hộ, Liên đứng chờ tin tức kỳ thi vấn đáp của chồng.

Nàng vẫn đoán chắc thế nào Minh cũng đậu, nhưng lòng nàng chẳng khỏi thấp thỏm, băn khoăn, lo lắng. Tâm trí luôn luôn bị những sự ngờ vực không đâu đến làm vẩn đục, và biết bao lần, nàng tự nhắc thầm câu ghê gớm: "Biết đâu?"

Phải, biết đâu? Ở đời những sự không ngờ thường xảy ra.

Đã có lúc Liên toan trở về nhà. Rồi phân vân, nàng lại ở lại, do dự, lúng túng, hết đứng núp cổng nhìn vào trong sân trường, lại ngồi lánh ra vệ cỏ bên đường chờ đợi, chỉ sợ rằng nhỡ chồng nhìn ra bắt gặp thì chồng sẽ mắng. Vì ngay từ khi bắt đầu vào thi, Minh

đã dặn nàng đừng đến cổng trường mong ngóng, hỏi han tin tức để làm cho chàng sốt ruột.

Minh nói tránh ra thế, chứ kỳ thực thời chỉ vì chàng bẽn lẽn, nhút nhát như phần đông bọn thiếu niên ngày nay: Họ không muốn anh em đồng học biết rằng họ có vợ rồi. Nhiễm những tư tưởng phóng đãng của buổi đời mới, đối với chủ nghĩa gia đình, họ cố làm ra mặt lãnh đạm, khinh suất. Vì thế, tuy rất yêu quý vợ mà hễ gặp vợ ở ngoài đường, Minh không hề dám vồ vập, hỏi han bao giờ. Ở ngoài đường còn vậy, nữa là ở nơi đông đủ các anh em bạn học.

Liên thì Liên hiểu theo một ý nghĩa khác. Nàng cho rằng chồng nàng là học trò, một bậc trí thức, mà nàng thì lại là một kẻ ba tiêm, chồng hất hủi, vì nàng vẫn tin ở tấm lòng yêu mến của Minh.

Những ý tưởng ấy chỉ thoáng qua trí nghĩ Liên mà thôi, vì bao nhiêu tinh thần nàng để cả vào sự chờ đợi kết quả kỳ thi của chồng. Bước chân sột soạt trên sỏi, một tiếng động sẽ cũng đủ làm cho nàng giật mình hoảng hốt.

Tiếng cười ha hả ở trong trường đưa ra làm cho nàng đứng phắt dậy như có một cái động cơ sai khiến. Hai người qua cổng trường đến bắt tay một người thứ ba đứng đợi ở gần chỗ Liên, rồi vui cười cùng nói:

– Chúng tôi đỗ cả rồi.

Liên mặt tái mét, thấy lạnh cả người, cuống quýt hỏi một câu ngớ ngẩn:

– Thưa hai ông, thế nhà tôi có đỗ không?

Một dịp cười khanh khách trả lời lại. Rồi một người hỏi lại:

– Chồng cô à? Ai biết chồng cô là ai?

Người đứng bên ý chừng đã kịp nhìn kỹ lại dung nhan đẹp đẽ của Liên, mỉm cười, vỗ vào ngực đáp:

– Đỗ rồi! Chồng cô đỗ rồi.

Bối rối, Liên không kịp nghĩ, tưởng thực:

– Xin lỗi chị, vậy anh ấy tên là gì thế chị?

Liên ngần ngại không dám nói, sợ làm mất thể diện chồng. Nhưng lòng mong ngóng thắng hết cả các sự rụt rè, Liên se sẽ đáp:

– Anh Minh, anh Nguyễn Minh.

Liên hơi lo lắng đợi câu trả lời. Nhưng nào họ có trả lời ngay cho. Một người có vẻ kinh ngạc hỏi Liên:

– Anh Nguyễn Minh à?

Liên cất giọng run run:

– Vâng, anh Nguyễn Minh... sao thế... ông?

– Chị là chị Nguyễn Minh à?

– Vâng, sao?

– Thôi, thế chị về sắp sửa ăn mừng đi, anh Minh đỗ đầu.

Liên thở dài như trút được bao sự ưu tư phiền muộn trong lòng, chắp tay chào, nói cảm ơn, rồi cắm đầu chạy.

Trưa hôm ấy, sau khi đi lang thang với các anh em bạn trúng tuyển, Minh lững thững trở về nhà. Chàng định bụng trêu vợ, cố làm ra bộ buồn rầu để nàng lầm rằng chàng thi trượt. Song vừa tới cổng chàng đã gặp Liên tươi cười, hớn hở, đứng chờ, Minh thở dài không nói gì. Liên vẫn biết chắc chắc rằng chồng đậu rồi, nhưng tưởng chàng vừa gặp sự gì chẳng may, liền hỏi:

– Mình làm sao thế?

Minh cố làm ra bộ chán nản, trả lời:

– Chả sao cả, mình ạ.

Liên pha trò:

– Nhưng sao trông mặt mình như đồ tể đánh chết trâu thế?

Minh không nhịn được nữa, phì cười:

– Thế nào là mặt đồ tể đánh chết trâu?

Bỗng Minh trông thấy bên hàng rào có cái lồng gà nhốt một con gà mái, liền hỏi:

– Mình mua gà để nuôi đấy à?

Liên trả lời vắn tắt:

– Không, để ăn.

– Mình hoang thế kia?

Liên làm mặt giận:

– Mình đã thấy em hoang bao giờ chưa? Hôm nay mình thi đỗ lại không đáng ăn mừng một con gà ư?

Minh vờ hoảng hốt, hỏi:

– Sao em biết anh đỗ? Anh đỗ thật à?

– Rõ hỏi ngớ ngẩn chưa?

– Ừ, nhưng mà sao mình lại dám đoán rằng anh đỗ kia chứ? Anh bảo anh trượt thì mình nghĩ sao?

– Thì em không tin.

– Sao em lại không tin?

– Vì đã có thần nhân báo mộng tin mừng cho em biết rồi, thần nhân bảo không những anh thi đậu, mà lại đậu thủ khoa.

Minh cười khanh khách:

– Vâng, thì chịu thầy. Nhưng này, anh hỏi thực, sao em lại biết tin?

Nghĩ tới lời dặn dò của chồng trước khi đi thi, Liên kinh hãi, đứng im không dám trả lời. Minh nhắc lại câu hỏi:

– Ừ, sao em biết tin?... Mà sao anh hỏi, em không nói gì?

Liên nũng nịu:

– Nhưng em sợ anh mắng.

Minh cười:

– Không, anh không mắng đâu, em cứ nói thực.

Liên ngẫm nghĩ, do dự rồi vừa cười vừa chạy vào trong nhà vừa nói thật mau:

– Em đến trường xem bảng.

Liên nói dối là xem bảng, cốt để khỏi ôn lại với chồng câu chuyện rắc rối đùa bỡn của mấy người bạn học. Minh cũng cười:

– Có thế mà phải giấu với diếm.

– Nhưng mà mình dặn em đừng đến đợi tin tức.

Liên bỗng nhớ ra rằng chưa làm cơm, liền bảo Minh:

– Nhưng để em đi làm cơm chứ. Hôm nay ông Hoạt xin nghỉ về nhà ông ấy có việc bận, nên cơm chưa ai thổi cho. Thôi, sáng nay mình hãy ăn tạm bữa cơm xoàng, đến chiều hãy ăn tiệc mừng nhé?

Minh cười:

– Vậy ra mình mua gà để làm tiệc đấy?

Hai vợ chồng cùng đi lại chỗ để cái lồng. Liên cúi xuống bắt con gà ra cầm hai chân nhấc lên nhấc xuống trước mặt chồng như đó là một vật quý, đáng giá. Còn con gà thì như nghĩ tới cái chết sắp đến, se sẽ rền rĩ, tiếng kêu khàn khàn tựa một người ốm sắp sửa lìa trần. Minh khen:

– Con gà đẹp quá nhỉ, mình nhỉ?

Liên cười, tự đắc:

– Em mua có hai hào tám.

– Ồ, rẻ nhỉ.

– Mình cũng biết là rẻ kia à?

Minh nhìn con vật vỗ cánh giẫy giụa thì đem lòng thương hại, chép miệng phàn nàn:

– Tội nghiệp! Thế mà chiều nay đã chết. Anh có ngờ đâu sự sung sướng, sự mừng rỡ của chúng ta lại là sự đau đớn, sự thiệt mạng của nó.

Liên nhìn chồng, ái ngại. Minh lại nói:

– Hay để nuôi, mình ạ?

– Nhưng còn bữa tiệc mừng?

– Cần gì phải mừng.

Liên có dáng không vui:

– Không, bữa tiệc mừng ấy em nghĩ đến đã từ lâu, thế nào cũng phải có.

Minh ngẫm nghĩ:

– Hay ta đi ăn cao lâu?

Liên giẫy nẩy:

– Trời ơi! Ăn cao lâu thì tốn tiền quá, mình ạ.

– Không tốn lắm đâu. Nhất là ăn ở các hiệu nhỏ.

– Thế một đồng bạc có đủ không?

– Một đồng thì thừa chán.

Liên mừng rỡ:

– Thế ăn ngay bây giờ có được không?

– Sao không được!

– Nhưng hiệu ở đâu, mình?

– Ở phố Hàng Buồm.

– Ở tận phố Hàng Buồm kia à? Thế thì ta phải đi ngay mới được... Thôi, đi mình.

Minh ngắm vợ, ngần ngại:

– Giá em thay bộ quần áo khác thì hơn. Bộ này dây đất dây cát trông lôi thôi lắm.

Liên cúi xuống nhìn quần áo, quả thấy lấm láp, nhem nhuốc, cũng hơi lấy làm ngượng:

– Chết chửa! Nếu mình không bảo thì em quên. Em vừa làm vườn vào, mà vườn lại có bùn lầy vì hôm qua trời mưa.

Liên vào trong nhà thay quần áo. Còn Minh thì đứng bên hàng giậu ngắm vườn. Những luống mới xới, đất vàng, rất gọn gàng vuông vắn, trong lấm tấm chen chúc những cây cúc mới gieo xanh non. Trong lòng Minh vui sướng, Minh thấy các vật cũng đều đẹp đẽ tươi tốt hơn mọi ngày. Hoa huệ trắng mát hơn, hoa hồng quế đỏ thắm hơn, hoa kim liên vàng chói hơn. Hoa mộc, hoa sói, hoa hoàng lan, hương thơm ngào ngạt hơn. Ngẫu nhiên Minh nhớ tới lời nói ngây thơ của Liên mấy tháng trước: "Sự sung sướng ở tự trong lòng ta, chứ không phải ở ngoài vào".

– Mình ngắm gì thế?

Minh quay đầu lại: Liên vận áo nâu non, quần lĩnh thâm, có chiều bẽn lẽn, thấy chồng nhìn thì cúi xuống lấy tay vuốt tà áo. Minh hỏi:

– Sao mình lại không đi đôi dép anh mua cho độ nọ ấy mà.

Liên lẳng lặng, ngoan ngoãn vào buồng lấy đôi dép một quai da láng rồi đi rửa chân. Một lát, Liên ra bảo chồng:

– Thôi lần này thì mình không làm tội em nữa.

– Nào anh có muốn làm phiền em đâu. Đi ra ngoài, ta cũng nên ăn vận cho chỉnh tề chứ.

Liên buột mồm, hỏi:

– Thế mọi hôm em đi bán hoa thì sao?

– Mọi hôm khác.

Minh trả lời một câu vội vàng, rồi chàng đứng thừ ra ngẫm nghĩ:

"Ừ, sao mọi hôm lại khác. Hay ta sợ đi bên cạnh một người y phục lôi thôi thì người ta cười chăng? Hay là vừa thi đậu, ít nữa sắp sửa ra làm ông giáo nên quan niệm của ta đối với cuộc đời đã mất sự giản dị đi chăng?"

– Mình nghĩ điều gì vậy?

Câu hỏi của Liên khiến Minh lúng túng:

– Không.

– Hay mình sợ ngượng?

Minh vờ không hiểu, hỏi lại:

– Em bảo vì sao anh lại ngượng?

– Vì anh đi với em ở ngoài đường. Điều ấy, em đã nghĩ tới rồi anh ạ. Anh cứ đi trước, cách em một quãng, để em theo sau.

Minh nhìn vợ, rơm rớm nước mắt:

– Em hay nghĩ lẩn thẩn lắm. Thôi! Đi.

Ra đường, Liên đi theo Minh, trong lòng vui sướng, vì được nghe những lời chúc tụng của người làng. Mất đến nửa giờ, hai vợ chồng mới đi tới vườn Bách thảo, vì đi được vài bước lại gặp người quen giữ lại hỏi chuyện: nào chuyện thi cử, nào chuyện xin đi làm. Có người lại hỏi Minh ăn khao không.

Mãi một giờ sau, hai người mới tới một hiệu cao lâu Tầu nhỏ ở phố Hàng Buồm.

Minh đưa Liên tới một cái buồng nhỏ hẹp, mà cả hiệu cũng chỉ có một cái buồng ấy.

– Anh biết mỗi một hiệu này thôi, vì một lần anh Văn có rủ anh đến đây ăn.

Liên thật thà:

– À quên, giá ta mời anh Văn.

Minh cười:

– Anh Văn à! Anh ấy nhà giàu có, sang trọng thì thể nào chả có tiệc mừng linh đình.

– Anh ấy cũng đỗ?

– Ừ, anh ấy cũng đỗ.

– Thích nhỉ!

Câu nói vô tình của Liên khiến Minh ngẫm nghĩ. Chàng thấy vợ lưu ý đến bạn quá, tuy không ghen, nhưng cũng lấy làm hơi khó chịu.

– Mình sao vậy?

Minh mỉm cười gượng:

– Không, anh có sao đâu.

Lúc ấy, một người hầu bàn đến hỏi:

– Lấy gì?

Liên, Minh nhìn nhau chẳng biết ăn món gì, mà cũng chẳng biết có những món gì. May sao lúc đó có bàn ở buồng ngoài gọi nước sôi nên người hầu bàn chạy vội ra. Liên hỏi Minh:

– Vậy ăn món gì?

Minh chau mày ngẫm nghĩ:

– Anh chỉ biết mỗi món mì bò, hào hai một bát.

– Thế thì mới có hai mươi bốn xu thôi. Anh muốn ăn thức gì thì ăn, nhưng không được quá một đồng đấy nhé.

Minh cười:

– Thế nhỡ anh muốn ăn bóng.

Liên tưởng chồng nói thực, ngơ ngẩn hỏi:

– Bóng thì mất bao nhiêu tiền?

– Chả mấy, độ hai đồng thôi.

Liên nhớn nhác nhìn Minh, khiến chàng phải phì cười. Trong khi ấy thì người hầu bàn đã đến gần, hỏi:

– Ông dùng thứ gì?

Minh lại nhìn Liên, Liên liền hỏi:

– Có những món gì, bác?

Người hầu bàn chống hai tay xuống bàn, ngửa mặt nhìn trần nói luôn:

– Cánh gà rán này, cá song cả con này, chúc sáng này.

Liên ngắt lời:

– Cánh gà rán thì bao nhiêu?

– Bảy hào nửa đĩa.

Liên nhìn chồng. Rồi lại liều một lần nữa:

– Bác ạ, chúng tôi chỉ muốn ăn những thứ ít tiền thôi.

– Vậy thì thịt bò xào cải làn, thịt bò áp chảo. Mỗi thứ hai hào nhé.

Liên mừng quýnh vì nàng không ngờ ở cao lâu lại có những món ăn rẻ tiền như vậy. Nàng liền luống cuống trả lời:

– Vâng, thế thì tốt lắm.

Người hầu bàn lại hỏi:

– Có lấy cơm không?

– Có chứ.

– Vậy hai hào cơm một hào canh.

– Thế vị chi là bảy hào phải không, bác?

– Có lấy rượu không?

Minh vội đáp:

– Không.

Người hầu bàn ra, Liên bảo chồng:

– Còn những ba hào nữa kia mà, sao mình không uống tí rượu cho vui?

Minh nhìn vợ, cười:

– Anh không biết uống rượu.

– Nhưng hôm nay là ngày vui mừng, em muốn mình uống một ít. Có rượu mới ra tiệc, mình ạ.

Hai người bàn định với nhau mãi, sau đồng ý mua một hào rượu, rượu gì cũng được.

Bữa cơm tuy chẳng có gì, nhưng Liên cho là một bữa tiệc. Vả hai vợ chồng cùng đói, nhất là lại cùng chếnh choáng hơi men, mặt nóng bừng, trong lòng vui vẻ, nên ăn càng thấy ngon lắm.

Một giờ sau, Minh và Liên ở hiệu ra. Minh sung sướng quá, khi trả tiền xong còn năm xu lẻ quay lại cho người hầu bàn.

Liên hỏi:

– Cái lệ phải đãi bác ấy như thế à?

– Không, nhưng hôm anh đến ăn với anh Văn, cũng thấy anh ấy cho như thế.

Lúc trở về nhà thì anh chị quên cả giữ gìn. Liên đi sát bên chồng, luôn mồm hỏi chuyện. Sự sung sướng làm cho người ta hết ngượng.

SAU NGÀY VUI

Đêm đã khuya. Bên ngọn đèn hoa kỳ, ánh lù mù lung lay, Liên ngồi chờ Minh.

Chốc chốc, nàng lại ra cầm cái đồng hồ bỏ túi của Văn cho mượn, ghé gần đèn xem giờ. Nàng lấy làm lo lắng, sốt ruột vì lần này là lần đầu chồng nàng đi chơi khuya như thế, gần mười hai giờ mà vẫn chưa thấy về.

Gà gáy nửa đêm ran trong xóm càng làm cho tư tưởng Liên thêm rối loạn. Nàng lẩm bẩm: "Quái! Hay xảy ra sự gì chăng? Chứ ăn bữa tiệc thì làm gì lại đến năm, sáu giờ đồng hồ".

Rồi nàng sinh lòng nghi hoặc: "Tuổi thanh niên là tuổi chơi bời. Họ dễ ham mê tửu sắc lắm. Mình quê mùa, cũ kỹ thế này thì giữ sao nổi được tấm lòng yêu của họ. Đến ra đường đi với mình, họ còn lấy làm ngượng nữa là".

Liên đem lòng oán trách Văn đã rủ rê chồng nàng. Biết đâu Văn không thác ra câu chuyện đặt tiệc mừng để lôi Minh đi hát xướng. Chỉ nghĩ đến cô đầu, là Liên đã rùng mình ghê sợ: Nàng thường nghe nói biết bao gia đình tan nát vì cô đầu, biết bao người sinh ra nghiện ngập bê tha vì cô đầu.

Liên chẳng trông thấy nhà cô đầu bao giờ, song nàng tưởng tượng ra một cảnh lộng lẫy, nguy nga, đầy những vàng, những bạc, những gấm vóc, những trang thiếu nữ diễm lệ, lẳng lơ mà trời sinh ra chỉ để cướp trái tim của những người thật thà, hiền hậu như chồng nàng.

Đưa mắt nhìn qua mấy gian nhà trống trải, trơ trọi chiếc giường tre buông màn nâu cũ và cái bàn mọt nát, Liên càng tin sự phỏng đoán của nàng là đúng lắm. Đương ở nơi chật hẹp, tồi tàn thế này với người vợ quê mùa, cục mịch mà bỗng làm quen ngay với những bậc tiên nga ở chốn lầu son, gác tía thì làm gì họ không mê, không bội bạc.

Trong các xóm gần xa, gà vẫn thi nhau gáy. Mọi khi tới giờ này thì bao giờ nàng cũng giục chồng đi ngủ để hôm sau dậy sớm kịp giờ học.

Rồi một lát sau, muôn vật lại chìm đắm vào trong bầu không khí yên lặng hoàn toàn.

Bỗng trong khoảng giữa đêm khuya, con cú đậu bên nóc nhà kêu tiếng đều đều như gõ nhịp một bài âm nhạc huyền diệu của lũ yêu tinh nhảy múa. Liên rùng mình, ghê sợ, tưởng tới những ma quỷ hiện hồn.

Ấy náy, kinh hãi, nàng mở cửa ra sân lấy viên gạch ném liều lên cây hoàng lan rồi vỗ tay xua đuổi. Có tiếng sột soạt trong đám lá rậm, kế tiếp tiếng đập cánh nặng nề.

Liên thở dài, thấy đỡ băn khoăn, hình như luồng gió mát ban đêm đã dập tắt ngọn lửa đương ngùn ngụt cháy ở trong lòng nàng...

Sắp sửa bước vào trong nhà, bỗng Liên thoáng trông thấy một vạch ánh sáng chiếu lên cây hoàng lan và nghe tiếng gót giầy nện mạnh ở gần cổng. Rồi có tiếng người gọi cần kíp:

– Chị Minh! Chị Minh!

Nàng nghe rõ tiếng Văn, vội vàng ra mở cổng. Một cảnh tượng bi đát khiến nàng giật mình lùi lại, kêu rú lên: "Trời ơi!"

Văn và một người nữa xốc hai cánh tay một người thứ ba bị thương nặng mà Liên đoán là chồng mình.

– Chị cầm lấy cái đèn bấm này chiếu đường để chúng tôi khiêng anh vào giường.

Liên run lập cập, đỡ lấy cái đèn bấm soi qua vào mặt ba người: Minh rũ rượi, đầu cúi gục xuống ngực, như người sắp chết. Hoảng hốt, Liên vừa mếu máo, vừa hỏi:

– Sao thế, các anh? Nhà tôi làm sao thế?

– Hãy đưa anh vào trong nhà đã.

Khi đã đặt Minh nằm lên giường đâu đấy, Văn kể cho Liên nghe những sự vừa xảy ra:

– Xin chị tha lỗi cho, chỉ tại tôi ép anh uống quá chén. Khi ăn cơm, anh chỉ uống có một cốc rượu vang, tôi nghĩ cũng chẳng say gì, nên cơm xong, tôi lại cố mời xơi một cốc sâm banh nữa.

– Khốn nạn, thì tôi đã nói với anh rằng nhà tôi không biết uống rượu mà...

– Thì tưởng uống vài cốc đã thấm vào đâu! Mấy khi được gặp anh em hội họp đông đủ vui mừng. Lúc tan tiệc tôi thấy mặt anh Minh đỏ gay đã cố giữ anh ở lại ngủ với tôi, mai hãy về sớm, nhưng anh nhất định không nghe, nói sợ chị ở nhà mong đợi vì lúc ban trưa không dặn chị rằng không ngủ nhà.

Liên cảm động, nước mắt chảy ướt hai bên má:

– Khốn nạn!

– Nói thế nào anh cũng không nghe. Chúng tôi phải gọi xe cho anh về. Bỗng đánh rầm một tiếng ở ngoài vệ đường, chúng tôi vội chạy ra thì anh đã nằm sóng sượt, mặt đập vào cái càng xe. Chúng tôi xúm xít nâng anh dậy, thấy hai mí mắt anh sưng húp lên. Chúng

tôi liền lấy nước nóng đắp vào chỗ đau rồi đưa anh về đây, vì anh nhất định bắt chúng tôi đưa về.

Liên nghe chuyện, sợ hãi, run cả người, thở không ra hơi:

– Rõ khổ! Thảo nào mà ban nãy có con cú báo cho tôi biết tin buồn.

Minh đã hơi tỉnh, nghe thấy vợ nói, phải phì cười sẽ bảo hai bạn:

– Các anh coi đấy, nhà tôi mê tín đến thế!

Văn cũng cười, bảo bạn:

– Thôi ngủ đi. Thế nào? Còn thấy nhức mắt nữa không?

– Vẫn còn đau mà nóng lắm.

– Được, để tôi chữa, tức khắc khỏi.

Văn bảo Liên lấy ấm để đun nước, nhưng không có ấm, chỉ có cái siêu đất dùng nấu nước vối mà thôi. Hai người liền xuống bếp nhóm lửa. Còn người bạn kia cáo từ xin về.

Đêm hôm khuya khoắt, Văn muốn tránh sự hiềm nghi, bảo Liên:

– Chị cứ lên nhà với anh, để một mình tôi đây cũng được rồi.

Liên cười, đáp:

– Anh biết chất bếp ra làm sao?

– Được, cứ mặc tôi.

– Nhưng còn củi đóm, anh biết tôi cất chỗ nào?

Liên cầm đèn bấm của Văn soi vào một góc bếp, bảo bạn:

– Đây, củi đây.

– Được rồi. Thôi bây giờ thì mời chị lên nhà trông nom cho anh.

Liên theo lời, lên ngồi bên giường chồng. Minh sẽ hỏi:

– Sao mình không đun nước lại làm phiền anh Văn như thế?

Liên ghé gần lại, đáp:

– Anh Văn bảo em lên đây với mình. Thế nào, mình có đỡ đau không?

– Cũng hơi đỡ thôi. Mắt vẫn nhức lắm.

Liên lo lắng, hỏi:

– Không biết có việc gì không, mình nhỉ?

Minh yên lặng không trả lời, chừng như chàng nghĩ tới sự trầm trọng của bệnh mình. Không thấy Minh đáp, Liên càng sợ hãi, nhưng nàng cũng cố gượng vui, an ủi chồng:

– Chả can gì, mình ạ. Lát nữa đắp nước nóng sẽ bớt ngay. Rồi mai em đi mời ông lang Ba thời chỉ uống vài chén thuốc là khỏi.

Lúc đó, Văn lên hỏi mượn cái đèn hoa kỳ xuống nhóm bếp.

Thì ra trong lúc luống cuống, Liên quên chưa thắp cây đèn lớn. Khi ánh sáng cây đèn búp măng đã chiếu dõi khắp ba gian nhà, Liên hỏi chồng:

– Mình có chói mắt không?

Minh se sẽ trả lời:

– Không mình ạ, anh có trông thấy gì đâu?

Liên kinh hoảng:

– Trời ơi!... Chết chửa!... Thế kia à?

Vội vã, nàng chạy xuống bếp, mếu máo bảo Văn:

– Anh Văn ơi, nguy mất, bệnh nhà tôi nặng lắm.

Văn vừa chất bếp, vừa đáp lại:

– Chị cứ yên tâm, chẳng sao đâu.

– Nhưng mà nhà tôi không trông thấy gì hết, anh ạ.

Văn cười:

– Chị rõ lẩn thẩn. Anh ấy vừa say rượu, hơi men bốc lên, vừa bị thương ở mi mắt thì còn trông thấy gì! Tôi đã xem kỹ rồi, không chạm đến con ngươi.

Liên vui mừng:

– Thật thế à, anh?

– Lại chả thật. Nhưng chị lên nhà, cho anh đỡ sốt ruột.

Liên đứng thừ người ra, rồi thở dài, nói:

– Khốn nạn, rượu vào làm gì để làm khổ anh thế này.

– Cái đó là lỗi tại tôi, vì tôi cứ ép anh ấy uống. Nếu có xảy ra sự gì thì tôi hối hận, khổ sở bằng một trăm chị kia.

Liên nghe Văn nói thế thì lại lo sợ:

– Nhưng liệu xảy ra sự gì không, anh?

– Không thể xảy ra sự gì được. Chị cứ tin ở tôi mà lên nhà cho.

Mấy lời trấn tĩnh của bạn vẫn không làm yên lòng được Liên.

Thấy hai mắt chồng đỏ rực và sưng húp lên bằng hai ngón chân cái, nàng kinh hoảng ra ghế ngồi bưng mặt khóc rưng rức. Minh nghe tiếng nức nở, hỏi vợ:

– Sao mình lại khóc thế? Làm phiền lòng anh lắm.

Liên lau nước mắt, không trả lời, ngồi ngẫm nghĩ. Bỗng nàng lại khóc, khóc rền rĩ, rồi nàng bảo chồng:

– Hay vì cái điềm gở hôm nọ chăng?

Minh cố làm bộ vui vẻ, cười bảo vợ:

– Mình chỉ tin nhảm, hết điềm nọ đến điềm kia.

Liên như không để ý tới lời nói của chồng, tiếp luôn:

– Bữa nọ, mình còn nhớ không? Anh Văn phàn nàn ở làng đầy hoa này mà mù thì thật đáng tiếc. Thế mà không biết tại sao em lại bảo mù cũng không khổ, cũng có thể sung sướng được, vì tuy không trông thấy sắc đẹp của hoa, nhưng vẫn ngửi thấy hương thơm.

Minh cười:

– Vì thế nên hôm nay anh bị mù, phải không em?

Liên giận, trách chồng:

– Ô hay! Mình chỉ nói gở mãi!

Minh vẫn thích trêu vợ:

– Nói gở mà thành sự thật được chăng?

– Không thành được, nhưng em nghe ghê sợ lắm.

Hai người lại yên lặng, mỗi người theo đuổi một ý nghĩ riêng.

Liên thì vì lúc đó tâm trí nhiễm đầy những sự buồn rầu đau đớn, nên lại nhớ đến cái chết của mẹ. Đưa mắt vào giường, nàng tưởng tượng trông thấy cái xác gầy còm của bà lão. Vội vàng nàng đưa hai bàn tay lên che mặt như cố xua đuổi cái cảnh tượng rùng mình sởn gáy ấy đi.

Còn Minh thì chàng nghĩ đến cuộc đời tương lai của chàng. Cuộc tương lai ấy buổi trưa hôm nay chàng thấy đẹp đẽ phẳng lặng: Chàng sẽ cùng người vợ yêu sống một đời dịu dàng êm ả, không ham muốn, nhưng không bị loay hoay chật vật về cách sinh nhai. Cuộc tương lai ấy sẽ thành ảo mộng chăng? Không, chẳng bao giờ lại thế.

– Mình ơi!

– Cái gì đấy mình?

– Anh đỡ đau, anh trông thấy mình rồi.

Liên vui mừng:

– Thế à? Vậy mình không...

– Không, anh không mù đâu, em đừng sợ.

Thực ra, Minh giương mắt nhìn chung quanh, tuy sự cố sức ấy làm cho chàng đau đớn.

– Thế bây giờ em đương làm gì?

Minh hết sức bình tĩnh cố mở mắt nghiêng đầu chăm chú nhìn vợ:

– Mình đương ngồi ghế, lấy vạt áo lau nước mắt.

Liên hớn hở chạy thẳng xuống bếp khoe với Văn:

– Anh Văn ơi! Nhà tôi không mù đâu!

Văn quay lại chau đôi lông mày:

– Ai bảo chị rằng anh ấy mù, chỉ dại dột. Chỉ mai là anh ấy khỏi như thường.

– Thực không anh? Anh đừng nói dối tôi nhé. Kìa, nước đã sôi rồi!

Văn loay hoay, luống cuống chẳng biết làm thế nào mà bắc được siêu nước ở bếp ra, vì chàng chỉ quen dùng những ấm đồng có quai mà thôi. Liên cười:

– Thôi anh để đấy cho tôi.

Nàng liền lấy rơm lót hai tai ấm bắc ra đặt trên rế, rồi đem lên nhà.

Suốt đêm, Văn và Liên săn sóc bên giường Minh, không ai chợp mắt. Mãi đến lúc gà trong xóm thi nhau gáy sáng, hai người mới biết trời sắp rạng đông.

Minh vì mệt quá vừa thiếp đi.

Liên toan nói, nhưng Văn giơ tay ra hiệu bảo im để cho Minh yên giấc.

Nửa giờ sau, ánh sáng mặt trời đã chiếu qua khe cửa. Thong thả, Văn đứng dậy, thì thầm cáo từ vợ bạn ra về, hẹn lát nữa sẽ mang thuốc lại.

Liên đưa bạn ra đến cổng còn nhắc lại câu hỏi:

– Anh tính có việc gì không?

– Không việc gì hết. Chị cứ tin ở tôi.

Luôn hai hôm, Minh không ra đến ngoài. Vì hai mí mắt chàng tuy bớt sưng, nhưng hễ tia ánh sáng mặt trời lọt vào con ngươi thì lại làm cho hai hàng lệ chảy ra ràn rụa và nhức buốt tận óc. Minh có cái cảm giác như bị những ngọn thương, những mũi tên bịt sắt xiên vào mắt suốt sang tận phía sau gáy. Bởi vậy, Minh dẫu vẫn khỏe mạnh, mà luôn hai hôm nằm liệt giường, trong phòng cửa đóng kín mít như một người mắc bệnh trầm trọng vậy.

Trong khi ấy, Liên tạm nghỉ việc bán hoa, lúc nào cũng chầu chực bên chồng để trông nom săn sóc.

Ông lang Ba mà nàng mời đến chữa cho Minh vẫn cam đoan với nàng rằng chỉ năm hôm là bệnh Minh khỏi hẳn. Song những lời ủy lạo, trấn tĩnh của thầy chẳng thể làm yên được lòng bối rối, lo sợ của Liên.

Còn Văn thì không những chàng chẳng tin gì lời thầy lang, mà chàng còn lấy làm ái ngại khi chàng đứng ngắm thầy đắp lên mắt bạn những miếng tiết lá dòng dành vò ra để đông lại. Chàng chỉ chờ cho thầy bước chân ra ngoài ngưỡng cửa là ném những miếng thuốc "mách quế" ấy xuống gậm giường rồi lấy thuốc tây và bông ra rửa cho thật sạch.

Vì sự dùng thuốc ta và thuốc tây mà Liên và Văn bao lần giận nhau. Văn tức tối gắt gỏng vì nỗi Liên chẳng hiểu gì tới cách vệ sinh, ba thứ lá quái gì cũng để thầy lang đắp lên mắt Minh. Chàng

giảng nghĩa về vi trùng cho Liên nghe, thì nàng chỉ cười vì nàng không thể tin rằng trong những lá dòng dành mà lại có vi trùng, và có lẽ nào những con vi trùng ấy bé nhỏ đến nỗi mắt tinh tường của nàng không nhìn rõ được.

Vả lại nàng nghe ông lang Ba giềm pha thuốc tây mà nàng ghê sợ. Mỗi lần đến thăm bệnh nhân, ông ta lại cặn kẽ dặn nàng chớ dùng thuốc tây vì ông ta nói thuốc tây nóng lắm, chỉ hợp cho người tây có máu hàn và ở xứ lạnh, chứ không thể dùng để chữa cho người An Nam có máu nhiệt và ở xứ nóng được. Liên tuy không hiểu thế nào là hàn, là nhiệt, song vẫn lấy làm tin phục lời thầy lắm.

Sang ngày thứ ba thì bệnh bắt đầu thuyên giảm, rồi hai hôm sau, mắt Minh hình như khỏi hẳn, tuy trông ra ánh sáng còn hơi chói.

Văn và Liên vui mừng khôn xiết kể. Nhưng người vui mừng nhất là ông lang Ba. Ông đặt cao cái mục kỉnh gọng đồng lên tận trán, đưa tay vuốt bộ râu bạc lơ thơ, cất giọng tự đắc, bảo Liên:

– Đấy chị coi, tôi nói năm hôm khỏi là y như rằng năm hôm khỏi. Nếu không nghe tôi mà đi dùng thuốc tây thì mù rồi còn đâu.

Văn nghe thầy nói chỉ mỉm cười vì chàng chắc rằng Minh khỏi là không phải nhờ ở thuốc của thầy lang.

Sáng hôm nay, Minh đã giục vợ lại gánh hoa đi bán. Ngồi một mình trong phòng, chàng lấy làm bứt rứt buồn bã. Cố gượng, chàng lấy sách ra đọc. Nhưng chỉ đọc được vài dòng, chàng đã thấy hoa cả mắt, và những chữ đen như nhảy lộn xộn trên trang giấy trắng.

Gập sách lại, Minh đeo kính râm, cái kính mà Văn mua biếu chàng hôm trước, rồi thong thả ra vườn dạo chơi cho được khuây khỏa.

Nhìn qua đôi mặt kính màu tro, các vật như nhuộm màu sắc xám, như bị bao bọc trong làn sương mù ảm đảm. Những hoa leo đỏ tươi, Minh trông như mớ hoa giả khô héo làm bằng giấy tím. Màu trắng mát của những hoa huệ rung rinh trên cuống cao và mềm đã trở nên hung hung, cứng nhắc, ủ rũ dưới ánh nắng vàng úa của mặt trời buổi sáng. Những hoa hồng quế sắc thắm thì biến thành rặng hoa đen mọc lè sè trên mặt đất màu chì xám.

Minh thốt đưa tay lên bỏ cái kính râm ra. Ánh sáng trong trẻo của buổi sáng mùa hè như dội xuống vườn hoa tươi tốt, rực rỡ, và mắt Minh như lần đầu được ngắm một cảnh tưng bừng sáng sủa.

Bỗng chàng thấy chóng mặt: các màu xanh, màu đỏ, màu tím, màu vàng bay lộn, nhảy múa ở trước mặt chàng, hòa hợp, trộn lẫn nhau.

Rồi Minh thấy nhà cửa, vườn cây cho chí trời đất, đều quay tít thật mau.

Chàng kêu rú lên một tiếng, suýt ngã. May vớ được thân cây hoàng lan, chàng ôm ghì lấy, cúi xuống thở hồng hộc, rời rạc cả chân tay.

Ông Hoạt sợ hãi, vứt cuốc, chạy lại đỡ chàng rồi nhặt kính rơi dưới đất đeo vào mắt cho chàng và đưa chàng vào giường nằm nghỉ.

Bỗng nhìn lên đỉnh màn, Minh thấy hiện ra một cái vòng đen, dần dần to mãi ra. Cái vòng đen ấy có lúc lại vụt biến thành hai.

Sợ hãi, Minh ngồi nhổm dậy, đưa tay lên dụi mắt, vì chàng tưởng như có dử bám chằng lấy con ngươi, khiến chàng không trông được rõ: nhưng mắt chàng vẫn ráo hoảnh mà cái khoảng đen tròn ở trước mắt vẫn sừng sững như đến ám ảnh chàng, lúc rộng loang ra, lúc thu nhỏ lại, lúc quay tít, lúc đứng im phăng phắc.

Cuống quýt, Minh nhắm nghiền mắt lại, để thoát cái vòng hắc ám nó đến như định bao bọc lấy chàng, nhốt chàng vào trong ngục tối.

Tức thì cái vết đen biến đi ngay: Và chàng thấy dìu dịu dễ chịu.

Đoái tưởng tới tấm lòng âu yếm thành thực của vợ và bạn đã tận tâm, kiệt lực vì chàng trong mấy hôm, Minh mơ màng tưởng như hai người thân yêu đương đứng gần đó ngắm chàng mà mỉm cười.

Minh mở choàng mắt ra thì ảnh hai người đã lại biến ra hai cái khoảng tròn đen sừng sững nguyên chỗ cũ. Chàng sợ hãi, như người bị ma ám. Chăm chắm nhìn kỹ, chàng thấy hiện ra trong hai cái vòng đen ấy cặp mắt đỏ ngầu và cái mồm rộng hoác. Chàng kêu rú lên, vội vàng nhắm mắt lại.

– Mình ơi! Em đã về.

Nghe tiếng vợ, Minh thấy đỡ sợ, đỡ khổ. Chàng thong thả, mở mắt đăm đăm nhìn, rồi hỏi:

– Mình đứng ở đâu?

Liên cười:

– Mình khéo vờ lắm, em đứng ngay trước mắt, mà mình còn hỏi ỡm ờ.

– Không, mà anh có ỡm ờ đâu. Anh không trông thấy mình thực. Có lẽ tại mình đứng vào trong cái vòng đen của anh.

Liên cho là chồng nói bông, cười khanh khách:

– Cái vòng đen ấy mình vẽ tự bao giờ vậy?

Không trả lời, Minh nghiêng đầu liếc mắt nhìn ra phía trước mặt, rồi tươi cười bảo vợ:

– Anh nhìn thấy mình rồi.

Liên ngắm chồng và vẫn cười sằng sặc.

– Mình biến thành loài gà đấy à?

Minh ngơ ngác không hiểu, thì Liên lại nói tiếp:

– Trông mình nghiêng đầu như hệt con gà mái nhìn hạt thóc rơi.

Nhưng vẫn thấy chồng yên lặng, nét mặt nghiêm nghị, Liên im bặt. Rồi có vẻ lo lắng, nàng se sẽ hỏi:

– Mình làm sao vậy?

– Lạ lắm mình ạ. Mắt anh thì không đau đớn một tí nào nữa, mà anh nhìn cứ thấy có cái gì vương vướng.

– Đó là tại mình mới khỏi. Vài hôm nữa thì lại được như thường, không việc gì đâu, mình ạ.

Nghe vợ nói cũng có lý, Minh đỡ lo:

– Mình cho anh mượn cái gương.

Liên ra tường lấy đưa cho chồng cái gương hình chữ nhật. Tay Minh quờ quạng như tay thầy bói, khiến Liên vừa kinh hoảng, vừa bật cười. Minh trông vào gương, bảo vợ:

– Anh không trông thấy hình anh ở trong gương, mình ạ.

– Tại tối quá đấy chứ gì.

Liên bèn mở rộng cánh cửa: Ánh sáng ở ngoài như chảy ùa vào trong gian buồng tối.

– Mình ạ, anh vẫn không nhìn thấy hình anh, cả cái gương anh cũng không thấy mà anh biết anh cầm nó ở trong tay.

Liên lo lắng khổ sở, không tìm được lời trấn tĩnh. Minh lại nói:

– Thế mà mình đứng bên cạnh anh thì anh nhìn thấy rõ lắm, vì mình không ở trong cái vòng đen. Bây giờ chỉ có một cái thôi, mình ạ.

– Một cái gì, kia mình?

– Một cái vòng đen. Có lúc những hai cái.

Liên nghe chồng nói kinh hãi. Minh vẫn hý hoáy cầm lệch cái gương sang một bên.

– À, anh trông thấy hình anh rồi.

Liên nghe chồng reo, cũng phải phì cười:

– Mình làm như mình bắt được vật gì.

Minh ngẫm nghĩ bảo Liên:

– Mình tính có sao không nhỉ?

Liên cố an ủi chồng:

– Việc quái gì?

– Sao mình biết không việc gì?

– Như thế là thường. Ai mới khỏi đau mắt cũng vậy.

Rồi Liên bịa ra một câu chuyện để yên lòng Minh:

– Ngày xưa, khi em còn bé, một lần em bị đau mắt mất hai tháng. Lúc khỏi, em cũng thấy như anh.

Minh mừng rỡ:

– Thật à?

– Lại chả thật nữa!

– Thế thoạt đầu tiên em có thấy ánh sáng nhảy múa quay tít không?

Liên chẳng ngần ngừ một chút nào:

– Phải đấy, em thấy ánh sáng quay tít như chong chóng.

– Rồi thì mình thấy cái vòng đen tròn, phải không?

Liên giọng quả quyết:

– Chính thế.

– Rồi thì hai cái, rồi có lúc lại một cái. Có khi mọi vật lại biến thành hai cả. Chẳng hạn, có lúc anh trông mình hóa hai người, mà anh sợ không dám nói cho mình biết đấy. Phải thế không?

Liên tươi cười:

– Phải đấy, mình ạ. Thế rồi chỉ dăm sáu hôm là em khỏi hẳn.

– Thế thì may quá.

– Bây giờ thì mình đi ăn cơm, vì em đói lắm. Kìa, ông Hoạt đã bưng mâm lên kia rồi.

Trong khi ăn cơm, thấy Minh cứ phải nghiêng đầu mới gắp được thức ăn, Liên lấy làm ái ngại, bảo chồng:

– Thôi, để em gắp giúp.

Minh cười bảo vợ:

– Anh lại nhớ tới khi còn nhỏ, anh ngồi ăn cơm với mẹ, mẹ cũng gắp thức ăn cho anh như thế.

Cả ba người cùng cười rộ.

Ăn xong, Liên giục Minh đi nghỉ.

Bầu không khí yên lặng buổi trưa ở nơi thôn dã, không ai ngờ đương bao bọc những sự rạo rực của tâm hồn...

HƯƠNG VÀ SẮC

Mặt trời sắp lặn. Trong vườn nhà Minh, ánh nắng vàng úa chỉ còn phảng phất trên những cành cao chót vót của hai cây hoàng lan. Gió chiều hây hẩy lay động lá cành, tiếng kêu lạt sạt, sắc vàng, sắc xanh chen nhau, xô nhau, đuổi nhau trong khoảng nắng thừa.

Cảnh trời tà gợi trong tâm trí Liên những tư tưởng chán nản. Uể oải, nàng đặt cái bình tưới xuống đất, đứng đưa mắt ngắm quanh vườn một lượt. Những luống hoa san hô đầy rẫy các màu rực rỡ chẳng giúp nàng tạm khuây được nỗi đau khổ, mà chỉ làm rõ rệt thêm sự trái ngược của tâm hồn ủ dột với ngoại vật tốt tươi. Liên thở dài, lẩm bẩm:

"Sao ở đời lại có khi xảy ra những sự vô lý đến thế?"

Có tiếng gọi "Mình ơi!" ở trong nhà đưa ra. Liên quay lại: Trên thềm Minh đương sờ soạng, lần từng bước để định xuống sân.

Nàng vội vàng chạy lại, hoảng hốt kêu:

– Ấy khéo ngã! Mình hãy đứng đấy để em dắt.

Một lát sau, Liên đưa Minh ra vườn lại ngồi trên chiếc ghế mà cũng như mọi buổi chiều nàng đã đặt sẵn ở bên giàn hoa móng rồng bắt khum tựa hình cái mái củng, chung quanh có chống cột tre.

Vì đã hai tuần nay, Minh mù hẳn. Đã hai tuần nay, Minh nhìn ra ánh sáng chỉ thấy một sắc trắng đục như ta trông qua cửa kính sơn men mờ vậy.

Cái ngày mà mắt Minh hết sưng hẳn, tưởng như thực khỏi rồi là ngày bệnh lòa bắt đầu tăng. Dần dần, Minh thấy các vật quanh mình một ngày một kém rõ, phải chú ý lắm, phải định hết tinh thần mới trông thấy lờ mờ, hình như có cái gì vương vướng trong con ngươi. Rồi mười hôm sau khi Minh thấy cái vết đen tròn, thì cặp mắt Minh chỉ còn là hai con mắt giả, tuy cũng giống như mắt người thường, mà không còn trông thấy một vật gì hết. Liên và Văn phải nhìn kỹ mới biết trong mắt Minh con ngươi dần dần vẩn đục và đồng tử có sắc trắng xanh.

Minh mắc bệnh thong manh.

Buổi đầu Minh còn khóc lóc thảm thiết, than thân. Về sau, sợ làm phiền lòng vợ, nên nhiều khi chàng gượng sầu, cố nén lòng, khuất phục số mệnh. Đó là cách chàng trả ơn vợ và bạn. Vì chàng không quên rằng suốt gần một tháng trời, hai người đã hết sức cố kéo chàng ra khỏi vòng tối tăm, nhưng số phận chàng đến lúc gặp nạn thì còn biết làm sao. Dẫu chàng buồn bã cũng chẳng lấy lại được hai con mắt sáng, mà chỉ tổ làm cho người bạn tốt thêm hối hận và người vợ yêu thêm khổ sở.

Những sự đã xảy ra trong quãng ngày vừa qua, chiều hôm nay lại lởn vởn trong tâm trí vợ chồng Minh khiến hai người âm thầm nghĩ ngợi đến mươi phút, không ai tìm được lời để khơi câu chuyện. Luồng gió thổi trong giàn lá, có tiếng rì rào thốt nhắc Minh nhớ tới hiện tại.

– Liên đứng đâu đấy, Liên?

Mỗi khi nghe chồng gọi đến tên tục mình như thế là Liên hiểu rằng tâm hồn chàng đương bị xúc động. Nàng vội vàng cúi xuống cầm tay chàng trả lời một cách rất dịu dàng âu yếm:

– Liên vẫn đứng bên cạnh Minh đây.

– Ánh nắng còn trên ngọn cây hoàng lan không?

Liên ngước mắt nhìn lên:

– Chỉ còn một tí ở tận trên đỉnh thôi, mình ạ.

– Thế thì có lẽ hơn sáu giờ rồi đấy nhỉ?

– Vâng, mình đoán đúng lắm.

Minh thở dài bảo vợ:

– Có mắt mà trông thì vẫn đúng hơn là đoán.

Liên cố tìm lời để an ủi chồng. Lời an ủi ấy những khi ngồi một mình, Liên thường nhẩm đi nhẩm lại trong trí để lúc nói với chồng được âu yếm, thân mật vì nàng biết rằng không có sự gì cần cho người khổ sở bằng những lời dịu dàng, thành thực của một người thân yêu. Nàng nói:

– Thì mình không trông được, đã có em trông giúp. Em trông cũng như mình trông chứ gì. Mình có còn nhớ một lần mình giảng nghĩa cho em nghe bài ngụ ngôn người què với người mù không? Người mù cõng người què và người què dẫn đường cho người mù.

Minh cười một cách chua chát:

– Nhưng em có què đâu?

– Em không què nhưng em quê mùa dốt nát thì cũng chẳng khác gì người què. Vả anh cũng vậy. Anh có mù đâu? Anh không nhớ lời ông lang Mộc mà hôm kia em mời đến chữa cho anh sao?

Minh tắc lưỡi:

– Tin gì được lời những thầy lang.

Thực ra hai hôm trước, thấy Minh chán nản, đau đớn, chỉ nói đến toàn sự ghê gớm: nào những muốn thác, muốn tự tử, muốn tuyệt thực cho hết một đời khốn nạn, nên Liên và Văn lập mưu nhờ

ông lang Mộc đến nói quả quyết với Minh rằng thế nào cũng chữa khỏi được, vì bệnh chàng không lấy gì làm trầm trọng cho lắm.

Không thấy Liên trả lời, Minh yên trí rằng vợ cũng đồng ý với mình. Chàng lẩm bẩm ra dáng tức tối:

– Hừ! Lang băm!

Liên cố phá tan sự nghi hoặc của chàng, sự nghi hoặc bao giờ cũng đầy rẫy trong tâm hồn những người khổ sở.

– Không đâu, mình ạ! Ông lang Mộc vẫn có tiếng xưa nay, chữa một trăm đám đau mắt thì khỏi đến chín mươi chín đám.

Minh cười gằn đáp lại:

– Thế nhỡ ông ấy vừa chữa khỏi người thứ chín mươi chín, mà anh lại là người thứ một trăm thì sao?

Thấy chồng cười, Liên cũng cười theo:

– Minh cứ nói bông làm gì thế. Người ta đã quả quyết được thì cứ nên tin người ta. Hôm nọ anh Văn chả bảo mình rằng phải dốc lòng tin ở thầy thuốc thì mới chóng khỏi là gì?

Minh chau mày, mím môi:

– Anh Văn! Anh Văn thì ra quái gì! Chỉ tử tế cái mồm! Năm sáu hôm nay không thèm bén mảng đến đây.

Liên ôn tồn bảo chồng:

– Mình chả nên thế. Chả nên ngờ vực một người bạn tốt. Anh ấy chẳng bảo mình rằng anh ấy bận đi Nam Định có việc cần, mãi chiều tối hôm nay mới trở về Hà Nội đấy ư?

Minh vẫn nhớ rằng bạn không có ở Hà Nội. Chẳng qua trong lòng bứt rứt, khó chịu, chàng chỉ tìm dịp để biểu lộ sự phẫn uất ra ngoài cho hả mà thôi. Nhất là chàng lại đương oán trách ngầm mấy thầy lang mà Liên vừa vô ý nhắc tới, mấy thầy lang mà chàng đổ cho cái tội làm chàng bị mù tịt. Lời phân giải của Liên càng làm cho chàng cáu tiết. Cất tiếng run run, chàng hỏi vợ:

– Có phải mình bênh anh Văn không?

Liên vừa giận, vừa thương hại chồng, đứng im không đáp, khiến Minh càng như điên, như cuồng. Chàng thét:

– Kìa, tôi hỏi sao lại không trả lời?

– Chết chửa! Mình quẫn trí mất rồi. Vì lẽ gì mình lại bảo em bênh anh Văn?

– Vì lẽ gì à? Vì lẽ gì à? Mình tự hỏi mình thì mình sẽ biết.

Thốt nghe tiếng khóc nức nở của vợ, Minh đứng dậy loay hoay quờ quạng, nói lúng túng, cuống quýt:

– Xin lỗi mình... anh xin lỗi em... anh điên mất rồi. Em tha thứ cho anh... vì anh khổ sở quá, nên nhiều khi anh như người mất trí khôn.

Liên cảm động vội lau nước mắt, vui cười bảo chồng:

– Rõ mình lẩn thẩn lắm, mình có lỗi gì? Lúc đau yếu thì ai chả thế.

Sự hối hận, khi ta đã hiểu thấu lẽ phải, thường làm cho tâm hồn ta đương nhiễu loạn cực điểm trở nên hoàn toàn yên tĩnh. Minh ngồi tựa lưng vào ghế, ngửa mắt như nhìn trời, tuy mắt chàng chẳng trông thấy mảy may. Một nụ cười nở trên cặp môi, chàng vui vẻ hỏi vợ:

– Mình có tin rằng có trời không? Mình có tin rằng có đấng tạo hóa tối cao, tối đại, tối thiện không?

Liên chưa kịp trả lời thì Minh lại nói tiếp luôn:

– Anh thì anh tin rằng có. Vì nếu không có trời thì những sự đau khổ của nhân loại còn khổ đến đâu! Anh chỉ đem anh ra làm thí dụ cũng đủ hiểu cái lẽ chí công, chí thiện của đấng Tạo hóa. Ngài biết rằng có một ngày anh phải chịu cùng cực với cái bệnh ghê gớm và cái tàn tật của anh, nên ngài đã ban cho anh một người vợ hiền và một người bạn hiền để an ủi anh, cùng anh chia sẻ sự thống khổ ở đời. Nếu sự thống khổ này, trời bắt anh phải có, thì anh chỉ nên mến nó, vì nó làm cho anh được nếm cái hạnh phúc hiếm có, là tấm lòng thương yêu thành thực của người vợ và người bạn.

Minh nói, nói rất trơn tru, hoạt bát, hình như sự cảm xúc sâu xa bật ra lời, mà kẻ nói không biết mình nói những gì. Rồi bỗng Minh ngừng bặt, như tắc họng. Kế tiếp, hai hàng lệ ràn rụa hai bên má. Liên ôn tồn hỏi chồng:

– Sao mình lại khóc?

Minh ngập ngừng:

– Anh cũng chẳng hiểu tại sao. Có lẽ tại anh sung sướng quá chăng?

Liên đưa khăn cho Minh lau nước mắt, rồi toan dắt chàng vào trong nhà, thì chàng thong thả đưa tay ra gạt đi mà rằng:

– Em hãy để anh ngồi chơi mát ở đây ít nữa đã.

– Nhưng mình đã đói chưa? Em đi dọn cơm nhé?

– Còn chờ ông Hoạt ở Ngọc Hà về đã chứ.

– Nếu mình đói rồi thì mình ăn trước cũng được.

– Chưa, mình ạ, anh chưa đói.

– Vậy em xin phép anh, em đi đằng này vài phút, nhé.

– Được, mình cứ đi.

Minh ngồi lại một mình, tìm hết các lẽ để tự an ủi. Chàng mỉm cười, nghĩ thầm: "Chà! Mù thì vị tất đã khổ. Chẳng qua ta cho là ta khổ thì ta khổ đó thôi. Có lẽ mù lại sướng kia đấy. Chàng khỏi nhìn thấy những cái chướng mắt. Cứ ý ta thì trong ngũ quan; thị quan ít cần nhất cho sự sung sướng của tâm hồn. Vả từ bé đến giờ ta cũng đã trông thấy chán cảnh đẹp rồi. Bây giờ trí ta chỉ ôn lại cũng thừa đủ".

Thốt nhiên các nơi danh thắng vụt vẽ ra trong trí tưởng tượng của Minh: Nào hồ Hoàn Kiếm, nào hồ Tây, nào vườn Bách thảo, nào chùa Trấn Quốc, nào sông Nhị Hà... các cảnh vật như lộn xộn xô đẩy nhau in vào màng óc chàng. Chàng bỗng chau mày đăm đăm nghĩ ngợi, vì chàng đương cố nhớ lại các màu mà không thể được. Phong cảnh chỉ lờ mờ hiện ra như trong đám sương mù ảm đạm không có một sắc gì minh bạch. Chàng lẩm bẩm: "Thì ra phải trông thấy ở trước mắt mới có thế biết màu xanh là thế nào, màu đỏ là thế nào?"

Minh nghĩ thế thì lấy làm buồn rầu, thở dài tự hỏi:

"Chả có lẽ mình lại mù thật!"

Câu hỏi ấy có cái mãnh lực nhắc Minh nhớ tới lời trấn tĩnh của thầy lang, và lời giảng giải của Văn. Lúc bấy giờ, chàng cho là Văn nói rất có lý. Vì trước kia nào chàng có để ý sưu tầm tới bệnh đau mắt bao giờ đâu mà biết đến nơi đến chốn. Còn như Văn thì

Văn đã đến thư viện tra cứu rất cẩn thận, có lẽ đâu Văn lại nói mò. Minh cố ôn lại những câu Văn đã đọc cho nghe mấy hôm trước. Cứ lời trong quyển sách thuốc mà Văn chép ra đó thì bệnh thong manh của Minh có thể chữa khỏi được.

Sự hy vọng làm nở một nụ cười ở trên cặp môi Minh. Chàng nghĩ đến con đường tương lai, tưởng tới những hạnh phúc êm đềm chưa mất.

Thoáng ngửi thấy hương thơm sực nức, Minh mơ màng như đương sống trong cảnh mộng. Chàng chớp mau cặp mắt, đăm đăm ngẫm nghĩ. Không, chàng không mơ mộng. Cái mùi thơm vẫn như ở gần mũi chàng, mà chàng lại có thể nhận tách bạch ra được rằng trong đó có hoa móng rồng, hoa hoàng lan, hoa mộc, hoa sói, và hoa ngâu. Chàng chợt nhớ tới lời nói của Liên mấy tháng trước: Khi mắt ta không trông thấy thì mũi ta càng thính. Trong lòng ngờ vực, Minh đưa tay ra xua ở trước mặt thì đụng ngay phải tay Liên. Chàng giật mình hỏi:

– Cái gì thế?

Tiếng cười khanh khách của Liên đáp lại câu hỏi:

– Em tặng mình bó hoa.

Minh cũng cười:

– Mình làm anh cứ tưởng anh chiêm bao. Này, nhưng trong bó hoa của em có phải có hoa móng rồng, hoa hoàng lan, hoa ngâu, hoa mộc và hoa sói không?

– Ồ, tài nhỉ, đúng cả đấy mình ạ.

Liên đặt bó hoa vào tận tay chồng. Minh đưa lên mũi ngửi thật lâu rồi bảo vợ:

– Thế thì mình tốt bụng hơn ông Chu Mạnh Trinh nhiều.

Liên ngơ ngác không hiểu, hỏi lại:

– Ông Chu Mạnh Trinh là ai, thế mình?

– Là một ông quan Án.

Liên cười:

– Nhưng sao mình lại ví em với ông ấy? Với một quan Án?

– Vì ông ấy cũng tặng hoa cho một người mù. Chỉ khác có một điều là đằng họ thì hai ông quan tặng hoa cho nhau còn chúng mình là con nhà bình dân tự trồng lấy hoa mà tặng nhau.

Liên vẫn cười:

– Dân tặng hoa thì sao lại hơn quan được, mình nói lẩn thẩn quá! Bông hoa thì bao giờ, thì ở đâu cũng vẫn là bông hoa chứ.

– Thì mình hãy để anh nói dứt câu đã nào. Anh có bảo vì em là dân mà em hơn quan Án Chu Mạnh Trinh đâu? Ngày xưa, cụ Tam Nguyên Yên Đổ người Hà Nam cũng bị mù. Bấy giờ, ông Chu Mạnh Trinh, Án sát tỉnh Hà Nam thân hành đem về biếu cụ đôi chậu hoa, đôi chậu trà...

Liên vội ngắt lời:

– Cụ mù mà biếu cụ hoa trà thì cụ ngửi thấy mùi gì nữa?

– Ấy thế anh mới bảo mình tốt bụng hơn ông Chu Mạnh Trinh vì mình tặng anh rặt những thứ hoa có hương.

Liên tỏ ý căm tức, bảo chồng:

– Sao ở đời lại có người tàn ác đến thế, mình nhỉ?

Minh cười:

– Họ đùa nhau đấy thôi, mình ạ, vì họ là hai nhà thi hào hay chữ nhất một thời.

– Cho dẫu đùa nhau nữa. Ai lại đùa thế bao giờ, ai lại đùa người tàn tật bao giờ.

Câu nói của Liên khiến Minh vừa cảm cái bụng tốt của vợ, vừa lấy làm ngậm ngùi cho cái cảnh tàn tật của mình. Chàng ứa nước mắt hỏi Liên:

– Vậy anh cũng đáng thương, phải không em?

Liên vội nói chữa:

– Chỉ dại dột, em nói người tàn tật kia chứ. Mình thì sao lại gọi là tàn tật được? Mình chỉ đau mắt, rồi ít nữa mình lại khỏi.

Minh mỉm cười:

– Anh muốn tin lời em lắm.

– Anh nên tin lắm, vì em không nói sai bao giờ.

– Dễ thường em là bậc tiên tri đấy!

Liên nũng nịu:

– Hẳn chứ lị!

Câu trả lời của Liên khiến hai vợ chồng cười rộ, và Minh quên hẳn sự đau đớn.

Lúc bấy giờ trời đã nhá nhem tối, mà hai người vẫn không lưu ý đến. Liên âu yếm đứng tựa vào vai Minh, vợ chồng giờ lâu không nói, như đương hy vọng những sự đâu đâu...

Mãi khi trông thấy thấp thoáng ánh cây đèn ông Hoạt vừa đặt bên mâm cơm ở ngoài hiên, Liên mới nhớ ra rằng vẫn chưa ăn cơm chiều.

SÁNG VÀ TỐI

Cơm nước xong thì trời tối. Hôm ấy nhân ngày mười bảy nên trăng tròn chưa mọc. Cây đèn dầu tây búp măng thì Liên vì cần kiệm đã tắt đi rồi. Ngọn đèn hoa kỳ vặn nhỏ hơn hạt ngô, chiếu ánh sáng lù mù tựa một ngôi sao đỏ ẩn sau đám mây mờ. Làn không khí nặng nề bao bọc hai người, như đè nén lên ngực làm cho khó thở. Thốt nhiên Liên buông một tiếng thở dài. Minh trả lời bằng một cái chép miệng. Rồi hai người lại ngồi yên lặng. Bỗng đau đớn Minh bảo vợ:

– Tôi thương mình lắm, mình ạ.

Liên cố lấy giọng dịu dàng đáp lại:

– Mình lại nghĩ quẩn gì đấy rồi!

Thấy Minh ngồi im, Liên giục chàng đi ngủ. Mọi lần hễ khi nào Liên đoán rằng những tư tưởng hắc ám đương làm vẩn đục ý nghĩ của chồng thì bao giờ nàng cũng đem hết lời âu yếm ra khuyên can. Nhưng lần này, chính những tư tưởng ấy cũng đương bảng lảng trong tâm hồn nàng. Nàng thấy ngây ngất, chán nản, khổ sở, không những không tìm được lời an ủi chồng, mà cũng không thể tự trấn tĩnh được mình.

Là vì trong vòng hơn một tháng nay, nàng chỉ những quanh quẩn vào việc chăm nom săn sóc đến bệnh nhân, việc bán hoa có

kém sút đi nhiều. Tiền thu vào thì ít mà tiền tiêu ra thì nhiều gấp năm, gấp mười trước: nào trả tiền thầy lang nọ, thầy lang kia, nào thứ thuốc này, thứ thuốc khác. Thành thử không những tiêu hết cái lãi cỏn con hằng ngày mà ít nhiều vốn liếng để dành cũng đều khánh kiệt. Nàng nghĩ thầm: "Hết tiền rồi làm ăn ra sao? Ngỏ lời vay anh Văn thì cố nhiên là không thể nào được!"

– Thì đành chịu chứ biết sao!

Câu than thở của Minh làm cho Liên giật mình: Nàng tưởng chồng đọc được tư tưởng của mình, ngơ ngác nàng hỏi:

– Mình nói lảm nhảm gì vậy?

– Anh bảo: Trời đã bắt anh phải mù lòa, thì cũng đành chịu vậy chứ biết sao!

Liên không trả lời. Minh thở dài lẩm bẩm nói một mình:

– Thế là hết một đời!

Liên gắt:

– Sao mình cứ nghĩ quẩn mãi thế? Mình ốm thì phải để cho em chữa chạy chứ cứ ngồi mà than thân như thế có ích gì không?

Một tiếng nức đưa lên làm tắc nghẹn cổ Minh. Liên hối hận, vội vàng lại gần chồng, thì thầm bên tai xin lỗi:

– Mình tha thứ cho em, em buồn quá, em thương mình quá, nên em nhỡ nhời.

– Vì anh mà mình buồn bực khổ sở thì thực anh cũng chả muốn sống nữa.

– Không. Em buồn có phải vì anh đâu. Thỉnh thoảng em vẫn buồn vơ buồn vẩn như thế đấy. Đây này! Em hết buồn rồi, đây này!

Liên gượng cười: Giọng cười khanh khách cố làm cho tự nhiên, nhưng vẫn có vẻ ngượng nghịu, tẻ ngắt. Ngừng cười, Liên nói:

– Mấy lại mình đau mắt thì rồi mình khỏi chứ việc gì mà em phải buồn.

Bấy giờ bóng trăng lấp ló qua giàn hoa móng rồng. Liên giật mình, buột mồm kêu:

– Giời ơi, đẹp quá!

Lạnh lùng, Minh hỏi:

– Cái gì mà đẹp thế mình?

Liên ngồi im không đáp, sực nhớ tới sự buồn rầu của Minh mỗi khi nàng quá vui mừng. Minh càng uất ức, cho rằng vợ sinh nhạt nhẽo với mình. Chàng dằn từng tiếng, bảo vợ:

– Sao tôi hỏi lại không nói gì?

Thấy chồng giận dữ, Liên vội nói chữa:

– Chết chửa! Lắm lúc em như người không hồn. Có gì đâu, mặt trăng vừa mới mọc làm em giật nẩy mình.

Một nụ cười nở trên cặp môi Minh. Chàng ngửa mặt nhìn lên quãng không, vui vẻ nói:

– Anh không trông thấy trăng, nhưng anh chắc rằng trăng đẹp lắm, nhất là trăng mới mọc lấp lánh trong đám lá nhặt thưa có phải không mình?

– Chính thế, mình ạ.

– Mình có hiểu tại sao anh biết thế không?

Liên cười:

– Thì chúng mình ngồi đây ngắm trăng kể có hàng trăm lần, làm gì mà mình không nhớ.

– Không phải đâu. Những lần anh ngồi ngắm trăng với mình, anh quên cả. Nhưng mới tối hôm kia, anh vừa được ngắm một cảnh sáng trăng đẹp quá. Anh chưa kể lại cho mình nghe... Quả thực, anh có được ngắm một cảnh sáng trăng, song đó chỉ là một giấc chiêm bao. Từ hôm anh lòa đến nay, anh chiêm bao như thế nhiều lần lắm rồi, nên hình như anh quen đi mà không tưởng tới rằng anh mộng hay anh tỉnh nữa... Thú lắm mình ạ. Rồi tỉnh mộng, anh lại buồn ủ rũ than thân trách phận, nhớ đến cái đời thực hiện, cái đời tối tăm của một người mù mà anh cho là một đời mộng.

Nhưng mà huyền bí lắm, mình ạ, đến bây giờ anh cũng vẫn còn nhớ mơ màng, lẫn đời mộng với đời hiện tại, không biết rằng lúc đó anh mộng thấy anh mộng hay anh mộng thực...

Minh ngừng lại, ngồi ngẫm nghĩ, vẫn như người còn đương ở trong giấc chiêm bao, Liên ái ngại, cố giữ tiếng thở dài, mà ôn tồn bảo chồng:

– Thôi, mình đi nghỉ, kẻo khuya rồi.

Minh như không nghe rõ lời vợ giục, thong thả kể tiếp:

– Ừ, mà chính thế. Đương lúc anh buồn bực chán nản, đau đớn thì ở trong quãng tối dày, một luồng gió mát bỗng thoảng qua. Anh rùng mình ngước mắt trông ra xa: trăng tròn vành vạnh, sáng trong và bóng loáng đã mọc ở chân trời. Mặt hồ mênh mông bát ngát, gợn sóng như vàng gieo, lăn tăn chạy, nhảy trên làn nước màu xanh nhạt.

Anh thấy anh ngồi trên một mỏm đá cheo leo, dưới chân, sóng vỗ bọt tung lên trắng xóa. Anh lắng tai nghe thì không có một tiếng gì làm rung động làn không khí yên tĩnh. Đến cả tiếng sóng vỗ cũng không nghe thấy, lạ thực, tuy nước vọt lên cao hơn đầu người. Ngắm cảnh sáng trăng ấy, anh tưởng tượng như đi xem chớp bóng câm vậy.

Liên ngơ ngác hỏi:

– Chớp bóng câm là thế nào?

– Là không có tiếng, như chớp bóng ở phố Hàng Buồm mà đã mấy lần, anh đưa mình đi xem!

– Thế lại còn chớp bóng không câm nữa kia à?

– Phải. Bây giờ mới có chớp bóng nói. Anh toan đưa mình đi xem thì anh mắc bệnh.

Nhớ tới bệnh, Minh lại buồn rầu, ngồi thừ người ra, hầu quên bẵng câu chuyện mộng. Liên se sẽ cất tiếng nhắc:

– Thế rồi sao nữa mình?

Minh giật mình hỏi:

– Cái gì kia?

– Giấc mộng của mình ấy mà!

Minh chép miệng thở dài:

– Giấc mộng của anh ư? Nó trái ngược với sự thực một cách đau đớn lắm. Sự thực thì tối tăm như mực mà mộng thì lại sáng rực rỡ như pha lê. Mà cái chiêm bao anh kể cho mình nghe đây chỉ

là một trong những chiêm bao đẹp đẽ, luôn luôn đến làm cho giấc ngủ của anh đêm nào cũng biến thành cuộc du lịch trong cảnh bồng lai. Có khi thấy sung sướng quá, anh đâm ra ngờ vực, âm thầm ngẫm nghĩ: "Có lẽ ta lại mộng chăng. Hình như ta mù thì phải, sao ta lại trông thấy nhiều sự rực rỡ tốt tươi như thế kia?" Song cái ý tưởng ấy chỉ vụt qua trong tâm trí anh mà thôi. Trông chung quanh vẫn thấy đầy rẫy các màu thì anh lại mỉm cười, nói một mình:

"Chết chửa, thì ra mình mơ mộng rằng mình mù chứ mình có mù đâu". Lúc đó anh vui vẻ ôn lại những sự đã xảy ra, như ôn lại một giấc mộng vậy, ôn lại từ bữa tiệc mừng cho đến tận lúc anh không trông thấy gì nữa. Còn chút ngờ vực nào, nó cũng phải mất hết, khi anh đã đưa mắt ngắm lại cảnh vật một lần cuối cùng.

Liên vui vẻ, ngắt lời:

– Thế thì sung sướng lắm nhỉ, đêm của anh thành ngày cả.

Minh nói tiếp:

– Mà ngày của anh thành đêm.

Rồi sau tiếng thở dài, như nhớ tiếc cái gì, chàng lại bắt đầu kể:

– Trong khi ngồi ngắm trăng anh thấy lành lạnh đằng sau gáy. Vội quay lại thì kìa đương tiến đến gần anh một vị tiểu thư khuôn mặt hệt khuôn mặt em, nhưng trang sức khác hẳn, đại khái như những thiếu nữ tân thời: đường ngôi rẽ lệch và vận quần trắng, áo thiên thanh. Người thiếu nữ đến bên anh, vịn tay lên vai anh, mỉm cười mà không nói. Anh toan hỏi chuyện thì ở trong một tòa lâu đài đi ra một trang công tử, anh trông na ná như anh Văn. Người ấy cất tiếng thực to, gọi: "Tú Lan! Tú Lan!" Khiến anh giật mình thức giấc dậy thì, than ôi! Vẫn nằm trơ trên chiếc giường lát tre, giữa khoảng tối đen vô cùng. Văng vẳng tai nghe tiếng cú kêu đều đều trên cây hoàng lan...

Liên kinh hoảng, nhớ tới cái đêm ngồi chờ chồng, vội ngắt:

– Giời ơi! Mình nghe thấy tiếng cú?

Minh mỉm cười, nói:

– Phải, thì ra tiếng gọi Tú Lan là tiếng kêu của con cú. Lúc đó, anh tiếc giấc mộng muốn ngủ lại, nhưng con cú nó kêu hoài

nghe buồn và ghê sợ quá, không sao ngủ lại được. Anh mơ màng quên cả tàn tật, toan đứng dậy ra đuổi cho nó bay đi thì vừa tỉnh hẳn.

Liên thở dài, đưa tay gạt nước mắt:

– Sao mình không gọi em?

– Mình vất vả cả ngày, anh không muốn làm mất giấc ngủ của mình.

Bấy giờ đã gần chín giờ. Trăng mọc đã cao, lấp ló qua cành lá hoàng lan hơi rung động. Có tiếng chó sủa ở con đường hẻm vào nhà Minh. Liên trông ra cổng, thốt nhiên nhớ tới đêm hôm Minh ngã bị thương, và lo lắng ngồi nhìn mà không nói. Nghe những câu chuyện buồn rầu Minh vừa kể, nàng thấy trong lòng càng thêm chán nản, nên không muốn cử động, không muốn nói năng gì. Nàng bỗng vui mừng bảo chồng:

– Anh Văn về chơi, mình ạ.

Lạnh lùng, Minh đáp:

– Sao mình biết?

– Vì em trông thấy ánh đèn điện của anh ấy.

Minh yên lặng ngồi chờ thì quả có tiếng gọi. Liên vội vàng chạy ra mở cổng. Minh nghe rõ vợ hỏi bạn: "Sao anh đến chơi khuya thế?" và bạn trả lời: "Tôi vừa ở Nam lên lại thăm anh chị. Anh Minh còn thức đấy chứ?" Hai người đi đến thềm. Liên hớn hở bảo chồng:

– Mình ơi, anh Văn đến thăm mình đấy.

Luôn tiếp tiếng Văn:

– Chào anh. Tôi phải ở Nam mấy hôm, nhớ anh quá. Thế nào, vẫn được mạnh chứ?

Nghe hai người nói năng vui vẻ tưởng chừng như họ sung sướng lắm. Minh căm tức, lãnh đạm trả lời:

– Anh đấy à. Cảm ơn anh, tôi vẫn mù như thường.

Văn tưởng bạn nói khôi hài, cười vang rồi nói:

– Tôi hỏi anh trong người có được khỏe mạnh không. Chứ bệnh đau mắt của anh thì tôi chắc chắn thế nào cũng khỏi rồi. Nhưng kìa, sao mà buồn thiu, buồn chảy thế kia?

Minh cười gằn:

– Tôi vui thế nào được? Tôi bì thế nào được với anh, anh con nhà danh giá, giàu có, lại trẻ trai. Còn tôi, tôi chỉ là một thằng mù, nghèo đói.

Liên cố nén sự sung sướng. Đối với Văn, ai có thể ngờ vực lòng đoan chính của nàng. Song cùng với cái tính thành thực hoàn toàn đối với chồng, nàng lại có tính hồn nhiên của đám bình dân: Vui thì vui, buồn thì buồn, không hề biết giả dối. Tối hôm nay đương trong cái cảnh ủ dột nặng nề, nàng coi người bạn đến chơi như một người cứu nạn, tựa hồ người ấy mang tới chút ánh sáng của hạnh phúc. Lúc ta ngồi một mình loay hoay với tư tưởng hắc ám thì bất cứ ai đến chơi, ta cũng thấy ta đỡ khổ, hình như người ấy đến san sẻ với ta những vị đắng cay. Huống chi, người đến chơi đây lại là một người bạn thân, thì hèn gì mà Liên chẳng vui mừng hớn hở.

Còn Minh thì chàng lại nghĩ khác. Cái bệnh lòa đã đổi hẳn cả tính tình của chàng. Xưa chàng vui vẻ bao nhiêu thì nay chàng gắt gỏng bấy nhiêu, xưa chàng thẳng thắn bao nhiêu thì nay chàng ngờ vực bấy nhiêu. Chàng cho rằng Văn lặn lội đến chơi khuya như thế là chỉ có một cớ: Trông thấy mặt vợ chàng mà năm sáu hôm nay bạn xa cách. Bao sự nghi kỵ xưa kia lại vẩn vơ trong tâm trí chàng. Chàng vụt nhớ tới những lần Văn đến chơi khi chàng còn chưa mắc bệnh: Bao giờ Văn cũng bắt đầu hỏi Liên có nhà không. Chàng nghĩ thầm: "Thôi, nay ta mù rồi thì tha hồ... Chà! Đêm hôm khuya khoắt mà mò đến chỉ cốt để thăm ta thì thực là vô lý".

Văn bị bạn hất hủi, lấy làm khó chịu, thì thầm hỏi Liên:

– Anh ấy hôm nay làm sao thế?

Liên cũng thì thầm, chép miệng, trả lời:

– Chả biết nhà tôi chiêm bao chiêm biếc những gì, rồi sinh ra thế đấy.

Minh nghe hai người thì thào không rõ là nói chuyện gì càng tức tối, cằn nhằn bảo vợ:

– Khách đến chơi sao không có đèn đóm, để tối mò mò như thế?

Văn tức cười về câu nói mò của Minh, nhưng cố bình tĩnh bảo bạn:

– Thôi, đã có trăng cũng đủ rồi, anh ạ.

Liên ngoan ngoãn vào trong nhà đem cây đèn ra thắp.

Văn nói:

– Tôi về Nam gặp anh Chương, tôi có hỏi về bệnh đau mắt của anh. Anh ấy bảo, cứ để vậy rồi thế nào cũng khỏi. Anh ấy mở cả sách thuốc đọc cho tôi nghe một đoạn tả về tình trạng bệnh thong manh y hệt như bệnh anh. Đoạn ấy kết luận rằng chóng chầy thế nào cũng khỏi như thường.

Những lúc khác, Minh được tin ấy thì cũng đã mừng rỡ, nhưng lần này, trái lại, chàng nghe bạn nói chỉ càng thêm tức bực. Chàng chau mày trả lời:

– Chà! Cứ mù tịt mãi cũng xong. Khỏi trông thấy những sự bẩn mắt.

Liên ái ngại đến gần chồng, an ủi:

– Mình chả nên thế.

Minh gắt:

– Bà để mặc kệ thây tôi.

Văn lắc đầu:

– Ô hay! Sao hôm nay anh lẩn thẩn thế nhỉ. Thôi, chị đưa anh đi ngủ. Khuya rồi. Tôi xin về. Sáng mai tôi lại đến sớm.

Rồi chàng ghé vào tai bạn, âu yếm nói thầm:

– Anh đi nghỉ nhé. Ngoan, chóng mai tôi biếu cái quà này thú lắm kia.

Văn bắt tay Minh từ biệt đi thẳng. Liên ra đóng cổng, lúc quay lại thấy chồng ngồi bưng mặt khóc. Nàng rón rén lại gần nhưng không dám nói gì, chỉ sợ chồng gắt.

Sự đau khổ như theo nước mắt chảy đi, Minh thấy trong lòng nhẹ nhàng. Ôn tồn chàng gọi:

– Mình!

Liên vội vàng thưa:

– Dạ, em đứng đây.

– Ta đi ngủ thôi.

Đêm hôm ấy Minh trằn trọc mãi gần sáng mới ngủ được, tâm hồn chứa đầy những tư tưởng chán đời, những ý nghĩ ngờ vực.

Khi thức giấc, chàng ở vào giữa khoảng yên lặng chẳng biết bây giờ là ngày hay là đêm. Cất tiếng chàng gọi liều... "Mình ơi! Liên ơi!" Không nghe thấy tiếng trả lời, chàng nhắm mắt cố ngủ lại. Bỗng xa xa có tiếng rao phở ở ngoài đường. Chàng liền ngồi dậy, lẩm bẩm: "Sáng đã từ lâu rồi". Thở dài, chàng nghĩ tới cái cảnh không ngày không đêm của mình mà ngậm ngùi ngao ngán.

Chàng đứng dậy, sờ soạng tìm lối ra ngoài. Buổi đầu mới mù, mỗi lần muốn đi đâu, một bước chàng đều phải nhờ Liên hay ông Hoạt dắt. Nhưng nay thì chàng đã quen lối, lần mò một mình được.

Vừa lò dò xuống sân, chàng nghe có tiếng Văn:

– Thong thả đứng đấy để tôi dắt. Chị đi đâu? Chị không có nhà ư?

Câu hỏi của Văn rất tự nhiên: Văn có ý trách Liên sao không ở nhà để trông nom bạn. Nhưng sẵn có ý tưởng ngờ vực, Minh cho rằng bạn và vợ cảm tình đối với nhau một ngày một thêm nặng, và nếu hai người còn chưa đến nỗi phạm tới danh dự chàng là chỉ vì họ chưa có dịp đó thôi.

Khi trong óc ta đã sẵn có một định kiến, thì bao nhiêu cử chỉ ngôn ngữ của người mà ta ngờ vực, ta chỉ hiểu theo cái định kiến của ta mà thôi, huống chi Minh lại không trông thấy gì lại cố tưởng tượng ra những sự mình có thể trông thấy nếu mình không mù.

Thấy Minh không trả lời, lủi thủi lần men thềm nhà mà đi, hai tay quờ quạng ở trước mặt, Văn liền chạy lại đỡ. Minh chẳng buồn chào hỏi, sẽ đưa tay ra gạt bạn mà rằng:

– Anh để mặc tôi.

Văn kinh ngạc hỏi:

– Anh sao vậy?

Vẫn lãnh đạm, Minh cười gằn:

– Tôi chẳng sao cả.

– Anh giận tôi đấy à?

– Ô hay! Sao tôi lại giận anh được?

Rồi Minh theo lối trái hiên rẽ ra sân sau, để Văn đứng ngơ ngác nhìn theo. Lúc Minh trở lại, Văn đỡ chàng bước lên thềm và nói đùa:

– Khốn nạn! Bé bỏng thế này mà chị ấy nỡ bỏ trơ trọi một thân một mình ở nhà chẳng đoái hoài đến.

Minh lạnh lùng:

– Chà! Bỏ hẳn càng hay.

Văn chau mày trách bạn:

– Này anh Minh, chúng tôi có điều gì mếch lòng anh thì phải.

– Chúng tôi là ai thế?

Văn như hiểu ra rằng mình lỡ lời, nói chữa:

– Phải! Chả thế mà hôm qua anh sinh sự với chị, hôm nay lại sinh sự với tôi.

Minh cười mũi:

– À ra chúng tôi là Văn và Liên đấy.

Văn thật thà hỏi dồn:

– Thế thì sao? Thế nghĩa là gì?

Minh sờ soạng ngồi xuống ghế đáp:

– Phải! Thế thì đã sao!

Bỗng Minh chợt tỉnh ngộ, biết mình có tính càu nhàu đáng ghét, nói lảng ngay sang chuyện khác:

– À! Anh đi Nam có gì thú không?

– Chả có gì thú cả, anh ạ.

Minh chừng muốn khơi chuyện để dò la ý tứ, thong thả hỏi Văn:

– Các cô Nam thành ra sao, anh?

Thấy bạn nói đùa vui vẻ, Văn mừng, tươi cười đáp lại:

– Các cô Nam thành đại khái cũng như các cô Hà thành, nghĩa là xoàng. Vả lại tôi không ưa sắc đẹp lắm, tôi cho một câu tư tưởng đẹp, đáng quý đáng yêu gấp nghìn lần những dung nhan đẹp.

Văn tưởng nói thế để an ủi Minh, có ngờ đâu càng gợi trong lòng bạn sự nhớ tiếc cái đời sáng sủa tốt đẹp đã qua. Cái khuôn

mặt xinh xắn, cái nước da hồng hào, cái cặp mắt sắc sảo của Liên bỗng lại hiện ra trong tâm trí Minh.

Phải, chàng yêu Liên, vì Liên với chàng là đôi bạn chí thân, ngay từ khi còn nhỏ, nhưng nhất là vì Liên đẹp, cái đẹp thiên nhiên mà chàng cho là gấp mấy cái đẹp phù hoa của các cô khuê các. Nếu không thế thì sao từ khi chàng mù chàng cảm thấy đối với Liên, ái tình của chàng có kém đi, tuy Liên càng tỏ lòng âu yếm, và tận tâm tận lực chăm nom chàng. Thì ra cái đẹp đi liền với cái yêu, cái đẹp làm môi giới cho sự yêu nhau. Những ý nghĩ ngoắt ngoéo ấy đưa tâm tư Minh đến sự săn sóc của Văn ở quanh mình chàng: Chàng cho là chỉ vì cái nhan sắc của vợ mà có tấm lòng tốt của bạn đối với mình. Rồi Minh nhớ tới mấy người bạn có em gái đẹp bao giờ cũng được anh em vì nể, bênh vực, và đến chơi nhà.

Minh suy nghĩ liên miên trong khi Văn lúi húi mở hộp bánh.

Bỗng mơ màng quên hẳn có bạn đứng đó, chàng cất tiếng cười sằng sặc rồi nói một mình: "Cái sắc đẹp bao giờ cũng vẫn là chúa tể muôn loài". Văn quay lại hỏi:

– Cái gì mà thích chí thế?

Minh im bặt. Văn mở hộp bánh lấy chiếc bánh kẹp đưa tận tay bạn, mời:

– Anh xơi bánh. Tôi đi Nam về có chút quà mọn biếu anh. Bánh kẹp của các cô Nam thành có tiếng là ngon lắm kia đấy.

Minh đỡ lấy, nói cảm ơn. Văn cười bảo bạn:

– Suýt nữa thì anh phải ăn bánh cưới của tôi.

Minh, cặp mắt chớp thật mau, hỏi lại:

– Sao lại suýt nữa?

– A! Tôi chưa nói chuyện với anh về việc vợ con của tôi nhỉ.

Văn lại cười, cười ngặt, cười nghẹo rồi nói tiếp:

– Tôi nhận được dây thép nhà gửi lên bảo về ngay. Tưởng có việc gì, chẳng hóa ra việc đi dạm vợ...

Minh vui vẻ, ngắt lời:

– Tôi xin hân hạnh mừng anh.

– Ân hận ấy thì có. Tôi phải giở hết tài hùng biện hết các lẽ trong luôn năm hôm mới xin được thầy mẹ tôi bằng lòng cho thôi đám ấy.

– Đám nào thế?

– Đám con một quan Phủ.

Minh tò mò hỏi:

– Sao anh lại không bằng lòng?

– Vì tôi muốn kén chọn một người bạn trăm năm ý hợp tâm đầu. Anh tính lấy người mà mình chẳng biết mặt mũi tính nết ra sao thì lấy thế nào được. Các cụ thì chỉ cốt môn đăng hộ đối.

– Vậy đã có người nào lọt mắt anh chưa?

– Chưa. Trước thì có một người nhưng nay người ta đã lấy chồng rồi.

Minh đăm đăm nghĩ ngợi. Chừng muốn lấy lòng bạn, Văn lại nói tiếp:

– Nếu tôi không chọn được một người dung hạnh hoàn toàn như chị thì tôi nhất định theo chủ nghĩa độc thân...

Dứt lời, Văn cất tiếng cười vang. Minh vẫn ngồi im, nét mặt rầu rầu. Một lát sau, chàng chép miệng bảo Văn:

– Anh cứ nói thế, chứ vợ tôi con nhà quê mùa, hạ tiện thì chỉ xứng đáng sánh đôi với một người sinh trưởng ở một nơi hạ tiện như tôi mà thôi. Dẫu sao, sự cạnh tranh giai cấp bao giờ cũng còn. Tôi có biết một người con quan Thượng yêu một cô gái thuyền chài xinh đẹp. Thế mà khi đã tự do cưới làm vợ, đã có con với người ta mà cha mẹ còn bắt phải rẫy.

Văn trách bạn:

– Tôi xem ra từ ngày anh mắc bệnh đau mắt đến nay, tư tưởng anh như nhuộm một màu hắc ám. Dễ thường anh mới sinh ra ghét đời chăng? Vậy anh không tin như xưa ở sự tiến bộ của bình dân nữa hay sao? Tôi, thì tuy là con nhà quý tộc, nhưng tôi rất tin rằng chẳng bao lâu đám bình dân sẽ được như anh cả.

Câu chuyện rất ôn tồn của bạn không ngờ Minh lại cho là những lời kiêu hãnh. Lạnh lùng chàng đáp:

– Bình dân với quý tộc thì làm cái gì?

Văn cố nén lòng tức giận, cười gượng:

– Ô hay! Hôm nay anh làm sao thế?

– Tôi chẳng làm sao cả.

Văn thương hại, đứng dậy lại gần, lấy tay xoa đầu bạn, thong thả nói:

– Anh giận tôi đấy à? Anh giận người bạn thân nhất trên đời của anh sao?

Minh vừa hối hận, vừa cảm động, ứa hai hàng lệ, ngập ngừng bảo Văn:

– Anh tha lỗi cho tôi. Tôi chỉ là một thằng khốn nạn.

Minh nói thế là vì chàng tự trách mình, tự khinh mình đã nhỏ nhen, ghen tuông hão. Nhưng Văn không hiểu, cho là bạn chỉ phàn nàn, đau đớn về tàn tật. Chàng liền đem lời thành thực an ủi:

– Anh cứ yên tâm, thế nào rồi cũng khỏi. Tôi cam đoan với anh, tôi thề với anh rằng thế nào anh cũng khỏi. Anh cứ để chúng tôi tĩnh tâm mà trông nom chạy chữa cho anh, chứ anh nóng lòng sốt ruột như thế chỉ thêm ốm người, nào có ích chi.

Minh, những lúc hối hận, thì vẫn đinh ninh rằng không gắt gỏng vô lý nữa. Có ngờ đâu sự ghen tuông vẫn âm ỉ trong tâm hồn, chỉ đợi gặp dịp là bùng lên. Vì thế, hai chữ "chúng tôi" bạn vừa nói một cách rất tự nhiên mà cũng khiến cho chàng nghĩ ngợi, tưởng chừng như hai chữ ấy chỉ có thể dùng vào cặp vợ chồng hay cặp nhân tình được thôi. Không thấy Minh nói gì, Văn lại hỏi:

– Tôi muốn xuống ở luôn đây với anh cho tiện sự trông coi, săn sóc, anh nghĩ sao?

Lạnh lùng, Minh đáp:

– Cảm ơn anh. Nhưng anh ở đây không tiện.

– Sao lại không tiện? Tôi thấy anh trơ trọi một mình cả ngày, tôi thương anh lắm. Chị thì bận đi bán hoa, ông Hoạt thì bận làm vườn, chẳng ai chăm nom đến anh.

– Tôi nghèo nàn, nhà tôi chật chội, anh ở sao được.

– Sao không được? Hay thế này này. Sáng sớm tôi xuống đây, tối tôi lại về trên phố. Phải rồi! Cứ thế nhé!

– Thế thì làm phiền anh lắm. Tôi không dám nhận lời đâu.

– Được. Anh cứ mặc tôi. Bây giờ tôi nhàn lắm. Còn những một tháng nữa mới phải đi học kia mà.

Nghe Văn nhắc tới việc học, Minh buồn rầu thở dài. Văn không lưu ý tới sự thất vọng của bạn, hỏi luôn:

– Anh đã làm giấy xin nghỉ dưỡng bệnh chưa? Phải đấy! Nghỉ một năm cũng chẳng sao.

Minh cười:

– Tôi đỗ được cái bằng Thành chung đã chật vật lắm rồi, đâu dám hy vọng theo học nữa như anh. Nếu không mắc bệnh thì tôi cũng đã làm giấy xin đi dạy học.

Văn an ủi:

– Vậy nghỉ một năm rồi đi dạy học cũng chẳng muộn.

Minh lại cười:

– Chẳng muộn! Nhưng lấy gì mà ăn?

Văn vốn xưa nay sống đời đầy đủ về đường vật chất, không mấy khi nghĩ tới sự đói. Đến công việc của Liên chàng cũng cho là một công việc có mỹ thuật để qua ngày tháng chứ nào chàng có tưởng tới sự kiếm ăn chật vật. Lời Minh nói trong một lúc chán nản, bỗng nhắc chàng nhớ tới sự túng bấn của bạn. Đưa mắt quanh mình, Văn ngắm cái cảnh xơ xác mà động lòng thương. Ngoài vườn, phên giậu đổ nát, mái nhà lợp bằng lá gồi bị gió tốc, trông rất tiều tụy.

Như vụt nghĩ ra sự gì, Văn đứng dậy cáo từ rồi ra cổng cắm đầu đi thẳng.

Một lát, Liên bán hoa về, vào trong nhà, hỏi chồng:

– Anh Văn vừa đến chơi phải không mình?

Minh ngẫm nghĩ hỏi lại:

– Sao mình biết?

– Em vừa gặp anh ấy ở đầu làng. Anh ấy có vẻ hấp tấp, vội vàng lắm, chỉ kịp chào một câu rồi lại cắm đầu đi, trông mặt cau có như giận dữ ai.

– Thực à?

Minh cho rằng vợ bịa ra thế để mình khỏi ghen, vì chàng tưởng vợ cũng có tính đa nghi như chàng.

Rồi Liên đi xuống bếp sắp cơm. Nửa giờ sau, nàng bưng lên một mâm, các thức ăn trông cũng tươm tất, có phần lại tươm tất hơn khi xưa. Là vì tuy việc bán hàng có kém sút, và tiền tiêu có túng bấn, Liên vẫn hết sức giấu chồng cái cảnh nghèo nàn cho chàng đỡ lo lắng khổ sở: Bữa cơm nào nàng cũng cố làm được một món thịt hoặc món cá. Không những thế, nàng lại còn khoe khoang với chồng rằng công việc buôn bán khá hơn trước nhiều. Minh vẫn yên trí là vợ nói thực. Song nếu chàng trông được thì chàng đã thấy suốt bữa này sang bữa khác, Liên và ông Hoạt chỉ ăn muối và nước mắm rưới cơm hẩm trộn khoai để nhường thức ăn và cơm trắng cho một mình chàng.

Liên, phần ăn uống kham khổ, phần lo lắng nghĩ ngợi, đến nỗi người sút hẳn đi, khiến Văn đã một đôi khi ngắm nàng mà lấy làm ái ngại.

Cơm nước xong, Minh bảo Liên:

– Có hộp bánh anh Văn cho ban nãy mình vào lấy ra đây.

– Ồ! Thích nhỉ.

Liên chạy lại bàn mở hộp bánh ra mời chồng ăn. Minh mỉm cười, bảo vợ:

– Mình ăn đi!

Liên vừa nhai ngốn ngấu vừa trả lời:

– Em đương ăn đây. Ngon lắm. Mình có nhớ ngày còn bé, em thường tranh nhau quà với mình không nhỉ?

Câu nói đùa của Liên không làm cho Minh nhách được một nụ cười. Chàng yên trí rằng vợ chàng vui mừng, và ăn bánh một cách ngon lành như thế, là chỉ vì quà ấy của Văn cho. Liên lại nói:

– Khi còn bé sung sướng lắm, mình nhỉ.

Minh lãnh đạm:

– Phải, khi còn bé thì con người tính tình còn hồn nhiên, chưa bị những sự ham muốn, mơ ước cám dỗ.

Rồi đương chuyện nọ nhảy sang chuyện kia, chàng hỏi vợ:

– Có khi nào mình mơ ước trở nên giàu có, sang trọng không?

Liên thật thà cười khanh khách đáp lại:

– Có chứ? Nghĩa là em mong sau này anh sang trọng, giàu có, sung sướng.

Minh thở dài:

– Thế bây giờ thì cụt hy vọng rồi chứ?

– Sao lại cụt? Vẫn hy vọng lắm lắm.

Minh chép miệng:

– Một thằng mù thì làm thế nào cho em trở nên giàu có, sang trọng sung sướng được?

Liên nghiêm sắc mặt, bảo chồng:

– Nếu mình cứ nói quẩn mãi thì từ nay em không nói chuyện với mình nữa đâu.

Minh rơm rớm nước mắt:

– Không, anh có nói quẩn đâu? Anh chỉ nói thực thôi đấy chứ. Mình không thấu nỗi khổ tâm cho anh. Khi anh bắt đầu yêu mình và tuy chúng ta là con nhà hạ tiện, mà anh vẫn chứa chan biết bao hy vọng, anh lập ở trong trí biết bao cuộc tương lai tốt đẹp, anh tưởng có thể, như người trong truyện kia, xây được nhà vàng cho em ở... Hồi đó, hồi anh bắt đầu biết yêu, anh đương theo học năm thứ hai, ngày đêm anh chăm chỉ, anh tận tâm kiệt lực... để có ngày nay. Thế mà ngày nay... ngày nay anh... mù.

Minh cảm động quá, gục đầu xuống cánh tay khóc nức nở. Liên dịu dàng an ủi:

– Mình chả nên nghĩ xa xôi, làm đau lòng em lắm. Em được thế này, em là con nhà quê mùa mà được thế này, mà được làm vợ một người thông minh, đỗ đạt cũng đã vẻ vang với làng, với xóm nhiều lắm rồi. Em còn hy vọng gì hơn nữa. Mấy lại rồi mình khỏi chứ sao mình cứ yên trí rằng mình bị tàn tật như thế.

Minh vẫn sụt sùi:

– Anh hiểu, anh hiểu rằng đàn bà ai ai cũng vậy, khi nào họ hy vọng một điều gì mà không được thì họ khổ lắm. Họ không thể yêu mãi người làm cho họ thất vọng.

Liên cười:

– Ô hay! Nhưng mà em có thất vọng điều gì đâu? Anh phải biết, nếu em không lấy được anh thì cũng đến lấy một người nông phu, chân lấm tay bùn mà thôi.

– Không đâu, em nhầm đấy. Em đáng có một người sang trọng, danh giá.

Câu nói của Minh rất thành thực, chứ không có ngụ một ý nghĩa gì mỉa mai. Là vì chàng đã nhiễm những tư tưởng khoáng đạt của nền văn hóa Âu tây và cho rằng cái sắc đẹp phải có một địa vị cao ở xã hội, thí dụ như những cô diễm lệ con gái thuyền chài hoặc theo nghề bán hoa trở nên bà hoàng, bà bá tước trong tiểu thuyết hay trên màn ảnh chiếu bóng.

HY SINH

Một tháng qua. Một tháng đã biến cải hẳn tính tình của Minh. Đối với vợ, tình yêu nồng nàn khi xưa đã đổi ra tình yêu thân mật dịu dàng, cảm kích. Sự biết ơn đã khiến Minh tỉnh ngộ, cam lòng kẻ vì mình hy sinh hết lạc thú. Song bao giờ cũng vậy, người mà ta chịu thâm ân, ta thường kính trọng hơn là âu yếm. Bởi đó, nhiệt tình của Minh một ngày một kém và cũng bởi đó, lòng ghen bóng ghen gió của Minh một ngày một mất.

Nhưng cái lòng ghen vì quá yêu ấy, cái lòng ghen đã làm cho Minh phẫn uất mất đi, thì một tính tình khác lại đến chiếm ngay tâm hồn Minh, một tính tình có lẽ còn kịch liệt gấp mấy: lòng hy sinh.

Minh nghĩ thầm – cái ý nghĩ ấy đã hơn một tuần lễ nay vẫn triền miên trong tâm trí Minh: "Ta đã không đủ tư cách nuôi sống được vợ, giúp ích cho đời, thì chỉ còn một sự giản dị cho ta là hy sinh quách tính mệnh. Ta lặng lẽ từ biệt đời như thế mới thực là cao thượng và hợp nhân đạo. Phải, có cớ gì khiến ta làm cho một

đời sáng sủa vì ta mà trở nên tối tăm, buồn tẻ? Còn gì thê thảm cho bằng chung thân làm bạn với một người mù, hết lạc thú, hết hạnh phúc, một người không còn chút hy vọng gì nữa. Dẫu bạn ta khéo trấn tĩnh ta, an ủi ta đến đâu, ta cũng biết bệnh ta không thể chữa được. Thôi, thế là hết".

Nay nghĩ tới những điều ghê gớm ấy, Minh không bứt rứt, nóng nảy, đau đớn như xưa nữa. Tâm hồn chàng yên lặng như mặt hồ yên sóng. Chàng suy xét đến những điều dự định như một người học sinh ngồi làm một bài tính đố, loay hoay tìm ra cho được con số trả lời. Là vì chàng đã quen với tàn tật cùng sự khổ sở của chàng rồi, là vì chàng cho rằng sự sống của chàng không còn ý nghĩa gì ở trên cõi đời sáng sủa này nữa. Lòng tự nhủ lòng, chàng cảm thấy tình thương yêu của vợ đối với mình đã đổi ra tình thương hại. Chàng thường lẩm bẩm nói một mình:

"Ta không muốn ai thương ta hết... Nếu ta chết thì chắc vợ ta sẽ lại lấy được người khác giàu có, sang trọng và cùng người ấy hưởng hạnh phúc lâu dài".

Những lúc ấy, bao giờ chàng cũng tưởng tới Văn, mà chàng không ghen nữa. Chàng chỉ mong sau này sự mơ ước của chàng thành sự thực: Là Văn sẽ vì chàng mà làm cho Liên được sung sướng. Sự đó có khi chàng tưởng tượng như một sự hiển nhiên, thế nào cũng sẽ phải thế. Chàng yên trí rằng Văn yêu Liên, và nếu Văn còn yêu một cách lặng lẽ âm thầm là chỉ vì mình còn sống. Nếu chàng chết đi rồi thì thể nào hai người cũng tự nhiên, đường hoàng yêu nhau.

Từ đó, cái ý tưởng quả quyết tự vận càng ăn sâu mãi vào tâm hồn Minh, nó thành một định kiến vững vàng, chắc chắn không di, không dịch nữa. Có khi nó ám ảnh chàng – nhưng ám ảnh một cách êm thắm – cả trong giấc mộng. Chàng thấy chàng chết sau khi uống thuốc độc, thấy Liên và Văn ngồi bên giường khóc lóc. Khi tỉnh dậy, chàng biết giấc chiêm bao của chàng là vô lý, thì chàng chỉ cười. Hình như chàng đã bắt đầu quen thân với cái chết, khi tưởng đến nó không còn chút sợ hãi chi nữa.

Trưa hôm nay cũng như mọi hôm, Minh ngồi chờ vợ về để ăn cơm. Nét mặt chàng vẫn thản nhiên, cặp môi chàng nhách một nụ

cười bất tuyệt: Chàng đương loay hoay giữn với cái chết mà chàng cho là cái kết quả tốt đẹp một đời ngắn ngủi đã trở nên vô vị.

Liên về, vui vẻ lại gần, hỏi:

– Mình đã nhận được nhật trình chưa?

– Hình như ông Hoạt để ở trên bàn ấy, mình ạ.

Liên lại bàn lấy tờ báo "Đời nay", vừa xé băng vừa bảo chồng:

– Em đọc mình nghe nhé?

– Phải đấy, mình đọc cho anh nghe, anh cũng chưa đói, thong thả ăn cơm cũng được.

Ngừng một lát, Minh lại nói tiếp:

– Anh Văn tốt bụng lắm, mình nhỉ. Mà chu đáo quá! Anh ấy biết anh buồn, chả có gì tiêu khiển, mua những hai thứ báo.

Liên hỏi chồng:

– Sao trong bọn giàu sang lại có người tốt thế, mình nhỉ?

Minh hơi cau mày, bảo vợ:

– Mình nghĩ thế thì bậy quá. Với lại ở đời có một hạng người có tính tốt cực sâu xa. Lòng tốt của họ như hương thơm hay sắc đẹp của bông hoa, tự trời sinh ra mà có. Hạng người ấy thì dẫu ở trong đám thượng lưu, hay trung lưu hay hạ lưu cũng giữ được toàn vẹn cái bản tính hồn nhiên của mình. Anh Văn, bạn ta, vào hạng người ấy.

Thấy Minh luôn luôn bênh vực Văn, Liên trong lòng lo lắng. Song buột mồm, nàng cũng nói chêm một câu:

– Gớm! Độ rầy mình bênh anh Văn chầm chập. Chả bù với hôm mới nhận được báo anh ấy biếu, mình ví anh ấy như quan Án Chu Mạnh Trinh đem hoa trà tặng cụ Tam nguyên Yên Đỗ.

– Ấy thế, anh mới vô lý. Vậy nay mình cũng muốn vô lý như anh hay sao?

Dứt lời, Minh cất tiếng cười, cười trong trẻo, thẳng thắn, không ngụ một chút ý nghĩa chua cay. Rồi vui vẻ, chàng bảo vợ:

– Nào, mình đọc báo cho anh nghe, đi.

– Em đọc tiếp chuyện hôm qua nhé.

– Không, em hãy đọc mục việc vặt đã.

Liên đọc rất thong thả, dễ dàng. Hễ gặp một chữ Pháp, tên người hoặc tên đất hơi khó, nàng lại đánh vần hỏi chồng là chữ gì. Còn Minh thì nụ cười hình như vĩnh viễn nở trên cặp môi. Nét mặt chàng như một bông hoa hàm tiếu tốt tươi, sáng sủa. Thỉnh thoảng, chàng lại ngắt lời, giảng nghĩa cho vợ hiểu một vài đoạn mà chàng cho là lý thú. Đến một câu chuyện, Liên vừa đọc được hai chữ đầu đề, bỗng im bặt, khiến Minh ôn tồn hỏi:

– Sao em đương đọc dở lại ngừng thế?

– Câu chuyện ghê gớm, nhơ nhuốc lắm, mình nghe làm gì.

Lãnh đạm, Minh nói:

– Không sợ, mình cứ đọc.

Liên buồn rầu đọc cho chồng nghe câu chuyện một người mù vì ghen tuông đêm cầm dao đâm chết anh. Minh mỉm cười:

– Ừ, chuyện ghê tởm quá! Thảo nào mà em không muốn cho anh nghe. Chỉ có kẻ vô học thức, ngu si, dần độn mới ác đến thế.

Mãi gần một giờ, Liên mới đọc xong tờ báo. Liên đọc hết các bài từ đầu đến chót, cả bài xã thuyết khô khan cùng bài phê bình về đạo giáo đầy những chữ nho mà Liên chẳng hiểu, khiến nàng đọc sai be bét và Minh phải luôn luôn bật cười.

Liên vừa gấp tờ báo vừa bảo chồng:

– Bây giờ thì ta ăn cơm thôi chứ. Kìa ông Hoạt ông ấy đang giục kia! Có lẽ canh nguội mất cả rồi.

– Nguội thì cũng còn ngon hơn bài xã thuyết nhạt thếch.

Liên chiều chồng, cố cười cho đậm đà để chồng vui lòng.

Giữa bữa cơm thì Văn đến chơi. Chàng rón rén đến bên mâm đứng ngắm. Bỗng chàng cất tiếng cười, Liên quay lại chào:

– Kìa, anh Văn.

Văn vẫn cười:

– Cơm nước gì mà bày ngộ nghĩnh thế kia.

Liên đưa mắt ra hiệu mà Văn vẫn không hiểu, nói luôn:

– Một bên thì bát canh, đĩa giò với bát cơm trắng; một bên thì bát tương đầy, đĩa rau muống sù với nồi cơm. – Cơm gì mà trông lủng củng như khoai sọ thế kia?

Minh nghe bạn nói, cau mày, đăm đăm ngẫm nghĩ. Bỗng chàng vui cười bảo Văn:

– Dẫu tôi không trông thấy mâm cơm, tôi cũng có thể dựa vào lời nói của anh mà đoán ra rằng: Đã lâu nay Liên nhường thức ăn cho tôi, mà tôi không biết.

Mãi lúc đó Văn mới hiểu ám hiệu của Liên, vội nói chữa:

– Người ta nói đùa một tí mà anh cũng tưởng thật. Anh không tin thử đưa tay ra rờ xem có kín một mâm các thức ăn không nào.

Minh nói bông:

– Chả cần phải rờ, anh ạ. Thầy bói này đã gieo quẻ bói đúng lắm rồi.

Trừ Minh ra, mọi người không ai dám cười, sợ làm đau lòng kẻ tàn tật. Rồi Văn lảng sang chuyện khác, hỏi Minh:

– Anh bôi gì lên mi mắt mà đen thế kia?

Liên đáp:

– Ấy, nhà tôi kêu nhức mắt, hôm qua bắt đi mua hai hào thuốc phiện để đắp đấy.

– Thuốc gì lại ngộ nghĩnh vậy? Mà có đắp bằng thuốc phiện thì đi xin một tí cũng được, mua làm gì những hai hào?

Minh ung dung đỡ lời:

– Định để bôi dần anh ạ. Nhưng chả thấy bớt, sáng hôm nay tôi đã ném cả cái hến đựng thuốc phiện đi rồi.

Văn nói đùa:

– Hoài của! Chả để mà cho quan viên làng bẹp kiết.

Minh cười rất tự nhiên, tỏ ra rằng mình là người sung sướng lắm, làm cho mọi người vui mừng cũng cất tiếng cười theo. Minh đặt bát đũa, bảo bạn:

– Anh làm ơn dắt hộ thầy bói lại đằng bàn.

– Ăn ít thế? Phải ăn cố đi chứ.

– Anh làm như tôi mới lên năm, lên sáu không bằng. À, anh lấy hộ tôi cây bút chì và mảnh giấy trắng tôi làm trò cho mà coi, thú lắm kia.

Liên cũng vừa ăn xong, đứng dậy hỏi:

– Mình lấy giấy bút làm gì thế? Ở cả trong ngăn kéo ấy, anh Văn ạ.

Minh ngồi hý hoáy viết, Văn vội kêu:

– Ấy kìa! Sao lại viết chữ Văn đè lên chữ anh thế?

Minh viết đi viết lại ba, bốn lượt, tay phải cầm bút chì, tay trái dò lần từng dòng chữ. Mấy phút sau, chàng đã viết được hơi ngay ngắn một hàng chữ to:

Anh Văn, bạn yêu quý của tôi ơi.

Văn ngồi ngắm bạn viết, cảm động quá không nói nên lời. Minh lại yên lặng, rờ lần viết xuống dòng dưới:

Em Liên, người vợ đoan chính thân yêu...

Liên đứng tì vào lưng ghế, nhìn qua vai chồng đọc từng chữ, ngay khi chữ ấy mới ở ngọn bút chì viết lên giấy. Văn khen:

– Tiến bộ lắm rồi!

Liên nói:

– Khi nào khỏi bệnh tha hồ mà viết.

Văn cũng nói tiếp:

– Bệnh tình đã khá lắm rồi, con ngươi đã thấy bớt đục, và đồng tử bớt xanh, cứ thế này, thì may ra chỉ hai, ba tháng nữa là khỏi hẳn.

Rồi quay lại, chàng hỏi Liên:

– Này chị, bông hấp còn đấy chứ?

– Cảm ơn anh, còn nhiều.

Minh như vụt nghĩ ra, hỏi Văn:

– Còn mấy hôm nữa, anh vào trường?

– Ba hôm nữa thôi, anh ạ. Nhưng năm nay tôi không ở trong, đã làm giấy xin ra ngoài rồi.

Minh và Liên cảm động ngồi yên, ngẫm nghĩ. Cả hai người cùng tưởng tới tấm lòng quý hóa của Văn, cùng biết rằng Văn xin ra ở ngoài là chỉ cốt để có thể luôn luôn đến trông nom săn sóc, an ủi bạn. Liên vờ quay ra hiên lấy vạt áo lau ngầm nước mắt. Còn Văn thì chàng thản nhiên vui cười bảo bạn:

– Ở trong trường tức chết đi ấy! Anh có nhớ lão Xét không nhỉ? Gớm! Nếu các viên giám học đều như lão ta cả, thì rồi bọn lưu học sinh dễ không còn một ai. Chỉ tức với lão, nên tôi xin ra ngoài ở đó mà thôi. Thầy mẹ tôi cũng bằng lòng cho phép.

Nhưng không nghe thấy lời nói của bạn nữa, Minh vẫn theo đuổi ý tưởng riêng của mình, và buột mồm, phàn nàn:

– Rõ, tôi làm phiền cho bao nhiêu người!

Văn vờ không hiểu, hỏi bạn:

– Anh làm phiền cho ai thế?

– Thôi, anh đừng cố giấu lòng tốt của anh nữa đi. Tôi còn lạ gì? Chỉ vì tôi đau, nên anh xin ra ở ngoài đó thôi. Anh làm thế, khổ tâm tôi lắm.

– Ai bảo anh thế? Tôi ở trong trường mà chủ nhật, thứ năm lại không ra thăm anh được hay sao? Tôi xin ra ở ngoài là tôi muốn ở ngoài, chứ chẳng có ý nghĩa gì khác nữa.

Minh mỉm cười:

– Nếu tôi đoán không đúng thì việc gì mà anh phải cãi lẽ mãi thế?

– Vì tôi xấu hổ lắm. Không tốt mà được tiếng tốt. Thà tôi định thế cho cam. Cũng như cái ngân phiếu ba chục bạc độ nọ ai gửi biếu anh, anh cũng cứ đổ riệt cho tôi. Anh làm thế ức tôi lắm.

Liên đứng ngoài hiên nghe câu chuyện dằng dai đã khá lâu, liền bước vào vừa cười vừa nói:

– Vâng, thì không phải anh gửi. Chính tôi gửi đấy. Số tiền còn y nguyên tôi vẫn giữ kia, thì chả là của tôi còn của ai?

Rồi nàng nói lảng ngay sang chuyện khác:

– À này, tờ tuần báo anh mua năm cho chúng tôi hôm nào mới nhận được nhỉ?

– Tuần lễ nào cũng sáng thứ sáu kia chứ. Hôm nay mới là thứ ba. Thôi, bây giờ thì đi nghỉ một lát nhé, tôi xin phép về nhà. Mà anh cố ngủ đi mới được. Phải ngủ nhiều mới chóng khỏi. Nếu không ngủ được phải nằm nhắm mắt lại.

Dứt lời Văn bắt tay Minh và ngả đầu chào Liên, cáo từ ra về.

Ba hôm sau, nhằm ngày phiên chợ Đồng Xuân, Liên đem hoa bày bán chung với một người chị em, mãi chiều mới về. Không thấy Minh đâu, nàng hoảng hốt hỏi ông Hoạt, thì ông ta nói Minh kêu vấp ngã đau tay vào giường nằm và bảo ông ta đi mua mấy xu giấm thanh về bóp, nhưng ông ta không có tiền còn chờ Liên về.

Liên vội vàng chạy vào giường xem chỗ đau của Minh thì thấy cánh tay trái chồng tím bầm một vết dài đến hai, ba đốt ngón tay. Nàng liền đưa ngay cho ông Hoạt năm xu đi mua giấm thanh như lời chồng dặn.

Tối hôm ấy, Minh cũng không kêu ca đau đớn gì. Và đến sáng, vừa ngủ dậy, chàng đã vui vẻ giơ cánh tay ra khoe với vợ:

– Khỏi hẳn rồi, mình ạ.

Rồi cất chén giấm thanh xuống gậm giường, chàng nói:

– Để đấy, hễ chốc nữa có đau lại bóp.

Liên yên tâm, đặt gánh lên vai ra đi.

Nhưng một giờ sau, vì gặp người mua hết gánh hoa lại đòi mua thêm mươi chậu kim liên nữa, nên nàng trở về lấy.

Hí hửng, vui mừng vì bán được một món hời, nàng định chạy vội vào khoe chồng. Song vừa đến sân nàng nhìn vào trong nhà thấy Minh đương ngồi bàn hí hoáy viết.

Nàng đã toan gọi và chế giễu nói đùa mấy câu, nhưng lại thôi, mỉm cười thì thầm: "Mấy hôm nay cặm cụi tập viết mãi, ta thử vào xem viết những gì".

Rón rén, nàng lại gần. Và trong khi Minh khó nhọc chậm chạp viết một bức thư thứ hai, thì Liên đứng đầu bàn lẩm nhẩm đọc thầm những dòng chữ to lệch lạc viết kín một trang giấy, đặt trên bàn, chặn dưới một chén nước đen đục. Đó là một bức thư gửi cho Liên.

Em Liên,

Anh yêu em thế nào chắc em đã biết. Mà anh cũng không bao giờ có hề ngờ tới lòng thành thực của em đối với anh. Nhưng không nhẽ anh đành lòng, anh nhẫn tâm làm tiêu tán một đời thanh xuân của em. Em có tội tình gì mà bị chung thân ràng buộc với một người tàn tật mù lòa, như bị đày vào trong một nhà ngục tối tăm.

Thôi em ở lại, anh đi. Em ở lại thì bao nhiêu hạnh phúc êm đềm, sẽ đón chào em. Còn anh... anh ở lại ngày nào, là một ngày khổ sở, đau đớn... Lương tâm anh nó cắn rứt anh, nó đốt xé tâm hồn anh, nó luôn luôn thì thầm với anh rằng: hạnh phúc của anh không còn ở trên dương thế, trong buổi bình minh này nữa.

Chào em ở lại, và anh chân thành mong mỏi rằng em sẽ vui vẻ mà sống. Sự nguyện ước ấy là chút hạnh phúc cuối cùng của anh.

Minh.

Tái bút – Em sẽ vì anh mà trả ơn anh Văn một cách xứng đáng.

Liên đọc bức thư, mặt dần dần tái mét. Minh thì vẫn tươi cười, chăm chú viết bức thư gửi cho Văn:

Anh Văn, bạn yêu quý của tôi,

Tôi chết đi, để lại một người vợ trẻ...

Chân tay bủn rủn, Liên đăm đăm nhìn lại cốc nước đen đục. Nàng vụt nhớ tới thuốc phiện và giấm thanh mua bữa nọ. Luống cuống, nàng vồ lấy chén thuốc độc hắt ra sân rồi òa lên khóc.

– Khốn nạn! Anh...

Nàng cảm động, kinh hãi quá không nói được nên lời. Minh giật mình hỏi: "Liên đấy à?" Song chàng giữ ngay được bình tĩnh, tươi cười bảo vợ:

– Liên ạ, người ta ai chả một lần chết.

Liên vẫn khóc, ngập ngừng đáp lại:

– Nếu vậy... anh để... em chết... trước đã... À ra, anh đánh lừa em... thuốc đắp mắt... giấm thanh bóp tay...

Lạnh lùng, Minh nói:

– Mình giữ anh làm gì? Mà mình giữ sao nổi anh?

Liên kêu rú lên một tiếng, rồi run lẩy bẩy, thở hổn hển, gọi ông Hoạt lên dặn:

– Ông ở nhà... coi anh Minh nhé... Tôi chạy đi đằng này một tí.

Nàng cắm đầu chạy một mạch đến nhà Văn cầu cứu.

VIẾT BÁO

Hơn nửa giờ sau, Liên đã trở về, vừa thở hồng hộc, vừa chạy vội vào trong nhà hỏi ông Hoạt:

– Ông vẫn đứng yên đấy chứ? Rõ nhà tôi làm khổ tôi quá.

Minh thản nhiên, tươi cười hỏi:

– Làm gì mà mình cuống quýt lên thế?

Ông Hoạt vui mừng bảo Liên:

– May quá, cô đã về. Cô đi rồi, cậu ấy làm tôi chẳng còn hồn vía nào nữa. Hết khóc rồi lại cười, rồi lại nói nhảm nói nhí mãi.

Liên trách chồng:

– Sao mình lại làm thế? Làm phiền lòng em lắm.

Minh ôn tồn hỏi vợ:

– Mình đi đâu mà hấp tấp, vội vàng thế?

– Thôi, đừng bắt em nhắc lại nữa mà thêm bực mình. Chỉ tại mình làm em sợ hãi quá, nên mới phải cái bẽ hôm nay, em bắt đền mình đấy.

Minh vẫn không đổi sắc mặt:

– Cái bẽ gì đấy mình?

Liên quay ra giục ông Hoạt đi làm vườn, rồi thở dài bảo chồng:

– Em thấy mình định... Nhưng mình đừng dại dột thế nữa nhé, mình có hứa thế với em thì em mới kể đầu đuôi câu chuyện cho mà nghe.

– Nhưng hứa cái gì mới được chứ?

– Mình đừng bỏ em góa bụa... trơ trọi một thân... tội nghiệp, nhé mình nhé?

Minh tươi cười, ngồi ngẫm nghĩ. Vì chàng đã tìm được một mưu khác rất giản dị để từ trần một cách yên lặng mà kín đáo hơn.

Không thấy chồng đáp lại, Liên đến bên cầm tay, âu yếm hỏi:

– Nhé mình nhé?

Minh chẳng hiểu vợ nói những gì, trả lời liều:

– Ừ, được rồi.

– Mình nói dối em thì sao?

– Anh nói dối em thì anh chết ngay lập tức.

– Không, anh nói dối em, thì em chết kia.

Minh cười:

– Ai lại thề thế bao giờ?

– Em thì em xin thề với anh rằng nếu anh còn tìm cách tự tử nữa thì em đập đầu ra em chết ở trước mặt anh ngay. Ở đời thiếu anh thì em sống làm gì!

Minh đăm đăm ngồi suy nghĩ rồi thốt nhiên hỏi vợ:

– Đập đầu mà chết được à, mình?...

Rồi chàng như nói một mình: "Ừ! Đập đầu! Đập đầu... Khó lòng!"

– Mình nói lảnh nhảm gì thế?

– Không. À, câu chuyện của mình thế nào nhỉ?

– Chỉ tại mình đấy mà.

– Vâng thì tại anh. Vậy mình thuật lại cho anh nghe đi.

– Lúc bấy giờ, em thấy mình... Ghê quá! Em nghĩ tới cái chén thuốc độc mà em hãy còn run sợ. Nhưng thôi mình ạ, câu chuyện đã qua rồi, mình đừng bắt em nhắc lại nữa. Mình vào giường nằm nghỉ một lát rồi đi ăn cơm. Em đi làm cơm nhé? Em đã mua được mớ cá rô béo quá mình ạ! Lúc em ở nhà anh Văn về...

– Mình lên nhà anh Văn làm gì vậy?

– Thì em sợ quá, chẳng kịp nghĩ ngợi gì, chẳng biết xoay xở ra sao, cắm đầu định chạy đi tìm anh Văn để anh ấy đến khuyên can mình hộ.

– Thế đấy? Nhưng anh ấy không đến, có phải không?

– Nào em có gặp anh ấy đâu! Hôm qua, anh ấy bảo chúng mình rằng anh ấy ở phố Cửa Đông số 510. Đến nơi, em đã toan không vào, vì cái nhà số 510 ấy to mà đẹp lắm, có vườn có cây cối bao bọc chung quanh như nhà Tây ở vậy. Sau em liều gọi cổng thì một ông cụ đương đứng sửa cây cảnh thong thả đi ra. Em hỏi anh Văn, ông ta chỉ giả nhời vắn tắt: "Không biết! Đi đi!". Rồi ông ta lẩm bẩm nói một mình, trở vào trong nhà.

Minh cau mày, có dáng không bằng lòng, mắng vợ:

– Thì ai bảo mình đến?

– Tại mình đấy! Mình làm em kinh hãi quá. Mấy lại chắc không phải nhà anh Văn đâu, mình ạ.

– Còn anh, anh chắc là phải. Nếu không phải thì khi nào ông cụ ấy lại đuổi mình một cách tàn nhẫn như thế.

Liên ngơ ngác hỏi:

– Sao vậy mình?

– Vì ông ta cho mình là... ông ta tưởng mình là nhân tình của anh Văn chứ gì.

Liên vừa xấu hổ, vừa giận, nước mắt chảy ràn rụa, đứng nhìn chồng, lấy làm căm tức. Nàng vẫn biết Minh có tính hay ghen và nàng nhận ra rằng từ khi chồng bị bệnh, cái tính ấy lại càng quá quắt lắm. Nhưng lần này, nàng mới nghe chồng nói một câu tàn nhẫn. Song thực ra thì trái hẳn, câu nói thốt nhiên ấy chỉ tỏ rõ tấm lòng thẳng thắn bình tĩnh của Minh mà thôi.

Phải, Minh không ghen nữa, nên mới buột mồm nói một câu vô tâm như vậy. Trước kia khi chàng còn đương ngờ vực vợ, thì chàng chỉ chôn sâu trong lòng những ý tưởng chua chát. Cùng lắm, chàng cũng chỉ khe khẽ chép miệng hay thở dài, nếu chàng không hỏi những câu dớ dẩn quanh co để dò la ý tứ vợ.

Liên sụt sùi đứng khóc và Minh tươi tỉnh ngồi yên. Chàng vẫn cho là vợ khóc vì lo sợ mình tự tử, chứ chàng không hề tưởng tới cái nghĩa chua chát của câu mà chàng vừa đột nhiên nói ra.

Bỗng thoáng nhìn ra cổng, Liên thấy Văn vừa đỗ xe đạp. Vội vàng, nàng xuống sân đưa tay xua, ra hiệu bảo Văn đừng vào, rồi chạy ra cổng, buồn rầu phàn nàn với bạn:

– Nhà tôi làm tôi khổ sở quá, anh ạ.

– Sao vậy, chị?

– Anh nói sẽ chứ, không có... nhà tôi bây giờ tệ lắm kia.

– Tôi vẫn không hiểu. Chị làm tôi lo sợ quá... Tôi vừa ở trường về đến nhà, thấy cậu tôi nói có một người... một người đàn bà đến hỏi... tôi biết ngay là chị, vội vàng phóng xe đạp đến đây.

– Vậy ra ông cụ ấy là cậu anh đấy?

– Vâng, sao?

– Không.

– Nhưng có việc quan hệ gì thế, chị?

Liên mếu máo thuật lại câu chuyện chồng định tự tử. Văn đứng nghe cảm động, luôn mồm nhắc câu "Rõ khổ quá!". Khi Liên kể xong, chàng toan chạy thẳng vào cự bạn, thì Liên gạt đi mà rằng:

– Anh đừng vào vội.

Văn không hiểu vì cớ gì, hỏi:

– Sao vậy?

Liên thẹn thùng cúi mặt, nói khẽ:

– Vì... vì nhà tôi... tệ quá, anh ạ... nhà tôi đổ đốn sinh ghen.

Văn ngơ ngác nhìn Liên:

– Ghen!

Liên lại càng bẽn lẽn:

– Vâng, nhà tôi ghen...

Văn thừa hiểu rằng Liên muốn nói Minh ghen với mình, và nghẹn lời, nàng không nói được dứt câu. Phần thương hại kẻ mù yêu vợ quá hóa ghen, phần căm tức bạn dám ngờ vực lòng thẳng thắn của mình, Văn không kịp nghĩ ngợi, rảo bước đi vào trong nhà định bụng cho Minh một bài học.

Thấy Minh vẫn thản nhiên ngồi mỉm cười như không xảy ra việc gì, Văn lấy làm lạ, và ngờ rằng bạn mất trí khôn... Ôn tồn, chàng chào bạn một câu bằng tiếng Pháp. Minh vui mừng hỏi:

– Anh Văn đến chơi đấy à? Nhà tôi đến tìm anh lại đây, có phải không?

Câu hỏi rất tự nhiên, nhưng sẵn có định kiến vì mấy lời bày tỏ của Liên, Văn cho là bạn ghen với mình thực. Chàng cau mày, đáp:

– Vâng, chị có đến, nhưng lúc bấy giờ tôi còn ở trường chưa về.

Minh cười, hỏi:

– Thế cái ông cụ ở nhà anh là ai vậy?

– Cậu ruột tôi đấy, anh ạ. Sao?

Minh vẫn cười, cười rất vui vẻ, thực thà, bảo bạn:

– Gặp nhà tôi, cụ tưởng nhà tôi là nhân tình của anh.

Văn gắt:

– Ai bảo anh thế? Anh chỉ nói nhảm.

– Thực đấy mà, tôi đoán có sai đâu.

Minh lại thêm một câu nói đùa:

– Với lại nhà tôi cũng đẹp lắm kia, phải không anh, ai biết đâu là gái có chồng.

Dứt lời, Minh cất tiếng cười vang nhà, thực không ai còn ngờ rằng một giờ trước, chàng toan uống thuốc độc tự tử. Văn đứng ngắm bạn, chép miệng, lắc đầu nói:

– Anh Minh ơi, thế thì anh không tốt.

Minh nghe không rõ, hỏi lại:

– Anh bảo gì kia? Tôi không được hiểu.

Văn cho là bạn nói kháy, càng giận:

– Tôi bảo anh không tốt. Có điều gì uất ức, bực tức thì sao anh không nói cho vợ anh, cho bạn anh biết, mà lại để bụng như thế. Thực anh không tốt.

Minh lại cười:

– Nhưng tôi có bực tức, uất ức điều gì đâu?

– Như thế thì anh lại càng không tốt lắm, vì anh không thành thực. Anh bảo anh không có điều gì uất ức. Vậy, tôi hỏi anh, sao anh lại định uống thuốc độc để từ trần?

Nét mặt trang nghiêm, Minh ngồi ngẫm nghĩ, rồi thở dài, chàng bảo bạn:

– Uất ức là một việc, mà tự tử lại là một việc khác, xin anh chớ lẫn. Tôi định chết thực, song tôi chết không phải vì uất ức.

Văn gắt:

– Thế vì lẽ gì, thưa anh?

– Vì lẽ tôi thương Liên và tôi thương anh...

Chưa nghe dứt câu, Liên hình như đã đoán trước được ý nghĩ của Minh. Nàng liền lại gần ghé tai chồng thì thầm:

– Mình có im ngay không. Lại sắp nói nhảm bây giờ. Anh Văn anh ấy cười chết.

Nhưng Minh không lưu ý đến lời nói của vợ, tiếp luôn:

– Tôi thương Liên vì Liên có làm nên tội gì mà uổng một đời xuân xanh làm vợ một người mù, tôi thương anh là vì anh mất cả thì giờ học tập để trông nom tôi, mà sự trông nom ấy nào có kết quả cho cam.

– Vậy ra chỉ vì có thế mà anh định tự tử đấy?

– Vâng, chỉ có thế.

– Anh viện danh dự anh thề với tôi nhé?

– Còn một lẽ nữa, nhưng...

– Ừ, có thế chứ. Lẽ gì nữa, thế anh?

– Còn một lẽ nữa, nhưng không tiện nói. Cái lẽ ấy, tôi đang viết cho anh trong bức thư vĩnh quyết thì nhà tôi làm lỡ việc của tôi.

Liên vẫn sụt sùi đứng khóc. Còn Văn thì chàng dằn từng tiếng, bảo bạn:

– Anh là một người ác, một người tàn ác, anh biết chưa? Người ta ngăn không cho anh chết mà anh lại bảo làm lỡ việc của anh. Tôi chẳng muốn đem những lời đạo đức suông mà phân trần cùng anh. Đã bao lần tôi nói với anh rằng bệnh anh rồi thế nào cũng khỏi; thế mà anh không tin tôi. Nhưng cho dẫu anh có bị mù thật đi nữa, anh cũng không nên trốn sự đời một cách ích kỷ như thế kia mà. Anh có nhớ một lần anh nói chuyện một nhà điêu khắc mù ở trong tòa Hàn lâm mỹ thuật Pháp chỉ sờ mà biết. Đấy anh coi...

Minh nói đùa:

– Tôi coi thế nào được?

Văn cố nhịn cười, nói tiếp:

– Rõ anh trẻ con quá. Không phải tôi ôn lại câu chuyện ấy để an ủi anh đâu, vì tôi chắc thế nào rồi anh cũng khỏi, nhưng theo ý tôi thì khi nào ta còn làm ích được cho đời, ta còn phải sống.

– Nhưng tôi không thể làm ích được cho đời nữa thì anh bảo sao?

– Ấy là anh không muốn đó thôi. Chẳng nói đâu xa, anh yêu vợ anh, vợ anh yêu anh, đó cũng là một điều bắt buộc anh phải sống.

Minh phì cười:

– Đó là một điều ích cho đời phải không, thưa anh?

– Đó là bổn phận. Nhưng nếu anh cho bổn phận suông ấy chưa đủ, mà muốn giúp ích cho đời thì cũng chẳng khó. Ai cấm anh soạn sách và viết truyện? Kìa tôi đã trông thấy anh mỉm cười. Chắc anh cho rằng mù thì không viết được. Nhưng tư tưởng ở óc ra chứ có ở mắt ra đâu, mà cần phải có mắt mới viết được. Anh cứ bắt chước kịch sĩ Racine mà soạn văn sẵn ở trong óc đi, rồi đọc để chị viết ra giấy cho. Nhưng hình như tôi thuyết lý với anh nhiều quá! Mà tôi lại là người rất ghét thuyết lý, anh đã biết. Tôi chỉ xin anh nghĩ tới câu này: Ta còn có thể giúp ích cho đời được, dù chỉ là một sự ích lợi cỏn con mặc lòng, thì không được phép tự hủy thân thể của ta đi...

Vả lại xin thú thực với anh, tôi thường đem mỹ thuật ra bình phẩm các sự hành động của người đời. Sự gì ta làm mà không có vẻ mỹ thuật thì bao giờ cũng là sự đáng chê, đáng bỏ, mà tự tử thì không có vẻ mỹ thuật một tí nào.

Minh ngồi nghe có dáng chú ý lắm. Khi nghe bạn viện đến lẽ mỹ thuật thì chàng không thể nhịn cười được, liền cãi lại một câu khôi hài:

– Pétrone cắt mạch máu mà chết cũng mỹ thuật lắm đấy chứ.

– Pétrone bị xử tử, chứ có tự tử đâu?

– Nhưng thôi anh ạ, anh chẳng cần phải viện lẽ mỹ thuật, một lẽ soạn sách cũng đủ chán rồi. Anh nói thế mà có lý đấy, phải không Liên, Liên vẫn đứng đấy chứ?

– Vâng, em vẫn đứng đây.

– Vậy anh nghĩ truyện rồi đọc cho Liên viết nhé.

Liên vui mừng đáp:

– Vâng, nếu thế thì còn nói gì nữa!

– Ta sẽ đề ở bìa: Minh và Liên soạn.

Văn vỗ tay khen:

– Ừ, có thế chứ! Vậy ngay chiều nay, bắt đầu viết đi nhé. Còn tôi, tôi xin sẽ có cách tỏ cho anh biết rằng bệnh đau mắt của anh thế nào cũng khỏi.

Văn từ biệt vợ chồng Minh ra về, sau khi đã cặn kẽ dặn Liên phải luôn luôn ngồi bên cạnh chồng, chờ đến chiều chàng sẽ trở lại.

Quả thực, vào hồi sáu giờ chiều, Văn đưa một người đến mà chàng giới thiệu với Minh và Liên là một ông Y khoa bác sĩ. Bác sĩ xem xét mắt Minh rất kỹ lưỡng. Ông bảo bệnh Minh là bệnh thong manh, mà tiếng Pháp gọi là *cataracte*. Ông nói tiếp:

– Ông mắc bệnh *cataracte traumatique*, chắc hẳn vì ngã có vật gì cứng chạm phải con ngươi. Bệnh này cứ để vậy rồi cũng khỏi, nhưng có khi lâu lắm, đến một, hai năm. Mổ thì khỏi ngay, song mắt sẽ thành cận thị. Vậy tùy đấy, muốn mổ cũng được, hay muốn chờ một, hai năm, rồi tự nhiên mắt sáng ra cũng được, chỉ trừ khi thành bệnh thong manh chín – *cataracte supramure* thì không chữa được mà thôi, nhưng ít khi xảy ra bệnh ấy lắm.

Minh nghe bác sĩ nói, ngồi sung sướng mỉm cười, vì chàng vừa nghĩ tới một cách kiếm tiền để trả tiền mổ mắt, nhất là vì chàng biết rằng mình không phải là kẻ tàn tật. Trong làn ánh sáng hy vọng nhanh như cái chớp nhoáng xé đám mây đen, chàng cảm thấy rõ rệt con đường tương lai rực rỡ.

Còn Liên thì tuy cũng sung sướng nhưng vẫn lo lắng, cất tiếng run run hỏi bác sĩ:

– Bẩm thế mổ mắt thì mất bao nhiêu tiền?

– Độ một trăm thôi.

Liên tái mặt đi, đưa mắt nhìn Văn như để phân bua với chàng rằng món tiền ấy là một món tiền nàng không thể có được. Minh

đưa cặp mắt chết như nhìn khắp mọi phía, và cố tìm chỗ bác sĩ đứng để tỏ lòng cám ơn.

– Bẩm, có một trăm thôi? Lấy lại được thị quan mà chỉ mất có một trăm bạc.

Bác sĩ đưa tay ra bắt tay Minh:

– Thôi, cứ yên tâm nằm nghỉ. Bao giờ muốn mổ, tôi sẽ cho xe đón đến bệnh viện.

– Bẩm còn tiền thăm bệnh.

– Thôi, tôi không lấy tiền thăm bệnh. Bao giờ mổ hãy hay.

Kỳ thực, tiền thăm bệnh Văn đã trả trước rồi, và dặn bác sĩ hễ bạn mình có nhắc tới thì trả lời như thế.

Ngay sáng hôm sau, Minh quả quyết bắt đầu làm việc.

Xưa nay chàng chưa hề viết quốc văn mà cũng ít khi đọc tới quốc văn, quanh năm cặm cụi học các môn cần thiết để đi thi, để lấy một mảnh bằng kiếm gạo, còn thì giờ đâu mà học tập một thứ văn du phiếm.

Vì thế tuy nghĩ được nhiều vấn đề muốn bàn, dàn xếp được nhiều câu chuyện muốn viết, mà về văn liệu, chàng tự biết còn kém cỏi lắm. Đã có lúc chàng định viết giúp các báo Tây, vì chữ Pháp có lẽ chàng còn thông hơn quốc văn: Ở trong lớp, chàng vẫn luôn chiếm giải nhất về môn văn đó. Song chàng cho rằng nhất trong bọn anh em bạn học thì đã lấy gì làm khá. Thốt nhiên chàng nghĩ tới câu tục ngữ Pháp: "Trong xứ của toàn người mù, anh chột là vua".

Câu tục ngữ ấy vụt nhắc Minh nhớ tới cái đời hiện tại và khiến chàng nhách một nụ cười chua chát. Chàng nghĩ thầm: "Chẳng biết mình có ở trong xứ người mù hay không, nhưng một sự chắc chắn là hiện nay mình mù".

Một lúc chàng lại nghĩ: "Với lại dù ta có muốn giúp các báo Pháp văn của người An Nam đi nữa, cũng không đọc cho ai viết hộ được kia mà. Chẳng lẽ thuê một viên thư ký riêng?"

Cái ý tưởng ngộ nghĩnh ấy khiến Minh bật cười lên tiếng. Nào chàng có phải con ông hầu, ông bá gì mà có tiền thuê thư ký. Còn như ao ước lấy tiền nhuận bút trả lương thư ký thì thật là một ý

nghĩ viển vông, điên cuồng. Ở nước ta, đời văn sĩ nào có phải là một đời tốt đẹp, đầy đủ!

Thế là viết Pháp văn để kiếm tiền, Minh đành chịu. Còn quốc văn! Minh thường nghe anh em nói muốn viết quốc văn phải thông chữ Hán, mà chữ Hán thì suốt bốn năm theo học trong trường, chàng biết được mấy chữ!

Bỗng Minh nhớ tới một vài bài được vợ đọc cho nghe trong các báo. Phải, những bài ấy thường viết bằng một lối văn giản dị mà chàng vẫn cho là hay. Thế là Minh quả quyết bắt đầu soạn văn.

Luôn hai tuần lễ, Minh sung sướng cuống cuồng: Sự hy vọng đã trở lại trong tâm hồn chàng... Trước nhàn rỗi, chàng âu sầu, ủ dột bao nhiêu, thì nay làm việc chàng vui vẻ, khoan khoái bấy nhiêu.

Liên thấy chồng được mạnh mẽ, tươi da thắm thịt thêm ra thì cho là người ta cần phải có làm việc mới có sức khỏe. Nàng có biết đâu rằng linh hồn ta có được bình tĩnh, thì thân thể ta mới được tráng kiện. Mà trong khi trí ta đùa bỡn với những tư tưởng khoái lãng trong truyện ta đương soạn, thì còn lúc nào rỗi mà nghĩ tới những sự đau đớn, khổ sở của cái đời hiện tại đương sống.

Huống chi Minh lại nhận thấy mình không hẳn là một người vô dụng, còn có thể giúp ích cho đời, còn có thể kiếm được tiền nuôi thân, còn có thể hy vọng tới những ngày tốt đẹp hơn, những ngày sáng sủa của quãng đời sắp tới.

Song, tuy hy vọng mà Minh còn ngờ vực, ngờ vực cái tài cái sức của mình. Là vì trong hai tuần lễ, Minh gửi luôn sáu, bảy bài tới hai tờ báo và tạp chí mua năm mà vẫn chưa thấy có đăng bài nào. Trước khi gửi bài, Minh đã biên thư hỏi nhà báo và đã nhận được bức phúc thư, lời lẽ rất ôn tồn, khuyến khích. Hay văn chàng viết còn kém chưa thể đăng được? Điều đó cũng có lý. Nhưng cứ kể nhiều bài, nhiều chuyện đăng báo mà Liên đọc cho chàng nghe, chàng cho không những còn kém văn chàng viết mà có khi lại chẳng ra văn nữa. Thế sao họ cũng đăng được?

Buồn rầu, Minh nghĩ đến tiểu sử một văn sĩ trứ danh nước Pháp mà chàng đã được đọc: ông Roland Dorgelès.

Nhà viết văn đại tài ấy đã qua một thời kỳ quẫn bách khổ sở: Tự biết rằng mình có tài mà đem văn đến nhà báo nào, người ta

cũng xua đuổi. Minh mỉm cười, nghĩ thầm: "Ví phỏng bây giờ, cũng như Dorgelès, ta soạn nổi một quyển "Croix de bois" thì may ra mới lấy tiếng được. Mà cho thế nữa, ở nước Nam này vị tất họ đã chịu công nhận rằng mình có tài. Họ chỉ kể, chỉ khoe những lâu năm, những sành nghề thì mình đành chịu thua đứt đi rồi. Mới bỡ ngỡ trong làng văn mà lại bắt đầu bước vào làng văn giữa lúc mù lòa! Thực khó khăn cho ta quá".

Đã hai ba lần, Minh ngỏ ý tuyệt vọng với Liên, nhưng Liên chỉ có lời trấn tĩnh, an ủi đáp lại. Nàng nói: "Những truyện ấy em nghe hay lắm và anh Văn cũng phải phục, thì thế nào người ta chẳng phải đăng, anh cứ vững lòng chờ đợi".

Tuy nàng nói thế, nhưng thực ra nàng cũng hơi núng vì mong mỏi đã lâu ngày mà nàng vẫn không được tin tức gì về những bài Minh đọc cho nàng viết mà chàng đã có ý tưởng âu yếm ký tên tác giả là Minh và Liên.

Chiều hôm nay, Minh đương buồn rầu suy nghĩ, tay cầm tờ báo mở ra rồi gập lại, băn khoăn chờ Liên đi bán hoa về. Vừa nghe tiếng vợ ở sân, chàng đã vội gọi mà đưa tờ báo. Mọi lần, Liên chưa kịp đọc thì vui mừng, chàng đã hỏi ngay xem có thấy đăng bài của mình không. Nhưng hôm nay vì đã thất vọng nhiều lần, chàng không dám nói gì, chỉ lo lắng ngồi chờ.

Ý chừng Liên cũng hiểu thấu sự mong đợi của chồng. Ngắm vẻ đau đớn lộ ra nét mặt chàng, nàng đem lòng thương hại, buồn rầu tưởng tới chén thuốc độc bữa nọ. Bỗng, nàng vụt có một ý nghĩ. Nghe Minh hỏi: "Có truyện gì hay, đọc cho anh nghe với", nàng hiểu rằng câu ấy chỉ có nghĩa: "Có bài của anh đăng trong báo không?" Nàng liền cố vờ cất giọng mừng rỡ, bảo chồng:

– Ô này! Mình này, bài *"Cảm tưởng một người mù"* của mình đăng ở trang đầu.

Minh luống cuống đứng dậy, hai tay quờ quạng, tươi cười hỏi:

– Đâu? Đâu mình?

– Thì mình cứ ngồi đấy, em đọc cho mà nghe.

Rồi Liên se sẽ mở ngăn kéo lấy bàn viết nháp ra đặt lên tờ báo và thong thả đọc. Minh lắng hết tinh thần, nhịn thở nghe vợ đọc từ đầu đến cuối bài văn của mình. Đoạn, chàng hớn hở nói:

– Không thiếu một chữ, mình ạ. Thì ra họ không sửa lại câu nào...

– Mình tính, văn mình viết ra; còn ai dám sửa lại.

Minh sung sướng, mặt đỏ bừng bảo vợ:

– Mình khen anh thì thực đúng lắm.

Rồi chàng cất tiếng cười vang nhà. Vừa lúc ấy Văn đến chơi, hỏi:

– Có gì thú thế?

Minh đáp:

– Anh Văn đấy à? Họ đã đăng bài của tôi, anh ạ.

Văn vui mừng chạy lại đỡ lấy tờ báo ở tay Liên:

– Ồ thích nhỉ, đâu?

Liên lắc đầu xua tay ra hiệu rồi bảo Văn:

– Đây.

Nàng vừa nói, vừa đưa cho bạn bản viết ráp. Văn đứng lẩm nhẩm đọc, buồn rầu, ái ngại cho bạn, và cảm động về cách lừa dối thông minh của Liên, sự lừa dối vì lòng trắc ẩn mà có. Minh hỏi:

– Anh đọc hết bài chưa?

– Đã, anh ạ.

– Họ không thêm bớt chữ nào hết, anh ạ.

– Thế à?

– Không biết còn tiền nhuận bút thì họ gửi cho mình, hay mình phải đến nhà báo mà lĩnh nhỉ?

– Được, anh để tôi đến lĩnh cho anh.

– Nhưng không biết người ta có chịu giao tiền cho anh không?

– Điều đó không hề gì. Tôi quen chủ báo.

– Thế thì may mắn cho tôi quá, anh nhỉ?

Liên đứng nghe, lo lắng. Nàng không hiểu vì sao Văn đã biết là một sự không có mà lại còn nhận đi lĩnh tiền nhuận bút cho chồng mình, nhất là lúc nàng thấy Văn ôn tồn từ biệt Minh và nàng, nói để đến ngay nhà báo.

Quả thực, một giờ sau, khi trời đã nhá nhem tối, khi Minh và Liên vừa ăn cơm xong, thì Văn trở về đưa cho Minh ba đồng bạc mà rằng:

– Tiền đây rồi, họ nói lần đầu anh hãy nhận tạm một số tiền nhỏ này. Về sau họ sẽ trả hậu hơn.

Minh cầm ba cái giấy bạc, tay run lẩy bẩy, trong lòng vui sướng quá. Trong đời Minh, lần này là lần đầu Minh làm được ra tiền. Mà Minh lại bắt đầu kiếm được tiền giữa lúc mù lòa. Ứa hai hàng lệ, chàng bảo Liên:

– Ba đồng bạc này là cái kỷ niệm quý nhất trong đời anh. Sau này, dẫu anh có kiếm được tiền trăm bạc nghìn anh cũng không sung sướng bằng. Vậy mình bỏ vào trong một chiếc phong bì dán kín lại ngoài đề ba chữ "Tiền mổ mắt".

Rồi chàng cất tiếng cười ha hả. Văn thấy bạn cười cũng cười theo. Còn Liên thì nàng chỉ buồn rầu đứng cúi mặt ngẫm nghĩ mà không nói. Nàng thừa biết số tiền ấy ở đâu ra. Không có bài đăng báo mà bảo người ta trả tiền nhuận bút cho mình thì thực là một sự vô lý.

Nhưng Liên kinh ngạc xiết bao, khi chiều hôm sau, mở tới tờ báo "Đời nay", nàng thấy đăng ở trang nhất bài "Những giấc mộng của một người mù" dưới ký tên Minh và Liên. Liên sung sướng đến nỗi đứng ngây người, đánh rơi tờ báo xuống đất mà không biết. Nàng nghĩ thầm: "Mình đương lo lại sắp phải nói dối một lần thứ hai. Nếu biết vậy, hôm qua chả cần bịa đặt ra câu chuyện đăng báo nữa".

– Thế nào mình, báo hôm nay lại có đăng bài của anh không?

Liên giật mình cúi xuống nhặt tờ báo, trả lời:

– Có, mình ạ. Hôm nay họ bắt đầu đăng bài *"Những giấc mộng"*.

Minh vừa thở, vừa nuốt nước bọt, lên giọng tự đắc, bảo vợ:

– Ừ, anh biết thế nào họ cũng đăng. Bài ấy còn dài lắm, và anh sẽ để hết tâm hồn vào đó.

Nếu Minh và Liên biết những sự đã xảy ra hôm trước ở tòa báo "Đời nay" thì chắc Minh đã không tự phụ và Liên đã không kinh ngạc.

Chiều hôm trước khi Văn đến nhà báo khẩn khoản thỉnh cầu ông chủ bút đăng những bài của Minh, thì ông ta trả lời rằng: Những bài ấy tuy cũng hơi có giá trị, song ông ta sợ không hợp lòng sở thích của phần đông độc giả nên không đăng. Ông ta nói tiếp: "Vả lại bạn ông là một người mới mẻ trong làng văn chưa ai biết tiếng". Văn nằn nì xin cứ đăng một vài đoạn đầu. Không thấy Văn đả động gì đến tiền nong, nên ông chủ bút hứa rằng sẽ chiều ý một người đọc báo hằng năm.

Nhưng khi bài *"Những giấc mộng của người mù"* đã ra luôn ba kỳ, thì dư luận trong thành phố Hà Nội rất là náo động. Văn đi chơi khắp mọi nơi nghe ngóng, đều thấy độc giả bàn tán đến bài ấy cùng là hoan nghênh những ý tưởng rất mới mà rất thành thực của một người mù. Có nhiều người lại hỏi Văn có biết tác giả là ai không, và phỏng đoán nhiều câu chuyện rất ngộ nghĩnh, rất ngớ ngẩn về cái đời của tác giả mà họ tưởng tượng ra.

Văn phóng xe đạp đến nhà Minh để báo tin mừng thì gặp chàng đương đọc cho Liên viết tiếp đoạn tiếp.

– Thong thả đã rồi hãy viết. Có nhiều chuyện thú lắm.

Minh vui vẻ trả lời bạn:

– Thong thả sao được. Tôi vừa nhận được thư của nhà báo giục tôi viết tiếp ngay để ra số ngày mai. Trong phong bì lại có gửi kèm chín đồng bạc, anh ạ.

Văn cười:

– Nếu thế lại càng nên thong thả lắm.

– Sao vậy?

– Vì ba bài đăng báo của anh đáng ba chục bạc là ít, mà trả có chín đồng, thì viết làm gì?

Liên trách Văn:

– Một kỳ có hai, ba cột mà họ trả ba đồng, anh lại còn làm cao. Già néo đứt dây, không nên, anh ạ.

– Không phải là tôi làm cao. Nhưng ở ngoài, họ ca tụng anh ghê gớm lắm kia.

Minh hớn hở bảo bạn:

– Họ ca tụng thì lại càng nên viết lắm chứ.

– Đành rằng thế. Đành rằng cần có tiếng tăm lừng lẫy. Nhưng anh cũng không nên quên cái món tiền mổ mắt, món tiền hơn một trăm mà anh nhất định không chịu để tôi giúp.

Minh ngẫm nghĩ rồi hỏi Văn:

– Thế bây giờ anh định bảo tôi xử trí ra sao?

– Được, cái đó đã có tôi.

Minh ngần ngại:

– Nhưng anh thì anh định thế nào?

– Tôi chẳng cần nói xa xôi gì hết. Chốc nữa tôi đến bảo rằng anh mù không viết được anh phải thuê thư ký viết giúp, tốn kém nhiều lắm, vậy nếu không được sáu đồng một kỳ thì anh xin thôi không viết nữa.

Liên cười:

– Vậy ra tôi là viên thư ký của nhà tôi đấy.

Minh cũng cười nói tiếp:

– Hẳn chứ lị.

– Thư ký gì mà chữ xấu như quỉ ấy.

– Các văn sĩ thì chữ bao giờ cũng xấu Liên ạ.

Rồi Minh bảo Văn:

– Dẫu sao anh cũng cứ để tôi đọc cho nhà tôi viết nốt đã.

Chợt nhớ ra rằng Văn khoe có nhiều người tán tụng mình, Minh muốn được bạn thuật cho nghe những lời tán tụng ấy, liền hỏi:

– Nhưng họ bình phẩm những bài của tôi ra sao, anh?

Liên vui mừng, tiếp luôn:

– Của chúng tôi chứ lị.

– Ừ, thì của chúng tôi. Họ bình phẩm thế nào, anh?

Văn đáp:

– Họ bảo hay lắm. Họ bảo anh là một nhà thi sĩ, họ bảo văn anh rất cảm động.

– Có thế thôi?

Văn cười:

– Anh còn muốn gì nữa?... À, có một cô... nhưng thôi, chả nói, chị giận chết.

Liên hai má đỏ hây:

– Không, tôi không giận đâu, anh cứ kể. Được nghe người ta khen nhà tôi, sao tôi lại giận?

– Vậy thì được lắm. Có một cô, một cô đẹp lắm kia, cứ hỏi tôi có quen anh không, có phải anh mù thực không. Rồi khi tôi nói anh mắc bệnh thong manh, nên anh mới viết văn để kiếm tiền mổ mắt, thì cô ấy hỏi xoắn xuýt tôi rằng mổ mắt phí tổn hết bao nhiêu và cô ấy lại muốn xuất tiền ra giúp anh.

Muốn được lòng Liên, Minh nói một câu âu yếm:

– Sao anh không nói phăng cho cô ta biết rằng tôi đã có vợ và tôi rất yêu vợ tôi.

Liên bẽn lẽn:

– Mình chỉ được cái thế thôi. Không sợ anh Văn anh ấy cười cho.

Rồi lảng sang chuyện khác, nàng hỏi Văn:

– Anh xơi cơm chưa?

– Chưa, chị ạ. Bây giờ tôi còn phải đến ngay nhà báo để điều đình về việc đăng bài đã.

Minh cảm động:

– Anh tử tế với chúng tôi quá. Tôi biết lấy gì tạ lại tấm lòng quý báu của anh cho được xứng đáng.

– Anh hay lôi thôi lắm. Thôi, chào anh chị. Mai tôi đến sớm để báo tin.

Rồi chàng từ biệt ra về, trong khi Liên đi thắp đèn để viết bài đăng báo.

TRONG VƯỜN BÁCH THẢO

Một buổi trưa mùa đông ấm áp, khô ráo. Minh và Liên ngồi sưởi nắng ở một chiếc ghế dài trong vườn Bách thảo. Đương soạn một cuốn sách về quãng đời đã qua, về thời kỳ còn nhỏ của mình, Minh cần tả nhiều cảnh trong vườn Bách thảo. Vì thế đã mấy lần, chàng nhờ Liên đưa tới đây để cùng nhau ôn lại những chuyện xưa. Minh hỏi Liên:

– Hôm nay, trong vườn người vắng lắm phải không?

– Sao mình biết?

– Anh đoán.

– Mình đoán đúng đấy. Mình tính mùa rét ai ra đây làm gì.

Minh cười:

– Thế chúng ta chả ra đây là gì? Nhưng chúng ta bắt đầu làm việc thôi. Mình có mang theo quyển vở và bút chì đấy chứ?

– Có, mình ạ. Nhưng em bàn câu này, mình thử ngẫm xem có phải không nhé. Món tiền chúng mình để dành đã được gần một trăm ruỡi rồi, mà tiền mổ mắt, cứ lời ông đốc tờ nói thì chỉ hết có hơn một trăm. Vậy em tưởng mình cũng nên nghỉ làm việc ít lâu cho khỏe mạnh để mổ mắt thôi.

Nghe vợ nói, Minh yên lặng ngồi suy nghĩ. Từ hôm Văn đến nhà báo điều đình, thương lượng với ông chủ nhiệm, thì món tiền nhuận bút của Minh được tăng liền. Và trong ba tháng nay, tháng nào chàng cũng kiếm được hơn năm chục bạc. Song nay hình như chàng đương mê man theo đuổi một thứ khác, và số tiền kiếm được để chữa bệnh chàng không nghĩ tới nữa. Cái thứ ấy, khi sự hi vọng đã đưa ta vào tròng, còn làm cho ta say đắm gấp trăm gấp nghìn lần những đồng bạc đối với hạng người biển lận: đó là lòng ham muốn vinh dự.

– Mình mải nghĩ điều gì mà em hỏi mình không trả lời?

– À này, mình ạ, không biết lúc anh khỏi mắt rồi thì văn anh viết ra có được hay như nay nữa không nhỉ?

Liên cười:

– Mình hỏi lẩn thẩn quá. Không trông thấy gì mà viết còn hay, thời khi sáng mắt viết càng hay hơn chứ lị.

– Anh thì anh không chắc thế. Anh cho là khi mắt ta ngắm thấy ngoại vật, thì tư tưởng ta có kém phần sáng suốt. Có khi nghĩ vơ vẩn, anh không muốn mổ mắt nữa, mà cứ để mặc, bao giờ khỏi thì khỏi.

Liên buồn rầu không đáp. Nàng lại nhớ tới lời Văn nói: "Tôi không muốn anh ấy nổi tiếng một tí nào". Thoạt nghe câu ấy, Liên không khỏi tức giận bạn. Nàng cho rằng bạn ghen với chồng mình. Mà Minh cũng bảo nàng rằng Văn ghen với chàng, vì chàng thường nghe bạn khuyên răn nhiều câu mà chàng cho là có tính cách muốn dìm tài mình đi. Nhưng mấy hôm nay, nghe chồng tán tụng, yêu mến cảnh mù, nàng lại nghiệm thấy lời nói của Văn là rất có lý. Liên nghĩ thầm: "Chẳng có lẽ nào ham thích nổi tiếng đến nỗi sợ khi sáng mắt rồi, văn viết không được hay nữa!" Buột mồm nàng nói:

– Chà! Văn viết chẳng hay thì đừng.

Minh có vẻ kinh ngạc:

– Thế ra mình cũng ghen với anh hay sao?

Ứa nước mắt, Liên đáp:

– Anh nói thế thì còn giời đất nào! Thực ra em cũng hơi khó chịu với cái tài của anh. Trước kia, em yêu mến vì nó đã giúp anh kiếm được tiền để mổ mắt. Nhưng nay thì nó quá quắt lắm, nó muốn giam hãm mãi anh vào trong cảnh mù.

Nghe vợ nói có giọng cảm động, Minh đem lòng thương hại, nghĩ tới cảnh hiện tại của mình. Chàng hiểu rằng chàng chỉ là một người ích kỷ. Độ mới bị mù, chàng buồn bực, rồi trong óc nảy ra cái tư tưởng hy sinh, hy sinh tính mệnh để vợ chàng được thoát cái khổ làm vợ người tàn tật. Song cái lòng hy sinh vụt có trong một lúc, mà trong lúc ấy nó rất thành thực, nay nghĩ kỹ, thì đó chỉ là một tính tình giả dối, giả dối mà Minh không ngờ tới.

Là vì trước kia thấy đời mình vô vị, và không còn một chút hy vọng gì, nên chàng muốn cái đời trống rỗng ấy mau kết liễu. Trong lúc chán nản, buồn tủi, chàng tưởng đó là lòng hy sinh, nhưng họa chăng cảnh ngộ gây nên lòng hy sinh thì có lý hơn.

Bây giờ, trái lại, chàng cảm thấy đời chàng đầy đủ sung sướng. Không những cái lòng hy sinh kia đã biến mất, mà tâm trí chàng cũng không mấy khi mơn trớn tới sự phiền muộn của một đời tối tăm.

Phải, đời chàng có tối tăm đâu? Tối tăm họa chăng có cái đời vật chất, cái đời thể phách. Còn đời tinh thần của chàng, chàng còn có thể ao ước được rực rỡ hơn nữa không?

Chàng thường ví cái đời tinh thần sáng láng ẩn trong một đời thực chất hắc ám ấy như một ngôi sao chói lọi núp sau một đám mây mờ. Đám mây không che lấp được ngôi sao mà chỉ làm tăng vẻ diễm lệ của nó lên.

Bỗng Minh cất tiếng cười. Liên lo lắng hỏi:

– Mình sao vậy?

– Anh đương nghĩ tới lòng ích kỷ và lòng kiêu hãnh của một đời văn sĩ.

– Em không hiểu.

– Có gì mà em không hiểu! Em chỉ ngắm sự thay đổi tâm tính của anh trong mấy tháng trời cũng ngẫm thấy lời nói của anh có ý nghĩa rõ rệt. Chỉ vì em không chịu nhận thấy đó thôi.

– Nhưng anh có ích kỷ, có kiêu hãnh bao giờ đâu?

– Anh chỉ nghĩ tới anh, chỉ mong mỏi được nghe lời tán tụng, mà quên bẵng rằng cái đời tàn tật của anh đương làm phiền cho em, như thế chẳng là ích kỷ thì còn là gì? Chẳng bù với độ mới mù, chỉ vì sợ phiền lụy mà anh đã quên cả cái nghĩa sâu xa của sự sống. Còn như kiêu hãnh thì có lẽ ngày nay anh chưa kiêu hãnh đó thôi. Nhưng biết đâu, họ cứ ca tụng, tưng bốc mãi thì cũng chưa biết đâu thực. Có khi anh chợt nghĩ tới sự biến cải dần dần của tâm hồn anh mà anh giật mình... Ngẫm cho kỹ, con người thực nhỏ nhen quá, mình ạ. Mà sự nhỏ nhen ấy chính là sự trọng đại, cao quý của nó. Nếu loài người không nghĩ tới sự nhỏ nhen thì có lẽ vẫn còn sống một cách hồn nhiên như muôn vật vô tri vô thức.

Liên cười, ngắt lời chồng:

– Em chẳng hiểu anh nói những gì.

Nhưng Minh như bị những tư tưởng triết lý kéo bừa đi. Không lưu ý tới lời vợ, chàng nói tiếp:

– Thực vậy, em ạ, những sự to tát, chỉ toàn là những sự kiêu hãnh. Mà sự kiêu hãnh thì bao giờ cũng xúi giục loài người nghĩ tới những sự xấu xa.

Minh nói vậy là vì chàng vừa nhớ tới một sự mới xảy ra tuần lễ trước, một sự cám dỗ đối với lòng tự phụ, vụ danh của chàng.

Hôm ấy, trong khi Liên vắng nhà, một người thiếu phụ, hình như đẹp lắm, thân đến thăm chàng. Cứ nghe tiếng nói, giọng cười lả lơi và cách chuyện trò thành thạo, Minh đoán chắc rằng nàng là một gái giang hồ, có tính cách rất phóng đãng. Nàng cười bảo Minh:

– Em đọc văn anh mà em yêu anh quá, anh ạ, em cứ tưởng họ bịa đặt ra câu chuyện anh mù. Nhưng nay em thấy anh mù thật, thì em thích quá, mà em càng yêu anh.

Minh luống cuống, bẽn lẽn, ấp úng câu trả lời:

– Vậy ra cô chỉ thích tôi mù mãi?

– Không phải thế. Nhưng em thấy anh thành thực thì em yêu đó thôi. Đàn bà chúng em yêu nhất hạng người thành thực.

Chàng tuy chẳng rõ nhan sắc cô kia ra sao, mà chàng cảm thấy chàng bắt đầu yêu rồi. Từ bấy đến nay, một cái khuôn mặt tưởng tượng rất xinh đẹp, thường vẫn vẽ ra trong tâm trí chàng. Vả không bao giờ chàng chịu hiểu rằng lòng yêu đó chẳng qua chỉ là lòng tự ái. Yêu người đã đọc văn mình, yêu người đã tán tụng tài mình.

Hôm nay nhân xét tới lòng ích kỷ và tính tự ái, kiêu hãnh của những người viết văn, chàng lại nhớ tới câu chuyện ấy. Nửa như xin lỗi vợ, nửa như để cất một sự nặng nề nó đè nén trái tim, chàng thêm bớt ít nhiều và thuật lại cho vợ nghe.

Song khổ tâm cho Minh chưa! Liên không ghen mà lại còn vui mừng, sung sướng bảo chàng:

– Làm văn sĩ thú lắm, anh nhỉ. Nhiều người yêu quá! Nhưng giá anh mở mắt rồi thì có phải được ngắm nhan sắc cô ta không. Em chắc cô ấy đẹp lắm, anh ạ.

Minh cười, khen yêu vợ:

– Đẹp sao bằng em.

Lời nói của Minh khiến Liên lo buồn. Hôm qua soi gương nàng thấy nàng xấu đi nhiều lắm. Trong nửa năm trời, vì ăn uống kham khổ, làm việc thái quá, Liên gầy xọp hẳn đi. Cái nước da trắng mát nay trở nên vàng vàng. Má thì hóp lại, mắt thì như mất cả tinh thần. Thốt nhiên, Liên buông một tiếng thở dài, Minh hỏi:

– Em buồn... Em ghen à?... Thì ai bảo em không luôn luôn ở bên cạnh anh?

Liên cười, chữa thẹn:

– Anh cứ nói vậy, chứ khi nào em lại ghen vô lý như thế?

Thật ra nghĩ đến cái vẻ kém tươi của mình và đoán phỏng cái nhan sắc rực rỡ của cô gái kia, Liên cũng hơi lo sợ. Rồi nàng nghĩ tới cái ngày Minh lại được sáng sủa như xưa. Chẳng biết lúc đó cái tình đằm thắm giản dị đối với mình, chàng có giữ được toàn vẹn không? Hay hám danh, chàng lại chán nản cái cảnh nghèo và ruồng rẫy người vợ quê? Những câu chuyện cổ tích mà thuở bé nàng thường được nghe càng làm tăng lòng ngờ vực của nàng. Nàng tưởng tượng Minh đỗ Trạng nguyên bị nhà vua ép gả công chúa cho, hay trong một bữa dạ yến tại nhà quan tể tướng, một cô xinh đẹp, con quan đại thần ném cầu trúng phải chàng. Nay mới là một cô gái giang hồ, nhưng biết đâu sau này không còn nhiều cô sang trọng hơn, danh giá hơn, giàu có hơn.

Như đáp lại ý nghĩ của Liên, Minh cất tiếng nói:

– Em Liên ạ, sau khi anh khỏi bệnh, anh sẽ miệt mài, anh sẽ đem hết tâm lực vào việc soạn sách để trở nên giàu có, sang trọng để xứng đáng với tấm ái tình thành thực của em.

Liên không lưu ý tới câu nói âu yếm của Minh vì nàng đương nhẩm ôn lời lẽ những bức thư của nhiều cô độc giả gửi cho Minh và Liên chỉ chọn những câu ít cảm động, ít thân mật để đọc cho chồng nghe. Liên nghĩ thầm: "Quái! Sao họ bạo thế nhỉ? Con gái mà dám hỏi thăm tác giả bao nhiêu tuổi? Hay chỉ hạng gái quê mùa như mình mới có tính nhút nhát?"

– Nhưng em Liên ạ, chúng ta phải làm việc đi, chứ cứ ngồi mà chuyện gẫu mãi chỉ mất thì giờ vô ích.

– Vậy anh bảo em phải làm gì bây giờ?

– Anh đương tả cái quãng đời còn học lớp nhì, lớp ba trường Yên Phụ. Bấy giờ em mới lên tám, lên chín. Thứ năm, chủ nhật, chúng ta cùng nhau nô đùa ở chung quanh cái hồ này. Anh muốn biểu lộ được những tính tình ngây thơ của chúng ta về thời ấy, những tính tình dần dần ngày nay đã trở nên tình ái. Cuốn truyện của anh sẽ do chuyện thực của chúng ta mà viết ra, và sẽ chép những tư tưởng chất phác, tả những lạc thú giản dị của đám bình dân.

Liên vui cười, bảo Minh:

– Thế thì chắc là hay lắm. Nhưng mình cứ viết như mình nói cũng được rồi, em còn phải giúp mình việc gì nữa?

– Mình trông cho anh, anh muốn phải có những cảnh đẹp làm khung cho câu chuyện của anh. Ngày thường anh vẫn thích ngắm cảnh. Nhưng chẳng qua chỉ ngắm để ngắm mà thôi, nào anh có tưởng tới ngày nay anh viết truyện, soạn sách. Vì thế các vật liệu thiên nhiên anh nhận được rất nhiều của vạn vật, chỉ lờ mờ như hiện ra trong đám sương mù, không được phân minh. Nếu em nhắc cho anh những điều em trông thấy, thì anh nhớ lại ngay.

Liên ngần ngại:

– Nhưng em cũng chỉ biết trông mà không biết nói.

Câu trả lời ngây thơ khiến Minh bật cười:

– Thì em thử cứ nói đi xem nào.

– Khổ lắm, mình bảo em nói cái gì mới được chứ?

– Trông thấy cái gì thì nói cái ấy. Vậy em đương ngắm vật gì, em thử tìm một vật khác để so sánh với vật ấy xem nào, nghĩa là nó giống cái gì.

Liên bẽn lẽn đáp:

– Em đương ngắm cây si bên hồ mà ngày bé chúng ta thường cùng nhau leo lên ngồi đùa nghịch. Có một hôm, mình cưỡi lên cái rễ cong kia kìa, và mình khoe với em rằng mình là ông Đinh Tiên Hoàng cưỡi rồng. Ngày nay, em ngắm kỹ thì nó không giống con rồng nữa mình ạ. Nó chỉ giống hệt đàn rắn to tướng vươn cổ lên định quấn lấy nhau, hay cúi đầu sát cỏ định bò xuống nước.

Minh vui mừng:

– Mình chép ngay cho anh kẻo chốc nữa về nhà quên mất.

Liên ngơ ngác:

– Mình bảo chép cái gì kia?

– Chép những lời em vừa nói.

Liên tưởng chồng chế riễu, xấu hổ không đáp. Minh lại hỏi:

– Mình đã chép chưa? Ấy chính thế là làm văn đấy. Trông thế nào, nghĩ thế nào, cứ thế viết ra, em tưởng các nhà văn hào không làm thế à? Họ hơn ta là vì họ trông đúng, nghĩ đúng. Mà đây em cũng trông đúng thì em còn kém gì họ. Vậy em chép ngay cho anh, chẳng nữa quên mất.

Liên chiều chồng, đặt quyển vở lên ghế rồi ngồi xuống đất lúi húi viết. Viết xong, nàng hỏi Minh:

– Bây giờ còn làm gì nữa?

– Em trông thấy gì nữa? Ngồi đây có trông thấy cây thông lá nhỏ lăn tăn mà hình dáng như cái nón nhọn không?

– Có mình ạ. Nhưng em không thấy nó giống cái nón. Nón gì lại dài thế. Em thời em cho nó giống cái thoi, mình ạ.

Minh chau mày ngẫm nghĩ:

– Giống cái thoi?

– Vâng, giống cái thoi, nghĩa là kể cả cái bóng nó chiếu xuống nước hồ.

Minh có vẻ kinh ngạc:

– Ồ! Hay nhỉ?... Ừ, giống cái thoi thực, mình ạ.

– Nhưng bây giờ thì em thấy mình lạnh. Chúng ta nên về nhà thôi.

– Phải đấy. Về nhà, anh đọc cho mình viết một đoạn mà những ý tưởng của mình vừa gợi ra trong tâm trí anh.

ÁNH SÁNG

Mỗi đầu năm, mùa xuân như đưa lại cho ta một quãng thiếu thời.

Ta không có cảm tưởng rằng ta già thêm một tuổi, nhưng trái lại, ta chỉ nhận thấy ta trẻ thêm lên một ít, hình như sự ấm áp, êm đềm của thời tiết đến làm mất những nếp nhăn mùa đông rét mướt, khô khan đã vẽ lên mặt ta.

Ta sung sướng. Ta muốn mọi người, mọi vật đều sung sướng như ta. Rồi ta đem lòng thương hại kẻ có trái tim vẩn đục những ý tưởng ghét đời, ghen đời, mạt sát đời.

Vì ta cảm thấy sự sống trong trẻo, rực rỡ, yêu đương theo ánh sáng, theo khí trời mà chảy ùa vào tâm hồn ta, mà chiếu rọi vào trí thức ta.

Cứ suy cái cảm tưởng của ta gặp mùa xuân tới, ta cũng có thể đoán được cảm giác của Minh nồng nàn đến đâu khi Minh lại trông thấy ánh sáng, vào buổi đầu xuân.

Lúc mới bỏ bông, vải buộc mắt ra, Minh ngơ ngác nhìn quanh mình lấy làm lạ. Chàng còn đương bỡ ngỡ thì Liên lo sợ, cất tiếng run run, hỏi:

– Em đây! Mình có trông thấy em không?

– Có, mình ạ!... Ồ! Sướng nhỉ?

Liên mừng díu lưỡi, ứa nước mắt không nói nên lời, bước đến giường nắm chặt lấy tay chồng.

– Anh Văn đâu?

Liên đáp:

– Anh Văn... sắp đến...

– Mình trông mắt anh có khác trước không?

– Không khác mấy, chỉ trong hơn một tí.

Bỗng Liên thấy Minh đăm đăm nhìn mình không chớp mắt. Nghe chàng buông một tiếng thở dài, Liên hỏi:

– Mình sao vậy?

– Không.

Thực ra Minh lấy làm buồn rầu khi chàng nhận ra rằng vẻ xinh đẹp của Liên kém xưa nhiều lắm. Nào chàng có tưởng đâu tới những sự khó nhọc khổ sở của vợ trong khi chàng mắc bệnh lòa? Song cái cảm giác không vui vẻ tốt đẹp ấy chỉ thoáng qua tâm trí

Minh trong giây phút. Rồi chàng mừng rỡ đứng dậy ra mở cửa sổ. Ánh sáng ập vào làm cho Minh hoa cả mắt, suýt ngã gục xuống. Liên vội chạy lại đỡ chàng, đưa vào giường và ra đóng cửa chớp lại.

Minh ngồi, vừa thở, vừa mỉm cười bảo Liên:

– Sướng nhỉ!

– Em cũng sung sướng quá.

– Thế mà anh cứ tưởng anh mù.

– Thì anh Văn đã bảo mình rằng thể nào mình cũng khỏi, mà mình không tin.

– Bây giờ anh tin lắm.

– Chuyện!

– Này, mình lại thử mở cửa ra xem.

– Hãy thong thả đã, mình ạ. Ông đốc dặn phải để cửa đóng đến ngày mai mới được mở!

Minh nhất định không nghe, gắt gỏng bắt Liên phải làm theo ý muốn của mình, thì một người khán hộ vừa bước vào can ngăn và ép Minh phải nằm xuống giường. Minh lồng lộn lên như người điên và đòi về nhà ngay. Người khán hộ phải dọa trói Minh vào giường, Minh mới chịu vâng lời. Chàng mỉm cười nói đùa:

– Trói thì cũng khí quá...Không mở cửa thì thôi, nhưng cho phép tôi ngồi dậy một tí nhé.

– Ngồi cũng không được.

Rồi người ấy quay lại bảo Liên:

– Tôi giao cho cô coi thầy ấy đấy nhé. Nếu để cho thầy ấy ra mở cửa thì nổ con ngươi mù lại mặc kệ.

Người khán hộ đi khỏi, Liên sợ hãi thì thầm bảo chồng:

– Đấy, mình coi, có thể nổ con ngươi được cơ đấy.

Bỗng Minh cất tiếng cười khanh khách. Rồi mươi phút sau, vì còn mệt bởi thuốc mê, chàng ngủ thiếp đi.

Sáng sớm hôm sau thức giấc, tuy Minh thấy trong người vẫn còn hơi mệt, nhưng mắt trông đã đỡ chói. Bấy giờ Liên và Văn chưa ai đến.

Minh muốn ra ngay, nhưng sợ lại bị cản như hôm trước, chàng ôn tồn, lễ phép nói khéo với người khán hộ, "nhờ bẩm quan đốc" cho.

Ông bác sĩ thân đến coi lại mắt Minh rồi ông vui cười xoa đầu chàng mà bảo rằng:

– Được rồi. Thế là tôi trả lại thị quan cho văn sĩ đấy nhé.

Minh cảm động không nói được nên lời, chỉ ứa nước mắt đứng nhìn người vừa cứu chữa cho mình. Ý chừng bác sĩ hiểu rằng những giọt lệ kia có nghĩa sâu xa gấp mấy lời nói, nên sung sướng cũng chẳng kém gì bệnh nhân. Mấy phút sau, Minh mới đỡ thổn thức; chàng đưa khăn lên lau nước mắt và ngập ngừng mấy lời tạ ơn:

– Thưa ông, cái ơn ông cứu chữa cho tôi, thực không bao giờ tôi quên...

Bác sĩ vội giấu lòng tự cao bằng một câu nhũn nhặn:

– Tôi mổ mắt cho ông thì tôi lấy tiền, chứ ơn với huệ gì! Vả ông chẳng đến tôi mà đến một ông thầy thuốc khác thì mắt ông cũng vẫn khỏi. Cùng nữa, ông cứ để vậy, sang năm cũng sẽ trông thấy ánh sáng như thường.

– Bẩm, tôi xin phép về nhà.

– Về cũng được, nhưng phải đeo kính râm.

Bác sĩ đưa tặng Minh một cái kính màu tro và một cái kính trắng rồi tiễn chàng ra tận xe tay mà ông đã bảo người khán hộ gọi giúp.

Minh ra đến ngoài đường, tâm thần khoan khoái, sáng suốt.

Tới bờ hồ Hoàn Kiếm, Minh bảo anh xe đỗ lại, trả tiền rồi thủng thẳng đi bộ quanh hồ.

Một ngày xuân trong trẻo, khô ráo càng làm tăng phần cảm giác của Minh đối với vạn vật. Tuy qua đôi kính màu xám, phong cảnh không được rực rỡ tốt tươi, nhưng Minh vẫn tưởng tượng như đương bị giam trong hang tối vụt được bước ra ngoài ánh sáng mặt trời.

Tới một chiếc ghế dài, Minh ngồi nghỉ chân: lâu ngày không đi, nên chàng thấy hai đầu gối mỏi rời như muốn khuyu.

Sau cùng, không chống nổi sự cám dỗ, tuy vẫn nhớ lời hăm dọa của người khán hộ, chàng đưa tay lên mắt bỏ kính ra. Chàng có cảm giác như ở trong phòng chiếu bóng đến giờ tạm nghỉ, đèn điện bật hết lên. Mắt Minh chưa quen với ánh sáng ban ngày, chớp luôn rồi nhắm nghiền lại. Năm phút sau, Minh đã thấy đỡ quáng. Vả lúc bấy giờ còn sớm mà ngày hôm ấy lại là một ngày râm trời.

Cúi nhìn xuống, Minh tưởng chừng như nước hồ mới nhuộm màu xanh. Bóng lờ mờ cái tháp giữa hồ rung rinh như bức mành thướt tha trước gió. Nhưng nhìn ra xa, Minh chẳng thấy một vật gì.

Nhớ tới lời bác sĩ, chàng lấy kính trắng ra đeo. Mọi vật như vụt hiện hình tốt đẹp xưa nay chưa từng có. Thì ra Minh cận thị.

Đứng trước cảnh vật rực rỡ, Minh sung sướng như điên dại. Mặt Minh hồng hào, mắt Minh sáng quắc sau cặp kính trong. Rồi chàng quay lại nói với một người vừa ngồi xuống ghế, ngay bên cạnh chàng:

– Thưa ông, tôi vừa mổ mắt.

Người kia chưa kịp hiểu, Minh đã nói tiếp luôn:

– Thưa ông, tôi sung sướng quá. Tôi mù đã hơn tám tháng nay, bây giờ tôi mới lại trông thấy... Thưa ông, ông có đọc báo "Đời nay" không?... Có à? Vậy ông có đọc những bài của Minh Liên không? Chính tôi là Minh Liên đấy.

Người kia kinh ngạc:

– Chính ông? Vậy ra ông mù thật à?

– Vâng. Tôi mù thực. Nhưng xin phép ông tôi về nhà. Tôi vừa ở bệnh viện bác sĩ Thiện ra đây thì gặp ông.

Minh cười nói huyên thuyên, tưởng như ai cũng đều mừng cho mình đã khỏi bệnh.

Vừa đi, Minh vừa đưa mắt ngắm khắp mọi nơi: Ánh sáng như bay múa, như chạy từng luồn ở trước mắt chàng. Mà mỗi vật trông thấy đều khiến chàng lấy làm lạ. Chàng tưởng như lần đầu được ngắm đền Ngọc Sơn và chàng so sánh nó với viên kim cương nạm trong chiếc nhẫn bích ngọc.

Sự so sánh ấy lại nhắc chàng nhớ tới Liên. Tháng trước ngồi trong vườn Bách thảo, Liên cũng so sánh một cây gì đó với cái thoi.

Chàng muốn về mau để ngắm lại xem cây ấy có thực giống hình cái thoi không.

Nhưng nghĩ tới Liên, chàng bỗng có một tư tưởng buồn rầu. Khỏi mắt giữa buổi ngày xuân, chàng thấy mọi vật đều tốt tươi hơn lên, chỉ một mình Liên là xấu đi nhiều. Hôm qua, vừa mở mắt ra nhìn Liên, chàng tưởng chừng như đi vắng nhà đã ba, bốn năm mới trở về. Chàng nghĩ thầm: "Giá ta còn mù thì ta vẫn còn tưởng Liên đẹp lắm. Quái, sao mới cách có mấy tháng mà vợ ta già đi chóng thế".

Minh mải vui mừng, không tưởng tới những sự vất vả của Liên trong khi chàng mắc bệnh. Rồi chàng lo sợ cho chàng. "Biết đâu ta cũng già đi!".

Qua phố hàng Ngang, nhìn thấy bóng mình trong một cái gương, chàng bỗng thất thanh kêu rú lên: "Trời ơi!"

Khi nhận biết đó là cái gương biến hình, Minh bẽn lẽn đi thẳng. Quả thực, khi qua một cái tủ kính bán hàng, chàng dừng bước ngắm lại, thấy mình vẫn như xưa.

Về tới nhà, Minh thấy cánh cổng khép hờ, Liên vừa ra đi: Ý chừng nàng đến bệnh viện, mà theo một con đường khác nên chàng không gặp.

Các cây trong vườn rung động trước gió; Minh cảm thấy hoa cỏ hớn hở vui mừng. Tuy mái tranh, tuy hàng giậu có xơ xác hơn xưa mà chàng cũng chẳng lưu ý tới. Chàng chỉ ngắm thấy toàn bộ những sự mới mẻ. Những chẽ cau mới nở mơn mởn, mềm mại, lấp lánh như đúc bằng vàng. Những hoa ngâu lấm tấm che kín cả lá nhỏ lăn tăn, Minh trông như hộc xôi vò đặt trên cái mâm bồng sơn xanh.

Một cơn gió thoảng qua. Bấy giờ Minh mới ngửi thấy mùi thơm của hoa mộc. Thì ra từ khi mắt chàng nhìn thấy, chỉ một thị quan của chàng làm việc mà thôi. Tai chàng không kịp tưởng đến nghe, mũi không kịp tưởng đến ngửi.

Giữa lúc Minh có cái cảm tưởng ấy, thì Văn và Liên ở ngoài đi vào. Văn bảo Minh:

– Tôi đến bệnh viện, gặp chị cũng vừa tới. Ông đốc bảo anh đã khỏi hẳn và đã về rồi. Tôi mừng quá... Nhưng sao anh nhìn tôi sòng sọc như thế?

Minh đưa tay ra bắt tay bạn:

– Xin lỗi anh, tôi trông anh vẫn thế, anh ạ.

Văn cười:

– Chẳng vẫn thế thì sao?

– Chỉ mình nhà tôi là...

Minh thấy Liên có vẻ mặt buồn rầu, ngừng ngay lại, không dám nói dứt câu. Nhưng gượng cười, nàng hỏi:

– Em già đi nhiều, có phải không mình?

Minh nói chữa:

– Không, em vẫn trẻ, nhưng chỉ gầy hơn trước một tí.

Văn trách:

– Anh có biết tại sao không?

Hình như Minh bấy giờ mới nhớ tới những sự khó nhọc, vất vả của Liên. Nhắm mắt, chàng đứng ngẫm nghĩ. Văn tưởng rằng bạn mệt nhọc khuyên chàng đi nghỉ. Còn Liên thì như có tâm linh báo cho biết trước, cảm thấy đối với mình, chồng lãnh đạm hơn khi chàng còn đương mắc bệnh.

Văn cáo từ ra về. Liên cũng muốn được ở lại một mình với chồng, nên không giữ. Nhưng nàng lấy làm thất vọng biết bao, khi nàng thấy Minh khẩn khoản cố lưu bạn lại. Chiều chồng, nàng mời một câu:

– Phải đấy, anh ở lại xơi cơm xoàng với chúng tôi. Hôm nay may mắn cho vợ chồng chúng tôi quá, lại vừa gặp ngày chủ nhật.

Văn nhận lời ngay. Và Liên cắp rổ đi chợ. Một lát sau, Văn cũng xin về qua nhà, để dặn đừng chờ cơm.

Ngồi lại một mình, Minh chẳng biết làm gì cho qua thời khắc, đã toan đi quanh làng một vòng xem cảnh vật có thay đổi khác xưa không. Bỗng nghĩ đến những bài đăng báo, chàng liền đi tìm để đọc lại. Mở tới ngăn kéo, Minh thấy để bề bộn những thư. Chàng cầm một tờ đọc qua, thì chính là bức của một cô độc giả.

Xem hết tập thư Minh nhận thấy có nhiều bức Liên không đọc cho nghe. Mà trong những bức ấy lời lẽ lại cảm động lắm. Chàng mỉm cười, nghĩ tới tính ghen của vợ, rồi lấy bút chì biên tên và địa chỉ của những người viết thư vào một mảnh giấy, lẩm bẩm nói một mình:

– "Thế nào ta cũng phải tìm cho được cái cô đến thăm ta mới nghe".

Hình như chợt để ý tới sự vô lý của mình, chàng lại nghĩ:

"Tìm để làm gì mới được chứ! Mình rõ cũng lẩn thẩn"...

Có tiếng ai cười ở ngoài hiên. Chàng ngửng đầu nhìn ra, tưởng Liên đã đi chợ về. Nhưng chàng kinh ngạc biết bao khi chàng nhận ra rằng người mới đến không phải là Liên, mà là một người thiếu phụ chàng không hề quen biết. Khách vui vẻ bước vào trong nhà, đon đả chào rất là thân mật:

– Em đến mừng anh mới khỏi. Được tin anh mổ mắt ở bệnh viện ông đốc Thiện. Em đến thăm thì anh đã ra.

Minh ngây người đứng ngắm.

– Anh không nhớ ra em là ai ư?

– Thưa bà, bà tha thứ cho. Tôi nghe tiếng bà thì hơi quen quen mà tôi không nhận ra rằng đã gặp bà ở đâu.

Sau một dịp cười khanh khách, người thiếu phụ trả lời:

– Anh nói rất đúng. Lần trước em đến thăm anh thì đương mắc bệnh, nên anh nhìn sao thấy em.

Minh mừng quýnh:

– À, cô Nhung!

– Phải rồi! Sao anh biết tên em?

– Tôi đương đọc lại những bức thư của cô thì cô đến.

Nhung lại cười:

– Đấy, anh coi, chắc có thần linh báo trước.

Minh nhớn nhác nhìn ra cổng. Nhung cũng đưa mắt nhìn theo, rồi bảo Minh:

– Anh như sợ hãi điều gì thì phải.

– Có thế... Nhà tôi sắp về.

– À, vợ anh có phải cái người nhà quê, ăn mặc lôi thôi lốc thốc, một lần tôi bắt gặp gánh hàng hoa đi bán rong không?

Minh ngẩn người ra chưa kịp đáp thì Nhung lại nói tiếp luôn:

– Anh có hiểu tại sao tôi biết không? Một hôm, chị ấy đem hoa đến nhà mời tôi mua. Chị ấy tính nết thật thà, ngây ngô hay đáo để. Kể lể những chồng mù, chồng ốm, chồng nghèo, phải viết báo kiếm tiền mổ mắt, ấy vì thế tôi mới biết là vợ anh đấy chứ.

Minh mặt đỏ bừng, phần hổ thẹn về cảnh bần bách của mình, phần cảm động về nhan sắc lộng lẫy của Nhung. Chàng tưởng tượng đương sống ở một thế giới thần tiên như thường gặp trong các giấc mộng. Tiếng cười đùa bỡn cợt theo câu nói mỉa mai của Nhung khiến Minh vụt tỉnh. Chàng làm mặt tức giận bảo Nhung:

– Nghèo không xấu gì.

Nhung lại cười:

– Thì vẫn đẹp.

– Với lại đứng trước mặt tôi, cô không được phép nói xấu vợ tôi.

Nhung chép miệng:

– Anh nào cũng thế, nhưng rồi đâu cũng vào đấy hết.

– Nghĩa là thế nào?

– Nghĩa là anh nào cũng vờ bênh vợ, nhưng rồi rút cục vẫn yêu tình nhân hơn vợ.

Minh thấy Nhung tự nhận là tình nhân mình thì vừa ngượng nghịu, vừa sung sướng, vừa lo sợ. Xưa nay chàng chưa nói chuyện với hạng đàn bà có tính cách hoặc phóng đãng, hoặc phong lưu bao giờ. Nay đột ngột tiếp kiến một người từ cử chỉ cho chí ngôn ngữ rất là dễ dàng, lanh lẹ, không chút giữ gìn e lệ, chàng bỗng có cái cảm giác mới mẻ, lạ lùng. Chàng đương đăm đăm ngẫm nghĩ tìm lời đáp lại người khách nửa ra chiều khuê các, nửa ra chiều giang hồ, để khỏi bị liệt vào hạng quê mùa cục mịch như Liên, thì người ấy đã tiến lại bên chàng ngồi xuống ghế rồi kéo chàng cùng ngồi.

Minh rùng mình, mùi nước hoa thơm nức, đôi mắt sáng ngời và cặp môi tươi thắm của Nhung khiến chàng mơ màng tưởng đến chuyện yêu tinh quyến rũ khách si tình. Thốt nhiên, Minh lùi lại một bước. Nhung lại cất tiếng cười:

– Thú quá! Anh bẽn lẽn như cô gái mười sáu.

Minh chợt nhớ tới Liên. Song chàng nhớ tới Liên lúc này chỉ thiệt cho người vợ chất phác, hiền lành. Vì so với cái nhan sắc diễm lệ của cô gái giang hồ, cái mặt hốc hác của Liên hiện ra càng tiều tụy, khác nào bông hoa sắp tàn đặt bên bông hoa mới nở.

– Thì anh hãy ngồi xuống đây đã nào! Làm như người ta ăn thịt mất.

– Quả thật, tôi đương tưởng tượng cô ra một nàng hồ tinh định đến ăn thịt tôi.

Nhung vỗ tay ra dáng thích chí:

– Thú nhỉ! Nhưng tại sao vậy, anh?

– Vì tôi nhớ tới câu chuyện Liêu trai...

– Truyện ấy cũng là truyện của anh đấy à?

– Không, truyện cổ, truyện Tàu.

– Vậy rồi anh dịch ra quốc ngữ cho em xem nhé?

– Tôi nghĩ tới những truyện ấy là vì tôi không hiểu sao cô lại yêu được tôi. Tôi chỉ là một người học trò nghèo, quê kệch. Mà trong các truyện Liêu trai thì phần nhiều nhân vật đều là học trò nghèo và hồ tinh xinh đẹp.

Nhung có vẻ buồn rầu, chống tay vào cằm, ngồi ngẫm nghĩ.

Bỗng nàng đăm đăm nhìn Minh, hỏi:

– Anh có thể đi chơi với em được không?

– Không... cô ạ.

– Tại sao thế, anh?

– Vì... chẳng vì sao cả. Nhưng tôi sợ cô lắm.

– Thôi vậy!

Nàng đứng dậy, cười nói:

– Thế một lần khác nhé... Thôi, chào anh. Tôi về, chẳng nhỡ vợ anh về bắt gặp, thì tôi lại làm khổ anh.

Nhung thong thả bước ra sân, Minh như cái máy cũng theo ra. Nhìn ra vườn, Nhung hớn hở vui mừng:

– Trời ơi! Anh có cái vườn đẹp quá, mà lần trước đến, tôi không để ý tới.

Vội vàng, nàng bước vào vườn. Cái áo nhung màu nâu hồng, cái quần trắng thướt tha, cái "san" trắng phất phới như đùa với mái tóc mây rẽ lệch, khiến nàng trở nên một đóa hoa hoạt động ở giữa các luống cúc đủ các sắc tươi. Hai bàn tay ngà ngọc của nàng chạy thoăn thoắt trên các bông hoa, chẳng bao lâu, nàng đã lượm được một bó.

Rồi nàng quay về phía Minh đứng nhách một nụ cười. Khuôn mặt xinh tươi, nước da hồng hào, cặp môi đỏ thắm, chịu ảnh hưởng của trời xuân, của gió xuân, của bầu không khí của mùa xuân, trở nên trăm phần diễm lệ, lộng lẫy như tắm đầy ánh sáng buổi đầu xuân.

Minh ngây ngất, choáng váng, tê mê, mơ màng như đương sống trong truyện thần tiên mộng ảo. Cái giấc mộng buổi chàng mới bị mù vụt trở lại trong tâm trí...

– Sao anh đứng thừ người ra thế?

Minh bẽn lẽn, ấp úng:

– Không.

Thực ra cái ánh sáng chói lọi đã làm quáng mắt Minh và huyễn hoặc cả tinh thần chàng. Vừa ra khỏi vòng tối tăm, chàng như thốt nhiên bị quăng vào giữa nơi rực rỡ. Minh nghĩ thầm: "Khi ta mù ta thường ôn chép lại những cảnh bình minh tốt đẹp. Song những cảnh ấy có hưởng mới biết. Trời ơi! Còn có sự gì làm sướng mắt ta bằng được ngắm cái tuổi thanh xuân kia quanh lượn giữa đám hoa xuân. Còn có cuộc khiêu vũ nào sánh tầy những cử chỉ tự nhiên kia được chăng?"

Nhung đã ở vườn bước ra sân, lại gần đưa bó hoa tới gần mặt chàng mà nói rằng:

– Có đẹp không anh?

Minh buột mồm đáp:

– Không đẹp bằng cô.

– Cảm ơn anh nhé.

Minh chẳng biết Nhung cảm ơn mình về bó hoa, hay về câu khen ngợi. Mặt nóng bừng, người ngây ngất, chàng đưa hai tay ra nắm chặt lấy bàn tay trái Nhung, cảm động không nói được nên lời. Nhung cặp mắt lim dim ghé tận tai Minh thì thầm:

– Đi! Đi chơi với em một lát đi!

Như người bị thu mất linh hồn, Minh theo Nhung tiến về phía vườn Bách thảo.

Hai người đi được một lúc thì Liên tay cắp rổ đựng các thức ăn, ở chợ trở về, trong lòng vui sướng. Ban nãy Liên còn bứt rứt vì nỗi chồng nhạt nhẽo với mình, song vì có tính dễ tin và tha thứ nên nàng lại quên ngay mọi sự đã xảy ra. Vả lại mình có xấu có già thực đi nữa, thì nay đỡ khó nhọc, đỡ ăn uống kham khổ, rồi chẳng bao ngày lại được như xưa.

Cái trí nghĩ chất phác, thật thà của một cô gái quê nào có được xa xôi.

Cái mừng chồng được khỏi bệnh nó đã đầy rẫy trong tâm hồn, các tính tình khác còn len vào làm sao được nữa; đến nỗi nàng quên cả những bức thư tình của các cô độc giả mà mọi khi nàng băn khoăn, lo lắng, chỉ muốn đốt đi, nhưng còn không dám, sợ sau chồng hỏi tới chăng.

Về tới cổng, Liên lẩm bẩm nói một mình:

– "Mình rõ đỏ quá, hôm nay ra chợ mua ngay được một con cá chép béo, mà giá có hai hào, con cá tươi quá, ta thử hỏi xem anh Văn có ăn được gỏi, ta làm thết một bữa".

Rồi Liên nghĩ tới tài làm gỏi của mình, cười trong trẻo, cất tiếng gọi:

– Mình ơi! Anh Minh ơi!

Không thấy ai, Liên đi thẳng lên nhà, nhớn nhác hỏi:

– Mình ở đâu thế, mình?

Vẫn không ai thưa. Liên chạy vội ra vườn. Ông Hoạt đương xới cây. Liên hỏi:

– Nhà tôi đâu ông?

– Tôi không biết. Tôi vừa về, chẳng thấy ai ở nhà.

– Lạ nhỉ!

Liên lo lắng chạy ra cổng nhìn sang hai phía. Một người đàn bà đi qua, Liên toan hỏi thăm, thì người ấy đã vội chào:

– Chào chị. Tôi có lời mừng anh chị nhé. Thật là phúc đức quá. Tôi vừa gặp anh ấy đi với một bà nào, dáng chừng bà đốc hẳn. Vì anh ấy bảo đến nhà ông đốc tờ cho ngài xem lại mắt.

Liên lạnh toát cả người, quay vào trong nhà. Trong một cái ngăn kéo mở toang, giấy má thư từ để tung tóe. Thốt nhiên, Liên tưởng tới cô độc giả viết thư, rồi ngồi phịch xuống ghế, bưng mặt khóc...

– Chị sao vậy?

Liên ngửng đầu lên: Văn đứng ngay bên cạnh. Liên nức nở thuật lại mọi sự phỏng đoán cho bạn nghe, Văn cười ngất, tìm lời an ủi:

– Chị biết đâu là anh ấy không nói thật.

– Nhưng sao lại đi với một người đàn bà?

– Chị rõ khéo đa nghi. Các ông bác sĩ thì ông nào không có vài cô nữ khán hộ.

Liên ngơ ngác không hiểu, Văn lại nói tiếp:

– Phải, nữ khán hộ là những người, là các cô trông nom người ốm.

– Sao lại dùng đàn bà, con gái trông nom đàn ông?

– Chị lẩn thẩn lắm. Khán hộ thì phần nhiều là con gái.

Liên đã hơi yên tâm, gượng cười đứng dậy nói:

– Vậy tôi cứ đi làm cơm, rồi chờ nhà tôi về nhé?

– Vâng. Hay hơn nữa là tiện xe đạp kia tôi tới bệnh viện tìm ngay anh cho chị.

– Vâng, anh giúp cho thế thì còn nói gì nữa.

Văn tất tả lên xe cắm đầu đạp thực mau.

Một giờ sau, khi chàng trở về thì Liên đã đang lúi húi bầy các món ăn vào mâm. Phần nhiều đàn bà nước ta vẫn vậy: Dẫu họ buồn bực về điều gì mặc lòng, nhưng lúc họ săn sóc việc cơm nước, dọn dẹp các công việc trong nhà thì bao nhiêu nỗi lo lắng, họ quên hết, kỳ cho tới lúc rỗi rãi rảnh việc, họ mới lại ngồi vào một xó mà than ngầm, khóc ngấm.

Tiếng chuông xe đạp ở ngoài cổng vụt nhắc Liên nhớ tới mọi sự vừa xảy ra buổi sáng. Nhưng hình như có tâm linh báo trước, nàng đoán rằng Văn về, mang theo những tin tức chẳng lành, nên tuy nghe rõ tiếng giày cồm cộp của Văn, nàng vẫn cặm cụi ở lỳ trong bếp. Mãi khi Văn tới gần bên, nàng mới thong thả quay ra sẽ hỏi:

– Anh đã về! Anh không tìm thấy nhà tôi, phải không?

Liên cố lấy giọng bình tĩnh, thản nhiên, nhưng Văn nghe rõ thấy hơi run run. Chàng đem lòng thương hại, trả lời:

– Có chị ạ. Nhưng ông đốc bảo ở lại để xông mắt. Có lẽ tối mới về được.

Liên không dám nhìn bạn, vì sợ sẽ biết chắc chắn là bạn nói dối. Vừa đặt đĩa cá rán vào mâm, nàng vừa hỏi lại:

– Thế à? Anh tính có việc gì không nhỉ?

– Việc gì! Xông mắt như thế càng chóng khỏi mờ.

– Vậy mời anh lên nhà xơi cơm thôi.

– Thôi, xin cảm ơn chị, chị cho tôi về.

– Ồ, thế bữa cơm của tôi ế chăng?

Văn ngần ngại vì chàng cho rằng ngồi ăn cơm một mình với vợ bạn rất không tiện, mà bỏ về, để Liên ở lại trơ trọi với sự ngờ vực thì cũng thương hại. Nhưng Liên đã lanh lẹ tươi cười xuống bắc nồi cơm, trong khi Văn còn đứng ngây người, ngắm đám tro hồng và suy nghĩ. Liên hỏi:

– Anh nhìn gì thế?

– Chị cho tôi về. Anh đi vắng ở lại không tiện.

Liên như cũng vừa tỉnh ngộ, và nghĩ tới sự bất tiện ấy:

– Vâng, thế anh về vậy.

Rồi nàng cười gượng nói tiếp:

– Được hôm thết khách thì ế cơm.

– Ế thì ăn một mình chứ sao.

Liên buồn rầu:

– Anh tính tôi còn ăn sao được, còn nuốt sao trôi?

Văn biết Liên đã hiểu cả rồi, nhưng chàng cũng vờ hỏi:

– Sao vậy, chị?

– Anh giấu tôi làm gì?

– Không, tôi có giấu chị điều gì đâu!

– Thưa anh, không khi nào mới ở bệnh viện ra buổi sáng mà buổi trưa ông đốc đã cho người tìm ngay như thế.

– Chị đã biết đâu... Với lại mình cũng chưa trả tiền thuốc kia mà.

Liên cười mát:

– Vậy ra nhà tôi đến trả tiền đấy.

– Vâng, hình như thế.

– Anh coi, khi đã nói dối thì không bao giờ giữ được không thòi chuôi ra. Thôi, anh cứ nói thực cả với tôi còn hơn. Lúc tôi mới về không thấy nhà tôi đâu, và nhác trông thấy cái ngăn kéo bừa bộn giấy má, tôi đã đoán được cả rồi. Nhưng dẫu xảy ra điều gì thì cũng phải chịu, chứ biết sao, phải không anh?

Lời nói của Liên rất ôn tồn, nhiễm đầy ý nghĩa nhẫn nại. Văn đã toan nói dối một lần nữa, nhưng nhìn vào cặp mắt Liên thấy long lanh ngấn lệ, chàng bỗng nghẹn ngào đứng im. Liên lại nói:

– Anh tin tôi đoán có đúng không?

– Tôi cũng chẳng biết có đúng không. Nhưng thiết tưởng dẫu điều đó có xảy ra cũng không đáng lo. Vì tôi cho rằng những người mù bắt đầu gặp ánh sáng mặt trời, bao giờ cũng bị hoảng tinh thần ít lâu. Rồi chị xem, anh ấy sẽ tỉnh ngộ, sẽ hối hận, sẽ như con chim ngoan ngoãn quay về chuồng cũ.

Câu thí dụ của Văn khiến Liên bật cười. Giữa lúc ấy Minh về. Văn và Liên đưa mắt nhìn nhau, mỉm cười. Rồi Văn bước xuống sân hỏi:

– Anh đi đâu về đấy?

Minh đương luống cuống tìm câu trả lời thì Văn lại hỏi luôn:

– Anh đến nhà bệnh viện phải không?

Minh đáp se sẽ:

– Phải.

– Thôi ta đi ăn cơm chẳng nguội cả thức ăn.

Bữa cơm hôm ấy rất là buồn tẻ. Ba người đều theo đuổi ý tưởng riêng của mình, nên ít khi nói với nhau.

Liên thì chắc chắn rằng chồng đi với tình nhân về, câu trả lời bẽn lẽn, cái dáng điệu lúng túng, cái cặp mắt luôn luôn nhìn vơ vẩn, nhất là cái mùi nước hoa phảng phất ở người Minh, cái mùi nước hoa mà Liên ngửi thấy ở những bức thư của một cô độc giả. Thôi còn chệch đi đâu được nữa?

Văn thì ngậm ngùi thương hại Liên. Sáu, bảy tháng lao khổ như vẽ ra trước mắt chàng. Song chàng vẫn tin ở cái thuyết của chàng, là Minh bị ánh sáng chói lọi huyễn hoặc, và cô gái giang hồ kia chẳng qua trong một lúc quá lãng mạn thì vồ vập như thế, rồi chẳng bao lâu sẽ tự ý ruồng rẫy Minh ra, như cô đã ruồng rẫy lần lượt hết người nọ đến người kia: Còn ai tin được cái tình chuyên nhất của hạng gái giang hồ?

Còn Minh thì tâm trí, linh hồn để cả ở cái gác dưới phố hẻo lánh kia, cái gác có hai cô gái xinh đẹp Nhung và Mạc, mà chàng vừa từ biệt ra về.

KHỦNG HOẢNG

Ông Hoạt nghỉ tay ở vườn vào hút điếu thuốc lào. Thấy Liên ngồi ủ rũ, đầu tóc bơ phờ, cặp mắt đỏ hoe, ông ta cất tiếng hỏi:

– Hôm nay mợ giáo không đi bán hoa?

Liên gắt:

– Tôi là mợ giáo đâu mà ông gọi tôi là mợ giáo.

– Cậu Minh đỗ ông giáo thì mợ chẳng là mợ giáo còn là mợ gì.

Liên không trả lời, đăm đăm nhìn ra sân ngắm cảnh mưa phùn giá rét. Hai cây hoàng lan, cành uốn cong rủ là là. Tuy giữa buổi quang tạnh, cái hình cong vẫn thế, nhưng hôm nay Liên tưởng như những cành lá chịu sức nặng của hạt mưa xuân lấm tấm đè trĩu xuống. Lại có lúc Liên trông như hình hai người đàn bà mặc tang phục, đầu đội mấn, sụt sùi đứng khóc sướt mướt. Cho đến lá cây trúc đào lóng lánh hạt mưa đương hớn hở rung rinh, nhởn nhơ với luồng gió lạnh, Liên cũng tưởng hình ra trăm nghìn con dao nhọn, sắc của kẻ tàn bạo.

Là vì Liên buồn. Ba hôm ròng Liên ở trong cảnh hiu quạnh, cô đơn. Minh khỏi mắt được một tháng, mà vắng nhà đến hơn mười lần rồi. Song mọi lần thì chàng chỉ đi chơi trong một buổi, ít khi không về ngủ ở nhà. Lần này là lần đầu chàng đi biệt tăm mất tích.

Trước kia, theo lời Văn, Liên cũng đã dịu dàng âu yếm khuyên can chồng, nhưng khi nghiệm ra rằng càng can ngăn, Minh càng quá quắt, thì nàng chỉ đối phó lại bằng tấm lòng nhẫn nại. Như số đàn bà An Nam, cái nết phục tòng đã ăn sâu vào tủy, vào não nàng. Nó như cái sản nghiệp thiêng liêng mà sự tập quán đã truyền lại từ đời thượng cổ.

Thấy Liên ngồi lo lắng nghỉ ngơi, ông Hoạt lại gần, hỏi:

– Vậy mợ có làm theo cách tôi dặn không?

Liên đương buồn rầu cũng phải bật cười:

– Đã, ông ạ, nhưng chẳng thấy gì cả.

– Thế mợ cho cậu ấy ăn chè đậu xanh mấy lần rồi?

– Tất cả bốn lần.

– Có cả nước cam thảo nữa đấy chứ?

– Có cả nước cam thảo.

– Thế mà không giã thuốc bùa mê thì cũng lạ lắm nhỉ... Vậy chỉ còn một cách là mợ cho cậu ấy ăn bùa mê, như lời tôi dặn... Mợ đã đến hỏi sư cụ chưa?

Liên lắc đầu, đáp lại:

– Tôi không nỡ làm thế. Ăn bùa mê vào nó mụ người đi... Mấy lại phải cho chồng tôi ăn bùa mê mới yêu tôi thì tôi không muốn.

Nghĩ tới lúc mới lấy nhau, vợ chồng yêu, thương, chiều chuộng nhau, Liên không khỏi rơi hai hàng lệ.

Có tiếng chuông xe đạp của Văn ở cổng. Liên vội lau nước mắt, gượng tươi đứng dậy ra sân đón tiếp. Trong khi ta đương ở cảnh cô đơn, trơ trọi với sự đau khổ, mà có người đến thăm, ta cũng coi như mang lại cho ta ít hạnh phúc. Thốt nhiên ta tưởng tới những lời an ủi, vỗ về. Huống chi đối với Liên, người ấy lại là Văn, người bạn thân thiết của chồng nàng, người bạn đã tỏ ra có lòng nghĩa hiệp, và tận tâm tận lực với chồng nàng trong khi chồng nàng mang bệnh.

Văn vừa dựa xe đạp bên hiên, vừa hỏi:

– Anh Minh về chưa, chị?

– Chưa, anh ạ.

Hai người buồn rầu, nhìn nhau. Cái nhìn yên lặng, tỏ bao nỗi đau đớn, và thương xót, Văn an ủi vợ bạn:

– Chị cũng chả nên nghĩ ngợi. Đấy, rồi chị coi. Nếu quả thực họ mê nhau, cũng chả bền đâu. Chẳng chóng thì chày, cô ả kia cũng đến chán. Các cô gái giang hồ thì chung tình được với ai. Mà anh chàng lấy tiền đâu cung đốn mãi được.

– Ấy, tôi chỉ lo điều ấy. Nếu nó ham tiền thì còn nói làm gì. Nhưng chẳng những nó không thiết tiền mà có lẽ nó còn chu cấp cho kia.

Văn chép miệng:

– Chẳng lẽ anh Minh lại đốn đến thế... Không, chẳng lẽ nào. Tôi biết, anh Minh vẫn có tính khẳng khái.

– Thì anh coi đấy, bây giờ nhà tôi ăn mặc Tây sang trọng như thế.

Văn cười:

– Vậy chị quên rằng mỗi tháng anh ấy kiếm được hơn trăm bạc ư?

– Dẫu sao nhà tôi cũng chẳng đủ tiền mà bao nổi một cô gái giang hồ.

Văn đăm đăm đứng ngắm Liên khiến nàng ngượng ngùng quay nhìn lảng ra vườn. Văn se sẽ nói:

– Chị ạ.

– Anh bảo gì?

– Người ta thường chỉ mê về cái hào nhoáng bề ngoài...

– Thì vẫn thế.

– Vì sao mà người ta có mới nới cũ? Chỉ tại cái hào nhoáng lòe loẹt. Tôi chắc khi nào anh Minh hiểu rõ cái linh hồn vô định của cô ả thì anh chán ngay đấy chứ gì.

Liên thở dài không đáp. Văn lại nói tiếp:

– Nhưng sự hào nhoáng đã làm cho tôi nảy một ý tưởng hay hay.

Liên hỏi vội:

– Ý tưởng gì thế anh?

Văn ngần ngừ vài giây, rồi mỉm cười bảo Liên:

– Giá chị cũng ăn mặc như thế?

– Tôi không hiểu.

– Nghĩa là chị cũng ăn mặc theo kiểu tân thời.

Liên xua tay vội kêu:

– Trời ơi! Tôi chịu thôi!

– Sao lại chịu?

– Ai lại mặc lòe loẹt như thế?

– Vậy người ta mặc như thế thì đã sao?

– Nhưng tôi quê mùa cục mịch, bắt chước thế nào được người ta! Mấy lại tôi nghèo khó lấy tiền đâu mà sắm sửa?

– Chị tưởng thế đấy thôi. Chứ một cái quần lĩnh, một cái "san" mùi, một đôi giày nhung giá có là bao. Còn như mái tóc không rẽ giữa mà rẽ lệch một bên, hàm răng đương đen mà đem cạo trắng đi thì có tốn gì.

– Nhưng mà người ta sẽ gọi tôi là cô... me tây mất.

– Người ta gọi thế mặc người ta chứ. Rồi cũng quen mất hết. Tôi chắc chỉ mươi năm nữa, nhà quê ta y phục sẽ theo như thành thị.

– Thì chờ đến mười năm nữa vậy.

– Nhưng cái kế của tôi lại phải thi hành ngay kia. Còn như chị nói chị không có tiền, thì tiền nhuận bút của anh ấy có đến hơn một trăm bạc một tháng, làm gì không đủ cho chị dùng. Được, chị cứ để mặc tôi. Thế nào tôi cũng giúp chị. Một người có bụng tốt như chị, không khi nào lại bị chồng đối đãi một cách bạc bẽo như thế được.

Ngừng một lúc, Văn lại nói:

– Rồi chị coi, chị mà trang sức vào lại không ăn đứt hết các cô gái giang hồ hay sao?

Câu nói của Văn có mãnh lực bắt trí Liên nghĩ tới những việc đã qua. Điều thứ nhất mà nàng nhớ ra là điều thất vọng của Minh khi bắt đầu trông thấy ánh sáng. Không bao giờ nàng quên được rằng hôm ấy Minh thấy nàng già đi, gầy đi, xấu đi. Một điều nữa, nàng nhớ lại, không khỏi làm cho hai má nàng hây hây đỏ. Là lần đầu gặp nàng Văn đã nhìn nàng bằng cặp mắt nồng nàn, thèm muốn, khiến nàng đã phải đem lòng ngờ vực bạn chồng trong ít lâu. Thốt nhiên một ý tưởng bất chính chạy vụt qua tâm trí nàng như cái chớp nhoáng, khiến nàng thẹn thùng và hối hận rằng sao lại nghĩ bậy đến thế.

Nàng tự hỏi: "Giá chồng ta là anh Văn?"

– Chị nghĩ gì vậy?

Câu hỏi của Văn càng làm cho nàng lúng túng ngượng nghịu. Nàng định quay xuống bếp thì Văn lại nhắc:

– Vậy cứ thế nhé?

– Cứ thế nào?

– Mặc theo lối tân thời.

Liên không trả lời. Văn nói tiếp:

– Giá chị đến chơi được đằng nhà cậu tôi, thì cô Kim cô ấy sẽ giúp chị việc ấy... Mà để tôi bảo cô ấy lại đây cũng được... Vậy cứ thế nhé. Thôi chào chị, tôi xin về.

Liên chưa kịp trả lời. Văn đã đỡ xe đạp đi ra khỏi cổng.

Mươi hôm sau cái mái tóc cao, cái khăn nhung vận lẳn vành, – ngoài không trùm chiếc khăn vuông hầu như bắt buộc phải có của các cô hàng hoa, – đã làm cho khuôn mặt Liên thêm bầu dục, thêm xinh tươi. Nhất là nước da của Liên xoa một lượt phấn mỏng đã trở nên trắng mát và làm lộ vẻ đẹp của đôi mắt sắc và cặp môi hồng.

Theo lời khuyên bảo của Kim, Liên đã sửa đổi lại hẳn lối y phục. Tuy mái tóc rẽ giữa, cái áo dài cài khuy, đôi giày nhung mũi nhọn cũng chưa lấy gì gọi là y phục tân thời, nhưng Liên hầu như đã bước ra ngoài vòng hạng người gồng gánh, đầu đội, vai mang, và đã nghiễm nhiên trở nên một bà giáo trong hạng trung lưu, một bà giáo trẻ tuổi, xinh xắn.

Ít lâu nay Liên không mó tới gánh hàng hoa, chỉ ở nhà bán cất cho các chị em. Trong khi Minh ốm, công việc vườn tược, Liên bỏ lười biếng, kế đến khi Minh khỏi bệnh sinh ra ham mê chơi bời, Liên buồn bã cũng không thiết gì đến làm ăn. Chẳng qua không biết làm gì trong khi chờ chồng, nàng cũng ra vườn nhắc tới cái cuốc, cái xới, cái dầm cho qua thời khắc.

Sự buồn bực chán nản vẫn dễ tiêu tan nghị lực của ta. Và ngày nay, Minh đã khỏi bệnh, đã kiếm được nhiều tiền, thì sự bán hoa của nàng, nàng cho không phải là một bổn phận cần thiết như xưa nữa. Bộ óc chất phác, giản dị của Liên chẳng bao giờ tự đặt những câu hỏi về nghĩa đời người. Ngày ấy sang ngày khác Liên yên lặng sống như dòng sông lãnh đạm chảy xuôi...

Từ ngày Minh khỏi bệnh, nàng cảm thấy trong đời nàng thiếu một thứ gì. Đó chỉ là sự yêu thương nó cần cho tâm hồn ta cũng như các món ăn cần cho thân thể ta. Song Liên có biết đâu rằng sự thiếu đó là sự yêu thương.

Luôn ba hôm nay, nàng trang điểm phấn sáp, ngồi mong đợi chồng. Sự biến cải hình dạng của nàng, nàng cho đã là quá lắm rồi và nàng yên trí rằng Minh về gặp nàng là phải yêu nàng ngay. Chẳng thế thì bộ cánh mới của nàng mà cô Kim sắm giúp thành ra vô ích hay sao? Tâm hồn ngây thơ của nàng không bao giờ có mơn trớn tới sự xa hoa. Chẳng qua Văn cho rằng làm như thế là để vừa lòng Minh thì nàng cũng tuân theo mà thôi.

Nhưng buổi sáng ra cổng, gặp chị em bạn qua đường, Liên chào, thì Liên thấy họ nhạt nhẽo với mình lắm, khiến Liên tủi cực nghĩ thầm: "Thực chồng ta làm ta khổ sở quá". Lại có người bĩu môi, ngắm nghía Liên một cách khinh bỉ.

Ngồi soi gương, Liên nghĩ tới những cử chỉ và ngôn ngữ của bọn chị em bán hàng hoa. Liên nhớ mang máng rằng có ai nói một câu mà Liên chỉ nghe rõ một chữ Văn, và câu khôi hài ấy đã làm cho cả bọn cười vang. Liên tự hỏi: "Không biết họ nói gì mình vậy?"

Một hồi chuông xe đạp như trả lời câu hỏi còn đương ở trong trí Liên. Nàng đặt vội cái gương xuống bàn đứng dậy ra sân đón chào Văn. Nhưng nàng kinh hãi xiết bao khi nàng thấy bạn hầm hừ tức giận, luôn mồm nguyền rủa: "Thế thì chó thật! Thế thì tệ thật!" Lo lắng, Liên hỏi:

– Anh mắng ai thế, anh?

– Lại còn ai nữa. Chị tính sáng hôm nay lên nhà báo gặp anh ấy, tôi bảo phải về ngay. Thế mà ngoảnh đi, ngoảnh lại, anh ấy đã trốn đâu mất.

Liên thở dài không đáp, buồn rầu, cúi xuống nhìn giày.

– Tôi nghĩ mà thương chị quá.

Câu nói rất thẳng thắn của Văn vụt nhắc Liên nhớ tới lời giễu cợt của chị em bạn. Lần đầu đứng trước Văn, Liên bẽn lẽn, thẹn thùng. Rồi câu nàng tự hỏi hôm nào lại vẩn vơ trong tâm trí mà nàng cố nhãng quên đi cũng không sao quên được, câu: "Giá anh Văn là chồng ta".

Hôm qua ngồi một mình, nàng đã nghĩ đến câu ấy. Rồi tuy không tự trả lời lại, nàng thấy thoáng vẽ ra thật mau, cả một đời sung sướng của một cặp vợ chồng biết thương yêu nhau. Nàng cho Văn là một người chồng hoàn toàn và lấy làm mừng thầm cho người vợ sau này của chàng. Nàng có ngờ đâu rằng cái cảnh hòa thuận, đề huề của một gia đình mà nàng đương tưởng tượng ra đó chỉ là một quãng đời dĩ vãng của nàng, một quãng đời nàng chung sống với Minh trong hai năm vừa qua.

Thấy Liên im lặng, thỉnh thoảng lại liếc mắt nhìn trộm mình, Văn ngượng nghịu, thở dài nhắc lại câu vừa nói:

– Tôi nghĩ mà thương chị quá.

– Thì tôi, tôi cũng thương... anh vất vả khó nhọc.

Câu trả lời ở cái mồm xinh xắn của vợ bạn nói ra, lần thứ nhất đối với Văn có ngụ một ý nghĩa huyền bí... âu yếm. Cái hình tươi tắn mơn mởn của Liên cùng với sự cảm giác mới mẻ khi gặp Liên buổi đầu bỗng vụt trở lại trong trí nhớ Văn. Chàng đăm đăm nhìn Liên: Cặp má Liên hây hây đỏ dần. Từ từ Liên cúi mặt... Chung quanh không một ai... Sự yên lặng... sự cám dỗ... sự thèm muốn... chỉ một bước, chỉ một tiếng nói, chỉ một cái tắc lưỡi, chỉ một cái giơ tay... là cặp thiếu niên...

Thoảng qua một luồng gió lạnh. Văn giật mình bảo Liên:

– Đó chị coi, tôi nói có sai đâu. Chị ăn vận thế này vẫn hơn.

– Thế à, anh?

– Thôi chào chị, tôi xin về.

– Làm gì mà anh vội thế?

– Tôi cần phải đi đằng này một lát.

Dứt lời, Văn hấp tấp ra cổng rồi lên xe, đạp thực mau. Đến chỗ rẽ ra con đường vào vườn Bách thảo, Văn đãng trí không kịp xuống xe suýt đâm sầm vào cái bực gạch.

Năm phút sau ngồi nghỉ trên một chiếc ghế trong vườn, Văn mới nhớ tới sự quan hệ của cuộc hội kiến cùng vợ bạn ban nãy: Chàng cảm thấy chàng nhỏ nhen... khốn nạn. Chàng có ngờ đâu những sự nhỏ nhen, khốn nạn của loài người chỉ bắt đầu trong một phút, trong một giây. Tránh được, qua được cái phút khủng hoảng đó là ta trở nên bậc nghĩa hiệp. Nếu không, ta sẽ bị liệt vào hạng vô lại ngay.

Phải, người ta vẫn là người, và chỉ là người. Người ta không phải là thần thánh mà cũng không phải là súc sinh. Đứng trước những sự diễm lệ, những sự dịu dàng, âu yếm, con người, dù là con người có giáo dục, giữ sao không cảm động, không thèm muốn được. Vậy thì cái phút khủng hoảng kia thực là cái giới hạn của con người và con vật.

Bao ý tưởng về luân lý và triết lý lộn xộn trong óc Văn. Rồi Văn lo sợ, lo sợ cho vợ bạn, lo sợ cho mình, lo sợ cho tình bằng hữu

thiêng liêng. Vì Văn vẫn không quên được cái cảm giác nhẹ nhàng, êm ái khi chàng đứng trước mặt Liên, một người đàn bà trẻ tuổi và ngây thơ. Cái cảm giác ấy vẫn còn man mác trong tâm hồn chàng. Chàng bỗng cau mặt lẩm bẩm như mắng ai: "Khốn nạn! Không bao giờ mình lại khốn nạn thế được".

Bỗng một cảnh tượng vụt vẽ ra. Cái cảnh tượng đoàn tụ của vợ chồng bạn, mà chàng chắc rằng sẽ làm cho chàng được sung sướng hơn là nhớ lại cái cảm giác êm đềm khi đứng trước mặt một cô gái xinh đẹp dịu dàng.

Văn đi thật mau về nhà, sắp sách vở đến trường. Chàng muốn chăm chú vào việc học, để quên nhãng hẳn cái hình ảnh vợ bạn, nhất là để xóa bỏ cái cảnh tượng cám dỗ nó còn phảng phất trong tâm trí.

Còn Liên thì sau khi Văn đi, nàng vào trong nhà ngồi gục đầu xuống bàn, khóc nức nở không ra tiếng. Vì sao nàng khóc, nàng cũng không biết một cách rành mạch. Chẳng qua bao tính tình, bao sự xúc động cùng một lúc đập mạnh vào tâm hồn nàng và làm cho nàng bật lên tiếng khóc đó thôi.

Nàng chỉ biết rằng nàng yêu chồng và thương tiếc cái quãng đời sung sướng khi xưa. Rồi sự liên tưởng đưa ý nghĩ, nàng nhớ tới từng mẩu đời một. Có một điều nàng ghê sợ, lo lắng là, không biết sao mỗi lúc tưởng tới lòng tệ bạc của Minh thì tự nhiên, nàng lại nhớ tới lòng hào hiệp của Văn. Câu hỏi: "giá chồng ta là Văn" lại đến làm vẩn đục những tư tưởng tốt đẹp về buổi đời xưa, khi vợ chồng thương yêu nhau.

Giữa lúc ấy, Minh về. Thoáng thấy bóng chồng ở cổng, Liên chạy vội vào trong xó nhà lấy khăn lau nước mắt: Nàng không muốn để chồng biết rằng nàng vừa khóc, sau nữa nàng muốn chồng ngắm thấy nàng đẹp...

Đon đả, nàng chạy ra sân, vui vẻ chào chồng, coi như không hề xảy ra sự gì khác thường. Minh mỉm cười, gật đầu chào lại, nhưng cái cười ấy, Liên thấy ngượng nghịu, lúng túng.

Đợi mãi không thấy Minh bình phẩm đến y phục của mình, Liên nhìn chồng, khen:

– Mình vận tây trông đẹp nhỉ?

Minh hơi chau mày, đáp:

– Ra đời vận tây gọn và tiện lắm.

Rồi hình như để bịt miệng vợ vì chàng tưởng lầm rằng Liên sắp sinh sự và kỳ kèo chàng. Minh thở dài ngồi phịch xuống ghế, có dáng mệt nhọc. Liên lại gần hỏi:

– Công việc bận lắm, phải không mình?

– Bận lắm.

Liên buồn rầu nhận xét thấy chồng không nói với mình được một câu vui vẻ, âu yếm. Nhưng nàng vẫn cố nén lòng mà giữ bộ mặt tươi tỉnh:

– Mình có ăn cháo đậu xanh không, em đi nấu.

– Không.

Minh bước chân về tới nhà vẫn yên trí rằng vợ lôi thôi to tiếng, hay ít ra cũng khóc lóc kêu van. Nhưng thấy Liên không đổi sắc mặt, không buông một lời nói nặng hay nói xa xôi, bóng gió thì chàng lấy làm tức giận, sự tức giận không căn cứ. Rồi chờ mãi không thấy vợ hỏi xem một tuần lễ nay mình ở đâu, Minh kể lể:

– Ít lâu nay tôi phải ở luôn đằng tòa soạn...

Liên đáp:

– Thế à! Thôi, mình chịu khó một tí.

– Đây, tiền lương họ đã trả.

Vừa nói, Minh vừa mở ví đưa cho vợ một tập giấy bạc. Liên yên lặng đỡ lấy ngồi đếm:

– Những năm chục?

– Năm chục... Thôi, mình ở nhà, tôi lại phải lên ngay tòa báo.

Liên đứng ngây người không đáp, hai giọt lệ ngập ngừng. Còn Minh thì không dám nhìn thẳng vào mặt vợ, lững thững bước ra sân.

– Mình!

Nghe vợ gọi, Minh quay lại hỏi:

– Cái gì thế mình?

Liên đưa số tiền năm chục trả lại chồng:

– Thôi, mình cầm lấy mà tiêu, em không cần, vì em đã có tiền bán hoa.

Minh thong thả bảo vợ:

– Tôi không muốn mình lam lũ như thế.

– Có gì mà lam lũ. Cái nghề của cha mẹ tôi thì tôi theo, chứ tôi sợ gì lam lũ.

Minh nhạt nhẽo:

– À ra thế đấy?

Vừa nói Minh vừa tiến bước ra cổng. Liên bỗng nhớ lại lời dặn bảo của Văn: Là hễ Minh có về thì cứ ngọt ngào hỏi chuyện, không được nhắc tới sự chơi bời của Minh. Lòng căm tức đã khiến nàng thốt ra một câu nhiễm đầy những ý nghĩa mỉa mai. Song nói buột mồm và thấy Minh bỏ ra đi thì nàng hối hận ngay. Nàng chạy theo giữ chồng lại. Nhưng nàng còn ấp úng chưa biết nói ra sao, Minh đã quay lại hỏi:

– Lại cái gì nữa?

Liên cố lấy giọng dịu dàng bảo chồng:

– Mình ạ, mình ở nhà ăn cơm đã rồi hãy đi.

– Tôi phải đi ngay.

– Mình sợ muộn quá chăng? Hay chúng ta đi ăn cao lâu... Đi ăn ở cái hiệu mà chúng ta đến hôm mình mới thi đỗ ấy mà.

Minh buồn rầu ngẫm nghĩ, nhớ tới cô gái quê với bộ quần áo mới và đôi dép quai ngang. Chàng đưa mắt liếc nhìn vợ, mỉm cười, khen:

– Mình vận thế có lẽ dễ coi hơn trước.

Liên sung sướng hai má đỏ hây hây. Tự nhiên Minh so sánh Liên với Nhung: Một cái nhan sắc kín đáo và dịu dàng, một cái nhan sắc lộng lẫy và rực rỡ. Song, một tháng ròng rã sống với ái tình ủy mị, Minh không còn cảm động ngây thơ như thuở xưa nữa. Vì thế Minh chỉ nhìn vợ bằng con mắt lãnh đạm khiến Liên lấy làm tủi thân.

– Sao tự nhiên mình lại đổi y phục như thế?

Liên bẽn lẽn:

– Vậy mình muốn em cứ ăn mặc như xưa à?

– Không, ăn mặc thế này hơn chứ.

– Mấy lại mình sắp đi giáo học thì em cũng phải ăn mặc cho tử tế chứ.

Minh không đáp, vơ vẩn nhìn ra vườn. Liên cũng nhìn theo, rồi chỉ giàn móng rồng nói:

– Này, mình ạ, hễ em ngắm cái giàn móng rồng thì em lại nhớ tới ngày mình mắc bệnh mà em buồn.

Nhưng Minh, Minh chỉ thấy hiện ra giữa luống cúc cái hình ảnh Nhung đương cúi xuống ngắt hoa. Chẳng biết nói gì để chậm giờ đi của chồng, Liên hỏi Minh:

– Lâu nay mình có gặp anh Văn không?

– Không.

Minh nói dối, mà Liên cũng biết thế, vì vừa ban nãy Văn có nói với nàng rằng gặp Minh ở nhà báo.

Nghe Liên nói đến tên Văn, Minh có vẻ mặt lo lắng. Chàng chỉ sợ gặp bạn, nhất là bạn ở trước mặt vợ. Vội vàng chạy ra đi, để Liên ngây người đứng trông theo...

Liên chép miệng thở dài, vào vườn ngắt một bó hoa. Xưa kia, khi Minh còn đương theo học, bao giờ Liên cũng sửa sang và đặt trên bàn học một lọ đầy hoa tươi. Ngày nay có phải vì thói quen mà nàng còn tưởng tới bó hoa ấy chăng? Không, chỉ vì hôm qua Văn ngỏ ý yêu hoa, Văn, người bạn hào hiệp của vợ chồng nàng.

HAI CẢNH MỘNG

Ngồi trước lọ hoa, Liên mơ mộng.

Đã hơn một tuần lễ nay, Liên trơ trọi chiếc thân. Chồng chẳng về mà Văn cũng chẳng đến.

Trong lọ thủy tinh, nước hầu cạn mà hoa cũng hầu tàn.

Mấy bông cẩm chướng màu đỏ sẫm nay đã trở nên tím đen. Những lá xanh mà dài, nhọn, đã vàng úa hay héo khô và rũ xuống bàn. Nhất là những hoa thược dược thì lại càng có vẻ tang thương

lắm, chiếc thì rụng hết cánh, còn trơ cái bầu nhị, chiếc thì mềm oặt gãy gập lại, đài trắng nhợt nhạt và nhăn nheo.

Ngắm lọ hoa tàn, Liên chạnh nghĩ đến tuổi già.

Ngày xuân qua đã gần sang hạ. Mà cái thời, mà trái tim Liên khô héo há không phải vì thiếu sự yêu thương?

Cầm gương Liên ngắm nghía. Không, Liên chẳng như bông hoa tàn, Liên còn trẻ. Tự nhiên, Liên nhớ tới thời kỳ ân ái của hai vợ chồng son.

Một cảnh êm đềm vụt vẽ ra trước mắt Liên: Một buổi chiều mùa xuân Minh ngồi xem sách, Liên đi bán hoa về, rón rén lại cắm mấy bông hoa vào lọ. Minh ngước mắt nhìn vợ mỉm cười, Liên sung sướng, cặp má hồng hồng.

Cái thời ấy mới cách hai năm mà Liên coi xa lắc. Liên cảm thấy tâm linh báo cho biết rằng nó không trở lại nữa. Nhìn những cánh hoa sắc hồng tan tác trên mặt bàn, Liên bỗng buông tiếng thở dài.

Tờ báo nhận được từ hôm qua vẫn để trên bàn, băng còn y nguyên chưa bóc. Buồn rầu Liên mở ra xem, tìm tới bài của chồng. Nhưng cũng như kỳ báo trước, chẳng một bài nào ký tên Minh, Liên tự hỏi:

– Hay chồng ta ốm?

Liên giật mình kinh sợ, vì Liên tưởng tới sự mê gái của chồng, mê gái đến nỗi không có thì giờ mà viết văn.

Khuôn mặt Liên phản chiếu trong gương, với cặp mắt ướt. Liên nhách một nụ cười chua chát, lẩm bẩm:

– Không cần!

Tức thì Liên đứng phắt dậy, vào thay quần áo. Một lát sau Liên nghiễm nhiên trở nên một cô hàng hoa ngày nọ, với cái khăn vuông và tấm áo tứ thân.

Rồi Liên ra làm vườn để cố quên mọi sự phiền muộn. Quả thật, những bông hoa đủ các sắc rực rỡ hay dịu dàng như hớn hở chào mừng và an ủi một người bạn thân từ thuở nhỏ. Hoa leo ti gôn sắc đỏ, sắc hồng, sắc trắng năm nào cũng vậy, một mùa tàn lại một

mùa nở. Nó chẳng giống lòng bất trắc của con người. Hoa kim liên sắc vàng thắm như một nụ cười thân yêu.

Song Liên chẳng kịp ngắm tới mọi vật, chỉ cặm cụi ngồi xới đất ở các gốc huệ, gốc hồng. Khi tới gần giàn móng rồng, Liên không thể không nhớ lại cái thời kỳ mắc bệnh của Minh. Ngậm ngùi, Liên ứa hai hàng lệ.

Sáng hôm sau, Liên sắp quang gánh đi bán hoa.

Xưa nay ở chợ, Liên vẫn ngồi chung hàng với một người chị em bạn. Song lâu nay nghỉ công việc buôn bán, Liên sợ chỗ ấy người bạn không dành cho mình nữa, nên chưa sáng rõ, Liên đã tìm tới nhà bạn gọi cửa. Tiếng bạn hỏi:

– Ai đấy?

– Tôi.

– Tôi là ai?

– Liên đây mà.

Một dịp cười khanh khách trả lời lại, khiến Liên luống cuống muốn bỏ chạy về nhà. Nhưng cánh cổng đã mở:

– Kìa, chị Liên... À quên, chào bà giáo.

Liên mặt nóng bừng ấp úng:

– Chị... cứ riễu.

– Thế nào? Sao hôm nay bà lại quay với bộ quần áo quê mùa của chúng tôi thế?

Liên vừa tức giận vừa xấu hổ, không nói được nên lời, ứa nước mắt cúi nhìn xuống đất, sự đau đớn khổ sở hiện ra dáng điệu.

Người bạn hối hận, sẽ hỏi như để xin lỗi:

– Chị lại đi bán hoa với em đấy ư?

– Vâng. Em lại đến cùng đi với chị như xưa.

– Phải đấy, chị ạ. Nghề của ông cha mình thì mình phải giữ. Ông ấy đỗ giáo học cũng mặc kệ ông ấy chứ.

Nghe bạn nhắc đến chồng, Liên thở dài. Bạn thương hại không nỡ nói nữa, vì trong làng Hữu Tiệp còn ai lạ câu chuyện Minh mê gái. Nhưng tự nhiên, Liên kể lể:

– Chị tính đỗ mà làm gì? Giỏi mà làm gì? Anh chị như thế có sung sướng hơn không? Chồng làm vườn, vợ bán hoa. Vợ chồng cùng làm một nghề thì bao giờ cũng vẫn hơn, chị ạ.

– Ừ, không ai ngờ anh ấy thế mà tệ nhỉ?

Liên buồn rầu đáp:

– Tôi khổ lắm chị ạ...

Bạn an ủi:

– Chả nên nghĩ ngợi, chị ạ...

– Tôi có nghĩ ngợi gì đâu? Rồi chị coi, từ nay tôi lại đi bán hoa với chị như thường. Nghề bán hoa là nghề nhà mình, có phải không chị?

Dứt lời Liên cười ngất, tưởng như không còn sự phiền muộn chi làm bận lòng nữa.

– Phải đấy. Có đi bán hoa mới đáng là con gái trại Hàng hoa chứ.

Hai người lại cất tiếng cười rồi cùng nhau ra đi. Khi qua các nhà chị em đồng nghiệp, Liên vui vẻ gọi bạn, nhưng phần nhiều họ đã đến chợ từ lúc còn tối để được bầy hàng ngay khi chợ vừa mở cổng.

Ra tới Đồng Xuân, chị em ai nấy gặp Liên cũng đon đả hỏi thăm. Liên lúng túng ngượng nghịu chưa biết đáp lại ra sao, thì người bạn đã đỡ lời ngay:

– Chị ấy bị ốm...

– Ốm bệnh gì thế, chị?

– Tôi cảm xoàng thôi, nhưng đã khỏi hẳn rồi.

Đến quá trưa, một bọn hai người đàn bà và hai người đàn ông vào chợ đứng hỏi mua cam. Bốn người đều say mềm. Hai người đàn bà tóc vấn trần, lệch về một bên, song phấn sáp còn giữ được, nên trông vẫn đẹp, có lẽ càng đẹp hơn lên vì đôi má hồng và cặp mắt lim dim. Còn hai người đàn ông thì đầu lảo đảo, tóc rối bù, giơ chân múa tay, nói huyên thuyên: nào nói đùa cô hàng cam, nào nói pha trò với bạn, trông có vẻ trơ tráo và tức cười lắm. Một người trỏ dãy hàng hoa ngồi lùi về phía sau:

– Ồ hoa! Đến mua đi, Mạc đi?

– Vâng, phải đấy, dì ạ.

– Đức ơi, Minh ơi, lại mua hoa đi!

Nhưng Đức còn đương tít mắt đứng bên cô hàng cam, và Mịnh mồm ngồm ngoàm vừa nhai vừa nói nên không ai nghe rõ tiếng Nhung gọi.

– Thôi mặc họ đứng đấy, dì ạ, ta lại mua hoa đi. Cháu thích hoa lắm.

Khi hai người đến gần, Liên sẽ bảo bạn hàng ngồi bên:

– Quái, cái người này tôi đã gặp ở đâu mà quên bẵng mất.

Người kia cười, đáp lại:

– Các cô tây thì phần nhiều họ giống nhau cả!

– Không, thật tôi có gặp ở đâu.

Nhung thấy Liên đăm đăm nhìn mình và thì thầm nói chuyện, liền đứng dừng lại hỏi:

– Cô có bán hoa không?

Nghe tiếng nói càng quen lắm, Liên mải ngẫm nghĩ để nhớ lại nên không tưởng tới trả lời, thì người chị em bạn đã vừa cười vừa đáp:

– Thưa bà, chúng tôi là hàng hoa chả bán hoa còn bán gì?

Mạc trỏ Liên nói to, bảo Nhung:

– Dì ơi! Này dì trông, cô hàng hoa đẹp nhỉ!

– Ừ, đẹp đấy. Nếu diện bộ cánh vào thì có lẽ còn khá nữa.

Nghe họ bình phẩm nhan sắc mình, và thấy chị em khúc khích cười, Liên cáu tiết, gắt:

– Ô hay, mua hoa thì mua đi chứ.

Mạc nhách cặp môi mỏng, nhoẻn bộ răng trắng, đáp lại:

– Bán hàng phải chiều khách chứ lị.

Nhung quay lại gọi:

– Anh Minh, anh Đức ơi!

Nhìn về phía hàng cam thoáng thấy bóng chồng, Liên cúi gầm mặt xuống rổ hoa. Có tiếng Minh trả lời:

– Cái gì đấy, Nhung?

– Lại mua hoa.

– Chúng tôi còn bận ăn đây, bà muốn mua thì cứ mua.

– Vậy mua hoa gì?

– Đã bảo muốn mua hoa gì cũng được, mà lị.

Mỗi tiếng của Minh như xé trái tim Liên. Nhung lại hỏi:

– Mua hoa huệ nhé?

– Đừng! Ruồi nó về thì khổ.

Mạc chêm một câu:

– Nhà bán hoa có khác, biết rành mạch lắm.

Nhung quắc mắt, mắng:

– Cháu chỉ hỗn!

Liên nghe càng tức uất người. Nhung trỏ bó cẩm chướng hỏi sõng:

– Bao nhiêu?

Thấy Liên mặt tái mét không nói gì, ngồi vân vê buộc lại bó hoa, người bạn ngửng lên trả lời:

– Xin bà năm hào.

– Ba hào.

– Thôi, xin bán hầu bà.

Rồi người ấy nhắc Liên đưa hoa cho khách.

Bó hoa chỉ đáng hào rưỡi, song vì Nhung quen giá hoa bán ở bờ hồ Hoàn Kiếm nên trả hớ. Trả tiền xong, Nhung vừa quay đi thì Liên ngã vật ra. Chị em bỏ hàng xúm xít đỡ dậy hỏi han ầm ỹ. Nghe có tiếng ồn ào ở chỗ Nhung và Mạc đứng, Đức cất tiếng gọi:

– Mạc, cái gì thế?

Lạnh lùng, Mạc đáp:

– Một cô hàng hoa, cô ấy cảm, hay phải gió, chả biết.

Rồi Mạc lôi Nhung đi. Gặp Đức đi lại, Mạc xua tay bảo:

– Về thôi, anh Đức. Lại làm gì?

Nhung có vẻ cảm động hơn, bảo Minh:

– Thương hại! Con bé khá lắm. Nhất cả bọn hàng hoa đấy.

Lúc bấy giờ mấy quả cam vừa ăn chừng đã giã bớt sức mạnh của rượu sâm-banh, nên Minh đã hơi tỉnh. Chàng ngơ ngác nhìn quanh như lấy làm lạ rằng sao mình lại ở trong chợ. Rồi hai chữ hàng hoa Nhung nhắc đi nhắc lại càng làm cho chàng tỉnh hẳn. Chàng bỡ ngỡ hỏi:

– Hàng hoa à?

Mạc mỉm cười, lạnh lùng đáp:

– Vâng, hàng hoa. Hàng hoa thì có gì lạ mà phải hỏi.

Nhung quắc mắt:

– Mạc!

Rồi Nhung ghé vào tai Mạc, nói sẽ:

– Mày ác lắm. Không tốt!

Mạc ác thật, cất giọng trả lời Nhung một cách vui vẻ:

– Cô hàng hoa cô ấy ngất đi thì mặc kệ cô ấy, có được không?

Minh như mê mẩn, nhắc:

– Ngất đi!

– Vâng, ngất đi. Cô ấy ngất đi rồi chốc cô ấy lại tỉnh... như ở xi-nê-ma ấy mà.

Nhung giật quả cam ở tay Đức đưa cho Mạc:

– Này, ăn đi cho giã rượu, vì mày say lắm. Bây giờ thì đi về.

Mấy người kéo nhau ra cổng chợ, Đức gọi sốp-phơ. Tức thì cái ô tô hòm kính ghé bên thềm, và Minh như người không hồn theo Nhung, Mạc và Đức bước lên xe...

Về tới nhà, Mạc còn liến thoắng thuật câu chuyện cô hàng hoa cho mọi người nghe, làm như chưa ai biết hết. Trỏ Minh ngồi thiu thiu ngủ trong chiếc ghế bành dài, Nhung bảo Đức:

– Con bé nó giống mẹ nó đấy, hễ say là ác.

– Tôi có thấy Mạc yêu quý của tôi ác đâu.

– Thì vợ anh Minh cũng bán hàng hoa, nó còn lạ gì mà đứng trước mặt anh ấy, nó cứ gợi đến chuyện hàng hoa.

Đức bưng miệng cười:

– Thế à? Vậy "toa" có gặp vợ hắn ngồi bán hoa ở chợ không?

– "Moa" ngờ lắm, toa ạ.

– "Toa" ngờ gì?

– Không... Thôi đấy, xếp câu chuyện ấy đi đấy nhé.

Nguyên ngay lúc mới gặp Liên, Nhung đã ngờ ngợ và đoán ra là cô hàng ngày nọ gánh hoa đến nhà mình bán. Và cái nhan sắc của Liên cũng khó lẫn, và khó quên. Đến khi Liên ngất đi thì Nhung lại càng chắc chắn lắm. Vì thế nàng đã ngăn Minh và Đức không cho tới gần, và lôi họ vội vàng ra ô tô.

Đưa mắt nhìn Minh nằm ngủ mệt, Nhung lắc đầu tỏ vẻ ái ngại. Đức lại hỏi:

– "Toa" ngờ gì vậy?

– Suyt! Để cho anh ấy ngủ.

Đức buồn rầu, nói sẽ:

– Mình yêu hắn đến thế kia?

Nhung không trả lời. Đức toan nói nữa thì Nhung lại giơ tay ra hiệu bảo im đi, rồi thong thả ngồi xuống ghế, vẻ mặt lạnh lùng. Đức đến ghé vào tai Nhung thì thầm:

– Sao mình nỡ tệ thế?

Nhung đứng dậy, rón rén ra phòng ngoài. Mạc ở nhà dưới hấp tấp chạy lên, và hớn hở nói:

– Dì ơi! Bó hoa lạ lắm! Lạ lắm!

Nhung tưởng Mạc lại sắp gợi chuyện cô hàng hoa để làm đau lòng Minh, liền giơ tay tát một cái nên thân.

– Ô hay! Sao dì lại đánh cháu?

Nhung lôi tuột Mạc xuống nhà:

– Đã bảo để yên cho anh ấy nghỉ mà lại.

– Nhưng dì đã bảo cho cháu biết rằng anh ấy ngủ đâu?

Nhung mỉm cười:

– Thôi, dì xin lỗi.

Mạc vẫn phụng phịu không bằng lòng. Nhung ghé má lại gần, nói:

– Thì đây, cháu tát lại đi.

Mạc và Đức phải phì cười. Rồi Đức toan ôm lấy Nhung để hôn. Nhung lại tát luôn Đức một cái, khiến chàng đứng thừ người lấy làm kinh ngạc. Mạc nói:

– Đáng kiếp! Có vợ đứng đây mà dám hôn dì vợ.

Rồi ba người cùng cười. Nhung hỏi:

– Nhưng có chuyện gì lạ thế, cháu?

– Lạ lắm kia, lạ ghê gớm lắm kia.

– Nhưng lạ thế nào mới được chứ?

– Đố dì đoán được.

– Sốt ruột lắm cháu ơi, mày đừng trêu tao nữa, kẻo tao cáu tiết lên, tao lại tát cho một chiếc nữa bây giờ.

Mạc lạnh lùng:

– Thôi vậy.

– Ô kìa! Con bé khó bảo nhỉ?

Đức pha trò:

– Không sợ. Mạc à, đã có Đức!

– Thôi, dì lạy cả hai cháu.

Mạc cười:

– Ừ, có thế chứ.

– Vậy chuyện lạ gì thế?

Mạc đưa Nhung cuốn giấy bạc mà nói rằng:

– Ban nãy, cháu mở gói hoa ra, trong có... năm chục bạc...

Nhung kinh ngạc:

– Năm chục bạc?

Đức cũng sửng sốt:

– Năm chục bạc? Của ai vậy?

– Lại còn của ai, của cô hàng hoa, chứ lại còn của ai vào đấy.

– Cô hàng hoa ngất đi lúc bấy giờ? Thế thì lạ lắm nhỉ. Bí mật lắm nhỉ.

– Hay cô ta gửi tặng nhà văn sĩ đấy?

– Gửi trả lại nó dì ạ.

Nhung tay cầm cuốn giấy bạc, buồn rầu ngồi ngẫm nghĩ.

Trong khi ấy, Minh phần uống nhiều rượu quá, phần vì cảm xúc quá mạnh, thiêm thiếp trên ghế bành, đầu cúi gục xuống cánh tay.

Tiếng cười nói bên tai Minh nghe một lúc một nhỏ, một kém rõ dần.

Rồi Minh bỗng thấy mình đến một nơi xa lạ, ở giữa một đám đông người không quen biết. Nơi ấy là một tòa nhà tráng lệ nguy nga, bài trí theo những kiểu cực kỳ tân xảo. Nhất là những người Minh gặp ở đấy đều là những hạng ăn chơi, sang trọng, y phục lộng lẫy...

Chủ nhân, một phong lưu mỹ nhân, với đôi mắt sáng ngời, và cặp môi mỏng đỏ thắm, ra đón tiếp Minh.

Minh cúi đầu chào, chủ nhân đưa tay ra bắt. Những hạt kim cương ở mấy cái vòng tay phản chiếu ánh đèn điện làm cho Minh chói mắt.

Minh ngồi xuống ghế, loay hoay tự hỏi: "Sao mình lại đến đây?" Bỗng tiếng máy hát ở đâu lên tiếng, du dương, êm ái, xa xăm trong cõi mộng.

Rồi chủ nhân mời khách sang phòng ăn...

Thốt nhiên một cảnh tượng rất ghê tởm như bức tranh tả chân vụt vẽ ra rất rõ ràng ở trước mắt Minh. Trên một cái bàn dài trải khăn trắng, các món ăn còn thừa để lộn xộn, lẫn với những cánh hoa tan tác. Chỗ này chai rượu đổ làm hoen cả khăn bàn trông như vấy máu, chỗ kia cái cốc úp ngược trên vũng rượu sâm banh.

Ngó tới những người dự tiệc, Minh càng ghê tởm hơn. Người thì nằm gục đầu xuống bàn, tóc lòa xòa và ướt đẫm rượu, người thì hai tay chống gối, đầu cúi rũ xuống. Người thì nôn, người thì ọe, người thì cười, người thì khóc. Lại có nhiều cặp trai gái quàng lấy vai nhau mà ngủ gục bên lưng tựa ghế.

Minh tưởng tượng như đứng trong nhà điên. Chàng kinh hãi là chừng nào, khi ghé lại gần nhìn kỹ, thì một cặp trong những cặp trai gái ấy chính là chàng với Nhung.

Minh cắm cổ chạy.

Nhưng kỳ dị biết bao, hết thảy những yến khách cũng đều đứng dậy chạy đuổi theo. Minh chạy mau, bọn họ cũng chạy mau, Minh chạy chậm, bọn họ cũng chạy chậm. Minh đứng lại thở, bọn họ cũng đứng lại.

Một lát sau ngoái cổ trông về phía sau, thấy bọn kia đã biến đâu mất, Minh mới dám dừng bước. Tiếng máy hát một bài điệu "foxtrot" vẫn còn văng vẳng đuổi theo.

Bấy giờ đưa mắt nhìn quanh, Minh thấy mình đứng ở giữa một vườn hoa trăm sắc.

Vạn vật dấn trong bầu không khí hoàn toàn yên lặng. Cả tiếng máy hát cũng im. Và lạ nữa những con chim bay nhảy trên cành cây hoàng lan cũng đều im phăng phắc. Có con, Minh trông như đang hót mà lắng tai nghe vẫn không có tiếng.

Những bông hoa huệ trắng muốt rung rinh trên cuống dài và mềm. Minh trông như đàn bướm trắng xếp hàng mà bay lượn, xa tắp tận chân trời.

Minh vẫn đi... Rồi chàng đến một cái vườn chung quanh có giậu nứa đan mắt cáo, ken bằng lá và hoa kim liên. Trong vườn trồng toàn một thứ cẩm chướng có đủ các sắc. Minh vui sướng, nhách một nụ cười đến ngồi dưới giàn móng rồng, đưa mắt ngắm vườn hoa vừa vụt biến vào trong một cảnh tượng khác: Các cây và hoa lá đều tắm ánh trăng rằm xanh mát dịu dàng.

Một luồng gió lạnh thổi qua. Minh quay lại: Liên đứng ngay sau lưng và nhìn chàng một cách âu yếm và phục tòng. Chàng nhớ lại một thời kỳ dài đằng đẵng.

Rồi hai người đi hái hoa. Liên ngắt rất nhanh, chỉ trong vài phút đã đưa tặng Minh một bó. Minh đưa lên mũi, mỉm cười nhìn Liên. Nhưng kinh ngạc xiết bao, Minh không ngửi thấy mùi cẩm chướng, mà chỉ nhận ra có mùi nước hoa linh lan, thứ nước hoa Nhung thường dùng.

Cau mặt, Minh vứt bó hoa xuống đất thì mỗi bông hoa biến thành một người, mà trong đó có Liên nằm ngã ngất ở trong lòng chị em bán hoa.

Minh nhớn nhác nhìn quanh. Cảnh vườn hoa đã biến ra cảnh chợ Đồng Xuân... Văng vẳng tiếng kêu cứu xen lẫn với tiếng cười khanh khách.

Minh sợ cuống quít thì lại có tiếng hổ gầm bên tai. Chàng mở mắt tỉnh choàng giấc mộng, thấy mình vẫn nằm trong chiếc ghế bành. Dưới nhà, tiếng Mạc cười như nắc nẻ. Một cái ô tô vừa mở máy chạy. Nhung ngồi bên, sực nức mùi nước hoa linh lan và vẻ mặt buồn rầu, một tay mát lạnh nắm tay chàng.

Minh thở hổn hển, hỏi Nhung:

– Có can gì không?

Nhung ghé lại đáp:

– Không, mình ạ. Nhưng mình làm sao thế?

– Không... Tôi ngủ có lâu không?

– Độ nửa giờ thôi. Nhưng mình có ngủ đâu! Em thấy mình luôn thở dài và nói mê.

– Thế à!... Sợ quá! Xe ô-tô nào thế?

– Anh Đức về đồn điền đấy.

Minh ngơ ngác không hiểu:

– Anh Đức về đồn điền?

– Ừ... Nhưng mình làm sao vậy?

Minh như người mất trí khôn, nhách một nụ cười vơ vẩn.

– Mình ngồi đây nhé, để em xuống pha cà phê mình xơi.

Một lúc sau, Mạc lên gác. Tưởng Minh còn ngủ, nàng không dám đi mạnh, sợ lại bị Nhung mắng. Song khi nàng thấy Minh đã thức giấc và đương đứng chải đầu ở trước tủ gương, thì nàng cất tiếng cười lanh lảnh.

Minh quay lại hỏi:

– Có gì thú mà Mạc lại cười thế?

– Anh đã dậy đấy à. Anh phải biết vì anh ngủ mà ban nãy, em phải cái tát nên thân.

– Sao vậy?

– Chả biết tại sao.

– Nhưng ai tát Mạc thế?

– Lại còn ai. Nhung chứ lại còn ai nữa.

Minh mỉm cười:

– Khốn nạn! Tội nghiệp, em tôi bé bỏng.

– Rõ khéo! Ai khiến anh thương hại đấy. Có tử tế thì hôn đền đi.

Vừa nói, Mạc vừa ghé má lại gần mồm Minh. Không nghĩ ngợi, Minh đặt môi hôn... Bỗng chàng rùng mình, ghê sợ. Cái cảnh trong mộng, cái cảnh xa hoa, nhục dục lại hiện vẽ ra rất rõ ràng trong trí nhớ.

– Anh làm sao vậy? Anh đừng giận, chứ em trông anh như người điên vậy.

Quả thực, hình dáng, diện mạo Minh hệt như người điên, nhất là cặp mắt trợn trừng nhìn vào gương càng như chứa đầy những tư tưởng ghê gớm. Mạc không có vẻ sợ hãi, vẫn cười khanh khách, rồi bảo Minh:

– Anh là một người rất lạ.

– Sao lại lạ?

– Anh mù, anh viết văn, anh nghèo, mà được dì em yêu. Tưởng thế cũng đã lạ lắm rồi. Nhưng chưa thấm vào đâu với một sự lạ hôm nay.

Minh chau mày, Mạc lại nói luôn:

– Ban nãy chúng mình vào chợ, hẳn anh còn nhớ?

– Còn nhớ.

– Một cô hàng hoa ngất đi, chính cái cô bán hoa cho ta ấy. Vừa rồi em mở gói hoa ra cắm lọ, thì lạ quá, anh ạ.

– Nhưng lạ thế nào mới được chứ?

– Trong bó hoa có năm chục bạc.

– Năm chục bạc. Chẳng biết cô hàng hoa gửi tặng anh, hay cô ta vô ý bỏ quên đấy... Thảo nào lúc em thấy cô ta lúng túng buộc lại bó hoa, thì ra cô ta nhét tiền vào giữa mớ lá khúc tần, anh ạ.

Minh đứng lặng người, không nói được nên lời. Mạc lại tiếp luôn:

– Nếu cô ấy định tặng thì chỉ tặng anh mới có lý. Anh Đức giàu có, chẳng cần đến năm chục bạc ấy, mà tặng chúng tôi thì không có nghĩa gì hết.

– Đâu? Năm chục ấy bây giờ để đâu?

– Đây. Dì em bảo em giữ để trả lại cô hàng hoa.

Minh đỡ lấy tập giấy bạc năm đồng chàng đưa cho Liên bữa nọ. Chàng còn nhớ rành mạch bốn tờ giấy mới và sáu tờ giấy cũ mà trong số ấy, một tờ rách gần đứt ra làm đôi. Minh bỏ tiền vào túi áo, bảo Mạc:

– Thôi, cô để rồi tôi trả lại cho.

Mạc mỉm cười nhớ tới lời Nhung: " vợ anh ấy cũng bán hoa", rồi nhí nhảnh hỏi một cách tinh ranh:

– Anh quen cô hàng hoa à?

– Có.

– Thú nhỉ, cô ta đẹp lắm anh ạ.

Minh đã lấy mũ đội và thong thả bức xuống thang gác. Mạc chạy theo hỏi:

– Anh đi đâu đấy? Hay anh đi trả tiền cô hàng hoa?

– Phải!

– Anh nhớ về ăn cơm chiều nhé?

– Được.

Một lát sau, trong khi đứng đánh phấn ở trước gương, Mạc trông thấy bóng Nhung bưng cốc cà phê lên gác. Nhung hỏi Mạc:

– Anh Minh đâu?

– Không biết, dì ạ.

– Vậy lúc Mạc lên, anh ấy còn ở đây không?

– Còn.

Nhung đặt cốc cà phê xuống bàn, đăm đăm nhìn bóng Mạc phản chiếu trong gương:

– Mày đã lôi thôi gì với anh ấy hẳn?

Mạc quay lại đáp:

– Không. Cháu có lôi thôi gì đâu?

Nhung nhiếc:

– Mày ác lắm kia, tao còn lạ gì!

– Ô hay! Dì cứ mắng cháu hoài. Cháu có ác gì đâu. Cháu chỉ kể chuyện năm chục bạc cho anh ấy nghe thôi chứ.

– Đã biết ngay mà! Mày ác lắm, vậy mày có biết anh ấy đi đâu không?

– Cháu đưa tập giấy bạc cho anh ấy rồi. Anh ấy bảo anh ấy đi trả lại cho cô hàng hoa.

Nhung bỗng chép miệng, lẩm bẩm nói một mình:

– Thôi, thế cũng xong!

Là vì Nhung yên trí rằng Minh trở lại với Liên. Trong một tuần lễ nay Nhung nhận thấy tính nết Minh đổi khác hẳn, không vui vẻ, đùa bỡn như xưa nữa. Có khi chàng ngồi thừ ra một lúc, rồi cất tiếng cười, Nhung nghe mà ghê sợ rùng mình.

Trước kia đọc văn của Minh, Nhung tưởng Minh chỉ có một tâm hồn lãng mạn, chứa đầy những sự yêu thương nồng nàn...

Nhưng một ngày nàng hiểu rõ thêm rằng hai trái tim của Minh và Nhung không thể đập hòa cùng một nhịp, và sự lãng mạn của Minh chỉ là sự lãng mạn êm đềm, trong sạch, khác hẳn với tình yêu phóng đãng của mình: Hạnh phúc của Minh chỉ có thể ở trong một gia đình chất phác, mộc mạc.

Một cảnh êm đềm lại vẽ ra, cái cảnh nhà tranh có vườn hoa bao bọc. Trí nhớ của Nhung ôn lại hôm nàng đến nhà Minh. Nàng nghĩ thầm:

– Địa vị ta không phải ở đấy, mà địa vị chàng không phải ở đây... Mỗi người nên đi một ngả, không thể cùng nhau đề huề trên con đường ân ái mãi được.

Mỉm cười, Nhung đứng dậy gọi Mạc, Mạc hấp tấp chạy lại. Nhung hỏi:

– Anh Minh có nói bao giờ về không?

– Không, dì ạ.

– Mạc ạ, dì chắc cái người ngất đi ấy là Liên.

– Liên là ai vậy, dì?

– Là vợ anh Minh.

Mạc cười một cách ngây thơ:

– Ồ! Vợ anh ấy đẹp nhỉ.

– Dì nhớ lại thì đích lắm rồi. Với lại chẳng phải Liên thì sao anh Minh lại nhận số tiền năm chục bạc ấy. Chắc anh Minh viết giấy cho vợ kêu túng, nên vợ gửi cho bằng một cách gián tiếp như thế đấy.

– Bán hoa mà giàu nhỉ?

– Hẳn chứ lị. Cháu không thấy chán người bán hoa đi xe cao su nhà đấy ư?

– Thế rồi sao, dì nhỉ?

– Dì nghĩ mà thương hại con bé. Dì cháu ta quen chơi bời chẳng còn tấm ái tình ngây thơ, thành thực của nó nữa. Nhác thấy chồng đi với gái, nó vừa tức, vừa ghen, đến nỗi ngất đi, đủ biết nó yêu chồng nó đến đâu.

– Có lẽ anh Minh về với vợ đấy, dì nhỉ?

– Dì cũng mong thế.

– Ồ! Thế thì sướng lắm nhỉ?

– Đừng hỗn, Mạc!

Nhưng Mạc nói luôn:

– Thực dì đừng giận, chứ cháu chẳng biết sao dì lại yêu được một người nghèo xác nghèo xơ như vậy.

– Im, Mạc!

– Còn những người, nay tặng dì cái nọ, mai tặng dì cái kia, có khi khuynh gia bại sản về dì, thời dì chẳng coi ra đâu.

– Đã bảo im mà lại.

– Cháu cũng phải nói cho dì biết chứ... Cháu không muốn dì bất công như vậy.

– Im ngay, không tao tát chết bây giờ.

Mạc phụng phịu, lẩm bẩm, bước xuống thang gác.

Minh ở nhà Nhung ra, diện mạo bơ phờ, tinh thần mỏi mệt. Chàng cắm đầu đi thẳng trước mặt, mà chẳng biết đi đâu. Đến trước ngã tư cửa hiệu thuốc tây, Minh vừa chạy được sang bên bờ hồ, đứng chau mày nhìn theo chiếc ô tô suýt đè phải chân, thì sau lưng có tiếng mời:

– Ông mua hoa.

Nghe hai tiếng mua hoa, Minh đứng lặng, không nhúc nhích mà cũng không dám quay đầu lại, tuy mấy cô bán hàng hoa đã mời đến ba lần. Các cô hàng khúc khích cười bảo nhau: "Cái ông này sao mà khinh người đến thế? Mời mãi chả thèm nói gì". Minh đã toan ngoảnh lại cự, nhưng chàng chỉ sợ gặp mặt quen.

Nghĩ lẩn thẩn, Minh dự định đi giật lùi. Ý tưởng ngộ nghĩnh ấy khiến chàng bật cười. Một cô hàng hoa ngước mắt ngắm nghía dáng điệu của cái ông đứng cười một mình, rồi bảo chị em:

– Quái! Ai trông như anh Minh ở làng ta ấy nhỉ?

Có tiếng trả lời:

– Bậy! Minh làm gì có tiền mà ăn mặc bảnh thế?

Minh vội vàng chạy sang phía hè bên kia, rồi rảo bước đi về phía nhà hát tây. Cái gương của hiệu bán các đồ trang sức phản chiếu bóng Minh. Tần ngần chàng đứng lại ngắm cái bộ mặt hốc hác, và cặp mắt khô khan sâu hoắm của mình.

Vượt qua nhà hát từ lúc nào, Minh cũng không hay mà chàng cũng chẳng hiểu chàng đi ra con đường ấy để làm gì. Mãi lúc có luồng gió lạnh thoảng ra, chàng rùng mình đưa mắt nhìn mọi phía mới biết rằng đã đi ra tới bờ sông. Chàng tự hỏi: "Ta ra đây làm gì? Mà ta đi đâu mới được chứ?... Ừ, giờ ta đi đâu?"

Đứng trên bờ đê, gió lạnh từ sông thổi vào làm cho mặt Minh bớt nóng, và máu ở trong các huyết quản hình như cũng vì thế mà chạy chậm lại. Minh thấy đỡ sốt ruột, đỡ nóng nảy, trái tim đỡ đập mạnh, tâm trí được thư thái hơn, tư tưởng được có trật tự hơn. Rồi Minh bình tĩnh ôn lại những chuyện đã xảy ra.

Minh luôn nhớ tới cái quang cảnh náo nhiệt chợ Đồng Xuân khi Liên ngất đi. Chàng lẩm bẩm:

– Sao lại ngất đi? Chắc vì Liên nghe thấy lúc bấy giờ có người gọi đến tên mình nên tức uất lên chứ gì.

Minh chỉ mong Liên không trông rõ mình đi với tình nhân. Chàng cố nhớ lại lúc bấy giờ chàng đứng chỗ nào và hàng cam cách hàng hoa bao xa.

– Dẫu sao Liên cũng nhìn thấy ta, vì ta đứng mà Liên ngồi.

Nghĩ lẩn thẩn chàng mong rằng người ngất đi ấy không phải là Liên. Chàng tìm hết các lẽ để tán cho sự mong ước của chàng có thể là sự thực được. Phải, ai chẳng có lúc ngất đi. Vả lại đã lâu nay Liên vẫn ở nhà, chứ có đi bán hoa đâu.

Thò tay vào túi lấy thuốc lá hút, Minh lôi ra tập giấy bạc mà ban nãy Mạc đưa cho chàng. Đó là cái bằng cớ hiển nhiên, chắc chắn rằng người hàng hoa ngất đi đích là Liên.

Minh ngắm nghía từng tờ, nhớ lại một cách rành mạch tập giấy bạc năm đồng mà chàng đưa cho vợ hôm nào. Mấy người đi chơi trên đê gặp Minh bấm tay cười khúc khích. Minh cho là họ chế giễu mình, vội vàng ấn tập giấy bạc vào túi, rồi đánh diêm hút thuốc lá, đưa mắt nhìn ra phía sông.

Bấy giờ trời đã gần về chiều, phong cảnh ngoài bãi trông có vẻ lạnh lẽo. Xa xa cát ở cái cù lao nhỏ giữa dòng sông bị gió cuốn bay tản ra một làn trắng xóa tựa đám sương mù nhẹ nhàng hoạt động trên dòng nước lờ đờ đỏ.

Tâm trí Minh cũng như bị bao bọc trong đám sương dày, chàng tự hỏi:

– Bây giờ làm thế nào? Bây giờ đi đâu?

Chàng đã toan về ngay nhà để xem bệnh trạng của Liên ra sao. Nhưng chàng sợ gặp mặt Liên. Chàng vẫn biết rằng nàng dịu dàng nết na và phục tòng thì chẳng bao giờ dám lớn tiếng mắng trách. Song chàng thấy hổ thẹn với lương tâm...

Rồi vì sự chơi bời và thói quen đã khiến lòng chàng trở nên ủy mị, chàng muốn trở về nhà Nhung. Chàng tưởng tới những lời

an ủi, những cách âu yếm của Nhung. Đã bao phen phiền muộn, chàng tìm sự quên lãng ở trong lòng khách giang hồ.

Vừa đi lang thang vừa đăm đăm nghĩ ngợi. Minh đã tới bờ hồ Hoàn Kiếm từ lúc nào mà không biết. Chàng đi đến ngồi nghỉ ở một cái ghế dài.

Cái tháp giữa hồ rung rinh in hình trên mặt nước. Cảnh ấy bỗng nhắc Minh nhớ tới hôm vừa khỏi mắt.

Và nhân đó mà trí Minh ôn lại cả thời kỳ đau yếu dài đằng đẵng với bao nhiêu sự khó nhọc khổ sở của những người thân yêu: vợ và bạn. Hai tay ôm đầu, Minh ngồi suy nghĩ.

Từ hôm chàng khỏi bệnh đến nay, chưa bao giờ chàng kịp để ý tới quãng hơn nửa năm bị mù. Có phải sự kiêu sa khiến được con người trở nên bội bạc chăng?

Minh đứng phắt dậy, quả quyết gọi xe ra về để tạ lỗi cùng Liên.

Xe rẽ vào vườn Bách thảo. Minh xuống xe đi bộ về nhà. Hình như Minh sợ đột ngột gặp Liên.

Có ai chào:

– Kìa cậu Minh!

Minh quay lại thì thấy một người đàn bà láng giềng. Minh chưa kịp chào lại, người ấy đã hỏi luôn:

– Thế nào? Mợ ấy đã khỏi chưa cậu?

Minh sợ rủn cả người, nhưng không muốn để người kia biết rằng mình chưa về nhà, chàng cố giữ nét mặt thản nhiên, đáp lại:

– Cảm ơn bác, nhà tôi đã khá nhiều.

– Ghê quá! Ban trưa ở chợ, mợ ấy làm chúng tôi hết hồn. Chẳng biết mợ ấy cảm kiếc ra làm sao mà ngất đi như thế.

Minh mặt tái dần, không nói được nên lời, yên lặng đi bên người hàng hoa để nghe nốt câu chuyện.

Người kia hỏi:

– Cậu Văn là bạn cậu đấy, phải không?

– Phải.

– Cậu Văn tử tế lắm nhỉ... Hôm nay mợ ấy ngất đi, chúng tôi gọi mãi mới tỉnh. Rồi mợ ấy nhờ tôi đưa về nhà... Hỏi thì mợ ấy bảo thường vẫn thế... Mợ ấy thường vẫn ngất đi như thế à, cậu?

– Thường vẫn thế?

– Nhưng cậu sao thế? Mặt trông xanh nhợt nhạt, mắt sâu hoắm.

– Không... Tôi vẫn thế.

– Tôi đưa mợ ấy về đến nhà, mợ ấy lại ngất đi lần nữa. Tôi cuống quít bảo ông Hoạt đi tìm cậu, nhưng ông ấy bảo không biết cậu ở đâu. Mãi sau mợ ấy tỉnh, tôi hỏi có biết cậu ấy ở đâu không thì mợ ấy nói đến Cửa Đông số nhà 510 mà hỏi ông Văn thì khắc biết. Tôi bảo ông Hoạt đi ngay rồi mãi đến lúc cậu Văn đến mới lại ra chợ để bán hàng. Nhưng kìa cậu sao vậy?

Lúc ấy Minh thấy chân tay bủn rủn, phải vịn vào một gốc cây cho khỏi ngã. Người đàn bà đặt gánh xuống đất, lại đỡ Minh.

– Cậu sao vậy?

– Cảm ơn bác... Tôi hơi chóng mặt.

– Có sao không?

– Không hề gì... Thôi bác về trước đi, tôi ngồi nghỉ một tí.

Sau khi người đàn bà về làng. Minh cố men lại cái ghế bên hồ ngồi thở. Chàng chép miệng lắc đầu lẩm bẩm:

– Không ngờ... Liên hiền lành nhu mì thế... mà ghen dữ dội đến thế!...

Chàng đem lòng oán trách Đức và dì cháu Nhung, vì trong lúc bực tức chàng cho rằng bọn họ định bụng nhử mình vào cạm.

Một khắc sau, Minh đã đỡ thổn thức, tinh thần đã được tỉnh táo mà nghĩ tới những chuyện vừa xảy ra. Chàng nghĩ thầm:

– Sao Liên lại cho tìm Văn, hỏi Văn xem mình ở đâu, thì vô lý, vì Văn biết thế nào được chỗ mình ở... Hay ... Hay họ thế nào với nhau rồi?

Thoáng hiện ra trong trí Minh cái hình ảnh Liên chít khăn nhung đen bận áo cài khuy. Và câu nói giỡn của Nhung: "Bạn anh mà lại không hôn vợ anh cái nào!..." còn như vẳng bên tai chàng.

Nhưng cố nhớ lại những cử chỉ và ngôn ngữ của Văn, Minh chỉ thấy Văn là người bạn ngay thẳng.

Rút khăn lau nước mắt, nước mắt cảm động, Minh lại lôi ra mười tờ giấy bạc năm đồng, mà ban nãy trong lúc vội vàng, chàng ấn vào túi quần.

Trong trí rối loạn, Minh đưa mắt nhìn vơ vẩn như người không linh hồn.

Cảnh vật đã gần dấn vào màu u ám của buổi chiều tà. Trong vườn vắng không còn một ai qua lại. Ở cái cù lao giữa hồ, con bồ nông bệ vệ lười biếng đặt bước, bìu nặng chĩu ở dưới cái mỏ kết xù. Minh đứng dậy buồn rầu quay đi: chàng vừa lờ mờ trông thấy đám rễ chằng chịt của cây si, mà trong khi chàng mù, Liên đã cố tả cho chàng nghe bằng những ý tưởng giản dị và ngây thơ. Chàng không thể ngồi ở đấy mà lòng không đau đớn được. Mỗi gốc cây, mỗi vật nhỏ mọn đều là những kỷ niệm êm ái của một quãng đời ký vãng. Chàng tưởng như nghe ai mắng nhiếc bên tai: "Đồ bạc bẽo!"

Qua bãi cỏ ra đến đường, Minh đứng tần ngần, do dự chẳng biết về hay đi. Chàng cũng định liều vác mặt về nhà, ê đến đâu cũng cam chịu, quý hồ được biết tin bệnh trạng của Liên ra sao. Nhưng một người mà chàng còn sợ gặp mặt hơn nữa là Văn. Chàng chỉ lo bị Văn trách mắng, Văn, ân nhân của chàng.

Minh giật mình, vì đèn điện trong vườn lại bật. Chàng hoảng hốt cắm đầu rảo bước ra phía cổng vườn, thỉnh thoảng lại quay cổ lại nhìn xem có Văn đuổi theo không. Vì chàng đoán chừng đã tối thì thế nào Văn cũng sắp rời nhà mình để về trên phố. Chàng đã toan ẩn núp một nơi, chờ cho Văn đi qua, rồi lẻn về nhà. Nhưng chàng cho lẩn lút như thế là xấu, nên lại đi thẳng.

Nửa giờ sau Minh lang thang ở phố Hàng Buồm. Tuy suốt ngày chưa có hột cơm nào trong bụng, Minh vẫn không thấy đói. Nhưng vì buổi sáng uống nhiều rượu sâm banh quá, nên Minh thấy ruột nôn nao. Chàng vào một hiệu cao lâu nhỏ, để ăn qua loa cho đỡ mệt, họa may trí có được sáng suốt bình tĩnh hơn, mà nghĩ tới những việc bộn bề khó xử.

Minh đi thẳng vào cái buồng ở phía trong cùng, ngồi phịch xuống một cái ghế đẩu vuông, bên cái bàn tròn phủ kẽm. Nhưng

khi người hầu bàn vào hỏi ăn gì thì chàng nhớ chắc chắn rằng đã gặp mặt người ấy lần chàng đi với Liên đến ăn. Thì ra vô tình Minh đã lại tới hàng cơm ấy.

Minh toan đứng dậy bỏ đi, nhưng hình như nghị lực đã tiêu tan hết, khiến chàng trở nên do dự. Người hầu bàn hỏi:

– Ăn cơm nhé?

Minh gật.

– Ăn thịt bò cải làn nhé?.. Gà rán nhé...? Thế thôi à?

Đáp lại ba câu hỏi, Minh lại gật ba lần.

– Mỗi thứ một góc nhé?

Người hầu bàn vừa ra vừa cất tiếng hét những món ăn cho nhà bếp làm. Minh ngồi một mình đưa mắt ngắm cái buồng quen thuộc. Các vật bài trí, sau bảy tám tháng, hình như không xê xích chút nào. Cả đến cái địa đồ nước Trung Hoa treo lệch nay vẫn hoàn nguyên treo lệch.

Một lát sau, người hầu bàn bưng món ăn vào. Minh đăm đăm nhìn đĩa thịt bò khói nghi ngút... Rồi chẳng biết nghĩ tới điều gì khổ sở, chàng gục đầu xuống cánh tay, như ngồi ngủ.

Người hầu gái mang cơm vào lay Minh dậy. Cặp mắt đỏ ngầu, chàng nhớn nhác hỏi:

– Bao nhiêu tiền?

– Nhưng ông chưa ăn.

– Tôi no lắm. Thôi bác ăn hộ.

Người hầu bàn lắc đầu ái ngại cho ông khách, rồi mời ra ngoài trả tiền.

Nhìn lên tường, Minh thấy kim đồng hồ treo chỉ tám rưỡi. Chàng nghĩ thầm: "Bây giờ chắc anh Văn chả còn ở đấy nữa, vì ngại sự hiềm nghi, thế nào anh ấy cũng về rồi".

Tới cổng nhà, Minh đứng nấp bên giậu, lắng tai nghe: Ở trong nhà im phăng phắc. Lù mù ánh ngọn đèn hoa kỳ thấp thoáng qua một khe liếp.

Chờ lâu sốt ruột, Minh đã toan đi, thì bỗng nghe có tiếng Liên bảo ông Hoạt:

– Ông sắp quang gánh giúp tôi để mai tôi đi chợ nhé.

Minh mừng quýnh, định đập cửa, nhưng lại thôi, vì không những chàng xấu hổ với Liên mà chàng còn lo nhỡ thốt gặp chàng, Liên chưa hết giận lại ngất đi một lần nữa chăng. Buồn rầu Minh đi thẳng.

Đêm hôm ấy, chuông đồng hồ nhà thờ lớn đã điểm hai giờ sáng, Minh còn vơ vẩn quanh hồ Gươm, co ro trong bộ quần áo dạ tím.

Mấy hôm sau, Văn dò la tìm được nhà Nhung, đến hỏi thăm tin tức Minh. Lúc bấy giờ Nhung đi vắng, chỉ một mình Mạc ở nhà. Văn vừa xưng tên và nói mục đích đến là chỉ cốt để thăm một người bạn lâu nay chàng không gặp. Nhưng Mạc cười khanh khách trả lời ngay:

– Tôi lạ gì anh. Anh là anh Văn, bạn rất thân của anh Minh chứ gì.

Văn mỉm cười:

– Sao cô biết.

– Anh Minh nói chuyện đến anh luôn.

– Nhưng thưa cô, bây giờ anh Minh đâu?

– Đã ba hôm nay không thấy anh về, mà có lẽ anh ấy chẳng về đây nữa đâu.

Rồi Mạc mỉm cười thì thầm bảo Văn:

– Vợ anh Minh đẹp nhỉ?

– Sao cô biết vợ anh Minh?

Mạc làm ra mặt thạo:

– Tôi còn lạ gì anh Minh. Tôi còn biết nhiều chuyện bí mật nữa kia...

Văn đã hơi nóng ruột, bảo Mạc:

– Nhưng tôi cần gặp anh Minh có việc cần, vậy nhờ cô nói anh ấy xuống đây, tôi chỉ hỏi anh ấy một câu thôi.

– Ô hay! Tôi đã bảo anh Minh không có ở đây mà anh không tin! Anh tính tôi giấu anh ấy làm gì mới được chứ.

Văn thất vọng, đứng dậy cáo từ, thì Mạc lại mới:

– Anh hãy ngồi chơi nào.

Rồi nàng hỏi luôn:

– Anh có ơn dì cháu tôi không?

– Thưa cô, ơn cô việc gì?

– Còn khéo vờ. Người ta giữ anh Minh ở đây để ở nhà anh được tự do hú hí với cô hàng hoa xinh đẹp kia lại còn ơn về việc gì!

Văn tức uất người hầm hầm đứng dậy ra về, trong lòng thương hại bạn đã trụy lạc vào một hoàn cảnh trái ngược với hoàn cảnh êm đềm cả một gia đình quê mùa chân thật. Chàng nghĩ thầm:

– Không trách anh ấy quên hẳn bạn và vợ được.

Nhưng một lát sau, nhớ lại lời cô gái giang hồ, Văn lấy làm lo lắng, Văn chỉ sợ bạn nghe lời xúc xiểm của bọn kia mà ngờ vực lòng tiết liệt của vợ và lòng thành thực của mình:

– Hay vì thế mà anh không muốn về nhà nữa? Nếu thực thì anh ấy khốn nạn quá.

Rồi Văn nhớ tới sự cám dỗ của sắc đẹp, và lấy làm mừng rằng tình bằng hữu đã thắng được tình thương yêu.

Từ hôm ấy Văn càng muốn gặp mặt bạn. Chiều nào cũng vơ vẩn gần nhà Nhung để xem Minh có lai vãng tới đó không. Nhưng hơn một tuần lễ, Văn vẫn không thấy Minh trở về, mà cũng chẳng rõ tin tức chàng ra sao.

Một hôm vào uống cốc cà phê ở một hiệu cao lâu nhỏ, tình cờ Văn gặp Minh. Thoáng thấy bóng Văn, Minh quay mặt vào phía trong rồi lấy mũ định lẻn đi ra. Nhưng Văn đã trông thấy và lại gần vui vẻ chào hỏi như không xảy ra sự gì. Ngắm cặp mắt sâu hoắm và vẻ mặt buồn rầu của Minh, Văn không muốn làm phiền lòng bạn, nên chỉ hỏi những chuyện đâu đâu, hoặc công việc soạn sách viết báo, hoặc sức khỏe và bệnh đau mắt của bạn mà thôi.

Minh thì bẽn lẽn, ngượng ngịu, hai, ba lần giơ tay bắt tay bạn để xin đi. Văn tươi cười:

– Thì hãy thong thả uống với tôi cốc cà phê đã?

Bất đắc dĩ Minh phải nhận lời, nhưng chỉ ngồi như tượng gỗ, chẳng nói một câu. Uống xong cà phê, Minh nhất định nhận trả tiền rồi khi ra đến đường lại giơ tay bắt tay Văn. Văn nói:

– Làm gì mà anh vội thế? Anh em lâu ngày không gặp nhau thì hãy đi chơi với nhau nói câu chuyện đã nào.

Minh nghĩ thầm: "Khổ rồi! Thế nào bạn cũng giảng đạo đức cho mình nghe thôi." Nhưng không, hai người đi đã nửa vòng hồ Hoàn Kiếm mà Văn chỉ toàn nói chuyện văn chương. Chàng ôn lại những bài Minh viết mà chàng đã được đọc. Chàng lại thuộc lòng nhiều đoạn, nhất là những bài thơ ngắn của Minh. Thấy Văn lưu ý đến tác phẩm của mình một cách rất cảm động, Minh sung sướng và vui vẻ bàn chuyện về văn chương với bạn. Văn phàn nàn:

– Hình như độ này anh viết ít lắm.

– Vâng, có thế.

– Ý chừng anh mệt.

– Vâng, tôi cũng hơi mệt.

– Thảo nào trông anh gầy đi nhiều... Chị cũng vậy, độ này trông chị xanh lắm.

Minh buồn rầu, hỏi bạn:

– Anh vẫn gặp nhà tôi?

– Hôm nọ tôi đến thăm anh. Lúc ấy anh đi vắng, chỉ có chị ở nhà. Hình như chị không được mạnh. Có phải thế không anh?

– Vâng.

Nói buông lời, Minh lấy làm xấu hổ, vì chàng biết Văn chẳng lạ gì tình cảnh của mình. Chàng còn nhớ hôm vợ chàng ngất đi, Văn cũng có ở nhà chàng. Rồi chẳng biết nghĩ thế nào, chàng kể hết chuyện cho bạn nghe, từ khi Nhung đến nhà chàng cho đến khi chàng mê man say đắm cái đời giang hồ phóng đãng. Nghe bạn thuật lại, Văn đem lòng thương hại bạn và chỉ có những lời an ủi:

– Bây giờ anh nên về nhà, chứ chẳng nên lang thang nữa, vừa hại sức khỏe, vừa mất cả thì giờ quý báu.

– Tôi hối hận lắm anh ạ. Bây giờ không những tâm trí tôi không còn được bình tĩnh mà nghĩ đến viết văn, tôi lại bị cái thói

quen chơi bời nó kéo áo một đời lười biếng mất rồi. Lắm lúc, tôi thấy sự trống rỗng trong cái đời lạnh lẽo của tôi mà tôi ghê sợ.

Minh kể cho Văn nghe một buổi chiều chàng lang thang trên con đường Cổ Ngư, lòng chán nản, trí u ám. Những ý tưởng ghê gớm đến ám ảnh tâm trí chàng. Và chàng cảm thấy con đường tương lai đưa chàng đến một nơi địa ngục, tối tăm. Nhất là nghĩ tới sự bạc bẽo của mình, chàng càng thấy chàng là một người khốn nạn không đáng sống ở đời nữa: Cái hình ảnh kém tươi của vợ chàng trong khi chàng mắc bệnh lại hiện ra trước mắt chàng một cách rõ rệt. Chàng nói tiếp:

– Lúc bấy giờ tôi tưởng chỉ còn lấy cái chết để tạ lỗi lại vợ hiền và người bạn tốt. Tôi ngồi bên vệ đường lấy quyển sổ và cái bút chì, cố thuật lại hết mọi sự cám dỗ của tửu sắc. Song trí tôi rối loạn, không còn viết được một câu cho có ý nghĩa. Ngồi hàng giờ mà tôi chỉ nguệch được một dòng" *"Tôi xin anh Văn và vợ tôi tha thứ cho tôi"*.

Văn cảm động, an ủi:

– Anh rõ lẩn thẩn lắm, anh có lỗi gì đâu. Còn như chơi bời thì ai chả có lúc chơi bời.

Như không để ý tới lời bạn, Minh nói luôn:

– Rồi tôi toan tự tử cho hết cái đời vô vị. Song tôi lại nghĩ: "Nếu cứ làm liều rồi chết thì chả hóa ra ai cũng có thể làm liều được ư? Không, tạ phải sống, sống một cách khốn nạn khổ sở để chuộc lại lòng bội bạc của ta!". Từ đấy tới nay tôi sống mà thực ra cũng như chết, anh ạ, vì ngày nay đời tôi rỗng tuếch. Đã nhiều khi, tôi toan viết thư cho anh và cho vợ tôi để xin lỗi, song tôi biết anh và nhà tôi dễ tính lắm, thế nào cũng sẵn lòng tha thứ cho tôi, mà tôi thì không đáng được tha thứ chút nào.

Văn yên lặng để cho bạn nói, nói mãi. Vì chàng biết rằng khi nào ta khổ sở mà được kể lể hết sự khổ của ta với một người thân thì ta thấy ta đỡ khổ. Bây giờ hai người đi tới một cái ghế dài, Văn bảo bạn ngồi nghỉ cho đỡ mệt, rồi ôn tồn nói:

– Thế mà đã khuya rồi đấy. Anh có thấy đồng hồ nhà thờ đánh chín giờ từ nãy không?

– Thế à?

– Anh về nhà tôi nghỉ đi. Đã lâu nay không gặp anh, tôi có nhiều chuyện muốn nói với anh.

– Cám ơn anh. Xin anh để khi khác.

– Vậy bây giờ anh đi đâu?

Minh không trả lời. Chàng không muốn cho bạn biết chỗ ở của chàng, nên khi Văn nhắc lại câu hỏi thì chàng nói lảng ngay.

– Tôi đang soạn một truyện về cái đời phóng đãng của những văn nhân quá yêu sự lãng mạn mà dần dần trụy lạc vào sự xa hoa, nhục dục. Anh ạ, tôi cứ tưởng đời văn sĩ phải trái ngược với đời êm đềm trong gia đình đầm ấm. Nhưng mà không. Ta càng phóng đãng bao nhiêu, tri thức ta nặng trĩu những tư tưởng vật dục. Rồi khối óc ta một ngày một thêm mờ ám. Muốn sống một đời văn chương, ta phải có tâm hồn bình tĩnh, nhẹ nhàng. Mà được thế, không gì bằng có một người bạn trăm năm và những bạn trung thành luôn luôn ở bên mình mà khuyến khích ta, mà an ủi ta khi ta gặp thất vọng.

Văn tươi cười đáp lại:

– Vậy anh nên trở về nhà...

Minh vội ngắt lời:

– Không được. Tôi còn phải bắt tôi chịu nhiều sự khổ ê chề đã. Vả tôi biết vợ tôi còn giận tôi lắm. Anh thì anh hiểu tôi và sẵn lòng tha thứ cho tôi. Nhưng vợ tôi là đàn bà, không thể dễ tha thứ như anh được. Trước kia, tôi vẫn tưởng vợ tôi quê mùa chẳng biết gì, nhưng từ khi tôi thấy vợ tôi không thèm nhận số tiền năm chục bạc tôi gửi cho, tôi mới hiểu không phải chỉ có hạng trí thức mới có những cử chỉ và tính tình cao thượng.

Minh bỗng im bặt, lẳng lặng đưa mắt nhìn mặt nước hồ, phản chiếu ánh đèn điện. Dịu dàng Văn bảo bạn:

– Anh thực có tâm hồn thi sĩ. Nghĩa là anh lãng mạn lắm. Cứ một cách anh muốn khổ sở để chuộc lỗi của anh cũng đủ tỏ rằng anh có những tư tưởng kỳ dị, điên cuồng... Anh phải biết trong khi anh tự ý chịu nhục như các thầy tu phạm tội đời xưa thì vợ anh và bạn anh cũng vì anh mà khổ sở. Anh nên về ngay. Biết bao hạnh

phúc đương chờ đợi anh ở trong gia đình êm đềm, đầm ấm... Rồi chúng ta lại cùng nhau viết văn, soạn sách, cùng nhau theo đuổi những công việc ích lợi cho người đồng bang.

Minh hai tay ôm đầu ngồi so sánh cái đời giản dị, đạm bạc trong một gia đình có tính cách bình dân và cái đời xán lạn của một nhà văn kiêu căng sống với những lạc thú phóng dật. Thốt nhiên chàng đứng dậy đưa tay bắt tay Văn. Rồi như tên tội phạm, chàng rảo bước chạy trốn. Chàng có biết đâu rằng người bạn trung thành của chàng vẫn lẽo đẽo theo sau. Một lúc quay lại không thấy bóng Văn, chàng gọi xe để về nơi trú ẩn.

Một giờ sau, Văn đã trở về nhà, trong lòng vừa vui sướng, vừa lo sợ: Vui sướng, vì đã tìm được chỗ ở của bạn, lo sợ, vì chàng cho là bạn có lẽ mất trí khôn. Chàng có ngờ đâu rằng như phần nhiều trong bọn thiếu niên, Minh đương qua cái thời kỳ khủng hoảng. Trong thời kỳ ấy, ta thường thấy đời vô vị. Nhưng Văn hiểu thấu sao được những ảnh hưởng ghê gớm của khói thơm thuốc phiện trong những đêm dài, bên cạnh các cô gái giang hồ đầy tình nhục dục.

Sáng sớm hôm sau, Văn đến nhà Liên, kể cho Liên nghe sự gặp gỡ của chàng và Minh. Liên lạnh lùng bảo Văn:

– Thôi anh ấy không muốn về thì mặc anh ấy.

Văn đáp:

– Chị nói thế không được. Anh Minh đương mê man. Nếu mình cứ để mặc anh ấy thì bao giờ anh ấy tỉnh ngộ được. Bây giờ ta nên bỏ hết những điều hờn giận mà chỉ nghĩ tới sự cứu vớt một tấm linh hồn đương sắp sửa chìm đắm.

Rồi Văn thuật lại hết mọi điều chàng đã nhận xét trong sự hoán cải tâm hồn của Minh, từ tư tưởng cho chí tính tình. Chàng nói tiếp:

– Xem ra bây giờ anh ấy không được giản dị và vui vẻ như xưa nữa. Nét mặt anh ấy ủ rủ và lời nói có nhiễm vẻ chán nản, ghét đời. Chắc anh ấy khổ sở lắm, chị ạ?

– Anh ấy làm cho anh ấy khổ đấy chứ!

– Nhưng anh ấy khổ thì liệu mình có sung sướng được không?

Liên động lòng thương. Trong lúc tức giận, nàng tưởng nàng có thể ghét được người đã ruồng rẫy nàng để đi với gái. Nhưng cái ái tình chân thật của các cô gái quê ta vẫn bền chặt, nhất là ái tình ấy lại nhóm ngay từ khi đôi bạn thơ ấu yêu nhau. Tình bằng hữu từ thuở mười hai mười ba tuổi mà đã trở nên tình ái, thì ái tình ấy chôn sâu trong trái tim ta, hòa hợp với tâm hồn ta, nó thành một phần ta rồi. Cặp vợ chồng ấy mà một người mất đi thì người kia khó lòng yêu được người khác. Có lẽ Văn cũng hiểu vậy nên thấy Liên làm ra mặt hầm hầm tức giận, chàng ôn tồn nói:

– Ấy tùy chị đấy. Sau này bị lương tâm cắn rứt cũng mặc chị.

Liên ngẫm nghĩ, cảm động vì lòng tốt của bạn đã tận tụy với vợ chồng nàng. Nàng lấy làm hối hận rằng đôi khi nàng đã dám ngờ oan cho Văn là yêu thầm thương trộm mình. Nàng có biết đâu chính cách cử chỉ của Văn đã tỏ ra chàng có tấm ái tình cao thượng phi thường: vì yêu Liên mà chàng muốn hết sức giúp cho gia đình nàng lại được đầm ấm, sung sướng như xưa.

Không thấy Liên trả lời, Văn hỏi:

– Thế nào, chị?

– Vậy mai đi nhé?

Văn vui mừng:

– Có thế chứ. Nhưng ta nên đi ngay bây giờ thì hơn.

Liên nghĩ lại những lời dọa nạt của Văn mà lấy làm lo sợ cho chồng, liền vội vàng nghe lời Văn khoác nón ra đi. Vả, tuy giận chồng mà nàng vẫn mong mỏi gặp mặt vì đã gần hai tháng nay Minh không bước chân về nhà.

Người làng chỉ trỏ thì thầm và khúc khích cười, khi họ thấy Liên đi với Văn, người mà họ thường gặp lui tới nhà nàng. Nhưng nàng cũng không để ý đến, tâm trí rối loạn những ý tưởng tương phản.

Ra đến đường cái, Liên toan gọi xe, thì Văn gạt bảo cứ đứng chờ xe điện. Lúc bấy giờ nàng mới kịp hỏi bạn rằng Minh ở đâu, và đi xe điện về phía nào. Nàng lấy làm lạ xiết bao khi nàng biết Minh ẩn núp tận trong làng Mọc, ở nhà một người bạn học ngày xưa.

Tới bờ hồ, Liên và Văn sang xe để về Ngã Tư Sở. Vừa bước lên xe điện Hà Đông đỗ chờ khách, nghe có tiếng ai cười; Văn quay lại Mạc ngả đầu chào và giới thiệu với Nhung:

– Anh Văn là bạn anh Minh đấy, dì ạ.

Liên còn đương bỡ ngỡ và không biết sao Văn lại quen biết hai cô lạ mắt ấy thì hai người đã giơ tay bắt tay chàng một cách tự do. Mạc hơi nháy mắt bảo Văn:

– Thú nhỉ!... Thế mà giấu giếm mãi.

Văn đỏ mặt toan đi thẳng sang bên hạng nhì. Mạc tinh ranh lại giữ chàng lại mà hỏi rằng:

– Đưa nhau đi nghỉ mát đâu đấy?

Văn cau mặt cự lại:

– Chỉ bậy! Chị Minh đấy mà.

– Thì ai còn lạ cô hàng hoa xinh đẹp kia.

Rồi quay về phía Liên nàng hỏi:

– Có phải không cô?

Nhung thấy Mạc buông lời trêu ghẹo, quắc mắt, mắng:

– Mạc!

Nhưng Mạc chẳng sờn lòng, còn vờ giới thiệu:

– Vợ anh Minh đấy, dì ạ. Chị ấy đi chơi với bạn chồng.

Văn xấu hổ, cắm đầu rảo bước sang bên hạng nhì. Liên cũng theo sang, thì thầm hỏi:

– Ai mà quen anh thế?

Văn không trả lời, nàng lại hỏi:

– Có phải nhân tình nhà tôi đấy không?

Văn vẫn không trả lời, rồi một lát sau, chàng sẽ bảo Liên xuống ngồi toa dưới. Liên căm tức không hỏi một câu nào nữa. Nàng lấy làm hối hận rằng sao lại nhận lời cùng đi với Văn như thế. Nàng nghĩ thầm: "Có lẽ họ cho hai người là cặp tình nhân". Rồi bỗng nhớ lại những điệu bộ chế nhạo của mấy người chị em nàng gặp lúc ra đi, nàng toan bỏ Văn ngồi trên xe, trở về một mình.

Nhưng lúc bấy giờ xe đã bắt đầu chạy và Văn đã đưa tiền ra lấy vé. Nửa giờ sau, xe tới Ngã Tư Sở. Văn và Liên bước xuống đường thì ở cửa xe điện, Mạc đã thò đầu ra gọi:

– Anh Văn!

Văn quay lại. Sau một dịp cười khanh khách, Mạc hỏi:

– Anh Minh mù à?

– Chỉ bậy!

Xe điện đã chạy, Mạc còn cúi xuống, nói to bảo Liên:

– Hôn hộ anh Văn cho em mấy cái nhé.

Liên mặt đỏ ửng, đứng sững nhìn theo xe điện chạy về đường Hà Đông. Mãi một lúc sau nghe tiếng Văn hỏi đi xe hay đi chân, nàng mới quay lại cười gằn nói:

– Chịu cho các anh !... Ê chề quá!

– Nhưng, thưa chị, tôi có quen bọn họ đâu?

– Không quen mà người ta biết tên.

– Chắc chỉ tại anh Minh nói chuyện với họ.

Liên cất tiếng cười:

– Nói chuyện mà người ta biết mặt anh.

Chẳng dừng được, Văn đem chuyện đến nhà Nhung thăm tin tức Minh kể cho Liên nghe. Chàng thuật lại có vẻ ngập ngừng, bẽn lẽn. Là vì chàng không những chẳng yêu gì cái lối xa hoa của bọn gái giang hồ mà đứng trước mặt Liên dịu dàng xinh đẹp, chàng chỉ sợ nói lỡ lời khiến nàng ngờ rằng chàng cũng như Minh đã bị sự rực rỡ, lòe loẹt cám dỗ. Chàng tưởng nếu Liên ngờ thế thì Liên sẽ ghen, và đem lòng khinh ghét chàng. Nào có phải chàng dám ngờ rằng Liên có lòng bất chính. Nhưng tình bằng hữu của chàng đối với Liên cũng như đối với Minh, đã đến mức độ hầu như ái tình rồi. Tấm ái tình tuyệt vọng mà êm đềm ấy, ta thường nhận thấy ở tình bằng hữu mà phải có tâm hồn cao thượng như Văn mới giữ được trong sạch, không phạm tới những sự xảy ra đáng tiếc.

Nghe xong câu chuyện của bạn, Liên thở dài hỏi lại:

– Thế trong hai người thì người nào là tình nhân của nhà tôi?

– Người lớn tuổi.

– Trông cô ta có vẻ chững chạc nhỉ?

Văn nói lảng, bảo Liên:

– Bây giờ ta đi xe hay đi chân?

– Đây vào đấy gần hay xa, hở anh?

– Độ hai cây số thôi.

– Vậy đi chân có hơn không?

– Vâng, thì đi chân.

Đưa mắt nhìn rặng xoan tây hoa đỏ ối và cành lá rủ là là hai bên đường, Liên lại thốt nghĩ đến mùa thi. Nàng còn nhớ năm trước đi nghe ngóng tin tức kỳ vấn đáp của chồng, nàng ngồi nghỉ mát dưới một gốc cây xoan tây cao vút và mềm mại. Rồi nghĩ chuyện nọ tới chuyện kia, cái cảnh tượng chồng mù lại hiện ra rõ rệt.

Còn Văn thì chàng có vẻ bẽn lẽn, cái bẽn lẽn cảm động. Đi bên cạnh Liên, chàng tưởng tượng như một cặp tình nhân đi dạo mát. Nhưng chợt thấy tấm lòng ngây thơ của vợ bạn, và tình bằng hữu thành thực của mình đối với Minh, chàng lấy làm xấu hổ và lo sợ, lùi lại phía sau, rồi cố ý chậm bước để khỏi đi ngang hàng với Liên.

Nhưng Liên thật thà, nào có tưởng chi đến tính tình kín đáo của bạn. Thấy bạn đi chậm, nàng cười, hỏi:

– Anh mỏi chân rồi ư?

– Chưa, chị ạ.

– Sao anh đi chậm thế?

Văn cười, đáp:

– Vâng, thì đi nhanh.

Nhưng chàng lại đi nhanh quá. Liên không sao theo kịp, đến nỗi chốc chốc chàng lại phải dừng lại chờ Liên.

Khi qua chợ Mọc, một hàng bán tạp hóa thấy Liên đứng lại nhìn, liền mời:

– Cậu, mợ mua đi cho em.

Câu nói làm Liên đỏ ửng hai má. Văn chữa thẹn cho Liên:

– Gần đến nơi rồi. Chị hãy ngồi tạm đây nhé, để tôi hỏi thăm xem anh ấy có ở nhà không đã.

Liên nóng ruột, đáp:

– Thì cứ cùng đến có hơn không.

– Vâng, cũng được.

Tới một cái nhà tranh làm bên con đường nhỏ lát gạch gồ ghề lồi lõm vì có xe bò qua lại luôn, Văn đứng lại sẽ bảo Liên:

– Đây rồi!

Nghe tiếng gọi cổng, một thằng bé con chừng tám chín tuổi, lở chốc bẩn thỉu chạy ra. Văn hỏi Minh có nhà không thì thằng bé trả lời rằng Minh còn ngủ, mà cậu nó cũng chưa dậy vì tối hôm trước, hai người đều thức khuya. Liên cho là chồng thức đêm để soạn sách. Nhưng Văn thì Văn lấy làm lo sợ cho bạn, vì chàng đoán ra Minh thức khuya để làm gì rồi. Chỉ trông qua cái cảnh tiều tụy của nếp nhà Minh ở trọ, và cái hình thù ốm yếu của thằng bé con, chàng cũng biết tâm hồn Minh đương xuống một con đường dốc tối tăm. Rồi nhớ lại những lời chán nản của Minh, Văn càng thêm lo sợ, cho rằng những ý tưởng yếm thế của Minh ở từ khói thuốc phiện mà sinh ra.

Thằng bé con định quay đi vào, Văn gọi lại bảo:

– Em đánh thức ông Minh hộ tôi nhé.

Thằng bé từ chối:

– Chịu thôi, ông ấy đánh chết.

– Vậy để tôi vào đánh thức cũng được.

Thằng bé còn ngần ngại thì Văn và Liên đã tiến thẳng vào trong nhà. Văn hỏi:

– Ông Minh ngủ ở đâu?

– Ở trong nhà ấy.

Văn bước vào, bỗng chàng lùi ra ngay, bảo Liên:

– Thôi, chị đừng vào, có người lạ.

Nhưng chậm quá. Một cảnh tượng nàng thoáng trông thấy đã làm cho nàng rùng mình. Trên cái giường trải chiếc chiếu cũ, hai

người nằm ngủ, co quắp hai bên ngọn đèn nha phiến tù mù đặt trong cái khay con. Bấy giờ một người đàn bà ở dưới bếp chạy lên, ngơ ngác nhìn Liên:

– Cô hỏi ai?

– Tôi hỏi ông Minh.

Người đàn bà ở hiên bước vào trong nhà lẩm bẩm nói rằng:

– Có cô nào hỏi gì bác đấy.

Minh ú ớ ngồi dậy dụi mắt. Liên liếc nhìn vào thấy chồng đầu bù, mặt xanh, mình mặc cái áo lót bẩn thỉu thì nàng vừa giận, vừa thương. Rồi sợ chồng biết rằng mình đã trông thấy cái bàn đèn, Liên rón rén ra sân đứng đợi. Trong khi ấy Văn lại gần giường vỗ vai Minh, ôn tồn nói:

– Anh Minh! Chị và tôi đến đón anh về đây.

Minh cau mặt, có dáng oán trách bạn:

– Thế thì anh giỏi thực!

– Anh giận tôi đấy à?

Minh nhìn quanh, hỏi:

– Vậy nhà tôi đâu?

– Chị đứng ngoài sân.

Minh thì thầm:

– Nhà tôi chưa trông thấy tôi đấy chứ?

– Chưa.

– Vậy anh ra cho, để tí nữa mặc quần áo xong tôi ra sau ngay bây giờ.

Văn trù trừ, sợ bạn lẩn đi thì Minh lại giục:

– Anh ra ngay đi, không nhà tôi vào thì thực khổ cho tôi.

Văn theo lời, ra sân bảo Liên:

– Anh ấy sắp ra.

Liên tươi cười, làm ra bộ mừng rỡ. Một lúc sau, Minh ra sân, Liên thản nhiên bảo chồng:

– Em nghe anh Văn nói mình mệt nên em về thăm.

Minh ngượng ngùng se sẽ đáp:

– Không, tôi có sao đâu...

– Nhưng trông mình gầy lắm. Mình cũng chả nên viết văn lắm... Gớm thật, mình thích viết văn quá, tìm về nơi vắng vẻ này để được tĩnh mà làm việc.

Minh thấy vợ không đả động gì đến tính nết chơi bời của mình, trong lòng cảm động, đứng im không tìm được câu để nói.

– Ta đi về đi.

Minh ngần ngừ, suy nghĩ, nhìn vợ để dò ý tứ, rồi yên lặng thong thả theo bạn và vợ về nhà...

ĐỜI VẪN VUI, VẪN ĐẸP

Liên buồn rầu bảo Văn:

– Gần mười hai giờ mà nhà tôi chưa về... Hay nhà tôi lại nói dối tôi đấy?

Văn trả lời có giọng quả quyết:

– Không, chị đừng lo. Tôi chắc chắn lắm. Thế nào anh Minh cũng sắp về.

Liên vẫn chưa hết ngờ vực:

– Nhưng hôm nay nhà báo lại làm việc trưa thế?

– Chị tính nhà báo họ làm việc còn có giờ nào?

Liên yên lặng thở dài. Văn lại nói:

– Vậy chị không tin tôi chăng? Tôi đã bảo anh Minh sắp về kia rồi. Nếu tôi nói sai, nếu anh Minh không về thì tôi xin...

Liên phì cười hỏi luôn:

– Thì anh xin sao nữa?

Văn cũng cười. Thực ra nói đến đây, Văn dừng lại vì chàng chẳng biết chắp mẫu đuôi nào vào câu của chàng cho được ổn. Rồi chàng càng cười to, cười to để lấp sự hổ thẹn. Bởi vì chàng nhận ra rằng nếu cứ theo luận lý học thì hình như câu ấy phải là: "Nếu anh Minh không về thì tôi xin... đền chị anh Minh khác". Khi chàng hiểu

sự bất chính không ngờ của tư tưởng chàng thì chàng im bặt, đăm đăm ngẫm nghĩ.

Còn Liên tuy tin lời đoán của Văn có lẽ đúng, song Liên vẫn không khỏi lo sợ vẩn vơ. Sáng hôm nay ra đi, Minh dặn nàng ở nhà làm một bữa cơm tươm tất để đãi Văn. Thấy chồng vui vẻ, nét mặt tươi cười và thành thực, Liên không còn chút nghi ngờ gì. Nhưng Minh vừa đi khỏi thì nàng bắt đầu hối hận. Nàng hối hận rằng sao lại để cho anh Minh đi như thế. Nàng cho rằng đáng lẽ phải giữ chồng ở nhà luôn mấy hôm đã, cho chồng trở lại những thói quen giản dị ngày xưa.

Nàng bỗng giật mình, nhớn nhác hỏi Văn:

– Hay là... hay là nhà tôi...

Văn cũng vừa có cái ý tưởng ghê gớm như Liên nên hiểu lời nói của Liên ngay, tuy Liên không dám nói dứt câu. Cái bàn đèn thuốc phiện thoáng thấy trong gian nhà tiều tụy hôm qua đã hiện ra trước mắt hai người. Nhưng Văn cũng cố tìm lời an ủi:

– Không đâu chị ạ. Chẳng có lẽ nào anh Minh là một người tính tình vui vẻ và thích sự hoạt động mà lại đam mê cái thú chết dí ấy.

Một dịp cười khanh khách đáp lại câu nói của Văn. Hai người ngửng đầu quay ra: Minh đã đứng sừng sững ở trước thềm, vỗ tay cười nói:

– Đúng. Nhưng làm gì lại có cái thú chết dí bao giờ?

Liên mừng quýnh, đứng dậy nói:

– Ồ, mình đã về.

Dứt lời, Liên bẽn lẽn cúi mặt vì đã lâu nay lời âu yếm ấy Liên lại mới nói đến. Minh đáp:

– Chẳng về thì đi đâu?

Văn cười:

– Đấy chị coi, tôi nói có sai đâu!

Liên lấy làm hối hận rằng mình đã ngờ vực oan chồng, liền vừa chạy xuống bếp, vừa nói:

– Thôi để tôi sắp cơm và hâm lại các món ăn chẳng nguội mất cả rồi.

Minh cười:

– Tại Minh đấy mà!

Câu nói tự xưng tên ra của Minh, Liên nghe có vẻ âu yếm lắm khiến nàng sung sướng đỏ hây cặp má.

Ngồi lại một mình trước mặt bạn, Minh có dáng ngượng nghịu: Chàng chỉ sợ Văn nhắc tới những sự chơi bời. Về phần Văn thì hình như Văn cũng không dám nhìn thẳng vào mặt Minh. Chàng có cái ý tưởng vơ vẩn lờ mờ rằng suýt nữa chàng đã không dám gặp mặt bạn. Bỗng Minh cất tiếng hỏi:

– Anh đã sắp nghỉ hè chưa?

– Sắp nghỉ rồi, anh ạ... Cũng vẫn như xưa khi chúng ta còn học với nhau, cứ đến gần nghỉ hè thì chỉ đến lớp làm vì, chứ có học gì nữa đâu.

– Ồ! Mới một năm mà đã tưởng lâu lắm nhỉ.

Bao sự xảy ra trong một năm vừa qua vụt hiện ra trong trí nghĩ, rõ ràng và mau chóng: Chàng thi đậu Thành chung, chàng bị bịnh mù, chàng viết bài đăng báo, chàng điều trị ở bệnh viện. Mà trong bao nhiêu mẩu đời ấy, hình ảnh hai người thân yêu, chàng đều thấy ở bên mình: vợ chàng và bạn chàng. Nhưng khi nghĩ tới cái thời kỳ mê gái, Minh tự lấy làm thẹn. Muốn xóa nhòa cái ý tưởng hắc ám ấy, chàng cất tiếng hỏi bạn để được cùng bạn nói đến những chuyện hiện tại và tương lai mà chàng cho là phải khác hẳn với những chuyện dĩ vãng.

– Nghỉ hè năm nay anh có đi chơi đâu không?

– Không, anh ạ. Trước, tôi định về quê chơi. Nhưng tôi lại thôi.

Văn nói thực. Vì từ hôm qua, chàng mới có ý nghĩ tốt đối với bạn: là ở bên mình bạn mà giữ gìn, mà an ủi bạn cho bạn quên được hẳn cái quãng đời phóng đãng. Còn một lẽ khiến Văn ở lại Hà Nội trong mấy tháng hè, một lẽ mà chàng không dám thú thực với chàng: là chàng đã quen với cái sống trong sự êm đềm âu yếm của một gia đình trẻ mà chàng coi như gia đình của chàng. Trong khi Minh mê gái không về nhà, Văn vẫn lấy làm khổ tâm, khổ tâm vì

thương Liên chiếc thân trơ trọi cũng có, nhưng nhất là vì vắng bạn, chàng không thể ngày ngày đến chơi nhà bạn được.

Đã nhiều lần, vì thế, chàng lấy làm phiền muộn và oán trách, rồi như tỉnh ngộ ra, chàng lại lo sợ. Song sự lo sợ ấy sẽ chẳng có nếu Văn hiểu rằng chàng đương ở trong cái tuổi mà ta bắt đầu yêu, yêu tha thiết, nhưng yêu vẩn vơ, yêu sự dịu dàng êm đềm chứ không hẳn là yêu ai.

Liên vui vẻ tươi cười đã bưng lên một mâm, trong đặt các món ăn, khói bay nghi ngút. Rồi ba người ngồi vào ăn cơm. Liên cho bữa cơm ấy là một tiệc mừng, mừng chồng trở lại với mình, nên buổi sáng, nàng đã lên phố mua một chai rượu nho mà nàng biết rằng Minh rất thích. Chuếch choáng hơi men, ba người vui cười trò chuyện, kể lể với nhau biết bao nhiêu sự đã xảy ra trong vòng mấy tháng. Sau khi đã thuật hết mọi sự khốn nạn mà chàng biết, mà chàng đã trải trong cái đời phóng dật, Minh bảo bạn:

– Anh ạ, ở đời không phải chỉ có một thứ lạc thú nào. Song khi mình ham thích cái lạc thú không hợp với tính tình của mình, thì bao giờ mình cũng chán ngay. Mà khi đã chán nó thì ta khổ sở biết bao, vì ta tưởng như ta không thể có lạc thú ở trên đời nữa.

Liên buồn rầu nhìn Minh, Minh như đoán được ý nghĩ của vợ, nói tiếp:

– Ấy chính vì thế mà kẻ đã trở nên ủy mị bởi những lạc thú trái với tính tình của mình dễ sinh ra chán nản và muốn nhờ khói thuốc phiện để quên...

Liên lo sợ, hỏi:

– Thuốc phiện có chóng nghiện không, mình nhỉ?

Minh cười, đáp:

– Mình đừng ngại. Anh không nghiện đâu. Anh không thể nào nghiện được.

– Nhưng nếu mình cứ hút mãi thì biết đâu!

– Một ông giáo thì chẳng bao giờ lại nghiện, có phải không, ông Văn?

Liên không hiểu, hỏi lại:

– Ông giáo nào thế, mình?

Minh cười, đáp:

– Ông giáo Minh! À anh Văn và mình chưa biết tôi đã đệ đơn xin bổ giáo học.

Văn ngơ ngác, hỏi:

– Anh không ở Hà Nội nữa à? Thế báo "Đời nay", anh không viết giúp nữa ư?

– Tôi muốn xa Hà Nội một vài năm để quên hẳn cái đời văn sĩ.

Liên nghe nói xa Hà Nội thì lộ vẻ mặt tươi cười, hớn hở bảo Minh:

– Phải đấy, mình ạ... Ô! Thú nhỉ!

– Cũng chẳng thú gì lắm đâu... Nhưng anh Văn, sao anh buồn thiu, buồn chảy thế kia?

Văn cười gượng:

– Tôi còn mải ăn, có thì giờ đâu mà nghĩ tới tiếp chuyện anh chị.

Liên nói tiếp:

– Phải đấy! Ta ăn đã rồi hãy nói chuyện.

Nhưng Văn vẫn ủ rũ buồn rầu.

Ăn xong, Liên bưng mâm xuống bếp. Minh sẽ hỏi Văn:

– Anh sao vậy?

– Không, Tôi có sao đâu?

Thực ra nghe tin bạn sắp được bổ giáo học và sắp xa Hà Nội, Văn bỗng sinh chán nản. Chàng bảo Minh:

– Tôi tưởng giá anh cứ viết văn thì hơn... Nghề viết văn, anh đương nổi tiếng, sao lại bỏ mà theo nghề dạy học?

– Anh ạ, tinh thần tôi mỏi mệt lắm, khó lòng mà viết được nữa.

Văn hơi có giọng gắt:

– Tôi hiểu anh rồi, anh cũng như trăm nghìn người khác chỉ yêu những nghề lười biếng, không cần dùng đến trí thức. Phải, ngày hai buổi đi làm cuối thánh lĩnh lương, chẳng phải khó nhọc nặn óc! Nhàn rỗi lắm!

Minh ngồi ngẫm nghĩ không đáp, Văn càng có giọng gắt gỏng:

– Nếu anh không có tư tưởng ấy thì tôi xin hỏi anh: "Sao bỗng dưng anh lại bỏ cái đời viết văn, soạn sách?"

Minh cười:

– Ai bảo anh rằng tôi bỏ...

– Thế thì sao lại xin đi giáo học?

– Đi giáo học mà không viết được văn à?

– Thôi, tôi xin anh. Đã bận bịu vào học trò, thì chẳng khác một người bận bịu con mọn. Còn thì giờ đâu mà viết văn? Thôi! Tôi hiểu anh rồi! Được người ta khen, anh sợ phải hết sức làm việc để xứng đáng mãi với lời khen. Chẳng qua là anh kiêu ngạo, tự đắc, tự phụ.

Minh cười:

– Còn gì nữa?

– Phải, anh vừa lười biếng, vừa kiêu ngạo và anh muốn xa làng văn giữa lúc anh nổi tiếng, để người ta tưởng rằng nếu anh còn viết nữa thì văn anh còn hay hơn nữa.

– Thì tôi có cãi đâu?

Giữa lúc ấy, Liên đem nước uống lên, hỏi:

– Cái gì mà hai anh sừng sộ với nhau thế?

Minh cười đáp:

– Không, mình ạ. Chỉ vì anh xin đi giáo học mà anh Văn kỳ kèo anh.

Văn vẫn tức giận như đứng nói một mình:

– Tôi không ngờ đâu cái đời phóng đãng đã ủy mị tâm hồn anh đến thế!

Minh thoáng nghe câu nói như chợt tỉnh ra, chàng vui vẻ bảo bạn:

– Cũng chưa muộn quá đâu, anh ạ. Tuy đệ đơn xin đi giáo học, nhưng nhận được giấy bổ, tôi không đi cũng không sao kia mà.

Liên hỏi:

– Sao lại không đi?

Minh nghiêm trang bảo vợ:

– Mình để anh nói chuyện với anh Văn.

Văn lại nói tiếp như không lưu ý tới câu hỏi của Liên:

– Vả anh đã quên được lời quả quyết của anh rồi ư? Tôi còn nhớ một lần anh bảo tôi: Sinh trưởng ở đám bình dân, anh coi như trách nhiệm của anh là phải đem tài văn chương mà nâng cao trình độ của bình dân, mà vì mới nếm qua cái thú nhục dục của bọn cao quý, của bọn trưởng giả, đã có những tư tưởng trưởng giả.

Minh cười ngất, nắm lấy tay bạn:

– Tôi mù thì anh và vợ tôi đã hết sức lấy lại ánh sáng cho tôi. Nhưng cái ánh sáng của tinh thần thì thực mấy lần nhờ anh mà tôi còn có. Từ nay, không bao giờ nó sẽ rời tôi nữa. Vì luôn luôn, tôi sẽ ở gần anh mà nhận lời khuyên bảo của anh.

Văn cảm động chảy nước mắt, cảm động và xấu hổ. Là vì những lẽ chàng vừa viện ra đó, chàng chỉ cốt để giữ bạn ở Hà Nội, nào chàng có tưởng gì đến trách nhiệm và bổn phận của Minh.

Liên ngập ngừng hỏi:

– Vậy mình không đi giáo học nữa à?

– Không. Anh không làm giáo học nữa, anh sẽ viết truyện để ca tụng những tính tình giản dị, ngây thơ, tốt đẹp của các cô hàng hoa và của hết thảy những cô gái quê, (Minh nhìn Liên) – những cô gái quê như em, nhu mì, nhẫn nại, dễ tha thứ và rất thương yêu chồng. Còn rượu, em đem ra đây anh tặng Liên, vợ anh, và anh Văn bạn anh, mỗi người một cốc để tỏ lòng ghi nhớ ơn sâu của hai người...

Minh bỗng ngừng, im bặt, ngẫm nghĩ vài giây rồi lại nói luôn:

– Trước khi anh tặng rượu, anh xin Liên hãy đi tìm số báo có đăng bài thứ nhất của anh, bài *"Cảm tưởng của một người mới mù"* ra đây đọc lại cho anh nghe một lượt.

Liên đưa mắt nhìn Văn rồi hỏi chồng:

– Lấy bản nháp có được không mình?

– Không, lấy tờ báo kia.

Liên ngập ngừng:

– Nhưng tờ báo...

– Mất rồi phải không, em? Anh đã dặn em số báo ấy em phải giữ cẩn thận cho anh, thế mà em lại để mất.

– Không mất, nhưng...

Văn vẫn chờ có dịp để tỏ cho Minh biết cái hành vi cao thượng của Liên, nên khi nghe bạn cự vợ thì chàng ôn tồn nói tiếp ngay lời Liên:

– Không mất, nhưng trong số báo ấy không có bài của anh.

Minh kinh ngạc hỏi:

– Không có? Không có bài *"Cảm tưởng..."*

– Không.

– Lạ!

– Chẳng có chi lạ hết! Hôm ấy chị thương anh, nên lấy bản nháp ra đọc mà nói dối anh rằng bài của anh có đăng trên báo.

Minh nghe bạn nói, đăm đăm ngẫm nghĩ ứa hai hàng lệ, rồi như người điên, chàng cất tiếng hát huyên thuyên, khiến Liên lo lắng tưởng chàng say rượu. Nhưng không, thấu lòng trung thành của vợ và của bạn, chàng chỉ say sưa hạnh phúc dịu dàng, và đầm ấm, đã tưởng mất mà nay còn trở lại.

Sau khi uống cốc rượu của chồng cố mời, Liên thấy đôi má nóng bừng, đưa mắt trông ra vườn: Các bông huệ trắng rung rinh hoạt động dưới luồng gió mát, như đàn bướm bay lượn vui đùa.

Một ngày quang đãng bắt đầu, một quãng đời mới trong nếp nhà tranh đầy hoa và ánh sáng. Ba người nhìn nhau sung sướng cười vang.

Năm 1934

ĐỜI MƯA GIÓ

(tiểu thuyết)

PHẦN THỨ NHẤT

1.

Ở nhà bà Phủ về, tuy đêm đã khuya, Chương còn để đèn điện, chưa đi ngủ.

Chàng đưa mắt ngắm gian phòng, cảm thấy sự lạnh lẽo của đời mình.

Ra hiên gác tựa lan can, chàng ngước nhìn trời.

Trời đầy sao lấp lánh tia vàng, đuôi chòm Bắc đẩu đã quay quá nửa vòng. Mặt đường nhựa phản chiếu ánh đèn điện thành từng vệt sáng dài. Không một chiếc xe qua.

Cảnh ban đêm hoàn toàn yên lặng, trái ngược với cảnh rạo rực của tâm hồn Chương. Tâm hồn Chương buổi chiều còn bình tĩnh như nước hồ im phẳng, trong vắt như da trời xanh không vẩn một gợn mây, bỗng trở nên hỗn loạn như mặt biển đầy sóng gió.

Là vì ban nãy chàng đánh tổ tôm bên bà Phủ, hình ảnh cô Thu, một cô gái đến thì, mơn mởn như bông hoa xuân đượm hạt móc, đã in sâu vào khối óc chàng tư tưởng êm đềm của một gia đình đầm ấm.

Bỗng chàng rùng mình, thốt nhớ tới một quãng đời qua.

Bốn năm trước, một cô thiếu nữ xinh đẹp. Cô Loan! Thu với Loan không biết có một ý nghĩa gì nối liền với nhau, không biết vì sự liên tưởng chi mà vừa thoạt nghĩ tới cô Thu, Chương nhớ ngay đến cô Loan.

Chương buông một tiếng thở dài... Phải, năm ấy Loan cũng vào trạc tuổi Thu ngày nay, có phần còn trẻ hơn. Loan cũng xinh tươi, cũng yểu điệu dịu dàng. Trong vòng một năm Chương mơ mộng, Chương ao ước, Chương bài trí ra những cảnh tương lai tốt đẹp.

Rồi một buổi chiều... Buổi chiều hôm ấy, Chương có bao giờ quên được?... Chương buồn rầu đến báo tin hỏng thi với người vợ chưa cưới, tưởng sẽ được nàng an ủi khuyến khích, sẽ được nàng đem lời âu yếm vỗ về.

Nhưng, trời ơi! Trái hẳn, Chương chỉ gặp vẻ mặt lãnh đạm của ông bố và dáng điệu khinh bỉ của bà mẹ. Nhất, câu nói rất có lý của bà ta, thì luôn luôn, mãi mãi còn văng vẳng bên tai chàng: "Người lấy con tôi phải là người có nghề nghiệp, căn bản".

Chương phẫn chí về học, bỏ hết tính mơ mộng, vì chàng nhận ra rằng sự mơ mộng về ái tình đã làm cho chàng thất bại về đường học vấn, thi cử.

Mấy tháng sau, hình ảnh Loan, Chương đã xóa hẳn trong tâm tư. Không những thế, tính tình chàng đã trở nên cứng cỏi, mất hẳn sự cảm động dễ dàng khi xưa. Chàng cho rằng những cốt cách yểu điệu, mềm mại kia chỉ chứa có một khối hồn khô khan, vụ danh, vị lợi.

Năm sau Chương đỗ đầu kỳ thi Cao đẳng Sư phạm và được bổ giáo sư tại trường Trung học Bảo hộ.

Từ đó nhẫn nay, không một cặp má hồng nào lọt được vào mắt xanh của chàng. Mỗi cái mỉm cười tươi thắm như hoa xuân đàm tiếu, chàng cho có giấu những tư tưởng vật chất đê hèn, mỗi cái nhìn của cặp mắt trong như nước hồ thu, chàng cho chỉ là cái bình phong che bao tâm tình thô sơ, trưởng giả.

Chàng đã nổi danh trong giáo giới là một người ghét phụ nữ. Anh em bạn, vô ý nói chuyện gái, chuyện tình ở trước mặt chàng, chàng yên lặng lảng xa ngay. Mà người nào, dẫu thân với chàng đến đâu, nhưng hễ có vợ trẻ, đẹp là chàng không bao giờ bước chân lại chơi nhà. Hơn nữa, những bà giáo, bạn đồng nghiệp, người Pháp hay người Nam cũng vậy, chàng không hề nói chuyện với, và chàng hết sức tìm cách lánh mặt.

Những người biết Chương đều lấy làm lạ về sự thay đổi tâm tính mau chóng như thế. Họ thì thầm bảo nhau: "Không ngờ một người mơ mộng ái tình đến nỗi biếng lười cả học mà nay bỗng trở nên một người ghét phụ nữ một cách cay độc!".

Nghe thấy anh em lào xào bàn luận về mình, Chương càng tỏ ra một người như anh em phỏng đoán: một người ghét đàn bà.

Nơi chàng ở cũng không phải là một gian phòng chật hẹp, tối tăm của kẻ ẩn sĩ. Trái lại, căn nhà gác chàng thuê ở đường Quan Thánh thật cao ráo, sáng sủa, có cây lá lăn tăn bao bọc. Khi mặt trời mọc, chiếu in bóng rung rinh vào tường và lên trên bãi cỏ, trông vui tươi như một người trẻ tuổi ham sống.

Song ta nhận xét thấy hai điều này: Chung quanh nhà chàng tuy có vườn, nhưng tuyệt nhiên không trồng một cây hoa, và trong các phòng quét vôi màu xanh thắm và màu đỏ sẫm, không treo một bức tranh nhỏ. Có lẽ Chương cho hoa và tranh là hình ảnh của mỹ nhân chăng? Hay cô Loan, vị hôn thê tàn nhẫn của chàng, khi xưa

thích hoa và tranh? Chẳng biết vì có gì, nhưng học trò còn nhớ một lần, năm mới, đem đến dâng chàng một bó hoa cúc, chàng trả lời một cách sống sượng rằng nhà chàng không có lọ để cắm. Rồi vừa ra tới cổng, một người trong bọn học trò ngoái cổ lại, trong thấy Chương tức giận ném bó hoa vào trong sọt giấy. Lại một lần, mở quyển vở thấy có bức ảnh cô gái mơ mộng, Chương xé nát và phạt cậu học sinh phải ở lại trong trường ngày chủ nhật sắp tới.

Cái tính nết khó chịu ấy, bọn phụ nữ dễ dàng trong một vài gia đình mới đã đặt cho cái tên "Nan du" và lâu dần, họ chỉ gọi Chương là anh chàng "Nan du", khi Chương có việc gì đến chơi với chồng họ hay anh em họ. Về phần Chương thì chàng cũng chẳng thèm lưu ý đến những lời dị nghị của bọn "đàn bà" mà hễ thoáng trông thấy, hễ thoáng nghĩ đến là chàng bĩu môi một cách khinh bỉ.

Nhưng cớ sao tối hôm nay, Chương lại sang đánh tổ tôm bên bà Phủ?

Câu ấy, chính Chương cũng đương đứng hút thuốc lá, loay hoay tự hỏi. Lấy cớ rằng ham chơi tổ tôm mà sang thì chưa đủ. Chẳng lẽ tính ham mê cờ bạc lại thắng nổi được lòng khinh bỉ đàn bà? Vả chăng, Chương cũng chỉ đánh tổ tôm để tiêu khiển đỡ buồn mà thôi. Cho rằng chàng tưởng bên nhà bà Phủ có đàn ông lại càng vô lý. Trong ba năm, một ngày bốn buổi qua biệt thự Bạch Cúc, chàng còn lạ gì mặt bà Phủ và cô Thu. Đến lai lịch hai người chàng còn biết, nữa là.

Chương dụi tàn thuốc lá vào lan can, mỉm cười. Vì chàng vừa tưởng tới ông Huyện Khiết và ông tham Đoàn, nhớ tới dáng điệu xoắn xít của họ đối với bà Phủ và cô Thu. Chàng cười mũi, lẩm bẩm:

– Trong hai thằng thế nào cũng có một thằng sẽ bị khốn đốn. Hừ! ái tình... khốn nạn!

Nhưng, chàng lấy làm ngượng với lương tâm. Ừ, vì sao chàng cứ phải loay hoay nghĩ tới Thu và hai người kia? Cô Thu, cô láng giềng mà chàng gặp mặt có đến hàng trăm, hàng nghìn lần cớ sao đêm nay chàng cứ phải băn khoăn nghĩ tới? Cô ấy tốt hay xấu, cô ấy sẽ là vợ Khiết hay sẽ là vợ Đoàn thì phỏng có can dự gì đến chàng! Đêm đã khuya rồi, vì đồng hồ treo đã đánh hai giờ từ nãy, sao chàng chẳng tắt đèn đi ngủ?

Chương nghe như có ai thì thầm bên tai những câu ấy... Nhưng đêm xuân yên tĩnh, mát mẻ, dịu dàng vẫn gợi những tư tưởng êm đềm về một cuộc đời mơ mộng. Trái tim chàng đập mạnh, chàng thổn thức vì ai. Phải chăng vì ban nãy cặp mắt cô Thu nhìn cặp mắt chàng một cách khác thường? Phải chăng vì ban nãy cô Thu đã cố cãi cho chàng có lý về một ván bài bỏ ù? Phải chăng vì những lời bông lơn có ý vị, vì những câu ca tụng kín đáo của một cô thiếu nữ như có cảm tình với chàng?

Trời ơi! giả dối! giả dối hết! Chương như xua đuổi những ý nghĩ bậy bạ đi. Chàng vừa mới nhận thấy, chàng vừa mới nhớ ra rằng hai tiếng "thưa ông" của Thu y hệt lời nói của Loan khi xưa. Chàng cau mày, lẩm bẩm: "Chà! họ giống nhau hết! Có ra gì cái phương giả dối?". Ngẫm nghĩ một lúc, Chương lại mỉm cười: "Thì làm gì mà mình phải giận dữ như thế? Đừng nghĩ đến người ta nữa có hơn không? Ta cũng ngộ thật, ban nãy ở bên ấy thì ta cố moi óc tìm những câu mới pha trò có duyên... Bây giờ về nhà ta lại đứng đây hàng giờ mà nghĩ vơ nghĩ vẩn? Giá anh em bạn họ biết thì thật là ta làm trò cười cho họ".

Chương vào trong nhà đóng cửa chớp, rồi thay quần áo.

Một cái gương để trên bàn rửa mặt. Cầm lấy soi, thấy tóc lòa xòa xuống trán, Chương tự lấy làm ngượng về cách trang điểm lười biếng của mình. Chàng nghiêng đầu về bên này, nghiêng đầu về bên kia, nhách một nụ cười, lấy làm vui sướng vì chàng nhận ra rằng mình có duyên lắm. Phải, anh em bạn đều bảo chàng có duyên, nhưng lần này là lần đầu chàng nhận thấy như thế. Rồi nhìn vào gương, chàng ôn lại những câu chàng nói với Thu ban nãy, xem khi nói những câu ấy thì vẻ mặt mình ra sao?

Bỗng như tỉnh ngộ, nhận thấy mình lố lăng, Chương ném cái gương xuống đống quần áo rồi tắt đèn đi ngủ.

2.

Sáng hôm sau, Chương thức dậy, nhìn đồng hồ túi, treo ở đầu giường thấy đã hơn chín giờ rưỡi. "May gặp ngày chủ nhật, không phải đi dạy học".

Chương nghĩ thế thì lấy làm sung sướng, khoan khoái đứng xuống dép, vươn vai trước cái gương cánh cửa tủ quần áo.

Ánh mặt trời chiếu qua rèm ren, in bóng cành cây sấu xuống ván gác. Gió xuân thoáng qua, bóng lá như chạy, như nhảy múa lẫn với bóng mỏng mảnh, nhẹ nhàng của bức rèm.

Một con chim chích chòe đậu đâu trên nóc nhà cất tiếng hót lanh lảnh. Nhớ đến câu chữ nho: "Thiếu tiểu tu cần học" tựa tựa như giọng chim hót, Chương mỉm cười ngước mắt nhìn lên đám lá cây xanh.

Chàng chẳng hiểu vì sao sáng hôm nay chàng sung sướng. Vì hôm qua chàng được tổ tôm chăng? Quyết là không phải. Tổ tôm một hội góp có hai đồng thì được thua phỏng là bao. Có lẽ chỉ tại đưa mắt ngắm hai dãy cây bên đường, chàng thấy búp non mới mọc, màu xanh vàng mơn mởn, mũm mĩm như chứa đầy những nhựa xuân, như biểu hiện cho cái sức mạnh của tuổi trẻ.

"Tuổi trẻ", hai tiếng ấy gợi bao mối cảm tình trong lòng một chàng niên thiếu. Chương ngẫm nghĩ lấy làm lạ rằng mình đã hai mươi lăm tuổi mà trong ba, bốn năm nay, tình yêu đương không hề rung động tâm hồn.

Có lẽ thất vọng một lần về tình ái nên trái tim chàng đã rắn lại không thể hồi hộp được nữa vì những sự tươi tốt, êm đềm?

Những búp non mới nhú ở cành cây kia không đủ là câu trả lời có ý nghĩa sâu xa chăng? Gặp tiết đông giá lạnh cây cối khô héo thì sang xuân đầm ấm lại nẩy chồi non.

Lòng người ta sao không thế? Một lần khô héo sao không một lần nẩy nở tốt tươi?...

Đồng hồ đánh mười tiếng. Chương đứng lắng tai đếm nhẩm đủ mười lần. Chàng bỗng giật mình nhớ ra rằng, tối hôm trước đã nhận lời sáng nay sang ăn cơm bên nhà bà Phủ. Chàng chau mày lẩm bẩm: "Không sang là hơn hết. Phải, sang làm gì?... Sang mà nhìn cái điệu bộ khả ố của hai anh chàng... Không sang, nhất định không sang, ta sẽ gửi giấy cáo từ".

Song nghĩ như thế, chàng vẫn vào buồng tắm rửa mặt, chải đầu, rồi lấy bộ quần áo mới ra mặc. Người bếp lên gác, chàng vội nói:

– Vi, tao có thư từ gì không?

Chẳng mấy khi chàng nhận được thư. Nhưng hôm nay chàng chắc chắn rằng có người gửi thư cho chàng. Vi đáp:

– Bẩm có.

– Có à? Đâu? Thư ai gửi thế?

– Bẩm, con không biết. Lúc ấy ông ngủ, con để ở bàn giấy.

– Thế à? Sao không đánh thức tao dậy?

Chương hỏi xoắn xít khiến anh bếp lấy làm ngạc nhiên rằng mọi khi ông chủ lạnh lùng, điềm đạm mà sao hôm nay lại nóng nảy, hốt hoảng đến thế.

Chương chạy vội xuống nhà, đến bên bàn giấy. Một cái phong bì màu tím nhạt chung quanh viền nẹp tím thẫm. Giòng chữ *Monsieur Chương* nét viết rất mềm mại, có duyên. Chương bóc vội ra xem. Trong có một tờ giấy cũng đồng màu với phong bì. Chàng đọc đi đọc lại mãi một câu vắn tắt: "Xin mời ông đúng mười một giờ sáng, sang xơi cơm và đánh tổ tôm với chúng tôi". Dưới ký tháu, chỉ hơi rõ có hai chữ Th. Chương đoán chắc rằng là chữ Thanh, tên bà Phủ, nhưng vẫn hy vọng rằng đó là chữ Thu.

Chàng tắc lưỡi, lấy giấy viết thư trả lời từ tạ. Viết xong lại xé, rồi lại viết bức thư khác, rồi lại xé.

Sau cùng chàng vùng vằng vứt bút, đi lên gác. Đồng hồ điểm mười một tiếng. Chẳng biết nghĩ thế nào, Chương chép miệng ra đi, đến nhà bà Phủ.

Nghe tiếng chuông ở cổng, Thu vội chạy ra sân, rồi vui mừng nói:

– Anh giáo Chương đã đến.

Chương cau mày, nhìn chiếc xe ô-tô đậu bên cổng, rồi thủng thỉnh bước vào. Chàng ngả đầu chào bà Phủ. Khiết và Đoàn đưa tay bắt tay chàng, còn Thu thì đứng nhìn chàng nửa như buồn rầu, nửa như bẽn lẽn.

Bà Phủ cười bảo Chương:

– Ông Đốc ngủ trưa lắm nhỉ.

– Bẩm bà lớn, một tuần lễ cháu chỉ được ngủ trưa có ngày chủ nhật.

– Mời ông ngồi chơi. Thu! con pha nước ông Đốc xơi. Rồi bảo chia bài. Đánh xong một hội, ăn cơm cũng vừa.

Đoàn tán một câu:

– Bẩm cụ vâng, ắp-pê-ti-típ một hồi thì vừa lắm.

Chương cúi xuống để giấu sự bất bình hiện ra nét mặt. Lúc đặt chén nước lên bàn, Thu thoáng nhận thấy thế, liền quay lại nói với mẹ.

– Bẩm mẹ, sắp được cơm. Xin để ăn rồi hãy đánh.

Chương đưa mắt nhìn Thu, Thu hơi mỉm cười. Chương cũng đáp lại bằng một nụ cười kín đáo như để cám ơn nàng đã đồng ý với mình.

Rồi Thu lảng xuống nhà, sắp cơm. Chương sung sướng. Chàng chỉ muốn Thu không có ở trong phòng khách vì lấy làm chướng mắt thấy Đoàn săn sóc quanh mình nàng. Còn một lẽ nữa, chàng không dám tự thú: là chẳng biết sao, hễ thấy cặp mắt dịu dàng của Thu để tới mắt mình thì chàng lại ngượng nghịu và nóng bừng cả mặt. Chàng nhận thấy rằng cái tính bẽn lẽn ấy chàng vừa mới có. Hay là bởi bấy lâu ghét đàn bà, chàng không gần gụi chuyện trò với bọn họ, nên nay cặp mắt đen láy của một thiếu nữ làm cho chàng phải khó chịu?

Đã lắm lúc, Chương tự lấy làm đáng tức cười và toan đứng dậy chào bà Phủ để đi về, thoái thác là mình nhức đầu. Nhưng tuy nghĩ thế mà chàng vẫn ngồi lì ở ghế, không nhúc nhích. Và, đưa mắt liếc chỗ sập gụ, Chương thấy bà Phủ đương thân mật nói chuyện với Khiết nên chàng không muốn lại gần.

– Mời ông xơi nước.

Bấy giờ Chương mới kịp để ý đến Đoàn ngồi trước mặt.

– Không dám, mời ông.

– Thưa ông, ông làm giáo sư ở trường Bảo hộ?

– Vâng.

– Ông thi ra năm nào?

– Năm hai mươi bốn.

– Thảo nào mà tôi không biết ông. Năm ấy tôi mới vào Cao đẳng.

Hai người ngồi nói chuyện về việc học, hỏi thăm nhau về các ông giáo, các bạn cũ, về mọi sự thay đổi trong trường. Thỉnh thoảng tiếng cười nịnh của Khiết lại khiến Chương phải quay nhìn tới chỗ sập gụ. Có lẽ Đoàn cũng một ý tưởng với Chương vì chàng thì thầm hỏi:

– Ông có quen ông Huyện Khiết?

– Thưa không. Nhưng tôi thường nghe anh em nói chuyện đến ông ta.

– Vậy ông quen bà Phủ?

– Cũng không. Tôi ở gần đây, nên bà Phủ tìm sang đánh tổ tôm.

Chàng mỉm cười nói tiếp:

– Mà mới mãi hôm qua tôi mới đánh canh đầu.

Chương cố lấy giọng điềm nhiên nói câu ấy, làm như mình không lưu ý đến bà Phủ và cô Thu. Thực ra, ngày bốn buổi qua biệt thự Bạch Cúc, chàng chẳng khỏi nhìn vào trong vườn, và hễ thoáng gặp bóng Thu ở đó, chàng lại ngoảnh mặt đi ngay. Lâu nay đã trót đóng vai ghét phụ nữ, chàng vẫn phải giữ cử chỉ, ngôn ngữ và dáng bộ lãnh đạm như thế. Thành thử lúc bất thần, trái tim chàng hồi hộp thì chàng lại cố sức tự phản kháng, tự chế lòng yêu của mình. Rồi chàng sung sướng hay tự cho mình là sung sướng với cái đời trơ trọi, cái đời không tình, không cảm.

Chương tự hỏi: "Nhưng về phần Thu sao bỗng dưng nàng lại có cảm tình với ta?". Tự hỏi rồi chàng tự trả lời ngay: "Đã biết đâu người ta có cảm tình với mình!". Chàng nghĩ thế thì chàng mỉm cười thầm, khiến Đoàn tưởng chàng chế nhạo mình, đứng dậy đi ra ngoài hiên hút thuốc lá. Song Chương cũng chẳng lưu ý tới Đoàn. Chàng đương đăm đăm nghĩ đến câu phê bình của một bạn đồng nghiệp. Câu ấy còn như văng vẳng bên tai chàng: "Anh Chương ạ, thằng Phương nó gan quá, hễ thấy con gái nào nhìn nó là nó cho rằng người ta yêu nó, người ta cảm động, hồi hộp vì nó, thế là đêm hôm ấy, nó loay hoay mất ngủ".

– Mời anh giáo xơi nước.

Chương giật mình ngẩng mặt nhìn lên: Thu tươi cười đặt hộp thuốc lá Ăng-lê xuống bàn.

– Cám ơn cô.

Chàng cho chữ "anh" là âu yếm. Nếu chàng biết rằng các cô thiếu nữ tân thời thường gọi bọn trẻ bên nam giới là anh như thế thì chàng cũng chẳng cho là lạ. Song có mấy khi chàng được nói chuyện với các cô!

3.

Tối hôm ấy, ăn cơm xong, Chương đi bách bộ trên đường Cổ Ngư. Tuy về tiết xuân, trời mát mẻ, chàng vẫn thấy nóng bức, khó chịu.

Ban chiều, sao Thu lại giữ chàng ở lại? Đó là câu chàng loay hoay tự hỏi có đến mấy mươi lần. Phải, chàng còn nhớ, khi đánh tổ tôm xong, Đoàn cáo từ ra về, nói nhà có việc bận, thì Thu dửng dưng. Cho cả lúc Khiết ra ô-tô, tuy Thu có tuân ý mẹ tiễn đến tận cổng, song nàng chẳng biểu lộ chút tình lưu luyến. Thế mà khi thấy chàng đứng dậy toan chào bà Phủ để về nhà, Thu lại đưa mắt và thì thầm bảo: "Anh giáo ở lại em hỏi tí việc".

Trời ơi! Nhớ lại lời nói êm dịu của Thu, Chương còn có cảm giác sung sướng nồng nàn. Rồi chàng lấy làm lạ về sự thay đổi tâm tính của mình chóng đến thế. Một câu nói đùa của anh em vụt trở lại trong ký ức: "Liệu hồn! Hỏa diệm sơn yên lặng lâu ngày không phun lửa, đến khi phun lửa càng mạnh, càng ghê gớm, tai hại". Mọi khi nghe anh em dọa thế, Chương chỉ cười. Nhưng hôm nay, chàng cho là câu ấy có nghĩa rất sâu xa.

"Hay trái tim ta là một ngọn lửa thật! Ta tưởng nó tắt hẳn rồi, nhưng có lẽ nó chỉ nghỉ tạm ít lâu đó thôi".

Sự so sánh ngộ nghĩnh khiến Chương phải mỉm cười. Rồi chàng đỡ thổn thức, đỡ nóng ruột, có thể bình tĩnh nghĩ tới những việc đã xảy ra lúc ban chiều.

Phải, đã có gì là gớm ghiếc, là đáng lưu ý một cách quá sốt sắng như thế? Thu giữ chàng lại để hỏi ý kiến về sự chọn kiểu áo, về mấy câu Pháp văn tối nghĩa trong quyển mẫu ren thì đã có gì

đáng làm cho chàng sung sướng! Vẫn biết lúc hai người cùng mở trang sách, những ngón tay ngọc ngà của Thu có chạm vào tay chàng, nhưng sự đó có chi lạ. Có một mình chàng tính tình mọi rợ, thù ghét đàn bà, con gái thì chàng cho là cô Thu cố ý làm ra thế, chứ trai gái các nhà tử tế ngày nay người ta bắt tay nhau thì đã sao?

Bỗng Chương lại cười. Chàng vừa nhớ tới câu hỏi ngây thơ của Thu: "Anh giáo ạ, sao người ta lại gọi anh là nan du nhỉ? Thật anh chả nan du một tí nào!". Lúc bấy giờ chàng đã toan trả lời rằng vì chàng ghét phụ nữ, nên họ đặt cho chàng cái tên ấy. Nhưng cặp mắt đen láy của Thu nhìn chàng, làm cho chàng mất hết can đảm, và ấp úng đáp lại một câu vô nghĩa: "Thưa cô, thế à?".

Chương lấy làm xấu hổ. Cái tính tự cao tự đại của chàng, chàng thấy bị lung lay. Phải, bốn, năm năm nay, cái lòng ghen ghét đàn bà đã làm tôn giá trị của chàng, đã làm cho chàng có những tư tưởng triết lý độc địa đối với anh em đồng nghiệp. Thế mà nay, chẳng lẽ chàng đem lòng yêu một người con gái, nhất người con gái ấy lại là con nhà giàu sang. Đừng nói lấy người ta làm vợ vội, hãy nói ngay sự yêu thầm nhớ trộm cũng đủ làm cho chàng không ra sao rồi, vì ý nghĩ ấy trái ngược hẳn với bản tính chàng.

Đèn điện chiếu xuống mặt hồ Trúc Bạch những luồng ánh sáng dài, rung động, ngoằn ngoèo như đàn rắn vàng đùa giỡn, bơi lượn. Trên đường Cổ Ngư không một người qua. Có lẽ đêm đã khuya, nhưng Chương cũng chẳng biết là mấy giờ, chàng chỉ nhớ rằng chàng đã đi hai lần khứ hồi từ đền Trấn Võ đến dốc đê Yên Phụ.

Bỗng chàng đứng dừng lại, tò mò nhìn hai cái bóng đen vừa vượt qua chàng. Lần này là lần thứ hai chàng gặp cặp trai gái ấy, mà ban nãy mãi nghĩ đến Thu, chàng không lưu ý đến. Hai người khoác tay nhau mà đi, ra chiều âu yếm, thân mật. Thấp thoáng Chương thấy cái đầu vấn tóc trần đặt vào vai người vận Âu phục. Rồi, ý chừng biết có Chương theo sau, họ đứng lại bên đường. Chương vượt qua. Mấy mẩu câu, giọng buồn rầu và có ý kêu van của người thiếu phụ lọt tai chàng: "Em lạy anh, anh tha lỗi cho em... anh đừng đi...".

Chương lẩm bẩm. "Đó! Đàn bà! Họ lừa dối mình, họ đã cho là đủ đâu? Họ còn giở những giọng thỏ thẻ, nũng nịu để mê hoặc lòng mình nữa kia". Chương thấy lạnh, toan trở về ngủ.

Cử chỉ và ngôn ngữ của người thiếu phụ vừa gặp làm cho tâm hồn chàng trở nên cứng cỏi, khiến chàng quên hẳn được Thu.

Lúc chàng đi đến chỗ rẽ ra đường Quan Thánh chợt nghe một tiếng hét ở sau lưng, chàng vội quay đầu lại.

Rồi tiếng giày chạy thình thịch, tiếng người thiếu phụ ban nãy kêu la:

– Trời ơi! Cứu tôi với, nó giết tôi đây!

Chương toan chạy lại thì người đàn ông đã đuổi kịp người đàn bà cách ngay chỗ chàng đứng chỉ độ ba, bốn bước.

Thấy người đàn ông níu tóc người đàn bà và ấn đầu nàng vào cột đèn điện, Chương nhảy xổ lại đưa tay gạt hai bên ra, hỏi:

– Sao vậy? Sao lại đánh người ta thế?

Người đàn bà vừa quấn tóc lại, vừa hổn hển:

– Thưa ông... thằng khốn nạn... nó đánh tôi.

Người đàn ông, thấp thoáng dưới ánh đèn điện, Chương trông như có vẻ tuấn tú, và vào trạc hăm lăm, hăm sáu tuổi. Chàng khuyên can một câu:

– Ông chả nên thế, người ta là đàn bà.

Người kia đứng im lặng, vẻ mặt căm tức. Khi nghe Chương nói câu ấy thì chàng hục hặc, hất hàm mắng:

– Việc gì đến anh đấy? Rõ khéo! Nếu anh biết con mụ này thế nào thì anh đã chả tưởng nó là một người đàn bà yếu đuối.

Chương đứng ngây người, chưa kịp đáp, thì người ấy lại nói tiếp:

– Anh đi đi, để mặc kệ nó với tôi.

Chương cũng cáu tiết:

– Tôi có quyền đi, hay ở lại. Không ai bắt được tôi đi.

Chừng biết rằng mình vô lý, người đàn ông đấu dịu:

– Vậy tôi xin ông đi cho.

– Nhưng trước khi đi, tôi muốn ông cam đoan với tôi, ông viện danh dự thề với tôi rằng ông không hành hạ người đàn bà này nữa.

Nghe Chương nói, người kia cất tiếng cười sằng sặc, đáp lại:

– Trời ơi! Ông chưa biết cô Tuyết của tôi, tôi xin giới thiệu với ông (vừa nói chàng ta vừa trỏ người đàn bà). Đây là cô Tuyết, tình nhân của tôi mà tôi yêu, tôi thương hơn hết những người thân yêu của tôi ở trên đời, mà tôi sắp sửa cưới làm vợ chính thức. Thế mà cô ấy lừa tôi đi ngủ với hết thảy mọi người.

– Đồ khốn nạn! Đồ ganh đểu.

Đó là lời đáp lại của cô Tuyết, khiến người đàn ông nhảy xổ toan đánh nữa. Chương giữ lại nói:

– Dẫu thế nào mặc lòng, ông cũng không nên dùng võ lực với một người bên phái yếu. Như thế, tôi thiết tưởng hèn nhát lắm.

Anh tình nhân sừng sộ:

– Mày bảo ai hèn nhát? Có phải mày bảo tao hèn nhát không?

Chương tức giận đã đến cực điểm, trả lời liền:

– Tao bảo mày đấy.

Tức thì người ấy sấn vào đánh Chương. Rồi hai bên níu nhau mà đấm. Bỗng Chương thoáng nghe tiếng người thiếu phụ thét: "Ông cẩn thận, nó rút dao đấy". Chương chỉ kịp lùi lại đưa tay gạt. Một nhát đâm trúng bàn tay làm cho máu chảy ròng ròng... Ý chừng kẻ hành hung nghe Chương kêu "ái" một tiếng to, tưởng chàng bị trọng thương nên ù té chạy về phía trường Bảo hộ. Còn Tuyết thì đứng la thất thanh:

– Trời ơi! Nó giết người!

Một người lính cảnh sát phóng xe đạp lại hỏi:

– Cái gì thế?

– Nó giết người. Thằng giết người nó chạy về phía...

Tuyết toan giơ tay trỏ theo người tình nhân vừa tẩu thoát. Bỗng nàng ngừng lại vờ quay hỏi Chương:

– Ông có sao không, thưa ông?

– Tôi không hề gì, chỉ hơi xầy da.

Người lính cảnh sát hỏi:

– Đầu đuôi ra sao?... Cả hai người về bót.

Chương lại gần nói:

– Có gì đâu. Tôi bắt gặp một người đàn ông đánh người đàn bà này. Tôi lại cứu, bị nó đâm trúng tay một mũi dao. Nhưng không hề gì.

Người lính cảnh sát quay lại hỏi Tuyết:

– Người ấy là ai?

– Tôi cũng không biết.

– Không biết! Vô lý! Vậy về bót Hàng Đậu khai đầu đuôi.

Chương cau mày suy nghĩ, rồi chàng thò tay trái vào túi, vì bàn tay phải bị thương, rút ví và lúng túng mãi không mở ra được. Người thiếu phụ ghé lại hỏi:

– Ông định lấy vật gì, em xin giúp.

– Cô làm ơn lấy hộ tôi một cái danh thiếp... Ở ngăn kia.

Trước khi trao danh thiếp cho Chương, Tuyết tò mò nhận thấy mấy hàng chữ:

NGUYỄN VĂN CHƯƠNG
Giáo sư trường Bảo hộ
84, ĐƯỜNG QUAN THÁNH

Chương đưa tấm danh thiếp cho người lính cảnh sát:

– Tên và chỗ ở của tôi đây. Sau có xảy ra sự gì, cứ đến đó mà tìm.

Người lính cảnh sát bỏ tấm danh thiếp vào túi rồi lên xe đi thẳng. Chương đưa mắt nhìn Tuyết. Nàng mỉm cười bảo chàng:

– Em sợ quá, ông có việc gì không?

– Chả việc gì.

– Lại còn chả việc gì. Máu vẫn chảy kia kìa, để em buộc cho.

Nàng lấy cái khăn dua con buộc tay cho Chương. Chương nói cảm ơn rồi hỏi nàng về đâu để chàng thuê xe. Tuyết lại mỉm cười.

Chương nhận thấy vẻ đẹp lộng lẫy của nàng. Chàng ấp úng hỏi:

– Thưa cô, cô ở phố nào?

– Em không có nhà.

– Sao lại không có nhà?

– Em ở với thằng Cảnh, thằng ban nãy. Nhưng em sợ lắm, không dám về nữa.

– Hay tôi đưa cô về xin lỗi... chồng cô, hộ cô nhé?

– Ấy chết! Chả nên! Hay anh cho em về nhà anh ngủ nhờ một tối.

Chương nhìn Tuyết, ngạc nhiên. Chàng ngần ngừ một lát, rồi đáp:

– Không tiện, cô ạ.

– Vì anh có vợ, phải không?

– Không... Nhưng không tiện.

Bỗng chẳng hiểu nghĩ ngợi ra sao, Tuyết quay ngoắt sang đường Quan Thánh rồi vừa rảo bước, vừa quay cổ lại bảo Chương:

– Vậy khi khác, em đến nhé?

Chương chưa kịp đáp lại, thì Tuyết đã đi khuất vào trong đêm tối. Chàng rùng mình tần ngần nghĩ tới những gái yêu tinh trong truyện Liêu trai.

4.

Ở trường về, đi qua nhà bà Phủ, Chương đưa mắt nhìn vào trong vườn. Nghe có tiếng "Anh giáo". Chương mặt nóng bừng, đương nhớn nhác tìm xem ai gọi, thì thấp thoáng thấy cặp mắt đen láy của Thu lộ sau những chòm hoa tím của cây leo bên hàng giậu.

Chàng cất mũ, ấp úng chào:

– Thưa cô.

Sau một dịp cười, Thu hỏi:

– Anh dạy học về sớm nhỉ?

– Thưa cô, hôm nào cũng bây giờ tôi về.

– Anh vào chơi đã.

Chương ngượng nghịu, chẳng biết nên nhận lời hay nên từ chối, thì Thu chừng cũng bẽn lẽn nói luôn:

– Thưa anh, me em có nhà đấy, mời anh vào chơi...

– Thưa cô... xin để khi khác, bây giờ tôi... bận chút việc.

– Anh ở gần đây?

– Vâng... tôi ở số nhà 84.

– Thế à?

Thật ra, Thu và Chương chẳng lạ gì nhà nhau. Chương nhìn Thu mỉm cười, chưa biết nên hỏi câu gì, thì thoáng trông thấy ở đằng xa mấy cậu học trò đi lại. Chàng chợt nhớ tới lòng ghét phụ nữ của chàng mà bọn học trò thường chế giễu. Lúng túng, vụng về, chàng vội ngả đầu chào Thu, rồi rảo bước đi thẳng.

Về nhà, Chương toan lên gác. Thoáng có tiếng khúc khích cười ở trong buồng khách. Chàng đứng lắng tai. Giọng khàn khàn ai hát se sẽ và sai điệu một bài hát tây quen quen. Chương gọi bếp, hỏi:

– Ai đến chơi thế, Vi?

– Bẩm ông, con cũng không biết. Cô ấy bảo là bạn ông.

Chương hơi chau mày:

– Cô?

– Vâng.

– Cô nào?

– Bẩm, con cũng không rõ.

– Được.

Vừa bước vào buồng khách, Chương giật mình. Một người thiếu nữ đứng xây lưng ra phía ngoài, đang cắm những cành hoa. Chương nghĩ thầm:

"Quái! Ai thế? Mà ta không có lọ, có bình, thì cô ta cắm hoa vào đâu?".

Người thiếu nữ vụt quay mặt lại, như đoán có ai nhìn mình. Chương kinh ngạc kêu:

– Trời ơi! Cô...

– Thưa anh, cô Tuyết ạ.

Vừa nói, Tuyết vừa ngả đầu chào.

– Cô Tuyết?

– Vâng, cô Tuyết, người chịu ơn của anh.

– Sao cô lại đến đây?

Tuyết cười khanh khách:

– Sao em lại đến đây? Thì em đã thưa cùng anh rằng em đến tạ ơn anh... và hỏi thăm xem vết thương của anh đã khỏi chưa.

Chương đứng ngẩn người như mất linh hồn, đăm đăm nhìn Tuyết.

– Mời anh ngồi chơi.

Rồi nàng cười giòn như nắc nẻ và cất tiếng gọi:

– Vi! Pha nước.

Cái giọng khàn khàn của Tuyết làm cho Chương rùng mình. Thốt nhiên, chàng tưởng tới một cô danh ca trên màn chớp bóng nói, và truyện "Nàng tiên xanh", một truyện đã làm cho chàng căm tức khi chàng ở rạp chớp bóng trở về nhà. Thấy Tuyết nhìn mình một cách tò mò, Chương hất hàm hỏi:

– Cô muốn cái gì?

Tuyết lại cười:

– Xin nhắc anh biết rằng, anh hỏi em câu ấy lần này là lần thứ hai. Nhưng mời anh hãy ngồi xuống đã... Đó, anh coi, em tử tế với anh đến thế, em giữ cả địa vị chủ nhà hộ anh. Ô hay kia, em mời anh mãi mà anh vẫn đứng.

Chương hai má đỏ ửng:

– Vâng, thì ngồi. Cô cắm hoa vào cái gì thế?

– Vào cái để cắm.

Tuyết vừa nói vừa liếc mắt long lanh hoạt động nhìn Chương một cách rất tình tứ. Cặp môi bôi sáp đỏ hình trái tim nhách một nụ cười làm lúm hai đồng tiền ở hai bên má mơn mởn như trái đào Lạng Sơn chín hồng mới hái. Chương luống cuống, chẳng biết nói gì, đứng dậy lại gần lò sưởi:

– Trời ơi! Những bông hoa hồng đẹp thế này mà cô cắm vào một cái cốc uống nước.

– Cái bình pha lê của em đấy! Bình pha lê ấy không rạn đâu.

Chương kinh ngạc hỏi:

– Cô biết chữ Pháp! Cô thuộc thơ Pháp?

– Dạ cũng khá.

Rồi nàng đọc luôn: "Il est brisé, n'y toychez pas".

Có tiếng ai gọi ở cổng:

– Anh giáo ơi!

Tuyết nhìn Chương, hơi hé hàm răng trắng và đưa cặp mắt lim dim rất có ý nghĩa.

– Kìa, cô nào gọi anh... Em lên gác để anh tiếp khách nhé?

Chương cười, đáp:

– Được, mời cô cứ ngồi đấy.

Tiếng ở ngoài cổng vẫn gọi. Lần này, Chương nhận ra được tiếng Thu. Tuyết thấy Chương lộ vẻ mặt sợ hãi, thì cười sằng sặc. Chương vội xua tay:

– Tôi xin cô, cô đừng cười nữa.

Rồi chàng chạy vội ra sân. Thu ở ngoài hàng rào sắt nói vào:

– Nhà anh ở mát lắm nhỉ?

Chương đương sợ Thu bước vào vườn, thì Thu đã nói tiếp luôn:

– Em ra chỗ đợi xe điện, qua đây, trông thấy số 84, em chợt nhớ tới nhà anh.

Ngừng vài giây và đưa mắt ngắm nhìn quanh nhà, nàng lại nói:

– Vườn rộng thế mà anh bỏ hoang, chẳng trồng hoa, trông buồn tẻ quá nhỉ! Thôi xin chào anh, thứ bảy anh sang chơi đánh tổ tôm nhé?

– Lại có ông Huyện và ông Tham phải không, thưa cô?

Chương cho câu ấy là một câu nói khấy. Nhưng có lẽ vì chàng nói sẽ quá, nên Thu không nghe rõ, vì nàng không đáp lại, cắm đầu đi thẳng về phía vườn hoa Hàng Đậu.

Chương lững thững quay vào nhà, lòng tự trách lòng: "Sao mình lại nói một câu hớ hênh đến thế? May mà cô Thu không nghe thấy, chứ nếu nghe thấy thì cô ấy cho mình là ngốc đến đâu!... Ồ! mà mình ngốc thật. Có lẽ mình ghen chăng?".

Một dịp cười khiến Chương ngẩng lên, Tuyết đứng trước mặt chàng. Chương cau mày gắt:

– Sao cô lại ra đây?

Không trả lời, Tuyết hỏi lại:

– Ai đấy, anh?

Chương trợn mắt, mắm môi:

– Cô ra đây làm gì? Mà cô ra từ bao giờ?

Tuyết lại cười:

– Anh không lo. Em vừa ra đó thôi. Em nhìn qua khe cửa sổ chờ cho cô ả đi khuất, em mới ra. Nhưng ai như con bà Phủ Thanh ấy nhỉ?

Chương kinh ngạc:

– Phải đấy.

– Cô ta có họ hàng gì với anh mà anh sợ hãi cô ta thế?

– Không, cô ấy không họ hàng gì với tôi hết.

– Vậy sao anh lại cứ lo lắng rằng cô ta gặp mặt em?

– Không, tôi có lo lắng gì đâu.

– Thế thì càng hay... Này, vị hôn thê đấy, phải không?

– Không.

– Chưa chứ lị. Khá lắm đấy! Sộp lắm đấy! Cố đi!

Chương tỏ vẻ tức giận:

– Tôi không hiểu cô định nói gì?

Tuyết đăm đăm nhìn Chương:

– Có gì mà không hiểu. Món tiền hồi môn kếch xù sờ sờ trước mắt, ai không trông thấy?

Chương tái mặt. Chàng căm tức Tuyết, lại căm tức lây đến Thu, cho chí hết thảy đám phụ nữ.

– Mời cô ra ngay.

– Anh đuổi em?

– Vâng.

– Thế thì cũng hơi vô lễ nhỉ? Ai lại mở mồm đuổi một người đàn bà đẹp đến chơi nhà bao giờ?

– Xin cô tha lỗi cho. Nhưng quả thật tôi không thể tiếp cô một phút nào nữa.

Nhoẻn miệng cười, Tuyết lại hỏi một cách rất ngây thơ:

– Sao vậy, thưa anh?

– Bởi vì tôi ghét tuốt cả đàn bà, con gái. Tuốt.

– Tuốt? Cả cô ban nãy, cả cô giàu có ban nãy?

Lòng phẫn uất đã đưa lên đến cực điểm, Chương một tay mở cánh cổng, một tay giơ ra bảo:

– Xin mời bà ra ngay cho.

Tuyết tò mò nhìn Chương như nhìn một vật lạ, lấy làm quái gở cái tính cau có, khiếm nhã của một gã thiếu niên đứng trước mặt một người thiếu phụ kiều diễm.

Xưa nay cái nhan sắc của nàng không bao giờ đã bị một ai khinh nhờn đến như thế. Nàng bỗng cất tiếng cười rũ rượi. Lãnh đạm, Chương quay vào trong nhà. Tuyết nhìn theo, gọi:

– Anh giáo ơi!

Chương ngoảnh cổ lại:

– Còn gì nữa?

– Anh giáo ơi! Em bắt chước tiếng cô ả có giống như hệt không anh?... Vậy khi khác em đến chơi nhé, vì hôm nay anh gặp vía ai nên không muốn tiếp em. Nhưng này, em bảo: Khôn hồn đấy! Em yêu anh lắm kia. Mà em đã yêu thì anh khôn hồn.

Dứt lời, Tuyết đi thẳng. Chương lên gác đứng tì lan can, nhìn xuống đường. Tuyết đi đã khuất. Chàng thở dài, lẩm bẩm:

"Rõ oái oăm! Nổi tiếng ghét phụ nữ mà một lúc hai cô gái đẹp đến thăm".

Rồi chàng thong thả xuống nhà ăn cơm. Qua phòng khách, mấy đóa hồng đỏ trong cốc nước trong như nhìn chàng và mỉm một nụ cười mai mỉa. Chàng đứng lại, tay vân vê những cành hoa sắc thắm và ướt mượt như nhung. Cái cảm giác dịu dàng làm ngây ngất tâm hồn chàng. Bỗng chàng đăm đăm nhìn một vật bên cốc hoa: Cái khăn dua xinh xắn của Tuyết, y hệt chiếc khăn Tuyết dùng để buộc tay cho chàng mà sau khi lấy bông quấn vết thương, chàng vứt đâu không nhớ.

Tẩn mẩn, Chương cầm chiếc khăn ghé gần mình. Mùi nước hoa hồng phảng phất đưa qua khiến chàng ngỡ là hương thơm của mấy đóa hoa thiên nhiên trong cốc. Rồi chẳng biết nghĩ sao, Chương ấn mạnh chiếc khăn vào túi quần, chép miệng đi sang phòng ăn.

5.

Ngồi trên sập, bà Phủ Thanh đưa mắt nhìn quanh phòng khách, mỉm cười khoái lạc. Bà nhận thấy bà sống trong cảnh giàu có, sang trọng, trong sự đầy đủ của một đời bà quan.

Cái tủ chè khảm xà cừ kê liền với cái sập gụ đánh xi bóng lộn, bộ phòng khách bằng gỗ trắc làm theo kiểu Tây, lưng tựa có chạm tứ quý và bốn bài thơ chữ nho. Những chậu, bát sứ, thống, chóe cổ bày la liệt, những đĩa men xanh, men ngũ sắc Giang Tây treo nhan nhản, lại thêm những đồ lộ bộ bằng đồng sáng nhoáng cắm trong cái giá gỗ gụ chạm trổ công phu và mấy cái quạt lông, hai đôi kiếm treo lệch trên tường.

Bà ngắm nghía, suy nghĩ tới đời sung sướng hiện tại thì bà lại nhớ đến quan Phủ, chồng bà, nhớ một cách thản nhiên, không thương, không tiếc, không buồn, như ta nhớ một sự thường xảy ra trong đời ký vãng.

Ông Phủ về hưu được vài năm thì mất, để lại cho bà cái cơ nghiệp vài chục vạn và ba cô con gái. Hai cô lớn đã ra ở riêng ngay khi ông Phủ còn đang tại chức. Cô út, cô Thu thì vẫn còn ở nhà với mẹ. Không phải vì lúc ông Phủ qua đời, cô mới mười sáu tuổi mà nay cô vừa mới đoạn tang cha được hơn một năm mà cô còn phòng không chiếc bóng.

Chỉ vì đối với cô con gái út rất xinh đẹp, bà Phủ có nhiều lưu luyến, nên chưa nhận lời ai. Bà chắc chắn rằng là con nhà giàu sang mà lại có nhan sác thì chẳng cần vội vàng. Làm gì rồi không chọn được một nơi thật xứng đáng.

Quả vậy, vừa đoạn tang chồng, bà Phủ đã phải tiếp luôn mấy bà mối.

Cố giấu lòng tự cao, bà Phủ tìm lời khôn khéo từ tạ. Bà nói con bà hãy còn bé dại, chưa dám cho đi làm dâu. Thật ra cô Thu đã mười chín tuổi. Chủ ý bà Phủ muốn kén chọn cho con một người chồng hoàn toàn, mà về điều đó, bà chẳng tin lời mụ mối.

Bà là con nhà thế tộc lấy chồng quan cũng con nhà quyền quý, nên bà quen với sự sống phong lưu đài các. Tuy là một người đàn bà góa mà tuổi lại đã gần năm mươi, bà vẫn chăm chú sự điểm trang phấn sáp cùng là rong ruổi vui chơi. Vì bà nhàn rỗi lắm, suốt ngày, suốt tháng chẳng phải dúng tay làm một việc gì. Nếu không, nay sắm thứ quần áo này, mai sắm đồ nữ trang kia, nếu không dạo chơi ô-tô đây đó, nghỉ mát Đồ Sơn, Tam Đảo thì đời bà sẽ có nhiều khoảng trống rỗng quá khiến bà sinh ra chán nản cuộc đời, dù là một cuộc đời phú quý.

Cũng vì lẽ ấy mà ở nhà bà chẳng thứ bảy, chủ nhật nào, không có khách đến chơi, ăn cơm và đánh tổ tôm.

Gần đây, trong bọn khách có ông tham Đoàn xuất thân trường Đại học và ông Huyện Khiết tập sự ở một tỉnh lỵ gần Hà Nội. Cả hai người cùng trẻ trai, cùng có vẻ mặt thông minh, tuấn tú và hình như cùng yêu thầm, thương trộm cô Thu.

Một cô gái mơn mởn đào tơ, lộ đầy vẻ đẹp màu tươi như thế thì ai ngắm mà cầm lòng cho được? Ấy là chưa kể món tiền hồi môn nó theo cô về nhà kẻ sẽ có hân hạnh, có diễm phúc được làm chồng cô.

Chẳng biết ông Huyện trẻ hay ông Tham trẻ yêu cô Thu hơn hay yêu món tiền hồi môn của cô hơn? Cái đó có lẽ không quan hệ. Chỉ biết rằng chiều thứ bảy nào, ông Huyện cũng phóng chiếc ô-tô con đến trước cổng biệt thự "Bạch Cúc" phố Quan Thánh. Và ở đó hoặc đến trước hoặc đến sau chàng, thế nào cũng có ông Tham với chiếc xe nhà bóng lộn của ông ta.

"Bạch Cúc", tên ấy chính cô Thu đã đặt cho cái biệt thự xinh xắn: hoa cúc vẫn làm biểu hiện cho mùa Thu mà tên cô lại là Thu. Vả biệt thự có vườn bao bọc và nhất là về mùa đông, mùa xuân, có trồng đủ các thứ cúc, cúc trắng, cúc vàng, cúc tím, cúc đại đóa, cúc trân châu, trông thật có vẻ đầm ấm, vui tươi như một cô thiếu nữ dịu dàng ngồi mơ mộng.

Sống trong cảnh mơ mộng ấy, cô Thu dễ có tính lãng mạn. Không phải sự lãng mạn ái ân ngoài vòng phu phụ của những cô quá ư tự do đâu. Cô Thu chỉ mơ màng tới sự êm đềm của ái tình và cô ao ước sẽ lấy một người hoàn toàn như trí cô tưởng tượng, một người có học thức, có quảng giao, lịch thiệp, biết trọng nữ quyền và nhất là bao giờ cũng yêu cô, yêu một cách nồng nàn, đằm thắm. Người ấy, cô Thu đương tìm, mà bà Phủ nuông con cũng cho phép được tùy ý kén chọn. Tuy nhiều lần bà cũng khuyên con nên lấy người nọ hay người kia, song hễ Thu ngỏ ý không bằng lòng là bà thôi ngay, không ép.

Nhưng lần này, bà rất đỗi bằng lòng ông Huyện Khiết mà tình cờ bà gặp mấy tháng trước ở bãi biển Đồ Sơn. Vì thế, bà đã sai người nhà đi mời ông Đốc Phan em bà lại chơi để ông bảo giúp con gái cho: Bà biết rằng Thu rất yêu mến cậu, rất nể lời cậu.

Một lát sau ông Phan đến.

Ông cũng đoán biết chị cho tìm việc gì, nên sau khi chuyện trò qua quýt mấy câu, ông nói thẳng:

– Cháu đã lớn, chị cũng chẳng nên lưu luyến mãi, cho cháu ở riêng thôi.

Bà Phủ thở dài:

– Con bé khó bảo lắm, cậu ạ. Tôi nghĩ mà tôi buồn. Ai lại bao nhiêu đám tử tế đến dạm, nó đều chối bây bẩy. Mấy tháng nay có cậu huyện Khiết với cậu tham Đoàn thường đến chơi, tôi xem chừng nó cũng vui vẻ. Thế mà hôm qua có bà mối đến ngỏ lời xin nó cho cậu Huyện, nó nhất định không bằng lòng. Tôi phải trả lời người ta rằng hãy cho thong thả mươi hôm nữa để tôi còn nghĩ.

– Cháu còn dại lắm.

– Cậu tính người ta còn trẻ măng mà đã tri huyện rồi thì còn đâu hơn nữa.

Ông Đốc lắc đầu, chép miệng:

– Được, chị để rồi em khuyên bảo cháu giúp chị.

Bà Phủ hớn hở vui mừng:

– Ấy, tôi nhờ cậu đấy. Cháu nó vẫn mến cậu, thì cậu bảo chắc nó vâng lời.

Ông Đốc ngẫm nghĩ một phút rồi hỏi:

– Thế còn ông tham Đoàn?

– Ông tham Đoàn nó càng chê lắm. Nào những ngấm ngầm, nào những đạo đức giả... Thôi thì tôi cũng đến khổ với nó!

– Chị chả nên phiền, cháu tuy vậy nhưng vẫn còn ít tuổi.

Bà Phủ thở dài:

– Gần hai mươi tuổi đầu, cậu bảo còn bé dại gì?

Ông Đốc ngồi suy xét. Ông cũng có hai cô con gái đã gả chồng nên ông hiểu thấu tính tình bọn thiếu nữ lắm. Ông cho rằng cô nào đến thì, mà chẳng thích lấy chồng. Song các cô còn làm cao, hoặc bẽn lẽn chưa dám nhận lời, vâng theo ngay đó thôi.

– Chị cũng thật thà dễ tin lắm. Chị biết đâu rằng cháu không bằng lòng?

– Thì nó cứ một mực con hãy xin ở nhà hầu mẹ, chứ không muốn đi lấy chồng. Ông Huyện trẻ mà nó không ưng thì chẳng biết nó định lấy ông gì?

Ông Đốc tuy có chị lấy chồng quan nhưng vẫn có tư tưởng bình dân, có khi lại cố ra làm ra ta đây thuộc phái bình dân. Chẳng thế mà bao lần ông ta khoe với chị rằng nếu ông ta thích làm quan thì đã làm quan dễ như bỡn, nhưng ông ta chỉ muốn làm thầy thuốc để có thể chạy chữa, gần gụi bọn bình dân mà ông ta yêu mến. (Nói cho đúng thì khách ốm của ông ta phần nhiều đều là người giàu có, nhất là các quan sang).

Vì thế ông Đốc với bà Phủ vẫn thường có ý tưởng trái ngược và xung đột. Nay nghe chị tán dương ông Huyện Khiết và làm như

ông Huyện sẽ là người chồng hoàn toàn của con mình thì ông liền nhếch một nụ cười chế nhạo:

– Chị kén chồng cho con, mà chỉ cần kén cái chức tước thôi ư? Người chẳng tốt thì Huyện mà làm gì?

Biết em đã sắp sinh sự lôi thôi và giở những ý tưởng giai cấp ra để cãi cọ với mình, bà Phủ đấu dịu ngay:

– Cậu nói rất phải, nhưng tôi đã xét kỹ, ông Huyện Khiết thật là một người hoàn toàn.

– Hoàn toàn!

– Nghĩa là khá lắm. Ông ta thật thà, hiền lành, nết na.

– Thiết tưởng cháu Thu đã muốn ở lại chăm nom chị thì chị cũng nên tìm một người có thể ở gửi rể được. Hai cháu lớn, chị đã gả chồng xa, cháu Thu lại đi theo chồng thì chị sẽ trơ trọi một mình ở nhà, buồn tẻ lắm!

– Chà! Tôi cần gì.

– Vậy tùy chị đấy.

Bà Phủ hơi có giọng gắt:

– Tôi mời cậu lại để cậu khuyên bảo cháu giúp tôi mà cậu lại cứ nói ngang, rõ bực cả mình.

– Nếu thế thì được, để em bảo cháu.

Bà Phủ vui vẻ:

– Nó mến cậu lắm đấy, chắc thế nào cậu bảo nó cũng nghe.

Bấy giờ có tiếng máy hát ở buồng Thu. Ông Phan liền bảo chị:

– Được! Chị cứ để em tìm cách dỗ cháu.

Dứt lời, ông sang buồng bên. Thu đương ngồi ghế thấy cậu vào, đứng dậy, đưa tay ra hãm máy hát lại.

– Cháu cứ vặn.

Thu láu lỉnh:

– Con chắc me con đã bàn định với cậu về việc gì can hệ đến con.

Ông Đốc Phan mỉm cười:

– Khá! Cháu đoán đúng.

– Việc gì thế cậu?

– Cháu thử đoán một lần nữa xem.

– Lại việc hôn nhân của cháu chứ gì!

Rồi Thu nũng nịu nói luôn:

– Con chẳng thuận đâu.

– Sao vậy?

– Vì con không muốn lấy chồng.

Ông Đốc nghiêm sắc mặt bảo Thu:

– Cháu chả nên thế. Ngày nay, me cháu đã già, mà cháu thì đã lớn tuổi. Cháu nên nghe lời me đi.

Thu cúi mặt không nói, khiến ông Đốc tưởng lầm rằng nàng đã thuận, và trước kia, nàng chỉ từ chối lấy lệ hay vì bẽn lẽn mà thôi:

– Vậy cậu nói với me cứ nhận lời người ta nhé?

Thu ngẩng đầu lên, vờ hỏi:

– Thưa cậu, người ta là ai?

Ông Đốc mỉm cười:

– Lại còn ai? Ông Huyện Khiết chứ lại còn ai?

– Thà rằng bắt cháu chết còn hơn ép cháu lấy ông Huyện ấy.

Giọng quả quyết của Thu khiến ông Đốc biết ngay rằng khó lòng dỗ được cháu, liền nói lảng:

– Ấy là vì cậu cũng tưởng tới hạnh phúc tương lai của cháu nên khuyên bảo cháu. Còn bằng lòng hay không bằng lòng là tùy ở cháu.

Hai cậu cháu đứng im. Táy máy, ông Đốc mở một quyển tiểu thuyết, thấy trang đầu có chữ ký lạ, liền hỏi Thu:

– Quyển truyện này của cháu đấy chứ?

Thản nhiên, không hề ngượng ngùng, Thu đáp lại:

– Thưa cậu không. Cháu mượn của ông giáo Chương.

– Ông giáo Chương là ai thế?

– Cái ông hôm nọ sang đánh tổ tôm với cậu ấy mà.

– À!

Ông Đốc vụt nhớ ra ông giáo có vẻ mặt nhu mì, điềm đạm và hình như đã làm cho Thu cảm động. Ông liền hỏi dò ý tứ cháu:

– Ông giáo Chương cậu xem nết na lắm.

Thu cúi mặt, hai má đỏ hây. Ông Đốc nói tiếp:

– Mà học vấn lại uyên bác.

Thu đặt cái đĩa hát lên trên máy hát. Ông Đốc bịa thêm một câu:

– Hôm kia cậu gặp ông ta, cậu xem ý ông ta cũng muốn nhờ cậu làm mối hỏi xin cháu, nhưng còn chưa dám.

Thu đánh trống lảng, cho máy hát chạy. Ông Đốc yên trí rằng cháu đã yêu thầm Chương rồi, liền sang buồng bà Phủ nói cho chị biết.

6.

Đã hơn hai tuần lễ, Chương không sang nhà bà Phủ, tuy chiều thứ bảy nào bà cũng bảo Thu viết giấy mời chàng lại đánh tổ tôm. Chàng muốn xa lánh hẳn người mà vì "điên cuồng" trong chốc lát, chàng suýt đem lòng yêu mến. Phải, điên cuồng! Chàng cho rằng chàng phải mất trí khôn, tâm hồn chàng phải bị huyễn hoặc thì chàng mới có thể yêu được nữa.

Yêu! Vô lý! Những tính tình cao thượng làm gì có ở trong cái xác thịt bọn phụ nữ mà bảo họ yêu được mình? Chương cho Loan là đại biểu cả phái đẹp. Loan cũng yểu điệu, cũng dịu dàng như Thu, mà chỉ một cái tin Chương thi hỏng thì đủ làm mất hết những đức tốt của nàng, và biểu lộ chân tướng nàng ra.

Chương cố tìm những nết xấu của Thu. Chàng chỉ nhận ra được có một điều: nhà Thu giàu. Nhưng giàu không phải là một nết xấu! Câu nói mỉa của Tuyết hôm nọ vẫn còn văng vẳng bên tai chàng: "Sộp lắm đấy! Cố đi!". Câu ấy ngày nào Chương cũng ôn đi ôn lại có đến hàng chục lần. Mà sáng hôm nay, trong khi theo con đường Carnot để tới trường Bảo hộ, câu ấy vẫn còn lởn vởn trong trí nghĩ. Có tiếng cười khanh khách. Chương quay lại. Một người bạn đồng nghiệp xuống xe nhà đến bắt tay chàng:

– Sao mấy hôm nay, anh lại đi đường này?

Chương hơi ngượng, đáp:

– Đường này mát.

Thật ra chỉ vì Chương không muốn qua nhà bà Phủ, nên đi ngược lên phía vườn hoa Hàng Đậu rồi theo đường Carnot để đến trường. Như thế đã năm, sáu hôm nay. Người bạn lại hỏi:

– Anh sao vậy?

– Không, tôi có sao đâu?

– Trông độ này anh gầy sọp hẳn đi.

– Phải, tôi cũng hơi mệt... mệt xoàng.

Quả vậy, Chương có sút đi nhiều. Là vì lắm đêm chàng không ngủ được, băn khoăn, trằn trọc với những ý tưởng tương phản. Từ hôm Tuyết đến nhà chàng, nói chuyện với chàng, chàng cảm thấy trong tâm hồn nẩy ra một tính tình là lạ. Tính tình ấy không phải là ái tình, chỉ là một sự dịu dàng, êm ái, hay hay, trái ngược hẳn với tâm tính lãnh đạm khô khan của chàng. Tính tình ấy đã làm cho chàng mơ mộng, bâng khuâng, mất ăn, mất ngủ.

Đã lắm hôm, đứng trên bao lơn bên hàng lan can, trong lòng bối rối, chàng tự hỏi: "Hay ta yêu?" Nhưng sau khi suy nghĩ, sau khi lòng tự hỏi lòng, chàng chẳng nhận thấy yêu ai.

Yêu Thu? Quyết là không. Lòng tự đại, tính khí vô lý của chàng cho rằng dẫu đối với Thu chàng có một tấm ái tình chân thật, người ta cũng cho là chàng ham của.

Hay chàng yêu Tuyết?

Nghĩ đến Tuyết, Chương lại phì cười. Không bao giờ chàng lại ngờ có một người thiếu phụ ngộ nghĩnh đến như thế. Đi bên cạnh Chương, người bạn cũng cười theo và hỏi:

– Anh có sự gì thú thế?

– Không, anh ạ.

Buổi học ấy, Chương cau có, gắt gỏng, mắng học trò luôn mồm. Rồi khi nghe tiếng trống tan học, chàng cắp cặp về thẳng, trái với mọi lần, bất cứ gặp trống ra chơi hay trống tan học, hễ đương giảng nghĩa dở bài thì bao giờ chàng cũng bắt học trò ở lại, có khi đến mươi mười lăm phút.

Về nhà, Chương đứng dừng lại ở cổng nhìn vào vườn, lấy làm kinh ngạc: Bên vỉa gạch, lót chung quanh nhà, trong luống đất mới xới, các màu tím, màu trắng, màu xanh của những hoa chân chim và cẩm chướng hớn hở rung rinh ở đầu cuống mềm mại. Chàng cao tiếng gọi:

– Vi!

Tuyết, một cái khăn trắng buộc ra ngoài áo, tay cầm đôi đũa, ở dưới bếp chạy ra hỏi:

– Cái gì mà anh gọi rối lên thế?

Chương trừng mắt nhìn Tuyết:

– Ô hay!

Tuyết vừa chạy xuống bếp vừa ngoái cổ lại bảo Chương:

– Nếu không có việc gì cần kíp lắm, thì hãy xin phép anh, em xuống bếp, chẳng cháy mất cả con gà quay.

Chương càng kinh ngạc. Chàng không hiểu vì sao Tuyết lại đến ở nhà chàng, mà nhất là lại tự do suồng sã quá đến thế. Mỉm cười, chàng vào trong nhà. Ở buồng khách, một cái lọ Nhật Bản vẽ men ngũ sắc, trong cắm mấy đóa hoa hồng thuận vi màu đỏ thắm đặt trên bàn có trải chiếc khăn ren trắng muốt. Chương tò mò ngắm nghía, rồi lại gọi:

– Vi!

Lần thứ hai, Tuyết cầm đôi đũa chạy lên:

– Anh gọi thằng Vi làm gì?

Chương chau mày nhìn Tuyết:

– Thế này là nghĩa gì?

Tuyết ôm bụng cười rũ rượi:

– Câu hỏi của anh tây nhỉ!

Chương cáu:

– Cô tưởng tôi đùa với cô đấy à?

Tuyết càng cười to:

– Ô hay! Thì ai bảo anh đùa? Mà ai cấm anh đùa? Nhưng xin lỗi anh, em xuống quay xong con gà đã, rồi sẽ xin lên hầu chuyện anh.

Dứt lời, Tuyết lại chạy vội xuống bếp.

Chương lắc đầu nhìn theo, lấy làm khó chịu.

Xưa nay chàng vẫn là một người quả quyết, có khi quả quyết quá hóa bướng bỉnh. Thế mà đối với Tuyết, chàng bỗng trở nên do dự, nhu nhược. Nói một câu, mà chỉ nói có một câu: "Tôi cấm cô, không được vào nhà tôi một cách quá tự do như thế, nếu không, tôi sẽ đi trình cảnh sát"; thì phỏng có khó khăn gì. Vậy mà câu ấy cả lần trước cho chí lần này, Chương vẫn không dám nói. Lần trước, trong khi cáu kỉnh chàng đã toan dùng hết lời tàn nhẫn, nhưng chàng chẳng biết tại sao, câu chàng định nói như trên lại đổi hẳn: "Xin mời bà đi ngay cho". Có lẽ đó là bởi lễ độ của hạng người có học thức, có giáo dục. Chương nghĩ thế thì tự lấy làm thẹn, vì chàng biết chắc rằng không phải thế. Chàng lẩm bẩm: "Được! Chờ lát nữa cô ta lên, ta sẽ không nể nang một chút nào, không tiếc một lời nào nữa". Hình như để được mạnh bạo thêm lên. Chương nắm chặt tay đấm mạnh xuống bàn, nói lớn: "Không thể thế này được!".

Ý chừng nghe rõ tiếng đập bàn, Tuyết chạy vội lên hỏi:

– Anh lại gọi thằng Vi?

Chương cúi mặt, hai tay ôm đầu để tránh cặp mắt sắc sảo của Tuyết và lớn tiếng trả lời:

– Không!

Tuyết lại quay xuống bếp, vừa đi vừa nói một mình, nhưng nói to quá, khiến Chương nghe thấy rõ ràng:

– Người đâu mà cau có, gắt gỏng!

Chương ngẩng đầu lên thì Tuyết đã đi khuất. Bỗng chàng thoáng thấy phản chiếu trong chiếc gương bầu dục treo ở tường cái bộ mặt nhăn nhó, khó đăm đăm của chàng. Tự nhiên, chàng nhách một nụ cười, đứng dậy đi lại gần chỗ treo gương.

Chàng đưa năm ngón tay chải ngược mớ tóc, rồi chữa lại cái cà vạt, cắm lại cái bút máy cho ngay ngắn, vuốt lại cái nếp áo cho phẳng phiu. Chàng phàn nàn thầm về nỗi tóc để dài quá: "Rõ giận!

Hôm qua Phương rủ đi xén tóc thì lại còn nấn ná mãi... Hừ! Trông đầu mình như đầu dân Hồng chủng!... Nhưng đầu chưa húi được, thì ta cũng nên vạc bộ râu đã!"

Chàng liền mở ngăn kéo lấy dao. Cạo mặt xong, chàng thấy trẻ ra nhiều, rồi thấy mình có duyên, mỉm cười, ngắm nghía cặp môi và đôi mắt rất tình tứ.

Tuyết đem món ăn lên. Nhác thấy Chương đứng trước gương, nàng lùi lại, vì nàng sợ Chương ngượng với mình. Rồi nàng vờ cất tiếng gọi Vi tuy nàng vẫn nhớ sai Vi lên phố từ nãy. Nghe tiếng Tuyết, Chương vội lại chỗ cũ chống tay vào cằm, ngồi nhìn bàn giấy.

Tuyết bày các món ăn lên bàn. Chương liếc qua, thấy nàng đặt hai cái bát và hai đôi đũa ở hai phía bàn đối nhau. Chàng nghĩ thầm: "Ta hãy cứ để vậy xem hắn còn làm những trò gì."

Câu nghĩ thầm chỉ là để tự chữa thẹn cho mình. Kỳ thực, Chương không còn đủ nghị lực, không còn đủ lòng quả quyết để đuổi Tuyết ra như hôm trước. Tâm trí chàng như bị cử chỉ và ngôn ngữ kỳ khôi của Tuyết huyễn hoặc, tựa như con chim bị cặp mắt lí tí của con rắn thôi miên làm cho không thể nhúc nhích.

– Anh lại xơi cơm!

Chương thong thả lắc đầu:

– Cô thực là một người kỳ dị.

Tuyết cười khanh khách:

– Thế à? Ồ lạ nhỉ!

Chương cau mày, mắm môi làm bộ khó chịu về cử chỉ ngôn ngữ của Tuyết. Song Tuyết vẫn cười, và vừa nhảy theo điệu khiêu vũ vừa hát: "Nous sommes seul, ici bas..."

Rồi nàng lại cười, bảo Chương:

– Anh coi, em hát vẫn sai như thường, phải không, thưa anh?

Chương không thể giữ được trang nghiêm nữa, cũng bật lên tiếng cười, hỏi Tuyết:

– Thằng bếp của tôi, cô giấu nó ở đâu?

– Ồ quên nhỉ! Em xin lỗi anh nhé! Em sai nó đi đằng kia có chút việc riêng, chưa kịp nói để anh biết.

– Cô tự tiện quá nhỉ? Đầy tớ của tôi mà cô sai.

Tuyết ngắt lời tiếp luôn:

– Như thường. Nhưng em sai nó đi thì em đã làm bếp thay nó cho anh. Miễn là các món ăn ngon là được chứ gì... Thôi, mời anh lại xơi cơm, rồi còn... đi nghỉ trưa chứ.

Tuyết đưa mắt liếc Chương một cái rất tình. Nhưng Chương vẫn ngồi ở bàn giấy, không nhúc nhích. Nàng lại gần lấy tay quàng vai Chương, nũng nịu, nằn nì:

– Đi anh! Chóng ngoan, đi! Chóng em yêu, đi. Đừng khó bảo thế em giận, tội nghiệp!

Chương như điên như cuồng, trong lòng như nước sôi, như lửa cháy, bỗng chàng đẩy Tuyết ra, trừng trừng nhìn, vẻ mặt sợ hãi, lo lắng. Tuyết hai má đỏ hây, mái tóc hơi rối, hai món tóc mai vòng vòng như hai cái dấu hỏi đen láy ở hai bên thái dương trắng bông. Nàng lim dim cặp mắt nháy Chương:

– Đấy, anh coi, anh không yêu em sao được?... Nhưng lại ăn cơm đã.

Vừa nói, nàng vừa kéo Chương lại bàn ăn. Chương như người mất linh hồn, Tuyết lôi đi đâu thì đi đấy.

– Anh ngồi đây.

Chương ngồi xuống ghế. Tuyết ngồi đối diện chàng, cầm bát mời:

– Xin mời anh động đũa... Anh làm em xấu hổ chết đi mất. Ai lại cứ như khách ấy, mời mãi chả ăn cho..

Chàng bĩu môi, bảo Tuyết:

– Cô có biết cô dơ dáng dại hình không?

Tuyết đứng dậy ra ngắm trước gương bầu dục, rồi trở lại chỗ cũ trả lời:

– Không ạnh ạ. Hình dáng em vẫn xinh như thường.

Chương mỉm cười:

– Sao cô hay nói chữ "như thường" thế?

– Vâng, em nói chữ "như thường" như thường.

Chương cầm đũa bát và cơm uể oải. Tuyết bảo:

– Nhà còn rượu không anh?

– Cô thích uống rượu?

– Cũng thích xoàng thôi.

– Thế thì đi mua vậy. Chứ nhà tôi không có rượu, vì tôi không nghiện rượu.

– Thôi vậy. Nhưng cũng hơi đáng tiếc. Bữa tiệc "ra mắt" mà không có rượu thì không vui.

– Cô chờ một tí tôi đi mua nhé?

– Ồ, khá nhỉ! Nhưng thôi, để đến bữa cơm chiều cũng được, anh ạ.

Hai người vui vẻ cùng ăn. Chương cảm thấy trong lòng hân hoan, sung sướng mà chàng chẳng muốn hiểu vì sao.

– Các món ăn cô làm khéo lắm.

– Chuyện!

Chương cất tiếng cười vang. Lần đầu Tuyết nhận thấy chàng cười tự nhiên và thẳng thắn.

Xong bữa cơm, Tuyết thu dọn bàn ăn.

Chương nói:

– Thôi, để chờ thằng Vi về, cô chẳng cần bận tới.

– Vẽ!

Thoăn thoắt, Tuyết bưng mâm đĩa bát xuống bếp để rửa, rồi lên gấp khăn bàn, khăn ăn rất là gọn gàng, nhanh nhẹn. Có tiếng chuông ở cổng. Chương vừa buông tờ báo ngẩng lên đã thấy Tuyết chạy vội ra sân. Chàng lo lắng, sợ gặp khách quen, toan gọi Tuyết lại thì đã không kịp nữa.

Một phút sau, Tuyết theo ông khách đi vào.

Chương đứng dậy chắp tay chào. Đầu chàng nóng bừng như bị sốt nặng, vì ông khách nào phải ai, chính là ông Đốc Phan, em bà Phủ Thanh, cậu cô Thu.

– Mời cụ ngồi chơi.

Thấy ông Đốc tò mò đứng nhìn Tuyết mở tủ chè lấy ấm chén để pha nước, Chương ngượng nghịu, ấp úng:

– Thưa cụ... đó là... em cháu...ở...nhà quê ra chơi.

Tuyết lẩm bẩm:

– Rõ khéo!

Ông Đốc Phan hỏi lại Chương:

– Cô em ở nhà quê ra chơi!

Ông Đốc hỏi để có câu hỏi trong khi chuyện trò mà thôi. Nhưng Chương cho là một câu mai mỉa. Vì chàng ngắm lại diện mạo và y phục cô "em gái" chẳng có một tí gì là quê hết. Láu lỉnh Tuyết lại gần chỗ hai người ngồi, sẽ sẽ, và lễ phép hỏi Chương:

– Thưa anh, chè cất đâu ạ?

Cố lấy giọng tự nhiên, Chương đáp:

– Ở ngăn tủ trên ấy, cô ạ.

Tuyết xuống bếp đun nước. Chương và ông Đốc Phan trong câu chuyện thù tiếp, đều có vẻ không được tự nhiên.

Chương thì luôn luôn băn khoăn với câu nghĩ thầm: "Rõ khổ cho mình quá! Bỗng dưng con bé nó vác xác nó đến nhà mình làm gì thế không biết?". Chàng tưởng đến cô Thu, và lo lắng rằng ông cậu sẽ thuật lại cho cháu biết cái đời éo le của mình. "Hừ! Mà éo le thật!"

Còn ông Đốc, chủ ý đến chơi cũng chỉ cốt để nói chuyện Thu với Chương và định sẽ vì chàng giúp việc hôn nhân. Song thoạt gặp Tuyết ra mở cổng, ông tưởng Chương đã có vợ rồi. Đến khi Chương nói đó là em gái chàng, thì ông mới để ý nhìn kỹ người thiếu phụ và nhận thấy nàng là một người quen quen mà ông thường gặp hoặc ở phố Tràng Tiền, hoặc ở các rạp chớp bóng... Ông đoán chắc rằng cô kia chỉ là tình nhân của Chương. Vì thế ông chưa muốn đá động đến việc hôn nhân vội.

Giữa câu chuyện tẻ ngắt, rời rạc, buồn ngủ, Chương bỗng giật mình. Tuyết đương cười khanh khách ở nhà dưới, và sai bảo bếp Vi vừa về làm những việc gì chàng không rõ. Rồi một lát sau, Tuyết

bưng cái khay đựng hai chén nước bốc khói thơm ngát và đặt xuống bàn, nói:

– Mời cụ xơi nước, mời anh xơi nước.

Ông Đốc Phan ngả đầu đáp lại:

– Cảm ơn cô.

Chương không giấu nổi vẻ căm giận. Chàng ngồi yên lặng nhìn ra sân, cặp mắt đỏ ngầu. Uống hết chén nước, ông Đốc đứng dậy cáo từ ra về. Trong lòng buồn bực, Chương cũng chẳng nghĩ gì tới sự lưu khách. Tuyết lại như trêu tức:

– Kìa, anh không giữ cụ ở lại chơi đã?

Không nói nửa lời, Chương tiễn ông Đốc ra tận cổng. Khi chàng trở vào phòng, đã thấy Tuyết ngồi vắt tréo chân, nghiễm nhiên đọc nhật trình. Chương tiến thẳng đến trước mặt nàng, dằn từng tiếng:

– Bây giờ thì xin mời cô đi ngay cho.

Thong thả, Tuyết ngước nhìn Chương:

– Thưa ông anh, ông định đuổi cô em gái về quê chăng?

Rồi nàng liến thoắng:

– Anh ạ, việc đồng áng nhà quê em thạo lắm kia.

Không thấy Chương nói gì, nàng lại cúi xuống đọc nhật trình như không lưu ý đến chàng nữa.

– Vậy cô muốn tôi đi trình cảnh sát?

Lần này, Tuyết không thèm nhìn lên, ung dung bảo Chương:

– Nghỉ trưa một lát rồi đi dạy học, chứ đứng đấy mà nói lảm nhảm mãi ư?

Chương kinh ngạc, tò mò nhìn Tuyết. Thật không bao giờ, chàng hề tưởng tượng một cô con gái, dù là gái giang hồ đi nữa, lại có thể có cái thái độ kỳ dị đến như thế. Thấy Chương đứng im, Tuyết lại hỏi:

– Vậy anh không ngủ trưa?

Chẳng biết nghĩ sao, Chương trả lời một cách dịu dàng:

– Không.

– Vậy uống cà phê nhé?

– Không có cái pha.

– Có. Sáng nay soát tủ không thấy có cái lọc cà phê nào, em đã đưa tiền cho Vi đi mua một đôi và đủ cả các thứ rồi. Có cả cối xay cà phê nữa đấy... Nhưng anh không nghe thấy nó đang xay cà phê ở dưới nhà đấy ư?

Chương ngây ngất, ngó ngẩn, trả lời:

– Ừ nhỉ.

Rồi hai cặp mắt nhìn nhau... hai cặp mắt nồng nàn đắm đuối. Chương rùng cả mình...

7.

Luôn một tuần lễ, hai người yêu nhau. Chương để mặc ái tình nhục dục lôi kéo đi. Chàng như mê man, không kịp suy xét. Cái tính nhu nhược, sự không tự chủ định được lòng mình bỗng theo tình yêu ủy mị mà đến chiếm đoạt hết tâm hồn chàng. Nhiều lần, chợt nghĩ đến sự éo le vô lý, điên cuồng của một mối tình đột nhiên bồng bột. Chương cố quên mấy hôm, ngoài cuộc ân ái đắm đuối, chàng tận tụy chăm chú vào việc dạy học: Nào soạn bài, nào chấm bài.

Khi vào lớp, học trò đều lắng tai nghe chàng giảng nghĩa, vì chàng nói rất nhiều, giảng rất hay. Chàng sung sướng hay chàng chỉ cốt làm cho tâm trí tê mê, bận rộn, không có lúc nào kịp phân tích tới tình yêu? Vì động tưởng với tình yêu là chàng lại thấy hiện ra biết bao sự trái ngược. Song nhiều khi bị xúc động quá, óc chàng trở nên nhọc mệt. Tức thì sự buồn rầu, sầu muộn vẩn vơ man mác làm cho chàng ủ rủ như người mất linh hồn.

Còn Tuyết! Tuyết sung sướng. Sung sướng như người mới biết yêu và mới biết yêu lần này là một. Nàng âu yếm chiều chuộng Chương, không bao giờ phật ý chàng, lại đoán mà tìm ra những sự ước muốn của chàng.

Nhưng chiều hôm nay, ở trường về, Chương thấy Tuyết vắng nhà. Chờ đến gần chín giờ, Tuyết vẫn chưa về, chàng liền một mình ngồi ăn cơm. Tưởng tới cái tính phóng đãng, và cái đời vô định của bọn gái giang hồ, chàng mỉm một nụ cười khinh bỉ... Song chẳng

bao lâu sự khinh bỉ lại đổi ra sự thương hại. Rồi, ăn uể oải, Chương cảm thấy sự thiếu thốn trong đời chàng.

Sáu, bảy hôm với tình yêu đắm đuối, mê man! Tuy không là tình yêu trong trẻo, và chân chính làm cho ta đề huề vui thú cảnh gia đình, nhưng vẫn là tình yêu mà lại là tình yêu nhục dục thứ nhất trong đời ngây thơ của chàng. Xưa nay, vì lòng ghét phụ nữ, chàng chưa hề gần gũi một người đàn bà.

Chương chỉ ăn có một lưng cơm. Chàng đặt mạnh bát cơm xuống bàn. Vi tưởng chủ còn ăn, đỡ lấy bát xới cơm, thì Chương đang tìm cớ để gắt, liền thét mắng ầm ĩ. Thật vậy, chiều hôm nay, chàng cau có, vẻ mặt khó đăm đăm như người bực tức điều gì.

Chương càng khổ tâm, khi nhận thấy rằng mình không dám thú thực với mình cái nguyên nhân sự bực tức đó. Lòng tự cao, tự đại thái quá khiến chàng tưởng rằng, yên trí rằng mình không yêu, và một tuần lễ lăn lộn say đắm với cái thú vật dục, chàng cho đó chỉ là một sự nhu yếu của một con vật, cũng như sự ăn, sự uống. Chàng lẩm bẩm: "Phải! Là ái tình họa chăng...".

Chương chợt nhớ tới con gái bà Phủ. Nhưng một sự lạ! Không những chàng không tưởng tượng ra được diện mạo của Thu mà đến cái tên Thu, chàng cũng quên bẵng. Đến nỗi chàng phải ngồi cố tìm để nhớ ra: chàng chắp các vần trắc và các vần bằng bắt đầu từ chữ B cho tới chữ X mà vẫn không ra. Chàng bỗng bật cười, vì vừa tự nghe thấy tiếng mình lẩm nhẩm đọc, như một thằng bé con mới học vần quốc ngữ: Ba, Ban, Bồng, Dan, Dần... Mãi lúc chàng lại nghĩ đến Tuyết, và nhờ sự liên tưởng, cái tên Tuyết ấy mới giúp chàng tìm ra được tên Thu: Tuyết gợi ra mùa đông, rồi mùa đông gợi ra mùa Thu.

Song đến khi tìm ra được tên Thu, chàng vẫn không thấy trái tim chàng cảm động mảy may. Mà, càng lạ nữa, khi lòng tự ái của chàng cố phác vẽ lại bức tranh Thu sau hàng giậu chờ mình đi qua, thì sự tưởng tượng của chàng chỉ vẽ ra được nét mặt của Tuyết.

– Bẩm ông xơi cà phê.

Vi se sẽ đặt cốc cà phê lên bàn. Chương trợn mắt mắng:

– Ai bảo mày pha?

– Bẩm...

– Cút! Xuống nhà!

Tò mò, Chương nhìn cốc cà phê.

Đã một tuần lễ nay, chàng sinh ra nghiện cà phê. Xưa nay chàng vẫn tự phụ rằng không thể nghiện được một thứ gì, thế mà lần này vì nể một "đứa con gái", một "đứa con đĩ", chàng lại nghiện được cà phê ư?

Chương mỉm cười. Chàng vừa tìm ra được chữ "nghiện" để giảng nghĩa sự thay đổi tính tình. Phải, đối với Tuyết, chàng chỉ nghiện chứ không yêu: "Yêu, mình còn yêu sao được?". Chương cho rằng chàng mới bắt đầu nghiện Tuyết, nghĩa là nghiện cái thú nhục dục cũng như một vài anh em nghiện thuốc phiện, nghiện đi hát.

Tìm ra nguyên nhân ổn thỏa của sự nhớ nhung, Chương cảm thấy lòng đỡ thổn thức, đỡ băn khoăn, đem trí bình tĩnh mà nghĩ tới mấy ngày vừa qua. Thì nào chàng có phân biệt được ngày nào với ngày nào! Bó ngày ấy giống nhau như bó hồng thuận vi của Tuyết cùng một màu tươi thắm, cắm trong cái lọ vẽ men Nhật.

Nghĩ mãi, Chương chỉ tưởng tượng ra được hình dáng, điệu bộ của Tuyết. Tuyết cười, Tuyết nói, Tuyết hát, Tuyết nũng nịu, Tuyết âu yếm... Rồi nhớ tới mấy bức tranh chàng phác họa hình ảnh Tuyết, Chương thò tay vào túi lấy quyển sổ nhỏ. Một cảnh Tuyết ngồi khâu làm cho chàng cảm động....

Hôm ấy, cơm sáng vừa xong, thì thợ giặt đem quần áo đến, và lấy quần áo bẩn đem về giặt.

Nhanh nhẹn, Tuyết trao cho bác phó mớ quần áo đã buộc lại cẩn thận, rồi đỡ lấy chồng quần áo sạch đem lên gác cất vào tủ.

Mấy phút sau, Chương cũng theo lên, thấy Tuyết đương ngồi cặm cụi mạng chiếc áo lót. Chương đứng dừng lại ngắm cái tay trắng muốt, mềm mại cử động. Nhưng Tuyết đã thoáng thấy bóng Chương phản chiếu trong gương tủ. Nàng ngừng tay, ngẩng đầu nhìn Chương và mỉm cười, nói:

– Hai cái sơ mi của anh cùng rách cả.

– Tôi cũng định chiều nay đi may mấy cái.

– May làm gì vội. Anh có những năm cái mà ba cái hãy còn mới. Hai cái này tuy rách nhưng ít ra cũng mặc được ba, bốn tháng nữa.

Tuyết vừa nói vừa mạng. Chương lấy làm kinh ngạc. Chàng không ngờ một cô gái giang hồ phóng đãng, chỉ biết sống ngày nay mà không nghĩ tới ngày mai, lại có những tư tưởng bình thường và tính ngăn nắp được như thế: "Hay là... nàng giả dối để lừa ta, để cám dỗ ta?"

Thấy Chương đăm đăm nghĩ ngợi, Tuyết lại nói:

– Vậy chiều nay đừng may nữa nhé?

– Vâng, thì đừng may.

– Với lại hết tháng này, quần áo để nhà em giặt cho, đưa thợ, tốn tiền không kể làm chi, nhưng họ giặt dối mà là vụng ghê gớm quá. Chỉ được mỗi cái chóng rách.

Nghe nói đến câu này, chàng càng ngờ Tuyết giả dối. Vô lý! Một cô gái ăn chơi mà lại biết thích làm việc! Nhưng bức tranh một người đẹp ngồi khâu xóa bỏ ngay được những sự hèn mọn của tư tưởng, những sự nghi hoặc của tâm tính: Chương chỉ thấy có một sự đẹp, đẹp dịu dàng, âu yếm, thân thiết. Cảm động, chàng lấy ra quyển sổ tay và cái bút chì hí hoáy vẽ. Nhác trông thấy, Tuyết vội kêu:

– Ấy đừng!

– Ngồi im, đẹp lắm!

– Nhưng để em vấn tóc lại đã.

Chương phì cười:

– Em làm như anh chụp ảnh em không bằng! Em không lo. Nhờ trời được cái anh vẽ cũng không khéo lắm.

Tuyết cố nói pha trò để được vui lòng người yêu. Nhưng thấy Chương tưởng rằng mình nói thực thì nàng làm ngay ra như mình ngây thơ, đưa tay lên nắn lại vành tóc, vuốt lại món tóc mai, rồi mỉm cười bảo Chương:

– Bây giờ thì xin mời họa sĩ vẽ đi cho.

Tuyết sung sướng, Tuyết cảm động vì lần đầu được nghe Chương gọi mình là em xưng anh với mình. Tính tình bẽn lẽn, Chương trong khi trò chuyện cùng nàng thường vẫn còn giữ gìn, đứng đắn, bao giờ cũng chỉ xưng hô là cô với tôi mà thôi. Nhưng trước một cảnh tượng êm đềm, chàng vụt trở nên âu yếm, quên hẳn đứng đắn, giữ gìn.

Cảnh tượng ấy, hôm nay bức tranh phác họa bằng nét chì trong quyển sổ con lại làm hoạt động trong tâm trí. Chương nhớ lại từ dáng điệu cho chí tiếng cười, giọng nói của Tuyết.

Trời ơi! Cái giọng nói khàn khàn ấy, đã nghe qua một lần, còn ai có thể quên được nữa? Chương thở dài, đánh diêm châm thuốc lá...

Một tập bài học trò gấp trong cái cặp bìa, nhắc Chương nhớ ngày mai có luận Pháp văn. Chàng liền đứng dậy ra bàn giấy ngồi chấm. Chàng luôn mồm gắt gỏng, phàn nàn về sức học kém cỏi của học trò. Mọi khi chàng cho điểm rất rộng mà hôm nay có nhiều bài, chàng phê đến nửa điểm. Chấm được độ hai chục bài, chàng vứt bút chì, đứng tựa cửa sổ nhìn ra đường.

Lúc ấy có lẽ đã hơn mười giờ. Ngoài phố vắng ngắt. Thỉnh thoảng chiếc ô-tô qua nhà. Tiếng còi điện, chàng nghe như tiếng cười chế nhạo. Rồi nghĩ vơ vẩn, Chương nhớ tới Khiết với tiếng còi ô-tô rít của Khiết. Chàng mỉm cười lẩm bẩm: "Chắc ít lâu nay, anh ta cũng cụt hy vọng với cái mộng đào mỏ!".

Ánh đèn điện ngoài đường chiếu qua hàng giậu xuống cái vườn trước cửa nhà. Những hoa chân chim, cẩm chướng, trân châu, chàng chỉ trông thấy lờ mờ thấp thoáng dưới bóng những then giậu sắt, nhưng chàng cũng tưởng tượng ra được cái màu tươi rực rỡ. Nhất là mấy khóm hồng trắng, hồng đỏ mà Tuyết mua tận Yên Phụ, và ngày ngày hai buổi, nàng xới tưới chăm nom.

Chương nhớ một buổi chiều ở trường về, chàng bắt gặp Tuyết đương trồng mấy khóm hoa xác pháo. Màu đỏ chói của những cánh hoa in bật lên vạt áo xanh Tuyết mặc. Chừng Tuyết sợ ướt hay lấm, nên đặt cây xuống đất rồi gọi Vi lấy nước để rửa tay. Thoáng thấy Chương đứng ngoài giậu nhìn vào, nàng hớn hở chạy ra mở cổng. Chương thấy rõ rệt sự yêu mến mong đợi của nàng, hình như trong khi chàng đi vắng, nàng chỉ nghĩ tới mình chàng, và nếu nàng không thế, sao chợt thấy bóng chàng, Tuyết lại vứt cả cây ra đó mà chạy

lại âu yếm chuyện trò với chàng, hầu như nàng quên bẵng rằng nàng đương làm việc gì.

Bây giờ Chương đứng tì cửa sổ nhìn xuống vườn, những cảm tưởng êm đềm ấy vẫn còn toàn vẹn. Chàng vẫn yên trí rằng Tuyết yêu chàng. Chàng không thể ngờ vực được.

Nhưng sao tự nhiên Tuyết lại bỏ nhà ra đi như thế. Mà đi đâu lại mãi mười một giờ đêm chưa về. Chương thấy nóng mặt, nhức đầu. Hai tay thọc túi quần, chàng đi đi lại lại trong phòng, giày nện cồm cộp xuống gạch. "Còn đi đâu nữa?... Ai lại khờ dại, lẩn thẩn muốn tìm biết một cô gái giang hồ đi đâu bao giờ". Vì dẫu sao, Chương vẫn không quên rằng Tuyết là một gái giang hồ, một người bậy bạ. Buột mồm chàng rủa: "Đồ khốn nạn".

Rồi chàng lớn tiếng gọi:

– Vi!

Vi vội vàng chạy lên, lo lắng, sợ hãi, vì từ chiều đến giờ, nó chưa thấy chủ sai bảo điều gì mà chỉ thấy gắt gỏng, cau có:

– Dạ!

– Đi không bảo gì mày?

Vi còn ngơ ngác không hiểu, thì Chương đã giẫm chân hỏi lại:

– Cô Tuyết đi có dặn gì mày không?

– Bẩm không.

– Đi đâu mày biết không?

– Bẩm không.

– Thôi được!... À, đóng khóa cổng lại nhé. Mà cái chuông cổng không kêu, mày đã chữa lại chưa?

– Bẩm, đã.

– Thôi được, xuống nhà.

Chương lên gác đi ngủ. Nhưng băn khoăn, trằn trọc không sao ngủ được. Đồng hồ đánh nửa đêm được một lát thì văng vẳng chàng nghe có tiếng chuông. Vội vàng chàng dậy ra cửa sổ gọi Vi bảo mở cổng. Nhưng hỏi hai ba lần không thấy ai thưa, Vi liền đứng dưới sân nói lên:

– Bẩm, chuông nhà bên cạnh đấy ạ.

Chương chắn ngắt, lại lên giường nằm, rồi thức cho đến sáng.

8.

Vi lúi húi làm cơm trong bếp, lắng tai nghe có tiếng ai hát ở trên nhà. Nó vội chạy lên, trong lòng lo lắng, vì nó vừa nhớ rằng ban nãy quên không khóa cổng. Bỗng nó vui mừng kêu:

– Ô kìa, cô!

Tuyết vừa cắm những hoa hồng vào lọ, vừa quay đầu lại mỉm cười hỏi:

– Thế nào, ba hôm nay tôi vắng nhà, có xảy ra sự gì lạ không?

– Thưa cô, không... Nhưng ông tôi buồn lắm.

Thật ra, trong ba hôm ấy, Vi lấy làm khó chịu với chủ quá. Chương cau có gắt gỏng suốt ngày. Vì thế, nay thấy Tuyết về, nó hớn hở tươi cười như vừa được chủ tăng tiền công. Nó chẳng lạ vì đâu mà chủ nó buồn rầu, kém ăn, kém ngủ.

Tuyết như không để ý tới câu trả lời của bếp Vi, yên lặng cắm hoa vào lọ. Nhưng liếc trông vẫn thấy Vi đứng nhìn mình, Tuyết liền quay lại bảo:

– Đừng làm cơm tôi nhé.

Vi hoảng hốt hỏi lại:

– Vậy cô không xơi cơm nhà?

– Không.

Vi ngẫm nghĩ, lo sợ, rồi nửa khuyên răn, nửa như van lơn, bảo Tuyết:

– Cô chả nên thế.

Tuyết không nhịn được cười:

– Chả nên thế nào?

– Chả nên...đi nữa. Ông tôi... nhớ cô lắm.

– Thế à?

Tuyết vẫn biết Chương yêu mình. Có lẽ vì biết thế mà bỗng dưng nàng bỏ đi một cách vội vàng và kín đáo cũng nên. Nàng không muốn đời nàng có dính dáng quá mật thiết với đời một kẻ khác, nhất kẻ khác lại là Chương mà nàng hơi thương hại. Nàng đã khắc sâu vào trái tim, vào trái tim sắt đá của nàng một câu châm ngôn ghê gớm: "Không tình, không cảm, chỉ coi lạc thú ở đời như vị thuốc trường sinh".

Những tình nhân trước kia của nàng toàn là những tay phóng đãng, những tay cùng nàng thờ một chủ nghĩa khoái lạc. Cả cái người mê nàng một cách say đắm đến nỗi suýt nữa vì nàng đã gây nên án mạng, nàng cũng chỉ nhận thấy rằng hắn theo đuổi một mục đích như nàng.

Buổi đầu mới gặp Chương, nàng thấy hay hay, nhận rõ sự ngộ nghĩnh của một tấm tình yêu bẽn lẽn, ngây thơ, trong sạch. Nàng ví Chương như một cô thiếu nữ, hơn nữa, như một cô con gái đồng trinh. Nhưng được một tuần lễ thì nàng thấy chán. Cái đời một ông giáo đạo mạo càng ngày nàng càng thấy trái ngược với đời nàng, một đời không có tương lai vững chãi.

Rồi một buổi, như đáp lại tiếng gọi ở cõi xa xăm, nàng dứt ra đi, đi tìm một người tình nhân cũ, mà nàng vụt cảm thấy nàng yêu.

Vừa cắm hoa hồng vào lọ, Tuyết vừa nhớ lại mấy ngày vừa qua. Nghe tiếng đồng hồ đánh bốn tiếng, nàng nghĩ đến giờ tan học, trong lòng băn khoăn áy náy. Nàng quay lại, thấy bếp Vi vẫn đứng sau lưng, tò mò nhìn nàng như muốn nói điều gì:

– Anh không xuống làm cơm?

Vi cười nịnh:

– Giá cô làm hộ cháu cái món "xốt", xốt gì, cô nhỉ?

Tuyết cười:

– Xốt thì thiếu gì thứ xốt.

– Thứ xốt cô vẫn làm để ăn với cá ấy mà.

– À, sauce mayonnaise.

– Vâng, xốt bay-don-nết. Từ hôm cô làm món ấy cho ông tôi xơi, rồi ông tôi cho là ngon lắm, hôm nào cũng bắt làm, mà hôm nào cũng kêu vụng.

Vẩn vơ, Tuyết hỏi:

– Thế à? Ông thích ăn món ấy?

– Vâng, thích lắm. Cũng như món cánh gà rán tẩm bột của cô. Nhưng hình như ông tôi mệt hay sao ấy. Mỗi bữa chỉ ăn có một tí cơm.

Tuyết cười khanh khách, rồi nàng đưa lọ hoa cho Vi.

– Anh rót nước vào đây. Mà sao tôi đã dặn anh hễ hoa héo thì thay hoa mới vào mà anh chẳng nhớ.

– Thưa cô, tôi có nhớ đấy. Nhưng hôm qua, tôi vừa mua mấy bông hoa về, gặp ông tôi, ông tôi ném đi không cho thay.

Tuyết mỉm cười:

– Thế à?

– Tôi sợ cô thay hoa mới vào thế này rồi chốc nữa ông về, ông lại mắng tôi.

– Anh cứ bảo tôi thay đấy.

Giọng Tuyết uể oải, buồn rầu. Có lẽ vì mấy hôm nay nàng chơi bời thái quá, thức đêm khuya quá, uống rượu nhiều quá. Thân thể nàng đau đớn, cả tinh thần nàng cũng mệt mỏi. Ngẫm lại cảnh yên tĩnh nó đã làm cho nàng, trong sáu, bảy hôm, quên bẵng một đời náo nhiệt, bộn bề, nàng cảm thấy tâm hồn chán nản:

– Thôi xuống nhà! Đứng làm gì đây mãi?

Vi thong thả xuống bếp. Ngồi lại một mình, Tuyết ôm đầu thở dài, lẩm bẩm nói: "Có lẽ nào lại thế được!". Lần đầu, trí nàng ngờ vực cái lý chính đáng của đời khoái lạc.

Đưa mắt nhìn phòng khách một lượt, Tuyết tưởng như mình ở giữa một nơi thân mật, quen biết đã hằng năm. Nàng cảm động xiết bao khi nàng nhận thấy những thứ nàng trang hoàng vẫn y nguyên như cũ. Nàng vẫn tưởng những bức thủy họa nàng treo ở tường sẽ bị bỏ ngay sau khi nàng rời Chương ra đi, vì nàng chẳng lạ gì cái tính ghét tranh hoa của Chương.

Tuyết nhớ lại những câu chuyện của Chương trong mấy ngày trời mà phải tức cười. Người đâu lại ngộ nghĩnh như vậy? Nói chuyện

với đàn bà mà chỉ phô những cái đáng ghét của mình ra, nhất là thú thực rằng mình ghét phụ nữ!

Lững thững Tuyết lên gác để lấy mấy bộ quần áo ngủ cất trong tủ gương. Nàng vừa nhớ ra rằng chìa khóa đã đưa trả lại Chương rồi thì chợt thấy cánh cửa tủ hé mở, và chùm chìa cắm ở ổ khóa.

Trên một chiếc áo lót của Tuyết, Tuyết thấy có cài vào giây lạt một cái khăn con vấy máu đã đen. Nhìn kỹ thì đó chính là cái khăn nàng dùng để buộc tay đau cho Chương bữa nọ. Nàng cảm động, linh hồn cứng cỏi của nàng bỗng trở nên ủy mị. Nàng biết chắc rằng Chương yêu nàng, nhưng nàng vẫn tưởng tình yêu của Chương cũng như tình yêu của kẻ khác. Tình nhục dục. Nàng không ngờ đâu đối với nàng Chương lại có tình âu yếm đến nỗi giữ những vật kỷ niệm có dính dáng đến nàng một cách trân trọng như thế.

Hai giọt lệ sung sướng từ từ rơi trên má, Tuyết lẩm bẩm: "Vô lý!". Rồi chẳng biết vụt có ý tưởng ngộ nghĩnh gì, nàng cất tiếng cười vang và nói một mình: "Anh chàng nan du thực!".

Tò mò, nàng cầm chùm chìa khóa ngắm nghía. Rồi táy máy, nàng mở các ngăn kéo. Trong một ngăn, nàng thấy một quyển sổ con xinh xắn, đóng bìa da mềm. Mở ra coi thì đó là một quyển nhật ký của Chương. Tuyết vừa cười vừa đọc nhiều câu chuyện riêng của Chương, từ chuyện xảy ra ở trường, ở phố cho chí khoản chi tiêu bất thường.

Đến chỗ Chương chép sự gặp gỡ của hai người. Thì thầm nàng đọc:

Gần 22 giờ gặp T. bị thương ở tay. Một người rất lạ. Cũng khá đẹp. Trời ơi! Gia đình! Tình ái! Chỉ có thế. Không có ta thì có lẽ ái tình đã kết liễu bằng một nhát dao.

Tuyết mỉm cười mở sang trang sau:

... T lại đến, có lẽ cô ta là một con yêu tinh đến ám ảnh ta chăng?...

Tuyết lấy làm lạ rằng hôm ấy Chương gặp cả hai người, Thu và mình, mà sao đây chỉ thấy chua có một tên. Hay T. là Thu? Nếu là Thu thì tất phải viết Th. Và Thu khi nào lại là yêu tinh được? "Yêu tinh" đích Tuyết rồi!...

Tuyết vừa cười, vừa giở... Bỗng nàng dừng lại mắt đăm đăm nhìn trang giấy: Một câu Pháp văn vắn tắt viết bằng viết chì, nét nguệch ngoạc:

Je l'aime!

Tuyết bẽn lẽn xấu hổ, nàng nhận thấy nàng không xứng đáng với ái tình nồng nàn và chân thật của Chương. Nhưng nàng vẫn giở, vẫn thì thầm đọc...

... 12 Mars... 2 giờ... Mong đợi, 23 giờ, có chuông gọi nhưng không phải, 1 giờ sáng. Đồ khốn nạn! 6 giờ sáng. Cả đêm không ngủ.

Rồi luôn mấy trang, Tuyết thấy để trắng. Chàng quên Tuyết ngay hôm sau được ư? Hay vì buồn quá mà chàng không nghĩ được một câu gì để viết?

Tuyết đương loay hoay với câu hỏi, thì một tờ giấy ở trong quyển sách rơi ra. Nàng cúi xuống nhặt lên coi: Đó là một bức thư viết cho nàng. Bức thư còn bỏ dở. Hình như Chương viết đến đấy thì gặp giờ học. Hoặc giả chàng chợt nghĩ đến cái đời nhơ nhuốc của Tuyết mà ngừng bút bỏ dở bức thư chăng. Đọc lại mấy giòng chữ, Tuyết ngây ngất cả người:

Tuyết,

Anh không hiểu vì sao bỗng dưng em lại bỏ nhà em đi như thế, khiến anh lo sợ cho em, vì anh đoán chừng em trở về với thằng khốn nạn bữa nọ. Nếu không thì em cũng lại dấn thân vào cái đời mưa gió, nó hạ con người xuống hàng súc vật.

Anh thương em lắm, anh muốn...

Bức thư chỉ có thế, Tuyết chau mày tỏ vẻ tức tối, mồm lẩm bẩm: "Rõ khéo! Ai khiến thương!" Xưa nay nàng vẫn ghét những người mà nàng gọi chung là hạng đạo đức: "Những chẳng biết anh muốn gì vậy?"

Có tiếng động ở thang gác. Tuyết giật mình tưởng Chương về, vội vàng đóng sập ngăn kéo lại. Song đó chỉ là bếp Vi:

– Cái gì thế anh?

– Thưa cô, tôi đánh hỏng mất món "xốt" rồi.

Tuyết chưa kịp trả lời thì Vi lại nói luôn:

– Hay cô đánh hộ tôi.

– Chịu thôi. Tôi phải đi bây giờ đây.

– Cô đi đâu?

– Đi đâu? Về nhà chứ còn đi đâu?

– Nhà cô?

– Phải, nhà tôi. Chốc nữa, ông giáo về đừng nói có tôi đến nhé.

Dứt lời, Tuyết thoăn thoắt xuống thang, rồi đi thẳng.

9.

Sáng hôm sau, Chương vừa thức giấc, Vi đã lên gác đưa cho chàng một bức thư. Chương đoán là thư của một người đàn bà, tuy chữ viết ngoài phong bì rất tốt, rất hoạt. Là vì ngắm nét vòng mềm mại của những chữ h, chữ g, chàng cho rằng bàn tay cứng cỏi của đàn ông không thể uốn nắn được như thế. Lại thêm thoang thoảng có mùi nước thơm của phấn đánh mặt, khiến Chương nhớ đến Tuyết:

– Hay thư của Tuyết?

Bấy giờ Chương mới nhận ra rằng ăn ở với nhau trong sáu, bảy hôm mà chàng chưa hề thấy Tuyết viết một chữ nào. Chàng bỗng tắc lưỡi mỉm cười, vừa xé phong bì vừa lẩm bẩm:

– Mình thật rõ lẩm cẩm... Thì hãy cứ bóc thư xem đã nào! Của ai khắc biết.

Quả thật, thư ấy của Tuyết, bức thư rất dài, chữ nhỏ li ti và viết kín bốn trang giấy lớn. Chương xem vội cuối thư, tuy tên người viết thư ký tháu, chàng cũng nhận ra ngay được là chữ "Tuyết". Chàng liền cặm cụi ngồi đọc.

Ngày... 193...

Chương anh,

Anh tha tội cho Tuyết vì tội Tuyết to lắm. Tuyết không ngờ Tuyết lại làm cho anh đến phải buồn bực, khổ sở.

Nhưng anh đừng tưởng lầm rằng đối với anh, tội của em là đã vội vàng rời bỏ anh. Không, tội của em nặng hơn thế kia, là đã quá nhẹ dạ trong khi đùa bỡn, đã vô tình "cợt trêu" một trái tim chân thành hiếm có.

Thật ra hôm đầu em đến nhà anh, chủ tâm em cũng định, – anh đừng giận nhé, – cũng định ghẹo anh, vâng, ghẹo anh một tí thôi, vì hôm trước trong khi sốt sắng cứu em, anh đã bị một nhát thương ở tay.

Ấy, chỉ có thế thôi, chứ nào em có yêu gì anh, mà em hy vọng gì yêu được một ông giáo đạo mạo như anh.

Nhưng rắc rối chỉ tại có cô con gái bà Phủ. Vâng, chính tại cô ả giàu có "con nhà nề nếp" ấy mà em vụt có ý tưởng điên cuồng và trở nên tinh nghịch quái ác. Em thấy anh băn khoăn, cuống quýt vì cô ta, thì em đâm ghét, rồi em định bụng trêu cho hả lòng căm tức. Chẳng lẽ vì có đống bạc với lại cái đời tử tế (!) mà anh đặt được người ta lên trên em ư? Em đây cũng đã thừa sống cái đời tử tế rồi. Cái đời giàu có đầy đủ em đã thừa hưởng rồi...

Thế là em lập tâm thi thành chương trình một cuộc vui hiếm có. Nói lập tâm thì cũng hơi quá. Thật ra thì hình như em chẳng lập tâm gì cả.

À, chắc anh còn nhớ hôm anh ngây người đứng nhìn cô... cô gì em quên mất tên rồi, thôi cứ gọi là cô ả cho tiện. Anh ngơ ngác như mất linh hồn đến nỗi em ra đến gần sát anh và cất tiếng cười rộ, anh mới biết. Rồi anh nhớn nhác hình như sợ cô ả biết rằng có em đến chơi nhà. Anh làm em cáu tiết. Câu dọa nạt của em hẳn anh chưa quên. Nếu chẳng may anh quên thì em nhắc lại một lần nữa. Em nói: "Khôn hồn! Em yêu anh lắm đấy. Mà em đã yêu thì anh khôn hồn!". Em muốn đóng vai... vai gì lại quên mất rồi, vai gì trong một chuyện Prosper Mérimeé mà họ đã diễn ở nhà hát Tây độ nọ ấy nhỉ?

Thế rồi mọi sự xảy ra như em đã muốn. Những sự xảy ra ấy, anh đã biết cả, hà tất phải kể lại lôi thôi.

Nhưng có một sự không ngờ, một sự phi thường đã xảy ra cùng với những sự... những sự không phi thường. Sự ấy là... thì cứ nói thẳng ngay nó là ái tình.

Em có ngờ đâu rằng em nói đùa hóa ra thật. Bây giờ, nghĩ lại, em còn lấy làm lạ mà cho rằng vô lý. Phải, em mà lại yêu được anh? Em mà lại còn yêu được ai?

Cái đó chỉ tại anh. Anh yêu em như yêu một cô con gái nhà tử tế, khiến em quên bẵng cái đời giang hồ, phóng đãng của em. Em tưởng tới, em mơ mộng trong mấy hôm những hạnh phúc êm đềm của gia đình...

Nhưng thôi, nói lắm thêm phiền lòng anh, mà phiền cả lòng em nữa. Anh chỉ biết cho rằng tình nghĩa đôi ta được đến thế đã quá lắm rồi. Anh không thể yêu em được, mà em cũng không muốn làm mất hạnh phúc của anh, làm ngăn trở con đường tương lai của anh.

Thật may mà em sớm tỉnh ngộ. Giá cứ để cho đời chúng ta vướng víu lấy nhau ít lâu nữa thì rồi sau này cũng chẳng biết có thể buông nhau ra được không? Nhưng lòng quả quyết của em là nhờ về một sự gặp gỡ.

Anh ạ, sáng hôm ấy, qua nhà bà Phủ, em nhác thấy cô ta đứng trong hàng giậu nhìn ra đường, nét mặt bơ phờ, buồn bã. Em chẳng lạ gì tâm tình một cô thiếu nữ yêu thương. Cô thiếu nữ ấy, bảy, tám năm trước, một buổi chiều...

Trời ơi! Chương anh, em nghĩ lại, em nhớ lại mà em còn cảm động. Em cứ tưởng trái tim của em đã khô héo, không còn rung động được nữa vì những tình tình cao thượng. Nhưng không, cái hình ảnh một cô thiếu nữ chờ mong, mơ ước vụt bắt em tưởng tới chuỗi ngày xanh đã dứt.

Rồi chiều hôm ấy, em đi. Em chẳng muốn làm ngăn trở sự hòa hợp của hai trái tim mơn mởn, mới mẻ trong buổi đầu xuân. Anh yêu đi. Rồi ngày sau có nhớ tới em, anh đừng khinh em như người ta khinh em, thế là đủ cho em lắm rồi. Ngày nay anh chẳng nên nhớ tiếc chi em. Anh cũng đừng nên tìm kiếm em, vô ích. Em đã như con chim lạc đàn, nay đây mai đó, đang quen sống với đời phiêu bạt giang hồ, thì anh cũng chẳng nên lưu luyến em làm chi.

Em nói thế là vì chiều hôm qua, trở lại nhà anh trong chốc lát, em đã nhận thấy nhiều điều có thể chứng thực ái tình của anh đối với em. Trời ơi, anh yêu được em ư? Anh chưa biết em là ai đấy.

Em chỉ là một đứa giả dối, man trá; hơn nữa, em là một con ác phụ bỏ chồng bỏ con theo trai. Em là một con đĩ khốn nạn, đê hèn. Trời ơi, anh mà yêu em, thì anh sẽ khổ sở không biết đâu mà kể. Em sẽ lừa dối người em yêu, vì em đã trở nên một đứa vứt đi, tiêm nhiễm hết mọi nết xấu của loài người..."

Đọc đến đây, Chương cảm động quá, đứng dậy lấy khăn hỉ mũi. Chàng cảm động vì lời văn thành thật của Tuyết cũng có, nhưng nhất là vì thấy Tuyết đã sống những ngày khổ sở. Rồi hình như quên rằng lúc đó gần đến giờ học, chàng lại mở thư ra đọc tiếp cho kỳ hết.

"... cái đời khốn nạn ấy, thật ra em đã tự dấn mình vào, em nhận như thế chứ không dám chối cãi, mà em không hề oán trách ai... Nhưng một phần lớn trách nhiệm cũng ở hoàn cảnh.

Thôi thì em cũng chẳng giấu anh làm gì. Thà rằng kể cho anh nghe còn hơn kể cho những kẻ khác vô tình. Mà có lẽ kể được cho một người nghe, em cũng trút bớt được một vài phần phiền não.

Em là con một nhà... quý phái, – anh tin hay không cũng mặc anh, – thuở nhỏ, em học chữ Pháp. Năm mười bốn tuổi, em đậu tốt nghiệp, nhà cho ra Hà Nội theo học trường nữ Cao đẳng tiểu học.

Tuy ở tỉnh nhỏ mới ra Hà Nội lần đầu, nhưng cũng chẳng bao lâu em theo được ngay các cách lịch sự nơi thị thành. Nhà em lại giàu có và em lại được cha mẹ nuông chiều, nên tuy năm ấy em mới mười sáu, nghĩa là hai năm sau, em đã đua ăn đua mặc chẳng kém một ai... Trong óc em chứa bao nhiêu hy vọng về tương lai, về một đời rực rỡ mà em sẽ cùng người bạn trăm năm cùng sống sau này. Biết bao công tử tuấn tú trẻ trai ngày ngày ngắm em, cặp mắt cảm động, đầy những sự thèm thuồng, ước ao.

Trời đã phú cho em một khối óc tốt tươi và một trái tim dễ cảm, nên em thấy ai, em cũng tưởng người ta yêu em và em cũng muốn yêu người ta. Nhưng may nhờ có giáo dục mà những tình cảm quá nồng nàn của em, em cố nén được...

Thế rồi, năm em mười bảy, mẹ em báo cho em biết rằng có người hỏi em. Rồi cuối năm ấy em thôi học để theo về nhà chồng... Nào em có hiểu ra sao? Mà nào em có rõ mặt chồng em ra sao? Chỉ

biết người ta hỏi, người ta cưới linh đình rồi mình trở nên vợ người ta, trở nên con dâu người ta. Thế thôi.

Chồng em. Khốn nạn! Giá hắn lấy độ một vài phần hay phần tốt của các trang công tử mà em thường gặp hay em thường tưởng tượng, thì em cũng đủ tự an ủi gượng một đời. Nhưng trời ơi, cậu ta chỉ được mỗi một nết: là con cưng một nhà quan. Anh tính, ai lại đã mười bảy, mười tám tuổi đầu mà còn ngây ngốc như một thằng bé con lên mười, chẳng biết một tí gì. Nhưng cậu ta cũng biết làm chồng, và một năm sau vợ chồng đã sinh được một thằng con trai.

Rõ khổ, ở với cha mẹ, hai vợ chồng ăn bám lại còn nuôi vú, nuôi bõ là khác. Chồng thì bỏ học, vô nghệ (mà cậu cả cũng mới học đến lớp nhất trường Pháp – Việt), vợ thì hầu hạ mẹ chồng như một con ở. Cái đời tốt đẹp thuở xưa, đua chị, đua em ở Hà Nội, nay còn đâu? Lại thêm cha mẹ chồng cổ lỗ, bắt khoan bắt nhặt con dâu từng li từng tí.

Anh thử tưởng tượng lúc ấy... Nhưng thôi, kể lể lắm càng thêm ê, thêm xấu.

Chỉ biết rằng chẳng bao lâu, em... có ngoại tình với một cậu láng giềng.

Rồi một hôm đương ở trên xe hỏa với chồng em, thoáng thấy tình nhân em ở một ga xép, em xuống cùng hắn đi biệt.

Từ đó tới nay em không trở về nhà chồng một lần nào, mà cha mẹ em cho đi tìm, em cũng chỉ trốn tránh, nay đây mai đó. Lâu dần cha mẹ em coi em cũng như một đứa con bỏ đi, hơn nữa, như một đứa con đã chết rồi. Còn ông chồng em thì nghe đâu đã lấy vợ khác...

Anh coi cái đời nhơ nhuốc của người mà anh yêu đó! Người ấy chẳng đáng làm bận lòng anh, làm bận trí anh. Anh nên để cho nó theo đuổi cái đời khốn nạn mà nó đã tự gây nên. Vâng, anh nên quên em đi. Sáu ngày em được ở bên anh sẽ mãi mãi là sự an ủi cho em.

Kính thư,

TUYẾT

Tái bút:

Khi nào anh cưới vợ, em sẽ đến mừng anh chị, em ước ao rằng ngày vui mừng của anh sắp đến rồi. Người ấy thật xứng đáng với anh. Anh chẳng nên do dự nữa. Em biết đích xác rằng người ta và bà Phủ đương mong đợi anh. Anh mà đến ngỏ lời xin người ta làm vợ thì bà Phủ bằng lòng gả ngay.

Bây giờ, anh đừng tìm kiếm em nữa, vô ích. Em hiện ở với người mà anh gặp bữa nọ trên đường Cổ Ngư. Người ấy cũng yêu em lắm, và em cũng rất sung sướng không ân hận điều gì.

Em chờ anh cưới vợ rồi mới dám đến thăm để xin lỗi anh.

Em TUYẾT

Đọc xong bức thư, Chương buông một tiếng thở dài.

– Bẩm ông, gần đến giờ học rồi, mời ông đi rửa mặt.

Thấy chủ không nói gì, bếp Vi lo sợ bước xuống nhà.

Luôn một tháng, năm sáu lần Tuyết đến nhà Chương, mà lần nào cũng vào giờ Chương đi dạy học.

Hôm thì nàng mang hoa mới lại để thay những hoa trong lọ đã tàn. Hôm thì nàng bảo Vi tìm cho một vật gì đó của nàng bỏ quên, hoặc cái khăn, hoặc hộp phấn. Nếu Vi tìm mãi không thấy thì nàng nói có lẽ nàng vứt đâu mất mà nàng tưởng lầm rằng đã đem lại nhà Chương.

Có khi nàng chẳng cần viện cớ gì mà nàng hỏi thẳng ngay Vi về tin tức và sức khỏe của Chương, hay nói, nhân qua đây có chút việc nàng vào thăm ông giáo. Tuyết còn lạ gì trong giờ ấy Chương đang bận dạy học.

Kỳ thật, Tuyết đến nhà Chương chỉ cốt để đọc quyển nhật ký mà vì lơ đễnh hay cố ý, Chương không cất kỹ như xưa nữa. Nhờ có Vi mách, Chương biết được tính tò mò của Tuyết nên muốn trêu nàng và bắt nàng đọc những bức thư gửi một cách gián tiếp cho nàng chăng? Hay vì ở một mình nên chàng không sợ ai xem trộm những chuyện kín của chàng?

Tuyết sung sướng được đọc những lời vắn tắt của Chương hằng ngày chép ra. Và hễ gặp những trang giấy trắng thì chẳng hiểu sao,

tự nhiên nàng buồn rầu. Có lẽ vì nàng cho là những ngày ấy Chương không nghĩ đến nàng? Nhưng nàng lại muốn Chương quên hẳn nàng. Thật ra, biết bao tính tình trái ngược, tư tưởng trái ngược ở trong tâm hồn cô gái phóng đãng chỉ quen với sự sống hiện tại và không hề đoán trông tới ngày mai!

Sáng hôm nay, Tuyết vẫn không thấy thiên nhật ký của Chương trong mấy hôm thêm được một chữ nào. Ngao ngán, nàng xuống bếp để định hỏi chuyện Vi, nhưng không thấy Vi đâu.

Một món ăn làm dở, đặt trên bếp lửa. Mỉm cười, Tuyết nhớ tới buổi đầu nàng đến với Chương. Nàng liền cởi áo ngoài cất lên nhà, rồi xuống làm bếp giúp Vi.

Có tiếng cổng, Tuyết vẫn tưởng Vi trở về. Nhưng một lát sau nghe tiếng ai cười ở sau lưng, nàng quay lại. Chương khoanh tay lên ngực đứng nhìn nàng.

Nghiễm nhiên như không có chuyện gì xảy ra, Tuyết yên lặng làm cho xong món ăn, mà Chương không thấy nàng nói gì cũng đứng im. Lâu, chàng sinh ngượng toan lên nhà thì Tuyết bỗng hỏi một cách rất điềm tĩnh:

– Mấy giờ rồi, anh?

– Hơn mười giờ.

Hai người cùng có dáng suy nghĩ... Chương bảo Tuyết:

– Để Vi nó làm cho, lên nhà tôi bảo cái này.

– Cũng được.

Vào buồng khách, Chương mời Tuyết ngồi rồi âu yếm trách:

– Em đi đâu mãi thế?

Không trả lời câu hỏi của Chương, Tuyết hỏi lại:

– Sao mới mười giờ anh đã về?

– Hôm nay, anh có giờ nghỉ.

Thật ra, vì biết rằng Tuyết thường đến nhà trong khi Chương đi dạy học, nên hôm trước, chàng có dặn Vi hễ hôm nào nàng đến thì phải lên trường báo tin ngay. Bởi thế, sáng hôm nay chàng cáo ốm xin về trước một giờ để được gặp Tuyết. Và cũng bởi thế mà ban

nãy Vi chẳng kịp nghĩ tới món ăn đương làm dở, vội vàng bỏ chạy đến trường.

Tuyết đăm đăm nhìn Chương để dò ý tứ, khiến chàng ngượng nghịu quay đi.

– Lâu nay, anh có lại đằng bà Phủ không?

– Không.

Tuyết im. Chương nói tiếp:

– Đến làm gì?

– Sao lại không đến? Phải đến chơi, chẳng người ta tưởng mình giận người ta.

– Tưởng thì tưởng, cần gì?

Tuyết mỉm cười:

– Anh dở hơi lắm... À, anh đã đọc thư của em rồi đấy chứ?

– Đã. Nhưng sao trong thư Tuyết kể lể lôi thôi quá thế? Anh cần gì phải biết đời quá khứ của Tuyết.

Rồi hình như cốt để nói lảng sang chuyện khác, Chương thuật lại những sự sung sướng hai người đã cùng hưởng, và những nỗi nhớ mong, trong khi xa vắng người yêu.

Bỗng Tuyết cất tiếng cười vang. Chương hỏi:

– Sao mình lại cười?

Nhưng Tuyết vẫn cười, cười rũ rượi, cười chảy nước mắt, cười nằm bò cả lên bàn. Chương bực tức toan lên gác, thì Tuyết cố nín cười, bảo chàng:

– Anh đừng giận chứ, anh gàn lắm...

– Gàn à?

– Vâng, gàn! Gàn thật! Yêu thì cứ yêu, bao giờ chán thì thôi. Việc gì mà chờ đợi, mong mỏi, sầu não như một vị hôn thê?

Chương thở dài:

– Em không hiểu ái tình là gì hết!

– Thế ái tình là gì, thưa anh? Nếu chẳng phải là sự gặp gỡ của hai xác thịt?

Tuyết lại cười:

– Cái ái tình ấy xin để tặng cô... À nhân tiện em hỏi anh con bà Phủ tên là gì nhỉ?

– Thu.

Chương cau mày, có vẻ không bằng lòng. Tuyết lại nói luôn:

– Còn em thì em chỉ biết có một thứ ái tình: ái tình xác thịt.

Chương ngẫm nghĩ một lát rồi thở dài, bảo Tuyết:

– Nếu anh đã có hạnh phúc được là người chồng thứ nhất của Tuyết thì có lẽ đời Tuyết không đến nỗi như ngày nay nhỉ?

Tuyết quay đi, đưa khăn lau ngầm hai giọt lệ. Nhưng nén ngay được sự cảm động, nàng lại cười khanh khách mà mở ví lấy cái gương con và cái bông phấn để sửa lại nhan sắc. Rồi cố lấy giọng tự nhiên, nàng bảo Chương:

– Thôi chào anh, em về.

– Về đâu?

– Về nhà em chứ về đâu.

– Đây là nhà em chứ còn đâu nữa?

Buồn rầu Tuyết đáp:

– Không thể được, anh ạ.

Chương nhất định giữ Tuyết lại:

– Thì em hãy ăn với anh một bữa cơm...

Chương kể lể với Tuyết rằng những hôm chàng vắng nhà mà Tuyết đến chơi, lúc ở trường về, chàng tự ví với Tú Uyên, yêu người tố nữ trong truyện "Bích Câu Kỳ Ngộ". Chương nói tiếp:

– Trong khi Tú Uyên vắng nhà, nàng tiên ở tranh hiện thành người...

Tuyết cười sằng sặc:

– Tuyết còn bẩn hơn tiên một tí... Thôi tiên chào tục, tiên về nhé?

– Thế thì em tệ thật!

– Khốn, nhưng ở nhà nó chờ cơm.

Chương hầm hầm nổi giận:

– Có phải thằng đâm tôi một mũi dao không?

Tuyết nhìn Chương, lo sợ đáp sẽ:

– Vâng.

– Em còn ở với nó làm gì?

Tuyết không đáp. Chương lại nói:

– Thì em hãy ở đây ăn cơm với anh một bữa... Một bữa cuối cùng... Kìa, nó đã sắp cơm rồi đó.

Tuyết vẫn đứng im, suy nghĩ. Chương nói tiếp:

– Xa nó sáu, bảy hôm còn được, nữa là một buổi nay... Hay em sợ nó?

Buồn rầu, Tuyết đáp:

– Không, em chỉ sợ anh... sợ yêu anh.

– Yêu anh thì đã sao, mà sợ?

– Em không muốn yêu ai nữa... Em không thể yêu ai được nữa.

Vi đã bày xong bàn ăn, lại mời. Chương bảo Tuyết:

– Lại ăn cơm với anh đi. Chóng ngoan! Anh bảo em không được thì anh khổ lắm... Mà em không ăn thì anh cũng đành nhịn đói thôi.

Thấy Chương là người ít lời, không mấy khi vui vẻ mà hôm nay bỗng trở nên khéo nói, Tuyết mỉm cười. Đột nhiên, nàng hỏi Chương:

– Nếu em nhận lời ăn cơm với anh thì anh sung sướng lắm sao?

– Trời ơi! Em còn phải hỏi điều đó?

Tuyết cười ngất:

– Nếu anh sung sướng thì chắc anh không khổ, mà trước anh khổ là vì anh không sung sướng, phải không?

Rồi như điên như rồ, nàng vừa nhảy vừa hát theo điệu Bình bán:

Quand je suis heureux,
Je ne suis pas malheureux,
Quand je suis malheureux,
Je ne suis jamais très heureux
Heureux et malheureux

Sont deux choses différentes
Comprenne qui veut Comprendre
Car je ne chanterai plus...

Nghe Tuyết hát, Chương cười vang:

– Thôi lại ăn cơm đã.

Tuyết hát tiếp:

Bouvez si vous voulez
Mangez si vous voulez...

Chương vẫn cười lăn lộn, rồi ngắt lời, chàng hỏi Tuyết:

– Bài hát quỷ gì mà ngộ dữ vậy?

– Bài hát Bình bán mà anh không biết?

– Ai dạy em thế?

– Anh Bật.

Chương hơi cau mày:

– Anh Bật nào?

– Một sinh viên trường Pháp chính.

– Nhưng ra ăn cơm đã, Tuyết ạ.

Tuyết lại hát:

Manger ou bien boire,
Tout cela m'est bien égal...[1]

Chương đưa tay bưng lấy miệng Tuyết:

– Em tha cho. Cái lối hát Pháp Việt ấy, anh nghe chướng tai lắm.

– Thôi vậy.

Rồi hai người ngồi vào bàn ăn. Chương bảo Vi mở rượu. Chương tuy không hay uống rượu nhưng vì thấy Tuyết uống rất khỏe nên chàng cũng cố theo kịp.

---

1. Ăn hay là uống, đằng nào thì tôi cũng chẳng cần.

Xong bữa cơm, Chương say mèm, ngồi gục đầu xuống bàn. Còn Tuyết thì vẫn tỉnh táo như thường. Nàng gọi Vi lấy giấy, bút, mực rồi viết bức thư sau này:

Cher anh Bảo,

Đừng chờ cơm em bữa sáng nay. Cả bữa chiều nữa, cả bữa sáng mai và mãi mãi.

Hôm qua, anh nhiếc em, khiến em hối hận nghĩ lại, nên em đã trở về với chồng cũ của em rồi.

Hôn anh một lần cuối cùng. Và xin anh đừng giận em, tội nghiệp. Em cũng vậy, em vẫn yêu anh như thường, như thường.

TUYẾT

Lạnh lùng, Tuyết bỏ thư vào phong bì và giao cho Vi đem đến nhà tình nhân...

PHẦN THỨ HAI

1.

– Anh Chương!

Chương ngồi nói chuyện với Phương ở trên đống đá hà, ngoài bãi biển Đồ Sơn. Nghe tiếng Tuyết gọi, chàng đứng dậy trả lời:

– Được, mình cứ về trước, tôi đang dở câu chuyện.

– Không đâu, em không bằng lòng thế đâu!

Một dịp cười lanh lảnh theo liền câu nũng nịu của Tuyết. Rồi một cô bạn Tuyết nói giễu:

– Anh Chương đi về với chị ấy, kẻo chị ấy sợ ma.

Chương cũng cười đáp lại:

– Nếu ma với Tuyết gặp nhau thì chắc là ma phải sợ Tuyết, chứ khi nào Tuyết lại sợ ma.

– Đốt anh đi! Vậy em đi chơi mát với Loan để đợi anh nhé?

– Cũng được!

Tiếng gầm thét của những lớp sóng xô nhau vào bờ như biểu lộ sự bực tức của tâm hồn Phương đối với bạn. Rồi sự bực tức thốt ra bằng một tiếng thở dài. Chương hỏi Phương:

– Anh nghĩ gì vậy?

Không nghe thấy bạn trả lời, Chương lại hỏi luôn:

– Anh sao thế? Anh giận tôi đấy à?

– Vâng, tôi giận anh lắm. Ai lại thân danh một ông giáo mà mê một con đĩ, đi đâu cũng đưa nó đi theo như vợ!

Chương cười ngất, Phương gắt:

– Sao mà anh chóng đổi tính thế? Trước kia đạo mạo...

Chương ngắt lời:

– Còn anh thì sao mà anh vô lễ thế, dám gọi người yêu của tôi là con đĩ.

– Không là con đĩ thì là gì?

– Anh thật lỗ mãng! Đối với tôi, tôi xin anh phải giữ phép lịch sự hơn một chút nữa, dù anh là bạn thân của tôi mặc lòng. Tuyết là người yêu của tôi, anh chỉ nên biết thế thôi. Và đĩ, thì ai ai cũng đĩ, chỉ khác có một đằng đĩ với một người và một đằng đĩ với nhiều người.

Phương cười:

– Nhưng có đĩ với nhiều người mới thật là đĩ.

Vờ lấy giọng trang nghiêm, Chương đáp:

– Vậy thì ngày nay, đối với tôi, Tuyết chẳng đĩ chút nào, nghĩa là Tuyết chỉ đi với một mình tôi. Anh phải hiểu, cái đời ký vãng của Tuyết, tôi có cần biết đâu. Tôi chỉ biết hiện nay Tuyết yêu tôi. Thế cũng đủ rồi. Không những thế là đủ mà tôi còn tự hào về điều ấy nữa. Vì nếu anh cho Tuyết là một con đĩ coi thường tình ái, lãnh đạm với cả bọn đàn ông, thì đối với tôi tình yêu của Tuyết cũng đáng quý.

– Nhưng anh có chắc người ta thực bụng yêu anh không?

– Chắc hay tưởng thì cũng vậy. Anh tính ở đời có cái gì là chắc?

Phương tức giận không trả lời. Hai người yên lặng nhìn ra bể. Ánh trăng ở nơi chân trời chiếu rọi mặt nước hơi lăn tăn, trông như một lớp bụi vàng gieo xuống, nhưng lúc đến gần bờ thì nhấp nhô, lăn lộn, chạy nhảy với những làn sóng dữ dội, trắng xóa, rồi khi gặp bãi cát thì tan ra. Chương bảo bạn:

– Ngắm hạnh phúc ái tình cũng như ngắm cảnh trăng trên mặt biển. Ai cấm anh nhìn ra xa: Kìa, anh coi, ở nơi chân trời, một làn bằng phẳng loang loáng ánh vàng và lờ mờ, và đẹp đẽ như một cảnh mộng lặng lẽ, như một cảnh tiên êm đềm. Nhưng nếu anh nhìn gần thì anh chỉ thấy một cảnh huyên náo, phiến động, rồi kết cục làn ánh sáng trong trẻo sẽ theo lớp sóng mà tan ra, còn lại chút bọt vàng bám trên bãi cát đen.

– Nhưng ái tình cũng có nhiều thứ. Có ái tình chân thật, có ái tình giả dối, có ái tình trinh tiết, có ái tình dâu bộc.

Chương phì cười:

– Anh đạo đức quá. Nhưng liệu ái tình trinh tiết của anh có chân thật không? Và anh có chắc ái tình dâu bộc của tôi là giả dối không?

Phương hơi có giọng mai mỉa:

– Chẳng biết gì, nhưng hôm nay, tôi vừa ra đây bắt gặp anh thì tôi mừng rỡ, vui vẻ được nói chuyện với một người bạn thân. Nhưng giá anh bảo mai tôi cùng vợ tôi lại đằng anh thì quyết là không khi nào tôi nghe. Tôi không muốn để vợ tôi gần cô Tuyết.

Chương căm tức đến cực điểm trả lời:

– Anh tưởng tôi dễ cần để Tuyết thân cận bọn trưởng giả các anh đấy hẳn?

Hai người cùng cau có, bứt rứt, khó chịu. Chung quanh, cảnh vật vẫn dữ dội gầm hét: tiếng gió trong lá phi lao với tiếng sóng văng lên mỏm đá làm tung tóe những tia nước bạc. Phương đứng dậy, lạnh lùng bảo Chương:

– Thôi, chào anh, tôi xin về ngủ.

Yên lặng, Chương đưa tay ra bắt tay bạn. Phương đi rất mau rồi lẩn vào trong bóng tối dãy tường hoa. Chương ngồi thừ, nhìn theo, tâm hồn ngây ngất, tê mê. Những lời chỉ trích của bạn đã gieo

vào lòng chàng những tư tưởng hắc ám, nghi ky... Phải, chàng yêu Tuyết thì chàng chỉ biết chàng yêu Tuyết còn Tuyết có yêu chàng hay không, chàng đã chắc đâu. Câu chàng nói với Phương ban nãy lại càng làm mạnh thêm lòng ngờ vực. Chàng lẩm bẩm: "Hừ! Đã coi thường tình ái, thì còn yêu sao được?".

Chàng cố ôn lại khoảng ba tháng vừa qua, ba tháng chung sống với Tuyết và được Tuyết hết lòng chiều chuộng, âu yếm. Chàng mỉm cười, nói một mình:

– Ta còn muốn gì nữa?

Rồi Chương sung sướng nhận thấy Tuyết yêu mến cảnh gia đình, săn sóc, trông nom đến mọi việc trong nhà, và sắp đặt đâu ra đấy, chẳng hề để bề bộn, bừa bãi như chàng tưởng lầm. Vì chàng cho rằng hạng gái giang hồ chỉ biết có nết bơ bãi, lười biếng.

Tuy vậy, Tuyết vẫn ham mê các lạc thú. Mà Chương cũng biết thế, nên sợ Tuyết lại bỏ nhà đi một lần nữa, chàng hết sức chiều lòng sở thích, luôn luôn đưa nàng đi coi chớp bóng, diễn kịch cùng là đến ăn ở các hiệu cao lâu.

Thấy một người đạo mạo như Chương bỗng sinh ra chơi bời, mê gái, anh em bạn đều khúc khích cười, chế nhạo. Họ bảo nhau:

"Đấy! Rõ ghét của nào, trời trao của ấy!"

Một người nói: "Chà trước kia, hắn chỉ giả đạo đức! Bây giờ mới lộ chân tướng ra".

Lại người nữa, muốn khoe thạo khoa tâm lý, bàn rằng: "Tính tình anh Chương trước, sau vẫn không thay đổi. Những người hiền lành, bẽn lẽn, lãnh đạm như Chương mà khi đã ham mê một thứ gì thì sự ham mê tất là nồng nàn, ghê gớm".

Rồi họ khuyên can Chương, họ cho là Chương làm mất vẻ tôn nghiêm của giáo giới. Những người biết bà Phủ Thanh muốn gả con cho Chương thì dỗ dành Chương nên rời bỏ ngay Tuyết ra, mà đi hỏi vợ.

Đối với những lời bình phẩm hay giễu cợt, hay khuyên can của bạn, Chương chỉ dửng dưng như không.

Nhưng trong cánh bạn đạo đức ấy, ai đã đến chơi nhà Chương cũng khó lòng ghét được Tuyết. Có người tình cờ gặp Chương và

Tuyết, thấy Tuyết vui tính và có duyên quá, không sao không yêu thầm được. Rồi một hôm đến chơi nhà Chương và mến cảnh gia đình bạn liền, hình như đã bị cặp mắt tươi cười của Tuyết thôi miên, lưu luyến. Thế là từ đó chàng ta chẳng bỏ qua một buổi chiều thứ năm hay chủ nhật nào không đến chơi nhà Chương, dù vợ giữ cũng mặc. Mà nếu vợ chàng có gặp Tuyết thì rồi cũng khó lòng ghét được nàng. Vì Tuyết khôn khéo lắm, khôn khéo mà lại thông minh. Chỉ thoáng qua là nàng biết tính nết và lòng sở thích từng người bạn của Chương, để biết mà chiều.

Nàng lại là người rất thiệp, thạo đủ ngón lịch sự phong lưu. Ngày chủ nhật anh em bạn đến chơi, nàng ra tiếp, vui vẻ mời chào, dễ dàng, chu đáo. Nếu đủ chân thì giữ mọi người ở lại đánh tổ tôm hay tài bàn là những cuộc tiêu khiển mà nàng rất thích.

Chơi bời như thế tất phải tổn phí, mà lương tháng của Chương chỉ có hơn một trăm bạc. Tuyết hình như chẳng thèm biết Chương kiếm được bao nhiêu một tháng. Nàng chỉ biết tiêu tiền, tiêu bao nhiêu cho vừa thì thôi, đến nỗi lương tháng không đủ, Chương nhiều lần phải dùng đến tiền để dành.

Chàng cố làm cho Tuyết không thấy sự thiếu thốn và chàng tự an ủi rằng: "Người ta làm ra tiền để mà tiêu".

Và Tuyết cũng không có ý muốn bòn của. Chẳng qua, quen sống đời đầy đủ với kẻ này, kẻ khác, nàng cho đó là một sự thường mà thôi. Có khi tiền của nàng cũng dùng để sắm sửa các thứ trong nhà Chương.

Chương còn nhớ mới tháng trước, nàng bán cái vòng kim cương mà có lẽ một tình nhân đã tặng nàng từ xưa. Nàng bán đi cũng không phải vì nàng cần tiền, chỉ vì nàng không ưa cái vòng ấy mà nàng cho là khổ quá, không đúng kiểu thời trang nữa. Nàng cũng định rồi mua cái khác, nhưng sẵn có tiền, nàng sắm ngay thức thức kia. Thế là ba bốn trăm bạc bán vòng, tuần lễ sau, đã biến thành nào giường Hồng Kông, nào "sô-pha" nào "đi-văng", nào màn ren, khăn ren đủ thứ. Song nàng không hề nói cho Chương biết, hay kể lể, khoe khoang. Nàng đã quen phung phí tiền của người cũng như tiền của mình, nên không mấy khi nàng chịu phân biệt rằng tiền nàng tiêu ở đâu ra. Nàng chỉ biết có tiền trong tay là nàng tiêu.

Đối với Tuyết, Chương làm như đã lây cái tính rộng rãi của nàng, nên nửa tháng trước nàng vừa ngỏ ý muốn nghỉ mát Đồ Sơn là Chương đi mua ngay bát họ một nghìn mà trước kia một người bạn ép nài chàng chơi. Thực chàng không bỏ qua một dịp nào để chiều lòng Tuyết, vì chàng chỉ sợ Tuyết bỏ nhà ra đi.

Nhưng vừa rồi Phương đã rọi một tia ngờ vào tâm hồn Chương. Chương vẫn không cần biết quãng đời ký vãng của Tuyết. Song cái quãng đời hiện tại của Tuyết, liệu có là vật sở hữu của một mình chàng không? Chàng thấy Tuyết thành thật. Nhưng ở một cô gái giang hồ đã từng trải cuộc đời như Tuyết cũng khó lòng mà phân biệt được sự man trá với sự chân thật.

Rồi Chương nhớ lại những buổi chiều ngồi đợi cơm Tuyết. Chàng tự hỏi: "Tuyết đi đâu?". Tuyết bảo Tuyết mải câu chuyện với chị em, nên quên bẵng cả giờ ăn thì Chương cũng chút ngờ vực. Nhưng đã chắc đâu rằng sự tự nhiên ấy không phải là cái tự nhiên phường chèo?

Và chị em bạn của Tuyết thì Chương cũng chẳng ưa, tuy ở trước mặt chàng, bọn họ vẫn cố đóng những vai con nhà tử tế...

– Lạnh rồi, đi về nghỉ thôi, Chương ơi!

Tiếng Tuyết gọi làm Chương giật mình. Chàng chưa kịp trả lời thì Tuyết đã trèo lên đống đá, đến ngồi bên chàng. Nàng hỏi:

– Anh gì đâu rồi?

– Anh Phương, anh ấy về từ nãy.

– Bạn mình đấy, phải không?

– Phải.

– Sao không thấy đến chơi đằng nhà ta?

– Anh cũng chả biết.

– Anh ấy ra ngoài này một mình hay đi với ai thế? Nếu đi một mình thì rủ quách lại ở với ta cho vui. Nhà của ta thuê cũng còn rộng.

– Anh ấy thuê phòng khách sạn cùng ở với vợ và một đứa con nhỏ.

Tuyết vui mừng:

– Thế à? Vậy mai ta đến chơi anh ấy nhé? Ở ngoài này mà không có bạn thì buồn chết đi mất.

Chương lạnh lùng:

– Chơi làm gì với bọn trưởng giả?

Tuyết vốn thông minh, hiểu ngay. Buồn rầu nàng hỏi:

– Có phải ban nãy ngồi nói chuyện với mình, anh ấy kể xấu em nhiều lắm, phải không, Chương?

Chương không đáp. Hai giọt lệ cảm động ở cặp mắt chàng lấp lánh dưới ánh trăng mờ. Nước thủy triều lên mạnh, tiếng gầm thét càng dữ dội. Những lớp sóng hung tợn kế tiếp liền nhau tự ném vào đống đá như muốn bẩy lên để lôi phăng ra ngoài biển khơi. Âu yếm, Tuyết đưa tay quàng vai Chương thì thầm bên tai:

– Chúng ta về thôi, Chương của Tuyết ạ, chẳng chốc nữa nước lên to, chúng ta sẽ bị đày ở cù lao này mất.

Gượng vui, Chương cất tiếng cười, rồi bảo Tuyết:

– Anh chỉ ước ao được cùng em sống xa nhân loại, ở tận một cù lao hẻo lánh.

Tuyết cũng cười:

– Thế thì khổ chết, mình ạ.

Hai người nói chuyện, khoác tay nhau đi trên bãi cát về nhà.

2.

Sáng hôm sau thức giấc, Chương không thấy Tuyết đâu. Con sen nói Tuyết dậy sớm trang điểm xong đã đi chơi mát ngoài bãi biển. Rồi nó đưa cho chàng một tấm danh thiếp mà nói rằng:

– Thưa, sáng nay có một ông đến chơi, thấy ông còn ngủ, viết mấy chữ để lại dặn hễ ông dậy đưa trình ông ngay.

Chương đỡ lấy xem thì đó là danh thiếp của Phương, trong đó nguệch ngoạc mấy dòng:

Tôi đến xin lỗi anh, nhưng anh còn ngủ. Lúc nào dậy ra đống đá hôm qua nói chuyện, hôm nay trời mát lắm.

Chương chau mày ngẫm nghĩ rồi lơ đãng, chàng lại hỏi:

– Mợ đâu?

– Thưa ông, bà con ra ngoài bãi bể.

Chương chải vội cái đầu, mặc vội quần áo, rồi tất tả ra đi. Xa xa trông lên ngọn đống đá hà, chàng đã thấy cái áo màu hồng của Tuyết loang loáng in lên màu xanh da trời xanh nhạt. Cái khăn quàng dài và trắng của Tuyết bay lượn như những đợt sóng gợn bọt. Bên cạnh Tuyết và ngồi thấp hơn, một người vận Âu phục màu trắng, đội mũ trắng mà Chương không rõ là ai, nhưng cũng đoán được là Phương, vì trong thiếp Phương có nói chờ chàng ở đó.

Chương rảo bước đi tới. Phương vì xây lưng lại phía Chương, nên không biết Chương đến gần, vẫn điềm nhiên ngồi nói chuyện. Lúc đó, chẳng rõ Phương nói khôi hài câu gì mà Tuyết cười như nắc nẻ. Chương chau mày đứng dừng lại ở chân đống đá.

Ghen thì chàng cũng có ghen. Song một tính tình mạnh gấp mấy lòng ghen là sự bực tức về thái độ của Tuyết đối với Phương, người vừa tối hôm qua công kích Tuyết một cách dữ dội. Mà Chương còn nhớ rằng Tuyết đã đoán biết điều đó. Chẳng lẽ biết người ta ghét mình, khinh mình, mà còn tìm đến trò chuyện thân mật được với người ta!

Chương hầm hầm bước tới chỗ hai người. Vì quá hấp tấp, chàng trượt chân. Nghe có tiếng động, Tuyết quay lại rồi đứng dậy, hỏi:

– Trời ơi! Có gì không, mình?

– Không.

Tuyết đỡ Chương:

– Mình không can gì thật đấy chứ?

Chương cười gượng:

– Không.

Rồi đưa tay bắt tay Phương. Phương bẽn lẽn, má hơi hây đỏ, bảo bạn:

– Một ngày đẹp thế này mà dậy muộn như anh thật phí cả thì giờ.

Chương bĩu môi, nói mỉa:

– Một ngày đẹp thế này mà không ngủ, thật phí cả thì giờ.

Cả ba người đều cười. Rất tự nhiên, Tuyết bảo Chương:

– Lúc em dậy, em toan đánh thức anh, nhưng em biết hôm qua anh trằn trọc mãi không ngủ được, nên em sợ anh dậy sớm mệt. Thấy thiếp của của anh Phương để ở bàn em liền ra đây tiếp khách hộ anh.

Lạnh lùng, Chương đáp:

– Cảm ơn! Nhưng có lẽ anh Phương chẳng được vui lòng, phải không thưa anh?

Cái liếc của Chương rất có ý nghĩa khiến Phương ngồi im không đáp. Tuyết cũng thừa hiểu đối với Chương và nhất là đối với mình, Phương ở vào chỗ tình thế khó khăn. Nàng tìm cách làm lành hộ chàng.

– Sao lại không vui lòng. Mình tưởng ai cũng đạo đức như mình sao? Phàm là một thiếu niên có tri thức thì ai đứng trước ba thứ này mà không cảm động, mà không vui lòng: là một tủ sách hay, một cảnh thiên hiên đẹp và nhất là trang thiếu phụ xinh đẹp có duyên. Ở đây đã sẵn có cảnh đẹp, còn em có duyên hay không có duyên, cái đó tùy.

Phương cười đỏ ửng cặp má:

– Có duyên thì bà có duyên đứt đi rồi!

Không lưu ý đến đôi mày chau dịu của Chương, Tuyết nói luôn:

– Vậy thì có cảnh đẹp, có gái đẹp, chỉ thiếu sách hay.

Như mê man và quên hẳn rằng Tuyết là tình nhân của người bạn đương ngồi ngay bên cạnh mình, Phương rờ túi lấy ra quyển tiểu thuyết nhỏ và nói:

– Sách hay cũng có đây.

Tuyết vỗ tay cười:

– Thế là đủ bộ ba rồi, còn thiếu một thứ gì, mà anh Chương tôi không vui lòng phải chăng anh Phương?

Giọng Tuyết tự nhiên, dáng điệu dễ dàng, khiến Chương càng căm tức. Chàng muốn nói sang chuyện khác để cắt đứt những lời nói bông bùa không phải lúc của Tuyết, liền hỏi Phương:

– Chị còn ngủ?

– Nhà tôi dậy từ năm giờ sáng.

– Sao anh không mời chị ra chơi mát?

– Có. Nhà tôi đương chơi mát bên bà Phủ Thanh.

Nghe đến tên bà Phủ Thanh, Chương se sẽ cắn môi nhìn ra ngoài biển. Phương lại nói:

– Họ ra nghỉ mát mà cả ngày chỉ chơi bài thì thật quá tội, chẳng thà cứ ở nhà còn hơn.

Tuyết vui mừng hỏi:

– Họ đánh tổ tôm đấy à? Tôi thèm tổ tôm quá, anh ạ. Từ hôm ra đây đến nay đã được một tuần lễ mà chẳng ai mời mình đi đánh, nhỉ?

Chương hơi ngượng với Phương. Chàng tưởng như đoán được vì lẽ gì chẳng một ai mời Tuyết đến chơi nhà họ. Song sợ Tuyết buồn khổ nếu nàng hiểu được sự yên lặng rất nhiều nghĩa của hai người. Chương nói gạ:

– Chà! Thôi, tôi xin bà! Chúng mình ra đây nghỉ mát chứ không phải ra đây đánh bạc.

Phương cũng nói:

– Phải đấy, rõ khổ! Nhà tôi từ ngày ở cữ đến giờ, cứ ốm yếu quặt quẹo luôn. Thế mà năm ngoái đốc tờ bảo vào nghỉ mát Sầm Sơn thì lại ốm thêm vì tổ tôm. Năm nay ra đây mới được một hôm đã lại tổ tôm rồi.

Tuyết tò mò hỏi:

– Thưa anh, bà giáo ốm ra sao vậy?

Phương chưa kịp trả lời, nàng đã cười khanh khách nói tiếp:

– Em rõ buồn cười! Anh giáo với lại bà giáo! Thôi gọi bác cho tiện nhé?... Vậy thưa bác trai, bác gái ốm ra sao?

– Nhà tôi đau ngực. Tôi lo lắm, người cứ một ngày một sút.

– Mua sâm-banh cho bác ấy uống nhiều vào.

Chương cười:

– Thuốc gì lại ngộ thế, mình?

– Thuốc tiên đấy.

Phương vẫn theo đuổi ý nghĩ của mình, buồn rầu đáp:

– Ngữ này thì lại đến vào Sầm Sơn thôi. Cứ hễ gặp bà Phủ Thanh là không thoát được tổ tôm.

Mỗi lần Phương đọc đến tên bà Phủ thì Tuyết lại cố lánh cặp mắt của Chương. Nàng vờ nhìn ra khơi như đang tưởng tới một điều gì viển vông mơ mộng. Chương bảo Phương:

– Vậy chỉ về Hà Nội là hơn hết. Với lại mắc bệnh đau phổi mà ở bờ biển cũng không tốt.

– Có lẽ tôi đưa nhà tôi lên Lạng Sơn, anh ạ.

Tuyết vỗ tay reo:

– Ừ, phải đấy. Đi Lạng Sơn! Ta cùng đi cả mình ạ.

Chương tắc lưỡi:

– Rõ nói đâu thì câu đó. Thuê cái nhà hơn trăm bạc một tháng vừa ở được một tuần lễ đã đòi đi Lạng Sơn.

– Vâng, thì mình ở lại đây để em lên Lạng Sơn với anh Phương nhé?

Phương ngượng quá, vờ không nghe rõ lời Tuyết. Còn Chương thì mặt đỏ bừng, chau mày nhìn Tuyết, có vẻ khó chịu. Tuyết lại nói luôn:

– Em có nhiều bạn ở trên ấy lắm kia. Không tốn tiền thuê nhà đâu. Ồ, thích nhỉ, lâu nay em không đến Lạng Sơn, nhớ quá.

Chương ghé vào tận tai Tuyết thì thầm:

– Thôi đi! Mình lố lắm.

Tuyết vô tình ngỏ ý muốn đi Lạng Sơn với Phương, nhưng nghe Chương cự thì nàng im ngay, rồi nói chữa:

– Ồ! Mà đi thế không tiện nhỉ!

Ba người cùng thấy khó chịu, yên lặng ngồi nhìn vơ vẩn. Mặt trời mọc đã cao, nhưng bị mây che khuyết nên vẫn có bóng rợp mát. Bỗng Tuyết trỏ một người đội nón lá, tay cầm một cái cào đất, đi giật lùi bên làn nước biển đương xuống, và hỏi Chương:

– Họ làm gì thế kia?

Tuyết cũng thừa biết đó là một người bắt ngao, song nàng vờ hỏi thế cho có câu hỏi, vì nàng hiểu rằng câu chuyện đi Lạng Sơn đã gây nên một làn không khí khó thở nó bao bọc lấy ba người. Chương đáp:

– Người ta đi bắt ngao,

Tuyết đưa mắt rất tình tứ, mỉm cười với Chương:

– Bắt ngao? Hay nhỉ!

Bao nhiêu sự tức giận đã biến hết. Chương lại tươi cười giải nghĩa cho Tuyết nghe cách bắt ngao.

– Sao lại gọi là con ngao, mình nhỉ?

– Nào ai biết.

Lời nói của Tuyết có ý lả lơi bỡn cợt. Phương lấy làm ngượng, đứng dậy cáo từ về nhà. Tuyết rất hồn nhiên:

– Ô kìa, bảo người ta ra để xin lỗi, mà chưa xin lỗi đã định về. Về thế nào được kia chứ?

Phương càng ngượng. Chàng đoán chừng Tuyết đã hiểu xin lỗi về việc gì. Gượng cười, chàng đáp:

– Thôi, để lần sau.

– Vậy chiều nay nhé?

– Vâng, chiều nay.

Phương đưa tay ra bắt tay Chương. Tuyết cũng đưa tay ra bắt tay Phương. Chờ Phương đi một quãng xa, Chương bảo Tuyết:

– Mình trâng tráo quá.

– Thế à?

– Ai lại ngôn ngữ, cử chỉ tự do quá thế?

– Đã đạo đức rồi!

– Không phải anh đạo đức, nhưng cái gì cũng phải có giới hạn.

– Nhưng có bao giờ em bước qua giới hạn đâu?

– Không phải anh ghen, nhưng anh rất sợ lố. Em nên hiểu rằng sự lố giết người, "le ridicule tue".

– Nhưng em có lố đâu?

– Khổ quá! Còn thế nào mới là lố?

– Vậy xin lỗi mình nhé, từ nay em không lố nữa. À này, mình ạ, bà Phủ Thanh cũng có ở ngoài này đấy.

Cố giữ vẻ lãnh đạm, Chương uể oải đáp:

– Hình như thế.

– Chắc thế nào cũng có cô Thu, nhỉ? Em nghe nói bây giờ cô ấy gầy lắm.

Chương hơi có giọng gắt:

– Ai bảo em thế?

– Anh Phương.

– Này! Phương không tốt đâu, em chẳng nên thân với hắn.

– Anh rõ vô ơn!

– Thế nào là vô ơn?

– Anh phải biết có một người bạn thì hơn là có mười kẻ thù. Anh Phương đang là bạn anh, không khéo trở nên kẻ thù anh mất. Vì em nghĩ thế nên ban nãy em đã hết sức làm cho anh Phương vẫn nguyên là bạn anh. Thế mà anh chẳng ơn cho thì chớ, lại còn oán giận.

– Nếu thế thà cứ thù còn hơn. Nhưng thôi, đi về mình ạ. Trời oi lắm rồi.

Tuyết vui vẻ đứng dậy bước xuống bãi cát. Nhưng vừa đi được một quãng, nàng quay nhìn ra phía biển lại gặp người bắt ngao ban nãy vẫn chậm chạp đi giật lùi sau cái nạo, lưỡi sắt ăn sâu xuống cát thành hai cái rãnh nhỏ ngoằn ngoèo. Nàng liền kéo Chương lại xem.

Người kia thản nhiên như không có ai đến gần, vẫn lẳng lặng đi giật lùi, thỉnh thoảng nghe có tiếng cách, lại dừng chân cúi xuống bới cát nhặt con ngao bỏ vào cái giỏ buộc ở thắt lưng bên sườn.

Tuyết hỏi:

– Một ngày bác bắt được bao nhiêu?

Không ngẩng đầu lên, và vẫn từ từ đi giật lùi, người kia đáp:

– Cũng có khi được nhiều, cũng có khi được ít.

– Nhiều là bao nhiêu?

– Một giỏ.

– Thế một giỏ bao nhiêu tiền?

– Vài hào.

Ngắm bộ quần áo nâu bã của người bắt ngao, Tuyết đem lòng thương hại. Nàng cười bảo Chương:

– Bác ấy có cái nón đẹp quá, nhỉ?

Quả thật, cái nón đan bằng tre trông kiểu rất xinh xắn, như nón người đình trưởng vẽ trong bức tranh Tàu. Tuyết bảo người bắt ngao:

– Bác cho tôi coi cái nón tí nào.

Người kia đứng lại, vẻ mặt lạnh lùng, đưa nón cho Tuyết xem. Tuyết hỏi:

– Bao nhiêu tiền cái nón này thế bác?

– Không biết.

– Sao lại không biết?

– Tôi có mua đâu mà biết giá.

– Vậy ai cho bác?

– Tôi đan lấy.

Tuyết cười:

– Để lại cho tôi nhé?

Người bắt ngao lắc đầu, đưa tay giật lấy nón.

Tuyết lại hỏi:

– Tôi trả bác một đồng đấy.

Người kia vẫn lắc rồi đội nón lên đầu mà đi. Tuyết lấy làm lạ rằng một người nghèo đói kiếm một ngày được vài hào là cùng, thế mà trả một đồng bạc cái nón tre không bán. Nàng thì thầm bảo Chương:

– Mình cố mua cái nón ấy cho em.

Nể lời, Chương chạy theo gọi:

– Bác bắt ngao, tôi bảo cái này.

Người kia dừng lại chau mày tỏ vẻ khó chịu.

Chương hỏi:

– Cái nón ấy, tôi trả bác hai đồng đấy, bác bán cho tôi đi.

– Đã bảo không bán mà lại!

Chương kinh ngạc hỏi:

– Vậy bác có vợ con không?

Nghe câu hỏi, người kia hầm hầm tức giận, lẩm bẩm như chửi rủa ai, đi thẳng mà đi rất mau. Chương không theo nữa, cùng Tuyết về nhà. Quay lại nhìn, vẫn thấy cái hình thù lom khom, dáng điệu chậm chạp đi sấp bóng mặt trời, ở ven làn nước đỏ viền bọt trắng.

3.

Suốt ngày hôm ấy, Chương và Tuyết có dáng không vui. Tuyết xưa nay vẫn dễ dàng, tự nhiên, thế mà Chương thấy nàng bỗng trở nên ngượng ngùng, bẽn lẽn, nhất là buồn tẻ rã rời.

Cơm chiều xong, Chương tẩn mẩn cầm thìa cà phê gõ vào chén, còn Tuyết thì chống tay vào má nhìn qua cửa sổ ra nơi chân trời.

– Mình nghĩ gì vậy?

Nghe câu hỏi, Tuyết quay lại uể oải bảo Chương:

– Đưa em gói thuốc lá.

Rồi nàng đánh diêm, yên lặng ngồi hút thuốc, cặp mắt mơ màng theo khói.

– Tuyết ạ, nếu Tuyết không thích ở ngoài này thì vài hôm nữa, ta về Hà Nội.

– Sao lại về?

– Ra đây mà buồn thiu buồn chảy, thì chỉ tổ ốm thêm, thà về còn hơn.

Tuyết không trả lời, vẫn nhìn theo làn khói bị gió thổi bay tạt ngang.

– Đi chơi đi!

Thong thả, Tuyết đứng dậy:

– Đi thì đi.

Rồi nàng cười ngất đưa tay ra khoác cánh tay Chương để cùng ra bãi biển. Lần đầu, Chương nhận thấy tiếng cười của Tuyết ghê sợ, xa xăm.

Bấy giờ đã gần chín giờ. Đêm không trăng nên trời tối lắm. Những người đi chơi mát vẫn còn lẻ tẻ. Tuyết và Chương, mỗi lần quay trở lại, là một lần gặp họ, hoặc đi một mình, hoặc đi từng cặp lờ mờ in bóng đen lên mặt nước biển.

Qua nhà khách sạn Tây, Tuyết trông thấy đèn sáng, bảo Chương đưa vào giải khát. Hôm ấy không nhằm thứ bảy, chủ nhật, nên khách rất vắng. Những bàn trải khăn trắng, phản chiếu ánh đèn điện càng làm tăng vẻ lạnh lẽo của mấy gian phòng trống không.

Chương và Tuyết ở bãi cát đi lên cái nền cao có bao lơn vây bọc, rồi đứng đó nhìn vào trong. Một người bồi chạy lại hỏi:

– Thưa ngài dùng gì? Ngài ở đây hay vào trong nhà?

Chương kéo ghế mời Tuyết ngồi rồi hỏi:

– Mình dùng gì?

– Cà phê.

– Vừa uống cà phê ở nhà.

– Uống nữa.

– Sợ không ngủ được.

Tuyết tắc lưỡi đáp lại:

– Mọi khi uống hai, ba cốc vẫn ngủ như thường thì sao?

Chương bảo người bồi:

– Hai chén cà phê.

– Thưa ông dùng "rôm" hay "cô-nhắc"?

Tuyết nói luôn:

– Rôm.

Người bồi vừa quay đi thì hai người trẻ tuổi có dáng bộ nhanh nhẹn và chững chạc, từ dưới bãi cát bước lên, kéo ghế ngồi ngay bên bàn Chương và Tuyết, rồi dõng dạc gọi hỏi:

– Hai bốc. Mà mau lên!

Họ nói chuyện toàn bằng tiếng Pháp. Đã hai lần Chương thì thầm bảo Tuyết đổi bàn, nhưng hình như chẳng lưu ý gì đến hai người kia, Tuyết vẫn ngồi chống tay vào cằm nhìn ra ngoài biển.

Bỗng nàng giật mình giương mắt, đăm đăm ngắm nghía hai người lạ. Nàng không nhìn rõ mặt, vì đèn điện xe chỉ chiếu lờ mờ. Nhưng nàng vừa nghe một người nói tiếng "naturellement" như quen quen. Nàng liền để ý đến câu chuyện của họ:

– Bây giờ anh định làm gì?

– Tôi chờ bổ.

– Sao không mở phòng khám bệnh?

– Anh tính tiền đâu?

– Chà! Làm gì lại không có anh em bỏ vốn ra cho anh?

Sau một tiếng thở dài, người kia đáp:

– Anh em! Mong gì anh em! Tôi bây giờ ngoài anh ra không còn bạn nào nữa, kể cả bạn gái.

Tuyết đứng phắt dậy, lại gần bàn hai người, chào hỏi:

– Có phải Văn đấy không?

Người kia ngơ ngác hỏi lại:

– Ai mà biết tên tôi thế?

Tuyết cười khanh khách, cái cười thẳng thắn đã trở lại trong tâm hồn nàng:

– Thảo nào mà anh phàn nàn không còn bạn gái. Anh dễ quên bạn thế, còn trách ai? Anh không nhớ Tuyết à?

Người kia hoảng hốt:

– Trời ơi! "Tuyết con" đấy phải không?

– Chính! Còn anh là "Văn gấu" chứ gì.

Chương ngượng quá, chỉ muốn lôi phăng Tuyết về. Lâu nay chàng vẫn sợ Tuyết gặp những bạn bè thuở xưa. Nhưng Văn hình như không thèm lưu ý đến chàng, kéo Tuyết ngồi xuống ghế và hỏi dồn:

– Ra đây từ bao giờ thế? Dùng gì? Nước cam nhé?

Tuyết lắc đầu, thì thầm từ chối.

– Cảm ơn anh, tôi đi với...

Nàng không nói được dứt câu, chỉ quay lại đưa mắt nhìn Chương. Văn cũng nhìn theo. Lúc đó chàng mới nhận ra rằng Tuyết đi với tình nhân. Chàng hất hàm ra hiệu hỏi: "Đi với hắn đấy à?". Tuyết gật. Văn nói rất sẽ:

– Giới thiệu đi.

Tuyết nói chõ sang bảo Chương:

– Mình ơi, lại đây em bảo.

Chương đến gần, Tuyết trỏ lần Văn và Chương:

– Anh Văn, người bạn cũ của em. Anh Chương, chồng tôi.

Hai người bắt tay nhau cùng nói "Hân hạnh!"

Văn lại giới thiệu với Chương người bạn, ông Hanh, một nhà thương mại ở Hải Phòng.

Chương lấy làm khó chịu, trở lại chỗ cũ. Mà Tuyết sợ Chương giận cũng đi theo. Nhưng hình như nàng đã lại tìm thấy sự vui vẻ tự nhiên mấy hôm trước, luôn luôn quay sang bàn Văn huyên thuyên góp chuyện và cười đùa. Văn nói cho nàng và Chương biết rằng chàng vừa ở Pháp về, đã đậu y khoa tiến sĩ và chờ bổ đi coi một nhà thương ở một tỉnh ly nào đó. Chàng kể len vào câu chuyện những sự đã xảy ra ngày xưa mà hình như Tuyết có biết. Trong những câu trả lời, Tuyết cũng nói xa xôi cho Văn hiểu rằng ngày nay không còn là ngày xưa, và Văn không nên làm phiền lòng một người rất yêu thương nàng.

Một lát sau, khi đã uống hết chén cà phê, Chương gọi bồi trả tiền rồi đứng dậy chào:

– Xin lỗi hai ông chúng tôi về ngủ.

– Ngủ làm gì sớm thế, thưa ông?

Tuyết cũng nói:

– Thong thả đã mình, về làm gì vội?

Chương thấy Tuyết ra chiều lưu luyến Văn, càng tức tối và càng quả quyết về bằng được.

– Về thôi, anh mệt lắm.

Lạnh lùng, Tuyết đáp:

– Về thì về!

Rồi nàng quay ra hỏi Văn:

– Anh còn ở đây lâu?

– Có lẽ.

– Chắc chứ còn có lẽ gì nữa.

– Vâng chắc... Ông bà ở đâu vậy?

– Villa des Antigones.

Chương giơ tay bắt tay, nói:

– Mai xin mời hai ông lại chơi.

– Xin vâng.

Khi đã xuống tới bãi cát, Chương hỏi Tuyết:

– Sao mình quen hắn ta?

Tuyết không trả lời. Chương nhắc lại câu hỏi.

Bỗng Tuyết cười sằng sặc rồi đáp lại:

– Mình hỏi xuẩn ngốc lạ!

Chương gắt:

– Thế nào là xuẩn ngốc?

– Sao mình không hỏi em vì sao em quen mình?

Câu trả lời như vẽ ra trong trí tưởng tượng của Chương cả một đời giang hồ ghê tởm. Nhưng Tuyết vẫn cười chế nhạo.

– Mình im ngay.

Nghe tiếng Chương cự, Tuyết im bặt. Rồi hai người thong thả, uể oải đi bên nhau, không ai nói một lời. Mỗi người theo đuổi ý riêng của mình. Chương thì tưởng tới cái đời vô lý, cái đời xấu xa của Tuyết, trái ngược hẳn với cái đời sung sướng, trong sạch mà chàng muốn cùng nàng sống. Được như thế, nào có khó khăn gì. Đời ký vãng của Tuyết, chàng sẵn lòng quên hẳn, chàng chỉ mong Tuyết cũng quên được như chàng...

Nhưng nào Tuyết có quên! Vừa gặp một người bạn cũ, nàng đã nhận thấy bao cảm tưởng và cảm giác trong một quãng đời quá

khứ ngổn ngang sống lại. Người ấy, lần đầu, đã dạy nàng yêu, nàng tưởng không bao giờ quên được.

4.

Sáng hôm sau, Chương và Tuyết cùng dậy sớm. Một buổi sáng mát mẻ như đã đuổi những tư tưởng buồn rầu, ngờ vực ám ảnh hai linh hồn từ chiều hôm trước. Hai người vui vẻ ra bờ biển dạo chơi.

Bỗng người bắt ngao đi bên làn nước nhắc Tuyết nhớ lại câu chuyện mua nón. Nàng cười bảo Chương:

– Kìa, anh bắt ngao hôm qua. Ta lại gần xem.

Dáng bộ vẫn chậm chạp, vẻ mặt vẫn lạnh lùng, người bắt ngao không buồn để ý tới Chương và Tuyết. Cũng như sáng hôm trước, và mọi buổi sáng khác, người ấy đặt đầu cán nạo vào ngực, từ từ đi lui, sau vết vạch lên cát ướt, thành hai đường song song.

Một tiếng cạch, người ấy cúi xuống bới. Nhưng đó không phải là con ngao mà chỉ là một hòn đá. Mặt cau có, mồm nguyền rủa, người ấy cầm hòn đá ném mạnh ra biển, Tuyết thích chí cười khanh khách và liếc nhìn Chương. Nhưng người kia chẳng thèm nói nửa lời, lại lững thững đi giật lùi mà đi mau hơn trước. Tuyết kéo Chương rảo bước đi theo, rồi hỏi đùa:

– Này! Vợ con bác sao vậy?

Người bắt ngao không trả lời. Tuyết vẫn cười, hỏi lại:

– Vợ bác ở đâu?

Người kia đứng dừng lại, trợn mắt nhìn, rồi gắt:

– Bà biết vợ tôi?

– Không, tôi có biết đâu?

– Không biết thì bà hỏi làm gì đến cái con khốn nạn ấy?

Tuyết vờ tỏ ý thương hại:

– Bác ấy làm sao thế?

Người bắt ngao bĩu môi một cách rất khinh bỉ:

– Lại còn làm sao nữa? Nó đi theo trai rồi chứ còn làm sao nữa...

Chương và Tuyết đưa mắt nhìn nhau rồi cùng cúi mặt ngượng nghịu. Thì người kia hình như muốn khoe, kể lể:

– Năm ngoái cái con khốn nạn ấy còn dám vác mặt ra đây với cái thằng phải lòng nó. Bây giờ nó lịch sự lắm, ăn mặc đài điếm lắm.

Chương và Tuyết còn ngây người đứng suy nghĩ thì người bắt ngao giật lùi đi được một quãng xa. Từ bấy giờ, hai người như muốn tránh cặp mắt nhau. Bỗng ai gọi:

– Ông giáo!

Cả hai cùng quay nhìn về phía có tiếng gọi. Một bọn ba người, một người đàn ông và hai người đàn bà đi đến. Người đàn ông giơ tay bắt tay Chương:

– Ông ra đây từ bao giờ?

Bấy giờ Chương mới nhận ra được huyện Khiết, bà Phủ Thanh cùng cô Thu. Chương liếc nhìn trộm Thu thấy nàng xanh và gầy hơn trước, nhưng có phần lại đẹp hơn lên. Dáng điệu và tính tình nàng đổi hẳn. Xưa dễ dàng vui tươi mà nay buồn tẻ, lãnh đạm. Nàng nhìn ra ngoài biển rồi kéo bà Phủ, vờ chỉ trỏ và hỏi những chuyện đâu đâu. Biết rằng Thu muốn lánh mặt, Chương ngả đầu chào, tuy bà Phủ và cô con vẫn quay mặt ra phía biển. Chàng đưa tay bắt tay Khiết, rồi cùng Tuyết trở về nhà. Khiết còn hỏi với với một câu hình nhưng muốn trêu tức:

– Chúng tôi sắp đi suối Rồng đây, ông bà có đi không?

Tiếng "ông bà", Khiết nói rất to để Thu nghe rõ, vì chàng biết rằng Thu vẫn còn mến tiếc Chương. Song Chương chẳng nghĩ tới điều đó, đáp lại:

– Cảm ơn ông, chúng tôi không thể đi được.

Nhưng Tuyết hiểu: Nàng bĩu môi và hầm hầm căm giận anh chàng khả ố kia. Cái tính nghịch ngợm của nàng bỗng lại ngùn ngụt bốc lên. Nàng cao tiếng cười chế nhạo rồi đáp:

– Xin mời ông đi trước, chúng tôi sẽ cùng đi ngay đây.

Chương chau mày có ý không bằng lòng. Tuyết thì thầm bảo Chương:

– Nó làm như cô kia...

Nàng ngưng bặt, ngẫm nghĩ vài giây rồi nói tiếp:

– Đi, mình ạ. Cứ đi. Nếu mình không đi thì nó cho là mình sợ.

– Sợ cái gì mới được chứ?

– Rồi mình sẽ biết. Ta cứ đến suối Rồng đã.

Chương và Tuyết yên lặng đi được một quãng thì ở đằng xa có hai người đàn ông ở bãi cát rẽ qua một con đường ngang gồ ghề đầy những tảng đá lớn để lên phố. Tuyết nhận ra ngay được một trong hai người là Văn, liền gọi. Chương chau mày bảo Tuyết:

– Mình gọi ông ấy làm gì?

– Để rủ cùng đi suối Rồng.

– Thôi, rủ họ làm gì, biết họ có đi không?

– Thôi vậy.

Tuyết có vẻ khó chịu, lạnh lùng đi bên cạnh Chương mà tâm trí như ở đâu. Bỗng nàng như chợt nghĩ ra điều gì, quay lại bảo Chương:

– À này, mình ạ, chúng ta đừng đi suối Rồng nữa.

– Sao mình đổi ý kiến chóng thế?

Câu nói chế nhạo của Chương khiến Tuyết mỉm một nụ cười khinh bỉ mà thương hại. Nhớ lại những hôm Tuyết có tính chua chát, độc ác như thế, Chương rùng mình ghê sợ. Nhưng khi về đến nhà, Tuyết lại vui vẻ, tươi cười, âu yếm trò chuyện với Chương mà có phần lại âu yếm hơn mọi ngày. Rồi Tuyết xuống bếp giúp Vi làm cơm.

Cơm xong, Chương ngủ trưa. Tối hôm trước, câu chuyện xảy ra ở khách sạn làm cho chàng bực tức, thức suốt đêm, nên hôm nay vừa đặt mình nằm là chàng ngáy liền. Tuyết ngồi đan cái mũ tắm biển, luôn luôn đưa mắt ra hiên, băn khoăn như mong đợi ai.

Quả một lát sau có hai người rầm rộ và cười nói đi lên bực đá. Tuyết vội vàng đứng cửa sổ đặt ngón tay vào môi, ra hiệu bảo im, rồi rón rén bước ra. Văn (vì hai người mới đến chính là Văn và Hanh) mỉm cười gật đầu và cao tiếng hỏi:

– Ông giáo có nhà không?

Lần thứ hai, Tuyết ra hiệu bảo nói sẽ rồi lại gần ghé vào tai thì thầm mấy câu khiến Văn ngẩn ngơ, đáp lại:

– Ồ, thế à? Chúng tôi toan rủ ông bà đi Hải Phòng chơi, nhân tiện có ô-tô của ông Hanh.

Tuyết liếc mắt mắng yêu:

– Đốt đi! Ông với bà mãi... Có đi suối Rồng thì đi, chứ đi Hải Phòng thì chịu.

Hanh nhìn Văn:

– Đi suối Rồng cũng được.

Văn vui vẻ bảo Tuyết:

– Vậy Tuyết trang sức mau lên rồi đánh thức ông giáo dậy.

Tuyết vội gạt:

– Ấy chết! Chương mệt phải để cho ngủ chứ, mình em đi thôi.

Rồi nàng lại ghé vào tai Văn nói thầm, khiến Văn vui mừng hớn hở.

– Vậy hai anh chờ em ở đây một tí nhé. Em vào mặc cái áo, đánh qua lượt phấn là xong.

Một lát, Tuyết y phục cực kỳ tráng lệ, cổ quấn khăn quàng, tay xách va-li nhỏ, làm như đi đâu xa lắm.

Tuyết cười, tỏ ra người vô tư lự, rồi bí mật bảo Hanh:

– Biết đâu không đi xa?

Mười phút sau, ba người đến suối. Bỗng Tuyết vừa vẫy tay vừa gọi:

– Ông Huyện! Ồ, thú nhỉ, ông còn ở đây?

Khiết đang gập cái ống ảnh nhỏ. Ngẩng đầu lên thấy Tuyết, chàng chưa kịp nói câu gì. Tuyết đã hỏi luôn:

– Ông đến một mình à?

– Tôi đi với bà Phủ và cô Thu.

– Vậy bà lớn đâu?

– Kìa!

Khiết trỏ cái nền cao, bên gốc cây đa già. Tuyết nhìn theo thấy bà Phủ và Thu ngồi nghỉ mát trên đám rễ cây. Nàng nói to cốt để hai người đàn bà kia nghe tiếng:

– Xin giới thiệu với ông người bạn rất thân của tôi, ông Văn, y khoa tiến sĩ.

Nàng vừa nói vừa vỗ tay vào vai Văn rồi trỏ Khiết nói tiếp:

– Ông Huyện Khiết, chồng sắp cưới của cô Thu.

Hai người bắt tay nhau:

– Còn đây là ông... một ông phú thương Hải Phòng.

Khiết đưa tay bắt tay Hanh. Tuyết ngắm nghía cái ống ảnh ở tay Khiết:

– Ông chụp cho tôi một cái nhé?

– Xin vâng.

Tuyết ngây thơ cười reo, vui mừng, rồi quay lại bảo hai người cùng đi với mình:

– Hai anh gội lại cái đầu cho choáng một tí.

Trong khi Khiết sắp ống ảnh và Tuyết soi gương để đánh phấn và sửa lại mái tóc, thì Văn và Hanh cúi gội đầu ở giòng suối chảy từ cái máng cọ xuống cái vũng nhỏ ở giữa mấy tảng đá lớn. Tuyết làm ra vẻ thân mật nói đùa với Khiết:

– Chụp cho em thật đẹp kia nhé, để em tặng người yêu của em.

Khiết hỏi lại:

– Tặng ông giáo Chương?

Tuyết cười vang:

– Không, tặng anh Văn chứ. Còn anh Chương thì anh ấy yêu người khác đẹp mấy lần em kia, chứ em thì nước gì!

Câu ấy Tuyết nói thật to cốt để Thu nghe rõ. Quả thật Thu tò mò, muốn biết chuyện Chương, nói bà Phủ đi xuống để trở về nhà. Tuyết ngả đầu chào vờ như lúc bấy giờ mới chợt nhìn thấy hai người. Rồi nàng điềm nhiên thuật cho Khiết nghe một câu chuyện nàng bịa đặt ra:

– Anh Chương tốt lắm, ông ạ, rất tốt với bạn. Vì anh Văn, người yêu của tôi phải đi vắng một độ nên gửi tôi đằng anh ấy. Thế mà người ta không biết, người ta dị nghị đủ điều. Song anh ấy vẫn nhịn, chẳng thèm phân trần nửa lời, chỉ cốt sao ở hết lòng với bạn mà thôi.

Khiết mỉm cười một nụ cười ngờ vực. Còn Thu thì nàng tin ngay là Tuyết nói thật. Câu chuyện vô lý thế, chứ vô lý nữa có lẽ cũng làm Thu được sung sướng. Bấy giờ Văn và Hanh đã chải đầu xong, đi tìm chỗ để đứng chụp ảnh. Tuyết lấy chiếc khăn ren buộc vào cái "can" của Văn rồi vác lên vai, như vác lá cờ.

Chụp ảnh xong, Tuyết nói cảm ơn và chào bọn Khiết rồi vui cười kéo Văn và Hanh ra ô-tô để trở về Đồ Sơn. Bà Phủ bảo Khiết:

– Đồ đĩ thõa thế mà cậu cũng chụp ảnh cho nó!

Thu bĩu môi tỏ vẻ khinh bỉ.

Sáng hôm sau, bà Phủ và Thu đi chơi hóng gió mát ngoài bãi biển. Khiết thì đã về ngay từ chiều hôm trước, vì chàng ra Đồ Sơn không xin phép, nên không dám ở lâu.

Tình cờ hai người gặp Chương đang thong thả đi bên anh bắt ngao và rời rạc hỏi chuyện hình như để cho qua thời gian.

Nghe tiếng dép xệt xệt trên cát ướt, Chương ngẩng đầu lên, thì hai người đàn bà đã đến bên cạnh, khiến chàng không lẩn kịp. Bất đắc dĩ, chàng phải cất mũ chào. Bà Phủ hỏi:

– Sao lâu nay không thấy ông lại chơi?

– Thưa cụ, cháu bận.

Bà Phủ cười:

– Ra ngoài này chắc là không bận gì nữa. Vậy trưa mời ông lại nhà đánh tổ tôm nhé?

Chương ừ hử trả lời chẳng ra câu. Bà Phủ nói tiếp:

– Ở đây tôi chỉ có hai việc tắm bể và đánh tổ tôm.

Thu tưởng nên nói bông một câu:

– Bẩm me, còn ngủ với ăn nữa chứ?

Chương cố nhách một nụ cười gượng để câu khôi hài của Thu đỡ nhạt. Rồi chàng ngả mũ toan quay đi. Nhưng chẳng biết vì tin lời Tuyết nói ban nãy, hay cố ý định trêu tức, mà bà Phủ hỏi Chương:

– À này, ông giáo, hai ông bạn ông hôm qua đi với cái người con gái ông quen ấy mà, nếu còn đây thì ông mời lại chơi nhân thể nhé?

Thu chau mày, cho là mẹ nói một câu hớ. Còn Chương thì chàng không đáp, cất mũ chào lần cuối cùng rồi quay lưng đi thẳng.

Buổi trưa, vừa ăn cơm xong và đương ủ rũ đứng tì lan can nhìn ra biển, Chương đã thấy người nhà bà Phủ đến mời, Chương cũng muốn quên sự đau đớn, liền nhận lời ngay, và đi thay quần áo.

Bức thư từ biệt của Tuyết vẫn để trên bàn. Chương không thể nào không để ý đến được, tẩn mẩn cầm lên đọc lại lần này chẳng biết là lần thứ mấy.

Anh Chương,

Hơn bốn tháng, chúng mình ăn ở với nhau, tưởng quá lâu rồi. Em đã thề với em rằng bao giờ em cũng sẽ là của em, từ thể phách cho chí tâm hồn. Em không sao làm vợ, nghĩa là làm vật sở hữu của ai được.

Rời anh chắc em sẽ nhớ anh, mà anh sẽ chẳng khỏi buồn rầu. Nhưng ta phải can đảm mới được, phải cố quên đi.

Em Tuyết.

T.B. – Anh đừng tìm em vô ích. Em chẳng cần giấu giếm anh; em đi với Văn đấy. Mà em yêu Văn hơn anh, anh đừng phiền. Và, chúng ta cũng không nên kéo dài cái đời chung sống của chúng ta ra làm gì. Sẽ có hại cho ái tình của chúng ta lắm lắm.

Chương thở dài, đăm đăm suy nghĩ rồi vò nát bức thư ném qua cửa sổ, chép miệng lắc đầu nói khẽ:

– Khốn nạn!

Chương đánh tổ tôm bên bà Phủ mãi gần tối mới về ngủ, chẳng thiết ăn uống gì. Rồi sáng hôm sau, chàng về Hà Nội sớm.

5.

Bỏ Chương để đi với Văn, Tuyết cho là một hành vi rất tự nhiên, cũng tự nhiên như trước kia nàng rời Bảo đến ở với Chương. Là vì nàng coi thường tình ái, hay đúng hơn, nàng cho rằng tình ái chỉ là tình dục, thế thôi.

Nhưng đối với Chương, ái tình gần như là một sự thiêng liêng, nhất lần này, chàng lại mới yêu là một, yêu hoàn toàn, yêu nhục thể và tâm hồn. Tuyết tưởng Chương sẽ quên nàng ngay, song chàng quên sao được ở trong một cái nhà đầy những kỷ niệm của người yêu? Từ những cây hoa ở ngoài vườn tuy nay đã tàn cho chí những đồ dùng, những quần áo của Tuyết, cho chí cái dư hương còn phảng phất trong khắp các phòng.

Muốn tránh sự nhớ nhung, Chương cất biệt đi một nơi kín hết thảy những quần áo của Tuyết. Còn những hộp phấn, những lọ nước hoa thì chàng gói vào một bọc, rồi một buổi chiều, đem vứt xuống Hồ Tây. Nhưng cái dư hương kia vẫn phảng phất trong các phòng, vẫn thoang thoảng trong làn không khí bao bọc lấy mình Chương.

Bực tức, Chương định đổi chỗ ở, thì một buổi chiều Tuyết trở về...

Tuyết trở về giữa lúc Chương đang đi tìm nhà.

Vẻ mặt buồn rầu, dáng điệu uể oải, Tuyết vào phòng khách ngồi phịch xuống cái ghế nệm dài. Nàng cũng chẳng buồn hỏi Vi xem Chương có nhà hay đi vắng. Như người mất trí nghĩ, nàng nhắm mắt gục đầu vào cánh tay.

Gần hai tuần lễ ở với Văn, người xưa, đã biến cải tâm tính nàng một cách sâu xa đến thế? Một cô gái lúc nào cũng vui, cũng cười với hiện tại, không hề bao giờ nghĩ đến ngày mai, cớ sao bỗng như đã mất hết nghị lực để sống? Văn ruồng rẫy nàng chăng? Hay đó là kết quả của sự trụy lạc nhục thể?

Nửa giờ sau, Chương về, Tuyết vẫn nằm gục xuống bàn. Giá thỉnh thoảng không có một tiếng thở dài làm cho hai vai nàng hơi đưa lên thì ai bước vào phòng trông thấy cũng tưởng nàng ngủ. Tiếng giày lộp cộp từ hiên đi vào. Ngẩng đầu lên, thoáng thấy bóng

Chương, Tuyết vội quay mặt vào phía trong. Cái tính trâng tráo mọi ngày đã không còn nữa.

Tuyết vẫn tưởng Chương sẽ nổi con thịnh nộ và nói những lời tàn tệ, hay ít ra cũng có vẻ mặt lạnh lùng, khinh bỉ. Nhưng trái hẳn, chàng thản nhiên cất tiếng gọi Vi và bảo:

– Mợ đi chơi đã về. Vậy chiều nay có đủ thức ăn không?

– Bẩm đủ.

Chương treo mũ lên mắc, rồi ung dung đến bên Tuyết hỏi một cách rất tự nhiên:

– Em đi Lạng Sơn về có mệt không?

Tuyết hai tay bưng mặt khóc. Lần đầu Chương thấy Tuyết khóc. Thương hại, chàng vuốt mái tóc người yêu, khẽ nói:

– Em chả nên thế, làm phiền lòng anh lắm.

Như không nghe thấy gì, Tuyết vẫn gục đầu xuống cánh tay, khóc nức nở.

Chương bỗng chau mày nhìn Tuyết một cách ghê tởm. Mấy hôm nay chàng vẫn đem những triết lý về sự sống ra tự an ủi, để quên nỗi nhớ thương. Song chàng có ngờ đâu Tuyết lại dám vác mặt về nữa. Vì thế chàng không nghĩ đến cách đối phó với Tuyết.

Nay thốt gặp mặt người yêu, chàng bối rối, và sự mừng rỡ hồn nhiên làm cho chàng quên hẳn lòng tức giận. Nhưng mấy phút sau, khi đã kịp suy xét, chàng chỉ nhận thấy Tuyết là một người đáng ghê sợ, một con vật hung dữ đáng lánh xa.

Tuyết ngẩng mặt lên nhìn chàng. Đôi mắt ướt và dịu dàng của Tuyết bảo cho chàng biết rằng chàng nghĩ lầm. Cặp môi nhách một nụ cười, nụ cười đau đớn nhưng âu yếm, nói với chàng rằng Tuyết vẫn yêu chàng như xưa. Lòng căm hờn ngờ vực, khinh bỉ đã tiêu tán hết. Chỉ còn lại tấm lòng trắc ẩn. Se sẽ Tuyết nói, giọng thì thầm đầy những vẻ thành thật, mật thiết:

– Anh tha tội cho em.

Chương toan đáp: "Em có tội gì mà anh tha?". Nhưng chàng như díu lưỡi tắc họng không nói được nên lời. Thì Tuyết lại tiếp luôn:

– Vâng, tội em thật không đáng tha.

Rồi Tuyết thuật lại những sự đã xảy ra trong gần hai tuần lễ nàng đi với Văn, từ khi gặp Văn ở nhà khách sạn Đồ Sơn. Chương phần tức giận, phần thương hại, đăm đăm đứng nghe, không nói một lời.

– Trừ anh ra, từ nay em không thể yêu ai được nữa.

Chương cười chua chát, nhưng Tuyết không lưu ý tới.

– Thật vậy, anh ạ. Đối với em, anh tử tế quá, nên khi rời anh ra, em không thấy ai yêu em nữa. Em coi như họ tự phụ rằng có tiền mua gì cũng được, mà em là vật sở hữu của họ. Cực nhục lắm, anh ạ. Trước kia, không bao giờ em tưởng đến sự cực nhục ấy, nhưng mấy tháng ở với anh, ái tình trong trẻo của anh đã làm cho tấm thân dơ dáy của em trở nên trong sạch mất rồi.

Chương cảm động. Chàng chỉ có một mục đích là đưa Tuyết về con đường ngay thẳng, song chàng nhận thấy đó là một sự không thể làm nổi. Chàng vẫn đoán chắc rằng chóng chầy thế nào Tuyết cũng bỏ chàng để đi với người khác. Vì vậy nên hôm đọc thư từ biệt của Tuyết, Chương tuy căm tức, đau đớn mà không kinh ngạc.

Chương ngẫm nghĩ tìm câu trả lời, tìm cách đối phó với Tuyết. Chàng không muốn tỏ cho Tuyết biết tính dễ tha thứ của chàng, nhưng chàng lại sợ rằng nếu nói tệ Tuyết quá thì nàng sẽ bỏ nhà đi, có lẽ đi không về nữa, điều mà chàng lo sợ hơn hết.

– Anh giận em lắm phải không?

Câu hỏi của Tuyết làm cho Chương càng thêm lúng túng:

– Không.

– Anh không giận em thì sao anh lại không nói gì?

Rồi Tuyết nũng nịu:

– Chỉ tại anh đấy mà! Ai bảo anh cứ chiều em quá?

Chương quên hẳn lòng căm tức. Ôn tồn, chàng nói:

– Hôm nay nực lắm, Tuyết nhỉ? Tuyết có tắm không?

Thật ra, nghĩ đến thân thể Tuyết đã nằm trong lòng người khác, chàng ghê tởm. Tuyết ngoan ngoãn vâng lời ngay, đứng dậy lên gác.

Một lát nghe tiếng Tuyết gọi con sen. Chương vội chạy lên:

– Anh quên không bảo cho mình biết rằng con sen xin phép về. Vậy mình nên mượn một đứa khác.

Tuyết có vẻ suy nghĩ rồi cười bảo Chương:

– Thôi, mình ạ, em không muốn mượn đứa ở nữa. Em làm lấy. Bắt đầu từ nay, chúng ta phải cần kiệm mới được.

Thấy Tuyết đổi tính nết, Chương mừng thầm.

Tuyết nói luôn:

– Rồi anh xem!

Tối hôm ấy, hai người chẳng khác gì một cặp vợ chồng mới cưới, cùng nhau bàn việc nhà việc cửa. Tuyết nhất định rút bớt các khoản chi tiêu, để dành tiền trả nợ. Nàng không quên rằng vì nàng, Chương đã mắc nợ hơn nghìn bạc.

6.

Một tháng qua, một tháng với sự sống êm đềm kín đáo. Chương tự phụ rằng đã cải thiện được một cô gái giang hồ. Cô gái giang hồ ấy, trước kia chưa hề biết ái tình chuyên nhất là gì, thế mà nay yêu được mình, yêu được mình như một người vợ đoan chính yêu chồng. Đến chơi nhà anh em bạn, chàng thường đem chuyện Tuyết ra kể, mà bao giờ chàng cũng kết luận một câu:

– Thật tôi lấy làm lạ, tính nết Tuyết nay khác hẳn.

Trong anh em, những người năng đến chơi nhà Chương cũng nhận thấy điều ấy: Tính nết Tuyết khác hẳn trước.

Còn Tuyết, Tuyết rất chăm chú làm đẹp lòng Chương. Càng thấy Chương tử tế với mình, vị nể mình, Tuyết càng hết sức chiều chuộng. Có khi nàng đoán ra những ý muốn của Chương, rồi thế nào nàng cũng đạt được những ý muốn ấy một cách rất cảm động.

Một tháng qua như thế.

Nhưng trong thời gian ấy, tâm hồn hai người cùng không được bình tĩnh. Chương luôn luôn sợ hãi điều gì sắp xảy ra. Chương coi sự yêu thương êm đềm, yên lặng như ấm nước vui vẻ reo trên ngọn lửa âm thầm cháy dịu. Chỉ một luồng gió thoáng qua, cũng đủ làm

cho ngọn lửa bùng lên và nước trong ấm sôi sùng sục bắn tóe ra ngoài.

Tuyết thì thỉnh thoảng ngồi một mình, chợt rùng mình, ghê sợ. Nhất những buổi chiều mưa gió, sấm chớp, nàng đưa mắt nhìn trời, lắng tai nghe như có tiếng gọi ở chốn xa lắm. Nhưng sự nhớ ơn, sự cảm động tấm lòng âu yếm chân thật của Chương vẫn còn thắng nổi sự cám dỗ huyền bí của một cuộc đời vô định.

Người nọ dò la ý tứ người kia như hai cánh quân cô địch dò thám lẫn nhau, xoay chiến lược để kiềm chế lẫn nhau.

Chương quả quyết tin ở sức mạnh và ảnh hưởng của giáo dục và luôn luôn đem các thuyết về luân lý, về triết học, về tâm lý ra giảng cho Tuyết nghe. Dầu chán nản đến đâu, dẫu khó chịu đến đâu, Tuyết vẫn cố nén lòng và vờ lưu ý đến những lời buồn tẻ của Chương. Chương thấy thế càng vui sướng, càng hăng hái chăm nom việc dạy bảo tình nhân. Đến khi chàng coi công việc chàng làm hầu như bổn phận, như trách nhiệm thì Tuyết đã nghiễm nhiên trở nên một cô gái giả đạo đức, hoàn toàn giả đạo đức.

Là vì hiểu thấu Chương, biết Chương ưa những điều luân lý gay go, nàng cố luyện tâm hồn nàng theo vào khuôn khổ. Nhưng than ôi! Tâm hồn ta khó lòng biến cải được. Ta muốn có những tính tình của người tức thì ta trở nên giả dối, nghĩ một đường thì đi một ngả.

Lúc đầu Tuyết vẫn thành thật muốn cải hóa. Sự giả dối chưa hề xuất hiện. Rồi vì thói quen, cũng như thói quen đã đem lại cho ta những nết xấu khác, sự giả dối dần dần chiếm đoạt linh hồn Tuyết, như cỏ tranh mọc rất mau trong thửa ruộng bỏ hoang.

Thật vậy, hôm mới trở về, Tuyết chỉ có một tấm lòng hối hận, và một ý chí sửa lỗi. Nàng làm việc như một người nội trợ đảm đang, hầu hạ Chương như một đứa thị tì ngoan ngoãn. Nhiều việc làm của nàng rất tầm thường đã tỏ cho Chương thấy nàng âu yếm biết bao.

Một lần, Chương thấy nàng pha một cốc cà phê, liền hỏi sao nàng không uống. Nàng trả lời rằng đã chừa cà phê từ lâu, vì uống cà phê không ngủ được. Nhưng luôn mấy hôm, Chương thấy nàng pha lại để uống nước thứ hai thì chàng mừng thầm rằng sự thay

đổi – ảnh hưởng của giáo hóa – đã bắt đầu: Tuyết trở nên một người đàn bà cần kiệm.

Có khi cần kiệm thái quá làm cho Chương sinh ngượng vì cái tính keo bẩn bủn xỉn của Tuyết. Mỗi lần nàng kì kèo mè nheo bếp Vi về một xu, một trinh tiền chợ tính lầm hay mua đắt là một lần chàng ôn tồn, vui vẻ khuyên răn nàng và giảng cho nàng nghe một bài luân lý về sự phân biệt tính cần kiệm và tính biển lận.

Thật ra, chàng sung sướng nhận thấy Tuyết đã biết nghĩ tới giá trị đồng xu. Chàng có ngờ đâu rằng đó chỉ là một sự quá khích trong khi ta quá sốt sắng sửa mình.

7.

Một buổi chiều trong những buổi chiều Tuyết ngồi một mình buồn tẻ, ngây ngất trông qua cửa sổ nghĩ tới hiện tại và tương lai. Sự lo ngại vẩn vơ vừa thoáng qua tâm hồn nàng khiến nàng cảm thấy – tuy cảm thấy một cách lờ mờ – sự trống rỗng của đời nàng.

Chương đi dạy học ở trường tư chưa về. Đã mấy tuần nay vì muốn thực hành bản chương trình tiết kiệm, nàng khuyên Chương dạy học tư để kiếm thêm tiền. Chương vẫn tỏ lòng cám ơn nàng về việc ấy, mà nàng vẫn lấy làm tự phụ đã giúp Chương được việc ấy. Nhưng chiều hôm nay, nàng nhận thấy rằng đó là một sự bủn xỉn, nhỏ nhen: "Tiền! Can chi mình phải nghĩ đến tiền!"

Có ai cười nói từ ngoài cổng đi vào. Nghe tiếng quen quen, Tuyết nhìn ra, rồi vui vẻ đứng dậy chạy vội xuống sân, kêu:

– Trời ơi! May quá, mời hai chị vào chơi.

Tuyết tưởng như hai người bạn đem lại cho nàng sự vui đã mất, những ngày sáng sủa đẹp đẽ của quãng đời phóng đãng khi xưa.

Trong hai người đến chơi, cô Thúy, là bạn láng giềng cũ của Tuyết, khi Tuyết còn thuê nhà ở riêng trong một khu phố hẻo lánh kia: Thúy lúc đó đang là vợ một viên đội Tây kiết.

– Lâu nay không gặp, nhớ quá.

Tuyết chẳng biết nói câu gì để trả lời Thúy, nhắc đi nhắc lại mãi:

– Quý hóa quá, quý hóa quá!

Thúy nhìn bạn, hơi lấy làm lạ:

– Học đâu được cái giọng quê mùa ấy thế?

– Quý hóa là cái quỷ gì?

Bấy giờ Tuyết mới nhận ra rằng thói quen, nàng đã nhiễm cử chỉ và ngôn ngữ của tình nhân. Bẽn lẽn, nàng nhìn bạn, nói lảng:

– Chị Lan bây giờ ở đâu nhỉ?

– Chẳng ở đâu cả, vẫn ở nhà thôi.

Tuyết cười:

– Thế lại còn bảo chẳng ở đâu cả.

– Ở nhà thì sao gọi ở đâu được?... À này, hôm qua gặp Văn.

Tuyết, cặp má đỏ ửng, nhìn ra sân, vờ lơ đãng không nghe. Lan nói luôn:

– Hôm qua gặp Văn, Thúy với "moa" đương lởn vởn ở "Luy-xi" thì Văn gọi. Hắn đi với... với ai, Thúy nhỉ?

– Hanh.

– Ừ, với Hanh. Rồi cả đêm hôm qua, bốn đứa lu bù ở tổ quỷ đằng Hàng Đẫy.

Tuyết rùng mình, lo lắng nhìn đồng hồ treo.

– Ấy, Văn nói chuyện "moa" mới biết "toa" ở đây đấy chứ... Nhưng làm gì mà lấm la lấm lét, nhìn ngược nhìn xuôi thế?

Thật vậy, Tuyết luôn luôn xem giờ và ngó ra cổng.

– Nhà tôi sắp về.

Tuyết cho là mình nói hớ chữa liền:

– Chương sắp về.

– Sắp về thì sao? Cậu sợ nó thế kia à?

– Nó ghen lắm kia.

Thúy vỗ tay cười rộ:

– Ồ! Khá nhỉ! Ngày nay Tuyết lại sinh ra nhát nhiếc nữa kia đấy.

Lan cũng cười, nói tiếp:

– Trời ơi! Chị Tuyết tôi lại sợ nó ghen!

Tuyết muốn lảng sang chuyện khác, cầm vạt áo Thúy ngắm nghía:

– Hàng Bom Bay này nhã lắm nhỉ?

– Xoàng chứ nhã gì mà nhã, chị cứ giễu mãi... Nhưng này sao bây giờ chị ăn mặc lôi thôi thế? Với lại không có tiền mua phấn hay sao mà mặt để mộc mạc trông như cô bé nhà quê thế kia?

– Tôi ở nhà nên không đánh phấn đấy chứ.

– Vậy đánh phấn đi, rồi lại chơi nhà đằng này với chúng tớ một lát.

Tuyết ngần ngại:

– Hắn sắp về... Thôi, để khi khác.

Lan lạnh lùng kéo Thúy đứng dậy:

– Thôi vậy, chúng tôi về vậy.

Tuyết ngẫm nghĩ. Nàng bỗng có dáng quả quyết bảo bạn:

– Hai chị ngồi chờ tôi một tí, tôi xuống ngay nhé.

Rồi nàng chạy tuốt lên gác. Khi điểm trang xong, và trông vào gương thấy nhan sắc thay đổi hẳn, nàng mơ màng nhớ ngay tới quãng đời vui sướng. Cô thiếu nữ đứng trong gương đối với nàng như người xưa hiện về, một người chết sống lại, và hoạt động trong làn không khí mịt mùng, huyền bí. Cho đến cả cái hoàn cảnh xưa cũng như đương bao bọc lấy mình nàng.

Một dịp cười dưới nhà đưa lên ròn rã. Tuyết đăm đăm nhìn vào gương, tưởng tượng hiện lên và đứng quây quần lấy nàng, hết thảy những bạn chơi bời thuở trước. Nàng cũng cất tiếng cười đáp lại, cảm thấy tâm trí nhẹ nhàng, khoan khoái lâng lâng.

Vừa hát nghêu ngao, nàng vừa bước xuống gác. Một phút quên lãng sự giả dối, sự gìn giữ buộc đã khiến linh hồn chân thật, phóng đạt, sùng sục, sôi nổi trong trái tim, trong mạch máu.

Thấy vẻ mặt nàng tươi tắn, đôi má nàng hồng hào, cặp mắt nàng sáng quắc, Thúy thì thầm bảo Lan:

– Cơn điên nó đã lên đấy. Ngày xưa ở gần nhau, mỗi khi cơn điên nó lên là nó làm đến buồn cười.

Tuyết phưỡn ngực đi lại chỗ hai người:

– Hai cậu xem tôi có còn là Tuyết năm xưa nữa không?

Thúy nghiêng đầu ngắm nghía, khen:

– Hơn! Đẹp hơn!

Lan nói tiếp:

– Ừ, "toa" đẹp hơn thật đấy! Có lẽ vì độ này ít thức đêm, ít lu bù chứ gì.

Thúy cười:

– Chuyện! Bây giờ đã là bà Đốc thì phải chững chạc ra phết chứ!

Tuyết vẫn hát huyên thuyên, chẳng lưu ý đến lời bình phẩm. Lan kéo tay nàng:

– Có im đi cho người ta bảo cái này không. Bây giờ thì đi chơi thôi!

– Đi đâu?

– Lại đằng Hàng Đẫy.

Thúy vui vẻ:

– Ừ, phải đấy! Đi!

Tuyết ngây người suy nghĩ một phút rồi hỏi:

– Nhà ai đấy nhỉ?

– Nhà Bàng. Ồ! Chị chưa lại chơi lần nào à?

Tuyết lại mơ mộng như ban nãy. Theo chị em bạn đến những nhà không quen biết rồi ngủ một hai đêm ở đấy, ngày xưa Tuyết cho là rất thường. Ngay bây giờ, nàng còn tưởng tượng thấy mùi khói thuốc phiện thơm ngào ngạt, mùi men sâm-banh bốc nồng nàn ở trong một căn phòng nhỏ, ấm cúng, trang hoàng theo kiểu tối tân. Trong khi Tuyết như đương sống lại một quãng đời qua, thì tiếng Lan thỏ thẻ dịu dàng bên tai:

– "Moa" nghe nói bây giờ "toa" khổ sở, nghèo kiết lắm, phải không?

Tuyết đứng im, không trả lời. Lan lại nói:

– "Moa" cũng chịu "toa" gan thật, ở mãi được với lão giáo gàn ấy... Hắn nợ như chúa chổm, phải không? "Moa" thấy Hanh bảo thế. Có nhan sắc như "toa" thì làm một bà hoàng, mới xứng đáng.

Tuyết vẫn không trả lời, Lan nói tiếp:

– À "toa" có nhớ Hanh không nhỉ? Hắn bảo hắn gặp "toa" ở Đồ Sơn. Hắn giàu lắm, "toa" ạ. Hôm nọ ra Hải Phòng, sáu đứa chúng "nu" xếp như cá hộp lên ô-tô của hắn. Buồn cười quá!

Lan ghé tai Tuyết thì thầm mấy câu, khiến Tuyết càng do dự. Lúc bấy giờ có tiếng giày ở cổng đi vào. Tuyết giật mình như tỉnh giấc mộng. Nhưng Lan không biết, vẫn còn nói:

– Đi! Lại ngay chẳng họ chờ.

Tuyết bấm Lan bảo im. Chương đã vào đến phòng khách ngả đầu chào rồi đăm đăm nhìn Tuyết, hỏi:

– Mình định đi đâu đấy?

Tuyết luống cuống trỏ hai bạn, giới thiệu với tình nhân:

– Chị Lan, anh ấy làm... anh ấy buôn bán ở Hải Phòng. Còn đây Thúy làm... bà đỡ.

Chương lại ngả đầu chào một lần nữa:

– Mời hai bà ngồi chơi.

Chàng toan bước lên gác thì Lan cố lấy giọng nhu mì, chân thật nói với chàng:

– Chúng tôi xin phép ông cho bà đi chơi với chúng tôi một lát...

Nhoẻn một nụ cười rất tình, nàng nói tiếp:

– Có được không ạ?

Chương cũng cười, đáp lại một cách rất thẳng thắn:

– Thưa bà được.

Tuyết nhìn Chương lo ngại thì chàng lại bảo:

– Kìa, sao mình không đi chơi với các bà ấy?

Rồi chàng nói với Lan và Thúy:

– Lâu nay nhà tôi chẳng đi chơi đâu.

Thúy cười:

– Vâng, tôi biết. Bây giờ chị tôi tu lắm.

Tuyết rùng mình. Cái giọng giả dối của cánh bạn chơi bời, nàng nhận thấy trái ngược hẳn với giọng thành thật, không một chút nghi ky của Chương. Hối hận, nàng nhìn Chương, như van chàng giữ mình ở nhà. Nhưng Chương ung dung bước lên gác. Lan khúc khích cười bảo Tuyết:

– Thằng già ngốc tệ! Bảo sao cũng nghe... Vậy ta đi thôi.

Tuyết lắc đầu:

– Thôi, hai chị đến, tôi bận không đi được.

Thúy chau mày:

– Bận cái gì?

Hai người bạn cố nằn nì, nhưng Tuyết nhất định từ chối. Nàng không muốn lừa dối một người dễ tin như Chương...

Mười lăm phút sau, Chương ở trên gác xuống thấy Tuyết chống tay vào cằm, ngồi mơ mộng. Chàng lại gần sẽ đụng vào vai nàng, khiến nàng giật mình quay lại.

– Mình không đi chơi?

– Không.

– Sao lại không đi?

– Không muốn đi.

– Mình sao vậy?

– Chẳng sao cả.

Cái tính khó chịu Tuyết thường có, Chương đã quen lắm. Chàng không hiểu mà cũng không tìm ra để hiểu vì sao Tuyết bỗng có lúc buồn rầu, cáu kỉnh như thế.

Nhưng trái với mọi lần nàng ủ rủ, ngây ngất vì nhớ lại những ngày vui thú đã qua, lần này nàng chỉ khó chịu vì tính quá thật thà của Chương. Lừa dối một người đa nghi, hay ghen, hay nói bóng nói gió, nàng cho là một sự rất thường, xứng đáng với hạng đàn ông ấy. Nhưng lừa dối một người không hề lưu ý đến sự lừa dối, coi kẻ

lừa dối mình như vẫn trung thành thì thật là làm một việc rất ghê tởm, xấu xa. Chương nhắc lại câu hỏi:

– Nhưng Tuyết làm sao thế mới được chứ?

– Đã bảo chẳng làm sao cả mà lại.

– Mặc kệ vậy!

– Phải đấy, cứ để mặc xác tôi là hơn hết.

Chương lảng ra sân. Một lúc sau vào, chàng vẫn thấy Tuyết ngồi y nguyên như cũ. Chàng đến gần, âu yếm:

– Hình như Tuyết hơi khó ở thì phải.

Bấy giờ Tuyết hơi hối hận về lời nói không được ôn hòa của mình, yên lặng ngồi nghe.

– Anh xem ra hơn tuần lễ nay, Tuyết kém ăn, kém ngủ. Nếu Tuyết cần uống thuốc thì anh đưa lại chữa ở bệnh viện của một người bạn...

Hai chữ bệnh viện khiến Tuyết rùng mình nghĩ đến Văn. Chương lại nói tiếp:

– Phải đấy. Tuyết nên chữa cho được khỏe mạnh...

– Nhưng tốn tiền lắm, mình ạ.

– Không đâu. Minh là bạn của anh.

– Được!

Tuyết đứng dậy hấp tấp lên gác như để lấy vật gì đó bỏ quên. Chương có ngờ đâu rằng vì nghe thấy chàng đọc đến tên một anh tình nhân cũ, Tuyết đã vội vàng bỏ chạy.

8.

Một người bà con của Chương có cái ấp ở làng Khương Thượng, rộng độ ba, bốn mẫu và giao cho vợ chồng một người nhà quê có họ xa ở đấy trông coi. Chủ ấp cũng chưa nghĩ gì đến mở mang trồng trọt, chỉ cốt có một nơi khoáng đãng, mát mẻ để thường thường đưa bạn bè về chơi nơi thôn dã. Vì thế, ông ta mới dựng tạm một cái nhà gỗ tạp lợp lá, và xây tạm một cái sân

quần bằng gạch trộn với vôi, cát, để thỉnh thoảng cùng anh em về tập dượt tiêu khiển.

Trước kia, khi còn hoàn toàn theo chủ nghĩa độc thân, Chương không một chủ nhật nào không đến ấp nghỉ ngơi. Sáng sớm chàng rủ một vài người bạn thân đem sách, vác cần câu, cưỡi xe đạp, mang theo cả thức ăn nữa, rồi anh em xuống ở đấy cho mãi tới gần tối mới trở về Hà Nội.

Đã luôn mấy tháng nay Chương không đến ấp. Chàng không muốn phô Tuyết với anh em bạn bè. Hai lần Tuyết bỏ đi với tình nhân cũ khiến chàng ghê sợ đám bạn bè. Một lẽ nữa, Chương cho rằng rủ Tuyết về vùng thôn quê là một sự mai mỉa đối với nàng. Tấm linh hồn khô khan với một đời vật dục còn biết cảm động gì, còn biết hưởng sao được những thú thi vị, còn biết sao ngắm được những cảnh nên thơ?

Nhưng sáng hôm nay, Chương chợt có tư tưởng ngộ nghĩnh, muốn đưa Tuyết về chơi ấp.

Là vì chàng thấy Tuyết buồn mà chẳng biết làm thế nào để Tuyết vui. Đã hai, ba lần chàng moi óc tìm những câu chuyện khôi hài có ý vị kể cho Tuyết nghe, nhưng có lẽ Tuyết chỉ thấy chuyện nhạt vì lời khôi hài ngớ ngẩn, nên cái cười miễn cưỡng ở cặp môi không thoa sáp của nàng chỉ là bông hoa héo rũ dưới ánh nắng mùa hè gay gắt.

Nhân Chương nói chuyện đến người nhà quê, Tuyết cũng chêm liều một câu bình phẩm để tỏ với chàng rằng mình vẫn nghe:

– Ồ! Nhà quê thì thú lắm nhỉ!

Mắt Chương long lanh hy vọng. Chàng tưởng đoán được lòng sở thích của người yêu. Đã mấy hôm nay, chàng chỉ săn đón muốn biết Tuyết ưng mua gì, bằng lòng đi chơi đâu, cho được khỏi buồn. Vì thế, khi nghe Tuyết tỏ ý mến nhà quê, chàng liền hỏi:

– Mình yêu phong cảnh thôn dã lắm, phải không?

Tuyết như vừa tỉnh ngủ, ngớ ngẩn hỏi lại:

– Thế à?

– Vậy ta về nhà quê chơi nhé?

Tuyết tỏ ý khó chịu:

– Về quê anh?

– Không, về chơi một làng gần đây thôi.

Tuyết, giọng khinh bỉ:

– Lại về chùa làng như những cặp tình nhân hay mộng hay mị ấy chứ gì!

– Không, về nhà quê thực kia.

Chương liền kể cho Tuyết nghe lai lịch cái ấp Khương Thượng rồi vui vẻ bảo nàng sửa soạn trang sức để cùng về chơi. Tuyết uể oải vâng lời. Nàng chán nản đến nỗi mấy hôm nay chẳng thèm cãi lại hay làm phật ý Chương nữa.

Nhưng khi ở trên xe điện bước xuống, khi đã rẽ sang một con đường đất để vào làng, Tuyết bỗng trở nên vui sướng, cười khanh khách bảo Chương:

– Mình ạ, lâu lắm, em mới lại trông thấy nhà quê. Thú quá nhỉ?

– Thế à?

Rồi Tuyết nói huyên thuyên, cười luôn luôn, hỏi tên từng cây, từng con chim, từng con trùng. Có khi nàng rẽ xuống ruộng, xòe bàn tay se sẽ xoa lên ngọn những cây lúa mới cấy, màu xanh vàng trông mơn mởn non tươi. Chương đứng trên đường mỉm cười ngắm nghía nàng nhẹ nhàng chạy nhảy như đứa trẻ mà hồi tưởng lại thời kỳ còn nhỏ. Nhất là khi thấy nàng lom khom, một tay kéo cao ống quần, một tay rình chộp con châu chấu, thì chàng không thể nhịn bật cười được.

– Tuyết của anh còn bé bỏng quá.

Tuyết cười như nắc nẻ, vờ bẽn lẽn lấy khăn lau tay, bảo Chương:

– Ở nhà quê sung sướng lắm, mình ạ.

– Hay ta về quê ở đi?

Tuyết nũng nịu:

– Ồ, phải đấy, mình ạ.

Một lát sau, hai người tới cổng ấp, một cái cổng chống ken bằng cành rào. Chương quen hết thảy mọi người ở coi ấp, cất tiếng gọi.

– Na ơi!

Tức thì tiếng sủa dữ dội của mấy con chó đáp lại liền. Tuyết sợ cuống quýt, ôm chầm lấy tình nhân.

– Trời ơi! Nó cắn chết em bây giờ.

Bấy giờ một đứa con gái chừng mười lăm tuổi chạy vội ra, vui mừng chào Chương:

– Ô kìa ông giáo! Lạy ông ạ.

– Thầy u em có nhà không?

– Bẩm ông, u con có nhà. Hôm nay ông về có một mình?

Tuyết ở sau tiến lên nói:

– Chẳng hai mình là gì đây, em?

Na cười, chào:

– Lạy bà ạ. Nhưng mọi khi ông giáo về chơi với nhiều ông khác nữa cơ.

Nghe tiếng ồn ào, một đứa con gái nhỏ ẵm nách một thằng bé vào khoảng hai, ba tuổi, cùng một thằng nữa, độ lên bốn, lên năm ở trong nhà chạy ra. Chúng nó nhận ngay ra được Chương và reo mừng vui vẻ, quây quần lấy chàng. Tuyết chun mũi tỏ ý ghê tởm. Vì đứa con gái và thằng bé nó ẵm trong tay một cách nặng nề như con mèo tha con mới đẻ, đều chốc đầu và đau mắt. Còn thằng bé đi bên cạnh thì gầy còm tựa bộ xương trên cổ có chắp cái đầu kếch xù, mà nặng nề quá, hình như chỉ chực rơi.

– Na con, lấy cho tao mượn hai cái cần câu thật tốt rồi tao cho tiền.

Con bé ẵm em vội vàng vừa chạy vừa quay cổ lại nói:

– Con lấy cần câu của thầy con cho ông nhé?

Chương đưa Tuyết đi qua sân để lên nhà trên thường vẫn đóng cửa nếu không có chủ hay bạn hữu của chủ về ấp chơi. Vợ người coi ấp đang mở các cửa sổ, chạy ra hiên chắp tay chào.

– Bác Na vẫn mạnh đấy chứ?

– Cảm ơn ông bà, nhờ trời cũng khá.

Cả gia đình bác Na (người nhà quê thường gọi nhau bằng tên con) tấp nập rộn rịp, nào kẻ đi lấy thau, nào người đi đun nước vì

ai ai cũng hiểu rằng mỗi khi có khách của chủ về ấp đánh quần hay câu cá là một dịp kiếm được lời. Nhất là đối với Chương, họ lại càng xoắn xít, hầu hạ chu đáo, vì họ biết bao giờ Chương cũng rộng rãi.

– Na ơi, đun nước mau lên. Chất to vào cho chóng sôi.

Tuyết tò mò ngắm nhìn bác Na, một người đàn bà đảm đang, nhanh nhẹn tuy tuổi có lẽ đã ngoài bốn mươi.

– Này bác, bác trai đi đâu?

– Thưa bà, nhà tôi đi cúng giỗ ở đằng ông lý.

Rồi chẳng đợi Tuyết hỏi, bác Na đem chuyện mình kể cho nghe. Bác lấy chồng từ năm mới mười bảy. Mười tám đẻ con. Nhưng số bác vất vả, hữu sinh vô dưỡng đến bốn lần. Mãi năm bác hai mươi bảy tuổi mới đỗ con đầu, cái Na, năm nay mười lăm tuổi.

Tình cảnh nhà bác? Nào có ra sao, chồng bác nghèo. Bác phải nai lưng ra làm ăn vất vả quanh năm. Ngày xưa còn khỏe thì bác đi mò cua, bắt ốc, có khi chung phần với chị em thuê tát một vài cái ao, cái chuôm. Nhưng bây giờ, bác yếu lắm rồi, bác không thể làm được việc nặng nữa, chỉ đi bắt sâu cho cây hay vun xới nhì nhằng mấy luống rau quanh nhà mà thôi.

– Thưa bà, đẻ mười một bận rồi còn gì.

Tuyết nghe câu nói mà rùng mình. Trời ơi, đẻ như thế thì có khác gì con lợn nái? Nếu người đàn bà mà chỉ có một việc đẻ thì đời thật tẻ ngắt. Buột mồm, Tuyết hỏi:

– Bác đẻ làm gì lắm thế?

Ngây thơ, bác Na đáp:

– Còn biết làm thế nào để giữ được cho không đẻ nữa?

Tuyết hơi ngượng về câu hỏi vô lý của mình, nhất người mà Tuyết hỏi chuyện lại là một người đàn bà nhà quê chất phác, chẳng hiểu chi như Tuyết những lạc thú của ái tình nhục thể. Tuyết càng ngượng khi bác Na hỏi lại một cách rất tự nhiên:

– Thưa bà, bà được mấy các cậu, các cô?

Tuyết quay mặt nhìn ra sân nói sẽ:

– Chưa.

– Thảo nào mà trẻ đẹp thế. Người ta đẻ nhiều chỉ tổ chóng già.

Đó là một câu an ủi khéo. Người nhà quê họ rất giỏi về khoa nói chuyện, mà ta không ngờ. Khi họ lỡ lời, họ chữa đến tài để khỏi làm phật lòng kẻ khác, nhất đây đối với bác, kẻ ấy lại là một bà sang trọng sắp sửa cho bác tiền.

Tuyết thì Tuyết vụt nghĩ đến con, thằng bé mà nàng xa cách đã năm năm nay, từ đó nhẫn nay không một lần nàng nhìn thấy mặt. Ngoài sân sau, mấy đứa trẻ nô đùa ở bên đống rạ, Tuyết nghĩ lẩn thẩn, lẩm bẩm nói một mình:

– Có lẽ năm nay nó cũng chạy chơi lon ton như thằng bé kia rồi.

Tưởng Tuyết hỏi chuyện, bác Na trả lời liều:

– Thưa bà, vâng, các cháu nghịch lắm ạ.

– Thằng bé tên là gì thế bác?

– Thưa bà, tên cháu là Rô. Ấy, hôm ấy tôi đi bắt được một giỏ cá rô thì sinh hạ cháu. Vì thế tôi đặt tên cháu là Rô.

Tuyết cười ngất, quên cả sự buồn rầu khi nãy. Lịch sử những người nhà quê thật là giản dị, mà tư tưởng họ thật là thẳng thắn và gần những sự xảy ra hằng ngày quá.

– Sắp ở cữ, bác còn đi bắt cá ư?

– Thưa bà, chả làm thì lấy gì mà ăn. Nằm ổ được năm, sáu hôm là nhiều. Rồi lại phải đi làm để kiếm ăn.

– Thế bác trai?

Bác Na bĩu môi một cách khinh bỉ:

– Nhà tôi thì nói làm gì? Chả biết một việc gì. Ấy thưa bà, các bác khóa dở dang như thế cả đấy, đi cày không biết, đi làm thợ, làm thuyền cũng chẳng xong. May mà ông chủ giao cho coi cái trại này, không thì cũng đến khổ, đến đói nheo nhóc với đàn con.

– Vậy bác không có nhà ư?

– Ấy, trước cũng có đấy. Nhưng bây giờ bán cho ông chủ ấp rồi, vì ông chủ đây có họ...

Bác Na, ghé tai nói nhỏ:

– Kể ra thì ông chủ còn là cháu họ nhà tôi cơ đấy. Nhưng giàu làm chị, khó làm em, phải không thưa bà? Mình nhờ vả người ta thì cũng phải giữ lễ phép chứ.

Bác Na nói huyên thuyên, kể lể chẳng thiếu chuyện, luôn mồm viện những câu tục ngữ, phong dao để chứng thực cho lời mình nói. Thí dụ bác muốn tỏ cho Tuyết biết tại sao bác phải vất vả làm việc thì không thể nào bác quên được câu "vì chàng, thiếp phải bắt cua, những như thân thiếp, thiếp mua ba đồng".

Giữa lúc ấy, Chương ở ngoài vườn trở về, tay cầm hai cái cần câu, bảo Tuyết:

– Đi câu đi.

– Ồ, thú nhỉ. Đi câu.

– Bẩm ông bà có mồi chưa? Hay để con bảo cháu đi đào giun.

Chương đáp:

– Cảm ơn bác, tôi đã có đủ các thứ rồi. À, bác có nón cho mượn một cái.

– Bẩm bà dùng nón phải không? Để lấy nón cháu Na. Nó vừa mua được cái nón mới đẹp lắm.

Bác Na chạy xuống nhà dưới. Một lát sau bác mang lên một cái nón ba tầm rất xinh xắn đưa cho Tuyết. Tuyết đội lên đầu, đứng khoanh tay, hỏi Chương:

– Có đẹp không mình?

Chương ngắm nghía người yêu, trong lòng vui sướng:

– Mình đẹp lắm!

Bác Na thấy vợ chồng ông giáo nói chuyện với nhau như trẻ con, thì lấy làm ngượng, đi lảng ra phía sau.

Chương và Tuyết đến ngồi câu bên gốc cây sung. Thân và cành cây xù xì vì trẻ con luôn luôn băm chặt để lấy nhựa. Lá sung to bản rủ rườm rà xuống mặt nước, và trông sấp bóng thành những chấm đen vẽ đậm nét lên nền trời xanh trong, vờn mây trắng. Nước ao yên tĩnh. Thỉnh thoảng một con cá quẫy hay một quả sung rụng làm mặt nước đương phẳng lặng rạn ra một chỗ, rồi vết rạn lan tròn rộng mà dần dần biến mất.

– Anh Chương!

– Suyt, im!

Chương vừa thấy cái phao nút chai nhỏ động đậy nhấp nhô. Tuyết nín thở, ngồi chờ, thì Chương đã giật lên ở đầu dây câu một con cá nhỏ, vừa bằng ngón tay cái. Tuyết chạy lại reo hỏi:

– Ồ thích nhỉ! Cá gì thế anh?

Chương cầm con cá trong tay, ngắm nghía có vẻ tự đắc lắm.

– Con cá rô!

Tuyết nhớ tới câu chuyện bác Na kể ban nãy, câu chuyện đặt tên con là Rô vì hôm đẻ nó bác bắt được một giỏ cá rô. Buồn rầu, nàng trở về chỗ cũ ngồi thừ người mơ mộng...

– Mình sao thế?

– Không! Em có sao đâu?

Đã lâu nay, Tuyết không hồi tưởng lại thời còn nhỏ. Sống cái đời hiện tại, náo nức, tưng bừng, nàng bị những khoái lạc vật chất lôi kéo như khúc gỗ lềnh bềnh bị giòng nước chảy xuôi lôi kéo đi nơi vô định. Vì thế, không mấy khi nàng được tĩnh tâm, tĩnh trí mà nghĩ tới mình, mà nhớ tới quãng đời đã qua.

Nay ở giữa một nơi thôn quê lặng lẽ, xa hẳn chốn thành thị huyên náo, Tuyết bỗng thấy như vẽ ra trước mắt một cảnh tượng quen quen. Nàng tưởng đã sống ở nơi đó một thời gian quá khứ mà chỉ nhớ mang máng như trong một giấc mộng mơ hồ.

Cái ao nước tù trong xanh, cây sung rễ mọc nổi trên mặt đất tựa thân con rắn trăn, đã mốc thích, khóm chuối lá to bản màu xanh vàng như một đám tàn quạt phe phẩy theo ngọn gió và che mát rợp hẳn một góc vườn bên những luống khoai lang, khoai sọ; cảnh đó gợi trong ký ức Tuyết, nhiều câu chuyện ngây thơ thuở xưa. Tuyết cảm thấy sự buồn chán dần dẫn đến lấn tâm hồn. Nàng rùng mình, tự hỏi: "Ta còn cảm động được ư?".

Nào có chi lạ! Những kẻ giàu tính tình lãng mạn, phóng đãng, khi sống theo lòng sở thích của mình thì tưởng rằng mình đã trở nên trơ như sắt đá. Kỳ thực đó chỉ là một cách tự dối mình, một cách sống ồ ạt để cái bản tâm yếu đuối của mình không biểu lộ ra

được; sự sống của kẻ liều, sau khi đã trót lầm lỡ, hay bị thất vọng về tình duyên.

Vì thế, nay ngắm một cảnh dịu dàng êm ái ở chốn thôn quê, Tuyết bỗng thấy nảy ra trong tâm hồn những tính tình mà lâu nay nàng không có nữa: Thương tiếc, nhớ nhung, lo lắng, cho đến cả lòng hối hận...

Chương gác cần câu lên cọc cầu ao, rón rén lại sau lưng Tuyết đương ngồi mơ mộng trên đám rễ sung, mắt đăm đăm nhìn cái phao hơi rung động. Chương vỗ tay lên vai tình nhân, hỏi sẽ:

– Mình nghĩ gì vậy?

Tuyết quay đầu lại chau mày gắt:

– Làm em giật mình? Không, em không nghĩ gì cả.

– Tuyết ngắm cảnh nhà quê, có nhớ ngày còn bé không?... À, mà ngày còn bé, em có ở nhà quê không nhỉ?

Tuyết nói dối:

– Không, anh ạ.

– Anh thì ngày còn bé, tết nào và kỳ nghỉ hè nào, anh cũng về quê. Vui thú lắm, chiều mùa hè cùng bọn trẻ chăn trâu ra cánh đồng thả diều. Dãi nắng người đen thui, nhưng khỏe lắm.

Tuyết buột mồm đáp:

– Thế thì giống anh cả em quá! Anh ấy cũng vậy, chỉ thích chơi diều. Ai cho bộ sáo thì mừng hí hửng có khi đến quên cả ăn.

Chương cười:

– Ồ, thế à? Bây giờ anh Tuyết ở đâu?... Làm gì?

Tuyết sa sầm nét mặt. Nàng thấy Chương nói đến chuyện thả diều thì nàng cũng bàn góp, có ngờ đâu chuyện ấy lại miên man dính dáng tới gia đình nàng! Đã bốn năm nay, nàng không được tin tức về cha mẹ, về anh em và nàng vẫn cố quên nhãng hẳn đi, không hề bận trí tưởng nhớ đến. Nghe câu hỏi của Chương, và lấy làm ngượng ngùng xấu hổ, nàng liền nói lảng:

– Em thì ngày còn nhỏ, em chỉ thích ăn mầm hồng.

Chương cười:

– Mầm hồng, chồi lạc ấy ư?

Tuyết cũng làm ra vui vẻ cười theo:

– Không, mầm cây hồng kia! Không phải hồng quả đâu, hồng hoa ấy. Cái chồi non của nó vừa mập vừa mềm, tước vỏ đi, ăn ngọt lắm. Thầy em yêu hoa hồng lắm, trong vườn cảnh trồng rất nhiều. Buổi trưa, khi thầy em nghỉ, em cùng em gái ra vườn tìm mầm hồng ăn.

– Lúc bấy giờ, thầy em ở đâu?

– Thầy em tri huyện ở huyện...

Tuyết bỗng im bặt. Định nói lảng để tránh chuyện nhà, nàng không ngờ lại đụng tới chuyện nhà. Chương hỏi:

– Huyện nào thế, Tuyết?

– Em quên mất rồi...

Hai người ngồi im lặng suy nghĩ. Cái đời dĩ vãng của Tuyết, Chương vẫn không muốn biết hay dò hỏi để biết. Nhưng chàng không hiểu sao, mỗi lần hơi đá động đến là Tuyết đánh trống lảng. Cho đến cả gia đình của Tuyết cũng vậy. Tuyết che đậy một cách kín đáo. Chương coi như trong đó ẩn nhiều sự bí mật ghê gớm. Mà nào gia đình Tuyết có kém hèn gì? Cứ những mẩu chuyện Tuyết vô tình thốt ra thì cha Tuyết hẳn là một người sang trọng, giàu có một thời. Hay Tuyết bịa đặt ra để khoe khoang, cái đó cũng là một sự thường đối với các cô gái giang hồ. Nhưng sao đã bịa đặt lại con bưng bít, giấu diếm? Thật Chương phân vân khó hiểu.

Còn Tuyết, Tuyết vẫn có tính khẳng khái và tự trọng, tuy Tuyết đã sống một đời xấu xa, nhơ nhuốc. Tuyết cho dù tấm thân Tuyết dơ bẩn đến đâu, Tuyết cũng không có quyền để ai bình phẩm được danh dự nhà Tuyết, của cha mẹ Tuyết. Mình lầm lỗi thì mình chịu, nhà mình làm gì nên tội mà để kẻ khác chỉ trích, mỉa mai? Nghĩ đến cha mẹ, tâm hồn Tuyết trở nên ủy mị: Tuyết mất hết tính bướng bỉnh, liều lĩnh của cô gái phiêu bạt. Hai giọt lệ đọng trên gò má. Chương vỗ về, an ủi, thì thầm hỏi:

– Sao em buồn thế?

Tuyết không trả lời. Chương lại nói:

– Em chả nên buồn. Anh yêu em, sao em còn buồn?

Tuyết vội lau nước mắt, rồi tính lãng mạn vốn có sẵn trong lòng, bừng bừng biểu lộ ra. Nàng cười cười, nói nói:

– Thế nhé, anh yêu em nhé? Linh hồn em ngày nay chỉ còn như mảnh ván nát trôi sông, như chiếc lá úa lìa cành. Trời ơi! Nếu anh thật bụng yêu em thì có lẽ em còn sung sướng được chăng, em còn có thể hưởng hạnh phúc ở đời này được chăng? Nhưng anh có thật bụng yêu em hay không?

Chương âu yếm cầm tay Tuyết:

– Em không trông thấy ư? Anh tưởng em không nên ngờ lòng yêu thương của anh một tí nào mới phải.

Nhưng Tuyết vẫn như không nghe thấy gì, mê man nói:

– Thật vậy, anh ạ! Em chỉ như chiếc lá úa lìa cành. Em không còn cha mẹ, anh em em vẫn sống ở đời. Gia đình em đối với em như một bọn thù hằn độc địa. Mà họ thù hằn cũng phải, anh ạ. Trong một gia đình trong sạch, đời đời cao quý, em chỉ là một con hủi bẩn thỉu xấu xa.

Chương cười:

– Đối với anh, em đẹp như một nàng tiên nga giáng thế.

Không lưu ý đến lời bông đùa của tình nhân, Tuyết hỏi luôn:

– Những ý tưởng trong các tiểu thuyết thái tây dạy em rằng em là hoàn toàn của em, em được tự do hành động như lòng sở thích. Nhưng hình như không phải hay sao ấy, anh ạ. Hình như người ta phải có gia đình, phải chịu sự ràng buộc của nhiều dây liên lạc thân ái. Nếu không, ta sẽ thấy ta cô độc, đời ta trống trải, không ký vãng, không tương lai. Ta có thể chỉ sống cái đời hiện tại của ta được không?

– Mình nghĩ lôi thôi lắm. Sao lại không có gia đình? Sao lại không có tương lai? Anh với em lại không đủ là một gia đình hay sao? Lại không thể gây lấy một cuộc đời tương lai tốt đẹp hay sao? Em không tin anh thì em không tốt. Hay em muốn cùng anh ra đốc-lý làm phép cưới lấy nhau?

Tuyết kêu rú lên:

– Không được!

Rồi Tuyết nũng nịu:

– Anh thành thật yêu em cũng đủ lắm rồi.

Chương thong thả nói:

– Con người lập gia đình cũng như con chim làm tổ. Một con trống, một con mái, đó là gia đình. Một người đàn ông, một người đàn bà, đó là gia đình. Can chi em phải nghĩ xa xôi?

– Nhưng em muốn phải có sự thiêng liêng ràng buộc được mình. Có lẽ sự thiêng liêng đó ở trong cả một thời dĩ vãng...

– Không ở trong sự cưới xin được ư?

Tuyết không trả lời. Nàng biết rằng sự cưới xin, sự lấy nhau theo lễ nghi không đủ sức mạnh giữ nổi ở trong giới hạn bổn phận một người đàn bà quá tự do, quá sống đời phóng đãng như nàng. Mà cái chứng cớ chắc chắn là sự bỏ nhà chồng, trốn đi. Chương lại nói:

– Ái tình chân thật không đủ sức thiêng liêng để khiến người đàn bà yêu mến gia đình ư?

Tuyết vẫn im lặng. Nàng nhớ tới hai lần nàng rời Chương ra đi, đi với tình nhân cũ. Ái tình, nàng có còn tin ái tình được không? Mà yêu nhiều người như nàng thì còn có thể nào nếm được hạnh phúc của ái tình? Nàng như hiểu lờ mờ rằng, trừ những khoái lạc hằng ngày ra, nàng không còn nên hy vọng những hạnh phúc đâu đâu. Gia đình? Một người như nàng không có quyền tưởng đến gia đình. Sự mơ ước của nàng đã quá muộn.

Tuyết càng cảm thấy tâm hồn chán nản và đời mình trống rỗng. Nàng nhăn mặt, liếc nhìn Chương ngồi bên. Không bao giờ nàng ghét Chương hơn lúc bấy giờ, ghét một cách độc địa. Nàng toan tỏ ý khinh bỉ, đứng dậy lảng xa Chương ra thì một sự chẳng ngờ đến cứu hai người thoát khỏi tình thế khó khăn: Cái cần Chương gác trên cọc cầu ao bị con cá mắc lưỡi câu, lôi chúc đầu xuống nước. Tuyết trông thấy trước, vội kêu:

– Kìa nó lôi!

Chương không hiểu, hỏi:

– Cái gì?

– Con cá kia kìa!

Chương tất tả chạy lại cầu ao, giựt cần lên: Một con cá lớn đã mắc ở đầu dây.

Tuyết chạy theo lại hỏi:

– Cá gì vậy, mình?

Chương vừa lúng túng tháo con cá ở lưỡi câu, vừa trả lời:

– Cá chép, mình ạ.

– Ồ! Cá chép, thích nhỉ!

– Béo lắm, mình ạ!

Hai người ngắm nghía sờ mó con cá, coi như nó là một vật sạch sẽ, thơm tho. Tuyết nói:

– Cá chép béo ăn ngon lắm đấy.

Rồi Tuyết và Chương cười vui vẻ, hầu như đã quên hẳn câu chuyện buồn rầu ban nãy.

Vào khoảng năm giờ, Tuyết kêu đói. Mà các thứ đem theo thì bữa sáng ăn đã hết. Chương muốn về Hà Nội ăn cơm chiều, nhưng Tuyết nũng nịu đòi ăn một thứ gì cho đỡ đói rồi hãy về. Chương chợt có ý tưởng ngộ nghĩnh, bảo Tuyết:

– Hay ta nhờ bác Na làm cơm?

Tuyết chau mày đáp:

– Mình ăn sao được cơm rau nhà quê?

– Ăn được chứ. Ta thử nếm mùi cơm hẩm xem sao.

– Ừ phải đấy.

Chương liền gọi bác Na lên đưa đồng bạc, nhờ làm hộ một bữa cơm xoàng.

Hơn một giờ sau, cái Na lớn bưng lên một cái mâm gỗ trong đựng đĩa giò, đĩa chả, đĩa thịt quay, đĩa đậu phụ rán, các thức ấy bác Na đã mua ở Ngã tư Sở về. Tuyết nhìn Chương mỉm cười, vì nàng thấy các món ăn chẳng có tí gì là nhà quê hết. Cho đến trong niêu đất, nàng ghé mắt dòm cũng chỉ thấy một thứ cơm rất trắng: ý chừng bác Khóa đã đi vay gạo tám về thổi.

Ăn cơm xong mới gần bảy giờ. Nhưng vì hôm đó nhằm ngày mười ba ta, nên trăng mọc sớm, đã lấp ló sau giậu tre thưa. Luồng gió mát như vừa theo bóng trăng trong đến hây hây thổi, rì rào trên ngọn lá cau và tầu lá chuối. Bên cạnh Tuyết, Chương ngồi ở thềm, hút thuốc lá, tâm hồn bình tĩnh như trời chiều ở nơi thôn dã. Chàng bảo Tuyết:

– Hay ngủ lại đây một tối?

Uể oải, Tuyết trả lời:

– Cũng được.

Chương liền gọi bác Na hỏi xem nhà có màn không thì may sao chủ ấp đã sắm sẵn đủ cả, để thỉnh thoảng về đấy ngủ đêm.

Một lúc sau, trăng đã tỏ và lên cao, lơ lửng như rung động trên ngọn cành tre mềm mại. Chương tưởng tượng ra một cái cần câu lớn dùng để câu chị Hằng Nga. Câu thí dụ khiến Tuyết bật cười.

Tiếng dế kêu ri rỉ bên hiên càng làm tăng vẻ yên lặng. Thỉnh thoảng tiếng chó sủa ở các xóm gần xa đáp lại nhau. Tuyết cặp mắt mơ mộng nhìn trời, nói:

– Cảnh tĩnh mịch nhỉ. Ở Hà Nội quen, về nhà quê thấy khó chịu.

– Mình khó chịu à? Ta trở về Hà Nội vậy.

– Thôi, đã định ở lại thì ở lại.

Thật ra, sự yên tĩnh khiến Tuyết càng cảm thấy sự trống rỗng trong lòng. Tuyết đương buồn bực thì Chương lại đổ thêm dầu vào lửa cháy:

– Tuyết ngắm xem: trăng sáng, trời trong, vũ trụ như đúc bằng pha lê.

Tuyết cười chua chát đáp lại:

– Chỉ thân em là đục.

Nàng ngừng vài giây, rồi Chương chưa kịp tìm lời an ủi, nàng đã tiếp luôn, giọng nói có vẻ thành thật:

– Em càng nhìn thấy, em càng ngẫm đến sự trong sạch, thì em lại càng thấy rõ rằng đời em nhơ nhuốc.

Chương mắng yêu:

– Em hay nghĩ lôi thôi lắm!

9.

Từ hôm về nhà quê chơi, Tuyết càng cảm thấy tâm hồn chán nản, và nhận thấy đời nhạt nhẽo, buồn tênh. Là vì sự ước mong thèm muốn, nhớ tiếc làm cho Tuyết hằng ngày tưởng tượng ra một cuộc đời không phải là lý tưởng, nhưng may ra còn có thể thích hợp được với tính tình, với quan niệm của nàng.

Tuyết không tiếc cái thời quá khứ ngắn ngủi, cái thời chung sống với người chồng chất phác, ngu đần. Nếu nàng có chịu khuất phục cảnh cơm ngon, canh ngọt thì ngày nay, nàng cũng đến giống như bác Na kia mà thôi, tuy cái gia đình của nàng có thể cao quý hơn vài chục bậc, sự sinh hoạt của nàng có thể sung túc hơn một tí. Nàng nghĩ đến đàn con nheo nhóc nhà bác Na mà nàng kinh hãi, mà nàng tạm gượng vui được với cái hiện tại chơ vơ của nàng.

Nhưng Tuyết vẫn nhớ tiếc, nhớ tiếc mơ màng. Nàng như có cái cảm tưởng đã phung phí mất một quãng đời tốt đẹp, đã bỏ qua mất một chuỗi ngày xuân sáng sủa, vui tươi. Nàng sống mà nào nàng có kịp nghĩ nàng sống ra sao!

Mấy năm ròng rã với cái đời phóng đãng, bị những lạc thú vật dục nó lôi kéo, nó in nếp răn ở mặt, những nếp răn mà khi soi gương, đánh phấn nhìn thấy, Tuyết vẫn rùng mình, lo lắng. Chỉ một ý tưởng già là khiến được nàng đoái tưởng tới tương lai. Nay nàng mới hăm ba tuổi, đời hẳn còn dài. Nhưng dài với cái già ấy thì dài cũng vô ích... Lúc bấy giờ nàng sẽ ra sao, nàng sẽ làm thế nào để tự an ủi?

Tuổi già là tuổi mến cảnh gia đình. Nhưng Tuyết còn mến sao được cảnh gia đình? Nàng bỗng nhớ tới thằng con, thằng Hỉ. Song chẳng qua vì cái ý tưởng gia đình mà nàng nghĩ đến con mà thôi. Chứ nào có phải vì tình mẫu tử? Mà cho đến cả khổ mặt con, nàng cũng không thể phác họa ra được trong trí nhớ.

Có buổi chiều ngồi một mình, mơ mộng liên miên, trí nàng cố tự tạo ra một quãng đời tương lai mà nàng còn có thể hưởng được.

Nàng thấy nàng là vợ chính thức của Chương và cùng Chương sống một cách đơn sơ, giản dị. Chồng đi dạy học, vợ ở nhà thêu thùa may vá, trông nom việc dọn dẹp, bếp núc. Được như thế phỏng có khó gì! Những người không có một chút học thức còn làm nổi thì sao Tuyết lại không làm nổi?

Lúc bấy giờ một cái xe ô-tô qua cổng, đi rất thong thả. Trên xe, hai người đàn ông cùng hai người con gái chơi bời mà Tuyết quen biết, đương cười đùa vui thú. Tuyết vụt tỉnh mộng. Không, Tuyết không còn được phép nghĩ tới lạc thú êm đềm nữa. Có một quãng chông gai nó ngáng đường không cho Tuyết trở lại với cái đời trinh tiết.

Thì người ta như thế cả, đã sao? Chán vạn gái giang hồ trở nên những bà trưởng giả. Tuyết bĩu môi khinh bỉ những kẻ giả dối, những bọn đạo đức quê mùa. Tuyết bỗng mỉm cười, thì thầm tự nhủ: "Chà! Một liều, ba bảy cũng liều, cầm như trẻ con chơi diều đứt dây!" Tuyết muốn rời bỏ nhà Chương ngay mà đi, mà lăn lộn với cuộc đời mưa gió. Tiếng gọi ở chốn xa xăm, huyền bí hình như lại đến làm rung động tâm hồn phiêu lưu của nàng.

Nhưng nàng vụt nhớ hai lần trước nàng xa Chương, rồi nàng lại quay về với Chương. Nếu lần này đi mà không đi được hẳn thì ê chề biết bao, thì dơ dại biết bao? Nàng sợ, sợ những cái đâu đâu, sợ cái đời nay đây, mai đó.

Vợ vẩn nhìn lên tường, mắt nàng không sao rời được bức tranh thủy họa mà Chương vừa mua mấy hôm trước.

Cảnh vẽ trong tranh là một trái đồi chè ở vùng trung châu Bắc Việt. Lưng chừng đồi, một căn nhà tre lợp lá gồi, ẩn núp dưới bóng mấy cây chẩu. Cỏ đồi xanh tươi, lá cây xanh thẫm, da trời xanh nhạt màu lam.

Ngắm tranh, Tuyết tưởng tượng ra biết bao cảnh êm đềm đầy lạc thú: Cảnh mặt trời mọc, cảnh mặt trời lặn, cảnh sáng trăng trong... Hai người yêu nhau ở nơi hẻo lánh ấy, còn hạnh phúc nào bì kịp? Tâm trí nàng thì thầm với nàng rằng hai người là Chương và Tuyết.

Tuyết đăm đăm suy nghĩ: Nàng muốn xa ngay Hà Nội, cùng Chương đi tìm nơi ẩn dật. Được thế, nào có khó gì, chỉ bảo Chương làm giấy xin đổi lên vùng trung châu hay tìm một giáo sư quen biết ở một tỉnh lỵ nhỏ nào đó mà đổi lẫn với người ta. Rồi ở đấy cùng người yêu sống lại hẳn một cuộc đời mới, giản dị mà sung sướng, không tham muốn, không ước mong, chỉ để cho ngày xanh lặng lẽ trôi đi như giòng nước từ từ chảy xuôi.

Hơn nữa, Tuyết sẽ khuyên Chương cần kiệm để dành tiền tậu một cái ấp, rồi năm năm, mười năm sau xin về hưu hay xin từ chức cùng nhau ở đấy chăm nom việc cày cấy, trồng trọt...

Hốt nhiên cái ấp ở làng Khương Thượng lại vẽ ngay ra trước mắt Tuyết với những sự nhỏ nhen, khốn nạn của nó, với cái gia đình nheo nhóc của người coi ấp: "Chẳng lẽ trở nên một cặp vợ chồng quê mùa như vợ chồng bác Na?"

Trong mấy tháng trời, ngày ngày Tuyết loay hoay với những ý nghĩ tương phản như thế. Tuyết mới có một quan niệm vừa mới nhóm ở trong trí đã bị một quan niệm khác trái ngược hẳn đến xóa nhòa ngay. Tuyết cố hy vọng một cuộc đời đầy đủ hạnh phúc, song mỗi lần Tuyết hy vọng thì hình như cái quãng đời quá khứ lại hiện ra mà cản trở. Đến nỗi Tuyết cáu bẳn, tự hỏi: "Một người đã lầm lỗi một lần thì không thể sung sướng được nữa chăng?"

10.

Nhất là từ khi hết hè, Chương đi dạy học, mỗi ngày hai buổi, thì Tuyết sinh buồn bực, càng có những tư tưởng hắc ám. Một ngày, năm sáu giờ ngồi một mình, thì tránh sao khỏi nghĩ liên miên.

Đã nhiều lần, Tuyết lấy tiểu thuyết của Chương ra xem để cố giải khuây, nhưng cảnh người trong truyện dù sung sướng hay khổ sở đều làm cho Tuyết càng thấy rõ rệt sự khốn nạn của đời mình.

Về sau Tuyết không dám mó tới sách nữa. Nàng định sửa soạn, thu dọn may vá để quên. Song những việc làm bằng tay, nàng chỉ thấy nặng nhọc, vô vị.

Đến một thứ rất giản tiện mà nàng tưởng có thể giúp nàng đỡ khổ được là "ngủ", ngủ liên miên, ngủ suốt ngày, cũng vô công hiệu nốt. Nằm trên giường không ngủ được thì tâm trí càng thêm loay hoay với ý nghĩ. Mà có ngủ được thì nhiều lần lại bị những chiêm bao ghê tởm, xấu xa ám ảnh.

Một buổi sáng. Chương đi dạy học đã lâu mà Tuyết còn nằm lì ở giường. Hai lần con sen lên gác nói có khách. Nhưng mải mơ mộng, Tuyết vẫn không nghe thấy gì. Mãi lúc hai người nóng ruột đi thẳng lên buồng ngủ. Tuyết mới chịu trở dậy mặc quần áo.

Khi hai người bạn ngỏ lời rủ Tuyết lại nhà đánh tổ tôm thì Tuyết vui mừng và lấy làm lạ rằng sao mấy tháng trước nàng không nghĩ đến cách tiêu khiển ấy.

Từ đó, Tuyết ham mê cuộc đời đỏ đen và qua được mỗi ngày mấy giờ buồn tẻ.

Những cuộc bài bạc hội họp ở nhà bạn dần dần trở nên một thói quen của Tuyết, đến nỗi ngày chủ nhật và chiều thứ năm, Chương ở nhà, Tuyết không đi được, lấy làm bực tức, khó chịu, tình nhân hỏi chẳng buồn thưa.

Buổi đầu, một hôm Chương được nghỉ một giờ trước giờ tan học, về không thấy Tuyết. Khi hỏi Tuyết, Tuyết tìm cách nói dối quanh. Nhưng sang tuần lễ thứ hai, Tuyết đã thuộc lòng bản chương trình của Chương. Biết hôm nào Chương nghỉ sớm thì nàng cũng về sớm. Giờ dạy học và giờ đánh bạc của hai người từ đó đi đôi với nhau.

Nhưng, giấu giếm Chương thì hẳn là Tuyết không sẵn tiền để đánh bạc, vì nàng đã trót ngỏ lời cùng tình nhân thi hành bản chương trình tiết kiệm.

Nàng liền vay mượn chị em rồi một ngày kia dụt tạm mấy người đàn ông thường gặp ở đám bạc. Trong bọn, có một người hễ nàng ngỏ lời hỏi vay là đưa liền, nhiều lần lại đưa gấp đôi số tiền nàng cần dùng. Trước nàng còn trả ngay, sau thấy người kia dễ dãi, nàng sinh trây lười để nợ hàng tuần, hàng tháng.

Thế là hai người có cảm tình với nhau. Tuyết tìm cách khôn khéo giới thiệu chàng với Chương, đưa chàng về nhà, mời chàng ăn cơm. Chàng là một nhà thương mại giàu có ở Hà Thành, tính tình

hào phóng, rất giỏi khoa tán gái lại có tài giao thiệp. Vì thế, chẳng bao lâu, chàng trở nên người bạn thân của Chương.

Và chẳng bao lâu, gia đình Chương trở thành gia đình tay ba. Chương, người tình nhân chính thức, và Giang, tên nhà thương mại, người tình nhân phụ, ba người ở với nhau rất là ôn hòa, vui vẻ. Chương không những không biết một tí gì, mà thấy Tuyết trở lại với cái tính đùa bỡn, tinh nghịch, lanh lẹn khi xưa, chàng còn lấy làm sung sướng.

Tuyết chia hẳn thời giờ ra làm hai phần. Tan giờ dạy học của Chương thì nàng ở nhà và là người nội trợ rất đảm đang, âu yếm. Trong giờ dạy học, thì nàng đi với Giang, nghiễm nhiên là tình nhân của chàng, chẳng thèm giấu giếm chị em bạn. Mà chị em bạn thấy nàng dụ được một anh chàng giàu có, dễ dãi thì cũng mừng cho nàng và cho cả bọn.

Những gia đình tay ba thường vẫn được hòa thuận, vui vẻ. Biết mình có ngoại tình là có lỗi, người vợ cố ở với chồng được chu đáo để chuộc tội lỗi mình và khiến người chồng không ngờ vực. Anh tình nhân hiểu rằng muốn ngoạm quả cấm thì phải hết lòng chiều chuộng người có quả. Cho đến người chồng cũng hí hửng vui mừng vì thấy vợ mình âu yếm mình và bạn mình quý mến mình. Cái tình thân giả dối của ba người đối với nhau nhiều khi có thể trở thành thật được.

Nhưng bao giờ cũng vậy, nếu người đàn bà dễ ghét người chồng thì họ cũng dễ ghét tình nhân. Khi còn xa nhau tưởng tính tình hợp lắm, song càng gần nhau, càng thấy những nết xấu, những chỗ trái ngược biểu lộ ra...

Vì thế chẳng bao lâu Tuyết chán ghét Giang, mà đời nàng càng thêm buồn tẻ: Còn chút hy vọng cuối cùng nào, nay tiêu tán hết.

Không những nàng ghét Giang mà nàng còn khinh Chương nữa. Có lúc nàng cau có, gắt gỏng thốt ra lời oán trách chung cả bọn đàn ông: "Họ mù hết!".

Mùa thu với da trời vàng úa, với tiết trời bắt đầu hơi lạnh đem lại cho Tuyết những tư tưởng hắc ám, âu sầu. Có khi ngồi trên gác, nhìn qua cửa sổ, Tuyết nghĩ lẩn thẩn muốn đâm đầu xuống sân cho

vỡ sọ ra. Rồi lần nào, nàng cũng như sực tỉnh, tự cho mình là điên gàn mà cất tiếng cười lanh lảnh.

Lại có lần giữa lúc mưa gió sấm sét nàng vụt có cái hy vọng lạ lùng. Nàng thì thầm có một mình: "Giá sét đánh chết quách ta đi thì sung sướng cho ta biết bao!". Phải, nàng muốn chết mà không bao giờ dám can đảm quả quyết lìa đời.

Rồi hết thu sang đông, Tuyết như người không hồn, bám hờ lấy sự sống.

Đối với nàng, Chương càng ân cần chăm sóc, mua thuốc bổ về ép uống, mua thuốc tiêm về tiêm cho. Có khi nàng cũng cảm bụng tốt của Chương, cố hớn hở cười đùa để làm vui lòng chàng. Song cái vui gượng không thể chống cự nổi cái buồn chán nản nó như đã mọc rễ sâu trong tâm hồn.

Những đêm hai người ngồi đối diện nhau bên lò sưởi nóng, Chương đọc sách, nàng đan áo, Tuyết thoáng thấy hiện ra cái cảnh êm đềm của một gia đình thân mật. Những lúc đó, nàng cảm động quá, hối hận quá, muốn thú hết với Chương cái tính giả dối của nàng. Nhưng hễ nàng ứa hai dòng lệ, hé môi ngập ngừng toan thú tội, thì Chương đã đem những ý tưởng triết lý đâu đâu ra giảng, đem những lời nhạt nhẽo khô khan ra vỗ về, khuyên can, an ủi.

Nàng khó chịu, lãnh đạm ngồi nghe, âm thầm cảm thấy mình khinh bạc và không thể yêu thương được người mình đã khinh.

Rồi lòng khinh bạn chẳng bao lâu lại đổi ra lòng tự khinh mình. Nàng cho dẫu sao Chương cũng vẫn tốt hơn nàng. Một người thẳng thắn, thành thật như Chương, nàng so sánh sao được, vì nàng nhận thấy nàng chỉ là một đứa giang hồ man trá, phản trắc, đắm đuối trong vực sâu mà không chịu để ai cứu vớt...

Thế rồi một buổi sáng, buổi sáng hôm mồng ba tết trong khi tiếng pháo hãy còn vui mừng đón chào xuân mới, một buổi sáng mưa phùn, gió bay, Tuyết lặng lẽ bỏ Chương ra đi. Thà liều thân với một đời mưa gió, khổ sở, đê tiện, nàng cho còn hơn là sống mãi cái đời lừa dối, bên cạnh một người mà nàng đã cạn tình yêu và trong một gia đình bình tĩnh, êm ấm nó luôn luôn nhắc nàng nhớ rằng địa vị nàng không phải ở đấy.

11.

Ở Hải cảng, trong căn nhà số... Sông Lấp, ba trang công tử và hai gái làng chơi đương thi nhau nô đùa cười như pháo nổ.

Nhà không có gác và chia ra hai ngăn. Một bên là buồng ngủ và buồng tắm, một bên là phòng khách. Ở đó, trong cái khảm lớn, kê một cái sập thấp, cả đều kiểu Tàu cổ, chạm trổ rất tỉ mỉ và nước sơn đen đã nhạt, màu vàng thếp đã phai.

Trên sập, một khai đèn thuốc phiện bằng pha lê, cực kỳ sáng sủa, bóng lộn với những móc những tiêm bằng bạc, bằng vàng, với những lọ bằng sứ nhỏ xíu, những gác tiêm bằng ngà, bằng ngọc. Hết thảy mọi vật ấy đều kiểu Tàu, cũng như những bức tranh, những bức tứ bình có chữ Phùng Quốc Tài treo nhan nhản trên tường và gần đấy, bộ bàn ghế gỗ trắc lưng tựa bằng đá Vân Nam, một cái bình phong cũng bằng trắc, dùng để chia phòng khách ra hai ngăn. Cho cả đến những nệm vứt la liệt trong phòng trên một tấm thảm cổ cũng may bằng gấm vóc Thượng Hải.

Đó là nơi nhà riêng cực kỳ sang trọng của Hanh để cùng bạn bè hội họp chơi bời.

Hôm ấy có cuộc đón tiếp long trọng. Trên cái bàn trải khăn ăn, dưới ánh lù mù của ngọn đèn điện trong cái khung cổ kiểu Tàu, thấy bày rất nhiều chai sâm-banh và cốc uống rượu cùng là những món ăn nguội và hoa quả đủ thứ.

Hanh nhìn đồng hồ treo tường, bảo người bạn gái nằm đối diện bên kia khay đèn thuốc phiện:

– Yến ạ, anh lo lắm, có lẽ Tuyết không đến chăng? Gần mười hai giờ rồi mà chưa thấy gì.

Yến ngưng tay tiêm thuốc, trả lời:

– Anh nóng nảy quá. Thì hãy chờ một lát nữa nào!

Xuyến thở phào khói thuốc lá Ăng-lê, nói tiếp:

– Anh phải biết. Tuyết đã hứa một lời thì như đinh đóng cột.

Tiến đương lim dim mơ màng với sự say thuốc phiện, cất giọng buồn ngủ, khàn khàn bẻ lại:

– Xuyến nói chí phải. Đinh đóng cột thì lấy kim nhổ lên rất dễ, phải không anh Tâm?

Tâm ngồi lọt vào trong đống nệm ở cái "đi-văng" bên cạnh, uể oải, vươn vai ngáp dài đáp lại:

– Phải, nhất là cái cột ấy lại chỉ xây bằng gạch với cát.

Yến hầm hầm tức giận, vứt dọc tẩu với tiêm thuốc xuống sập:

– Các anh có giỏi thì chốc nữa đối đáp với chị Tuyết. Thật tôi truyền đời cho các anh biết trước mà tránh những cái tát tai nên thân.

Mọi người cười ồ. Rồi Hanh bắt Yến kể lại cho nghe sự gặp gỡ của nàng với Tuyết.

Sáng hôm ấy, Yến đang đứng hỏi mua hộp phấn trong hiệu Gô-đa, bỗng có ai vỗ vai. Yến quay lại thì là Tuyết. Tuyết vui vẻ hỏi thăm tin tức các chị em bạn ở cảng. Lâu nay Yến không gặp Tuyết, nhưng vẫn biết rằng Tuyết ở với Chương. Nàng chưa kịp hỏi thăm thì chính Tuyết gợi chuyện ra mà bảo cho nàng biết rằng Tuyết đã bỏ tình nhân rồi. Yến nói:

– Em xem ra khi chị ấy thuật lại câu chuyện ly biệt thì chị ấy buồn lắm, cặp mắt chị ấy như muốn khóc, cái mồm cười như mếu. Em tìm lời an ủi, khen ngợi lòng quả quyết của chị ấy. Thật ra, chị ấy ở với Chương được đến hơn nửa năm, em cũng lấy làm lạ. Với cái tính tự do, bạt mạng của chị ấy thì xưa nay chị ấy có yêu ai được một tuần lễ bao giờ đâu...

Hanh cười lơi lả, ngắt lời:

– Thế rồi có yêu anh được ba ngày không?

– Đốt anh đi! Để người ta kể nốt cho mà nghe đã nào. Muốn cho chị Tuyết khỏi nhớ tiếc Chương, vì em tưởng Chương đuổi Tuyết đi để lấy vợ, em liền nói xấu thậm tệ cái ông giáo đạo đức ấy, Tuyết chau mày đăm đăm ngẫm nghĩ. Rồi chị ấy bảo em rằng chị ấy vẫn yêu Chương.

Hanh lại ngắt lời:

– Vẫn yêu Chương?

– Vẫn yêu Chương. Chị ấy bảo em: "Khổ nhất cho bọn chúng mình là phải yêu những người như Chương, hạng người luôn luôn mơ màng tới những tính tình trong sạch".

Mọi người cười chế nhạo. Tâm nói:

– Trong sạch thì chắc là bọn chúng mình không trong sạch rồi, phải không hai em?

Một cái tát yêu ròn trên má Tâm. Tâm cười nhí nhảnh.

Hanh nóng nảy, chắp tay sau lưng đi đi lại lại trong phòng rồi ném mạnh điếu thuốc lá vào lò sưởi, bảo Yến:

– Quá nửa đêm rồi đấy. Đánh lừa tôi thì đừng trách.

– Thì anh làm cái thớ gì?

Hanh đấu dịu:

– Thế Tuyết hỏi thăm anh thật à?

– Lại chả thật. Em hỏi chị ấy định đi đâu, chị ấy mỉm cười nói một cách khôi hài rằng chị ấy muốn xuống chơi đáy Hồ Tây, nhưng chỉ sợ làm thối mất nước hồ. Em nghe mà ghê sợ. Thời chị ấy lại cười xòa mà hỏi ngay sang chuyện khác: "Yến có quen ông Hanh không nhỉ?" Em bảo cái thằng nhãi ranh ấy thì chị em ở cảng ai mà không nhẵn mặt.

– Chỉ láo!

– Thôi vậy, không kể nữa.

– Anh xin lỗi, vâng, thằng nhãi ranh này nhãi ranh thật. Thế rồi sao nữa?

– Em hỏi sao chị ấy biết anh, thì chị bảo có gặp anh một lần ở Đồ Sơn, rồi chị ấy vừa cười vừa nói đùa rằng: "Anh si tình lắm, ngày ấy tán tỉnh chị ấy riết, nhưng chị ấy yêu Văn hơn, vì Văn là tình nhân cũ của chị ấy". Em liền khoe khoang những cái hay của anh.

– Cảm ơn em!

– Nếu em không có Tâm (Tâm cười) thì em cũng chẳng giới thiệu hai người làm gì. Nhưng em đã có Tâm mà anh thì góa bụa, em thương hại quá. Em liền tìm cách chắp nối hai người, vì em biết anh mà được Tuyết yêu thì thật là phúc bảy mươi đời nhà anh...

Thế rồi em mời Tuyết về nhà chơi. Em tả cái "garconnière" này của anh cho Tuyết nghe, nhưng hình như Tuyết không thích lắm hay sao ấy, vì em thấy cặp mắt Tuyết mơ màng như nghĩ đi đâu. Bỗng Tuyết đưa tay ra bắt tay em hẹn sẽ đi chuyến xe lửa tối về đây.

Hanh lo lắng:

– Hay Tuyết không tìm thấy nhà?

– Không, em đã biên phố và số nhà cẩn thận đưa cho Tuyết rồi.

Bấy giờ có tiếng càng xe đặt ở ngoài cửa. Hanh vội vàng chạy ra. Tuyết ung dung đi vào, bắt tay Hanh rồi đưa mắt nhìn quanh phòng, khen:

– Đẹp! Đẹp nhỉ! Chào tất cả anh em, chị em!

Hanh mời Tuyết ngồi, rồi đánh thức Tiến và Tâm đang nằm thiu thiu ngủ ở trên sập.

– Được, để anh ấy ngủ. Kìa, chị Xuyến, xuống đây bao giờ thế?

– Em vẫn ở với... chồng em đấy chứ.

Nàng vừa nói vừa trỏ Tiến. Tuyết nghe mà rùng mình, vơ vẩn nghĩ đến Chương:

– Thế à?

Hanh săn sóc bên mình Tuyết:

– Em đưa "măng-tô" anh cất. Em có lạnh không?

– Cảm ơn anh, cũng hơi lạnh lạnh.

Hanh liền lúi húi bỏ thêm củi vào lò sưởi.

Tuyết lại ngồi lên sập, bảo Tiến:

– Anh tiêm cho em vài điếu...

Khi đã hút luôn hai điếu thuốc phiện, Tuyết thấy trong mình nhẹ nhàng khoan khoái, đứng lên bảo Hanh:

– Đã lâu lắm, em mới lại được nếm mùi ả phù dung đấy.

Rồi chợt lưu ý đến những chai rượu sâm-banh, nàng hí hửng vui mừng như trẻ con.

– Ồ, thích nhỉ! Có rượu kia đấy à? Sao chưa ai uống?

Hanh âu yếm:

– Còn đợi em chứ.

– Thế à? Vậy em mở nhé?

Vừa nói, Tuyết vừa cầm lấy một chai sâm-banh, vặn dây thép. Tiếng nổ ròn làm cho Tuyết sung sướng cười khanh khách và mọi người ngồi nhỏm dậy, tỉnh ngủ hẳn.

Rượu rót ra cốc, màu vàng sáng và trong. Tuyết nâng cốc mời rồi quay ra hỏi Hanh:

– Có diễn thuyết không?

Hanh cười đáp:

– Có chứ!

Chàng liền đứng dậy, giơ cao cốc sâm-banh:

– Hôm nay là ngày...

Tuyết chữa:

– Là đêm...

– Hôm nay là đêm sung sướng nhất trong đời tôi. Hôm nay là tối tân hôn của vợ chồng chúng tôi. Có chén rượu nhạt...

Tâm ngắt lời:

– Sáo lắm!

– Vậy có chén rượu nồng mời anh em, chị em đến chứng kiến cho... nghĩa là đến ăn cưới cho chúng tôi.

Tuyết bĩu môi, vẻ mặt khinh bỉ:

– Ông đi mau quá. Trước khi cưới còn phải hỏi, trước khi hỏi còn phải dạm, trước khi dạm còn phải chạm mặt đã chứ?

Mọi người đều cười, khiến Hanh bẽn lẽn ngồi xuống.

Bỗng Tuyết đặt cốc rượu xuống bàn và ngồi phịch xuống ghế. Mọi người nhìn nhau... Thấy mắt Tuyết có ngấn lệ, Yến thì thầm bảo Hanh:

– Chị ấy vẫn thế đấy, đương vui, buồn ngay được.

– Hay Tuyết giận tôi? Tuyết giận anh đấy à?

– Không.

Thật vậy, Tuyết chẳng giận gì Hanh. Chỉ vì câu nói mai mỉa cưới xin đã gợi trong trí nhớ Tuyết biết bao sự buồn tẻ. Tuyết tưởng tượng trông thấy anh người nhà chồng đứng trước mặt, hai tay bưng quả sơn son đặt lên bàn, và câu đường mật... Rồi ngày ăn hỏi Tuyết, ngày ăn cưới Tuyết bỗng lại như vẽ ra trước mắt. Bữa tiệc hôm nay cũng nhắc Tuyết nhớ lại một cách rõ rệt, hầu như mọi sự vừa mới xảy ra.

– Nhưng Tuyết sao thế?

Bỗng Tuyết cười sằng sặc, nâng cốc nói:

– Việc vui mừng! Việc vui mừng!

Rồi nàng uống một hơi cạn cốc. Hanh vội vàng rót đầy cốc khác. Tuyết mặt đỏ hây hây, vẫn cười như nắc nẻ, với quả táo, không gọt đưa vào mồm cắn ngốn ngấu. Mọi người lây cái vui của Tuyết, cũng cất tiếng cười vang. Thì Tuyết đã lại dốc cạn cốc rượu thứ hai. Xuyến khen:

– Giỏi nhỉ!

– Chuyện! Câu châm ngôn của người ta khi uống rượu là:

Rót đầy cốc cạn,
Uống cạn cốc đầy,
Để cốc không bao giờ đầy,
Mà cũng không bao giờ cạn.

Ai nấy vỗ tay, Yến bảo Hanh:

– Hễ Tuyết vui quá độ thì liệu hồn.

Tuyết nghe không rõ, quay lại bảo bạn:

– Ô hay! Sao chị cứ đổ riết cho người ta buồn?

Yến cãi lại:

– Nào ai bảo chị buồn?

– Phải, nếu tôi buồn thì tôi không vui, mà nếu tôi vui thì hẳn là tôi không buồn.

Mọi người cùng cười, Yến nói:

– Các anh ạ, chị Tuyết có bài Bình bán tây hay lắm kia đấy...

Tuyết hình như say quá lim dim cặp mắt hỏi:

– Bài hát gì?

– Bài hát tiếng Tây... Nếu tôi sung sướng thì tôi không khổ sở ấy mà.

– À! Nhớ rồi.

Tuyết liền đứng dậy, tay cầm cốc, tay cầm con dao, vừa gõ nhịp vừa hát:

Quand je suis heureuse,
Je ne suis pas malheureuse,
Quand je suis malheureuse,
Je ne suis jamais très heureuse,
Heureux et malheureux,
Sont deux choses différentes
Compren' qui veut comprendre,
Car je ne chanterai plus...

Dứt câu, Tuyết gõ nhịp sau cùng mạnh quá đến nỗi cái cốc sâm-banh vỡ tan rơi xuống bàn. Trong khi nghe Tuyết hát ai nấy nằm bò ra cười, cả Yến là người không hiểu chữ Pháp. Tiếng kêu xoảng khiến mọi người ngẩng đầu lên ngơ ngác nhìn Tuyết. Tuyết làm bộ tiếc cái cốc:

– Chết chửa! Hoài của!

Hanh vội an ủi:

– Không sao. Cái cốc ấy được hân hạnh em đánh vỡ là may cho nó lắm rồi. Vả lại trong một bữa tiệc, vỡ cốc là một sự hay.

Tuyết vờ ngơ ngẩn hỏi lại:

– Thật à?

– Lại chẳng thật!

– Nhưng em không có cốc uống rượu, thì làm thế nào?

Hanh đứng dậy mở tủ lấy cái cốc khác, rồi vừa rót cốc rượu, vừa nói:

– May mà lại mua cả tá.

Tuyết cười:

– Nghĩa là em còn có thể làm được năm sự hay nữa, phải không thưa anh?

– Phải lắm.

Cả sáu người cùng vỗ tay cười. Tuyết nâng cốc nói:

– Nhưng hình như cốc rượu này rót đầy đã lâu mà chưa cạn.

Dứt lời, nàng dốc một hơi, rồi tung mạnh cái cốc xuống bàn cho vỡ tan mà nói rằng:

– Một sự hay thứ hai.

Tâm, Tiến, Yến, Xuyến đưa mắt nhìn nhau có ý khó chịu về cách chơi quá nhả của Tuyết, nhưng Hanh vẫn vui vẻ đi lấy ngay cái cốc khác đặt trước mặt Tuyết và thì thầm âu yếm bảo nàng:

– Đây lại là sự hay thứ ba. Nó chờ em ban cho nó cái hân hạnh được vỡ.

Tuyết mỉm cười đáp:

– Tay em mơn trớn đến đâu là vỡ đến đấy.

Hanh cũng mỉm cười:

– Trái tim anh cũng muốn vỡ lắm.

Xuyến thấy Tuyết say quá mà đồng hồ đã đánh hai giờ từ lâu, liền bèn ra sập hút thuốc phiện, ngồi quây quần cho ấm. Tuyết đứng dậy lảo đảo, phải vịn vào Hanh mới đi được vững. Khi mọi người đã ngồi yên chỗ, Tiến bảo Tuyết:

– Ấy, ông thần nha phiến thiêng lắm cơ đấy, đừng đập phá mà lão bóp cổ chết tươi.

Tuyết nhìn Hanh không thấy chàng nói gì, liền bảo:

– Anh quý bộ bàn đèn của anh lắm, phải không?

– Có em đây thì anh chỉ quý mình em.

Tuyết cười ngất:

– Tình nhỉ!

Rồi đột nhiên, nàng hỏi:

– À, này, đám cưới sao không có pháo?

– Hai giờ sáng ai còn đốt pháo?

– Đốt pháo mồm vậy.

Tuyết đứng lên sập, mồm kêu lẹt đẹt mà sau rốt, cúi xuống cầm dọc tẩu phang mạnh vào cái chụp đèn thuốc phiện mà bắt chước tiếng kêu pháo đùng.

Rồi nàng ngã ngay ra nằm gục xuống cái ghế nệm dài kế bên, cạnh sập. Hanh thì thầm bảo mọi người:

– Thôi để yên cho Tuyết ngủ.

Thấy tẩu và đèn thuốc phiện đã vỡ, Tâm, Tiến cũng chán ngắt, cáo từ Hanh, dắt tình nhân ra về.

ĐOẠN KẾT

1.

Mồng một tết Nguyên đán.

Tiếng pháo cúng cơm chiều, xa gần nổ ran khắp các nơi, từ phố khách, phố ta đưa tới.

Chau mày tỏ dáng khó chịu, Chương đứng dậy đóng hết các cửa chớp, cửa kính, rồi vặn đèn điện, lại ngồi bên lò sưởi, mở tập tuần báo số tết ra đọc. Nhưng cũng như buổi tối hôm trước, mới ngó qua một lượt, chàng đã uể oải vứt tập báo lên bàn, tuy nhiều bức tranh hí hước đã làm chàng phải bật cười.

Trí chàng chán nản, gặp ngày tết, càng thêm chán nản. Lòng chàng trống trải, chàng cảm thấy càng thêm trống trải giữa sự lạnh lùng, thờ ơ của làn không khí khó thở, chứa đầy hương thủy tiên.

Lần này là lần thứ hai, mùi hoa thủy tiên làm rạo rực lòng Chương. Lần thứ nhất là ngày tết năm trước. Vì đã hai năm Tuyết bỏ nhà ra đi, đã hai năm, Chương lủi thủi một thân trơ trọi, sống với sự nhớ tiếc vẩn vơ, với những kỷ niệm êm đềm và cay đắng.

Có lẽ đó chỉ là một thói quen, cái thói quen chung sống với đàn bà, cũng như cái thói quen chơi hoa thủy tiên trong những ngày tết mà Tuyết đã truyền lại cho Chương.

Năm ngoái, ngày mồng ba tết, ngày kỷ niệm đau đớn, ngồi trước mấy bát thủy tiên tỏa hương thơm ngát, Chương rào rạt tình

thương, nỗi nhớ, rồi Chương thì thầm, tự nhủ: nhất định năm sau không chơi hoa nữa, nhất là hoa thủy tiên, mà Tuyết trong một lúc nồng nàn tự ví với tấm thân của mình.

Chương mỉm cười, nhớ lại điều đó, vì chàng cho rằng không một sự so sánh nào không đúng bằng sự so sánh Tuyết với hoa thủy tiên.

Cánh cửa xuống nhà bếp bỗng mở mạnh ra. Một tràng tiếng pháo nổ inh tai, gắt gỏng ùa vào phòng. Theo sau, người vú già chậm chạp bước. Chương cau mày hỏi:

– Cái gì thế?

– Bẩm ông, con bưng cơm.

– Hãy thông thả. Đóng cửa lại!

Vú già khép cửa toan xuống nhà. Chương gọi giật lại bảo:

– Vú có đói cứ ăn trước đi.

Người vú già ấy, Chương nuôi vừa được hai năm, đúng với thời gian Tuyết bỏ đi. Năm ấy, mấy ngày trước tết, vô cớ, Tuyết đuổi con sen, rồi nhờ chị em bạn tìm hộ một người vú già. Nhưng người vú già mới ở được năm hôm thì Tuyết đi biệt. Tưởng chóng chầy thế nào nàng cũng về, Chương giữ nuôi người vú già và nhận trả công ba đồng một tháng.

Chờ mãi, Tuyết đi không trở lại. Nhưng người vú già chàng thấy chăm chỉ, cẩn thận, lại biết làm cơm, nên một hôm trong lúc gắt gỏng, bực tức, chàng đuổi bếp Vi để nuôi một mình người đàn bà. Từ đó, mấy lần người ấy đưa con đến xin hầu. Chương đều từ chối, nói không cần nuôi đầy tớ trai nữa. Chàng cho vú già là người đầy tớ hoàn toàn, đủ các đức tính mà quý nhất là cái đức tính không còn phải lòng trai nữa.

Cái ý tưởng trai gái lại bắt Chương nhớ đến Tuyết, và làm cho chàng sa sầm nét mặt. Ở đời chàng có nhiều sự ngẫu nhiên nhưng chàng cho sự gặp gỡ Tuyết là sự ngẫu nhiên vô lý hơn hết.

Ngày nay nghĩ tới Tuyết, Chương không còn cảm thấy sự thương tiếc nồng nàn như buổi đầu. Hai năm xa cách đã đủ để làm phai nhạt sự nhớ nhung: Tuyết chỉ còn để lại bên lòng chàng chút kỷ niệm êm đềm như hương thủy tiên đượm mùi chè ướp, xa xăm như

tiếng đàn nghe trong giấc mộng, không ai oán, tựa giọng cười vui tươi bên lò lửa đối với người khách qua đường...

Hai năm!

Hai năm không tin tức... Không một bức thư!

Hay Tuyết chết? Cái ý nghĩ Tuyết chết khiến Chương buồn rầu, ngậm ngùi thương kẻ phiêu lưu trên con đường mưa gió. Lẩn thẩn, chàng tin theo số mệnh. Số Tuyết là số một gái giang hồ thì thế nào làm cho nàng tránh được cái đời vô định, cũng như số chàng là số một người sống đời trơ trọi thì chàng tất phải đành yêu chủ nghĩa độc thân.

Tư tưởng ấy an ủi được lòng Chương, cho dẫu nó làm cho chàng nhớ đến Thu. Chương không còn biết phân biệt, trong sự yêu thương, tình trong sạch với tình xác thịt nữa, đến nỗi một lần bà Phủ mời chàng sang đánh tổ tôm, chàng đã đáp lại sự âu yếm kín đáo của Thu bằng cái bắt tay lả lơi trước mặt mọi người. Từ đó bà phải đã lặng lẽ xa lánh chàng và chẳng bao lâu, Thu đã nhận lời lấy Khiết...

Phải, chính vì Tuyết mà chàng không lấy được Thu. Song chàng không oán hận Tuyết, người thứ nhất dạy chàng yêu. Trong hai năm nay, thỉnh thoảng chàng vẫn tìm quên ở trong lòng bạn gái một đêm, nhưng tình hờ hững của bọn tục tằn chỉ làm cho chàng thêm nhớ tiếc người tình cũ. Rồi càng ngày càng chán nản, phiền muộn, chàng đã quay về với cái đời lạnh lùng, trơ trọi thuở xưa.

Lần thứ hai, vú già lên mời chàng ăn cơm.

Ngước mắt nhìn đồng hồ treo, chàng thấy đã quá tám giờ.

– Ừ được, cứ bày bàn đi. Tôi chưa đói, nhưng cũng ăn cho xong bữa.

Trông thấy nào giò chả, nào thịt đông, nào dưa hành, Chương mỉm cười bảo vú già:

– Có vẻ tết lắm nhỉ!

– Bẩm ông, con phải mua trữ giò chả. Vì ba ngày tết không có chợ.

Cao hứng, Chương mở một chai rượu nho. Vì Tuyết, chàng đã ưa cái thú say sưa.

Một cốc, lại một cốc, chàng uống gần cạn chai. Mặt nóng bừng, mắt lim dim, chàng nâng cốc mời đùa người đứng trong bức hình treo trên tường.

– Em xơi với anh một cốc.

– Bẩm, ông say lắm rồi.

Chương ngơ ngác nhìn, tưởng nghe lời đáp của Tuyết ở trong ảnh. Quay lại thấy vú già đứng sau lưng, chàng nói:

– Vú có biết uống rượu không?

– Bẩm ông không?

– Ngày tết cho phép vú uống một cốc. Đấy trong chai còn thừa rượu, cho vú cả, đem xuống nhà mà uống.

– Bẩm ông, đàn bà ai lại uống rượu!

Câu trả lời của vú già khiến Chương càng nghĩ tới Tuyết.

Cơm xong, Chương thấy bứt rứt, khó chịu, men rượu bốc lên làm cho chàng nhức đầu, chóng mặt, nhất là lúc ấy trong lò sưởi, củi đã tàn, hơi than hồng nóng gấp bội. Chương liền mở cửa sổ đứng tì tay, nhìn ra đường.

Tiếng pháo đã ngớt. Nhưng thỉnh thoảng một tiếng nổ đùng của chiếc ống lệnh còn đến làm rung động cái cửa kính kêu rè rè như tiếng ngân bên tai chàng. Cây đèn điện bên giậu sắt chiếu một luồng ánh sáng nhảy múa trong cái màn mưa phùn tha thướt bay lướt theo chiều gió. Sát cửa sổ, cây động đình lắc lư cái thân mềm yếu, chòm lá cứng rầu rĩ than thở không thôi và tí tách nhỏ giọt mưa xuống lối đi lát sỏi.

Chương vụt có những tư tưởng buồn chán về tết. Cái hình ảnh tết là những dãy phố cửa đóng kín mít, những đàn bà con gái cứng nhắc trong bộ quần áo còn nếp, mới lấy ở hòm ra hay mới may. Còn linh hồn tết phải chăng là mùi thơm hoa thủy tiên, phải chăng là sắc thắm hoa đào, họa cúc, phải chăng là khói hương ngào ngạt ở các chùa, các đền? Hay linh hồn tết là sự sum họp của gia đình?

Chương chỉ cảm thấy sự trơ trọi, lạnh lùng, vì từ nay, có lẽ mỗi tết Nguyên đán lại sẽ nhắc chàng tưởng tới sự biệt ly cùng Tuyết.

Ngày thường, bận về việc dạy học, chấm bài, chàng ít rảnh thì giờ mà mơ màng, hồi tưởng tới quãng đời đã qua. Và có nhớ đến Tuyết thì chàng cũng tìm đủ lẽ phải, đủ lý luận để ghét được, để quên được một cô gái giang hồ nhơ nhuốc. Nhưng trong mấy ngày tết, mọi sự đều biến đổi, cho đến cả tính tình của ta. Người mà ta yêu khi xưa dù là người dơ bẩn vụt hiện hình ra, trong sạch, đứng trong cái khung mộng ảo của hoa đào thắm, trên cái nền trắng dịu của cánh thủy tiên...

Vì thế mà Chương âu yếm nhớ tới Tuyết.

Sự ao ước được gặp Tuyết, dù gặp trong khoảnh khắc, chàng có ngay từ tối hôm qua, giữa lúc băn khoăn, không ngủ được, chàng nghe tiếng pháo giao thừa đưa xuân tới, mà chàng cảm thấy xuân phơi phới giục chàng yêu. Trí tưởng tưởng của chàng phác vẽ Tuyết ra một cô thiếu nữ trăm phần xinh tươi đằm thắm hơn xưa.

Rồi sáng hôm nay thức dậy thật sớm, chàng lang thang khắp các phố, tò mò đến hết các đền, các chùa Hà Nội. Chàng đi tìm Tuyết.

Có nhiều lần, gặp người đàn bà trông sau lưng như hệt Tuyết, chàng rảo bước vượt qua, rồi lại quay nhìn tận mặt khiến người ta phải lấy làm khó chịu.

Mười hai giờ trưa, chàng trở về nhà, mũ và áo tơi nặng trĩu nước mưa, lòng ngao ngán thất vọng.

– Hay Tuyết chết rồi?

Câu hỏi ấy, Chương thì thầm nhắc tới lần này không biết là lần thứ mấy, lòng trắc ẩn khiến Chương không giữ nổi một tiếng thở dài.

Hạt mưa bay tạt vào mặt làm cho Chương giật mình lùi lại. Chàng đóng cửa sổ, lại bên lò sưởi nhưng lửa tắt đã lâu, và trong lò chỉ còn một lớp tro trắng xám. Chương thấy lạnh, lạnh thân thể, lạnh cả tâm hồn. Sự trơ trọi càng rõ rệt, càng đau đớn. Chàng liền ra mở cửa gọi vú già lấy thêm củi.

Một lát, hơi nóng bốc ra, than nổ lẹt đẹt như tiếng pháo, nhựa củi sôi như reo, bụi hồng lấm tấm như nhảy múa, khiến Chương lại

vui vẻ ngồi sưởi mà mơ mộng liên miên tới những sự mong manh của đời người...

Có tiếng chuông ở cổng. Chương nhìn đồng hồ, lẩm bẩm:

"Mười giờ đêm, ai còn đến chơi thế?... Lại thằng Phương hẳn thôi".

Một lúc, vú già vào nói:

– Bẩm ông có một người đàn bà đến thăm ông, nhưng con chưa mở cổng.

Chương cau mày:

– Một người đàn bà?

– Vâng.

– Tên người ta là gì?

– Bẩm con hỏi, người ta không chịu nói tên, người ta bảo người ta là em ông, nhưng con không tin.

Chương nghĩ ngay đến Tuyết.

– Sao lại không tin? Ừ phải đấy. Mở cổng cho cô ấy vào.

2.

Chương chăm chăm nhìn lửa cháy trong lò sưởi, ngồi chờ. Cảm động, chàng đang tìm cách nào tránh được hay giấu được sự cảm động, không để biểu lộ ra trên nét mặt. Vì đoán chắc rằng người đàn bà đến chơi khuya như thế chỉ có thể là Tuyết. Chương cảm thấy hai tính tình đột nhiên hiện ra trong tâm hồn: tình yêu thương rào rạt và lòng căm tức dữ dội. Sự dịu dàng của hơi than hồng ấm áp, giữa cảnh đêm đông mưa phùn, gió lạnh như ôm ấp trái tim khô héo của chàng và âm thầm âu yếm gợi tình yêu. Nhưng sau hai năm cách biệt, những sự lừa dối với bao nhiêu kỷ niệm đau đớn còn sùng sục ở trong lòng.

Một lúc sau, vẫn không thấy vú già trở vào, Chương sốt ruột quay đầu lại, định cất tiếng gọi, thì, kinh ngạc xiết bao, in lên màu xanh tấm cánh cửa hé mở, hình một người đàn bà run lẩy bẩy trong cái áo nhiễu dài màu nâu sẫm. Chương thừa biết rằng đó là Tuyết, song cũng vờ đứng dậy nói:

– Mời bà ngồi chơi. Thưa bà muốn hỏi tôi điều gì?

Chương vẫn tưởng Tuyết lại sẽ vui vẻ cười khanh khách như xưa và sẽ đem hết những chuyện bịa đặt ra kể cho chàng nghe. Nhưng không, Tuyết chỉ cúi mặt nhìn xuống, như bẽ bàng, xấu hổ, như hối hận, sợ hãi. Cái vui khinh bạc ngày xưa không còn nữa. Lòng trắc ẩn bỗng bị xúc động, Chương chẳng giữ nổi mãi vẻ lãnh đạm, se sẽ gọi:

– Tuyết! Tuyết!

Từ từ, Tuyết ngẩng mặt. Chương giật mình, giương cặp mắt ngạc nhiên đăm đăm nhìn. Xa cách nhau có hai năm mà chàng thấy Tuyết già hơn đến vài chục tuổi. Cặp mắt sắc sảo long lanh nay đã mờ đã sạm như mất hết tinh thần, chôn trong hai cái quầng đen sâu hoắm. Lớp phấn không đủ dầy để che đôi má hóp và những nếp nhăn trên trán. Màu son thẫm bôi môi càng làm rõ rệt nỗi điêu linh của bộ mặt nhợt nhạt, xanh xao. Cái nhan sắc diễm lệ thuở xưa đã tàn tạ như đóa hoa rã rời sau những ngày mưa gió.

Chương không ngờ, thật Chương không ngờ rằng cái đời trụy lạc đưa con người tới cõi già nua chóng đến như thế. Thốt nhiên hiện ra trước mắt Chương những cảnh tượng ghê gớm, những hình ảnh các gái giang hồ bán vui trong một đêm qua. Lòng trắc ẩn đối với Tuyết đổi ngay ra lòng khinh bỉ, và mấy phút trước, chàng nóng nảy muốn gặp mặt Tuyết bao nhiêu thì bây giờ chàng sốt sắng muốn tránh mặt Tuyết bấy nhiêu. Có sắc đẹp mới có thể khiến được kẻ giận mình tha thứ. Nếu không thì van lơn cũng là vô ích. Có lẽ biết thế chăng, nên khi thấy Chương cau mày tỏ ý khó chịu, Tuyết chỉ yên lặng cúi đầu đứng đợi.

– Cô còn đến đây làm gì?

Tuyết quay lại đóng cửa, vì luồng gió lạnh lọt qua làm cho nàng rét buốt đến xương. Tưởng đó là một cử chỉ tự do thường có của Tuyết, Chương cười nhạt ngồi xuống ghế, không thèm hỏi nữa.

Lúc ấy, vú già ở dưới nhà đi lên để cất cốc chén vào tủ bát đĩa. Chương hất hàm nói:

– Vú hỏi xem cô ấy muốn cái gì?

Chừng Tuyết cho đó là một cách đối đãi quá khiếm nhã, trợn mắt căm tức nhìn Chương, rồi lặng lẽ mở cửa đi ra. Nhưng vì người yếu và bụng đói quá, Tuyết suýt ngã gục xuống, phải víu vội lấy cánh cửa. Bấy giờ vú già mới nhận ra được Tuyết:

– Ô kìa, bà mà ban nãy con không biết.

Hai hàm răng đập vào nhau lập cập, Tuyết vừa thở, vừa nói:

– Vú làm phúc... cho tôi... xin một chén nước nóng.

– Nhưng bà đứng đây có gió. Vào trong này, con khép cửa cho đỡ lạnh.

Miệng nói, tay dắt Tuyết vào, rồi đóng cửa lại.

Cách cử chỉ của vú già làm cho Chương sinh ngượng. Chàng lại gần, hỏi Tuyết:

– Có việc gì không?

Giọng từ tốn, Tuyết khẽ đáp:

– Cảm ơn ông... em có sao đâu?

Thấy Tuyết gầy gò trong bộ quần áo rộng thênh thang và rét run đứng không được vững, Chương thương hại bảo vú già dắt nàng lại ngồi bên lò sưởi, rồi ôn tồn hỏi:

– Tuyết lạnh lắm phải không?

– Vâng.

– Tuyết ốm?

– Vâng.

Vừa trả lời, Tuyết vừa lúng túng giấu chỗ rách ở khuỷu tay, e lệ khép hai tà áo lại để cố che những lỗ thủng của ống quần lĩnh thâm bạc màu. Nhưng quá chậm rồi, Chương đưa mắt đã thấy mấy vết trắng tròn ở chiếc quần lót lộ ra.

– Quần áo Tuyết ướt cả. Tuyết có thay không?

– Cảm ơn ông. Em ngồi sưởi một tí sẽ ráo ngay.

– Trông Tuyết có dáng mệt nhọc lắm. Tuyết cần nghỉ một lát.

Một nụ cười đau đớn nở trên cặp môi Tuyết.

– Vâng, quả thật em đến đây cũng chỉ định xin ngủ nhờ ông một đêm, nhưng sợ không tiện, nên chưa dám ngỏ lời.

Chương vụt nghĩ đến tình cảnh kẻ khốn nạn, không cửa, không nhà, lặn lội trên con đường đầy mưa gió, giữa lúc mọi người vui vẻ đón chào xuân. Quay lại, chàng bảo vú già:

– Vú lấy cái màn ren mắc ở buồng bên cho bà ấy nghỉ. Rồi lên nhà, mở tủ lấy chăn chiên. Còn gối thì lấy một cái ở giường tôi ấy. Giường tôi vẫn có một đôi đấy.

Tuyết cúi gầm mặt, không dám nhìn lên. Trong hai năm ở lại một mình, Chương vẫn còn để y nguyên đôi gối bên cạnh nhau. Mà cái tính chu đáo của Chương ngày xưa nàng rất ghét, ngày nay chỉ làm cho nàng cảm động.

Hai người yên lặng ngồi nghe tiếng củi nổ, và vẩn vơ mơ mộng nhìn ngọn lửa cháy lom rom trong lò...

– Anh có nước nóng đấy chứ? (lần đầu Tuyết gọi Chương là anh. Có lẽ Tuyết ngẫm nghĩ nhận thấy tiếng ông không được tự nhiên).

– Có... nhưng cô cứ ngồi đây mà sưởi, để tôi lấy cho.

Rồi Chương đứng dậy đến gần bàn ăn rót một cốc nước chè nụ đưa cho Tuyết.

Tuyết uống một hơi cạn cốc nước đầy.

– Cô khát lắm nhỉ. Cô uống nữa, tôi rót?

– Cảm ơn anh. Em xin đủ.

– Chắc Tuyết đói?

Sợ làm phật lòng Tuyết, Chương nói chữa:

– Vì về mùa rét, ăn đến chóng đói.

– Thưa anh không, em vừa ăn cơm xong.

Thật ra, từ chiều hôm trước, từ lúc ta bắt đầu nghĩ đến bữa ăn của người chết cũng như bữa ăn của người sống, Tuyết chẳng có một hột cơm nào trong bụng.

Mười phút sau, khi Tuyết hơi hoàn hồn, vú già vào nói đã mắc màn xong.

– Quần áo cô hãy còn ướt, cô có muốn thay không?

Tuyết ngơ ngác nhìn Chương, cho câu chàng nói là một câu mỉa mai chua cay. Nhưng nghiễm nhiên, Chương bảo vú già:

– Vú lên gác, mở tủ lấy bộ quần áo tôi để ở ngăn cuối cùng ấy.

Tuyết thổn thức ứa hai hàng lệ. Sau hai năm, những quần áo nàng để lại khi ra đi, chàng còn giữ gìn cẩn thận. Nàng nghĩ thầm "Nếu ta biết chàng yêu ta đến thế, thì ta đừng đến nhà chàng có hơn không. Chàng sẽ mãi mãi sống với hình ảnh không già của ta. Nhưng nay chàng đã trông thấy ta rồi, thì từ đây, ta sẽ không còn chiếm được một chỗ cỏn con trong tâm hồn chàng nữa".

Chương vờ đứng dậy rót nước uống vì chàng không muốn để Tuyết nhận biết chàng cảm động...

3.

Một giờ sau, Tuyết vẫn băn khoăn không sao ngủ được, dù thân thể Tuyết mệt nhọc, đau đớn như dần.

Ở buồng bên, ngọn đèn điện dưới cái chụp lụa đỏ vẫn chiếu ánh sáng lờ mờ, ủ rũ. Tuy không nghe tiếng động nhỏ, Tuyết cũng đoán rằng Chương còn thức, và đương ngồi nguyên chỗ cũ ở bên lò sưởi.

Tuyết trở dậy, hé cửa dòm sang: Quả nhiên, Chương vẫn còn ngồi trong chiếc ghế bành, hai tay ôm đầu nghĩ ngợi. Rón rén, nàng lại gần. Lửa trong lò đã tắt và than đã hầu tàn.

Tuyết ngồi xuống, se sẽ bỏ thêm củi vào lò, rồi lại bồ giấy vụn lấy mấy cái phong bì cũ nhóm lửa.

Nghe tiếng động, Chương mở mắt trông thấy Tuyết, liền hỏi:

– Tuyết chưa ngủ?

– Khuya rồi, mời anh cũng đi nghỉ thôi.

– Được, mặc tôi. Tuyết cứ đi ngủ.

Ngập ngừng, Tuyết nói:

– Anh tha tội cho em.

Chương không trả lời, yên lặng nhìn lửa cháy.

– Thưa anh, em chả đáng được anh giận... Em chỉ đáng để anh khinh bỉ mà thôi.

Chương không trả lời, nét mặt thản nhiên, lạnh lùng. Tuyết ngượng nghịu, nói lảng sang chuyện khác:

– Những bát thủy tiên anh gọt khéo nhỉ?

Chương đáp lại khen ngợi bằng cái mỉm cười gượng. Tuyết vuốt lá thủy tiên nói tiếp:

– Nhưng anh tỉa lá hơi muộn. Để lá dài quá như thế thì hoa kém úc, mà rễ cũng kém phần trắng. Còn kiểu gọt thì rất khéo, trông như cô tiên trắng muốt chắp bộ cánh phượng màu xanh mà bay là trên mặt nước.

Chương nhìn Tuyết bằng cặp mắt mỉa mai, vì chàng lại nhớ đến sự so sánh vô lý của Tuyết ngày năm xưa. Tuyết bỗng ôm ngực cúi xuống ho sù sụ. Từ lúc mới đến, Tuyết đã húng hắng ho nhưng nàng vẫn cố giữ không để cho Chương biết.

Chương thương hại, lại gần hỏi:

– Tuyết mệt lắm?

– Anh... cho em... xin một chén nước. Không sao đâu anh ạ. Có lẽ vì em gặp lạnh.

– Sao trời rét mà Tuyết đi chơi khuya thế?

Thản nhiên, Tuyết đáp:

– Em không có chỗ trọ.

– Không có chỗ trọ?

– Không có chỗ trọ. Ngày tết, ai người ta thèm chứa.

Chương đứng dậy nhường ghế cho Tuyết:

– Em ngồi cái ghế này có nệm êm và ấm hơn.

Lần đầu, Chương âu yếm gọi Tuyết là em, khiến Tuyết vừa cảm động vì tấm lòng trắc ẩn của Chương, vừa tủi cực cho tấm thân nhơ nhuốc của mình, bưng mặt khóc thút thít... Gầy sọp trong bộ "pyjama" rộng lụng thụng, Tuyết giống như cái bù nhìn trong vườn dưa.

Rồi sụt sùi, Tuyết kể cho Chương nghe cái đời khốn nạn trong ba tháng gần đây.

Đã ba tháng, Tuyết ốm. Tuyết ho. Người càng ngày càng gầy, càng yếu, nhan sắc một ngày một phai. Buổi đầu, Tuyết còn gượng, nay đi chơi với người này, mai vui thú với người khác. Nhưng sau không sao kham nổi, mà cũng chẳng có ai còn yêu chuộng được mình. Tuyết đến ở nhờ nhà một người chị em bạn, người mà xưa kia Tuyết vẫn thường cưu mang.

Gần hai tháng trời, Tuyết cùng người ấy chia nhau gian phòng chật hẹp. Người ấy cũng chẳng giàu có gì mà lo được tiền thuốc thang cho Tuyết. Giúp một ngày hai bữa cơm đã quá lắm rồi.

Sáng hôm sau, chẳng biết vì muốn lánh xa Tuyết hay vì lý tài quẫn bách, người bạn về quê ăn tết, giao gian phòng trả lại cho chủ nhà.

Tuyết, bệnh đã bớt, gượng ra đi, lang thang trên vệ hè thành phố, dưới mưa phùn, gió lạnh, để cố tìm một người bạn...

Nhưng, than ôi! Một cô gái giang hồ hết duyên thì làm gì còn có bạn?

Vì thế, đã hai hôm nay, không một hột cơm trong bụng, không một chút hy vọng trong lòng. Tuyết đi, Tuyết đi tới nơi vô định...

Giọng đầy nước mắt, Chương ngắt lời:

– Thế hôm qua em ngủ ở đâu?

– Trong vườn Bách thú.

– Khốn nạn!... Nhưng sao em không đến ngay đây?

– Em xấu hổ... em không dám đến...

Trước lò lửa, hai cặp mắt nhìn nhau, nhỏ lụy.

Tuyết bỗng ngồi thẳng dậy, lau ráo nước mắt, gượng cười bảo Chương:

– Chúng mình trẻ con quá nhỉ?

Chương như sực tỉnh giấc mơ, đăm đăm ngắm Tuyết không nói.

– Anh ạ, mồng một mà khóc thì rồi khóc quanh năm. Giá cười được vẫn hơn.

Nghe Tuyết nói đùa, Chương chau mày tỏ ý khó chịu, vì chàng lại nhớ cái tính nhẹ dạ của Tuyết.

– Phải đấy, anh cười đi với em!

Rồi Tuyết cười the thé.

Chương thở dài, cái thở dài vừa thương hại, vừa oán trách...

Nhưng Tuyết như say mê đắm đuối với sự sung sướng mới mẻ vừa trở lại trong tâm hồn, nũng nịu bảo Chương:

– Em không cười được vui là vì em đói quá.

– Ồ nhỉ, suýt nữa tôi quên.

Chương đứng dậy mở tủ lấy ra một hộp bánh. Tuyết múa tay reo mừng:

– Ồ, bách bích quy, thích nhỉ. Để em mở cho.

Những cử chỉ ngây thơ của Tuyết mà trước kia Chương cho là rất có duyên, ngày nay chàng chỉ thấy vụng về, dơ dại. Tuyết tưởng làm vui lòng chàng, ngờ đâu khiến chàng thêm ghét, thêm khinh. Là vì... sắc đẹp đã tàn, ngày xanh mòn mỏi, thì còn đâu là ái tình, họa chăng còn lại bên lòng chút tình trắc ẩn đối với kẻ phiêu lưu khốn nạn.

Nhìn ra vẻ mặt lãnh đạm, thản nhiên của Chương, Tuyết chợt hiểu. Trái tim khô héo của Tuyết càng khô héo thêm.

– Tuyết ăn đi chứ. Sao lại ngồi mà nhìn hộp bánh thế?

– Mời anh xơi.

– Tôi vừa ăn cơm, còn no lắm.

Tuyết nhách một nụ cười đau đớn:

– Vậy chờ lát nữa anh đói, cùng ăn một thể.

Cho là Tuyết đói, Chương liền nhắc một chiếc bánh mà nói rằng:

– Ừ thì ăn.

Ngắm Tuyết nhai ngốn ngấu, Chương động lòng thương. Ăn luôn một lúc hơn mười chiếc bánh sữa, Tuyết chừng đã thấy hoàn hồn, ngồi nghỉ và thở cho đỡ mệt, rồi ngây thơ bảo Chương:

– Ồ, ăn bánh mà cũng no nhỉ?

Chương cười gượng. Tuyết tay vân vê mấy cánh hoa thủy tiên, nói để gợi chuyện, vì nàng biết rằng một làn không khí ảm đạm đương bao bọc hai người.

– Kể các thứ hoa thì đến thủy tiên là đẹp hoàn toàn, đẹp cả hương, cả sắc.

Chương nói đùa:

– Hương thì hẳn là không đẹp được!

Chương chỉ có ý bắt bẻ một chữ dùng sai của Tuyết, nhưng Tuyết lại cho đó là lời mỉa mai, ngước nhìn người tình xưa như có chiều oán trách. Rồi cười mũi, lạnh lùng, ỡm ờ, nàng nói:

– Bây giờ anh mới biết thế?... Phải, khi đóa hoa còn mơn mởn tốt tươi thì ong bướm đi về, nào có tưởng nó vô hương với lòng bạc bẽo của khách chơi hoa.

Chương cười vui vẻ – cái cười không có ẩn một ý nghĩa gì mờ ám – bảo Tuyết:

– Trời ơi! Dễ thường Tuyết đã trở nên một nhà thi sĩ.

– Chính! Đời khổ sở lắm, lấm bùn, khốn nạn là đời một nhà chân thi sĩ...

Rồi cất tiếng cười khô khan, Tuyết tiếp luôn:

– Vâng, em thật là một nhà thi sĩ, kể cái đời em cũng là một bài thơ tuyệt tác rồi... Sáng hôm nay, trong lúc người ta vui mừng chào đón xuân, trong lúc người ta sum họp một nhà, cha mẹ, anh, em đông đủ thì ngoài đường phố vắng, lang thang, thất thểu một tấm linh hồn phiêu bạt... không cửa, không nhà, không thân, không thích, không một chút tình thương để thầm an ủi...

Giòng châu rơi lã chã, Tuyết vẫn cười:

– Có phải thế là làm thơ không anh?...

– Tuyết!

– Dạ!

– Tuyết có muốn... làm lại đời Tuyết không?

Tuyết cười:

– Trời ơi! Anh tây quá, ai lại nói làm lại đời bao giờ?

Nét mặt nghiêm nghị, Chương giơ bàn tay lên bảo Tuyết im.

– Đừng đùa! Anh rất thành thật mà hỏi Tuyết câu ấy. Tuyết có muốn từ nay sống một đời khác hẳn trước, một đời yên lặng, êm đềm, kín đáo.

– Một đời mà được như thế chỉ có một cách nằm trong áo quan.

– Kìa! Tuyết đã lại nói đùa! Tôi biết Tuyết là một người rất tốt... Nhưng Tuyết nhẹ dạ lắm. Muốn tránh sự buồn tẻ, Tuyết đi tìm sự mới lạ, Tuyết không biết rằng cái vui, cái buồn của con người như chuỗi hạt đuổi theo nhau: sau cái vui, trong cái vui, bao giờ cũng có cái buồn... Nhưng thôi, tôi lại giảng triết lý với Tuyết rồi.

Tuyết sung sướng đáp lại:

– Anh cứ giảng đi. Tuyết ngày nay không còn là Tuyết ngày xưa nữa.

– Anh thương Tuyết, anh muốn cứu vớt Tuyết từ lâu... Nhưng thôi, chuyện cũ kể lại làm chi thêm đau lòng. Bây giờ, anh chỉ hỏi Tuyết câu này: Tuyết có bằng lòng ở lại đây với anh không?

Tuyết kinh ngạc nhìn Chương rồi quỳ xuống đất úp mặt vào lòng Chương mà khóc, khóc nức nở, khóc thổn thức. Giòng châu như thứ thuốc rịt dịu vết thương của trái tim, của linh hồn.

Chương lấy tay mơn xoa đầu Tuyết, rồi nâng Tuyết dậy bảo ngồi xuống ghế mà hỏi lại:

– Tuyết có bằng lòng thế không?

Tuyết lau nước mắt, ngẫm nghĩ tìm câu trả lời. Bỗng lờ mờ in vào phía trong chiếc nắp hộp bánh nàng cầm ở tay, cái hình khổ mặt gầy gò, hốc hác, với đôi má hóp nhăn nheo. Nàng vội lim dim nhắm mắt lại, thở dài.

– Sao ? Em nghĩ sao?

– Em nghĩ rằng em nhơ nhuốc, xấu xa lắm, chẳng đáng được anh đoái thương nữa, mà cũng chẳng nên còn đến quấy rối cuộc đời bình tĩnh của anh.

Chương cố tìm lời an ủi:

– Em không nên nghĩ xa xôi.

Buột miệng Tuyết nói:

– Nhưng em già mất rồi!

Cái ý già luôn luôn vẩn vơ trong trí Tuyết, ngay từ lúc nàng biết rằng Chương còn yêu mình.

Chương lắc đầu:

– Không, em không già đâu. Còn như em ốm thì thuốc thang rồi sẽ khỏi.

Một cơn ho sù sụ của Tuyết đáp lại câu khuyên giải của Chương. Rồi Tuyết chống tay đăm đăm suy xét... Lửa than trong lò sưởi lách tách nổ... Tuyết bỗng vui vẻ bảo Chương:

– Em xin cảm ơn anh và xin vâng lời anh.

– Ừ, có thế chứ. Em Tuyết vẫn ngoan lắm!

Tuyết cười thẳng thắn:

– Em Tuyết của anh lại còn phải nói! Vậy bây giờ em xin mời anh lên gác nghỉ, chẳng đêm khuya rồi. Còn em, đêm nay em xin ngủ một mình ở giường bên để sám hối hết tội lỗi xưa. Đời trước các cụ ta khi sắp làm một việc long trọng phải ăn chay nằm mộng ba đêm. Ngày mai sẽ bắt đầu cuộc đời mới của em, em cũng xin ăn chay nằm mộng đêm nay.

Chương cười, Tuyết cũng sung sướng cười theo.

– Thôi, xin mời anh đi ngủ. Sáng mai, chúng ta còn nhiều chuyện kể cho nhau nghe.

– Cũng được. Vậy em nghỉ thôi, chẳng mệt. Mai anh đi mời thầy thuốc. Chỉ một tuần lễ là khỏi ngay, em đừng lo.

Rồi hai người chia tay.

4.

Mấy năm sau – cũng chẳng nhớ là mấy năm – trong một bữa tiệc ồn ào đầy những tiếng cười và lời đùa bỡn là lời hai người nói chuyện:

– Anh có biết Tuyết bây giờ ở đâu không?

– Không.

– Đã lâu lắm rồi không gặp mà cũng không nghe ai nói đến.

– Hình như một năm, giữa tối mồng một Tết, Tuyết ốm, ho lao, mò đến nhà một người tình cũ, ngủ nhờ một đêm. Sáng hôm sau dậy sớm, lấy hết các ảnh của mình treo trên tường xé vứt vào lò sưởi, rồi đi biệt. Từ bấy đến nay không thấy đâu nữa.

Thoáng nghe câu chuyện của hai người, một trang thiếu niên ngồi bên nâng cao cốc rượu sâm-banh mời và nói:

– Xin ai nấy uống cạn với tôi một cốc rượu. Còn như câu chuyện cô Tuyết nào đó của hai anh đây thì xin hai anh xếp mau lại cho. Sống ngày nay nhớ chi đến ngày xưa, tưởng chi đến ngày mai. Cô Tuyết ấy có chết đi đã có các cô Tuyết khác đẹp, xinh tươi hơn. Phải không các em?

– Phải lắm! Phải lắm!

Mọi người vỗ tay cười vang.

Năm 1934

NGUYỄN CÔNG HOAN
(1903–1977)

Sinh tại làng Xuân Cầu, huyện Văn Giang, tỉnh Bắc Ninh nay là huyện Châu Giang, tỉnh Hải Dương, trong một gia đình quan lại xuất thân Nho học. Lúc nhỏ học ở trường Bưởi, sau khi tốt nghiệp trường Cao đẳng Sư phạm (1926) ông đi dạy học cho đến Cách mạng Tháng Tám 1945.

Nguyễn Công Hoan bắt đầu viết truyện từ 1920, sau đó tác phẩm của ông liên tục xuất hiện trên văn đàn cho đến năm 1971 với tập hồi ký Đời viết văn của tôi. Là một nhà văn hiện thực phê phán tiêu biểu, Nguyễn Công Hoan nổi tiếng với Kép Tư Bền (1935), Bước đường cùng (1938), Đống rác cũ (1963), Người cặp rằng xay lúa ở ngục Côn Lôn năm 1930 (1960)... Đồng thời cũng như Tam Lang Vũ Đình Chí, trước khi trở thành cây bút hiện thực sắc sảo, Nguyễn Công Hoan đã có những tiểu thuyết xây dựng theo bút pháp lãng mạn và những tác phẩm đó đã thật sự ghi dấu ấn trong lòng độc giả đương thời. Độc giả thế kỷ XX, ít ai không biết đến ***Tắt lửa lòng*** *(1933),* ***Lá ngọc cành vàng*** *(1935)...*

*

TẮT LỬA LÒNG

(tiểu thuyết)

1.
THÔI CÒN CHI NỮA MÀ MONG

Chuyến ô tô hàng xình xịch đến chợ Gỏi, chưa đỗ hẳn, thì một cậu học trò đã hăm hở nhảy tót xuống. Đầu đội mũ trắng sờn vành, mình mặc áo thâm tây vá, chân đi giày đanh tre mòn gót, tay xách va ly vải vàng cụt một quai, cậu học trò rẽ sang tay phải, theo con đường hẹp bên bờ ruộng, đi thẳng về phía làng Văn Ngoại.

Lúc ấy đang vào giữa trưa, một buổi trưa mùa hè, trời xanh ngăn ngắt. Ánh nắng chang chang chiếu xuống mặt nước ruộng long lanh chói như mặt gương. Hơi cỏ hai bên vệ đường bốc lên, đưa

thoảng nhẹ vào mũi một mùi quen quen dễ chịu, cái mùi "quê nhà" chỉ khi nào ta ở tỉnh lâu ngày, được nghỉ hè về mới ngửi thấy. Trong rặng tre, tiếng ve sầu lanh lảnh, như nhắc ta nhớ đến những buổi đánh khăng, thả diều với các bạn trẻ trong làng hồi còn thơ ngây.

Cậu học trò nhìn từng cái lều tranh bán nước, ngắm từng cây nhãn cạnh lối đi, trông từng cái mặt nước ao vơi đầy, xem từng cái cổng "chống" người ta mới chữa lại. Bỗng đằng sau có người hỏi:

– Kìa cậu Điệp đã về đấy à?

Điệp quay lại, vui vẻ chào rồi đáp:

– Vâng, tôi đã được nghỉ hè. Hôm nay bà có đắt hàng không?

– Ế lắm cậu ạ! Thế nào, cậu thi có đỗ không? Bà mong tin lắm đấy.

Điệp lắc đầu, thở dài:

– Hỏng mới về sớm thế này chứ!

– Chết! Thế thì làm thế nào?

Điệp tái mặt không trả lời, cười lạt hỏi:

– Đẻ tôi có nhà hay đi vắng, hở bà?

– Hôm nay phiên chợ Bần, bà đi từ sớm, nhưng chắc cũng sắp về. Thôi, vô phép cậu, tôi về trước nhé.

Điệp đứng tránh sang bên cho bà ta đi, rồi bước thong thả, sực nghĩ lại câu "Thế thì làm thế nào?" ban nãy mà buồn tênh, vừa tủi thân vừa thương mẹ.

Điệp ngậm ngùi nghĩ đến nhà mình, xưa vốn vào hạng giàu có trong làng. Nhưng từ năm Điệp lên sáu, nghĩa là đã mười lăm năm nay, ông Cử là cha Điệp mất đi, thì gia đình gặp nhiều vận hạn, làm ăn chẳng ra làm sao, thành ra một ngày một sa sút, ruộng vườn phải cầm bán đi hết. Từ khi bắt đầu biết nghĩ, Điệp đã được thấy lắm cảnh đau lòng, nên nhiều lúc chàng trông thấy mẹ gánh hàng long tong đi hết chợ này đến chợ khác, thì chỉ mong cho chóng đến ngày khôn lớn, đi làm kiếm được tiền, đỡ mẹ khỏi phải nhọc nhằn vất vả.

Đỗ bằng Sơ học Pháp Việt, Điệp thi vào trường Sư phạm, vì được ăn học không mất tiền, mẹ không phải lo lắng băn khoăn, mà

cũng không phải phiền lụy đến ông Tú Nguyễn, là người bạn thân của cha Điệp.

Điệp học bốn năm trời, rất chăm chỉ ngoan ngoãn, nhưng đến ngày thi bằng Cao đẳng tiểu học thì hỏng. Điệp hỏng thi.

"Thế thì làm thế nào?"

Câu nói ban nãy lại như văng vẳng bên tai Điệp, khiến chàng phải bồi hồi, lau mồ hôi trán.

"Thế thì để lại vất vả một ít lâu nữa. Thế thì để lại phải buồn vì ta một ít lâu nữa. Thế thì ta lại phải lo lắng tới kỳ thi tháng chín này. Thế thì ta lại chưa báo hiếu để được. Thế thì Lan lại phải nghĩ ngợi vì ta. Thế thì làm thế nào được!".

Mấy cái "thế thì" Điệp tự trả lời mà lấy làm đau đớn lắm, Điệp thi hỏng. Chàng cố quên sự buồn để vui vẻ về quê, định lấy chữ "học tài thi phận" an ủi mẹ. Nhưng đến bây giờ chàng không sao đè nén, chôn lấp được những nỗi đau đớn chứa chất tận dưới đáy lòng. Điệp thở dài dừng chân bên gốc đa cạnh đường để nghỉ.

"Phải, cần gì đi vội vã lắm thế. Đẻ còn ở chợ dù có về nhà sớm cũng vô ích mà thôi".

Ngồi độ năm phút, chợt Điệp nghĩ tới Lan, con ông Tú, bỗng lại thấy hăm hở trong lòng, đứng phắt dậy, xách valy đi thẳng. Vừa đi chàng vừa bực mình, tiếc cái công bao năm đèn sách, bây giờ rút cuộc tay trắng về không, uổng hy vọng của những người bấy lâu trông ngóng.

Sang qua cầu thì tới đầu làng, Điệp đã trông thấy cái cổng gạch. Cái cổng ấy lúc nào cũng lè phè đứng đấy, nhưng lần này tự nhiên chàng thấy sửng sốt cả người, tựa hồ nó có cái sức gì chực co chân chàng lại, không cho bước nữa.

Ấy là cái cổng nhà ông Tú, cái cổng nhà Lan, người ý trung nhân của Điệp.

Từ khi Điệp và Lan còn bé, ông Cử và ông Tú vẫn hứa cùng nhau sẽ gả con cho nhau. Rồi khi Điệp mồ côi, ông Tú đã coi Điệp như con, săn sóc trông nom rất chu đáo. Thường ngày nghỉ học về, Điệp vẫn qua thăm ông Tú, mà ông Tú thấy Điệp thông minh, nết na, chăm chỉ, nên rất mừng thầm. Lan thì tính hạnh rất thuần, cả

làng ai cũng khen là ngoan nết. Một đôi khi Điệp vào nhà ông Tú, vẫn gặp mặt Lan, nhưng chỉ thấy Lan cúi đầu quay đi mà hây hây đôi má bánh đúc, chứ chưa hề được nói chuyện với nhau bao giờ. Thường Điệp vẫn thấy Lan săn sóc đến mình một cách gián tiếp thì cũng cảm động và hiểu rằng được Lan yêu. Nhưng khốn thay, vì nhà nghèo, nên chàng không dám yêu Lan, không quá mơ mộng một ngày kia dám hỏi Lan làm vợ. Cái tâm sự ấy chỉ một mình Điệp biết, chứ cũng chưa dám nói với ai, vì chàng chắc rằng ông Tú không khi nào quên được lời hứa trước.

Điệp đi vào trong làng, qua cái giếng, cái đình, rặng hàng rào râm bụt thì đến cái cổng xây ấy ở bên tay trái. Điệp ôm cái va ly cụt quai sang bên tay phải, thì tự nhiên quả tim chàng đập mạnh, mồ hôi toát ra như tắm. Nhưng cũng theo thói quen mọi khi, đi qua cổng ấy, tất chàng phải liếc mắt thật nhanh nhìn vào chỗ ấy... Thì quả nhiên lần này, chàng cũng trông thấy người ấy. Mà lạ quá, cũng cùng một lúc ấy, người ấy chợt ngẩng đầu nhìn ra cổng, bốn mắt hữu tình vô ý gặp nhau...

Điệp sửng sốt cả người, bâng khuâng như mất trí. Tuy chàng đã đi quá, nhưng cái hình ảnh Lan ngồi khâu trên hiên còn như hiện mãi ra trước mắt. Kìa, rõ ràng Lan ngồi duỗi hai chân ra, cái thúng may lung tung những vụn vải, cái má đỏ hây hây, con mắt đen lay láy. Điệp lắc đầu, tiếc cái vẻ thiên nhiên của Lan. Điệp cố hết sức tìm tòi thêm những nét thần tình, nhưng không sao nghĩ ra được nữa, vì chàng trông Lan quen quá đi mất rồi.

Điệp tưởng tượng thử đặt cái dáng Lan ngồi khâu như thế lên trên phản nhà mình xem có hợp hay không, thì bỗng chàng nhớ ngay đến sự thi hỏng.

"Chắc bây giờ Lan cũng đang luẩn quẩn, muốn biết ta thi cử ra sao đây! Khổ quá, không mượn được ai báo hộ ngay tin cho Lan biết, để nàng đừng nuôi lâu cái hy vọng mà lại buồn nhiều!".

Thế là Điệp vẫn muốn yêu Lan, song chàng lại không dám yêu Lan! Chàng thi hỏng, cảnh quẫn bách còn lẩn quất ở trong gia đình, thì bao giờ chàng dám nói đến chuyện hỏi Lan làm vợ!

– A, anh đã về, anh cho em quà đi!

Điệp giật nẩy mình, nắm lấy tay thằng bé em họ đang ôm chầm lấy cẳng và dắt nó về nhà.

Điệp ngồi trên giường, mở va ly ra, xếp dọn quần áo, sách vở. Thằng bé em chống nẹ bên cạnh chờ quà. Điệp trông nó, thương hại:

– Anh quên không mua quà cho em rồi. Em xem cái này cho vui vậy!

Điệp giở mấy hình vẽ trong sách Hóa học để làm tiệc chay thết em, nhưng thằng bé không nhai quen những món ăn vô vị ấy, nó đứng dậy chạy ra sân chơi.

Điệp thấy từ thằng bé con cũng thất vọng về mình, thì lại cảm cái cảnh nghèo mà tủi thân trách phận.

Dọn xong quần áo, sách vở, Điệp dắt em ra cổng đứng ngóng mẹ. Chợt đứa người nhà ông Tú chạy lại, tay cầm cái bát, đứng trước mặt Điệp, hỏi:

– Thưa cậu, nhà có đỗ không, cậu cho tôi xin một bát.

– Anh xin đỗ làm gì?

– Tôi không biết.

Điệp nhanh trí hiểu ngay. Tự nhiên chàng thấy trong lòng hồi hộp, bèn hỏi gặng:

– Anh không biết? Ai sai anh đi xin?

– Thưa cậu, cô tôi.

Điệp lặng người một lát:

– Ông có nhà không?

– Thưa cậu, ông tôi đi vắng từ hôm qua, chiều mới về.

– Anh về nói rằng nhà tôi hiện nay không có đỗ, nhưng ít lâu nữa thì thế nào cũng có.

Thằng người nhà vâng, rồi cầm bát đi thẳng. Điệp thấy nó không quay về, bèn gọi giật lại:

– Anh đi đâu thế?

– Tôi đi xin nhà khác vậy!

– Không, anh hãy về cái đã.

– Cậu bắt tôi về thì cô tôi mắng tôi, để tôi đi cho được việc.

– Anh hãy về trả lời thế cho tôi.

– Việc gì phải trả lời, thưa cậu, tôi xin được đỗ thì thôi chứ gì!

– Không, anh cứ về rồi hãy hay.

– Vâng, thì tôi về.

Thằng người nhà quay gót trở lại nhưng nó vừa đi được dăm bước, Điệp đã gọi giật lại và hỏi:

– À quên, anh nói với cô thế nào?

– Tôi bẩm rằng bà đi vắng.

Điệp trợn mắt:

– Anh phải nói như câu của tôi dặn, là nhà tôi hiện nay không có đỗ, nhưng ít lâu nữa, thế nào cũng có. Anh thuộc chưa?

Thằng ấy nhoẻn miệng cười, đáp:

– Tôi thuộc rồi! Cậu hay lôi thôi quá!

Điệp nhìn theo nó, tủm tỉm cười, thở dài, như đã trút được một gánh nặng, vì đã báo được tin cho Lan biết. Ấy, Điệp với Lan tuy chưa được chuyện trò cùng nhau, nhưng cứ dùng cách nói bóng như thế để hỏi dò tin tức của nhau luôn.

Điệp đứng cổng chờ độ nửa giờ thì mẹ chàng gánh hàng về. Bà Cử thấy con từ đằng xa, mừng mừng rỡ rỡ. Điệp chạy đến mang đỡ mẹ mấy bó hàng, rồi cùng về nhà.

Bà Cử vừa mệt vừa nực, mồ hôi nhễ nhại, ngồi phệt ngay ở đầu hè. Bà thấy con nói thi hỏng thì chỉ hơi biến sắc mặt một chút. Bà nuốt đã quen những vị đắng cay của đời. Bà tặc lưỡi, dịu dàng vừa quạt vừa nói:

– Thôi cũng được, con ạ. Chả đỗ lần này thì đỗ lần sau, chả đỗ lần sau thì đỗ lần sau nữa. Trời nào có đóng cửa ai bao giờ. Cứ chịu khó thì làm gì cũng được, con nên lấy đẻ làm gương.

– Thưa đẻ, thành ra con cứ làm cho đẻ phải lo nghĩ về con mãi.

– Cái đó là tự lòng đẻ, đẻ còn sống ngày nào, là còn lo nghĩ về con ngày ấy. Dù sau con có giàu sang như người ta, chắc đẻ cũng vẫn phải vì con mà lo nghĩ. À, con đã đến hầu ông Tú chưa?

– Thưa chưa. Nhưng ban nãy con gặp đứa người nhà, con hỏi thăm, biết rằng ông Tú đi vắng.

– Vậy thì đến chiều con sang nhé. Thật là chả có ai ăn ở trung hậu được như ông Tú. Mấy hôm nay ngày nào cũng cho người sang hỏi xem con đã về chưa và có đỗ không. Người ta đối với nhà mình chu đáo quá, nhà mình chẳng đối lại được một phần trăm! Để nghĩ lắm lúc mà ngượng. Về phần đẻ, thì tiền nong giật mượn bên ấy luôn luôn. Về phần con, thì ông Tú trông nom săn sóc sự học hành từ tấm bé! Hôm nọ Lan nó cũng sang đây.

– Thưa đẻ sang làm gì?

– Ông Tú sai sang biếu đẻ một ít cao ban long.

– Nhà mình quanh năm chẳng có gì đưa lại, phiền quá, đẻ nhận làm gì!

– Thôi thì đẻ mong ở con, để con trả nghĩa ông Tú vậy.

– Không, đẻ không nên nghĩ thế. Nhà ta nghèo, ông Tú giàu.

– Người ta không có bụng dạ phân biệt giàu nghèo mà khinh mình đâu, con đừng tưởng thế mà phụ lòng người ta. Lỡ đến tai ông Tú thì ông Tú giận.

– Con cho thế là phải đấy, đẻ ạ. Mình đã ơn người ta nhiều rồi, mình phải đền người ta bằng cách làm cho con gái người ta được sung sướng, chứ lại bắt con gái người ta cũng phải chịu theo cái khổ với mình thì sao mình đang tâm? Giá như con đỗ đạt, làm nên ông nọ ông kia, thì không nói làm gì, nhưng nay con số phận chẳng ra sao, còn chi nữa mà mong, hở đẻ. Thật con không dám làm rể ông Tú, mà con cũng không nên làm rể ông Tú nữa.

– Không, con nói thế không được. Vả con Lan, hẳn con cũng biết tính biết người, nếu đẻ được người ấy làm dâu, thì cái hạnh phúc của đẻ đã mất đi từ lâu, có lẽ chỉ có nó mới lấy lại cho đẻ được. Tại sao con thừ người ra thế?

Điệp cười gượng, trả lời:

– Đẻ đừng nên nhắc chuyện ấy vội. Để khi con công thành danh toại hãy hay. Bây giờ con không giấu đẻ nữa. Chính cô Lan đối với con, nhiều lúc làm cho con phải động lòng. Người ấy ai ngờ lại là ân nhân của con nữa đó.

Bà Cử nhìn thẳng vào mặt con một cách êm ái, như muốn hỏi. Điệp nói tiếp:

– Đã hai lần cô ấy giúp con tiền mua sách mà con không biết.

– Sao?

– Vì con cũng không hiểu.

– Thế con cứ tiêu?

– Vâng, mãi sau có người nói đến một vài câu có dính dáng đến việc ấy, con mới đoán ra nhưng chính người nói cũng không biết chuyện.

– À, thế ra nó là con gái mà bụng dạ hào hiệp nhỉ.

– Con không lấy được người ấy thì con khổ, mà người ấy lấy được con thì người ấy cũng khổ. Làm khổ người ân, con chẳng đang tâm, đẻ ạ! Thà mình chịu khổ còn hơn. Thôi, nhưng con không muốn nghĩ đến chỗ ấy vội, mà con cũng không muốn để đẻ nghĩ đâu. Hãy biết rằng hiện nay con trượt thi, con không còn dám mong gì nữa.

Hai mẹ con chuyện vãn hồi lâu, rồi bà Cử đứng dậy xuống bếp thổi cơm. Lúc hai người vừa ngồi vào mâm, thì người nhà bên ông Tú vào, thưa:

– Bẩm ông tôi mới về, ông tôi xin phép bà cho cậu Điệp chốc nữa sang chơi.

Bà Cử đáp:

– Anh về bẩm ông vâng, để ăn cơm xong, Điệp nó sang hầu ông nhé.

Người nhà về, Điệp nói đùa:

– Chốc nữa vác cái mặt mo đến, ê quá!

Rồi chàng vừa và, vừa nhai, vừa gắp, nhưng thật trí không để ở chỗ ăn một tí nào. Cho nên nuốt vội nuốt vàng mấy bát cho xong bữa, chàng mặc áo, đi đến nhà ông Tú...

2.
ÂN TÌNH

Lúc ấy, mặt trời đã xế non tây. Hơi nóng đã dần dần dịu. Gió mát đã hiu hiu thổi. Cơm xong, ông Tú sai mang

bàn ghế ra vườn hoa ngồi hóng mát ở dưới giàn thiên lý, đợi Điệp sang chơi.

Bỗng có tiếng chó sủa ở mé cổng, ông bèn gọi người nhà ra đón Điệp vào. Nhưng không phải, đó mới là người phu trạm đem đến cho ông tờ báo hàng ngày. Ông mở báo ra coi, xem đến mục thi cử, ông vụt quay vào trong nhà hỏi Lan:

– Bằng Cao đẳng tiểu học là bằng gì con?

– Bẩm thầy là bằng Díp lôm ạ.

– Quái, trước tao thấy người ta gọi Díp lôm là bằng Thành chung kia mà?

– Vâng, nhưng bây giờ bằng ấy gọi là Cao đẳng tiểu học.

Rồi ông dò tên các người trúng tuyển, ông đứng phắt dậy, nét mặt mừng rỡ, ngoảnh vào gọi con gái:

– Thằng Điệp đỗ rồi, mày ạ!

Nhưng ông lấy làm lạ, vì thấy mặt Lan vẫn thản nhiên như không. Song vì mải mừng Điệp đỗ, ông quên ngay cái thái độ lạnh lùng của con, không chú ý đến nữa. Ông nói tiếp:

– Thằng Điệp đỗ cao lắm. Nó đỗ thứ tám!

Lan vẫn lãnh đạm như trước, trả lời:

– Đấy là báo đăng thứ tự A, B, C. Chữ đầu tên là Đ thì người ta xếp lên trên, chứ có phải cao thấp gì đâu! Ngày trước, độ con đỗ bằng Sơ học, thầy cứ mắng mãi con là đỗ thấp, mà khen chị Anh học giỏi đỗ đầu, nhưng có phải thế đâu, Lan với Anh cũng vậy.

– Nhưng, con ạ, ở đây họ in lầm, chữ *p* đánh chữ *n,* thành ra tên là *Vũ Khắc Điện.*

Thấy sự lạ, Lan chạy đến sau lưng cha, nhìn vào tờ báo rồi nói:

– Bẩm thầy, thế là *Vũ Khắc Điện đấy ạ.*

– Mày đừng trúng khôn hơn rận! Tao còn lạ gì mấy tờ báo hàng ngày, được một tin gì có thể chạy được báo là vội in quàng in quáng cho chóng xong để tranh nhau xuất bản trước, thành ra chữ lầm be lầm bét! Còn gì lố bịch cho bằng câu ngày trước tao đọc: *Tiên sinh đã tả ra hai ba bài văn,* mà chữ *t* ở *tả* lại in lầm là chữ *i!* Thế thì tao quyết đây là *Vũ Khắc Điệp.*

Lan không dám cãi lời cha, nhưng ái ngại cho cha đã mừng rỡ hão huyền. Nàng đi vào, lấy đồ khâu ra đứng dựa cột hè để làm việc.

Ông Tú được biết tin Điệp đỗ thì cho là tờ báo không còn tin gì đáng xem hơn nữa, ông gấp lại, để trên bàn, rồi nhớ đến cái nét mặt khác thường của con gái ban nãy.

Ông thấy thoạt tiên Lan nghe tin Điệp đỗ mà lạnh lùng như không, thì ông cho là nghề con gái bao giờ cũng vậy, tính tình kín đáo, đối với cái tin hay dở của người ngoài, dù có can hệ đến thân mình cũng chỉ dám mừng thầm buồn vụng mà thôi, chứ không bao giờ lộ ra sắc mặt, sợ người khác cho là trái phép. Nhưng sao Lan cứ cho là Vũ Khắc Điện, thì ông lấy làm lạ quá. Không biết rằng vì Lan ghét Điệp hay sao, mà không muốn nghe tin Điệp được phần vinh dự như thế? Hay bây giờ Lan chán vì Điệp nghèo mà có ý duỗi ra? Ông lại sực nhớ từ lúc ông đi vắng về, Lan có vẻ rầu rầu, hỏi không nói. Hay Lan thấy tin Điệp nghỉ hè mới về mà buồn chăng? Hay Lan cứ yên trí tin trước rằng Điệp hỏng thi, để lúc nghe đích thực Điệp đỗ để được vui bội phần mà lỡ Điệp có hỏng thực, cũng không đến nỗi buồn lắm?

Trong khi ông phân vân nghĩ ngợi về tâm lý Lan thì Điệp đã đứng thập thò ở ngoài cổng.

Điệp đứng mãi ở cổng, đứng mãi, đứng đến mười phút mà không vào. Điệp không vào, không phải là không có cớ.

Một cớ đầu là Điệp sợ đàn chó nhà ông Tú dữ như lũ hùm, mà quan viên mới ở tỉnh về nhà quê hay sợ chó. Song, như mọi khi, thì Điệp gọi người nhà ra đưa vào. Vậy tất không phải vì thế mà Điệp phải đứng suông ở cổng. Một cớ nữa, là có lẽ Điệp phải sắp sẵn câu nói để an ủi ông Tú, và có khi an ủi cả Lan nữa, vì một đôi khi, biết đâu, Lan không ở trong buồng lắng tai vào câu chuyện của Điệp. Nhưng ông Tú và Lan đều sẵn bụng thương yêu Điệp, thì sự đối đáp cũng không cần đắn đo, dàn thế khó khăn như việc trận, phải dùng nhiều mưu trí mánh khóe. Vả Điệp vào nhà ông Tú sớm phút nào thì được nhìn trộm Lan sớm phút ấy, được ngồi cái ghế mọi khi thỉnh thoảng Lan ngồi, uống được cái chén mọi khi thỉnh thoảng Lan uống, được cầm cái quạt mọi khi thỉnh thoảng Lan cầm.

Vậy Điệp còn trù trừ gì mãi mà chẳng gọi người ra trông chó? Ấy là chàng chẳng biết gọi ai, nên phải đứng yên ở đó, chẳng lẽ chàng lại réo tên cái người đứng kia ra đưa chàng vào hay sao?

Điệp ngấp nghé ngoài cổng nhân tiện có dịp được ngắm Lan lâu và tự do, tội gì không hưởng! Nhưng Lan vô tình không biết. Nàng đứng dựa cột vẩn vơ hai mắt nhìn xuống. Điệp thấy Lan độ này đẫy hơn trước, cái tay áo cộc lụa như nịt chét lấy cánh tay. Nàng vẫn khâu, mấy ngón tay búp măng thoăn thoắt loay hoay trên mảnh lụa đào. Điệp ngắm mãi, ngắm mãi, bất giác sinh ra buồn, buồn vì nỗi có lẽ mình vô duyên với con người có duyên ấy. Bỗng tự nhiên chàng thấy ngực Lan phồng lên rồi dẹp dần lại, rồi nàng ngừng tay không khâu nữa, nét mặt rầu rầu, hai mắt mơ mộng. Quả là nàng cũng đương vơ vẩn điều chi.

Điệp càng muốn biết Lan nghĩ ngợi gì mà buồn đến thế, hay Lan sực nhớ đến chàng hỏng thi, mà cũng chia cái khổ não chăng? Nếu quả thế, hai người chung một tâm sự, vui vẻ cho Điệp biết là ngần nào! Thì ra có trượt thi mới được cái sung sướng ấy. Tự nhiên, chàng tự an ủi, và phấn chấn trong lòng.

Điệp càng nhìn càng thấy yêu Lan, song yêu Lan bao nhiêu chàng phải cố đè nén cái ái tình đi bấy nhiêu. Chàng thấy mình khôn ngoan, một cách đáng thương hại.

Bỗng Lan vụt nhìn ra cổng. Điệp trông thấy nhưng không đứng lấp đi, cứ chòng chọc hai mắt vào Lan, mà Lan cũng cứ chòng chọc vào hai mắt Điệp. Bốn tầm con mắt như luồng điện, nồng nàn, thẳng thắn, mạnh mẽ, như thấy đến tận đáy lòng nhau. Điệp thấy tâm hồn bay đâu mất cả rồi nao nao thổn thức, suối lệ như cũng bị phiêu động mà tuôn trào ra. Lạ quá, ngay lúc ấy, Lan cũng đổi ra nét mặt lạnh lùng, ngực phồng cao lên rồi lại dẹp xuống. Một lát, Lan lẳng lặng quay gót vào trong nhà.

Điệp đứng ngây người như khúc gỗ mãi mới định thần, bèn lên tiếng gọi đầy tớ.

Ông Tú thấy Điệp vào, mừng rỡ, mở ngay tờ báo ra khoe với Điệp và rủa mãi cái vô ý của bọn thợ nhà in.

Điệp không biết trả lời thế nào cho câu nói đủ sức mạnh kéo lại được cái tâm lý ông Tú từ thái cực nọ đến thái cực kia, bèn tiu nghỉu, khẽ nói:

– Bẩm ông, con hỏng!

Mà Điệp cũng chỉ còn tâm trí để nghĩ ra được mấy tiếng cụt thun lủn ấy mà thôi. Ông Tú kinh ngạc:

– Anh hỏng?

Điệp tái mặt, phào ra được một tiếng:

– Dạ.

Rồi hai người ngồi lặng đi...

Nhưng sự yên lặng chỉ là cái dấu chấm lửng chứ chưa là cái dấu chấm hết. Hai người ngồi im lặng như bị biết bao cảm tưởng ngao ngán, nó tranh nhau chui lách vào làm chật ních, làm rối beng cả óc, lấp cả đường không cho câu chuyện khác chen ra.

– Thế thì anh làm thế nào?

Điệp nghe câu hỏi ấy, biết rằng tuy nó chỉ là đoạn kết của những mối cảm tưởng của ông Tú, nhưng chàng cũng đoán ra bao nhiêu nghĩa lý ở chỗ trên. Song hẳn chàng chẳng trông thấy trong óc ông Tú có một vài sự nghi ngờ về thái độ của Lan ban nãy! Câu hỏi kia chàng đã từng đứt ruột để tự trả lời tách bạch từng khoản mãi lúc đi đường ban trưa, nên bây giờ cũng chỉ chịu thắt nút bằng câu kết:

– Thưa ông, vậy thế thì con biết làm thế nào!

Ông Tú nghe câu đáp nó bao hàm bao tâm sự của Điệp không tiện nói ra, bèn hỏi:

– Nhưng đến tháng chín...? Còn kỳ thi nữa chứ?

– Bẩm vâng.

– Thế thì nó nông nổi quá!

Lời ông Tú nói, thoạt nghe như không cắn vào câu chuyện, nhưng nó cắn vào tư tưởng của ông. Điệp cũng nói một câu cóc nhảy để đuổi theo ông Tú:

– Bẩm nên thế ạ.

Chưa có lần nào ông Tú và Điệp lại hiểu bụng nhau như lần này. Bởi vậy, những chuyện nói sau, ta không nghe nói câu nào về sự thi cử nữa. Ông Tú không cần an ủi Điệp, vì biết rằng không khi nào chàng hỏng đến lần thứ hai. Mà dù Điệp có hỏng đến lần thứ hai chăng nữa, nếu chàng buồn, thì lời an ủi của ông không thể nào làm cho chàng vui được, vì chàng vốn sẵn trí lực để đối phó những sự đau đớn ở đời rồi.

Độ tám giờ tối, Điệp xin cáo từ. Ông Tú sai người nhà mang đèn soi đường tiễn Điệp về, và hẹn chiều hôm sau sẽ sang chơi, nói với bà Cử một câu chuyện. Trước khi Điệp vái chào, ông Tú tủm tỉm cười, vỗ vai chàng, nửa thật nửa cợt, bảo:

– Bọn phụ nữ hay thích công danh, anh phải cố gắng mới được nhé!

Điệp về nhà, đem lời ông Tú dặn nói với mẹ, và đoán chắc ông muốn an ủi mẹ, cùng nhắc lời ước xưa về nhân duyên của Điệp và Lan cho yên lòng bà. Nhưng sực nghĩ đến câu nói sau cùng của ông Tú, Điệp thấy chán ngán, bèn xin mẹ cứ nói thẳng cho ông Tú nghe cái ý của mình đã tỏ ra ban chiều. Rồi đêm hôm ấy Điệp luẩn quẩn, vắt tay lên trán, nằm nghĩ ngợi mãi không sao ngủ được. Đến trống canh tư, Điệp quả quyết vùng dậy, thắp đèn viết thư cho Lan, nói thẳng cái ý của mình đã định.

Cô Lan,

Hôm nay tôi xin phép cô cho tôi được giãi bày tâm sự cùng cô. Tuy đây là câu chuyện tôi đã phải nhầu gan nẫu ruột, nhưng tôi đã dằn đo lâu ngày, bây giờ tôi mới dám quyết định, xin cô hiểu bụng cho tôi.

Ngày xưa ông và thầy tôi có giao ước với nhau để cho cô cùng tôi được trăm năm kết nghĩa.

Thầy tôi mất đi, nhà tôi bị sa sút, trong mấy năm trời, cả cơ nghiệp theo vạ nọ vạ kia mà hết sạch, để tôi thì phải đâm ngược chạy xuôi, buôn thúng bán mẹt, thật là vất vả khổ sở. Cái cảnh gia đình tôi, chẳng nói ra, cô cũng hiểu cả.

Nhưng nếu chỉ có hai mẹ góa con côi cố ra sức làm ăn nuôi nhau, thì hẳn không bao giờ gia đình tôi được êm đềm dễ chịu như

ngày nay. May sao, có ông nhà, lấy chỗ tình thân, đi lại trông nom giúp đỡ. Cái công đức ấy, không bao giờ chúng tôi quên được. Để tôi với tôi thường vẫn phàn nàn về điều đó, mà riêng tôi, tôi chỉ mong học hành được kết quả, gọi là khỏi phụ lòng bấy lâu ông săn sóc cho. Nhưng cơ sự đã như thế này, tôi không biết nói thế nào nữa!

Chiều hôm nay, để tôi nói đến chuyện trăm năm của tôi, ngày mai, ông hẹn sang chơi, chắc cũng nhắc đến chuyện ấy. Vì thế tôi viết bức thư này để bộc bạch cùng cô vài ý kiến.

Thưa cô, tôi không ngờ đâu là tôi long đong thế này mà vẫn được ông và cô giữ lời hứa cũ. Nhiều lúc tôi nghĩ đến cô mà tôi tự khuyến khích tôi. Cô thấy tôi nghèo túng quẫn bách quá, cô ngầm giúp cho tiền nong. Cô dùng cách gián tiếp để khuyên bảo, để an ủi, khi tôi có sự buồn rầu lầm lỡ. Nói tóm lại cô đối với tôi, thật có bụng hải hà, mà cái bụng hải hà ấy, là do ở tấm lòng cô coi tôi như ruột thịt. Tôi vẫn mong tính đến chữ duyên để đền lại cái tình sâu ân nặng ấy, nhưng khốn thay, nói bao nhiêu lại đau lòng bấy nhiêu!

Nếu gia đình tôi không đến nỗi túng quẫn lắm, nếu tôi có cái sinh kế chắc chắn, nghĩa là nếu tôi đủ lực làm cho cô được sung sướng thì thề rằng sau này vạn bất đắc dĩ tôi không được cùng cô sánh vai suốt đời, thì quyết không lấy ai nữa! Nhưng mà, than ôi! Cái cảnh ngộ của tôi hiện nay đã khốn nạn thế này, mai sau ắt cũng vẫn thế mà tôi trông chừng nó lại đuối dần đi mãi, thì thôi, tôi cũng cam lòng chịu tiếng bạc cùng cô.

Tôi viết đến đây mà hai hàng nước mắt ứa ra! Tôi tủi thân bao nhiêu, tôi lại trách phận bấy nhiêu. Hẳn cô cũng biết rằng bao giờ đối với cô, tôi cũng vẫn có lòng yêu quí.

Nhưng chính là vì muốn yêu quí cô mà tôi không dám yêu quí cô, bởi tôi không được yêu quí cô, tại tôi không muốn làm khổ lây đến người tôi yêu tôi quí. Tôi có lương tâm, tôi không nỡ để ái tình thành ra lụy. Vậy vì những lẽ ấy, tôi không muốn cùng cô ăn đời ở kiếp cùng nhau. Tôi muốn cho đời cô được sung sướng nên tôi phải xa cô, tôi mong cô đừng dây với tôi nữa.

Tôi khổ tâm mà cầm bút viết thư này, thật là vì sự bất đắc dĩ tôi đã quả quyết, xin cô hiểu tâm sự cho tôi, mà từ nay đừng mong

ước đến chuyện nhân duyên nữa. Cho nên nghĩ đến đời cô, chớ vì lòng cao thượng mà dày đọa nó.

Vậy từ trước đến nay, cô đã cư xử với tôi như bực chị, thì tôi xin nhận cô là chị suốt đời, và xin cô cũng cứ coi tôi như em, đổi sự yêu mến ra sự âu yếm.

Những lời trong thư này, vì trí nghĩ đi nhanh hơn tay viết, cho nên lộn xộn mong rằng cô hiểu bụng tôi mà lượng xét cho.

Đa tạ.
ĐIỆP

Viết xong, Điệp đọc đi đọc lại, rồi mới yên tâm ngủ được. Sáng hôm sau, chàng đánh liều gấp lá thư vào trong tờ nhật trình mượn đằng ông Tú, rồi sai người đưa trả tận tay Lan, và dặn nói mấy câu cho Lan hiểu ý.

3.
SỰ TÌNH CỜ

Từ khi Điệp đưa thư cho Lan tới nay, đã năm hôm rồi, nhưng chưa nhận được phúc đáp. Ngày nào mượn nhật báo chàng cũng mở ra và thử soi lên sáng trước xem trong có gì không, song lần nào cũng mất hy vọng. Điệp áy náy, hay là Lan không biết tờ báo hôm nọ có "nhân"?

Hai bận ông Tú gọi sang chơi, Điệp cũng không trông thấy Lan, Song vì chàng cố ý không muốn gặp mặt Lan, nên bận nào chàng cũng nhìn thẳng hoặc cúi đầu nom xuống.

Nhưng ai đối với ai kìa, khi thấy sự im lặng, mới có thể cứng mãi được. Chứ Điệp đối với Lan thì chàng phải ân hận ngay, vì đã xử với người yêu quá tàn nhẫn. Nên càng bặt tin tức, Điệp càng thấy không an tâm. Người ta bảo yêu nhau là làm khổ cho nhau, thực đúng.

Một hôm, Điệp tự nhiên thấy nóng ruột, ngồi đâu, đứng đâu cũng không yên. Cơm chiều xong, độ năm giờ, chàng thơ thẩn ra cầu đầu làng chơi, rồi cứ theo lối bờ sông rảo bước đi mãi.

Vầng ô còn cao, ánh nắng đương đậm. Cụm hoa bèo tím, theo dòng nước bạc, chạy thi với những đám mây trắng rung rinh, in trên mặt sông lam. Bốn năm con cò bợ lấp loáng, sà xuống những thửa ruộng bùn lầy, rồi vỗ cánh lên, là là mặt đất bay về phía rặng đồi xa tít. Bên sườn đồi, một dãy thông bò từ chân lên ngọn, khẳng khiu, loe xòe, làm dịu hẳn một góc trời nhoáng như tấm gương.

Bốn bề tịch mịch như ru trí nghĩ vẩn vơ, Điệp đưa chân đi, chẳng để ý đến gì cả.

Bỗng ở đằng xa có một người đi lại. Điệp nhìn, nhìn mãi lấy làm ngờ ngợ. Người ấy đi gần đến, thì chàng trông kỹ, dưới vành nón chúp, quả không sai cái miệng với cái cằm Lan!

Điệp vui sướng, trông trước trông sau, không thấy có người, bèn hăm hở như ông tướng cầm quân sắp ra trận, chàng quyết có dịp giữ Lan lại mà giảng nghĩa rõ cho Lan cái ý trong thư. Tài diễn thuyết ở trong trường mọi khi, Điệp cần phải giở hết ra để dụ Lan nghe và theo cái ý kiến của mình cầu cho Lan được hạnh phúc. Điệp sắp sẵn thứ tự câu nói...

Nhưng Lan đi càng gần, Điệp đã thấy trống ngực càng mạnh, mất hẳn một nửa can đảm. Rồi Điệp thấy trong người nó thế nào ấy, như có cái gì ngấm vào, bò buồn buồn theo khắp các giây thần kinh, Điệp run lên...

Lan đi sắp đến nơi. Điệp đứng sững lại, nhìn vào nàng chòng chọc. Chàng thấy mắt Lan trũng, có quầng thâm thâm. Lan trông thẳng...

Lan đi qua trước mặt Điệp, hai má đỏ ửng, hơi nhếch tí mép. Điệp như bị điện giật, tự nhiên rủn cả người. Rồi có cái gì đè cả lên ngực, lên cổ, Điệp quên phăng hết cả, quên cả từ tiếng chào, lời mào câu chuyện!

Rồi Lan đi vụt qua... Thôi! Thế là hết! Chả ai nói với ai một tiếng nào!

Nhưng chẳng lẽ ông tướng Điệp ban nãy toan hùng hổ thế mà chưa chi đã chịu nổi hiệu kèn thu quân?

Điệp bèn quay lại nhìn theo Lan, run run, nóng rực cả người, không biết làm thế nào cho Lan đứng lại được! Lúc Lan đi quá đến hơn mười bước, Điệp mới nghĩ ra là phải gọi, bèn ấp úng nói:

– Cô Lan!

Hai tiếng "Cô Lan", từ thuở bé đến bây giờ Điệp mới gọi thật là lần thứ nhất, nên cố nói to mà cứ nghẹn ngào, không được rõ lắm. Lan nghe thấy, nhưng còn đi bốn năm bước nữa mới dừng chân quay lại nhìn Điệp. Đứng độ ba giây đồng hồ, Lan lại đi...

Cái tiếng đầu tiên Điệp đã cho ra thoát, thì những câu sau cũng được thông thường, nên Điệp rảo cẳng theo Lan và gọi nữa:

– Cô Lan! Tôi hỏi...

Lan nghe gọi, cũng như lần trước, đi thêm vài bước nữa mới quay lại. Nhưng lần này chỉ độ ba bước thôi. Nàng nhìn trước nhìn sau. Lúc ấy Điệp đã theo gần tới.

Lan trông thấy Điệp bỗng tái mét mặt, luống cuống, chớp luôn mắt đến mươi bận, rồi cúi đầu ngượng nghịu hai tay sờ soạng mà không biết nên vớ lấy cái gì...

Điệp đứng trước mặt Lan, sửng sốt... Hai người nhìn nhau, im lặng đến nửa phút...

Điệp cố gắng mới nói được những tiếng chính, mà không sao chắp được vào câu cho gọn gàng:

– Thưa cô, cái thư trong tờ báo?

Lan cất giọng run run đáp:

– Vâng ạ!

– Cô trả lời chưa?

– Không ạ!

– Tại làm sao? Cô nghĩ thế nào?

– Không ạ!

Từ lúc ấy Điệp thấy hơi quen quen, nên thu lại được tâm hồn và đã nói nổi những câu dài hơn trước. Nghe Lan đáp nhát gừng, Điệp nhìn Lan bằng con mắt nằn nì, khiến Lan phải chao liệng ngay hai con ngươi mà trông xuống đất...

– Cô Lan!

– Dạ!

Tiếng thưa như thoảng ngoài môi, Lan liếc nhìn Điệp một cái rồi lại trông xuống, lấy tay vê tà áo.

– Cô có thể đứng đây tôi hỏi câu chuyện trong mười phút không?

Lan nhìn bốn bên, đáp:

– Thưa cậu, lâu quá không tiện.

– Năm phút vậy!

Lan ngần ngừ, trông thẳng cái gò trước mặt và nói:

– Cũng không tiện!

Điệp hiểu ý, trỏ tay nói:

– Vậy mời cô lại cái gò này, ta đứng lấp sang bên kia không sợ ai trông thấy.

Lan hai má bỗng hây hây, run run đáp:

– Vâng, mời cậu đi trước.

Điệp vén quần bước theo bờ ruộng. Lan đi sau. Hai người ngậm miệng, nhưng trong óc cùng phải luẩn quẩn nghĩ vào bài, như học trò thi kỳ vấn đáp, phải tính đủ thì giờ để nói cho hết ý. Đến chỗ khuất, Điệp ngồi phệt xuống thảm cỏ và mỉm cười mời Lan:

– Cô ngồi xuống đây.

Lan cất nón, né mình, vén áo, cũng ngồi phệt. Từ thuở bé đến giờ Điệp mới được ngồi cạnh một người yêu khác máu và khác giống, nên lại thấy nao nao trong lòng. Chắc Lan cũng chẳng được tự nhiên như ngồi bên bạn gái. Hai người ngồi im lặng một lúc lâu, tuy chẳng nhìn nhau, nhưng hai trái tim đập theo một nhịp. Độ năm phút, Lan giục:

– Cậu hỏi gì?

– Cái thư hôm nọ cô có đọc kỹ không?

Lan không trả lời, móc túi lấy ra tờ giấy đã nhàu và bóng những mồ hôi, nói:

– Đây! Sao tôi không đọc kỹ?

– Vậy cô có hiểu bụng cho tôi không?

Lan thấy Điệp nghiêm sắc mặt, bèn không trả lời, co chân lên, tựa cằm vào đầu gối, tay rứt cái cỏ gà. Điệp lại hỏi:

– Vậy cô có hiểu bụng cho tôi không?

– Tôi hiểu lắm, nhưng...

Đến tiếng "nhưng" thì Lan ngắc lại, không nói được nữa, mà một giọt nước mắt rơi xuống ngọn cỏ. Rồi Lan ôm mặt nức nở khóc.

– Nhưng... nhưng cậu ác quá.

– Cô Lan ơi!

– Cậu không hiểu bụng tôi!

Câu nói từ đáy lòng nọ thấm thía tận đáy lòng kia, khiến Điệp thổn thức, cũng không cầm được lệ. Bốn dòng châu lã chã, chan hòa như làm trôi cả tư tưởng oán hận. Một lát, Điệp lau nước mắt, tủm tỉm nói:

– Tôi không muốn cô khổ.

– Tôi không muốn cậu khổ một mình.

– Tôi không muốn cô phải khổ vì tôi.

– Thế nào là khổ?

– Khổ là không được sung sướng!

– Thế nào là được sung sướng?

– Được sung sướng là không phải khổ!

Nghe câu nói dằng co như kéo cưa, bỗng hai người cùng bật cười, tình tứ nhìn nhau, cái buồn bây giờ thật tiêu tán hết. Lan nhìn Điệp, vui vẻ nói:

– Cậu gàn quá! Cậu cho tôi là hạng người thế nào?

– Cô là một người..., cô cho phép tôi dùng chữ đúng, cô là một người đáng yêu, đáng quý, đáng ơn của tôi suốt đời.

– Vậy mà chưa chi cậu đã ghét, đã khinh, đã phụ tôi?

Bị ba phát đạn, Điệp nghẹn lời, lúng túng không đáp được.

– Cậu phải biết, nếu tôi coi tiền tài hơn cậu, nếu tôi coi tiền tài làm ra hạnh phúc, thì không khi nào tôi xử với cậu như thế. Tôi tiếc rằng tôi đã trả lời cậu, chứ tôi tưởng cái quầng thâm mắt này cũng đủ bằng vạn lời biện bạch.

Điệp hối hận, nói:

– Cô Lan, cô tha lỗi cho tôi!

Lan nhìn Điệp, mỉm cười bằng cái cười đại lượng. Điệp thở một cái mạnh, như muốn bắt cả cái hơi nặng nề đang chứa chất trong ngực rồi nói:

– Vậy thì... cô Lan có yêu tôi không?

– Tôi tưởng có hay không, cậu xét thì biết.

Điệp vui vẻ nói:

– Tôi muốn cô trả lời rõ kia!

Lan lườm Điệp:

– Tôi không nói!

– Thế là không yêu chứ gì!

– Tôi không biết! Gớm!

– Cô Lan ơi! Tôi không ngờ đâu tôi bị biết bao nỗi đau lòng, mà được phút này hởi dạ. Tôi không ngờ đâu tôi bị cả vũ trụ chán ghét, mà được một cô yêu quí. Tôi không ngờ đâu tôi chán ghét cả vũ trụ, mà tôi yêu quí một mình cô.

Lan nhìn xuống nói:

– Vậy cái thư này, cậu đang tâm mà đưa cho tôi.

Điệp giật lấy, xé nhỏ tinh, rồi ném tung ra trước gió. Mảnh giấy trắng bay liệng như đàn bướm bám cả vào áo, vào đầu Điệp và Lan. Lan nói:

– Cậu khổ nữa tôi cũng không quản, cậu trượt mãi tôi cũng không cần. Ái tình nên để trên danh lợi.

Điệp vui sướng ngẩng mặt lên trời, thở dài.

– Chết chửa, cậu Điệp, mấy cái năm phút rồi?

Hai người cùng cười, trông lên mặt trời đã chìm được nửa vành. Mấy con cò trắng đã liệng về bụi tre. Gió chiều đã hây hẩy thổi. Rồi câu chuyện càng nồng, thì giờ đi càng chóng.

– Cô Lan ạ, tôi đọc các sách, tôi thích cái cảnh này lắm. Tôi muốn cô cùng tôi, ước gì ta hóa ra hai người chăn chiên, yêu nhau, thỉnh thoảng gặp nhau, rủ nhau ra sườn đồi, dưới bóng cây mà trò

chuyện, kể lể những câu tình tự mộc mạc, mong mỏi những điều hy vọng thực thà...

– Cậu lãng mạn quá.

– Thú lắm cô ạ, còn gì thích cho bằng hai đứa ấy yêu nhau bằng cái tình tự nhiên như cảnh vật của tạo hóa, rồi một đôi khi, chúng đưa nhau lên ngọn đồi cao, đứng nhìn xuống dưới, thì tôi tưởng thần tiên cũng đến thế mà thôi. Quanh mình đã không có người đời, mà lại được thở riêng một bầu không khí, thật là chẳng bận chút trần ai!

Lan cười, trả lời:

– Cái tưởng tượng bao giờ cũng êm đềm thú vị hơn sự thực. Cậu cứ thế không trách cậu thi hỏng cũng phải!

– Phải thế mới được. Sống một cách mơ hồ mới thấy cái sung sướng, mà việc đời ta chỉ nên biết qua loa. Nếu ngày sau tôi lấy cô, tôi sẽ ở một trái đồi riêng, làm nhà tận trên đỉnh cao chót: trên sườn đồi, ta sẽ trồng các thứ rau đủ để ăn quanh năm. Tôi muốn rằng ta không xuống đến chân đồi nữa, mà cũng đừng ai lên quấy rối mình làm gì. Chỉ có cô với tôi, ta sống bằng cái đời ái tình hơn cái đời vật chất.

– Cậu có tư tưởng lạ quá, mà cậu nói những câu tôi không hiểu được. Chắc cậu học chỉ chuyên tiếng Pháp nên nói tiếng ta, cậu dùng nhiều chữ không đúng.

– Không đúng thì thôi, nhưng cô có thích như thế không?

– Hai người riêng một thế giới, thì sao không thích. Nhưng riêng thế nào được? Cậu khó tính quá.

Điệp và Lan nói chuyện hồi lâu nữa, bỗng Lan giật mình trỏ:

– Chết chửa! Cậu có trông thấy cái gì đấy kia không?

Điệp nhìn theo tay, hỏi lại:

– Cái gì?

– Ai nhìn ta đấy kia? Thành ra tôi ở đây mấy mươi cái năm phút rồi nhỉ?

Chị Hằng đỏ ửng và to như chiếc mâm, cứ dần dần ở rặng tre nghểnh mặt lên mãi. Lan đứng dậy, nói:

– Thôi, cậu cho tôi về, kẻo chị Hằng trông thấy!

Điệp thở dài, dài và buồn như cái ngân nga của tiếng chuông chùa đằng xa đưa lại. Lúc ấy đã nhá nhem tối, nhưng bốn mắt sáng quắc nhìn nhau không chớp. Điệp bùi ngùi đứng dậy. Lan nói:

– Tôi chúc cho cậu được vạn sự may.

– Vâng xin cô nhớ hôm nay là mười sáu tháng năm ngày đáng kỷ niệm!

– Tôi đi nhé!

– Gượm! Tôi còn câu gì nói nữa không nhỉ! Sao thì giờ đi chóng thế?

– Rồi thì giờ sau này cậu sẽ chẳng phải phàn nàn, nó sẽ là của riêng cậu cùng tôi. Cậu còn gì dặn tôi không?

– Vậy phải đợi đến bao giờ mới được sự tình cờ này nữa?

– Lần sau cậu gặp tôi quyết không phải sự tình cờ, sẽ là sự định sẵn...

– Ai định được?

– Sự định sẵn của cha mẹ chứ ai?

Điệp thất vọng. Lan nói:

– Tôi đi nhé?

– Vâng, nhưng...

– Thôi, để dành, nói cả thì hết mất. Tôi có nhiều chuyện nhưng chưa nói được câu nào.

– Tôi cũng vậy. Thôi, đợi ngày ấy tôi sẽ thổ lộ hết. Mà không biết có thể nào hết được chuyện của chúng mình không nhỉ?

– Vâng, có một câu quan trọng, nhưng tôi chưa có thì giờ nói, tôi cũng phải đợi vậy. Tôi đi nhé!

– Vâng!

Lan mỉm cười chào Điệp. Điệp mỉm cười chào Lan. Lan đi, Điệp ngây người trông theo... Lan nhìn lại... Điệp cố nhìn theo... Tà áo bay bay, dáng ai tha thướt... lờ mờ... thấp thoáng... Màu áo nguyệt bạch lẩn hút vào trong bóng trăng xanh...

Giun dế đùn ra những giọng sầu!...

4.
KHOA

Từ hôm tình cờ gặp Lan, được Lan ngỏ ít tâm sự, Điệp đâm ra luẩn quẩn nghĩ ngợi, công nhiên bước một bước dài trên đường tình. Lúc nào Điệp cũng như có Lan trước mặt. Nhiều bận vì nghĩ đến Lan chàng lại chán nản việc làm. Có khi mắt chàng nhìn vào sách mà óc để đâu. Có khi tay cầm bút làm tính chàng cũng viết ba chữ *Nguyễn Thị Lan* ra vở, rồi, lại xóa đi. Đêm nằm ngủ, chợt thức dậy, chàng cũng như trông thấy Lan bên cạnh. Ngày nào chàng cũng vơ vẩn đi qua nhà ông Tú một lượt để nhìn vào, chàng hay kiếm cớ này cớ khác để đến thăm ông Tú hơn trước. Nhưng trước, sự ra vào rất đường hoàng tự nhiên, bây giờ thì thành ra bẽn lẽn, ngượng nghịu.

Thỉnh thoảng Điệp lại cầm bút viết thư để nói chuyện một mình với Lan. Viết xong, đọc lại rất kỹ, rồi chàng xé nhỏ, hoặc đốt đi hoặc bỏ vào miệng nhai nát bét.

Một đêm đã gần sáng, Điệp trở dậy thắp đèn viết mấy trang sau này:

Cô Lan,

Hôm nay tôi lại không ngủ được, mà mõ ngoài điếm đã sang canh tư rồi. Quái sao độ này tôi kén ăn kén ngủ quá thế? Chắc bây giờ tôi sút đi mất đến vài cân! Từ tối đến giờ, tôi chỉ vơ vẩn mãi. Cô thì lúc này đương ngủ say, hẳn chẳng biết đâu trong chốn khuê phòng, có tâm hồn Điệp tôi lẩn quẩn ở đó nhỉ?

.....

Canh năm.

Tôi vừa chợp mắt được thấy một cái chiêm bao thú vị lắm. Lúc tỉnh dậy, cố nằm rốn một chốc để mong lại mộng lần thứ hai, nhưng không sao tìm thấy giấc cũ. Tiếc quá!

Nguyên muốn kỷ niệm ngày cưới ta năm ngoái là ngày tôi bước từ cảnh ngộ nọ sang cảnh ngộ kia, tôi có yêu cầu cùng cô một cuộc đi chơi phong cảnh. Buồn cười không! Đã cưới đâu, mà nếu cô đã là vợ, việc gì tôi còn phải yêu cầu! Lại buồn cười nữa, là cô không

nghe, khăng khăng rằng phải giữ kẽ với dư luận! Tôi làm mặt giận, giảng cho cô biết đã là vợ chồng còn phải e lệ nỗi gì. Cô vẫn muốn chối từ, song sợ phật ý tôi, nên bằng lòng nhận lời, nhưng lại chọn ngày hôm mồng một tháng chín, vì cô yên trí là ngày khai trường, chắc tôi phải cáo bận, không thể đi được. Như thế cô vừa được lòng tôi, vừa không ngại những lời bình phẩm của miệng thế. Nhưng đến hôm mười lăm tôi mới phải đi học, nên cuộc du lịch thành.

Tôi thấy cô cùng tôi đi trên con đường giữa một cánh đồng mông mênh bát ngát. Trời xanh mây xám chen màu. Hai bên, lúa rám vàng. Ta cứ dong ruổi con đường đi mãi, rồi... tới chân một quả núi cao. Thấy trên đỉnh có cái nhà năm từng bổ không, cô bèn rủ tôi lên xem. Nguyên tôi vẫn ước có một ngày được cùng cô chon von ở một nơi cao vút, xa cái xã hội có người, nên tôi thích lắm, chẳng quản chi những nỗi khó nhọc.

Theo lối con con, chúng ta trèo mãi. Đường đi quanh quất, dốc đá cheo leo, hai bên cỏ xanh lấm tấm như nhuộm, càng lên càng như rũ sạch trần ai. Đẹp nhất là một chỗ um tùm những cây, ta phải chui qua, như cái hang kết bằng lá. Đứng dưới nhìn lên, lối đi nhỏ vút và đỏ, hai bên thì cao rậm và xanh. Tôi cùng cô đứng lại ngắm, tự tưởng tượng như đôi uyên ương, đương vén lá lách cây, đưa nhau tìm chốn Động đào để ẩn! Đi đến giữa cái tổ tò vò thiên tạo ấy tôi không thể bỏ qua được cảnh đẹp, bèn rủ cô dừng chân ngồi chơi dưới gốc cây thông. Tuy trời đã sang thu nhưng vẫn nắng, cái nắng hanh vàng lạt mà gay gắt. Hoa rừng sặc sỡ như gấm dải, cái đỏ, cái vàng, cái hồng, cái tím, có thứ tròn trắng như núm bông trên mũ trẻ con, có thứ lua tua rũ xuống, như đánh đu dưới cái cành cây ẻo lả.

Chúng ta ngây ngất vì cảnh mà không tưởng đến nhau. Cô thì chui lách vào bụi rậm, tôi thì đưa mắt trông theo. Bên tai chim kêu xào xạc, thông reo ù ù. Mấy chiếc lá vàng lác đác rụng theo chiều gió, quay lượn như cánh diều ngóp, rồi la đà giỡn nhau sột soạt trên mặt đường. Một lúc, cô chạy về, tay cầm bó hoa tươi như nét mặt, hớn hở đưa tôi và đố tôi biết từng thứ một. Rồi câu chuyện mặn nồng điểm thêm vào lúc thú vị cho tuyệt thú, đến nỗi tôi quên hẳn mấy giọt nước thấm qua tầng lá, rỏ xuống mặt tôi làm cho trán tôi lấm tấm ướt. Cô lấy mùi soa lau hộ, và giục tôi đi. Cô bảo:

– Lúc vui, ta không nên hưởng hết, phải để thòm thèm.

Đi bộ 20 thước nữa, ngoặt sang bên tay phải thì ta đến đỉnh, có thang máy đưa lên tận trên sân gác cái nhà bỏ không.

Trời ơi! Tôi không biết cô có cùng chiêm bao với tôi một mộng hay không, chứ đến chỗ này thì tôi không thể tả sao cho đúng được nữa.

Đứng trên cao nhìn, bốn bề bát ngát, trời thu ảm đạm, mơ màng. Phong cảnh như bức họa lúc mưa phùn, như ảnh chụp lúc sương phủ. Chẳng hay Tạo hóa đã hà tiện ít thuốc vẽ, hay cảnh mộng bao giờ cũng chập chờn, không rõ ràng bằng sự thực? Dưới chân đồi biếc, đồng ruộng vàng úa, bao la. Làn nước phau phau của con sông ngoằn ngoèo như con rắn trắng uốn mình trên tấm thảm nhung hoa lý, rồi lẩn vào đám khí thu lờ mờ. Dải mây bạc quấn quanh ngọn núi xám cao ngất trước mặt tựa chiếc khăn ngang trắng đục. Núi thì đứng ủ rũ lom khom, như đương khóc ngàn dâu xanh rì. Đằng xa xa, thấp thoáng dưới ánh mặt trời, một dãy bình phong bằng đá, rặng núi như cố đẩy nhau ra ngoài biển, mà biển thì thăm thẳm lượn vòng, lớp sóng trắng xóa lại xô nhau bên bờ.

Ngày thu thật là lặng lẽ và tiêu sơ. Ngắm xuống dưới đất thì thấp, nhìn lên trên trời thì cao. Tôi trông cô, cô trông tôi, nồng nàn biết bao cảm hoài man mác. Hai người đứng tựa bao lơn nói chuyện, say vì cảnh, không ai muốn về nữa. Nhưng bỗng cô trỏ tay về phía đồi ở chân góc trời tây và hỏi:

– Kìa cậu, có phải nhà ta ở chỗ ngùi ngùi kia không?

– Phải, nhưng không chắc, vì đây là non Bồng, ta ở vào thế giới khác rồi.

Cô tươi cười, thổn thức nói:

– Vậy có lẽ từ nãy đến giờ, ở dưới hạ giới đã trải qua mấy thế kỷ.

– Phải, mà biết đâu cái cửa hang ban nãy, cây đa mọc kín hẳn, ta không tìm thấy lối về.

– Không về thì cứ ở đây chứ sao?

Nghe câu nói, hai người cùng rũ ra cười đắc chí, tôi cười to quá, tỉnh ngay dậy mất.

Hai mắt tráo trưng, tôi ngậm ngùi, vội ngồi dậy để ghi lấy cuộc du lịch trong chiêm bao cùng cô. Cái thư này tôi chắc chỉ một mình cô hiểu, vì tôi yên trí là cô cũng cùng tôi thấy chung một mộng đêm qua. Nhưng nếu chỉ riêng tôi được hưởng cái cảnh tuyệt diệu, thì có chăng là chuyện chiêm bao! Nhưng mộng, hay thực mặc dầu, viết đến đây, lòng tôi ngao ngán lắm, biết bao giờ cô với tôi lại được đi chơi như vậy, sau này?

ĐIỆP

Những sự bận đại khái như thế nó làm bận óc Điệp suốt ngày, có khi suốt đêm nữa. Lắm lúc Điệp sực nhớ đến kỳ thi sắp tới thì lại đâm mặt liều, phải tự dối lương tâm là còn kịp thì giờ chán. Bà Cử trông thấy con thờ thẫn gầy đi thì vừa thương, vừa lo thường khuyên bảo:

– Con ơi, con không nên quá chăm chỉ và lo nghĩ. Đẻ xem ra bây giờ con không được bằng trước, để ngại lắm.

Điệp tuy thương mẹ, nhưng cũng cứ nói trí trá rằng:

– Đẻ cứ yên mặc cho con thức. Chỉ còn ít lâu nữa, dù con phải khó nhọc hơn một tí để cũng đừng nên để tâm. Sau khi đỗ, con sẽ được nhàn.

Bà Cử bán được bao nhiêu lãi thì tiêu vào đồ ăn tẩm bổ cho Điệp cả. Khi thịt, khi trứng, có của ngon vật lạ, không bao giờ bà tiếc mà không mua cho Điệp ăn. Điệp thấy mẹ săn sóc đến mình, một đôi khi cũng ân hận, muốn xếp hẳn chữ tình sang một bên để lưu tâm đến bản thân, nhưng cái óc quá si đã như quen lối nghĩ, không sao quên được Lan nữa.

Từ hôm Lan gặp Điệp, nàng rất yên tâm. Một lần viết thư mừng một người bạn thân sắp lấy chồng, nàng đã thổ lộ ra những câu rất có vẻ tự đắc:

Người con gái, tương lai tốt hay xấu, không ai có thể đoán trước được. Tốt hay xấu, có lẽ tùy ở sự tình cờ – bảo rằng ở sự đúc nặn sẵn của khuôn Xanh, mà ta gọi là số – nghĩa là tùy ở cảnh ngộ, địa vị và cách cư xử của người bạn trăm năm sau này, mà người bạn ấy, nào ai biết là ai! Vậy trong đám nữ lưu mình, những chị chưa đính hôn với ai, đều sống bằng cái đời mập mờ, tối tăm, khác nào

đi con đường ban đêm, muốn nhìn đằng trước để xem nơi mình sẽ tới là chỗ thế nào, mà nhìn chẳng thấy!

Cái ái tình của Lan đối với Điệp khác hẳn Điệp đối với Lan. Điệp thì bơ phờ, quên việc; Lan thì vui vẻ, chăm làm. Vì nàng biết cái thì giờ còn được làm con gái họ Nguyễn không được là bao nữa, nên nàng cố hết sức làm tròn bổn phận với gia đình trước khi làm dâu họ Vũ.

Mấy lần thấy Điệp đến nhà, nàng phải tránh mặt không cho Điệp gặp, để chàng yên trí mà sách vở chuyên cần. Có lúc đêm khuya canh vắng, nàng cũng ngừng tay kim chỉ mà tưởng nhớ đến ý trung nhân, nhưng chỉ nghĩ được đến rằng Điệp có hiếu có hạnh mà thôi, rồi mỉm cười, nàng thầm chúc cho chàng công thành danh toại.

Ngày thi của Điệp chẳng mấy chốc đã đến. Điệp sang chào ông Tú để hôm sau đi Hà Nội. Ông Tú bảo Điệp ở lại ăn cơm rồi nói chuyện hồi lâu mới cho về.

Điệp cố nhìn Lan nhiều bận, nhưng đều không thấy. Lúc ra cổng, chàng thấy thấp thoáng cái vạt áo xanh xanh đằng sau bức rại.

Điệp thi, trong bụng lấy làm lo lắm, vì chỉ chàng mới biết rõ tương lai mình mà thôi. Bấy lâu chàng biếng học, kỳ thi này chẳng dám tin ở sức mà chỉ dám mong ở sự may.

Thi kỳ viết rất chật vật, nhưng may sao, Điệp gặp được hai bài tính cũ, nên đủ nốt vào kỳ vấn đáp. Song, đến kỳ vấn đáp, chẳng may Điệp gặp ngay một ông giáo hỏi vặn mãi về điện học. Chàng không thể trả lời được câu nào. Trông thấy ông giáo cầm bút cho nốt chàng toát mồ hôi, choáng người lên. Vừa hối hận, vừa thất vọng, chàng sực nghĩ thương mẹ, thương ông Tú, thương Lan, chàng bèn lủi thủi ra sau trường, đứng sụt sịt khóc.

Bỗng Điệp bối rối, chàng lau vội nước mắt và vờ nhìn ra hồ. Chàng xấu hổ vì trông thấy ông Phủ họ Trần là bạn đồng khoa với cha chàng.

Ông Phủ hỏi, và thấy Điệp kể lại việc thi, thì thương tình bảo:

– Cháu cứ yên, ông giáo đó là em chú, để chú vào xin hộ cho.

Nói rồi ông Phủ đi một lát. Lúc trở ra, ông vui vẻ bảo Điệp:

– Cháu được thêm chín nốt. Thôi, nín đi. Còn buồng nào nữa, thì vào ngay kẻo không kịp.

Điệp như được cải tử hoàn sinh, chắp tay cảm ơn ông Phủ, và xin có một ngày được đến tận nơi để tạ ơn ông. Ông Phủ nhận lời:

– Được, bao giờ cháu đến cũng được. Miễn cháu đỗ là chú mừng.

Điệp vái chào, vội quá, chẳng kịp hỏi xem ông Phủ đến trường có việc gì.

Điệp cho là nhà có phúc mới gặp được ông Phủ nên càng phấn chấn, vào các buồng thi khác, được trót lọt. Hôm ra bảng, Điệp thấy tên, mừng rú lên!

Đỗ thì phải về nhà quê ngay lập tức. Đó là khoản thứ nhất trong chương trình của Điệp. Nhưng cái chương trình ấy cũng chỉ có cộc thông lốc một khoản ấy mà thôi, vì trong túi Điệp chỉ còn có ba hào chỉ, vừa khẳm để chi tiêu khoản thứ nhất, nghĩa là trả tiền vé ô tô đến chợ Gỏi.

Điệp phớn phở ôm bọc quần áo ra đến bờ sông, sung sướng nghĩ đến công đèn sách ngót mười năm, đến tương lai rực rỡ như hoa như gấm.

Nhưng chàng phải làm cho Lan giật mình về tin mừng này, chàng bèn chịu khó cuốc bộ sang đầu cầu Gia Lâm, để bớt được vài xu, mua một nắm đỗ. Chàng gói đỗ vào tờ giấy, bỏ cẩn thận vào trong túi.

Xe tới chợ Gỏi, Điệp hăm hở về làng. Lúc này thì Điệp thấy cái gì cũng vui và đẹp cả. Chàng sang cầu, qua mấy nhà, thì đến cái cổng gạch...

Điệp đi chậm lại, nhìn vào nhà ông Tú, thấy chỉ có một mình Lan, đương ngồi lúi húi chẻ rau trên hè. Chàng vênh váo đằng hắng một tiếng rõ to. Lan vừa ngẩng đầu lên, chàng giơ thẳng cánh, ném cả gói đỗ vào sân rơi tung tóe. Lan mỉm cười hiểu ý, khẽ gật đầu... Điệp gật đầu trả lời, nở nang từng khúc ruột...

5.
... RỒI ĐẾN DANH

Trống hầu chiều vừa dứt, ông Phủ Trần đã khăn áo chỉnh tề ở nhà tư thong thả lên công đường làm việc.

Lúc bấy giờ vào khoảng cuối thu, bóng nắng không những lạt mà thỉnh thoảng lại có cái gió bấc thổi. Những người gầy gò đã phải giở áo nịt hoặc áo kép ra dùng. Nhưng ông Phủ vẫn chỉ mặc có cái áo sa bóng, mà động ông ngồi ở bàn giấy thì y như cái quạt tây treo trên trần, phải đưa đi đưa lại. Những lúc ông gắt – mà ông hay gắt lắm – khi cái khăn của ông đã đẩy lên quá trán, thì cái quạt tây ấy phải nhảy lên lồm chồm, có khi liếm tận đến trần nhà. Ông thu vào vừa chặt cái ghế mây bành hạng đại, trông đằng sau, bè bè một cái lưng phì nộn.

Ông ngồi đó, cái vẻ im lặng rất uy nghiêm, uy nghiêm gần ngang với nét mặt ông vậy.

Ông bóc các công văn ra xem, rồi vặn chuông gọi. Tên lính đương ngồi xổm ở ngoài cửa, im phăng phắc như con chó đá, bỗng dạ giật một tiếng, rồi chạy choàng vào đứng chắp tay để chờ lệnh.

Lúc ấy có một cái bóng đen đen thấp thoáng sau bức bình phong vải xanh ngoài hiên, ông hất cái cằm nhẵn thín, hỏi:

– Xem đứa nào ngoài kia, mày.

Tên lính rón rén ra rồi vào bẩm:

– Bẩm cụ lớn, có tên học trò Vũ Khắc Điệp xin vào hầu.

Ông Phủ cau đôi lông mi, nghiêng đầu, hỏi:

– Tên là gì?

– Bẩm cụ lớn, Vũ Khắc Điệp.

– À, đưa nó xuống nhà khách, rồi rót nước, bảo nó ngồi chờ tao, nghe!

– Dạ.

Tên lính ra. Ông Phủ quay lại nhìn qua cửa kính sau lưng có che màn đăng ten, lúc trông thấy Điệp, thì trên mặt phẳng phiu lộ ra những nét vui vẻ. Ông gãi cằm ra vẻ đắc chí lắm. Rồi mặc kệ

cái dựa ghế nó phải ỏe ra đằng sau, ông quẳng cả đống lưng xuống, ngồi ưỡn nửa người, cắn môi nghĩ ngợi...

Điệp theo tên lính, vòng đằng nách công đường đến cái sân rộng. Đang đi qua một nếp nhà gạch nữa, bỗng tên lính như sực nhớ đến việc gì, bèn bảo chàng chờ đó một lát, rồi chạy vào nhà tư. Điệp đứng lại trông đằng trước mặt, gần đó, có cái nhà tranh, phu phen đương trần lực dỡ phá đi, mà bên cạnh, hai người lính cơ đương cầm roi để ốp.

Tên lính ra, một tay xách ấm tích nước, một tay bưng cái đĩa Nhật Bản, mà trên úp cái chén tống Tàu rồi lại đưa Điệp đi đến cái nhà tranh trước mặt. Tên lính lấy phất trần quét tầng bụi trên bàn ghế gỗ tạp sơn xanh, rót chén nước chè hạt xong, nói:

– Quan truyền cậu ngồi chờ đây. Quan đang bận.

Điệp buồn mồm, hỏi tên lính:

– Cái nhà kia đổ hay làm sao thế cậu?

– Đó là trại cơ, cụ lớn bắt phá đi chứ không phải đổ.

– Tại làm sao?

– Tôi không biết, vì làng tôi mới cắt tôi ra lính hầu cụ lớn mấy hôm nay. Đâu ý cụ lớn muốn thiên trại cơ ra gần cổng chòi.

Nói xong, tên lính xách ấm nước đi.

Điệp vừa mệt vừa khát, một chén nước uống không đủ, nhưng biết làm thế nào? Thấy cách ông Phủ tiếp đãi như thế, chàng tự hiểu mình được liệt vào hạng khách nào nên đã hơi thấy khó chịu. Rồi chờ năm phút, mười phút, ông Phủ vẫn không cho gọi lên. Điệp thấy nóng ruột. Nhân rỗi việc, chàng giũ bụi áo và nhổ cỏ may ở quần, vì chàng đi bộ từ ga, đường dài ngót mười cây số. Rồi chẳng còn việc gì khác để làm cho tiêu khiển hơn, chàng liền nhìn các câu đối treo đó, thử đọc xem còn nhớ chữ nho nào không. Bỗng chàng giật mình, vì thấy đằng sau một lỗ vách, có con mắt lò dò nhìn mình. Chàng chột dạ, trông con mắt ấy, thì tự nhiên cái lỗ lại thủng sáng ra, rồi tiếng rúc rích hai người cười với nhau, và tiếng giày lọc cọc chạy. Điệp tinh ý, đoán là tất tiếng giày gót cao và nhỏ, nghĩa là giày mang cá. Chàng nhanh mắt nhìn theo phía giày, thì vụt một cái, ở cửa tò vò trên nhà tư, chỉ còn phấp phới mảnh vạt áo màu

cặn vàng và một ống quần trắng đương chạy. Điệp đoán hẳn các cô đấy, thấy khách đàn ông lạ vào nhà thì hay ngó. Chàng nghĩ đến cách ăn mặc của mình hôm nay, lấy làm bằng lòng lắm, vì đã làm được các tiểu thư chú ý đến. Quả vậy, bây giờ chàng đã cải lương cái mũ trắng sờn vành, mà chụp chiếc khăn lượt mới, đã thải đôi giầy đanh tre tàng, mà vận giầy tây trắng đế cao su. Tuy cái áo vải thâm vẫn cũ, nhưng đã vá lại tử tế rồi.

Một lát, trên buồng có tiếng lanh lảnh gọi:

– Bếp ơi! Rót tao chén nước.

Rồi tiếng đàn tàu văng vẳng đưa đến tai Điệp, như mách ngầm người đó hiện ngồi đâu. Điệp nghe lõm bõm, nhưng cũng nhận được những khúc đang gảy, là *"Vọng cổ hoài lang, Vương Cô nương toán mệnh"* mà ngày trước trong trường chàng thường được nghe các bạn họa.

Điệp tò mò cố nhìn lên xem ai gảy đàn, thì không nghe thấy gì nữa, mà trên cái ghế xích đu ở hè, một vị tiểu thư đã đương trao đi trao lại, mắt nhìn vào quyển tiểu thuyết. Muốn tiêu thì giờ, Điệp ngồi lánh mình sang một bên để ngắm vị tiểu thư cho rõ. Mất gì?

Vị tiểu thư ấy hẳn là lệnh ái của quan. Điều đó, dù chẳng phải tay cao đoán mới nói nổi, vì nếu là người ngoài, sao lại ở trong phủ này làm gì? Nhưng vị tiểu thư ấy đích là lệnh ái của quan, mà điều này thì chẳng cần phải nghĩ lâu mới có thể quả quyết thế được, vì trông nàng giống ông Phủ như đúc, giống cả từ cái béo chụt béo chịt! Nhưng quái, con quan sao không đẹp tí nào, thật là phí mất cả địa vị! Tiểu thư nằm ngửa trên ghế, nhưng để mặt nghiêng, thành ra cả cái mặt "vĩ đại" nhất cái má. Vì lưỡng quyền cao mà thịt má đè gí nhau xuống, nên nó rộng rãi, phẳng lì như tấm phản. Hai môi thì dày, cũng nung núc những thịt, tuy trời hanh mà lúc nào cũng như ướt. Dưới cái trán bóng, đôi lông mi đen như mực tàu, vòng cong trên hai mắt mơ màng bí mật. Từng ấy cái mà xếp cả vào mặt một người con gái. Tạo hóa thật đã khéo chơi chua! Cho nên Điệp nhìn rồi tưởng tượng đến Lan, bụng bảo dạ:

– Giá Lan thô bỉ xấu xí hơn, ta quyết chẳng phàn nàn.

Nghĩ đến vợ, Điệp nhớ ngay đến sự thi đỗ, nhớ đến sự thi đỗ, chàng nhớ ngay đến cái ơn của ông Phủ. Rồi chàng sực hồi tưởng

những lời nói ngọt ngào, nhân từ của ông Phủ hôm thi, bây giờ so sánh đến cách tiếp đãi lãnh đạm này, thật là một trời một vực.

Điệp chờ đợi lâu mà ông Phủ không xuống, bực mình quá. Bực mình bao nhiêu, chàng lại chán ghét cái lối quan cách bệ vệ bấy nhiêu. Lúc rỗi, chàng muốn nhờ người đưa lên chào bà Phủ, nhưng hẳn bà Phủ chẳng biết chàng là ai, mà sợ nhất cái lối phải cung khai gia phả cho bà hiểu. Mà vị tất bà đã hiểu Điệp là hạng người nào, và nên gọi bằng gì. Như thế hẳn bà bảo:

– Ừ xuống nhà khách ngồi chơi.

Cái lối xách mé khinh người ấy, Điệp không thể chịu được. Chỉ có ông Phủ biết chàng nên ông khéo léo gọi chàng bằng cháu và xưng là chú, vì chàng vẫn thường gặp ông ở nhà ông Phán là nhà chàng trọ học. Nhân có ông Phán nói chuyện, nên ông Phủ mới biết chàng con bạn ngày xưa.

Điệp chờ mãi, chờ mãi. Thỉnh thoảng thấy tên lính bưng thúng gạo hay bu gà xuống nhà tư, chàng vẫy, nhưng nó nhìn chàng một cách bỡ ngỡ mà không lại.

Bao nhiêu điều vui vẻ Điệp tưởng tượng trong khi đi đường, đến nay thấy trái hẳn lại, chàng tức quá. Nhưng làm thế nào? Bổn phận chàng phải đến tạ ơn ông Phủ. Đáng lẽ chàng phải đi ngay từ ngày mới đỗ mới phải, song chỉ vì chưa lo được tiền hành lý nên mới nấn ná đến tận bây giờ, đến nỗi chàng phải áy náy mãi.

Điệp ngồi hơn một giờ đồng hồ, ruột nóng như sôi. Thơ thẩn một mình chàng muốn ngắm tạm cô tiểu thư cho đỡ buồn ngủ, nhưng không trông thấy nữa vì cô cũng ngủ từ bao giờ, úp quyển sách lên mặt. Trên ghế xù xù một đống có mặc áo quần.

Nhưng chẳng bao lâu – đó là nói văn chương, chứ lâu cho Điệp lắm rồi – hồi trống tan hầu làm cho tan cả sự thất vọng của Điệp. Điệp thấy cô tiểu thư mở choàng mắt dậy, và chạy đi mất. Cánh cửa công đường mở ra, ông Phủ bệ vệ đi xuống.

Có lẽ vì phải chờ lâu mà Điệp đã chất chứa nhiều nỗi ác cảm trong lòng, nên thoạt nhìn ông Phủ, chàng chỉ thấy cái dữ tợn, những cái bất nhân nó lộ trên mặt ông.

Ông Phủ choàng cái khăn vào cánh tay vừa đi vừa cởi khuy áo sa, lững thững xuống nhà khách, nét mặt tươi tỉnh như hoa. Điệp bỗng hối hận ngay lập tức vì đã quá nóng nẩy mà phán đoán lầm bụng người ân. Điệp bèn lấy lương tâm, chắp hai tay vái chào.

Ông Phủ gật đầu, mỉm cười, nói:

– Cháu chờ chú có lâu không? Hôm nay chú bận quá. Sao nó đưa cháu xuống đây? Chà! Cái thằng láo quá! Những lính đây mới đến hầu cả, còn ngớ ngẩn như lũ mán, ăn nói thì cục súc vô lễ cháu đừng để bụng nhé! Lên trên này.

Ông Phủ vẫy tay, rồi lên nhà tư. Càng nghe những câu nói tử tế ân cần không ngờ, Điệp càng lấy làm hối hận. Ông Phủ ngồi trên chiếc ghế trường, gọi lính pha nước và bắt mở tung các cửa, rồi trỏ tay bảo Điệp:

– Anh ngồi chơi đây.

Điệp nhìn bộ sa lông tân thời bóng nhoáng, có dải đệm thêu, không dám ngồi, nói:

– Dạ, bẩm quan lớn để mặc chúng con.

– Được, cứ ngồi xuống, chú còn hỏi chuyện lâu kia mà! Ờ! Sắp làm ông giáo có khác, trông đứng đắn lắm nhỉ? Có vợ chưa?

Điệp đỏ mặt, trả lời khẽ:

– Bẩm quan lớn, chúng con chưa.

– Phải lấy đi mới được, để cho nó đỡ đần me... Hà! Hà! Kìa, cứ ngồi xuống đây.

Điệp sẽ vén áo, xê dịch cái nệm vào trong rồi rón rén ngồi mớm vào một tí ghế, mà vẫn còn thấy rùng cả mình.

– Chú mong anh mãi.

– Dạ bẩm quan lớn...

Điệp vừa nói được ba tiếng, bỗng ông Phủ đứng phắt dậy, xua tay nói:

– Khoan! Anh chờ chú một phút.

Rồi ông vội ra hè, giơ tay ra đón lấy tờ giấy của một người khúm núm đưa đến. Cứ trông quản bút gài mái tai, và tí mực dính

vào giữa môi dưới, Điệp có thể đoán là nho của ông thừa. Ông Phủ xem giấy, cau mặt gắt:

– Bán đạn, chứ bắn đạn là nghĩa lý gì! Mày không biết viết chữ *giặc cướp* thế nào à? Đồ ngu như lợn! Về viết lại bản khác, tối đưa tao ký để kịp phát tạm.

Người nho "dạ" lui ra, ông Phủ quay vào vui vẻ hỏi Điệp:

– Thế nào? Anh nói thế nào nhỉ? Chú vô tâm lắm anh ạ.

– Bẩm quan lớn, từ ngày chúng con đội ơn quan lớn, chúng con vẫn mong được sớm hầu quan lớn, nhưng cảnh nhà quẫn bách, mãi mới lo được tiền ăn đường.

Ông Phủ thấy câu nói thực thà, bật buồn cười, đáp:

– Làm gì cái vặt mà ơn với huệ. Không đến được thì thôi, chứ ngại gì? Chú cảm ơn.

– Dạ.

– À, thế nào? Đẻ, à quên me vẫn mạnh đấy chứ? Anh gọi bằng gì nhỉ?

– Bẩm quan lớn, con gọi là đẻ ạ.

– Ừ, đẻ cũng biết chú đấy.

– Dạ. Đẻ con cũng nói chuyện ngày trước đẻ con có được hầu quan lớn mấy lần.

– Phải, ngày đó thầy với chú còn tập văn quan Đốc Hà Đông; dễ thường còn ít tuổi hơn anh bây giờ ấy. À, năm nay anh hăm mấy nhỉ?

– Bẩm quan lớn, con hai mươi mốt ạ.

– À, tuổi sửu. Thế ra anh hơn con Thúy Liễu nhà chú hai tuổi. Phải, con em nó tuổi mão.

Điệp sực nghĩ ra cái bồ sứt cạp ban nãy hẳn là con em Thúy Liễu. Điệp cắn môi để nhịn cười về cái tên quá hà lạm!

– Bẩm quan lớn, cậu cả con năm nay học đâu ạ?

– Ồ! Anh cứ gọi chú là quan lớn với quan bé làm gì! Quan với người ta, chứ trong nhà thì quan quách gì! Thầy với chú ngày xưa

thân như anh em ruột, vì chú kém tuổi thầy nhiều, vậy cứ gọi chú là chú.

– Dạ, bẩm quan lớn tha phép cho con.

– Không, đừng gọi thế, chú giận. Anh cứ gọi như chú cháu trong nhà.

Điệp thấy quan Phủ dễ dãi, chuyện trò vui vẻ, thì lấy làm dễ chịu quá.

– Bẩm chú...

Điệp nói tiếng chú hơi ngượng. Ông Phủ nhìn chàng thấy mặt mũi sáng sủa, ăn nói thực thà, nên càng yêu.

– Bẩm chú, em cháu học trường nào ạ?

– Chú hiếm lắm. Mới có em Thúy Liễu là lớn, còn một thằng em bé, năm nay mới lên hai, là con chị Năm nó.

Điệp sực nghĩ đến bà Phủ, vội nói:

– Bẩm chú cho phép cháu vào chào thím.

– Thím ở nhà quê, không có đây. Vì nay mai, trong một tuần lễ nữa là cùng, chú sẽ được thăng Chánh án.

Điệp mừng rỡ, quên cả cái lễ phép xin ông Phủ đi chào cô Hai, cô Ba, cô Tư, cô Năm. Chàng nói:

– Bẩm, Chánh án ạ!

– Phải, Chánh án, mà may sao, ngay tỉnh ta đấy.

– Dạ, chú làm Chánh án tỉnh cháu ạ?

– Phải, cho nên thím về nhà quê, rồi lên tỉnh trước xem nhà cửa để định chỗ kê dọn. À, thế nào? Anh đã làm đơn xin bổ chưa?

– Bẩm chú, cháu đã xin rồi, nhưng cả lớp cháu, chưa ai được bổ cả.

– Phải, bây giờ ngạch nào người ta cũng loại bớt người đi mà thôi.

– Dạ, mấy lớp trước cháu, đến nay cũng chưa bổ hết.

– Ồ, mà làm cóc gì cái nghề giáo học, khó nhọc mà ăn thua gì! Chú tính giá anh cứ xin ngay làm thư ký các tòa lại chóng khá.

– Dạ, bẩm chú, trường cháu chỉ dạy cách làm giáo học thôi ạ.

– Biết rồi! Nhưng mà làm giáo học...

Ông Phủ bĩu môi, lắc đầu, không nói nữa.

– Bẩm chú, nếu nhà cháu khá thì cháu theo học nốt ba năm trên trường Cao đẳng Sư phạm.

– Rồi cũng đến giáo học là cùng! Chú tưởng muốn bay nhảy chóng, thì chỉ nên làm thư ký các tòa. Làm thư ký rồi thì lên tham tá, có thấy tốt thì khó gì không xuất chính được?

– Bẩm xuất chính là thế nào ạ?

– Xuất chính là làm quan chứ gì!

Ông Phủ nói xong mỉm cười, Điệp cũng mỉm cười, hai cái cười cùng có ý kiêu ngạo, mà hai cái kiêu ngạo khác hẳn nhau.

– Bẩm chú làm quan thì cháu tưởng cũng...

Điệp suýt nói hớ, nhưng vội ghìm ngay lời lại và chữa:

– ... Cháu tưởng cũng vất vả lắm.

– Nhưng không túng, anh ạ. Mà đi làm các sở các tòa mới đủ tiêu được.

– Bẩm chú, lương giáo học to hơn lương thư ký các tòa.

Ông Phủ bật ra tiếng cười rất gọn:

– Hì! Anh chưa ra đời, anh chưa hiểu. Cứ trông vào lương thì chết!

Nói xong, ông cười nốt một hồi rõ giòn và rõ dài, khiến Điệp phân vân quá.

– Chú nói thực. Anh nên đổi ngạch đi. Vả nằm nhà mà chờ bổ giáo học, thì đến đời nào? Tiếc làm gì cái nghề năm ca ba mẹ ấy?

Điệp nghe ông Phủ nói, nghĩ đến cảnh nhà quẫn bách mà buồn. Nhưng đổi ngạch thì bơ vơ, biết nghề gì mà làm? Vả lo được ngót ba trăm bạc để đền lương bốn năm ăn học, thì lấy đâu? Chàng nói:

– Bẩm chú, cháu không thể đổi ngạch được, cháu đành chịu vậy thế thôi.

– Ồ! Ở đời ta phải xoay như con chong chóng mới sống được chứ!

– Bẩm, cháu chả có thể xoay được nghề gì.

– Này! Anh cứ xin từ giáo học, rồi xin bổ thư ký lục sự, tốt đáo để.

– Bẩm, cháu phải đền lương.

– Thế à? Bao nhiêu?

– Ngót ba trăm!

– Có là mấy? Nếu anh thuận, chú sẽ xoay cho anh được làm với chú, rồi chú trông nom che chở cho.

– Bẩm, người ta không bổ thế ạ.

– Được! Sao lại không? Chú có quan thầy mạnh lắm. Chú nhờ thì được ngay.

Điệp biết là ông Phủ hết lòng mong cho mình được khá, nhưng giá nhà khá, có tiền đền lại thì còn nói gì. Nghĩ đến nông nỗi nằm nhà, mài cái nghèo túng ra mà ăn, chàng lại càng buồn, nên chỉ thở dài. Ông Phủ nói:

– Nếu anh bằng lòng thì chú hết sức giúp.

– Bẩm chú, cháu được đội ơn chú nhiều lắm rồi.

– Có phải anh chỉ ngại vì món tiền đền loại nhà nước không?

– Dạ!

– Nếu anh không có, thì xin đưa dần. Nếu không xong, thì chú cho mượn bao giờ có thì trả chú cũng được.

Điệp vui sướng quá, vì không ngờ ở đời lại có một ông bạn nữa của cha cũng tử tế như ông Tú. Bao nhiêu hy vọng về chữ danh, Điệp định trao cả trong tay ông Phủ, nhưng Điệp nghĩ lại, vì nhiều lẽ, lại không muốn thế. Điệp phân vân, khó quyết định quá. Ông Phủ thấy Điệp im lặng, cũng đoán được bụng. Một lúc Điệp nói:

– Bẩm chú, cháu được đội ơn chú nhiều lắm rồi.

Ông Phủ nghe Điệp nhắc lại câu ban nãy, biết rằng chàng chưa dám quả quyết, bèn xui chàng một ý kiến:

– Ơn với huệ quái gì cái vặt ấy, con thầy cũng như con chú. Anh cứ về bẩm để cho chắc chắn rồi lên chơi chú, nói cho chú biết. Nhưng những việc quan hệ như thế, anh chớ viết thư.

Điệp thấy câu trả lời dễ quá mà nãy giờ không nghĩ ra, bèn vội bẩm:

– Dạ, bẩm chú vâng.

Chuyện trò hồi lâu rồi mâm cơm bưng lên. Điệp ngồi ăn với ông Phủ rất vui vẻ. Không ngờ đời chàng lại gặp được những sự may mắn lạ lùng...

Hôm sau Điệp ở Phủ về, đem việc công danh ra hỏi ý kiến mẹ. Bà Cử thấy ông Phủ tử tế thì cảm kích, thở dài, nói:

– Thầy con mất đi, để lại cho đẻ những ông bạn thật quý, để không biết nghĩ nên thế nào cho khỏi phụ lòng tốt của người ta. Ông Phủ đã hứa hết lòng giúp, việc ấy là thân danh của con, để tùy con định liệu.

– Nhờ ông Phủ nữa thì đời con có hai người ân nhân. Một ông Tú, nhà ta đã chịu bao nhiêu ơn nặng, chưa biết lấy gì báo đền, nay lại sắp chịu ơn ông Phủ nữa.

– Hay là thôi quách, con? Con viết giấy lên từ chối khéo cũng được?

– Con cũng nghĩ thế, nhưng chờ bổ giáo học thì biết đến bao giờ; một năm, hai năm, mà không biết chừng kinh tế này, đến ngay như bên trường Nữ Sư phạm cũng có nhiều cô phải nằm nhà nữa là! Con chưa có việc ngày nào, con buồn vì đẻ vất vả ngày ấy.

– Cái đó con không ngại. Bề ngoài đẻ khổ, nhưng bề trong đẻ sướng, con biết đâu. Đẻ được con thảo, dâu hiền, ấy là trời đền công cho đẻ đó.

– Con ngại một điều nữa, là nhờ ông Phủ sợ mất lòng ông Tú.

– Không! Ông Tú hẳn mừng cho con chứ việc gì mà mất lòng? Hay là con hãy nên hỏi ý kiến ông Tú trước?

– Vâng, con vẫn định bụng bàn với đẻ trước nếu đẻ bằng lòng hãy thưa lại ông Tú sau; mà đẻ cũng phân vân như con, thì con lấy ý kiến của ông Tú để quyết định.

– Phải, ông Tú là người bẻ lái cho gia đình ta thì những việc khó khăn này, mẹ con ta nên nhờ ông Tú nghĩ hộ.

Nói đoạn, bà Cử cùng Điệp sắm sửa để sang nhà ông Tú.

Ông Tú nghe tiếng chó cắn, ngó thấy bà Cử, vội vàng khăn áo chạy ra tiếp đón.

Nghe bà Cử thuật lại lời ông Phủ, ông Tú vỗ tay cười, và nói:

– Thế là may cho anh Điệp lắm, còn phải bàn bạc lôi thôi chi nữa?

– Thưa ông, tôi và cháu chưa dám quyết định muốn rằng ông chỉ bảo cho nên thế nào?

– Nên thế chứ còn nên thế nào, thưa bà! Còn gì dễ hơn là việc ấy. Sao anh không nhờ ngay ông Phủ hôm qua có tiện không? Việc là việc hay chứ có phải dở đâu mà ngại?

– Thưa ông, tôi chỉ ngại một điều, là không biết lấy gì đền ơn ông Phủ được.

– Người lớn ai cần gì trả ơn. Ông Phủ này tôi không quen lắm, nhưng nếu có pải bạn học thân với ông Cử nhà ngày xưa, thì đó là bổn phận ông đối với một người bạn đã khuất.

Điệp bùi ngùi nét mặt đáp:

– Thưa ông...

Ông Tú mỉm cười nhìn Điệp, nhưng thấy chàng có dáng buồn, thì nghiêm lại mà nghe.

– Thưa ông, nhưng đời con không muốn có hai người ân nhân!

– Anh nói dở lắm.

Bà Cử tiếp:

– Thưa ông, cháu nói phải đấy ạ. Chúng tôi lấy làm khó nghĩ nhất về chỗ ấy, nên muốn từ chối cái ơn ông Phủ. Chúng tôi được nhờ ông nhiều, đã không biết lấy gì báo đáp, nay lại thêm một người ân nữa, chúng tôi biết làm thế nào?

– Bà nghĩ thế cũng phải, nhưng đàn ông chúng tôi không kỹ tính thế đâu.

Nói đoạn ông Tú cười ha hả, vì rất hởi dạ được câu bà Cử thưởng cho mình. Điệp thưa:

– Bẩm ông, nhưng con không muốn để một ai khác nữa sẽ là ân nhân của con. Bởi vì con chỉ muốn nhận ông là cha thứ hai mà thôi.

Ông Tú thấy Điệp muốn đối với mình đặc biệt như thế, rất cảm động. Nhưng vì muốn cho Điệp chóng công thành danh toại, được sớm bước vào cảnh đời sung sướng, nên ông bảo:

– Tôi cảm ơn nhưng mà...

Mới đến đấy, ông Tú thấy tắc, bèn nhìn lên trần nhà để nghĩ, vì ông lại cảm động quá vì lời nói của Điệp:

– ... Nhưng mà anh cứ nên nghe lời ông Phủ là hơn.

Bà Cử nói:

– Thưa ông, lấy gì mà trả ơn ông Phủ?

Điệp tiếp:

– Vâng, mà con cũng không muốn chịu ơn ông.

Ông Tú nghĩ ngay được ý mới:

– Anh bảo anh không muốn chịu ơn ông Phủ, nhưng anh đã trót chịu của ông một cái ơn to hôm thi rồi.

Điệp im, bà Cử im. Ông Tú ha hả cười giòn như khúc nhạc khải hoàn!

Điệp tuy chịu lời ông Tú, không cãi được, nhưng chưa nhận lời nói ấy là nên theo. Cứ như ý Điệp, thì dù cả bà Cử, ông Tú, lẫn Điệp, dù ba người cùng chung một ý kiến hoặc từ chối hoặc nhận lời, nhưng không chắc Điệp đã cho là đúng để thi hành, bởi vì còn thiếu sự quyết định của người thứ tư nữa. Ý kiến của Lan tuy là của người thứ tư, nhưng có giá trị thứ nhất. Điệp bỗng thấy Lan đằng hắng trong buồng, chàng càng muốn hỏi Lan quá. Tự nhiên, may sao, ông Tú gọi:

– Lấy trầu ăn, con!

Lan ở trong buồng, đáp:

– Vâng ạ.

Điệp mừng lắm. Vì tài nào Lan cũng phải bưng tráp trầu ra ngoài này, thì trong khi bà Cử và ông Tú vô tình, chàng quyết sẽ hỏi ý Lan bằng đuôi con mắt, chắc nàng phải tìm cách trả lời, lúc bấy giờ chàng mới có thể ngả về mặt nào được. Điệp cố ý nhìn vào cửa buồng, hễ thấy có bóng loáng một cái, thì tức là Lan ra đấy, nên lúc nào chàng cũng sắp sẵn con mắt để làm hiệu cho nhanh.

Điệp khấp khởi, trống ngực đã nổi lên, vì chỉ lo Lan nhìn mình nhanh quá, chàng không kịp ra hiệu. Lại lỡ chàng làm hiệu nhanh quá, mà nàng chẳng hiểu chàng muốn nói chi, thì thật là phí mất một dịp tốt. Nhưng không, may cho Điệp làm sao, cái tráp trầu xếp xong, Lan lại sai thằng em bé bưng ra! Điệp vừa thất vọng, vừa buồn cười, im ỉm xếp kỹ tất cả bao nhiêu cái "sắp sửa" ban nãy vào bụng!

Thằng bé Xuân lệnh khệnh ôm cái tráp, trèo qua bực cửa, chẳng may lúc bước xuống, vướng quần vào then, ngã đánh oạch: trầu, cau rơi tung tóe. Xuân khóc rầm rĩ.

Ông Tú và bà Cử chạy lại đỡ Xuân và dỗ dành. Điệp cho đó lại là một dịp may, hẳn việc quan trọng của đời Lan thì trời bắt nàng phải trao ý kiến cho mình. Vì nàng không hiểu, cố cưỡng, nên tự nhiên cơ hội nó xui nên cho Xuân ngã, để nàng phải ra bưng lấy cho chàng gặp mặt.

Thì quả nhiên Lan phải chạy ra thực. Nhưng nàng lại không nhìn Điệp! Điệp tức quá, không biết làm thế nào cho nàng ngẩng lên được. Nhưng trong khi bối rối, Điệp cho đôi mắt được bữa tiệc no say!

Rồi may quá, bà Cử nói ngay với ông Tú:

– À, sẵn có chị Lan đây, ông và tôi hỏi ngay ý chị ấy xem chị ấy cho thế nào là phải.

Ông Tú cười:

– Vâng, mà ta cũng không nghĩ ra để tùy bụng chúng nó là phải.

Điệp nở nang khúc ruột. Hẳn phen này chẳng cần phải làm như lối ăn cắp chàng mới biết được ý của ý trung nhân. Trống ngực chàng thình thình, vì danh phận mình chóng hay muộn, là ở lời thỏ thẻ của người yêu sắp sửa nói ấy, Điệp giỏng tai ra nghe, tủm tỉm cười, trông Lan. Bà Cử lại hỏi:

– Kìa! Thế nào? Chị Lan? Nên hay không?

Lan đang nhặt trầu, thẹn đỏ hai má, cúi gằm mặt xuống. Điệp nóng ruột, rắp trong tâm hễ Lan nói thế nào, là tán thành ngay cho lời nàng thêm giá trị. Ông Tú cười, giục con:

– Kìa con! Bà hỏi?

Điệp khấp khởi, nhìn Lan bằng đôi mắt nằn nì. Mọi người đều im lặng.

Bỗng Lan ngẩng phắt đầu lên, bỏ cả trầu, cau lẫn tráp đấy, vùng té chạy mất!

Ông Tú phì cười, muốn chừng ông đã liếc thấy cái dáng tưng hửng của Điệp:

– Thôi được, xin bà cứ cho anh ấy nghe lời ông Phủ. Bà và anh Điệp có bụng tốt đối với tôi, như thế là đủ đền công tôi rồi. Vả anh Điệp đã trót nhờ ơn ông Phủ rồi kia mà!

Bà Cử và Điệp ngồi yên lặng. Ông Tú lại nói:

– Thôi, không còn nên phân vân gì nữa. Cứ nhận lời đi.

Bà Cử nói:

– Nhưng mà...

– Thôi, bà còn nhưng mà làm gì nữa.

Điệp cũng nói:

– Nhưng mà...

– Thôi, đã định hỏi ý kiến tôi, thì nên nghe tôi kẻo phụ bụng tôi. Ông Phủ ngày trước tôi chỉ hơi quen, có gặp một vài bận, lúc ấy ông còn gầy như cái tăm...

Điệp bật cười, nói:

– Bẩm bây giờ ông ấy không gầy nữa ạ.

Ông Tú ngạc nhiên đứng dậy, vòng hai tay ra đằng trước, hỏi:

– Béo thế này nhé?

– Bẩm hơn nhiều ạ.

– Làm quan, béo là thường. Hễ cứ từ Tri phủ trở lên, là anh nào cũng béo gù cả lưng!

– Bẩm ông Phủ cũng gù lưng ạ. Giá bây giờ ông gặp ông ấy, chắc ông lạ lắm.

– Ngày trước tôi không thích bạn với hắn, vì hắn tinh quái, xỏ xiên lắm. Nhưng người ta hay vì địa vị, cảnh ngộ và hoàn cảnh mà đổi tính, cho nên bây giờ lão ấy mới tử tế thế đấy.

Chợt Điệp nghĩ đến ông Phủ: nào tiếp đãi lãnh đạm, nào ăn nói vồn vã, nào dáng điệu bệ vệ, nào cử chỉ giản dị, nào mặt mũi thâm ác, nào bụng dạ nhân từ. Điệp không hiểu làm sao, trong một người mà có những cái tương phản nhau quá lắm thế. Điệp nghĩ vậy, rồi buột mồm hỏi:

– Bẩm ông, con nhờ ông Phủ, liệu có điều gì đáng ngại không ạ?

Ông Tú không muốn vì lẽ gì Điệp bỏ lỡ một dịp tốt về công danh bèn quả quyết nói:

– Không ngại gì cả. Có gì xảy ra, tôi xin chịu trách nhiệm!

Công việc bàn bạc ổn thỏa, hôm sau Điệp đi trả lời ông Phủ, nhưng trong bụng vẫn hậm hực vì không biết Lan có thuận cho mình bỏ nghề giáo học hay không.

6.
... RỒI LẠI ĐẾN DUYÊN

– Cậu giết con thì giết, chứ con chả lấy người ta đâu! Cậu đừng ép con.

– Tao không cần phải ép mày, con đĩ dại kia ạ. Tao ép nó đấy!

– Cậu ép nó lấy con, nhưng con không lấy nó!

– Làm sao?

– Nó gầy và xấu lắm!

– Ngu như con chó ấy! Nó gầy và xấu, thì nuôi trong một tháng, cho ăn nhiều cao lương mỹ vị vào, tự khắc béo tốt đẹp đẽ ngay chứ sợ gì!

– Nhưng nhà nó nghèo!

– Nhà nó nghèo thì nhà mày có của, khỉ ạ! Nếu tao là con gái nhà giàu, tao chỉ lấy những thằng chồng nghèo, càng dễ sai khiến!

– Nhưng nó là con nhà dân!

– Lại còn con ông Trời nữa à! Mà con nhà dân, nó càng biết sợ mình! Tao tưởng mày lấy được nó là may cho mày đấy.

– Hu! Hu! Nhưng sao nó không học cao đẳng!

– Mày muốn nó học cao đẳng, rồi tao bắt nó chứ gì! Tao đã định tâm bao nhiêu lâu rồi, mà mày cứ cứng cổ! Con gái chúng bay đứa nào cũng muốn lấy chồng cao đẳng, ông cho lại không ế hết cho mà trắng mắt ra à?

– Nhưng mà cái bộ lý Đình Dù thế, thì mặc sao được quần áo tây!

– Ông kệ xác mày, cho mày chết già! Ông muốn che chở cho mày, ông muốn bịt mắt thiên hạ, ông muốn mau mau gả tống gả tháo mày đi cho ông đỡ bận thân, mà mày còn kén cá chọn canh. Mày thử nghĩ xem, mày còn nõn nường gì mà đài các mãi. Mày bêu xấu ông, cáu tiết ông chỉ cho một phát súng là bỏ đời! Mày làm nhục cả nhà, cả họ!...

Ông Phủ sở dĩ phải giở lôi đình để dỗ cô con gái yêu là Thúy Liễu lấy chồng, là vì hễ nghĩ đến Thúy Liễu ông lại sốt ruột lắm. Người ta bảo có con gái lớn trong nhà thì hãm tài. Thật thế chăng? Sao vừa tan hầu chiều, ông đã gọi Thúy Liễu vào buồng, đóng các cửa lại và gắt gỏng dữ dội thế.

Thấy Thúy Liễu bưng mặt khóc, ông đập bàn đánh thình, đứng phắt dậy:

– Mày còn oán nỗi gì? Thuốc cắt cho mày, tự tao phải thân hành lên Hà Nội để cân, mà mày không chịu chăm uống. Biết thế tao cứ kệ xác mẹ mày cho xong. Hay mày muốn cùng ngồi tù thì ông cho vào cả một thể. Ông không thương nữa.

Thúy Liễu khóc hu hu nói:

– Con lạy cậu, cậu đừng mỉa con thế!

– Ông thèm mỉa mày à?

Rồi ông phồng má, thở phù phù, đi đi lại lại trong buồng hai tay nắm hai đầu vạt áo sau, phất ra phất vào rõ mạnh để quạt. Bỗng ông thấy lạch xạch quả bàng cánh cửa, ông quay ra biến sắc mặt, quát hỏi:

– Đứa nào đấy?

Cánh cửa mở hẳn, con vú vào, chắp tay nói:

– Bẩm cụ lớn...

– Ai cho mày vào đây?

Con vú run cầm cập, bẩm:

– Bẩm cụ lớn, có tên Vũ Khắc Điệp xin vào hầu.

Đang lúc thịnh nộ, vả ngờ con vú đã nghe rõ câu chuyện, nên ông trợn mắt, đập bàn gắt:

– Mặc kệ nó!

Con vú xám người, lui ra, đóng cửa, nhưng bị gọi giật ngay lại:

– Vú Áp!

– Dạ!

– Đưa nó xuống nhà khách, bảo nó chờ tao! Ăn nói cho lễ phép nghe không?

Cho con vú đi ra, ông Phủ quay lại Thúy Liễu hất hàm, hỏi:

– Tao đã định như thế, mày có theo hay không? Đồ mất dạy!

Thúy Liễu lau nước mắt, thở dài. Ông Phủ bảo:

– Xuống bếp bảo chị Ba mày làm cơm, dọn tao với nó cùng ăn.

Tấn kịch rùng mình sởn gáy ở trong buồng kín đến đó là hạ màn, rồi ông Phủ đóng vai khác ở cảnh khác. Ông ra đứng giữa hiên nhà tư, nhìn xuống chỗ Điệp ngồi, tươi cười vui vẻ vẫy Điệp, Điệp vái chào đi lên, ông Phủ bảo:

– Chú mong anh mãi, buồn quá, chú đương nằm khàn trong kia! Sao anh đến đây muộn làm vậy?

– Dạ, bẩm quan lớn, à bẩm chú, cháu đến đã lâu, nhưng vào buổi hầu, cháu sợ chú bận, nên cháu đi xem phố.

Ông Phủ vẫn thấy Điệp thực thà, cười nụ nói:

– Phố phủ này lèo tèo có mấy nóc nhà, có gì lạ mà xem! Hôm nay chú chả bận gì cả, buổi hầu chiều chú có ra đến công đường đâu!

– Bẩm tên lính canh cổng bảo cháu rằng chú có đông dân đến hầu lắm.

Ông Phủ lắc đầu, cười, nói vội:

– Láo thế thì thôi. Anh đừng tin chúng nó, chúng nó mới đổi về cả, nên chẳng biết tí gì. Bận sau, anh cứ vào tuột nhà trong.

Ông Phủ đưa Điệp vào phòng, bảo ngồi, và hỏi:

– Thế nào? Me, à quên, để định cho cháu ra sao?

– Bẩm chú, trăm sự nhờ chú, đáng lẽ để cháu đến hầu chú để bẩm chuyện, nhưng vì thấy nói chú sắp thăng quan, nên để cháu đợi khi chú đi cung chức rồi lên mừng chú một thể.

– Càng hay! Lâu lắm chú không gặp để, chú cũng muốn mời để lên chơi. Thế anh đã làm đơn chưa?

– Bẩm chưa, cháu còn phải bẩm chú để chú dạy cho cách thức.

– Ừ, chứ mà làm giáo học, chú thấy nhiều cái khó chịu lắm, anh ạ. Rồi đến khi bị bạc đãi, thì anh phó gào mới hết nói cao thượng! Ờ, mà quái, sao chú ghét bọn giáo học thế, họ khụng khượng quá, mà tên nào cũng khả nghi! Làm thư ký các tòa, ai người ta cũng gọi là quan, có giá trị bao nhiêu không?

– Bẩm chú, cháu tưởng giá trị thì ở người.

– Ấy, cái lý thì thế, nhưng sự thực không thế. Chú thấy anh lanh lợi, chú sợ anh làm giáo học, nó phí đi mất.

Nói xong, ông Phủ gọi lính lấy bút giấy bảo cách cho Điệp làm đơn, rồi lại viết thư riêng vận động cho chàng.

Độ bảy giờ rưỡi, bữa cơm dọn ra. Ông Phủ vui vẻ bảo Điệp ngồi vào bàn ăn. Ông xoa hai tay, nhìn vào các đĩa xào nóng hôi hổi, bảo thằng bếp:

– Lấy rượu! Anh Phán uống được rượu đấy chứ?

– Bẩm chú không ạ.

– Ồ! Phải học uống rượu mới được. Rượu là cái tiêu khiển thần tiên, nó làm cho ta quên các nỗi thống khổ. Chú thích rượu lắm. Anh uống với chú một chén cho vui.

– Bẩm chú tha cho cháu, cháu không uống được tí nào!

– Không hề chi. Chả say đâu mà sợ. Mà có say thì để ngủ cho dễ, chứ có còn việc gì nữa. Vả ở đời, anh cũng nên biết qua mấy thứ cần cho cách giao thiệp, như đánh tổ tôm, uống rượu, hút thuốc phiện, đánh trống chầu. Hôm nay chú có anh đến chơi, chú vui lắm.

Điệp nể lời ông Phủ, không dám cưỡng, vả nhân tiện chàng cũng muốn uống chén rượu để mừng mình, cho nên chàng cầm cốc,

nhắp một hụm, rồi nhăn mặt nuốt đánh ực một cái, thấy nóng ran cả lên. Ông Phủ cười, bảo:

– Nó cay cay, hăng hăng, tê tê phải không?

Điệp tủm tỉm, bẩm:

– Dạ!

– Uống hụm nữa mà xem.

Điệp lại nhắp nữa. Ông Phủ rót thêm cho đầy cốc và khen:

– Ừ, làm tài trai, rượu không biết uống thì hèn lắm.

Điệp cố nâng miệng chai lên, nhưng ông Phủ cứ ép uống:

– Phải uống say đi, cần gì!

Độ mười lăm phút, Điệp đã choáng váng nói đã lắp, trông cái nhà, cái cửa đã thấy nghiêng nghiêng, đổ đổ, mà lúc cao hứng, chàng quên cả giữ lễ, cười, chuyện to tướng. Rồi cứ uống tràn chẳng biết gì, đến nỗi chàng mắt mờ, lưỡi líu. Rồi nói huyên thuyên, chẳng ăn thua đâu vào đâu, đang câu nọ chàng dọ sang câu kia, có khi quên, chêm cả tiếng lóng ở trường vào chuyện!

Điệp say thật rồi, nhưng ông Phủ vẫn chưa tha cho chàng, cứ rót thêm cho đầy cốc.

– Anh uống nữa đi, chú còn phải uống nhiều.

Điệp hai mắt thật lờ dờ, tay run run giơ cốc lên, lảo đảo đứng dậy, nhăn răng ra cười, nói:

– Ừ thì uống, cần đếch gì! Tôi có say tôi chết!

Rồi nốc một hơi, khà một cái, chàng gục xuống mặt bàn. Lúc ngẩng dậy, ông Phủ lại dí vào tay một cốc đầy, chàng lại uống hết. Nhưng lần này thì chàng quy hẳn, chân tay rũ ra mềm nhũn như người mới chết.

Đêm hôm ấy, trên chăn dưới đệm, Điệp đánh một giấc ngủ thật say đến tận sáng hôm sau...

Sáng hôm sau, chàng cựa dậy, thấy tê dại hẳn cánh tay phải, mà mình lại gác chân lên một người. Chàng không hiểu tại sao mình lại nằm với ai, ở đâu? Chàng mở mắt ra. Tuy cửa vẫn đóng nguyên, nhưng trong buồng sáng lắm, chàng thấy trước mặt có một cái lưng bè bè, cao như bức thành. Chàng vừa tưởng được hân hạnh ngủ

chung với ông Phủ, thì đã trông thấy cái nạm tóc xù xù đen nhánh, dài lê thê, ngoằn ngoèo quấn lấp cả gối. Điệp nhìn kỹ, thôi chết rồi: Thúy Liễu! Trống ngực nổi lên, chàng duỗi cẳng ra, nhắm nghiền đôi mắt lại, giả cách ngủ.

Điệp nằm bên Thúy Liễu mà đâm lo! Vẩn vơ chàng không hiểu ma men ám ảnh thế nào, lại lò mò vào buồng này ngủ được! Thế này mà ông phủ biết có chết hay không? Liệu ông có để yên cho chàng được hưởng cái tương lai may mắn nữa hay không? Mà có lẽ ma đưa lối quỷ đưa đường, chứ nào chàng có tính nguyệt hoa, say rượu rồi đi sục gái đâu! Vả dù chàng có phải thực hay lơ mơ như thế nữa, thì dại gì mà vuốt râu hùm!

Điệp cứ cố duỗi thẳng tay cho Thúy Liễu kê cái đầu nặng chình chịch lên trên mà không dám cựa. Nhưng càng không dám cựa, càng muốn cựa, càng không được cựa, chàng càng thấy mỏi rời cánh tay! Lại còn nỗi khát nước quá chừng mới khổ nữa chứ!

Điệp thấy tình thế nguy ngập, nên chỉ còn cách cứ giả vờ ngủ là khôn nhất, đành nằm lỳ đấy cho đến lúc Thúy Liễu dậy, khi ấy chàng hãy trở dậy sau. Như thế chàng cũng có thể tỏ cho mọi người biết rằng mình say, ngủ li bì, đến nỗi chẳng biết chi cả.

Điệp nằm im, chờ, nóng ruột quá, mà Thúy Liễu thì cứ nằm mãi. Chàng để ý nghe, thấy Thúy Liễu hô hấp không đều, và thỉnh thoảng thở dài luôn, thì không rõ nàng ngủ hay thức. Lắm lúc Thúy Liễu cựa mạnh quá, và đạp lia lịa. Giá Điệp có ngủ thực cũng phải sực thức dậy, nhưng vì ngủ giả cách nên nhất định chàng nằm gan, mặc kệ. Thành ra hai người đo giường lâu quá.

Bỗng cánh cửa mở ra, và có người đi vào. Điệp xấu hổ càng giả vờ ngủ thin thít. Bỗng một tiếng đằng hắng làm cho Điệp sợ run cả người: Ông Phủ! Trống ngực chàng lại nổi lên, mạnh hơn lúc nãy. Nhưng rồi tiếng cửa lại khép. Điệp mở lim dim con mắt để nhìn, trong buồng không còn ai nữa.

Điệp lo quá, song cố nhịn thở dài! Không biết khi dậy, chàng có nên thú thực với ân nhân câu chuyện này hay không? Khốn nạn! Ngủ với Thúy Liễu lo chết đi, chứ nào có được sung sướng gì mà phải mang tội vạ!

Điệp không được cựa, mỏi dần cả mình mẩy, lắm lúc đầu gối Thúy Liễu lại thúc mạnh vào mạng mỡ, đau điếng người mà không dám kêu! Chàng chờ và mong mãi! Lắng tai nghe, đồng hồ buồng bên cạnh đã thong thả điểm một, hai, ba, bốn, năm, sáu, bẩy, tám, chín tiếng! Thúy Liễu hết cựa đến đạp, khó chịu quá. Không hiểu Điệp chờ Thúy Liễu dậy trước hay chính Thúy Liễu lại chờ Điệp dậy trước? Cho nên hai người nhất định thi nhau nằm ăn vạ!

Nhưng mà đến thi chữ Điệp còn đỗ được huống chi là thi nằm! Bởi vậy, rồi sau khi Điệp bị Thúy Liễu hẩy mạnh đến ba bốn cái mà vẫn cố nằm gan, thì chàng thấy Thúy Liễu thở dài, ngồi dậy, rồi mở cửa đi ra.

Được nhẹ nhõm cánh tay và thở dài tự do, Điệp nằm rốn thêm độ mười lăm phút nữa rồi cũng trở dậy.

Chàng ra ngoài rửa mặt, cố làm ra dáng vô tình tự nhiên, nhưng vẫn ngượng nghịu thế nào ấy. Chàng có ý nhận bọn đầy tớ, thấy đứa nào cũng nhìn mình, như biết rõ cả câu chuyện bậy này.

Điệp vào buồng khách, nhìn lên đồng hồ, thấy thì giờ chạy nhanh vùn vụt, mà chàng chỉ mong lâu hãy tan hầu để được ngồi yên nghĩ câu đối đáp lời ông Phủ, khi ông mắng trách.

Nhưng đến mười một giờ rưỡi, khi trong trại cơ nổi hồi trống tan thì trong ngực Điệp cũng nổi theo hồi trống lo. Ông Phủ lừ lừ từ công đường đi xuống. Tự nhiên Điệp vừa sợ vừa xấu hổ, nhưng cũng cố đứng dậy một cách sượng sùng.

Không biết rằng thực tế hay Điệp nghĩ lầm, chàng thấy ông Phủ lãnh đạm hẳn đi. Đích là ông giận lắm. Chàng đã toan giãi bày để tỏ nỗi oan uổng của mình, nhưng tình ngay lý gian, biết nói thế nào cho trôi được? Rượu say mềm rồi lê đến ngủ với con gái người ta, mà nằm gì đến trưa mới dậy được, chính người ta bắt được quả tang, còn oan nỗi gì? May người ta giữ kín, tức là người ta không muốn lộ ra để bọn đầy tớ nó cười cho, người ta tha bỏ tù là tốt phúc, chứ còn chối cãi thế nào được? Khốn nạn, chỉ có lương tâm Điệp mới hiểu cho Điệp, nhưng mà nếu cứ viện lương tâm ra để mong minh oan, thì cũng khó nghe lắm.

Điệp thấy ông Phủ không nói gì, lấy làm tấm tắc, bèn đành liều nói:

– Bẩm chú...

Ông Phủ lạnh lùng hỏi:

– Hôm qua anh say quá nhỉ! Anh có biết gì không?

Điệp thấy ông Phủ khởi thế công, đành rằng mình đuối lý thì nên giữ thế thủ, hễ vững được là khá rồi, nên trả lời:

– Bẩm chú, cháu chẳng biết gì cả.

Ông Phủ cười lạt. Nhưng cái cười tuy lạt mà nó đậm đà bao nhiêu ý nhị, khiến Điệp rối beng không biết nên rào đón về mặt nào cho kín. Ông Phủ nói:

– Người ta say rượu, hay mất hết cả lẽ phải.

– Dạ, bẩm chú hôm qua cháu say quá, chẳng còn biết trời đất là gì, bây giờ cháu vẫn còn thấy choáng váng.

Ông Phủ cười sâu sắc:

– Phải, anh mệt lắm tôi biết. Anh vừa mới dậy phải không?

Câu nói đau như xói vào lòng Điệp. Điệp tức vì ông Phủ chỉ nói lởn vởn xa xôi, chứ chưa vào hẳn chỗ đáng nói. Mà biết rằng hễ trả lời câu nào là hở câu ấy, nên chàng chỉ "dạ" cho kín đáo.

– Cái đơn của anh và cái thư của tôi có lẽ đến Hà Nội rồi.

Điệp biết ông Phủ cứ tiến binh dần dần vào khắp các mặt, lấy làm nguy lắm, hẳn rồi sau ông chỉ cho một phát đạn là mình mất cựa, cho nên càng phải giấu không cho ông dò biết được đội quân của mình nhiều ít, mạnh yếu thế nào, bèn:

– Dạ!

Nhưng rồi ông Phủ bày các thế trận khác. Ông không đánh thẳng Điệp, mà dùng lương tâm chàng đánh chàng mới mạnh hơn. Ông gọi vú Áp và lũ người nhà, đùng đùng nổi giận, đập bàn đập ghế om sòm, tìm những tội cỏn con của chúng rồi nhất định đuổi suốt lượt, không nuôi đứa nào nữa.

Quả nhiên Điệp sợ bằng hai trước.

Rồi từ đó, ông lại vui vẻ như thường. Điệp càng lấy làm lo lắng bứt rứt. Cho nên ăn cơm xong Điệp xin phép về. Ông Phủ bằng lòng ngay, không lưu lại như lần trước. Ông lại gửi chàng cái thư đưa cho bà Cử và dặn:

– Anh nên tin cậy ở tôi, rồi điều gì anh cũng được như ý. Nhưng vì danh dự, anh không nên kể chuyện ấy với ai.

Câu nói rất mập mờ, khiến Điệp không hiểu là về việc công danh hay việc Thúy Liễu, cho nên trong khi đi đường chàng mở ngay thư ra xem trước.

Thưa bà Cử.

Việc công danh của anh Điệp, như thế cũng đã chắc xong, xin bà cứ yên lòng chờ đợi trong ít lâu nữa.

Nhưng còn một điều tôi muốn bàn cùng bà, là anh Điệp năm nay đã lớn tuổi, bà nên tính đến bề gia thất để được yên tuổi già. Vậy nếu bà có cần để tôi giúp về chữ duyên của anh ấy, tôi xin hết lòng như tôi đã hết lòng giúp anh ấy về hai chữ công danh.

Tôi thiết nghĩ ở thời buổi này, bà nên cho phép anh ấy được tự do kén chọn, bằng lòng ai thì bà nên ưng thuận, nhất là những nơi xứng đáng, anh ấy đã biết rõ mà thưa với bà, thì bà cũng cho anh ấy được tùy ý. Anh ấy cẩn thận, ngoan ngoãn, là một người con rất hiếu thảo, tôi rất yêu. Vậy xin có lời mừng bà, và khi nào bà được thư thả, mời bà lên chơi, sẽ có nhiều câu chuyện đáng nói.

Nay thư
Le Tri phủ TRẦN

Đọc xong, Điệp toát mồ hôi, thấy ông Phủ lầm quá mà buồn, mà hối, mà lo. Buồn cho mình long đong chưa hết chuyện nọ đã đến chuyện kia rắc rối. Hối vì mình trót quá dại dột say sưa để xảy ra vạ gió tai bay. Lo cho đường nhân duyên của Lan và mình không khéo vì việc này mà sinh ra gàng quải. Nghĩ vậy, Điệp nhăn nhó một mình, bèn xé nhỏ bức thư, nhất định giấu, không nói cho ai biết cả...

7.
TIN SÉT ĐÁNH...

Điệp về nhà, vơ vẩn, thờ thẫn, không vui vẻ như mọi ngày. Bà Cử hỏi có, nhưng chàng giấu, không dám nói thực cái nỗi lòng của mình. Ngày nào Điệp cũng sang ông Tú, ông Tú cũng nhận thấy chàng có vẻ lo lắng, hẳn có một chuyện tâm sự uất

ức không tiện nói ra. Nhiều bận ông Tú gợi ra để dò ý chàng, nhưng gợi sao cho đúng được vào nơi có mạch sầu?

Hôm sau, người phu trạm đưa Điệp một bức thư. Ký nhận xong, chàng nhìn chữ đề phong bì, thấy nét mềm và sắc, rõ là chữ đàn bà. Chàng chột dạ, vội bóc ra xem, thì chỗ ký tên ba chữ *Trần Thúy Liễu,* làm cho chàng không còn hồn vía nào nữa.

Anh Điệp,

Hẳn anh chẳng ngờ đâu rằng lúc anh đi khỏi thì cậu em chửi mắng em ra làm sao. Mười chín năm trời nay, em giữ tấm thân trong sạch, nào ai hay rằng đến bây giờ tự nhiên vô cố, em không còn dám khoe băng khoe tuyết với đời nữa. Cái đêm hôm ấy, chỉ vì anh quá cuồng dại mà giết danh dự của em, của cả nhà, cả họ em. Khốn nạn, bao cái tủi cái nhục, một mình em xin chịu đựng hết, em không dám oán trách ai cả, nhưng em chỉ yêu cầu anh một điều là mai sau dù có thế nào, thì nhờ anh minh oan hộ cho em, vì chỉ một mình anh là hiểu cho người bạc mệnh này, cái nỗi oan ức ấy.

Em chờ thư anh trả lời. Thư riêng của em, không ai xem cả.

TRẦN THÚY LIỄU

Đọc xong, Điệp rủn cả người, xé thư đi. Những tiếng "mai sau dù có thế nào, người bạc mệnh" làm cho Điệp phải lo, phải sợ! Đích là Thúy Liễu đâm liều mà đi tự vận, nên mới nói thế. Mà chẳng định thế, sao Thúy Liễu lại yêu cầu chàng minh oan làm gì. Điệp không ngờ mình lại làm nên một tội đại ác không tưởng tượng được. Không ngờ mình giết người!

Thần lương tâm ở đâu đến trách mắng Điệp khiến chàng ăn năn cái tội của mình. Chàng chỉ hơi có thể tự tha thứ được ở chỗ mình không định làm mà nên vạ. Điệp thở dài, bóp trán, cắn môi đắn đo mãi, mới quyết trả lời Thúy Liễu. Điệp viết nháp, chữa đi chữa lại, mới chép ra giấy trắng, rồi đọc kỹ một lượt, lại ngần ngừ xé đi. Rồi lại viết, rồi lại xé đến lượt thứ tư mới định hẳn, chàng rút ngắn vài câu, cho đủ nghĩa:

Em Thúy Liễu,

Tiếp thư em, anh rất hối hận, vì quá cuồng dại mà đêm hôm ấy, anh đã làm hại một đời em. Nhưng em chớ quá liều thân, anh

xin thề với lương tâm rằng, anh sẽ hết sức chu toàn danh dự cho em. Em thế nào, chỉ một mình anh biết, anh thế nào, cũng chỉ một mình em hay, vậy xin em chớ ngại.

VŨ KHẮC ĐIỆP

Viết xong thư, Điệp tạm đỡ lo.

Từ hôm sau, ngày nào chàng cũng đến người phu trạm để hỏi xem mình có thư hay không, vì chàng áy náy sợ Thúy Liễu tự tử lắm.

Một hôm Điệp tiếp được thư của ông Phủ. Chàng tái mét mặt, lật đật bóc ra, thì may quá, ông báo cho chàng tin ông thăng Chánh án, và bảo chàng biết công việc của chàng mười phần đã chắc chín, chỉ còn chờ nghị định ký nữa là xong. Không thấy ông nói đả động gì đến Thúy Liễu, Điệp mừng lắm.

Nhưng cơ sự đã như thế này, Điệp chẳng mong được đi thư ký lục sự tý nào, mà nhất là phải làm việc dưới quyền ông Chánh án này! Điệp nghĩ đến ông, khó chịu như nghĩ đến một con cọp, một con ma, mà chàng chỉ mong được tránh xa cho khỏi sinh chuyện.

Những lúc đêm khuya, Điệp sực nhớ lại cái buổi sáng cùng Thúy Liễu chung chiếu, chung chăn, mà giật mình thon thót. Chẳng hay việc này vỡ lở ra thì Lan đối với mình ra sao? Ngày cưới của Điệp, bà Cử cũng đã dự định, chỉ từ nay đến tháng hai sang năm là cùng. Nhiều bận Điệp muốn nói với mẹ xin cưới ngay, để tránh mọi chuyện trắc trở, song vì giữ ý, nên lại thôi.

Hôm tiếp được nghị định bổ đi làm, ông Tú sửa bữa cơm mời bà Cử cùng Điệp sang dự. Ăn xong, ông Tú tiễn Điệp hai mươi đồng bạc và nói:

– Bây giờ anh đi làm, chẳng thiếu chi, nhưng gọi là, tôi giúp anh lúc buổi đầu.

Điệp cảm động, không ngần ngừ, giơ hai tay cầm ngay lấy và thưa:

– Ơn của ông, không khi nào con dám chối từ.

Bà Cử thấy Điệp khéo thì bằng lòng lắm. Rồi ông Tú khuyên răn mọi điều. Điệp cúi đầu nghe rất vui vẻ. Ông Tú lại viết thư cho một người bạn là ông Cả Tòng ở trên tỉnh, để nói cho Điệp ở trọ.

Điệp lên đường, cả bà Cử cũng đi tiễn, nhân tiện, đến mừng và cảm ơn ông Chánh án.

Hôm ấy là chủ nhật, ông Chánh án không phải ra tòa. Ông ngồi trong nhà, thấy Điệp đi với một bà ăn mặc nhà quê, thì đoán ngay là bà Cử, vội chạy ra đón.

Ông làm ra dáng rất vồn vã, sai người nhà khênh hòm hộ Điệp, và cho mời bà lớn ra.

Ông mừng cho bà Cử có con ngoan ngoãn, hiền lành, hiếu hạnh. Bà Cử thấy ông dễ dãi, thì cũng hả lòng, nhưng vẫn có ý dọn, vì ông là quan. Nói đến chuyện nhà ở, ông hỏi bà Cử:

– Thưa bác, bác định cho anh Phán ở đâu?

– Bẩm quan lớn. Ông Tú chúng tôi định thu xếp cho cháu ở trọ nhà ông Cả Tòng ngoài phố.

– À, ông Cả Tòng, tôi cũng có biết, ông ta đã vào trong này vài lần. Ông Tú nào cũng quen ông ấy thế?

– Bẩm ông Tú họ Nguyễn, người làng chúng tôi là chỗ thông gia.

Ông Chánh án trừng mắt hỏi:

– Vậy anh Phán có vợ rồi?

– Bẩm quan lớn chưa. Nhưng ông Tú chúng tôi với ông cháu ngày xưa đã giao ước cùng nhau, mà bây giờ ông Tú giữ lời hứa trước, trông nom cho cháu từ thuở bé...

Ông Chánh án cười nhạo báng:

– Thế thì đã gọi là thông gia sao được! Tôi tưởng bà cứ cho anh ấy ở trong này với tôi cho tiện thì hơn.

Bà Cử thấy ông Chánh án săn sóc đến con mình thì phân vân, nhưng Điệp khẽ liếc mẹ một cái, nên bà Cử không trả lời. Ông Chánh án hiểu ý, vuốt cái cằm nhẵn thín, nói:

– Các anh ấy còn ít tuổi, sợ kiếm được tiền rồi bị bạn bè rủ rê đi chơi bời. Ở trong này với tôi thì khí bó buộc một tý.

Điệp thưa:

– Bẩm chú không phải thế ạ. Ông Cả Tòng có con là bạn học với cháu, nên cháu xin phép chú ở ngoài ấy cho vui. Vả cháu tiện có bạn để học hành.

Ông Chánh án nói:

– Thì anh hãy ở tạm trong này dăm bữa nửa tháng, đừng ngại.

Bà Cử bảo Điệp:

– Hay là quan lớn dạy thế, thì con hãy nghe. Vả bây giờ chưa tìm được nhà ông Cả Tòng.

Bất đắc dĩ Điệp phải bằng lòng ở trong dinh. Nhưng nhận lời mà vừa lo, vừa buồn.

Hôm sau bà Cử về, Điệp bắt đầu ra tòa làm việc. Ông Chánh án cho chàng ngồi ngay trong buồng ông, để tiện dạy dỗ các công việc. Ông thấy chàng thông minh, giảng đâu hiểu đấy, lấy làm yêu lắm, khen:

– Rồi anh làm hơn chú được. Nhưng cốt nhất là phải khéo xử với quan thầy.

Trái lại Điệp thấy nản chí ngay từ buổi đầu, vì tưởng tượng đến công việc sau này, mình sẽ chỉ như cái máy.

Điệp ở trong dinh được ba hôm, bực mình quá mất cả tự do. Vả khó chịu nhất là thỉnh thoảng cứ chạm trán Thúy Liễu. Điệp thì nhìn thẳng, nhưng dù nhìn thẳng đến đâu cũng thấy được cái vô ý của Thúy Liễu, đến nỗi có lúc chàng phải phát ngượng! Cho nên đến hôm thứ tư, chàng xin phép ông Chánh án ra ngoài phố. Ông Chánh án không bằng lòng, nhưng chẳng còn có gì giữ nổi, nên phải để cho chàng đi. Điệp như con chim sổ lồng, thấy dễ chịu lắm.

Tối hôm sau ông Cả Tòng nói chuyện với Điệp rằng ông Chánh án muốn gả tiểu thư cho chàng, và hỏi ý chàng nghĩ ra sao. Điệp như bị sét đánh, trả lời.

– Thưa ông, tôi đã làm rể ông Tú rồi thì làm rể ông Chánh án sao được?

Hôm sau đi làm, thoạt gặp ông Chánh án, Điệp đã hơi giận đầy lên cổ. Tan hầu chiều, ông bảo chàng về nhà riêng để nói chuyện, chàng hiểu ý ngay.

Đến nhà, Điệp theo ông vào buồng khách. Tuy ông không có cảm giác về sự rét, nhưng ông thân hành đóng các cửa kính, rồi tươi cười xếp bằng tròn trên sập, nói:

– Hôm qua ông Cả Tòng có nói câu chuyện gì với anh không?

– Bẩm chú, có ạ.

Ông gật gù, hỏi:

– Thế anh trả lời ông ấy thế nào?

Điệp bướng bỉnh đáp:

– Bẩm chú, cháu nói với ông ấy rằng cháu có vợ rồi.

Ông Chánh án cố ghìm sự giận dữ, cười lạt, hỏi:

– Anh có vợ rồi?

Điệp trông cái cười lạt bỗng sợ hơn cái gắt, nên dịu:

– Bẩm chú, cháu biết rằng chú thương cháu như con, muốn gây dựng cho cháu được hẳn hoi, cháu không biết lấy gì báo đáp. Nhưng bẩm chú, cháu đã trót hò hẹn với con ông Tú người cùng làng.

Ông Chánh án lại cười:

– Thế thì anh trót học trường Sư phạm, sao bây giờ anh đi thư ký lục sự?

– Bẩm chú, nhưng mà cháu nợ ông Tú cháu một cái ơn to.

Ông Chánh án lại cười, nói:

– À, ra ông Tú nói cho anh đỗ, ông Tú xin cho anh đi làm đấy nhỉ!

Điệp lúng túng chưa biết trả lời ra sao thì ông Chánh án hoạnh luôn câu nữa:

– Anh với con ông Tú, đã nặng tình với nhau như anh với con Thúy Liễu nhà tôi chưa?

Điệp cuống lên, sửng sốt cả người, cựa mạnh một cái, nói ấp úng:

– Bẩm chú, hôm ấy...

Ông Chánh án không cho Điệp dứt lời:

– Tôi tưởng anh trung hậu, chứ ra anh lại lừa, lại phản tôi.

– Bẩm chú...

– Anh làm hại danh dự nó, nghĩa là anh làm hại danh dự tôi.

– Bẩm...

– Mà tôi không ngờ đâu, tôi nuôi ong tay áo. Tôi không ngờ đâu, anh đáp lại tôi bằng cách ấy.

Điệp run người, tắc hơi, không nói được tiếng nào nữa.

– Anh không nên bắt chước lối các công tử Hà thành mà dùng cái lối quất ngựa truy phong ấy được.

– Bẩm chú thật là oan cháu quá. Nguyên là...

– Anh kêu oan, tôi cũng ví dụ là oan. Nhưng anh nỡ xử với con tôi như thế à? Anh nỡ bỏ nó à?

– Bẩm chú, cháu có làm gì đâu mà cháu bỏ.

– Anh phải biết, tôi rõ đầu đuôi câu chuyện rồi. Nay tôi đã định, anh không được bướng. Anh đã làm hại đời con Thúy Liễu, thì anh phải cứu lấy đời nó, lẽ đó là công bằng, vả dĩ nó là con tôi.

– Bẩm chú, ông Tú Nguyễn đã hứa gả cô Lan cho cháu.

– Thì từ chối phắt đi, khó gì!

Điệp rưng rưng nước mắt, rồi hu hu lên khóc. Ông Chánh án bảo:

– Đời anh bây giờ là trong tay tôi, anh liệu đó! Nếu anh kệ đời con Thúy Liễu, thì tôi cũng không để đời anh yên đâu. Nếu anh cứ khăng khăng một mực cưỡng hoài, thì liệu hồn cả cái đời ông Tú nhà anh nữa. Tôi mà làm ra thì tù tội cả lũ, chớ trách!

Thấy câu nói gọn thon lỏn, trôi chảy như miếng "tào phở", Điệp nghẹn ngào, ngồi trơ như bức tượng, mặt nóng bừng bừng. Giá trông ông Chánh án không có oai, Điệp đã quyết can đảm cầm cái ghế choảng phăng cho ông một cái vào đầu, rồi sau muốn ra sao thì ra.

Ông Chánh án nhìn Điệp mất hồn ngồi ngay như khúc gỗ, thì ông lại sắt đá, lãnh đạm, hất hàm bảo:

– Cho anh về ăn cơm. Vài hôm nữa, nghỉ hai ngày, tôi cho phép anh về nhà quê mà hỏi ý đẻ.

8.
ÔNG ẤY LÀ ÔNG QUAN, ÔNG ẤY KHÔNG THÈM NÓI DỐI

Được nghỉ lễ hai hôm, Điệp về nhà quê. Người làng gặp chàng, đều hỏi han, chuyện trò vui vẻ, tưởng như cậu Phán đem khối bổng lộc về kính biếu mẹ, chứ có biết đâu là chàng đem tấm lòng chết trở về nhà!

Điệp đến đầu cầu, nhìn xuống đường thấy có vết bánh ô tô vẫn còn mới, mà trẻ con làng nháo nhác kháo nhau đi xem quan. Điệp gặp một vài ông kỳ lý khăn áo chỉnh tề đi lại có ý vội vã, chàng hỏi xem quan nào, thì bảo:

– Quan Chánh án.

Điệp lo sợ. Ông Chánh án đi về có việc gì? Nếu là việc công, sao chàng không biết? Chàng đương đoán phỏng, thì kìa lù lù cái xe ô tô đỗ trước cổng nhà ông Tú làm cho chàng giật nẩy mình. Chàng biết tất đã có chuyện chẳng hay.

Qua nhà ông Tú, Điệp nhìn vào, thấy cả mẹ cũng ở trong ấy. Tự nhiên chàng đứng dừng lại, sửng sốt cả người, như điên như dại.

Bà Cử trông thấy con, vẫy vào.

Điệp đến sân, trông rõ ông Chánh án và ông Tú ngồi ở ghế giữa, bà Cử thì ngồi phản bên. Trong buồng, Lan ngó nhìn Điệp nét mặt sợ hãi.

Điệp chắp tay chào mọi người, nhưng chẳng ai trả lời một tiếng. Thấy sự lãnh đạm đột ngột ấy, chàng đoán được cả đầu đuôi câu chuyện. Rồi ai nấy nét mặt giận dữ, không nhìn nhau, đều im lặng. Cái im lặng mới nặng nề làm sao! Điệp biết rằng vì có mình nên câu chuyện bị ngắt quãng, chàng bèn bẽn lẽn ngồi cạnh mẹ. Bỗng ông Chánh án đứng phắt dậy, nói:

– Đấy, anh ấy đã về, bà Cử và ông Tú hỏi anh ấy thì rõ, rồi bảo anh ấy hộ tôi.

Nói đoạn ông đi ra, ông Tú mời lại thế nào cũng không ở.

Điệp theo mọi người ra tiễn ông Chánh án, ruột rối như mớ bòng bong, nhất là chưa biết đích câu chuyện nó xoay đến thế nào.

Xe ô tô mở máy chạy. Ông Tú quay lại nói với bà Cử:

– Mời bà hãy ở lại chơi.

Bà Cử và Điệp theo vào. Điệp chưa ngồi yên đã bị mẹ mắng thốc một hồi:

– Tao không ngờ mày bất hiếu bất mục, lừa lật, hư đốn như thế. Tao xấu hổ về mày. Thôi, từ nay tao kệ xác mày, có thân thì lo, tao không có mày nữa!

Nói đoạn bà òa lên khóc. Điệp nghẹn ngào, không đáp được lời nào. Mà lời nói không ra được, thì tất nước mắt phải ra thay. Ông Tú ngồi chống tay vào má, nhìn Điệp. Lúc ấy trong buồng nghe rõ có tiếng sụt sịt.

Một lúc, Điệp nói:

– Thưa đẻ, để nói cho con đầu đuôi câu chuyện, rồi đẻ cho phép con thưa lại hãy hay, chứ đẻ cứ mắng át đi thì con biết làm thế nào được?

– Thôi, tôi cắn cỏ tôi van ông, tôi không dám đẻ đẻ con con với ông nữa.

Rồi bà nằm vật xuống giường, nghẹn ngào, hai tay vuốt ngực. Điệp như đứt từng khúc ruột, thưa:

– Thưa ông, thưa đẻ, con oan lắm. Việc này con biết cả rồi. Ông Chánh án muốn gả con gái cho con, nên mới đặt điều cho con như thế.

– Đặt điều à! Mày còn già họng phải không? Ông ấy bắt được quả tang mày nằm với cô gì, bây giờ mày còn cãi à!

– Con lạy đẻ, để ôn tồn mà nghe con phân trần mọi lẽ, chứ chưa chi đẻ đã tin ngay ông Chánh án, thì đẻ giết con đi còn hơn. Nguyên là hôm con đến phủ để trả lời việc xin đi làm của con, thì bữa cơm tối hôm ấy, ông ấy ép con uống rượu. Con uống say quá, chẳng biết trời đất là gì, đến nỗi thiếp đi, rồi sáng hôm sau, con thấy con nằm chung một giường với cô Thúy Liễu. Thực con không hiểu vì sao!

– Không hiểu vì sao? Vì mày phải lòng cô ấy. Tao không ngờ mày liều lĩnh, bất nhân đến như thế?

– Bẩm đẻ, thực ông Chánh án lầm, nay ông ấy làm lầm cả ông Tú lẫn đẻ.

– Nếu mày bảo ông ấy lầm, sao việc to thế, mày về, mày giấu, mày không dám nói?

– Bởi vì hôm con về, ông Chánh án có gửi cho đẻ cái thư.

– Ừ phải, mày cũng bịt đi!

– Trong cái thư ấy, ông ấy khuyên đẻ nên hỏi vợ cho con, và hứa sẽ hết lòng giúp, nhưng con hiểu ý ông ấy muốn gả Thúy Liễu cho con, vì ông ấy lầm. Con thấy ông ấy nghĩ tới một điều không thể thực hành được, nên con xé thư đi, không dám nói với đẻ, sợ đẻ để bụng mà nghĩ ngợi. Bởi thế, từ hôm ấy, con thơ thẩn cả người, vì con lo.

– Sao tao hỏi mày, mày không nói? Mày nhớ nó chứ lo cái gì?

Ông Tú bảo:

– Phải, tôi cũng có ý hỏi xem anh ấy vơ vẩn cái gì, nhưng anh ấy cũng không nói.

Bà Cử lại nổi giận đùng đùng:

– Đồ bất hiếu, mày có học mà ăn ở thế à!

Ông Tú can:

– Không, bà đừng nên làm quá như thế! Nhưng tôi hỏi anh Phán. Thế anh với cô Thúy Liễu có tình ý gì với nhau không? Anh cứ nói thực.

Điệp thấy ông Tú ôn tồn, thì nở nang khúc ruột, cho là ông Tú bao giờ cũng đại lượng, suy xét kỹ hơn, thì ông có thể làm trạng sư cho mình, bèn trả lời:

– Bẩm ông, con xin thề rằng nếu con có tình ý gì với Thúy Liễu, con không dám sống thêm một ngày nào nữa.

Ông Tú ung dung cười, đưa Điệp mảnh giấy nói:

– Sao lại có cái thư này? Hay không phải chữ anh?

Điệp nhìn mảnh giấy rõ cái thư chính tay mình viết cho Thúy Liễu hôm nọ. Điệp cầm lấy, trông lại từng chữ. Trời ơi! Sao mà những lời ám muội quá lắm thế! Thật là đôi nhân ngãi lũa viết cho

nhau, chứ còn cãi thế nào được. Điệp nhìn kỹ ông Tú bằng con mắt nằn nì, nhưng cứ nói rõ sự thực:

– Bẩm ông, vì hôm con về, Thúy Liễu bị ông Chánh án mắng tàn nhẫn, nên đánh liều định tự vẫn, có viết giấy nhờ con sau khi chết thì minh oan hộ. Nhưng lương tâm nào để con nỡ mặc cô chết một cách oan uổng, con bèn trả lời bằng mấy câu này.

Ông Tú cầm tờ giấy, đọc to lên, đến câu *"vì quá cuồng dại mà đêm ấy anh đã làm hại một đời em"* thì giằn từng tiếng mà nhìn Điệp, khiến Điệp như bị từng ấy nhát dao đâm xói vào ruột gan.

Đọc xong thư, ông Tú hỏi:

– Thế cái thư của Thúy Liễu viết cho anh đâu?

– Bẩm ông, con xé rồi.

Ông Tú lắc đầu cười lạt, đến nỗi Điệp phải khóc.

– Thôi anh đừng khóc nữa cho thêm nặng tình. Làm quái gì cái vặt, rồi anh sẽ được sở cầu như ý lo gì.

– Bẩm ông, xin ông chớ quá giận con. Điều sở cầu của con là được nhờ vả ông suốt đời.

Ông Tú lắc đầu nói mát:

– Tôi không dám, anh nói quá.

– Bẩm ông, xin ông xét cho con. Hẳn ông cũng biết từ thuở bé, tính con như thế nào.

– Phải, tôi biết thì đã hẳn, nhưng tôi có ngờ đâu. Anh bảo ông Chánh án còn lầm nữa là! Này! Ông ấy bảo anh định sở khanh đấy!

– Trời ơi! Ông Chánh án là người thế nào lời ông đoán hôm nọ rất đúng, ông ấy muốn gả Thúy Liễu cho con, nên bịa để nói dối ông và đẻ con đó mà thôi.

Bà Cử ngồi nhỏm dậy, xỉa xói nói:

– Ông ấy là ông quan, ông ấy không thèm nói dối! Mày bảo ông ấy bịa rằng mày chim con gái ông ấy, ông ấy bịa rằng mày ngủ với con gái ông ấy phải không? Đồ vô phúc!

– Thôi, bà đừng mắng anh ấy, anh ấy tủi. Tôi đã đoán rằng anh ấy cứ nhờ ông Chánh án, có xảy ra sự gì thì tôi chịu trách nhiệm, nay tôi xin giữ lời hứa, thế là êm chuyện.

Bà Cử lại vật mình xuống giường, nói:

– Xin ông chớ giận mẹ con tôi.

– Không hề gì, dù anh Điệp có làm rể ông Chánh án, thì tùy ý anh ấy, chứ không bao giờ tôi đối với bà kém trước, xin bà chớ ngại.

Điệp nói:

– Bẩm, quả ông Chánh án ép con, ông ấy dọa rằng nếu con không nghe thì ông ấy làm hại cả ông nữa.

Ông Tú đủng đỉnh nói:

– Cái đó cố nhiên. Vì anh đã làm hại con ông ta, tất nhiên ông ta phải làm hại tôi, cho sự nhân duyên của anh và con bé nhà tôi ngăn trở.

Điệp thở dài, lau nước mắt nói:

– Chỉ có cách là con chết đi cho xong. Ông Chánh án khôn ngoan, có xe ô tô, về nói chuyện trước với ông và đẻ, nên ông và đẻ tin ngay.

Bà Cử nghiến răng, chỉ vào mặt Điệp:

– Mày cho mẹ mày là đồ ngốc phải không? Mày đã làm một điều đại ác. Lũ người nhà đầy tớ ông Chánh án phải đuổi oan vì mày, mày có biết không? Coi chúng nó oán đến chết, con ạ.

Điệp sực nghĩ ra sáng hôm ấy, ông Phủ hầm hầm quát mắng đầy tớ, và đuổi suốt lượt. Song chàng ôn tồn nói với mẹ:

– Ông ấy đuổi chúng nó về tội gì, ông ấy đã nói rõ cả hôm ấy.

– Tội gì! Ông ấy ngờ chúng nó đồng mưu với mày. Đuổi chúng nó đi, vì ông ấy lại muốn không cho những đứa biết chuyện này bàn ra tán vào, rồi lên tỉnh mới lại đi bép xép, mách lẻo với người khác, hại danh giá nhà ông ấy.

Hiểu bụng thâm hiểm của ông Chánh án, Điệp lắc đầu nói:

– Đẻ tin ông ấy quá!

Ông Tú cười:

– Không phải chúng tôi tin lời ông ấy đâu. Bao giờ chúng tôi chẳng tin anh trước, tin lời nói của anh ở trong bức thư này anh viết cho Thúy Liễu.

– Thế này thì con còn nên sống làm gì, vì con đã phụ bạc ông.

– Đừng hoài thân, vô ích, anh ạ. Bằng lòng ai thì lấy người ta, chứ cần gì!

– Khốn nạn thân con, thưa ông, con bị ông Chánh án ép! Con ức quá!

Ông Tú cười sâu sắc. Bà Cử đang nằm, bỗng kêu nhức đầu, lấy đầu bôi, rồi xin phép ông Tú về, vì thấy trong mình khó chịu!

Điệp theo mẹ, trong bụng rối beng. Chàng chỉ muốn bỏ phắt công việc làm ăn để về nhà quê mà ở cho yên thân. Nhưng bây giờ cơ sự đã quá như thế này, dù ở đâu, mình cũng không tránh khỏi được tay ông Chánh án, và chắc gì ông Tú gả Lan cho mình nữa? Mà bỏ việc thì chết đói; con trai đã lớn tuổi, không lẽ bắt mẹ phải nuôi báo cô đến bao giờ?

Bà Cử về nhà, lên giường lấy chăn ra đắp. Điệp thấy cảnh càng cực, cực nhất là mình không làm gì nên tội, mà bỗng hai gia đình tự nhiên gây nên mối ác cảm, sầu thảm như thế này.

Chàng ngồi cạnh mẹ, khẽ kiếm lời an ủi:

– Thưa đẻ, đẻ không nên nghĩ ngợi quá nữa. Rồi hẳn đẻ sẽ thấu nỗi oan cho con, mà ông Tú sau này cũng không giận con nữa.

Bà Cử lại nổi trận lôi đình, ngồi nhỏm dậy, xỉ vả:

– Người ta hoài con cũng không thèm gả cho cái thứ mày. Mày là đồ khốn nạn! Tao chỉ dạy mày những cái ăn ở trung hậu, mày học đâu những thói ba que của con nhà mất dạy. Mày bêu tao, mày làm nhục tao với ông Tú.

Rồi không còn sức nữa, bà nằm xuống, thở hồng hộc, đập chân đập tay, nước mắt ràn cả xuống thái dương.

Điệp đành chịu để mẹ mắng, không dám nói cốt để bà được yên nghỉ một tí.

Chàng ngồi ủ rũ, khoanh tay trước ngực, gục mặt xuống nghĩ ngợi. Trong óc chàng, biết bao cảnh vùn vụt diễn ra, khiến chàng

mỗi lúc lại thở dài. Chàng tưởng như thấy ông Chánh án trợn mắt dọa:

– Đời anh bây giờ là trong tay tôi, anh liệu đó!

Lại thấy ông tươi cười rót rượu cho chàng mà bảo:

– Ừ, làm tài trai, rượu không biết uống thì hèn lắm.

Rồi nhớ lại cái sáng hôm ấy, cùng Thúy Liễu nằm ở trong buồng. Chàng nghĩ tới ông Tú nói mát:

– Tôi tin lời nói của anh ở trong bức thư này.

Rồi chàng lại văng vẳng thấy mẹ mắng:

– Đồ vô phúc!

Bỗng nhớ đến cái cảnh dưới trăng hôm mười sáu tháng năm trước, dưới vùng trời trong trẻo, chàng như lại được nghe Lan thỏ thẻ:

– Vậy mà chưa chi cậu đã ghét, đã khinh, đã phụ tôi.

Từng ấy điều nghĩ làm cho Điệp bứt rứt, bực dọc, nước mắt ở đâu lại chảy ra. Bà Cử nằm đó, thỉnh thoảng lại cựa và kêu rên lên một tiếng kinh hồn. Điệp tưởng tượng đến khi mình cùng Thúy Liễu lấy nhau, mà Lan thì kết hôn với một người khác. Thỉnh thoảng hai cặp vợ chồng, khi đi về làng Văn Ngoại, có gặp nhau thì chỉ nhìn nhau bẽn lẽn, mà tâm sự rạt rào.

Điệp để tay vào trán mẹ, thấy hơi hâm hấp nóng.

Chàng lo mẹ ốm quá. Nhưng biết làm thế nào?

Một lúc lâu chàng thấy mẹ nằm yên, và đã ngáy. Chàng mừng vì nếu mẹ ngủ được ít thì đỡ, nghĩ ngợi nhiều sinh mệt.

Bỗng có tiếng gót chân ngoài hè. Điệp ngửng đầu lên nhìn: Lan đến.

Vừa mừng, vừa tủi, vừa thẹn, vừa vui, chàng thấy trong bụng nao nao, chẳng hay Lan đến làm chi, chẳng hay mình gặp Lan lần này là hay hay là dở.

Điệp đứng dậy. Lan vẻ mặt rất buồn, thấy Điệp ra đón ngượng nghịu đứng dừng lại, luống cuống vội nói:

– Thưa cậu, thầy tôi sai mang thứ thuốc này sang đây để bà dùng.

Điệp ngùi ngùi, thở dài:

– Thưa cô, để tôi mới ngủ. Tôi muốn mời cô xuống nhà ngang, cho tôi được tỏ chút tâm tình.

Lan cười, đau đớn:

– Thôi, không cần, cậu ạ.

Điệp choáng đầu lên, mãi mới nói được:

– Thế cô cũng không thương tôi nữa hay sao?

Lan thở dài, không đáp. Điệp đi xuống nhà ngang trước, rồi mời Lan. Lan ngần ngừ, nhìn vào trong nhà chỗ bà Cử nằm, rồi cũng theo xuống.

9.
THÔI, TỪ NAY...

Đến nhà ngang, Điệp mời Lan ngồi, và nói ngay:

– Tôi gặp cô bây giờ thực là một dịp may cho tôi được thổ lộ hết tâm sự. Tôi xin kể cô nghe đầu đuôi câu chuyện, mong rằng cô thấu nỗi khổ tâm cho tôi.

Lan lạnh lùng không đáp. Điệp tiếp:

– Ông nhà và để tôi vì quá tin lời ông Chánh án, đến nỗi trách mắng tôi những điều mà tôi nghe phải đứt từng khúc ruột, cho nên tôi không dám mong cô tin tôi, miễn là cô rõ chuyện cho, ấy là tôi được hả dạ.

Lan nhăn mặt, đáp:

– Cậu nói mau lên, đừng giáo đầu dài nữa.

– Vâng. Nguyên hôm thi, tôi suýt bị hỏng về...

– Về điện học, phải, tôi đã biết rồi.

– Vâng, rồi tôi được đỗ, tôi bèn đến cảm ơn ông Phủ Trần. Tôi tới phủ, thì vừa mới trống hầu chiều, ông Phủ bận việc, chưa tiếp tôi, cho tôi xuống nhà khách. Lúc ấy, lo ló ở chỗ thủng bức vách rõ ràng có một cái mặt nhìn tôi, khi tôi biết thì tôi thấy tiếng giày

chạy. Đó Thúy Liễu con ông Phủ đấy. Thúy Liễu lên nhà tư, gảy đàn, đọc tiểu thuyết, rồi nằm ngủ ở hiên đến tận tan hầu, nghe tiếng trống mới vùng dậy. Trong khi tôi phải ngồi chờ ba giờ đồng hồ, tôi nóng ruột quá, đã bực tức cái lối bệ vệ của các quan, cho nên khi thấy ông Phủ, tôi đem lòng ác cảm. Nhưng ngờ đâu ông ấy tiếp tôi một cách rất tử tế, cho tôi lên nhà tư, gọi tôi bằng cháu và xưng là chú. Hôm ấy ông Phủ khuyên tôi bỏ giáo học, và xin đi thư ký lục sự vì ông ấy sẽ được thăng Chánh án, và vận động cho tôi làm việc dưới quyền ông. Thật tôi không ngờ đâu ông ấy rắp tâm chăng lưới để chụp tôi. Mới hôm qua, có một việc xảy ra trong dinh, tôi mới rõ ông ấy là độc ác, và mới hiểu bụng dạ sâu sắc của ông ấy.

– Việc gì?

– Nào việc có gì là quan hệ đâu! Chỉ có một thằng tù, khi nó xe cát vào trong dinh, không hiểu nó ăn cắp gì, hay nó hỗn hào gì với ông ấy hoặc với cô con gái rượu, mà ông ấy đùng đùng thịnh nộ, gọi giây nói cho ông Cẩm cấm chỉ nó không được vãng lai vào dinh, rồi lại làm tờ bẩm rất đanh thép, vu cho nó vào dinh ăn cắp. Có lẽ thằng ấy phải ra tòa xử một lượt nữa, mà phen này ắt bị án nặng, phải phát vãng lên thượng du.

– Thế nào là đanh thép?

– Ông ấy tự thảo giấy lấy và gửi lấy, nên tôi không được đọc. Ấy là tôi thấy anh em bên tòa Sứ nói chuyện lại như thế, họ khen ông Chánh án giỏi việc. Cho nên việc của ông, tôi quyết là ông ấy dự định đã lâu, đâu vào đấy cả, mà bây giờ đến nỗi tôi đang mắc vào tròng nên khó gỡ.

Lan trước làm mặt lãnh đạm, sau lờ đờ con mắt nhìn xuống để chú ý vào lời Điệp, đến đó, nàng nhìn thẳng vào chàng và hỏi:

– Trong khi cùng ông Phủ nói chuyện, cậu có để ý đến câu gì quan trọng không?

– Không, chỉ có việc xin đi thư ký lục sự là quan trọng, còn thì ông hỏi thăm nom nhà cửa.

– Hỏi thăm thế nào?

– Hỏi thăm đẻ tôi, và hỏi tôi bao nhiêu tuổi. À ông ấy còn hỏi đùa là có vợ chưa.

– Thế cậu trả lời sao?

– Tôi cứ thực thưa rằng tôi hăm mốt, và chưa có vợ.

– Ông ấy bảo thế nào?

– Ông ấy không bảo gì cả. À quên, phải rồi, có, có, thấy tôi nói hăm mốt tuổi, ông ấy bảo ngay rằng tôi hơn Thúy Liễu hai tuổi.

– Cậu nói nốt đi.

– Rồi tôi về bẩm đẻ tôi và ông nhà.

– Tôi biết rồi, gì nữa?

– Vì ông Phủ dặn tôi nên đến tận nơi mà trả lời chứ đừng viết thư, nên tôi lại phải đi lần thứ hai, tức là lần có đêm tôi ngủ với Thúy Liễu.

Lan đang ngồi im, cựa mạnh một cái, sa sầm nét mặt, hỏi:

– Tại làm sao?

– Hôm ấy ông Phủ vui vẻ quá, nài ép tôi uống rượu.

– Quên, trong khi chờ ông Phủ, cậu có trông thấy cô gì ấy không?

– Không biết Thúy Liễu có trông thấy tôi hay không, chứ tôi thì không gặp; vả mãi đến tan hầu tôi mới vào phủ, vì tôi không muốn phải chờ như lần trước, nên tôi đi chơi ngoài phố.

– Trong khi nói chuyện, ông Phủ có đả động gì đến Thúy Liễu nữa không?

Điệp nghĩ rồi nói:

– Không, đích rằng không.

– Thế nào nữa?

– Tôi có biết uống rượu đâu, nhưng ông ấy cứ bắt uống. Tôi nhắp một tí, thấy choáng váng trong người. Rồi lúc vui chuyện, tôi quên đi, và nể nên uống mãi, uống mãi, đến nỗi bất tỉnh nhân sự.

– Cậu nói chuyện với ông Phủ những gì?

– Cũng chỉ có chuyện công danh mà thôi, còn sau những gì tôi không nhớ, vì tôi say quá, nhưng chắc rằng chẳng có chi đáng chú ý. Tôi gục xuống bàn, thế rồi chẳng biết tự tôi đi ngủ hay ai khênh

tôi đi ngủ. Sáng hôm sau, tôi thấy tôi nằm với Thúy Liễu một giường. Tôi thề rằng chỗ này tôi không nói dối.

Lan chống tay vào cằm, đăm đăm con mắt:

– Cậu cứ nói đi.

– Lúc mở mắt dậy, tôi thấy đã trưa lắm rồi. Tôi bị Thúy Liễu gối đầu lên cánh tay tôi, sái bại hẳn đi. Tôi lo quá, nhưng vào lúc khó khăn thế này thì nằm lì cũng chết, nhưng dậy ngay lại càng chết; tôi đắn đo mãi, nên quyết định cứ giả cách ngủ, để nằm gan, chờ cho Thúy Liễu dậy trước, tôi mới dậy sau, vờ như không biết gì cả. Nhưng mãi, Thúy Liễu không dậy, mà một lúc tôi thấy ông Phủ vào trong buồng...

Lan nhìn Điệp.

– Nhưng rồi ông ấy lẳng lặng đi ra.

– Thế bao giờ Thúy Liễu mới dậy?

– Mãi đến hơn chín giờ. Tôi dậy, tự lấy làm ngượng, nhưng cố làm mặt tự nhiên. Tan hầu, ông Phủ xuống nhà tư, thấy tôi thì lãnh đạm hẳn đi, và tìm những câu xa xôi để trách móc.

– Sao ông ấy lại để yên cậu lúc bắt được ở trong buồng?

– Tôi không hiểu.

– Thế rồi ông ấy có gắt mắng cậu không?

– Không! Thế tôi mới khó chịu, không rõ ý ông ấy ra sao cả. Ông ấy lại còn gọi lũ người nhà đầy tớ lên, tìm kiếm ra tội, và đuổi suốt lượt ngay trước mặt tôi. Ăn cơm xong, tôi xin về, ông ấy lạnh lùng đưa cho tôi cái thư gửi về cho đẻ tôi. Tôi bóc thư ra xem trước, thì thấy ông ấy khuyên đẻ tôi nên nghĩ đến chữ duyên của tôi, và hứa sẽ cũng giúp tôi như đã hết lòng về công danh của tôi. Tôi biết rằng ông ấy lầm tưởng tôi có tình với Thúy Liễu, nên bảo ý đẻ tôi nếu tôi có xin lấy Thúy Liễu thì ông ấy gả cho. Tôi xé thư đi, về nhà không dám nói với ai cả, mà một mình ngày đêm lo lắng chắc thế nào cuộc nhân duyên của cô cùng tôi sẽ bị ngăn trở.

Điệp thở dài, Lan cũng thở dài.

– Đến hôm tôi đi làm, ông Chánh án nhờ ông Cả Tòng bắn tin gọi gả, rồi chính ông ấy cũng hỏi tôi, nhưng tôi nhất định chối từ.

Lan lại làm như nghe chuyện không liên can gì đến mình, nói:

– Nếu cậu đã làm hại đời người ta, thì cậu nên cứu người ta, thế là nhân từ.

Điệp nhăn nhó nói:

– Khốn nạn thân tôi, tôi có lòng dạ nào nghĩ đến ai nữa mà làm hại? Nếu cô hiểu bụng cho tôi, chắc cô không nói câu ấy. Từ ngày tôi gặp cô, được cô tỏ cho tôi biết ý cô quyết định, thì tôi như bị thu hút hết tâm hồn...

Lan lắc đầu, xua tay, nói:

– Cậu nói nốt chuyện ấy đi; lâu lắm rồi.

– Ai ở ngoài cũng tưởng tôi đã làm hại danh dự Thúy Liễu; vì vậy mà sau khi tôi về, có lẽ Thúy Liễu bị xỉ vả một trận kịch liệt, nên quyết tình quyên sinh, mà gửi cho tôi bức thư.

– Bức thư thế nào?

– Trong thư, Thúy Liễu xin tôi một điều là minh oan cho, vì chỉ một mình tôi hiểu Thúy Liễu, và yêu cầu tôi trả lời. Tôi nghĩ hối hận vì tôi vô tình đến nỗi Thúy Liễu phải hủy hoại một đời, nên tôi trả lời Thúy Liễu bằng bức thư ban nãy ông đọc. Tôi chỉ lạ một điều là sao cái thư ấy lại lạc được vào tay ông Chánh án.

Lan gật gù nói:

– Cái đó không lấy gì làm lạ.

Điệp thấy Lan có ý băn khoăn, chứ không lãnh đạm như ban nãy vui vẻ hỏi:

– Cô đoán tại sao?

Lan đổi ngay nét mặt lạnh lùng, đáp:

– Tại thư của Thúy Liễu vào tay ông ấy nên ông ấy bóc ra chứ sao?

Điệp thở dài, nói nốt:

– Tôi chối từ lời ông Chánh án, ông ấy gắt, bảo tôi về nói chuyện với đẻ tôi. Ông ấy thấy tôi nói đã đính hôn cùng cô, thì đe dọa, dọa cả tôi, dọa cả ông nhà nữa.

Lan cười, cái cười chua chát.

– Rồi ông ấy về tót đây nói chuyện trước cùng ông nhà với để tôi cho nên bây giờ tôi mới bị hất hủi như thế này.

Nói đến đó, Điệp bưng mặt khóc. Hai mắt Lan cũng mòng mọng những lệ mà nhìn lên xà nhà. Điệp nói:

– Cô ơi, nếu cô biết bụng cho tôi...

Lan nghiêm ngay nét mặt lại nói:

– Thôi, thì cũng đành vậy chứ sao?

– Cô có tin tôi không?

Lan thở dài không đáp.

– Cô có yêu có thương tôi nữa không?

Lan lắc đầu, nói:

– Bây giờ tôi không có quyền mà cậu cũng không nên hỏi tôi câu ấy nữa.

Điệp lại ràn rụa nước mắt, Lan cứ lạnh lùng như không, nói:

– Cậu quên tôi đi.

Điệp cựa mạnh kinh ngạc, đáp:

– Không thể. Cô không nên quá ác thế. Trái tim tôi như sắt đá, nhưng từ thuở bé đã khắc ba chữ Nguyễn Thị Lan càng ngày càng sâu, bây giờ phải mài đi mới sạch nhẵn và mới có thể khắc được chữ khác. Nhưng mà, cô ơi! Như thế thì nó bị thương.

Nói đến đấy, Điệp bưng mặt nức nở không ra tiếng. Lan cảm động quá, quay đi, lấy vạt áo chùi nước mắt. Một lúc Điệp ngẩng đầu, hỏi Lan:

– Cô có giận tôi không?

Lan lại cố nghiêm, nói:

– Tôi cũng không có quyền.

– Tôi không thể yêu được ai nữa, tâm hồn tôi đã gửi cô từ lâu rồi.

Lan lắc đầu, nói:

– Tôi nào dám giữ?

Điệp càng thấy Lan nói mát, càng như đứt từng khúc ruột. Lan nói:

– Nếu cậu muốn yên thân, thì cậu nên kết duyên cùng Thúy Liễu.

– Tôi yên thân sao được, mà nếu lấy Thúy Liễu để được yên thân, sao tôi ích kỷ như thế được?

– Không phải là ích kỷ, vì cậu làm yên cả gia đình tôi. Cậu hy sinh chữ duyên mà báo đáp thầy tôi ở chỗ đó. Rồi tôi quên cậu; tôi quên cậu rồi.

– Cô có thể tàn nhẫn với tôi thế được à?

– Tôi không lấy cậu nữa, cậu không kết duyên với Thúy Liễu mặc dầu.

Điệp thổn thức:

– Thế thì chỉ còn một mình tôi đi trên đường đời hiu quạnh, tôi sống với ai?

Lan vẫn lạnh lẽo cười lạt.

– Mặc kệ cậu.

Nghe câu nói như sét đánh ngang tai, Điệp trợn mắt lên nhìn Lan một cách giận dữ, khiến Lan tự nhiên đổi ngay ra nét mặt dịu dàng. Nhưng rất nhanh, Lan lại làm ngay nghiêm nghị mà nói một câu để nuôi cái giận dữ đã mất:

– Tôi mặc kệ cậu thật.

Nghe câu nhắc lại, Điệp như bị tiếng sét lần thứ hai mất cả tinh thần; chàng phải ôm lấy ngực. Bỗng Lan không giấu được cảm tình thật nữa, thốt nhiên nức nở khóc:

– Nước mắt này của tôi bây giờ đối với cậu nó vô giá trị lắm, tôi không tội gì mà giữ nó nữa, tôi cứ cho nó tuôn hết ra.

Nhưng chỉ một tí thôi. Lan nín hẳn, lấy vạt áo chùi cho khô mắt. Điệp bị giọt lệ của Lan nó thấm đến tận đáy lòng, nhăn nhó, bứt rứt, nói:

– Cô Lan ơi! Từ hôm mười sáu tháng năm đến giờ, không ngày nào, không giờ nào, không phút nào là tôi không nghĩ đến cô. Óc tôi bị ái tình nó chiếm mất quá nửa, đến nỗi tôi chểnh mảng hết cả các công việc khác. Lúc nào tôi cũng hình như có cô ở trước mặt, mà những lời nói việc làm cũng đều nghĩ, như bị ảnh hưởng của

bệnh tương tư. Nói tóm lại, tôi sống vì cô, tôi ước mong công danh cũng vì cô, mà trong trí tôi, cũng vì cô mà tôi có bao nhiêu ý định tốt đẹp về tương lai...

Lan đang nghe một cách cảm động, bỗng như tỉnh lại, sực nhớ đến điều gì, đứng phắt dậy vừa đi vừa quay lại, nói:

– Tôi cảm ơn cậu, nhưng cậu quên tôi đi, cậu đừng yêu tôi nữa. Thôi, từ nay...

Nói đến đấy, Lan thấy nghẹn lời, quay mặt đi rảo cẳng bước thẳng ra cửa, ra cổng rồi về, Điệp đứng dậy trông theo, ngây người ra, không hiểu tại làm sao Lan dứt đứt câu chuyện một cách đột ngột thế.

Điệp không rõ bụng Lan với mình ra sao, sao lại có cái thái độ lạnh lùng nhưng chứa chan vẻ đằm thắm làm vậy? Lúc nghiêm, lúc khóc, vậy thì Lan có tin chàng mà thương hại tình cảnh chàng chăng?

Hay Lan nghe ông Chánh án mà giận dữ chàng? Nhưng giận hay thương, Điệp cũng không còn hy vọng gì nữa!

10.
TẤM LÒNG LAN VÀ ĐỒ HỒI MÔN THÚY LIỄU

Hôm sau là ngày đón dâu, ngày Điệp đón Thúy Liễu về làm vợ. Con đường nhỏ từ chợ Gỏi về làng Văn Ngoại, đã thấy phẳng phiu nhẵn nhụi như những hôm có quan Sứ về. Ở đầu cầu, bọn tuần đặt hương án bái vọng trên chiếc cổng chào, ngả nghiêng mấy ngọn cờ bay phấp phới. Thấy cuộc nghênh tiếp trọng thể làm vậy, những bà đi chợ đều phải tấm tắc nói với nhau:

– Sung sướng chưa! Đó là đám cưới cậu Phán con cụ Cử lấy con gái cụ lớn Chánh án đấy.

Nguyên từ hôm Điệp bị mẹ mắng, ông Tú hắt hủi và Lan giận, thì cái tâm lý của chàng nó rối beng hơn thời cục nước Tàu, không bút nào tả cho thấu được. Rồi chàng lại bị ông Chánh án nhất định ép gả hứa cáng đáng cho hết các khoản chi phí về việc cưới và dọa nếu không nghe thì lập tức có những việc xảy ra chẳng lành cho Điệp và cho ông Tú. Rồi ông Tú từ chối không gả Lan cho nữa, nên

Điệp cũng đành như đời mình bỏ đi thôi thì ai bảo sao nghe vậy, chứ không suy xét nghĩ ngợi gì nữa. Điệp nếu không gọi được là chết dở, thì cũng là điên là cuồng mất rồi. Nhưng không bao giờ Điệp quên ông Tú, thỉnh thoảng chàng lại tự an ủi mà nghĩ rằng:

"Mình hy sinh hạnh phúc để trả nghĩa ông Tú vì nếu mình lấy Lan, ông Tú sẽ bị hại".

Điệp về nhà thấy nhà rộn rịp, kẻ ra người vào tấp nập, cỗ bàn linh đình, khách khứa vui vẻ. Chàng gượng ra chào hỏi mọi người, song mặt ngây ngô thờ thẫn, có lúc chàng không trả lời một câu của khách hỏi, có khi chàng đáp một câu người ta hỏi từ bao giờ. Chàng chỉ muốn được một chỗ tĩnh mịch để nằm yên mà nghĩ lại cảnh đau đớn để khóc, nhưng ai cho chàng được đau đớn, được khóc? Hồ được ngồi nghĩ ở trong buồng, hồ nghĩ đến Lan mà suối lệ sắp được tuôn trào ra cho đỡ tấm tức, chàng đã bị gọi ra nhà ngoài để gượng vui tiếp một bọn mới vào mừng, mà những câu chúc, những chuỗi cười, như đâm vào ruột chàng cho thêm tan tác! Suốt ngày, nào lời đoán sau này chàng đi tri huyện; nào lời chắc chàng sẽ giàu có, làm rạng vẻ cho dân làng; nào tiếng pháo nổ đùng, tạch, nào tiếng kỳ cạch giã giò; thì chàng tưởng tượng như Lan nỉ non khóc lóc, như thần lương tâm mắng nhiếc, mỉa mai, khiến cho chàng nghe mà khúc lòng tê tái.

Bỗng có thằng bé con gọi Điệp ra một chỗ, đưa cho bức thư, nói:

– Thưa cậu, cô Lan gửi cho cậu và dặn cậu cho cái gì để làm tin là đã đến tay cậu.

Điệp vội cầm lấy phong bì, thấy nặng, biết là bức thư dài lắm, nóng lòng bóc ra, bèn móc túi định lấy bút chì biên nhận mấy chữ và hẹn Lan sẽ trả lời, nhưng trong túi chỉ có con dao tây sáu lưỡi móc lòng thòng vào đầu dây sắt. Điệp vội đưa cho nó cả dây lẫn dao và dặn miệng một câu, rồi xé phong bì ra xem giấy.

Anh Điệp,

Nếu ngày mai là ngày đáng mừng rỡ nhất đời của anh, thì em nên để anh được hoàn toàn vui vẻ, dám đâu làm rối ruột anh bằng mấy trang giấy này làm chi? Nhưng khốn nạn thân anh, vì em biết rằng anh khổ, vì em biết rằng anh cũng chết một nửa tấm lòng như em, nên em đưa anh bức thư này, em không hối hận chút nào cả.

Vậy thì mấy lời của người quí anh, người thương anh, người yêu anh, chẳng qua nó cũng chỉ làm nẫu ruột nhầu gan anh như tiếng pháo mừng anh, như tiếng người chúc anh mà thôi.

Anh ơi, những như anh với em, thì có ngờ đâu là trên đường đời hiu quạnh, anh đi một đường, mà em đi một lối! Có ngờ đâu là ngày mai anh phải đi đón người bạn trăm năm không phải là em. Có ngờ đâu là anh em ta phải ly biệt một cách đau đớn!

Thôi thì người ta ra làm sao, chẳng qua là tại số của Trời định trước cả, ta nên nghĩ thế để nhẹ cái sức mạnh của sự ngược đãi của Tạo hóa mà gượng sống vậy, chứ biết làm thế nào?

Anh yêu em, em yêu anh, đôi ta vì cảnh ngộ, mà yêu nhau, những tưởng một ngày kia được xum họp cùng nhau gây thành hạnh phúc, nhưng mà Trời bắt, ta nên cam lòng, buồn cũng thế thôi, khóc cũng thế thôi, anh ạ.

Em tự biết, anh không nỡ dứt ruột mà nhìn cuộc ái tình tang thương, như thế anh được an ủi rồi, anh không nên vì em mà nghĩ ngợi nữa. Anh nên lấy lòng nhân từ mà coi Thúy Liễu là vợ, anh nên yêu Thúy Liễu như yêu em. Nói tóm lại vì cuộc nhân duyên mới của anh đã thành rồi, anh nên quên hẳn em đi, mà làm đầy đủ bổn phận người chồng cho gia đình có lạc thú vĩnh viễn.

Em xin nói thực cùng anh rằng tuy anh cùng em trăm năm chẳng vẹn, nhưng em cũng cho như thế là đủ rồi, anh đối với em thì quí yêu, em đối với anh thì một dạ, thế thì dù chẳng đã cưới xin như vợ chồng nhưng về tinh thần cũng đã nên nghĩa. Cho nên em coi như tơ duyên trước vẫn lành, mà anh thì phải đi vắng xa. Bởi vậy, em không buồn tủi, thì anh chẳng nên khóc lóc làm gì.

Khốn nạn, anh Điệp ơi, em vừa khuyên anh đừng nên khóc lóc, mà hay đâu nước mắt của em nó đã ràn rụa ra đây rồi. Thôi thì em cam chịu tội cùng anh, cho phép em khóc nốt một lúc nữa cho hả dạ vậy. Ừ mà tội gì không khóc, ta nên khóc cho hết nước mắt đi, cái nước mắt này cũng chỉ được phép vì anh mà tự do rỏ xuống có đến ngày hôm nay nữa là hết. Đến lúc này ta nên than thở cùng nhau cho thỏa lòng, kẻo mai đây, anh bước sang lối đi khác, anh lấy vợ khác, thì dù em có khóc chăng nữa, cũng chỉ một mình em biết mà thôi.

Anh ơi, mấy hôm nay em thấy dường sá họ sửa sang lại, họ vá đắp lại, ở đầu cầu họ bài trí đồ bái vọng, nhất là từ hôm qua, bên tai em nghe tràng pháo nổ, thì em như bị xé lòng, nghe tiếng giã giò, thì em như bị đâm ruột, suốt ngày em chỉ gục trên đống chăn mà khóc, chẳng thiết ăn ngủ gì cả. Em khóc không phải vì em buồn cho em đâu, anh ạ. Số phận em như thế là đành rồi, nhưng em chỉ thương anh mà thôi, vì em chắc rằng anh tưởng thầy em và em giận anh lắm.

Không phải, không phải đâu, anh Điệp ạ. Thầy em vờ giận dữ anh, mà cũng bắt buộc phải hất hủi cùng anh để cho anh khỏi hoạn nạn đấy thôi.

Em xin kể lại câu chuyện ấy:

Nguyên hôm ông Chánh án về nói chuyện anh, em đứng trong buồng, em nghe thấy hết cả. Ông ấy kể tội anh làm hại Thúy Liễu. Bà nhà ta và thầy em thì không tin, nhưng đến khi ông ấy đưa cái giấy của anh viết cho con gái ông ấy, thì không ai còn bênh anh được chỗ nào nữa. Bà thì nổi giận, thầy em thì thở dài, mà bụng em thì rối như mớ bòng bong, em thấy chán ngán vì anh quá, nên lúc ông Chánh án lên xe ra về, em không thể nào nhịn tủi thân, mà cầm được lệ.

Nhưng mà thầy em hiểu rõ cả chuyện đấy anh ạ. Lúc thầy em tiễn bà ra cổng thì vào ngay trong buồng em. Thầy em thấy em đương gục mặt xuống giường mà thổn thức, thầy em cũng mặc cho em được tự do đau đớn về anh, nghĩa là em đau đớn cho em nữa. Mà em biết rằng hẳn thầy em cũng tha thứ cho em cái lúc rầu gan nẫu ruột này, cho nên em không cần giữ gìn giấu giếm gì, vì em cho rằng nước mắt của em tuôn ra một cách chánh đáng.

Một lúc, em gượng dậy, thầy em gọi em lại mà bảo:

– Con ơi, Điệp nó phải lừa ông Chánh án thật đấy. Thầy đoán hết cả chuyện rồi. Nó thực thà quá, nó không hiểu cái ý định sâu sắc của ông ấy từ lâu, nên đến bây giờ khó gỡ. Nếu nó nhất định khăng khăng vì nhà ta mà chối từ lời ông Chánh án, tất nó bị hoạn nạn, khổ một đời. Thầy thương nó lắm. Thầy không muốn nó vì mình đến nỗi bị vạ lây, con nghĩ sao?

Em nghe thầy em nói, cảm động quá, lại bưng mặt khóc, không sao trả lời được. Thầy em mới giảng nghĩa những nỗi anh mắc lừa cho em nghe, rồi đoán trước những việc xảy ra cho anh. Em càng thương anh. Nếu em cứ ích kỷ, nếu em cứ muốn cùng anh kết nghĩa trăm năm, thì anh sẽ bị hại một đời, âu là em quyết hy sinh hạnh phúc cho anh được sung sướng. Dù anh không được thật sung sướng, anh cũng không đến nỗi mắc vạ gió tai bay.

Em thương anh, em quí anh, em yêu anh, thì bao giờ em cũng thương, cũng quí, cũng yêu anh. Em định được việc này, em lấy làm hả dạ lắm, cho nên rồi thầy em bảo em sang bên nhà, cốt gặp anh, và vờ làm cho anh mất hy vọng về em đi.

Nhưng khốn nạn, đứng trước cái ái tình nồng nàn, đằm thắm, cao thượng, cái ái tình nó ăn rễ đã sâu vào trong tim em, em thấy em nhu nhược quá, dù em cố làm ra mặt lạnh lẽo, nhưng có được đâu, bất giác cái giả dối nó làm em khổ tâm đến nỗi bật ra tiếng khóc.

Em cũng biết rằng anh không thương yêu Thúy Liễu mà bất đắc dĩ anh phải làm bạn cùng Thúy Liễu suốt đời, thì anh vui vẻ thế nào được. Nhưng em xin anh một điều, một điều nó giúp nốt cho ý định của em được hoàn toàn, là anh quên em đi và yêu lấy Thúy Liễu. Anh nên hiểu rằng Thúy Liễu là vợ anh, anh phải vì bổn phận, vì lương tâm mà yêu Thúy Liễu; dù bây giờ ái tình chưa có nhưng không nên vì một lẽ gì mà cứ nhớ đến em mãi được. Vì em chỉ là người yêu của anh có đến ngày hôm nay mà thôi, còn từ mai, em xin anh trả lại tấm lòng cho em, anh nên quên em đi, chứ anh đâu có quyền nhớ em mãi được. Vả nếu cứ vì có em đứng giữa, mà anh với Thúy Liễu hờ hững cùng nhau, thì em không muốn thế đâu, thì em không mong thế đâu, em không ác được thế đâu.

Rồi đây, em chắc sẽ có người bạn trăm năm tốt như anh, anh đừng thương em nữa. Em sẽ quên anh để em làm đầy đủ bổn phận làm vợ người ấy.

Cứ kể ra thì cũng đau lòng đấy, anh nhỉ. Nhớ nhau mới khó, chứ quên nhau thì còn gì dễ hơn! Rồi ra anh cùng em có muốn gặp gỡ cũng chỉ mong họa là ở trong giấc mộng, nhưng biết có mộng thấy nhau hay không?

Đau đớn làm sao! anh ơi! Em đã cố nói lảng ra chuyện khác mà lại nghĩ đến nỗi buồn. Em xin lỗi anh vậy, anh Điệp ơi! Đến

đây em không thể cầm được nước mắt nữa. Ô hay! Sao từ hôm nọ đến nay, nước mắt em chảy ra nhiều quá lắm thế này mà viết bức thư, em không ngờ tốn nó nhiều hơn mực!

Anh ơi! Lan hôm nay không được vui vẻ như Lan của anh hôm mười sáu tháng năm nữa đâu! Lan hôm nay không được đẫy đà như Lan của anh hôm nọ nữa đâu anh ạ!

Tâm hồn em anh lấy mất cả rồi, mai anh mang nó đi, thì em lấy gì em sống được, hỡ anh? Em chỉ có một tấm lòng yêu mà thôi, cái tấm lòng yêu ấy em đã để dành cho anh, em đã trao cho anh từ lâu thì còn có thể lấy lại thế nào mà yêu người khác được nữa; đời em chỉ có thể yêu được một người, đời em chỉ có thể yêu được một mình anh, em không thể nào phụ bụng anh mà chia xẻ cho người khác nữa! Ngán cho em mới 20 tuổi đầu, tấm lòng chưa sống mà đã chết! Anh Điệp ơi, anh yêu em làm gì, anh quí em làm gì, để đến nỗi ngày nay ruột em đau như cắt thế này, anh ơi!

Đến bây giờ em mới hiểu biết rằng ái tình nó làm cho người ta được sung sướng ít, nhưng phải cay đắng nhiều. Từ nay em quyết xa nó, coi nó như kẻ thù, không bao giờ em dám mơ màng đến nó nữa.

Em viết đến đây mà run tay. Thôi thì em cũng cố vài hàng chữ nữa để chúc anh chị được bách niên giai lão, và xin anh đừng nghĩ đến em.

Còn như em, tuy chẳng được làm vợ anh, nhưng em cũng xin phép anh nhận em là một người em gái thân yêu của anh vậy. Em gọi sẵn anh là anh ngay từ đầu bức thư này cũng là ý ấy. Rồi một đôi khi anh có về làng, xin anh cứ coi thầy em và em như trước bởi vì thầy em và em đều hiểu bụng thủy chung của anh, không hề trách giận anh một tí nào cả.

Thôi, em xin chào anh, và mong rằng anh sẽ vì em mà vui vẻ với Thúy Liễu; còn như em, nếu anh vương vít ít tình cũ, thì em xin hò hẹn cùng anh đến kiếp sau.

Từ biệt anh,
NGUYỄN THỊ LAN

Điệp đọc xong thư, thần hồn phiêu động, tâm trí như bay như cuốn đi đâu, chàng nhìn lại nét chữ nhòe mà không cầm lòng đậu nữa. Nào chàng ngờ đâu ông Tú và Lan lại hy sinh cả sự sung sướng

cho chàng được yên thân! Chàng như điên như dại, vào buồng trùm chăn, đọc kỹ bức thư một lượt nữa.

Rồi đọc đến hai ba lượt thì càng thấm thía, đến nỗi nhầu cả tờ giấy.

Điệp đang mơ mơ màng màng về mấy chỗ làm cho Lan đau lòng, và nghĩ trả lời, bỗng có người gọi chàng ra ký sổ trạm.

Người phu trạm đưa chàng một cái phong bì, chữ đề xấu quá, và rất lạ; bóc ra, chàng đoán mãi không biết là của ai vì không ký tên. Thư rằng:

Thưa cậu,

Chúng tôi nghe tin cậu sắp lấy cô Thúy Liễu, chúng tôi rất lấy là yên tâm, vậy có mấy lời mừng cậu và cô Thúy Liễu.

Nhưng chúng tôi có một điều không thể giấu cậu được, là nhờ cậu làm phúc trông nom chu toàn cho cái thai ở trong bụng cô Thúy Liễu, nếu sau này nó có được làm người, chúng tôi xin cậu lấy lòng nhân từ mà nuôi nấng nó cho tử tế thì chúng tôi lấy làm cảm ơn cậu vạn bội...

Đọc xong, Điệp choáng người, như bị cảm, run lên, lạnh toát cả chân tay! Rồi sợ ngã, chàng vừa nức nở khóc vừa chạy vào trong buồng, nằm đóng chặt cửa lại.

Lúc ấy, chiều trời ủ dột, mấy đám mây uất ức như cũng cảm động thương người có trái tim bị thương.

Rồi giữa trưa hôm sau, khi sáu chiếc ô tô ông Chánh án thuê để Điệp rước Thúy Liễu về đến nhà, mà yêu mà quí, mà làm bạn trăm năm, thì chàng nghe tin Lan vừa mới bỏ nhà đi đâu mất! Chàng rụng rời chân tay, rú lên một tiếng, rồi ngã vật xuống sân gạch.

11.
DUYÊN MỚI

Cưới xong, Điệp bàn với mẹ định cho Thúy Liễu ở nhà quê một tháng để đi lại các nơi họ hàng, nhưng ông Chánh án không nghe, lại bắt Điệp vào trong dinh ở gởi rể.

Điệp ở gởi rể, lấy làm bực dọc quá, nhất là không được lúc nào tự do mà xem lại bức thư của Lan để nhỏ thêm vài giọt lệ khóc người yêu vì mình đến nỗi ngày xuân má hồng phai lạt. Điệp chỉ được nghĩ ngầm nghĩ ngấm đến Lan mà thương thầm khóc vụng mà thôi. Cái thư của Lan, chàng quý như mấy trang tuyệt mệnh, nên trân trọng giữ kín, gấp trong bìa quyển sách cũ cất tận dưới đáy hòm. Chàng định trả lời Lan ngay chiều hôm ấy, nhưng mấy lần cầm bút, chưa viết mà nước mắt đã ràn rụa, kế đến tiếp được bức thư sau, thì tâm hồn bối rối, không nghĩ ra được một chữ nào nữa. Đến bây giờ, bể thẳm non xa, mà bóng chim tăm cá, biết cố nhân ở những đâu đâu?

Điệp muốn rõ Lan đi đâu, nên đến chủ nhật, xin phép bố vợ về thăm nhà, nhưng chàng bị giữ lại để đi chào các người họ nhà vợ.

Điệp viết thư về thăm mẹ và thăm ông Tú, nhưng thư có đi mà tin không lại, chàng càng không hiểu ra sao. Có lần chàng được nghỉ lễ hai hôm, định về quê, nhưng ông Chánh án ngăn lại và bảo:

– Không cần, để đến Tết về một thể.

Điệp lấy làm đau lòng lắm. Thế là chàng được vợ thì mất mẹ, mà mẹ chàng mất cả con lẫn dâu! Chàng nghĩ thương mẹ thui thủi một mình, những tưởng con đi làm thầy Phán để trả nghĩa, gia đình được đoàn tụ vui vẻ, chứ có ngờ đâu đến nay mẹ chàng vẫn phải đâm ngược chạy xuôi, lo lắng vất vả, túng quẫn từng đồng xu, vậy mà con thì nghiễm nhiên đóng một vai công tử, ở vào nơi tiền nghìn bạc vạn, coi như rác, khinh người như mẻ!

Giá ai biết cái cách sinh hoạt của bà Cử khổ sở dường bao, lại thấy Điệp được sung sướng lịch sự như thế này, nay ô-tô hòm kính đi chỗ nọ, mai xe lửa hạng ba đi chỗ kia, hầu người này, chào người khác, mà đến mẹ thì chẳng đoái hoài, ắt hẳn cho chàng là bất hiếu. Nhưng oan cho Điệp quá. Chàng ở đây, có chịu được những cái đài các đâu. Nhiều khi chàng thấy nó phiền phức, tục tĩu, khó chịu quá. Nhất là chàng bị ông Chánh án bắt mặc quần áo tây, chải đầu bóng và tập tành lối giao thiệp theo kiểu nhà quan, lại sáng sữa bò điểm tâm, chiều "phó-mát" tráng miệng, chàng sực nghĩ đến mẹ bồ nâu áo vải, phải lo chạy bữa gạo hôm sau, thì miếng đỉnh chung nuốt

vào mà hai hàng lã chã. Lắm lúc chàng thèm thuồng cái cảnh nghèo túng thuở trước ở cạnh mẹ.

Điệp tự cho là khốn nạn nhất trong những người khốn nạn. Thúy Liễu đầy Lan đi để tranh lấy địa vị mà chàng phải nhận là vợ. Ông Chánh án lừa chàng làm cho chàng cùng Lan phải chia uyên rẽ thúy, lại giết của chàng cả chữ hiếu lẫn chữ tình, mà chàng phải gọi là bố vợ! Đau đớn cho chàng nữa là Thúy Liễu có mang, đích thực có mang rồi! Hèn nào ông Chánh án chẳng cố ép chàng lấy Thúy Liễu, mà bỏ cả tiền bắt cưới ngay lập tức! Chàng căm hờn ông Chánh án coi khinh chàng không bằng con chó; con chó, đánh nó, nó còn biết kêu, chứ chàng đã mắc vào tròng là chịu chết mất ngáp. Vậy ra chàng hèn quá, nhục quá. Nghĩ đến nguồn cơn, chàng uất lên, rạo rực trong người chỉ mong thổ ra máu để được chết!

Nghĩ lại mấy dòng chữ nguệch ngoạc trong thư nặc danh thật là những mũi tên độc bắn vào trái tim chàng cho chàng thật chết. Mà thực, chàng chỉ sống về phần xác, còn phần hồn, Lan đã lấy đi từ lâu, nay lại mang nó đi đâu mất rồi, tìm đâu cho thấy nữa! Mà chàng còn muốn tìm nó về làm chi? Như thế chàng có sống cũng chỉ là sống gượng, chờ cho đến ngày thần Chết làm phúc lia cho một nhát hái, để được vùi nốt cái đời thừa xuống đất cho xong nợ mà thôi. Ngày nào xem báo, chàng cũng để ý tìm kỹ xem có vụ trẫm mình không. Nhưng chàng cho là nếu Lan quả thật chết, thì nàng hết khổ, hết đau trước chàng! Song chàng lại thương hại, chẳng hay hồn bạc mệnh bơ vơ nơi đất khách, nấm mồ vô chủ, có ai đắp điếm cho không? Chẳng biết Lan có được lên cảnh Bồng lai, hay lại thành ma đói ma khát! Chàng chỉ mong hỏi thăm người ta tìm được đến mả Lan mà lăn, mà than, mà gào, mà khóc, cho hết hơi đi, cho lả người đi, cho kiệt sức đi mà ôm khối tình theo người yêu xuống chín suối!

Bây giờ chàng phải bỏ Lan mà nhận lấy người vợ thừa của ai làm vợ mình, nhận lấy đứa con của ai làm con mình, chàng cho rằng nước đời sao lại éo le hiểm hóc đến như thế? Cái bức thư ấy chàng cũng giữ kỹ và kín như bức thư của Lan, nhưng sống để bụng, thác mang đi, chàng quyết chôn chặt tận dưới đáy lòng, nhất định không hề thổ lộ tâm sự ấy cho ai biết hết. Trước chàng định dùng cái thư ấy làm khí giới để phá tan đám cưới, nhưng mà hở môi ra những

thẹn thùng, thì thà cứ bí mật mà dò xét Thúy Liễu. Lắm lúc chàng nghĩ, nếu có phải Thúy Liễu hư thật, thì chàng cũng nên đại lượng mà tha thứ cho. Vì sự dại dột ấy là ở thời kỳ Thúy Liễu chưa thuộc về chàng, song chàng động nhìn thấy mặt vợ, thấy mặt bố vợ, thì cái lòng nhân từ quảng đại đã phải nhường ngay chỗ cho cái ghét, cái khinh, cái thù!

Những nguồn cơn thắc mắc ấy làm cho chàng phải đổi cả tâm tính. Suốt một tháng đầu, vì nghĩ ngợi, buồn bực, uất ức quá thành ra chàng sinh ít nói năng, mà soi vào gương đã thấy trên má vẽ rõ ra hai nét nhăn như người mếu. Thỉnh thoảng, đêm trường trằn trọc, chàng cố nhắm mắt đi để được nằm mộng thấy mẹ, thấy Lan và ông Tú, nhưng mà không gặp bao giờ.

Thường những buổi trưa, công việc ở tòa xong, Điệp hay lúi húi ở ngoài hiên vuốt ve mấy chậu hoa lan. Chàng yêu quí nó lắm, nên rất chăm bón xới, mà thường ở đây có lẽ chàng chỉ thân với mấy chậu lan ấy mà thôi. Buổi chiều, chàng lại thơ thẩn đi chơi một mình, hoặc đứng bên bờ sông nhìn dòng nước nao nao, hoặc đứng trước nghĩa địa ngắm nấm đất cao thấp. Chỉ có bờ sông, chỉ có nghĩa địa là chàng thấy hợp với cái tâm sự đen tối, u uất, lạnh lùng của chàng mà thôi, mà đối với cái cảnh nó du dương cơn sầu man mác, chàng thấy nhẹ nhàng dễ chịu lắm.

Một hôm chủ nhật, Điệp nhớ nhà quá, buổi chiều tỉa lan xong, mới vơ vẩn đi ra chơi chỗ mọi khi. Một giải sương trắng đục ngùi ngùi bốc lên cạnh rặng tre, gió bấc căm căm vi vút thổi, như rên rỉ trong tầng lá, chàng nhìn về đằng đông, chỗ phía làng Văn Ngoại, mây trời mù mịt, cảnh tình khơi nhắc tấm lòng thần hôn. Chàng đứng thừ đến tận lúc tối sập mới trở ra về, khi đi nửa đường, chàng gặp ngay người lý trưởng ở quê chàng lên tỉnh có việc.

Thôi thì mừng mừng tủi tủi, chẳng thân cũng như được sống lại, khác nào như cây cỏ đại hạn gặp tuần mưa! Từ ngày lấy vợ đến tận hôm nay chàng mới thấy mặt một người mà chàng không ghét nên chàng giữ lại đứng bên gốc cây, nói chuyện mãi không muốn dứt.

Chàng hỏi thăm tin nhà, biết mẹ và ông Tú vẫn bình yên, lấy làm mừng lắm. Rồi người lý trưởng lắc đầu ngậm ngùi, nói:

– Bà thì ế hàng lắm, cậu ạ, mà cứ hỏi thăm hôm nào là chủ nhật, thì bà lại nghỉ buổi chợ, vì bà cứ tưởng cậu về chơi. Ông Tú vẫn đi lại đằng nhà thân như trước, như từ ngày cô Lan bỏ nhà mà đi, ông Tú buồn quá. Bà cũng ngơ ngẩn cả người, nhất là mong cậu về mà không thấy. Mấy hôm đầu, ông Tú phát ốm, nhưng rồi ông cố gượng đi tìm cô Lan song dò la mãi cũng chẳng thấy tin tức gì cả. Có người đoán cô phẫn chí mà đi tự tử, có người đoán cô cắt tóc đi tu rồi, nhưng không lấy gì làm đích xác.

Điệp ngẩn ra nghe, trong bụng nao nao; cái hình ảnh Lan, cái nỗi khổ tâm của mẹ chàng và ông Tú lại như diễn ra trước mắt, chàng thở dài. Người lý trưởng nói tiếp:

– Nhưng mãi đến hôm kia, có người đến chơi với ông Tú nói chuyện rằng trong cái chùa gì về vùng Bắc Giang, mới có người con gái đến xin ở được một tháng. Ông Tú lập tức đến tận nơi, hỏi thăm những người trong chùa, thì không biết có phải cô Lan hay không vì không được giáp mặt, nhưng cứ như người ta tả hình dung, thì đích là cô Lan, không còn sai nữa, song chỉ còn ngợ một điều là sao cô Lan mà người ta lại bảo đến ba mươi tuổi, và hay cầm con dao tây sáu lưỡi có cái dây sắt để khóc. Phải, cô Lan đâu lại già thế, mà ông Tú bảo cô ấy làm gì có con dao ấy bây giờ?

Điệp cảm động quá, không thể cầm được nước mắt, nức nở khóc, nói:

– Đích là Lan rồi! Trời ơi thảm thiết thế này ư!

Người lý trưởng tìm lời an ủi Điệp rồi hỏi:

– Sao cậu mợ không đón bà lên đây mà ở cho vui có được không?

Câu nói vô tình, Điệp nghe như thắt ruột bèn chẳng giấu giếm gì, chàng kể cả cho người làng nghe cái cách cư xử của ông Chánh án, nhưng dặn giấu đừng nói với mẹ. Chuyện trò được một lúc nữa thì kèn tám giờ nổi hiệu làm cho Điệp sực nhớ ra phải về ăn cơm, chàng bèn hỏi thăm chỗ trọ của người lý trưởng để hôm sau ra chơi. Người ấy dặn Điệp và bảo:

– Cậu có gởi tiền về đỡ bà, thì đưa tôi mang cho một thể.

Lại như bị một phát đạn đưa thẳng vào trái tim, Điệp lặng đi không trả lời được nữa.

Chàng lấy làm xấu hổ, nhục nhã với người lý trưởng quá, vì chàng lĩnh lương về, có được giữ đồng tiền nào đâu! Được bao nhiêu, Thúy Liễu lấy mất cả rồi, mà hàng ngày tiêu vặt, chàng vẫn phải ngửa tay xin vợ! Hiện nay trong túi chàng không có được một trinh! Chàng vẫn định cuối tháng này thì gởi tiền về nhà, nhưng cái tập giấy bạc mà nhà nước trả công cho chàng, thì bố vợ chàng đã giữ nghiến lấy mà đưa cho vợ chàng mất rồi, như thế biết Thúy Liễu có để cho chàng cái gì mà phụng dưỡng mẹ chàng hay không? Nhưng nhất định chốc nữa chàng bảo vợ đưa hai chục bạc để cho đem về biếu mẹ trước.

Điệp đi chơi lâu, cả nhà phải chờ cơm, ông Chánh án giận lắm. Từ hôm cưới, ông thấy con rể lạnh lùng, ra ý khinh khỉnh, thì đâm ra ghét, nên Điệp muốn gì ông cũng không cho bao giờ, nhất là Điệp xin về nhà quê, thì ông lại càng không muốn cho phép, vì đã khỏe lãnh đạm với nhà vợ thì ông không để Điệp đằm thắm với mẹ đẻ cho bõ hờn.

Lần này thì ông Chánh án không nhịn như mọi bận nữa; ông mắng chàng thậm tệ. Điệp vừa mới gặp một người làng âu yếm, vừa mới được nghe mấy cái tin xé ruột xé gan của những người thân, nay bước vào cái gia đình rặt những kẻ thù mà chàng bị hắt hủi khinh bỉ, nên chàng không chịu nổi, bèn giở giọng cãi bướng. Ông Chánh án đỏ mặt tía tai, cởi phừn phụt cả tràng khuy áo "gi lê" ra rồi đập bàn đập ghế để gắt. Bà Chánh án thấy chồng thịnh nộ, lại thấy con rể hỗn hào, cũng tức tốc ra mắng nhiếc Điệp, rồi xói móc những là con nhà hèn mọn được nương tựa cửa quan mà vô lễ vô phép; những là bất nhân bạc bẽo, toan học thói Sở Khanh để đền lại cái nghĩa nặng ân sâu; Thúy Liễu thấy ầm ầm sợ tai tiếng ra đến ngoài, bèn lôi chồng vào buồng, rồi nguýt một cái, đóng cửa lại, và gây sự để bênh cha mẹ. Điệp bị cả nhà xâu xúm bắt nạt, tức mình quá thành ra hai vợ chồng cãi nhau một trận rất kịch liệt. Thôi thế là xếp cả chuyện bảo vợ đưa tiền!

Chỉ có lần này cãi nhau Điệp mới phải nói với Thúy Liễu lâu và nhiều nhất, còn mọi ngày hai vợ chồng ấy rất lãnh đạm với nhau.

Từ ngày Điệp biết Thúy Liễu có mang, thì chàng không hề nói lộ với ai cả, đến ngay như Thúy Liễu, chàng cũng không cho hiểu

rằng mình đã rõ đến tận tủy, tận xương, chàng chịu cắn răng buồn khổ một mình để dò xét xem Thúy Liễu chửa với ai. Vì vậy chàng đối với Thúy Liễu vẫn như thường, không tỏ ra một ý gì là ngờ vực, nhưng cứ đến tối, thì chàng định bụng không cho Thúy Liễu được gặp trước khi đi ngủ bao giờ.

Tối nào Điệp cũng giả vờ xem sách hoặc bận bịu công việc ở nhà ngoài đến tận khuya, liệu chừng Thúy Liễu ngủ rồi, chàng mới vào buồng, mà động đặt mình là giả cách ngủ ngay lập tức. Cũng có hôm Thúy Liễu thức khuya chờ chồng nhưng ít khi thôi, vì Thúy Liễu chịu ăn chịu ngủ lắm, mà gặp phải cái đêm bất ngờ ấy, thì Điệp nhăn nhó kêu đau bụng, hoặc ôm đầu kêu nhức, rồi nằm xuống ngáy khò khò.

Thấy cái thái độ lạ lùng của chồng, Thúy Liễu không hiểu ra sao, nhưng chắc lấy làm khó chịu lắm. Hẳn Thúy Liễu cũng có thể đoán phỏng được là chồng biết cái tội mình, nhưng chẳng lẽ lạy ông tôi ở bụi này, ngượng quá!

Nhưng mà, một tháng, rồi hai tháng, rồi lại đến ba tháng, tuy Thúy Liễu chẳng lạy ông tôi ở bụi này, nhưng cái thai nó cứ lạy ông tôi ở "bụng" này, mỗi ngày một rõ. Thấy cái bụng căng thì Điệp đối với vợ càng tủi, càng nhục, càng căm, càng hờn, mà Thúy Liễu cũng đối với chồng càng căm, càng hờn, càng tủi, càng nhục. Cứ thế rồi hai người thành ra ngấm ngầm mà chán nhau, mà ghét nhau, mà thù nhau. Chứ người ngoài thấy vợ Điệp có mang, thì họ mừng và khen:

– Mợ ấy mắn lắm nhỉ!

Nhưng ai rõ chuyện hơn lại thì thào:

– Cậu mợ ấy đi lại với nhau từ ngày quan còn ở phủ kia mà!

Bà Cử ở nhà chờ con về, hết chủ nhật này sang chủ nhật khác, nhưng phương trời thăm thẳm, thư thường tới người không thấy tới, nỗi nhớ nhung như hun đúc tấm can tràng. Song Điệp được đi làm, được ở trong dinh với ông Chánh án, được ông dạy bảo bênh vực cho, thì bà rất yên lòng mà chịu một mình ở nhà làm ăn vất vả.

Hôm ba mươi tết là ngày Điệp báo tin được nghỉ sẽ về, bà dậy từ tan canh, mong mỏi từng phút. Bà chờ cơm sáng đến tận giữa

trưa; không thấy con và dâu về, bà nóng ruột quá nên ăn vội xong, bà cắp nón ra chợ Gỏi đứng ở gốc đa, ngóng từng chuyến ô tô một.

Đến tận chiều sẩm, hai vợ chồng Điệp mới về tới nơi. Bà Cử mừng cuống lên, chạy ra xe đón và hớn hở xách va ly hộ. Bà thấy Điệp gầy gò hơn trước thì chỉ biết thương con làm lụng nhọc nhằn, nào bà có hay đâu rằng Điệp đã phải đày đọa tâm hồn nên xác thịt phải kém sút. Bà lại thấy con dâu có mang thì càng mừng, mừng rằng nhà có phúc được con độc sinh cháu đàn, nhưng nào biết đâu cái thai của Thúy Liễu chỉ là vốn riêng của nàng đem về nhà chồng làm của hồi môn!

Thúy Liễu đã chán chồng, đã ghét chồng, đã thù chồng, nay lại trông thấy mẹ chồng nhà quê quá, ăn mặc như con vú, thì lại xấu hổ. Cho nên vừa bước chân xuống xe ô tô, Thúy Liễu thấy một người tồi tàn chạy ra đón mà mình phải chào là đẻ, thì phải phát ngượng với khách qua đường.

Hai tình đã khác nhau, mà hai cảnh lại tương phản, nên Thúy Liễu khó chịu bội phần, nhất là mẹ chồng ăn nói hỏi han những câu cục mịch, thì cái tính khinh người là cái tính thông thường của phần nhiều các vị tiểu thư, Thúy Liễu lại đem về mà điểm vào tinh thần những câu đối đáp với bà Cử.

Thúy Liễu phải đi bộ từ chỗ xuống xe đến tận nhà, tuy không xa, nhưng lấy làm bực dọc quá. Tới nơi, nàng vào trong nhà, lại càng thấy chán ngán. Hôm cưới, lạ nước lạ non, nàng không dám nhận kỹ từng tí, vả những đồ đạc, thức trang hoàng, mượn đâu phải trả đấy, nay chỉ còn trơ xác nhà tranh lụp xụp, trong kê vài cái phản gỗ mà thôi! Thúy Liễu ở nhà ngói quen đi rồi, nay chịu thế nào được? Nàng tủi thân, sao mình con nhà quan giầu có, sang trọng hẳn hoi, mà lúc xuất giá thì chồng chẳng ra chồng, mẹ chồng chẳng ra mẹ chồng, đến cái nhà ở cũng tiều tụy xiêu nát làm vậy! Cử nhân mà làm gì! Thông phán mà làm gì! Rõ tiếng mà không có miếng! Mà cực quá, cái tiếng ấy đã to gì bằng ai!

Mặt khó đăm đăm, Thúy Liễu ngồi hai tay bó giò mớm ở trên phản mà nhìn mẹ nhìn chồng. Điệp biết ý vợ, càng thấy chướng mắt và đâm ghét! Bà Cử có hiểu đâu? Bà ở dưới bếp dọn cơm, xào xáo lại những món bà sắp sẵn từ buổi sáng. Những thức ngon thức lạ,

bà để dành, vì bà quý con quý dâu, nhưng Thúy Liễu có dám dúng đũa vào đâu, chẳng biết đồ ăn có được sạch sẽ hay không mà cái mâm cái bát sao nó luộm thuộm quá!

Ăn xong, Thúy Liễu phải múc nước rửa mặt lấy, vì không có đầy tớ mà sai! Rồi những bà cô, ông cậu, ông chú, bà bác, cùng những họ hàng xa gần, thấy vợ chồng Điệp về, ai nấy cũng vào chơi hỏi thăm, Thúy Liễu bất đắc dĩ phải tiếp lấy làm bực dọc quá, vì các ông bà ấy ăn mặc không ra hồn người! Một loạt đều quê kệch như mẹ chồng, nghĩa là như hạng đầy tớ, vú bõ nhà nàng cả.

Độ tám giờ, khách khứa mới về. Tâm sự buồn tênh, Thúy Liễu bèn đứng ra cổng chơi để tiêu khiển. Nhưng mà trời tối đen như mực, bốn bề vắng tanh vắng ngắt, thỉnh thoảng mới có tiếng người, thì lại là tiếng om sòm chửi nhau về đòi nợ. Tết với nhất gì mà buồn khổ buồn sở thế này, pháo phiếc chả có chỉ rặt thấy chó cắn ran lên mà thôi! Nàng vào sân, đứng nhìn trong nhà, những ngắm mẹ chồng, chồng với đồ đạc mà thở dài thở vắn!

Điệp kê dọn lại giường thờ cho chỉnh đốn.

Bà Cử gọi mợ Phán vào để bàn bạc sửa mâm cơm cúng ngày hôm sau. Thấy Thúy Liễu trả lời dấm dẳn, bà không để ý, song Điệp bực mình lắm. Nhưng Thúy Liễu có phải là vợ chàng đâu, mà chàng cần phải bắt bẻ dạy dỗ, khuyên bảo? Chàng coi chẳng qua cũng như cái bướu, cái gai, mà số chàng phải chịu đựng.

Sáng hôm mồng một tết, bà Cử đã đánh thức Thúy Liễu dậy từ tờ mờ sáng để xuống bếp làm cỗ cúng. Rét quá, sớm quá, Thúy Liễu còn ngái ngủ, nhưng chẳng dúng tay vào thì sai ai? Nàng lấy làm vất vả lắm!

Tết nhất nhà quê thật là tẻ ngắt. Chỉ có dăm ba bánh pháo ngắn quèn của vài nhà bên cạnh. Còn thì họ chỉ chúc nhau suông mà thôi! Chả bù với ngày hôm nay ở các phủ, huyện, từ sáng sớm đến chiều, trong dinh không mấy lúc ngớt tiếng pháo, mà xác pháo đỏ ngòm cả sân. Thúy Liễu đâm nhớ cảnh phú quí.

Phải bó buộc nhiều cái không chịu nổi, đến ngay trưa mồng một, Thúy Liễu sắp sửa đồ đạc, xin về tỉnh. Bà Cử ngẩn người ra vì nhớ con dâu nhưng lưu lại thế nào nàng cũng nhất định nằng nặc đòi đi, Điệp mặc kệ cho Thúy Liễu tùy ý, vì chàng có muốn được

gần vợ tí nào đâu! Thúy Liễu ở nhà, Điệp không có lúc nào được than thở riêng nỗi mình với mẹ cả.

Lúc Thúy Liễu xách va ly đi ra, bà Cử ngậm ngùi thở dài bảo:

– Thôi, để đến ngày mợ ở cữ thì đẻ lên chơi một thể.

Điệp được ở nhà một mình, mới kể lể với mẹ cách cư xử của nhà vợ, và vợ, nhưng vẫn giấu việc Thúy Liễu có mang, vì chàng chắc rằng nếu mẹ được tin ấy, thì không khéo bà nghĩ ngợi héo hon dần mà chết mất, cho nên thà một mình phải nuốt đắng ngậm cay còn hơn. Bà Cử khuyên Điệp nên ăn ở với ông Chánh án cho phải đạo, vì ông vừa là ân nhân, vừa là bố vợ, lại vừa là quan thầy, không nên bướng bỉnh mà ông phải để tâm buồn bực.

Hỏi về Lan, Điệp biết rằng hiện Lan ở chùa Phương Thành thuộc tỉnh Bắc Giang, từ ga Kép đi vào ước chừng độ năm cây số. Lan nhất định đi tu suốt đời, mà nội người nhà đến thăm Lan không nhận tiếp ai cả, hai lần ông Tú và bà Cử điến tận nơi, nhưng Lan tránh mặt không ra, lại dặn những người trong chùa nói dối là không có.

Trong mấy ngày nghỉ ở nhà, Điệp có sang ông Tú vài lần. Nhưng nhà ông Tú vắng Lan, nó như cái nhà không hồn, cái nhà có người chết lạnh lẽo vậy. Chán ngắt! Trông ông Tú lúc nào cũng ngơ ngẩn buồn rầu và có vẻ già hơn trước, thì Điệp lại nhớ Lan. Nhất là chàng nhìn lại chỗ cột hiên mọi bận Lan đứng trông chàng, trong buồng mọi bận Lan ngấp nghé ra, thằng Xuân, em bé Lan, vì không có Lan mà tết này mặc áo cũ, cái cơi trầu, cái hộp lược, đến nay không có ai người chủ trương. Nhưng từng ấy cái chưa làm cho chàng đau lòng lắm bằng cái ảnh Lan! Chàng liếc nhìn lên ảnh, tinh thần còn đậm, nhan sắc đương tươi, lại nhắc cho chàng nhớ tới xiết bao ân tình. Cứ động chàng thấy mặt Lan ở ảnh thì như bị lay động lớp sóng lòng nhưng chàng cứ thích đưa mắt lên, để được tưởng nhớ đến người yêu, để được ôn lại những cái kỷ niệm của thời kỳ dĩ vãng đáng tiếc.

Chiều mồng ba tết, Điệp phải từ giã mẹ và phải chào ông Tú lên tỉnh làm việc.

Đang ở vào giữa cảnh gia đình xiết bao thân yêu âu yếm, từ nay lại phải trông thấy những mặt hằn thù, chàng sinh ra chán nản công việc.

Đối với Thúy Liễu, chàng vẫn lãnh đạm như ngày chưa cưới. Có chồng mà cũng như không, không chồng mà cái bụng mỗi ngày một nghễu nghện, Thúy Liễu không chịu được đau khổ, một hôm nàng kể lể hết với mẹ rồi khóc.

Vốn trước ông bà Chánh án biết là cô con gái quí có mang, nên cho Điệp vào ngủ với Thúy Liễu và vội ép gả cho chàng để che mắt thế gian và lừa chàng, tưởng công việc thế là êm, là hết bổn phận làm cha mẹ, chứ có ngờ đâu, Điệp lại tinh quái đến thế này, nên căm tức lắm, mới gọi chàng ra mắng một trận tàn nhẫn.

Điệp không cãi mà cũng không nói lại nửa điều, cứ coi như những lời thừa vô ích cho cái bụng dạ sắt đá! Rồi hết hẳng đến ngọt. Bà Chánh án dỗ:

– Cậu mợ chỉ là yêu quí anh, nên mới ép gả chị ấy cho anh, chớ cậu mợ có ngờ đâu là chị ấy lại hư đốn như thế. Thôi thì anh cũng nên coi như số phận của anh nó thế, mà nhận lấy đứa con. Anh nên nghĩ lại cái công cậu tác thành cho anh mà không nên trái ý cậu mợ, cậu mợ định rồi cho anh hai cái nhà ở Hà Nội, anh không nên bỏ lỡ dịp may.

Điệp nói:

– Con nào dám trái ý cậu mợ. Cậu mợ gả vợ cho con, thì con lấy, cậu mợ bắt con nhận cái thai, con nào dám chối từ. Từ trước tới nay, có vợ con làm chứng đó, con có hề nói đi nói lại một lời nào về chuyện ấy đâu? Mà con cũng sống để bụng, chết mang đi, chứ không dám than thở cùng ai cả. Hai cái nhà ở Hà Nội nếu cậu mợ cho vợ chồng con, thì con xin lĩnh, bởi vì ngày sau con cũng có cháu, chứ chắc gì con được ở ngày nào!

Bà Chánh án thấy con rể nói những câu sâu sắc, lại tức lắm nhưng cố nhịn.

– Vậy thì anh phải đi lại hỏi han chị ấy, chứ sao lại thờ ơ như thế? Hay có đứa nào nó xui xiểm gì anh mà anh nghe nó chăng?

– Bẩm cậu mợ, chẳng có ai xui xiểm gì con cả. Tự nhiên ý nghĩ con nó khiến ra như thế mà thôi.

Vừa nói xong, bỗng Thúy Liễu ở trong buồng chạy ra, tay cầm cái giấy, quăng vào mặt Điệp, đùng đùng nói:

– Thảo nào! Cậu giết tôi vì cái giấy này đây. Trời ơi!

Nói rồi, bù lu bù loa khóc.

Điệp giật mình, tưởng Thúy Liễu tìm thấy thư nặc danh kia, hóa không phải, chàng nhìn kỹ thì ra bức thư của Lan. Thúy Liễu khóc:

– Bẩm cậu mợ, ngay từ ngày cưới con, con thấy nhà con đối với con khác, cho nên con vẫn dám nghi, chắc hẳn bị đứa nào cám dỗ. Thì đây, con lục hòm, thấy cái giấy này của con đĩ Lan. Con khổ lắm!

Rồi nàng vừa gào vừa khóc:

– Con đĩ Lan! Mày làm hại bà!

Điệp lặng người không nói được lời nào nữa. Ông Chánh án cầm thư lên đọc cho cả nhà nghe. Mỗi tiếng trong thư, lại như nhắc Điệp nhớ lại người xưa; Điệp sợ phát ra tiếng khóc, bèn đứng phắt dậy đi ra. Ông Chánh án, sắc giận ngầu ngầu trên mặt, gọi giật Điệp lại, nhưng chàng không quay cổ, cứ đi vào buồng nằm.

Một lúc Điệp thấy đùng đùng ở ngoài sân những tiếng chậu vỡ kêu loảng xoảng. Thì ra cơn ghen Thúy Liễu nổi lên, cô sư tử chẳng nể tay mà đập phá hết cả những chậu lan đang nở hoa ở thềm nhà. Nhưng Thúy Liễu vẫn chưa hả cơn tam bành, còn lấy dao băm nhỏ hết các giò lan, xé tan xé nát cái thư ra, rồi buộc cả lại mà treo ở cửa buồng, để ra vào thì lấy roi quất một cái và chửi rủa:

– Đồ đĩ, cướp chồng bà!

Hơn tháng trời, Điệp phải giày vò cực nhục nên mối thù càng to, Điệp quyết việc ly dị với Thúy Liễu.

Về phần cha mẹ vợ và Thúy Liễu cũng muốn nhân cái cớ ấy để cho Thúy Liễu ly dị chồng, nhưng chưa lúc nào được cái thư mới của Lan. Song ông bà vẫn xúi Thúy Liễu kiếm chuyện sinh sự lôi thôi với Điệp để kiện nhau, khép luật cho dễ.

Một việc mà hai bên cùng muốn làm thì tuy không bảo nhau, nhưng cũng dễ thành lắm, nên chẳng bao lâu, trên bàn giấy tòa án, Điệp đã trông thấy một lá đơn kiện chồng tình phụ của Thúy Liễu đệ lên ông Chánh án.

Nhưng Điệp vẫn lãnh đạm như không, khẳng khái nói với bố vợ:

– Bẩm cậu, con tưởng việc này chẳng phải xét xử lôi thôi cho mang tiếng với đời, con xin làm giấy cho vợ con đi lấy chồng là êm chuyện.

Ông Chánh án thấy Điệp khinh mạn, căm tức lắm không đáp; mà Điệp nói được câu ấy, thì lấy làm mát ruột mát gan.

Đến tối, sau một trận cãi nhau kịch liệt với bố mẹ vợ và vợ, Điệp lục hòm, lấy bức thư nặc danh bỏ vào túi, viết một cái giấy cho Thúy Liễu ly dị, rồi gói ghém quần áo nhất định ra đi, bỏ cả việc làm, bỏ cả cha mẹ vợ, bỏ cả vợ, bỏ cả cái thai trong bụng vợ.

Nhưng mà ngày mới vào ở trong dinh, Điệp trân trọng cất kỹ hai bức thư, nay ở trong dinh ra, chàng chỉ còn lấy ra được một bức. Mấy trang giấy của Lan, viết bằng nước mắt và máu, chàng chỉ còn giữ được có thế để làm ghi tích tấm lòng của Lan thì đã bị Thúy Liễu xé dừ xé vụn vất vào đống rác với bó lan băm nhỏ mất rồi!

Thôi, nhưng mà được ly dị cùng Thúy Liễu, được ra khỏi cái gia đình đã giết chữ tình chữ hiếu của chàng, được khuất mặt những người đã đang tâm chia rẽ mối nhân duyên của chàng cùng Lan, đã dập tắt lửa lòng của đôi lứa thiếu niên tình sâu nghĩa nặng, Điệp thấy nhẹ nhàng khoan khoái như người tù tội được ra thoát ngục, như cây trong tối được thấy bóng mặt trời.

Điệp đáp xe lửa đêm về Hà Nội, rồi sáng hôm sau chàng không về nhà vội, nhưng lấy vé đi ga Kép, để đến chùa Phương Thành tìm Lan. Xiết bao tâm sự ngót một năm trời nó uất ức trong lòng bấy nay, Điệp không có người nào mà thổ lộ. Bây giờ đi tìm Lan, tìm Lan ngay vào lúc cái tâm sự ấy còn mới mẻ nguyên vẹn thì được gặp Lan, Điệp sung sướng vì chàng sẽ tha hồ mà kể lể nỗi duyên mới, mà than thở mối tình xưa...

12.
TÌNH XƯA

Ngót năm tháng trời nay, nào Điệp đi cưới Thúy Liễu, nào Điệp đi làm mỗi ngày hai buổi, kể sự đi thì đến mấy trăm mấy nghìn lần, nhưng chưa lần nào chàng đi hăm hở như lần này.

Điệp ngồi xe lửa, tính từng ga, mong từng phút, bên lòng chan chứa biết bao nhiêu hy vọng, khác nào như người ly biệt quê hương vài chục năm, đến nay được về nơi chôn nhau cắt rốn.

Đến ga Kép, Điệp xuống. Nước non tuy lạ cảnh lạ người, nhưng là nơi có chùa Phương Thành, là nơi Lan đã từng in vết chân để đến một chỗ mà chôn chặt nỗi niềm riêng, là nơi mà Lan định gởi thân nương bóng cho qua một đời, vì không được mãn nguyện về chữ duyên cùng chàng. Điệp thấy thích mắt, thân yêu quá. Những quả đồi, những ngọn núi, tuy vô hồn, nhưng đối với chàng nó như chan chứa vẻ tình thâm.

Theo con đường cái độ năm cây số, Điệp vừa rẽ sang bên trái, đã trông thấy nóc chùa xám xịt dưới chân đồi xanh xanh.

Điệp thổn thức, đứng lại ngắm.

Bốn bề quạnh hiu, đàn chim xào xạc trên cây, nấp dưới bóng nắng buổi xuân tàn gay gắt. Làn mây trắng, vơ vẩn bay đi, làm hoen ố vùng trời xanh trong, lênh bênh như đám bọt ngoài bến. Chiếc buồm nâu đè ngọn sóng biếc, uể oải theo gió. Mùi thơm cỏ cây bay lên, cái mùi quê hương thân yêu làm chàng phảng phất như được về nhà.

Điệp lại hăm hở đi, rẽ xuống bờ ruộng con con bên tay phải thì đến cổng chùa.

Cổng chùa đóng kín, nhưng có cái dây thòng lòng xuống để giật chuông gọi mở cửa. Chàng đứng đó cảm động, trống ngực thình thình, giơ tay lên với lấy dây.

Nhưng trước khi gặp Lan để nói chuyện, chàng muốn đi dạo quanh chùa để được xem xét cho kỹ chỗ Lan ở đã, kẻo mấy khi lại

lên đấy làm gì, vì chàng định bụng kể chuyện mình đã ly dị cùng Thúy Liễu và yêu cầu Lan nghĩ lại mà về nhà chắp nối mối tình xưa.

Chùa có hàng rào tre non bao bọc, rậm và kín lắm. Điệp nhìn vào trong, thấy vắng vẻ quá. Sân trước rêu cỏ mọc xanh rì, cửa chùa đóng kín mít. Đến mé sau, chàng thấy một cái nhà lá, có lẽ là chỗ ở của vị sư, nên chàng cố ý lắng tai nghe, nhưng vắng tanh vắng ngắt không có một tiếng động. Chàng thương hại Lan mọi ngày vui tính, đến nay sao nàng chịu được cái cảnh buồn bã như thế này, chàng đứng dừng lại mười lăm phút, nhưng vẫn không thấy một tiếng gì. Chàng lại lò dò theo hàng rào đi một tí nữa, thì đến cái cổng chống, nhưng cũng đóng. Mấy con chó trong chùa thấy có người lạ thì sủa vang, chàng phải lánh ra ngoài ruộng xa, nhưng mắt vẫn cố lách nhìn vào khe lá tre để họa có thấy Lan đứng đó. Bỗng có một bà lão đi lại, đến trước mặt, và bảo chàng:

– Ông hỏi gì thì ra đằng cổng trước.

– Tôi hỏi thăm chú tiểu Lan?

– Chùa này rặt sư nữ, cụ tôi không cho ai là đàn ông vào ngày thường đâu. Mà chả có chú tiểu nào tên là Lan cả.

– Có, có chú tiểu Lan đấy.

– Tôi làm Hộ chùa này bao nhiêu năm nay, tôi lại không biết hay sao?

– Thế thì bà làm ơn hỏi hộ tôi, có một người con gái, chừng hai mươi tuổi, xin vào tu ở đây hồi trong năm năm nay không?

Bà Hộ mỉm miệng, như nghĩ đến một chuyện gì buồn cười, đáp:

– À, thế mà ông cứ hỏi chú Lan thì ai biết được.

Điệp mừng lắm, nói:

– Nhờ bà gọi hộ chú ấy ra, nói rằng có anh chú ấy tên là Điệp hỏi chú ấy.

Bà Hộ ngạc nhiên nhìn Điệp:

– Tên chú ấy mới là Điệp chứ, sao ông lại bảo tên ông cũng là Điệp?

– Được, muốn tên là gì cũng được, bà cứ gọi chú ấy ra đây cho tôi.

Bà Hộ lắc đầu:

– Ông nói như dễ lắm đấy. Có một lần ông gì nhận là đẻ ra chú ta đến, chú ta cũng không tiếp; lại có một lần nữa, bà gì trông giống ông, nhận là cô, chú ta cũng không ra nữa là anh! Mà chú ấy dặn giấu, sao hôm nay tự nhiên tôi lại buột mồm nói ra thế này!

Rồi bà Hộ toan đi, nhưng Điệp nói:

– Không, bà cứ nói tên Điệp, thế nào chú ấy cũng phải tiếp. Chú ấy giận thầy tôi, giận cô tôi mà đi tu, nhưng chú ấy chỉ bảo riêng có một mình tôi thôi, cho nên...

Bà Hộ cười, lắc đầu:

– Chú ấy chẳng giận ai cả. Chú ấy chỉ giận duyên nên mới nhờ vả cụ tôi, chứ ông nói dối, sao tên chú ấy là Điệp, mà ông là anh chú ấy cũng tên là Điệp.

Điệp thấy đích thực lắm rồi, nằn nì nói:

– Chẳng nói giấu gì bà, chính là chú ấy vì chữ duyên không được vẹn cùng tôi, mới chán đời như thế, nên lấy tên tôi mà đi ở chùa.

– Sao chú ấy lại bảo tên người ấy là Vũ Khắc kia mà!

Điệp cảm động, vội vàng móc trong túi lấy cái khăn mùi xoa có thêu con bướm ra nói:

– Chính tên tôi là Vũ Khắc Điệp, nghĩa là con bướm. Đây bà trông.

Bà Hộ cười:

– Hèn nào một hôm chú ấy bắt được một con bướm, chết ở đầu nhà, mà chú ấy không nỡ vứt đi, nới ép vào quyển kinh; lúc khô, chú ấy để vào cái khung tre, làm như cái ảnh, treo ở đầu giường.

Điệp thổn thức, lạnh cả người. Bà Hộ tiếp:

– Nhưng mà rồi cụ tôi tưởng chú ấy sát sinh, nên mắng mãi, và bắt chú ấy không được treo nữa.

– Thế bây giờ con bướm ấy đâu?

– Chú ấy khóc lóc mãi, nhưng phải nghe lời cụ tôi. Chú ấy bèn đào cái lỗ, bỏ xác con bướm vào một bao diêm, rồi chôn, chôn cả con dao tây sáu lưỡi của chú ấy thường cầm nữa.

– Tại sao chú ấy chôn con dao hở bà?

– Nào ai hiểu được, tôi chỉ biết rằng từ hôm chôn con bướm và con dao, thì chú ấy không hay khóc nữa, chứ trước kia, nhất là ngày chú ấy mới đến, thì chúng tôi phải đặt tên chú ấy là Hồ Lệ đấy! Vì cứ cả ngày loay hoay với con dao mà khóc.

– Thế chú ấy chôn ở đâu?

Bà Hộ trỏ tay vào đầu nhà, nói:

– Kìa, kìa, chỗ bên chậu Lan ấy.

Điệp cố cầm lại nước mắt mà dòm vào chỗ chậu cây và hỏi:

– Cái mô đất thấp kia, phải không bà.

– Không phải, cái cao mới là mả con bướm, còn cái thấp chú ấy chôn cành hoa lan gãy đấy.

Mỗi câu bà Hộ nói là Điệp lại thêm đau lòng thương Lan. Bà Hộ bảo:

– Có một hôm, tôi hỏi tại sao chú ấy không chôn ngay con bướm vào chậu lan, lại chôn hoa lan bên cạnh con bướm thế?

– Chú ấy trả lời thế nào?

– Chú ấy khóc, bảo: "Trời bắt thế." Chà! Nào ai hiểu được! Chú ấy cứ khóc luôn mà nói chuyện với chú ấy thì buồn run rứt ấy!

– Chú ấy có đau ốm gì không hở bà?

– Có một tháng đầu, chú ấy ốm tưởng đã chết. Ngày nào cũng sốt mê mẩn, mà sốt nặng thế nào cũng không rời con dao ở tay ra! Một hôm chúng tôi bỡn, mới giấu dao đi, thì trời ơi! Chú ấy bù lu bù loa như cha chết, làm như điên như cuồng, đến nỗi cụ tôi phải mắng chúng tôi mãi.

– Chú ấy quí con dao sao lại đem chôn nó đi?

– Tại chú ấy bảo không muốn nom thấy nó nữa.

– Thế sao bà không đào lên lấy con dao ấy mà dùng?

– Ai lại chơi ác thế, trêu cho người ta khóc thì mình được ích gì? Vả ngày nào chú ấy không ra thăm một lượt.

– Chú ấy thăm vào lúc nào?

– Vào chính ngọ, vì chú ấy bảo là lúc chú ấy đã phải trông thấy một cảnh đau đớn nhất đời chú ấy.

Điệp ngẩn người, sực nhớ ra là lúc đám cưới mình đi đến đầu làng thì chuông đồng hồ nhà thờ làng bên cạnh vừa bắt đầu inh ỏi đánh. Hẳn là Lan đứng nhìn đoàn ô tô thì đau khổ quá, nên mới phẫn thân mà đi hẳn thôi. Nhưng Điệp bỗng nhớ rằng ông Tú nói chuyện Lan bỏ nhà lúc mười hai giờ, thì có lẽ Lan mới bắt đầu đi đã gặp đám cưới đến. Thế thì thương hại cho Lan quá! Hẳn là Lan muốn đi, để khi đoàn ô tô cưới đến nơi tránh được nỗi gai mắt, nhưng ngờ đâu Lan đi muộn quá! Điệp rơm rớm nước mắt, hỏi bà Hộ:

– Chú ấy có chăm chỉ làm lụng không hở bà?

– Trước thì chú ấy buồn và khóc luôn, nhưng cụ tôi khuyên dỗ, và giảng giải mãi, bắt chú ấy học kinh: từ khi chú ấy chôn con dao và con bướm, chú ấy thôi không khóc nữa, mà chăm chỉ làm ăn. Cụ tôi yêu chú ấy lắm, chú ấy ăn ở tử tế quá, ông ạ. Thôi, nhưng ông giữ tôi ở đây đến bao giờ?

– Khoan! Nhờ bà làm phúc nói với chú ấy rằng có một người tên là Điệp đến thăm chú ấy.

– Tôi chịu thôi, lỡ chú ấy giầy vò tôi thì làm thế nào, vì chú ấy dặn tôi giấu, nay tôi lại nói chuyện với ông, rồi chú ấy biết lại cho tôi là người bép xép. Chú ấy không tiếp ai đâu ông ạ.

– Nhưng chú ấy tiếp tôi, bởi vì chính tôi là người thân của chú ấy nhất đời!

– Thôi, tôi không nói đâu. Ông cứ ra cổng trước mà giật chuông, rồi tôi bảo chú ấy ra mở thì ông sẽ được gặp.

Điệp cảm ơn bà Hộ, rồi đi, vừa đi vừa nghĩ nông nỗi mà quí bụng Lan bội phần! Chàng đến một chỗ trông rõ về đằng trước cái nhà lá, thì thấy bóng một chú tiểu. Chàng cố nhìn vào, thấy chú tiểu ấy đang lúi húi khâu. Nhìn kỹ, bỗng chàng rụng rời, vì người ấy chính là Lan, song già, xanh và gầy hẳn đi! Bấy giờ chàng mới nghĩ ra là Lan ở chùa thì phải cạo trọc đầu, mà bịt cái khăn vuông nâu, và mặc quần áo nâu, đi đất, trông tiều tụy quá.

Điệp không cầm nổi được nước mắt! Sao mà cái nét mặt Lan buồn quá thế, mà thảm chưa, ai vẽ cho Lan hai nét răn trên má. Thôi, có lẽ Lan hay khóc lắm, nên hai má nó thành tật như vậy mất rồi! Điệp ngắm Lan mãi, càng ngắm càng giọt ngắn giọt dài. Bỗng có con chó xổ ra cắn, chàng phải chạy ra đàng cổng trước.

Điệp bâng khuâng ngồi ở cổng, nghĩ đến ái tình của Lan đối với mình lúc nào cùng đằm thắm mà tủi thân! Nào nàng ốm, nào nàng giữ mãi con dao mà khóc, nào nàng đặt tên là Điệp, nào nàng gìn giữ cái thân tàn của con bướm, đến lúc không được gần nó nữa thì không nỡ vứt mà chôn cất tử tế và ngày nào cũng ra thăm, nào lại chôn cành hoa lan bên cạnh con bướm: những cách nàng làm biết bao ý vị thâm trầm, mà thương hại thay, cái tâm tính của nàng, chỉ một mình nàng biết! Lan thật là một người đáng yêu, đáng quý, đáng trọng của Điệp suốt đời. Nhưng Điệp lại nghĩ đến mình đối với Lan, cũng không đến nỗi xấu hổ, vì quá phụ bụng của người đáng yêu, đáng quý, đáng trọng của Điệp suốt đời. Nhưng Điệp lại nghĩ đến mình đối với Lan, cũng không đến nỗi xấu hổ, vì quá phụ bụng của người đáng yêu, đáng quí, đáng trọng. Sở dĩ chàng bỏ việc, bỏ vợ cũng vì Lan, chàng chỉ yêu một mình Lan, chàng không thể nhận ai là vợ được nữa. Chốc nữa, chàng giật chuông, Lan ra mở cổng, hai trái tim cùng nhau đập mạnh, mà hai mặt giáp nhau thì xiết bao tủi tủi, mừng mừng. Những nông nỗi đắng cay từng ấy tháng trời, chàng sẽ được kể hết ra, hẳn Lan cũng thấy hởi lòng mà thương chàng đã vì nàng mà hy sinh hai chữ phú quí. Lúc bấy giờ hẳn bốn dòng lụy sẽ cùng nhau mà nhỏ những giọt nên thơ.

Điệp hăm hở như mở cờ trong bụng, đứng dậy ngẩng lên, tay sờ vào dây chuông. Lá liễu thướt tha, in vào cánh cổng mốc hoa những nét vẽ mềm mại, trông như bức rèm Nhật Bản.

Chàng vui sướng... Nhưng cái phút quyết định nghiêm trọng nó làm cho chàng động lòng, trống ngực thình thình, tay run rẩy:

"Này, mấy tiếng chuông này rung động nó sẽ làm cho rung động cả lòng ta!".

Điệp lại bỏ tay xuống:

"Lan mà ra đây, bất thình lình trông thấy ta! Việc không ngờ ấy có lẽ sẽ làm cho nàng mừng quá mà rú lên, ngất đi mất!"

Điệp lại bồi hồi, nắm phắt vào dây chuông toan giật:

"Lời nói đầu của ta là câu gì? Ta sẽ bảo ngay nàng là ta đã ly dị cùng Thúy Liễu. Song chỉ sợ nàng quá thương ta, không muốn làm rối sợi chỉ tấn tơ tần đang khăng khít của ta cùng lệnh ái quan Chánh án mà cũng không cho ta được gặp mặt".

Sắp giật thì Điệp ngừng lại, mỉm cười:

"Nhưng mà có lẽ ta thấy mặt nàng, nghẹn ngào không nói được nên lời nữa!"

Rồi Điệp co tay lên quyết định giật nhưng lại thôi, rồi thở dài:

"Cái tấm tình xưa của nàng gần nửa năm nay chôn chặt dưới đáy lòng, bị những tâm sự khác nó đè dí xuống, nay đào nó lên được chắc khó, mà nàng cũng đau lòng lắm. Nhưng nàng sẽ vui vẻ được sống bằng cái đoạn đời cũ!"

Lan ở trong hiên ban nãy có trông thấy Điệp hay không? Trước Lan mải khâu, chẳng để ý đến gì cả, nhưng lúc thấy tiếng chó cắn, nàng mới đưa mắt nhìn ra.

Nàng trông theo người đội cái mũ trắng bị chó đuổi. Lúc rõ là Điệp, bỗng nàng giật nẩy mình, nhăn mặt, chân tay rủn ra như muốn ngã, mà lòng tê tái, trống ngực thình thình, nước mắt nước mũi ứa ra khắp mặt. Phải một phút như mất hồn, nàng vịn chặt lấy cái cột, nhắm nghiền mắt lại. Một lúc mở ra, nàng quay mặt đi, không dám trông ra phía hàng rào nữa. Rồi hai mắt trừng trừng nhìn trời, miệng lẩm bẩm đọc câu kinh, nàng đi từ từ đến phía góc nhà, chỏ có cái chuông gọi mắc dây ra cổng. Lúc ấy tâm sự rạt rào, nàng lẳng lặng một tay nắm lấy quả chuông, một tay cầm cái kéo giơ lên, cắt sợi dây đứt đánh phựt một cái, ngửa mặt lên để ngăn cho nước mắt đừng tràn ra nhưng trên má cũng vẫn thấy lóng lánh hai dòng lệ... Rồi như không còn hơi sức nữa, nàng buông phịch hai tay xuống thổn thức, ôm đầu chạy vụt vào buồng...

Trong khi ấy thì ở ngoài cổng, Điệp vẫn nắm chặt lấy dây chuông, co tay lên định giật rõ mạnh. Nhưng bỗng chàng đờ tay, thần người ra nghĩ, rồi nét mặt bùi ngùi... Tự nhiên hai dòng nước mắt lóng lánh bò xuống má, chàng thở dài:

"Thôi nhưng lửa lòng của Lan đã tắt, đã chôn ở nơi từ bi tĩnh mịch này rồi, ta gợi chi cái đống tro tàn cho thêm đau đớn?"

Rồi buông phắt dây ra, chàng quả quyết đi rõ nhanh, không quay mặt lại nữa...

13.
THẰNG VŨ...

Mùa đông. Bảy giờ tối. Một cái ô tô hòm kính theo đường quanh vào phủ, ngọn đèn pha sáng quắc như đưa một vòng ngọn chổi quét đến tận chân trời. Cánh cổng vòm mở toang, chiếc xe xình xịch tiến vào, đến giữa sân nhà tư thì đỗ. Thằng Vũ quắt như con cá mắm, ở trong nhà chạy ra, hai tay thu trong bọc, hai hàm răng cầm cập, đứng nhún nhảy cạnh một tên lính cầm một chiếc đèn tây. Cửa xe mở, ba thằng bé con, quần áo tây, mũ đồng màu cánh chả, thoăn thoắt nhảy tót ra, ríu rít như đàn chim non, xúm quanh thằng Vũ mà kể lể chuyện trò; rồi đến một ông nhỏ nhắn, ước độ năm mươi tuổi, lủng lẳng cái thẻ bài ngà trước ngực, nhẹ nhàng bước xuống, và giơ tay vào trong níu một bà... Bà ấy trông to tướng trong bộ áo lót lông cừu, không gài khuy và cái khăn quàng đầu bằng len màu xám, loe xoe, lệnh khệnh, dò dẫm mãi mới đặt được cái chân xuống bực, và vin vào cánh cửa, rồi sợ vướng ngã, bà ấy kêu rầm lên soi đèn. Đèn đã giơ cao, bà ấy mới dám để nốt một cẳng nặng nề nữa vào bực xe, mé xe trĩu hẳn xuống, rồi bật lên, bà ấy đã xuống đến đất!

– Lạy thầy ạ, lạy mẹ ạ.

Đáp lại tiếng chào có vẻ đậm đà, mừng rỡ của thằng Vũ, ông Phủ bà Phủ không trả lời, mà cũng không nhìn nó. Rồi mọi người đi vào nhà tư, ông Phủ lên buồng giấy.

Trời rét lắm! Bà Phủ ngồi xếp bằng tròn trên sập gụ có giải đệm, xuýt xoa đắp kín áo vào chân, đưa hai tay lên hơ trên cái hỏa lò than hồng. Một chốc bà mới tháo cái khăn quàng, rồi nhìn sang phản gian bên, bốn đứa trẻ đang xúm quanh ngọn đèn trò chuyện.

Bà Phủ năm nay mới ngoài ba mươi, nhưng bà cứ thích làm như bà cụ, bởi vì bà là bà lớn. Bà béo lắm, nhưng vì mới có việc

phải lo nghĩ, nên bà sút đi mất đến bốn cân, chứ độ hai tháng nay, bà còn chê bà Bố Tuyên là không được bằng nửa bà, vị này chỉ được có ngót bốn mươi kí lô thịt.

Bà trông sang chỗ lũ con, thấy thằng Vũ đang há hốc miệng ra nghe ba thằng bé khoe bộ áo mới, đôi giầy đẹp, và các đồ chơi mới mua về! Bà nhìn, bà nhìn mãi thằng Vũ, rồi bỗng dưng nét mặt bà hầm hầm, như muốn cố tìm kiếm lấy được một cầu gì để mắng. Bà gắt:

– Thằng Vũ! Mày không biết lấy giầy cho chúng nó thay à!

Thằng Vũ?

Hoàng Trần Vũ, ngay từ năm nó mới lên mười tuổi, nó đã sớm biết hơn các trẻ khác, vì nhờ trời, nó khổ hơn các trẻ cùng tuổi, tuy địa vị nó là con quan.

Thực vậy, nó là con ông Phủ Hoàng Xuân Long; nhưng mà ông quan hay ông dân thì cũng là người cả, nên ông Hoàng Xuân Long là cha thằng Vũ, cũng có thể đối với thằng Vũ như những người cha ghét con khác. Thằng Vũ không được cha mẹ nó yêu như ba em nó là thằng Hoàng Mạnh Ly, Hoàng Trọng Quy và Hoàng Quý Phượng. Mấy hôm nay, cha thằng Vũ về nhà quê có ky ông nội nó. Cả nhà được theo về, duy một mình nó phải ở lại. Nó cũng muốn về, vì tính trẻ con thấy được đi thì thích, nhưng cha mẹ nó không bảo nó sắm sửa quần áo, nên nó không dám xin. Cái không dám đã là cái đặc tính của nó từ thuở nó biết nói, biết đòi, bởi vì nó xin cái gì cũng không được bao giờ, nó lại còn phải mắng phải đánh nữa. Cha mẹ nó bắt nó bày đình bày chùa cho các em nó chơi, vì không có nó chơi với các em nó, thì các em nó buồn. Đến mãi mãi không thuộc được hai mươi bốn chữ cái, mới bắt nó học theo, để em nó ganh đua cho chóng nhớ mặt chữ. Nó nhiều trí khôn hơn thằng Ly, nên mau biết hơn, bài nào cũng học trơn. Như thế, đáng lẽ nó được cha mẹ khen, nhưng trái lại, nó phải đòn, vì mẹ nó bảo:

– Mày chỉ ích kỷ.

Thành ra nhiều lúc nó không dám thuộc, dám hiểu nữa.

Bây giờ nó với thằng Ly được ra trường Pháp Việt để học, hai đứa cùng ngồi lớp đồng ấu. Nhưng, thế nghĩa là nó đóng một vai đi hầu em nó hơn là vai học trò, vì nó phải cắp sách, mang mực cho

thằng Ly, mà động thằng Ly bẩn áo, hay nhọ tay, thì y như đít nó bị nổi mấy con trạch đỏ hỏn!

Nó chỉ được ăn mặc vừa đủ mà thôi, cho nên những ngày đông tháng giá như thế này, nó không thích tí nào cả, vì nó thấy rét lắm. Các em nó, mỗi mùa một bộ quần áo tây mới, nhưng nó thì chỉ có đến cái áo láng kép là sang trọng nhất. Cha mẹ nó yêu nuông ba em nó, ba em nó làm lỗi, nhưng tội thì đến nó phải chịu.

Một hôm mẹ nó phải đi tỉnh về, không biết có chuyện gì mà gắt cả với cha nó, và mắng cả thằng Ly, thằng Quy. Đến thằng Phượng giơ tay đòi bế, mẹ nó cũng quát con vú em bắt cho đi chơi xa. Nó biết ngày hôm ấy thế nào cũng không thoát được trận đòn, nên nó phải tránh. Nhưng đến tối, thì nó không trốn vào đâu được nữa. Nó phải lên nhà tư, ngồi từ bi từ tại. Tuy thấy ba em xúm quanh ngọn đèn cười đùa với nhau, nó cũng không dám nghịch, dám nói. Lúc ấy, cha nó đương nói chuyện với mẹ nó, mà các em nó cười đùa rầm rầm rầm, làm loạn cả nhà, át cả câu chuyện, nên mẹ nó quát:

– Im cả đi.

Thì nó vẫn im, vì nó biết thân nó như con cá nằm trên chốc thớt! Ba em nó phải mắng, yên lặng được một lát, nhưng rồi lại nhìn nhau mà rúc rích. Tức thì, đến một chục cái phất trần vút đen đét vào lưng nó, nó đau thon thót! Nó oan mà không dám khóc, vì càng khóc, càng phải đòn.

Mẹ nó đánh xong, còn bắt nó quỳ quay mặt vào tường nữa, và cho các em nó đi ngủ.

Lúc ấy, trong nhà im phăng phắc, nó mới để tai đến câu chuyện cha mẹ nó đang nói cùng nhau. Mẹ nó nhăn nhó, quật cái tráp tròn xuống sập, nói:

– Chỉ tại ông nên tôi mới phải bực mình!

Cha nó cười, làm lành:

– Thì ai để ý mà nhớ được tên nó! Tôi có ngỡ là chính nó đâu!

– Thế thì ông xin đổi đi. Tôi không thể nào chạm trán nó ở trên tỉnh luôn luôn được.

– Làm quái gì cái vặt ấy. Kệ nó! Mình có việc gì, can thiệp đến nó đâu mà cần!

– Thế ngộ trong phủ có án mạng, nó không về khám được à? Ông làm tôi suýt ê mặt. Giá tôi không cẩn thận mà hỏi han như trước, cứ như mọi khi, xồng xộc vào rồi gặp mặt nó, thì thực là mất hết sĩ diện. Tôi bảo ông đưa tiền lên tiêm trên đốc tờ tây Hà Nội thì ông tiếc! Thế thì ông làm quan để làm gì! Ông làm quan mà để vợ con phải khổ thà cáo về còn hơn!

Cha nó lại dỗ:

– Thôi, bà...

– Tôi thu xếp, mai tôi về nhà quê, tôi không ở đây nữa. Tôi không muốn lỡ ra phải nhìn mặt nó. Tôi không muốn cho nó biết tôi là vợ ông.

– Bà gàn quá. Bà hèn mọn gì mà bà sợ?

– Không phải tôi sợ nó. Nghĩa là tôi không muốn nhớ đến chuyện cũ mà thôi.

Thằng Vũ nghe lõm bõm, cũng đoán ra được cớ, nhưng rồi câu đối đáp mỗi lúc một xa trí hiểu biết của nó, nên nó không để tai vào nữa. Nguyên hôm nọ mẹ nó phàn nàn với cha nó là độ này gầy bảo cha nó đưa một trăm bạc để lên Hà Nội nằm bệnh viện của ông Đốc tờ Tây tiêm thuốc. Cha nó không đưa, nói rằng ở trên tỉnh mới có ông bác sĩ người Việt Nam, thì nhờ ông trông nom cho cũng được cẩn thận, và chỗ các quan, chắc ông ấy không lấy nhiều tiền. Mẹ nó đi, tưởng rằng bận này vắng nhà hàng nửa tháng, ai ngờ đến chiều về ngay, rồi rầy rà với cha nó. Chỉ có thế mà nó cũng phải vạ lây. Nhưng thế là thường.

Cha nó thích nuôi khướu. Cái lồng khướu bao giờ cũng treo ở trước nhà. Thằng Phượng cứ đòi mang xuống để chơi. Nó không dám lấy. Thằng Phượng mách mẹ nó, nó liền phải đòn vì không biết chiều em. Hôm khác, thằng Phượng cũng đòi lấy lồng khướu, vì sợ phải đòn như lần trước, nó bèn bắc ghế để đứng, khi đang giơ hai tay nâng cái lồng, thì một cái bạt tai làm cho nó choáng óc ngã lăn xuống đất. Thì ra cha nó ở đàng sau, mà nó không biết. Một cái tát mạnh vào thái dương non nớt của nó, làm nó phát sốt, lử thử đến

hai hôm nhưng nó không dám nằm, vì nó sợ phải đòn nữa. Nó phải đòn trận này, vì cái tội làm đầu têu cho em nó bắt chước.

Lại một hôm, không biết đứa nào nghịch tinh, đổ mực vào lỗ tai thằng lính nhà chè đương ngủ ngày. Thằng lính mách mẹ nó, mẹ nó cũng bắt nó nằm và đánh cho năm roi quấn đít. Nó oan, đương tấm tức một mình, thì con vú già ở đàng sau bếp đã gọi om cả nhà lên rằng:

– Cậu Ly ngã xuống ao!

Người ta vội nhảy ùm xuống nước vớt được thằng Ly lên, thì thấy tay thằng Ly vẫn còn đen nhoèn những mực. Hỏi thì thằng Ly nói rằng chính nó đã nghịch thằng lính, vì thấy anh Vũ phải đòn đau quá nên nó sợ phải trốn ra ao rửa tay một mình.

Việc như thế mà mẹ nó chẳng mắng thằng Ly đến nửa lời, lại toan nhè nó đánh một trận nữa vì tội làm thằng Ly sợ quá đến nỗi suýt chết oan!

Cho nên thằng Vũ sợ cha mẹ nó, sợ các em nó, sợ cả bọn kẻ hầu người hạ, bởi vì hết ngày ấy đến ngày khác, hết tháng ấy đến tháng khác, hết năm ấy đến năm khác, nó sống để chịu mắng, chịu chửi và chịu đòn.

Của đáng tội, thằng Vũ chỉ thấy có mỗi một lần là mẹ nó nhân từ với nó, thưởng cho nó cái áo sa tây cũ của cha nó. Tuy cái áo ấy đã rách nhiều chỗ, nhưng từ thuở bé nó mới có cái áo này là đẹp nhất, vì thấy chi chít những hoa là hoa. Mẹ nó bảo con vú em chữa lại cho nó, để nó mặc. Song nó chưa được xỏ tay vào bận nào, vì nó có được đi đâu đâu? Đến ngay quê nội nó, nó cũng không được về mấy khi, quanh năm nó chỉ ở nhà, trừ việc đi học một ngày bốn lượt, còn thì nó không được bước chân ra khỏi cổng.

Sở dĩ nó được cái áo sa tây, vì hôm ấy nó thấy cha nó hớn hở đưa tờ nhật trình mới và nói gì với mẹ nó. Mẹ nó tươi cười trả lời:

– Thế là trời cũng có mắt lắm.

Rồi mẹ nó cầm tờ báo xem, nhưng xem xong, quẳng toạc xuống đất, tức giận, nói:

– Nó đi thì kệ cha nó, làm gì mà nhà báo cũng tiếc với chúc! Rõ tờ lá cải này không còn truyện gì mà đăng nữa hay sao? Thôi, hết năm nay không thèm mua báo này nữa.

Đến tối, nó đọc cả tờ báo để biết vì việc gì mà nó được hưởng sung sướng lây như thế, nhưng tìm cả bốn trang, nó không thấy có việc gì can hệ đến cha hoặc mẹ nó cả.

Nhưng cũng chỉ một lần ấy thôi, còn sau nó vẫn thấy cha mẹ nó quá cay nghiệt với nó, cho nên nó rất tủi thân. Giá nó khôn lớn tí nữa, hoặc nó là người ngoài, trông thấy những sự áp chế bất công ấy, hẳn đã tự hỏi:

– Nó là con đẻ hay là con nuôi của ông Phủ Hoàng Xuân Long?

Nhưng giá có câu hỏi ấy thực, thì cái giấy khai sinh của nó có ba người làm chứng hẳn hoi đã trả lời chắc chắn rằng:

– Con đẻ.

Nhưng sao thằng Vũ bị nhiều nỗi đắng cay, khổ sở, thằng Ly, thằng Quy, thằng Phượng lại được sung sướng lạ lùng thế? Sao thỉnh thoảng nó nhận thấy nó như đầy tớ mà ba em nó như con chủ nhà? Sao một đôi khi các em nó hỗn với nó, bắt nạt nó, mà cha mẹ nó để yên? Sao họ hàng nội ngoại đối với nó rất thờ ơ lãnh đạm? Sao động nó sai bảo người nhà làm hộ cái gì, thì mẹ nó đã quắc mắt lên mà mắng:

– Mày làm lấy không được à? Con nhà lính tính nhà quan vừa vừa chứ!

Nó chẳng con quan là gì? Cha nó trước khi làm tri phủ chẳng làm tri huyện là gì? Chứ có phải đi lính đâu?

Rồi dần dần nó lớn, nó nghe thấy đích một hôm cha nó nói chuyện với một người rằng:

– Cái năm tôi học hậu bổ...

Thế thì cha nó cũng đi học đấy chứ? Nó hỏi nghĩa tiếng hậu bổ, thầy giáo nó giảng là trường học làm quan.

Nó học sáng dạ và ngoan ngoãn hơn các em nó, nó được thầy giáo khen luôn. Nhưng việc đến tai cha mẹ nó thì nó bị hất hủi, từ đó cha mẹ nó coi nó như người ngoài, nó nghịch gì cũng kệ thây không mắng, không đánh nó nữa.

Có một lần thầy giáo ra bài làm đến chữ "tứ linh", và cắt nghĩa rằng:

– Tứ linh là bốn con vật thiêng: *long, ly, qui, phượng.* Long là rồng, ly là long mã, quy là con rùa, phượng là chim phượng.

Hiểu nghĩa chữ tứ linh, nó nhớ đến bức vẽ ở tường đền Bách Linh, cũng có bốn con vật ấy, rồi nghĩ ngay đến cách đặt tên của cha nó và ba em nó. Cha nó tên là Long, ba em nó tên là Ly, Quy và Phượng. Sao nó thì cha nó không đặt tên ngay là Ly, lại chờ cho nó có em đặt cả cho ba đứa nối vào tên cha nó. Sao cha nó lại hẩy nó ra ngoài làm vậy? Rồi tò mò, nó hỏi người bạn bên lớp nhất rằng:

– Tại làm sao tên anh lại lót chữ *mạnh?*

– Tại tôi là con cả.

– Thế em thứ hai của anh lót chữ gì?

– Lót chữ *trọng.*

– Thế em thứ ba?

– Lót chữ *quý.*

Nó càng ngạc nhiên. Đáng lẽ nó là Hoàng Mạnh Ly mới phải, vì nó là con cả, mà chữ Ly liền ngay với chữ tên của cha nó.

Những sự lạ lùng ấy làm cho nó phải khám phá cho ra cái sự vô lý trong chỗ đặt tên nó và các em nó: nó hỏi dò nghĩa tên nó, thì người ta bảo:

– Vũ là mưa, vũ là lông chim, vũ là trái, vũ là vũ trụ, vũ là văn vũ, vũ là họ Vũ, vũ là vua Vũ, vũ là có tâm địa hèn mạt.

– Vậy tên tôi có liên can gì với tên thầy tôi không?

– Không.

Thế rồi thôi, nó chịu chôn sự hồ nghi vào bụng, vì nội người nhà nó không dám hỏi ai cả.

Đến tận năm nó mười ba tuổi, nó cũng không hiểu thêm được tên nó nghĩa là gì. Nhưng nó chắc rằng hẳn là đối với cha mẹ, nó có một việc gì khiến cho cha mẹ phải phiền lòng mà nó không biết đấy thôi. Cớ làm sao cha mẹ nó coi nó như thù hằn, ghét bỏ nó như con ai ấy, đến nỗi nó cực khổ hơn hết cả những đứa trẻ có cha mẹ, cực khổ hơn cả những đứa trẻ mồ côi, bởi vì nó không thấy nó được

là con ai cả! Những sự âu yếm, những sự săn sóc của cha mẹ, nó chỉ được biết ở trong các bài học nhà trường, nên nó đau lòng, nó thèm thuồng, nhưng nó không dám oán cha mẹ nó tí nào.

Có một hôm nó thấy người bạn học có tên lót chữ Trần. Cái tên giống nó, nó liền hỏi, thì bạn nó đáp:

– Chữ Trần là họ mẹ tôi, nên cha tôi lấy làm chữ lót cho tên tôi, có gì làm lạ? Như thế thì ba chữ tên tôi vừa có họ cha tôi, vừa có họ mẹ tôi.

Thằng Hoàng Trần Vũ bấy giờ mới hiểu thêm được một tí nữa. À, ra nó cũng lót bằng họ mẹ nó, bởi vì mẹ nó cũng họ Trần. Mẹ nó tên là:

Trần Thúy Liễu.

14.
MẨU CHUYỆN CŨ

Mười ba năm qua, bà Cử Vũ, ông Tú Nguyễn và ông Chánh Án Trần đều đã được lần lượt ra người thiên cổ.

Thúy Liễu sau khi ly dị cùng Điệp, thì hơn hai tháng nữa để được thằng con trai và cuối năm ấy lấy kế ngay được ông Hoàng Xuân Long, khi đó đương làm tri huyện.

Cái khoảng mười ba năm trời đã hầu như xóa nhòa trong trí nhớ Thúy Liễu hết cả những đoạn tình sử cay đắng cũ, duy chỉ còn Vũ là như cái bướu, ngày nào cũng ngấm ngầm muốn lật bộ mặt trái của một vị quan bà mặt lớn tai to.

Vũ cũng chẳng may mà phải sống mãi làm người: đã sống mãi làm người, lại phải ở mãi với Thúy Liễu; đã phải ở mãi với Thúy Liễu, lại còn phải nhớ mãi ông Hoàng Xuân Long nuôi sống cho. Tuy vậy, nào nó có biết đâu người nó vẫn gọi là thầy, người vẫn nhận nó là con trong giấy khai sinh, lại chỉ là bố hờ của nó, mà nó chính là hạt máu rơi của ai, hồi mười ba năm trước, chỉ vì sắp có nó mà biết bao thảm trạng gây nên trong mấy gia đình.

Đến bây giờ nó đi học, thầy giáo chỉ bảo nó những địa dư, sử ký, những luân lý, toán pháp chứ có ai bảo cho nó biết rằng nó không phải là con của người mà nó tưởng đẻ ra nó?

Vũ thấy trước ngày nào cũng phải mắng, phải đánh, và phải chửi, nhưng rồi từ ngày vì chăm học và ngoan ngoãn, được thầy khen và bạn mến, thì nó không được cha mẹ mắng, đánh, chửi nữa. Nhất là em nó thằng Ly, vừa dốt, vừa lười, vừa nghịch, phải thầy giáo mắng phạt luôn, thì nó trông rõ thấy nó làm gì cha mẹ nó cũng mặc kệ, suốt ngày không hề đả động đến nó, coi nó ghẻ lạnh hẳn như người dưng nước lã vậy. Những khi cha mẹ muốn sai nó làm việc gì, thì không bao giờ bảo thẳng nó, tất là truyền cho con vú hay thằng lính bảo nó. Nhưng những việc nó làm, không phải là công việc của một con quan phải dúng tay. Nhiều khi bận, nó không đủ thì giờ để học.

Từ năm đỗ được bằng Sơ học yếu lược, nó đã suýt phải bỏ học mấy lần. Nhưng may làm sao, lần nào nó không được ra trường, thì y như thằng Ly và thằng Quy cũng trốn đi chơi lêu lổng, nên bất đắc dĩ, cha mẹ nó phải cho nó đi học như trước.

Một hôm mẹ nó trông thấy nó dạy các em nó học lại bài thể thao ở lớp. Nó hô, các em nó giơ chân giơ tay rõ đều, mẹ nó gọi các em nó vào, mát mẻ đánh mỗi đứa một cái khẽ và nói:

– Chúng mày có phải là dòng liu điu như ông ấy đâu! Tôi van ông, ông đừng dậy chúng nó cái nghề ấy.

Câu nói ấy làm cho nó phải rơi lụy. Vậy ra nó là dòng liu điu? Thế là ý thế nào? Hay là người đẻ ra nó là dòng liu điu? Thì là cha nó hay mẹ nó? Nó nhớ đến cách cha mẹ, họ hàng nội ngoại cư xử với nó rất hờ hững, nó nghĩ đến khuôn mặt nó khác ba em nó, nó lại thấy tên nó trật ra ngoài bộ tứ linh, thì hay nó là con nuôi của cha mẹ nó? Nhưng suy nghĩ làm sao nó cũng không tài nào quyết đoán được, vì cái giấy khai sinh của nó bao giờ cũng làm thầy cãi mà đánh đổ hết cả những sự hồ nghi.

Nhưng mà trời sinh ra vậy, nó không phải máu mủ của ông Hoàng Xuân Long thì ông Hoàng Xuân Long ác cảm với nó nhất, mà tự nhiên, nó càng lớn, càng thấy khó chịu về cái thái độ của ông Hoàng Xuân Long. Lắm bận nó trông rõ những thói xấu của ông,

nghĩa là trái hẳn với những trẻ khác, bao giờ cũng coi cha mẹ như những vị thần minh hoàn toàn.

Vũ dần dần yêu mến thầy giáo và bạn bè hơn cha mẹ, anh em nó, bởi vì ở gia đình, nó chỉ thấy sự bất công, sự ngược đãi, sự lãnh đạm nhất là đối với cha nó, mỗi ngày nó như một xa.

Mấy tháng trời một câu hỏi về cỗi rễ cứ luẩn quẩn trong óc nó.

Rồi đến ngày hai mươi ba tháng chạp, mẹ nó sắm sửa hành lý sắp cùng với các em nó về nhà quê ăn tết, bỗng có một người đàn bà già ước đến ngót sáu mươi tuổi, đến nhà nó, biếu mẹ nó hai chục quả cam. Mới đầu, thấy mái tóc bạc phơ của người ấy, mẹ nó ngợ, sau người ấy xưng danh ra, mẹ nó bỗng biến sắc mặt nói:

– À, vú Áp đấy à? Thế nào, lâu nay làm ăn có khá không?

– Bẩm lạy bà lớn, từ ngày cụ cố cho chúng con về thì mỗi ngày chúng con làm ăn một thêm sa sút. Nhiều lúc chúng con nhớ bà lớn, nhưng xa xôi, chả làm sao đi được. Bây giờ chúng con chợt nghĩ đến tình thầy trò cũ, cố xoay lấy món tiền hành lý mới đến hầu quan lớn và bà lớn được.

– Ừ, tôi cám ơn, ngót mười lăm năm rồi đấy nhỉ! Thôi, cho xuống nhà dưới.

Vú Áp khúm núm chắp tay lui ra, một lát bà Phủ mở cái ví tiền lấy tờ giấy bạc một đồng, đưa cho Vũ và bảo:

– Chốc nữa mày xuống đưa đồng bạc này cho vú Áp là người ban nãy biếu cam này nhé.

Nói đoạn, cuốn khăn quàng, áo cừu, bà lù lù bước lên xe.

Vũ thấy mẹ xử tệ với một người đầy tớ cũ thì ái ngại cho vú Áp lắm. Vú Áp hỏi thăm, thấy nói Vũ là con trai lớn của ông Phủ thì đâm nghi, mà vì oán bà Phủ đối với mình kiệt quá nên hỏi chuyện người nhà, vú Áp lấy làm thương Vũ cũng bị bạc đãi như nó. Như thế, tự nhiên Vũ và vú Áp cùng chung một cảm tình.

Sẩm tối hôm ấy, ông Phủ Long cũng như mọi khi, vợ đi vắng thì chuồn lên tỉnh với cô đầu. Trà là tình nhân đã có con riêng cùng ông, và đã quyết một hai lấy về làm vợ bé, nên Vũ được tự do hỏi chuyện vú Áp.

Lúc nhà lên đèn, Vũ gọi vú Áp lên, và bảo:

– Vú có rét thì lên đây mà sưởi. Trời rét quá nhỉ?

Vú Áp vui vẻ, ngồi xổm bên cạnh lò, Vũ tỉ tê hỏi:

– Vú hầu bà lớn từ năm nào?

– Tôi trước là vú sữa nuôi bà lớn, sau lại ở làm vú già.

– Sao vú không ở hầu nữa?

– Tại cụ lớn đuổi tôi.

– Ông ngoại tôi đuổi vú?

– Phải, lúc bấy giờ cụ cũng còn đương làm quan Phủ như quan bây giờ ấy. Nhưng tôi hỏi thật, năm nay cậu bao nhiêu tuổi?

– Tôi mười bốn. Từ thuở tôi bé, vú không lên chơi.

– Vâng, tôi thôi hầu cụ lớn từ ngày bà lớn còn con gái.

Vú Áp ra ý nghĩ ngợi, rồi hỏi:

– Cậu không theo bà lớn về nhà quê ăn tết?

Vũ cảm động, tủi thân, nói:

– Không mấy khi tôi được về quê nội. Tết này, tôi cũng phải một mình ăn tết ở đây.

– Cậu có hay về quê ngoại không?

– Thỉnh thoảng. Vì quan ông quan bà ít cho tôi đi lắm.

Vú Áp nhìn thẳng vào mặt Vũ như muốn dò ý, và nói:

– Hẳn cậu được quan chiều lắm.

Vũ thở dài ứa nước mắt, không trả lời. Vú Áp hỏi:

– Cậu ngoan ngoãn lắm. Nhưng tôi hỏi thật cậu, cậu có hay phải đòn không?

Vũ vẫn chưa khô lệ, lắc đầu. Vú Áp lại gợi:

– Sao cậu ăn mặc thế này? Ai lại con quan mà mặc quần cháo lòng và áo rách khuỷu thế? Người ta cười cho cậu ạ.

Vũ nín lặng, vú Áp lại nói:

– Cậu cởi áo ra, tôi vá hộ.

Vũ ra ý sợ sệt, đáp:

– Thôi vú cứ mặc tôi, kẻo bà lại hỏi.

Nói đoạn, nó nức nở khóc. Vú Áp chép miệng, xoa đầu an ủi:

– Cậu nín đi. Tôi thương cậu lắm.

Từ thuở bé, Vũ mới được một người thương hại vỗ về, nó lấy làm sung sướng quá. Bỗng long lanh con mắt, nó hỏi:

– Cha tôi là ai. Vú có biết không?

Vú Áp tự nhiên ứa hai hàng nước mắt, rồi vội tìm lời để an tâm Vũ:

– Cha cậu là quan lớn nhà chứ ai. Sao cậu hỏi dở thế?

– Vú còn giấu tôi, vì tôi chắc vú biết, quan lớn đây là cha nuôi tôi thôi.

– Sao cậu lại hỏi câu ấy?

Vũ bèn kể cho vú Áp nghe hết cách ông Phủ Long đối đãi với nó từ năm nó biết đến nay, rồi nói tiếp:

– Vả tên tôi lại là Hoàng Trần Vũ. Hoàng là họ quan ông, Trần là họ quan bà, còn Vũ nghĩa là gì tôi không hiểu.

Vú Áp đương lim dim con mắt để nghe, bỗng thấy Vũ giảng đến tên, thì như bật nghĩa ra, đáp phắt:

– Vũ là họ cha đẻ ra cậu.

Vũ rú lên một tiếng rồi trống ngực thình thình chân tay run run, trợn mắt nhìn vú Áp. Vú Áp trông nó dữ như con ác thú mà hết cả hồn. Một phút im lặng. Ngọn lửa tí tách trong lò sưởi.

Bỗng Vũ đứng dậy bưng mặt khóc.

– Vú ơi! Nhờ vú làm phúc cho tôi biết cha thật tôi tên là gì, bây giờ cha tôi ở đâu? Mẹ tôi ở đâu? Tại làm sao ông bà này lại nuôi tôi? Khốn nạn, ở đây tôi khổ lắm vú ạ!

Vú Áp cảm động lau nước mắt, kéo nó ngồi xuống bảo:

– Khẽ chứ! Cậu im mà nghe. Bà lớn đây chính là mẹ đẻ ra cậu đấy.

Vũ lắc đầu:

– Không phải. Sao bà đối với tôi không có tí tình mẹ con nào.

– Bởi vì cậu là con riêng của bà lớn, rồi sau bà lớn mới lấy quan lớn đây.

Thằng Vũ giật nảy mình, nức nở hỏi:

– Thế cha tôi đâu?

– Tôi không biết. Nhưng mà...

Vú Áp bưng hai tay lên che đôi mắt nhắm nghiền, như cố lục lại trong óc để nhớ một mẩu chuyện cũ.

Vũ lau mắt đăm đăm nhìn và giục:

– Vú nói ngay đi. Vú làm phúc nói cho thật, vú thương tôi với.

Vú Áp bỏ hai tay ra, trầm ngâm, thở dài, nhìn nó và nói:

– Ngày ấy, tôi đương ở dưới bếp làm cơm, bỗng cụ lớn gọi tôi lên nhà tư, cụ quát tháo, kể tôi lười, tôi hỗn, rồi trả tiền công, nhất định đuổi đi, không nuôi nữa. Tôi lạy van xin mãi, nói là chỗ đầy tớ cũ ở đã ngót hai mươi năm, xin cụ lớn rộng ơn thương hại, nhưng cụ lớn nhất quyết không nghe.

– Cụ lớn là ông ngoại tôi đấy à?

– Vâng. Suốt lượt đầy tớ người nhà, ngay hôm ấy, có tội cũng như không, đều bị cụ lớn cho về cả.

– Sao vậy?

– Phải, tôi và vú em rất lấy làm ngạc nhiên cùng hỏi nhau: Sao vậy? Nhưng chúng tôi có biết vì cớ gì đâu. Những đứa khác, thì chúng nó mắng nhau:

– Chỉ vì mày cứ nhìn cậu ấy mà tủm tỉm.

– Chỉ tại mày tò mò, cứ mặc cô ấy có yên chuyện không!

– Tôi có hiểu gì đâu! Hỏi mãi thì chúng nó mới nói rằng bà lớn nhà ta đây, khi ấy còn là con gái, đã ngủ với một người...

Vũ tái mặt, hỏi:

– Vì thế, cụ lớn sợ lộ chuyện, nên đuổi cả chứ gì?

– Phải, người ấy quê ở đâu, tôi không biết, tôi chỉ rõ rằng tuy người ấy nhà nghèo, nhưng cụ lớn có lòng thương lắm. Ngày ấy cụ lớn rất hay gắt gỏng, nhưng với ai kia, chứ với người ấy thì cụ lớn

ôn tồn, đã có hai lần cụ lớn cho ngồi ăn cơm cùng bàn chuyện gì ra ý quan hệ lắm.

– Rồi sau thế nào?

– Rồi sau chúng tôi gói quần áo ra đi chứ còn thế nào nữa! Chắc rồi đến lượt đầy tớ mới thay chúng tôi. Thế là trại cơ đã một lượt lính mới, trại lệ cũng một lượt lính mới, mà trong nhà tư lại cùng một bọn hầu mới, tha hồ cho chúng bỡ ngỡ.

– Tại làm sao?

– Tôi không rõ, tôi chỉ biết rằng trước khi chúng tôi không được hầu nữa, thì thầy quản đồn và năm người lính trú phải đổi đi nơi khác, các anh lính lệ cũng phải cách hết. Trời ơi! Bây giờ tôi nghĩ đến cái ngày ấy mà còn giùng mình; tôi đi hầu cụ lớn từng ấy năm trời, không thấy năm nào lắm cướp, lắm trộm, lắm cái sợ, lắm cái đen như thế. Cụ lớn thì gắt gỏng cả ngày. Mà không biết vì việc gì, cả cụ lớn cũng chỉ ở phủ ấy có đâu độ nửa tháng nữa, rồi đổi đi chỗ khác.

– Từ ngày ấy vú không đi lại hầu cụ lớn nữa?

Vú Áp lắc đầu:

– Giá chúng tôi phải đuổi vì cớ gì, thì còn xin cụ lớn thương hại được, chứ vì cụ lớn muốn giữ tiếng, thì tôi quyết lạy van sút trán ra cũng vô ích.

– Thế rồi cụ lớn xử trí với mẹ tôi và người ấy thế nào?

Vú Áp chép miệng thở dài, lắc đầu, nói:

– Cậu biết rõ câu chuyện quá, thì cậu chỉ thêm oán thù ra mà thôi. Thôi tôi khuyên cậu cứ chịu khó học hành, ăn ở có lòng tốt, thì tất Trời, Phật sẽ phù hộ cho cậu được về đến nơi quê cha đất tổ.

Vũ lắc đầu, nằn nì:

– Không, vú cứ nói, tôi đến nước này, còn dám oán thù ai mà vú lo hộ tôi.

– Mà thực ra, sau khi phải đuổi, tôi có được lai vãng đến cửa cụ lớn nữa đâu. Nhưng tôi chỉ biết đích rằng khi bà lớn có mang cậu thì người ấy và bà lớn bỏ nhau.

Vũ trợn mắt, nói:

– Vậy ra cha tôi bỏ ngay mẹ tôi từ khi tôi còn ở trong bụng?

Vú Áp xoa đầu Vũ, nói:

– Tôi không rõ là ai bỏ ai, nhưng cha cậu thì tôi biết, ngày ấy hiền lành và ngoan ngoãn lắm!

– Hay là mẹ tôi bỏ cha tôi?

– Tôi không biết.

– Vậy vú có biết cha tôi tên là gì không?

– Phải, để tôi nghĩ đã.

Vú Áp ngẩn người, nhìn lên trần nhà, cố soạn lại hai tiếng đã chôn từ năm nào ở trong trí nhớ. Vũ nao nao trong lòng, ngồi yên lặng mong mỏi. Bỗng vú Áp "à" một tiếng, làm cho tia mừng nẩy bật sáng đôi con mắt nó đương lờ đờ nghĩ ngợi. Rồi vú Áp ghé vào tai Vũ nói thầm...

15.
MỘT ÔNG Y KHOA BÁC SĨ

Hôm ấy là ngày mồng một tết. Ngay từ sáng sớm, những tràng pháo đua nhau muốn xé rách cái màng lưới đan bằng sợi mưa phùn chăng trước nhà, chắn không cho người ta ra khỏi cửa. Ngoài đường nhựa, ướt át, bóng lộn như mặt gương, thỉnh thoảng một vài cái xe, bưng kín mít như các cô dâu nhà quê, nối đuôi nhau mà chạy, để tỏa ra ở các khe cánh gà những tia khói thuốc lá. Ngọn gió mạnh rung cây, cố ngắt nốt giăm chiếc lá vàng bíu mớm trên cành còn trơ khấc, làm cho những giọt lệ được dịp mà lộp độp rơi xuống, khóc cái thân cây khẳng khiu như bộ xương. Suốt từ đầu phố đến cuối phố, nhà nào cũng đóng cửa hàng. Dưới mái hiên, xác pháo lăn tăn, đỏ như cánh hoa đào, dính bết với vỉa gạch. Trên cao, mờ mịt một màu trắng đục nặng nề. Đứng thập thò trên khung cửa, che lấp ánh đèn điện trong nhà còn thắp sáng như ban đêm, các công tử, các tiểu thư, thơm tho, sặc sỡ, mới mẻ, tươi tỉnh, như đóa hoa mới nở, nhìn trời mà tiếc công sắm sửa từ hôm trước, ngắm vuốt từ buổi sáng, cố chờ, cố mong, cho mưa chóng ngớt, cho gió chóng im, để hoa kia khỏi phải vô duyên phô vẻ thắm với nhau trong hang tối.

Lúc bấy giờ ông y khoa bác sĩ đứng sau cửa kính trên gác, hai tay thọc vào túi quần nhìn cảnh vật ra chiều nghĩ ngợi. Bỗng bác sĩ để mắt vào một thằng bé có ý hớt hải đi ở cạnh đường.

Bác sĩ mặt mũi hom hem, có lẽ đến ngoài bốn mươi tuổi. Vì chỉ chăm chú công việc về bổn phận bác sĩ không để tâm đến sự ăn mặc, sự trang sức, cho nên bộ râu, món tóc không chải chuốt, mà quần áo rất xuềnh xoàng.

Vì hôm ấy là ngày Tết, nên bác sĩ mới đổi cách tiêu khiển là đứng nhìn phố, chứ ngày thường, suốt từ sáng đến tối, lúc bác sĩ ở buồng người ốm, lúc bác sĩ vặn xe hơi đi thăm bệnh người ta mời, lúc bác sĩ ở trong phòng thí nghiệm, loay hoay với mấy con vi trùng.

Bác sĩ chỉ lấy nghề làm vui. Ai vào thăm bệnh viện của bác sĩ cũng phải khen là bác sĩ tận tâm với khách, mà có lẽ mở bệnh viện bác sĩ chỉ có cái mục đích cứu người hơn là kiếm lợi. Vì vậy, bao giờ bác sĩ cũng có đông người đến nhớ ơn.

Nhưng có một điều ai cũng phải lấy làm quái lạ, là đối với người ốm, bác sĩ sốt sắng vui vẻ bao nhiêu, thì khi một mình, bác sĩ lại có bộ mặt lãnh đạm buồn rầu bấy nhiêu! Lúc nào trông bác sĩ cũng ra vẻ nghĩ ngợi, lo lắng. Bác sĩ có lẽ là một người đã bị nhiều vết thương trong tâm hồn, nhưng là người bị thương có nhân, có lượng.

Khi ấy bác sĩ vẫn chòng chọc ngắm thằng bé ban nãy: mũ và quần áo nó ướt như chuột lột. Nó như có ý tìm nhà, đến cửa nào cũng ngẩng lên cái biển đề số. Thấy thằng bé con vẩn vơ, ngơ ngác, bác sĩ chạnh nghĩ đến lúc này các gia đình người ta sum họp, nào lễ tổ tiên, nào mừng tuổi cha mẹ, nào chúc nhau giàu sang, đắt vợ đắt chồng, nào ăn uống vui vẻ, cờ bạc cười nói, thì động lòng:

"Thằng bé kia là cái hình ảnh của ta hơn hai mươi năm về trước".

Rồi thì thằng bé con đến trước bệnh viện, bác sĩ không thấy nó đi sang nhà bên cạnh nữa. Bác sĩ đang tìm nó, bỗng người nhà đẩy cửa vào nói:

– Bẩm ông, có một cậu bé con nói rằng mời ông xuống để thưa với ông một câu chuyện cần.

Bác sĩ quay lại, hất hàm. Người nhà thưa:

– Bẩm con không biết việc gì cả.

Mấy cái dấu hỏi luẩn quẩn trong óc bác sĩ. Lạ thay! Sao tự nhiên ngày tết mà thằng bé ấy không ở nhà? Mà chuyện gì vậy? Bác sĩ hỏi:

– Thằng bé con bằng từng này, mặc quần áo ướt phải không?

– Vâng.

– Bảo chờ dưới buồng khách.

Bác sĩ lững thững xuống gác, cố đoán mãi nhưng không tài nào nghĩ ra.

Đến buồng khách, thoạt nhìn thằng bé, bác sĩ đã lấy làm ngạc nhiên vì nó vừa trông thấy bác sĩ mà những nét mừng rỡ bỗng lộ ngay trên mặt nó tái mét thâm tím những vết. Nhưng độ hai giây đồng hồ, tự nhiên bác sĩ biến hẳn sắc mặt, vì bác sĩ nhận ra nó hao hao giống một người mà bác sĩ quên bặt đi mất; tuy bác sĩ cau đôi lông mi để cố nhớ lại, nhưng quyết rằng chỉ thấy hiện ra trong óc những cơn giông tố phũ phàng.

Trái lại thằng bé con vẫn hớn hở vui vẻ như một người thỏa hy vọng, khát khao được gặp người thân yêu của nó nhất đời, thân yêu bằng tấm tình phụ tử.

Hai người nhìn nhau. Trong giây phút, cái im lặng đã nhường cho hai tâm lý thay đổi biết bao vẻ. Bác sĩ hỏi:

– Cậu đến có việc gì?

Thằng bé đáp như học thuộc lòng câu đã học sẵn:

– Thưa ông, tên con là Vũ, lót chữ Trần, họ Hoàng. Hoàng là họ cha nuôi con; Trần là họ mẹ con; Vũ họ cha đẻ ra con. Tên con là Hoàng Trần Vũ.

Nói đoạn nó chòng chọc trông vào cái mặt vẫn ngạc nhiên của bác sĩ. Lạ thật! Vũ tưởng bác sĩ nghe ba tiếng ấy thì đến phải giật nẩy mình như bị sét đánh cạnh tai, rồi hai cha con sẽ ôm nhau mà khóc, mà kể lể nỗi xa xưa. Ngờ đâu bác sĩ điềm nhiên hỏi:

– Vâng, cậu đến có việc gì?

Vũ nhắc lại một cách rất cảm động:

– Bẩm tên con là Hoàng Trần Vũ.

Bác sĩ cười lạnh lùng:

– Vâng tôi đã nghe ra, cậu đến có việc gì?

– Bẩm con là...

Tưởng Vũ lại làm đến lượt thứ ba cái việc vô lý là khoe cái tên kỳ quặc, bác sĩ đề lời:

– Vâng tôi nghe ra rồi.

– Vâng, nhưng bẩm... con là con... cha.

Nói xong, nó đứng phắt dậy, nước mắt ràn rụa, giơ hai tay run run ra phía bác sĩ để ôm, mặt xám ngoẹt hơn ban nãy. Bác sĩ động tâm, chạy vội ra đóng các cửa kính. Vũ nói tiếp:

– Thưa cha, con khổ lắm, mẹ con với ông ấy coi con như kẻ thù, xử với con rất tàn nhẫn.

Bác sĩ thương hại giơ tay ra ngăn:

– Khoan! Cậu đừng gọi tôi vội thế. Ai bảo cậu là con tôi?

– Bẩm ông, con có đủ chứng cớ.

Bỗng hai mắt bác sĩ lờ đờ nhìn lên trần, như nghĩ lại một việc gì mờ tối ngày xưa, rồi ngồi phắt lại hỏi:

– Bà đẻ ra cậu họ Trần?

Vâng.

– Bà ấy tên là Trần...?

– Thúy Liễu.

Hai tiếng Thúy Liễu cũa Vũ nối vào câu bác sĩ nói dở phát được ra ngoài, thì hai dòng nước mắt lại lã chã tuôn tràn ra. Vũ bưng mặt nức nở khóc. Sa sầm, bác sĩ chạy lại vỗ an ủi thằng bé khốn nạn, rồi cười một cách ái ngại mà rằng:

– Cậu theo tôi lên gác nói chuyện cho tiện.

Bác sĩ đi trước, Vũ đi sau. Vũ nói:

– Thưa ông, con ở với ông Hoàng Xuân Long khổ lắm.

Bác sĩ đứng dừng, quay lại hỏi:

– Ông Hoàng Xuân Long tri phủ.

– Vâng, ông cũng biết?

– Mấy tháng trước tôi còn làm việc với nhà nước, thì cũng ở một tỉnh với ông ấy. Nhưng tôi chỉ ở đó có hơn một tháng, rồi nghỉ việc, và mở cái bệnh viện này, nên tôi chưa quên tên ông ấy.

Vũ sực nhớ ra câu chuyện mẹ Vũ đi nhà thương tỉnh định tiêm thuốc bổ, lại về giày vò ông Phủ, và vì cớ gì Vũ được cái áo sa tây.

– Thưa ông, chính ông ấy bây giờ lấy mẹ con.

Bác sĩ gật đầu rồi lại đi. Vũ thấy bác sĩ vẫn lãnh đạm như không, không cảm động, lấy làm lạ quá, nói:

– Mẹ con và ông ấy hành hạ con khổ nhục trăm chiều, con không sao chịu nổi.

– Nhưng sao cậu lại đi tìm tôi?

– Thưa ông, cứ một cái tên mà ông Phủ Long đặt cho con cũng đủ làm con hiểu rằng con là con ông.

– Ai bảo cậu thế?

– Thưa ông, vú Áp.

– Vú Áp nào?

– Vú Áp hầu mẹ con từ thuở còn bé.

Bác sĩ lại đứng dừng, cau mặt nghĩ, rồi bảo:

– Cậu cứ nói đi.

– Từ hôm con biết đích thực là ông Phủ Long sở dĩ bạc đãi con, là vì sự thù riêng với ông, thì con cũng phải coi ông ấy như thù địch.

Bác sĩ cười lạt, nói:

– Ông ấy làm gì mà thù tôi?

Vũ thấy bác sĩ như không thiết tha đến câu mình nói, tức lắm, trả lời:

– Sao không có duyên cớ? Hôm kia, con nhất định sinh sự với ông ấy, thì ông ấy sai lính trói con, đánh con một trận đau quá, thâm tím cả mình mẩy. Đây ông trông mặt và chân tay con, còn đủ cả vết thương. Ông có thể đoán được trận đòn này ông ấy tàn nhẫn là ngần nào!

Bác sĩ nhìn Vũ, thương hại, nói:

– Được, đau đã có thuốc.

– Rồi ông ấy bắt con nhịn cơm cả ngày, diếc móc con những câu thật đau đớn. Con bực mình, cự lại, không nể lời nữa.

– Thế bà Phủ có nói gì không?

– Mẹ con về nhà quê ăn tết, đến mồng mười này mới lên phủ.

– Rồi sao nữa?

– Ông ấy vào buồng, lục trong cặp giấy má cũ, rồi ném vào mặt con một tờ giấy đã vàng mà bảo: Bố mày là thằng bạc bẽo, bỏ mày ngay từ khi mày còn ở trong bụng mẹ mày. Mày có đường có nẻo thì bước, tao không cho mày ở nhà này một ngày nào nữa. Mày là máu mủ bố mày có khác, cho nên mày cũng bạc như vôi.

– Thì thế ông ấy lầm, mà ông ấy cùng làm cho cậu lầm đấy, cậu ạ. Rồi tôi sẽ nói hết đầu đuôi câu chuyện cho cậu nghe. Ngày trước, nhiều người trách tôi tầm thường quá, vì tôi đã không làm được những thủ đoạn phi thường, bởi vì họ chỉ muốn tôi hành động như các nhân vật trong tiểu thuyết. Thế gian hay thích những cái phi thường, mà chính họ cũng tầm thường như mình mà thôi.

Đến buồng thí nghiệm, bác sĩ giơ tay nói:

– Cậu trông qua buồng này, cũng có thể đoán là tôi đã làm được bao nhiêu việc. Tôi chỉ lấy công việc làm vui ở đời để quên những nỗi thống khổ.

Vũ nhìn cái kính soi vi trùng, các lọ thuốc, rồi ngắm chiếc ảnh phóng đại đóng khung mạ vàng treo trên tường. Bác sĩ mỉm cười, bảo:

– Đấy là ảnh ông cụ ân nhân của tôi, vì cụ mà bây giờ tôi được như thế này. Chứ nếu không thì có lẽ tôi đã phí hoài một đời, đem cái thân làm mồi cho sự sầu não. Chính cụ cũng trông nom săn sóc cho tôi từ thuở bé; cụ lại cho tôi sang Tây học nghề này.

– Thưa ông, còn ông ngoại con?

Bác sĩ cười lạt, sắp đáp, thì thấy Vũ cầm lọ thuốc để ở bàn giơ lên xem, bèn vội giật lấy:

– Cậu chớ mó vào những thức này, coi mà oan gia, vì thuốc độc đấy. Chỉ vô ý dính một tí vào miệng là chết ngay.

Vũ liếc mắt nhìn theo chỗ để lọ thuốc, không nói gì cả. Bác sĩ trỏ tay sang buồng bên phải nói:

– Đây là chỗ học của con ông cụ này, hiện nay theo ban tú tài trường Bảo Hộ. Hễ đỗ phần thứ hai xong, thì tôi cũng cho sang Pháp học nghề bào chế.

Bác sĩ đưa Vũ vào phòng riêng bên trái:

– Đây là chỗ làm việc riêng của tôi, cậu ngồi đây, ta nói chuyện.

Bác sĩ kéo ghế cho Vũ ngồi, rồi mở tủ lấy ra một cái cặp giấy, lúi húi tìm từng tờ. Vũ đưa mắt bốn bên. Các đồ đạc thật là sơ sài: trước cái giường tây, vừa một người nằm, có kê cái bàn giấy, trên mặt giấy má bừa bãi, ở tường treo một bức ảnh vẽ bằng sơn. Tìm tôi xong, bác sĩ ngồi vào ghế, Vũ hỏi:

– Bẩm ông, bà đốc con về tết trên nhà quê?

Bác sĩ cười:

– Cậu trông cả nhà tôi xem có tí gì là tết không? Mà tôi làm gì có vợ!

Vũ ngạc nhiên, nhìn bác sĩ. Lúc này là lúc bác sĩ muốn nói rõ câu chuyện mà Vũ cần biết, bèn chỉ tay lên bức ảnh vẽ sơn trên tường:

– Nhưng có thể nói rằng vợ tôi kia.

Vũ càng ngạc nhiên: Bức ảnh ấy vẽ một vị sư còn trẻ tuổi.

Vũ nói:

– Thưa ông, nhưng sao bà lại là sư?

Bác sĩ mỉm cười, đáp:

– Người này là con ông cụ bên kia, vì không lấy được tôi nên đi tu. Mà tôi không lấy được người này, nên cũng không lấy ai nữa.

– Nhưng mà sao...

– Đây là tôi mượn vẽ phóng theo cái ảnh người ấy chụp khi còn ít tuổi, chưa đi tu.

Vũ ngạc nhiên hỏi:

– Thưa ông, sao bây giờ ông không mời bà này về?

Bác sĩ thở dài, đáp:

– Hồi tôi đi Tây, hồi tôi đỗ và hồi chưa về nước, tôi có viết ba bức thư vào chùa, kể lại câu chuyện riêng của tôi, và xin sẽ kết lại duyên cũ, nhưng đều không tiếp được thư trả lời. Khi tôi ở Pháp về, tôi có đến chùa mấy lần nhưng người ấy nhất định không ra, mà dặn người nói dối là chết rồi. Tôi biết người ấy gan góc lắm, nên tôi đành không lấy ai nữa, để trọn lời thề xưa.

Vũ nhìn bác sĩ bằng con mắt cảm động:

– Thưa ông, thế bây giờ?

– Bây giờ vẫn thế. Nhưng mỗi năm hai lượt, tôi và em trai người ấy đến qua chùa, hỏi thăm tin tức. Ngày hôm nay có việc bận nên tôi không về nhà quê và đi chùa được, tôi định đến mai sẽ xuất hành.

– Thưa ông, thế ông quên hẳn mẹ con?

– Là bà Trần Thúy Liễu? Phải, có lẽ tôi quên. Bởi vì bà ấy có là vợ tôi đâu? Mà cậu cũng lầm tưởng tôi là cha cậu.

Vũ cau mặt, móc túi, nói:

– Thưa ông, quyết con không lầm. Chính ông Hoàng Xuân Long, sau khi đánh con trận đòn ngày hôm kia ấy thì sai cởi trói, bắt con đi ngay tức khắc, và bảo:

– Bố mày hiện ở Hà Nội, phố ấy, số nhà ấy, xéo đi mà tìm lấy nó, chứ ông thì hoài cơm!

– Thế ông Phủ có bảo tên tôi cho cậu biết không?

– Không, nhưng con biết.

– Có phải tên là thế này không?

Vừa nói, bác sĩ vênh váo, đưa Vũ cái danh thiếp có ba chữ:

Vũ Khắc Điệp

Vũ không ngạc nhiên tí nào, lại mỉm một nụ cười thắng trận, rồi đổi cái danh thiếp bằng cái giấy nát nhầu vừa lấy trong túi ra, đưa cho bác sĩ. Bác sĩ cầm đọc, thì chính là cái giấy khi bác sĩ còn làm thư ký lục sự, viết để ly dị với Thúy Liễu. Bác sĩ cười lạt, gật đầu, nói:

– Phải, nhưng cái duyên này chỉ có vài tháng thôi, mà không có tí tình nghĩa vợ chồng nào cả.

Vũ nhìn bác sĩ, có ý hỏi. Trả lời ý ấy, bác sĩ yên lặng đưa Vũ một tờ giấy. Vũ đọc:

Thưa cậu,

Chúng tôi nghe tin cậu sắp lấy cô Thúy Liễu, chúng tôi rất lấy làm yên tâm, vậy có mấy lời mừng cậu và cô Thúy Liễu.

Nhưng chúng tôi có một điều không thể giấu cậu được, là nhờ cậu làm phúc trông nom chu toàn cho cái thai ở trong bụng cô Thúy Liễu, nếu sau này nó có được làm người, chúng tôi xin cậu lấy lòng nhân từ mà nuôi nấng cho tử tế thì chúng tôi lấy làm cảm ơn cậu vạn bội.

Đọc xong, Vũ rú lên, rồi òa khóc:

– Trời ơi, không ngờ đâu tôi lại khốn nạn như thế này!

Bác sĩ lắc đầu thở dài, vỗ về Vũ. Vũ vừa khóc vừa nói:

– Bây giờ con biết cha con ở đâu mà tìm ông ơi!

Bác sĩ ngậm ngùi đáp:

– Không lo. Tôi đã rõ chỗ cha cậu ở.

Bác sĩ lặng nhìn Vũ một lát, trên gò má xương xẩu của cái mặt lạnh lùng, hai dòng lệ từ từ rơi xuống ván gác.

Rồi động niềm riêng. Vũ nức nở, bác sĩ Điệp thổn thức, mà trời cũng vẫn sụt sùi...

16.
CHA THẰNG VŨ

Chiều hôm mồng ba, Vũ, bộ mặt có vẻ sát khí đằng đằng, tay cầm hai hộp kẹo tây, đến bệnh viện của Điệp. Nhưng Điệp đi vắng chưa về. Vũ hỏi thì người nhà bảo:

– Ông tôi đi Bắc Giang, hẹn về ngay, nhưng không hiểu làm sao chưa thấy về.

Vũ thất vọng băn khoăn nói:

– Tôi muốn thưa ông một câu chuyện, mà chờ đây có tiện không nhỉ?

– Được, cậu cứ chờ, ông tôi cũng đoán là cậu sẽ trở lại.

Vũ ngồi ở buồng khách, thơ thẩn một mình, vừa buồn, vừa mong mỏi. Vũ sở dĩ đến đây, mục đích chỉ định ngủ nhờ một tối nữa để thực hành cái ý định mới nảy ra trong óc từ ban chiều, mà nghĩ đến việc ấy, Vũ quả quyết như một ông quan tòa khép án tội nhân vậy.

Vũ ngồi chống tay lên cằm, yên như phỗng đá, một lúc, nắm tay, nghiến răng, trợn mắt đứng phắt dậy, đi đi lại lại rất hùng hổ, rồi lại thở dài ngồi phịch xuống. Vũ nóng ruột lắm.

Nguyên theo lời Điệp dặn, sáng hôm sau, Vũ đi tìm làng cha đẻ, tên là Cách. Đó là một sự mà Vũ chẳng ngờ, vì Vũ hỏi thăm nhà ông Cách nhưng không ai biết ông Cách là ai. Người ta bảo:

– Cả làng này không có ai tên là Cách cả.

Đi một quãng nữa, đến trước nhà Hội Đồng, Vũ gặp một vài ông già khăn áo chỉnh tề, đứng trò chuyện với nhau, Vũ bèn hỏi nhưng mọi người đều lắc đầu, đáp:

– Tên là gì chứ là Cách thì ở làng này không có.

Vũ ngạc nhiên, vừa bước đi một bước, bỗng có một ông nói:

– Này, hãy khoan, cậu.

Rồi ông ấy hỏi các ông kia:

– Hay Cách là thằng Tư Kềnh chăng?

– Tư Kềnh sao lại tên là Cách?

– Có lẽ phải, tôi còn nhớ ngày xưa nó có bảo nó tên là Cách.

Vũ vội hỏi:

– Thưa ông, vậy thì nhà ông ta ở đâu?

– Cậu cứ đi thẳng đường này, đến chỗ quá hàng rào xương rồng kia, thì rẽ sang tay phải, đi vào ngõ ấy qua độ ba bốn nhà, hết nhà có cái cổng đất thì là nhà nó đấy.

Vũ cảm ơn, chào rồi đi, nhưng tai còn được nghe một câu bình phẩm mát cả gan cả ruột:

– Thằng Tư Kềnh mà cũng ông với ênh!

Vũ vào ngõ, trong bụng khấp khởi mừng thầm, cũng cái mừng trước hôm đứng cửa bệnh viện của Điệp, tức là cái mừng sẽ được trông thấy nhà cửa của cha, được trông thấy mặt mũi cha.

Đi càng gần tới, trống ngực càng đập mạnh, Vũ vui sướng quá.

Đến nơi, Vũ đứng ngoài cổng nhìn vào, định có gặp ai ở sân thì vẫy ra, nhưng chờ mãi, không thấy một người nào cả.

Cái nhà ấy chỉ có ba gian, mà lụp xụp quá. Gọi đúng tên ra, thì nó là cái lều: bức vách ba bên thì xiêu vẹo, nhưng cũng đỡ nổi cái mái bằng rơm, mà làm gì chẳng đỡ nổi cái mái khốn nạn ấy vì là rơm lợp đã lâu ngày, nó bết gí xuống, dính với nhau, trông mỏng lèo tèo. Đằng trước chẳng có cửa dả gì, nên ngày cũng như đêm, suốt năm nó ngoác miệng ra mà nhận lấy những trận gió cắt ruột của mùa đông, sức nóng thiêu mày của mùa hạ. Đằng trước nhà, một miếng đất để gọi là sân, rau giền rau sam và cỏ tranh nhau mọc bừa bãi, bẩn thỉu quá! Toàn thể cả nhà cửa, đất cát, giá trị chưa bằng tấm áo mặc thường của các vị tiểu thư.

Nhìn kỹ từng ấy cái, Vũ bỗng nghĩ:

"Mẹ ta là con một ông quan đại thần, có lẽ nào có mang ta với người chủ cái nhà khốn nạn này? Hay ta lại lầm nốt chăng?".

Vũ rón rén bước vào sân, ngó trong nhà, thấy có độc một tấm phản, trên tấm phản có độc một người nằm đắp chiếu, kê đầu lên cái gối làm bằng nửa khúc tre.

Vũ phân vân, bèn gõ tay vào cột. Người ấy quay mặt ra nhìn, tự nhiên Vũ thấy rạo rực trong lòng, suýt ứa hai hàng nước mắt.

Người ấy nhổm dậy, Vũ chào, hỏi:

– Thưa ông, có phải tên ông là ông Cách hay không?

Người ấy nhìn Vũ từ đầu đến chân, rồi lắc đầu. nói:

– Tôi là Tư Kềnh, cậu hỏi gì?

Vũ hơi thất vọng, hỏi lại:

– Nhưng ngày xưa có bao giờ tên ông là Cách không?

Người ấy gãi cái đầu trọc tếch lốm đốm tóc bạc, nghĩ, rồi lắc đầu có vẻ ngờ vực:

– Không! Cậu hỏi làm gì?

Đáp xong, người ấy chống tay xuống phản, nhăn cái mặt nhăn nheo nứt rạn, ngồi lại chiều khác, ra dáng đau đớn lắm. Vũ nói:

– Mười lăm năm về trước, ông tên là Cách mà?

Người ấy vừa thở vừa nói:

– Cậu đừng gọi tôi là ông, lỡ các cụ làng tôi nghe thấy.

– Không ngại gì, ông ạ. Mười lăm năm về trước có bao giờ ông tên là Cách không?

– À, phải, nhưng không phải tên, đó là "mè-rô". Tôi đi lính "mè-rô mim tóa săng ván cách". Người ta vẫn gọi tôi là Cách, nhưng ở làng vẫn gọi tôi là thằng Tư Kềnh.

Vũ giật mình đánh thót, chân tay run lên, xám mặt lại:

– Thế bây giờ ông làm gì?

Tư Kềnh lắc đầu:

– Tôi yếu lắm, làm gì được? Mới gần năm mươi tuổi đầu nhưng lắm bệnh tật lắm.

Vũ biến sắc mặt, bỗng hai dòng lệ rơi xuống đất, Vũ lấy vạt áo lau, rồi hỏi:

– Thế ông ăn bằng gì?

– Bữa đói bữa no, cậu ạ. Khi nào tôi khỏe thì đi hầu các cụ cũng được bữa cơm. Độ này ốm, thì ông Bá bên cạnh vẫn cho ăn, nhưng tôi nể lắm.

Vũ lặng người, vờ nhìn ra ngoài sân một lúc rồi lại hỏi:

– Thế nhà ông không có ai à?

Tư Kềnh thở dài, nói:

– Tôi không có vợ mà cũng không có họ hàng. Nghèo khổ lắm, cậu ạ. Mong chết mà không được. Vả ốm yếu, đói khát thì ma nào nó lấy!

Vũ không thể nhịn được nữa, đành mặc cho nước mắt nó tuôn ra.

– Ông phải bệnh gì?

– Cái nghèo, cái đói nó dễ sinh ra nhiều bệnh tật lắm. Nhưng cũng vì tôi đi nước độc về, nên bây giờ tôi bị tê thấp đã đến mười năm nay.

– Ông có muốn chữa khỏi không?

Tư Kềnh giúm mặt lại cười, cái cười của người khốn nạn, rồi lắc đầu:

– Khỏi để phải sống khổ, thì tôi khỏi làm gì?

– Ông khỏi thì tự nhiên ông được đủ ăn, sung sướng.

Tư Kềnh lắc đầu. Vũ ngậm ngùi, hỏi:

– Ông còn nhớ chuyện ngày xưa không?

– Chuyện gì?

– Tại làm sao ông nghèo khổ thế này? Trước ông đi lính kia mà?

– Phải, tôi đi lính khố xanh.

– Ông có đóng ở phủ, dưới quyền ông Phủ Trần phải không?

Tư Kềnh chống hai tay ra đằng sau, nghĩ rồi gật.

– Thế ông còn nhớ cô nào là cô Thúy Liễu không?

Tư Kềnh cựa mình nhăn mặt, run run hai tay suýt ngã. Vũ vội chạy lại đỡ, Tư Kềnh rên hừ hừ nghiến răng, nói:

– Cậu là mật thám...

Hai giọt nước mắt của Vũ rơi bộp xuống mặt Tư Kềnh. Vũ đắp chiếu cho Tư Kềnh rồi tiếp:

– Không, tôi là người lương thiện.

Tư Kềnh trừng trừng hai mắt nhìn Vũ. Vũ nói:

– Cô Thúy Liễu sai tôi đến thăm ông.

Tư Kềnh vừa rên vừa lắc đầu:

– Không phải.

– Tôi nói thực. Ông cầm lấy cái này.

Vũ móc túi đưa cho Tư Kềnh cái giấy năm đồng vào tay. Tư Kềnh nhìn tờ giấy bạc, rồi nhắm mắt, nhăn răng ra cười, gò ngực lên mà hổn hển:

– Tôi cảm ơn cô Thúy Liễu, tôi cảm ơn cậu.

Vũ thấy Tư Kềnh sung sướng bao nhiêu, thì khổ tâm bấy nhiêu, mà càng khổ tâm bao nhiêu, càng giận mẹ bấy nhiêu. Vũ nói:

– Tôi thương ông lắm.

Tư Kềnh gật, nói:

– Bây giờ cô ấy lấy ai? Được mấy con rồi?

– Cô ấy lấy một ông Phủ, được bốn con trai.

– Trời ơi, chóng quá nhỉ! Thế ông Phán ấy sau ra làm quan à? Cô ấy sung sướng nhỉ. Thế mà cũng được làm bà quan!

– Thế ngay độ ông đi lính mãn hạn thì ông làm gì?

– Nào có được mãn hạn đâu! Tôi đóng ở phủ ấy được ít lâu rồi vì việc đánh mất đạn, quan bắt đổi cả năm người.

– Việc ấy ông có rõ ai lấy không?

– Chả phải ai lấy cả. Có một hôm quan gọi tôi lên, bảo đưa cả bao đạn của tôi lên cho quan mượn nhưng ngờ đâu ngài giữ lấy, rồi bẩm tỉnh là tôi đánh mất đạn.

– Thế à! Sao ông không kêu?

– Kêu ai? Tôi phải đổi, cả đồn phải đổi, mà cả trại lính lệ cũng phải đổi hết. Ở đồn mới được vài hôm, tôi bị bắt, là thông đồng bán đạn cho giặc cướp, rồi phải tù và bị giam ở một tỉnh Trung châu. Ở đấy, một hôm tôi xe cát vào dinh quan Chánh án, thì tình cờ tôi gặp ngay cô Thúy Liễu và quan Phủ năm ấy làm Chánh án tỉnh này. Bởi vậy, hơn một tháng sau, tôi phải phát vãng lên mạn ngược, trên Sơn La. Tôi ở đấy, không chịu được nước, suýt chết mấy lần. Nhưng thà chết ngay ngày ấy, còn hơn đeo bệnh tật vào mình mà sống dai dẳng đến bây giờ.

– Thế là ông dại nên mới phải tội oan.

– Phận hèn thì còn kêu thế nào được oan! Tôi biết là quan thù tôi vì một việc.

– Việc gì?

– Việc tôi với cô Thúy Liễu.

Vũ vờ hỏi:

– Sao lại dính đến cô Thúy Liễu?

Tư Kềnh nghĩ ngợi, rồi tươi tỉnh hẳn lên, vì được nhắc lại cái đời sung sướng đã qua.

– Nguyên ở phủ ấy, nhà tư chỉ cách trại cơ có cái sân bếp chừng hai mươi bước. Buồng cô ngay ở đầu nhà, có cửa sổ trông xuống trại. Ngày ấy tôi còn trẻ trung, đẹp đẽ, khỏe mạnh lắm và chưa vợ. Cũng là vui chơi với nhau trong trại, anh em chúng tôi hay hát, hát tuồng, hát chèo, hát lý, kể kiều sà-goòng, kể sa mạc. Trong bọn anh em, tôi có giọng tốt nhất. Một hôm về tháng tám, tôi đang kể sa mạc, bỗng trông ra ngoài phía trên buồng cô, thấy cửa mở đèn tắt, mà cô thì ngồi ở trong, muốn chừng đang nghe. Tôi thấy vậy, im không hát nữa, thì văng vẳng, tôi nghe tiếng đàn cô đánh. Hôm sau, lúc độ gần canh ba, trời sáng trăng, tôi lại bắc chõng ra sân, và cũng kể sa mạc. Tôi lại trông thấy cửa buồng cô mở ra, và thấy bóng cô đứng đấy. Vì hôm trước có đám ăn cướp to ở cuối phủ, nên tối ấy quan đi tuần với thầy quản Đồn và ba người lính, chỉ còn anh Tăng Sít canh ở cổng, và tôi ở nhà coi trại mà thôi. Tôi thấy cô nghe, phần sợ cũng có, phần muốn ghẹo cô cũng có, tôi lại im không hát nữa. Nhưng tôi vừa im tiếng hát, thì lanh lảnh cô gọi:

– Anh Cách hát nữa đi.

Tôi bèn cố lấy giọng, hát những câu cực hay, thì thấy cô leo lên cửa sổ, ngồi phệt, thõng chân xuống gọi:

– Này, anh Cách lại gần đây mà hát.

Tôi nhìn trước nhìn sau và trong bếp, thấy vắng vẻ quá, vì quan đi vắng, nên người nhà cũng đi chơi, mà trên nhà trên, bà lớn và các cô cũng đi ngủ cả, nên đánh liều, tôi bắc chõng lên sân bếp để hát, nhưng hát khẽ thôi, vì tôi sợ trên nhà biết thì phải chửi. Nhưng cô bảo:

– Hát to lên anh!

– Bẩm cô, con sợ trên nhà nghe tiếng.

– Thế thì lại gần đây mà hát. Anh hát hay lắm.

Tôi trong bụng đã thấy muốn giở mặt liều, nhưng nghĩ mình hèn mọn, ngộ lỡ ra thì tù mọt gông, tôi bèn nói:

– Bẩm cô tha phép cho con.

– Không sợ! Anh hát rồi tôi sẽ thưởng cho anh: hôm nay vắng vẻ, tôi cho anh cứ tự do mà.

Nói đến đó Tư Kềnh thở dài. Vũ nói:

– Thế là tôi hiểu rồi. Thôi, ông không phải nói thêm nữa.

– Vâng. Nhưng cậu phải biết là cô ấy mê tôi trước, chứ bụt trên tòa gà nào dám mổ mắt. Ngày ấy quan bắt cô ấy uống thuốc mãi, nhưng không làm thế nào cho cái thai ra được.

Vũ tái mặt, nói lảng:

– Nhưng sao ông không khiếu oan, kể rõ đầu đuôi như thế?

Tư Kềnh thở dài, cựa mình, hai tay chống lại, lắc đầu, nói:

– Mình dại mình chịu, đổ tiếng cho người ta thì mình có hay thêm gì đâu. Vả tôi không nỡ, vì ngày ấy tôi được cô ấy thương tôi lắm.

– Thế bây giờ tôi hỏi ông câu này, ông nói thực nhé?

– Vâng, cậu cứ hỏi.

Vũ móc túi, lấy mảnh giấy nặc danh hôm trước Điệp đưa cho, hỏi:

– Có phải thư này ông viết phải không?

Tư Kềnh cố gượng ngồi dậy, đọc từ đầu đến cuối bức thư.

Trong khi ấy Vũ ngắm cái nét mặt xanh xao của Tư Kềnh, và mong một tiếng trả lời ở cửa miệng người ấy.

– Phải!

Vũ như bị sét đánh, bỗng nức nở khóc, làm cho Tư Kềnh trố mắt lên nhìn, chẳng hiểu sao cả.

– Phải, thư này chính tay tôi viết, khi tôi chưa lên Sơn La. Nhưng cậu ơi, cậu làm ơn bảo cho tôi biết rồi sau cô đẻ con trai hay con gái?

Vũ cau mặt nghĩ. Bỗng nắm chặt tay, Vũ đấm xuống phản, rồi hỏi:

– Ông bảo gì?

– Cậu làm ơn cho tôi biết rồi sau cô đẻ con trai hay con gái?

– Đẻ con trai, đứa bé ấy hiện vẫn còn sống và ở với cô Thúy Liễu, nhưng nó bị cực nhục lắm, chính tai tôi nghe thấy mấy lần nó bị mẹ nó diếc là con nhà lính mà tính nhà quan.

Tư Kềnh lắc đầu:

– Bạc quá! Ác quá! Bất nhân quá! Hèn nào mà rồi tôi hỏi thăm, có người nói rằng ngày mới đẻ đứa bé, cô ấy bóp nó chết ngạt, nhưng may có người biết.

Vũ giật mình đánh thót, rụng rời chân tay. Một lúc mới nói:

– Đứa bé bị bạc đãi, vẫn có ý đi tìm ông đấy.

Tư Kềnh thổn thức lên khóc, gò lưng mà ho sù sụ, nhăn nhó, gục đầu xuống cổ, quệt vai áo lên mắt:

– Con ơi!

Vũ cũng khóc.

Tư Kềnh ho mệt quá, nhờ Vũ đỡ nằm và bảo:

– Vậy cậu có gặp nó, nhờ cậu làm ơn đưa nó về đây cho tôi.

– Thế nào rồi ông cũng gặp con ông, ông cố sống thêm hai ba năm nữa. Nó sẽ nuôi nấng ông được tử tế. Ông sẽ có lắm tiền nhiều bạc.

Tư Kềnh thở dài. Hai người lặng nhìn nhau hồi lâu, mỗi người hiểu một cách, rồi Vũ cầm mũ cáo từ ra đi...

17.
ĐIỆP VỚI THÚY LIỄU

Vũ ngồi một mình ở buồng khách nhà bác sĩ Điệp, tay bóp trán nghĩ lại cái cảnh khốn nạn của cha, cái lòng bất nhân của mẹ, thì càng oán ông Phủ Long và Thúy Liễu.

Đến độ bảy giờ tối, bỗng có tiếng còi bóp inh ỏi ở ngoài phố, người gác quen hiệu, chạy ra mở cổng. Hai cánh cửa sắt rít lên, khi chiếc xe hơi hòm kính nhẹ nhàng, nhảy chồm rồi tiến vào đến sân, thì Vũ đã đứng chờ ở đó.

Xe chưa tắt máy, Điệp đã gọi vang người nhà và hai thầy khán hộ. Vũ đoán hẳn có việc gì quan trọng chi đây, bèn chạy lại gần xe, để cùng mọi người chờ làm đỡ công việc.

Điệp thấy Vũ chào, mỉm cười gật đầu, nhưng nét mặt vẫn rất lo lắng, hấp tấp xuống xe, theo sau là một người trẻ tuổi, Điệp giới thiệu với Vũ:

– Đây là em Xuân, con cụ ân nhân của tôi.

Rồi ngoảnh lại bảo Xuân:

– Người mà anh mới nói chuyện cùng em buổi sáng.

Vũ và Xuân chào nhau. Điệp nói:

– Tôi bận, cậu Vũ chờ tôi sẽ nói chuyện nhé.

Vũ hỏi khẽ Xuân:

– Thưa ông, ông Đốc bận gì, sao trông mặt ngài có ý hốt hoảng vậy?

Xuân trỏ vào trong xe, nói:

– Có người ốm nặng, chúng tôi đưa về đây.

Vũ nhìn Điệp, nhìn Xuân, đứng lặng.

Trong bệnh viện, đèn bật sáng trưng, mọi người khênh chiếc giường lên gác, và ôm chăn đệm, gối, mới thay đi theo.

Điệp và Xuân vẫn đứng đấy. Vũ tò mò cố nhìn vào trong xe, thấy một người quấn chặt trong chiếc chăn nâu, trông như khúc gỗ, không rõ mặt mũi.

Khi giường ghế trên gác kê dọn đã xong, Điệp mở cửa xe, rồi cùng Xuân khênh bệnh nhân lên gác. Xuân bảo Vũ:

– Có cái hòm trong xe, cậu bưng hộ lên.

Vũ cúi vào trong xe, lôi cái hòm ra. Cái hòm ấy bằng gỗ tạp sơn đen, vuông chăn chắn, đằng sau có bản lề, đằng trước khóa, nhưng bản lề và khóa đều long cả. Vũ tưởng cái hòm nặng, cố hết sức khênh, thì trái lại, cái hòm nhẹ bổng lên, nghiêng đi, nắp bật ra, Vũ trông rõ trong có một ít quần áo bằng vải nâu. Vũ phân vân, không hiểu con bệnh là hạng người thế nào mà được biệt đãi như thế.

Đặt bệnh nhân lên giường, mọi người thay chăn và gối. Lần này thì Vũ nhìn rõ.

Người này hẳn là ốm nặng lắm. Mặt mũi đen đủi, xấu xí, hốc hác, lưỡng quyền và hàm răng vêu lên, xám ngoẹt, mặt và hai tay gồ ghề những xương cùng gân, thân thể mềm lả như cái xác không hồn, bởi vì có con mắt có thể biểu hiện cho sự sống, thì đã lờ đờ hoặc nhắm mắt rồi. Trông bộ tóc dựng ngược như lông bàn chải, Vũ sực nhớ đến cái đầu của cha Vũ, thì đoán là một anh tù bị phát vãng trên mạn ngược mới về; thật, giá trên ngực, Vũ không trông rõ cái lần áo phập phồng lên xuống, thì đã tưởng là người chết rồi.

Vũ thấy Điệp có dáng rất lo lắng, ngại ngùng, cẩn thận. Tự tay Điệp đi sửa soạn các đồ tiêm. Vũ hỏi khẽ Xuân:

– Thưa ông, người ốm là ai?

– Chị tôi đó. Chị tôi ốm đã ba tháng nay ở chùa Phương Thành.

Vũ cảm động, trố mắt nhìn Lan một cách cung kính. Vậy là người có ảnh treo trong buồng ngủ của Điệp! Vậy là người Điệp yêu, Điệp quý, Điệp nhớ nhất đời!

Lan nằm trên giường bệnh, bất tỉnh nhân sự, Điệp cầm tay Lan, thất vọng lắc đầu, nói:

– Chậm quá rồi, khó lắm.

Một cái yên lặng man mác, mỗi người tâm sự một khác, đều cùng nhìn nhau thở dài.

Bỗng Vũ khẽ hỏi:

– Bà ấy phải bệnh gì?

Điệp liếc mắt, Xuân hiểu ý, không muốn có tiếng nói xôn xao bên người ốm, bèn bấm Vũ, hai người rón rén ra buồng thuốc. Xuân nói:

– Chị tôi không rõ là mắc bệnh gì, bởi vì nhiều bệnh quá, những bệnh về tâm lý nó đã ăn sâu vào trong tâm hồn hàng mười lăm năm nay, bây giờ mới phát ra thì rất khó chữa.

– Nhưng bác sĩ hết lòng, hẳn có hy vọng.

Xuân lắc đầu, cười một cách đau đớn:

– Mặc dầu. Vì hiện nay bác sĩ cũng chưa phân biệt được bệnh. Ấy thế mà anh tôi và tôi xin mãi sư cụ mới bằng lòng cho về đó. Sư cụ rất thương mến chị tôi, cứ nhất định không nghe, nói rằng không muốn phó thác tính mệnh cho ai cả; vì sư cụ coi chị tôi như con, năm nay người đã ngoài tám mươi tuổi. Chị tôi thì ốm nặng quá, mê mẩn không còn hiểu gì, đến nỗi chúng tôi mang về đây, không biết.

– Nhưng nếu bà ấy biết rằng bác sĩ và ông trông nom săn sóc cho, thì hẳn bệnh mười phần phải giảm ngay năm sáu.

Xuân gật đầu:

– Có lẽ.

Bỗng Điệp lững thững đi ra, vẫn thất vọng, lử thử nói:

– Anh phải mời vài ông bác sĩ nữa cùng hiệp lực để chữa mới được.

Xuân hỏi:

– Bây giờ chị em ra sao, anh?

– Tiêm rồi, nhưng còn phải nghe từ giờ đến nửa đêm mới có thể yên tâm được.

Nói rồi, Điệp xuống nhà dưới.

Trên gác bệnh viện đêm hôm ấy tấp nập kẻ ra người vào, nhưng đều rất sẽ sàng, không có một tiếng động to.

Lan nằm lả trong chăn, lúc thì hổn hển thở, lúc thì ự ự cựa, cũng có lúc mở mắt ra, nhưng chỉ vài giây đồng hồ, rồi lại gà gà nhắm lại, rất mệt nhọc.

Ba bốn ông đốc tờ và Điệp cùng nhau nghe bệnh và bàn bạc, nhưng ai cũng đều lắc đầu, Điệp càng lo.

Độ khoảng mười giờ, Điệp thấy Lan thở đều hơn trước và nằm im, Điệp mới khẽ ra, đóng cửa lại, đi ăn cơm.

Trong khi ngồi vào bàn, Điệp gọi Vũ đến cạnh nói chuyện, Vũ thấy Điệp hơi vững dạ, nói:

– Con chúc bà ấy sẽ chóng khỏi, để cùng ông trọn lời ước xưa.

Điệp đổi ngay nét mặt rầu rầu.

– Tôi nào dám mong nhiều quá thế, có phải một mình tôi quyết định được việc ấy đâu! Vả mong bà ấy khỏi được bệnh cũng đã khó lắm rồi. Thế nào? Cậu về đây, hẳn ý cậu muốn cho tôi biết rõ cậu đã nghe thấy những gì.

Vũ tái mét mặt, kể hết đầu đuôi câu chuyện Tư Kềnh rồi khóc, Điệp và Xuân rất ngậm ngùi. Vũ kết cục:

– Con đến đây, chủ ý định thưa lại ông việc đó, rồi sáng mai, con xin phép ông con đi sớm.

– Cậu đi đâu? Cậu có thể ở đây với tôi, tôi sẽ cho cậu đi học tử tế, cậu đừng ngại.

Vũ bồi hồi, đáp:

– Nếu con có phải nhờ đến ông, thì sau này kia, chớ bây giờ thì quyết con phải đi.

– Cậu về với ông bà Phủ?

Vũ cười:

– Thưa ông, đối với một người đã lập tâm giết con mấy lần, thì là kẻ thù, chứ là mẹ sao được.

Điệp an ủi nói:

– Đành vậy, nhưng bà Phủ có công mang nặng đẻ đau, ông Phủ có công nuôi nấng cậu từ thuở bé đến giờ, cậu nên nghĩ chỗ đó.

– Nhưng chẳng may cho mẹ con, là con không chiều được ý mẹ con mà chết ngay từ khi còn là cái thai, thì hẳn là lẽ tự nhiên, ông Phủ Long phải nuôi con. Ông Phủ Long và mẹ con coi con như kẻ thù, tất con không thể coi ông ấy và bà ấy là cha mẹ nữa.

– Vậy thì cha cậu sẽ là ông Cách?

Vũ lắc đầu:

– Ông Cách! Nào ông ấy có định tâm có con đâu!... Con chỉ là cái kết quả của sự đùa bỡn của ông ấy và bà Thúy Liễu mà thôi.

– Cậu nghĩ thế không được. Người ta uống nước phải nhớ nguồn.

– Con là con của xã hội, chứ không là con riêng của một ai.

Rồi đau đớn, Vũ ngồi yên lặng một lát, trầm ngâm. Độ năm phút sau. Vũ lại nói:

– Con không muốn ai biết cội rễ của con. Con không muốn ngày sau hễ ai nói đến con, người ta lại thì thào rằng:

Đó là con hoang của thằng lính tập. Nghĩa là con chỉ là một người, con không chịu trách nhiệm những công việc của cha hay mẹ.

Điệp đương lo lắng bỗng bật cười. Vũ lại nói:

– Chỉ có tay Thần Chết là có thể xóa được hết cả dấu vết ở đời.

Điệp lại cười:

– Chỉ có linh hồn cao thượng, đại lượng, cũng như chỉ có công việc, bổn phận mới có thể làm quên được nỗi thống khổ ở đời. Tôi đây, nếu không cương quyết lấy công việc và bổn phận để phấn đấu với những nỗi đau đớn, thì những cái này nó đã sai khiến, giày vò tôi biết đến thế nào rồi. Ở đời, ta phải sống cao thượng và làm việc.

Câu chuyện đang vui, bỗng Điệp nghe thấy tiếng Lan ự ự trong buồng, vội bỏ cả bát đũa vùng chạy vào.

Đêm hôm ấy, Điệp tuy nằm trên giường, nhưng không dám chợp hẳn mắt. Trong buồng Lan, tức là buồng Xuân học, chỉ thắp một đèn ngủ lờ mờ, còn thì tắt hết. Điệp vắt tay lên trán, vơ vẩn lo lắng về bệnh tình của Lan, lúc nào cũng lắng tai nghe ngóng, hồ thấy một tiếng động là giật mình. Bên ngoài gió vi vút thổi, cái đêm dày thăm thẳm, lạnh lùng, nó chứa bao nỗi kinh hoàng, bí hiểm, lại càng dọa Điệp, làm cho Điệp hễ động thiu thiu mơ màng là đã thấy những giấc chiêm bao sợ hãi.

Bỗng ngoài buồng thuốc, ngọn đèn điện bật sáng trưng. Điệp mở choàng mắt ra, khe khẽ lật chăn ngồi nhổm dậy. Rồi gượng lẹ, Điệp đứng ên rón rén đến sau cánh cửa kính có màn đăng-ten dòm vào.

Điệp ngạc nhiên, sững hẳn người ra:

Vũ ngồi ở trên bàn, đang loay hoay với hai hộp kẹo.

Điệp lẳng lặng nhìn để dò xét xem Vũ định làm gì. Vì bàn kê ngay gần đấy, nên Điệp trông rõ lắm.

Vũ buộc dây chằng bốn bên hai cái hộp, rồi dán mảnh giấy đè lên nút buộc, và cầm bút. Chẳng mấy chốc trên mặt hộp, Điệp đã trông rõ mấy dòng chữ sau này:

Bà Phủ Hoàng Xuân Long
Làng Yên Hạ
Lạc Quần

Viết xong, Vũ cầm cái hộp ngắm nghía, rồi chống tay lên bàn ra chiều nghĩ ngợi. Một lúc, Vũ gục hẳn mặt xuống, rồi bỗng ngẩng phắt đầu lên, cầm bút đề nốt cái hộp nữa:

Ông Hoàng Xuân Long
Tri phủ
Ga Lai Khê

Viết xong, lại như bận trước, Vũ cầm cái hộp ngắm nghía, rồi như có điều gì hối hận không yên tâm.

Điệp cắn môi, cau đôi lông mi lại nghĩ, không hiểu Vũ có ý gì mà gửi hai hộp kẹo cho hai người ấy. Nhưng chắc rằng thế nào cũng là việc không hay.

Điệp nhận kỹ nét mặt Vũ, bỗng đâm nghi, bèn trông bốn bên buồng thuốc. Điệp giật nẩy mình: lọ thuốc độc vẫn để kia, nhưng vơi đi hẳn một nửa.

Điệp hiểu ngay lập tức, run lên, lạnh toát cả người. Lúc bấy giờ, buồng ngoài, Điệp thấy Vũ vẫn ngồi thừ, tay cầm hai cái hộp giơ lên lại đặt xuống, mà ngắm nghía mấy dòng chữ, chàng thở dài, lắc đầu.

Điệp mơ màng, đứng ngây như khúc gỗ, đến nỗi ngọn đèn điện tắt lúc nào cũng không để ý đến nữa.

Lúc bấy giờ đã bốn giờ rưỡi sáng. Hơi lạnh quanh mình làm cho Điệp như sực tỉnh giấc chiêm bao. Chàng bâng khuâng, đi lại giường, ngồi gục đầu, nhắm đôi mắt, nghĩ ngợi. Hẳn là trong cái óc nhân đạo của chàng tưởng tượng ra bao nhiêu cái thảm trạng trong gia đình họ Hoàng.

Rồi tự nhiên chàng quả quyết đứng phắt dậy, đến mở tủ. Chàng bấm ngọn đèn pin soi vào trong ngăn, lấy ra ba tờ giấy bạc một trăm, gập lại và bỏ vào trong chiếc phong bì danh thiếp dán kín.

Rồi giữa cái lặng lẽ, trong trẻo, tôn nghiêm của buổi canh tàn. Điệp lẹ làng bước đi, mở cửa ra buồng ngoài, nín hơi, rón rén đến cạnh giường Vũ. Chàng đứng đằng đầu giường, lắng tai nghe, thấy

Vũ đã ngáy, chàng bèn với tay lên đỉnh màn, nhấc lấy cái mũ của Vũ, bỏ phong bì vào vành mũ da lần trong; rồi lại êm lặng để trả chỗ cũ. Điệp lại khe khẽ thò tay vào màn, rút dần dần lấy ra hai hộp kẹo, rồi rón rén về buồng mình.

Rất khéo léo, chàng bóc cái giấy đề tên trên hộp rồi lấy con dao cắt dây chằng bốn bên, nạy nắp, đổ hết kẹo ra, và soi đèn xét rất kỹ lưỡng. Một lúc lâu, chàng gói cả kẹo vào một gói riêng và nhét vào hộp những mảnh sắt con con và chèn đầy giấy vụn xung quanh. Điệp đóng nắp hộp, lắc thử, rồi buộc dây, dán giấy như cũ.

Làm cẩn thận xong, Điệp sẽ sàng, lắng tai từng tí, rồi cất trả hai cái hộp vào chỗ cũ cho Vũ.

Cất xong, Điệp đứng ngay ở đầu giường, hai mắt đăm đăm nhìn Vũ mà ngậm ngùi. Sau lượt màn thưa, Vũ nằm sóng sượt, dưới vầng tóc đen ngòm, lờ mờ có cánh tay vắt ngang qua mắt và trán; vậy mà Điệp cũng tưởng tượng thấy cái mặt nhăn nhó của thằng bé con mười lăm tuổi, đầy những vết thương về vật chất và về tinh thần!

Rồi trên bộ mặt sắt đá của Điệp mà người xưa vẫn cho là bạc, từ từ chảy ra hai dòng lệ long lanh!

18.
ĐIỆP VỚI LAN

Bệnh Lan mỗi lúc một trầm trọng, đến nỗi Điệp không những không có hy vọng chữa khỏi, mà cũng không mong hàng ngày nữa, được giờ nào hay giờ ấy mà thôi. Điệp cố hết sức chữa cho Lan tỉnh trong một lúc để được nói chuyện trước khi vĩnh quyết, nhưng khó quá, lúc nào Lan cùng li bì, mà ba bốn bận ngất đi, tưởng không cứu được nữa.

Suốt cả ngày hôm sau, mấy vị bác sĩ đến thăm bệnh cho Lan, nhưng cũng không ích gì. Điệp lại cho mời cả mấy ông thầy khác, thầy ta, xưa nay có tiếng là danh sư nhưng ai bắt mạch xong cũng từ chối. Điệp đành bó tay cùng Xuân ngồi ở ghế kê ngay sát đầu giường để chờ lúc Lan giở chứng thì gọi.

Nằm trong chăn, hai mắt gà gà, Lan vẫn hổn hển thở. Cứ mỗi khi Lan cựa, hoặc rên, thì Điệp và Xuân lại giật mình nhìn nhau và dò xem Lan muốn gì. Điệp chắc rằng Lan cứ thế rồi lịm đi, như ngọn đèn hết dầu thì tắt.

Nhưng bỗng tự nhiên Lan thở mạnh một cái, rồi hai con mắt mở to, có vẻ có tinh thần.

Điệp mừng quá, nhưng là cái mừng ở trong sự tuyệt vọng, vì Điệp biết rằng đó là phút cuối cùng của Lan lấy hết cái sức tàn để phấn đấu với sự chết.

Lan giương mắt nhìn, nhìn Điệp và nhìn Xuân. Điệp ghé đầu lại gần, gọi:

– Cô Lan!

Xuân rơm rớm nước mắt, cũng gọi:

– Chị ơi!

Lan trừng trừng nhìn hai người để làm hiệu thưa.

Điệp hỏi:

– Cô Lan, cô có biết tôi là ai không?

Lan lim dim hai mắt, gật đầu.

Điệp bảo:

– Cô thử nói tên xem có đúng không?

Lan giương đôi mi mắt chòng chọc nhìn vào mặt Điệp, khẽ cất tiếng:

– Điệp!

Nói xong, tủm tỉm cười. Điệp trỏ vào Xuân, hỏi:

– Thế cô có biết ai đây không?

Lan quay nhìn, nhìn mãi, rồi lắc.

– Xuân đấy, em Xuân đấy.

Lan vẫn nhìn, Xuân hỏi:

– Chị có nhận ra không? Em đây mà!

Lan lắc, Xuân nói:

– Tại ngày chị còn ở nhà, em còn bé quá, bây giờ em lớn, em khác hẳn đi.

Lan gật, rồi ú ớ nói líu lưỡi, hỏi:

– Thầy mạnh chứ?

– Thầy mất sáu năm nay rồi, chị không biết à?

Lan lắc, rồi nức lên nhưng không khóc ra nước mắt.

– Bây giờ em học ở ban Tú tài trường Bảo hộ. Anh Điệp nuôi cho ăn học.

Lan quay nhìn Điệp, gật một cái. Điệp nói:

– Đây là nhà tôi, bệnh viện của tôi mới mở, tôi không làm việc cho nhà nước nữa.

Lan gật, cồi cố nhăn mặt, dùng hết sức, hỏi bằng một giọng khàn khàn, líu ríu khó nghe:

– Mấy con?

Điệp trợn mắt ngạc nhiên hỏi:

– Cô tỉnh hay mê? Cô Lan!

– Tỉnh.

– Thế cô có nhận được ba cái thư tôi gởi vào chùa không?

Lan gật.

– Sao cô lại hỏi thế?

Lan thong thả lắc đầu, đáp:

– Tôi không đọc.

Một hồi trống ngực làm cho Điệp bồi hồi, hai dòng lệ bỗng bò trên má chàng. Điệp nhăn nhó hỏi dồn:

– Sao lại không đọc?

Lan lắc, lả ngoẹo đầu thở dài.

– Thế cô có biết tôi bỏ Thúy Liễu ngay mấy tháng sau khi cưới không?

Lan lắc, Xuân nhìn Điệp, nói:

– Hay là chị tưởng Thúy Liễu vẫn ở với anh, mà không muốn đứng giữa, làm rối cuộc hòa hợp gia đình anh, nên mới thế?

Lan gật. Điệp nói:

– Tôi không lấy ai cả. Ngày ấy tôi bị bắt buộc cưới Thúy Liễu, chứ không nhận Thúy Liễu là vợ.

Lan nhìn Điệp, có ý cảm động, nhăn mặt lại, mà ngực phồng to rồi dẹp xuống như đã bắt được một hơi nặng nề. Điệp nói:

– Bây giờ tôi đỗ y khoa bác sĩ là nhờ ông nhà cho sang Tây học. Đẻ tôi mất sau khi tôi ở Pháp về được một năm. Em Xuân học hành ngoan ngoãn, chắc nối được nghiệp nhà.

Lan gật.

– Ngày tôi bỏ Thúy Liễu, tôi có đến chùa định thăm cô, nhưng không vào, vì tôi muốn quyết lập thân trước, rồi mới nghĩ đến cuộc nhân duyên sau.

Một nụ cười khô đét nở trên cặp môi héo hắt của Lan. Lan lắc đầu.

– Sao cô lại đày đọa thân cô quá thế. Cô làm gì nên tội mà tự làm khổ như thế để thiệt một đời?

Lan nhăn mặt, lắc đầu, cố nói:

– Tôi tưởng...

Rồi rũ lên mà ho; ho xong, hai mắt đờ ra, lim dim, thở... Điệp lắc đầu, bảo Xuân:

– Thương hại quá!

Lan lại cố mở mắt ra để nhìn. Điệp hỏi:

– Thế ba cái thư tôi gửi về đâu?

Lan lại lim dim mắt, nói:

– Hòm.

Điệp bảo Xuân ra hòm lục lấy, thì quả nhiên ba cái phong bì còn dán nguyên. Điệp vò đầu vò tai, nhăn nhó nói:

– Khổ quá. Tôi thương cô quá.

Rồi Điệp nức nở lên mấy tiếng, ngồi phịch xuống ghế. Xuân cũng thổn thức. Quanh mắt Lan bấy giờ cũng lóng lánh một quầng lệ.

Điệp bảo Xuân mang ảnh ông Tú và ảnh Lan cho Lan xem. Lan nhìn rồi mỉm cười, gật đầu. Điệp hỏi:

– Cô liệu trong mình thế nào?

Nước mắt đẫm lên, Lan lúng búng trong lưỡi mấy tiếng:

– Tôi chết... chân lạnh...

Điệp và Xuân nhìn nhau thở dài. Điệp hỏi:

– Thỉnh thoảng tôi với em Xuân có lại chùa hỏi thăm cô, cô có biết không?

Lan lắc. Điệp nhăn mặt, nói:

– Khổ thân quá! Trời đã cho người ta cái quên là một, cái quen là hai, để rịt những vết thương trong tâm hồn mà không biết lợi dụng. Đau đớn cho Lan biết chừng nào! Lan ơi!...

Vừa nói Điệp vừa nức nở khóc. Lan quay mặt nhìn chàng tỏ tình thương hại, gọi:

– Anh!

Xuân cũng gọi:

– Anh Điệp, chị em hỏi gì.

Điệp lau mắt, ghé tai gần:

– Cô hỏi gì tôi?

Lan thở mạnh, ú ớ nói khẽ:

– Đừng khóc... tôi chết... lạnh đùi...

– Cô muốn tôi để cô ở đâu?

Lan hỏi:

– Chôn ấy à?

– Phải!

– Đâu cũng được.

– Ở nhà quê nhé!

Lan gật, sau cái gật, một cái mỉm cười cố sức sau cái cười cố sức, hai con mắt chòng chọc nhìn vào Điệp, nhưng lờ đờ dần.

Điệp gọi:

– Cô Lan!

Xuân cũng gọi:

– Chị ơi!

Không thấy trả lời. Điệp và Xuân run lên, cố gọi. Bỗng trên môi mấp máy:

– Tôi... chết... Lạnh ngực.

Hai người đứng sát lại giường; mắt Lan tuy đờ, mất dần tinh thần, nhưng như vẫn có ý tiếc mà cố nhìn theo Điệp. Điệp gọi:

– Cô Lan!

Tự nhiên Lan lại cựa đầu để tỏ ý hiểu, rồi rên như muốn thưa. Điệp hỏi dồn:

– Cô còn muốn gì nữa không?

Tuy đầu đã ẻo lả, nhưng Lan cố lắc được vài lần, lưỡi đã rụt lại, nhưng Lan cố phào ra mấy tiếng líu ríu:

– Tôi thỏa lắm rồi!

Bốn tiếng ấy làm cho Điệp sung sướng, như thấy trẻ hẳn người lại. Rồi Lan rên, ú ớ như gọi, nhưng không còn ra tiếng gì nữa. Đứng trước cái phút cuối cùng của Lan. Điệp cảm động quá, không thể khóc được, cố giương mắt nhìn Lan, để được in sâu trong óc hình ảnh người đã hy sinh một đời cho mình được sung sướng mà tuy mắt đã đờ hẳn, Lan vẫn chòng chọc trông Điệp. Bỗng trong chăn thấy ngó ngoáy cựa, Xuân lật lên thì hai bàn tay Lan đang xòe ra, chắp lại với nhau. Rồi giật mạnh một cái, hai tay lạnh như đồng. Lan choàng tay ra, nắm chặt lấy cổ tay Điệp và Xuân, thì một tiếng nấc, ngực Lan thôi không thoi thóp nữa, sống mũi vẹo đi, nhưng hai mắt lờ mờ trắng phếch, vẫn cố mở nguyên để nhìn vào mé Điệp đứng...

19.
TRÊN ĐỈNH GÒ XƯA

Năm giờ chiều hôm sau, ở chợ Gỏi, người ta đã thấy phường kèn trống, bát âm, và phu đòn, sắp sẵn nhà táng linh xa ngồi chờ ở gốc đa để đón đám ma.

Cảnh xuân mà ảm đạm. Mặt trời chìm về tây, hất cái bóng úa tàn lên những đám mây bạc mờ, tạo ra các màu óng ánh như khảm. Cây khô chưa nẩy lộc, đứng lom khom bên cạnh đường. Khóm tre kẽo kẹt, làm tơi tả chiếc lá vàng xun xoe bay, rồi nằm mắc trên bụi tầm xuân dại.

Một chốc, ba chiếc ô tô từ đằng xa phăng phăng chạy lại, bóp còi inh ỏi, đến đầu chợ thì dừng.

Tiếng kèn nổi lên, theo gió đưa đi những giọng rền rĩ sầu thảm, khói hương phảng phất bay lên, đám ma thong thả theo lối rẽ vào làng Văn Ngoại, rồi đi quanh rặng tre trên bờ sông. Người đưa đám mỗi lúc một đông. Trông thấy Điệp, Xuân, và một vị sư bác chùa Phương Thành, nghiêm trang đi sát sau linh cữu, thì ai nấy đều nhớ đến cảnh ngộ Lan mà sụt sùi giọt lệ. Trời về chiều đã tăng cái vẻ sầu thảm, trời về chiều lại bày thêm cảnh đám ma có giọng khóc nỉ non, ai oán... Tạo hóa như khéo vẽ nên bức tranh đoạn trường!

Trống vẫn thúc, kèn vẫn rên. Hồn và xác Lan trong chiếc nhà táng, nghênh ngang theo sau tiếng bát âm ẻo lả, lượn vùng quanh lũy, qua mấy thửa ruộng trồng má đề thì hạ xuống, cạnh cái gò chính Điệp và Lan đã ngồi nói chuyện hôm mười sáu tháng năm khoảng mười lăm năm trước.

Trời thấp dần. Núi non xa dần. Cảnh vật xung quanh đã nhuộm một mầu sẫm, buồn rười rượi như sắp chết. Bức màn sương, trên rủ xuống, xa đưa lại, cũng dần dà trùm khuất mọi nơi, rải rác vẻ u ám thê lương vào buổi chiều hôm hiu hắt.

Rồi sau, cây lẩn với núi, núi lẩn với trời, ánh sáng lờ mờ chỉ còn thu lại có một khoảng xung quanh gò đất nhô lên giữa cánh đồng không mông quạnh.

Chim lạc đàn bay về tổ đã hết, người đưa đám đi về nhà đã thưa. Mấy bác phu vác cuốc lên vai, lững thững, yên lặng nối đuôi nhau xa dần.

Thấy sự vắng vẻ mỗi lúc một buồn tênh, như cảnh chợ buổi chiều hôm thưa lác đác. Điệp xúc động đến cái nỗi đời lẻ tẻ kẻ còn người khuất, tử biệt sinh ly, mà nguồn cơn thắc mắc, sóng lòng rào rạt. Rồi đây, chàng cũng ít khi về thăm cái gò này, mà Lan sẽ một

mình chôn chặt khối tình, chờ trăng, đón gió, để ôn lại những ngày thơ ngây.

Trời thấp hẳn, xung quanh không có một tiếng động. Núi non cảnh vật đều mù mịt một màu đen, bi đát như để tang. Giữa khoảng vũ trụ cao thâm man mác, trên đỉnh gò còn trơ hai cái bóng người đen đen, nhỏ xíu, đứng sững, dắt tay nhau, gục đầu, lặng lẽ trước cái nấm đất mới đắp.

Trời tối sập. Cơn gió thổi dài làm lạnh lẽo tấm lòng não nùng, như muốn lật tung chiếc màn trời thẳm nghiêm khơi ngất. Xung quanh chỉ còn cái cao thâm man mác của vũ trụ, Điệp và Xuân còn nấn ná không nỡ rời chỗ ở cuối cùng của Lan. Biết bao tâm sự mang máng, Điệp còn muốn nhớ lại cái đoạn lệ sử của người chan chứa những ân tình, tưởng tượng lại cái buổi dưới bóng trăng trong hôm mười sáu tháng năm ngày trước.

Mấy lần toan đi không dứt. Điệp và Xuân cứ đứng sững cạnh mả mà ngậm ngùi. Bỗng Xuân bảo:

– Thôi ta nên về kẻo khuya.

Điệp lau hai hàng nước mắt, nhìn bốn bề tối mịt như bưng, mới nắm chặt lấy tay Xuân, lắc đầu nói:

– Em ơi! Cùng trong cảnh khổ não, bao giờ người đàn bà cũng nhu nhược hơn đàn ông, cho nên mới chịu để sự đau đớn nó giày vò đến chết.

Hai tiếng thở dài nối nhau, hai người lững thững, yên lặng, dắt tay nhau bước đi, nhưng đến chân gò, còn trầm ngâm đứng quay lại trông một lượt nữa cái mô đất vô hồn, thơ thẩn, nó cũng lẳng lặng nhìn theo bằng mấy nén hương còn lấp lánh sáng.

Than ôi! Lòng người với vũ trụ, cái nào man mác cao thâm hơn?

Năm 1933

*

LÁ NGỌC CÀNH VÀNG

(tiểu thuyết)

1.
HAI THẾ GIỚI

Nga một mình lững thững ra vườn chơi. Hai bên lối đi, dầu cỏ còn ướt đẫm, nặng trĩu những nước. Trên mạng nhện, hạt sương đọng, nổi lên trăm nghìn vẻ óng ánh như kim cương.

Cảnh vật buổi sáng mùa xuân bâng khuâng như mộng. Sương sa mù trời. Dẫy núi đá cằn, mọi khi rắn rỏi ở màu áo xám, uốn lưng ở rìa cánh đồng, bây giờ uể oải như lờ mờ chưa tỉnh giấc trong màn, mà đầu thì lẩn kín vào chiếc chăn trắng.

Đứng dưới gốc đào, Nga thấy tâm hồn man mác. Làn gió hiu hiu thổi, làm tha thướt tà áo nhẹ nhàng. Mấy cánh hoa tơi tả, lăn tăn bay xuống đầu, xuống vai nàng, rồi xuống đất. Nhìn màu đào rải rác trên tấm thảm xanh, Nga nhớ lại xác pháo đỏ ngòm trong sân mấy hôm trước, nàng mỉm cười khoan khoái.

Nga ngắm rặng đào mãi không mỏi mắt. Hoa đua nhau nở to, rung rinh, như hớn hở cười với gió đông. Nàng cho rằng chỉ sáng nay, đầy trời trắng xóa sương mù, thì màu phớt của vườn đào mới tăng vẻ đẹp. Nhưng mà chính Nga, một thiếu nữ lộng lẫy, mơn mởn, tha thướt trong rặng đào, mới càng làm cho cảnh thêm tươi đậm. Má ánh màu hoa, áo xen sắc lá, món tóc mây quấn rối, lả tả xuống trán, xuống tai, Nga phảng phất như Chúa Xuân hiện hình vậy.

Ngắm nghía một cành hoa đẹp nhất, Nga cố kiễng chân, giơ tay để với, định bẻ, đem về cắm vào lọ trong buồng, nhưng cao quá, không sao lấy được. Nàng thất vọng. Nhưng nàng tưởng tượng, so sánh cái địa vị cao quý của mình với cụm hoa đào nọ, nàng lấy làm hãnh diện.

Nga, con ông phủ họ Lê. Họ Lê này là dòng dõi thế phiệt. Cha Nga vừa đổi đến đây dạo tháng Mười năm ngoái. Nga học trường Sư-phạm, nên nhân dịp nghỉ Tết, mới về Phủ với cha lần này là lần đầu.

Nga quen ở đất thị thành đông đúc vui vẻ. Bây giờ về nơi nhà quê tịch mịch, nàng thấy buồn quá. Cả ngày, trừ với cha mẹ, nàng chẳng nói chuyện được với ai. Thỉnh thoảng có cô Thừa, cô Lục vào chơi, nhưng họ đều là hạng nhiều tuổi, và họ tự coi như bậc dưới, nên câu chuyện chỉ toàn giọng giao thiệp đón đưa.

Cho nên, suốt từ hôm về, tới nay là mồng năm Tết, nàng chưa hề bước chân ra khỏi cổng. Từ sáng đến tối, nàng chỉ loanh quanh dưới gối mẹ cha, rồi khi quyển sách, khi tờ báo, khi xem xét công việc cửa nhà, Nga chưa phải giải trí bằng cách khác. Vả ở đây, còn có cách gì giải trí cho hợp tính tình nàng. Bởi vậy, nàng tự thấy nàng cao quá, cả hình thức lẫn tinh thần.

Nhưng từ sớm, cha mẹ Nga đi vắng, nên nàng buồn, mới dạo khắp đó đây trong dinh cho tiêu khiển.

Ở vườn đào, Nga trèo lên bờ thành, dẻo bước đi mãi cho tới mé gần cổng chòi, sau trại lệ. Nga vơ vẩn đứng nhìn ra phố, mà mắt chẳng để vào một cái gì.

Mấy dãy nhà lá, tối tăm, ẩm thấp, sắp hàng xộc xệch, trông rõ ra cách cẩu thả, quê mùa, lặng lẽ trên mái rơm, những tia khói đùn lên, ẻo lả uốn quanh co rồi biến mất.

Bỗng một cảnh hoạt động đập vào mắt Nga. Ngay dưới chân thành, trong sân cái nhà có cây bàng trước cửa, có một người ở trong bước ra. Nga lánh sau lần hàng rào xương rồng chú ý nhìn xuống.

Nga trông rõ một người con trai, bằng trạc tuổi nàng, nách cắp quyển vở dày, tay cầm khúc giò, ngồm ngoàm nhai, ngon lành lắm. Rồi con chó vện vẫy đuôi đến gần, người thiếu niên nhăn mặt, co dúm chân tay, pha trò với nó.

Nga bật buồn cười, càng mải nhìn tấn kịch ngộ nghĩnh. Rồi người thiếu niên đặt vở xuống đất, dậm dọa con chó, rồi sừng sộ, nói tiếng tây với nó, đến nỗi nó kêu rầm, quắp đuôi chạy mất. Một nhịp cười vang, hai môi tách ra, làm hé hai hàm răng trắng nuột. Nga vui vẻ chăm chắm ngắm người thiếu niên. Nàng lấy làm lạ, không ngờ nhà ấy lại có người như thế ấy. Nhà ấy rất tiều tụy. Mái lợp rơm lâu ngày, đã dẹp bết dính với nhau, mà nước mưa làm lún nhiều chỗ như lòng máng. Vách thì không dính với cột nhà đã xiêu.

Trong sân chật hẹp, có bày vài cóng nước, thừa một chỗ con để phơi, rồi đến bếp, dựa vào thành, cũng lụp xụp, yếu ớt.

Nhưng người ấy lại khác hẳn. Tóc rẽ bên chải mượt. Dưới cái trán vuông rộng, hai con mắt có vẻ tinh nhanh. Toàn thể, trông ra một người học trò cẩn thận, thông minh, vui vẻ.

Nga đương lẩn quẩn nghĩ ngợi, thì một luồng gió thổi lật tung bìa quyển vở ở sân, rồi phần phật giở mấy tờ giấy. Nga thoáng trông các hình vẽ biết ngay là những bài hóa học ở chương trình lớp năm thứ tư. Nàng nghĩ thầm:

"Anh chàng này cũng một tâm lý như mình, nên mới đùa với chó. Ở Hà Nội quen, về nhà quê mới chán làm sao!".

Rồi từ đó, Nga không thể rời mắt được con người lạ lùng ấy nữa. Nàng cứ lẳng lặng nấp chỗ kín để dòm sang.

Bỗng con Sen đứng dưới chân thành, gọi:

– Mời cô về xơi cơm.

Nga như chợt tỉnh cơn mơ màng, quay nhìn xuống, mỉm cười:

– Sao mày biết tao ở đây?

– Con phải tìm cô mãi đấy ạ.

Nga đưa cổ tay lên xem chiếc đồng hồ vàng, rồi giật mình, nói:

– Ồ, thế mà đã mười một giờ rồi nhỉ. Vú em cho cậu xơi cơm chưa?

– Đã ạ, có lẽ bây giờ cậu sắp đi ngủ rồi, còn gì.

Nga ở trên mặt thành, dang hai tay, chạy sầm xuống, ôm chầm vào Sen cho khỏi ngã, rồi cười sằng sặc. Nga cũng muốn đùa, đùa vui vẻ như người thiếu niên ở trong túp nhà tranh tiều tụy nọ.

– Ở đây buồn lắm, Sen ạ.

– Chốc nữa xơi cơm xong, mời cô đi xem phố.

– Phố đây có gì mà xem?

– Có đến ba bốn hiệu khách ấy, to đáo để.

Nga bĩu môi, Sen cười:

– Ở nhà quê, chỗ nào có nhiều hiệu khách là vui.

– Vui cho mày, chứ không vui cho tao.

Rồi nhân muốn dò la, Nga hỏi:

– Mày... Mày có thuộc hết các nhà ở ngoài phố không?

– Con chỉ thuộc những nhà ở quanh cổng Phủ này thôi.

– Những nhà nào?

Sen trỏ tay, kể:

– Đây là hiệu chú khách Thái An; bên cạnh là nhà Toe bán giò. Rồi đến nhà bác đồ Sơn bán xôi chè. Rồi đến cả Lọi bán thịt chó. Cái nhà này là nhà thầy Ký rượu, rồi đến hàng cơm bác phó Bái...

Nga nhìn Sen, gật gù mủm mỉm ra ý chế nhạo rồi ngắt lời:

– Thế cái nhà có cây bàng trước kia là nhà ai?

Sen nhìn Nga, không biết nó vô tình hay hữu ý. Nhưng bỗng hai má Nga đỏ ửng, cuống quýt hơi vờ vẫn:

– Cây bàng ấy có lắm quả không?

– Con không biết. Nhưng bác đồ Sơn như thế, thì ai lấy được quả với bác ấy.

– Bác ấy ở đâu?

– Nhà bác ấy đấy, cô ạ.

– Bác đồ gì?

– Bác đồ Sơn. Có bao nhiêu bàng chín là bác ấy giữ, để bán, chẳng lọi ra ngoài quả nào. Người ta bảo ngày xưa chồng bác ấy làm nho cho thầy thừa Lung đấy. Đâu quê ở Sơn Tây, nên gọi tên thế.

– À, ra cũng tỉnh nhà nhỉ? Ở làng nào?

– Con không biết.

– Bây giờ chồng bác ấy không làm nho nữa à?

– Chết từ đời nào rồi còn gì. Còn nhà bác gái bây giờ nợ như chúa chổm. Hôm ba mươi Tết, bác ấy trốn như chạch, đến tận khuya mới dám về. Thế mà người ta cũng biết. Rồi thành ra cãi nhau om sòm. Giá quan không thương hại thì đã bỏ tù rồi.

Nga khe khẽ thở dài:

– Bác ta bán gì?

– Bán xôi chè. Nhưng được mấy tí; vả lại què tay thì làm lụng ăn thua gì.

Nga sửng sốt cảm động, đứng dừng lại:

– Bác ta què, a mày? Thương hại nhỉ!

– Vâng, người ta bảo khi chồng bác ta chết, bác ta nghèo khổ lắm kia. Cứ phải làm thuê, làm mướn, đi đêm về hôm. Rồi một lần lính tráng trong phủ ra ghẹo ghiếc thế nào không rõ, muốn chừng bác ta không thuận tình, rồi họ thù đánh què.

Nga thở dài, thong thả vừa đi vừa hỏi:

– Tội nghiệp! Bao giờ thế?

– Đã lâu lắm. Mười mấy năm nay rồi. Giá bác ta chịu khó nhờ người con gái lấy được chồng khá, thì làm gì phải cặm cụi, vất vả thế. Con gái bác ta thỉnh thoảng cho tiền luôn, nhưng nhất định bác ta không lấy. Bác ấy bảo còn sức làm được, chưa phải nhờ con. Thế mà, hay đáo để bác ấy đã dành dụm thế nào, mà cũng đã được cái vốn, mở được ngôi hàng xôi chè.

– Nhưng nợ thế kia mà?

– Vâng. Cũng tại thằng con trai.

Nga giật mình hỏi dồn:

– Con trai làm sao?

– Không, thưa cô, nó có làm sao đâu. Thằng ấy là thằng Chi, đâu nó đang học trường Ký Bưởi trên Hà Nội thì phải. Thỉnh thoảng bác ta được đồng nào, lại dành dụm cho con mua sách hết cả. Cũng may cho bác được thằng con học giỏi.

– Thế lấy gì cho con ăn học?

– Người ta bảo thằng Chi được lương. Chứ cô tính ngữ ấy mà không được lương, thì có mà đi ăn mày!

Nga cau mặt, mắng:

Người ta là học trò cũng như tao, mày đừng gọi là thằng, và đừng khinh bỉ thế.

Nói đến đó, Nga vừa lên tới thềm nhà. Vào buồng ăn nàng thấy cơm đã dọn tinh tươm. Chiếc khăn trắng nuột trải phẳng phiu

trên bàn. Bát bít, đũa ngà, bóng nhoáng. Các đĩa đồ ăn sạch tinh vi, ngùn ngụt khói bốc, ngon lành.

Nga ngồi chống tay xuống bàn, vơ vẩn nghĩ ngợi. Đưa mắt nhìn các đồ đạc trong nhà, nàng như vừa phải đi qua một thế giới cùng khổ, nay được đến cái thế giới bể bạc rừng vàng. Nhưng thấy được giàu sang sung sướng bao nhiêu, nàng lại thương hại cảnh ngộ bác đồ Sơn, ngậm ngùi số phận Chi bấy nhiêu.

Sen đặt bát cơm vào khay đưa Nga. Mùi gạo tám thơm ngào ngạt. Nga thở dài, cầm lấy, rồi hỏi:

– Cậu đâu?

– Vú em sắp cho cậu ngủ ạ.

Rồi những câu hát ru văng vẳng ở bên buồng kia đưa sang một giọng buồn tẻ:

– Ngồi buồn kể chuyện anh Trương Chi.

Chợt nghe tiếng Chi, Nga lắng tai nghe:

– Người thì thật xấu hát thì thật hay.
Cô My Nương nhà ở lầu tây
Con quan Thừa tướng ngày rầy cấm cung.

Ngủ đi, cậu ơi!

Anh Trương Chi chở đò dưới sông,
Chở đò ngang dọc suốt đêm đông dãi dầu.

Ngoáo! Ngoáo ơi!

Nga mỉm cười, ngẫm nghĩ: "Ngày xưa, có con quan Thừa-tướng với anh lái đò tên là Chi!".

– Đêm thanh chàng mới hát một câu,
Gió đưa thoang thoảng tới lầu cô My Nương.
Cô My Nương nghe tiếng hát thì thương.

Cậu ngủ đi chứ! Vú yêu!

Nga cảm động mơ màng nhìn vào mặt kính tủ cốc. Màu đào trong vườn ánh lộn như cảnh thần tiên. Nàng sung sướng.

– Hồ trông thấy mặt anh chàng lại chê,

Nga lại mỉm cười, rồi thở dài.

– Anh Trương Chi khi trở ra về,
Cắm sào cho chặt, hát thề một câu.
"Kiếp này đã dở dang nhau,
Thì xin kiếp khác duyên sau lại thành"

Chi ra đi! Thằng bé con ở bên kia nó khóc đấy mà!

Bỗng Nga buồn, rồi tự nhiên nàng nghĩ ngợi thấy khó chịu lắm, gọi:

– Vú em!

– Dạ.

– Sao vú cứ hát nhảm thế? Ru bài khác không được à?

– A ời ời! Thưa cô bài ấy hay chứ!

– Bảo thì vú phải nghe, không được hát bài ấy nữa.

Ngước mắt lên, Nga thấy con Sen tủm tỉm. Nàng bèn nghiêm nét mặt, bảo:

– Vú ấy chỉ hát nhảm. Có đời nào con quan Thừa-tướng lại thèm phải lòng anh lái đò bao giờ!

Sở dĩ nàng phát ra những giọng đài các như thế, vì vụt nàng nghĩ nàng với anh học trò nghèo lúc nãy, tự nhiên nàng chênh lòng, mà có tư tưởng phân biệt giai cấp; nàng cho là vô lý, không bao giờ hạng đê hèn mình rơm chất cỏ lại có thể theo gót được với bậc cao quý lá ngọc cành vàng...

2.
DANH LỢI, TÌNH

Mọi ngày, ăn cơm sáng xong, vào khoảng mười hai giờ, Nga quen tính ngủ trưa. Hôm nào không được ngủ, thì không sao chịu nổi.

Theo lệ thường, lần này Nga cầm tờ báo, lên giường nằm, đắp chăn để đọc cho dễ ngủ.

Nhưng lạ quá, mắt nhìn vào giấy, mà không thấy chữ gì. Óc nàng cứ luẩn quẩn buồn bã. Rồi chuông đồng hồ điểm một tiếng, nàng đặt tờ báo xuống, cố nhắm mắt lại.

Nhưng càng nhắm mắt, Nga càng khó ngủ. Anh Trương Chi với cô My Nương lúc nào cũng chập chờn, hiện ra trong trí tưởng tượng của nàng. Nàng thương người con gái si tình, nàng thương người con trai hèn mọn. Nàng lại tiếc không rõ rồi hai người có kết duyên được với nhau không. Mấy lần, Nga toan gọi vú em, để hỏi nốt câu chuyện, nhưng rồi lại thôi. Nàng cho rằng cái sức mạnh sai khiến nổi người ta, không gì bằng ái tình. Đôi trai gái, đã gặp gỡ nhau trên đường tình, thì không có cái gì, có thể chia rẽ được. Đã yêu nhau thì không kể đến giàu nghèo, sang hèn. Chẳng sự khó khăn nào ngăn trở nổi đôi lứa.

Sở dĩ Nga nghĩ ngợi lan man thế, chỉ tại buổi sáng tự nhiên trông thấy Chi, lại biết cảnh nhà Chi. Nàng thương và hối rằng mình đã quá khinh người. Trong thế giới học trò, ai cũng như ai. Địa vị tốt đẹp về mai sau, hẳn chẳng hẹp hòi gì mà đánh lừa người thông minh, có chí.

Rồi tung phắt chăn ra, Nga vùng ngồi dậy, đi mở các cửa sổ. Ánh nắng vàng tươi sáng lọt vào buồng. Bức màn tung theo chiều gió, gợn lên một làn sóng. Cảnh vật ở ngoài hớn hở khoe vui.

Sen vào xếp chăn gối, Nga bảo:

– Tao đi chơi ra phố một tí đây. Mày sắp sẵn nước rửa mặt.

– Thưa cô, có phải đun không?

– Thôi, không cần.

Nga không cần rửa mặt bằng nước nóng, chẳng phải nàng thấy lúc ấy nắng ấm, nhưng chính là nàng muốn ra phố ngay để thỏa chí tò mò. Nàng tò mò muốn biết mặt đáng phục của bác đồ Sơn, muốn xem cái hàng tối tàn của bác. Nàng muốn lại trông thấy anh chàng Chi, anh chàng có bộ dạng lúc nào cũng vui vẻ, dù cảnh ngộ rất đáng buồn.

Nga vào buồng trang điểm; độ nửa giờ, nàng ra buồng khách, đứng trước gương lớn để soi. Nàng nhìn hình trong gương, mỉm cười, vì nàng thấy nàng đẹp lạ. Ngắm bộ quần áo sang trọng, sửa sang đồ nữ trang quí giá, nàng nghĩ đến nhan sắc, địa vị nàng, nàng như đã trông rõ thấy tương lai rực rỡ.

Nga đến cổng, đứng một lúc, nhìn hai bên phố. Rồi nàng đi rẽ về phía tay trái. Nga chú ý vào nhà có cây bàng trước cửa. Cái nhà ấy, đằng trước cũng không sang trọng gì hơn đằng sau. Nghĩa là vách cũng xiêu, cột cũng vẹo. Ở ngoài bày chõng tre, có cái mâm gỗ úp chiếc lồng bàn lở sơn. Trước chõng, là cái ghế dài mà bốn chân lòi cả lên mặt. Ngồi đằng sau, là bác đồ Sơn, trạc độ năm mươi tuổi. Lúc ấy mặt bác rầu rầu, như tư lự điều chi. Nga không trông rõ cánh tay gãy, nhưng nàng chỉ thấy một tay để trên chõng, còn một tay thõng hẳn xuống.

Đi quá nhà bác đồ Sơn, Nga còn quay nhìn lại. Bất đồ nàng thấy không người nào ở phố là không nhìn theo nàng. Lại còn mấy đứa bế em lếch thếch ở cạnh sườn, cũng đi theo nữa.

Nga biết mình ăn mặc sang trọng làm lạ mắt mọi người.

Quả vậy, những quần áo của Nga rất đắt tiền. Hẳn là cái áo nhung bạch tuyết óng ánh, may kiểu thắt đáy ở lưng, lại gài bằng sáu chiếc khuy vuông chạm, làm cho người ta phải ngạc nhiên nhất. Mà Nga lại bôi phớt một lượt phấn hồng, nên cái áo ấy lại làm tăng thêm vẻ mặt ngọc. Mắt và tóc Nga đen lay láy như nhau, càng làm nổi cái dung nhan lộng lẫy. Cổ tay Nga, sáng lóe chiếc vòng kim cương.

Nga kệ cho lũ trẻ con đi theo sau. Nàng lững thững đi, sung sướng lắm.

Ra đến đầu phố, thì là đồng ruộng. Những luống khoai, lá xanh um, thẳng hàng nhau, trông như vết kẻ ở mặt giấy. Đến tận chân trời, cánh đồng bát ngát, phẳng lặng như tờ. Trời xanh ngắt mà trong, một vài chỗ có nổi lên những áng mây lờ mờ trắng. Phong cảnh nhà quê tĩnh mịch và dịu dàng. Nga thấy tinh thần khoan khoái.

Đứng một chốc, khi mặt trời xế bóng thì Nga về... Bỗng ở trong ngõ, tiếng huýt gió làm nàng quay nhìn lại. Nàng thấy một người mà nàng ngờ ngợ. Nhưng rồi nàng biết ngay là Chi. Nàng ngợ, vì Chi ăn mặc khác hẳn lúc sáng. Chi mặc áo the thâm, đội mũ trắng, dận guốc, hớn hở, tay cầm cái liễn sứ, mắt nhìn trời, bộ dạng vui vẻ lắm.

Thoạt thấy Chi, thấy cái người lúc nào cũng luôn luôn tìm sự vui một mình, Nga mỉm cười, phải quay mặt che dù lấp đi.

Nga cố bước chậm để nhường Chi lên trước. Nhưng đến năm phút, nàng vẫn thấy tiếng guốc đều đều lê đằng sau lưng. Tự nhiên Nga ngượng nghịu, bối rối lạ. Vì nàng đã tưởng tượng ra hàng trăm nghìn trò ranh mãnh diễn ra ở sau nàng. Nàng quyết đôi mắt Chi không phút nào rời nàng. Nàng đoán óc Chi ngây ngất vì sắc đẹp của nàng. Bỗng nàng thấy kiêu hãnh lạ thường. Rồi định bắt chợp anh chàng đang giở trò tinh nghịch. Nga quay phắt lại.

Nhưng lạ quá. Chi chẳng để ý gì đến nàng. Chi hiền lành, đứng đắn, mắt nhìn đi đây đó.

Tự nhiên Nga sượng sùng.

Bỗng một con chó vàng to xồ đến gần Nga. Sợ hết hồn, Nga cuống quýt, rú lên một tiếng, giơ dù ra đỡ. Nhưng con chó cứ hồng hộc, cắn rách dù rồi nhăn răng nhìn Nga. Nga bỏ dù, vừa kêu vừa chạy, trống ngực thình thình, mặt xám ngoét.

Tức thì, xoảng! Con chó ẳng ẳng chạy. Mấy mảnh sứ tan tành ra đường. Người ta vội vã xúm đến hỏi Nga. Nhưng Nga đã thoát nạn, vừa thở vừa cảm ơn mọi người.

Bồi hồi, Nga cảm động về cách cử chỉ của Chi. Nàng quay lại, định đền Chi một nụ cười, nhưng không thấy Chi đâu cả. Thì ra Chi đã thản nhiên, đi tiến lên trước, không nhìn mảnh liễn vỡ cũng không nhìn Nga.

Bên tai, Nga thấy người ta nói:

– Hoài của, cái liễn đẹp thế mà anh ấy quật vỡ.

Rồi người ta nhặt những mảnh, thử chắp lại cho liền, ngắm mãi, và xuýt xoa tiếc.

Nga chào mọi người, rồi rảo cẳng về phủ.

Đến nhà, Nga gọi Sen, kể lại nỗi sợ hãi lúc nãy và hỏi:

– Sen, cái liễn sứ ấy bao nhiêu tiền?

– Thưa cô, cũng có cái đắt, cái rẻ.

Nga móc túi, đưa Sen tờ giấy một đồng, nói:

– Mày ra nhà bác đồ Sơn, đưa cho bác ấy đồng bạc, bảo tao đền cái liễn vỡ nhé. Mày nói cho khéo, vì cái liễn vật thử chả là bao, nhưng con bác ấy biết trọng người hơn của, thì bụng ấy mới đáng quí.

Sen nhanh nhảu ra phố. Nga đi theo, đứng trên thành, chỗ sau giậu xương rồng, để nghé sang và nghe cho rõ.

Nga thấy Chi mặt rầu rầu, đứng thừ ở giữa sân. Trong nhà bác đồ Sơn cáu kỉnh mắng:

– Như thế bận sau ai còn cho mày mượn gì nữa. Khổ quá! Lấy gì mà đền người ta bây giờ?

Mãi mãi, Chi mới đáp:

– Nhưng tiếc cái liễn, thì để chó cắn chết người ta hay sao?

Lúc ấy, Nga nghe rõ tiếng Sen nói:

– Bác Đồ, cô tôi cho tôi ra đưa đền bác cái liễn ban nãy.

Bác đồ Sơn hỏi:

– Cô nào?

– Cô Nga ở trong quan.

– Ồ, thế à? Thế ra cô trong quan bị chó cắn, mà thằng Chi nhà tôi nó lấy liễn ném đấy à? Nếu vậy thì thôi, không phải đền gì cả.

– Không, bác cứ cầm lấy, không thì cô tôi mắng.

Chi chạy ra nhà ngoài, nói:

– Không, nhà tôi không lấy đền đâu. Không phải cô ấy là con quan, mà đẻ tôi sợ, đẻ tôi không dám. Dù ai cũng vậy thôi. Tôi thấy lúc nguy cấp, sẵn trong tay có thứ để chống cự hộ, thì tôi cứ ném, chứ tôi mong gì đền với bồi. Mà tôi có biết cô ấy ở trong phủ đâu!

Nga thở dài, ngờ đâu con người ấy, lại thẳng thắn khẳng khái như thế. Đã không cảm vì sắc đẹp, lại coi thường chỗ quyền quí. Nhất là bị khốn quẫn, mà vẫn coi tiền tài kém bổn phận. Bổn phận của Chi cứu Nga lúc ấy, là bổn phận chỉ những người học thức mới có mà thôi. Nga nghĩ:

– Người ấy hiện nay vào cảnh ngộ khó khăn nhưng nếu đã có óc vượt trên chữ danh, chữ lợi, chữ tình, thì thật là người phi thường, quyết sau này không phải chìm đắm mãi trong vòng gay go.

Sen về, đưa trả Nga tờ giấy bạc, nói:

– Thưa cô, con nói mãi, nhưng bác đồ Sơn khăng khăng không lấy, nhất là con bác ấy.

Nga không nói gì, lẳng lặng cầm tiền bỏ túi, rồi thong thả về.

Nga vào buồng khách, ngồi trên ghế bành gụ chạm, chống tay lên cằm, nghĩ ngợi.

Nàng cảm động về cách cử chỉ và tấm lòng quí hóa của Chi. Nàng thương Chi chẳng được tốt số, sinh vào nhà bần tiện, nên dù thế nào, giữa Chi và nàng cũng có một bức tường nó ngăn đôi hai người, dẫu đứng gần nhau, nhưng không sao gặp nhau được. Cũng như hiện nay, dinh của cha nàng và nhà Chi tuy ở sát nhau, nhưng có bờ thành, có hàng rào xương rồng, nó phân biệt hẳn hai nơi như một trời một vực. Thế thì dù Chi với nàng cùng là người, cùng sức học ngang nhau, cùng ở trên mặt đất bằng phẳng, cùng thở một làn không khí như nhau, nhưng địa vị cha mẹ nàng khác địa vị cha mẹ Chi, thành ra nàng với Chi khác nhau, khác nhau một cách vô lý.

Chợt nàng nhìn thấy hình nàng trong gương, cái hình một cô tiểu thư ngàn vàng. Nàng thở dài...

Rồi bao nhiêu đồ đạc trong phòng, lộn trong tấm gương bày ra trước mắt nàng một cảnh uy nghi khó chịu. Hai bên, hai cái giá cắm những cờ, biển. Giữa, một cái đỉnh đồng đen, cao đến ngực. Rồi bộ ghế gụ chạm, có rải đệm nhung màu tiết dê. Trong cùng, một cái giá chạm, đặt ngang ba thanh quất khảm. Trên tường, ở giữa, một bức truyền thần ông nội nàng, bệ vệ trong bộ mũ áo nhị phẩm; hai bên, những câu đối sơn son thiếp vàng rực rỡ. Rồi chỗ này, chỗ kia, các ảnh cha nàng, bác Bố, cậu Huyện, chú Tham, như bày cái gia phả dòng thế phiệt.

Nhưng mà nhà Chi? Nga chợt nghĩ đến nhà Chi? Chỗ này cái chõng tre trên để mâm xôi chè. Chỗ kia cái bức vách thủng. Trên cột, treo cái áo the dài, và cái mũ trắng. Trên tường thì trang hoàng bằng mạng nhện, bằng mảnh nhật trình cho đất vách khỏi long thêm.

Bỗng tiếng còi ô-tô inh ỏi ngoài cổng. Ba tiếng trống báo.

Nga mừng rỡ, chạy ra đón cha.

Chiếc xe hòm sơn màu cánh kiến lù lù, êm như ru, tiến đến cửa công đường thì đỗ. Cửa xe mở ra.

Cha Nga vừa trên xe bước xuống, thấy con đã vui vẻ hỏi ngay:

– Ở nhà bình yên đấy chứ con? Từ sáng có chuyện gì không?

Biết tính cha rất săn sóc đến gia đình, thì câu hỏi ấy chỉ là thường lệ, nên nàng chắp tay, dịu dàng đáp:

– Bẩm không ạ.

Mẹ Nga, vừa đặt chân xuống đất, đã nhìn Nga xuýt xoa nói:

– Rét, rét quá!

Nga mỉm cười, trông ánh nắng vẫn còn chiếm một nửa sân.

Nga theo cha mẹ qua buồng khách, rồi vào nhà trong.

Ông Phủ trước khi ngồi xuống ghế, thì đứng thẳng người, giơ hai cánh tay quặt ra đằng sau. Nga biết hiệu, chạy lại cởi áo ba-đờ-suy lót lông cừu ra, treo lên mắc và tháo cái khăn len lù xù ở cổ. Lúc ấy người mới trông rõ cái cổ áo trắng không gài khuy mà mé bên phải, tụt hẳn xuống. Mãi đến khi ông móc cái ví to xù ra để ở bàn, hai bên cổ áo mới lại cao đều nhau. Ông ngồi xuống, tháo thẻ bài ném xuống bàn, tức thì, một tên lính xách đôi guốc kinh, ngồi thụp bên cạnh, cởi giày bí-tất. Anh ta nhớ cả việc lấy bí-tất lau các khe ngón, rồi khe khẽ nâng chân đặt vào guốc.

Trong khi ông Phủ không để ý đến công việc của tên lính dù rất chậm chạp, thì bà Phủ lo xo chạy lại, ngồi ghế trước mặt, vẫn kêu:

– Rét, rét quá!

Nhưng hỏa lò than đã lách tách ở ngoài hiên. Tên lính khác ôm vào, bà Phủ hơ hai bàn tay xoa vào với nhau rồi hỏi Nga:

– Sao trông mặt con ngơ ngác thế? Con không rét à? Lại đây sưởi với me đi.

– Bẩm me, hôm nay nắng ấm ạ.

– Ừ, thầy me có tuổi, không trách.

Thực ra, quan ông quan bà độ năm mươi tuổi là cùng. Trên mặt chưa có nét giăn nào cả. Có lẽ các ngài ăn sung mặc sướng nên trẻ lâu.

Thấy vú em thập thò ngoài cửa, ông Phủ cười sằng sặc, gọi:

– Bế cậu vào đây.

Nhưng bà vẫy tay ra nói:

– Hãy gượm. Điếu!

– Dạ.

Sen đặt thuốc lào, bưng điếu đặt xuống đất và đánh diêm. Bà với cái se, uốn cong vắt rồi ngửa mặt hút sòng sọc. Hút xong, bà há mồm để những khói đặc cuồn cuộn tuôn ra, trông rất ngon lành. Rồi khoái chí, bà gọi:

– Nào, cậu vào đây.

Thằng bé con đang ngậm cái vòng vàng, nước rãi chảy ướt cả ngực áo gấm lam, thấy mẹ giơ tay bế, nhảy lên chồm chồm.

Đằng cạnh giường, Nga đang mở va-ly cất đồ đạc vào tủ.

Bà Phủ bế con, nói chuyện:

– Nhỉ, quan nhỉ, thằng con cụ Tuần chả kháu được bằng thằng cậu nhà này nhỉ?

– Ừ, còn xơi, Liu diu sao nở được ra rồng!

Bà Phủ gật đầu, biểu đồng tình.

– Mà thật, con người ta cũng có giống đấy.

– Phải, ông ấy chân thông ngôn ra đấy mà. Có đỗ đạt gì đâu.

– Nhưng mà người ta cũng là cụ Tuần.

– Thôi, nhà mình lại tìm chỗ khoa mục thế gia chứ chơi thế nào được với bọn ấy.

– À, ông ấy khoe nó học trường gì Sê nhỉ?

– Trường Lít-sê, nhưng mà dốt như bò! Làm gì được, cái ngữ ấy!

Nói xong, ông nhìn Nga.

Nga đã lắng tai nghe, hiểu cả.

Hai má nàng hây hây đỏ. Nàng chợt nghĩ đến những đám đã đánh tiếng hỏi nàng từ năm nàng mới mười ba tuổi. Nàng tính nhẩm, cả đám này là sáu. Mà sáu nơi, toàn là các công tử con quan. Nào cậu Hai nhà quan án Lê, cậu Cả con quan huyện Phạm, cậu Năm con cụ thượng Nguyễn, cậu Cử nhà quan bố Trần, cậu Tám con cụ hiệp Vũ, lại đến nay, con cụ tuần Dương.

Muốn lảng chuyện, nàng kể cho cha mẹ nghe việc bị chó cắn lúc nãy. Nàng cố nói khéo, cốt tỏ tấm lòng hào hiệp của Chi cho cha mẹ biết. Nghe xong, bà Phủ bảo:

– Ừ, nó dám lấy đền! Việc gì con phải như thế. Chúng nó như chỗ đầy tớ mà.

Ông Phủ cau mặt nhìn con, hách dịch nói:

– Nó lấy thì căng xác nó ra!

Nga khẽ thở dài, nhưng phải lấy lòng cha mẹ, nên đáp:

– Dạ.

Nàng ngậm ngùi. Lá ngọc cành vàng phải bày nơi chung đỉnh. Nga cảm thương Chi chất cỏ mình rơm...

3.
GIA ĐÌNH GIÁO DỤC

Sáng mồng bảy, Nga dậy sớm, vẻ mặt rầu rầu. Hôm nay, nàng phải đi Hà Nội học.

Độ bảy giờ rưỡi, chiếc xe hòm đã đỗ ở sân nhà tư. Anh tài xế, trong khi chờ, lấy khăn lau lại những nơi bám bụi.

Ăn điểm tâm xong, ông bà Phủ và Nga khởi hành.

Hôm ấy trời rét lắm. Cho nên lúc bước chân lên xe, Nga run lên. Lại vì nhớ nhà, nàng rơm rớm nước mắt. Bà Phủ cười:

– Gớm, lớn bằng ngần ấy, cô còn ăn vòi thầy me! Thôi, vui vẻ lên.

Ông Phủ cũng khuyến khích:

– Đi học chứ đi đâu mà phải khóc!

Bà Phủ tiếp:

– Thế giá để cô ấy đi một mình, dễ cô ấy nằm ăn vạ nữa chứ chẳng chơi.

Nga nũng nịu đáp:

– Nhưng đến tỉnh, thầy me lại ở lại!

– Chứ gì! Thầy me tiễn con ra tỉnh, đến ga, thì thầy me trở về. Còn ở đường đã có thằng Lại nó đi hầu. Đến Hà Nội, thì nhà chú Tham cũng như nhà ta. Việc gì mà buồn. Thầy me còn có chút việc ở tỉnh chứ, tiễn con thế nào đến tận trường được!

– Nhưng sẵn xe, thầy me hoãn việc ở tỉnh độ bốn giờ thôi.

Ông Phủ cười, dỗ dành:

– Cô có giấy đi tàu hạng ba trừ nửa tiền, bỏ nó phí mất. Rồi đến ga, cô gặp vô số bạn. Tha hồ cô vui. Lại không quên ngay thầy me ấy!

Một lát mọi người lên xe. Cánh cửa đóng thình. Chiếc ô-tô từ từ chạy.

Ngồi trong xe, không ai thấy rét cả. Trái lại, hơi người và hơi dầu xăng, làm cho ấm nữa.

Nga mặc hai áo nhung, đến nỗi hơi thấy bức phải cởi cái khăn quàng ra.

Chiếc xe vù vù chạy. Qua nhà bác đồ Sơn, Nga có ý liếc vào, nhưng không thấy ai cả. Mà đường phố cũng vắng vẻ quá. Rét như cắt. Chẳng ai dám ra ngoài.

Hai bên đường, cây cối vần vật theo gió. Thỉnh thoảng đằng trước, bụi cuốn bay mù. Trời quang tênh.

Ông Phủ nói:

– Ồ! Gió to lắm nhỉ.

Tài xế đáp:

– Dạ! mới trở rét từ đêm. Tối hôm qua, mưa phùn một lát.

Bà Phủ ngạc nhiên:

– Thế à? Ừ, có mưa phùn mới rét được.

– Bẩm, mưa lúc trong nhà đang đánh tổ tôm.

Nga cười:

– Mưa lúc nào con cũng chẳng biết đấy.

Bỗng một tiếng còi điện gầm lên như sư tử rống. Nga nhìn đằng trước, chiếc xe sắt dần dần tránh khép nép sang cạnh đường, rồi hèn hạ đứng lại.

Trong khoảnh khắc, ô-tô vụt qua.

Nhưng trong khoảnh khắc, Nga đã rõ được một cảnh khiến nàng bồi hồi: Trong chiếc xe sắt, Chi ngồi với một người Khách.

Nga thấy Chi tay ôm trên lòng một gói, tất là gói quần áo và sách vở. Ô-tô qua, Chi thò ra ngoài mui rách tả tơi, bay phần phật để nhìn.

Nga nhận thấy mặt Chi xám ngoét, có lẽ vì rét. Mấy vạt áo bay tung lên. Người Khách ngồi cạnh, thì quấn ở cổ cái khăn len, tùm hum lên gần đến mắt, khoanh tay chặt trước ngực.

Khi xe Nga vượt qua, Chi vội vàng vớ vạt áo the trùm lên kín mặt cho khỏi bụi. Nhưng vạt áo trắng cũng lật lên tố cáo sự nghèo khổ: chiếc áo vệ sinh xanh mà Chi mặc ở trong đã bạc màu mà thứ áo ấy mấy năm nay không ai dùng nữa.

Nga vờ quay lại, để nhìn qua mặt kính nhựa sau lưng: Vừa lúc ấy Chi giơ cả hai chân lên trời, khiến người Khách phải cười, dúm cả hai mắt; Nga cũng không nhịn cười được.

Lúc ấy cha Nga quay lại xem xe ai, và cũng nhìn thấy Chi làm trò như thế.

Bỗng ông hỏi tài xế:

– Xe đứa nào thế này?

– Bẩm quan lớn, chú Thái An đấy ạ.

Bà Phủ nói:

– Mồng bảy mà Khách họ không kiêng nhỉ.

Nga lẳng lặng, chỉ cốt nghe đến tiếng *Chi*, nay thấy mẹ nói lạc đầu đề, thì thất vọng. Nhưng ông Phủ ngạc nhiên hỏi:

– Kìa, tao tưởng nó lấy vợ Khách đấy chứ?

– Dạ, bẩm vợ Khách ạ.

– Sao con nó lại ăn mặc ta?

Tên lính ngồi ngay dườn như phỗng ở cạnh tài xế, bấy giờ mới nhúc nhích đáp:

– Bẩm quan lớn thằng bé kia không phải con nó.

Nga thấy Lại gọi Chi bằng thằng, bỗng thở dài. Bà Phủ cau đôi mày tò mò hỏi:

– Thế thằng bé kia là thế nào?

– Bẩm nó là con nhà đồ Sơn, bán xôi chè ngay ở gần cổng Phủ đấy ạ.

Nga nghe Lại khai nghề nghiệp của mẹ Chi, cái nghề nghiệp hèn mọn, bất giác động tâm. Nàng vờ mỏi, cựa ngồi lại, rồi lắng tai, Lại nói tiếp:

– Bẩm thằng bé này học ở Hà Nội, hôm nay cũng đi lên trường.

– Sao ở Phủ cũng có trường, nó lại viễn vọng thế?

– Bẩm quan lớn, trước nó cũng học ở đây.

– Thế rồi sao?

– Bẩm rồi bây giờ nó đỗ.

– À, tao tưởng nó mới học độ lớp nhất lớp nhiếc chi thôi.

– Dạ.

Nga sung sướng, lẳng lặng nghe, mặt tươi tỉnh lắm. Bà Phủ hỏi thêm:

– Thế nó học trường nào, mày có biết không?

– Bẩm bà lớn, nó học trường Bưởi, vào hạng ăn lương đấy ạ.

Ông Phủ nói:

– À, nó tên là gì?

– Bẩm quan lớn, nó tên là Chi.

Bà Phủ hỏi chồng:

– Sao lại được ăn lương nhỉ?

– Một là nhà nghèo, hai là học khá.

Lại nói:

– Bẩm bà lớn, nhà nó nghèo ạ.

Ông Phủ như đắc chí, cười:

– Ừ, thế chứ ly!

– Bẩm quan lớn, cũng tại nó học giỏi nữa ạ.

Ông Phủ im, không đáp. Rồi cố ý phá câu chuyện đang nồng, ông sai Lại:

– Điếu!

Lại cắm se trúc, rồi móc túi đặt thuốc và đánh diêm. Sửa soạn xong, anh cặp cái điếu vào đùi, rồi châm. Ông Phủ vít se dài nghêu, ngửa đầu ra đằng sau mà hút. Khói thuốc tỏa ra như mây, làm Nga ho sù sụ.

Ngồi yên một lúc, tẩn mẩn, bà Phủ sực nhớ ra, hỏi Nga:

– Có phải thằng này hôm kia đã lấy cái liễn để ném chó cho con phải không?

Nga hồi hộp đáp:

– Dạ.

– À, nó cũng biết một đôi chút đấy nhỉ!

Nga vui sướng, mỉm cười. Muốn cho cha mẹ rõ tấm lòng đáng phục của Chi, nàng đáp:

– Vâng! Những người có học bao giờ cũng có nghĩa hiệp, hay cứu người trong lúc nguy hiểm.

– Không! là me muốn nói nó biết bổn phận làm dân, đối với con quan kia mà!

Nga tiu nghỉu, cười lạt:

– Dạ.

Ông Phủ kiêu căng nói:

– Phải, chúng nó như hạng đầy tớ.

Nga tức bực. Nàng vờ quấn cái khăn bịt, cho mẹ khỏi nhận thấy nét mặt khó chịu của nàng.

Bà Phủ khuyên nhủ con:

– Bận sau, cô có đi chơi đâu, nhớ bảo một đứa nó theo hầu nhé, dù đi chơi gần cũng vậy. Nhà mình thiếu gì đầy tớ.

Ông Phủ cũng tiếp:

– Vả có là con nhà dân mới cứ đi một mình như thế chứ! Dù không có việc gì sai bảo, nhưng cũng nên có đứa hầu cho ra vẻ, nghe không?

– Dạ.

– Thế hôm ấy con ra tận nơi nhà nó chi tiền liễn à?

– Bẩm thầy, con sai con Sen ạ.

– Ừ, con làm thế phải!

Bà Phủ hỏi:

– Thế nó xin con, hay tự con cho?

– Bẩm tự con đến.

Ông Phủ cau mặt:

– Con phải nói rằng cho: Chứ việc gì mà đến.

Nga rất bực dọc, nàng đánh bạo nói:

– Con tưởng nói là đến mới đúng, mới phải lẽ.

Ông Phủ nhìn Nga, đáp:

– Hừ; lẽ thế nào? đúng thế nào? Thế thầy làm quan làm gì?

Nga im. Nàng rất buồn. Buồn vì nàng đã dám thốt lên một lời có ý phản đối cha mẹ. Buồn vì cha mẹ nàng quá khinh người. Rồi bà Phủ nói:

– À, nhà đồ Sơn! Có phải nó góa, mà trước thằng chồng nó làm nho không, mày?

– Dạ.

– Ừ, chắc thằng bé này định tâm ghè liễn ra để mẹ nó kiếm chỗ đi lại hầu hạ chứ gì!

Ông Phủ gật gù, cho là phải, cười ha hả. Nga cũng chiều lòng cha mẹ, nhếch tí mép. Bà Phủ đắc chí vì câu nói đúng, được hoan nghênh dường ấy, lại nói tiếp:

– Quân láu cá thế đấy. Thế thằng ấy bao nhiêu tuổi mà tinh khôn như vậy, mày?

Nga bực mình đáp:

– Bẩm, độ bằng con.

Bà Phủ bật cười, âu yếm bảo con:

– Các cô ăn nói vô ý quá. Không nên so sánh vô lý như thế.

Một nụ cười đắc thắng điểm trên môi Nga.

Ông Phủ nói:

– Phải. Nó là con nhà hèn mọn, và nó học kém con. Nó học lớp nào, mày có biết không?

Lại đáp:

– Bẩm quan lớn nó sắp thi thông phán ạ.

Ông Phủ có ý không bằng lòng, cau đôi lông mi, gọi Lại để lảng chuyện:

– Điếu!

Bà Phủ nói:

– Gớm! ông hút thuốc luôn, để con nó ho đấy.

Nga âu yếm nhìn cha mẹ, thưa:

– Bẩm không việc gì ạ.

Nhưng ông Phủ bảo:

– Thôi, cất điếu đi.

Lại lấy cái se rút ra, đặt nằm trên đùi. Bà Phủ hỏi:

– À quên, thằng bé này có họ gì với nhà Khách Thái-An thế mày?

– Bẩm không ạ.

Ông Phủ nói giọng chắc chắn:

– Ồ! Thế bà cũng phải hỏi! Vợ góa của thằng nho mà nhân tình với Khách là sự thường.

Nga hơi cau mặt. Nhưng Lại đáp:

– Bẩm quan lớn, nhà này đã già ạ.

– Nhưng mà trước kia, mày biết đâu?

– Dạ.

– Ừ, chả thế, thằng Thái An phải đưa con con mẹ ấy đi học. Mà biết đâu, thằng bé này lại không là Khách lai? Thằng Thái An

mà không cứu mạng, thì tiền đâu, thằng bé này ăn học? Đành rằng có lương, nhưng lấy gì mua sách vở.

– Phải, ông đoán có lý lắm!

Ông Phủ vênh váo, đắc chí:

– Bà lại còn khen ông Trạng làm thơ! Những việc án từ, nếu không đoán lý mà soi xét, thì biết bao nhiêu người ngay bị oan!

Nói xong, ông cười, nhìn vợ, nhìn con, nhìn tên lính.

Lại khoanh tay, đáp:

– Dạ.

Nga muốn minh oan cho người ngay, bèn đánh liều nói:

– Lại, tao nghe thấy nhà bà ta gãy một tay, là tại làm sao?

– Bẩm con không biết.

Không rõ nó không biết thật, hay nó không dám tỏ sự biết của nó ra.

Nga lại hỏi:

– Người học trò này, tao thấy con Sen nói rằng trọ học đâu ở gần trường Bưởi kia mà?

– Bẩm vâng.

– À, thế thì lương lĩnh ra, trả tiền cơm rồi, cũng còn thừa tiền để mua sách vở đấy nhỉ. Thế thì bà mẹ anh ta làm gì đến nỗi làm điều nhơ nhuốc.

Cãi được cho bác đồ Sơn, Nga vui vẻ. Nhưng ông Phủ cau mặt:

– Con biết đâu? Sách Tây đắt tiền, đủ sao được mà mua! Đừng gọi nó là bà mà mất giá trị, con ạ.

Bà Phủ hỏi:

– Sao thằng này lại đi xe với chú Thái An mày?

– Bẩm bà lớn, chú ấy lên tỉnh cân thuốc. Còn thằng Chi thì dễ thường đi ghép xe.

– Ừ, như thế thì rẻ. Chứ một mình một xe thì tiền đâu! Hay nó đi nhờ xe đấy, mày ạ.

Nga thở dài. Nàng trông quanh mình, thấy rặt một thứ sang trọng, thừa thãi cho nàng được sung sướng, thế mà trong bọn học

trò, lại có những người nghèo khổ, quanh năm bị thiếu thốn như Chi.

Rồi xe đến tỉnh, ông Phủ bảo tài xế:

– Vào trong cụ Tuần.

Nga giơ cánh tay, nhìn đồng hồ, nói:

– Còn những một giờ nữa xe lửa mới đến.

Bà Phủ bảo:

– Sớm quá nhỉ, thế thì cả con cũng vào đây.

Nga ngần ngừ, nghĩ đến câu chuyện cha mẹ nàng nói hai hôm trước, ngượng nghịu đáp:

– Con xin phép thầy me cho con ra ga ngay.

– Chờ ở ga lâu lắm, con ạ.

– Hay con bảo anh tài xế đánh xe lại phố gần đây, nhà chị Nhạn, cùng học lớp con, rồi đến giờ chúng con ra ga một thể.

– Nhạn là con cái nhà ai?

Bẩm me, thầy chị ấy làm trong ty cụ Tuần.

Ông Phủ bảo:

– À, phải, con Thừa Minh. Thôi được, tài xế hãy đỗ ở dinh quan Thượng đã nhé. Bà với cô Nga hãy vào đó.

Nói xong ông giở ví ra lấy tờ giấy bạc hai chục đưa Nga, và dặn:

– Con giữ cẩn thận. Đến ngày ky tháng ba mới được xin thêm. Phải tiêu dè dặt nhé!

Nga cầm tiền mừng rỡ.

Xe qua dinh Tuần phủ quặt vào phố trong thì đến dinh Thượng tá.

Bà Phủ ghé tai Nga, hỏi:

– Ngần ấy, con tiêu có đủ không? Hễ có thiếu thì cứ vay chú Tham rồi me cho nhé.

Nga tủm tỉm:

– Vâng.

Bất đắc dĩ Nga vào trong dinh ông Thượng. Ngồi độ nửa giờ, nàng xin phép ra ga cho sớm.

4.
TRÊN XE LỬA

Sân ga, hành khách đã nhộn nhịp. Nhất là bọn học sinh. Chỗ nọ, học trò trường Bưởi túm tụm nhau, cười nói rầm rầm. Chỗ kia, học sinh trường Sư-phạm đang đếm xem có thiếu mặt nào không. Ai nấy, vui sướng, hể hả.

Họ kể lại với nhau những việc rất quan trọng trong mấy ngày Tết, là ăn bánh chưng và đánh tam cúc. Họ hỏi nhau xem có học ôn thêm được bài nào không. Thỉnh thoảng, họ đưa mắt sang ngắm chỗ các cô nữ sinh đọc từng tên một và bình phẩm.

Không ai bỏ qua được tên cô Lê Thị Nga.

Nga lẩn trong đám chị em, nét mặt buồn rầu mong đợi.

Thỉnh thoảng, liếc mắt, thấy bên học trò con trai họ chòng chọc nhìn mình mà thì thào, nàng biết họ nói mình, trong lòng cũng hơi hồi hộp. Chị em thì cố làm vẻ đứng đắn, nghiêm trang, làm như không biết rằng có ai chú ý đến bọn mình vậy.

Kim lớn đồng hồ mỗi chốc nhích đầu lên dần. Bỗng Nga nói với bạn:

– Các chị cho tôi lại đằng này dặn thằng người nhà một tí.

– Nó đứng đâu?

– Đứng đằng kia.

– Sao không lấy cả cho nó vé hạng ba, có oai không?

Nga tủm tỉm:

– Ai sang trọng được bằng cậu! Giá tôi không được trừ nửa tiền vé, thì tôi cũng chẳng dám quá ngông.

Nói xong, tha thướt Nga đi. Hàng trăm mắt thiếu niên như muốn nuốt chửng lấy nàng.

– Cô ấy quên không bôi tí phấn vào trong mang tai!

– Hằng Nga giáng thế!

Những tiếng trêu ghẹo bâng quơ theo sau trận cười làm Nga đỏ mặt. Nhưng nàng vờ tự nhiên như không nghe tiếng. Nàng có ý đi qua cả sân ga để tìm xem Chi đứng đâu.

Nhưng chẳng thấy đâu cả.

Kim lớn đồng hồ gần đứng sững dậy. Xe lửa sắp tới nơi.

Lại thấy Nga tới, vội xách va ly đến gần và chờ lệnh.

Nga khẽ bảo:

– Tàu đông lắm, mày nên ngồi ở toa cuối, xem tao có cần bảo gì không nhé.

– Vâng.

Rồi nó theo Nga đi.

Bỗng một hồi còi rúc inh ỏi. Xe lửa sắp đến. Một lần sau cùng, Nga cố nhận xem Chi đứng ở đâu mà im tiếng lạ, thì tự nhiên có người hỏi nhau:

– Thằng con nhà Chi dễ đi chuyến sau.

Thế là Nga yên chí Chi lỡ tàu.

Xe nặng. Gió ngược. Nga ngậm ngùi nhớ lại cái cảnh ấy mà nàng đã gặp ở giữa đường.

Con tàu lù lù, ầm ầm tiến đến. Hành khách sắp sửa tranh nhau lên trước để chiếm chỗ.

Bọn học trò con trai đứng sau bọn bạn hữu Nga để nhường lên trước. Nga vội vàng đi đâu, kiếm chỗ ngồi ngay cửa sổ, để nhìn về phía cửa ga cho tiện. Người ta lên đông dần. Toa hạng ba cũng chật ních.

– Ê! mau! Chị! Trinh! Lên đây.

Nga sửng sốt, vội vàng tìm, Nàng thấy hai người, Chi, và một người chắc tên là Trinh, đương lật đật chạy.

– Đây kia mà! Chi!

Trinh đưa va-ly cho các bạn, rồi quay mặt nói với lại:

– Chốc nữa về trường tôi đưa nhé.

Nga yên chí và mừng thầm sẽ được có dịp lâu cho Chi ngắm cách cử chỉ suềnh soàng của mình, nên còn đương mải để mắt vào Trinh, thì không trông thấy Chi đâu nữa.

Xe lửa từ từ chạy.

Trinh hớt hải mở cửa vào. Các bạn xúm lại gần, bắt tay và hỏi:

– Đâu, thằng Chi đâu?

– Không biết.

Nga ngơ ngác, không hiểu vì sao có sự lạ lùng này. Vậy Chi biến đâu mất? Rồi nàng thấy người ta hỏi:

– Trinh, sao mày bảo mất giấy trừ nửa vé mà mày dám đi hạng ba.

– Mất thật, đây là tao lấy giấy của thằng Chi.

Nga lắng tai, đoán chắc sẽ được nghe người ta sắp ca tụng Chi là bạn tốt. Thì người ta lại hỏi:

– Thế thằng Chi đâu?

– Nó ở cuối hạng tư ấy.

– Nga càng tâm phục tấm lòng tốt của con người rất ít có ấy.

– Thằng Chi tốt bụng nhỉ!

Nga đưa mắt nhìn xem ai nói, bỗng nàng thấy Trinh bĩu môi, đáp:

– Nó bán lại cho tao ba hào đấy. Nó bảo để nó mua ba quyển vở.

Nga cảm động, thở dài.

Tàu đi nhanh dần.

Nghiêm chỉnh, Nga ngồi im, vơ vẩn nghĩ, để mắt vờ trông ra ngoài. Cột dây điện, nhà cửa, cây cối chạy ngược lại. Song Nga chẳng để ý đến cái gì.

Nga đoán chắc bây giờ Chi đang len lỏi ở toa dưới, cố kiếm lấy một chỗ để đặt đủ hai bàn chân. Rồi người ta chen, người ta dúi, hành khách mỗi chốc lại ấm oái cãi nhau. Càng nghĩ đến Chi, Nga càng thấy bồn chồn, thất vọng. Nàng đang mong được nghe Chi nói chuyện với bạn, và pha trò để cùng được vui. Thành ra cái thì giờ này, nó vô ích cho nàng quá.

Xe chạy được một ga, Nga nóng ruột, đứng phắt dậy, bảo bạn:

– Tôi xuống toa dưới, xem thằng người nhà nó đâu.

– Thôi, đông nghịt những người, chị đi sao được. Kệ nó.

– Nhưng nó ngớ ngẩn lắm. Chỉ sợ nó bỏ mất va-ly của tôi thôi.

Nói xong, Nga ung dung đi, mở cửa xuống hạng tư.

Kỳ thực Nga chỉ muốn tìm gặp mặt Chi.

Gặp mặt làm gì?

Chính Nga cũng không biết.

Nga cố vừa chen lách vừa tìm tòi. Đi được độ nửa toa, nàng lao đao, mệt quá. Giày và bí tất bị chân người ta giẫm lên ba bốn lượt. Ống quần và tà áo cũng quệt cả vào lồng gà.

Nhìn đằng trước, thấy hành khách đông nghịt, Nga toan trở lại, không dám tiến bước. Nhưng nàng quay lại sau, cũng không vắng tí nào. Về cũng dở, mà đi cũng rầy. Nga bị dúi, suýt ngã mấy lần. Rồi nàng nghe thấy người ta nói:

– Tàu đã đông, mà cô kia còn lượn!

Nga xấu hổ lạ lùng. Đứng dừng lại, nhìn xung quanh. Nga có cái cảm tưởng như trông rõ tâm cảnh của mình vậy. Nàng đương sung sướng ngồi trên toa hạng ba, mà bây giờ, chỉ muốn gặp Chi – mà cũng không biết gặp để làm gì – nàng chịu khó chui rúc xuống toa hạng tư, đầy đọa tấm thân, đầy đọa quần áo, phải nghe người ta diếc móc. Gặp Chi để cho thỏa một cái thiếu ở trong lòng. Thật đúng như ở đời, Nga và Chi trong hai cảnh ngộ, lại muốn gặp nhau.

"Hay cái thiếu ấy là ái tình?"

Nghĩ như vậy, Nga thở dài.

"Thế mới biết ái tình là tuyệt đích".

Rồi bỗng nàng dừng bước:

"Hay là thôi. Ai lại thế. Gặp nhau làm gì? Vả gặp nhau sao được".

Nga quay phắt trở về. Nhưng người ta tiến đi, nàng không bước được một bước.

– Cô đi tìm con?

Lại lúc bấy giờ mới trông thấy Nga. Anh đương ngồi trong xó, len ra và hỏi thế. Nga cau mặt tỏ ý không bằng lòng đáp:

– Ừ, mày có chỗ ngồi rồi à?

– Vâng, anh Chi anh ấy bảo con rằng cô đi tìm con.

Trống ngực Nga tự nhiên nổi lên. Nga đưa mắt nhìn không thấy Chi đâu cả.

– Đâu, anh ấy đâu?

Lại trỏ tay. Nga trông theo thấy Chi ngồi thu mình sau cái bồ lớn.

Nhưng lúc ấy Chi quay mặt đi.

Nga bực mình quá. Không biết làm thế nào được. Rồi nghĩ được một câu, Nga nói to:

– Thôi được, mày ngồi bên cạnh anh Chi tao rất yên tâm.

Nhưng Chi vẫn không nhìn lại.

Nga trông Chi, thấy vẻ mặt buồn rầu, lại cảm thương. Chi ở vào cái gia đình hèn mọn, nghèo khó, đến nỗi phải bán lại sung sướng của mình cho bạn để kiếm mấy hào.

Rồi Nga bảo Lại:

– Mày lên toa kia, tìm hàng bánh đậu, mua cho tao vài phong nhé.

Nói xong, nàng đưa tiền. Lại chen lách đi, độ năm phút, lẫn vào trong đám rừng người.

Nga đứng gần Chi, ngẩn ra và tự nhiên thấy bẽn lẽn, hồi hộp. Rồi đánh liều nàng quay gọi:

– Anh Chi!

Chi nghiêng đầu đứng dậy chào, rất lễ phép. Nga khẽ cúi, mỉm cười chào lại. Nga thỏ thẻ:

– Nhờ anh trông giúp tôi cái va-ly và khi sắp đến ga, anh bảo nó hộ.

– Thưa vâng.

Bỗng Nga thấy ân hận lạ thường. Ân hận vì Chi gọi mình là cô, mà mình chỉ gọi Chi là anh. Nhưng tìm ngay được câu nói, Nga tiếp:

– Chết! tôi xin lỗi anh, tôi cứ quen mồm.

Thấy Chi tủm tỉm. Nga vui mừng quá. Lúc ấy những người xung quanh đều nhìn nàng, làm nàng rất ngượng. Hai má và hai tai nàng đỏ ửng. Cuống quýt, nàng vội nói:

– Anh hãy cho tôi mượn cái va-ly.

Cốt làm có việc cho đỡ thẹn. Nga mở khóa, vờ vịt tìm tòi quần áo. Bỗng nàng nghĩ ngay được những câu hỏi để che mắt mọi người:

– Anh Chi ạ, hôm kia, tôi bảo con Sen ra đưa bà cái ấy, có lẽ bà với anh không bằng lòng!

Chi cười, đáp một cách rất tự nhiên:

– Không ạ. Cô làm thế là phải, mà chúng tôi làm thế cũng là phải.

Nga mỉm cười khẽ gật đầu, rồi trông đi.

Vì Nga không muốn tỏ ý cảm ơn bằng lời nói, giữa chỗ công chúng người ta đương để ý đến mình, Chi nói:

– Tôi tưởng cả quan lớn bà lớn cũng đi Hà Nội. Anh Lại anh ấy nói cô đi có một mình.

– Vâng. Thầy me tôi chỉ lên tỉnh thôi. Lúc ấy tôi cũng trông thấy anh đi xe với chú Thái An.

– Vâng.

Lặng yên một lúc, Nga lại nói:

– À, tôi có mấy quyển sách, anh có dùng đến, anh cứ lại đằng nhà mà lấy.

Chi ngạc nhiên, nhìn Nga để hỏi ý. Muốn cho Chi hiểu thấu câu nói thật bụng của mình, nàng nhắc lại:

– Tôi có mấy quyển sách, anh có dùng đến, anh cứ lại đằng nhà mà lấy. Mỗi thứ tôi có đến hai, ba quyển, mà quyển nào cũng tốt lắm.

Mắt Chi vẫn không rời Nga, ấp úng đáp:

– Vâng.

– Anh có bút chì không?

Chi móc túi đưa Nga bút chì. Nga lấy danh thiếp của mình, đề thêm tên phố, và viết nguệch ngoạc mấy dòng:

Nhà chú Tham tôi. Những ngày chủ nhật, cứ lại. Tôi rất mong giúp anh để tỏ lòng biết ơn của tôi.

Rồi đưa danh thiếp cho Chi nàng nói to:

– Đây, những sách tôi biên tên ra đây.

Chi cầm danh thiếp, đọc xong, nhìn trộm Nga một cái rất nhanh. Nga mỉm cười. Rồi hai người cùng có vẻ mơ màng đâu đâu.

Không muốn phí thời giờ, Nga nói ý:

– Nếu anh hỏi thằng Lại, anh có thể biết rõ tâm địa người ấy.

Chi khẽ đáp:

– Vâng.

– Hiện bây giờ anh có cần gì không?

– Không ạ.

– Thôi được, chủ nhật sau, anh có thể ra chú Tham tôi hỏi gì không?

Nghĩ ngợi, Chi nói:

– Vâng.

– Anh cứ đến vào buổi sáng, chú tôi có nhà.

– Vâng, nhưng mà...

– Không, anh đừng ngại.

– Vâng. Ơ kìa, anh Lại đã mua được bánh rồi.

Nga quay nhìn: Lại đang cố len. Nga vờ đứng xa Chi rồi lúc Lại đến, Nga bảo:

– Mày đi lâu quá. Tao đã nhờ anh Chi, có điều gì bỡ ngỡ phải hỏi anh ấy.

Nói xong, Nga cầm mấy phong bánh rồi cất vào va-ly, và dặn:

– Trông đồ đạc cẩn thận nhé. À, mày đói chưa?

– Bẩm chưa.

– Nhưng mày cứ cầm mấy hào, rồi mua quà mà ăn.

Nga móc túi, đưa tiền và nói thêm:

– Có mua gì ăn, nhớ mời cả anh Chi, nghe chưa!

– Vâng.

Dặn dò xong, Nga chào Chi bằng một đôi mắt kín đáo, rồi lên toa hạng ba.

Suốt từ đó đến Hà Nội, Nga vơ vẩn, ngồi thần người ra. Chị em nói chuyện, nàng không để tai nghe. Mơ màng, nàng nghĩ đến ái tình, đến những người đã đánh tiếng giạm nàng làm vợ, đến cảnh Chi nghèo khó, quần áo Chi tồi tàn. Bỗng nàng thở dài, sực nhớ lại câu hát của con vú em hôm nọ.

Hồ trông thấy mặt anh chàng lại chê.

Quanh mình Nga, người ta nói chuyện rầm rầm.

Tiếng bánh xe chạy trên đường sắt, tiếng còi hét xé tai, cũng không làm cho nàng nhớ rằng hiện nàng đương ở trên xe lửa. Nàng tựa cằm vào cửa sổ. Ruộng nương, sông núi, như bị xoáy nghiêng xoáy lệch, càng làm cho óc nàng bị quay cuồng.

5.
CHỜ

Sáng chủ nhật, bà Tham vào trường xin phép cho Nga ra.

Thật là một sự ngạc nhiên cho bà. Thấy cháu có vẻ thờ thẫn, bà hỏi:

– Từ hôm vào học, cháu vẫn mạnh khỏe đấy chứ?

– Bẩm thím vâng.

– Sao cháu xanh làm vậy?

Nga mỉm cười, đáp:

– Thím trông lầm. Tại cháu không đánh phấn đấy ạ.

Bà Tham cau mặt, nói:

– Cháu hết phấn rồi à? Sao không vay chị em mà dùng. Chủ nhật ra phố, ai lại thế kia, người ta cười cho đấy.

Nga nói lảng:

– À, thưa thím, thầy cháu mới gửi thư cho cháu.

– Thế à? Ở nhà bình yên chứ?

– Vâng.

– Kìa, sao cháu đi khập khiễng vậy. Cháu làm sao thế? Nga khẽ đáp:

– Bởi vì cháu đi đôi giày này bé quá.

– Giày của ai ấy đây mà?

– Vâng, giày cháu, một người bạn cháu mượn để hôm nay đi ăn cỗ cưới.

Bà Tham nhìn chân Nga, phì cười:

– Đi giầy sang trọng quen, đến nay cháu lê đôi giày da láng rách, trông tiều tụy quá.

– Nga giơ cái khuỷu tay thủng cho thím xem, và nói:

– Bẩm không tiều tụy bằng thế này.

– Bà Tham phá ra cười:

– À, thảo nào, thím thoạt trông thấy cháu, thím lạ quá. Mà thím nghĩ mãi không biết hôm nay cháu có những cái gì khác. Mượn cái áo ở đâu mà vừa dài vừa rộng thế này?

Nga thẹn thùng, đáp:

– Của người có đôi giày này đấy ạ.

– Thế cũng cho cả người ta mượn áo à?

– Vâng.

– Nhưng cháu thiếu gì áo? Cho mượn thứ này đã có thứ khác, sao không mặc?

Nga không đáp.

Hôm nay, Nga cố ý ăn mặc một cách rất sơ sài. Cô con gái mơn mởn mọi khi với chiếc áo sa-tanh màu hồng phớt, với cái quần sa-tanh trắng, với đôi giày nhung tiết dê cao gót, với chiếc khăn quàng len trùm vai rủ chéo xuống lưng với bộ tóc óng nhảy, lả tả

như sắp trụt xuống mặt, với những thứ trang sức bằng kim cương lấp lánh, với mùi phấn và nước hoa thoang thoảng, thì hôm nay chỉ là một người đen từ đầu đến gót. Mà cái màu đen lại làm cho người ta già hơn, trang nghiêm hơn. Tưởng chừng như người ấy dù thế nào cũng không nhếch mép. Nga mặc những thức này, chẳng phải vì bạn nàng đã mượn những quần áo đẹp. Nhưng chính là nàng đã hỏi mượn các bạn.

Chị em bạn thấy Nga ướm áo, ướm quần, lại hứa rằng chủ nhật này sẽ "diện" ra phố như thế, thì tưởng diễu cợt nói đùa, ai nấy cười sằng sặc. Đến bây giờ thấy Nga làm thực ai cũng ngạc nhiên.

Chỉ có Nga hiểu ý định của mình. Vì hôm đó, nàng có hẹn Chi đến.

Chi! Nghĩ đến tên Chi, là Nga tưởng tượng ngay đến sự túng thiếu, sự tồi tàn. Thế thì nàng tiếp Chi ngày hôm nay, điều cần nhất là nàng đừng để Chi phải tủi thân, khi trông thấy bề ngoài nàng quá sang trọng. Nàng yên chí thế. Bởi vì khi hai người có một cái khác nhau, tự khắc câu chuyện không bao giờ hợp dù cái khác nhau chỉ là bề ngoài.

Về đến nhà chú, Nga làm ra bộ hớn hở, vui vẻ, đùa giỡn với các em. Kỳ thực nàng mong đợi Chi. Thỉnh thoảng thấy có ai đội mũ trắng đi sát vào cửa, là nàng lại trống ngực, nghểnh cổ trông theo.

Một lúc, Nga ngồi một mình ở sa-lông.

Bốn xung quanh đồ đạc sang trọng quá, làm nàng khó chịu. Tiếp Chi trong phòng khách lộng lẫy, nàng chẳng muốn tí nào. Nàng ước gian này chỉ quét vôi trắng, chỉ bày có cái bàn bằng gỗ tạp với bốn chiếc ghế mây xoàng.

Tự nhiên, Nga có một tư tưởng rất lạ. Nàng thấy cái phú quí nó là một bức thành cao kín, mà người ở trong như bị giam hãm, bị tù.

Chú Nga vì làm Tham tá, nên phải thuê nếp nhà bốn mươi đồng một tháng. Có nhà đẹp, phải bày bộ sa-lông gụ mới xứng đáng. Mà đã có bộ sa-lông đắt tiền, tất bốn bên tường phải quét vôi màu, kẻ hoa. Ngày tết đến, sao cũng phải có vài cốc thủy-tiên, và một cành đào to để cắm vào chiếc độc bình cổ. Rồi những tủ gương, giường đệm. Rồi những xe nhà gọng kền bóng nhoáng. Rồi những

người nhà, đầy tớ thật nhiều. Song sự ăn tiêu dù thừa thãi đến đâu, cũng chỉ làm cho ta đủ sống mà thôi. Thì cũng đủ sống như một người thường. Hôm nay, Nga ăn mặc sơ sài thế này, nàng cũng chẳng thấy khác mọi khi một mảy may.

Rồi Nga thấy cái phú quí nó làm cho người ta cao xa quá. Mà cao xa quá thì cô độc, cô độc thì buồn vì không được hưởng những cái vui vẻ của bọn bình dân, cái vui vẻ dễ kiếm, đầy dẫy.

Nga hiện đang sống bằng cái đời học sinh, cái đời bình đẳng ở trong trường không có sự phân biệt giàu, nghèo, sang hèn. Nay nàng thấy Chi, người thiếu niên mà nàng gặp đầu tiên, là một người thanh cao giản dị. Có lẽ vì nghèo nên Chi mới có tính cách thanh cao, giản dị chăng? Vậy mà vì thanh cao, giản dị, nên Chi luôn luôn được vui vẻ, cái vui vẻ đầy dẫy, dễ kiếm của bọn bình dân.

Đồng hồ buông chín tiếng. Nga thở dài, đứng dậy, lại sau cửa kính, nhìn ra phố!

Bỗng ông Tham trong nhà đi ra, nói:

– Chú mới mua vài cuốn sách, hay lắm. Cháu lấy mà đọc.

Nga lễ phép quay lại, đáp:

– Dạ.

– Cháu không đi chơi đâu à?

– Bẩm không.

– Thế thì ở nhà chờ chú thím, độ hơn mười giờ chú thím về nhé.

– Dạ.

Nói xong, ông Tham ra cửa, gọi xe đi. Một lúc bà Tham cũng theo sau, Nga nói giọng làm nũng:

– Bẩm thím đi chóng lên mà về ạ.

Bà Tham âu yếm mỉm cười:

– Thím đi một chốc, về ngay.

– Nga mừng lắm. Hẳn là được dịp rất tốt để tiếp Chi một cách tự do hơn là có chú thím ở nhà.

Sở dĩ Nga dám mời Chi đến nhà ông Tham, vì Nga biết chú là một người tự do không quá nghiêm khắc như cha. Và chú xuất

thân Tây học, nên có óc mới, rất hợp thời, chứ không quá nệ cổ. Thì giá Chi có đến, mà Nga giới thiệu với chú, là một người học năm thứ tư trường Bảo hộ, quê ở phố Phủ, thì ông Tham cũng hỏi han, trò chuyện, tiếp đãi, rất tử tế. Nếu Nga lại nói tính cách của Chi cho chú nghe, có lẽ Chi lại được ông Tham quí hóa nữa kia. Ông Tham coi Nga như con đẻ, rất săn sóc về giáo dục cho Nga, ông thường bảo nàng rằng:

– Luân lý cổ của ta kém về mặt xã hội giáo dục. Vì vậy, nhiều khi Nga thích ở với chú hơn là về phủ với cha.

Nga bắc ghế ngồi sau bức màn cửa kính nghé ra phố. Kẻ qua người lại, kéo nhau đi lũ lượt. Ai nấy đều còn như tiếc Tết mà mặc nốt bộ áo mới may. Nhưng nàng chỉ để ý đến những người đội mũ trắng.

Đồng hồ điểm một tiếng.

Nga nóng ruột quá. Không hiểu có việc gì ngăn trở mà Chi không lại được? Chẳng lẽ Chi không tìm thấy phố. Hay là Chi phải phạt? Nếu không phải phạt, chẳng còn lý gì Chi sai hẹn cùng Nga được.

Tiếng tích tắc của đồng hồ, mạnh và vội như tiếng gót chân chạy của thần thì giờ. Mười tiếng chuông ngân nga, làm rung động cả lòng thiếu nữ đương mong mỏi đợi chờ.

Nga đứng lên. Rồi lại ngồi xuống. Rồi lại đứng lên. Rồi lại ngồi xuống. Tựa cằm lên trên lưng ghế, đôi mắt đăm đăm, nàng nghĩ ngợi.

Hay là Chi ngại điều gì mà không đến?

Hay là Chi khinh nàng mà không đến?

Hay là Chi đã đi tới đầu phố rồi?

Hết thương Chi, lại giận Chi, rồi lại mong, mà vẫn vô hy vọng. Mấy câu hỏi kia cứ mỗi chốc lại làm bận óc. Nga giở cuốn sổ tay ra xem lại những ý ghi sẵn để chốc nữa định nói. Nàng muốn làm cho Chi hiểu rằng nàng không phân biệt giàu, nghèo, sang, hèn. Nàng chỉ quí người có nhân cách. Nàng có thể cho Chi mượn nhiều sách. Chi có thể thường thường qua lại đây thăm nàng.

Ôn lại ngần ấy điều, Nga thấy lòng hồi hộp, tựa hồ như đương nói chuyện với Chi vậy. Bỗng nàng ngẩng đầu lên, nhìn ra đường, song vẫn chẳng thấy ai cả.

Mười giờ rưỡi.

Quái lạ thay! Chi đáng thương hay đáng giận?

Không có lẽ con người có học ấy lại hắt hủi một người con gái thành thực mời mình đến nhà.

Nếu vậy hẳn là Chi ngại. Một lẽ, Nga là con nhà quan, Chi là con nhà dân. Một lẽ, Nga sang trọng. Chi tồi tàn. Một lẽ, Nga hẹn Chi đến nhà chú. Nếu vậy, Chi chỉ là đáng thương.

Mười một giờ.

Nga bực tức lạ lùng. Thì giờ đi nhanh quá. Còn mong mỏi gì nữa.

Hai cái xe đỗ phịch trước cửa làm cho nàng ngẩc đầu lên. Ông Tham bà Tham về. Nàng hết hy vọng, nhưng gượng vui vẻ, mở cửa ra đón chú thím.

Ông Tham đưa Nga một hộp thuốc, nói:

– Thuốc này, những người có bệnh đau tim uống hay lắm. Chú mua cho cháu đấy.

Nga vui vẻ giơ hai tay đỡ.

– Cháu nhớ xem lời dặn người ta gói ở trong, mà uống cho đúng nhé.

– Dạ.

Rồi ông nghiêm mặt, nói:

– Bệnh đau tim, chớ coi là thường.

Nga cúi đầu, cười. Bà Tham hỏi:

– Thế nào? Các em đâu?

– Bẩm thím, các em chơi trong nhà ạ.

Nó đã làm gần xong cơm chưa?

– Bẩm thím không biết.

Ông Tham cười, nói:

– Thỉnh thoảng cháu phải tập trông nom bếp nước mới được.

Nga thẹn thùng, theo thím vào nhà trong.

Bà Tham nói rất nhiều chuyện cho Nga nghe, nhưng Nga chỉ vâng dạ hoài, chứ không để ý đến gì cả. Không được ngóng cửa, nàng nóng ruột quá.

Nga chỉ mong được thấy chú vào bảo:

– Kìa, cháu Nga ra có ai hỏi gì.

Nhưng mà mâm cơm đã dọn ra. Thế là tuyệt vọng.

Mười một giờ rưỡi.

Bữa cơm ấy, Nga ăn không ngon một tí nào. Nàng chỉ lẩn quẩn nghĩ về Chi. Nàng yêu Chi, lúc này, Chi có đến gõ cửa, mà không thấy ai ra mở, thì lại trách nàng hẹn vờ. Cho nên và vội được hai bát, nàng vô phép đứng dậy. Rồi rửa mặt quàng quàng, nàng ra nhà ngoài ngồi đợi.

Một chốc, ông Tham ăn xong ung dung đến buồng khách, hỏi Nga về sự học. Nga trả lời, mà mắt vẫn để ra phố.

Bỗng chốc, Nga thấy Chi đi ở đằng xa, có ý nhìn lên các số nhà. Nàng sửng sốt, mừng quá, trống ngực thình thình.

Nàng trông rõ Chi mặc áo pa-đờ-suy đen và đi giầy tây vàng. Chắc những thứ ấy Chi đi mượn lại nhà Nga. Chi phải ăn mặc cho ra vẻ, cho khỏi tiều tụy. Chi đứng sững hè phố bên kia, nhìn mãi sang nhà Nga. Nga không còn nghe thấy chú nói chuyện những gì nữa. Nàng run lên, hai mắt chòng chọc nhìn Chi. Nàng cảm ơn trời Phật.

Nhưng mà không hiểu sao, đứng một tí, rồi Chi lờ phờ đi. Nga không nghĩ ngợi, e ngại gì, chạy vội ra, mở toang cửa, định để Chi trông thấy.

Vậy mà Chi không quay lại.

Nga nghẹn ngào lên đến cổ.

Nga đã tính liều, hoặc gọi, hoặc chạy theo. Nhưng chú nàng đây kìa, nàng không dám tự do quá thế.

Thật tuyệt vọng. Nga đóng ập cửa lại, thở dài, nét mặt rầu rầu:

– Cái gì thế cháu?

– Không ạ.

– Đi mà nghỉ cháu ạ.

Nga chán nản lên gác, nằm trên giường trằn trọc mãi. Sau, tức quá, nàng vùng dậy, lấy bút mực, viết bức thư, gửi trách Chi:

Anh Chi,

Hôm nay, tôi chờ anh cả buổi sáng. Anh nên biết tôi mong mỏi nóng ruột là ngần nào. Đến quãng mười hai giờ, tôi thấy anh đứng trước cửa nhà, nhìn sang, rồi lại đi. Vậy tôi không hiểu vì lẽ gì anh phụ bụng tôi thế.

Tôi mời anh đến chơi, chẳng qua vì thấy anh là một người có nhiều đức tính đáng quí lại sống trong cảnh ngộ đáng ái ngại. Tôi muốn giúp anh ít sách để anh học. Chỉ có thế mà thôi. Vậy vì lẽ gì anh không vào, anh nên cho tôi biết.

Nga

Viết xong, Nga đọc đi, đọc lại. Rồi xé đi. Rồi chép lại. Đắn đo không biết có nên nói như thế không? Cái thư vừa nhã nhặn, vừa kiêu ngạo, đến tay Chi thì Chi nghĩ thế nào? Rồi không muốn trù trừ, Nga cho vào phong bì, dán lại, để cho Chi vào trường rồi tự tay đi bỏ vào thùng thư.

6.
VIỆC CHẲNG NGỜ

Sáng chủ nhật sau, bà Tham lại vào trường đón Nga ra. Nga vẫn ăn mặc xuềnh xoàng như lần trước.

Về đến nhà, Nga thơ thẩn, bồn chồn, chỉ loanh quanh ngoài buồng khách, mắt lúc nào cũng nhìn ra phố.

Lấy làm lạ, ông Tham hỏi:

– Sao từ Tết ra, chú thấy cháu khác lắm. Cháu có sự gì nghĩ ngợi?

Bà Tham nói:

– Hay là cháu lo thi?

– Nga đương luống cuống, được một ý để trả lời, bèn đáp:

– Vâng, cháu lo thi.

Ông Tham cau mặt:

– Đừng nên lo quá mà mụ người, học không được nữa đâu.

Nga cười. Bà Tham lại nói:

– Con gái chả đỗ thì đừng, hơi đâu mà lo ngồi gầy người đi cháu ạ. Đỗ làm cô giáo, nhưng rồi khi về nhà người ta thì lại xin thôi ngay đấy chứ gì.

Nga thẹn thò, cúi mặt.

Bỗng có một hồi còi xe ô-tô rất quen tai. Ông Tham ngớ mặt, lắng tai, nói:

– Hay là xe anh.

Rồi cả nhà chạy ra cửa nhìn.

Chiếc ô-tô lù lù tiến đến. Nga mừng rỡ:

– Bẩm chú thím, thầy me cháu ạ.

Xe dừng. Cửa xe mở. Ông Phủ, bà Phủ xuống. Các con ông Tham trong nhà nhảy nhót ra. Ông Tham chào, hớn hở hỏi:

– Bẩm anh chị lên chơi hay có việc gì?

– Lên thăm chú thím thôi.

– Nói đoạn, ông xoa đầu những đứa bé con nó sán vào bên cạnh.

Bà Phủ nhìn Nga, ngạc nhiên hỏi:

– Kìa quần áo cô đâu? Sao cô ăn mặc thế kia?

– Bẩm me, con cho chị bạn mượn đi ăn cưới ạ?

Ông Phủ trông Nga, hỏi:

– Cho đứa nào? Nó con cái nhà ai? Đừng nên cho mượn liều như thế, con ạ.

Nga cúi gầm, không đáp. Ông Phủ lại hỏi:

– Trông con xanh lắm nhỉ. Mà ngơ ngác tệ. Có phải không chú, thím?

Bà Tham nói:

– Bẩm, em vừa hỏi cháu. Cháu bảo cháu lo thi.

Bà Phủ thương con, đứng dậy, nhăn nhó:

– Tôi đã bảo ông, cho con nó học làm gì mà!

Ông Phủ móc túi, đưa cho bà Tham tiền, nói:

– Nhờ thím mua cho cháu mấy lạng cao cho cháu tẩm bổ.

Nga cảm động, nhìn cha mẹ, chú thím bằng đôi mắt rất âu yếm.

Chuyện trò một lúc, bà Phủ và bà Tham rủ nhau đến phố Phúc Kiến mua cao. Ông Phủ và ông Tham lên phố Tràng Tiền sắm một vài thứ đồ đạc. Nga xin phép ở nhà coi nhà.

Bắc ghế ngồi sát sau màn cửa kính, Nga ngẫm nghĩ đến Chi. Quyết nhiên Chi tiếp được thư nàng rồi. Chi hối hay Chi giận? Hôm nay, Chi có đến đây hay không?

Nhưng nếu Chi định đến, nàng mong Chi đến ngay lúc này, là lúc cả nhà đi vắng, thì nàng mới dám nói những câu muốn nói. Chứ mà chốc nữa, nếu cha mẹ nàng thấy Chi ở nhà này hẳn nàng bị hỏi vặn, ngờ vực.

Nga biết cha mẹ rất nghiêm khắc, nếu lại rõ là Chi con bác đồ Sơn bán xôi chè ở phố Phủ, thì sao nàng cũng không tránh được trận mắng nên thân.

Nga nhìn ra phố, mỗi chốc lại hồi hộp. Thì giờ vẫn chạy rất nhanh. Chẳng mấy chốc nữa đã mười giờ đúng. Rồi lần lượt, mọi người đi vắng đã về.

Bà Phủ bảo Nga:

– Me muốn cho con uống thuốc bổ hơn là ăn cao. Trong trường có ai biết sắc thuốc không?

Bà Tham cười:

– Trong trường còn ai sắc thuốc hộ mình được.

– Thì mình cho tiền người ta mà lại.

Nga từ chối:

– Thôi ạ.

– Thế những đầy tớ hầu hạ, mình không sai được à?

– Bẩm me, sợ bà Đốc biết, bà ấy phạt vì trái phép.

Bà Phủ phát cáu, gắt:

– Phép gì lại có phép vô lý thế! Thế người ta ốm không cho người ta uống thuốc hay sao? Hễ người Đốc có hỏi thì con cứ nói rằng me bắt uống.

– Bẩm me, trong ấy đã có Đốc tờ thường đến khám bệnh, và có người trông nom thuốc thang rồi.

Bà Phủ vẫn lo ngại, thở dài:

– Chả học thì đừng. Bất quá mấy chục bạc lương chứ mấy. May một cái áo cũng hết.

Nga mỉm cười không đáp. Bà Phủ hỏi chồng:

– Ông nghĩ thế nào? Cho con đi học xa, tôi áy náy quá.

Ông Tham nói:

– Chị chớ quan tâm. Đã có chúng em. Chị cứ yên lòng cho cháu học nốt mấy tháng nữa.

Bỗng ngoài cửa có người đội mũ trắng dòm vào làm cho cả nhà phải quay ra. Nga biến sắc mặt: Chi đến.

Chi mở cửa, cúi chào mọi người. Nga run lên.

Lễ phép, Chi nói:

– Bẩm con hỏi cô Nga.

Mấy con mắt ngạc nhiên đổ dồn cả vào Nga, như có ý hỏi. Nga vừa bực mình vừa bẽn lẽn, không dám lên tiếng. Ông Phủ quay lại Nga:

– Đứa nào thế, con?

Nga cuống quýt. Cả nhà im lặng chờ câu trả lời.

Chi vẫn đứng sững, ngượng nghịu quá. Lần này, Chi ăn mặc khác lần trước. Chi mượn được cái áo đi mưa màu rêu, và đi đôi giày tây đá bóng. Ông Phủ thấy Nga chưa đáp, hỏi luôn:

– Đứa nào thế, con?

Câu hỏi khinh người làm cho Chi phải nhìn ông Phủ một cái.

– Bẩm thầy, đây là một người học trò trường Bưởi.

– Nó hỏi gì con?

Nga chỉ muốn đưa mắt cho Chi ra. Nhưng phiền quá, Nga thấy Chi không nhìn nàng, mà ai nấy cùng trông vào nàng để nghe câu trả lời. Ông Phủ lại hỏi:

– Nó hỏi gì con?

Ấp úng. Nga đáp liều:

– Bẩm con không biết ạ.

Ông Phủ hỏi Chi:

– Mày hỏi gì?

Tức giận, mặt Chi tím bầm lại. Nhanh trí khôn, Nga tiến ra, hỏi Chi:

– Có phải bác là anh chị Thịnh không? Chị Thịnh nhờ tôi đưa bác mấy quyển sách.

Cả nhà vẫn ngơ ngác. Nói xong, Nga chạy lên gác. Mọi người im phăng phắc. Ông Phủ ngồi nghiêm trang, ngắm Chi từ đầu đến chân, rồi khẽ hỏi ông Tham:

– Thằng này con cái nhà ai, chú có biết không?

Ông Tham nhã nhặn hơn, lắc đầu.

Mặt Chi xám lại, Chi cắn môi.

Một lúc Nga xuống, đưa Chi gói sách. Ông Phủ hỏi:

– Cái gì thế con?

– Bẩm sách ạ.

– Đưa thầy xem.

Ông mở từng quyển, giở từng tờ, xong rồi đưa Nga, nói:

– Được. Con cho nó về.

Chi như bất đắc dĩ cầm lấy sách, hơi gật đầu để chào mọi người. Nhưng vẫn chỉ cái yên lặng nặng nề nghiêm trọng ấy trả lời Chi mà thôi. Chứ không ai nhúc nhích.

Chi đóng cửa đánh thình, quay nhìn lại, rồi vùng vằng đi.

Lúc ấy Nga mới hết sợ. Nhưng cũng ngay lúc ấy, Nga thấy ở vỉa hè trước cửa nhà, Chi đứng nói chuyện với Lại, đi hầu cha mẹ Nga. Lại một hồi trống ngực nổi lên.

Ông Phủ cũng trông thấy, liền gọi:

– Lại!

– Dạ!

Lại tất tả chạy vào. Ông Phủ hỏi:

– Mày nói chuyện gì với nó, vào đây xem có việc gì hầu không chứ!

– Dạ.

Bà Phủ hỏi:

– Đứa nào mà mày lại quen thế?

– Bẩm con nhà bác đồ Sơn bán hàng ở Phủ ạ.

Nga giật mình đánh thót, tái mét mặt.

Ông Phủ cau mặt nhìn Nga, hỏi:

– Sao nó dám đến đây mượn sách con? Thầy thấy nó xấc láo lắm.

Nga chối:

– Bẩm thầy, sách của một người chị em bạn con nhờ đưa hộ.

Bà Phủ nghiêm mặt nói:

– Thế con có biết nó là con nhà đồ Sơn ở phố Phủ không?

– Bẩm me, không.

Ông Phủ nói:

– Thế thì được. Nhưng bận sau có ai nhờ con đưa hộ gì, con chớ cầm. Nhất là thầy không muốn cho con giao thiệp với đàn ông con trai lạ.

– Dạ.

Bà Phủ nói:

– Rồi những quân ấy hỗn láo quen thân, chú ạ.

Ông Tham cười. Nga vẫn đứng im cúi mặt.

Tuy đã thoát được một việc hiểm nghèo, nhưng Nga vẫn còn sợ hãi quá vì từ lúc ấy, không lúc nào ông bà Phủ không giảng luân lý cho nàng nghe.

Cả ngày hôm ấy, Nga không được phút nào vui vẻ nữa. Nhất là nàng thấy cha mẹ nhiều lúc quá tự cao tự đại, mà như muốn dạy nàng khinh hết cả mọi người.

Trước kia, nàng coi lời cha mẹ như những bài Kinh Thánh, dù thế nào cũng yên chí là không sai lầm. Nhưng từ hôm gặp Chi, nàng thấy một vài khi cha mẹ có những tư tưởng quá thiên về gia thế. Cho nên nhiều lúc, tuy nàng chỉ vâng dạ, mà kỳ thực trong bụng bực dọc lắm.

Nga bực dọc bao nhiêu, lại thương hại những người nghèo khổ, ái ngại cho Chi bấy nhiêu. Nàng ân hận chẳng may Chi đến nhà nàng vào lúc không nên đến, khiến nàng phải ngượng nghịu về những câu hỏi của cha. Hẳn là Chi cũng căm hờn lắm.

Rồi chờ khi cha mẹ lên xe về, nàng lên gác đóng cửa lại, nằm gục đầu vào chăn.

Lúc nàng đương thở dài, chẳng ngờ bà Tham đứng bên cạnh mà không biết.

Bà Tham ngạc nhiên, không hiểu vì sao, bèn hỏi. Nga mời thím xuống nhà, rồi kể chuyện đầu đuôi cho hai chú thím nghe. Nàng nói thật hết, không giấu giếm tí gì.

Ông Tham bảo:

– Cháu có bụng tốt với người ta, cũng đáng khen đấy. Nhưng còn cái viết thư thì không nên tí nào. Kệ người ta, không đến thì thôi. Viết như thế, lỡ ra mang tiếng.

Nga thở dài, nói:

– Thầy me cháu nhiều lúc quá thiên...

– Phải, tại thầy cháu làm quan. Lại không ở đất Hà Nội. Và không học chữ Tây, nên có nhiều tư tưởng không hợp thời nữa. Nhưng dù thế nào, cháu cũng không nên trái ý thầy me.

Được nghe chú khuyên giải mấy câu, Nga hơi được hả dạ. Rồi nghĩ ngợi thế nào, đến chiều sẩm, trước khi vào trường, nàng lại lấy bút giấy viết bức thư gửi cho Chi.

Anh Chi,

Chắc sáng hôm nay, anh giận lắm. Nhưng cái đó không tại anh, mà cũng không tại tôi. Chỉ là ở cái không ngờ mà thôi. Thật vậy, không ngờ hôm nay thầy me tôi lên Hà Nội chơi. Không ngờ anh đến thăm tôi vào giữa lúc thầy me tôi có nhà.

Thôi, nhưng dù thế nào, tôi cũng xin lỗi anh. Tôi có lỗi cùng anh vì anh đã không phải bằng lòng, là tại tôi cả.

Song, rồi một ngày anh một rõ bụng tôi. Tôi tiếng là con nhà quan, giàu có sang trọng, nhưng tôi không bao giờ phân biệt giai cấp. Tôi chỉ biết có nhân cách.

Vậy xin anh cứ tin ở tôi. Ngoài tôi ra, những điều gì đã làm anh buồn, xin anh vứt bỏ đi, đừng để tâm nữa.

Vì muốn anh biết rõ tôi hơn, nên chủ nhật sau, mời anh cứ ra nhà tôi. Chú thím tôi đã nghe tôi nói chuyện về anh rồi, nên cũng có lòng quí mến anh lắm. Nhưng nếu anh ngại điều gì mà buổi sáng hồi chín giờ anh không lại đằng nhà, thì xin đến hai giờ chiều, anh chờ tôi ở Đồn Thủy, sau nhà hát tây.

Nga

Tái bút. – *Nếu anh thấy có xe ô-tô đậu ở cửa nhà thì xin chớ vào.*

Bỏ xong thư, Nga thấy được thật hả dạ. Nàng tưởng tượng như trông thấy Chi đương buồn bã mà đọc mấy lời của nàng, bỗng vui vẻ ngay rồi.

7.
BỄ BÀNG

Trời xanh ngắt. Những đám mây trắng mọc lên sau rặng cây xa vút, như dãy núi tuyết. Ánh nắng xuân vàng làm cho cảnh vật vui tươi.

Nga chờ ở bờ sông, mé Đồn Thủy, thơ thẩn đưa mắt đến tận chân trời. Gió hiu hiu thổi. Cỏ cây một màu xanh non, làm êm dịu tâm hồn.

Nga đi đi lại lại, ra ý nóng ruột lắm. Vụt có chiếc xe hay có người đi tới, nàng lại hồi hộp. Thỉnh thoảng nàng giơ cổ tay nhìn đồng hồ.

Đã hai giờ rưỡi, sao Chi không đến. Chi đã không lại nhà ông Tham buổi sáng, thì hẳn Chi y hẹn mà chờ ở đây lúc này. Có lẽ nào thư lại mất?

Hay là Chi giận về những lời cha Nga nói sáng hôm chủ nhật trước? Nga suy nghĩ vẩn vơ. Nhưng không sao trả lời được câu hỏi nào cả. Và biết câu nào là đúng.

Nga dằn lòng chờ một lúc nữa, cô ngắm nghía mọi nơi cho quên nỗi sốt ruột. Được đứng ở chỗ quang đãng, thoáng khí, Nga so sánh với cảnh sầm uất, náo nhiệt ở mé phố, nàng được khoan khoái lạ lùng:

"Được đứng đây mới thấy chỗ kia là khó chịu. Vậy như Chi đang ở cảnh ngộ ấy mà được đánh đổi địa vị với Nga này, chắc hẳn lấy làm sung sướng lắm".

Nhưng rồi nàng thở dài:

"Biết đâu là Nga này ở địa vị giàu sang bó buộc lại không ước ao cái cảnh ngộ của Chi. Tức như ở thành phố đông đúc thì ước ao chỗ nhà quê khoáng đãng".

Chợt đằng xa, một người đội mũ trắng đi đến. Nga trông rõ là Chi, tự nhiên nàng nóng ran cả người. Hai má ửng đỏ.

Chàng cắm đầu đi rất vội vàng.

Trống ngực Nga nổi lên. Nàng luống cuống thẹn thùng, muốn chạy trốn.

Nhưng bỗng Nga nghĩ:

"Ơ hay! Làm gì phải luống cuống, thẹn thùng?"

Rồi nàng lấy hết can đảm để tự trấn tĩnh, thì Chi vừa tới nơi.

Trông thấy Nga, Chi ngả mũ chào. Nga run rẩy gật đầu, cố mỉm cười đáp lại.

Chi đến gần. Tự nhiên mặt Nga lại đỏ bừng mà Chi cũng như bối rối. Lặng yên một phút, Chi nói:

– Thưa cô, cô phải chờ có lâu không?

Nga định thần lại, nói dối:

– Thưa anh, tôi vừa đến được độ năm phút.

– Tại tôi đi bộ từ trên ấy đến đây, nên muộn, xin cô tha lỗi.

Dứt lời, Chi nhìn Nga. Nga đưa hai mắt xuống, bâng khuâng đáp:

– Không dám.

Thì Nga lại thấy Chi dận đôi giày vàng vá trắng.

Nga cố át giọng run, mạnh bạo nói:

– Lần trước, không may cho anh đến ngay vào lúc ấy, có thầy me tôi.

Chi cười kiêu ngạo:

– Cũng được. Vì tôi được lịch duyệt thêm một điều.

Nga thẹn, không nói. Chi hỏi:

– Cô gọi tôi ra đây, có việc gì?

Nga dịu dàng:

– Tôi xin lỗi anh.

– Thưa cô, cô quá khiêm tốn.

– Không, anh ạ! Tôi với anh chỉ là hai người học trò. Tôi lại là một người chịu ơn anh.

– Tôi không dám.

– Tôi vốn đau tim. Nếu bị những phen sợ hãi như hôm ấy, mà không có anh có lẽ tôi ngã lăn ra đấy rồi.

Chi mỉm cười nhìn Nga. Nga sung sướng quay mặt đi. Một lát, nàng nói thêm vì nàng quên hết những câu định nói:

– Tôi nói thực đấy.

Và không hiểu Chi cũng quên như nàng hay sao mà Chi đáp:

– Vâng.

Sợ câu chuyện mỗi lúc một lạt, Nga nói:

– Anh có thiếu sách dùng, vậy nếu cần thứ gì, anh cứ bảo tôi, tôi có nhiều lắm.

Chi thẳng thắn trả lời:

– Vâng, tôi cảm ơn cô. Tôi mượn quanh các bạn cũng tạm đủ.

– Nhà chú Tham tôi, thỉnh thoảng anh cứ lại chơi. Chú tôi vui tính lại dễ dãi.

Chi cười lạt, không đáp, Nga càng thấy ngượng nghịu:

– Anh có bận việc gì bây giờ không?

– Thưa cô có, tôi phải đi đằng này.

Tưởng chừng như bị hất hủi, Nga hỏi:

– Anh thấy tôi viết thư cho anh, anh nghĩ thế nào?

– Thưa cô, tôi vẫn nghe lời cô.

– Hay thấy tôi hẹn anh ra đây, anh khinh bụng tôi?

Chi cười, lắc đầu:

– Thưa cô, dạy quá lời.

– Lần sau nếu muốn gặp anh, tôi lại viết thư cho anh có được không?

Ngần ngừ Chi đáp:

– Xin thôi, gần cô thì lúc nào tôi cũng muốn, song tôi sợ quan lớn biết.

Nga cau mặt:

– Sao anh nghĩ thế?

– Vâng, tôi nghĩ vậy, như có ý phụ bụng cô. Nhưng cô là con nhà quan, tôi là con nhà dân, nên tuy đối với cô, tôi không ngại gì, nhưng đối với quan lớn, tôi lấy làm e lệ quá.

– Không, anh nên quên chuyện chủ nhật trước với thầy tôi đi. Anh chỉ biết có tôi mà thôi. Cũng như tôi chỉ biết có anh. Dòng dõi không thể làm ra giá trị của người ta. Mà dòng dõi của gia đình không đáng kể bằng dòng dõi của tư tưởng.

Chi cười, Nga lại tiếp:

– Tôi không thích nghe những câu anh vừa nói. Người ta ai chẳng như nhau.

– Nhưng mà...

Bỗng một cái xe đi đến, Nga che dù lấp mặt. Rồi câu chuyện đứt quãng.

Một lúc Chi nói:

– Cô xem hộ mấy giờ rồi.

– Hơn ba giờ, anh đi đâu?

Chi có ý hằn học:

– Vâng, thế này thì tôi không phải với cô quá. Cô có lòng hạ cố thương người học trò nghèo. Nhưng chỉ vì tôi tự thẹn vì cảnh ngộ, và tôi sợ những tai vạ xảy ra cho kẻ dân hèn, nên tôi xin cô miễn trách cho.

Nga lặng đi, thở dài.

Chi cúi chào quay gót.

Nga nhìn theo, rồi gọi xe về nhà. Đi đường, Nga ngẫm nghĩ đến câu đối đáp lạt lẽo của Chi mà bẽ bàng. Nàng không hiểu Chi đã mát mẻ hay thú thực rằng vì e ngại điều chẳng hay sẽ xảy ra cho Chi: nàng oán trách số phận mình sinh trưởng nơi quyền quý xa quạnh.

Nhưng vẩn vơ, đếm lại từng thái độ, cử chỉ khó hiểu của Chi, Nga lại bực nàng đã quá nông nổi. Quá nông nổi thì những người xét lầm mình có thể khinh mình được. Chi chửa biết nàng bao giờ. Nay bỗng dưng thấy cô nữ học sinh hơ hớ ấy viết thư mời đến tận nhà, lại hẹn đến chỗ vắng, chắc chàng cho là hạng không đứng đắn. Như vậy, thì bụng tốt của nàng sẵn sàng muốn giúp Chi bằng sách vở, chỉ là một sự giả dối khéo léo nàng bày ra cho hai người có việc với nhau được lâu bền. Nếu quả thế, Nga xấu hổ quá. Nàng săn sóc đến Chi, Chi hờ hững với nàng. Như vậy Chi không thiệp. Vì ít ra đối với một thiếu nữ, người ta phải nhã nhặn hơn kia. Nhất là thiếu nữ ấy lại là Nga, con một ông giàu sang, mà Chi chỉ là con một nhà nghèo túng bán hàng ngày ở phố Phủ ấy.

Vừa đi vừa thử dò dẫm tâm ý con người lạ lùng, bỗng nàng thấy lạo xạo dưới chân. Thì ra nàng đã đến bờ hồ, vào con đường rải sỏi. Một nước biếc lộn áng mây hồng, in bóng những đình tạ sặc sỡ. Cảnh chiều xuân lặng lẽ gieo vào tâm hồn nàng một chán chường não nùng. Nàng cụp dù, đứng trên bờ cỏ. Sóng lăn tăn, làm giạt chiếc lá vàng bập bềnh. Nàng ngắm lá khô, lại như gợi đến cảnh ngộ hạng người cơ cực. Những người ấy, cũng như chiếc lá hết nhựa, phải xiêu giạt long đong theo chiều gió. Họ vì bó buộc mà thành ra hèn hạ đáng thương.

Rồi nàng thử cân nhắc lại một lần nữa xem Chi đáng giận hơn hay đáng thương hơn. Nàng lại tự suy xét mình xem đáng thương

hay đáng giận. Và Chi với nàng, ai đáng giận hơn hay ai đáng thương hơn.

Nàng giương dù, đi thong thả từng bước để nghĩ. Nhưng cứ băn khoăn, nàng không những không rõ bụng Chi, lại không tự dò được bụng nàng thế nào.

Chợt nàng nghĩ đến ái tình.

– "Không khi nào"

Nàng mỉm cười, lắc đầu. Ái tình đâu đã đến chóng thế được.

Nhưng tự nhiên nàng thở dài, và ghê sợ không dám nghĩ hơn nữa. Nàng thề không bận lòng về những chuyện vẩn vơ vô lý.

Nàng thuê xe về nhà.

Rồi đến tối tới trường, bà giám thị đưa nàng một phong thư. Tuy ngoài phong bì đã đề tên người gởi là cha nàng, nhưng thư cũng bị bà Đốc bóc ra để kiểm duyệt.

Nga con

Mấy lần thầy định viết thư này cho con, nhưng thầy đắn đo mãi.

Song thầy chắc những lời khuyên bảo của thầy dưới đây chỉ làm con vui vẻ, vì con vốn rất hiếu thảo ngoan ngoãn, nên tấm lòng yêu mến con của người cha lại giục thầy phải cầm bút.

Con ạ, chủ nhật vừa rồi, có thằng học trò nó đến lấy sách của người bạn con mượn cầm hộ ở nhà chú. Việc cỏn con giúp đỡ bạn ấy, chắc con đã quên rồi. Nhưng thầy mẹ thì nghĩ ngợi cho đến ngày hôm nay.

Thầy khuyên con từ rày nên tránh những việc làm ấy. Bởi vì con nên nhớ rằng bọn con trai học trò bây giờ xấc láo lắm, mà cái thằng hôm nọ lại xấc láo hơn nữa. Thầy giận lắm.

Thằng ấy là con một con mẹ bán xôi chè ở phố Phủ. Mẹ nó làm đầy tớ nhà ta không đáng. Như thế mà con định đưa sách tận tay cho nó, thì thật con dại dột quá chừng.

Nhưng sự dại dột ấy có thể tha thứ được, bởi vì con không biết. Song mẹ đã cho gọi con mẹ đồ Sơn vào Phủ, để mắng nó, cho nó dạy bảo con nó rồi.

Đọc đến đây, Nga thấy dào dạt cả lòng. Nàng thở dài, bỏ thư xuống, thừ mặt ra. Rồi một lát, lại đọc nốt.

Nhà nó là một nhà không có lễ nghĩa thì con tính lễ nghĩa liêm sỉ nào có thể tìm thấy được trong xã hội nghèo hèn.

Nga mỉm cười chua chát.

Những con nhà ấy, vì không ai dạy bảo, nên còn bé thì cấc lấc, ngông nghênh, lớn lên thì đi ăn trộm ăn cướp, làm cộng sản, khiến cho các quan phải nhọc nhằn về sự trừng trị và sự trông nom chúng nó.

Nhà ta nội ngoại là thế gia vọng tộc, đời đời khoa bảng nối nhau làm quan to, theo một thứ luân lý rất hay của nghìn xưa các cụ để lại, chỉ hơn nhà người ta có một điều là người dưới biết nghe, biết sợ người trên. Ngay như chú Tham, thông thạo tiếng Tây, quen biết nhiều quí quan, giúp thầy bao nhiêu việc công cũng như việc tư, mà chú vẫn phải nghe, phải sợ thầy, thì con đủ biết nếu phúc trạch các cụ không to, sao để lại cho con cháu được sự trên thuận dưới hòa như thế.

Thầy thường nghe nói con gái đi học chữ Tây dễ hư. Điều ấy thầy thấy nghiệm ở những nhà kém giáo dục, chứ thầy chắc con không bao giờ để thầy phải lo ngại, ngờ vực một tí gì.

Nhưng thầy cũng phải khuyên răn con, khuyên răn con ngay từ lúc đầu, bởi vì biết đâu, nay con cầm sách hộ đứa này, mai con cầm sách hộ đứa kia, rồi những thằng học trò nó không lân la, đưa con vào cạm lúc nào không biết?

Thôi, vài lời tâm huyết như thế là đủ cho con. Thầy sẽ viết giấy dặn chú từ nay không được cho một đứa nào vào nhà, nhất là phải cấm cửa cái thằng hỗn xược con con mẹ bán xôi chè ở cổng Phủ.

Thầy: le tri phủ

Đọc xong thư, Nga tự nhiên thấy đau lòng lạ. Nàng muốn quên Chi mà không thể quên được. Nàng bỏ vào túi, chứ không xem lại như mọi bận. Mà nghĩ đến bác đồ Sơn bị mắng oan. Chi bị khinh rẻ bất công, nàng thầm oán cha mẹ quá nghiêm khắc và gia đình giáo dục quá hẹp hòi, đến nỗi làm cho người ta sống một đời cô độc. Nàng thấy cái thư ấy nó ác quá. Nó nhắc nàng không lúc nào quên Chi.

Nàng vào lớp học bài, mà không sao thuộc được. Nàng quanh quẩn hết ngồi xuống ghế lại vờ ra tủ lấy sách, cốt cho chị em khỏi nhận thấy mình bơ phờ.

Và mỗi khi qua chỗ những người bạn nghèo đương cặm cụi xuống sách vở, nàng lại nghĩ đến lời nghiêm huấn của cha và một thứ cảm tưởng vừa xấu hổ, vừa tủi nhục xâm chiếm lấy nàng, khiến nàng tưởng đến số phận Chi mà ngao ngán.

8.
TRIỆU CHÚNG

Từ đó đến một tháng sau, Nga không hy vọng gặp mặt Chi. Mà nàng cũng không viết giấy cho Chi nữa. Nàng thích nghe những chuyện mà chị em nói về bọn học trò bên trường nam Sư-phạm và bên trường Bưởi. Nhiều người biết tiếng Chi. Nàng rất chú ý đến Chi, và hay hỏi về Chi lắm.

Chị em bạn thấy nàng nhiều lúc thẫn thờ, thì hỏi có, nhưng nàng thở dài, và cười cho qua câu chuyện.

Một hôm chủ nhật, nàng xin phép chú thím đi chơi buổi trưa với bạn. Nàng rủ người ấy lên vùng trường Bưởi, thác rằng để biết chỗ, đến kỳ thi khỏi đi lạc. Nàng vơ vẩn nhìn vào từng lớp, nhưng không rõ chữ ở biển đề lớp nào vào lớp nào.

Man mác, nàng đứng xem nhiều người tung tăng đi lại, hoặc chạy nhảy ở sân thể thao. Rồi nàng lên làng Thụy, là chỗ mà nàng nghe thấy có nhiều học trò trọ.

Chẳng hay nàng có mong gặp Chi không, và gặp để làm gì. Nhưng lúc tưng hửng trở về, nàng ra vẻ thất vọng.

Thấy câu chuyện rời rạc nàng hỏi và đáp, người bạn cũng không để ý.

Nhưng Nga không thể đựng nổi trong lòng những nỗi riêng. Nàng cần thổ lộ với bạn cho nhẹ bớt tâm sự?

– Chị ạ, tôi có một người chị họ, không biết thương hay yêu một người học trò trường Bảo hộ này.

– Thương hay yêu?

– Tôi không rõ.

– Chị ta không nói thực à?

– Không.

– Nhưng thương hay yêu, chị đoán được chứ?

Nga ngẫm nghĩ, rồi đáp:

– Không, nhưng cứ tôi biết, mới đầu chị ấy chỉ thương người học trò này nghèo, muốn giúp đỡ mà thôi.

– Từ cái thương đến cái yêu, chỉ có một ly.

Nga yên lặng, trầm ngâm, rồi nói:

– Tại người học trò này... không hiểu vì lẽ gì chị ấy lại thương quá lắm, thế.

Nói đoạn, nàng cười. Bạn cũng cười:

– Chi dớ dẩn quá. Thế sao nữa?

– Người học trò kia nghèo, nhưng học giỏi và nhiều đức tính tốt lắm. Này, chị ạ, không biết họ có thể lấy nhau được không nhỉ?

– Yêu nhau thì lấy nhau chứ gì.

Nga mơ màng, rồi lắc đầu:

– Nhưng không thể, người kia là con nhà hèn mọn, mà chị tôi là con quan. Như thế không thể lấy nhau được, chị ạ.

– Ồ, đời xưa, chứ đời nay như thế lấy nhau là thường. Miễn là hai người yêu nhau tha thiết. Còn có gì ngăn nổi được ái tình. Thế chị không thấy chị Tĩnh đấy à.

Nga gật:

– Ừ nhỉ, cũng con ông Tuần mà lấy một người thường dân. Thích nhỉ.

– Phải, lấy chồng là mình lấy cho mình chứ có lấy cho cha mẹ mình đâu.

– Nhưng chị ạ, chị Nhàn tự tử có phải vì tình thực không?

– Hình như thực. Sở dĩ các báo ngày ấy không đăng rõ, vì nhà chị ấy giàu.

– Chỉ vì tuyệt vọng về ái tình nên biết bao nhiêu người chết oan ức, hoặc mang tiếng theo trai là tại cha mẹ quá khắc nghiệt.

– Chị ạ, thầy me tôi khắc nghiệt lắm. Tôi chắc cũng sẽ bị khổ về đường nhân duyên.

– Các cụ cổ chết, theo thế nào được.

– Giá bây giờ tôi có muốn yêu một người con nhà tầm thường, có lẽ thầy me tôi đến bắn tôi chết.

Nàng cười, sung sướng. Bạn hỏi:

– Thế người chị chị định xử trí ra làm sao?

– Tôi không hiểu. Tự tử thì chị tôi không nỡ, vì cha mẹ chiều chuộng lắm. Đi trốn với người ấy thì chị tôi không dám, vì họ nhà to, sợ tai tiếng. À, mà chị tôi đã yêu người ấy đâu nhỉ.

– Chuyện chị mới vớ vẩn chứ.

Nga như sực tỉnh mộng, hỏi:

– Tôi vừa nói gì nhỉ?

– Chị bảo chị chị chưa yêu người ấy.

– Ừ phải, nhưng có lẽ người ấy đáng yêu.

– Thế nào là có lẽ! Nếu thật bụng yêu, thì vì cha mẹ chiều, chị chị nên nói thực đi, có hơn không?

Nga lắc đầu:

– Điều gì, chứ điều ấy quyết chị tôi không được cha mẹ chiều. Vì vậy chị tôi cứ buồn uất ngấm ngầm có lẽ ốm to.

Hai chị em thở dài, Nga nói:

– Hôm nay chị tôi nhờ tôi tìm nhà người đó, nhưng biết đâu mà tìm nhỉ.

– Tìm làm gì?

Nga nghĩ ngợi, rồi cũng tự hỏi:

– Ừ nhỉ, tìm làm gì, đã chẳng được yêu nhau thì mơ màng lắm chỉ hại người mà thôi. Mà biết họ có thiết đến mình không?

– Chị nói gì?

– Ừ nhỉ, tôi nói gì thế, chị?

Dần dần, Nga đổi tính. Sự đổi tính mỗi ngày một rõ rệt. Người con gái nhu mì, vui vẻ mọi khi bây giờ hay cáu bẳn, hay cãi nhau, hay thở dài một mình. Người học trò chăm chỉ, đức hạnh mọi khi,

sinh ra lười biếng, bướng bỉnh, liều lĩnh, dám cãi cả bà giám thị. Chỉ trừ khi nàng thổ lộ việc riêng với bạn thân, nàng mới lại dịu dàng.

Một hôm Nga thấy nóng ruột lạ. Giờ học, nàng xin phép xuống nhà đến ba bốn bận. Chị em cứ tưởng Nga muốn trêu cô giáo, đều tủm tỉm cười.

Chiều hôm ấy, Nga ăn rất ít cơm. Nhưng mà hồ đặt mình độ dăm phút, nàng lại vùng dậy, đi tung tăng khắp buồng thuốc.

Ai hỏi, Nga cũng nhăn nhó nói:

– Tôi thấy khó chịu trong người, ốm to mất.

Thật ra, lúc ấy Nga chẳng nghĩ đến gì cả, vì nàng chẳng nghĩ lâu được nửa phút đồng hồ.

Đến đêm, Nga lần sang giường cạnh, đánh thức người bạn dậy. Tuy người bạn không lấy gì làm thân, nhưng nàng cũng thở dài tưởng như sắp thổ lộ những câu tâm sự.

– Chị ạ. Tôi đau đớn lắm. Chà! Nói ra, nó dài lắm. Thôi chị ngủ đi.

Rồi Nga lại chạy đến giường khác, cũng thân mật nói như thế. Được một lát, cả buồng thức dậy, mà Nga thì cười sặc sụa, như có vẻ đắc chí lắm.

Từ hôm sau, cả trường phải ngạc nhiên về bộ điệu của Nga. Nga làm như người điên. Vậy mà có ai nói:

– Chị Nga điên chắc!

Thì Nga sướng lắm, kêu người ấy là tri kỷ, rồi bám riết lấy, mà nói ba hoa; có lúc tự nhiên khóc nức khóc nở.

Một người bạn học đem tin ấy cho bà Tham. Bà Tham xin phép cho Nga nghỉ ở nhà một tuần lễ.

May lại được phép.

Nga ở nhà chú thím. Ông Tham thấy Nga đổi khác hẳn tính nết thì sợ hãi, bèn viết giấy về Phủ.

Bà Phủ lên ngay Hà Nội thăm con và vì lời khuyên của ông Tham, bà vào trường xin cho Nga nghỉ học ba tháng. Sự xin phép

rất khó khăn, vì bà phải lấy giấy Đốc-tờ nhận thực rằng Nga bị bệnh đau phổi.

Nga nói lăng nhăng cả ngày, thỉnh thoảng lại đánh đập các em.

Bà Phủ thương con, thường hỏi:

– Con thấy trong mình thế nào, cứ nói thực để thầy me thuốc thang cho.

Nga cười ha hả đáp:

– Me cứ cho gọi Đốc-tờ, và các ông danh sư đoán bệnh. Con chẳng có bệnh gì cả.

– Me nói với chú thím mai cho con về nhà.

Nga sừng sộ:

– Thèm vào, con thèm vào về Phủ. Bẩn chân.

Rồi nàng cười lăn ra, sau lại hu hu lên khóc.

Bà Phủ lo sợ, cả ngày nhăn nhó. Ông Tham bảo:

– Hay là cháu mắc bệnh loạn óc. Cháu vẫn có chứng đau tim. Những người đau tim, nếu gặp điều gì sợ, hoặc thất vọng quá, thường hay dễ mắc điên.

Bà Phủ ngẫm nghĩ, đáp:

– Không, cháu chẳng có điều gì sợ. Và anh chị rất chiều cháu, thì cháu có gì thất vọng đâu. Chắc cháu lo thi quá.

– Chị nên cho cháu ở trên này, để tiện thang thuốc.

Ngẫm nghĩ bà Phủ nói:

– Chị là đàn bà, chẳng biết thế nào là nên. Hay là chú thím viết giấy bẩm anh xem.

Nga nghe tiếng, nói chêm vào:

– Anh cũng chẳng cho phép được.

Rồi nàng cười sằng sặc, nhưng đang cười dở, thì giơ tay sờ soạng câu đối, và như quên hẳn việc vừa mới làm.

Bà Phủ cau mặt:

– Con chớ nói càn.

Nga trợn mắt, đáp:

– Anh không có phép mắng tôi.

Rồi hầm hầm, lên gác, nằm, cười khanh khách.

Các con ông Tham thấy Nga như thế, đều thích xem lắm. Chúng nó coi như những trò ngộ nghĩnh. Thỉnh thoảng Nga đánh chúng nó đau quá, lại có lúc vỗ về, kể chuyện cho chúng nó nghe. Song chuyện chẳng đâu vào đâu. Nga phều phạo kể:

– Một hôm, chị ăn mặc như con ăn mày. Chị đội cái nón rách bươm. Chị mặc cái quần rách bươm. Chị khoác cái áo tam tài. Chị đi bộ từ nhà sang tận bên Tàu, chị vào cung vua ông Tưởng Giới Thạch. Chị thấy cái súng chị cầm lấy chị bắn đánh đùng! Ơ kìa! Ông Tưởng Giới Thạch, ông ấy bắt tay chị đấy.

Các em phá ra cười, hỏi:

– Thế ông ấy có khen chị không?

Nga gật:

– Có, ông ấy bảo: C'est biên!

Thấy Nga nói ba hoa, bà Phủ thường ngăn cấm. Nhưng Nga càng thích nói.

Có bận Nga trỏ tay vào mặt bà Tham nói:

– Ê hê! Bà tham ăn! Chi ơi!

Rồi Nga nói như diễn thuyết:

– Không thấy nước nào thối như nước Nam mình. Bà Tham! bà Phủ! Ông ấy là Tham, ông ấy là Phủ. Chứ bà ấy làm nghề ngỗng gì? Làm cho các bà ấy vì tiếng gọi càng tưởng là mình to, lên câu tràn đi thôi.

Nghe câu nói, thím Nga buồn cười, nhưng mẹ Nga tức lắm, cầm cái phất trần, đánh vào lưng con một cái.

Tủi thân. Nga vừa khóc vừa cười nửa ngày.

Ông Phủ lên thăm con luôn. Ông rất buồn rầu. Ông nghĩ mãi xem đã làm việc gì thất đức đến nỗi con mang bệnh tật.

Ai mách đâu có thầy thuốc hay ông cũng mời cho kỳ được. Các ông lang vẫn xem mạch và kê đơn. Đơn nào cũng rất nhiều thần-sa và chu-sa, nhưng vẫn vô công hiệu.

Có người quen mách giá uống được nước trong áo quan khi người ta cải táng thì người hóa dại sẽ khỏi liền. Nhưng ai dám cho uống thế.

Vả độ ấy gần tháng ba. Trời đã nắng dữ lắm. Khí nóng làm cho Nga bệnh càng nặng.

Bà Phủ không dám mời Đốc-tờ, sợ người ta bỏ vào nhà thương điên.

Bà không thể đưa con về Phủ vì không thể nào cho nàng lên ô-tô được. Nàng sẽ phá vỡ kính, đánh chửi tài xế, rồi nhảy xuống đường thì oan gia.

Bạn bè đến thăm, không ai dám giáp mặt Nga vì sợ nàng chửi.

Cả ngày Nga nghêu ngao hát, có ai mắng, Nga càng thích hát giả và nói bướng:

– Ê hê! Đố ai hát hay bằng tôi.

Nga hay nói tiếng "ê hê" quá!

Sau bà Phủ để riêng cho Nga cái buồng trong nhà trong, và sợ Nga chạy loăng quăng ra ngoài, có khi lỡ ra cả đường nữa, nên phải khóa trái cửa lại.

Có một hôm Nga làm như khỏi hẳn bệnh. Tự nhiên nàng đòi quần áo, ăn mặc rất sang, ngắm nghía phấn sáp một lúc. Cả nhà mừng rỡ, chiều ý nàng. Nhưng bỗng nàng nói:

– Thôi, lấy chồng xong rồi.

Thế là nàng vội vàng xé cả quần áo ra không ai giữ kịp. Rồi cả ngày, nàng không để yên mồm lúc nào. Nếu không hát thì ngâm thơ. Nếu không ngâm thơ thì đọc tiếng Tây. Nếu không đọc tiếng Tây lại nheo nhéo cãi nhau một mình.

Nàng hay hát:

Tháng chạp ăn tết ở nhà,
Tháng giêng cờ bạc, tháng hai hội hè.

Và nói:

– Kệ mẹ tháng tư. Chi ạ.

Ngồi buồn kể chuyện anh Trương Chi,
Con quan thừa tướng gì gì cũng hay.

– Kệ mẹ nó. Ê hê, này cái cô kia, cái cậu kia.

Sống khôn thì chết phải thiêng,
Chó đi chân vành kiềng mà đuổi theo tôi.
Đi đâu mà chẳng lấy chồng,
Mặt ông vua thì thế, mặt ông giám quốc thì sao?

Hở Chi!

Than ôi! Một cô tiểu thư ngàn vàng, đến nay mình gầy mặt hóp, ai trông thấy chẳng phải động lòng thương.

Rồi sau, tối nào ông Phủ cũng lên Hà Nội. Hai ông bà sút đi còn độ nửa người. Bà Phủ thì ai bảo lễ đâu cũng lễ. Hết xem bói đến xem thẻ, mà động kể chuyện cho ai nghe bệnh tình của Nga, bà cũng nhăn nhó, đau xót vì con, nước mắt như mưa...

9.
GIA GIÁO

Trong khi ông Tham đi mời Đốc-tờ, thì ông Phủ ngồi trầm ngâm trên ghế. Bỗng ông hỏi bà Phủ:

– Quái, nhà ta, các cụ ăn ở phúc đức, sao tự nhiên con nó lại mắc phải cái bệnh kỳ quặc này!

Bà Phủ thở dài:

– Bệnh điên khó chữa đấy, ông ạ.

– Thím Tham đã nói cho bà nghe cái tiếng Chi mà con nó nói luôn mồm, là thế nào chưa?

Bà Phủ gật đầu. Ông Phủ bảo:

– Việc gì tôi đoán cũng không sai một mảy may. Tôi đã không cho nó giao thiệp với bọn con trai, vậy mà tôi chắc chú Tham cho phép nó, nên mới đến nỗi này. Văn minh đấy!

– Ông chớ vội oán chú Tham. Việc này tôi biết rõ, để tôi nói ông nghe.

Rồi bà ngồi xích ghế lại gần:

– Con Nga nhà này ấy, ông ạ, một hôm đi chơi ở phố Phủ, xuýt bị một con chó cắn. Thằng Chi, con con mẹ đồ Sơn quật cái bát hay cái liễn gì, để đuổi con chó, rồi con Nga cho đồng bạc, chắc ông nhớ việc ấy rồi chứ gì?

Ông Phủ gật.

– Phải.

Bà Phủ tiếp:

– Cái hôm khai trường độ Tết, thằng Chi gặp con Nga trên xe lửa, nó mới lân la chuyện trò.

Ông Phủ tròn xoe hai mắt:

– Thế à? Thôi chết!

– Rồi một hôm thằng ấy đến đây, giữa cái bận ông với tôi ở cái nhà này, nó cứ chỉ nhâng nháo, ăn nói cấc lấc, và tôi đã gọi mẹ nó vào Phủ mắng cho một trận, ông cũng dặn chú Tham cấm cửa thằng ấy, ông còn nhớ không?

– Phải. À, ra con Nga này gian dối, mà thằng kia cũng Sở-khanh thật. Thì ra mình chỉ ngồi nghe nó nói dối.

– Ngay độ ấy, ông ạ, con Nga nhà này đã bị nó quyến rũ, cho ăn bùa mê bả dột gì rồi đấy.

Ông Phủ lặng người rồi cau mặt:

– Sao chú Tham thím Tham không biết? Hay là biết mà ngơ đi?

– Khổ, nào chú thím ấy có biết! Mãi tận hôm nọ, tôi cứ thấy nó gọi "Chi ơi!". Tôi mới sực nhớ ra, hỏi chuyện thím Tham. Rồi nhân có người bạn nó ở trường ra thăm nó, thím Tham mới dò la, thì câu chuyện mới vỡ lở.

Ông Phủ ngồi quay người lại, thở dài:

– Xấu hổ! Nhục!

Thím Tham hỏi dò, thì bạn nó nói rằng từ Tết ra, có một lần Nga nói hở với bạn là muốn giúp đáp một người học trò nghèo ở trường Bưởi, và nhiều lúc hình như nó vơ vẩn, chán nản sự học. Bạn bè hỏi vì sao buồn, thì nó nói nó thương cảnh ngộ người học trò ấy, mà uất về một chuyện trong gia đình.

Ông Phủ cau mặt:

– Uất cái gì?

– Không rõ. Mình có làm gì cho con khổ đâu?

Rồi lâu lâu con Nga có ý đắn đo hỏi bạn rằng:

– Con quan với con nhà dân, có thể kết hôn với nhau được không?

– Ông Phủ giậm chân, gắt:

– Trời ơi! Tôi không ngờ. Nó đốn quá! Vô phúc!

– Chúng bạn nó bảo: cái đó tùy bố mẹ. Rồi con Nga than thở rằng ông với tôi quá nghiêm khắc, không đời nào cho phép nó làm điều trái ngược ấy.

Ông Phủ nói:

– Chứ lại gì! Đời nào!

Lúc ấy trong buồng Nga có tiếng quát tháo rầm rầm:

– Tao không ăn. Tôi không ăn, bước đi!

Bà Phủ lật đật chạy vào ngó qua mặt kính, thì ra Nga nói một mình.

Nga thấy bà Phủ, bèn gọi:

– Này cô kia, tôi hỏi. Chi đâu?

Bà Phủ xám ngoẹt mặt vừa lui, thì Nga đã chạy xô ra, phăm phăm nắm tay, đấm vào mặt kính đánh choang và chửi rầm rĩ.

Bà Phủ run như cầy sấy, chạy ra xa, thì Nga thò cổ, nhăn răng cười. Răng kính nhọn, làm sây sát cả má. Nhưng hình như nàng không biết đau đớn.

Trông Nga lúc bấy giờ ai cũng phải thương. Đầu tóc thì rũ rượi. Mà mặt mũi thì bê bết những cơm và nước thịt, Nga bôi vào, và nói là phấn và nước hoa. Quần áo Nga đã rách cả, nên chỉ che thân có bằng một cái khố tải; vậy mà Nga cũng đã xé gần tan nát rồi.

Bà Phủ chạy lên nhà trên, vừa trống ngực vừa thở. Ông Phủ cũng sợ hãi quá: rồi hai người ôm mặt khóc.

Bà Phủ nói:

– Tôi không ngờ con ta lại đến nỗi này.

Ông Phủ hỏi:

– Thế nào nữa, bà nói nốt, kẻo chú Tham thím Tham về bây giờ.

– Như vậy, thì con Nga quyết là thất vọng vì tình. Tôi đoán là thằng Chi cho bùa mê, mà con này ăn phải nhiều quá, nên mới phát điên.

– Ừ, phải đó.

– Nhưng mà, ông ạ. Bạn nó đoán từ trước đến sau chúng nó chỉ gặp nhau có một bận mà thôi. Nhưng thằng Chi chịu thân con nhà hèn mọn, cho nên sợ. Vì vậy, con Nga cũng thất vọng. Mấy lần sau, hình như con Nga viết thư, mà thằng Chi không trả lời.

Ông Phủ nghĩ ngợi một lúc, hỏi:

– Sao ban nãy bà bảo chúng nó mê nhau?

– Thì phải nói thế chứ! Thực ra, thì con mình mê nó.

Ông Phủ thở dài:

– Nghĩa là nguyên nhân chỉ con Nga thì mê thằng kia mà thằng kia không dám mê. Vả con Nga biết rằng, con nhà trâm anh, không thể lấy thằng kia được, nên thất vọng mà phát điên chứ gì?

– Phải.

Tiếng Nga lại nheo nhéo trong nhà, và tiếng cửa thình thình như bị phá. Ông Phủ nấp sau cánh cửa nhà trên, ngó xuống, thấy Nga vẫn đương thò đầu ra ngoài. Ông bèn sai người lấy miếng ván gỗ, đóng thay vào chỗ kính vỡ.

Một chốc, chiếc ô-tô đỗ cửa. Ông Phủ vớ cái khăn chạy ra đón.

Ông Đốc-tờ vui vẻ giơ tay ra bắt, ông Phủ khúm núm đưa cả hai tay và cúi rạp lưng xuống. Nhìn ông Tham, ông Phủ khẽ bảo:

– Chú mời quan lớn vào chơi.

Ông Đốc-tờ hỏi bằng tiếng Pháp, ông Tham thông ngôn rằng:

– Ngài hỏi từ lúc nãy, cháu ra sao?

Ông Phủ đương ngồi, đứng dậy chắp hai tay, đáp:

– Dạ, cảm ơn quan lớn, cháu vẫn điên.

Ông Tham hỏi:

– Không, cháu có đập phá gì nữa không?

Ông Phủ lễ phép nhìn ông Tham đáp:

– Bẩm quan lớn, cháu vừa đập vỡ chiếc mặt kính.

Bà Phủ len lét đứng sau chồng nhắc khẽ:

– Đấy nó đang nói gì đấy, chú có nghe thấy không?

Ông Phủ cau mặt nói:

– Xà! Đàn bà biết gì, để yên tôi bẩm với quan lớn cũng được.

Nga lanh lảnh hát một bài hát Tây. Rồi lại bắt đầu chửi.

Bác sĩ phì cười, rồi ngồi một lúc, ông vào thăm Nga.

Cửa mở ra, Nga thấy người lạ, thì len lét đứng nấp vào một xó, hai mắt len lét nhìn ông thầy thuốc.

Ông Đốc-tờ đứng ngắm, lắc đầu nói:

– Lúc nào mắt cô ấy cũng đỏ ngầu thế này à?

– Vâng.

– Thế thì nặng quá mất rồi.

Nga mím môi, nghiến răng, rồi xổ tóc ra, để vấn lại. Độ mười lăm phút, Nga ngoan ngoãn để yên cho bác sĩ mó máy vào người, rồi bỗng đánh đùng, nàng cau mặt, xỉa xói vào khách, chửi rủa tàn nhẫn.

Ông bà Phủ vội vàng xin lỗi:

– Cháu có lỡ lời, xin quan lớn đừng để tâm.

Bác sĩ cười, tuy vẫn không hiểu Nga nói gì.

Rồi Nga đâm xổ vào ông Phủ, quát:

– À nó đây rồi!

Từ lúc ấy Nga lại lảm nhảm nói một mình, và chửi tất cả những người đứng quanh đó. Chửi chán, Nga lại réo cả tên những danh nhân các nước mà nàng nhớ trong các nhật trình mọi khi nàng đọc.

Thầy thuốc hỏi:

– Mọi khi cô ấy cũng hay nói thế?

– Vâng.

– Cô ấy thường nói câu gì nhiều nhất?

Ông Tham ngượng nghịu, đáp:

– Đến tên người học trò ấy.

– Tức là Chi đấy.

Ông Đốc-tờ cắn môi nghĩ. Một lát ông lên buồng khách. Ông Tham nói:

– Hình như cháu tôi vẫn thấy nóng ruột lắm. Nó chạy khắp mọi nơi trong buồng và nói lăng nhăng cùng chửi rủa. Nó coi ai cũng là thù hằn.

Thầy thuốc cười:

– Với người điên, ai cũng như ai.

– Thì ra nó mê man quá, mà sao nó không biết mệt. Nó chửi rủa, hát, cười, khóc, nhảy nhót, đập, phá, trong hàng ba bốn giờ đồng hồ. Nó khỏe hơn lúc thường.

– Phải, tôi đã thấy có người vác nổi tấm ghế ngựa lim để phá cửa. Người điên trông thấy cái gì cũng muốn phá. Cái nhà mà không chắc chắn, cũng có khi đổ với họ được.

– Vâng, nhưng lúc nó mệt, thì nó lăn ra, ngủ như con vật.

– Trước ông cho cô ấy uống thuốc An Nam?

Ông Tham cười:

– Không bao giờ nó chịu uống. Đầu tiên, nó uống một ngụm, nhưng rồi nhổ đi ngay. Rồi nó quật cái bát, xuýt vào mặt người cho uống thuốc. Sau này, chúng tôi phải dằn nó ra, gang mồm để đổ thuốc vào. Nhưng nó cứ phun ra phì phì, rồi chửi theo đến hàng giờ.

Ông Đốc-tờ cười:

– Chữa người điên và coi người điên, là việc rất khó. Cần phải người kiên tâm. Nó là bệnh về tâm lý.

Ông Phủ bàn:

– Bẩm quan lớn, chúng tôi thiết nghĩ nếu bệnh tâm lý thì có thể giảng giải cho nó nghe lẽ phải được.

Bác sĩ lắc đầu:

– Với người điên, không có gì là lẽ phải nữa. Có khi ông rồi cũng bị cô ấy chửi đó.

Ông Phủ gật đầu, chịu:

– Dạ, thường cháu vẫn chửi tôi và bà nó nhà tôi luôn. Mới đầu chúng tôi thấy con nhà gia giáo lại làm những cái trái ngược với luân lý như thế, chúng tôi giận lắm, nhưng rồi chúng tôi cũng quen đi và sẵn lòng tha thứ.

– Phải, ông nên thế. Tôi khuyên ông câu này: Bệnh con ông hiện nay còn đáng sợ nữa, vì đương độ trời nóng bức quá. Ông phải chiều ý cô ấy. Chữa bệnh đã là khó, mà chiều người có bệnh, lại càng khó. Cho nên tôi muốn nói thực với ông bà một điều.

Ông Tham thông ngôn. Ông Phủ vừa nghe, vừa gật:

– Dạ.

– Theo như lời em ông nói lại, thì con ông nguyên có bệnh đau tim lại uất lên, vì thất vọng về tình. Chẳng may khí trời oi ả, càng dễ làm cho bệnh điên phát ra, mà phát ra một cách kịch liệt. Chữa bệnh không gì bằng chiều người có bệnh, vậy ông bà nên chiều ý muốn của cô ấy.

– Dạ, quan lớn dạy, chúng tôi xin vâng lời.

– Nghĩa là ông bà nên làm cho cô ấy vừa lòng. Ông bà nên cho phép người yêu cô ấy đến thăm cô ấy. Như thế bệnh sẽ giảm dần và rồi sẽ khỏi hẳn.

– Dạ, xin vâng.

– Tôi biết rằng như thế, thì ông bà coi như trái ngược với luân lý, vì em ông đã nói chuyện rõ cái gia thế nhà ông, và cái tính nghiêm khắc của người thế gia vọng tộc.

– Dạ, quan lớn đã dạy, thế nào chúng tôi cũng xin theo.

– Tốt lắm. Nếu ông đã hiểu, thì rất hay cho tôi. Tôi đoán chữa khỏi. Tôi thấy người An Nam hay cố chấp, chứ người Tây, thì con nhà quyền quí, dù có lấy người hèn mọn cũng không sao. Cốt đôi trẻ yêu nhau là được.

– Dạ.

– Rồi ông cứ cho người yêu của con gái ông đi lại thăm nom; và nếu khi khỏi, cô ấy có xin ông điều gì ông chớ nên trái ý. Vì tôi e cô ấy lại uất lên, và phải lại. Mà phải lại thì nguy hiểm lắm.

– Dạ, xin vâng.

Chuyện trò một lúc nữa, bác sĩ vui vẻ cáo từ lui ra. Ông Phủ tiễn đến tận bờ đường, giơ hai tay, cúi rạp lưng xuống để chào một cách rất kính cẩn.

Ô-tô vừa mở máy chạy, ông Phủ đã hầm hầm đi trước, rồi gọi cả bà Phủ và ông bà Tham vào mà rằng:

– Lão ấy nó nói vậy, chứ việc gì mà cho thằng ấy đến đây thăm nom.

Mọi người ngơ ngác nhìn. Ông Phủ lại bảo:

– Tôi thấy lão ấy dùng chữ người yêu mà giận đầy khúc ruột.

Ông Tham thất vọng:

– Bẩm anh...

Ông Phủ gắt:

– Lại còn chú nữa. Việc gì mà mách rõ với thằng Đốc-tờ như thế để nó nói láo!

Ông Tham sợ, đáp:

– Bẩm, để họ biết rõ thì chữa mới chóng.

– Chóng! Làm Đốc-tờ thì phải biết cả, chứ còn hỏi thì giỏi gì. Thôi, để tôi cho nó về Phủ.

Ông Tham năn nỉ xin cho Nga ở Hà Nội, mãi ông Phủ mới nghe, nhưng giao hẹn:

– Nhưng chú không được nghe lão Đốc-tờ nó xui dại.

– Bẩm anh, em tưởng bệnh về tâm lý, thì nên chữa bằng tâm lý.

– Ồ tâm lý cái gì! Còn luân lý của ông cha, chú vất đi đâu?

– Dạ, bẩm anh, em thiết tưởng luân lý chỉ hợp với từng thời, vì nó là những điều của người từng thời đặt ra mà thôi. Vậy thì luân lý phải hợp thời mới được. Vả chăng luân lý chỉ là những điều của người thừa ăn thừa tiêu; đặt ra để hạng tầm thường không theo nổi vì nó phiền phức, mục đích là để phân biệt cách sinh hoạt hạng

trên với hạng dưới. Cho nên có khi luân lý của ta không hợp với luân lý của tây, mà luân lý đời trước làm hại đời này.

Ông Phủ mặt đỏ bừng bừng, đập bàn:

– Chú đừng ngụy biện! Con Nga chết thì thôi chớ không thể nhố nhăng được!

Cả nhà im lặng. Ai nấy run như cầy sấy.

Trong nhà nheo nhéo đưa ra tiếng Nga réo tên ông nội, bà nội, cha, mẹ, chú, bác, thím, cậu, cô, dì và cả Chi nữa, chửi lia lịa.

10.
BỆNH VỚI THUỐC

Bệnh Nga càng ngày càng nặng.

Suốt ngày, Nga lảm nhảm hát hổng, khóc lóc mà càng hay nhắc đến tên Chi quá. Lúc thì gọi Chi, lúc thì nói một mình như đang chuyện trò với Chi, lúc thì chạy vào góc tường tìm Chi, nhưng có lúc lại réo tên Chi ra chửi mãi.

Bà Phủ muốn thăm con, chỉ dám đứng ngoài dòm vào. Hễ thấy Nga nằm yên, hiền lành, thì còn nhìn lâu. Nhưng gặp khi Nga làm hăng, thì bà lẩn mặt không dám cho nàng trông thấy. Vì hễ thoáng thấy bà, là Nga gọi, có khi gọi bằng chị có khi gọi bằng con kia, có khi gọi bằng bà lớn.

Công việc trông nom săn sóc Nga, bà Phủ giao cho một con vú. Cũng may được con vú trung thành chịu khó, lại khỏe mạnh, can đảm nên nó chẳng quản ngại, nó vẫn quét tước, dỗ dành, dọa nạt, có khi phải đè ngửa Nga ra mà đổ thuốc vào mồm.

Đối với con vú ấy, Nga vừa ghét vừa thù, vừa sợ. Nga sợ nó, có lẽ vì nó bắt uống thuốc. Hễ nó vào, Nga len lét nhìn xem tay nó có mang thuốc hay không. Nếu có, Nga kêu rầm lên giãy giụa như người phải đòn, hoặc chạy trốn như người muốn thoát nạn. Có khi Nga ngoan ngoãn để lừa nó, rồi cầm chén thuốc, hắt toẹt đi. Chỉ có nó là Nga chưa dám chửi lần nào, vì nó dọa hễ chửi thì nó vả vỡ miệng, và bắt uống thuốc.

Đã lâu, Nga không mặc quần áo. Vì quần áo nào chịu được. Đầy người, bẩn lấm như ma lem. Thế mà con vú ấy vẫn phải lau chùi cho Nga, mỗi ngày một lần, không hề kêu ca than thở.

Trông Nga hốc hác quá. Thân thể gầy hẳn đi. Xương gò má và xương vai giô hẳn lên. Cổ tay khẳng khiu, như cái ống nứa.

Cha mẹ họ hàng ai cũng phải đau xót. Khốn nạn một vị tiểu thư, mơn mởn, nõn nà, vui tươi, lộng lẫy, mà trong hơn một tháng trời, thành một con vật nhơ bẩn, ai cũng phải tởm, ai cũng phải ghê, xấu như con lợn xề, dữ như con chó đẻ, bẩn như con bọ hung.

Con vú mỗi khi vào thăm Nga, lại lên kể cho ông Tham nghe. Ông Tham phải biên lời nói vào cuốn sổ tay, để nói lại với bác sĩ.

Ngày nào cũng nắng. Nóng quá. Mà càng nắng càng nóng Nga càng điên, càng cuồng. Cả nhà ai cũng khấn trời cho mưa để thời tiết êm dịu một chút, nhưng mà vô ích, ban ngày ánh nắng như thiêu đốt, mà ban tối, vầng sao vằng vặc, còn như dọa cái nóng cháy hôm sau.

Ông Phủ vẫn luôn luôn có mặt tại Hà Nội, rồi thì hai ba hôm một lần, bận thì dăm sáu hôm một lần. Đã có bà Phủ và vợ chồng ông Tham săn sóc cho Nga, nên ông cũng yên dạ. Và ông buồn bã, chán ngán. Không thăm con thì bụng áy náy chẳng yên, mà mỗi bận nhìn con, ông đứt từng khúc ruột. Nhất là từ hôm ông nghe Đốc-tờ khuyên bảo mấy câu, ông thấy như bị một câu chửi nhục nhã.

Ngay hôm ấy, ông giận quá. Nếu bác sĩ không phải người Pháp, có lẽ ông đã nổi lôi đình rồi. Nên khi bước chân lên xe về Phủ, ông còn dặn chú Tham:

– Anh nể chú thì anh cho mời Đốc-tờ, nhưng chú đừng theo thuốc tây một tí nào nhé. Chúng nó chữa nhảm quá.

Thấy ông Tham dậm dạ cho xong chuyện, ông hiểu ý ngay nên ông nói dỗi, vì biết rằng lời nói dỗi có công hiệu hơn lời gắt:

– Nếu chú không nghe anh, thì thà chú cầm dao đâm ngay vào cổ anh chị trước, rồi hãy giết cháu.

Nhưng lời nói dỗi, hoặc lời gắt đối với ông Tham, cũng có giá trị như nhau, nghĩa là cùng không công hiệu tý nào.

Ông Tham rất quả quyết. Vả ông hiểu bệnh tình của Nga hơn hết, nên ông rất tin lời có lý của thầy thuốc. Song, ông chỉ dám nói thực với chị, chứ vẫn phải giấu anh. Động nghe tiếng xe ông Phủ đến nơi, ông phải cất hết thuốc tây, và để một thang thuốc ta sẵn ở bàn làm chứng.

Đã có lần, ông thất vọng, bảo nhỏ với vợ:

– Cháu Nga không khéo thì nguy. Mà nó có đến nỗi nào, chỉ là nó bị nạn về dòng dõi.

– Tại làm sao?

– Bệnh này, giá vào con nhà thường, thì cách chữa rất giản tiện. Hoặc giả cháu Nga là con mình, thì có hi vọng khỏi. Ngặt vì anh chị quá cổ, nên khó lòng lắm. Thật sinh trưởng vào thế gia, cũng là một cái lụy.

– Cậu nói vậy là ý thế nào?

– Tôi đã rõ hết cả chuyện con Nga, mà tôi không dám nói với anh chị, sợ anh chị mắng sao để cho nó thế. Cái hôm thằng Chi nó đến đây, tôi hiểu ngay, tôi khéo hỏi nên con Nga thú thực cả. Rồi đến ngay ngày chủ nhật sau, tôi thấy con Nga thơ thẩn, có ý chờ đợi. Tôi chắc rằng nó viết giấy hẹn thằng Chi đến, mà thằng Chi sợ không dám đến. Từ ngày ấy đến hôm con Nga bị bệnh tôi không hề thấy thằng Chi đến đây. Tôi quyết chúng nó hẹn gặp nhau một chỗ nào đó, vì tôi nhận thấy con Nga ở trường không năng ra nữa.

– Cháu bảo bận học mà!

Ông Tham mỉm cười:

– Yên, tôi nói cho mà nghe.

– Hay là nó ăn phải bùa mê.

– Bùa mê gì! Ái tình là thứ bùa mê mầu nhiệm nhất. Ta cứ tin nhảm cho là bùa mê, nhưng chắc gì có. Tôi không tin như thế. Vì tôi đoán là chuyện ái tình, nên ít lâu nay tôi đi hỏi dò, mới biết rằng lần đầu tiên, chúng nó hẹn nhau ở sau nhà hát Tây. Bà Tham cau mặt, có ý gắt:

– Sao cậu không ngăn cháu, để xảy ra cho nó thế này, có phải mình cũng có tội không?

– Tôi có biết trước đâu. Nguyên con Nga nhà này thì có bụng tốt, muốn giúp thằng Chi. Con Nga có tính trung hậu thương người thế nào, ai mà chẳng biết, cho nên lúc mới đầu, tuy tôi hiểu ý mà tôi không muốn làm mất cái tính tốt của nó. Vả đời này, con gái có học, đều có ít nhiều tư tưởng bình đẳng, tự do, bác ái, bậc cha chú không thể ngăn cản được. Có tư tưởng ấy là tốt, chứ không phải xấu. Mà sở dĩ tôi mặc kệ nó vì tôi tin ở cái giáo dục của nhà ta. Thật đấy, từ trước đến sau, con Nga vẫn là đứa có giáo dục. Nhưng ngặt vì thằng Chi lại là con nhà hèn mọn quá, nên thấy con Nga tốt bụng, lại không dám hưởng. Cái làm chúng nó gặp nhau ở sau nhà hát Tây, thì chính thằng Chi lãnh đạm không muốn gặp gỡ con Nga nữa. Nhưng vì thế con Nga càng thương nó. Rồi hỏi dò, biết thằng Chi cũng là một người khá, có nhiều đức tính, nên thường con Nga nói chuyện với chị em bạn, ca tụng thằng Chi. Có một lần, con Nga lên tìm tận chỗ thằng Chi trọ học. Nhưng không thấy. Vì những điều thất vọng ấy, con Nga nghĩ ngợi, sinh ra ngây dại. Rồi càng ngày, hỏi dò thêm, nó càng thấy thằng Chi là người thật hoàn toàn, chỉ vì sa vào cảnh nghèo quẫn nên mới phải đối với nó một cách rụt rè như thế, nó càng đâm ra thương thằng Chi. Nó mơ màng được người chồng như thằng Chi. Nó nghĩ đến cảnh nhà ta, đời đời quan sang, giàu có, tất không thể nào ai lại phá cái nếp nhà mà nhận lấy thằng Chi là rể. Nhất là anh chị Phủ, không đời nào lại cho nó lấy thằng Chi, nên nó càng tuyệt vọng. Tuyệt vọng bao nhiêu, nó đau đớn bấy nhiêu. Một độ, thấy nó hỏi tôi mấy câu tôi đã ngờ ngợ. Chứ nếu nó kể rõ tâm sự cho tôi nghe, có lẽ tôi giảng giải, nó cũng đỡ nghĩ ngợi để khỏi đau đớn ngấm ngầm.

– Giá tôi biết thì hơn, vì Nga nó sợ cậu, không dám nói.

– Phải.

– Sao cậu biết rõ đầu đuôi thế?

– Tôi đi hỏi, rồi khớp lại những câu người ta nói, thì thành ra câu chuyện nó đi như thế. Vậy thì con Nga trước kia, chỉ cảm thằng Chi. Sau nó thương thằng Chi. Rồi càng thất vọng, nó càng nghĩ đến ái tình. Mà nó nuôi trong óc một thứ ái tình mơ mộng quá, nên từ khi điên, nó nhắc đến tên thằng Chi luôn.

– Thế cậu có nói với Đốc-tờ những chỗ hóc hách ấy không?

– Có.

– Vì vậy ông ấy mới bảo anh chị thế, phải không?

– Đó là ông ấy nói ý. Chứ ông ấy nói rõ với tôi rằng nên gọi thằng Chi đến thăm con Nga. Bệnh con Nga là bệnh uất vì tình, thì phải lấy ái tình mà chữa.

– Rồi phải cho hai đứa lấy nhau à?

– Thì có làm sao? Thằng Chi cũng là người chứ là gì?

– Nhưng mà...

– Đàn bà hay cố chấp gàn dở.

– Không phải. Lấy nhau cũng được. Rồi nếu nó được học, sau này nó chả nên ông nọ ông kia hay sao. Nhưng giá như nó thành đạt rồi, hãy cưới, chứ bây giờ mà cưới thì nghe nó thế nào ấy.

Ông Tham phì cười, lắc đầu:

– An Nam mình lấy nhau, không phải về tinh thần. Phần nhiều trai gái chỉ trông ông bà ông vải, hoặc tiền của mà lấy nhau. Thì ra chẳng phải hai người lấy nhau. Chỉ là cái phú quí nó kết hôn với nhau mà thôi!

– Cậu định cho thằng Chi đến thăm con Nga à?

Ông Tham gật đầu:

– Tôi rất bằng lòng nhưng tôi không có toàn quyền. Anh chị thật hết lòng với con. Lúc thường, đối với con, thì nưng như nưng trứng, hứng như hứng hoa. Nó hơi nhức đầu, xổ mũi, là đã điên cuồng, chạy nhao lên về thuốc. Độ này, anh chị lo lắng mất ăn mất ngủ, trông thật ái ngại. Nhất là anh, già sọm hẳn đi. Bao nhiêu tiền thuốc thang, anh chị cũng không quản. Người ta mách thứ gì, anh chị cũng tìm cho kỳ được. Thấy đến phủ nào thiêng, chị cũng đến tận nơi để lễ bái, thành kính kêu cầu. Nhưng vô ích cả. Có bệnh thì phải uống thuốc. Mà con Nga không chịu uống, thì có mà trời chữa. Cho nên tôi tưởng cứ thằng Chi vào thăm, dỗ dành cho uống thuốc, tự khắc nó khỏi dần. Chính Đốc-tờ người ta bảo rằng chỉ cần cho thằng Chi đi lại, nói chuyện nói trò, tự khắc hay bằng trăm bằng nghìn thuốc. Nghĩa là con Nga được giải uất, khắc khỏi.

– Nhưng nó điên, biết nó có nhận ra thằng Chi, và chịu chuyện chăng?

– Có nhiều thứ điên. Nguyên nhân bệnh điên của con Nga là thế, thì thuốc đấy, mất đồng xu nào?

– Sao cậu không nói rõ đầu đuôi với anh chị để cho anh chị biết sự cho thằng Chi đi lại là cần.

Ông Tham thở dài, nghĩ ngợi nói:

– Cứ ý tôi, thì sau khi nói khỏi, anh chị nên gả phắt cho thằng Chi. Hai đứa yêu nhau, đó là một điều chính trong việc cưới xin. Vả thằng Chi mà có công làm cho con Nga khỏi, thì nó đáng được lấy con Nga lắm.

– Thì hãy đến lúc khỏi cái đã, còn như lấy nhau hay không, là tùy ý hai đứa.

– Nhưng tất hai đứa phải lấy nhau, vì chúng nó yêu nhau. Đốc-tờ họ có đoán bệnh mập mờ đâu.

– Sao?

– Đốc-tờ bảo nên cho thằng Chi vào thăm con Nga luôn, mặc kệ cho chúng nó khuyên bảo chuyện trò cùng nhau. Đừng ai để ý đến. Chúng nó muốn làm gì thì làm, miễn là khỏi được bệnh.

Bà Tham phát vào lưng chồng cười, đỏ mặt:

– Khỉ! Ai lại thế.

Ông Tham vẫn nghiêm trang, đáp:

– Thật đấy! Chính thế mới có lẽ.

Bà Tham buồn rầu, nói:

– Nhưng mà con Nga biết gì là lẽ phải, là ái tình nữa!

– Vậy thì trong một ngày, mợ không thấy thỉnh thoảng nó yên mồm, yên chân tay trong ít lâu là gì. Vả lại cũng có khi nó ăn nói những câu khôn đáo để. Thế thì thằng Chi dỗ dành nó, can ngăn nó, hoặc làm gì, bảo gì chẳng có lúc nó nghe hiểu.

– Thế thì phải nói thực với thằng Chi như thế à?

– Ừ, cứ bảo: nó là vợ anh, anh được phép dỗ dành, khuyên bảo, can ngăn nó.

– Thế thì khỉ lắm nhỉ!

Ông Tham cau mặt:

– Bệnh nào thì thuốc ấy, chứ cứ nề hà, sợ sệt thì có khi con Nga chết oan, không biết chừng.

– Nhưng mà người ngoài cười cho thối óc.

– Sợ người cười chẳng hơn để mình khóc vì nó chết. Một mạng người chứ chơi à? Ấy, cái lụy thế gia là thế đó. Nhà thế gia bắt buộc phải theo luân lý. Mà tôi đã nói với anh, luân lý không phải là cái luật của tạo hóa, chỉ là cái của người xưa đặt ra mà thôi. Cho nên có khi luân lý không hợp thời và hợp chỗ, có khi luân lý làm hại người ta. Đến ngay như cái luật của tạo hóa, mà khi cần, người ta còn phải thắng, phải trái, huống hồ là luân lý.

Bà Tham nghĩ ngợi, nói:

– Nếu vậy thì Đốc-tờ người ta bảo phải đấy. Chỉ có thằng Chi là giải được uất cho con Nga, chỉ có thằng Chi là cho con Nga uống thuốc được. Khốn nạn thân nó, từ ngày ốm, nhà mình tốn kém bao nhiêu mà nó chẳng được uống một hụm thuốc nào. Vì nó cứ nhổ đi mất cả. Ốm mà không có thuốc thì còn gì là người. Mà nhân thế bệnh lại càng nặng. Mà sự để cho hai đứa gặp gỡ nhau lại là vị thuốc thần hiệu nhất. Vậy cậu nên bẩm với anh Phủ, để anh hiểu mà cứu cháu.

Ông Tham trợn mắt, lè lưỡi, nói:

– Khó lắm? Ông ấy hủ lắm, biết có nghe ra không?

– Đến tôi là đàn bà, còn nghe ra, nữa là.

– Nhưng nhà nho còn câu nệ bằng trăm, bằng nghìn đàn bà ấy. Lại còn tự phụ nữa. Có khi cũng tin, cũng chịu, nhưng nhất định không làm. Nhất là xui làm những điều trái với cổ tục thì càng khó.

– Hay là để tôi nói với chị?

Ông Tham ngẫm nghĩ, đáp:

– Chị Phủ là đàn bà, giá nói khéo để gợi lòng mẹ thương con, thì may cũng có thể được. Song chị còn có tư tưởng phân biệt giai cấp bằng mười anh. Thì khó lòng cho chị tin theo. Khỏi thì muốn

khỏi nhưng đời nào chị lại chịu cho thằng Chi lấy con Nga. Rồi chị cứ hứa với nó và nếu không giữ lời, thì mang tiếng mình lừa.

Bà Tham thở dài:

– Bây giờ tôi mới thấy cái phiền phức của nhà đại gia.

Ông Tham cười:

– Vì con Nga đã thấy thế, mà biết thế không thể nào thoát ly ra được khỏi vòng lễ giáo của nhà đại gia nên nó mới thành ra một nạn nhân. Mà bây giờ muốn nó khỏi, mình cần phải phá toang cái lễ giáo ấy đi.

– Tôi chỉ sợ lúc cậu nói ra, anh Phủ mắng về tội sao để con Nga như thế, mà không ngăn nó.

– Ngăn sao được tư tưởng người ta. Vả nó định làm cái gì mà giấu, thì ai có thể biết được. Nhất là những bậc cha chú càng không thể biết những điều của con cháu định làm. Có khi chúng nó bàn bạc với người thân, mà không ai dám nói đến tai mình cả.

– Vậy cậu nên lựa lời, để nói với anh chị.

– Được, đến chủ nhật này.

11.
LÔI ĐÌNH

Dấn đo mãi, không thể dừng được, ông Tham mới dám nói với ông Phủ. Ông kể rành mạch nguyên nhân bệnh của Nga, và cách chữa mà thầy thuốc dặn.

Trong khi ông Tham nói, ông Phủ ngồi nghiêm chỉnh để nghe, không hề đáp mà cũng không hề đổi sắc mặt, vì vậy ông Tham mới giảng giải hết các lẽ.

Bà Phủ ngồi cạnh, thương con sụt sịt khóc.

Rồi một phút im lặng. Mọi người chống tay nghĩ ngợi.

Bỗng ông Phủ quắc mắt đập bàn đánh thình, làm cả nhà giật mình. Ông Tham xám ngoẹt run lên. Ông Phủ gắt:

– À, ra chú quá nghe Đốc-tờ nó nói láo. Chú có học, chú lại không biết rằng hạng nói dối thứ nhất là Đốc-tờ, thứ nhì đến Thầy kiện hay sao? Họ chỉ dọa người để lấy tiền mà chú cũng tin à?

Nghĩa là ông cố quên bặt một hạng người nữa, cũng nói dối như ranh và cũng dọa người để lấy tiền như quỷ, nên ông càng cáu:

– Giá họ quyền hành một chút nữa, giá họ làm quan thật, thì không biết họ làm hại người ta đến thế nào! Chú vẫn cho con Nga uống thuốc Tây đấy à?

Ông Tham run sợ, nói:

– Bẩm anh, nhưng cháu nhổ đi có uống đâu.

– Nhưng chú vẫn định bụng cho nó uống à?

Ông Tham sợ hãi khép nép đáp:

– Dạ.

– À, ra chú không nghe lời anh. Em đâu có em vô phúc thế! Mà anh xem chú ti toe được dăm ba chữ Tây, chú dám công nhiên bài bác cái thuần phong mỹ tục của các cụ. Bây giờ chú làm nên, được nhà cao cửa rộng, vợ đẹp con khôn, là vì ai? Sao chú bạc bẽo thế? Người ta phải trọng nhất là luân lý. Nhất là những nhà nền nếp như nhà ta, càng phải trọng luân lý. Dù thấy luân lý nó bó buộc, cũng nên chịu nhắm mắt mà theo mới phải chứ! Chú nghe Đốc-tờ bảo thằng ấy đến để chữa cho con Nga. À, chú muốn rước voi về giày mồ à?

Rồi tức giận lên đến cực điểm, ông Phủ trợn mắt trỏ vào mặt ông Tham quát:

– Đồ vô đạo!

– Bẩm anh...

– Im!

– Bẩm anh, xin anh xét cho. Nếu không thì cháu Nga chết oan.

Nói xong, ông Tham lấy khăn chùi đôi mắt đỏ hoe.

Ông Phủ cười lạt mỉa mai:

– Hừ!

– Em muốn bẩm anh rằng em nói có lý không?

– Anh hiểu rồi. Vẫn là có lý. Nhưng sao chú dám khuyên anh gọi thằng kia đến!

– Bẩm anh, nếu có lý thì nên theo, không có thì cháu chết.

Ông Phủ lại quát:

– Chết thì thôi! Chú phải im.

Cả nhà đang run sợ, bỗng nghe tiếng thút thít khóc: Bà Phủ và bà Tham gục cả xuống bàn. Thấy ông Phủ quả quyết quá, mà nghĩ đến Nga, ai chẳng động tâm.

– Bẩm anh, em tưởng nên theo lẽ phải.

– Luân lý mới là phải. Còn thì trái hết.

Ông Tham thở dài, nhìn anh bằng đôi mắt nằn nì.

Lúc ấy, tiếng Nga ở trong đưa ra, phá toang cuộc xung đột mới nhóm:

– Gớm! Làm gì mà cãi nhau như mổ bò thế. Nước sông Nhị Hà bây giờ trong quá, chúng bây ạ, chị ạ.

Nhưng không để ý đến Nga, ông Tham nói:

– Thằng Chi, em xét ra, là một đứa học trò ngoan ngoãn. Anh chẳng thấy chuyện xưa biết bao nhiêu nhà quan chỉ kén rể là học trò nghèo hay sao?

– À, ra chú vẫn tưởng chú phải.

Rồi ngừng một lúc nghĩ ngợi, ông nói:

– Được rồi, chú lên gác với anh.

Rồi ông Phủ hầm hầm đứng dậy, gọi:

– Thím Tham! Bảo đứa nào mua bao nến thẻ hương. Bà Phủ! Bà đi têm trầu, và pha nước lễ.

Mọi người nhìn nhau ngạc nhiên.

Ông Phủ vớ cái khăn, rồi lên gác, ông Tham lững thững theo đi. Ông Phủ còn hăng tiết, vừa đi vừa quay lại nói:

– Anh không bảo được chú! Chú cậy khôn hơn cả các cụ!

Rồi ở trên gác, ông dọn dẹp các đồ đạc trang hoàng trên lò sưởi, lấy phất trần quét tước rất sạch sẽ. Ông Tham đứng im ở góc

nhà, chắp tay, nhìn. Nhưng thấy ông Phủ làm việc chẳng lẽ ông cứ giương mắt mà xem, ông bèn chạy lại đỡ. Ông Phủ gắt:

– Chú không được phép dúng tay vào những việc thành kính này!

Ông Tham ngơ ngác, lui lủi về chỗ cũ.

Ông Phủ lấy cái khăn bàn phủ lên lò sưởi, và đặt hai cây nến đồng hai bên; rồi cung kính, ông bưng cái ảnh cụ cố, đặt ngay ngắn vào giữa.

Lúc ấy, bà Phủ và bà Tham ở dưới nhà đã rón rén đưa lễ vật lên, rồi đứng khép nép ở góc tường.

Tự tay ông Phủ cắm nến và thắp hương, đặt trầu và pha nước.

Rồi ông giải chiếc chiếu trước chỗ thờ, ông đứng nghiêm trang, chắp tay, đoạn thụp xuống lễ bốn lễ, rồi quì, suyt soạt khấn. Gian gác có vẻ tôn nghiêm một cách cảm động.

Cả nhà im lặng. Ông Tham mặt cắt không được hột máu, rất lo sợ. Ông biết rằng vì anh quá khắc, nên mới sửa phạt ông bằng cách khấn các cụ về để trừng trị ông là đứa con vô phúc. Ông đang vơ vẩn nghĩ ngợi tủi thân, bỗng nghe thấy ông Phủ đang khấn thì nấc lên mấy tiếng, rồi hồng hộc lên, phục xuống chiếu, ôm mặt khóc rưng rức.

Thế là cả nhà cùng sụt sịt, thảm thiết như mới có tang.

Một chốc, ông Phủ lấy tay áo quệt ngang mắt, rồi vừa thổn thức vừa lễ bốn lễ nữa.

Đoạn, ông nhăn nhó, chắp tay đi giật lùi ra chỗ để giày, rồi nhìn ông Tham bằng đôi mắt đỏ hoe, ông gọi:

– Chú Tham!

Ông Tham mắt lấm lét, rón rén đến.

– Dạ!

Ông Phủ trừng mắt, hỏi:

– Thế chú còn đợi gì mà không đội khăn vào?

Bà Tham luống cuống kiễng chân chạy lấy khăn cho chồng. Ông Phủ đứng cạnh chỗ thờ, nghiêm chỉnh nói giọng dõng dạc như giọng Quan tòa:

– Tội chú đáng đánh đòn. Nhưng anh nghĩ thương cho chú đã lớn, và đã là ông nọ ông kia, nên anh trình các cụ tha cho chú. Vậy chú vào lễ tạ các cụ rồi nằm xuống đây.

Ông Tham rưng rưng nước mắt, vào lễ tạ bốn lễ. Hai ngọn lửa thẳng, tự nhiên nghiêm trang như đôi mắt uy nghi của vong hồn hiện về, chòng chọc nhìn người con bất hiếu. Nước nến chảy xuống như hai giòng lệ thảm. Mùi hương ngào ngạt làm chỗ thờ tự tăng vẻ thiêng liêng, mà cái ảnh treo trên, cũng như có hồn, đang phảng phất đâu đây để chứng kiến tấm lòng thành của ông Phủ. Bà Phủ và bà Tham cũng sửa lại vành khăn, ngồi thụp xuống chiếu lặng lẽ lễ, rồi yên lặng cung kính đứng chắp tay ở cạnh ảnh, như để hầu bố chồng lúc sinh thời.

Đoạn, ông Phủ nói:

– Bây giờ chú chịu tội đi.

Lập tức, ông Tham nằm sấp trên chiếu, duỗi thẳng cẳng, gục đầu xuống ván gác. Ông Phủ lấy chiếc ba-toong, nâng hai tay, quay về phía thờ, vái dài một cái, rồi để ở ngang mông em. Rồi ông đứng cạnh bàn thờ, nhìn ông Tham mà diễn thuyết. Lúc ấy, đôi con mắt ông lờ đờ, chân thành, như được linh hồn cha mẹ ông bà nhập vào thân ông, như được văng vẳng thấy những lời nghiêm huấn sắt đá của người xưa, mà nhắc lại cho em nghe vậy:

– Em đã lầm lỗi, em nên biết hối. Anh em ta sở dĩ được hiển đạt như thế này, là nhờ phúc ấm của các cụ để lại. Vậy mà em đã dại dột, xui anh làm càn làm bậy, dám bài bác cả luân lý đời đời của tổ tiên. Anh là người đại lượng, đã trình xin tha thứ cho em lần đầu. Nhưng nếu lần sau, em còn dám ăn nói càn nữa, anh sẽ xin phép các cụ đánh đòn, chứ không tha.

– Dạ.

Rồi ông quay nhìn bà Tham:

– Còn em nữa. Em phải can ngăn... thím phải can ngăn chú ấy, mỗi khi chú ấy phạm vào những tội vô đạo. Nghe chưa?

Bà Tham chắp tay, cúi đầu:

– Dạ.

Rồi quỳ bên cạnh em, ông suyt soạt khấn khứa, đoạn đứng dậy:

– Thôi, tha cho chú.

Ông Tham, đau đớn như bị trận đòn, lóp ngóp dậy, rồi lễ tạ bốn lễ.

Ông Phủ bảo:

– Cho phép chú dọn dẹp đồ lễ.

Nói xong, ông hả cơn giận, thong thả xuống nhà dưới.

Bà Phủ nhìn theo chồng, rồi trông bà Tham và le lưỡi, lắc đầu. Bà Tham cũng tủm tỉm cười. Bà Phủ nói khẽ với ông Tham.

– Chị toan bảo chú im. Tính anh khắc lắm, làm gì chú không biết.

Ông Tham buồn rầu, thất vọng, lắc đầu, nói:

– Đến hỏng mất!

Rồi ông thở dài, nằm soài trên giường, vắt tay lên trán.

Bà Phủ lại gần, dỗ dành:

– Mời chú xuống nhà chơi với anh. Chú giận anh chị đấy à?

– Bẩm chị không. Khốn nạn, em thương cháu mà em không có quyền làm cho cháu sống.

– Thì ai chả thương cháu, nhưng chú bẩm anh những câu cũng khó nghe lắm kia. Giấy rách còn phải giữ lấy lề nữa là...

Vừa lúc ấy, ông Phủ lại lên gác, hỏi:

– Cái gì?

Bà Phủ cười gượng cho câu chuyện đỡ quan trọng:

– Chú Tham buồn vì lo con Nga chết.

Ông Phủ trợn mắt, nói:

– Thì chú vẫn chưa nghe ra hay sao? Chú phải biết anh chị lại thèm gả con bậy bạ như thế hay sao? Cháu mắc vận hạn, nhưng khi gặp thầy gặp thuốc, tất nó khỏi. Có lẽ nào bệnh mà uống thuốc lại không khỏi bao giờ.

– Bẩm anh, nhưng mười bận cho thuốc, thì cả mười bận nó phun ra, như thế cháu khỏi sao được. Hay là anh chị cứ bằng lòng cho em gọi thằng Chi vào dỗ dành cho cháu Nga uống thuốc thôi vậy.

Một tiếng đập bàn. Ông Phủ quắc mắt thét:

– Thế chú không biết nó là con con mẹ hàng xôi chè, làm đầy tớ nhà mình không đáng hay sao?

Vừa dứt lời, bỗng có tiếng chạy rầm rầm lên thang gác, mà dưới nhà, người kêu thất thanh:

– Ối trời ôi! Cô Nga làm sao thế này!

Ông Phủ, bà Phủ, ông Tham, bà Tham, giật mình quay lại:

– Bẩm cô Nga làm sao ấy ạ.

Mọi người chạy ồ xuống, run lẩy bẩy. Bà Tham hét mở cửa.

Nga nằm bất tỉnh nhân sự, còng queo dưới đất, hai mắt trợn ngược lên, mà đầu thì có máu chảy ước đẫm cả tóc, trông rất thảm thương.

Ông Phủ nói không ra tiếng:

– Chết thật! Con tôi điên đến nỗi đập đầu xuống gạch, trời ơi!

– Bẩm, dễ cô con ngất đi nên ngã.

Bà Phủ, bà Tham khóc sướt mướt.

Ông Phủ sai mọi người vực Nga lên phản, và lay gọi.

Nga vẫn thở phì phì, thỉnh thoảng nhăn mặt lại, và cố cựa.

Độ mười lăm phút huyên náo, Nga hơi tỉnh lại. Rồi một lát, giương mắt, Nga nhìn hết người này đến người nọ, rồi sờ lên đầu, cười khanh khách.

Thế là Nga ngồi nhổm dậy, lấy tay đẫm vào máu, và chát đầy lên mặt. Trông Nga đáng khiếp như một người bị thương. Bà Phủ kéo bà Tham đứng xa ra.

Nga lại bắt đầu nói lảm nhảm:

– Đâu? Anh Chi đâu? Chồng tôi đâu?

Rồi hai tay khoanh như để bế con, Nga dỗ dành:

– Nín đi, mợ đây mà. Chồng tôi bận học mãi không đến nhỉ. Ô hay! Ông Lê Lợi làm gì tôi thế này!

Nói đoạn vùng dậy, giơ quả đấm, hăng hái, trừng trừng nhìn ông Tham:

– Chị không tha nó ra cho tôi à?

Rồi ôm chặt lấy con vú, Nga kêu:

– Mẹ mìn! Ối ông đội xếp ơi!

Mọi người sợ chạy tán loạn. Ông Phủ gọi rầm rít.

– Khóa cửa lại.

Nga buông con vú ra, cười và nhại:

– Khóa cửa lại! Gớm, làm như nhà pha của anh không bằng! Tôi nói đùa đấy mà. Thầy me ơi! Chú thím ơi! Nộp đơn cho con đi thi nhé!

Rồi Nga nhảy nhót, hát hổng, độ mười lăm phút thì lên phản nằm.

Bà Tham đứng ngoài khung cửa nhìn vào, thấy Nga yên lặng, mới đi ra buồng khách.

Ông Phủ thở dài. Ông Tham nói:

– Bẩm anh.

– Gì!

– Bẩm anh, em xin anh nghĩ kỹ lại. Cháu Nga đến lúc bệnh kịch liệt rồi. Nếu không nghe Đốc-tờ thì hỏng mất.

– Gớm! Chú dai như đỉa đói. Lúc nào cũng Đốc-tờ.

– Bẩm anh, thằng Chi cũng là người. Dù có gả cháu Nga cho nó, cũng không là cái nhục, vì nó tất có tương lại rực rỡ, không kém gì ai.

Ông Phủ trỏ vào mặt em:

– Chú bậy lắm. Ra anh không bảo được chú à?

Thế rồi ai nấy đoán sẽ có một cuộc trừng phạt ông Tham lần thứ hai, quan trọng bằng mười lần thứ nhất. Nhưng không, nói xong ông Phủ hầm hầm gọi:

– Tài xế đâu? Sắp xe tao về.

Rồi rất giận dữ, ông vùng vằng đi. Cả nhà sợ hãi. Bà Phủ và bà Tham nói sao, ông cũng không trở lại nữa. Ông bảo:

– Tôi không ngờ đâu có em bướng bỉnh dại dột thế! Tôi xấu hổ lắm. Không dạy được em, thì tôi về. Bà cũng liệu mà về, và cũng đem con Nga về. Tôi không có anh em với nó nữa.

Xe ông Phủ đi, ông Tham lắc đầu thở dài. Bà Phủ nhăn nhó, vừa lo lắng vừa buồn bã, lên gác nằm khóc.

Bà Tham trách chồng:

– Cậu làm anh giận, phiền quá!

Ông cương quyết đáp:

– Anh gàn lắm! Anh giết con Nga...

Rồi nghĩ ngợi một chút, ông rỉ tai bảo vợ:

– Cứ thế này mà để trông thấy nó chết, thật tôi không đành tâm. Tôi nhất định cứ theo ý tôi. Tôi sẽ gọi thằng Chi đến. Nếu đến thế mà con Nga không khỏi, hãy nên chịu phép trời.

Bà Tham lo sợ, đáp:

– Nhưng chị Phủ không nghe thì sao?

Ông Tham cắn môi nhìn xuống để nghĩ kế. Bỗng ông tươi tỉnh nói:

– Được, không khó gì. Tối hôm nay, mợ khuyên chị nên đi lễ. Mợ sẽ đi với chị lên Yên Bái, Sơn Tây, và Ninh Bình, Thanh Hóa, các nơi có các đền có tiếng là thiêng. Hãy cứ đi vắng dăm ba hôm một; tôi sẽ nhân lúc ấy gọi thằng Chi đến. Nếu có kết quả hay, mợ lại mời chị đi lễ một lần nữa. Cứ thế trong một tháng xem sao nào.

Bà Tham nghe hiểu, đắc chí, nói:

– Vậy cậu ở nhà, nên lo liệu. Nhưng phải dặn dò đầy tớ, cấm ngặt chúng nó không đứa nào được nói nửa lời.

Đoạn ông viết giấy về phủ, xin lỗi anh rằng mình quá dại dột, và cam đoan từ nay không nghe Đốc-tờ. Ông xin phép cho bà Phủ cùng Nga ở lại Hà Nội để chữa bằng thuốc ta.

12.
MỘT CHÚT HY VỌNG

Chi y lời đã hẹn với ông Tham, đến thăm Nga. Nói chuyện qua loa một lúc, Chi theo ông Tham vào nhà trong, bẽn lẽn, cảm động.

Cửa buồng mở ra, Chi thoạt thấy Nga, bỗng lạnh hẳn người, nước mắt như muốn ứa trào ra. Thật là không ngờ. Nga gầy còm quá, thân hình chẳng khác gì con ma đói. Nga mặc cái quần thâm và khoác cái khố tải mới. Những thứ ấy, ông Tham vừa bảo vú bắt Nga che thân cho đỡ lõa lồ.

Đưa Chi đến cửa rồi, ông Tham lên nhà ngồi chờ.

Trống ngực Chi nổi lên. Nhưng Chi cố giữ hết can đảm. Lúc bấy giờ Chi chỉ có mục đích cứu một người con gái, người con gái khốn nạn hơn mình, có lẽ vì yêu mình quá mà phát điên, nên chàng không kỳ quản gì hết, dù đã đoán trước thế nào cũng bị hoặc đánh, hoặc xé, hoặc chửi.

Chi đứng lặng nhìn Nga đương lúi húi cắm cổ ngắm vuốt cái đặc diềm khố tải. Khe khẽ, Chi đóng cửa lại, rồi cất giọng run run gọi thử:

– Cô Nga! Nga!

Nga thấy tiếng người, ngẩng mặt nhìn Chi bằng đôi mắt ngây dại. Chi lại nghẹn ngào, hỏi:

– Cô Nga, cô có biết tôi là ai không?

Nhìn Chi một lúc, Nga như chẳng biết gì, lại cúi đầu, điềm nhiên vê cái diềm khố tải. Thấy vậy Chi thương hại vô cùng. Nghĩ một lúc, Chi xưng danh:

– Cô Nga! Chi đây mà!

Nga ngẩng đầu nhìn, rồi mặc kệ, lại cúi xuống như trước.

Chi yên lặng tiến đến gần. Bỗng một tiếng cười khanh khách. Chi giật mình đánh thót, ù té chạy. Nhưng Nga đã giơ cái khố tải lên, và khoe:

– Này, cái áo đại trào này đẹp đấy chứ, anh Chi nhỉ?

Chi dừng lại nhìn.

Thấy Nga gọi tên mình, sao gặp mặt mình, không có ý mừng rỡ? Chi đương nghĩ ngợi, thì thấy Nga mới chòng chọc trông Chi. Rồi độ năm phút, hình như nàng hiểu biết, bẽn lẽn, kéo cái quần, sắp lại cái khố tải lui lủi vào ngồi xổm trong xó nhà, có ý sợ sệt.

Chi yên tâm, đánh bạo theo vào. Nga len lét như con vật bị trôi, thấy người giơ gậy ra sắp đánh vậy. Nghĩa là hình như chỉ rắp chịu đau đớn mà không thể chống cự.

Chi ngồi gần Nga, hỏi:

– Cô Nga, tôi là Chi đây mà. Tôi yêu cô lắm.

Như nghe hiểu, Nga đỡ sợ. Chi lại nói luôn:

– Cô có biết rằng Chi này yêu cô không?

Nga mỉm cười, quay đi, nói:

– Cái con mẹ ấy thế mà độc ác nhỉ!

– Này! Cô Nga, con mẹ nào? Cô điên ấy à?

Nga cau mặt, nhìn Chi, cãi:

– Không! Anh bảo tôi điên à? Tôi có điên đâu?

– Thế cô nói con mẹ nào?

Nga ngẩn mặt, phá ra cười, đáp:

– Ừ nhỉ. Cái bác ấy kia đấy, anh Chi nhỉ.

Thấy Nga hiền lành, lại biết gọi tên mình, Chi phấn chấn, nói:

– Tôi bảo này, cô Nga. Thôi, đừng nói lẩn thẩn nữa.

Nga lườm Chi một cái, rồi đứng dậy, đi sang ngồi bên xó khác. Chi lại theo.

– Cô Nga. Cô nói chuyện với tôi nhé?

Nga nhìn Chi một lúc rồi đáp:

– Ừ, anh cứ nói đi.

– Ai lại ăn mặc thế này? Con quan mà tồi thế à? Thế thì tôi không yêu đâu.

Nga mỉm cười, vừa nói như để làm lành:

– Quần áo trước tôi xé cả rồi.

– Sao lại phí của thế?

– Bực mình lắm, anh ạ.

– Thế cô không thương tôi nghèo à? Không mặc thì cho tôi có được không?

Rồi âu yếm, Chi sắp lại cái khố tải cho kín tay. Nga tỏ ý vui mừng.

– Cô Nga ạ, nếu cô cứ ăn mặc thế này mãi tôi không yêu cô đâu.

Nga dẩu mỏ, đáp:

– Nhưng ở đây, họ ghét tôi, có cho tôi mặc quần áo đâu.

– Tại cô cứ xé mà!

– Không, tôi không xé nữa.

– Cô có uống thuốc không?

Nga nghe thấy tiếng thuốc, len lét lại đi sang ngồi xó trước, như muốn chạy trốn. Chi theo sau, rồi bảo:

– Cô lên phản mà ngồi. Con gái ai lại bẩn thỉu thế này?

Nga thẩn thơ nhìn lên trần, nói một mình:

– Tài quá! Cao thế kia mà nó nhảy được.

Lại ngọt ngào, Chi nói:

– Này, cô Nga, cô đương nói chuyện với Chi kia mà.

Nga trừng trừng nhìn Chi. Chi lại nói:

– Cô đương nói chuyện với Chi kia mà.

– Chi Chi cái gì! Bà lại tát cho vỡ mồm bây giờ! Cút!

Nói xong, xừng xộ đứng dậy.

Chi giật lùi, sợ quá.

Nga được thể, hai tay nắm lấy hai đầu khố tải, căng mạnh một cái để xé, nhưng không rách. Rồi đỏ mặt tía tai, Nga xỉa xói vào Chi.

– Rõ dơ, chỗ đàn bà con gái người ta nằm, vào đây làm gì?

Vừa nói vừa đuổi Chi quầy quậy.

Trống ngực nổi lên thình thình, Chi chạy quanh. Nga đuổi theo nắm được vạt áo, giật mạnh một cái:

Soạt!

Rồi Nga chửi rầm rĩ.

Ông Tham nghe tiếng, chạy vội vào, gọi:

– Thôi để bận khác cậu ạ.

Chi mở cửa rõ nhanh để trốn ra, rồi đóng ập và khóa lại. Nga lay phá mãi không được, réo Chi chửi mãi.

Chi theo ông Tham lên nhà, ông Tham hỏi:

– Thế nào?

Vui vẻ, Chi đáp:

– Thưa ông, có hi vọng khỏi được.

– Em nó có biết là cậu không?

– Hình như có. Tôi có hỏi đến quần áo, thì cô ấy bảo vì không ai cho cô ấy mặc.

– Cậu có đả động đến chuyện uống thuốc không?

– Thưa có. Nhưng đến đây thì cô ấy hết khôn. Có lẽ vì chuyện thuốc, mà cô ấy bắt đầu sinh sự với tôi, rồi lại điên rồ như trước.

Ông Tham ngẫm nghĩ, rồi bảo:

– À, phải. Mọi khi con vú phải dằn nó ra để đổ thuốc, mà nó cứ phun phì phì ra ngoài.

– Tôi tưởng không nên thế. Phải dỗ dành ngọt ngào thì hơn.

– Nhưng bây giờ nó sợ hết cả mọi người. Cho rằng ai cũng định bắt nó uống thuốc! Nó chửi cả nhà, chả trừ ai. Ban nãy nó có nói xằng nói bậy, cậu đừng chấp nhé.

Chi cười. Ông Tham tiếp:

– Dễ thường nó chỉ mới thấy cậu là người đầu tiên chưa ép nó uống thuốc bao giờ. Vậy cậu có cách nào cho nó uống được không?

Chi nghĩ một lúc, rồi đáp:

– May thì được. Tôi sẽ có cách.

– Thế nào? Cậu thử nói xem.

– Một là đổ thuốc vào ấm, có nắp đậy kín, cho cô ấy khỏi ngửi thấy mùi. Rồi cứ để luôn trong buồng như nước. Cô ấy khát thì uống.

Ông Tham gật gù:

– Có lẽ được.

Hai là tìm cách lừa cho cô ấy uống.

– Lừa thế nào?

– Hoặc là nói tức. Hoặc là làm cho cô ấy bắt chước mình. Còn cách sau cùng là dỗ dành bằng lời ngọt ngào.

Ông Tham mỉm cười, gật gù:

– Tôi tưởng dù dùng cách gì, nhưng thỉnh thoảng cũng nên dỗ dành ngọt ngào. Nếu nó uống, tất là nó biết nghe. Nó đã biết nghe, là nó hiểu một đôi chút.

– Có, cô ấy có nhiều lúc hiểu biết.

– Phải.

– Vậy thì những lúc ấy, hãy nên cho uống.

– Nhưng trừ cậu ra khó có người dỗ dành. Bây giờ nó thù ghét cả nhà rồi.

– Vâng, chúng tôi xin cố.

– Bởi vì nó chỉ khát khao tấm lòng yêu của cậu, cậu lợi dụng ái tình mà chữa cho nó.

Chi ngượng nghịu ấp úng đáp:

– Vâng. Một lời ông đã bảo, tôi xin hết lòng. Bởi vì tôi biết cô Nga đối với tôi nhiều phen muốn tỏ bụng tử tế. Chỉ vì tôi lãnh đạm, nên cô ấy mới thất vọng, rồi cô ấy nghĩ đến cái giai cấp, nên tuyệt vọng, mà đến nỗi này. Đó có lẽ cũng là lỗi ở tôi một nửa.

Ông Tham thở dài:

– Ở vào một gia đình dòng dõi trâm anh như gia đình tôi, mà muốn đánh đổ giai cấp, thật là một việc rất khó. Một đằng cứ nhắm mắt giữ nền nếp cũ, một đằng mạnh bạo mà thực hành những tư tưởng mới. Thành ra hai đằng coi nhau như hai thái cực, xung đột nhau.

Chi ngậm ngùi:

– Chỉ chúng tôi là không phải bó buộc.

– Phải, được tự do theo tư tưởng của mình thì còn gì sung sướng bằng.

Chuyện trò hồi lâu, Chi bắt buộc phải cáo từ ông Tham. Đó là cái thì giờ nó không cho Chi được ngồi lâu, chứ Chi thấy ông Tham

vui vẻ, thật thà, thì rất cảm phục. Mà cảm phục nhất, là Chi nhận ra ông Tham là một người nhã nhặn, coi Chi như người bạn kém tuổi mà thôi. Thực trái hẳn với cha Nga.

Chi về, ông Tham dặn:

– Đến mai, cậu chớ để tôi phải mong nhé.

Từ hôm đó, mỗi ngày Chi đến thăm Nga một lượt. Bà Tham thì cứ hết đền nọ đến phủ kia, đưa bà Phủ đi hàng ba bốn hôm mới trở về. Ông Phủ từ hôm bực mình với ông Tham, thì không lên Hà Nội nữa. Vì vậy cứ hai ngày, ông Tham lại phải viết thư kể rõ bệnh tình của Nga. Thư nào ông Tham cũng xin tạ tội, nhưng nhất định ông Phủ không trả lời. Cho nên nhân một lượt được nghỉ lễ, ông Tham phải về tận Phủ để chịu anh mắng tàn nhẫn.

Song, ông Tham vẫn theo ý riêng ông, nghĩa là chữa Nga theo cách Đốc-tờ đã dặn.

Nga vì được Chi đến dỗ dành, thì dần dần tỉnh lâu hơn trước. Lại được một dạo đến gần một tuần lễ, trời cứ mưa luôn, nên ngày đêm mát mẻ. Bệnh Nga vì thế mà được dịu bớt.

Chi rất có hy vọng Nga khỏi được, vì đã trông thấy kết quả hay.

Ngày ấy, tuy gần đến kỳ thi nhưng Chi không tối nào là không để ra vài giờ tìm câu chuyện hôm sau đến nói cho Nga nghe.

Dần dần, Chi thuộc tâm lý Nga, nên rồi chuyện trò với Nga được bền hơn, mà Nga không giở mặt với Chi nữa.

Nhưng có một điều Chi lấy làm lo ngại, vì một hôm Chi được tiếp ông Đốc-tờ chữa cho Nga. Bác sĩ cười bảo:

– Cô ấy cần phải cưới ngay, thì mới có thể khỏi thực được. Nếu không cưới ngay thì bệnh chỉ lửng lơ. Mà có lẽ phải lại nữa.

Chi chợt nhớ ra một truyện: ở làng Chi có người con gái điên bị một người hiếp, rồi bỗng khỏi bệnh.

Đối với Nga, Chi rất thương vì trông thấy hiện nay Nga khốn nạn hơn mình. Cho nên ngẫm lời thầy thuốc, Chi khó nghĩ quá.

Bởi vì, khi hứa với ông Tham mà đến dỗ dành Nga, Chi chưa hề tưởng đến ái tình, huống chi là mong được cùng Nga ân ái.

Nhưng ái tình không thể nào không có được. Nó ngấm ngầm đến, nó đến để làm keo sơn cho đôi trái tim non, nó đến để làm cho Chi ít lâu nay sinh ra vơ vẩn và bạo dạn.

Cho nên đã có lần Chi ngồi cạnh Nga. Vuốt lưng nàng và thỏ thẻ nói:

– Em Nga ơi, nếu anh không phụ bụng em thì chi đã đến nỗi em khổ.

Vậy mà Nga như cảm động, giương đôi mắt ngây thơ ra nhìn Chi. Chi thấy mặt nóng bừng bừng. Chàng run run ôm lấy cổ Nga đan năm ngón tay mình vào năm ngón tay Nga, nâng nó đến, để rịt vào miệng, mà trong khi hai cái lồng xương ngực nở to ra, thì bốn tầm con mắt dịu dàng gặp nhau long lanh quầng lệ, tựa hồ như muốn tả rõ hai khúc đàn tim hòa theo một nhịp vậy...

13.
LỤY THẾ GIA

Từ khi khỏi bệnh điên, Nga đổi hẳn tính.

Họ hàng bè bạn đến thăm và mừng nàng, nàng bẽn lẽn chỉ cố lẩn mặt. Ai nói đùa câu gì, nàng chỉ nhếch mép cười. Nhiều người hỏi trong khi điên có biết mình nói những gì không thì nàng đáp:

– Cũng có lúc biết là tôi nói càn, nhưng trong bụng tôi hình như uất ức, không nói không chịu được.

Ông Phủ tin rằng Nga khỏi, là vì phúc ấm của ông cha để lại. Cho nên ông thường đắc chí bảo ông Tham:

– Nhờ tổ ấm, cháu nó được lành mạnh. Nếu nghe chú, có phải tai tiếng biết bao nhiêu không?

Ông Tham vẫn đáp:

– Dạ.

Nhưng kỳ thực trong bụng ông rất lo.

Cái lo này, ông đã biết từ trước. Vì muốn Nga khỏi được, tất ông phải lo như thế này. Nhưng cái lo mà ông đã tưởng tượng nó không to bằng cái lo thực ngày nay. Sự thực ngày nay, Nga tuy là

con gái, nhưng chỉ có danh mà không có thực. Cái đời lành mạnh của Nga bây giờ, ông Tham đã mua nó bằng cả một tấm trinh tiết của cháu.

Thế thì tất nhiên ông phải cố nói với ông Phủ cho Chi được lấy Nga. Vì ngoài Chi ra, quyết không ai nhận Nga là vợ. Vả ông lại thấy Chi và Nga rất yêu nhau, cho nên ông càng phải cố gắng. Vì vậy ông lo làm một điều rất khó khăn, khó khăn ở chỗ đánh đổ được tư tưởng giai cấp của ông anh quá câu nệ.

Mấy lần ông toan nói, nhưng đắn đo mãi, mà chưa dám lộ câu chuyện cho anh chị biết. Ông mới xin một điều là cho Nga ở Hà Nội để uống thuốc bổ mà thôi.

Ông Phủ bà Phủ, sau khi cho tiền Nga đi sắm các thứ quần áo mới, thì cũng về Phủ cả.

Ông Tham chờ được đến kỳ thi, thấy tin Chi đỗ thì rất mừng. Ông cho như thế là ông bớt được điều khó khăn.

Nhưng mà có một hôm, bà Tham lo lắng hơn.

Ông hỏi, thì bà thở dài nói thầm:

– Con Nga dễ thường có mang.

Ông Tham giật nẩy mình. Mặt ông xám lại, hỏi:

– Sao mợ biết?

– Tôi xem ý mọi ngày, đoán rằng nó nghén, ban nãy tôi gạn hỏi nó mới biết đích.

Ông thừ người ra. Lúc ấy, có lẽ ông tưởng tượng đến nét mặt nghiêm khắc của anh, cái bụng phồng to của cháu, ông thấy bao nhiêu trách nhiệm nặng nề, nó đặt cả lên ngực ông, làm ông như tức hơi, như nghẹn thở. Ông bèn ôm đầu lên gác nằm.

Bà Tham theo ông lên, ông quật tay xuống chiếu nói:

– Thế này thì không thể chậm được. Chủ-nhật này, tôi phải về thú thực cùng anh chị mới được.

Rồi hai vợ chồng gọi Nga lên bàn bạc quanh quẩn với nhau, Nga thấy chú thím buồn bực vì mình, thì chỉ khóc. Ông Tham thương cháu, sợ lo uất lên mà phải lại nên bảo:

– Công việc của cháu đã có chú thím định liệu cho. Thầy cháu nghiêm thật, nhưng mà đã hóa ra như thế này, thì không nghe chú thím sao được.

Đến chủ nhật, cả ông bà Tham và Nga cùng về Phủ. Ông bà Phủ thấy hai em và con có vẻ buồn thì lấy làm lạ quá.

Ăn cơm xong, ông Tham mời ông bà Phủ vào buồng riêng, đóng cửa chặt lại để nói chuyện. Thoạt tiên ông Tham ấp úng mới nói được:

– Bẩm anh chị, hai em về đây, cốt bẩm anh chị một điều cho cháu Nga.

Ông Phủ ung dung vuốt râu vui vẻ đáp:

– Được, chú cứ nói.

– Bẩm cứ theo như lời Đốc-tờ, thì cháu Nga tài nào cũng phải lấy chồng ngay.

Ông Phủ cau mặt:

– Đốc-tờ! Chú cứ nhắc mãi đến Đốc-tờ! Thì cháu khỏi rồi can gì đến Đốc-tờ nữa.

– Dạ! Nhưng mà chính Đốc-tờ người ta nói thế, rất đúng bệnh của cháu chính là uất lên vì tình.

Ông Phủ hơi gắt:

– Ồ! Chú này dở hơi quá! Sao chú cứ nhắc mãi đến chữ ấy, tình là thế nào! Nhờ phúc ấm các cụ, nay cháu được như thường rồi còn gì.

– Dạ. Nhưng bẩm anh chị, ông Đốc-tờ dặn, thế nào cũng cho cháu lấy chồng ngay.

Ông Phủ cười thương hại:

– Chú gàn quá! Chú nát về tư tưởng mới mất rồi.

Bà Phủ hỏi:

– Thế người Đốc-tờ người ta bảo chú thế nào?

– Bẩm chị, người ta chỉ dặn em có thế. Người ta bảo chớ tin rằng cháu khỏi thực. Người ta lại bảo bao giờ cũng nên chiều ý cháu, nhất là về việc gả bán.

Ông Phủ tức:

– Nếu không dễ nó lại phát điên chắc! Gớm, họ dọa thế mà chú cũng tin à?

Bà Phủ nói:

– Mà cũng được ông ạ! Mấy đám dạm nó trước, ta chọn lấy một chỗ xứng đáng, rồi trả lời người ta chứ gì.

– Nhưng mà nên để cho người ta nhắc mình, chứ ai lại gả tống gả tháo đi như thế, con mình như vàng như ngọc, nào có phải của bán rao!

Ông Tham xám ngoét mặt thưa:

– Bẩm anh chị. Em nói thực điều này, chắc anh chị không bằng lòng em.

– Được chú cứ thử nói.

– Bẩm anh chị, cháu Nga sở dĩ chịu uống thuốc, mà ngày nay khỏi được, là toàn ở công người học trò tên là Chi.

Ông Phủ nghĩ rồi hỏi:

– Tức là cái thằng xấc láo ngày hôm ấy, con nhà đồ Sơn ngoài kia ấy à?

– Dạ.

– Thế thì khó gì, để anh cho nó đồng bạc.

Bà Tham thở dài, bà Phủ hỏi:

– Đồng bạc đáng công đấy, thím nhỉ?

– Dạ.

Ông Tham lườm vợ một cái rồi nói với ông Phủ:

– Bẩm anh, công của nó như thế thì rất to. Hãy nói ngay rằng nếu không có nó, thì cháu Nga hiện nay tất vẫn còn điên, hoặc sẽ chết. Nghĩa là thằng Chi đã cải tử hoàn sinh cho cháu Nga.

Ông Phủ bĩu môi nói:

– Nhà không đầy phúc, thì có họa thánh chữa! Chú ạ, anh vẫn tin rằng sao cháu cũng sẽ khỏi kia mà.

Bà Phủ tiếp:

– Vả không tốt lễ thì có mà khỏi đấy!

Thấy câu chuyện đi xa đầu đề dần, ông Tham nói:

– Bẩm anh chị, em cho phép thằng Chi vào dỗ cháu Nga, thật là trăm tội với anh chị.

– Thôi, nhưng mà cháu khỏi, anh chị mừng mà quên cái lỗi của chú. Chú thím chớ quan tâm.

– Bẩm thế nghĩa là em vẫn theo lời ông Đốc-tờ.

Ông Phủ nhăn mặt:

– Thôi được, biết rồi. Chú đừng nhắc lại nữa mà!

– Dạ. Bẩm anh chị cho nên em tưởng theo lời Đốc-tờ dặn bảo mà giữ gìn cho cháu cẩn thận thì hơn.

Ông Phủ ngẫm nghĩ rồi nói:

– Được. Anh chị sẽ lưu tâm.

Rồi một lúc ông vẫn vơ tiếp:

– Nhưng anh chị chưa bằng lòng vì nó còn đang đi học. Giá nó đỗ Tú tài rồi thì hay.

Ông Tham hỏi dạ như vừa trút được gánh nặng. Nhưng một câu nói của bà Phủ kéo ngay ông lại với cái lo lắng trước.

– Con cụ Tuần ấy hả?

– Phải.

Ông Tham thở dài nói:

– Bẩm anh chị, con ai thì con, em thiết tưởng gả chồng cho cháu thì nên tùy ý cháu. Mình làm cha mẹ, cốt xem cái đứa hỏi cháu có ngoan ngoãn hiền lành, có nhân cách không thôi là đủ.

– Nhưng cũng phải con nhà đăng đối với nhà mình mới được.

– Bẩm anh, em tưởng cần nhất là hai đứa đăng đối với nhau trước đã, hễ chúng nó bằng lòng nhau là hơn. Như cháu Nga, lấy chồng là lấy cho cháu, thì anh chị nên tùy cháu, cho cháu cái quyền được lấy chồng!

– Chú nói rất phải, nhưng lệ ta, trong việc gả bán, người ta chọn dòng giống, cần hơn chọn người.

– Bẩm anh...

– Tổ tiên làm thế, mình phải theo thế chứ. Nhà người ta thế nào thì mặc kệ. Nhưng nhà ta nếu không chọn kỹ, thì họ hàng, làng xóm, thiên hạ người ta cười cho.

Ông Tham thấy ông Phủ nói át đi, rất thất vọng. Nhưng ông cũng cứ thưa:

– Bẩm anh, em tưởng giá trị một người là chính ở người ấy. Ngay như nghề làm quan, nhà nước chỉ dùng người có tài, thế thì việc hôn nhân, chỉ nên chọn người chứ không nên chọn gia thế.

Ông Phủ đáp:

– Chọn gia thế, có nhiều lợi, chú không biết. Một là con nhà thế phiệt bao giờ cũng dễ làm nên. Dễ làm nên vì học hành có đất. Dễ làm nên vì thế lực của ông cha. Hai là nếu không làm nên quan tư gì thì nó cũng có sẵn của cải, hương hỏa, đủ suốt đời no ấm.

– Nhưng mà lỡ nó chơi bời phá của thì em tính núi cũng phải hết.

– Ồ! Nhiều ông quan giàu lắm, chú không rõ à? Các ông ấy có hàng dãy nhà ở Hà Nội, không kể tiền gởi nhà băng, đồn điền, và ruộng nương ở nhà quê nữa. Con cháu phá mấy đời cho hết. Vả lại mình gả làm gì cho những đứa phá gia?

– Nhưng mà em tưởng bây giờ có người con trai thật tốt bụng, ngoan ngoãn, có nhiều đức tính, nhất là có nhân cách, mà mình trông chừng nó có thể làm nên, nghĩa là nó sẽ có cái tương lai rất tốt đẹp không kém con nhà quan, thì mình gả cũng được. Bởi vì một người đàn bà có chồng, thì người ta theo chức vị của chồng, mà gọi là bà Đốc, bà Tham, bà Huyện, chứ có ai dòm đến ông cha mà gọi là bà con dâu cụ Thượng, cụ Tuần bao giờ!

Ông Phủ hiểu ý cười hỏi:

– Chú có đám nào muốn ghép cho cháu Nga chứ gì?

Ông Tham hơi vui đáp:

– Dạ, bẩm anh vâng.

– Thế thì chú cứ nói, việc gì phải rào đón cẩn thận như vậy.

– Bẩm anh, em xem ra cháu Nga cũng đã bằng lòng đám ấy.

Ông Phủ hơi đổi sắc mặt mà trên trán nổi lên vài nét giăn, nhưng ông gượng hỏi:

– Chú cứ nói.

– Bẩm anh nó đã đỗ ở trường Bưởi. Mà có thể theo học đến kỳ cùng. Người ta Kỹ sư, Tiến sĩ, thì nó cũng có thể Kỹ sư, Tiến sĩ.

Ông Phủ gật đầu.

– Được, nó là con ông nào? Chú cứ nói rõ.

Ông Tham ấp úng:

– Bẩm anh, đó là một điều phụ.

– Thì chú cứ nói đi.

– Bẩm cha mẹ nó cũng nhà nho nhưng chẳng đỗ gì cả.

Ông Phủ cười, cười như được nghe ông Tham pha trò rất mặn mà vậy. Ông Tham ngượng nghịu, Bà Tham vừa nóng ruột vừa lo cho chồng, nhìn chồng như có ý thúc giục.

– Bẩm anh người học trò ấy...

Nói dở câu, ông Tham run lên. Ông Phủ cười nốt một mẩu con con nữa rồi hỏi:

– Người học trò ấy chú biết?

– Dạ. Cho nên em rất thương yêu nó.

– Cái đó cố nhiên. Không thương yêu sao chú nói hộ nó.

Rồi ông cười ha hả:

– Bẩm anh, nó tức là đứa đã cải tử hoàn sinh cho cháu Nga.

Bầu không khí trong buồng bỗng thay đổi một cách đột ngột, một tiếng đập bàn, làm ba người giật mình đánh thót. Ông Phủ trừng trừng đứng phắt dậy, nhìn ông Tham, mắng:

– Ra cháu vừa khỏi điên thì đến chú! Nhà ta vô phúc lắm rồi! Rồi ông run lên ngồi phịch xuống ghế.

Bà Phủ chạy lại đỡ. Ông Phủ vừa thở vừa nói:

– Thảo nào, chú ấy đắn đo mãi! Trời ơi! Chú ấy xui tôi dâu gia với con mẹ bán hàng xôi chè! Chú Tham!

– Dạ.

– Thế chú có nhớ thầy ông ngày xưa làm gì không?

– Dạ. Bẩm anh có.

Bà Phủ can:

– Thôi ông nói khẽ kẻo người nhà đầy tớ nó biết. Thôi, chú im đi, kẻo anh giận.

Ông Tham nghẹn lời. Bà Tham lại gần chồng, bấm khẽ vào vai một cái. Nhưng trí xét đoán của ông Phủ rất nhanh, nên ông dịu ngay mặt bèn hỏi:

– Anh hiểu cả rồi, tất còn điều gì nữa, chú nói nốt đi.

– Dạ bẩm anh quả có. Thằng Chi rất đỗi thương cháu Nga, mà cháu Nga cũng muốn trả ơn nó. Bẩm anh, hai đứa rất yêu nhau, mà cháu nhất định đòi lấy nó.

Ông Phủ giật mình kêu:

– Ối trời ơi!

Bà Phủ ngơ ngác nhìn ông Tham như mới được nghe thấy chuyện ma quỷ. Ông Phủ lại hỏi:

– Anh biết rồi, nhưng còn nữa, chú phải nói hết.

– Bẩm anh, bẩm anh thằng Chi làm được cho cháu Nga khỏi, là vì nó đã phải làm cho cháu đỡ uất lên vì tình.

– Ối trời ơi!

Rồi ông Phủ như không còn hơi để quát tháo nữa, ông ôm đầu, vuốt ngực. Bà Phủ lăm đăm con mắt nhìn ông Tham. Một lúc như mê sảng, ông Phủ lại hỏi một cách đáng thương:

– Còn gì nữa không? Chú ơi!

– Dạ. Bẩm anh chị...

Rồi ông vừa nói tiếp, vừa lau nước mắt:

– Bẩm anh chị, bây giờ cháu có mang với nó.

Như bị sét đánh ngang tai, ông Phủ ngắc lên, lả người, xuýt ngã và rên rỉ:

– Chú giết anh!

Bà Phủ rú lên và ngã lạng xuống.

– Ối!

Ông Tham chạy lại đỡ anh. Bà Tham ôm lấy chị. Vừa lúc ấy, Nga ở ngoài đẩy cửa vào, thấy cái cảnh thê thảm của cha mẹ, thì không tài nào cầm được nước mắt. Nàng nức lên ôm lấy cha mẹ rồi cũng ngã gục xuống gạch. Ông Tham bà Tham nhìn cháu chán nản, lắc đầu và thở dài...

14.
CHÉN THUỐC RỬA NHỤC

Mấy hôm nay, ông Phủ không ra công đường nữa. Nhục lắm, ông chẳng muốn trông thấy một ai. Tuy việc Nga có mang, ông bà không dám lộ cho ngoài biết, vậy mà ông cũng tưởng như ai ai cũng rõ cả đầu đuôi rồi. Ngày nào cũng vậy, suốt từ sáng đến tối, các cửa nhà tư đều đóng kín. Người nhà, lính tráng thì thào với nhau là quan se mình. Nhưng kỳ thực, tuy ông Phủ nằm bẹp dí trên giường thật, song ông không ốm. Ông không ốm, mà ông vẫn rên. Đó là ông thở dài, rên rỉ.

Cái buồn bực, cái đau đớn làm cho ông mấy ngày hôm nay tốn bao nhiêu nước mắt. Ông nghĩ đến ông cha, cực lòng, ông chỉ muốn thác cho rồi. Còn gì ái ngại cho bằng một người đã già lại mếu máo, khóc lóc! Mấy bữa cơm, ông bỏ hẳn. Ông khấn trời cho ông được ốm, để sớm về chầu tổ tiên.

Nhưng mà thương hại thay, ông chẳng được ốm thật. Ngày nào ông cũng trông thấy mặt con gái ông. Cái hình ảnh đứa con chửa hoang, chỉ tổ thêm nhắc cho ông bao nhiêu nỗi đứt ruột.

Từ hôm ông Tham về Phủ đem cái tin sét đánh ấy, ông Phủ bắt Nga ở nhà. Song ông cấm chỉ không cho Nga được dàn mặt.

Ông giận em, giận con và đay nghiến vợ. Ông như phát điên đến nỗi không nghĩ được cách gì trừng phạt tội nhân cho đích đáng. Cho nên ông chỉ nhầu gan nẫu ruột về nghĩ mà tin rằng nhà ông đã đến lúc hết phúc rồi.

Buồng Nga ở ngay cạnh buồn ông nằm, nên thường nàng ra vào bị cha sỉ nhục luôn. Thấy cha đau đớn vì mình, Nga cũng chỉ muốn chết. Một đằng thất hiếu với mẹ cha, một đằng thất vọng vì

tình duyên, nay cố nhiên đã lỡ bước, nàng quyết không sao trọn vẹn được mặt nào.

Bởi vậy, trông Nga càng tiều tụy. Những lúc nghĩ thấm thía, nàng chỉ còn cách nằm vắt tay lên trán mà khóc thầm. Hiện nay, Chi được nghỉ hè về nhà, nhưng tuy hai người gang tấc mà thật là quan hà. Nga muốn nhắn cho Chi biết tin mình một tí, song không có dịp, và cũng không thể có dịp.

Những lúc nghe cha rên rỉ ở buồng cạnh, Nga lại chạy ra xun xoe đứng bên. Nhưng ông Phủ hồ thấy mặt con, thì nhăn mặt, xua tay, tựa như nhìn thấy một vật nhơ bẩn. Ông van lơn nói:

– Tao lạy mày, mày tránh ra. Mày tha cho tao. Mày đừng giết tao. Mày dàn mặt tao, tao trông thấy mày, thì tao chết mất!

Nga nghe lời nói, như bị nhát dao đâm vào ruột vào gan. Nàng cho đời mình quạnh hiu quá. Ở giữa gia đình mà nàng cô độc lạ lùng. Ông Tham không dám về Phủ nữa. Mà chỉ có chú, họa may mới có thể về hùa với nàng và khuyên can cha được mà thôi. Ấy là nói có thể, chứ chắc gì cha Nga nghe theo. Nhưng giá ông Tham có dám năng đi về, thì dù ông Phủ chẳng cho nàng được kết hôn với Chi, song nàng cũng hình như được có người bênh vực, và biết đâu, cha nàng cũng đỡ giận, đỡ ghét một chút.

Vả lại, mẹ nàng lại đi vắng. Nàng không hiểu là đi đâu cả. Cứ nàng đoán, thì là bà về nhà quê, vì chắc là cũng đau đớn không kém gì ông, nên không muốn lộ cho mọi người biết là trong nhà có xảy ra việc quan trọng đến nỗi cả mọi người nằm bệt như ốm.

Mẹ Nga tuy không nghiêm khắc quá như cha, nhưng đến nỗi nước này, dù người nhân từ đến đâu, cũng không thể tha thứ được.

Bởi vậy, Nga càng thương cha mẹ. Nhưng thương cha mẹ bao nhiêu, nàng lại thương Chi bấy nhiêu. Thật ra nàng chẳng hối tí nào. Nàng chỉ oán cái gia thế và cái lòng câu nệ nhút nhát của bọn con ông cháu cha. Vì có nó mà cha nàng phải làm nô lệ cho cái luân lý vô nghĩa. Vì có nó mà cha nàng khinh miệt hết cả hạng người nghèo hèn. Vì có nó mà, than ôi! Tình duyên của nàng đến nỗi ngang ngửa, một đời dở dang.

Rồi Nga hồi tưởng lại những ngày vui vẻ cùng Chi. Thương hại thay, lúc nào Chi cũng tỏ ra là hèn nhát, sợ hãi, cam chịu phận

thấp hèn. Cả đến dạo Nga điên gần khỏi, thấy Chi hết lòng trông nom săn sóc, thì chính Nga khơi mào cho Chi khỏi e lệ rụt rè. Chính nàng đã khêu gợi, giục giã Chi mạnh bạo tiến lên con đường tình để cùng nàng thỏa mãn thú nhục dục.

Mà sở dĩ nàng dám cả gan như thế, là do nàng đã cảm lòng Chi quá, đến nỗi quên cả việc xảy ra bất ngờ.

Vả lại, nguyên nhân chỉ bởi Nga coi Chi là người, cũng là người như Nga, hơn nữa, Chi lại có những đức tính và tư tưởng hơn người. Thế thì giai cấp không thể thắng cái lòng trọng nhân cách người của Nga được.

Những lúc nghĩ đến cha, Nga thấy cha như cái trở lực kéo Nga lại là đặt Nga ngồi vào khuôn khổ cũ. Song đến khi đứng trước ái tình, nàng không còn thấy một sức nào có thể ngăn cản được lòng. Vì vậy nàng mạnh bạo đạp đổ giai cấp đi.

Thành ra bây giờ, hiếu chẳng xong, tình chẳng vẹn, cũ không dứt, mới không xong. Nga như bị đẩy cả ra ngoài bốn cái vòng, vòng tình, vòng hiếu, vòng cũ, vòng mới. Thật là một chiếc thuyền nan bị sóng gió tứ tung.

Nga mong gặp mẹ để khóc lóc, kể lể, gọi mối từ tâm, may mà mẹ thương tình được phận nào thì nhờ phận ấy. Rồi dần Nga xin mẹ nói với cha cho nàng được lấy Chi, vì đã trót thì phải trét. Nhưng mẹ Nga đi vắng mãi chẳng về.

Một hôm Nga đánh bạo, rón rén đến cạnh cha, ngó dòm vào giường. Nàng thấy cha lim dim ngủ, nằm quay vào trong, mặt mũi hốc hác hẳn đi. Nàng cảm động lắm, thở dài một tiếng rất mạnh.

Ông Phủ mở choàng mắt, chợt giật nẩy mình. Chắc ông không ngờ chỉ được quên đời một lát để sống lại bằng tưởng tượng những ngày đáng tiếc đã qua, mà lúc mở mắt ra, ông lại thấy ngay cái nhục nhã của gia đình sừng sững ở trước mặt.

Nga nhăn nhó, thưa:

– Bẩm thầy, me con bao giờ về ạ?

Ông Phủ nhắm mắt, không đáp.

– Bẩm thầy, me con bao giờ về ạ?

Bỗng ông nhổm phắt dậy, trừng trừng nhìn Nga, và nghiến răng:

– Nga, mày bêu riếu mẹ cha, làm nhục ông bà ông vải!

Nga cúi mặt. Hai giòng nước mắt giàn giụa như mưa.

– Chú Tham giết tao, giết cả thanh giá của gia đình. Mày làm đến nỗi tao không mặt mũi nào dám trông thấy người khác nữa. Bây giờ mày nghĩ thế nào?

Nga vẫn cúi mặt, không đáp. Vì Nga không dám trả lời thật điều Nga nghĩ.

– Mày nghĩ thế nào? Con bất hiếu kia... Mày không trả lời phải không? Đáng lẽ tao đem mày trôi sông. Đáng lẽ tao cho mày một phát đạn...

Nga nức lên, ôm mặt thổn thức khóc.

– Bẩm thầy, con tưởng con đã trót đi như thế này thì...

– Phải, mày trót! Giá mày trót có mang với những đứa con nhà sang trọng thôi thì tạo cũng nhắm mắt nhắm mũi gả tống gả tháo mày để che mắt thế gian. Nhưng mày đổ đốn với con con mẹ hàng xôi chè ở phố Phủ? Xôi chè! Phố Phủ!

Ông dằn bốn tiếng sau cùng, rồi hu hu lên khóc, và nằm vật xuống. Rồi ông hổn hển nói:

– Nếu tao biết tao đẻ ra mày để tao thấy cái nhục nhã này, thì thà tao bóp mũi mày chết ngay từ ngày lọt lòng cho xong!

Nga cảm động quá, đến nỗi rợn tóc gáy. Ông Phủ lại tiếp:

– Mày rồi khổ suốt đời con ạ. Cá không ăn muối cá ươn. Phương ngôn nói chẳng câu nào sai cả. Rồi mày chỉ suốt đời lấy lẽ người ta thôi, chứ đứa nào dại mà rước đến cái thứ mày nữa!

Nghe đến tiếng lấy lẽ, Nga ngẩng phắt đầu nhìn cha, vì nàng không hiểu cha nghĩ thế nào. Ông Phủ bảo:

– Rồi chiều nay, me mày về, thì tao bảo gì mày không được trái lời.

– Dạ.

Đáp xong, Nga phân vân. Có lẽ đó là một việc quan trọng. Nàng lo sợ lắm.

Chiều hôm ấy, quả nhiên bà Phủ về. Nga ra đón chào, mà không sao vui vẻ được. Nga nhận vẻ mặt mẹ thấy tươi tỉnh, chứ không tiều tụy quá như hôm nọ thì mừng thầm. Nhưng mà Nga không được hỏi chuyện riêng mẹ câu gì, vì cha nàng đã đuổi nàng vào trong buồng. Nàng cố ý tò mò, lắng tai nghe, thì thấy cha mẹ thì thào với nhau những gì lâu lắm. Rồi một lúc, trong nhà có mùi khói củi. Nàng ngó ra, thấy mẹ đương lúi húi dóm cái hỏa lò; mà bên cạnh đặt một siêu thuốc. Nàng yên chí rằng thuốc bổ của cha. Nàng đắn đo, rồi chạy ra, làm đỡ mẹ, nhưng cha nàng quắc mắt lên, trỏ tay quát:

– Đi vào! không việc gì đến mày.

Len lén, Nga thở dài đi vào. Rồi cảm vì nỗi bị cha mẹ bỏ, nàng nằm trên giường, thút thít khóc.

Một lát, Nga nghe tiếng giày lại gần. Nàng ngẩng đầu dậy, thì mẹ nàng đã ngồi cạnh. Nàng biết chắc mẹ sắp nói cho nghe việc gì đây. Quả vậy.

– Thầy me tuy giận con, nhưng vẫn thương con lắm, con ạ. Con trẻ người non dạ, chỉ tại chú Tham xui dại nên mới bị lầm lẫn như thế này, đến nỗi con khổ một đời.

Nga thở dài:

– Bẩm me, chỉ tại con, chứ chú con vô tội. Me đừng đổ oan cho chú con.

– Lấy nó, thì không đời nào thầy me cho phép con đâu. Con đừng mong hão huyền nữa.

Như bị sét đánh ngang tai, Nga phải chống tay xuống chiếu cho khỏi ngã. Bà Phủ tiếp:

– Thế này thì con còn thể nào lấy được người tử tế. Ai người ta lấy con làm vợ cái con cột nữa. Mà cái đời làm lẽ, khổ nhục trăm phần, con ạ. Nhưng mà...

Đến đây, bà Phủ động lòng, lấy vạt áo lau nước mắt:

– Bẩm me, thế thì con quyết xin cô độc suốt đời.

– Không ở vậy được. Vả nói vậy mà thôi, chứ con không đến nỗi phải làm lẽ đâu. Thầy me phải tính cho con được bằng người mới được. Rồi có ông Huyện, ông Phủ nào góa vợ, thì thầy me cũng

cố đánh tiếng để người ta biết mà hỏi con làm kế. Vậy thì con cũng thể làm nên được bà nọ bà kia, danh giá, con ạ.

Nga lắc đầu, như ghê sợ những câu nói của mẹ.

– Thế nhưng mà, úi chà! Khổ quá! Nếu người ta thấy con có con riêng, thì khó lòng!...

Rồi bà để cho Nga ngẫm nghĩ một lúc. Trong khi ấy, Nga chẳng ngẫm nghĩ gì, nàng chỉ cố mong cho mẹ nói nốt.

– Cho nên thầy me định bịt hẳn chuyện này đi. Chốc nữa, me cho con uống thuốc thì con uống nhé.

Nga sửng sốt, hỏi:

– Bẩm me, thuốc gì?

Bà Phủ ghé tai, nói nhỏ:

– Cho cái thai nó ra, con ạ.

Nga rùng mình, nhìn mẹ, kinh ngạc. Nga run lên, không ngờ đâu cha mẹ mình lại đang tay làm một việc đại ác, vì không muốn cho con kết hôn với một người chẳng được đăng đối về gia thế.

Đánh liều, Nga nói:

– Bẩm me, con tưởng thế thì không hợp với nhân đạo.

Bà Phủ giằn dỗi:

– Thế thì mặc xác cô! Cô không muốn hay thì cô liệu hồn. Tôi bảo cô thì cô phải nghe. Cô phải biết cha mẹ cô khổ nhục về cô, tôi phải thân hành đi lấy thuốc cho cô, lại thân hành sắc cho cô. Cô không nghe, đã có thầy cô trị tội.

– Bẩm me...

Nói đến đây, Nga nghẹn lời, bật khóc. Bà Phủ đay nghiến:

– Đó là một chén thuốc rửa nhục, nghe chưa? Rồi mày ễnh ruột mày ra! Mày bêu riếu cha mẹ họ hàng. Mày báo hiếu thế à? Rồi người ngoài người ta đào bới xới trộn mả ông mả cha lên có hiểu không? Nhân đạo với chả nhân đức gì!

Nga lau nước mắt, nằm vật xuống giường. Bà Phủ giận quá, đi ra.

Từ lúc ấy, Nga thấy lạnh toát người, như bị sốt rét. Trời ơi! chén thuốc rửa nhục! Nàng không hiểu sao cha mẹ lại bắt nàng làm những việc ghê gớm đến thế. Có nên nghe hay không? Nàng lo sợ và thương hại cha mẹ. Rồi, bị bao nhiêu nỗi thất vọng giày vò, nàng lấy bút giấy, nhất quyết viết thư cho Chi:

Anh Chi

Em lấy làm đau đớn mà nói với anh rằng quyết em không thể nào trọn kiếp với anh được. Chẳng hay anh có thể tưởng tượng được cái cảnh thương tâm trong gia đình em từ khi thầy me em biết tin em có mang với anh không!

Bụng thầy me em như sắt đá không thể chuyển được anh ạ.

Đã ngót một tuần lễ nay, em không dám dàn mặt thầy em lâu. Mà thầy em thì như bị ốm, suốt ngày nằm dí.

Bây giờ me em bắt em uống thuốc thôi thai! Có khổ nhục không, anh?

Trời đất ơi! Mấy ngày hôm nay, em chỉ sống bằng nước mắt, em chắc anh nghe thấy tin này, cũng phải rùng mình kinh sợ như em! Thì ra thầy em muốn dắt em vào vòng luân lý, lại phải mưu làm một việc vô nhân đạo.

Em hiện nay bất lực. Đành bó tay chịu chết một bề, không biết làm thế nào được. Viết thư cho anh, mà hở những lời oán trách cha mẹ, em biết đã làm một điều lỗi, nhưng đến lúc này, em than thở cùng ai?

Vậy thì gặp anh, em quyết không thể được nữa. Một là em sống, hai là em chết. Song em sống cũng như chết. Vì sống, tất thầy me em lại tìm những nơi quyền quý mà gả cho xứng đáng, với con cháu nhà.

Cho nên thư này, anh coi như bức thư cuối cùng, như bức thư tuyệt mệnh. Coi đời ái tình của đôi ta, không ngờ nó chết yểu. Thì em xin anh cũng coi em như đã chết với ái tình. Nhưng mà anh Chi của em ơi! Đời em như thế là đủ. Em được anh yêu quý, em được là vợ anh bấy nhiêu ngày, dù em có chết cũng không ân hận tí nào nữa.

Em không muốn gọi lòng thương của anh, mà khóc lóc, hoặc dùng những lời thảm thương trong thư này, vì em đã sai ước cùng anh. Vậy em chúc anh cứ sống vui vẻ, mà quên hẳn em đi.

Còn như em, em quả quyết đến tận cuối cùng để đạt hi vọng riêng được chút nào hay chút nấy. Anh đọc thư này, nếu không thấy cảm động, thì anh nên yên chí rằng em anh vẫn còn can đảm. Em anh can đảm để chịu cái khổ nhục của một nạn nhân của tư tưởng giai cấp trong gia đình chuyên chế, của một người lênh đênh giữa bể mà biết bao phong trào mạnh mẽ đã gây nên những ngọn sóng cồn.

Vĩnh quyết anh
NGA

Viết xong, Nga gọi Sen, cho một hào, và khẽ bảo:

– Mày giấu giếm bức thư này cho kỹ, rồi có lúc nào ra phố, thì đưa cho anh Chi con bác đồ Sơn nhé.

Sen vâng. Nhưng nó vừa ra khỏi buồng, thì một tiếng quát làm Nga rụng rời:

– Sen!

Nga run như cầy sấy. Bà Phủ hỏi:

– Cô bảo gì mày?

– Dạ bẩm bà lớn, không ạ.

Nhưng đã biết rõ cả, bà lấy phất trần vụt nó một cái, quắc mắt nói:

– Con này man trá, muốn sống thì đưa cái thư đây.

Nga lạnh toát cả người. Sen đưa thư cho mẹ Nga rồi sợ hãi đi ra. Bà Phủ chạy thốc đến giường ông Phủ chu chéo:

– Trời đất ơi! Ông thử đọc xem nó nói với nhau những gì! Ra con Nga nhà này ghê gớm thực!

Nga rụng rời chân tay mê lên. Nàng ôm đầu, trống ngực thình thình, rồi lên giường nằm thẳng cẳng như chết...

15.
LÒNG CHA MẸ

Bị tóm được bức thư viết cho Chi, Nga đâm liều, đành chờ một phen đánh chửi nhục nhã. Nhưng năm phút, rồi mười phút, Nga cố lắng tai, mà chẳng thấy cha mẹ đả động một lời. Nàng đoán chắc cha mẹ đã ruồng bỏ, mà không hơi đâu dạy đứa con hư đốn.

Một lát, có tiếng động, nàng ngẩng đầu dậy, thấy mẹ bưng bát thuốc vào.

– Nga!

Đáp tiếng gọi, Nga khẽ thưa uể oải ngồi dậy, tay vấn đầu. Bà Phủ nói:

– Con hư dại, thầy me đã tha tội mà không nói nặng nửa lời, thì thôi chứ, sao trên má con còn ngấn nước mắt thế kia?

Nga thở dài hỏi:

– Bẩm me, me cho con cái gì đó?

– Thuốc này tự me phải lên tận Hà Nội, nhờ một ông danh sư bốc cho. Me lại thân hành sắc cho con, thì con phải uống.

– Bẩm me, con không uống.

Thấy con quả quyết, bà Phủ rưng rưng nước mắt, dỗ dành:

– Con dại quá, con ơi! Con đã một lầm hai lỡ, mà chẳng may bụng mang dạ chửa, tức là con đeo một vết nhục suốt đời cho cha mẹ, họ hàng. Người ngoài càng thấy con là con nhà dòng dõi, người ta càng cười. Thà con là con thằng cu bố đĩ, thì con chửa hoang, người ta chẳng nói làm chi. Vậy con cố uống, uống để giữ vuông tròn tiếng tăm cho cả nhà cả họ.

Nga khăng khăng đáp:

– Me để con chết còn hơn bắt con làm một tội đại ác.

Bà Phủ lại ôn tồn:

– Còn về phần con, me đã giảng cho con ban nãy rồi. Nếu con làm được cho cái thai nó ra, thì sau này con mới mong lấy chồng ông nọ ông kia được. Nhược bằng đứa con nó sờ sờ ra đó, ngộ sau

này có ai hỏi con, mà người ta thấy rằng con chửa hoang với con con mẹ hàng xôi chè ở phố Phủ, liệu người ta còn màng nữa hay không? Vậy con nên biết rằng lòng cha mẹ thương con, dù thế nào cũng muốn cho con sung sướng nên mới phải giả dối như thế. Con không nên phụ lòng cha mẹ.

Nga khóc, khẽ hất tay mẹ ra. Bà Phủ biết ngọt không được, bèn bảo:

– Me nói mà con không nghe, thì me nhường cho thầy con bảo con vậy.

– Bẩm me, con dám nói rằng không ai bắt nổi con làm điều trái ngược.

Bà Phủ tức, nghiến răng, ray rứt:

– À, mày muốn giở lý sự phải không? Thế cái bụng mày ễnh ra thì ai bắt. Phỉ hổ!

Nói đoạn, bà chạy ra nhà ngoài nói với ông Phủ.

– Nhất định nó không uống. Đấy, tôi để phần ông dạy nó.

Rồi lập tức, Nga nghe tiếng giày cha đi vào. Nàng sợ hết hồn.

Ông Phủ tay cầm chiếc roi song, trỏ vào mặt con hỏi:

– Mày có uống hay không thì bảo, con kia!

Nga nhìn cha bằng đôi mắt nằn nì, rồi chắp tay, lạy lấy lạy để:

– Lạy thầy, trước khi thầy trừng phạt con bằng cách nào thì trừng phạt, thầy me cho con bẩm một điều: Một là con chết, hai là thầy me cho con được kết hôn với người mà con đã có mang.

Ông Phủ hét:

– Con này gan thật!

Rồi ông quay lại bảo bà:

– Bà chạy ra ngoài dặn người nhà lính tráng, cấm không đứa nào được lảng vảng gần đây! Rồi bà đứng ngoài ấy mà canh.

Đoạn ông hung hăng hỏi con:

– Mày có uống hay không?

– Thưa thầy, nếu uống để xóa cái vết ái tình cũ, để mưu một cuộc nhân duyên mới, thì con không muốn thầy me mang tiếng giả dối, tàn nhẫn.

– Nhưng mày sẽ được sung sướng!

– Bẩm thầy, thầy me cho là sung sướng, chứ nếu con không được trăm năm với một người bạn ý hợp tâm đầu, thì con cho là khổ sở.

– Nhưng cái thằng ấy là thằng con nhà dân, con nhà nghèo, nghe chưa?

– Nhưng con tưởng miễn là người ấy cho con được hạnh phúc.

Hai mắt đỏ ngầu ngầu, ông Phủ gõ roi vào đầu Nga, hỏi:

– Mày có uống hay không? Nói ngay! Tao không lý sự nữa.

Nga khóc lóc:

– Con lạy thầy.

Ông Phủ trợn tròn xoe mắt, dữ dội như con cọp muốn nuốt chửng lấy Nga cho hả giận:

– Mày có uống hay không?

Nga vừa chắp tay lạy vừa sụt sịt đáp:

– Lạy thầy, thầy tha tội cho con. Con không uống.

Đét!

Một vết roi quật mạnh vào lưng Nga. Nga đau quặn, nhăn mặt. Ông Phủ lại hỏi:

– Mày có uống không?

– Bẩm thày, thầy đại lượng cho con.

Đét! Đét!

– Đại lượng thế chứ còn thế nào nữa? Tao hết sức thương mày mà mày không biết. Uống ngay đi!

– Bẩm thầy, con nhất định không uống.

– À gan à! Này!

Đét! Đét! Đét!

Nga tối tăm mặt mũi, nằm vật ra, rên rỉ:

– Con lạy thầy. Trời đất ơi!

– Ngồi dậy, cầm ngay lấy bát thuốc!

– Bẩm thầy con đã quyết không uống.

Ông Phủ hăng tiết, lập tức chạy ra ngoài, rồi vào ngay, Nga thoáng thấy cha cầm một vật gì đen lay láy:

– Mày có uống không?

Vừa hỏi, ông Phủ vừa giơ tay kề sát thái dương Nga. Nga nhìn kỹ bỗng rùng mình. Ngọn súng lục.

Nga run bắn người lên.

Ông Phủ tay giơ súng, tay bưng bát thuốc, hất hàm hỏi:

– Mày có uống không? Nếu không tao không tiếc mày nữa!

– Bẩm thầy, thầy muốn giết con, con xin vâng.

– A, con này gan liền!

Rồi ngẫm nghĩ một lúc, một ý kiến vụt nẩy ra trong óc ông, ông bảo:

– Nếu mày không uống, tao phải gọi thằng Chi vào đây, để nó cho mày uống. Nó đã tải cho mày uống thuốc, mà lần này không bảo được mày, thì tao sẽ cho nó một phát đạn.

Thấy nói đến Chi bỗng Nga động tâm.

Ông Phủ biết lời nói của mình có công hiệu, bèn tiếp:

– Một là mày uống, hai là thằng Chi chết. Mày chọn đằng nào. Nói ngay!

Nga run run, giơ tay ra, đỡ lấy bát thuốc.

– Thầy me chuộng chỗ quyền quý quá, khinh chỗ nghèo hèn quá, mà để khổ cho con.

Nói xong, Nga để bát cạnh môi. Mấy giọt lệ theo nhau giòng giòng chảy xuống hòa với nước thuốc.

Nhưng nàng kinh tởm. Nàng kinh tởm việc uống thuốc cũng như cái kết quả của thuốc. Nàng kinh tởm sự chuyên chế của gia đình nó làm nàng tủi nhục. Bỗng nàng thổn thức khóc, gào lên khóc. Bát thuốc suýt nữa rơi. May quá, ông Phủ vội vàng đỡ ngay được:

– Bà đâu?

– Dạ.

Bà Phủ hớt hải chạy vào. Ông bảo:

– Bà phải thân ra phố, lôi cổ thằng con con mẹ bán xôi chè vào đây.

Bà Phủ ngơ ngác:

– Thưa làm gì thế ạ?

Ông Phủ trợn mắt:

– Bà hãy lôi cổ nó vào đây đã. Con bé nó cứng đầu cứng cổ lắm, không dạy được.

Bà Phủ vội vã vấn lại khăn, mặc áo lụa và cầm hộp trầu bạc.

Có từ trong Phủ ra nhà Chi, bà cũng đi xe, xe nhà. Bà vẫn thế. Bà chẳng đi bộ đến đâu bao giờ, dù có gần.

Xe bà đỗ ở cửa bác đồ Sơn. Bác đồ đang ngồi hàng, đứng dậy khúm núm chào. Trái lại, mặt có vẻ sát khí đằng đằng, bà quý khách đi thẳng vào trong, khiến bác đồ chẳng hiểu việc gì cả. Người lính kéo xe cũng lấy làm ngạc nhiên. Một vài đứa trẻ quây lại xem.

Nhưng Chi hiểu ngay rằng việc chẳng lành. Bởi vì, dù có lời hứa chắc chắn của ông bà Tham tán thành việc hôn nhân, dù có mối tình tha thiết, cương quyết của Nga đối với mình, dù chàng đã đỗ Cao đẳng Tiểu học, nhưng chàng cũng chẳng hi vọng việc trăm năm với Nga được như ý. Chàng thương Nga và yêu Nga. Nhưng càng thương yêu bao nhiêu chàng càng lo buồn bấy nhiêu. Nhất là từ hôm đưa tin cho Nga biết rằng chàng thi đỗ đã về, mà không được một câu trả lời của Nga, chàng đoán tình thế trong gia đình Nga đã trở nên nghiêm trọng.

Ông bà Tham, lúc về Hà Nội, chàng có trông thấy hai người khi qua nhà chàng. Hai người cùng có vẻ mặt rầu rầu. Như vậy, chàng biết là thất vọng và rất đau khổ.

Chi đứng dậy chắp tay chào bà Phủ.

Bà Phủ ngắm chàng từ chân đến đầu bằng đôi mắt thù hằn, hỏi:

– Mày là con con mẹ này phải không?

Chàng chưa kịp đáp, bác đồ Sơn đã trả lời thay:

– Lạy bà lớn, con chúng con đấy ạ.

Bà Phủ đứng im một lát, rồi quay lại bác đồ Sơn hách dịch hỏi:

– Thế mẹ con nhà mày còn đợi gì mà không mời tao ngồi?

Bác đồ Sơn run sợ, xoa hai tay:

– Lạy bà lớn, bà lớn tha tội, rước bà lớn ngồi ạ!

Bà Phủ nhìn quanh, vớ lấy quyển sách của Chi đang đọc, đặt ở dưới, và ngồi lên trên. Bởi vì bà cho rằng chiếu bẩn. Bà hỏi:

– Thằng kia, sao mày dám hỗn láo với cô?

Chi xám ngoẹt, run run. Bác đồ Sơn ngạc nhiên nhưng nghĩ ra ngay, vội vàng đáp:

– Lạy bà lớn, ngày ấy chúng con đã mắng cháu rồi. Cháu dại dột, xin bà lớn đánh cho chữ đại xá.

Bà Phủ lại nói:

– Học hành gì thứ mày, đồ du côn! Sao mày không nghĩ đến tương lai, ở nhà mà đi gồng gánh đỡ mẹ mày? Mà con mẹ mày cũng ngu như chó ấy.

Chi cười chua chát đáp:

– Thưa bà lớn có điều gì xin nói với tôi, mẹ tôi không có lỗi.

– À mày giỏ bướng. Mày vào ngay trong phủ quan truyền.

Tức đầy ruột, Chi nói:

– Chốc nữa tôi vào. Không có việc gì cần cả.

– Thằng Lại đâu, lôi cổ nó đi cho tao.

– Muốn mời tôi vào, thì nói tử tế tôi sẽ đi, tôi không làm gì nên tội, không ai bắt được tôi cả.

Nói đoạn, Chi mặc áo, và đi trước bà Phủ.

Thực ra, trong bụng chàng rối như mớ bòng bong. Chàng biết rằng lần này đi là vào hang cọp. Nhưng dù nguy hiểm, chàng cũng cứ đi, đi để được biết tình cảnh của Nga, và chịu chung với Nga những nỗi đau đớn. Chàng cũng vui lòng.

Chi đến sân công đường, thì xe bà Phủ cũng vừa tới. Chàng theo bà vào nhà tư.

Chàng không chào ông Phủ. Nhưng ông Phủ không để ý đến cử chỉ ấy. Ông nhìn Chi, ngầu ngầu hai mắt, sừng sộ kể tội:

– À, thằng này, mày hỗn láo. Mày muốn sống hay muốn chết.

– Thưa quan lớn, câu quan lớn hỏi, chúng tôi tưởng là thừa, vì không ai dại đến nỗi muốn chết.

– Sao mày dám hỗn láo với cô. Mày có biết cô là con tao không?

– Thưa, tôi vẫn biết...

Chàng nói chưa hết, bỗng cánh cửa buồng mở toang. Nga chạy ra, tóc rũ rượi, ngồi phệt xuống đất, chắp tay, cúi đầu, lạy như tế sao:

– Lạy thầy, lạy me, thầy thương hại cho hai chúng con. Thầy cho sống hai chúng con cùng sống, thầy bắt chết, hai chúng con xin chết ngay.

Rồi nàng ngẩng bảo Chi:

– Anh lạy thầy me đi!

Chi bối rối, không biết làm thế nào, thì ông Phủ đập bàn:

– Hai chúng con! Con này to gan thật! Tao gọi nó vào đây, là bắt nó cho mày uống thuốc. Thằng kia, mày phải bảo cho nó uống hết bát thuốc, không có tao cho mày một phát đạn, mày quyến rũ con tao.

Nói đoạn, ông đứng dậy, mở tủ lấy khẩu súng lục và bà Phủ đặt bát thuốc lên bàn.

Nga khóc lóc:

– Anh ơi, cực nhục lắm, thuốc thôi thai đấy.

Chi nhủn cả người, đầu óc choáng váng. Ông Phủ nói:

– Tao không muốn có thứ máu tanh thối trong người con gái tao. Thằng kia! Trông khẩu súng này đây. Mày muốn sống thì bảo nó uống.

Chi đáp:

– Cô Nga có uống hay không là tùy quan lớn, chứ tôi không thể nhẫn tâm. Còn như quan lớn bảo tôi quyến rũ thì thực quan lớn lầm.

– Lạy thầy, trăm tội ở như con. Chú thím con đã bẩm thầy hết. Ngoài con không ai có lỗi cả.

– Tao gọi thằng này vào đây, không phải để nghe chúng mày lý sự. Con kia, mày có uống hay không?

Nga đứng dậy nói:

– Lạy thầy, con đã trót yêu người ta, con đã trót có mang với người ta, con xin thầy thương hại con, thầy để con sống. Rồi thầy từ con, thầy đuổi con, con cũng cam lòng.

– Tao từ mày, tao đuổi mày, để mày đi bêu riếu tao nữa phải không? Mày có uống hay không?

Nga gạt nước mắt:

– Không. Nhất định con không uống. Nhất là thầy giết con.

Chi đứng cạnh, bâng khuâng, lòng thổn thức. Chàng thương Nga, cảm động mối tình tha thiết của Nga đối với chàng. Chàng muốn khóc. Nhưng trước cái cảnh tàn nhẫn này, chàng không sao có nước mắt được. Ông Phủ cầm súng lục, trỏ vào Nga hung hăng hỏi:

– Có thật mày gan không?

Nga đáp:

– Vâng, xin thầy cho hai chúng con, mỗi người một phát đạn.

Nhưng ông quắc mắt nhìn Chi:

– Mày phải bảo nó uống.

– Thưa tôi không bảo.

– Mày không bảo phải không?

Nói vậy, ông giơ súng về phía Chi, ngón tay trỏ mấp máy cò. Chi hoa mắt. Nhưng chàng đứng gan. Ai nấy im phăng phắc. Chỉ một cái bóp khẽ, là kết liễu một đời người.

Ông dí súng vào thái dương Chi, quả quyết nói;

– Tao đếm đến ba, mày phải bảo nó, không thì tao nhất định bắn.

Rồi dằn từng tiếng, ông đếm:

– Một!... Hai!...

Tức thì Nga cuống quýt, lăn xả vào bát thuốc.

– Lạy thầy, vâng vâng, con xin uống.

Ực! Ực! Ực!

Nàng sống để cứu Chi. Đối với nàng, có thể ông Phủ không nhẫn tâm. Nhưng đối với Chi, thì ông bắn thật, nếu ông không bảo được.

Chi ứa nước mắt. Đứt từng khúc ruột.

Độ ba giây đồng hồ, Nga nhăn nhó thở khà một tiếng, rồi bỏ rơi cái bát xuống gạch. Nàng nhắm mắt, chạy vào buồng. nằm gục xuống giường cố thọc tay vào miệng để nôn. Nhưng không thể. Nàng chỉ ọe khan. Thuốc không theo ra được.

Thất vọng, nàng đập phá lăn lộn như điên như cuồng,

16.
NHỮNG NGƯỜI THUA TRẬN

Suốt đêm hôm ấy, Nga không ngủ được mà trên mặt gối, lúc nào cũng đầm đìa những lệ.

Đến gần sáng, nàng thấy gây gây sốt.

Hôm sau, nàng mãi không dậy. Bà Phủ vào đánh thức, hỏi:

– Con thấy thế nào?

– Bẩm me, con sốt.

Bà Phủ sờ đầu con, kinh hoàng, gọi ông. Một lát ông mới vào, thản nhiên hỏi:

– Nó có nóng lắm không?

Bà Phủ thở dài lắc đầu:

– Nóng. Có lẽ nhiều xạ hương quá.

Rồi hỏi Nga:

– Con có nhức đầu không?

– Bẩm óc con như bị búa bổ.

Bà Phủ rầu rầu nhìn chồng:

– Thôi, đích thuốc công quá.

Ông Phủ không nhìn Nga, ung dung đi ra, như chẳng quan tâm về bệnh chút nào.

Nga sốt nặng dần, sốt li bì, không biết gì nữa. Mà bệnh tăng rất chóng.

Bà Phủ thì áy náy, lo lắng, thường vào thăm Nga luôn. Thấy Nga bất tỉnh nhân sự, bà chỉ thở dài.

Độ mười giờ, Nga nói mê nói sảng. Ông Phủ hỏi bà Phủ:

– Nhà có trứng gà không?

– Có.

– Cho nó ăn sống. Cách ấy rất thần hiệu. Nhưng mà...

– Nhưng mà làm sao?

– Nó nôn hết thuốc mất.

Bà Phủ giày vò:

– Ông biết cách chữa mà bây giờ ông mới bảo thì còn ăn thua gì!

Ông Phủ lạnh lùng cười lạt.

Nga ăn trứng gà sống. Nhưng không công hiệu. Mỗi lúc nàng lại sốt nặng thêm, mà nói lăng nhăng luôn miệng. Thỉnh thoảng nàng mới hơi tỉnh. Nhưng lúc tỉnh thì nhăn mặt, ôm đầu, kêu nhức óc.

Có một lúc Nga buồn chân tay. Đập lên giường, thì đụng phải bà Phủ. Nàng mở mắt lờ đờ nhìn mẹ líu lưỡi nói:

– Con chết mất, me ạ.

Rồi quả nhiên, nàng thiếp đi.

Một lúc lâu, có những tiếng văng vẳng, làm Nga bàng hoàng. Nàng tỉnh dậy, lắng tai. Tiếng kêu ngay ở buồng cạnh. Nàng nghe rõ lắm.

– Ối, con lạy quan lớn.

– Mày không biết dạy con mày, để con mày hỗn láo!

Nga ngẫm nghĩ, đoán chắc là bác đồ Sơn bị cha Nga hành tội. Như quên cả bệnh tật, nhọc mệt, Nga cố gượng lần dậy, xuống đất, nhìn qua cửa kính. Thì quả nhiên một người đàn bà què một tay, đương lăn lộn dưới đất, cuống quýt giơ một tay ra đỡ đòn. Cha Nga thì vừa tát, vừa đấm, vừa đá. Một lát, bác nằm còng queo, không kêu được nữa.

Bên cạnh bác, Chi bị xích tay, vẻ mặt tức tối.

Nga động tâm quá chừng. Nàng hăng hái, cố dùng hết sức còn lại để ra được đến chỗ diễn tấn thảm kịch. Mọi người thấy Nga, đầu tóc rũ rượi, đều kinh ngạc.

Ông Phủ trỏ Nga, bảo Chi:

– Mày làm con tao thế kia. Mày có biết không? Nếu tao không đại lượng tao đã cho hai mẹ con mày mỗi đứa một phát súng.

Dứt lời, những ngọn roi song như mưa xuống đầu, xuống mặt và xuống mình Chi. Chi cuống quít không thể đỡ được vì tay mắc xích.

Nga rung động cả tâm can. Nàng lăn xả vào ôm lấy người yêu, the thé kêu van để chịu thay những vết roi oan nghiệt. Nhưng hết cả hơi sức, nàng ngã gục xuống, mà tay vẫn với, vẫn quờ cho Chi. Trái lại, ông Phủ thấy cảnh như chọc mắt, càng đánh, đánh túi bụi, đánh như không biết chán tay.

Quá lắm, Nga thở hồng hộc, thiếp đi. Mà Chi cũng không biết gì nữa. Hai người âu yếm ôm nhau để cùng chịu đòn. Thực là một cảnh diễn cái sức mạnh của tình yêu.

Cả ngày hôm ấy, Nga chẳng ăn một miếng cơm, miếng cháo nào. Mình thì nóng như lò than. Hai môi khô se, nước bọt đặc sít. Bệnh lại nặng hơn.

Thỉnh thoảng, nàng mới thở dài một tiếng, rền rĩ kinh hồn, và vật tay mạnh xuống giường, ấy là nàng hơi tỉnh.

Chỉ những lúc ấy, bà Phủ mới hỏi con xem thấy trong mình thế nào. Nhưng nàng không đáp. Kỳ thực nàng có hiểu gì nữa đâu.

Nỗi thương tâm và trận đòn trong lúc nàng ốm, lại làm nàng kiệt sức, vì vậy bệnh nàng chóng kịch liệt.

Cho nên bà Phủ vừa lo lắng, vừa hối hận. Ngay từ chập tối, bà ngồi ở đầu giường Nga mà nghe nàng rên. Đã mấy lần, bà bàn nên đánh xe, đưa nàng đi Hà Nội để chữa, nhưng ông Phủ thản nhiên đáp:

– Để xem đã.

Ông Phủ ở nhà ngoài, thỉnh thoảng mới vào thăm con, song lúc nào cũng có vẻ bận tâm nghĩ ngợi một điều gì mà ông không nói ra vậy.

Đến nửa đêm, Nga rên to quá. Tiếng rên đều đều, liền liền nhau, nghe rất sợ.

Bà Phủ soi đèn, thấy mặt Nga lờ đờ ngủ gà. Giật nẩy mình, bà thò tay vào chân nàng, thì bà rú lên gọi:

– Ông ơi! Hỏng mất.

Nhưng không thấy tiếng đáp, bà chỉ một mình nước mắt chạy quanh, gọi:

– Nga, con ơi. Con sống với thầy me nhé.

Rồi xúc động quá, bà mếu máo gọi:

– Ông ơi, ông vào đây với tôi.

Tiếng Nga rên bé dần, mà trong buồng chỉ có một mẹ một con.

Bà thò tay vào sờ đùi Nga, rồi thất vọng, gọi dồn:

– Nguy đến nơi rồi, ông vào đây với tôi, xem còn có thể chữa được không.

Không thấy ông vào, bà tưởng ông đã nằm nghỉ.

Rồi tuy biết Nga chẳng còn hiểu gì, bà cũng cứ giảng cho con rõ cái bụng dạ trung hậu để nàng khỏi oán hận cha mẹ đến lúc chết:

– Con ơi, có phải thầy me giết con đâu! Con sống ở lại với thầy me mà hưởng những sự sung sướng. Con là con quan, thì con lại được làm dâu quan, vợ quan. Thầy me không để con phải khổ đâu con ạ.

Tiếng Nga rên thưa dần. Nàng há hốc đôi môi xám ngoẹt, khò khè thở.

Trong buồng, cái gì cũng tăng vẻ kinh khủng. Ngọn đèn phừn phụt như run rẩy. Đồng hồ tích tắc như tiếng gót người chạy trốn. Con chuột rúc, con mối kêu. Não nùng.

Ngoài góc thành, con cú rít một hồi ghê hồn trên cây gạo.

Bà Phủ trống ngực đập mạnh, gọi ông, ông vẫn mặc kệ, chưa vào. Bà dỗ dành Nga:

– Sống mà sung sướng con ạ. Thầy me không bắt con lấy những đứa bần tiện đâu mà.

– Một tiếng thở dài, Nga không rên nữa. Lòng trắng mắt lộn lên. Nàng im lặng chẳng khác gì cái thây ma.

Bà Phủ sụt sùi, lay gọi con. Song nàng bất tỉnh, mềm như sợi bún. Rồi bỗng một tiếng nấc, nàng thở hộc ba tiếng. Cái bông để ngoài lỗ mũi không phập phào bay nữa.

Mặt cắt không được hột máu, bà Phủ lẩy bẩy xỏ chân vào giày, chạy ra nhà ngoài định đánh thức ông để báo tin dữ dội.

Nhưng ông Phủ đã ngủ đâu. Vẫn ngồi nghiêm chỉnh như lúc chập tối, ở trên ghế mây cạnh bàn, ông cúi đầu tựa tay vào má như để trầm ngâm hoặc chờ đợi. Thấy bà ra, ông thất vọng, ngẩng mặt, lắng tai. Bà đến gần, nắm tay ông, trợn mắt, mếu máo nói:

– Hỏng rồi ông ạ! Làm thế nào?

Nói xong, bà lăm đăm nhìn ông.

Ông Phủ cũng nhìn bà, rồi chớp mắt mấy cái. Đoạn vẫn lạnh lùng, ông ung dung đứng dậy, vừa vào buồng Nga, vừa thốt ra một tiếng thở dài ở tận đáy lòng sắt đá:

– Thôi được, càng đỡ nhục!...

Năm 1935

LÊ VĂN TRƯƠNG
(1906–1964)

Sinh năm 1906 tại làng Đồng Nhân, Hà Nội, quê gốc Hà Đông. Năm 1921 ông học trường Bưởi – Hà Nội, được hai năm thì bị đuổi học vì tham gia bãi khóa. Ông từng làm nhiều nghề và sống ở nhiều nơi, nhiều nước khác nhau (1926 làm viên chức sở Bưu điện ở Phnôm Pênh, ở Môngcônbôray; 1930 đi khai khẩn đồn điền ở Lôvêa, Battambang; làm thầu khoán, đi săn, v.v... rồi sang Thái Lan, Singgapo, Trung Quốc...). Từ năm 1932 ông về nước, bắt đầu đời viết văn chuyên nghiệp, chuyên cộng tác với báo Trung Bắc Tân Văn, Phổ thông bán nguyệt san, Tiểu thuyết thứ bảy và nhà xuất bản Tân Dân của Vũ Đình Long. Sau Cách mạng tháng Tám có tham gia bộ đội chống Pháp một thời gian, từ 1953 về Hà Nội, rồi từ 1954 vào Sài Gòn chuyên sống bằng nghề viết văn và tái bản các tác phẩm của mình viết trước 1945.

Ông mất ngày 25-2-1964 tại Sài Gòn.

Với vốn sống phong phú, Lê Văn Trương trở thành nhà văn viết tiểu thuyết đương thời chiếm hàng đầu về số lượng. Trong hơn 30 năm đời văn của mình, ông đã xuất bản đến 125 tác phẩm. ***Cô giáo tỉnh lỵ*** *là một tác phẩm thuộc loại truyện để cao những tấm gương, những quan hệ tình cảm tốt đẹp mang tính lạc quan của tác giả.*

*

CÔ GIÁO TỈNH LỴ

(tiểu thuyết)

PHẦN THỨ NHẤT

Bãi biển Trà Cổ cách Moncay 9 cây số. Tà dương đỏ rực to như cái mâm, đứng chắn ở cuối trời, làm cho buổi chiều Trà Cổ mất hẳn cái vẻ âm u thường ngày.

Ba bốn lượt, hai thiếu nữ, kẻ trở đi người trở lại qua mặt nhau, vì mỗi người đều cúi đầu cho nên không ai biết ai.

Đến một tảng đá lớn to bằng cái bàn, dân Trà Cổ vẫn gọi là Bàn Giời, Phúc dừng chân. Nàng tựa mình vào Bàn Giời, lơ đãng nhìn về phía xa... Những con thuyền chưa về bến.

Thiếu nữ ban nãy qua trước mặt Phúc, đi đến phía bến ô-tô, cũng quay lại...

Và khi qua Bàn Giời, thiếu nữ bỗng giật mình vì một câu hỏi:

– Vân ra ngoài này bao giờ?

Thiếu nữ ngẩng đầu rồi bẽn lẽn:

– Thưa cô, con ra ban sáng.

– Sao không lại rủ cô?

Vân chắp tay, từ tốn:

– Bẩm cô, con tưởng sáng mai cô mới ra.

Phúc cười nhẹ nhàng:

– Vân tìm ra "réponse" chưa?

– Thưa cô, con tìm ra rồi. Thưa cô, đấy là cái tính "fausse-supposition".

– Đúng đấy, kỳ thi vừa rồi Vân làm được, sao bây giờ lúng túng?

Rồi Phúc buông lửng:

– Học cố lên, còn hai tháng nữa thôi. "Concours d'admission" khó chứ không dễ đâu! Cô đã hỏi chị Thúy, dạy trên ấy, chị ấy bảo có năm, bốn năm trăm người thi...

Vân lắc đầu:

– Thưa cô, thế thì con không chắc... Các chị ấy trên Hà Nội giỏi lắm...

– Thì cố lên mà "tranh khôi đoạt giáp".

Vân nhoẻn miệng, cười theo cái cười của cô giáo.

– Cụ lớn mời tôi hôm Vân thi, về Hà Nội luôn thể, nhưng tôi chưa dám nhận lời.

– Vâng, thưa cô, hôm con thi, cô về với con... Nhân thể, cô về thăm Hà Nội... Cô vẫn bảo thế.

– Có đi được mới đi chứ...

Phúc nhìn theo hút Vân đi về phía làng. Nàng bâng khuâng nghĩ đến cô học trò "đầu lớp" của mình. Cái buồn mênh mang của đôi mắt đen láy, vẻ thẫn thờ của bộ mặt mất tinh anh, tất cả tố cáo Vân đang ở cảnh ngộ thắc mắc. Nếu không bị cái đà tư lương nó làm cho đôi bàn chân bon đi, sao Vân qua lại mấy lượt trước mặt mình lại chẳng chào?

Ừ, mình thì đã đành, còn Vân, khối nặng gì đè trên đỉnh đầu để cũng gục xuống như bông lúa chín? Mình thì đã đành, còn Vân, hẳn phải có cái gì nó úp thị giác mới không trông thấy cô giáo cùng một con đường. Cái gì ấy, Phúc nhận thấy ở mình, và theo luật suy diễn, nàng áp dụng vào cùng trường hợp Vân.

Phải rồi, không cần phỏng đoán cái cớ nó làm cho Vân không trông thấy cô giáo, không cần phải đoán để tìm nguyên động lực của một sự thất thần.

Phải chăng Vân cũng có tâm sự như cô giáo, và tuy không để rơi xuống má những "hạt trai" lòng, nhưng mắt ướt và mờ đi, vì trái tim ủ một mối tình, không còn nghĩ đến gì khác?

Tâm sự, Vân có tâm sự gì?

Phải có một cớ không được vui, phải là những ý lòng vương vấn, nếu không, nàng đã chẳng có thể thẫn thờ như những kẻ thất tình.

Biến cố gia đình? Không, thỉnh thoảng ông Tuần vẫn lại chơi, bà Tuần vẫn biếu xén nàng các thứ hoa quả. Không, không có gì xảy ra dưới cái mái son này.

Hay một người bạn nào từ bỏ Vân, đi tận đâu đâu, để Vân có phút sầu lòng này? Không. Moncay nhỏ lắm, Phúc biết Vân không có bạn.

Hừ, thế thì lạ thật, cô học trò con nhà cao quý, đang độ nhởn nhơ như con sơn ca, sao bao giờ cũng ủ rũ trước cảnh hoàng hôn như mình thế này? Hay là... hay là... Không thể... Vì nếu có...

Một lớp học chưa đếm nổi mười đứa trẻ vừa đỗ bằng Tiểu học xong, sắp sửa kỳ tháng chín này về Hà Nội thi vào Bưởi hoặc Sư phạm. Hai con ông chủ sự Bưu điện, hai anh em con ông Huấn đạo,

thằng Kỳ con một viên Tham tá và Huân, bố làm thợ thiếc ở phố Clarmorgan. Phúc soát lại một lượt chúng nó, rồi lắc đầu. Không thể, hai con ông Huấn đạo nghịch hơn quỷ sứ, lúc nào cũng có cái "raquette" gỗ trong cặp, luôn luôn "kình địch" với Vân. Còn các đứa khác, biết gì... nghĩa là chưa đến lúc vườn lòng chớm nở. Chỉ có thằng Huân, trông có vẻ người một tí, ít nói, rắn rỏi, nhưng lại là con nhà nghèo, con một người thợ thiếc, đi học quanh năm chỉ có độc hai cái áo vải thâm. Không, không thể. Bộ mặt lúc nào cũng héo hắt về lo thi của Huân không thể là một trái tim đang được nâng niu.

Thế thì gì, gì đã bén vào đời Vân, để cho có buổi chiều nay?...

Đáng lẽ sáng mai mới trở về Moncay, nhưng Phúc đáp ngay chuyến ô-tô cuối cùng tối hôm ấy. Những phỏng đoán về tâm trạng Vân sục sạo trong đầu như con thoi bật từ bên này qua qua bên kia khung. Phúc đặt ra một lúc hàng chục câu hỏi; để rồi lại tự xóa đi. Và cuối cùng là sự thắc mắc đến đè trĩu lòng.

Về đến nhà, người tùy phái nhà trường lên báo vừa rồi có bà Tuần lại chơi, hỏi cô Vân có về cùng cô giáo không.

– Bác trả lời bà lớn thế nào?

– Bẩm cô, con thưa: cô chưa về, và từ sáng, cô Vân cũng không lại đây.

Tên tùy phái đi khỏi, Phúc lên buồng riêng. Bức ảnh phóng đại của Tùng lúc này mới linh động làm sao! Đôi môi mím chặt kia như chỉ định mấp máy, và con mắt trừng trừng lúc nào cũng như nhả luồng điện cho chạy miết vào lòng người, nhường như phút này cúi xuống nhìn người yêu. Phúc dừng lại một lát để nhìn lên tấm ảnh và để thở dài như xé ruột.

Nàng ngồi bệt xuống ghế, nhìn gian buồng một lượt và thong thả lại phía tủ áo nhắc cái hộp. Nàng lấy ra một tập những giấy màu xanh, rặt một màu xanh.

Những bức thư của Tùng gửi cho nàng từ năm mười sáu đến giờ. Từ năm hai người mới yêu nhau ở cái tỉnh mưa như trút, tỉnh Yên Bái. Và quang cảnh bến Âu Lâu với con đò cũ kỹ... lại đến với nàng.

Phúc lướt tay qua tập thư, nhắc một cái, mở lẩm nhẩm, rồi lại lấy cái khác, lại đọc, cứ như thế cho đến hàng chục lần.

Thở dài, cái thở dài quen thuộc đã bám lấy Phúc như một lời nguyền, khi nào Phúc giở tập thư xưa là nó trở lại.

Gõ gõ mấy ngón tay xuống tập thư để định một cử chỉ, Phúc kéo tà áo mắc đệm ghế, đứng dậy. Nàng gọi vọng xuống nhà. Người tùy phái chạy lên.

– Ai hỏi tôi, bảo tôi về nhưng mệt đi nghỉ ngay, nghe không?

– Thưa cô vâng.

– Thôi, xuống.

Người tùy phái chưa đi, còn ngần ngừ. Phúc uể oải, hất hàm với một câu hỏi:

– Bác muốn hỏi gì tôi?

– Thưa, cô không xơi cơm tối?

– Không.

Mười bốn năm trước.

Bác Dưỡng ném cái "vạch" xuống phản, kỳ kèo vợ:

– Đã bảo để thằng Tùng nó đi cũng được, lại chẳng nghe. Nó biết chỗ đấy mà.

Bác gái đang nhoài người mở cánh tủ chè kê sát tường, ngoái cổ, năn nỉ:

– Thôi, để tôi đi, nhoáng cái thôi mà. Con nó đang học bài.

Bác Dưỡng chép miệng:

– Ôi chà, học với hành! Đi một tí đã làm sao, chết à?

Vấn lại vành khăn, bác gái nhăn nhó:

– Thầy nó cứ là hay... Lúc con nó học, thầy nó cứ sai vặt...

Rồi như tủi thân, bác hạ thấp giọng:

– Chỉ những đứng lên, ngồi xuống mà hết ngày. Còn học với hành gì nữa. Được tí chữ, chỉ chạy đi mua viền mua chỉ, rơi đường rơi chợ mà hết.

Bác Dưỡng lườm vợ, nhưng không phải thứ lườm ghét bỏ:

– Nhà chỉ được cái lo phỗng lo toan. Chạy một tị lên hiệu chú Xường mà không học được à?

Và với cái điếu, bác Dưỡng đưa cái đóm lên răng tước. Khi đã có cái tăm để thông, bác Dưỡng vừa chọc chọc vào nõ, vừa khó khăn:

– Cứ để cho nó lêu lổng mãi, rồi đến hư thân mất nết, Tết cho tập tay kim dần đi mới được, để thế này hỏng.

Sợ lại xung đột với chồng như mọi khi, bác Dưỡng gái im bặt. Chẳng nói chẳng rằng, bác cứ lừng lững đi cho được việc.

Vợ ra đến cửa, bác Dưỡng còn dặn theo:

– Mua thêm cho chục chỉ tam giang, nhà ạ.

Mẹ đi khỏi, Tùng bị gọi giật bắn:

– Bỏ than bàn là đi!

Tùng gập sách, nhanh nhẹn đứng dậy:

– Vâng.

Rồi đi về phía buồng trong, cúi xuống gầm giường. Tùng vục tay vào "giá" than, chọn mấy miếng, bỏ vào bàn là, rồi mang ra ngoài sân quạt.

Bác Dưỡng quài tay lên trên tủ chè, lấy cái vỏ diêm, cầm bẻ thành nan, ném ra cho con:

– Cho đóm vào mà quạt, Tùng!

Tùng quạt, mắm môi mắm lợi huy động hai cánh tay để cho chóng hồng. Tàn than như những "chấm" lửa bay lên, kêu tách tách liên hồi. Thỉnh thoảng, Tùng lại ngừng quạt, cúi xuống nhìn bàn là. Rồi lấy tay gẩy những hòn than chồng lên nhau, cho lửa có lối vụt lên, Tùng phồng má thổi.

Một đám "chấm" lửa bay vù lên. Tùng vội ngả người tránh. Mất đà chân, Tùng ngã ngửa. Bác Dưỡng ngồi bó gối trước cái áo đoạn giải chờ là, quay cười khẩy:

– Đồ hại chửa, có thế mà cũng không nên thân.

Rồi quát:

– Được chưa, đem vào đây!

Tùng vội vàng ngồi chỉnh lại, quạt lấy quạt để một hồi nữa, sau câu đáp:

– Thưa thầy, một tị nữa.

Bác Dưỡng cầm cái đóm giơ về phía con:

– Châm cái lửa đã đây.

Tùng lại lấy đóm, không dám ngẩng nhìn bố, len lét.

Bác Dưỡng để sẵn xe điếu vào môi, hếch mặt đợi lửa. Lúc Tùng rón rén lại đưa đóm, bác cầm dí vào nỏ, rít một hơi. Vừa nhả đám khói đục ngầu, bác nói, giọng ồ ồ:

– Mày cứ liệu đấy, nhảy cho lắm vào.

Tùng len lén, cúi gầm mặt, trở lại chỗ bàn là.

Bác Dưỡng đưa ngón tay, lấy nước bọt dí vội vào thành bàn là, rồi giật vội lên để xem sức nóng. Vẫn càu cạu, bác chỉ miếng gỗ:

– Đưa cái kê đây!

Bác Dưỡng chăm chú lướt nhẹ bàn là lên đường viền cái áo đoạn vừa may xong. Thỉnh thoảng, bác lại nâng lên xem, rồi lại đặt xuống, vuốt tỉ mỉ những chỗ răn. Đến chỗ cổ, bác nghỉ tay. Để bàn là lên miếng gỗ, bác khẽ gọi:

– Tùng!

Hiểu ý, Tùng lại lấy bàn là đem ra hiên quạt vung lên. Vừa quạt vừa hẩy hẩy, cốt để tàn bay bớt đi cho dễ nóng.

Bác Dưỡng gái đi mua chỉ về, thấy con mặt đỏ rực, chạy lại đỡ bàn là, âu yếm:

– Đưa đây, u quạt cho, vào mà học.

Câu nói của người mẹ, lúc nào cũng chỉ muốn con ngồi lì ở bàn độc với quyển sách, làm cho bác Dưỡng khó chịu. Nhưng khó chịu lối nhà thợ, nghĩa là dù nó muốn lồng lên cũng phải đính chặt nó vào cổ họng. Hay nhiều lắm, phẫn uất lắm cũng chỉ đến lẩm bẩm mấy câu là cùng.

Bác Dưỡng gái thấy con cứ bị những công việc "chẳng đâu vào đâu" nó hại đến sự "ăn học", liền nhìn chồng một cái cầu khẩn, và liền nói:

– Để cho con nó học. Sai nó cả ngày, còn bụng dạ nào nhớ chữ nữa.

Như cái nhọt bọc bị dí mũi kim, bác Dưỡng bùng nổ. Nhưng cũng vẫn bùng nổ theo lối nhà thợ, nghĩa là chỉ hơi gắt:

– Học, học cái gì! Hết tháng này, bắt nó nghỉ nhà, rồi được ngày cho nó tập tay kim.

Ý kiến này, bác Dưỡng gái đã được nghe nhiều lần lắm và bác còn nhớ, bận nào bác phản kháng ngay cũng bị chồng hục hặc. Cho nên vờ như không nghe thấy gì, bác phá ngang:

– Chú Xường bảo còn năm bộ "Sư tử", có lấy chú ấy để cả. Thầy nó bảo có lấy không?

Đang ngồi vòng hai tay trên gối, nhìn con một cách khó chịu, bác Dưỡng bất đắc dĩ phải trả lời vợ:

– Không.

Bác Dưỡng gái không muốn con bị khiếp đảm, bẻ chồng sang một ngành khác, bác giục:

– Thầy nó không là đi, bà lớn sắp ra lấy bây giờ đấy.

Như cái cánh quạt được bấm vào "chốt" chính, chạy vù vù, bác Dưỡng giật nẩy khi nghe vợ nói. Thế là không lườm con, không ấm ức về vợ, không gì gì nữa... bác cúi xuống ngay, cúi cầm bàn là. Rồi vẫn bàn tay khéo léo, bác mơn man trên mấy thân áo, để cuối cùng gập lại, đưa lên hai tay, nâng lên ngang mặt, ngắm nghía.

Biết thóp sự mê say nghệ thuật của chồng, bác Dưỡng gái mỉm cười đắc ý, vì đã gỡ được "tình thế" cho con. Bác nói hùa vào, lấy lòng chồng:

– Hôm nọ, thầy nó đi vắng, bà lớn đem cái áo gấm lam ra, bà lớn truyền phải lên bớt một gấu. Và bà lớn bảo chính ông lớn khó tính là thế, cũng phải khen thầy nó viền nam tà khéo hơn cả thợ Hà Nội.

Tay bác Dưỡng bỗng cứng đờ, bác vẫn cầm cái áo vừa là xong giơ ngang mặt, bác hếch mặt chờ nghe nữa.

Thấy cần phải đánh lạc ông hùm để cứu con bê con, bác Dưỡng gái "dầu giấm" thêm một câu:

– Khéo hơn cả phó Nghĩa Hà Nội.

Bác Dưỡng để cái áo đoạn xuống, hỏi ngay:

– Ông lớn bảo thế?

Bác Dưỡng gái không đáp, chỉ khẽ mỉm cười, đủ để chồng nao lên vì "hạnh phúc" được quan ban khen. Quả nhiên, điểm tâm lý ấy, bác Dưỡng gái đã đập trúng. Chồng bác lại cầm cái áo lên, mân mê những đường viền, rồi nở một nụ cười kín đáo, bác tự nhủ:

– Kể cũng đẹp..., chả trách...

Chiếc xe nhà vàng đỗ, bà Phủ xuống với cô con gái nhỏ. Thằng xe quấn xa-cạp đỏ, cầm bọc hàng đi theo.

Bác Dưỡng ngoái cổ gọi vọng vào trong nhà, rồi vội vàng đứng dậy. Bác Dưỡng gái hấp tấp chạy ra. Tất cả nhà bác, nghĩa là ba vợ chồng con cái, hai người thợ bạn, đều đứng cả dậy, chạy ra thềm, đứng sắp măng đón bà Phủ.

Khẽ gật đầu, sau một loạt chào:

– Lạy bà lớn ạ.

Bà Phủ cất tiếng lanh lảnh:

– Thế nào, bác phó, của tôi xong chưa?

Bác Dưỡng chắp tay kính cẩn như tín đồ trước sư chủ:

– Bẩm bà lớn, xong ạ. Con định cho đem vào hầu bà lớn.

Nở một nụ cười ban phát, bà lớn hỏi luôn:

– Cả của cô nữa chứ!

– Bẩm bà lớn, của cô đã xong thế nào được ạ.

Bà Phủ cười nở nang:

– Ừ, hỏi thế thôi, đã xong thế nào được.

Quay lại phía sau, bà Phủ chìa tay. Tên xe biết ý, cúi đầu dâng bọc hàng. Bà Phủ tiến về phía phản, đặt xuống rồi bảo:

– Quan lớn nhà tôi bảo bác đánh gấu thế nào cho thật bằng thì đánh.

Câu nói ấy làm cho bác Dưỡng sướng rơn. Bác nghĩ đến chỗ khó tính của ông Phủ. Cả tỉnh Yên Bái có sáu hàng thợ may, ông Phủ đã bỏ năm, chỉ vì cái tội gấu đánh hơi lệch một tí. Bác Dưỡng sướng vì được dịp phô trương tài nghệ với quan phụ mẫu. Lễ phép, bác chắp tay:

– Bẩm, bà lớn cứ yên tâm, con làm được ạ.

Bà Phủ giở gói hàng, cầm mấy thước chúc bâu "Trâu Xanh", đưa cho bác Dưỡng:

– Chỗ này cắt cho cô đôi áo cánh, còn làm cho tôi mấy cái khăn tay.

Bác Dưỡng để miếng vải một bên, tay giở những thứ khác.

Bà Phủ chỉ chỗ "voan" đen:

– Này bác phó ạ, cái áo này, bác cẩn thận cho một tí đấy nhé.

Bác Dưỡng cười một cái cười của kẻ tin ở tài năng:

– Dạ, bẩm bà lớn được ạ. Con còn làm cặp ba, hàng mỏng dính, "ngã" dễ cũng còn được.

Rồi, cầm mấy thước "voan" giơ lên:

– Bẩm, hàng này còn "mạnh" lắm ạ. Bẩm, chưa đến nỗi khó lắm ạ.

Bà Phủ nghe kể một chặp những tiếng nhà nghề, không hiểu, liền hỏi:

– Cặp ba là thế nào, "ngã" là thế nào?

Được dịp phô trương sự tinh xảo, bác phó cắt nghĩa về cái "lý" của các mặt hàng:

– Bẩm bà lớn, hàng ba là may ba cái áo đơn để mặc cùng một lúc. Như thế, cắt khó lắm ạ. Xưa con ở Hà Nội, các bà hàng phố: hàng Buồm, hàng Ngang, hàng Đào, đều ưa mặc áo mớ ba. Bẩm bà lớn, ba cái áo hàng mỏng xếp vào với nhau, đánh gấu khó lắm ạ.

Bà Phủ ngắt ngay:

– Phải, tôi biết. Hồi tôi còn nhỏ, tôi cũng đã mặc. Khó đáo để, được gấu thì hỏng cổ, được cổ thì hỏng gấu. Sao thế hở bác?

– Bẩm, hàng mỏng "dựa" vào nhau, thành thử nó hay xô lệch. Cứ đặt xuống vạch gấu trông thì đều, lúc khâu thành, mặc lên, cái thừa cái ngắn.

– Ồ, khó nhỉ!

Bác Dưỡng chưa thôi, mà thôi làm sao được, khi người ta có dịp "trổ" tài, lại trổ "tài" với người trêu mình.

– Bẩm bà lớn, lại còn thế này mới khó nữa ạ. Sóng ba cái vào nhau, đánh gấu đều, mặc lên thành áo cũng đều. Ấy thế mà hỏng đấy ạ.

– ???

– Bẩm, thế mới hỏng ạ. Bẩm, mặc một vài lần thì được, không xốc xếch. Sau giặt một vài lần, nó mới co lại, hoặc chảy ra. Bẩm thế là so le ạ.

– Biết thế nào cho đúng được?

Tất cả những lời giải của bác Dưỡng chỉ định chờ có một câu hỏi ấy. Tất cả những gì bác cho là "cao siêu", là "tuyệt trần", bác diễn ra sau một cái cười nhũn nhặn:

– Bẩm bà lớn, cho nên đã gọi là thợ làm được, phải thuộc các mặt hàng. Hàng nào ăn nước, hàng nào không. Bẩm, có thứ hàng hay chảy, phải đánh trừ hao lên một hai phân. Có thứ co, phải để cho dài xuống một hai phân trước thì vừa.

Bà Phủ cười nở nang:

– Úi chà, may áo mà khó thế cơ à?

– Bẩm vâng ạ. Bẩm bà lớn, hôm này bà Châu con xuất giá, xin bà lớn cứ cho con làm hầu...

Bà Phủ nheo mắt, hất hàm, cười tít:

– Sao bác biết việc cô Châu nó...

– Bẩm, việc cô Châu con, cả tỉnh đều biết tiếng ạ.

Tuy đã ngụp lặn trong quyền quý, bà Phủ cũng vẫn thích được bác phó nói đến cái chức Châu nay mai của con bà – hay nói cho đúng – của rể bà. Đưa tay lên ngoẹt môi, bà Phủ cười ha hả:

– Được, thế nào chả phải nhờ bác...

Bác phó giật mình. Giật mình vì chữ nhờ của bà Phủ. À, thì ra dẫu làm thợ, nhưng có tài thì như bác cũng vẫn được trọng đãi. À, ra đúng như lời bác vẫn tự phụ với bác gái, mỗi khi bác gái nài nỉ cho Tùng cứ theo học:

– "Cứ gì làm gì, làm cái thằng thợ may mà giỏi giang, chẳng làm thầy, làm bà người ta à?"

Bác Dưỡng sở dĩ dám xưng danh thầy, là vì bác dạy được dăm anh học trò. Bây giờ, mồng năm ngày Tết, họ vẫn đi lại Tết nhất.

Sau mấy lời "khoa trương" về nghệ thuật, mặt bác sáng ra. Sáng cái sáng của kẻ làm nghề thấu đáo đến chỗ tinh vi. Nhưng chợt nhớ ra bác đã để bà Phủ đứng lâu quá, bác vội gọi vợ bắc ghế để khách ngồi.

Bà Phủ vừa ngồi xuống ghế, vừa hỏi:

– Đâu, cái áo đoạn của quan lớn tôi đâu?

Bác Dưỡng dạ một tiếng của kẻ bộ hạ, đứng vội dậy, đi về phía tủ, trân trọng nâng cái áo đoạn trên tờ nhật trình:

– Bẩm bà lớn, vừa là xong.

Bà Phủ ngắm nghía đường viền cổ, tấm tắc khen:

– Nền nã lắm, hơn phó Nghĩa nhiều, chắc quan lớn tôi bằng lòng lắm.

Bác Dưỡng gãi gãi tai:

– Bẩm bà lớn, nhà cháu thùa khuy đấy ạ.

Bà Phủ nhìn bác Dưỡng gái, ban cho một nụ cười:

– Bác ấy cũng khéo thế cơ à?

– Bẩm bà lớn, khi nào bà lớn có dùng cổ yếm, nhà con xin làm hầu bà lớn.

Làm hầu, làm hầu, bác Dưỡng đã nhắc mấy lần từ này. Nhắc để "trưng" cái "khóe" nhà nghề.

– Được, để xem...

Không còn gì để "khai" nữa, bác Dưỡng mới xin phép bà Phủ lấy kích thước. Bà Phủ đứng dậy, cởi áo đưa cho bác Dưỡng, bác Dưỡng kính cẩn đỡ cái áo băng hoa dây, đặt xuống phản, đo. Vừa đo, bác vừa lẩm nhẩm. Làm xong cái việc "địa bạ" ấy, bác Dưỡng lại kính cẩn đưa trả áo bà Phủ.

– Bác không biên, nhớ thế nào được?

Lại được dịp để ngoặc thêm một nét vào chữ tài, bác Dưỡng vừa gấp những mảnh vải, vừa nói:

– Bẩm bà lớn, quen đi ạ. Bẩm, giá không đo cũng được ạ.

Cả vợ chồng, con cái và hai người thợ bạn cùng ra cửa để tiễn bà Phủ.

Lúc trở vào, bác Dưỡng bảo ngay hai người thợ bạn:

– Các bác nên biết, làm hàng cho các nhà hàng phố ở Hà Nội còn khó bằng trăm. Vì các bà ấy lại sành sỏi đường kim mũi chỉ. Chứ ở đây, mấy người biết...

Bác Sơn nhìn chủ bằng con mắt kính phục:

– Những nơi này, phải những tay như bác mới "đối đáp" được.

Hể hả, bác Dưỡng gọi con lấy cái điếu, rồi ba hoa:

– Cho nên tôi bảo mẹ thằng Tùng cứ để cho nó học tay kim, rồi tôi rèn. Mẹ nó lại cứ đây đẩy.

Vươn vai một cái cho gân cốt nhả hết uể oải, bác Dưỡng đọc một câu chữ Nho:

– Cứ là "nhất nghệ tinh, nhất thân vinh".

Bác Dưỡng gái vội vàng gỡ ngay:

– Thầy nó lại cứ nói "nhất nghệ tinh, nhất thân vinh". Ai cũng được khéo như thầy nó đấy.

Chủ tâm bác Dưỡng gái không nói câu ấy để nịnh chồng, nhưng nói ra để cắt nghĩa: nếu Tùng, con bác, học nghề mà cũng được khéo như bố thì còn nói gì.

Đáng nhẽ bác Dưỡng gắt nhẹ vợ rồi, nhưng bởi vì được khen, bác nói vung:

– À thì chuyện "Con nhà tông, chẳng giống lông, giống cánh". Thầy tôi ngày xưa chuyên đến may áo cho các quan.

Rồi bác cầm xe điếu chỉ Tùng, đang ngồi cặm cụi viết ở bàn:

– Sang năm, cho nghỉ nhà. Tập tay kim đi, rồi tao rèn cho.

Buổi chiều hôm ấy, bác Dưỡng đang gật gà gật gù trước mâm rượu thì cai lệ trong phủ đến.

– Kìa, ông cai, có việc gì thế ông?

Cai lệ nghiêm sắc:

– Quan cho đòi bác đấy.

– Quan ông hay quan bà?

Cai lệ trừng mắt, há hốc miệng:

– Ơ hay! Ăn với nói... quan ông thì mới cho đòi vào hầu chứ... quan bà có việc gì, hầu với hạ.

Sợ hãi, bác Dưỡng nói chữa:

– À, tôi tưởng quan bà cho đòi vào cắt áo, chả sáng bà lớn cũng ra đây.

Cai lệ giậm giật:

– Thôi, chậm rồi, nhanh lên!

Tuy tin chắc quan cho đòi vào, bất ngoại truyền về vấn đề "sống áo" nhưng bác Dưỡng và tất cả mọi người đều run. Cái tiếng "quan cho đòi" nó đã thành nếp trong đầu mọi người, thứ nếp ngòng ngoèo của con rắn.

Bác Dưỡng đánh cặp áo the, chiết khăn nhiễu Tây, đi giày Gia Định, trông ra phết ông Hàn... kim chỉ.

Theo cai lệ ra đến đường, bác mới lại hỏi thêm:

– Quan mới cho đòi tôi, hở bác?

Cai lệ gật đầu:

– Mới.

Đi qua phía chợ, cai lệ như chợt nhớ ra, hỏi bác Dưỡng:

– À, thế nào, người anh em, liệu chừng gần Tết, nhờ một việc có được không đấy?

Bác Dưỡng ngạc nhiên về cái giọng thân mật của y, quay nhìn với một câu hỏi.

Y tươi cười:

– Có gì đâu, tớ định chữa lại cái áo mền cho cháu.

Bác Dưỡng nhận ngay ra chỗ y sở dĩ giở giọng ngay được là vì có chỗ cần mình. Mà cái cần của cai lệ đây khác của bà Phủ. Phải, cai lệ tất nhiên không dùng đến tài năng năm đầu ngón tay của bác. Y chỉ cần đến bác về chỗ không muốn giả công.

– Được, ông cứ cho đem lại. Người ta cơ chứ chỗ anh em mình với nhau, cần gì.

Nghề nghiệp đã cho cai lệ những thói quen mặc cả, y liền xáp lá cà ngay:

– Nhưng định lấy tớ bao nhiêu?

– Ồ, đã bảo anh em mà lị.

Không biết nghĩ thế nào, y đã muốn không mất tiền, lại còn nói một câu nho:

– À, "tài thượng phân minh thị trượng phu". Cứ là cưa đứt đục suốt.

Y nói câu ấy một cách ráo hoảnh, làm cho bác Dưỡng thấy lạnh gáy. Biết kẻ chỉ định xoay mình một suất công, lại có can đảm giảng nghĩa phân minh về tiền với mình, làm gì bác Dưỡng chẳng "gờm". Rồi từ cái sợ nọ đến cái sợ kia, bác Dưỡng liền nghĩ đến chốc nữa phải vào hầu quan. Đày tớ nhà quan còn gang thép thế, nữa là... Nhưng chỉ thoáng có ý nghĩ "mạn thượng" thế thôi, bác Dưỡng liền trấn tĩnh được ngay, khi nghĩ đến bà Phủ, nghĩ đến khuôn mặt đầy đặn của bà. Tuy không đủ học lực để ví khuôn mặt đầy đặn ấy với khuôn trăng, với những gì gì... song bác cũng cảm thấy vững vàng. Phải, chả có lẽ, những người phúc hậu như thế lại có thể "nhọ nhem" với mình.

Rồi bác ngẩng nhìn cai lệ, thì quả nhiên đúng. Chỉ có cái mặt bằng hai ngón tay chéo, mới xoay xở, lọc lừa chứ.

– Tôi còn đi lại trong phủ làm hầu quan, ông cần gì, cứ cho đưa ra. Chỗ anh em, đáng bao nhiêu.

Được lời như cởi tấm lòng, cai lệ nhe bộ răng vàng khè, huênh hoang:

– À, người anh em rộng cho thế thì tri kỷ lắm.

Rồi y vỗ vào vai bác Dưỡng, bô bô:

– Đáng lẽ quan bảo tôi mang ra, nhưng lại sợ tôi không dặn kỹ, thành thử cho gọi bác đến.

– Mang gì hở ông?

– Cái "ba-đờ-suy" của quan, đâu chữa lại lót.

Bác Dưỡng thở đánh phào. Chỉ có thế, bác cũng bị tắc thở mất một lúc. Ghê thật, người nhà quan "uy nghiêm" thật. Thảo nào, người ta bảo hạt bụi cửa quan cũng to bằng tảng đá trên núi. Vì là hạt bụi bay trúng mắt, nằm gọn thon lỏn trong đồng tử.

Quan Phủ gọi bác Dưỡng vào tư thất. Quan chỉ cái ghế đẩu để một xó, cho phép bác ngồi. Quan truyền tên hầu trà mở tủ lấy cái "ba-đờ-suy" ra. Chỉ vào lót, ngài bảo:

– Anh đem về, dựng lại cái lót cho tôi. Sao mặc nó cứ sa xuống.

– Bẩm quan lớn, vì... lâu ngày, lần dựng nó hỏng.

Gật gù, quan Phủ, lẩm bẩm:

– Ừ, cũng đã lâu...

Dặn dò một vài chỗ cần chữa xong, quan cho đem cái áo đoạn bác vừa may xong ra. Bác Dưỡng đỡ áo, mặc cho quan. Ngài đứng trước cái tủ gương cao hơn đầu người, ngắm nghía:

– Trông quan đã đường bệ, mặc cái áo mới vào, lại đường bệ hơn. Bác Dưỡng hí hởn, vì quan mặc xát xỉnh, trông nền nã vô cùng. Bác thầm cảm ơn thân phụ bác đã truyền cho cái thuật may áo cho những người đẫy, thoạt trông tưởng rộng, mà mặc vào gọn gàng vô cùng. Không lúc nào bằng lúc này, bác Dưỡng nhớ câu thân phụ bác bảo:

– Cái nghề áo mới, mặc vào xỏ tay xong thấy người đẫy ra mà áo vẫn không rộng, đấy mới là tài phùng.

Thấy quan phụ mẫu không đến nỗi khó tính như lúc mới gặp cai lệ, bác Dưỡng bèn kêu:

– Bẩm quan lớn, trông được đấy ạ.

Quan Phủ cười:

– Được, đứng áo lắm.

Đến lúc được thấy quan cười nữa là bác yên tâm. Tuy không hiểu sâu về tâm lý cái cười, nhưng bác Dưỡng cảm thấy quan nhân lắm. Bác chỉ biết thế cũng đủ không run.

Cười, cái cười nào chẳng có nghĩa riêng của nó. Chỉ căn cứ vào nụ cười, người tinh ý có thể định tâm tính một người. Đôi râu nằm ngắn dưới mũi như hai cánh cửa sổ, mà lại bồi thêm vào một cái cười rung cả đôi vai, thì kẻ ấy cười mấy, tâm địa cũng không hơn Tần Cối.

Cho nên cái cười của quan Phủ đã khiến cho bác Dưỡng bình tĩnh. Đã thế, quan bà lại ở bên phòng riêng ra. Thấy mặt bác, quan bà đã nói ngay:

– Kìa bác phó, tôi toan bảo người nhà nó đem lại cho tiền công bác.

Và không để bác Dưỡng kịp đáp, bà Phủ lấy cái giấy hai chục đưa cho:

– Cầm lấy mà mua "chỉ giả" rồi tính toán sau. Chập này làm luôn áo cưới của cô Châu nhân thể.

Bác Dưỡng giơ tay, khúm núm:

– Con xin bà lớn.

Lúc bác Dưỡng ra về, bà Phủ còn ban cho một câu:

– Làm cẩn thận, bác Phủ nghe chưa, rồi tôi thưởng cho.

"Nhất nghệ tinh, nhất thân vinh". Cái vinh lên xe xuống ngựa của nghề thợ may tuy không có, nhưng nhờ đường kim mũi chỉ, bác Dưỡng đã len lỏi vào chốn công môn. Sau bọn áo cưới "cô Châu nó", bác Dưỡng lừng tiếng. Lừng tiếng vì bạn đồng nghiệp xì xào:

– Bác Dưỡng thế mà may, được quan Phủ cho việc làm.

Làm công, dẫu rằng làm cho người giàu chỉ được cái thiệt, nhưng bác Dưỡng cũng lấy làm thích. Tuy bác chẳng thiệt công, vì bà Phủ trả cho rất hậu, nhưng thiệt những lúc ứng đối, thiệt những lời vâng dạ... Song trời đất đã có những luật bù đắp. Thiệt một thứ. Càng lợi hơn, khi cái thiệt không ai trông thấy, mà lợi thì "cả làng nước" đều biết.

– Phó Dưỡng may khéo. Phó Dưỡng may cho quan Phủ, may cho bà Châu, may cho... may cho...

À, "ở nhà giàu, hầu quan lớn" câu ấy lúc này như tên nịnh thần, luôn luôn phe phẩy chiếc quạt lông trước mặt bác Dưỡng. Hơn ai hết, bác nhận thấy nó đúng, đúng quá, đúng "từ đầu đến chân".

Cửa hàng bác Dưỡng luôn luôn có người nhà quan đến. Vú em, thằng hầu trà, nho lại, cai lệ, đủ cả, đủ "nhân viên" chốn công môn. Nhưng nếu từng ấy người đến cũng chẳng là việc gì quan hệ cho bác Dưỡng, cho hàng tỉnh, nếu chẳng có cô Phúc, con gái yêu của bà Phủ, luôn luôn lai vãng. Và, nhất lại thân với Tùng, con trai bác phó.

Nhiều lúc, chính bác Dưỡng đã tự trách sao dám suồng sã, gọi con gái quý quan phụ mẫu:

– Này, cô Phúc này.

Rồi bác mắng thầm mình là "gần chùa gọi bụt bằng anh", là có tội với quan, là vô lễ, là đáng ngồi tù.

Nhưng tự trách là một việc, mà thói quen lại là một việc. Cứ luôn luôn nghe thấy:

– Anh Tùng vẽ đẹp nhỉ!

– Anh Tùng làm tính nhanh nhỉ!

– Anh Tùng chữ tốt quá nhỉ!

Thì làm thế nào khác được, bác Dưỡng chẳng nhẹ cái lòng "sợ sệt" đi.

Cô Phúc, cô gái quý của bà Phủ, chơi với thằng Tùng, con bác, cũng như "cái" Mai con bác "loong toong" tòa Sứ bên cạnh. Cô Phúc, con gái yêu bà Phủ, cho "thằng" Tùng của bác những cái ảnh xanh đỏ, dán xuống giấy, bôi nước bọt vào, di di một tý là nó bắt sang ngay. Cô Phúc cho "thằng" Tùng nhà bác ngòi bút, giấy thấm. Ồ,

"chúng nó" thân với nhau thế cơ mà. Đã có lúc táo bạo, bác cả gan nghĩ: Cô Phúc cũng như "thằng" Tùng chứ gì. À, lại kém tuổi "thằng" Tùng chứ gì. À, lại kém tuổi "thằng" Tùng nữa là khác.

Vì là thứ gan của kẻ dưới, nên cũng chẳng "cả" được mãi, bác vội xóa ngay ý tưởng so sánh con gái quan Phủ với con bác. Dẫu sao, cửa quan cũng chưa hết lính tráng... Dẫu sao, oai quyền quan Phủ cũng kiêng trên đầu bác.

Nhiều lúc, bác Dưỡng đã đổi ý:

– Hay là cứ cho thằng Tùng học nữa.

Nhưng bác lại tự "cải chính" ngay:

– Học để làm gì, nhà mình không có của. Nhỡ học một cái, học không hay cày không biết, sau này dở giăng dở đèn thì con bác sẽ chết đói. Thôi, chả dại.

Từ ngày thấy cô Phúc, mỗi khi có việc lại giục áo hay đưa vải, vẫn chuyện với con, bác Dưỡng gái vin ngay vào chỗ "hãnh diện" ấy, nhất định xin chồng đừng bắt Tùng thôi học.

"Cô" Phúc không ngờ là phúc tinh của Tùng trên đường học vấn. Bị vợ "mè nheo" mãi, bác Dưỡng đành chiều ý. Nhưng cũng vẫn bảo:

– Sang năm, nó thi Yếu Lược xong thì thôi cũng được.

PHẦN THỨ HAI

Tháng năm không mầu nhiệm ở chỗ quang âm thấm thoắt, hay ở chỗ ngựa hồ qua cửa sổ mà các nhà Nho ngẫm cái sao rời vật đổi của kiếp người đã gán cho nó cái tính cách nhanh chóng ấy.

Tháng năm lại cũng chẳng mầu nhiệm ở những tàn phá khốc liệt trên sự vật. Nó mầu nhiệm ở tấm lòng luyến ái của đôi trẻ. Nó mầu nhiệm ở cái tình bạn của "cô" Phúc với "thằng" Tùng.

Sau năm năm quen thuộc, cô Phúc lầu cao đã gọi "thằng" Tùng con bác phó may bằng anh. Mà "thằng" Tùng con bác phó may lại gọi "cô" Phúc lầu cao bằng chị.

Một vài lần gặp gỡ trên bến Âu Lâu, Phúc và Tùng được dịp chuyện với nhau trong một không khí thân mật.

Một vài lần cô Phúc "kể sự cửa sự nhà" với Tùng.

Và nhất gần đây, một vài lần cô đã thở dài với con bác phó may, khi nói đến cách xa:

– Ba tôi sắp đổi đi nơi khác, anh ạ. Tôi không muốn bỏ tỉnh này tí nào cả. Tôi đã quen rồi.

Con mắt của Tùng cũng lâm li theo cái lâm li của bạn:

– Rồi chị có về Hà Nội học không?

– Ba tôi bảo cho tôi về học, nhưng tôi không muốn. Còn anh, anh có học nữa không?

– Thầy tôi không muốn tôi đi học nữa. Nhà tôi, chị đã biết, làm gì có tiền cho tôi theo học?

Lần đầu tiên, Phúc thấy người bạn nàng vẫn kính trọng than thở nghèo. Và nàng thấy lòng rão ra:

– Còn tháng nữa thôi, tôi phải xa tất cả các bè bạn ở đây rồi.

Phúc nói thế, thực ra nàng chẳng có bạn nào cả. Bạn, có chăng chỉ mình Tùng. Tùng nhìn nàng một cái nhìn thấm máu:

– Tôi chúc chị sau này...

Rồi Tùng ngừng lại. Một luồng gió bốc những ngọn tóc, làm cho cái mặt buồn thiu của Tùng càng có vẻ thơ hơn. Tùng thẫn thờ đáp:

– Chúc chị sau này... vui vẻ, mạnh khỏe.

Tùng muốn nói khác, nhưng thứ tiếng Tùng muốn dùng, không đến với chàng lúc này. Nó bị nước mắt ở cổ họng ngăn lại.

– Cảm ơn anh. Còn anh, anh ở đây mãi chứ?

Tùng cười héo hắt, sau một cái nhún vai:

– Thưa chị, biết thế nào mà nói được.

Phúc thân mật:

– Nhưng thầy me anh ở đây.

Cũng lại lần đầu tiên cái tiếng thầy me do Phúc phát ra nó mới ngọt dịu làm sao! Và hỡi ơi, nó cũng lại chua xót làm sao!

– Vâng, thầy me tôi vẫn làm ăn ở đây. Nhưng tôi, tôi cần phải đi xa.

Phúc bỗng biến sắc, có phải vì thương người bạn của mình sắp phải xa cửa, xa nhà:

– Anh đi xa làm gì? Sao không ở nhà?

Tùng lại bình tĩnh:

– Tôi cũng phải tìm việc làm giúp đỡ thầy me tôi chứ!

Không gì giấu được lòng người... quý mến, Phúc biết, nàng biết ngay Tùng nói tránh. Và cái bình tĩnh của Tùng là thứ bình tĩnh bão táp bên trong, bình tĩnh của nồi nước sôi đậy vung. Nhắc vung ra thì ôi thôi, hơi bốc ngút trời, nước réo cuộn đất!

– Giá anh cứ ở đây mãi, tôi sẽ viết thư cho anh luôn.

Giờ phút của chân tình đã đến, nó đến với tất cả gió lộng của bốn phương trời. Tùng cúi mặt:

– Xin chị tin cho rằng, dẫu sau đây, tôi lang thang đến đâu nữa, tôi cũng vẫn nhớ tấm lòng chị thương tôi. Và thành tâm cầu mong chị sẽ có một cuộc đời êm ấm.

Khối u tình đã bị mũi dao đầu tiên của yêu đương khía vào. Phúc lấy hết nghị lực trấn áp xúc cảm. Nhưng hỡi ơi, con đê của bàn tay nhân tạo nào ngăn nổi nước mắt tràn! Phúc để rơi xuống má giọt lệ đầu tiên:

– Tôi sợ rằng, một khi tôi bỏ đây đi, tôi sẽ không còn tìm thấy êm ấm ở đâu nữa. Vì đời người có phải đâu cũng tìm được êm ấm đâu. Nhất khi lòng người ta đã lạnh.

Ai đã nói ái tình như bệnh ho?

Phải là kẻ đã từng nín lòng trước giai nhân mà rồi rút cục, tiếng ái ân vẫn vụt nổ. Phải là kẻ tình nhân ngậm miệng một đời, tưởng không bao giờ thú cái tình thầm kín của mình, mà rồi cuối cùng, trái tim vẫn phải lên tiếng. Bệnh ho, phải rồi, ai còn giấu được.

– Tôi xin chị nên nghĩ... xa một chút. Thân thể là trọng. Dù chị... đi nữa, đời cũng vẫn không thay đổi được chút nào. Khi số mệnh đã muốn, chúng ta, ai cưỡng nổi!

Phúc cười nhạt:

– Số mệnh không ở trên cao xuống. Số mệnh do chúng ta tạo nên.

Tuy cả hai đều thú lòng mình, nhưng cả hai vẫn chưa thoát khỏi e dè nó là xiềng xích của những trái tim chớm rỏ máu đào. Họ muốn nói với nhau trên những lời ấy. Họ muốn nói với nhau theo các thứ lời của mắt, của những cái thở dài xé ruột gan, của những ngập ngừng, của những đường răn ưu tư, của những cái chớp mắt, của những nhịp đập của trái tim, của những lời không tiếng...

– Còn vừa đúng một tháng nữa, anh ạ, tôi không ở đây nữa. Ba tôi nhận được nghị định rồi. Đáng lẽ, tôi chưa muốn để anh biết, nhưng sợ không còn dịp...

– Chị đi rồi, cũng bỏ cái tỉnh này. Buồn lắm! Tôi chỉ xin chị ra cho tôi cái ơn cuối cùng, cho phép tôi tặng chị quyển vở do tôi đóng lấy. Tôi định đưa biếu chị, nhưng chưa dám...

Phúc ngẩng nhìn với một ý cảm ơn.

– Vâng, tôi xin anh. Và nếu... một ngày kia, tôi nhớ bến Âu Lâu, tôi sẽ về con đò này và bến đò này.

Vừa nói, nàng vừa chỉ ra phía sông.

Tùng kính cẩn:

– Tôi cảm ơn chị và tiện đây, xin gửi lời chào chị. Có lẽ tôi sẽ đi tìm việc làm trước khi cụ lớn đổi.

Phúc khẽ thở dài:

– Thế anh không cho tôi quyển sách à?

– Có chứ ạ, tôi sẽ gửi ông cai lệ đưa lại.

Bà giáo, dì ruột Phúc, thường vẫn bảo chồng:

– Trông Phúc nó buồn thế nào ấy, cậu nhỉ?

Ông giáo chỉ đáp sau một tầm mắt xa xôi:

– Chắc nó nhớ anh chị Phủ chứ gì?

Phúc về Hà Nội được bốn tháng. Nàng thi được vào trường Nữ học.

Ấn chứng của ưu tư theo dõi nàng về tận Hà Nội. Hận Âu Lâu làm héo hắt cô nữ sinh giữa đất Hà Nội, đất dập dìu.

Bọn con trai cùng phố thì thào:

– Hình như người rừng thì phải.

– Lại con quan nữa, chúng mày ạ.

– Tuyệt thế giai nhân!

– Hoa khôi đấy nhé.

– Nhưng phải cái tứ thời "hắc bào" quê lắm, chúng mày. Giá nàng mặc hàng màu thì phải biết.

Phúc khó chịu nhất, mỗi khi gặp bọn quỷ sứ ấy. Nhưng cũng không lâu, sắc mặt nghiêm nghị của nàng có cái đức làm cho những bộ mặt trơ tráo phải rút lui.

Họ lại kháo nhau:

– Đâu đến thứ mày. Thằng Chính ở nhà dưới nó độc chiếm hoa khôi rồi. Nó "kẻng" như giời, "guitare hawaienne" thạo này, lại "complet" các màu này, lại sinh viên trường Luật này, thứ nhất lại con một, một điền chủ bách vạn này. Ồ thôi, xin cậu, ngọc đâu đến các cậu mà các cậu hòng!

Họ đoán thế cũng có lý, vì Chính thuê căn nhà dưới ông giáo, trông hệt phong lưu công tử. Tiền, tài đủ. Đêm đêm, những bài đàn ảo não réo rắt của Chính rung lên, làm cho mọi người bên cạnh phải chú ý.

Nhất là cái xe nhà kiểu mới ngồi lọt thỏm mới làm cho họ càng dị nghị dữ.

Trước những cái nhìn "thóc mách" của bọn con gái ông Tham bên cạnh, những câu bóng gió, Phúc chỉ lặng thinh. Nàng càng thấy bẽ bàng...

Chính, tuy ngoài miệng đáp các bè bạn:

– Không, có gì đâu.

Nhưng lòng chàng bứt rứt.

Bao nhiêu lần, chàng theo dõi Phúc. Bao nhiêu lần, chàng lạy van xin Phúc cho phép được nói một lời, chỉ một lời thôi. Phúc chỉ nhã nhặn từ chối. Chính nghĩ thầm: "Ta phải dụng công mới mong chiếm được nàng".

Nhưng công của Chính dựng là thứ công của dã tràng. Chỉ một con sóng ào vào là luống công. Mỗi khi Chính định hôm nay nhất định hạ "chiến thư" thì chỉ một cái cau mặt khó chịu của nàng là chiến thư rách nát.

Không "lung lạc" được Phúc, Chính buồn ra mặt. Chàng ôm tương tư. Chàng đã phải viện cái bệnh "chung tình" của mình để bảo đảm tấm lòng yêu. Chàng van xin Phúc đoái tưởng, chàng thề sẽ xin đem thân thờ Phúc suốt đời. Hỡi ôi, khi lần men láng đã tráng qua chiếc lọ sứ thì muôn nghìn nét vẽ nữa, nào có ích gì. Trái tim Phúc có phải của nàng nữa đâu. Nó thuộc về một bàn tay vô hình rồi. Bàn tay ấy đã nâng niu nó từ thuở đào tơ...

Không thể đừng. Chính lên gác tìm Phúc, một hôm cả ông bà giáo về quê. Chính xô lại quỳ dưới chân Phúc, lúc ấy ngồi bàn học. Chính chẳng nói chẳng rằng, chỉ chắp tay vào ngực, nước mắt chảy xuống ròng ròng. Chàng lặng thinh, sầu thảm như tên tử tù xin ân xá.

Phúc bình tĩnh bảo Chính đứng dậy. Chính nhất định không nghe:

– Tôi thà chết ngay trước mặt em, còn hơn đứng dậy, rồi lại ra khỏi đây với tấm lòng chết.

Giọng cả quyết của Chính không làm cho nàng động tâm. Lại chỉ cái ghế lần nữa:

– Ông muốn tôi làm gì cho ông, ông nói đi. Nếu có thể, tôi xin theo.

Nấc lên mấy cái, Chính chắp tay lên mặt:

– Tôi xin em thương tấm lòng của tôi với em.

Phúc, bằng một giọng rắn rỏi, chỉ ghế lần nữa:

– Nếu ông muốn tôi nói với ông một lời, xin ông đứng dậy. Nếu không, tôi sẽ gọi người nhà mời ông xuống.

Như thằng người mất hồn bị thôi miên. Chính từ từ đứng dậy. Chàng ngã gục xuống cái ghế gần nhất, thở dốc.

Phúc bắc ghế ngồi đối diện, oai nghiêm như vị nữ thần:

– Ông phải trấn tĩnh để nghe tôi. Nếu ông không tỉnh táo, tôi không nói đâu.

Ngẩng nhìn Phúc như người điên căm hờn. Chính đưa tay vuốt tóc:

– Vâng, em cứ nói, tôi xin nghe.

Tôi xin ông sáng suốt một chút. Sự ông đến với tôi đường đột thế này, ông có nhận là khí quá không?

Không ngờ bị hỏi một cách gắt gao, Chính líu lưỡi:

– Vì tôi yêu em.

– Vâng, tôi biết thế. Nhưng tôi tưởng một người như ông, có thể tránh được những hành động ấy. Tôi không cấm ông yêu tôi, đấy là quyền của ông, Nhưng xin ông nên nghĩ, tôi có thể trách ông nếu ông làm quá.

– Vâng, tôi xin chịu lỗi.

– Ông đừng tưởng những cử chỉ "suồng sã" sẽ cảm động được tôi. Bây giờ, tôi chỉ có thể dành cho ông một chút cảm tình...

Đang rũ như con gà cắt tiết, Chính hoa lên:

– Vâng, xin em thương tôi...

Rồi toan đứng dậy. Nhưng bàn tay mầu nhiệm của Phúc đã chìa ra, kèm theo cái lệnh:

– Xin ông tự chủ lấy mình. Ông đừng để tôi coi thường ông.

Rồi dõng dạc:

– Đây này, cảm tình tôi có thể dành cho ông là không bắt lỗi ông, khi ông đã gọi tôi bằng em. Không phải tôi không thể yêu ông mà bắt bẻ. Nhưng cái tiếng ấy, tôi đã dành cho một người. Chỉ người ấy có quyền gọi tôi bằng em. Đáng lẽ thì tôi trách ông, song tôi nghĩ

chỗ ông, vì quý tôi đến nỗi quên cả lề lối, vậy tôi nói để ông rõ, tôi không trách ông điều ấy. Tôi tưởng ông có thể lấy thế làm đủ.

"Chỉ có một người được gọi tôi là em... Tôi để dành cho người ấy..." Thôi chết, mỹ nhân đã có chủ! Chính rùng mình một cái, rồi ngã gục xuống sàn.

Phúc lạnh lùng nhìn kẻ ham muốn mình nằm quay như con chuột bị đứa trẻ cầm đuôi quật. Một phút, hai phút, không thấy Chính trở dậy, nàng liền nói to:

– Bây giờ, tôi chỉ còn cách gọi người nhà lên mời ông xuống.

Nói xong, nàng ra cầu thang gọi thằng bếp rất to tát. Chính hoảng sợ, vội ngồi nhổm dậy.

– Thế em không thương tôi?

Nàng nghiêm sắc:

– Ông đừng gọi tôi là em nữa. Ông không có quyền chạm đến chỗ thiêng liêng của đời tôi. Thôi, xin mời ông xuống cho. Và từ lần sau, xin ông để cho tôi yên và đừng bắt tôi phải hối hận đã không quyết liệt với ông ngay từ phút này.

Biết không thể làm gì hơn được. Chính phủi quần áo, rồi đi xuống. Phúc thấy đau nhói, không phải vì chứng kiến một kẻ "thất bại" mà động lòng. Hừ, một kẻ không được yêu, đến điên rồ nằm lăn ra sàn gác, lại có thể khi bị từ chối, nghĩ đến bộ quần áo bị lấm!

Lại thản nhiên trở về bàn học, nàng giở quyển vở Tùng đưa tặng, lấy bút chép mấy trang nhật ký, dòng cuối cùng của trang cuối:

"Nếu như em đã chẳng phản đối ngay, khi có kẻ dám gọi em bằng tiếng "em", là vì em đã yêu anh quá. Em yêu anh đến bực đã bằng lòng nghe cái tiếng êm dịu ấy ở miệng một người khác mà em tưởng là anh. Xin anh tha cho em sự yếu đuối ấy. Em có thể xin anh tha cho em được, vì em chỉ nghe độc có cái tiếng "em" không thôi. Em không thấy nó ở miệng ai. Em tưởng như nó thốt ra trong không khí".

Từ ngày bị cự tuyệt. Chính không ủ rũ như trước. Không phải chàng đành phận, không tơ vương. Không, không phải. Chính muốn tỏ cho Phúc biết chàng không hèn (?), nghĩa là không "chết" đâu.

Chàng ăn mặc cầu kỳ hơn trước, làm đỏm hơn trước. Những bản đàn réo rắt, chàng kéo đến nữa. À, khi người ta chỉ định dùng những thứ não lòng người để cầu người mà không được thì người ta còn giữ cái "cần" để làm gì? Nếu bây giờ, dây đàn ấy có vang lên thì chỉ rặt những bản "vui vẻ trẻ trung".

Được một tháng, Chính dẫn đến nhà, một cô gái uốn tóc theo kiểu Tây phương, có bộ mặt và dáng đi rất khêu gợi. Chàng cần phải tỏ cho Phúc biết mình không thiếu gì người. Chính cứ nhè lúc Phúc sắp đi học về mới cùng người tình ra đứng nhởn ở cửa, Phúc hiểu dụng ý khốn nạn của y, chỉ lặng thinh.

Nhưng một hôm, Chính đã vô giáo dục ngăn nàng lại, để cười một cách rất tiểu nhân, giới thiệu:

– Đây là cô Hélène Hoàng, ý trung nhân của tôi.

Làm xong thủ đoạn khả ố ấy, Chính tưởng đã làm bẽ bàng được Phúc. Nhưng y đã nhầm. Con người đã có can đảm gọi thằng bếp lên tống cổ y xuống bữa trước, rất có thể mắng vào mặt y, nếu y hỗn. Quả nhiên, ngay chiều hôm ấy, nàng xuống tìm Chính.

Không như mấy tháng trước đây, trông thấy nàng, Chính khúm núm. Không, bộ râu đạo đức ấy rơi rồi, vì chàng còn đeo làm gì, khi Phúc đã nhận ra bộ mặt thực của y.

Chính xoa xoa tay, nghẹo đầu rụt cổ, hỏi một cách lẳng lơ, hay lịch sự theo lối hạ cấp cũng thế:

– Cô có việc gì cần dạy bảo?

Phúc không nhuần nhị như mọi bận, nàng nghiêm sắc, ném cho y một cái nhìn khinh bỉ, rồi bảo:

– Ông hẳn còn nhớ, mới hôm nào, ông quỵ lụy mong tôi thương ông.

Y trâng tráo:

– Thế sao?

Nhìn lại y từ đầu đến chân:

– Rồi không được tôi thương, ông định trêu chọc tôi bằng những cách không được đứng đắn, có phải không?

– Cô kể những gì không đứng đắn cho tôi xem.

– Tôi không thể hạ mình kể ra, ông lấy lòng liêm sỉ một người đàn ông, nghĩ lại xem.

Rồi kết thúc:

– Tôi mong ông đừng để tôi phải xử tàn tệ với ông. Ông không muốn tôi kính trọng ông thì được, chứ ông không thể ngăn tôi thẳng tay với ông, một khi ông định lôi thôi với tôi. Điều này, tôi không muốn nói ra, nhưng muốn tránh cho ông những hối hận, tôi bảo cho ông biết trước. Kẻ có thể gọi thằng ở mời ông xuống nhà bữa trước, không để cho ai hỗn đâu.

Chính chỉ là đàn ông ở chỗ không phải là giống cái thôi. Bị những lời như trời giáng, y chột dạ, đấu dịu:

– Có việc gì phải nói quá thế.

Không trả lời y, nàng quay ra với một câu chào.

Bác sĩ Hai vừa về đến nhà thì có một thanh niên đến xin hỏi một chuyện. Bác sĩ niềm nở:

– Ông muốn hỏi gì?

Thanh niên mặc "soóc". Thoạt trông, người ta nhận ra ngay là một con người không được dư dật lắm. Cái sơ mi tuy vừa mới là xong, nhưng đã mất hết vẻ trắng trên mặt vải. Nó đã sang màu giấy moi, nghĩa là kẻ mặc đã "cứu vãn" cái sắc "nguyên thủy" của nó bằng một nước lơ. Nhưng độc hại thay, lơ chỉ làm trắng thêm những gì đã trắng, và tố cáo những gì đã "tàu tàu". Và cái quần ngắn "thể thao", nguyên hình là chiếc quần faux-tussor dài. Và đôi giày cao su trắng. Và cái mũ trắng lần lót xanh trong vành đã hết cả xanh. Tất cả nói nhiều về mực sống kinh tế của thanh niên. Nhưng cái mũi dọc dừa, cái trán cao, con mắt trong vắt, những cái ấy bọc trong một vẻ người hiên ngang, đánh át được tất cả cái cũ kỹ của bộ đồ.

– Thưa, tôi đường đột đến thế này, trước hãy xin ngài tha thứ cho.

Bác sĩ chỉ ghế mời ngồi:

– Ông muốn nhờ tôi việc gì, cứ nói. Nếu tôi có thể làm được, không dám tiếc.

Có bốn nghề cao cả trong đời, khi đã cao thì cao hơn núi cao, trong thì trong hơn nước muối, nhưng lúc đã thấp thì thôi, thấp hơn những giống bò sát đất, và bẩn thỉu hơn nước ao tù: giảng đạo, lương y, giáo sư, bác sĩ.

Nhời dịu dàng của bác sĩ làm cho thanh niên mất hết ngượng ngập. Chàng nói ngay:

– Tôi có một người quen ốm.

– Ông muốn nhờ tôi...

– Bẩm không. Người quen tôi tức bệnh nhân của ông ở Hàng Bè.

– À, tôi vừa ở đấy về. Ông là người nhà?

– Thưa không, vì tôi theo xe ngài, nên tôi biết ngài vừa về.

– ???

– Vâng, tôi không dám giấu ngài. Lúc ngài lên xe, vì tôi không có tiền nên phải chạy theo...

Bác sĩ khẽ đập tay xuống bàn:

– Chết, ông muốn hỏi tôi, sao ông không bảo xe đứng lại?

– Ngài cho phép tôi nói thật, tôi không ngại đón ngài giữa đường hỏi, vì tôi chắc ngài cũng rộng thứ cho. Nhưng tôi sợ ngài về rồi còn phải trở lại, nên không dám chiếm mất thì giờ bệnh nhân của ngài.

Bác sĩ Hai hoan hỉ được nghe thanh niên nói câu ấy. Bác sĩ liền bảo:

– Cảm ơn ông đã nghĩ đến sự quan hệ từng giây từng phút của nghề tôi. Bây giờ, chẳng những tôi có bổn phận trả lời câu hỏi của ông, tôi lại vui lòng được chiều ý ông.

Thanh niên đứng dậy, chắp tay vái rất lễ phép:

– Xin đa tạ ngài.

Bác sĩ đưa tay đỡ thanh niên hỏi luôn:

– Tôi không dám làm mất thì giờ của ngài. Xin thưa ngay, ngài làm ơn cho tôi biết, bạn tôi đau bệnh gì?

– Cô ấy sốt thương hàn.

Cái xanh xám từ đâu bỗng đến chàm trên mặt thanh niên. Run giọng, thanh niên hỏi dồn:

– Thưa, bạn tôi có việc gì không ạ?

Nghĩ một lát, bác sĩ ngần ngừ:

– Đáng lẽ, tôi không nên nói rõ, nhưng tôi chắc ông không tiện đến nhà cô ấy, nên tôi nói thực với ông.

Ngừng lại một phút, bác sĩ ái ngại nhìn thanh niên. Một phút sinh tử của đời người. Một phút định đoạt của số mệnh.

– Khó lòng, ông ạ. Cô ấy sốt mười mấy hôm rồi, đã líu lưỡi.

Bỗng thanh niên giật bắn, ôm mặt khóc rưng rức. Khóc xong, thanh niên với vội cái mũ để trên bàn, chào cấp bách, rồi chạy tuột ra đường.

Bác sĩ lắc đầu, nhìn theo, gật gù...

Chạy miết một mạch về Hàng Bè, thanh niên lên cầu thang gác ba bực một.

Ông bà giáo đang ngồi ở bàn ăn. Thanh niên lại thẳng, chắp tay:

– Con xin ông bà cho phép con vào thăm cô Phúc con.

Bà giáo ngơ ngác, đưa mắt hỏi chồng. Thanh niên rút mùi xoa lau mặt. Ông giáo thoáng thấy nước mắt đọng ở mí mắt thanh niên, hiểu ý, nhận lời ngay:

– Được, cậu cứ ngồi đây, rồi tôi bảo.

Bà giáo càng ngạc nhiên hơn, khi thấy chồng không ngạc nhiên về cử động "táo bạo" của chàng trẻ tuổi. Bà liền hỏi:

– Cậu ở đâu?

– Thưa bà, con ở Yên Bái. Con nghe cô Phúc mệt... Con xin ông bà rộng lòng...

Ông giáo nói một câu tiếng Pháp:

– Được, cậu cứ yên tâm. Tôi hiểu, tôi bằng lòng.

Rồi đưa mắt cho vợ ra ngoài, ông bảo nhỏ:

– Chắc là thằng ấy đấy chớ gì?

– ???

Tôi vẫn đoán với mợ ấy mà.

Bà giáo nghe ra, bà chau mày. Ông giáo vội bảo ngay:

– Mợ hay chưa, có làm sao! Nó đến thăm, lại không cho nó gặp nhau.

– Như thế, sợ bất tiện.

– Làm gì mà bất tiện. Đau ốm, quen thuộc, thăm nhau là sự thường.

Không đợi vợ trả lời, ông giáo ra hiệu cho thanh niên theo vào chỗ cháu nằm. Vừa đi, ông vừa nói nhỏ:

– Cháu nó ốm thương hàn. Tôi đã mời thầy thuốc ngay từ hôm đầu, mà vẫn không được...

Đi đến gần buồng, ông giáo lại nói bằng tiếng Pháp:

– Cậu đừng làm gì kích động thần kinh nó.

Thanh niên gật đầu lia lịa:

– Vâng, vâng, con xin nghe ông.

Ông giáo không để ý đến xưng hô thân mật ấy. Chỉ bà giáo, bà lấm lét nhìn chồng, rồi lại cau mày nhìn thanh niên.

Khi cửa buồng được người ngồi trong khẽ hé mở, ông giáo liền ra hiệu cho mọi người yên lặng. Ông vào trước, bà giáo vào sau, rồi đến thanh niên.

Ông lại phía giường cháu, khẽ vạch màn. Thanh niên đến sát ngay cạnh ông, tay đỡ cánh màn, miệng hỏi:

– Tùng lại thăm chị đây, chị ạ. Chị có nhận ra tôi không?

Giá không có những người xung quanh, giá không sợ làm hoảng sợ Phúc, chàng đã quỳ gục xuống cạnh giường, khóc rống lên. Bao nhiêu kinh hoàng ẩn trong lần da mặt Tùng, biến thành một thứ nước ruộm: nước xám bệch. Cắt không còn hột máu, Tùng chờ Phúc trả lời. Nhưng không, Phúc không nhận ra chàng hay sao? Phúc

quên chàng hay sao? Chả có lẽ. Hay thị giác Phúc "chết" rồi? Trời ơi, con mắt lạc thần rồi! Trống ngực đập tưởng vỡ trái đất. Tùng hỏi lại:

– Chị có nhớ tôi không? Tùng đây mà.

Một dòng nước mắt, mấy tiếng u ú mở đầu, rồi mới đến cái gật đầu rất khẽ.

Bà giáo khó chịu về chỗ cháu bị hỏi "lôi thôi" khẽ đập tay vào lưng Tùng, bảo nhỏ:

– Thôi, để nó nằm yên, cậu.

Không thể cưỡng, Tùng để rơi cánh màn, quay ra. Đến buồng khách, chàng níu lấy ông giáo, lạy van như người điên xin nước:

– Con xin ông cho phép con ở đây một hôm.

Bà giáo tỏ ý không bằng lòng. Ông liền nói đỡ.

Điều đó cũng không sao. Nhưng mai ba, me cháu về, sợ không tiện.

Lại sợ Tùng tưởng mình tìm cớ thoái thác, ông giáo vội tiếp:

– Tôi đánh dây thép cho anh chị Phủ tôi hôm qua.

Tùng như chẳng nghe thấy gì, chỉ van vỉ:

– Con cần phải ở đây một hôm. Xin ông thương con. Con cần phải ở bên... Xin ông thương con...

Bà giáo toan chối, bị chồng nói trước:

– Nhưng ba me nó về, làm thế nào?

Tùng lại kêu nài:

– Ông bà cứ cho con ở đây, được phút nào hay phút ấy. Quan Phủ con về, con xin đi ngay.

Bà giáo xua tay:

– Không được đâu, cậu ạ. Cậu là thế nào, lại ở đây. Anh chị tôi biết; còn ra thể thống gì?

Tùng chắp tay vái lấy vái để:

– Con xin ông bà thương cô ấy, thương con. Quan Phủ con về, con xin đi ngay.

Ông giáo thở dài não nuột, bảo riêng vợ:

– Nó thì đến nguy mất. Tôi xem hình như líu lưỡi rồi thì phải. Thương hàn nhập lý... khó lòng... Thôi, hay cho chúng nó gặp nhau...

Bà giáo, mắt tròn xoe:

– Ô hay! Cậu ăn với nói. Thế nghĩa là thế nào?

Dịu dàng, ông giáo cắt nghĩa:

– Để cho nó ở đây, nó nhìn người... nó cũng không sao cơ mà. Mợ... nỡ tâm. Anh chị Phủ về thì nó đi cơ mà!

– Nhưng anh chị biết...

– Biết làm sao được, bạn bè lại thăm nhau.

– Nhưng bạn giai...

– Ồ, việc gì!

Rồi bằng một vẻ mặt nghiêm trọng:

– Ngộ nhỡ nó mệnh hệ nào... Có phải...

Bà giáo trào nước mắt, mếu máo:

– Ừ, thôi cậu cho nó ở đây, bảo nó, nếu anh chị Phủ về thì lánh mặt đi.

Phải chăng có một ông Trời riêng cho những kẻ yêu nhau? Con bệnh đã hết chín phần, vẫn thoát hái Tử thần.

Phúc sốt thương hàn đã đến độ nhập lý, Phúc đã líu lưỡi, giọng Phúc đã giơ tay bắt chuồn chuồn. Phúc đã cấm khẩu. Điểm chết đã đóng dấu từ đầu đến chân. Ấy thế mà ông Trời của Tùng không bắt Phúc chết. Tử thần trở về tay trắng. Một lần, bệnh thương hàn nhập lý mất cái luật ác liệt của nó. Máu của trái tim đã nhuộm hồng tấm thảm tang. Hơi nóng của trái tim hà cho sống lại một trái tim liên cảm. Sự xót xa cùng cực nẻ hồn, xé tiếng, thấu đến cửu trùng. Phúc bình phục sau những phút chờ chôn.

Ông Trời của kẻ yêu nhau là ông Trời cứu khổ cứu nạn, là đấng thần minh xét thấu đến cái chết của kẻ sống, cái sống của kẻ chết, trong câu thơ:

Em về anh ở, ai cửu nguyên?

ĐẶNG ĐÌNH HÙNG

nên đã tạm đoạt quyền của Tử thần.

Trong những ngày phải tránh mặt ông bà Phủ, Tùng có một lá bùa hộ mệnh.

Nếu quyển sách ước quý giá cho một gã thèm khát vinh hoa phú quý thì quyển nhật ký Phúc trao cho chàng phải trên mực ấy. Một tháng không được nhìn mặt Phúc. Tùng sút hẳn đi nửa người. Ngày ngày, chàng lại trường đón ông giáo về, hỏi thăm bệnh tình Phúc. Hỏi xong tin là chàng lại ra vườn hoa "Bôn-Be", ngồi ở nhà kèn đọc say mê những lời ái ân tha thiết của Phúc trong hai năm giời xa cách. Chàng đọc đi đọc lại nhiều quá, đến nỗi thuộc lòng. Nhiều hôm, sau khi được tin người yêu đã bớt nhiều. Tùng phởn chí, đã thử gấp sách đọc thuộc làu từ đầu đến cuối. Chàng quên phăng bộ mặt cay nghiệt của ông chủ, hôm chàng xin nghỉ thêm một tháng. Chàng quên cả cái đói, cái rét nó đang ngự trên chàng, vì người chủ hãng đã bảo:

– Nếu cậu nghỉ lâu như thế, tôi phải lấy người mới.

Cầy cục mãi mới xin được chân thư ký hãng buôn giấy cách đây hơn một năm với số lương ba mươi đồng. Tùng đã sống ở Hà Nội, sống giữa Hà Nội với một tâm sự mông lung, với một u tình.

Chàng nhớ lại hôm từ bỏ cái tỉnh Yên Bái nhỏ xíu, một cái cặp cắp nách, chàng tìm về Hà Nội. Nằm hàng cơm phố Mới hơn một tháng mới tìm được việc.

Chàng biết rõ ràng Phúc ở trường Nữ học, song không bao giờ định gặp, vì chàng cảm thấy sâu xa đời sống Phúc và chàng, rồi mai đây sẽ mỗi người một phía. Cho nên chàng muốn tránh, tránh cho xa Phúc. Chàng lại biết Phúc ở nhà bà dì Hàng Bè. Tuy không dám gặp, song mỗi khi nhớ quá, chàng vẫn đi qua nhà, nhưng chỉ đêm khuya thôi.

Độ ấy, đêm nào cũng vậy, cứ khoảng một hai giờ, chàng đứng bên kia đường, kiễng chân nhìn lên cửa sổ con. Chàng đi "tuần" như thế trong một tháng giời. Để rồi sẽ đi một cuộc hành trình xa lắc. Xứ Nam Kỳ đợi chờ chàng.

Nhưng số phận chưa muốn cho chàng phải ôm hận, đã dùng cái ốm của Phúc buộc chàng. Hừ, nếu Phúc không ốm, chàng đã cánh hồng bay bổng rồi. Chàng đã bỏ đi Sài Gòn rồi. Chàng định

bụng, sau một tháng gửi con mắt yêu đương lên cửa sổ đêm đêm, rồi cũng sẽ không đi làm nữa.

Ròng rã một tháng giời, bà Phủ ở trông nom con. Tùng không được gặp mặt người yêu.

Chàng chỉ có một tấm ảnh bán thân và quyển nhật ký.

Rồi một hôm, Tùng tha thiết van xin bà giáo cho được thỉnh thoảng đặt chân vào thăm cháu bà thì thôi, bà không ngần ngừ. Bà cho phép, nhưng hẹn đến khi chị bà về mới được "bén mảng" đến.

Sáng mai đây thì bà Phủ về Tuyên Quang, vì Phúc đã bình phục hẳn. Nàng chỉ còn hơi xanh và gầy thôi, không chết được nữa rồi.

Suốt đêm hôm nay, Tùng lang thang ngoài đường. Chàng chẳng muốn về nhà ngủ. Chàng cứ đi như thế này cho đến lúc bà Phủ ra ô tô đi Tuyên.

Từ đầu Hàng Bè cho đến cuối Hàng Bè, chàng đi không biết bao nhiêu lượt.

Chiếc đồng hồ ở cột Đồng hồ chỉ bốn giờ thì chàng vội vàng trở lại. Không lượn như trước, Tùng đứng yên một chỗ. Chàng đợi cánh cửa nhà ông giáo mở. Đã bao nhiêu lần rồi, cái cửa sổ con để lọt ánh đèn đêm đêm làm cho chàng ngây ngất. Và phút này cũng thế, một tia sáng chiếu qua khe, chàng muốn giá lúc ấy có phép phi thân, bay lên, không phải là để đến bên giường Phúc nằm, mà là để đớp lấy ánh sáng đèn. Vì chàng tưởng tượng ra ánh đèn ấy cũng có lẫn cả hơi thở của Phúc. Vì chàng đoán, tất nhiên phút này Phúc đang thức, vì bà Phủ sắp về.

Tưởng tượng táo bạo ấy tắt ngay, khi có tiếng cửa kẹt. Thằng bếp xách cái va-ly đi trước, rồi bà Phủ, rồi bà giáo, rồi ông giáo.

Hai xe đỗ ở cửa là chạy thẳng ra Bến Nứa. Chàng đáp xe theo.

Đứng núp sau nhà bán ét-săng. Tùng nhìn bà Phủ. Đã hai năm nay, chàng mới lại trông thấy mẹ của người chàng yêu. Bà Phủ vẫn bệ vệ, vẫn đẫy đà, tuy có hơi xanh. Có lẽ vì thức đêm trông nom Phúc.

Ô-tô chuyển bánh theo tiếng còi của viên cảnh sát. Tùng ngó theo, ngó kỹ lắm. Mà quái lại, sao không thấy bà giáo xuống?

Ô-tô đi khỏi. Tùng vội chạy ra:

– Lạy ông ạ.

– Kìa cậu!

Rồi ông giáo hỏi thêm:

– Cậu có trông thấy mẹ *người yêu của cậu* không?

Tùng bỗng nóng ran. Câu nói ấy như những đóm lửa bám vào da thịt chàng.

– Thưa ông có, con ra từ nãy.

– Nhà tôi cũng đi đấy.

– Vâng, con có trông thấy.

– Nhà tôi phải theo ngay lên lấy mật ong và cao cho *người yêu của cậu* (chữ này, ông giáo lại nói bằng tiếng Pháp).

Tùng ngước nhìn ông một cái nhìn cảm tạ. Chàng cố nhận xem ông giáo nói chữ ấy có ý gì không.

Trời ơi, sao lại có sự lạ thế? Chàng không hề nhận thấy gì khác ở ông cả. Ông cứ thản như không. Chàng không ngờ ông giáo lại cho mình cái ơn được nghe câu ấy.

Người yêu cậu! Người yêu cậu! Bao nhiêu lần ông giáo đã nhắc, mỗi khi nói đến Phúc. Tùng tưởng chừng như ông giáo đã là chú vợ mình rồi. Chàng thấy lòng đỡ se thắt, mặc dầu chàng không bao giờ dám có ý nghĩ ấy.

Bao giờ cũng thế, một lời gắn bó của tri kỷ đủ làm cho quan sau mất tính cách quan san. Ông giáo chẳng đã là tri kỷ của chàng sao. Cách ông gọi Phúc là *người yêu của cậu,* chẳng là gắn bó một cách gián tiếp với chàng sao?

Tự nhiên, chàng cảm thấy gần gũi với ông giáo. Tự nhiên, chàng thấy thắc mắc như những dây cao su chun lại. Tự nhiên, chàng thấy cái gác chốc nữa chàng theo về không lạ lùng với chàng như những bữa trước.

Mầu nhiệm thay là một lời mở lòng! Mầu nhiệm thay là một tiếng sắt son!

– Ta đi về Hàng Buồm ăn sáng đi đã.

Một khoảng đất khô rắn được vã nước. Chàng thấy có cái gì mát như thạch áp vào ngực, và có chất gì mới từ đâu lại, lưu thông trong gân cốt. Mắt chàng bỗng sáng ra, chân tay thấy nhẹ nhõm.

– Vâng, con xin theo ông.

Đến một tiệm ăn điểm tâm, ông giáo ân cần hỏi chàng:

– Cậu dùng trà gì nào?

– Cậu dùng sữa tươi không?

– Hay ta uống bia cho nó lại sức? Đêm qua, chắc cậu cũng thức chứ gì?

Những câu hỏi, những câu hỏi bay đến tai chàng như những thang thuốc bổ. Chàng hớn hở, quên được cái hiện tại đau khổ của mình. Giá nó ở miệng một ông anh ruột, một người bạn thân... Ô, thế thì lại chẳng có nghĩa. Thế thì đã thường rồi. Cái đặc sắc quý báu của nó là ở chỗ nó ra chưa phải lúc, không phải chỗ.

Một cử chỉ thân mật nữa làm cho chàng muốn nhảy cẫng, ôm choàng người chú lấy dì người yêu của chàng. Ông giáo rút một điếu thuốc đưa cho chàng. Chàng từ chối. Ông giáo thôi không ép:

– Thì hút một điếu đầu tiên trong đời cậu để kỷ niệm cái tình của mình thì đã làm sao nào. Á, cậu lại không vì người yêu của mình, hy sinh một thói quen trong chốc lát, đã sao nào!

Từ Hàng Buồm về Hàng Bè, Tùng đã được nghe câu chuyện thân ái nhất của đời ông giáo. Bằng một giọng cảm khái, ông kể qua loa cho chàng biết: Chính ông, trước đây cũng phải chiến đấu sinh tử mới thắng được vấn đề lòng của ông. Nghĩa là ông lấy được bà giáo không phải dễ.

– Cậu xem, một người giáo học tầm thường (ông nói bằng tiếng Pháp) dám yêu con gái một ông Tuần. Cậu nên nhớ, chị Phủ và nhà tôi cùng là con quan nhé. Trong lúc tôi rục rịch hỏi thì có hàng tá ông Châu, ông Huyện, ông Phủ đưa "sính lễ" đến nhé. Mà nhà tôi, không những chỉ là con quan, bà ấy còn là con nhà giàu nữa nhé. Mà bà ấy lại đẹp như cậu thấy đấy nhé. Cậu bảo tôi làm thế nào? Ồ, cả một trận giặc tình. Thật là tử công phu.

Kể đến đây, ông giáo tưởng như mình đang huyết chiến hồi mười mấy năm trước, ông vung tay:

– Thế mà tôi thắng đấy nhé. Thắng một cách vinh hiển. Đem được con cụ Tuần về, lại giật được cả tấm lòng quý mến của cụ nữa mới gớm chứ!

Rồi ông hạ giọng:

– Cho nên, tôi thương cháu Phúc lắm. Tôi thấy nó yêu cậu thực mà tôi lo cho nó. Nó y hệt như dì nó, yêu thì yêu cho đến lột da đi vẫn còn thấy máu yêu đương chạy đều trong cơ thể. Tôi sợ nó yêu cậu thế, và sau này nhỡ thế nào thì nó tủi hổ cả một đời.

Tùng hiểu rồi, hiểu cái cớ tại sao ông giáo đã rút ngắn cho chàng bao nhiêu thời gian rồi. Chàng hiểu tấm lòng ông giáo biệt đãi chàng rồi. Vì ông là kẻ đã từng yêu, đã hiểu thế nào là không gây được hạnh phúc với người yêu thì phải chết, vì ông đã qua một đời tình. Nhất lại cũng khắt khe như của chàng bây giờ. Tâm lý của kẻ đứng bên này cầu đoạn trường cảm thương người bên kia lận đận.

Bây giờ, chàng đã rõ nguyên ủy sự ông giáo thương chàng.

Bây giờ, chàng không thấy ông giáo là một ông chú. Có lẽ là một bạn đồng bệnh thì đúng hơn. Yêu đương bị trắc trở chả là một bệnh gặm nhấm hồn và xác hay sao? Có khác, người bạn đồng nghiệp ấy, đã uống trúng một thang thuốc, đã hết rên la.

Chàng thấy không cần giải phẫu, phải giữ kẽ nữa. Chàng có thể bày tỏ cảnh ngộ cho ông giáo. Để tạ lòng người đã đoái tưởng đến mình và cũng để... vấn kế. Chàng định bụng sẽ nói hết. Từ năm lên mười cho đến bây giờ. Nghĩa là những gì đã qua trong mười năm giữa hai tên Tùng – Phúc. Nghĩa là bao nhiêu nước mắt bao nhiêu cái thở dài lại sắp sửa diễn ra.

Phúc ngồi bàn học, đọc một cuốn tiểu thuyết. Ông giáo nhăn mặt, chỉ nàng:

– Chú đã bảo, cháu cứ không nghe, vừa mệt khỏi, đọc làm gì. Tùng nó sắp lên kia kìa. Nó lại giận chết.

Phúc mừng quá, nàng muốn đứng dậy đón Tùng. Nhưng ông giáo bảo ngay:

– Đừng đi lại chóng mặt, nó giả tiền xe, rồi lên bây giờ đấy mà.

Tiếng chân dẫm trên bực thang ăn đúng nhịp tiếng đập trong lòng ngực Phúc. Nàng hỏi trước:

– Anh Tùng đấy à?

Tiếng đáp vọng lên:

– Em khỏi hẳn chưa?

Tùng ló đầu lên khỏi cầu thang, chạy tắp lại phía Phúc, quỳ gục xuống cạnh, khóc vang nhà. Phúc, tay run bắn, vịn lấy đầu Tùng, cũng nức nở:

– Anh... còn... được... thấy... em... Trời... thương... anh... thương... em...

Ông giáo để cho họ khóc, đi vào trong buồng. Lúc ra ông nói to như người phân bua:

– Khóc đi, khóc cho nó nhẹ bớt đau khổ đi.

Rồi ông lại, hai tay ôm hai đầu:

– Các cháu cứ tin, chú lúc nào cũng thương các cháu và hiểu các cháu hơn ai hết. Vì chú đã có lần khóc như các cháu.

Phúc mếu máo:

– Cháu nhờ ơn chú nhiều lắm, nếu không...

– Đừng lẩn thẩn nín đi, chú biết thương dì cháu thì cũng biết thương cháu chứ?

Và vỗ vai Tùng:

– Tôi biết thương nhà tôi trước đây mười lăm năm thì bây giờ tôi cũng biết thương cậu chứ. Chúng ta trốn được cái gì, chứ lại trốn được bổn phận à? Nếu tôi xét tôi có ích cho anh về phương diện nào, tôi sẽ không quản công.

Tùng đứng dậy, định thần:

– Ông đã thương con quá, con xin cảm tạ ơn tái tạo của ông.

Ông giáo an ủi:

– Trước tình yêu chân thật của những trái tim trong sạch, của những con người khá, thần minh nào mà chẳng phải cúi đầu.

Rồi cười vang, phá không khí:

– "Thế thượng vô nan sự. Nhân tâm tự bất kiên". Không có gì khó đâu, các cháu ạ, chỉ sợ mình không bền lòng mà thôi. Sự đời đổi bên ngoài có nghĩa gì, chỉ sợ lòng mình suy suyển.

Một ngày hạnh phúc. Một ngày đại hội của trái tim. Hai cái đầu đã chúi vào nhau than thở. Từ kiếp nào họ hẹn hò nhau để có những phút này... Ông giáo để cho cháu tự do ngỏ lòng với Tùng. Bà giáo lên Tuyên cũng là giời muốn. Tuy đã ưng thuận cho Tùng đến thăm cháu, nhưng nếu bà giáo có nhà, không khí không được thân mật như bây giờ.

– Từ bấy đến nay, anh làm gì, ở đâu?

– Anh làm cho một hãng buôn và vẫn ở Hà Nội.

– Anh có biết em về đây học không?

– Anh biết!

– Sao anh không cho em được gặp?

– Vì anh không muốn làm rộn em.

– Sao anh lại nghĩ thế?

– Vì anh không ngờ anh lại được yêu đến thế này.

– Ai bảo cho anh biết em ốm?

– Không ai bảo cả.

– ???

– Anh hỏi bác sĩ.

– Sao anh biết bác sĩ mà hỏi?

Tùng giơ tay ngăn:

– Em để yên, anh kể cho mà nghe.

Rồi nhìn dài vào mắt người yêu, Tùng chậm rãi, nói:

– Anh biết em ở đây với chú đã hai năm nay.

Phúc giơ tay, kêu:

– Sao anh không lại với em từ độ ấy?

– Anh biết em ở đây với chú đã hai năm nay. Sở dĩ anh không đến, là vì không dám làm bận lòng em. Nhưng thỉnh thoảng nhớ em quá, không thể ghìm lòng, đêm đêm anh vẫn đi qua đây. Anh ngó lên cái cửa sổ kia mà điên lên. Trời ơi, những phút ấy, giá anh có phép gì hóa thân làm con ruồi, con muỗi bay lọt vào đây mà nhìn em thiêm thiếp giấc nồng thì anh vui thỏa bao nhiêu! Anh không dám quấy rối cuộc đời của em, nên bao nhiêu lần có thể gặp em, anh đều trốn. Mãi đến tháng trước đây, anh vì muốn xa hẳn đất này, vào Sài Gòn làm ăn cho khuây khỏa, nên mới đêm nào cũng qua cửa nhà này. Một tháng liền, đêm nào cũng như đêm nào, cứ đêm khuya là anh đứng hàng giờ ngóng lên cửa sổ. Nhiều lúc, anh tưởng tượng giá em đi đâu về, đi xem hát chẳng hạn, bắt gặp anh, không biết anh sẽ nói thế nào với em. Có phải hai năm nay, em chỉ mặc độc có một thứ hàng không? À, anh biết lắm đấy chứ! Anh biết em muốn để tang anh, trong cái hình thức ấy. Càng biết, anh càng thấy cần phải trốn em. Anh vẫn sợ một ngày kia, thình lình gặp em ở đường, anh sẽ nói thế nào? Anh sẽ đối với em thế nào? Để cho em biết anh đau cái tình những ngày tấm bé của chúng ta, anh không có can đảm, vì anh yêu em lắm. Anh không dám làm khổ em một cách vô ích.

– Kìa, sao anh lại bảo vô ích?

Tùng giơ tay ngắt lời:

– Cho phép anh kể nốt. Một đêm, theo thường lệ, anh đứng bên hàng giò kia, lúc ấy vào độ mười hai giờ, có một người đi ra, hấp tấp gọi xe. Anh theo người ấy. Không biết, sao lúc đó bụng anh nóng ran như bị đốt cháy tim phổi. Gớm, lửa ở đâu cứ ngùn ngụt bốc làm sém cổ họng... Thì ra chú lại nhà Đức Y Đường, mời lại cho em. Hôm sau, anh lại hỏi, cụ ấy bảo có cô cháu ông giáo cảm xoàng. Anh biết ngay là em. Nhưng thấy cụ lang bảo cảm xoàng, anh cũng chưa rối ruột. Hai ba hôm liền, bốn năm hôm liền, anh đứng sau trại lính khố xanh, ngóng em đi học. Không thấy em, anh biết ngay em ốm nặng. Rồi một hôm, anh đứng đợi đây ban ngày xem có ai ra thì hỏi bệnh tình em. Chẳng có ai cả. Chú, anh đã không dám hỏi rồi. Dì, anh lại càng không thể. Vì sợ sẽ nhắc lại cho em, rồi

biết là anh thì oan gia. Bỗng bác sĩ đi ra. Anh biết ngay là bác sĩ, liền chạy theo xe.

– Anh chạy theo xe làm gì?

– Để hỏi bệnh tình em. Vì hôm ấy, không có tiền đi xe, anh phải lẽo đẽo chạy theo. Thằng xe hôm ấy, sao nó chạy nhanh thế. Anh sợ thất lạc, phải cố theo riết. Trời! Từ bé, có lẽ hôm ấy anh mới hiểu thở rốc là thế nào, mỏi rời chân là thế nào.

Phúc nắm lấy tay người yêu, nàng nghẹn ngào:

– Anh không có tiền đi xe, hở anh?

– Không sao. Điều ấy, em bận tâm làm gì! Anh đến nói với bác sĩ, khẩn khoản xin bác sĩ cho biết bệnh trạng em... Em có biết bác sĩ bảo thế nào không? Ông ta bảo em khó lòng sống được, mười phần chết chín. Thế là anh chạy miết về đây. Mặt mũi tối sầm, chẳng còn biết dở hay, anh văng mình lên khỏi cầu thang, rồi anh xin với chú, dì cho được thăm em.

– Lúc ấy dì em có nói gì không?

– Nào anh có biết giời đất là gì nữa. Lúc bấy giờ, anh chỉ nghe thấy có tiếng thở hấp hối của em, trông thấy cái môi tím bầm, khô cháy của em. Anh chỉ thấy độc có thế. Khi thấy em quả như lời bác sĩ nói, anh run sợ quá. Không biết làm thế nào, anh liền xin với chú và dì cho anh ở nhờ một đêm để được cạnh em những giờ hấp hối. Thực tình, hôm ấy anh không ngờ em có thể qua khỏi. Tay em đã bắt chuồn chuồn, lưỡi em đã líu. Anh thất vọng quá rồi. Anh ở được một hôm, lo từng cái tíc tắt, mỗi khi rón rén vén màn nhìn em là anh tắt thở. Thảm tình quá chỉ được có một hôm thôi. Hôm sau, me em về, anh đành phải đi. Em ơi! Em có thể hiểu thế nào được lòng anh lúc ấy. Pho tượng đất bị ngâm nước tan ra từng mảnh, tưởng cũng chưa đúng tâm trạng anh, lúc ấy. Chỉ có thể nói anh chết cay, chết đắng, chết gục, khi đặt chân xuống cầu thang. Anh muốn bổ đầu xuống cho, tan xác để đón trước em ở Âm phủ. Ra phố, anh đi, đi mãi về phía bờ sông. Đi đến lúc hết ánh nắng, hoàng hôn đổ xuống, anh mới quay về. Giá không vì em, vì cái tình máu mủ của em, anh đã trở lại ngay, sau khi ra khỏi đây một giờ đồng hồ. Là vì anh gặp một đám tang. Tiếng kêu gào thảm thiết của người con làm cho tóc gáy anh dựng từng gốc. Tai anh như có tiếng nổ liên

tiếp của than hồng. Anh chết khiếp khi trông thấy cái nhà táng có những tua giấy trắng. Anh nghĩ ngay đến nơi em nằm. Cái nhà táng kia có phải cái màn của em không. Chẳng hiểu tâm thần rối loạn thế nào, anh trông cái quan tài thấy rõ em nằm thẳng cẳng trong ấy...

Rồi ngày ngày, anh đón chú ở trường về để hỏi tin em. Trước, chú bảo em đỡ, anh không tin. Sự không tin ấy đưa anh đến ngờ vực. Anh ngờ hay em đã thở hơi cuối cùng, mà chú muốn giấu anh. Em nên xét cho anh, anh có phạm lỗi nghi ngờ chú cũng là do anh yêu em. Vì anh không thể tin em thoát khỏi tay Tử thần. Vì anh hỏi bao nhiêu ông già bà cả, ai cũng bảo đã đến lúc líu lưỡi thì chết.

Phúc úp mặt vào bàn tay Tùng, nức nở:

– Anh thương em quá! Em đã làm gì để được anh yêu em như thế? Em phải thờ anh suốt đời để tạ lại lòng anh.

Tùng ngăn tay:

– Em đừng nói thế. Kẻ phải thờ là anh. Quyển nhật ký em đưa cho anh, anh đã xem.

Rồi chàng hất hàm:

– Em có muốn anh đứng dậy, đọc từ đầu đến cuối những giọt máu lòng của em?

– Em biết, em biết, em hiểu!

– Bây giờ, được ngồi với em ở đây, anh cho là chúng ta đã sống kiếp khác. Chúng ta đối diện nhau trong một thế giới tưởng tượng.

Rồi nghẹn ngào:

– Giời thương anh, thương em, cho chúng ta còn có phút giây này. Chỉ được sống độc có phút này, anh đã cho là đủ cho đời anh rồi, mãn kiếp anh rồi. Ban nãy, anh lại được chú thương nữa. Thôi, thế là mãn nguyện. Từ mai giở đi, nếu anh có cách xa em, anh xin em tin cho rằng dù ở đâu, hay cuối trời, anh cũng ghi nhớ những gì đã qua trong hồn anh trong một tháng nay. Sống, anh thờ em trong tâm tưởng. Chết anh mang xuống tuyền đài hình ảnh em. Anh sẽ dặn người liệm anh, liệm theo quyển nhật ký của em. Vì nó là em, nó là tóc em, là móng tay em, là đôi má đồng tiền, là trái tim cao khiết của em.

– Dì về thì anh sẽ bỏ đây đi. Anh phải tìm cách để sau này có thể thực hiện được duyên tình của chúng ta. Yêu em, anh càng phải bảo toàn sự bình an cho tâm hồn em. Anh không thể ích kỷ, chỉ nghĩ đến mình. Trời đã tha chết cho em một lần. Nếu chúng ta thành thực yêu nhau, nếu ngài muốn, anh sẽ gây được sự nghiệp. Thượng đế đã để em sống, tức là ngài đã đặt trong ấy một ý gì. Là người, là bụi bặm, chúng ta không nhận ra đấy thôi. Anh tin Thượng đế sẽ giúp chúng ta, vì anh biết tin ở anh và hơn nữa, tin ở em. Một ngày kia, nếu anh xét có thể, anh sẽ về thưa với ba, mẹ em. Chúng ta đừng vì tấc lòng dâng cho nhau, làm khổ cha mẹ. Chúng ta không có quyền làm đau đớn các ngài. Anh sẽ khẩn nguyện các ngài mở đường cho anh đi đến gia đình em. Hiện nay thì chưa được. Yêu, nhưng chúng ta phải sáng. Quả anh yêu em, em yêu anh, chúng ta phải tìm con đường nào đẹp và ổn thỏa nhất đi đến hôn nhân. Chúng ta không thể bắt chước những hạng người chỉ nghĩ độc có khoái cảm của mình. Anh bảo anh yêu em, anh lại làm cho ba, me em đau đớn? Anh bảo anh yêu em, anh lại đem sầu thảm đến cho em? Không, thế sao gọi là yêu? Đấy là làm lụy cho nhau. Đấy là yêu thân mình, chứ không phải yêu nhau. Anh không thể quan niệm theo những kẻ ích kỷ, cốt được việc mình, còn mặc tất. Không, anh không hèn thấp thế. Anh chỉ đáng cho em là khi nào cư xử ra con người biết tự trọng. Chúng ta đã biết cảnh ngộ của nhau, chúng ta thương yêu nhau. Như thế nghĩa là chúng ta đón trước những cản trở. Anh là con một nhà thuyền thợ, lại chẳng có bằng cấp gì; khả thủ lại đi yêu em, ái nữ một vị đường quan, lại được theo đuổi học hành. Như thế là chúng ta biết trước cha mẹ chúng ta sẽ nghĩ về chúng ta thế nào rồi.

– Không, anh đừng nản lòng. Em sẽ thú với me em. Me em thương em lắm.

– Sao em lại bảo anh đừng nản lòng? Anh yêu em một ngày à, một năm à, một đời chứ. Yêu em lúc em còn đang thở và sau khi em thở hắt ra. Yêu em cho đến cả kiếp lai sinh, cho đến đời đời kiếp kiếp.

– Anh cứ tin là me em thương em lắm.

Tùng cười nhạt, chàng với gói thuốc ông giáo ném trên bàn lúc nãy, rút một điếu.

Phúc thở nhẹ:

– Anh hút thuốc lá đấy à?

– Anh mới hút hôm nay, hút để mở một kỷ nguyên mới cho đời tình ái của chúng ta.

Nói xong, Tùng đứng dậy, về phía tủ "búp-phê", rót một chén nước đưa cho Phúc:

– Em chắc khát hử?

– Vâng, anh cho em một tách.

Tùng rót vào cái cốc. Để người yêu uống xong, chàng uống cạn hết chỗ thừa:

– Anh thấy cần phải nói với em thế này. Em cứ để cho anh vào Sài Gòn lập nghiệp. Khi nào trời thương anh, anh xét thấy có thể về hỏi em, anh sẽ về. Năm năm, mười năm, chưa biết chừng mười lăm năm.

Nhìn người yêu để dò ý:

– Em nghĩ thế nào?

– Em cũng nghĩ như anh. Một khi em đã yêu anh, em thuộc về anh rồi. Ngay từ ngày trên bến Âu Lâu, chúng ta giãi lòng với nhau, thế là trong cùng để của lòng em có máu tủy anh rồi. Em bây giờ là em của anh, là vợ anh. Thời gian xa cách không có nghĩa gì đối với chúng ta nữa rồi. Em cứ coi như anh, hoặc đi du học, hoặc đi bôn tẩu thương nghiệp. Thời hạn ấy, em chắc em cũng sung sướng như có anh bên cạnh, vì lúc nào em cũng được đượm hơi anh, khi nghĩ đến ở nơi xa cách ngàn trùng, bao giờ anh cũng nhớ đến em.

Tùng ôm chầm lấy Phúc, rồi từ từ đưa lên môi:

– Anh trông cậy ở sự em thương anh. Bao nhiêu gian lao, khổ hạnh của đời, anh sẽ vượt hết, vì anh được tiếp dẫn một nguồn mới do em phát xuất. Hơi thở tự tâm can em nó bay ra không khí, thế nào nó cũng nhập vào anh, vì anh là não tủy của em. Chúng ta phải yêu nhau trên mực thường thiên hạ. Chúng ta phải tìm một lẽ cao hơn mọi lẽ thế nhân chủ trương, để khi xa nhau, chúng ta

vẫn đủ sức sống. Yêu, chúng ta phải chiến đấu. Song không phải chiến đấu với nghịch cảnh, nhưng là chiến đấu với chính lòng mình. Chú nói thế mà đúng. Chẳng ai có thể chia rẽ chúng ta, nếu chúng ta không muốn. Lúc này, ba me em không ưng thuận cho chúng ta ghép vào nhau. Chúng ta đợi năm mười năm nữa, vội gì. Xa nhau mà chúng ta tin chắc chúng ta sống cho nhau thì đẹp đẽ biết bao! Nếu hoàn cảnh chưa cho phép, sao chúng ta không đợi một hoàn cảnh khác thuận tiện hơn? Chẳng lẽ từ nay, đến năm chúng ta già nua, không một cơ hội nào đến với chúng ta hay sao? Anh cho thế mới là yêu, thế mới là chiến đấu, thế mới là thương nhau. Hẳn đến năm chúng ta bốn mươi, chúng ta cưới xin nhau, không còn bậc cha mẹ nào nỡ làm ngang trái chúng ta. Khi ấy, có phải chúng ta toại nguyện không? Nếu chúng ta đều nghĩ chúng ta đã thuộc về nhau từ phút nầy, từ ngày hôm nay, sự xa cách về cơ thể chỉ là thời hạn vắng nhau. Rồi một buổi mai đẹp trời kia, anh về, chúng ta sẽ sum họp dưới một mái nhà.

Ông giáo nhìn Tùng một cái nhìn âu yếm.

– Thế nào, cậu đã định cho cuộc đời cậu ra làm sao?

Tùng đáp trong một đuôi mắt sâu thẳm:

– Thưa ông, con đã nói với em Phúc con. Em con đã nghe ra, em con đã bằng lòng.

Ông giáo hớn hở:

– Cậu bảo gì nó!

Kéo ghế ngồi xích lại, Tùng chăm chăm nhìn thẳng ông giáo:

– Con bảo em con hãy hiểu cho cảnh ngộ con. Con là con nhà thuyền thợ, không được học hành đến nơi đến chốn để có một địa vị trong xã hội. Như thế nghĩa là hiện nay, chúng con dù thương nhau mấy đi nữa cũng không thể chung sống với nhau được. Ông bà Phủ sẽ chẳng đời nào cho phép như thế.

Ông giáo đăm đăm:

– Cậu sáng lắm, cậu nói có nhẽ lắm. Nhưng cậu không trách gì anh chị Phủ tôi đấy chứ?

Mắt tia sáng của chính trực, Tùng giơ cao tay:

– Con xin lấy danh dự thằng con trai được yêu đương, thưa với ông, con không bao giờ oán ông bà Phủ cả. Vì thưa ông, ông bà Phủ không thể nào ưng thuận việc hôn nhân, của chúng con, bởi lẽ rất giản dị là cha mẹ, ông bà Phủ không có quyền thấy con mình khổ...

Ông giáo phản đối:

– Nó lấy cậu, sao lại gọi là khổ?

– Xin ông cho con thưa. Là cha mẹ, ông bà Phủ chỉ có thể bằng lòng em con có một tấm chồng ít ra cũng đem lại ấm no cho con gái. Đấy là con chưa cần kể đến danh giá, phú quý, mà không một bậc cha mẹ nào lại chẳng ước mong cho con mình. Mà con thì tài học không có, làm nhà buôn tháng vài chục đồng, thân không đủ, còn nói gì đến vợ con. Vì kiếp em con phải yêu con, con phải yêu em con, nên mới sinh ra vấn vương. Đằng thằng ra, đời nào con lại dám có cuồng vọng ấy. Ông bà Phủ không gả con cho một anh đứng dưới vạn từng là đúng rồi. Không còn phải bàn luận gì nữa. Bây giờ chỉ có một cách, con nói với em con, chúng ta quả linh cảm rằng kiếp kiếp là phải thuộc về nhau thì yên lòng đợi con. Con đi, con sẽ dùng đôi cánh tay, đôi con mắt, một khối óc, len lỏi kinh doanh. Rồi một ngày kia, nếu trời chiều lòng, con sẽ về thưa với ông bà Phủ. Lúc ấy, con đã có một địa vị về kinh tế. Đồng tiền, nó chỉ không quan hệ cho trái tim, nhưng rất quan hệ trong hôn nhân. Chỉ có một bên nửa cân, bên tám lạng, mới dám bắc lên cân. Hay xê xỉnh tí thôi chứ. Đằng này con, một bên nửa cân, một bên không đầy một lạng, lẽ giời đất là phải chênh nhau, là không xứng đáng. Nếu quả chúng con yêu nhau, cảm thấy rằng mình sống đây là sống cho mối tình cao đẹp thì năm mười năm có nghĩa gì. Nếu là vàng ròng, là yêu thật, sau này chúng con sum họp với nhau cũng thế cơ mà. Thưa ông, con cho ở trong tình cảnh chúng con, cách chiến đấu ấy là cần và phải lẽ hơn cả. Ở với nhau năm hai mươi hay ở với nhau năm bốn mươi cũng thế. Với những kẻ đã từng rỏ máu nuôi hồn nhau, nó có nghĩa gì. À, chứ lại hiểu như thế nhân, hành động theo thế nhân, tư tưởng theo thế nhân, sợ nhạt phấn phai hương, sợ cái già xồng xộc nó thì theo sau, thì thôi, nói làm gì nữa. Chúng con cứ

việc ai, làm theo tiếng gọi của lòng mình. Con tính việc đây là tính việc theo những trái tim đã cảm thông đến đất giời, đã từng có những lo sợ đến héo ruột mong đợi đến mòn đồng tử, tựa cửa đến rách khuỷu tay. Mà chúng con có thương yêu nhau được đến bực ấy, thì mới đáng nói đến những phút này. Con cũng nghĩ như chú, trên đời chẳng việc gì khó, chỉ sợ lòng mình biến suy.

– Thế ngộ năm mười năm, anh vẫn thấy không đủ điều kiện về đón người xưa thì làm thế nào?

– Thưa ông, con không tin thế. Khi một trái tim đã ấp một trái tim thì không có thể thế được. Trời đã cho em con sống sót, thế nào ngài cũng cho chúng con một cuộc đời.

Ông giáo cười, giơ bắt tay Tùng:

– Tôi phải nói thật với cậu, đấy mới là chiến đấu với ái tình. Tôi nói thế thôi, chứ tôi tin như ban ngày, không khi nào trời đất lại có thể đa đoan như thế. Tôi tin thế, vì tôi biết tin ở cậu, ở cháu Phúc. Lòng cậu và cháu Phúc đã nghĩ được đến thế, thể nào công cũng thành. Tâm động quỷ thần trí.

Sợ Tùng không hiểu nghĩa chữ quỷ thần, nhận sai ý ông, ông giáo vội tiếp:

– Nói theo giọng tín kính thì thế, chứ một khi lòng đã cương quyết thì cái lòng ấy là quỷ thần của mình rồi. Cậu hiểu không?

– Thưa ông, con hiểu ạ. Con hiểu ông muốn dạy con cứ bền chí là được, không phải lúc, xin là dại; phải lúc, không xin là dốt. Để lỡ cơ hội hay nắm cơ hội không phải lúc, đều lầm như nhau. Lúc đã xét không thể được, phải có cơ hội để nó nằm đấy. Ta chờ. Chờ cho đến sơn cùng thủy tận thì phải được.

– Cậu đã nói rõ cho nó nghe chưa?

– Con nói rõ lắm. Em con, trước khi con ngỏ ý, cũng nghĩ như con. Ở cảnh chúng con, không thể nghĩ khác được. Nghĩ khác là chúng con chỉ yêu nhau ở môi, ở đầu lưỡi. Yêu là phải tìm con đường đẹp nhất, vương đạo nhất để thực hiện ái tình.

Ông giáo hân hoan:

– Thôi, bây giờ tôi yên tâm rồi. Tôi không lo cho mối tình của cháu tôi nữa rồi.

Rồi đứng dậy, vỗ vai Tùng, nói rất thành thực:

– Tôi mong anh sẽ chẳng giấu gì tôi cả. Người ta, một khi cái chính cho nhau biết được, những cái phụ còn giấu nhau làm gì? Cậu có thể cho tôi biết hiện nay cậu định làm gì và đi đâu.

Tùng năn nỉ xin ông giáo tin ở lời trình bày của mình:

– Con chẳng những đã không dám giấu ông, lại còn có bổn phận phải thưa với ông. Con hiện nay không có một nghề nào trong tay. Và cũng chẳng có một đồng tiền nào cả. Nhưng con nhất quyết vào Nam Kỳ gây cơ nghiệp.

Ông giáo thở nhẹ, rồi bằng một giọng cảm động, ông bảo:

– Cậu có tin tôi thương cháu Phúc không?

– Thưa ông, con tin.

– Thế thì những gì tôi làm cho cậu đây, cậu có nhận không?

– Thưa ông có.

– À, thế thì được. Cậu nên nhớ, cậu bây giờ cũng là cháu Phúc rồi. Cậu không có quyền từ chối. Tôi sẽ tặng cậu ba trăm bạc, để cậu có thể đi dễ dàng.

Dẫu sao, những con người gang thép như Tùng, nhận tiền của một người, người ruột thịt đi nữa, vẫn thấy nó thế nào ấy... Vẫn có cái gì ngường ngượng...

Vì thế, Tùng ngập ngừng. Ông giáo hiểu chỗ ấy, nói ngay:

– Nếu cậu không cho tôi cái quyền nghĩ về hạnh phúc cháu tôi thì thôi, cậu cứ nghĩ xa xôi.

Tùng vội vàng van vỉ:

– Kìa ông, lạy ông, con đâu dám thế. Vì con thấy chuyến này con đi, cũng chẳng dùng gì nhiều thế, ông cho nhiều thế...

Ông giáo chỉ ngay vào ngực Tùng:

– Cậu nhân danh con Phúc, thề đi cho tôi tin.

Tùng im bặt. Ông giáo trách một câu, làm cho chàng muốn khóc:

– Cậu bảo cậu yêu nó, mà cậu không cho tôi được quyền nghĩ đến nó. Mới có một cái vũng con còn chưa qua được. Sau đây, muôn

thảm nghìn sầu, chịu thế nào được mà bảo rồi về trông thấy mặt nhau.

Tùng chết đứng như thây ma. Chàng chỉ vái lia lịa, xin lỗi. Ông giáo lại ôn tồn:

– Và tôi viết cho cậu một cái thư giới thiệu cậu với anh bạn tôi, buôn sắt ở trong ấy, xem có việc gì giúp cậu. Bước đầu, hãy cứ thế. Rồi sau rộng thế, tha hồ cho cậu xoay. Chỉ sợ không có sức. Chả hơn bây giờ, mất thì giờ vào việc mưu sinh, có phải thiệt thòi cho sự thực hành hạnh phúc của nó không?

Như cái máy, Tùng đáp:

– Vâng, con xin cảm ơn ông.

Cầm tay Tùng, ông giáo dặn một lời tâm huyết:

– Sau đây, thân thế nổi trôi, chưa biết rồi sẽ ra sao, nếu cậu có cần gì, cứ viết thư cho tôi. Cậu phải yêu nó đủ, để mà hỏi tôi những lúc ấy. Tôi xin hết sức "giải quyết" hộ cậu. Hạnh phúc của cháu tôi, nếu chóng thực hiện được, tôi phải ơn cậu chứ. Cậu có đoan với tôi thế không?

– Vâng. Thưa ông vâng.

– Nếu cậu để cho lòng tự ái lên tiếng những lúc ấy, là cậu không thương con Phúc đâu đấy nhé. Cậu có biết thế không?

Và tôi sẽ chết được, nếu tôi thấy cháu tôi không được yêu đến giọt máu cuối cùng của trái tim.

– Vâng, con đã hiểu.

– Và tôi cần phải dặn cậu một điều. Sau này, tình trạng thế nào, phải cho tôi biết rõ. Không được giấu tôi, để tôi liệu, nếu có thể làm gì cho cháu tôi được.

– Ông thương chúng con quá.

– Cậu còn nhớ bữa trước, tôi kể cho cậu nghe, tôi cũng đã có một tuổi xanh như cậu. Tôi đã chiến đấu để đem người dì về trong cánh tay tôi, sao bây giờ tôi lại không giúp sức vào với cậu để đem người cháu về trong cánh tay cậu.

Rồi chỉ về một phía xa xôi:

– Điều tôi mong ước là Thượng đế cho tôi được sống đến ngày hôm ấy, để tôi được nhìn lại cái cảnh sướng thỏa của tôi lúc thiếu thời trong bóng dáng gia đình cháu tôi.

Phúc khóc nức nở, nàng ho một chập, tưởng chừng đứt ruột. Tùng dỗ thế nào cũng không được. Tùng càng cố cắt nghĩa Phúc càng nấc lên:

– Thế này thì thôi, em không thể sống nữa. Em không thể nhìn trước cảnh tan vỡ của em mai sau. Anh đã không cho em được dâng anh, tức là anh không nghĩ đến hạnh phúc của chúng ta. Em sống đây, là sống cho sự chiến đấu của anh bây giờ, và cho phút vinh quang mai sau.

– Thì hẳn rồi, em cứ vững tin ở lòng anh tôn thờ em. Còn tiền thì anh xin em đừng bắt anh nhận. Anh dùng gì đến đâu, chú đã cho anh ba trăm rồi cơ mà. Anh không muốn em bán những kỷ vật ấy đi.

– Không, em không bán, em dâng cho anh để ngộ sau này...

– Không, em đừng nghĩ quẩn. Anh có đủ tài tử để gây dựng một tương lai, sao em lại đi sợ cho anh những cái vô nghĩa? Em sợ anh chết đói à?

– Không, em không sợ thế.

– Sao em bắt anh nhận những thứ ấy?

– Vì em muốn anh chóng trở về với em.

Thế là xong, trái tim lại riết róng đòi quyền của nó. Tùng yên lặng một lúc, rồi cất giọng:

– Thôi được rồi, anh xin nhận.

Rồi hớt tóc bám xuống trán cho người yêu:

– Thế em vui lên nào. Vui lên, cho anh trông đôi má anh đào lần cuối cùng nào!

Phúc nín bặt, ngửng đầu. Tùng từ từ giơ cánh tay để đón mái tóc người yêu. Và say đắm đặt một cái hôn...

Sân ga! "Trường đình" này đã được bao nhiêu nhà thơ, nhà văn, khóc cái tang thương biến dịch của nó.

Tiễn đưa ư! Lệ ngắn, lệ dài cũng dài ngắn theo con đường sắt. Chia ly ư! Sầu chia ly đập theo tiếng "phầm phật" của đầu máy.

Những bàn chân thoăn thoắt, những tiếng gọi cấp bách, những con mắt chứa đựng, những bộ mặt đăm chiêu, tất cả a tòng với ngộ biến của đời để tạo thành một cảnh: Kẻ ở người về. Và lòng người đi, tuy bị luật xe dịch chi phối, nghĩa là chịu sức mang của than, của máy móc, vẫn còn ném lại một cái vẫy tay cơ hồ muốn "hẩy" tâm tư vào lòng tri kỷ, hay muốn vơ vào đời cơ khổ của mình những đuôi mắt nhớ nhung.

Người về! Hỡi ơi, gửi một cái xác lên cho toa xe lửa, có phải là xong đâu. Còn phải nặng nhọc, cay cực, "vác" hồn kẻ ly hương về. Và hồn ấy nằm thườn thượt trên vai mình, chiều dài dài hơn "tầm mắt tưởng tượng", dài hơn cả ngàn dâu.

Ga! Có phải tấm vé vào sân, khi đưa trả lại cho người gác là hết đâu. Tấm vé "ke", ngang chưa đầy 3 phân, dọc chừng 5 phân, từ cái cửa tò vò nhảy ra, rồi từ bàn tay lạnh giá nào đặt vào tay người gác, hứa cả một trời tâm sự ở trên cái diện tích tí hon của nó.

Ga! Chỉ có nhân viên sở Hỏa xa là không dự gì vào guồng máy sinh ly, và chẳng bao giờ phải đọc câu:

"Bức tranh ván cẩu vẽ người tang thương".

Còn thì, một bước chân bước lên ba tầng thềm hè đá nhà ga, là một tấm lòng chua xót. Một hồi còi rúc là thôi, kẻ ở người đi...

Chuyến tàu Sài Gòn hôm nay được một hân hạnh khác thường. Không phải hân hạnh ở chỗ cộng được vào sổ thu số tiền hơn một chục. Không, không phải thế. Hân hạnh ở chỗ kẻ chiếm một chỗ ngồi trên ghế hạng tư đang ghếch một chân lên cái bồ, mắt sáng và chạy suốt sang mắt kẻ tiễn hành, nói với một cái nhếch mép nó như chấp hết khổ cảnh:

– Em về nhé, cố học đi nhé. Hãy nghĩ đến tòa lâu đài hạnh phúc của chúng ta mai sau mà sống vui trong mọi lúc đi nhé. Này, anh bảo này, em phải nhớ, nhớ cho đến sông cùng thủy tận, rằng

anh đi ngày hôm nay không phải là đi buồn, đi chết. Anh đi để đem lại vinh quang lại cho em, cho tấm lòng em thương anh. Chúng ta phải hớn hở trước chương trình vĩ đại này của đời chúng ta sống với nhau. Tiền bạc không thừa nhận chúng ta trong gia đình. Thì chúng ta phải nỗ lực ra cho có tiền, có danh để bạt phẳng đi những cản trở. Sự tôn thờ em bắt anh phải đập cho tan hết những gì ngáng đường hạnh phúc của chúng ta. Anh đi, đi cho sự tôn thờ em. Em về, về trong khung cửa của người, chờ một ngày tốt đẹp. Chúng ta đều không có quyền khóc, không có quyền buồn, không có quyền thương cảnh lưu lạc của nhau.

Rồi chỉ tay về phía đầu máy:

– Tảng sắt khổng lồ kia đưa anh đi, rồi nó phải trả anh về với em. Em cứ tin như thế. Tin chết như thế.

Ông giáo đón cháu một nụ cười:

– Thế nào, nó đi rồi chứ?

Phúc đặt cái làn mây, uể oải:

– Vâng, thưa chú, anh ấy đi rồi.

Ông giáo gạt tàn thuốc lá vào cửa sổ:

– Nó buồn lắm đấy nhỉ? Chú thấy nó mang cái va-li cũ, thương tâm quá. Bảo nó lấy của chú, nó nhất định không nghe.

Phúc đi lại phía bàn, vừa rót nước vừa đáp:

– Vâng, cháu cũng bảo để mua cái mới, nhưng anh ấy nằng nặc từ chối.

Gõ gõ tay xuống bàn, ông giáo gật gù:

– Con trai, phải như nó mới được. Chú tin thế nào nó cũng giật được hạnh phúc về cho cháu. Ngày xưa, chú cũng gặp cảnh khó khăn như nó, nhưng không đến nỗi lắm. Vì chú cũng còn có chỗ bấu víu, nên không phải chiến đấu nhiều. Đằng này, nó không còn trông vào một "lý" gì để nhẹ đoạn trường.

– Thế cháu mới lo. Cháu sợ ba me cháu không bao giờ chịu...

– À, tuy không có điều kiện tương đương để thực hiện ngay cuộc hôn nhân, nhưng nó có một trái tim. Và cháu nên biết nhé, trái tim của kẻ được yêu tạ lại lòng tri kỷ thì vô cùng mãnh liệt nhé. Sầu thành, thảm hải nào mà chẳng qua được...

Phúc đưa tay lên nắn lại vành nón:

– Vâng, cháu cũng chắc thế. Và dù thế nào cháu cũng không để cho anh ấy phải hận. Bởi cháu tin ở tấm lòng cháu yêu anh ấy.

Ông giáo nở một nụ cười huê:

– Chú thấy các cháu sống những phút oanh liệt, chú hởi lòng lắm. Phải thế mới là yêu nhau. Đem ngay chính thân mình ra chọi với thử thách, không có những toan tính hèn mạt, không có những hành vi hắc ám. Chú sung sướng sau này được có một đứa cháu rể như nó. Chú cầu giời khẩn Phật cho chú sống để được dự phút hoan lạc của đời cháu.

Phúc lại thấy lòng bừng nở một bông hoa. Nàng nhẹ được khối sầu. Ông giáo ý chừng nhận thấy cần phải nói thêm để phấn khởi cháu, ông bèn vung tay:

– Hôm nọ, chú hỏi nó, nó nói cũng phải. Chỉ có kẻ ươn hèn mới khóc trong khi yêu. Yêu là bạt đất bằng, là lấp cho hết những hầm hố nó làm xa cách. Thằng ấy thế mà anh hùng cơ đấy nhé. Những con người như thế, chú cho mới xứng đáng với tâm hồn cháu.

Và hỏi một câu để cho cháu được dịp nhắc đến người yêu:

– Cháu bảo rồi nó có năng viết thư về không nào?

Phúc thẹn, nàng nhìn chú, bẽn lẽn:

– Cháu cũng không rõ ạ.

Ông giáo nheo mắt:

– Cháu phải biết chứ lị, nó lại không dặn gì à?

– Thưa chú không.

– Nó lại không bảo mỗi ngày nó viết một bức thư à?

Phúc lắc đầu:

– Không đâu, chú ạ. Anh ấy không nói gì, nhưng cháu chắc không... thế đâu.

– Thế thì làm sao? Viết thư cho người yêu mỗi ngày một cái, chú sợ còn ít!

Nói xong, ông giáo nhìn cháu một cái nhìn hỏi ý.

Cháu chắc anh ấy không hay viết thư đâu, đấy rồi chú xem.

– Chú cũng tin thế. Con người ấy không có những lối tỏ tình tầm thường. Có lẽ cần lắm, nó mới viết.

PHẦN THỨ BA

Còn hai tháng nữa đến kỳ thi Cao đẳng tiểu học. Sáu mươi ngày nữa thôi, dù đỗ hay không. Phúc cũng lìa bỏ Hà Nội, lìa bỏ lớp học, để về Tuyên với gia đình.

Xưa gần đến khoa thi, thầy đồ phải lấy bưởi làm gối để xem sách đêm. Tại sao? Vì sợ ngủ mất, đã có quả bưởi đánh thức. Cái chí "tranh ngôi đoạt giáp", chưa đủ. Xác thịt có những bách thúc kinh khiếp, bất chấp cả chí nguyện. Đã mấy ai đè được như nó, như người con hiếu thuở xưa, nằm dưới gầm để "đón" muỗi đỡ cha mẹ. Hơn nữa, những nhà chân tu đã phải dùng đến những phương pháp ép xác để trấn áp thị dục. Mặc dầu những tu sĩ ấy đã có một ý muốn mãnh liệt, tu thân. Thánh kinh đã phải bảo: "Lòng thì muốn đấy, nhưng xác thịt yếu đuối".

Nỗi lo âu của Phúc hiện đầy mặt. Các bạn đã phải thì thầm:

– Gớm, Phúc nó lo thi "méo" cả mặt.

– Đỗ hay không thì làm gì mà nó lại "âu sầu" thế?

Lo thi! Phải Phúc đã lo lắm. Lo đến quên cả ăn trong nhiều bữa. Lo đến nỗi khi Phúc đang ngủ, choàng dậy. Choàng dậy ra bàn học để... xem một bức thư.

Bức thư cuối cùng của ông Phủ gửi cho nàng bảo thi xong "đằng kia" họ sẽ xin cưới. Bức thư ấy đã làm cho nàng "mất ăn mất ngủ" bao nhiêu đêm, và để các bạn phải "công kích" sự lo thi của nàng. Và để các bạn đã gán cho nàng một đức tính mà nàng không có: học gạo.

Gần năm nay, bà Phủ lên sáu bảy bận. Bà hết dỗ dành con, lại nài nỉ em:

– Sao chú và dì không bảo cháu cho tôi? Cụ Tuần với tôi là chỗ người nhớn, đã nhận nhời với người ta, "lôi thôi" thế nào được. Có chuyện trẻ con. Rồi nhỡ một cái, người ta... rồi chả ra làm sao. Vả lại, cậu cử, tôi xem người hiếu hạnh lắm. Đấy, hôm nọ, dì đã được trông mặt cháu rể, dì đã biết đấy. Nào người ta đui què sứt mẻ gì nào?

Phúc từ chối bao nhiêu ngữ bận, bà Phủ nhất định không nghe. Chẳng may cho nàng, Liên lại đẹp, đẹp quá lắm. Mới đỗ cử nhân lại cọn quan Tuần Phủ, lại đẹp. Nào, tại sao nàng lại từ chối? Ừ, giá Liên ngây ngô một tí, xấu một tị, đần một tị, ông bà Phủ còn có chỗ "thứ" cho con. Đằng này không, sự thông minh, hoạt bát, linh lợi của "cậu Cử" lồ lộ ở cái trán, ở cái miệng nói chuyện có duyên, ở cái tài "luận thuyết" "nhân tình thế cố", ở cái má phúng phính những thịt, ở... ở... ở... cả cái thân hình vạm vỡ "trông" ra dáng "ông". Nào, "người ta" làm sao mà nó chê nào? Nó muốn kén giời à? Để ông Phủ đã phải viết cho con những lời khắc nghiệt gần như truyền lệnh:

"... Ba thấy con độ này khó bảo lắm. Ba không ngờ ba lại có đứa con như con. Con không xem chị Châu con, có bao giờ ba phải phật ý đâu. Con đừng để ba nói nữa. Con nên để ba thương con..."

Phúc muốn kêu trời, nàng khổ lắm, khổ cái khổ của kẻ đau không thể kêu, không thể cắt nghĩa bệnh của mình. Trước sự "vặn vẹo" của bà Phủ, nàng chỉ khóc. Nàng xin mẹ cho khất đến khi thi ra. Bởi nàng không có can đảm thú mối tình của mình. Bởi nàng ở vào một hoàn cảnh không thể thú.

Cho nên gần đến kỳ thi rồi, chỉ còn hai tháng nữa thôi. Tai nạn sắp xảy đến làm cho nàng hoảng sợ. Và bộ mặt thẫn thờ, ngẩn ngơ của nàng làm cho bạn bè hiểu lầm.

Đã hai năm nay, hai năm xa cách Tùng, phút này nàng mới thấy nhớ rộn hình ảnh người yêu. Hai năm trời, một lá thư. Hỡi ôi! Tùng đã ngậm kín xót xa, người yêu của nàng đã câm lặng trong lúc nhớ nhung, nhưng vò xé lòng.

Phút này, nàng mới thấy thương Tùng làm sao! Giá biết được địa chỉ của Tùng, nàng đã viết thư để trút bớt ưu tư. Nhưng không, bức thư đầu tiên cách đây hơn hai mươi tháng. Tùng đã xin nàng một lần đủ cả, đừng "ngó ngàng" gì đến mình.

Thi xong, ngày ấy nàng sẽ phải chiến đấu. Nói ra được cái cớ nó buộc nàng phải trái lời cha mẹ, không phải dễ. Nhưng không dễ cũng phải nói, biết làm thế nào?

Không nói cho cha mẹ biết, nàng sợ rồi đây, mỗi khi có người "dòm ngó" nàng lại phải từ chối. Và ba me nàng lại phải một lần buồn phiền.

Thì âu là nói, nói phăng. Được yêu như thế, yêu được như thế, lại không tạ lòng tri kỷ bằng cách thú cái tình của mình hay sao? Nói ra, dù có chịu "sấm sét" cũng cam lòng. Còn hơn hẹn, khất, để rồi rút cục cũng chẳng tránh được phải từ chối.

Quyết định rồi, Phúc mới tìm dịp hỏi ý kiến chú. Nàng chờ một hôm dì nàng đi mua họ, mới hỏi ông giáo.

Cũng bằng vẻ mặt lo lắng, ông giáo đáp nàng:

– Chú cũng đã nghĩ giùm cháu mà chưa ra cách. Nay lần mai lựa, cứ hẹn, cứ khất, cái ngày đến cũng vẫn đến. Rồi lúc ấy, biết làm thế nào? Và còn bao nhiêu lần nữa chứ. Một bận này thôi đâu. Cháu từ chối một đám, hai đám, ba đám, chứ từ chối mãi được à?

Cái khổ của Phúc lúc này cũng còn là tại nàng biết mình đẹp, cái sắc của nàng, địa vị của nàng, sẽ dẫn đến không ngừng những "đám ấy". Mà Tùng thì đường đất còn dài...

– Cháu định thú với ba me cháu, chú bảo có được không?

Ông giáo nghĩ lung lắm, ông dụi ba lần tàn thuốc, lại đánh diêm châm. Ông lại thở dài, trĩu mặt, có đến hàng chục lần. Cuối cùng, ông đập tay xuống bàn một cách cương quyết:

– Không thể giấu mãi được. Vả làm con, để cha mẹ áy náy về mình là có tội. Cháu đã quyết định chờ nó cho đến mãi mãi, cháu phải có một thái độ rõ rệt. Trước đây, chú đã hứa tận tâm với nó, vậy trong dịp này, nếu cháu can đảm ngỏ lòng với ba me cháu, chú sẽ nói hộ cháu thêm vào.

– Chú không sợ ba me cháu trách chú?

– Sợ chứ. Nhưng hạnh phúc của đời cháu buộc chú phải đừng sợ những cái sợ như thế. Và chú cũng làm con tin, sự bênh vực nhiệt liệt hạnh phúc của cháu sẽ làm cho chú qua được chặng này. Khó hay dễ, khi bổn phận bắt buộc, cũng phải làm.

Như phong cảnh đang tối sầm bỗng hừng một chút nắng hồng, Phúc, tươi lên được đôi phần. Nàng đưa tay về sau gáy, vờn mấy sợi tóc:

– Vâng, cháu trông cậy ở chú. Chú thương chúng cháu, giúp chúng cháu một tay.

– Chú muốn bảo cháu điều này. Tuy bênh vực hạnh phúc của mình, nhưng cũng phải nghĩ đến chỗ ba me cháu có thể buồn. Vậy cháu phải lạy van ba me cháu, xin ba me cháu thương xót. Nhưng điều cốt yếu, không được nói rõ cháu đã yêu nó. Vì thật ra, ba me cháu không thể nào công nhận một cuộc tình duyên như thế. Yêu đã đành, nhưng yêu cũng phải có tương lai. Tương lai của cháu hiện giờ chưa biết thế nào, nên chưa thể nói rõ được.

– Ngộ ba me cháu hỏi, cháu biết phải nói thế nào?

– Cháu hãy cứ nói thác đi.

Ông giáo ngừng một lát, rồi lại tiếp:

– Cháu chắc đã hiểu cái lẽ tại sao chú chưa muốn để ba me cháu biết rõ vội. Vì khi biết rõ, ba me cháu không bằng lòng, sẽ bách thúc cháu.

– Vâng, thưa chú, cháu hiểu rồi. Vâng, cháu hiểu rồi.

Ông giáo ngùi ngùi:

– Giấu ba me cháu cũng là điều khổ tâm. Nhưng biết làm thế nào, để dần dà, rồi chú liệu. Người ta chấp kính phải tòng quyền. Nếu nói ngay mà hỏng, sao bằng trì hưỡn mà thành việc. Cháu đã hiểu chưa?

– Vâng cháu hiểu.

– Rồi ngày một ngày hai, tùy cơ ứng biến.

– Vâng, chú dạy đúng.

– Chú cũng vừa viết thư cho bạn chú ở Sài Gòn, hỏi tin tức nó, song ông ấy đáp không biết. Nó thế mà có chí đấy nhé, sự nó

không viết thư về cũng có chỗ sâu xa đấy. Những kẻ thật yêu nhau không bao giờ có những lối bịn rịn đàn bà. Cháu cũng đừng lấy thế làm tủi lòng.

– Cháu hiểu chứ ạ. Khi chúng cháu đã gắn bó với nhau như thế thì sự thư từ luôn hay không, có nghĩa gì. Tuy hai năm nay, cháu nhận được có một lá thư, song cháu tin như tin mỗi ngày phải có một lần sáng, anh ấy từng giây từng phút, lúc nào cũng nhớ đến cháu. Và hình ảnh cháu không rời khỏi trí anh ấy phút nào.

Ông giáo lấy gói thuốc, rút một điếu, vỗ vỗ xuống lòng bàn tay:

– Cứ một điều các cháu yêu đương nhau mà truyền được sang chú cái điệu yêu đương là chú chắc thế nào ngày mai của các cháu cũng tốt đẹp.

Rồi ông cười cái cười đọ mình với thử thách:

– Hừ, ra ở đời, không có gì khó thật. Chỉ sợ lòng người suy suyển mà thôi. Ở hoàn cảnh các cháu mà sau đây tạo được sự nghiệp, chữ yêu mới thật có nghĩa. Câu "mấy sông cũng lội, mấy ngàn cũng qua" cũng chưa thấm với tấm lòng băng tuyết của các cháu. Bây giờ, chú hiểu thấm thía câu danh ngôn: "Một sợi tóc của kẻ yêu đương có thể trói được tất cả gỗ trên mặt đất".

Thi xong, Phúc về ngay Tuyên. Nàng về báo tin đỗ cho bố mẹ. Và cũng luôn thể, trần tình.

Trước khi về, ông giáo khuyến khích:

– Cháu cứ tin ở tấm lòng chú thương cháu. Nếu ba me cháu nhất định không nghe, cháu đánh dây thép về cho chú, chú sẽ lên. Chú không dám chắc trước là ba me cháu sẽ nghe theo chú. Nhưng thế nào cũng đỡ cháu một đôi phần.

Phúc đi khỏi, bà giáo cằn nhằn chồng:

– Cậu không biết anh chị Phủ khó tính lắm à? Chết thật, nó ở đây, nó lôi thôi thế, nhỡ anh chị Phủ biết mình dung túng chúng nó, còn ra làm sao? Tôi đã bảo cậu mặc chúng nó, đừng có nối giáo cho giặc.

Ông giáo nhìn vợ một cái nhìn nghiêm khắc:

– Tôi không bằng lòng mợ nghĩ như thế. Sao lại mặc? Sao lại dung túng? Chúng nó là cháu mình, mình có bổn phận tác thành hạnh phúc đời chúng nó. Sao mợ không nghĩ, xưa kia, nếu có ai giúp mình một tay, để chóng đạt được "nguyện vọng" mình có mong không? Ồ, sao điều mình ước muốn, mình lại ngăn cấm người khác? Mợ không nhớ cái ngày tôi với mợ khóc với nhau hàng trăm bận, chỉ sợ không lấy được nhau ư? Cái cầu mình đi qua, sao mình lại nỡ không cho đàn sau đi. Gia dĩ đàn sau ấy lại là máu mủ nhà mình.

Bà giáo vẫn chưa chịu, còn cãi:

– Chuyện, cậu khác, nó khác, bì thế nào được.

– Sao lại khác?

– Cậu còn là giáo học, cậu còn có "danh giá", chứ nó làm gì, học hành dở dang.

Ông giáo nói một cách nhiệt thành:

– Tôi với nó khác nhau ở tình thế, nhưng yêu thì nó cũng yêu như tôi. Có lẽ còn hơn nữa. Với lại, nếu quả mợ xét thấy nó không có địa vị khả thủ để thực hiện hạnh phúc, lại càng phải giúp nó, lại càng phải tận tâm với nó lắm.

Cái nét hồng trên mặt, và hai hơi bỏng rẫy của người quyết tín là một thứ gì thiêng liêng đánh lui được tất cả "cừu địch". Bà giáo im ngay. Bà giáo "nhượng bộ" ngay. Bà đấu dịu:

– À, nào tôi ghét bỏ gì nó. Chỉ sợ nhỡ anh chị Phủ biết chuyện, lại giận mình.

Ông giáo giơ tay ngăn:

– Mợ không sợ, nếu anh chị Phủ trách, mình nên vui lòng chịu. Khi mình đã được cái sung sướng vun đắp hạnh phúc cho chúng nó, mình "thiệt thòi" một tí có sao. Giúp người không khó đến mình, sao gọi là giúp? Chưa biết chừng, hôm này tôi nghỉ, tôi lên chơi với anh chị cũng nên. Và rồi nếu có thể nói được cho chúng nó, tôi sẽ nói.

Bà giáo nhăn nhó:

– Ấy chết, không được đâu! Đừng có làm quá mà rồi mất anh em đấy. Anh Phủ là gớm lắm, không vừa dâu.

Ông giáo cười:

– À, thế mà lúc được, cũng vẫn được.

Tin Phúc đỗ làm cho cả nhà mừng rỡ. Ông Phủ hớn hở bảo con:

– Để rồi ba bảo Cửu Phiên nó đem cho mấy lạng cao nữa, để con ăn. Nghỉ ngơi ít hôm, rồi rỗi, ba sẽ cho sang chơi hầu cụ Tuần.

Nói xong, ông quay hỏi bà Phủ:

– Hình như độ này, cậu Cử cũng về nghỉ ở nhà?

Bà Phủ ngoẹt môi:

– Vâng, cậu ấy về được hơn tháng.

Rồi nhìn chồng và nhìn con, bà cười lộ hàm răng đen nhánh:

– Lo gì, cậu ấy lại chẳng sang đây ngay đấy mà.

Cậu ấy, cậu ấy, những tiếng này như mũi dùi rút vào thịt Phúc. Nghe cha mẹ nhắc đến "cậu Cử" bằng cái "lối" quý hóa, nàng cảm thấy sắp sửa đến cho mình một tai họa.

Bà Phủ nhặt một miếng trầu trong tráp, tủm tỉm:

– À, cụ lớn bên ấy nhắc nhỏm mãi, để hôm nào nàng dâu về thì đón sang chơi.

Ông Phủ sung sướng ở câu nói của bà, gật gù:

– Con nó thế mà sướng. Hôm nọ ngồi đánh tổ tôm bên dinh, cụ lớn Tuần đã khoe với cụ Án Hoài có nàng dâu "miệng đọc tay biên".

Bà Phủ hùa theo:

– Chẳng biết cụ lớn bên ấy đồn đại thế nào mà thông sự, quan trợ các ông ấy đều biết cả. Lại cả vợ giáo Tuân nữa, hôm nọ cũng hỏi thăm tíu tít.

Với cái điếu ống, ông Phủ lơ đãng vít se trúc, nói như người mới ngủ dậy:

– Chuyện, con nhà mình... Lo rồi lại chả "ngũ tỉnh" biết đấy mà! Cụ lớn bên ấy biết nó về, thế nào cũng lại cho vời tôi sang. Đấy, rồi mà xem! Lại tổ tôm suốt đêm, lại bàn tán những cảnh "bạch lạc" con dâu, con giai sau này.

Rồi bỗng ông cười sằng sặc:

– Hễ cứ nói đến con là y như cụ lớn bảo: "Sau này chúng nó ở riêng, tôi đến chơi không có cá mực cho tôi nhắm rượu là tôi cứ vợ tôi nọc, tôi phết cho".

Bà Phủ chặc lưỡi:

– Ấy, giàu nghèo sang hèn là tại phần, cứ biết con mà được về làm dâu cụ lớn bên nhà... không còn sợ sau này...

"Cụ lớn", "nàng dâu", "sau này", những chữ ấy làm cho nàng khiếp đảm.

Nàng muốn thú thật ngay với bố mẹ để nhẹ bớt khối nặng đè trĩu trên ngực. Mắt nàng hoa, đầu choáng váng, một chất gì đăng đắng đưa lên cổ họng, nàng vội ngồi xuống ghế cho khỏi ngã. Sắc mặt nàng biến đến nỗi bà Phủ nhận ra. Bà vuốt vuốt tóc nàng:

– Con đi nghỉ vậy nhé, con mệt đấy. Trông con độ này không được nhuận lắm đấy. Còn ít cao, con phải chịu khó ăn mới được. Học mãi, rạc cả người! Thôi, từ rầy xem sách ít chứ con ạ. Hôm nọ, cậu Cử sang chơi cũng bảo chăm học quá dễ bị lao, nhất là con gái.

Nàng vội vàng "cải chính" ngay:

– Không, con có làm sao đâu!

– Thì cũng đề phòng có hơn không. Con về đây buồn, đừng xem sách luôn. Để me bảo con gái nhà Thừa nó sang, nó hầu. Con bé ấy, nghe đâu trước cũng học trường tỉnh. Nó "bẻo lẻo" đáo để, gọi nó sang để con sai bảo, chuyện trò với nó cho đỡ buồn.

Buồn, cái buồn của nàng, ai mà có thể làm cho khuây, làm cho đỡ. Chỉ có một người, một người ở tận tít mù khơi có thể cất giùm nàng những thắc mắc, thì chính người ấy lại thắc mắc hơn ai. Không muốn để một người nữa dự vào "chuyện lòng" mình, nàng bèn xin với mẹ:

– Mẹ đừng bảo ai đến đây, con làm gì mà buồn. Con cần tĩnh dưỡng. Có người nọ người kia, lại phải chuyện trò, mất sức.

Rồi muốn mẹ yên lòng, nàng làm bộ tươi cười:

– Con mới đi về, mệt thế thôi, con nghỉ ít lâu khỏe ngay. Gớm, hơi một tí, me cứ làm rộn cửa, rộn nhà.

Chẳng biết sức mạnh nào chuyển đà tư tưởng để bà Phủ bỗng khoe vang:

– Rõ thật giống mẹ chồng như hệt. Cụ lớn bà bên ấy cũng thế, váng mình sốt mẩy cũng không cho ai hầu hạ. Cứ bảo là không thích làm rộn rịch nhà cửa.

Khi còn ở Hà Nội, nàng không ngờ câu chuyện "cụ lớn" lại quan hệ quá đến như thế. Về đến nhà, nàng mới biết, biết sự mật thiết của hai nhà. Ồ, hơi một tí "cụ lớn Tuần", hơi một tí "bên dinh", nguy cơ của nàng không phải nhỏ.

Nàng thấy ngay cần phải có một sức che chở, họa may mới thoát khỏi vòng vây này. Thế là nàng nghĩ đến ông giáo, đến người chú đã mở cửa đón người yêu của nàng lúc ban đầu.

Nàng đã toan viết thư ngay hôm sau, nhưng xem tình hình cũng còn có thể chậm trễ được, nên lại thôi. Nàng định bụng hễ cấp bách, nàng sẽ cho đi cầu quân cứu viện.

Thì đây, giờ phút tranh đấu đã đến. Hai tháng sau, một hôm bà lớn Tuần sang chơi với vẻ mặt "hữu sự". Quả nhiên, không sai. Bà lớn Tuần, sau ít câu chuyện thóc gạo, dân sự, vào đến chốn:

– Xin hai cụ lớn cho lo liệu để "các anh các chị" ấy yên bề gia thất.

Bà Phủ còn đợi gì hơn, bao nhiêu tin đi mối lại xưa nay, bao nhiêu bàn ra tán vào cũng chỉ là mong có phút này, bà liền đáp ngay:

– Vâng, tôi đã thưa với cụ lớn, dâu con hai cụ lớn đấy, hai cụ lớn cho về bao giờ được bấy giờ.

Bà Tuần cười khanh khách, thân mật:

– Người ta cứ chê bọn mình quan cách hay dềnh dàng, nhưng người ta không biết chỗ mình đối với nhau. Cứ như cụ lớn với tôi, việc gì chẳng phải xong một cách chóng vánh.

Bà Phủ đón "thông gia" bằng một nụ cười:

– Dạ, hai cụ lớn thương chúng tôi, thương cháu, chúng tôi xin đa tạ. Cháu được về hầu hạ hai cụ lớn, tôi cũng yên tâm được đôi chút. Phương ngôn đã bảo: "Tìm nơi có đức gửi thân, tìm nơi có nhân

gửi của". Cháu được nương nhờ cửa hai cụ lớn, thật phúc cho chúng tôi.

Bà Tuần lại khanh khách:

– Chỗ chị em, tôi chả dám giấu cụ lớn, mình chả ra gì cũng gọi là "tuổi tác", đi ra ngoài "thui thủi" một mình, lắm lúc cũng "tủi" thân. Giá có chút dâu... có phải trông nó cũng ra dáng không?

Vài câu mở đầu đã qua, rồi đến những dự tính. Hai bà thì thầm với nhau những gì... Nàng ở buồng bên, tuy không nghe rõ nhưng cũng đoán ra.

"Các cụ" đang xây "hạnh phúc" cho nàng. Hay định cho đúng nghĩa, đang làm cho nàng chết lụn.

Giờ phút quyết định đã đến. Không thể trù trừ được nữa, nàng nhất định phải thú thật với cha mẹ. Nàng nghĩ lung lắm, chưa biết nói thế nào. Thấy sự thể trọng đại quá, nàng rùng mình. Thoát được ngã ba Tuần Vương này có phải dễ đâu. Con sào một khi cắm sâu, nhổ lên được, nước phải đục ngầu. Hừ, không lúc nào bằng lúc nầy, câu ru con với vợ cai lệ, nàng thấy thấm ruột gan:

"Gần thì chẳng bén duyên cho,
Xa xôi cách mấy lần đò cũng nên"

Giá cuộc tình duyên của nàng được "các cụ" bàn tính chu toàn cho như thế, kiếp người của nàng đỡ được bao nhiêu đoạn trường. À, sao số phận trái thói đến thế? Có phải định mệnh muốn những người "mặt hoa da phấn" như nàng phải chìm nổi", phải đa đoan?

Hỡi ơi! Làm thế nào bây giờ?

Ông giáo, chú nàng, nàng chắc cũng chẳng lung lạc được cha mẹ trong việc này. Cứ như nàng thấy, cơ hồ như nàng đã là dâu con nhà họ Nguyễn rồi. Bao nhiêu lời mẹ nàng tán tụng cụ Tuần, khen ngợi "cậu Cử" làm cho nàng thấy hoàn toàn thuộc về họ Nguyễn.

Yêu đương có đủ phép mầu nhiệm cải tử hoàn sinh. Hạnh phúc chỉ có thể vượt, khi bàn tay người ta không nắm chắc. Cắn chặt răng, cắm chết hai bàn chân xuống đất, tất nhiên phải thắng lợi ở một đầu dây. Khi kẻ ngụp dưới nước biết trước bên kia bờ có người ruột lòng chờ mong thì phải biết, chỉ vài sải tay là đến nơi. Yêu đương, tự nó đã có sức ngăn cản, giữ vững thế quân bình. Huống

hồ kẻ yêu đương lại là nàng, lại có một người gửi tử sinh vào mình thì ôi thôi, nước mắt nào cũng phải ráo, ác mộng nào cũng phải tan, sấm sét nào cũng phải tạnh.

Trái tim rắn trên mực của bạch kim, không sợ lửa, không sợ búa, không sợ tất cả, không sợ một sức mạnh nào. Trái tim chỉ len lén sau trái tim, hoảng hốt trong trái tim.

Khi tiếng cồng đao phủ đập vang, trái tim sẽ "pập" một cái, nhảy phắt ra khỏi pháp trường. Và một nghìn, một vạn, một triệu sợi mây quấn vào người, cũng chỉ một cái cựa mình cuối cùng là bật tung.

Không có lồng nào giam hãm nổi trái tim, không có đường đất nào xa cho trái tim, không có ngộ biến nào uy hiếp được trái tim.

Trái tim rắn hơn đá ở chỗ không thể đổ mỡ hôi. Nắng, cứ nắng cho đều làm chảy vôi, gạch, sắt. Nhưng trái tim không biến thể, không biến sắc, và cũng chẳng làm sao cả. Đời đời, kiếp kiếp, trái tim mạnh hơn những vị tướng quân trong y dược, cả hơn sóng cả, chắc hơn lim đá, và bền vững hơn những gì bền vững trong nhân gian.

Phúc đọc đi đọc lại mấy dòng chữ, rồi đưa cho con bé. Nàng dặn nó mấy lượt:

– Nhớ đấy, nhớ đưa tận tay ông ấy cho tao.

Con bé toan đi, nàng lại níu lại:

– Nhưng mày có biết mặt ông ấy không?

Con bé nhoẻn miệng cười:

– Thưa cô có, con có biết chứ ạ. Con còn lạ gì cậu Cử, cậu ấy vẫn ra chơi ngoài bãi đá bóng, con đi con gặp luôn.

– Ừ thế được, mày đi ngay cho tao, đi ngay rồi về nghe không?

Con bé dạ, rồi nhanh như chớp, co chân chạy tắp.

Nàng trở về buồng một lát, rồi ra đợi con bé về báo tin.

Trông thấy nó từ ngoài ra, nàng hồi hộp. Con bé con lúc ấy như hệt người thám thính của đảng "công tử" trong phim chớp bóng, vừa thoát thân ở một sào huyệt nào, chạy về loan báo.

Cầm tờ giấy của Liên trả lời, nàng lẩm nhẩm. Đọc xong, nàng hỏi con bé:

– Thế nào, lúc ông ấy đọc, mày trông ông ấy thế nào?

Con bé ngơ ngác:

– Thưa cô, thế nào là thế nào ạ?

– Ông ấy có bảo gì mày không?

– Cậu ấy chỉ đưa con tờ giấy này, không bảo gì cả.

Nàng đọc lại mẩu thư Liên đáp:

Thưa cô,

Tôi đã kính nhận thư cô. Vâng, tôi xin làm theo lời yêu cầu của cô. Xin mời cô cứ sang chơi, chúng ta có thể nói chuyện với nhau ở buồng xem sách của tôi. Cô cứ tin rằng khi đã không muốn, sẽ chẳng có một người nào có mặt trong lúc hội đàm.

Nay kính,
LIÊN

Đọc xong, nàng lại hỏi con bé:

– Ông ấy có dặn gì mày không?

– Thưa cô không... À, thưa cô có. Cậu Cử đưa con tờ giấy, dặn con đem ngay cho cô.

– Ông ấy có dặn gì nữa không?

Con bé ngạc nhiên về chỗ nàng hỏi nó mãi về cậu Cử. Nó ngạc nhiên là phải, vì thường ngày, nàng rất nghiêm khắc, ít khi hỏi han nó lấy một điều, tuy bà Phủ cắt nó vào chân đày tớ thân tín.

Liên ra tận sân đón nàng. Vừa đặt chân vào buồng sách, nàng nói ngay:

– Đáng lẽ, tôi phải lên chào hai cụ lớn mới phải. Nhưng vừa tan hầu, không dám làm rộn cụ lớn, xin ông miễn thứ cho.

Liên đáp rất lễ phép:

– Vâng, cô cứ yên tâm, tôi hiểu ạ...

– Thưa ông, đáng lẽ tôi sang hầu ông đã lâu, song còn suy nghĩ mãi. Hôm nay, không thể trì hoãn được nữa, vậy xin ông vui lòng cho tôi được "thưa".

Suy nghĩ một lát, Liên từ tốn:

– Vâng, nếu cô xét tôi có thể hiểu được, xin cô cứ nói. Tôi tình nguyện nghe bằng tất cả sự tận tâm.

Rồi đưa mời nàng một chén nước:

– Xin cô tin tôi là người có nhân cách. Cô đừng ngại phải ngỏ thật với tôi điều gì. Sự quý trọng cô sẽ làm cho tôi hiểu mọi cảnh ngộ.

Được giục giã, nàng lấy hơi, can đảm thuật tất cả cuộc tình duyên của mình và Tùng cho Liên nghe. Nàng thuật rành rọt trong hơn một tiếng đồng hồ. Liên chỉ chăm chú nghe, kính cẩn nghe.

– Ông xét cho, khi tôi đã có một mối tình như thế, tôi có thể dám mạo muội thế nào được...

Liên đón ngay:

– Tôi hiểu, tôi hiểu rồi, xin cô cứ kể hết cho nghe. Tôi sẽ có cách giải quyết giùm cô.

– Tôi xin ông nghĩ đến cuộc đời mai sau của tôi, bảo toàn cho...

Nói xong, nàng nhìn Liên với một lo lắng.

Bình tĩnh, Liên nở một nụ cười:

– Tôi thật không ngờ trong đời lại có cái hân hạnh này. Trước hết, tôi xin thành thực cảm ơn cô đã tin tôi, cho tôi biết chuyện riêng của lòng cô. Và tôi cũng xin cô nhận những lời mừng chân thành, vì cô đã được yêu một cách tuyệt đối.

Rồi lẩm nhẩm như tính toán:

– Cô thực xứng đáng được tôn thờ bởi một trái tim cao cả. Cô cứ tin ở tôi, đứng trước mối tình vô cùng đẹp đẽ của cô, loài người đều phải cúi đầu.

– Xin ông làm ơn chu toàn cho tôi.

Liên vội vã:

– Vâng, xin cô vững lòng tin ở nhân cách của tôi. Tôi thề sẽ không làm cô phải buồn lòng. Cứ cái sự cô tin tôi, cho tôi biết hết những u ẩn của lòng cô cũng đáng cho tôi phải làm theo ý muốn cô. Huống hồ tôi lại còn có bổn phận không được quấy rối hạnh phúc của người tôi kính trọng.

Nàng hỏi ngay:

– Thưa ông, ông định chu toàn cho tôi bằng cách nào?

Nghĩ một lát, Liên thở dài. Chàng nhìn Phúc một cái nhìn não nuột:

– Kể thật ra, tôi cũng buồn, vì phúc mỏng không được người như cô. Nhưng thôi, tôi không được cái may sống với cô một đời người, song tôi được cái ơn cô ủy thác một việc lớn lao trong đời cô. Xin cô tin ở danh dự làm người của cô. Tôi sẽ xin vì tấm tình cao khiết của cô, tìm cách thưa lại với thầy me tôi...

Người ta, dẫu một khi đã quyết định, nhưng khi phút then chốt đến, cũng không khỏi giật mình. Nghe Liên nói đến sự nói với cụ Tuần, nàng liền hỏi:

– Thưa ông, ông liệu... giúp... tôi...

Liên giơ tay ngăn:

– Cô cứ yên tâm, khi tôi đã hứa sẽ chu toàn cho cô, thế nào tôi cũng phải tìm hết cách tránh cho cô những phiền lụy. Hiện giờ thì tôi chưa biết nói cách nào để ổn thỏa cả. Nhưng tôi cứ tin ở sự tôi kính trọng cô. Chỉ một tuần lễ là công việc xong xuôi cả.

Một tuần lễ. Bảy ngày giời đằng đẵng, Phúc lo lắng đợi tin. Tuy không sợ Liên thất tín, song nàng cũng vẫn nơm nớp lo sợ. Không biết Liên có tìm cách nói thế nào để ông bà Tuần bằng lòng nghe mà không xảy ra sự gì long lở, không biết Liên sẽ nói với ông bà Phủ thế nào? Ngày nào cũng như ngày nào, nàng chỉ thấp thỏm chờ mong... chờ cái tin "ân xá".

Một buổi sáng, nàng vừa trở dậy, lòng hoang mang, thì con bé con chạy vào đưa nàng bức thư.

Không đợi một phút, nàng sẽ đọc:

Thưa cô,

Hôm qua, tôi đã thưa với thầy me tôi. Thầy me tôi không khỏi ngạc nhiên. Tất nhiên thầy me tôi cũng quở trách tôi. Nhưng một khi tôi đã vì hạnh phúc của đời một người tôi kính trọng, tôi có thể chịu được hết. Cô cứ tin là việc xong tám phần mười rồi. Điều căn dặn có, xin cô nhớ, nếu hai cụ lớn bên nhà có hỏi thì cô phải can đảm nhận tôi là người bạn chí thiết của anh Ban. Mà anh Ban là người yêu của cô. Tôi phải đặt ra một cái tên và một cốt chuyện. Muốn cô hiểu rõ để liệu ứng đối sau này, tôi xin thuật để cô rõ:

Tôi thưa với thầy me tôi rằng, hồi tôi học Luật, có chơi với một người rất thân, thân như anh em ruột thịt. Hiện nay, anh ấy đang tòng học ở Pháp. Anh ấy tên là Ban và là ý trung nhân của cô. Mãi đến hôm nay, tôi mới biết. Vậy tôi không thể nào sánh duyên với cô được.

Đấy, câu chuyện chỉ có thế. Cô nhớ cho, để liệu hai cụ có hỏi thì cô thưa. Chắc chỉ nay mai, me tôi sẽ sang thưa chuyện với cụ lớn đấy thôi.

Tôi xin cô thứ lỗi cho tôi đã tự tiện "đặt" chuyện về đời cô. Nhưng xin cô xét chỗ dụng tâm chính đáng, thứ cho.

Chúc cô bền vững trong những ngày tháng chờ mong hạnh phúc.

Nay kính
LIÊN

Đọc xong, nàng muốn nhảy ôm choàng con bé. Mắt nàng bỗng dưng sáng, máu trong người như lâu ngày bị ngừng trệ, phút này rào rào trong thớ thịt. Trời lại đẹp, gió lại mát, quang cảnh lại sáng sủa và lòng nàng, nhất là lòng nàng, như được tiêm phát thuốc hồi sinh.

Cho đến khi ông bà Phủ sang chơi nhà ông Tuần về, Phúc được cha mẹ cho hay cuộc nhân duyên của nàng đã hủy. Ông Phủ xuýt xoa tiếc rẻ:

– Hoài của, giá không "rắc rối", có phải việc thành rồi không. Ai ngờ lại "lôi thôi" thế.

Rồi ông hỏi con:

– Sao con không nói cho ba biết từ trước?

Phúc không bị cha mẹ quở trách, nàng hiểu vì cớ gì rồi. Tuy không biết rõ Liên đã nói những gì với cha mẹ, nhưng nàng phỏng đoán Liên đã nói tốt cho mình nhiều lắm. Nếu không, đã chẳng có sự "êm đềm" của cha mẹ như bây giờ. Nàng còn đang phấp phỏng, ông Phủ đã hỏi một câu để bảo cho nàng biết Liên đã nói những gì:

– Thế nào, người ta sắp sửa về chưa? Sao là bạn của cậu Cử, con lại không nói cho ba biết? Cậu Cử bảo ba, người ta thi xong Thạc sĩ thì về, có phải không?

Đầu cuối câu chuyện đã gỡ tung, nàng biết Liên đặt ra thế để ông Phủ không cằn nhằn con.

Nàng đành phải trả lời:

– Thưa ba, người ta đợi thi Thạc sĩ xong thì về. Người ta vẫn viết thư cho con luôn. Còn sự là bạn của cậu Cử thì con có biết đâu.

Ông Phủ thở dài:

– Con thật hỏng! Sao con không nói cho nhà biết?

– Con sợ ba... me...

Ông Phủ cười nhạt:

– Tí nữa có phải con làm bẽ cho bố mẹ không? May cậu Cử biết điều, không trách mình...

Bà Phủ nói ngay:

– Ồ, còn trách gì, cứ nghe cậu ấy khen "người ta" như thế thì chắc là quý nhau lắm. Đã quý bạn như thế, ai lại còn...

Ông Phủ vê một điếu thuốc:

– Ừ, cũng có lẽ. Gớm, sao cậu Cử lại ca tụng người kia khiếp thế nhỉ! Một điều anh Ban tôi, hai điều anh Ban tôi.

– Hình như cậu Cử lại còn bảo, "người kia" trước dạy cậu ta nữa.

Liên đã cực lực khen Ban, người yêu tưởng tượng của Phúc, để chu toàn cho nàng. Chàng lại nói với ông bà Phủ, Ban rất yêu Phúc. Ban viết cho nàng nếu khi về Phúc xuất giá, Ban sẽ lại sang Pháp ngay.

Phúc là tượng thần của Ban, Phúc là Trời, là Phật, là tất cả của Ban. Chàng ca tụng những đức tính siêu việt của Ban, chàng khen ngợi Ban. Chàng nói, nói nhiều lắm, đến nỗi ông bà Phủ, chẳng những nhìn ngay thấy chỗ chàng tôn thờ Ban, không dám nghĩ đến hôn nhân, mà lại còn yêu người con rể "tương lai" của mình.

Cuộc dàn xếp của ông bà Phủ với ông bà Tuần, với cậu Cử đã đem lại một kết quả tốt đẹp.

Ông bà Tuần thấy con là người "nghĩa khí" nên cũng vui lòng, và cho thế là định mệnh.

Ông bà Phủ không quở trách con, còn mừng thầm – chả biết có đúng hay không – sẽ có một ông rể Thạc sĩ, mặc dầu chỉ căn cứ vào sự "tả cảnh" của cậu Cử.

Còn Phúc, nàng thoát một tai họa lớn lao trong đời nàng. Từ nay, nàng không sợ bị ép uổng. Ban đã gỡ cho nàng cái nút cái. Ban đã gỡ tình thế cho nàng.

Một bức thư Phúc gửi cho Liên, cảm ơn sự chu toàn của chàng:

Thưa ông,

Ba me tôi về, tôi đã biết rõ ông đã giúp tôi như thế nào.

Tôi cám ơn sự đại lượng của ông.

Tôi xin ông cho rằng sau đây, nếu có một ngày tôi đặt chân được đến lâu đài hạnh phúc, việc đầu tiên, tôi phải khắc tên ông ở cửa.

Xin ông nhận lời cảm ơn thành thực của người chịu ơn ông.

Nay kính
PHÚC

Và nàng nhận được một bức thư trả lời:

Thưa cô,

Tôi đã đọc thư cô, xin cảm ơn sự chu đáo của cô dành cho tôi.

Trong dịp này, tôi mừng đã không đến nỗi hèn kém làm trọn những ủy thác của người tin cậy ở nhân cách tôi.

Tôi xin cô tin rằng, vì đã được hân hạnh dự vào vấn đề lòng của đời cô, tôi luôn luôn cầu mong cho hạnh phúc của cô chóng thực hiện.

Khi ấy, dù xa xôi đến đâu, tôi cũng xin lại chia vui cùng cô.

Tôi cũng xin cô cho tôi được vinh dự là bạn của "anh" ấy sau này, vì cứ nghe cô kể lại, tôi thấy anh ấy phải xứng đáng là người tôi đặt một thiện cảm.

Tôi nhiệt thành chúc cho ngày tốt đẹp của cô sẽ đến nay mai.

Nay kính
LIÊN

Và một bức thư thứ ba nữa, Phúc gửi cho Liên sau một năm, trước khi ra Moncay:

Thưa ông,

Tôi thấy tôi có bổn phận cảm ơn ông một lần nữa, vì nhờ ông, tôi được sống yên ổn với cái đời vọng phu của tôi.

Tôi ở đây mãi thấy hơi nản, nên nhân thể me tôi về quê ngoại ở Moncay, tôi cũng theo me tôi về quê.

Và chưa biết chừng, tôi sẽ mở một trường dạy học ở ngoài ấy để có việc cho khuây buồn.

Xin ông ở lại mạnh khỏe, vui vẻ. Tôi xin nhớ, sau đây, nếu Thượng Đế thương chúng tôi cho có một ngày tốt đẹp, người thứ nhất được mời đến chứng kiến hạnh phúc của chúng tôi phải là ông.

Nay kính
PHÚC

Thư này gửi đi được ít hôm thì Phúc theo bà Phủ về Moncay "Trường Nguyễn Thị Phúc", nàng mở về dịp ấy. Và buổi chiều Trà Cổ, nàng gặp cô học trò bé nhỏ, là buổi chiều của một năm sau.

PHẦN THỨ TƯ

Người tùy phái xuống là Phúc lên giường nằm. Đôi gối "bô-đê" hai chữ PT quấn nhau, gối chéo lên nhau, hơn một năm nay không xê dịch. Bức ảnh bán thân của Tùng trên tường, lúc nào cũng như muốn gục xuống vai nàng. Hai thứ ấy đến với nàng mạnh nhất lúc này.

Cả một ký vãng trở lại. Bến Âu Lâu, con sông nước chảy lững lờ, những ngày mưa liên miên, con đường nhỏ đi về phía chợ, tất cả hiện đến, nhắc nhở nàng nhớ đến tỉnh Yên Bái thân yêu.

Nàng nhắm mắt để tưởng tượng lại khi ốm ở Hà Nội. Tưởng tượng lúc Tùng quỳ dưới đất, úp mặt vào cánh tay nàng. Tất cả những gì thuộc về đời tình ái, sầm sầm từ nẻo nào của tri giác đến. Đến để làm chết giấc giác quan. Nàng cố tưởng tượng căn nhà Tùng ở lúc này ở Sài Gòn hay quanh quất đâu đấy. Tùng đang làm gì, tâm trạng thế nào, thân thế ra sao? Tất cả đến như bão táp trong cõi lòng bão táp của nàng.

Tưởng tượng chu du khắp mọi nơi, mọi chốn, nhặt nhạnh những ký ức, đem về cho nàng một cảm giác, không phải êm dịu như vẫn tả trong tiểu thuyết, mà làm cho thân thể nóng ran cái nóng của máu sôi sùng sục trong cơ thể.

Nàng muốn ngủ lắm, cố ngủ cho chết thần đi, cho khỏi vấn vương những vương vấn chua xót của đời. Nhưng không được, kỷ niệm cứ đến, hình ảnh Tùng cứ đến, đến khuấy rối trí não, làm cho nước mắt ràn rụa.

Nàng thổn thức, úp mặt xuống gối khóc. Nước mắt, nhất nước mắt của đêm trống trải, phải là một thứ gì cơ cực lắm. Nàng khóc trong ý nghĩ không biết ngày tháng nào Tùng mới về với nàng. Nàng khóc cho cái đời bềnh bồng của Tùng, khóc cho cảnh chia ly của hai con chim nhỏ.

Rồi nàng cảm thấy thất vọng dâng ngập lòng. Mối cảm tự nhiên đến với nàng, làm cho nàng hãi hùng. Hừ, nếu Tùng không còn trở lại, nếu Tùng không đạt nguyện, thì trời ơi, đời kiếp nào nàng được sống với Tùng?

Không lúc nào bằng lúc này, nàng thương Tùng hơn. Nàng nghĩ luôn luôn đến lúc Tùng nhóm bàn là, quạt bàn là, mặc cái áo thâm ngắn cõn đi học, lúc về lại chôn chân vào cái ghế đẩu, cúi gằm mặt xuống bàn độc làm bài. Nàng thương cảnh bần hàn của người yêu. Nàng thương Tùng qua các cảnh ngộ, thương cái con chim non lìa tổ một đêm gió bão ào ào...

Khóc mãi, thương cảm mãi, nàng lại vùng dậy. Không thể nào nhắm mắt, nàng đành ra mở cửa sổ. Ánh trăng đêm đột nhiên lùa

vào căn buồng. Một sức mạnh vô hình không biết ở đâu đến khiến nàng có ý nghĩ tắt đèn. Thế là nàng đi phía "công-tơ".

Căn buồng sáng thứ ánh sáng của trăng thanh trông có vẻ huyền ảo lạ thường. Cả một thế giới tình cảm xáo động theo cái sáng của mặt nguyệt. Nàng về ngồi bệt xuống ghế, ngẩng nhìn tấm ảnh của Tùng.

Tùng, người con trai gan dạ của nàng, cũng nhìn nàng chăm chăm. Và hình như lại nở một mụ cười, nụ cười bất chấp số phận như ngày nào chia tay ở ga Hà Nội.

Nàng ngồi lịm ở ghế cho đến lúc ngẩng đầu nhìn chiếc đồng hồ dạ quang để ở bàn con cạnh giường mới đứng dậy. Nàng lảo đảo đi về phía giường, úp mặt vào gối nằm thiếp.

Nằm, nàng cũng chẳng thể ngủ. Cánh tay thần ngủ không dang ra cho những kẻ ủ đầy tâm sự. Một phản động lực của tâm lý, khiến nàng nghĩ đến Vân. Cái môi mòng mọng chứa cả một trời duyên kia mới xinh xắn làm sao! Cái dáng yêu kiều của cái thân thon thon kia mới nõn nà làm sao! Con người thanh tân tuyệt vời như thế mà ra bãi biển, mà chờ lúc hoàng hôn gần đổ, mà tư tưởng cho đến dán mắt xuống đất. À, có phải cái bóng tuổi thơ của mình hồi còn ở Yên Bái. Nếu phải, thì tất nhiên phải có một Tùng... Nàng soát trong số học trò, ngót mười cái đầu, không cái nào "khả nghi" cả. Có một cái trán cao một tí đấy... tai thành quách một tí đấy, nhân trung sâu đấy... nhưng chắc cả phải, vì áo vải đâu có mộng thiên thai. Nghĩ thế, nàng lại vội trách mình ngay, trách mình ở chỗ cùng hội, cùng thuyền, lại đi dè bỉu người "thất thế". Thật ra kẻ nàng đã dè bỉu là ai? Ai là kẻ áo vải mơ hoa mà nàng chê bai?

Rồi nàng lại trở lại cười mình, sao lại đi nghĩ lẩn quẩn như thế. Một người buồn có phải chỉ vì đã thất tình đâu. Cuộc đời còn trăm nghìn điều có thể làm cho lòng tê tái. Ồ, ai cũng như mình hay sao? Ai cũng ở cảnh ngộ khe khắt như mình hay sao?

Buổi học sáng hôm sau tan là Phúc biết ngay cái cớ nó khiến cô học trò nhỏ của nàng tại sao buồn. Rồi nàng tự phụ cái thứ tự phụ không có hai là đã đoán đúng. Phải chứ, chỉ có sự đau đớn của trái tim mới làm cô học trò thùy mị của nàng phải tư lương. Huân, con người thợ mũ, đang mắc trong lưới, thứ lưới êm dịu của ái tình.

Cũng như Tùng, Huân là con nhà nghèo, nghĩa là không thể có chuyện gối chăn gì được với con gái một bà Tuần. Nào có khác gì Phúc năm xưa, Vân cũng yêu, yêu một anh học trò nghèo. Yêu một thằng con trai, yêu một cốt cách người. Nghĩa là yêu cái hồn đẹp bọc ngoài bằng một áo vải thâm.

Từ ngàn xưa, anh hàn sĩ vẫn được cái may lọt vào lầu vàng để chịu cái rủi một đời ôm hận.

Huân và Vân yêu nhau! Cái đó có sao! Nhưng có chỗ làm nên tình sử là khách lầu son với anh chàng áo vải, sao lại đi hẹn hò cho tủi lòng nhau! Phúc nghĩ miên man để kết liễu bằng một cái thở dài bật hồn, thở dài vì thương thân và thương người đồng cảnh. Càng thương hơn, khi người đồng cảnh ấy, lại là cô học trò yêu quý của nàng.

Một ý định đến với nàng. Học trò ra về, nàng khẽ bảo riêng Huân:

– Anh về ăn cơm, lại ngay tôi nhờ chút việc.

Vẫn con mắt thiếu tinh thần như mọi ngày, Huân ngước nhìn cô giáo:

– Thưa cô, có việc gì, cô cứ sai. Để con làm xong, rồi con về ăn cơm cũng được.

Suy nghĩ một lát, nàng chậm rãi:

– Cũng không cần lắm, anh cứ về đi, rồi đến tôi nhờ thì hơn.

Huân đến giữa lúc Phúc đang chấm luận cho học trò.

– Lạy cô ạ.

– Anh!

Huân bỏ mũ xuống bàn:

– Thưa cô, đáng lẽ lại ngay, nhưng thầy con còn bắt con lợp nốt cái mũ cho ông Phán, thành thử xin đến chậm, xin cô tha cho.

Phúc nở một nụ cười hoan hỉ:

– Có sao!

Rồi nhìn Huân từ đầu đến chân:

– Anh cũng biết lợp mũ à?

Huân bẽn lẽn:

– Thưa cô vâng.

– Anh học bao giờ mà biết làm?

– Thưa cô, con có học đâu. Con xem các bác thợ nhà con làm, con bắt chước.

– Anh khéo nhỉ?

Được cô giáo khen, Huân mặt đỏ ửng ngây người.

Phúc chỉ ghế:

– Anh ngồi đây.

Rồi gọi con sen rót nước cho Huân. Huân lúng túng giơ tay đỡ cái chén con sen đưa. Phúc hỏi một câu hỏi làm cho Huân đã lúng túng lại lúng túng thêm:

– Có phải hôm qua anh cũng ra Trà Cổ?

– Thưa cô vâng.

Phúc đưa mắt kín đáo để đo tâm trạng Huân trong hình sắc Huân cúi đầu, chớp chớp mắt:

– Anh có hay ra Trà Cổ luôn không?

– Thưa cô, từ đầu mùa đến giờ, con mới ra có một lần.

– Hôm qua?

– Vâng.

– Có ai ra cùng với anh?

– Con đi với... cô Xuân.

– Xuân nào?

– Em thầy con, ra mua cá ngoài ấy.

Một câu hỏi móc mói, làm cho Huân giật mình.

– Trường ta có ai ra không?

Huân thẳng thắn:

– Thưa cô, có cả chị Vân.

Phúc không dám giở "thủ đoạn" với học trò, đành phải gật đầu:

– A, phải, Vân nó có ra. Tôi gặp.

Rồi lại thúc luôn một câu để đo tình cảm Huân:

– Cô Vân hình như giỏi tính, phải không anh?

Không nghĩ ngợi, Huân đáp ngay:

– Vâng ạ. Chị Vân và anh Kỳ giỏi nhất lớp.

– Vân hình như cũng ngoan, không hay nghịch, có phải không?

Câu hỏi này chẳng để cho Huân trả lời dễ dàng, vì nó thuộc về tâm tính một người. Thứ nhất người ấy lại có "hơi hướng" đến kẻ trả lời. Huân ngập ngừng mãi mới cất nổi tiếng:

– Thưa cô, con cũng không biết rõ ạ.

Phúc mỉm cười, trong nụ cười ẩn cả một đe dọa: "Tôi biết rồi". Huân lại cúi gằm mặt. Không muốn đi quá cái quyền của một người được hỏi, Phúc gỡ tình thế bằng một cái xoa xoa tay:

– À, tôi nhờ Huân một việc nhé.

Rồi cao giọng:

– Thế Huân có rỗi lắm không nào?

– Thưa cô, con rỗi ạ.

– Nhưng Huân có phải làm mũ cho nhà không?

– Thưa cô có.

– Thế thì thôi vậy.

– Không, cô cứ sai con. Mỗi buổi tối, con chỉ phải lợp có một cái mũ thôi. Còn con lại nghỉ ạ.

Phúc ngần ngừ:

– Thế thì vất vả quá. Thôi vậy, để tôi làm vậy.

– Cô cứ sai con, con không bận đâu ạ. Việc gì con cũng làm được ạ.

– Thật không? Huân không bận lắm chứ?

– Vâng, con có làm gì mà bận.

– Ừ, thế thì Huân giúp tôi một việc nhé.

Nói xong, Phúc lại phía tủ sách, rút một cuốn truyện đem lại đưa cho Huân:

– Tôi thích quyển này lắm. Tôi muốn gửi cho một người bạn. Nhưng bây giờ tìm mua khó lắm. Vậy Huân làm ơn chép lại hộ tôi. Có được không?

Huân cầm, ngắm nghía:

– Vâng, có khó gì ạ. Con chép xong ngay. Con chép chỉ một tuần lễ là xong ạ. Cô cứ để con chép.

Phúc cười nhẹ nhàng:

– Một tuần xong thế nào được. Quyển *Les heures étoilées de l'humanite* của Stéfan Wieg này quý lắm, Huân cứ chép thong thả, hôm nào xong cũng được cơ mà. Một tháng cũng không sao cơ mà.

Huân giở "chớp nhoáng" một lượt, rồi nói bằng một giọng quyết tin:

– Thưa cô, lâu lắm cũng chỉ một tuần là xong thôi ạ. Thưa cô, con chép luôn, con biết ạ.

– Anh chép gì mà chép luôn?

– Thưa cô, trước con đã chép quyển *Cent ditées,* con biết.

Phúc nghĩ ngợi một phút, rồi cười hỏi:

– Quyển ấy của Vân phải không?

– Thưa cô vâng ạ. Và con còn chép nhiều sách nữa cơ ạ.

– Được rồi, thế tôi cứ nhờ Huân nhé.

– Vâng ạ.

Phúc lại phía bàn, mở ngăn, lấy một tập giấy đưa cho Huân:

– Anh chép vào đây cho tôi.

Huân cầm giấy, khen ngay:

– Thưa cô, giấy trắng quá. Giấy này ở hiệu bán những bốn hào.

– Phải.

Rồi Phúc như chợt nhớ ra, lại đến bàn, mở ngăn lấy ra một tập vở:

– Tôi còn ít vở không dùng đến, Huân đem về mà viết.

Huân không dám nhận, thoái thác:

– Thưa cô, tuần trước cô thưởng cho con hai vở, con đã dùng đến đâu.

– Hai vở nào?

– Thưa cô, bài *Composition française.*

– À, anh nhất phải không?

– Vâng ạ.

Phúc lại tủm tỉm:

– Kỳ ấy, Vân nhì phải không?

– Thưa con không biết ạ.

– Đúng rồi, tôi nhớ.

Rồi Phúc lại cầm mấy quyển vở:

– Huân cứ đem về mà dùng.

Không dám chối từ nữa, Huân đành nhận:

– Con cảm ơn cô.

Phúc lấy một tờ nhật trình đưa cho Huân, bảo gói mấy quyển vở lại và hỏi luôn:

– Anh về thi cùng với các anh ấy chứ?

Huân đang vui vẻ, bỗng sầm mặt:

– Thưa cô, không chắc con có thi.

Phúc ngạc nhiên:

– Kìa sao lại không chắc?

Huân ngao ngán:

– Thầy con không muốn cho con học nữa. Thầy con bảo cho con về Hòn Gai tìm việc làm. Vì có chú con làm ở đấy.

– Sao anh còn học?

– Thầy con còn đợi chú con trả lời. Thầy con bảo về học Hà Nội tốn lắm.

– Sao mấy lần gặp thầy anh, không thấy thầy anh nói chuyện.

– Thầy con mới định cho con ra Hòn Gai làm một tuần lễ nay. Từ hôm chú con về chơi.

– Sao anh không nói với thầy anh cho anh học vài năm nữa có được không? Anh thôi bây giờ thì tiếc lắm. Anh thi thế nào cũng đỗ. Cố học lấy cái *diplôme,* lúc ấy hãy đi làm có hơn không?

Huân nghẹn ngào:

– Nhưng thưa cô... thầy con bảo...

– Thầy anh sợ tốn à?

Huân lắc đầu:

– Thưa cô không ạ.

– ???

– Vì thầy con bảo lấy gì theo học như các anh ấy được. Nhà các anh ấy khá.

– Anh cứ thi, may xin được học phí biết đâu!

Huân ngập ngừng:

– Để con xin với thầy con đã ạ!

– Phải, cố nói với thầy anh xem. Anh bỏ học tôi tiếc lắm. Anh thi thế nào cũng đỗ mà!

Một ngày chủ nhật.

Phúc ra chơi phố, nhân thể mua một vài thứ cần dùng. Đến hiệu mũ Tân Thành, nàng dừng lại. Một người ngoài bốn mươi đang bôi nhựa cao su vào miếng "li-e", vội đứng dậy:

– Chào cô ạ, xin rước cô vào chơi!

Rồi gọi vọng vào trong nhà:

– Huân, cô lại chơi!

Huân đang ngồi lúi húi chép, bỏ bút, chạy ra:

– Lạy cô ạ!

Phúc nhìn học trò cười:

– Huân không đi chơi à?

– Thưa cô con đang chép...

Phúc chợt nhớ, gật gật:

– À anh chép cho tôi!

– Vâng ạ!

Phúc đặt gói hàng trên cái máy khâu, hỏi bác Hai:

– Tôi nghe nói ông định cho cháu đi làm có phải không?

Bác Hai niềm nở, kéo ghế mời Phúc ngồi, rồi xoa xoa tay:

– Thưa cô vâng ạ, chú cháu làm ở Hòn Gai nhắn cháu ra tìm việc cho làm. Tôi vừa nhận được thư hai hôm nay. Định hết tháng này, sẽ lại xin phép cô cho cháu nghỉ.

Phúc nhìn Huân tần ngần:

– Tôi tưởng ông nên cho cháu học vài năm nữa. Anh ấy học khá lắm đấy! Nhất lớp đấy! Anh ấy thi, tôi chắc thế nào cũng đỗ. Bỏ nó phí đi! Thà chậm lại vài năm còn hơn.

Bác Hai nhanh nhẩu:

– Thưa cô, tôi cũng muốn cho cháu học ít lâu nữa, hiềm vì nhà cũng hơi bấn... thành thử...

– Tốn kém là bao!

Bác Hai chân thành:

– Thưa cô, chả dám giấu cô, giá nhờ giời tôi làm ăn được như trước thì cũng cố cho cháu lấy vài ba năm. Song công việc lúc này cũng chả lấy gì làm phát đạt lắm.

– Tôi tưởng ông bớt ra một tý thì được. Mỗi tháng gửi về cho cháu độ hai chục thôi mà. May nếu lại xin được học phí, thì không đến từng ấy đâu.

Bác Hai nhăn nhó:

– Tôi đâu muốn thế, thấy cháu nó chăm chỉ tôi bắt cháu thôi, tôi cũng thương. Nhưng cái thế không đừng được, làm thế nào!

– Học vài ba năm nữa, đỗ được cái bằng Thành Chung lúc ấy đi làm cũng còn khá, chứ bây giờ đi làm thì được bao nhiêu!

Bác Hai chép miệng:

– Thưa cô, kể đường đất thì thế đấy. Nhưng cái thế nhà cháu không kham được cô bảo biết làm thế nào?

Phúc lắc đầu ra dáng tiếc:

– Ông nghĩ kỹ xem, cháu học khá lắm, thi kỳ này thế nào cũng đỗ. Cũng như tiền ông để dành, ông chịu khó một chút, ông ạ! Sau này cháu được cái bằng Thành Chung, lúc bấy giờ đi làm còn khả trợ. Như tiền bỏ ống, thôi mà!

Phúc về nhà, nàng bùi ngùi nghĩ đến Huân, nghĩ đến cậu học trò khá nhất lớp của nàng. Huân không được đi học nữa. Huân đi làm, rồi sẽ ra làm sao? À, nếu nàng không biết Huân đang ở một tình cảnh đáng thương thì chẳng kể. Sự Huân không được đi học nữa, phận Huân đã đành không khá mấy rồi. Vì Huân đi làm, cố lắm, được một vài chục mỗi tháng chứ bao. Tiền, ít một chút, cũng chẳng sao. Giời cho giàu có cũng vẫn có thể. Đời có nhiều chỗ rẽ nó đưa con người từ ngõ hẻo lánh lên một phố lâu đài san sát là thường. Nhưng còn duyên, hẳn Huân phải thất vọng, hay nói cho đúng, tuyệt vọng. Vì một cậu ký mỏ, ai cho quyền được có một "thiên kim tiểu thư". Thế là Vân và Huân lại đi vào con đường muôn ngả chứ gì. Thế nghĩa là Huân phải đành chia tay với người yêu ở nửa chừng đời... Xót xa, xót xa biết bao, khi người ta vì tiền, vì địa vị không lấy được nhau! À, nếu Huân được theo học, nắm được trong tay một vài cái bằng cao cấp, thì ai cấm Huân cưới hỏi Vân. Cuộc đời của hai người không chắp cánh, liền cành được, chỉ vì không tương xứng về tiền, về địa vị thì ai oán thật!

Hỡi ơi! Khi người ta phải lìa nhau chỉ bởi không có cái bám vào người cho khả thủ, trần gian có đáng đổi làm địa ngục hay không? Địa ngục ấy đã làm chết bao nhiêu tâm hồn, đày đọa bao nhiêu linh hồn. Tùng của nàng chẳng đã ở cảnh ngộ chua xót này hay sao!

Phúc thấy đầu choáng váng, nàng gọi con sen lấy chậu nước rửa mặt.

Úp mặt vào làn nước, một giá lạnh bám vào da thịt, chạy thẳng vào ruột gan làm cho mát rượi. Chất mát ấy làm nẩy một ý nghĩ, Phúc rửa mặt xong, gọi người tùy phái:

– Bác cầm giấy này lại đưa cho ông Tân Thành và mời ông ta lại ngay tôi hỏi có chút việc cần.

Người tùy phái đi rồi, Phúc lẳng lặng đi về phía tủ. Nàng giở tập thư xưa. Đọc một cái, đọc cái nữa, màu mực nhạt của bức thư làm cho nàng giật mình. Nàng nghĩ đến mối tình của mình. Trời ơi! Nếu bất hạnh, lòng Tùng lúc này cũng nhạt như màu mực, thì nàng chết mất còn gì! Nàng sở dĩ còn sống đến phút này là vì nghĩ đến cái ngày mai tốt đẹp, Tùng đem đến cho nàng. Bỗng nàng rơm rớm nước mắt. Bao giờ cũng thế, tập thư xưa vẫn có mãnh lực làm cho nàng tê tái. Nhưng phút ảo não ấy qua ngay, nàng lại tự trách sao lại đi nghi ky, là tấm lòng của Tùng, tấm lòng không thể biến suy của Tùng. Tức thì nàng hối ngay, hối vì đã phạm vào một cái gì thiêng liêng của lòng mình.

Người tùy phái lên báo tin ông Hai đến. Phúc xếp vội thư bỏ vào hộp, rồi xuống.

Bác Hai vái nàng, khiêm tốn:

– Thưa cô, cô cho gọi tôi.

– Vâng, tôi muốn thưa với ông một chuyện.

Bác Hai ngẩn mặt:

– Bẩm lành hay dữ?

Thói quen nói câu ấy đã làm cho bác Hai nói xong, thẹn, bèn chữa:

– Thưa cô, việc gì, đấy ạ?

Phúc mỉm cười, kéo ghế:

– Việc lành đấy ông ạ. Ông cứ ngồi chơi đã, rồi tôi sẽ thưa.

Nàng quay gọi người tùy phái:

– Bác bảo sen nó lấy bộ chén của tôi trên gác và pha cho tôi một ấm chè thủy tiên.

Sự trân trọng ấy làm cho bác Hai sung sướng, bác nhìn cô giáo của con bác một cái nhìn tạ ơn:

– Thưa cô, cô mua được chè thủy tiên của chú Vinh Xương hẳn thôi.

Phúc đỡ khay chén con sen đưa, dịu dàng:

– Không, đây là chè của cụ tôi gửi cho.

Bác Hai khép nép:

– Bẩm cụ lớn tôi?

– Phải ạ.

– Bẩm, quý hóa quá. Ngoài Moncay này thì làm gì có chè tốt cô xơi được.

Phúc cười nhũn nhặn:

– Tôi cũng ít khi dùng chè. Tôi thích uống nước vối, không háo, lại dễ tiêu.

Bác Hai ngước mặt tỏ sự ngạc nhiên:

– Cô lại dùng nước vối ạ?

– Vâng, quanh năm tôi chỉ uống nước vối.

Thỉnh thoảng có các ông các bà ấy lại chơi tôi mới nhân thể nhấm nháp tí nước chè.

Câu "các ông các bà ấy", bác Hai biết ngay cô giáo muốn nói những cha mẹ học trò. Mà cha mẹ học trò là những ai, bác biết cả rồi. Rặt những ông tai to mặt nhớn, chỉ có mình bác là xoàng xĩnh thôi. Bỗng bác thấy cô giáo của con bác tử tế quá. Cô giáo của con bác không khinh người, cô giáo của con bác quý hóa quá!

Cho đến lúc bác giơ hai tay đỡ chén nước hương thủy tiên thơm ngào ngạt, bác mới cảm thấy sâu xa cô giáo tử tế, cô quý người. Không thế, sao cô giáo có mời mình một cách long trọng như thế này. Bác sực nhớ đến lời ca tụng của con bác. Thảo nào, Huân con bác coi cô giáo như thần như thánh. Hơi một tí là cô giáo con giỏi, cô giáo con nhân đức, cô giáo con hiền lành, cô giáo con cho. Thảo nào có khi hai tháng bác mới đóng tiền học cho con mà cũng chẳng thấy cô giáo giục, chẳng bù ông giáo trước, mới chậm có mấy ngày đã sai loong toong đến tận nhà thúc tiền. Hừ, ra con bác khen cô giáo nó cũng có lý thực. Cái lý ấy, bây giờ bác đã rõ, lại rõ hơn ai hết khi cô giáo của con bác trịnh trọng thưa gửi với bác như tiếp những người sang trọng.

Bây giờ bác mới nhìn Phúc từ đầu đến chân. Nhưng nhìn một cách lễ phép, thoáng thôi. Bác thấy cô giáo không ăn mặc lòe loẹt tý nào. Cô giáo hẳn phải giàu vì là cô giáo, là con quan, thế mà không nay áo này mai áo khác. Cô chỉ mặc có cái áo nhiễu đen hoa

cúc. Hôm nào cũng như hôm nào. Thế là bác lại kính phục cô giáo thêm một từng nữa.

Bác nhấm nháp chén trà để thưởng vị. Bác chưa cạn nửa chén. Phúc đã niềm nở cầm chén tống chực chuyên nữa. Bác rụt rè:

– Thưa cô, tôi còn, xin cô...

Phúc dừng tay, nói bằng một giọng thân mật, thứ thân mật nghiêm trang nó làm cho người nghe vừa hởi lòng, vừa kính cẩn:

– Tôi sở dĩ muốn thưa với ông một chuyện là vì ban nãy được ông cho biết ông định cho cháu thôi học.

Sự thiển nghĩ khiến bác Hai chột dạ. Bác tưởng cô giáo sợ mất một đứa học trò trong mấy tháng hè, liền đáp ngay:

– Thưa cô, tôi cũng còn cho cháu học hết hè.

Biết ý bác, Phúc cười. Nàng vẫn nhẹ nhàng:

– Vâng, tôi hiểu. Là tôi muốn ông cho cháu về học Hà Nội cơ chứ! Học đây thì kể gì!

Bác Hai toát mồ hôi. Không phải chén nước nóng có hiệu quả làm toát da thịt bác. Bác xấu hổ vì đã nghĩ nhầm. Rồi bác lúng túng:

– Thưa cô, cô dạy thế nào?

– Tôi mong ông sẽ cho cháu về Hà Nội thi, nếu nó được vào, ông cố cho cháu học thêm vài năm.

Thở phào một cái để trút bớt sượng sùng, bác Hai đặt chén:

– Cô dạy thế cũng phải, nhưng tôi cũng không được dư dật lắm. Chỉ sợ cháu đang học mà hết lưng thành lại dở dang!

– Ông bớt tiêu một chút.

Hình như sợ chạm đến tự ái của người bố, nên nói xong nàng lại vội xin lỗi ngay:

– Vì tôi quý ông và mến cháu nên mới dám đường đột nói vơi ông như thế, xin ông miễn thứ cho.

Tức thời bác Hai đỏ mặt, bác vội vàng chắp tay, nói:

– Dạ, cô có lòng thương... Cô biết cô cứ dạy. Vì cô thương cháu nên...

Gạt ngay những đo đắn, chấp nê, nàng đi thẳng ngay vào việc:

– Ông ạ, nếu ông cho phép, tôi xin thưa với ông điều này.

Bác Hai luống cuống:

– Xin cô cứ dạy.

– Tôi thấy cháu học được mà ông lại không "tiện" cho cháu theo học. Tôi sợ cháu bỏ, nó phí đi. Trẻ thông minh hiếm lắm. Tôi chắc cháu được học, nó làm nên đấy ông ạ. Vậy tôi xin ông vui lòng để tôi gửi cháu ở một nhà bạn tôi. Bạn tôi quý tôi lắm. Tôi để cháu ở đấy không tốn kém gì đến ông. Còn học phí, tôi sẽ xin nhà nước cho cháu. Như thế trong bốn năm ông không phải lo tiền nong cho cháu.

Như dây cót đồng hồ bị tuột, bác Hai bật dậy. Bác chắp hai tay vào ngực:

– Thưa cô, tôi không dám phiền cô!

Nàng bảo bác Hai ngồi xuống:

– Chỗ bà con tôi cứ nói thế này ông rõ. Ông sanh ra cháu, tôi là thầy cháu. Ông có công đẻ, tôi có công dạy. Chẳng lẽ thấy cháu học được lại không cho nó theo đuổi, như thế không đành tâm. Tôi nhờ trời cũng thừa tiêu. Ông cho phép tôi làm việc này thì tôi sung sướng lắm. Tôi biết ông cũng không tiếc cháu nào, song nhà phải tiêu nhiều, mà ông thì...

Bác Hai đón ngay:

– Vâng, tôi không được "phong lưu" lắm. Nên mới đành bắt cháu đi làm sớm.

– Vậy ông đừng nghĩ ngợi xa xôi gì. Ông cứ cho quyền tôi trông nom cháu. Nếu nó thi được kỳ này, tôi khắc lo liệu cho cháu đủ.

Rồi nàng chuyên thêm nước vào chén, xuê xoa:

– Cháu thông minh lắm ông ạ! Kỳ thi Tiểu học vừa rồi, có mình nó làm đúng hai tính.

– Dạ, cũng là nhờ ơn cô!

– Cái đó đã đành, song đứa nó sáng, nó học một biết mười.

Bác Hai còn từ chối một hai câu, song sự chân thành của Phúc khiến Bác đành phải nhận:

– Vâng, tôi thế cũng là không phải! Đẻ cháu ra lại không chu cấp được cho cháu, tôi xấu hổ lắm! Vâng, cô đã có lòng thương, tôi xin vâng.

– Ông đừng nghĩ ngợi gì. Tôi quý cháu lắm. Sau này nó học hành được, làm nên ông nọ bà kia tôi cũng có phận nhờ cơ mà. Tôi có thiệt đâu!

Câu nói hỏi hả ấy như cái gậy làm cho bánh xe ngượng nghịu của bác Hai đang xoay tít, đứng lại ngay. Bác chắp tay vái Phúc:

– Sau này cháu kiếm được cơm ăn, tôi xin ghi nhớ ơn cô không biết đến bao giờ.

– Chính tôi phải cám ơn ông mới phải. Vì ông cho phép tôi làm việc này.

– Nhưng thưa cô, cháu có thi được mới nói chuyện chứ ạ!

Phúc cười nở nang:

– Vâng, là ta cứ lo trước thì vừa!

Câu thơ bất hủ: "Thi không ngậm ớt thế mà cay" vẫn đúng cho đến bây giờ.

Thi cử phải chăng là vấn đề số phận, câu học tài thi phận rất đúng cho Huân. Huân, người học trò giỏi nhất lớp của trường Nguyễn Thị Phúc trượt kỳ thi vào Bưởi. Mà Kỳ, cả năm luận không bài nào đủ điểm, nghịch như quỷ sứ, lại trúng tuyển.

Số phận! May rủi, mũ cao áo dài, hay khố rách áo ôm chỉ là vấn đề số phận! Ai đã từng một vài phen "lều chiếu" hẳn phải hiểu có khi chỉ thiếu một cái "nốt", cả cuộc đời từ vàng xuống đất thó, từ ngựa xuống đi chân. À, nếu không thiếu một điểm trong một kỳ thi, chàng thư ký nhà buôn hôm nay đã là ông Tham hạng ba, hạng nhì. Rồi đường mây chưa biết chừng lên đến đâu nếu gặp thầy gặp thợ.

Suốt đời không được dùng quạt điện, không được đội cái mũ trên mười đồng, không ở ngôi nhà vài ba chục đồng mỗi tháng, không được đi đôi giày lành bao giờ, biết đâu chỉ vì thiếu một "nốt" ở một năm mười năm trước!

Thi, thi, thi, phúc ân phúc tội, nếu như đỗ là phúc, mà trượt là tội. Mỗi năm cứ đến mùa thi là các báo lại đăng tin cậu X bỏ nhà, cậu Y mất tích. Chỉ kẻ làm trai gần như sống mái ở lúc lọt được vào kỳ vấn đáp, và trót lọt luôn.

Nhưng chữ "hồ thỉ", "tang bồng" bị người ta chế giễu, bị người ta coi là những chữ gán cho bọn phường tuồng. Vì thế kỷ hai mươi này, sự học hành không còn là lợi khí để kẻ trai thi thố tài năng, chí khí nữa. Học để đỗ, đỗ để chiếm một chỗ để có tiền, thế thôi. Chín mươi phần trăm huyết quản thanh niên bị ngâm vào đá, lạnh ngắt và đóng băng. Lỡ một kỳ thi, trượt một khóa là y như coi cả một đời bị hủy hoại. Huân cũng không tránh nổi những di truyền ấy. Từ hôm không trúng tuyển kỳ thi vào Bưởi, Huân đi biệt không về nữa.

Đã hơn một tháng, Huân không về cái đất Moncay cũ. Huân gửi cho bố một lá thư. Lá thư ấy hôm nay bác Hai, mặt thất sắc, đem lại cho cô giáo xem.

Phúc đọc xong, chép miệng:

– Sao cháu dại dột thế ông nhỉ? Không đỗ thì thôi, học tư cũng được có sao? Chỉ sợ không có chí.

Bác Hai nhăn nhó:

– Thế mới khổ thân tôi chứ! Tôi ngờ đâu cháu lại dại dột thế.

Phúc đặt lá thư của bác Hai đưa, hỏi:

– Hay cháu ở chơi nhà ai trên ấy?

Bác Hai nghĩ một lát, đáp:

– Tôi chẳng có họ hàng làng mạc gì trên ấy.

– Như thế tất nhiên cháu cũng chẳng quen ai.

– Vâng, cháu ở đất Moncay này với tôi từ năm lên sáu, thưa cô.

– Ông nghĩ kỹ xem.

– Thưa cô kỹ đấy ạ, đến tôi còn chẳng quen ai trên ấy nữa là cháu.

– Thế cháu đi đâu, lạ nhỉ!

– Tôi chỉ sợ cháu nó quá chí, nó làm sao thì chết tôi!

Nói xong bác Hai rơm rớm nước mắt, Phúc vội an ủi ngay:

– Không, có đâu cháu lại quẫn đến thế.

Ngừng lại một lát, nàng tiếp:

– Hay cháu sợ không dám về?

– Thưa cô, tôi có làm gì cháu đâu. Tôi đã dặn cháu cẩn thận, không đỗ phải về ngay cho tôi biết tin.

– Hay cháu theo chúng bạn đi đâu?

– Tôi cũng không được biết ạ.

Sự lo lắng của bác Hai làm cho Phúc cũng bối rối. Bối rối, vì nàng biết hơn ai hết, ngoài sự buồn vì không được vào học, Huân còn có mối buồn khác. Mà nỗi buồn này thì ghê gớm lắm! Nặng hơn tất cả mọi sự ở trần gian. Nỗi buồn duyên phận, biết đâu, trong một phút thất vọng, thất vọng đúng rồi, Huân chẳng đã... không, không có lẽ, cái trán cao ấy, con mắt sáng quắc ấy, không phải là đứa ngu. Không, không thể. Cùng lắm thì đến đi biệt tăm là cùng. Đâu đến nỗi...

Hay Huân xấu hổ với Vân. Vì nàng được vào trường Đồng Khánh? Không, không phải vấn đề xấu hổ!

– Ông cứ để tôi viết cho cô Vân, cậu Kỳ, tôi hỏi thăm tin cháu cho ông. Cháu nó ở Hà Nội, thế nào chúng nó chả gặp.

Bác Hai thở dài:

– Thưa cô, cháu dại dột thật! Nó không đỗ là tại phận nó, nó cứ về. Rồi tôi kiếm công tìm việc cho nó, việc gì nó lại bỏ nhà thế.

Phúc an ủi:

– Ông đừng lo, tôi sẽ tìm thấy cháu cho ông. Cái nghề trẻ con hay thẹn. Thi không đỗ là...

Bác Hai mặt ỉu như tàu lá héo:

– Nhà tôi có mình cháu, nếu nó quá nghe người ta, nó... thì khổ thân tôi biết chừng nào!

Phúc giơ tay ngăn:

– Không, đời nào, nó chơi nhà bạn bè đấy thôi. Ông cứ yên tâm, thế nào tôi cũng bắt cháu về cho ông.

Phúc về Hà Nội.

Thấy mặt cháu, ông giáo hớn hở:

– Học trò cô về thi, tưởng được gặp cô, thế là biền biệt. Ngày nào cũng đợi, ngày nào cũng mong, chả thấy tăm hơi. Sao cô không về?

– Thưa chú, cháu định về, nhưng lại bận không về được. Cháu xin lỗi chú, đáng lẽ cháu báo tin để chú khỏi phải mong mới phải.

Ông giáo nhìn nàng một cái nhìn sâu thẳm:

– Thế nào, độ này cháu khá không?

Phúc hiểu ngay chú muốn hỏi thăm "bệnh trạng" mình. Nàng từ tốn:

– Bẩm chú, làm việc cũng vui ạ.

Cười ồ, ông giáo chỉ tập bài đang chấm dở.

– Ừ, thì giờ đâu nghĩ ngợi mà chẳng vui. Cứ những tập bài dày hàng "ki-lô" thế kia mà chấm thì muốn buồn cũng không được.

Phúc mỉm cười, yên lặng.

Ông giáo lại hỏi tiếp:

– À, thế nào, thi vào Bưởi có cô nào được không đấy?

– Thưa chú, cháu có sáu cậu một cô thì hỏng bốn.

– Thế cũng còn khá, vỏ chuối cả thì cô giáo mang tiếng chết!

– Học tài thi phận ạ.

– Ấy, cứ bảo thế, nhưng cha mẹ học trò bao giờ chịu nhận cái lẽ thiển cận ấy. Có khi họ đỗ cũng chả phải tại mình chăm quá, họ trượt cũng chả tại mình lười quá. Thế mà cứ trượt là oán thầy. Có đứa không đỗ, bố mẹ nó đâm thù là khác.

– Thưa chú, lại thế nữa kia ạ?

– Ồ, chị mới nhập vào học giới, chị chưa hiểu những cái éo le của nó. Đây tôi cứ thuật một chuyện con con về sự thể "ông thầy" cho cô biết.

Phúc mỉm cười, chăm chú nghe.

– Ông Bích, bạn tôi, làm giáo học thí sai bổ về một làng thuộc huyện Ân Thi. Một hôm, không biết cao hứng thế nào, ông ta lại

còn cho trẻ con học Récitation bài ca "Tứ đổ tường". Thế là mấy hôm sau, bố mẹ, cha chú học trò lần lượt kéo đến trách đông như rươi. Kẻ trách sao thầy nỡ rỉa rách tôi, tôi rượu chè thì đã thiếu lễ, thiếu tết thầy kỳ nào... Kẻ trách ông chả nên thế, quốc lệ dân tục, chúng tôi xuân đánh dăm ba ván tổ tôm, có làm sao! Chúng tôi đánh bạc nếu thua cũng chẳng bán cửa bán nhà thiên hạ cơ mà. Kẻ phàn nàn thầy đừng nói móc việc cửa việc nhà của ai. Họ hai ba vợ thì mặc họ. Lại có cả một ông môi đen như mồ hóng, người mỏng như cái đóm, thở chả ra hơi cũng than thở chỉ vì đua anh đua em đến nỗi nghiện ngập, để bây giờ phải nghe cháu nó "chửi" sa sả suốt cả buổi sáng: "Những người nghiện ngập bê tha; Bán cửa bán nhà, bán cả ruộng nương..."

Nói đến đấy, ông giáo phì cười:

– Đấy, cô đã thấy rắc rối chưa? Chỉ vì có một bài học thuộc lòng, răn không nên cờ bạc rượu chè, hút xách, giai gái mà đến nỗi thế đấy. Họ cho là thầy muốn "bình phẩm" họ, ghê chưa!

Phúc nhăn nhó:

– Cháu mà thế thì cháu vỡ đầu mất.

Ông giáo tròn xoe mắt:

– Cũng chẳng vỡ đầu được. Đi nước Lào ăn mắm ngóe. Ông bạn tôi chỉ đành ngậm ngùi. Và cho đấy là những lẽ dĩ nhiên của nghề. Có người ơn thì có người oán.

– Cháu thật không từng trải những điều ấy.

Ông giáo chỉ vào cái ảnh chụp chung tất cả mấy chục bạn đồng nghiệp:

– Đấy cô cứ xem, từng kia người, bao nhiêu từng trải về nghề, đấu nhau lại mà kể, lại không được một quyển tự vị à.

Phúc cười:

– Cháu cũng dạy học, nhưng chả thấy khó khăn gì. Miễn mình hết bổn phận.

– À cô mới nhập tịch, cô tưởng thế. Nếu cô thử như chúng tôi xem. Một vạn cái khó khăn đến ngay. Nói gì nhiều, cứ mỗi kỳ thi đến là lo sốt vó. Nói đâu xa, ngay như tôi, kỳ thi tháng sáu vừa rồi, lớp có hai mươi tám cái đầu, học giỏi có tiếng ở Hà Nội, thỉnh thoảng

ám tả tôi lại chấm lấy, không cậu nào đến ba phốt bao giờ. Tính thì lại càng khá lắm. Ấy thế mà chỉ vỏn vẹn có một cậu đỗ, có chết người không. Trông thấy ông Đốc mà ngượng cả mặt.

– Thưa chú, kỳ vừa rồi khó ạ.

– Nhưng ai biết cái khó ấy cho mình. Các ông ra đầu bài sính chí một tý là mình chết.

– Vâng nhiều năm khó quá. Cháu còn nhớ năm cháu đi thi, có cái problème về mélange, cả lớp cháu hỏng. Cả cô giáo cháu cũng không làm được.

– Ấy, đại khái thế.

– Vâng, kể thế cũng nguy thật. Học trò đỗ ít, thầy cũng ngượng thế nào ấy.

– Cô cứ xem như cô, giá kỳ thi vào vừa rồi, không đứa nào trúng tuyển, cô lại chả không dám ra đường nữa ấy à.

Phúc cười thẹn thùng:

– Đúng đấy ạ.

Câu chuyện về nghề nghiệp tàn, ông giáo liền nhóm ngọn lửa tâm sự:

– À, thế nào, có cái gì khác không?

Phúc hiểu ý, nàng chép miệng:

– Thưa chú, từ độ ấy vẫn thế.

– Nghĩa là không có tin tức gì mới chứ gì?

– Vâng.

Nhìn ra ngoài cửa sổ một cái nhìn xa xôi, ông sờ sờ tay trên bàn, tìm bao diêm:

– Nó thế mà khá đấy. Mấy năm giời đằng đẵng...

Rồi gật gù:

– Chắc lắm lúc lòng nhớ quê hương cũng rộn lên, nhưng vì chí nguyện, đành phải nén lòng.

Và ông ngùi ngùi:

– Chú chắc người ấy rồi giời không phụ đâu. Chẳng chóng thì chầy, người ấy cũng đem cái ngày mai xán lạn về cho cháu. Cháu có tin thế không?

– Thưa chú, có chứ ạ. Cháu tin chứ ạ.

– À, thế thì những lúc "cô phòng trích ảnh" cũng chẳng nên oán thán.

Phúc đang rầu rầu, vội cười ngay:

– Thưa chú, cháu hiểu ạ. Không bao giờ cháu dám oán thán.

– Phải thế chứ. Con người lớn, khi đã gắn ghi với nhau, một đời không dời đổi. Chú tin như tin mặt trời đang chiếu sáng quả đất, không phút nào nó lãng quên cháu đâu.

– Vâng, cháu tin như thế, chân thành tin như thế.

Ngẩng nhìn đồng hồ hơn mười giờ. Phúc vội vàng xin phép ra phố. Ông giáo ngăn:

– Cháu ở nhà ăn cơm đã, rồi đi đâu hãy đi.

– Cháu phải đi có chút việc cần lắm chú ạ. Chú cho cháu đi đã.

Phúc thuê xe lên Quan Thánh. Lúc ấy chưa đến giờ tan học. Nàng đi thơ thẩn trên con đường Cổ Ngư. Lâu lắm nàng mới về Hà Nội, nên bỡ ngỡ. Nàng nhìn cảnh vật tất cả đều như bỡ ngỡ với nàng. Nàng nhớ đến những bài thơ người ta vịnh Hồ Tây, hồ Trúc Bạch. Nàng nhớ đến một buổi nào Tùng bảo nàng, Tùng thuê cái chiếu ngủ một đêm ở đây. Bỗng lòng nao lên, nàng nhìn ngôi chùa xa xa ở giữa hồ, thở dài.

Kỳ vừa toan nhảy lên xe đạp, bị một tiếng gọi giật:

– Kỳ!

Trông thấy cô giáo, Kỳ mừng quá, chạy tắp lại:

– Lạy cô ạ, cô lên bao giờ?

– Tôi vừa lên.

– Cô lên có việc gì ạ!

– Có chút việc.

– Cậu con cũng vừa lên hôm qua.

– Thế à, có lẽ đi tàu "Sacric" nên tôi không gặp.

– Bao giờ cô về ạ?

– Vài hôm. À thế nào, học có khó không?

Kỳ cười:

– Thưa cô không. Bài làm lại dễ hơn ở nhà.

– Cố lên nhé, đừng đội sổ như ở nhà thì tôi mang tiếng đấy.

Câu nói trên ấy gợi chất gì đỏ đỏ ửng lên má cậu học trò nghịch có tiếng ở Moncay, túi lúc nào cũng có con quay to gần bằng cái chén uống.

– Thế nào, có đem con quay lên đấy không?

– Thưa cô, không ạ. Trên này, chơi quay người ta cười cho.

– Ừ, ai lại học "cô-le" còn chơi quay.

Đi đến nhà máy gạch, Phúc bèn hỏi cái điều nàng cần hỏi:

– Tôi muốn tìm anh Huân quá. Có việc cần. Anh có gặp anh ấy đâu không?

Kỳ dừng xe, nghĩ một lát:

– Thưa cô, con không biết anh ấy ở đâu ạ.

Rồi xuýt xoa:

– Hoài của, anh ấy giỏi thế mà trượt. Giá anh ấy cũng đỗ, có phải cùng học với con không? Chẳng có ai cùng tỉnh là bạn học, buồn quá cô ạ.

Tình cờ câu nói ấy hắt vào lòng nàng một nỗi buồn mênh mang:

– Anh không gặp anh ấy lần nào à?

– Gặp, à thưa cô, con có gặp.

Phúc mừng hiện lên mặt:

– Kỳ gặp ở đâu?

– Thưa cô, con gặp ở đường.

Như cái diều bị cuộn dây, nàng thỉu ngay:

– Gặp ở đường à?

– Vâng.

– Anh ấy có bảo Kỳ, anh ấy ở đâu không?

– Không ạ.

Tắt, tắt, cái diêm ẩm không làm nên chuyện. Nàng thở dài:

– Anh ấy bỏ nhà, từ độ thi có về đâu.

Kỳ tròn miệng:

– Thưa cô thế ạ?

– Phải.

Bỗng Kỳ giơ tay chỉ về phía trước mặt:

– Hôm nọ mưa, con không đi xe, con đi tàu, con gặp anh ở Bờ Hồ. Anh ấy mặc cái áo vải xanh, cái quần trắng, đội cái mũ vết dầu nhem nhuốc. Hình như anh ấy học thợ máy.

Cái đóm tưởng bị gió tạt, lại đứng ngọn.

– Thế anh ấy có nói chuyện gì với Kỳ không?

– Anh ấy vỗ vào cái cặp của con và bảo, giá hôm thi anh ấy đừng bị lú lấp bỏ quên mấy "phốt", có phải bây giờ được học Bưởi với con rồi không?

– Kỳ trông anh ấy thế nào?

– Con thấy anh ấy buồn lắm ạ.

– Anh ấy có nói gì nữa không?

– Không ạ, vì tàu đỗ ở chỗ Hàng Giấy, anh ấy xuống. Anh ấy đi về Hàng Đậu. Cô cứ đi đây, rồi con chỉ chỗ anh ấy rẽ cho cô.

Nói xong, Kỳ cúi rút cái cặp ở ống quần.

Phúc bảo ngay:

– Thôi, Kỳ về đi, kẻo nhà mong.

– Để con đưa cô đến đấy.

– Thôi, biết đâu mà tìm! Kỳ về đi. Tôi còn đi nhiều việc.

Kỳ đành chào cô, lên xe. Nhưng đạp được một quãng, Kỳ quay lại:

– Thưa cô, bao giờ cô về?

– Vài hôm nữa.

– Cô lên đây ở nhà ai ạ?

– Ở nhà chú tôi.

– Ở đâu ạ, để tối con lại chơi.

– Ừ, tối Kỳ có rỗi, lại chơi với cô một tý nhé. Có xin phép nhà được không?

– Được ạ.

– Tôi ở Hàng Bè, số nhà...

Kỳ rút quyển sổ bé bằng bàn tay, rút bút máy ghi số nhà. Phúc cười, cười cậu học trò có tiếng "đâm tung bỏ vãi" của nàng bây giờ lại cẩn thận thế.

– Nhớn rồi có khác. Kỳ cẩn thận nhỉ! – Chữ nhớn đây, nàng dùng trong nghĩa: học Bưởi rồi có khác. Vì thực ra, Kỳ mới xa nàng có vài tháng.

– Thưa cô, học đây không thế không được ạ, quên ngay.

– Ngày trước, tôi bảo anh mãi phải có một quyển sổ nốt. Anh có nghe đâu. Bây giờ không nghe cũng không được.

Kỳ cười, lên xe đi ngay:

– Tối con lại hầu chuyện với cô.

Kỳ đi khỏi, Phúc gọi một cái xe. Nàng mặc cả về Hàng Đậu. Nàng đỗ trước một hàng chữa xe ô-tô. Không rụt rè, nàng vào hỏi:

– Thưa ông, tôi hỏi thăm ông một tị. Tôi có đứa em tên là Huân, nó có ở với ông không ạ?

Cả bọn thợ ngừng tay, ngẩng nhìn Phúc.

Họ khúc khích cười:

– Không có ai là Huân cả.

Một bác đấm vào lưng bạn, nói trêu:

– Chỉ có thằng này tên nó là Huân thôi.

Phúc lại đi, nàng qua các nhà khác. Chỗ nào nàng thấy ra vẻ máy móc là nàng đứng lại hỏi. Đến cái nhà cuối cùng, Phúc vừa cất tiếng hỏi thì một cái thân người đang nằm dưới gầm ô-tô mình những dầu là dầu, đen thui thủi, chui ra:

– Thưa cô, con đây ạ.

Phúc mừng quá, đâm hoảng. Nàng nhìn Huân, mặt loang lổ vết dầu mỡ, hai tay như vừa trát vào nhọ nồi.

– Tôi lên tìm anh từ hôm qua.

Huân ngây người nhìn cô giáo, rồi cúi đầu. Bác thợ ý chừng là đàn anh trong đám ấy, mời ngay:

– Mời bà vào chơi trong này đã.

– Vâng, cảm ơn ông, ông cho phép tôi đứng đây một tý, tôi còn phải đi.

– Sao cô biết con ở đây?

– Tôi không biết rõ, nghe anh Kỳ nói chuyện hôm nọ gặp anh.

Huân chớp chớp mắt để nhớ lại:

– À vâng, hôm nọ con lên phố lúc về gặp anh ấy đi học.

Phúc xin phép người thợ đứng đấy:

– Tôi xin phép ông đi nói chuyện với cậu ấy một lát, có được không ạ?

– Vâng, xin bà cứ tự nhiên.

Huân quay nói nhỏ với người thợ, rồi bảo cô giáo:

– Con vào thay áo, cô đợi con một tị.

Ra khỏi cửa được mấy bước, Phúc nhẹ nhàng hỏi:

– Huân đến nhà ấy từ bao giờ?

Ngước mắt nhìn cô giáo một cái nhìn nghẹn ngào:

– Mới được độ nửa tháng thôi ạ.

– Ai đưa Huân đến đấy?

– Bác tài Quế, quen con.

– Anh định học chữa máy à?

– Vâng.

– Sao anh không cho thầy anh biết?

– Thưa cô, hôm qua, con vừa gửi thư cho thầy con và cho cô.

Phúc ngậm ngùi:

– Sao anh không về qua nhà rồi muốn làm gì thì làm có được không. Để thầy anh lo sợ...

Huân, nước mắt ràn rụa:

– Thưa cô, con cũng biết thế là không phải, song con sợ về xin phép, thầy con không cho. Thầy con bắt con về làm ở Hòn Gai thì con buồn chết mất.

Phúc hiểu cái buồn của cậu học trò nàng. Nàng hiểu, bởi đời nàng đã bao nhiêu lần buồn như thế.

Huân lại tiếp:

– Con sợ phải về Hòn Gai làm, nên ở lì trên này. Về Hòn Gai thì con chịu thế nào được.

– Anh có gặp chị Vân không? Vân đỗ ở Đồng Khánh đấy mà.

Đang buồn thiu, bỗng Huân định thần ngay:

– Thưa cô không ạ.

Sự thay đổi nhanh chóng ấy, Phúc hiểu. Nàng hiểu Huân không muốn ai biết chuyện của mình.

– Từ hôm thi đến giờ, anh có gặp chị Vân lần nào không?

– Thưa cô không ạ.

Nghe Huân đáp, nàng tin ngay. Vì chính khi trước, Tùng biết nàng học ở Hà Nội đến hai năm mà cũng không lai vãng cơ mà. Bỗng nhìn Huân, ái ngại:

– Anh định học thợ máy à?

– Thưa cô vâng.

Phúc nín lặng. Nàng nghĩ một lát, rồi hỏi:

– Sao anh không học nữa có được không?

Huân chán nản:

– Thưa cô, con không muốn học nữa ạ.

Phúc không muốn hỏi vì cớ gì, vì nàng đã biết rồi. Cái cảnh túng thiếu của gia đình không cho phép Huân nghĩ đến sự học.

– Giá anh được học nữa thì hơn.

Huân đưa tay hất tóc rũ xuống trán. Cử chỉ ấy ngầm chứa một phẫn uất:

– Thưa cô, học nữa cũng đến thế thôi ạ. Thà con làm thợ còn hơn.

Tan vỡ đã như cái ngòi của nó trong câu Huân nói. Phúc hiểu, hiểu tại sao Huân bảo học nữa cũng thế thôi. Phải, làm anh thợ

máy hay thầy ký thì cũng thế. Một xu hay một hào cũng không đủ mua tấm lụa cơ mà.

– Biết đâu anh cố gắng học, sau này chẳng làm nên.

Huân lại càng ngao ngán:

– Thưa cô thôi ạ, học dăm ba năm nữa, rồi cũng đến đi làm thôi chứ làm gì...

– Biết đâu...

Phúc đưa Huân đến nhà ông giáo. Huân cùng ăn cơm với nàng.

Cơm xong, nàng lại rủ Huân ra ngoài phố. Đi thẳng về phía Bờ Hồ, hai thầy trò vừa đi vừa nói chuyện.

Bằng một giọng tha thiết, Phúc khuyên nhủ Huân. Khuyên Huân nên trở về cho bố mẹ yên lòng. Khuyên Huân nên học nữa. Khuyên, nàng khuyên nhiều lắm, để kết thúc bằng một thứ tiếng nước mắt:

– Anh Huân, anh nên nghe tôi. Người ta ở đời chỉ trừ khi nào không thể được mới bỏ lỡ cơ hội. Chẳng gì khó cho một người có chí. Câu cửa miệng rất thường: "Có chí thì nên" đúng đấy, anh nghe chưa. Nhiều điều mình tưởng không bao giờ đạt được. Nhiều nguyện vọng, mình tưởng như ở trời mây biển nước nào. Ấy thế mà chỉ một cái cựa mình của tình thế, một sự xoay hướng của số mệnh, là trời liên nước cũng gọn lỏn trong lòng bàn tay.

Nói xong, nàng áp tận mặt, gặng:

– Anh có hiểu tôi nói gì không?

Huân gật đầu:

– Con hiểu...

– Người ta ở đời còn nên hiểu lẽ này nữa. Tuy tôi nói ra nó tầm thường thật đấy, nhưng hiểu được nó trong xương tủy mình cũng không phải dễ. Ấy là phải cố ngoi ngóp đề hoàn cảnh. Hoàn cảnh không cho phép, mình phải ép xác, cắn răng đạp phăng cái xích nó xích mình, tạo nên hoàn cảnh. Sự ủ rũ không phải là phương pháp để thực hành nguyện vọng. Anh muốn hái bông hoa hồng. Phải. Anh không được phép nhăn mặt khi thấy gai bám đầy cành. Anh phải tìm cách lấy cho bằng được bông hoa. Anh đừng sợ gai.

Nhưng anh cũng đừng đưa tay vào gai. Anh phải tìm thiên phương bách kế hái được bông hoa ấy. Cùng lắm hãy để cho gai đâm vào tay. Tránh không được hãy chịu, nhưng chịu một cách can đảm, vì được một cái nhớn, thiệt cái nhỏ có nghĩa gì. Anh nên vì cái nhớn của đời anh, bỏ những điều thắc mắc vô nghĩa đi. Nếu anh thấy đời anh cần phải được một cái gì, anh hãy cố công cùng sức, trần lực ra để giật cho được cái ấy. Anh nên nhớ, không có cái gì ở đời này cao quá không với được, chỉ sợ anh không chịu mất công thôi.

Phúc nói, nàng nói với tất cả năng lực của lòng quyết thắng để lung lạc Huân. Bao giờ cũng thế, lòng muốn là một thứ gì còn hơn sống còn, nhất là lòng mong muốn mở lối cho một người đến cửa hạnh phúc lại càng là thứ gì mạnh mẽ lắm. Sau một hơi dẫn dụ, Huân đã nghe ra. Huân cúi đầu để giấu những dòng nước mắt đang rớt xuống cằm. Phúc lại lèn thêm cho chặt bó, nàng chỉ một người mù đang rao "phá xa" bên kia đường.

– Huân thử suy nghĩ xem, tại sao người bán lạc rang mù lòa kia phải vật lộn? Chắc vì người ấy muốn níu lấy cái sống. Sống, mù lòa cũng vẫn phải đầu hôm ban sớm chiến đấu với mưu sinh để sống! Nào người ấy hưởng được gì nào? Mù lòa, người ấy không nhìn thấy những cảnh xán lạn như chúng ta, không được cái vui muốn đi ngang đi dọc như chúng ta. Ấy thế mà người ấy vẫn phải lo lắng, vẫn phải dầm mưa dãi nắng. *Người ấy chỉ có một đời ở trần gian để hưởng, bệnh tật lại bóp chết hai con mắt nó là cái cửa của loài người nhập vào cõi hạnh phúc.* Sao người ấy vẫn sống? Chỉ bởi sự sống là một thứ gì quan thiết lắm cho bất cứ một sinh vật nào. Vậy tôi muốn anh hãy coi hy vọng của anh bây giờ là sự sống của anh. Không có không thể được.

Huân như kẻ lạc hồn, lẩm bẩm:

– Con có hy vọng gì đâu!

Phúc khẽ nhìn Huân, lòng rộn lên một thương xót. Nhưng không muốn chạm mãi vào chỗ đút nút của cái thùng, nàng hỏi lảng một câu:

– Anh có cho lời tôi nói là phải không?

– Thưa cô phải.

– Anh có nghe theo tôi không?

Câu hỏi ấy, Phúc phải nhắc lại hai ba lần, Huân mới cất tiếng:

– Thưa cô, thầy con không thể cho con theo học.

– Tôi đã bảo Huân đừng lo. Tôi có thể gửi Huân một nơi. Huân cứ việc theo học cho đến khi nào không thể học được nữa thì thôi.

– Nhưng con sợ phiền cô.

– Không, anh đừng sợ phiền gì tôi. Chính tôi phải chịu ơn anh về chỗ ấy.

Rồi không hiểu vì lẽ gì, bỗng Phúc đổi giọng, nàng nghẹn ngào:

– Có lẽ anh nên nghe theo tôi, để cho tôi có chỗ an ủi. Vì thật ra, nếu tôi được có anh bên cạnh đời tôi, tôi cũng khuây khỏa được đôi chút.

Huân ngạc nhiên, ngẩng mặt nhìn cô giáo một cái nhìn hãi hùng. Chính ra, Huân muốn hỏi cái cớ buồn cô giáo vừa nói, nhưng lại thôi. Huân chỉ thở dài:

– Cô đã thương con, con xin vâng lời cô.

Bác Hai thấy con về, mừng rỡ, Phúc sợ Huân bị bố đánh, phải đến để can. Nhưng không, bác Hai không đánh con, bác còn mừng tíu tít. Phúc nói ngay:

– Tôi gặp cháu ở Hà Nội, tôi bắt cháu về xin lỗi ông. Ông cũng tha cho cháu.

Bác Hai chắp tay vái lia lịa:

– Cảm ơn cô, cô thương tôi và cháu nhiều quá... biết lấy gì trả ơn cô.

Phúc giơ tay ngăn:

– Tôi vừa đi về mệt, không ở hầu chuyện ông lâu được. Vậy tôi xin thưa ngay. Cháu ở chơi nhà ít hôm, rồi tôi sẽ xin phép ông gửi cháu lên Hà Nội học. Cũng như tôi nói với ông dạo trước, ông không phải lo gì về học phí và sự ăn ở của cháu trên Hà Nội. Tôi sẽ giúp cháu học đến lúc đỗ Thành chung.

Mấy người thợ bạn đều ngửng nhìn Phúc. Bác Hai luống cuống, không nói được rành rọt:

– Xin cảm... ơn cô, cô... thương.

Phúc cáo từ ra về. Bác Hai và Huân theo ra tận cửa, vái dài. Phúc nắm tay Huân, phủi phủi vết lấm ở áo, ân cần:

– Huân ở nhà chơi mấy hôm, rồi hôm nào gần đi, cô báo trước nhé?

– Thưa cô vâng ạ.

Phúc về nhà, nàng vừa đặt chân qua bực cửa, người tùy phái đã nói ngay:

– Thưa cô, có cái thư gửi cho cô từ hôm qua.

– Đâu, bác lấy cho tôi!

Phúc cầm thư. Nàng giật mình, vì nét chữ giống hệt Tùng. Nàng quay vội xem phía sau. Rõ ràng dấu nhà Dây thép đóng ở Sài Gòn. Thôi đích rồi! Trái tim nàng đập đổ hồi, tay run bắn. Nàng lóng cóng xé phong bì. Cả một trời tiếng ti tiếng trúc vang rân trong lòng ngực.

Em yêu quý của anh!

Người xa xôi muôn dặm của anh!

Anh cúi lạy em, lạy cái hồn cao đẹp của em, xin em xá cho anh cái tội bằn bặt không tin về cho em.

Em, em muôn năm tôn thờ của anh! Xin em thương anh, thương cái thân cơ khổ của anh, xá cho anh cái tội không gửi thư cho em biết tin tức anh.

Anh cầu xin em lấy lòng mẫu tử tha thứ cho anh tội tầy trời ấy.

Không biết từ đời kiếp nào, anh đã tu để được có kiếp này, có ngày hôm nay.

Anh là gì, là bèo bọt, là rơm rác, nhờ bàn tay thánh mẫu của em, anh trở thành một vật vô giá trong giời đất. Vô giá vì là hình nhân của bàn tay tạo tác của em. Em Phúc, phút nào cũng như phút nào, anh cứ như người say giấc mộng đời ân tình. Có khi đang vội vã lăn theo guồng máy của sinh kế, lẫn vào cái ầm ầm của xe cộ của đô thành, anh cũng đứng dừng lại. Dừng lại để nhìn lên trời, nhìn xuống chân anh, nhìn xuống ngực anh. Anh lại giơ tay để nhìn

vào nó và tự hỏi một cách hãi hùng: Anh là ai, lại được em thương như thế?

Giây phút, giây phút, chẳng giây nào anh không muốn khóc vang lên. Sao em lại thương anh? Chẳng phút nào anh không muốn gào lên giữa thiên hạ: Sao em tôi lại thương tôi? Sao em tôi lại giơ cánh tay ngà ngọc của em tôi cho tôi vịn, cho tôi có chỗ bấu víu? Sao em tôi lại cho tôi con mắt, hàm răng, mái tóc, và những tiếng cười, những cái nấc?

Anh luôn luôn tự hỏi, rồi không thể trả lời, anh muốn nhảy ngay vào đầu máy xe điện, xe hỏa, xem xác anh có tan ra không, xem máu anh có đổ ra không, xem anh có là người như mọi người không, mà có một bà chúa thương xót đến cùng cực như thế.

Em, bà chúa của đời anh, người mẹ hiền đức của đời anh, đứa con si mê của anh. Em có phải sợ anh rét mà cho anh chăn? Mẹ có phải lo cho con sống lạnh lẽo ở trần hoàn mà cho con một cái tã? Con có phải sợ cha tủi hổn mà nép mình vào ngực cha không?

Thưa em, từng phút giây, vâng, từng phút giây, luôn luôn anh thấy da thịt anh bỏng giãy máu yêu đương của em thấm da thịt anh. Đúng như thế, em ạ.

Anh đi trên đường vắng, anh đi trong chỗ đông người, anh chỉ trông độc có thấy em. Em, em, em, em là trời, là đất, là vũ trụ, là... là tất cả của anh.

Anh sống, thịt xương anh gởi vào thịt xương em, Anh chết, hài cốt anh sẽ tìm hài cốt em. Em, có phải giời sinh em ra là vì có anh không? Có phải giời sinh anh ra là vì có em không?

Không có em, không có anh, trời đất sẽ chả có gì cả. Không có người là điều thứ nhất. Vì có người để làm gì, để ngắm cái gì ở trần gian này?

Không có cây cỏ, vì ai là người hưởng cái đẹp vô cùng là đẹp của non sông?

Không có em, trời sẽ chẳng được tôn thờ như đã được. Đất đã chẳng có cái tài sinh sản nhiệm mầu của nó.

Hỡi em, người mẹ hiền của tuổi thơ anh, người bạn lòng trong lúc anh thất thểu trong đời, kẻ tiếp máu cho anh trong lúc anh kiệt sức lúc già nua!

Anh cúi xin em nhận những giọt máu của anh trong đời anh gửi gấm về em.

Anh cúi xin em hãy thương anh cho đến lúc mặt trời hết lửa, mặt trăng hết sáng. Là con ong, cái kiến, anh van xin em đừng bọc cái kiếp ong kiến của anh.

Giời có thể phụ đất, núi có thể phụ sông, nước mây có thể bẽ bàng nhau. Anh, kẻ được em hà hơi sống, không bao giờ có lãng quên em. Anh nhớ em, người nhũ mẫu của anh, trong cả lúc xác thịt anh tan trong ván thiên vân địa.

Anh cúi xin em hay kiễng gót nhìn về phía trời này để thấy anh ngày đêm quỳ trước không gian, thời gian, cầu nguyện cho em, cho máu của em không mất sắc đào, cho lòng của em không phai vẻ thắm.

Anh cúi xin em cho anh một phút mỗi ngày. Phút vọng tưởng, phút đoái hoài, để anh có lương thực và đi hết chặng đường ngàn dặm.

Có cái gì trước mặt làm ngăn tầm mắt yêu đương của chúng ta, anh xin số mệnh hắt giùm em, hắt giùm em cái màng để anh trông rõ em từng giây phút.

Anh sống, anh khắc trên da anh một chữ Trời to tướng. Em là Trời của anh, Trời của đời anh.

Anh chết, anh ghi vào vải liệm xác anh một chữ Đất từ tóc đến chân. Em là Đất của đời anh, sinh trưởng anh ra và lại bắt anh về khi anh hết thở.

Anh xương máu của em
TÙNG

Phúc đọc xong, nàng ngã xụi xuống ghế. Nàng giơ bức thư lên mặt, khóc nức nở. Nàng úp thư vào mặt, rồi lại đặt xuống ngực. Nàng gục đầu vào thành ghế, nấc những cái nấc của nhớ mong, của hờn tủi.

Hai năm trời xa cách, một bức thư. Một bức thư không nói năng gì đến cảnh hiện tại, không bày tỏ sinh kế, và cũng chẳng để địa chỉ cho có thể trả lời. Hỡi ơi! Sông núi nào hoằng đại cho bằng trường cửu cho bằng một tiếng nói không âm thanh, một cái nhìn không mở mắt.

Ngớt nước mắt, Phúc đứng dậy. Tự nhiên nàng thấy gian phòng có cái ấm khác ngày thường. Bộ bàn ghế, cái tủ áo, cái giường nệm trắng tinh, tất cả như mới quét một màu sơn xanh dịu.

Chiếc divan, mọi khi nàng vẫn tủi vì không có người trên đó, phút này cũng như được đượm một hơi mới lạ, nên hoa trên mặt vải nở bung.

Chiếc ảnh bán thân của Tùng, mọi khi vẫn chăm chăm nhìn nàng, bây giờ tự nhiên có dáng của một cái đầu nép vào ngực, có dáng của một đứa bé gục đầu vào đùi mẹ nũng nịu. Những "ri-đô" màu hồng có thêu con nhạn cũng phấp phới, con nhạn tự dưng chân cũng cọ quậy chỉ chực bay. Và rõ ràng nó muốn cất cánh về phía sông Mang, phía Nam.

Tất cả reo vui, reo vui cái lòng son sắt của kẻ thân ngoài nghìn dặm.

Tất cả hoan hô, hoan hô cái tình sông lở cát bồi của hai linh hồn da bọc da nhau, xương đụng xương nhau.

Nàng cảm thấy đầy ắp một lòng hoan lạc. Thứ hoan lạc chỉ riêng những kẻ biết sống cho ngày mai, biết khóa lòng vào lòng nhau, biết gửi thịt vào thịt nhau.

Nàng đi lại phía tủ, khẽ mở cánh, mơ màng nhìn hộp thư, rồi lại khép. Rồi đưa tay vuốt mặt, để nhìn rõ bức ảnh một lần nữa.

Bác Hai dẫn Huân lại nhà cô giáo. Vừa đi bác vừa dặn con:

– Con lên trên ấy, cố mà chăm học. Cô giáo thương con lắm, con đừng lười biếng để cô phải giận. Tết về, rồi thầy mua xe đạp cho. Con lão Tín nó đã bảo bán hai chục đấy, nhưng thầy chưa có tiền.

Huân gạt ngay:

– Thầy đừng mua, con không đi đâu. Thầy để dành tiền bốc mộ cho ông ra giêng.

Bác Hai chạnh lòng, nhìn con, thở dài:

– Thầy thấy con được lên Hà Nội học, thầy cũng mừng. Nhưng nghĩ không lo được cho con, thầy khổ lắm.

Huân giơ tay, ngăn bố:

– Thầy đừng nói thế. Con đã nghĩ kỹ rồi. Cô giáo con một lòng thương con, thầy không nên nghĩ lôi thôi, mất lòng thảo của cô giáo đi. Con cứ chăm chỉ học hành, sau này đỗ đạt là trả được ơn cô rồi.

– Thầy định, giá chậm được mươi hôm nữa, thầy sẽ may cho con mấy cái quần áo. Nhưng phải đi ngay, làm thế nào được. Thầy đã hỏi thím Sùi, mua chịu mấy thước chúc bâu cho con, nhưng thím ấy bắt trả tiền vải trước mới bán.

Huân nhăn mặt:

– Khổ quá, con đã bảo thầy từ trước, thầy đừng mua chịu thế. Con mặc còn thích gì.

Bác Hai chép miệng:

– Thì thấy con không được lành lặn...

– Cần gì hở thầy, đi học chứ đi xem hội đâu!

Rồi chặc lưỡi:

– Với lại con có rách rưới đâu!

Và cầm vạt áo "ba ga" giơ lên:

– Còn tốt chán, con mặc đến sang năm cũng chưa rách.

Bác Hai an ủi con:

– Thôi, bao giờ thầy làm ăn khá, thầy sẽ may mặc cho con. Rồi mỗi tháng, thầy gửi lên cho con một đồng, con ăn quà.

Huân dừng chân:

– Con đã bảo thầy đừng lo cho con. Thầy đừng gửi tiền, con không ăn quà đâu.

– Không ăn quà cũng có lúc cần đến chứ!

– Cô giáo con đã bảo cho con tất cả rồi mà.

Phúc đón hai cha con Huân bằng một nụ cười dài:

– Cháu lên học vài tháng, Tết lại về ngay đấy mà.

Bác Hai ấp úng muốn hỏi. Nàng hiểu ý, bảo ngay:

– Tết, tôi lên sắm, rồi tôi đón về.

Bác Hai hiểu ý cô giáo nói thác ra như thế chứ sắm sửa gì. Bác ngại ngùng:

– Lại phiền cô phải đưa đón cháu.

Nàng nhìn bác Hai một cái nhìn trách móc:

– Ông đừng nên nói thế, cứ cháu đỗ được cái bằng Thành chung là tôi mừng rồi.

Bác Hai dặn dò con một lúc, rồi quay nói với nàng:

– Thưa cô, tôi chẳng may không lo liệu được cho cháu. Cô có lòng thương giúp cháu nên người. Thôi thì trăm sự nhờ cô cả.

Nàng vội ngăn:

– Cảm ơn ông, ông cứ yên tâm, mọi sự là có tôi cả.

– Thưa cô, cô đi tàu hiệu ạ?

– Vâng, tôi còn qua Mũi Ngọc thăm người bà con, ở đấy một ngày rồi mai mới đi thẳng lên Hà Nội.

– Bẩm cả cháu cũng đi!

– Cả cháu chứ.

Rồi cười:

– Cũng phải cho cậu ấy đi du ngoạn một tí chứ?

Trước khi về, bác Hai chấp tay vái:

– Thôi thì từ nay trăm sự nhờ cô cả. Tôi phận mạt số hèn... phải nhờ vả của cô...

– Không, ông đừng nói thế, tôi nhờ trời không đến nỗi... Cứ cháu học được là tôi mừng rồi.

Ông giáo thấy cháu đến, mừng rỡ bảo ngay:

– May quá, chị đã đến, chậm vài hôm thì chỉ có nhà không.

– ???

– Vừa được bổ Huấn đạo, sắp sửa đi Hải Dương.

– Chú được nghị định bao giờ?

– Mấy hôm nay thôi.

Thế là nhỡ cả rồi, dự định bị mất rồi. Nàng định gửi Huân ở với ông bà giáo. Thấy cháu băn khoăn, ông hỏi:

– Gì thế chị?

Không giấu giếm, nàng nói ngay:

– Cháu định gửi cậu học trò nhờ chú trông nom. Bây giờ chú lại phải đổi, rầy rà quá. Cháu còn quen ai ở Hà Nội mà bảo ủy thác cho người ta.

Ông giáo phá lên cười:

– Có thế mà cũng lo lắng! Để đấy, chú gửi cậu ấy lại đằng ông Chí cũng được cơ mà.

Không thể làm khác, nàng đành bằng lòng. Bà giáo ở dưới nhà lên, thấy cháu, bà vừa cười vừa bảo:

– Khéo nhỉ, vừa mới nhắc hôm qua. Nóng ruột lắm, có phải không cô. Thế nào nhân thể lên có việc gì thế?

– Thưa dì, cháu đưa cậu học trò lên học.

Bà giáo hất hàm:

– Học ở đâu?

– Ở đây ạ.

Bà giáo vỗ tay như tiếc:

– Hoài của, giá chú không phải đổi, để cậu ấy ở đây đi học thì tiện quá nhỉ!

Nhưng lại chợt nhớ, bà hỏi:

– À, cô đã biết chú được bổ Huấn đạo chưa?

– Cháu vừa mới nghe chú bảo.

Bà giáo chép miệng:

– Quan tư đâu chả biết, đang ở Hà Nội vui vẻ, phải đổi đi tỉnh nhỏ buồn chết!

Rồi khoát tay chỉ đồ đạc:

– Lại phải dọn những thứ này đi mới ngại chứ lị.

– Dì thuê ô-tô "ca-mi-ông" dọn ạ?

– Đành phải thế, biết làm thế nào.

– Dì có để gì lại không ạ?

Bà giáo chặc lưỡi:

– Gọi là dọn thế thôi. Những đồ vặt vãnh bỏ lại, gửi một bà bạn một ít. Ai hơi đâu dọn cả được.

Tình cờ Phúc cầm tờ báo, giở xem. Nàng thấy tên Liên trong bảng kê danh sách các giáo sư một tư thục. Nàng cố nhớ xem có phải Liên họ Đặng không. Phải, chính Liên rồi. Thân phụ Liên, ông Tuần Đặng Văn Mai, đúng rồi. Một ý nghĩ đến với nàng: Hay gửi Huân cho Liên? Nhưng không biết Liên ở một mình hay ở với ai? Và Liên có bằng lòng không? Chứ để ông giáo giao Huân cho bạn bè cũng bất tiện.

Nàng tính mãi, cân nhắc mãi, rồi nàng quyết định tìm Liên. Biết đâu Liên chẳng vui lòng nhận Huân? Biết đâu Liên chẳng cũng coi đó là một phận sự, khi nàng nói rõ ý muốn của nàng? Đã chẳng có một lần, Liên đã tỏ ra con người có nhân cách và có lòng rồi ư?

Liên định rẽ về phía trường thì Phúc đi đến. Nàng cúi đầu chào Liên, Liên như nhà triết học đang mơ màng chợt tìm ra một lý đoán, niềm nở chào lại:

– Cô về đây có việc gì? Cô vẫn dạy học ở Moncay?

– Vâng, tôi vẫn ở Moncay. Tôi về đây xin học cho em tôi.

– Cậu Chính hay cậu Bình?

– Không, em họ tôi.

Quay nhìn Huân, Liên hỏi:

– Cậu định học ở đâu?

Huân chưa biết đáp thế nào. Phúc đỡ ngay:

– Chưa định, ông ạ. Tôi còn đang chọn. Và cũng nhân thể muốn nhờ ông.

– Cô muốn tôi xin học hộ ở trường tôi?

– Vâng, và cũng muốn nhờ ông một việc nữa.

Liên vui mừng:

– Vâng, tôi xin sẵn lòng.

Rồi giơ tay xem giờ:

– Tôi còn có mười phút nữa, phải vào dạy một giờ Toán pháp. Bốn giờ thì tôi có nhà. Xin mời cô lại chơi. Tôi ở Hàng Da, số...

Phúc nhận lời. Trước khi chia tay, Liên còn ngoái dặn:

– Đúng bốn giờ tôi có ở nhà, cô nhớ cho.

Nàng đưa Huân đi xem các phố. Qua Hàng Ngang, Hàng Đào, Hàng Bồ, đứng lại trước các cửa kính bày đủ hàng hóa, Phúc cắt nghĩa cho Huân các vật dụng.

– Trước con ở đây một tháng, con đã đi xem một lượt. Cửa hàng ở đây to hơn ở Moncay nhiều.

Phúc cười, cười sự ngây thơ của cậu học trò tỉnh lỵ:

– Phải, Moncay tỉnh nhỏ, làm gì có những cửa hàng to thế này.

Nàng mua cho Huân mấy cái "ti-cô" mấy cái mùi xoa, một cái cặp, và những thứ cần.

Đến trước một hiệu sách bày la liệt những bút máy, nàng hỏi Huân:

– Huân có muốn mua cái Mayfield kia không?

Huân từ chối:

– Thưa cô không ạ. Con viết gì đến bút máy, cô mua cho tốn tiền, mấy ngòi Brazza cô cho con từ trong năm, con vẫn còn giữ. Con đem cả lên đây.

Nghĩ một lát, nàng bèn bước vào hiệu, cứ mua. Ra khỏi, Huân bảo ngay:

– Những bốn đồng, cô mua làm gì cho tốn. Cô để mà dùng, con dùng nó phí đi.

– Sao lại phí, tôi kỷ niệm ngày Huân bắt đầu về Hà Nội, nên mới mua đấy.

– Vâng, thế cô cho con, con xin cô. Để khi nào con viết thư về cho cô, con mới đem ra.

Đi loanh quanh một lát, nhìn đồng hồ thấy gần bốn giờ. Phúc liền gọi xe lại nhà Liên.

– Ông ở đây có một mình?

– Vâng, tôi mới thuê được ba tháng.

– Tôi xem báo, thấy có đăng tên ông trong bảng những giáo sư, nên mới tìm đến trường.

– Cảm ơn cô.

– Hình như ông mới về Hà Nội?

– Vâng, anh bạn tôi mở trường, viết thư gọi tôi về.

– Tôi tìm ông để nhờ ông một việc. Nếu ông thấy có điều phiền, xin cứ cho tôi biết. Tất ông đã rõ, tôi hiểu ông hơn ai.

– Cô cứ dạy, nếu có thể làm được, tôi không dám từ chối. Và nếu tôi xét bất lực, sẽ xin thưa để cô biết ngay.

– Vâng, tôi cũng tin như thế.

Rồi nàng ngỏ ý muốn để Huân ở với Liên và nhờ Liên xin học hộ.

Liên nghe xong, chàng vui vẻ nhận lời:

– Trước hết, tôi xin cảm ơn cô, vì đã tin cậy tôi. Tôi thưa ngay để cô rõ, chẳng những tôi bằng lòng mà còn lấy làm sung sướng.

Chỉ gian nhà, Liên cười:

– Tôi đang ở một mình, được cô đem lại cho một người bạn, chẳng là may cho tôi ư! Cô cứ yên tâm, tôi xin theo ý cô.

– Ông giúp tôi thế, tôi được yên lòng. Nhưng tôi xin ông nhận trước với tôi một điều.

Vẻ nghiêm trọng của Phúc làm cho Liên chăm chú.

– Tôi xin ông nhận trước với tôi, khi nào có việc trở ngại, ông không thể giúp tôi được nữa, xin ông cho tôi biết ngay. Và ông nhận rằng lúc ấy tôi không... gì cả.

Liên hiểu, chàng cười:

– Cô chu đáo quá. Tôi không bao giờ vì có gì không thể để cậu ấy ở đây được cả. Có lẽ ngay từ phút này, tôi thấy cần cậu ấy hơn cậu ấy cần tôi. Nếu một ngày kia, cô đem cậu ấy đi nơi khác, tức là cô đã "làm hại" tôi. Tôi cần có một người bạn nhỏ bên cạnh. Các em tôi, thầy tôi bắt ở trong trường cả, nếu không tôi đã đem về đây.

– Là tôi sợ ông có bạn bè nhiều.

Nhưng người ý nhị hiểu nhau trong ý hơn ngoài lời. Liên hiểu Phúc băn khoăn về cái "khoản" yêu đương của mình. Muốn Phúc yên dạ, chàng đáp khéo:

– Tội lúc này cũng còn cộng tác với tờ báo *"Plume Hanoienne"*. Bài vở bận lắm, ít thì giờ, thành thử bè bạn cũng không có ai. Điều ấy, cô khỏi phải thắc mắc cho tôi.

– Nhưng tôi xin ông nhận cho điều này nữa.

– Vâng, cô cứ dạy.

– Ông cho phép tôi đưa hầu ông mỗi tháng hai chục.

Liên điềm đạm:

– Cô cho phép tôi nói thế này. Tiền học của cậu ấy, chắc là được miễn rồi. Vì chẳng những tôi là giáo sư của trường, tôi lại còn có cổ phần. Hai điều ấy cũng chưa đủ, tôi lại là bạn chí thân của ông đốc. Không đời nào bạn tôi chịu nhận tiền học của cậu Huân. Còn tiền ăn ở, tôi xin cô lấy tất cả lòng rộng hiểu mà xét cho. Tôi nhờ giời không cần tiền lắm. Điều đó, cô rõ hơn ai. Mà cô cũng như tôi, chúng ta nhờ giời chẳng ai đến nỗi túng thiếu. Vậy cô đưa tiền cho làm gì. Nếu cô câu nệ không chịu hiểu điều ấy, tôi buồn lắm. Những người như chúng ta, không nên nệ quá. Tôi xin nói thật với cô, một khi đã được cô cho biết cái đời đẹp đẽ của cô ngày trước, giá bây giờ tôi thiếu, tôi không ngần ngại gì hỏi cô món tiền to ngay. Và tôi chắc lúc ấy, cô cũng không hiểu sai về tôi. Khi đã được vinh dự cùng mưu tính với nhau một vấn đề lòng, mọi cái khác có nghĩa gì. Huống hồ cái khác ấy là tiền.

Phúc còn nài thêm một hai câu, nhưng Liên gạt ngay. Chàng nói bằng tất cả ân thành kính:

– Tôi chắc cô không nghi ngờ gì nhân cách tôi. Vậy xin cô cứ nghe theo tôi. Con người lớn với nhau, cái nghĩa là cần. Còn đồng tiền cho nhau hay xin nhau có nghĩa gì. Nếu cô cứ trả tiền ăn ở cho cậu ấy, tức là cô liệt tôi vào hạng cần phải sòng phẳng trong đời. Tôi, tôi kính trọng cô lắm, kính trọng vì tôi được biết cô là người lớn. Nếu cô bắt tôi phải nhận, tức là cô coi tôi không đáng để cô gửi gắm chút lòng. Như thế tôi phải xấu hổ.

Rồi dằn từng tiếng:

– Cô đừng liệt tôi vào hạng có thể đổi chác!

– Vâng, tôi xin nghe ông. Và xin ông nhận lời cảm ơn của gia đình em tôi và tôi.

PHẦN THỨ NĂM

Ba năm sau.

Ngày tháng cứ lững lờ trôi theo sự chuyển vận của trái đất. Không gì bão táp xảy đến cho đời yên lặng của Phúc. Phúc vẫn quản đốc trường *Nguyễn Thị Phúc*, vui sống với hơn một trăm đứa trẻ. Từ những cái cặp có dây quàng ngang vai của lớp nhỏ đến những cái đầu chải mượt của tuổi mười bốn, mười lăm.

Bổn phận đã khiến cho nàng quên được ngày tháng, đành lòng chờ người yêu một ngày kia trở về với một tin lành.

Ngoài cái vui được viết thư cho Huân, nàng chỉ còn độc cái vui đọc sách, chấm bài và đi thăm phụ huynh học trò.

Moncay nhận nàng là một vị phúc tinh, phúc tinh ở chỗ cấp giấy bút cho học trò nghèo, phúc tinh ở chỗ mỗi thứ năm chủ nhật phát tiền cho các ăn mày, phúc tinh ở chỗ đi thăm nhà thương, phúc tinh ở chỗ cấp vốn cho một vài người khốn khó.

Nàng sống cái đời tu sĩ.

Mỗi khi nàng ra phố, có vài ba đứa trẻ bằng đầu nhau theo sau. Chúng là con các người nghèo trong tỉnh. Cha mẹ chúng cho chúng ở lại trường, Phúc nuôi nấng dạy bảo như trong viện Cô Nhi ở tỉnh thành.

Moncay nhận nàng là phúc tinh. Một vài việc khó xử trong gia đình, những vụ buôn thua bán lỗ, người ta đến chở than với nàng. Cưới xin, tang tóc, khao khoán, nhà nàng là nơi tụ họp của những người hữu sự. Và nàng là vị hiền mẫu phân phát, săn sóc cho các con em.

Dân Moncay, từ giai cấp thầy trụt xuống giai cấp thợ, gia đình nào có cơ hội làm quen, nàng không bỏ qua. Bước chân của người

yêu đời đến đâu làm vỡ luống đất và khai hoa kết quả. Nàng đến ngưỡng nhà nào, lúc ra cũng để lại một vài tư tưởng vị tha. Nàng mở thêm một lớp dạy thêu thùa cho con cái các công chức, tư gia trong tỉnh. Mỗi tuần lễ một ngày.

Đời nàng cuốn tròn trong sự phụng sự lý tưởng "ái nhân như kỷ". Nàng khóc những cái tang bất hạnh và hoan lạc với tất cả hoan lạc của một gia đình quen biết.

Nhiều người chỉ vì nghe nói mục sống "đạo đức" của nàng, rủ nhau lại chào và làm quen. Mỗi tháng một lần, nàng lại đặt giấy mời dân tỉnh đến dự buổi nói chuyện về luân lý tổ chức ở trường.

Moncay trí thức hoan nghênh nàng như tín đồ hoan nghênh các nhà truyền giáo. Nàng chuyên chú giảng về lòng yêu thương. Nàng làm tiêm nhập vào lòng những người quen biết nàng một cái đạo: đạo yêu người.

Các gánh hát ở xa về, vì nghe đồn, đều biếu vé mời nàng đến dự buổi ra mắt. Có người khánh thành nhà, không quen biết cũng mời nàng.

Moncay cơ hồ như đại gia đình của nàng. Không một mái nhà An Nam nào không biết nàng hoặc không nghe nói về nàng.

Cả đến khách trú buôn bán trong tỉnh cũng có kẻ đến kết thân.

Thỉnh thoảng, nàng lại mời những vị thức giả tuổi tác giảng thập điều. Trường học của nàng kiêm là tòa giảng cho dân tỉnh.

Đời sống đạm bạc của nàng càng làm cho người ta chú ý. Luôn luôn có những câu hỏi:

– Cô giáo giàu lắm, sao lại ăn mặc xềnh xoàng thế?

– Cô giáo có đạo?

– Cô giáo chưa có chồng?

– Cô giáo là con quan?

Cô giáo, cô giáo, hai tiếng ấy được nhắc luôn trong chỗ đông người. Sự kính trọng cô giáo tỏ lộ trong sự tránh đường, trong những cái cúi đầu kính cẩn, trong sự biếu xén.

Nàng đắp đổi tình nàng cho thiên hạ để lòng khỏi trống trải, để đời khỏi tẻ lạnh, và để vui sống trong những ngày khắc khoải chờ Tùng.

Năm năm nay, nàng vẫn nhìn thẳng con đường xa tắp, nhìn tương lai với con mắt người chinh phụ. Có lẽ là người, nàng không tránh khỏi những yếu đuối về tâm thần. Nàng buồn cái buồn duyên phận muộn màng. Nhưng chỉ một phút thôi, một phút lòng sê sểnh. Rồi thì nụ cười bất chấp long lở của Tùng ở ga Hà Nội hôm chia tay lại tự đâu bay về, nhập vào trí nàng. Nàng lại nín lòng. Nàng lại can đảm sống cái đời chinh phụ. Nàng lại hy vọng, nàng lại còn sởn sơ.

Rồi công việc hàng ngày tới tấp đến làm ngút cái tình nhân loại trong nàng, khiến nàng tâm niệm nghĩ đến bổn phận.

Nàng sợ nhất đêm, vì hỡi ơi! Những đêm trăng Moncay có lẽ chỉ dành riêng cho nàng, có lẽ vì nàng mà có: Cái sáng huyền diệu của Hằng Nga đã nhiều phen làm nàng ngây ngất. Và con sông Mang với những dịp nước vỗ, gợi dậy lòng nhớ nhung của nàng. Song ít lâu nay, nàng đào bới để tìm thêm một công việc đánh đuổi tư lương. Nàng mua được một cái phong cầm. Và có hai ba cô "khuê các" đến tập. Thế là từ bình minh cho đến hoàng hôn, cho đến trước khi đi ngủ, nàng không để khe một giờ. Buồn nản không có chỗ lẻn vào lòng nàng. Có thể nói nàng thảnh thơi sống những phút giây bão táp. Những ngày chờ mong trong khổ cảnh chả là bão táp hay sao?

Con Yến, con một người góa chồng Phúc nuôi, le te chạy lên:

– Thưa cô có thư ạ.

Nàng ôm nó vào lòng, nhưng đến khi nhận ra chữ Tùng, nàng giật bắn làm cho nó sợ hãi. Len lét, nó nhìn nàng:

– Cái gì thế hở cô?

Nàng không đáp, giơ một tay đập đập vào đầu nó, một tay cầm thư đọc:

Sài Gòn...

Kính gửi thần tượng của anh.

Cho đến ngày hôm nay, anh mới được sống phút sống thật của kiếp anh. Anh nín lòng, khóa trái tim, không viết thư luôn về cho

em trong năm sáu năm trời. Trời ơi! Có phải sức anh chịu đựng nổi khối nặng vạn cân ấy đâu!

Em hãy tưởng tượng giùm anh, giây phút nào, da thịt anh cũng mong những tiếng kêu xé vải!

Em Phúc, em Phúc thiên thần!

Thế mà xác thịt bị căng xé, anh vẫn phải cố đè, cố ép. Có lúc khổ quá, anh phải bật kêu lên: "Trời ơi! Trời ơi! Em ơi, em ơi, anh tắt thở mất!"

Ngay lúc ngồi viết thư cho em, anh đánh rơi bút mất mấy lần. Không phải anh đánh rơi đâu, nó nhảy ra khỏi tay anh. Anh muốn nắm nó thật vững mà không được.

Anh đang viết, bỗng đứng phắt dậy. Không phải anh đứng đâu, có cái gì xuyên vào đùi anh, anh bật khỏi ghế.

Anh thở mạnh quá, bật luôn cả tờ giấy. Em! Anh đứt dây thần kinh mất, anh mù mất! Vì anh sung sướng quá, vì anh được có phút này. Vì anh đang viết cho em.

Năm năm, năm năm nín không nói một lời nào, hẳn lúc nói phải bật ra một tiếng xé trời đất, xé lưỡi, xé môi, vỡ răng. Năm năm lửa yêu đương đốt khét tim phổi. Một phút này, nước của ba nghìn thế giới ào ào vào lòng anh.

Anh chết đuối mất, anh sặc máu mất. Anh lại phải dừng bút, các ngón tay anh quắp vào rồi. Anh không viết được nữa.

(Mười lăm phút sau).

Anh co chân đạp một cái thật mạnh ra không khí mới dậy được. Anh cắn chặt hàm răng, lấy hết gân đè chặt cánh tay xuống bàn, chân bấm xuống sàn. Anh viết tiếp:

... Trước khi anh đi, anh đã nói với em "Yêu nhau, chúng ta phải chu toàn đời cho nhau. Không thể ích kỷ, chúng ta không thể có những hành vi ám muội. Anh phải đi, đi lập nghiệp để đánh thắng bằng địa vị". Em không yêu anh ở cái bám vào người, nhưng lề thói của đời buộc anh phải có một cuộc đời xứng đáng với cuộc đời em. Cho nên anh đã bảo chúng ta không có quyền bịn rịn.

Em bằng lòng dự tính ấy, nghĩa là em bằng lòng chờ anh cho đến lúc anh có thể quay về. Anh sung sướng ra đi, đi cái đi của

"chiến sĩ". Hay nói cho đúng, đi cái đi của kẻ được yêu. Tàu chạy khuất mặt em là anh chỉ xuống đường cái, thề một câu rất độc:

– Nếu anh để cho cái chất đàn bà nó đúc khuôn anh, nếu anh có những cái buồn vơ vẩn nó làm đuối chí, thì anh đã phỉ nhổ vào tình ái của chúng ta.

Thế là anh quyết, quyết không viết thư về cho đến khi nào anh có thể viết được.

Anh nằm dưới cái đe to ngang trái đất mà vẫn không có quyền kêu, không có cả quyền chau mày, nghiến răng.

Núi nào cho cao bằng anh nhớ mong em! Biển nào cho rộng bằng lòng bàn thờ anh thiết lập trong tâm khảm! Thế mà, một tay đóng đanh câu rút lòng nhớ nhung, một tay sục sạo tìm cơ hội. Cơ hội xuất thân. Hồi ấy, anh đã làm một cử động phi thường. Niêm phong quyển nhật ký của em để xuống tận đáy va-li. Và vạch dao lên mặt da: "Quên, tàn nhẫn quên, bỉ báng quên, quên để làm việc".

Em đã thấy anh khốn nạn chưa? Anh dám tàn nhẫn với em, dám bỉ báng em. À, nếu cả thiên hạ nhổ vào thây anh khi anh chết. Anh cũng vẫn không muốn làm khác. Anh phải "giết" anh đi bằng cách khốn nạn ấy để được rảnh mà gây sự nghiệp.

Em có nhớ chú cho anh ba trăm bạc không? Em có nhớ em cho anh đôi vòng không? Hừ, anh đã nhịn đói một bữa, hai bữa, và ba bữa, không dả động đến số tiền ấy. Anh thế đấy, anh khốn nạn thế đấy, nếu em đọc đến đây, thấy cần mắng anh, em cứ mắng đi. Em đập vào mặt giấy này, tự khắc linh giác anh cảm thấy.

Bức thư chú viết giới thiệu anh với ông chủ hiệu sắt, anh cũng không dùng đến. Em đã thấy chưa? Anh khốn nạn thế đấy! Em có muốn khinh anh, em khinh đi! Em chỉ vào bất cứ một vật gì trước mặt em là ở đấy anh cảm thấy ngay, thân thể anh sẽ thấy xém cháy ngay, em cứ phát biểu phẫn nộ!

Anh làm thế để đi đến đâu? Đến chỗ cùng tắc biến, biến tắc thông. Không chặt cầu, còn có lối quay về, không phải "đường lối" của anh. Không xứng đáng với tâm tình em ký thác nơi anh.

Nghĩa là anh không dám dành cho em cái "thường". Anh dành cho em cái "phi thường". Anh dâng em cái trần trần của bản thể anh, không gói ghém, không tô mạ, không chải chuốt.

Anh tìm sinh lộ trong tuyệt lộ. Anh tìm quả trái mùa. Chỉ có quả ấy mới đáng cho sự em đã đoái tưởng anh. Chỉ có cái gì cao hết con số, cao hết từng, cao hết trời, mới đáng cho em. Thế là anh leo, anh lục lọi, anh xuyên đông kích tây, làm đủ mọi nghề để chọi với thử thách.

Anh đặt một chương trình. Chương trình mười lăm năm. Anh định bắt đầu bằng một tập báo bán rong để kết liễu bằng một buổi lễ kết hôn long trọng ở nhà thờ, chuông vang inh ỏi.

Anh để hẳn một năm sống vất vưởng, lao bành cò hiệu, chênh vênh để thu thập kinh nghiệm. Anh không muốn khi có thể, anh chỉ về với em với địa vị người chồng. Anh muốn đem dâng em khí phách của kẻ trai. Chỉ có cái ấy mới bắc lên cân được với tâm tình của em.

Em đọc đừng run tay. Anh bán báo chơi một tuần lễ. Đến cả vũ trụ cũng là bé với anh lúc ấy nữa là cái nghề bán báo thường thường. Anh đã bảo anh muốn khi đem cho em một món quà quý cơ mà. Cái thường chỉ để dành cho kẻ thường. Em phải đáng chơi tất cả núi non trong giời đất.

Rồi anh làm thợ nhà in, bán vé xe điện, làm bồi ô-ten, làm thư ký hãng buôn. Anh làm tất cả, làm tất. À, em báo khi anh có một bàn tay mơn mởn giữ mực thước chí trai của anh, khi anh được yêu như không ai được yêu hơn, khi lao khổ có nghĩa gì!

Sau một năm tập sự trong ngạch Sống, anh bắt đầu vào công cuộc kiến thiết. Kiến thiết tòa lâu đài hạnh phúc của chúng ta.

Anh sục sạo vào làm các hãng buôn. Trong khi ấy, mắt anh nhằm nhằm có chỗ nào có thể mở mang là anh len.

Anh làm "văng đơ" cho hiệu sách Librarie Saigon. Nhưng chỉ làm vừa đúng năm tháng thôi. Vì một hôm, anh đi qua hiệu sơn Bắc Kỳ, thấy yết bảng cần một người coi kho có chứng chỉ tốt.

Thế là anh xấn vào, người quản lý trả lời anh: Không được! Ông ta bảo người coi kho phải có tuổi, phải đã từng làm "gác điêng" cho một vài sở. Và ông ta cắt nghĩa: "Coi kho trẻ tuổi như thầy đây

không được. Hay chơi, xoay sở, ăn cắp hàng, không tỉnh ngủ". Em đã thấy chưa! Nếu anh không chịu dấn thân, làm sao anh có thể có những kinh nghiệm này? Nó cũng dự vào sự gây hạnh phúc của chúng ta đấy. Vì hạnh phúc có tạo nên bởi những kẻ thấu triệt sự vật, hạnh phúc ấy mới thật là hạnh phúc. Không phải thứ hạnh phúc dễ bật dễ tan của kẻ chân không đến ất, cật chẳng đến giời.

Anh muốn dâng cho em những chất tươi bổ, những màn nõn thắm cơ chứ.

Tuy bị người quản lý từ chối, anh cũng vẫn sục sạo. Không biết linh khiếu anh huy động lý trí thế nào mà anh "thính" thế? Anh thấy đấy là chỗ đắc địa. Anh thấy đấy là đất Quan Trung của Bái Công. Em có biết anh làm thế nào không? Anh dò hỏi người làm, biết ông chủ chiều nào cũng đi ăn ở "Hotel Continental". Chắc em biết, ông chủ là người An Nam. Anh bèn đón ở cửa hiệu.

Quả nhiên anh bắt gặp ông chủ. Anh bèn đến ngả mũ xin ông cho một việc làm. Ông nhìn anh từ đầu đến chân, hỏi một vài câu, rồi giời thương thế nào, ông bằng lòng.

Anh vào làm hiệu sơn Bắc Kỳ hôm sau. Và trong một năm trời, anh học được cách chế tạo sơn.

Cho đến đầu năm nay, anh xin thôi, ra mở một hiệu sơn ở một phố buôn bán đông đúc giữa Sài Thành.

Em Phúc, anh của em hiện nay là chủ hiệu sơn "Phúc Tùng" với lá cờ vàng chói lọi. Anh chế sơn, bán sơn, thầu quét sơn trong thành phố, các công sở. Sáu tháng nay, lãi dập làm vốn, anh kiếm được hơn hai nghìn đồng.

Đến đây, anh chấp tay cảm tạ Thượng Đế cho anh được sống phút mơ ước của đời anh: Phút đặt bút viết lá thư kể những ngày qua cho em.

Anh không biết có phải đấy là hòn gạch đầu tiên để xây lâu đài hạnh phúc của chúng ta không?

Từ nay, anh sẽ viết cho em luôn.

Anh cúi xin em cứ tin ở gan ruột anh, tin ở lòng anh kính thờ em.

Anh cúi xin em ban cho anh một thời hạn năm năm nữa.

Năm năm nữa, anh sẽ làm nên danh nghiệp để có thể quay về tôn thờ em.

Anh của em
TÙNG

Huân đậu kì thi Cao đẳng tiểu học năm ngoái, Chàng đang theo học ở ban tú tài ở trường Bảo Hộ. Mấy năm trời vùi đầu trong sách vở, Huân đã đem về cho Phúc một mảnh bằng. Bác Hai, hôm được tin con đỗ, mừng quýnh. Bác tất ta tất tưởi đến vái cô giáo lia lịa.

Hôm ấy, chính Phúc, nàng cũng sung sướng, chuyện trò huyên thiên với bác Hai.

Nhưng sao dời vật đổi làm sao, hôm nay bỗng dưng Huân lù lù về. Chàng gặp Phúc lúc buổi chiều; lúc tà dương vừa đổ bóng. Giật mình về sự có mặt đột ngột của Huân, Phúc hỏi một cách lo sợ:

– Sao anh lại về, sao không cho tôi biết tin, tôi ra đón?

Không cảm động, không biến sắc, Huân lạnh lùng:

– Vì con cũng không biết trước, con cũng mới được tin.

– Anh được tin gì?

– Con được tin... bạn con trả lời xin được việc cho con ở... Tourane. Con đi làm.

Tí nữa cái ghế đẩu Phúc vẫn ngồi đánh phong cầm truội chân, hắt nàng té nhào. Nàng vội víu cánh cửa:

– Bạn anh xin việc cho anh? Anh đi làm?

– Vâng.

– Thế nghĩa là thế nào?

– Vì con nhận được tin... của bạn con.

Phúc nhìn Huân trừng trừng, như người điên nhìn người bưng bát thuốc đến cho mình:

– Tôi chẳng hiểu anh nói gì cả. Anh muốn làm tôi điên hử?

Rồi đập vào tay Huân:

– Có phải anh đã điên không?

Huân lạnh lùng một cách sáng suốt:

– Thưa cô không, con không điên, con không làm sao cả. Con không muốn học nữa thì đi làm. Con học cũng... thế, con học để làm gì?

– Nhưng anh cũng nên cho tôi biết trước.

– Thưa cô, con có biết trước hôm nay con có bỏ học đâu mà báo cho cô.

– Ông Liên bảo gì anh về việc dịp này?

– Ông Liên cũng chưa biết con thôi.

– Thế nghĩa là thế nào?

Huân nhìn cô giáo một cái nhìn nặng những ý nghĩa:

– Con xin cô tha thứ cho con. Con không thể ngồi yên mà học được nên con đành thôi. Cô tha tội cho con.

Phúc vụt hiểu, vẻ mặt hết thần của Huân khiến nàng khám phá ra cái cớ bỏ học của chàng. Phải rồi, không thể nào Huân dám dối với nàng, với Liên như thế. Huân đã gặp một cái gì đau xót lắm, đau xót đến không còn tự chủ được, mới "dở chứng" như thế.

Con người vốn nhu thuận như Huân, không thể nào có những cử chỉ bất kính đối với một người ơn nặng... Hừ! Phải rồi cái cớ đau xót, Phúc khám phá ra rồi.

Bỗng nàng lắc đầu, ái ngại. Nàng thở dài như trút cả những ái ngại không khí. Người học trò cũng đau khổ như ai.

Nhưng Huân của nàng không thể đứng vững trước đa đoan để tạo nên số kiếp. Huân chịu thua hoàn cảnh.

Chắc rồi, không sai rồi, có cái gì xảy ra về phía Vân chứ không khỏi. À, thôi đúng, hơn năm nay Vân về đây, chỉ có mấy tuần lễ gần đây nàng buồn thất thểu, không vui tươi như trước. Nàng không lại dạy hộ mấy giờ Toán pháp đã hứa với cô giáo là sự không vừa.

Giờ phút đã đến. Phúc phải len vào để thực hành ý định của nàng. Ý định ấy, nàng đã rắp toan từ lúc gặp Vân một buổi chiều Trà Cổ cách đây bốn năm.

Cả đêm hôm ấy, nàng thao thức không thể nhắm mắt.

Nàng phác một chương trình để nếu đúng như... Vân... thì cứ việc theo mà hành động. Không thể trù trừ được nữa rồi.

Gà gáy, tiếng xe bò đi, tiếng lợn kêu, tiếng reo eo éo của hàng quà vẫn chưa thả ánh sáng ra, vẫn tối mò mò, tối như đêm tối.

Đêm chờ đợi, đêm mong sáng bao giờ sáng chẳng chậm đến như bà lão chậm chạp trong bữa họp.

Mới tang tảng sáng, Phúc đã gọi người tùy phái lên để đi gọi Huân. Người tùy phái ngạc nhiên vì trời còn mờ mờ.

– Bác cứ đi! Đến nơi thì sáng.

– Vâng.

– Bác bảo cậu ấy lại ngay tôi hỏi. Tôi còn đi Mũi Ngọc chơi.

Người tùy phái trở về, Huân theo sau.

Sau một vài lời đo đắn, Phúc dồn Huân đến "góc tường", Huân không thể dừng, chàng phải thú nhận sự thất vọng của chàng. Quỳ dưới chân Phúc, Huân khóc bạt hơi:

– Thưa cô... con khổ lắm!... Con yêu Vân... Vân... sắp... đi... Con... khổ... lắm!... Con chết mất... Con không... thể... sống!...

Phúc nhắm nghiền mát, nàng khẽ giơ tay trên đầu Huân như đức cha làm phép rửa tội con chiên, rồi tìm bàn tay Huân úp vào tay mình:

– Cô biết rồi, biết lắm rồi. Cô biết mối tình của Huân bốn năm trước đây cơ.

Bỗng Huân nín bặt, chàng nhìn Phúc len lén.

– Cô đã biết lâu, Huân ạ. Biết nên cô mới tìm cách gỡ tình thế cho Huân. Biết nên cô mới đi tìm Huân ở nhà thợ máy. Biết nên cô mới gửi Huân cho ông Liên.

– Cô không giận con?

Phúc lắc đầu:

– Không, cô thương Huân chứ. Huân đừng sợ, cô sẽ đem Vân trả lại cho Huân. Huân không mất Vân đâu.

Bà Tuần, mẹ Vân, đưa mời Phúc một chén nước:

– Thưa cô, tôi không thấy cháu nói gì cả. Có phải tôi biết chuyện mà gả nài ép cháu đâu. Ông Bang tá này, trước làm với ông

lớn tôi... Nhưng nếu cô dạy thế, tôi xin nghe theo, nói lại với người ta cũng được, không sao!

– Chắc cháu sợ cụ lớn nên không dám nói.

– Thế cậu ta đỗ đạt gì, ở đâu?

– Cậu ta học Cao đẳng, ban Luận, em ông cử Liên, Giáo sư.

Bà Tuần gật gù:

– Để tôi thưa với ông lớn tôi. Cô đã dạy thì chúng tôi phải nghe theo. Cả tỉnh còn quý cô nữa là tôi.

Nói xong bà điểm một chuỗi cười của người vô tư lự.

Phúc về, nàng xin phép bà Tuần cho Vân lại trường.

Vân đi cạnh cô giáo, mặt cúi gằm. Có lẽ nàng thẹn, có lẽ nàng mừng.

– Con xin cô tha lỗi cho con...

– Vân có lỗi gì?

– Con giấu cô.

– Không, Vân chả giấu cô đâu. Vì nếu giấu cô đã chẳng biết.

– Cô biết?

– Phải, cô biết từ hôm gặp Vân ngoài bãi Trà Cổ trước khi Vân về Hà Nội học.

Vân lặng thinh, nàng không nói gì. Phúc cũng mặc chẳng hỏi. Về đến nhà, hai thầy trò lên gác, thì Vân rú lên, nàng níu chặt lấy Phúc, khóc nức nở. Còn Huân, lúc ấy đang ngồi bàn học, cúi cổ xuống cuốn truyện, không nhúc nhích...

Phúc để cho Vân khóc, khóc cho thỏa thuê lòng, cho hả lòng.

– Vân đừng sợ, cô đã nói với me cho Vân. Việc xong rồi! Vân cứ yên tâm, đời Vân sẽ không mất Huân đâu.

Rồi trách một câu làm cho Huân ngồi chết gí bật dậy:

– Sao các em không ngỏ thật với chị từ trước? Sao các em lại giấu chị?

Huân chạy bổ lại, lay lay tay Phúc:

– Cô, cô đừng khóc, con lạy cô! Cô, cô đừng khóc!

Rồi kéo Vân cùng quỳ xuống chân Phúc.

Cả ba cùng khóc. Vân, Huân khóc hạnh phúc của đời mình đã đến. Và Phúc, có lẽ nàng thương thân trước cái tình đôi lứa sánh đôi. Nàng khóc hạnh phúc của đời nàng còn xa, xa thăm thẳm.

Bữa cơm tiễn Huân lại về Hà Nội học...

– Hạnh phúc của đời các em là ở trong tay các em. Các em nên nhớ, chúng ta là tạo hóa của số mệnh chúng ta. Chúng ta tìm gì trong đời sẽ được nấy. Miễn có cái lòng biết muốn, các em nghe chưa?

– Con nhờ cô...

Phúc cười:

– Kìa, lại cô rồi... Nói lại đi nào!

Huân nhắc:

– Em nhờ chị thương em và tác thành cho em, mới có ngày nay.

Phúc gạt ngay:

– Thôi, chị không muốn các em nhắc đến ơn huệ nữa. Các em chưa biết đấy thôi. Nếu một ngày kia, các em rõ đời chị các em sẽ thấy kẻ cần ghi ơn phải là chị.

Vân ngoan ngoãn đưa bát cho Phúc:

– Chị đã cứu sống chúng em.

– Kìa, chị bảo chị xin các em đừng nhắc đến ơn huệ. Chị xin các em thương chị, thế thôi.

Đặt bát, nàng khẩn khoản nói với Huân:

– Chị không muốn thế đâu, nhưng ở đời, không nên nệ quá. Phải tùy cảnh tùy biến. Em muốn chiếm được Vân của em trong đời, mà đời buộc em phải có danh vọng, nếu có thể, sao em không đi vào cửa danh vọng? À, nói thế không phải bảo em phải sống theo người. Điều chính là em cướp được Vân, rồi sau thế nào sẽ hay. Em cố học nữa đi. Vân của em quý lắm, nhưng chỉ quý cho em. Còn đời buộc em phải trả giá Vân bằng cái bằng tú tài. Em trả đi. Càng lợi, có thiệt gì!

– Vâng, em xin nghe theo chị. Em xin cảm ơn chị đã chỉ bảo cho em.

Phúc xua tay:

– Chị đã bảo, em đừng nói đến ơn huệ mà!

Rồi chỉ bức ảnh bán thân của Tùng:

– Một ngày kia, nếu anh của các em về, các em sẽ thấy tại sao chị đã sống với các em phút này.

– Thưa chị bao giờ?

– Chị đã biết bao giờ đâu! Nhưng thế nào cũng có một ngày.

– Độ bao giờ ạ?

– Một ngày trước khi chị lìa trần là đủ. Chị chỉ cần có một ngày. Một ngày là đủ cho chị rồi. Chị sống bảy tám năm nay, và bảy tám năm nữa cũng chỉ cầu có một ngày ấy thôi.

Nói xong, nàng không cầm được nước mắt. Cả Vân, cả Huân lại níu lấy nàng, òa khóc. Cả ba cùng khóc, khóc nức nở.

Phúc giơ hai tay quàng cổ hai người, đặt mỗi bên đầu một cái hôn.

Phúc chỉ cái va-li của Huân, cười bảo:

– Đừng tưởng xách va-li đi lại xách về mà được đâu. Ông Liên nghiêm lắm đấy. Vừa đánh dây thép về cho tôi đây.

Huân thất sắc, Phúc mở ngăn bàn, lấy mẩu giấy xanh đưa cho Vân:

– Đây em xem, liệu Huân của em về Hà Nội phen này có khỏi phải đòn không?

Vân đọc dây thép, lo lắng nhìn người yêu. Phúc chỉ tay, đe:

– Từ rày thì đừng có liều như thế nhé. Đừng liều mà rồi có phen phải đòn đấy. Ông Liên không tha thứ cho em như chị đâu. Tự nhiên bỏ nhà...

Huân run run, ấp úng:

– Chị làm thế nào xin cho em.

Phúc chỉ Vân:

– Đấy, em làm thế nào gỡ cho Huân thì cứ làm!

Vân lo lắng nhìn người yêu.

Phúc mỉm cười, phá không khí:

– Thế từ giờ còn liều nữa thôi?

– Thưa chị, từ giờ em không phải liều nữa.

Phúc quay sang Vân, mắng yêu Huân:

– Em xem, Huân của em cũng hóm lắm cơ đấy!

Rồi chỉ phong thư trên bàn:

– Lần này chị xin cho em, nhưng nên nhớ, chỉ có một lần thôi nhé. Cầm thư kia về cho ông Liên.

Huân mừng hiện lên mặt, lại lấy bức thư, toan mở va-li bỏ.

Phúc ngăn ngay:

– À, phải đọc lên, đọc cho em Vân nghe đã.

Rồi kéo Vân ngồi xuống cạnh:

– Em ngồi xuống đây với chị, hưởng hạnh phúc đi.

Vân nhìn nàng một cái nhìn dò hỏi.

Phúc ra hiệu cho Huân đọc:

– Thư ngỏ đấy, đọc xong rồi dán lại. Đọc đi. Đáng nhẽ chị đọc cho các em nghe thì phải. Nhưng bắt Huân chuộc tội.

Huân mở thư đọc:

Thưa ông,

Tôi xin ông tha lỗi cho em Huân tôi vì đã bỏ về với tôi không xin phép ông.

Thưa ông, cái cớ nó về đây, tôi xin thưa để ông rõ sau.

Tôi cầu xin ông thương xót nó như đã thương xót tôi trước đây. Nó cũng có một tâm trạng như anh Tùng của tôi.

Đời của nó, hạnh phúc của nó hoàn toàn ở trong tay ông.

Ông là người đã thương tôi một lần trong đời tôi, tôi cũng xin ông thương nó một lần trong đời nó.

Tôi sẽ tìm về ông, nói rõ mọi chuyện ông rõ. Tôi trông cậy ở lòng ông thương tôi, tác thành cho nó.

Nó cũng đang xây một lâu đài hạnh phúc như tôi mà hòn đá đầu tiên vẫn là hòn đá do ông đặt.

Nay kính,

Người đã chịu ơn ông một lần trong đời.

Năm 1943

*

NGUYỄN KHẮC MẪN
(1906–2002)

Sinh ngày 28-8-1906 tại xã Minh Đạo, huyện Tiên Sơn, tỉnh Bắc Ninh. Ông có nhiều truyện ngắn đăng trên các báo từ những năm 1936. Từ 1938 các tiểu thuyết của ông lần lượt được xuất bản: Nỗi lòng (1938), Rượu ơi không uống mà say (1938), Cô Thúy (1943), Hai chuyến tàu (1940), Đồng tiền hai mặt (1944)...

Tiểu thuyết ***Nỗi lòng*** *của ông được tặng giải L.D. của Tự Lực văn đoàn năm 1939.*

Sau Cách mạng Tháng Tám, ông tiếp tục sáng tác, tác phẩm Ông Cốc của ông được trao giải thưởng Hội Văn nghệ Việt Nam năm 1952. Nguyễn Khắc Mẫn là hội viên Hội Nhà văn Việt Nam từ năm 1957 song công việc chính suốt đời ông là dạy học, ông là một Nhà giáo Ưu tú.

Ông mất ngày 7-10-2002 tại Lạng Sơn.

*

NỖI LÒNG

(tiểu thuyết)

1.

Các ông có bằng Thành Chung mà đi làm nghề này, thật đáng tiếc. Như chúng tôi không thể xoay nghề gì khác được, phải chịu vậy đã đành...

Thúy nói câu ấy thong thả, hơi nhỏ, ông cúi mặt xuống bàn, hai mắt đăm đăm nhìn chén nước chè liên tâm gần cạn, khiến Thọ ngồi trước mặt ông, nghe chuyện ông, hiểu thấu rằng lời ông nói là lời chân thành của kẻ đã trải nhiều nỗi chua chát trong nghề mình làm.

Thọ ở trường Nam Sư phạm ra, được bổ giáo học hạng tám lớp nhất trường con giai tỉnh Vĩnh Yên. Thọ vào làng "gõ đầu trẻ" vừa đúng một tuần lễ. Hôm nay chủ nhật, chàng đến chơi nhà ông giáo Thúy, dạy lớp năm.

Đáp lại lời nói của Thúy, Thọ chỉ mỉm cười, vì chàng cũng chẳng biết nói sao. Ra đời không phải như lúc còn ngồi ở ghế nhà trường. Những câu bàn suông đều vô ích. Duy sự từng trải mới đáng kể. Thúy đã dạy học ngoài mười hai năm, chắc đã nghe thấy nhiều. Biết đâu lời Thúy không căn cứ ở những sự tai đã nghe, mắt đã thấy.

Thực ra, Thọ cũng hơi thấy chán nản. Hôm mới đến Vĩnh Yên, đi thăm các bạn, chàng đã nghe ông giáo Lại, dạy lớp tư, nói với chàng một câu đồng nghĩa với câu của Thúy nói bây giờ. Cũng như Thúy, Lại đã dạy học hơn mười hai năm, tất đã từng trải. Mà câu của Lại cũng chưa phải là câu thứ nhất đã làm cho Thọ phải nghĩ rằng nghề dạy học vị tất đã đem lại cho chàng những thứ chàng thường ước mong trong khi chàng còn đi học. Sự liên tưởng nhắc chàng nhớ tới buổi đến thăm thầy giáo cũ ở phố Hàng Cót, Hà Nội.

Dạo ấy, Thọ còn đang học ở năm thứ ba trường Sư phạm. Một buổi sáng chủ nhật, Thọ đi chơi phố, tình cờ gặp thầy giáo cũ dạy mình ở lớp nhất trường tỉnh Bắc Ninh. Thọ vào nhà thầy giáo chơi. Sau mấy câu hỏi thăm về sự học của Thọ, thầy giáo Thọ nói:

– Nghề này buồn lắm! Tôi đã trải nhiều tôi biết. Không phải tôi nói thế để làm cho người đang tập nghề phải nản chí đâu; nhưng sự thực là thế.

Nhưng lúc ấy, Thọ cũng không cần biết lời nói của thầy có đúng hay không. Chàng đang ham học, muốn biết. Lòng ham muốn ấy đã giúp chàng thắng nổi mọi sự khó khăn.

Ngày nay Thọ đã qua cái thời kỳ tập nghề, đã bắt tay vào việc, lại nghe hai người bạn quen nghề nói đến những sự chán nản, tài nào chàng không nhớ đến lời thầy giáo cũ. Có lẽ chàng đã chọn nhầm nghề chăng? Lời nói của ba người hẳn là lời nói không xa sự thực. Nhưng mỗi người có một ý muốn riêng. Biết đâu nghề dạy học đối với ba người ấy không phải là nghề bất đắc dĩ. Còn gì khó chịu bằng phải ép mình làm một việc mà mình không thích! Còn Thọ, chàng vốn ưa nghề mình đã chọn; biết đâu nghề ấy lại không thể làm cho chàng được vui lòng. Với ý nghĩ ấy, Thọ lại thấy sự chán nản thoảng qua.

Thấy Thọ ngồi im, ngẫm nghĩ, Thúy nói tiếp:

– Nghề mình thật là năm cha ba mẹ. Nào ông Chánh, ông Chánh Thanh tra, nào ông Thanh tra, ông Kiểm học. Nếu ở nhà quê lại thêm ông Giáo, ông Huấn. Mỗi người mỗi ý, mình phải chiều cho đủ. Công việc làm vất vả, mà nào quan trên có thương, dân sự có trọng, học trò có mến. Nói về lương, thì lên được một trật, thật là khó nhọc.

Thọ bật cười:

– Nếu ông nghĩ như thế thì chán là phải. Nhưng tôi tưởng: nếu mình làm hết bổn phận, dẫu đối với ai, mình cũng không ngại. Trông thấy học trò tấn tới chăm chỉ là mình mừng. Còn sự ăn lên, mỗi lần phỏng là bao! Mong làm gì?

Thúy nhìn Thọ, thong thả nói:

– Ấy! Lúc mới ra làm, tôi cũng nghĩ như ông bây giờ đấy!

2.

– Nhà giáo!

Hùng vừa nói vừa đứng dậy mời Thọ vào chơi. Thọ cũng cười đáp lại:

– Nhà phán!

Hùng tiếp:

– Nhà phán, nhà ký, nhà "tặc tặc", nhà tất cả! Nhưng chỉ nhà giáo là sướng thôi! Mỗi tuần lễ ăn không hai ngày.

– Sướng lắm chứ!

Tuy nói chuyện, nhưng Thọ vẫn không ưng hai tiếng "nhà giáo". Hai tiếng ấy Thọ cũng thường nghe thấy luôn, nhưng không hiểu vì lẽ gì, bây giờ chàng thấy có ý nghĩa riễu cợt, mỉa mai, khinh bỉ.

Từ khi về Vĩnh Yên, Thọ nhận thấy rõ rệt sự lãnh đạm nó chia rẽ các ông giáo với các ông phán tòa sứ. Thọ nhất định đánh tan sự lãnh đạm ấy, nên những khi nhàn rỗi thường đến chơi nhà các người làm việc ở các công sở, để gây tình liên lạc. Mỗi khi thấy sự gì có thể ngăn đôi hai phái "chính, giáo", chàng hết sức công kích, hoặc bằng lời xác đáng, hoặc bằng câu bông đùa có ý nhị.

Nhưng có một điều Thọ không thể ngăn ngừa được, là dân sự trọng ông phán hơn ông giáo, tuy rằng cứ lấy tài đức ra mà so sánh, thì ông giáo còn biết giữ gìn trong cử chỉ của mình hơn ông phán nhiều. Là vì ở phố nào chẳng có học trò, mà học trò họ khéo tò mò lắm: họ rình thầy giáo họ như nhà trinh thám rình kẻ bị tình nghi. Một tý gì họ cũng biết. Bởi thế nên các ông giáo thường phải thận trọng trong lời nói, trong cách đi đứng. Bởi thế nên nhiều người thường dùng hai tiếng "mô phạm" để riễu cợt sự đứng đắn mà họ cho là giả đối đó. Ừ thì giả dối. Nhưng nếu ai cũng biết dè dặt đôi chút như thế thì còn đâu những sự lố lăng chướng mắt.

Đã nhiều lần Thọ thấy mỗi khi có người đội xếp nào trong phố gặp ông phán, là họ giơ tay chào theo kiểu nhà binh, miệng nói: "Lạy quan!..." – Còn gặp mặt ông giáo, họ thường làm ngơ. Dù có chào chăng nữa, họ cũng nhìn đi nơi khác, miệng lẩm bẩm: "Chào thầy giáo!...". Có lẽ sự phân biệt ấy đã làm cho nhiều ông giáo chán nghề mình chăng?

Vẫn biết rằng phẩm giá của ta cốt ở đức tính của ta, ở sự hết lòng làm việc, để giúp ích cho mình và cho kẻ khác, nhưng tính tự tôn vẫn là tâm lý chung của loài người. Nếu ta chưa có được tấm linh hồn thanh cao, biết đặt mình lên trên những sự tầm thường, nếu ta chưa có một học thức chắc chắn, một chí hướng nhất định, một mục đích rõ rệt ta tự vạch ra và cả quyết cho đến cùng thì ta còn phải để ý đến những cái tầm thường ấy, có khi phải khổ sở cũng không biết chừng.

Hùng mỉm cười nhìn Thọ bằng con mắt tinh ranh, rồi nói:

– Tôi thèm cái nghề của ông giáo quá...

– Thì xoay nghề.

– Nhưng làm học trò có lẽ thú hơn!

– Thì xin vào học.

– Có được ngồi bàn nhất không?

Thọ cười vì, chàng nghĩ rằng có lẽ Hùng ước ao như thế thật. Thực ra, không riêng gì Hùng, mà hầu khắp các người trai trẻ làm việc ở tỉnh Vĩnh cũng ước ao như thế, hoặc ngấm ngầm, hoặc nói ra. Là vì ở lớp Thọ có mười cô học trò, tuy ít tuổi hơn Thọ, nhưng

có cô nhớn bằng có cô cao hơn. Các cô ngồi dãy bàn nhất. Cô Nhung là người đẹp nhất bọn, đẹp nhất tỉnh và học giỏi nhất lớp. Vì Nhung nên mới có những sự mong ước nói trên.

Thọ lại cho có mấy cô học trò kia, nhất là cô Nhung, là sự khó chịu. Khi còn học ở trường, chàng thường nói đùa với các bạn: "Ước gì sau này được ra dạy lớp nhất có học trò gái thì hay nhỉ...". Nay sự mong ước ấy của Thọ đã thành sự thực, chàng viết thư cho các bạn, các bạn đều chúc mừng chàng.

Nhưng ngay buổi đầu, Thọ đã nhận rõ cái địa vị của mình. Thọ bắt đầu vào một cuộc đời mới; chàng không thể bông đùa như khi còn đi học được. Nghề của Thọ bắt Thọ phải đứng đắn giữ gìn. Khi thoạt bước chân vào lớp lần thứ nhất, thấy học trò con gái đứng lên chào, Thọ hơi nóng mặt. Lúc đến giờ học trò giai vào lớp, Thọ thấy nhiều đứa chăm chú nhìn mình rồi lại nhìn trộm Nhung. Có đứa thì thầm với nhau Thọ thoáng nghe họ nói: "Xứng đôi đấy...". Chàng phải nghiêm sắc mặt, trong lớp mới im lặng.

Suốt một tháng đầu, Thọ phải để ý từng ly từng tí. Chàng không dám nhìn thẳng mặt Nhung bao giờ, ít khi gọi nàng đọc bài và ít khi chấm bài của nàng. Sau Thọ nghĩ thầm: "Làm sao phải cẩn thận đến thế! Hay là ta yêu...?". Rồi dần dần Thọ hiểu rõ sự vô lý của cách cử chỉ của mình. Muốn được tự nhiên, Thọ không còn ngượng nghịu chút nào nữa. Nhung đối với Thọ cũng chỉ là một người học trò bình thường, không hơn không kém.

Còn Nhung, nàng rất chăm chỉ. Thọ dạy điều gì, nàng nhớ được ngay. Một đôi khi, Thọ bắt gặp nàng nhìn trộm mình, nhưng chỉ trong giây lát.

3.

Ba tháng qua Thọ làm việc rất vui vẻ, dễ chịu. Chàng không hiểu tại sao Thúy, Lại và thầy giáo cũ chàng lại cho nghề dạy học là chán nản. Chàng thấy học trò chăm học, hiểu lời chàng dạy, chàng rất vui lòng. Một đôi khi cũng gặp vài sự trái ý, như học trò vô phép hoặc lười biếng, nhưng chàng cũng quên ngay được. Chàng thường nghĩ: "Lúc mình đi học, có lẽ còn tệ hơn họ...".

Rồi chàng lại nhớ đến hồi còn ở trường, ông Đốc trường Sư phạm ba lần chúc chàng một câu mà bây giờ chàng mới hiểu hết cái nghĩa thâm thúy của nó.

Lần thứ nhất, đang giờ tập thể thao, ông đội Tây dạy võ đối với một người bạn của Thọ không được ngọt ngào lắm. Thọ phải phân trần về thái độ ấy. Lẽ tất nhiên là ông Đội nói với ông Đốc, ông Đốc gọi Thọ. Sau một hồi giảng cho Thọ hiểu rằng: thầy giáo uốn nắn cho học trò không phải là bạc đãi họ, ông Đốc kết luận: "Tôi mong rằng sau này học trò anh nó sẽ đối với anh như anh đã đối với ông Đội".

Lần thứ hai, một ngày chủ nhật trời mưa, Thọ phải ở lại trong trường. Thọ đương giảng bài cho một người bạn, bỗng ông giám thị bảo Thọ nói chuyện, biên phạt. Thọ cãi lẽ. Ông giám thị thưa với ông Đốc là Thọ bướng. Ông Đốc lại chúc Thọ: "Tôi chỉ sợ về sau học trò anh nó sẽ đối xử với anh cũng như anh đã xử với ông giám thị".

Lần thứ ba, câu chuyện dài hơn và đáng nhớ hơn. Thọ phải ra trường Thực hành dạy thay cho một ông giáo nghỉ phép một tuần lễ. Đối với một "thầy giáo tạm thời", học trò thường không được lễ phép như đối với thầy giáo họ: họ thường xuyên nói chuyện và làm rầm trong lớp. Bất đắc dĩ, Thọ phải bắt ba đứa ra quỳ ngoài cửa lớp, vì chàng đã dùng hết cách: khuyên, mắng, phạt đứng, phạt viết.

Ông giáo dạy lớp bên chạy sang, dõng dạc đuổi ba đứa học trò ấy về chỗ. Cho là có tổn hại đến thể diện của mình, Thọ lại bắt ba đứa quỳ và xin ông giáo kia đừng can thiệp đến một cách kẻ cả như thế; việc Thọ làm, Thọ chịu trách nhiệm.

Lần này, đang giờ học, ông Đốc gọi Thọ hỏi đầu đuôi câu chuyện. Thọ nói rành mạch:

"Thưa ông tôi phải cử ra dạy thay một ông giáo nghỉ phép ở trường Hàng Than. Chẳng nói ông cũng thừa rõ: học trò nó không nể tôi cho lắm, chỉ vì một lẽ rất giản dị là tôi không phải thầy giáo chính thức của họ. Bởi vậy chúng nó thường xuyên nói chuyện rầm lên, rất trở ngại cho sự giảng dạy. Hết lời khuyên răn không ăn thua tôi phải bắt ba đứa ra quỳ ngoài cửa lớp. Nếu ông giáo ở bên cạnh là người lịch thiệp, ông gọi tôi ra cửa nói nhỏ cho tôi như thế là trái phép, khuyên tôi nên cho chúng nó về chỗ, tôi sẽ cảm phục

ông ấy, coi ông ấy như người anh cả, và tha ngay ba đứa học trò. Nhưng tiếc thay ông ấy lại không lịch thiệp. Ông ấy ở trong lớp chạy ra hầm hầm quát: "Cho ba đứa kia về chỗ". Thưa ông như thế phỏng đối với học trò, tôi còn ra thế nào? Liệu trong lớp có thể im được không hay lại rầm hơn trước? Vậy tôi phải giữ thể diện của tôi trước mặt học trò...".

Ông Đốc mỉm cười: "Anh nghĩ đến thể diện của anh, nhưng anh quên rằng anh chỉ cần đến thể diện ấy trong một tuần lễ, nghĩa là trong khi anh dạy thay ở trường Hàng Than thôi, còn ông giáo bên cạnh, ông ấy còn dạy ở đấy lâu, có lẽ đến lúc về hưu, sao anh không nghĩ đến thể diện của ông ta?...".

Rồi ông lại kết luận: "Tôi ước ao rằng: sau này học trò anh nó sẽ coi anh như anh đã coi ông giáo ấy".

Giờ Thọ mới rõ rằng ông Đốc trường Sư phạm là người thạo đời. Còn gì có thể làm cho một ông giáo phải bực mình hơn là thấy học trò mình vô lễ với mình. Nhưng mỗi khi có ai làm điều gì nhầm lỗi, Thọ nén được lòng ngay. Chàng mừng rằng nghề dạy học đã luyện cho chàng thành một người ôn hòa, biết suy nghĩ, có đủ nghị lực nén nổi các cuồng vọng của mình. Cái tính nóng nảy sôi nổi của Thọ xưa kia bớt dần, rồi mất hẳn.

Nhưng Thọ sẵn lòng dung thứ các điều nhầm lỗi của học trò, không phải chàng để mặc họ muốn làm gì thì làm đâu. Không, chàng hiểu rõ chức của chàng lắm. Không những chàng phải mở mang trí tuệ cho học trò, chàng còn phải dạy cho họ, trở nên người có đức hạnh, hiểu biết điều hay. Nếu đức dục không tiến thì trí dục vị tất đã có lợi.

Thọ khéo tùy cơ hội, khéo theo tính từng người mà khuyên, răn, phạt, khéo dùng lời nói ngọt ngào mà dắt học trò vào con đường chính. Chàng nhận thấy sự ngọt ngào có công hiệu hơn sự trừng phạt.

Trong một lớp học, ta thấy đủ nết hay tật xấu của các hạng người. Học trò, có cậu ưa nịnh, có cậu thích lời nói thẳng, có cậu cả thẹn, có cậu mặt trơ. Ton hót, giảo quyệt, gian trá, tinh quái, thực thà, cẩn thận, ngu đần, dễ tin, còn thiếu nết gì học trò không có nữa. Ta phải hiểu rõ tâm tính từng người để lựa lời dạy bảo. Đối với học trò cả thẹn và một cậu mặt trơ, ta không thể dùng lời nói,

cũng như ta không thể dùng cùng lời nói với người ưa nịnh và người thẳng tính được. Ấy cả khoa tâm lý ở đấy, và cả khoa sư phạm cũng ở đấy. Biết lựa tính học trò, họ sẽ vui lòng học tập, mà ông thầy mới mến nghề mình.

Một ông giáo không những phải khéo, lại còn phải giỏi đủ các khoa, từ pháp văn, quốc văn, luân lý, sử ký... vân vân, cho đến bài tập viết, tập vẽ.

Thọ nhận thấy điều ấy một hôm tình cờ giở đến một quyển vở cũ để trong tủ sách. Trên một trang giấy có dòng chữ mực đỏ của ông giáo để: "Anh phải viết cho cẩn thận..." mà chữ của ông giáo ấy lại nguệch ngoạc hết chỗ nói. Đối với học trò, không thể thực hành câu: "Tôi bảo sao làm vậy, chớ bắt chước những việc tôi làm" được.

4.

Giờ ra chơi, Thọ đang ngồi chấm bài trong lớp, bỗng nghe tiếng Nhung phì cười. Chàng ngẩng mặt lên, thấy bọn học trò con gái đang chăm chú nhìn ra sân. Chàng cũng trông theo: ngay chỗ hàng rào, cạnh cổng trường, một cậu bé đứng thu tay vào bọc, miệng nhai, mắt nhìn ra đường. Một phút sau, cậu lại thật nhanh vội vàng đưa tay lên miệng, hấp tấp cắn một miếng, rồi lại đứng nhai như trước. Một cậu bé khác giơ tay làm hiệu cho chúng bạn im, dón dén lại gần cậu kia, đợi khi cậu kia rút tay ra định đưa lên miệng, cậu ném lấy, nhìn kỹ rồi reo lên: "A! Bánh rán, anh em ạ!". Một tiếng cười vang làm cho học trò quay nhìn cả về một phía.

Trong giờ chơi, Thọ rất thích xem học trò nô đùa, vì không lúc nào ta có thể xem xét tính nết từng người dễ hơn lúc ấy. Nhưng Thọ không cho chúng biết là chàng để ý đến họ, vì họ sẽ giữ gìn, mất vẻ tự nhiên ngay.

Đầu trường, gần cửa lớp nhất, một cậu học trò nhớn kể chuyện cho chúng bạn nghe. Dáng điệu của cậu tỏ ra là người rất tự đắc. Các chúng bạn ngây người đứng nghe, phục cậu lắm. Đằng kia, một cậu thấp lùn kiễng chân lên, cố sức xem trộm thơ của bạn. Giữa sân, một cậu bé đang đứng nhẩm bài, bỗng cậu bị cậu khác chạy đến vừa đấm vào khuu chân vừa nói: "Tôi xin nắm cơm nguội!...".

Gần đấy một cậu bé tí hon lò dò đến buộc túm vào vạt áo đằng sau của bạn lại, rồi cười híp mắt, giơ tay ra: "Cho tôi một xu mắm tôm!".

Những trò tinh nghịch ấy, Thọ thường được xem khi chàng còn ở trường sơ học, nên chàng cũng không lấy làm lạ. Phải, tuổi trẻ bao giờ cũng là tuổi tinh nghịch. Nhưng có một sự làm cho Thọ phải chú ý đến là An đang đứng xem đá cầu, bỗng bị một quả đấm vào lưng rất đau. An quay lại, thấy Chất đang cắm đầu chạy. Biết là Chất mới đấm mình, nhưng vì thấy hắn bé hơn nên An không đuổi, chỉ đứng nhìn. An độ mười một hay mười hai tuổi. Trong khi vội vàng, Chất chạm phải Vinh, một người học trò nhớn tới gấp ba Chất. Vinh đẩy Chất ngã, lại đá thêm một cái, lông mày cay lại, miệng làu nhàu: "Đồ mù!...". Chất khóc. Vinh cúi xuống còn toan đánh nữa, nhưng An đã sấn lại rồi, dùng hết sức mạnh đẩy mạnh Vinh ra và nâng Chất dậy. An vừa phủi áo cho Chất vừa bảo Vinh: "Anh đừng cậy nhớn. Anh chưa học luân lý à?". Vinh đương lúc cáu giơ tay định tát An, thì một bàn tay nắm lấy tay Vinh, Vinh giật ra không nổi, quay lại, tái mặt, vì người cầm tay Vinh chính là ông giáo Thọ.

Thọ nghiêm trang vẫy các học trò đến, rồi trước mặt mọi người, chàng nói: "Các anh coi anh Chất bé như thế này, mà anh Vinh nhớn thế này. Chất đang vội chạy vô ý va phải Vinh, Vinh là người lớn, học lớp trên, đáng lẽ phải đỡ Chất cho khỏi ngã. Nhưng không, Vinh đẩy Chất, đá Chất, rồi lại toan đánh Chất. Vinh là đứa hèn nhát, vì đã bắt nạt kẻ yếu hơn mình. Các anh nên khinh bỉ Vinh. Còn anh An tuy bé nhỏ, nhưng rất đại lượng và can đảm. Chất tự nhiên đấm An rồi chạy. Thấy Chất bé hơn mình An không chấp. Khi thấy Chất bị Vinh đánh, An xông vào binh vực, dù biết rằng Vinh khỏe hơn mình nhiều. An đã làm được một việc rất vẻ vang. An là cái gương tốt cho các anh. Các anh nên bắt chước và quý trọng An. Mỗi khi gặp một việc xảy ra như thế, các anh phải hết sức giúp kẻ yếu để chống lại kẻ mạnh hiếp người. Các anh đừng lo: lòng can đảm của các anh không để cho các anh bao giờ phải thua kém".

Trong khi ấy, Vinh cúi gầm mặt, không dám nhìn thẳng vào mặt chúng bạn nữa. Chất đã thôi khóc đang cầm mùi xoa của An đưa cho lau mắt.

Giờ ra chơi chiều hôm ấy, các học trò xúm quanh cây bàng ở giữa sân, trên có treo cái bảng gỗ dán yết thị. Họ chen nhau ồn ào, cố len vào xem cho được. Một người đứng trong: "Im! Để tôi đọc cho các anh nghe!". Rồi cậu đọc to: "Biết nhường nhịn người kém hơn mình, biết bênh vực người yếu bị kẻ mạnh hà hiếp, đó là hai đức tính của một người bạn tốt và một người dân tốt. Sáng hôm nay anh An đã tỏ cho mọi người biết là anh có đủ hai đức tính ấy. Anh An rất đáng khen, các anh học trò khác nên lấy đó làm gương".

Mấy cậu học trò bé khoác tay nhau thì thầm: "An sướng nhỉ? – Đáng lắm!".

Nhưng một sự không ai ngờ đến, là cũng trong lúc ấy, An, Chất và Vinh đang đá cầu với nhau rất vui vẻ, ở một góc trường.

Buổi sáng hôm ấy, Vinh hổ thẹn quá, không dám ngẩng mặt lên, tưởng chừng như mọi người chăm chú nhìn mình, nhạo báng. Nhất là trong khi đọc bài luân lý về sự can đảm. Nhung đã khéo lấy chuyện mới xẩy ra làm câu thí dụ và khen An. Khen An tức là chê Vinh. Vinh cho không gì nhục bằng bị một cô con gái đẹp khinh mình ra mặt. Rồi Vinh hối hận. Trưa hôm ấy Vinh đến nhà An và Chất xin lỗi. Muốn tỏ cho ai nấy đều biết mình đã sửa lỗi, Vinh làm thân với An và Chất.

Được dịp tốt khuyến khích học trò, Thọ không chịu bỏ qua. Ngày hôm sau, giờ luận quốc văn, Thọ ra đầu bài cho học trò: "Giờ ra chơi, một cậu bé ngã ở sân, cậu khác đến nâng. Anh hãy tả cảnh ấy. Ý anh nghĩ thế nào?".

Khi chấm đến bài của Vinh, Thọ cảm động. Vinh tả rất tường tận việc mình đã làm, đến tên người cũng không đổi. Đoạn kết Vinh viết: "An là một cậu bé hiếm có. Biết cư xử như thế, dẫu một người nhớn cũng ít ai sánh kịp. Còn Vinh, nay hắn đã biết lỗi và đã sửa mình. Việc xảy ra đó đã làm cho hắn hiểu rõ bổn phận phải làm. Cũng là một cái may cho hắn. Nếu việc ấy không xảy ra, hắn không được lời chỉ dẫn của thầy giáo, chứng nào vẫn giữ tật ấy, chắc về sau ra đời hắn sẽ làm nhiều sự tai hại hơn nữa.

Ta nên thương hại Vinh hơn là khinh bỉ Vinh. Thọ mỉm cười. Chàng sung sướng vì đã dạy được một người học trò biết yêu lẽ phải.

5.

Thọ ăn cơm xong. Thúy và Lại đến chơi. Lại nói:

– Đi nghe hát một lúc đi, ông giáo. Hôm nay mới có cô đầu về qua.

Thọ ngần ngại mỉm cười nhìn Lại.

Thúy nài:

– Ông đi một lúc cho vui, ở đây ít khi có.

– Ừ thì đi!

Thọ đứng dậy mặc áo. Ba người đi khỏi phố Vĩnh Thành, đến giữa phố Vĩnh Thịnh, rẽ về bên trái. Đường vào làng tối om, gồ ghề. Lại bật đèn điện, đi một quãng ngắn thì đến nơi. Cửa đóng, Thúy gọi: "Anh Hòa". Trong nhà có người cầm ngọn đèn cây ra mở cửa. Kẹt một tiếng cánh cửa đan bằng tre mở ra.

– Lạy các quan ạ.

– Có ai không?

– Bẩm có chị Thuật và chị Hoạt mới ở Hà Nội về trưa hôm nay. Rước các quan vào chơi.

Lại mời Thọ và Thúy vào. Qua một cái sân đất giồng cây, Hòa – người cầm đèn – mời ba người vào trong nhà. Hai cô gái tân thời chạy ra đon đả chào:

– Chào các quan. Kìa ông Thúy, ông Lại, đã lâu nay chúng em mới lại gặp mặt.

Thúy nói:

– Gớm chị Thuật, chị Hoạt, dạo này mới mặt nhỉ?

Hoạt:

– Bẩm quan, bao giờ chúng em cũng vẫn thế.

– Quan với quách gì! Ông, anh hay cậu càng hay.

– Ông Thúy đáo để lắm! Chúng em đâu dám thế.

Thằng nhỏ bưng siêu nước sôi lên. Thuật lấy chè và ấm chén để trên bàn thờ ông vải xuống, rồi pha nước.

Lại chỉ Thọ nói với Thuật:

– Đây là ông giáo dạy lớp nhất. Các chị phải chiều cho thật khéo. Giai tân đấy.

Thuật mỉm cười, bưng nước đến mời Thọ:

– Mời quan xơi nước ạ!

Thúy bẻ:

– Lại quan rồi! Chị trông xem ông ấy có uống không. Phải mời là anh hay là cậu.

Lại:

– Cậu thì đúng hơn.

Thuật liếc Thọ, nói nhỏ:

– Biết rằng chúng em có được hân hạnh ấy không mà gọi thế.

Lần này Thọ mới bước chân vào nhà cô đầu là lần thứ nhất. Thấy họ trêu mình, Thọ bẽn lẽn, có ý ngượng. Ngượng nhất là khi Thọ cầm cái dùi trống lên xem để giữ lấy vẻ tự nhiên. Lại nói, nửa bông đùa, nửa mỉa mai:

– Dùi trống ở đây hai đầu như nhau không có đầu to đầu nhỏ đâu.

Chỉ một lời nói ấy đủ làm cho Thọ hiểu rõ cái chân tướng của Lại. Lại mời Thọ đi chơi, rồi thừa cơ châm chích Thọ, nói tức Thọ. Nếu Thọ bực mình, thích ganh đua là phải miệt mài với họ luôn, cố cho được thạo như họ, sành sõi bằng họ. Thế là Lại mãn nguyện. Ở đời ta thường gặp nhiều chúng bạn như thế. Không bao giờ họ đem các điều hay lẽ phải ra để khuyên mình đâu. Họ có tật xấu gì họ cũng muốn cho mình có tật xấu ấy. Họ là người lười công việc ư? Họ sẽ tìm cách chế mình nếu mình là người chăm chỉ. Họ đam mê cờ bạc giai gái ư? Họ cố rủ cho bằng được mình chơi với họ. Họ sẽ dùng câu nói khích, dùng lời nói mát, tìm cách gièm pha nếu mình không đồng ý với họ. Tâm lý của họ là thế này: cùng xấu cả, cùng chơi cả, thì còn ai biết mình là xấu, là chơi. Mà họ được mãn nguyện luôn, vì phái họ bao giờ cũng là phái mạnh. Cái dở vẫn dễ theo và mê hoặc người hơn cái hay. Nếu ta không chịu xét đoán, không có kiên tâm, là ta bị vào tròng ngay.

Bởi thế nên ta thường thấy nhiều người đổi hẳn tâm tính một khi đã rời khỏi trường học. Có người khi ở trường ăn mặc rất giản

dị, chỉ trích hết sức những bạn làm dáng, mà khi ra đời lại rất mực xa hoa. Có người ở trường thì chăm chỉ đứng đắn, khi ra làm việc lại lười biếng chơi bời. Ta nghiệm ra rằng những người đỏi dở ra hay rất hiếm, còn người đương hay hóa dở lại là phần đông.

Thọ hiểu như thế. Nhưng hiểu ra được nguồn gốc một cái hại, không phải là đã tránh nổi cái hại ấy đâu. Muốn thế còn cần phải để ý đề phòng, cần phải có đủ nghị lực.

Lại đã đánh năm tiếng trống ròn rã, ba tiếng trước thong thả, hai tiếng sau hơi mau hơn. Hòa lên dây đàn, dạo mấy tiếng. Thuật bắt đầu gõ phách, rồi cất giọng hát. Thuật khéo lựa những bài hát tình tứ, tả cảnh gặp gỡ của đôi giai gái hợp ý nhau, luyến nhau, mê nhau, vừa hát Thuật vừa đưa mắt nhìn Thọ để chàng hiểu rằng những lời âu yếm ấy cốt để tặng ai. Thọ hiểu lắm, mà ai cũng đều hiểu như thế. Thúy nói:

– Hai anh chị đã cảm nhau rồi. Chỉ còn già chúng mình là suông thôi.

Thuật nhìn Thúy, trách móc.

Tiếng trống dắn dỏi ăn nhịp với tiếng phách mạnh mẽ. Tiếng đàn thánh thót, trầm bổng, nhặt khoan, hòa với giọng hát êm ái khi cao thấp, khi ngân nga. Tâm hồn Thọ như bị tiếng đàn, giọng hát lúc dìu dặt đưa lên, lúc nhẹ nhàng dìm xuống. Chàng ngồi tựa lưng vào vách, hút thuốc lá, mơ màng nhìn khói xanh, xám từ từ trong miệng mình đưa ra, lan rộng, mờ dần rồi biến hẳn trong ánh sáng đỏ của ngọn đèn ba dây. Thọ thấy một thứ cảm giác lạ, nó không đầm ấm như lúc gia đình xum họp buổi tối, nhưng nó dịu dàng, man mác bâng khuâng, thứ cảm giác ta thường thấy khi ta đứng trước một cảnh vật bao la dưới bóng trăng thanh, hoặc khi ta mơ màng đến những nước non xa lạ.

Hoạt sẽ đặt chén nước chè mới pha trước mặt Thọ:

– Mời quan xơi nước ạ.

Thấy Thọ vẫn ngồi im, Hoạt mời một lần nữa, to hơn:

– Mời quan xơi nước ạ.

Thọ gạt tàn thuốc lá, mỉm cười:

– Vâng.

Lại đặt dùi trống xuống chiếu. Thuật cũng đặt phách xuống, nói:

– Trống ông Lại xinh quá.

Lại cười, vui sướng.

Anh Hòa vặn trục đàn, thử lại dây, rồi dựa đàn vào chiếc án gian bằng gỗ mít để mộc.

Lại nói:

– Anh Hòa cho đi mua năm hào thuốc. Chị Hoạt đâu? Đem bàn đèn lại đây.

Hoạt đem chiếc bàn đèn đặt giữa giường. Trên một chiếc khay nhỏ bằng gỗ hình chữ nhật, trước hết mắt Thọ nhìn ngay thấy một cái chụp đèn bằng thủy binh có hai miếng giấy hẹp và dài dán đè lên hai vết dạn bằng một thứ hồ lờ lờ đỏ. Cái đèn thì cáu bẩn. Cái dọc tẩu ngắn độ hai gang, dài quá cái khay. Thọ tò mò nhìn từ cái kéo, cái móc, cái tiêm để bên cái chén con nhỏ tí, đen sịt, sứt mẻ, đến cái giẻ lau để ở góc khay. Thọ nghĩ: "Mới trông đã thấy tởm...! Thế mà họ sắp sửa hút!".

Họ hút thật. Anh Hòa đã đem thuốc vào. Thuốc đựng trong chiếc chén con, được trên lưng chén. Lại cầm lấy chén thuốc, miệng kêu:

– Sao lỏng thế này?

Anh Hòa đáp:

– Bẩm quan, thế là tốt đấy ạ.

Thuật đã lấy mỡ cho vào phao bật diêm thắp đèn, rồi cầm kéo sửa lại cái bấc cho tròn lửa.

Lại hỏi:

– Không có dầu à, mà dùng mỡ?

Thúy nói:

– Mỡ càng tốt.

Thuật đã cầm tiêm, chấm vào chén thuốc, rồi hơ lên trên ngọn đèn. Gặp nóng, thuốc phiện nở ra, phồng lên. Thuật ấn vào diện tẩu cho thuốc bẹp xuống, rồi lại tẩm vào chén thuốc, lại hơ lên đèn. Mỗi lần hơ, thuốc lại nở thêm một tí. Mùi thơm phức. Khi điếu thuốc đã

khá to. Thuật vê cho dài ra, rồi tiêm thuốc vào diện, rút tiêm ra, lấy ngón tay cái ấn một cái, lại thấy tiêm thông:

– Mời các quan xơi thuốc ạ.

– Ông Thọ, mời ông xơi trước.

Thấy Thọ lắc đầu, không nói gì, Lại tiếp:

– Anh tưởng nghiện ngay đấy. Còn tốn chán công phu.

Thúy chêm:

– Nghiện thế nào được. Chúng tôi hút luôn còn chẳng sao nữa là...

Anh còn làm nũng chị chứ gì? Chị Thuật mời anh ấy đi. Mời cho khéo.

Nhưng Thọ vội nói ngay:

– Không. Tôi không tài nào dùng được. Xin các ông cứ việc và cho tùy thích.

Nghe giọng cả quyết của Thọ, Lại biết là không ép nổi, bèn quay lại mời Thúy. Hai người nhường nhau mãi rồi Lại hút trước. Hai người thay đổi nhau.

Thọ ngồi im lặng, ngắm Thúy và Lại chúm miệng hóp má kéo sè sè, vì cái dọc tẩu không được thông. Thấy Lại nằm gối đầu vào đùi Thuật ra vẻ khoái hoạt lắm, Thọ tự nhiên nghĩ đến những người nghiện thuốc phiện. Một bức tranh hiện ra trong trí tưởng tượng của chàng: bức tranh một người gầy gò, xanh xao, bẩn thỉu, đang ngồi nạo sái trong một gian buồng nhỏ hẹp, tối tăm âm thầm dưới ánh sáng lù mù của ngọn đèn dầu lạc gần cạn. Nghĩ đến những cảnh tiều tụy mà sự chơi bời có thể đưa con người ta đến được. Thọ rùng mình ghê tởm.

– Anh Thọ, kéo thử một điếu xem sao.

Đáp lại lời mời của Lại, Thọ chỉ lắc đầu. Chàng nghiệm ra rằng trong những cuộc chơi bời, người ta dễ thân nhau và dễ suồng sã với nhau nhất. Từ ngày đến Vĩnh Yên, hôm nay Thọ mới thấy Lại gọi mình bằng anh! Tuy đối với bè bạn, tiếng "anh" vẫn thân mật và hợp lẽ hơn tiếng "ông", nhưng đó cũng là một sự thay đổi, và sự thay đổi ấy có thể không có được nếu Thọ không đi nghe hát

tối nay. Phải trong những đám bạc và các nhà hát, người ta dễ trở nên thân mà cũng dễ coi thường nhau lắm, trong một tỉnh các người làm việc thường chia ra từng bọn. Người cùng một bọn rất thân với nhau, đi đâu thường có nhau và trước mặt nói năng cử chỉ tự nhiên và dễ dàng, chứ không phải để ý khi giao thiệp với những người khác bọn. Trong bọn toàn những người chung một ý thích: ham cờ bạc, mê gái. Không thuộc vào bọn nào là những người ngoài công việc làm ở sở chỉ thích xem sách, đi chơi mát hoặc vui cảnh gia đình. Những người này rất ít không được ai nhận là bạn thân, và phải liệt vào hạng "đứng đắn", "mô phạm". Đối với bọn ăn chơi, những thứ ấy chỉ ngụ một ý nghĩa chê bai, riễu cợt.

Chén thuốc phiện để ở khay vơi dần.

Thuật ngâm mấy câu bồng mạc và sa mạc, rồi kể chuyện. Lúc ấy đã mười hai giờ đêm. Lại nằm vắt tay lên trán lắng tai nghe. Thúy ngồi to nhỏ với Hoạt. Anh Hòa ngồi ngáp vặt, thỉnh thoảng đứng lên cho đỡ buồn ngủ rồi lại ngồi xuống.

Đêm khuya, giọng hát hay của Thuật như lưu luyến người, cám dỗ người, mê hoặc người. Lúc về Thọ còn thấy tiếng hát trong trẻo văng vẳng bên tai.

6.

Sáng hôm sau ra trường dạy học, Thọ thấy học trò nhìn mình bằng đôi mắt tò mò. Họ thì thầm bàn tán với nhau, Thọ thoáng nghe thấy một đứa nói nhỏ vào tai bạn:

– Đêm qua thầy giáo đi hát cô đầu.

Thọ nghĩ thầm: "Quái! Những đứa này tài thật!". Rồi chàng điềm nhiên vào lớp.

Nhưng Thọ nhận thấy rất rõ rệt cái trách nhiệm nặng nề của một ông thầy giáo. Từ trong lớp học, ngoài đường, cho đến ở nhà lúc nào ông giáo cũng phải giữ gìn cẩn thận. Ông giáo là "người mẫu" của học trò. Không một lời nói nào, một cử chỉ nào của ông giáo là qua được mắt họ. Ông giáo đứng đắn ư? Làm được điều hay ư? Họ sẽ ca tụng, kính trọng, tin yêu: họ sẽ chăm chỉ, làm việc chóng tấn tới. Ông giáo ăn nói lố lăng? Làm điều bậy? Họ sẽ bàn tán, chỉ

trích coi thường. Đừng hòng họ chăm chỉ và lễ độ nữa. Học trò yêu thầy mới chịu khó làm việc. Trí dục dễ, những đức dục rất khó. Một ông giáo giỏi về các khoa để mở mang trí tuệ học trò cũng chưa đủ, còn phải có nhiều đức tính để học trò bắt chước, có đủ nghị lực tự kiềm chế lấy mình để khỏi giảm quyền giáo hóa của mình đối với học trò.

Thấy trong lớp không được im lặng như mọi ngày, Thọ rất nghiêm nghị. Chàng giảng bài thật kỹ, chấm bài thật cẩn thận. Thấy học trò lắng tai nghe lời mình dạy, Thọ thấy vui sướng.

Một điều làm Thọ phải chú ý, là Nhung kém vẻ vui tươi hơn mọi ngày. Nàng ít nhìn Thọ, và mỗi khi nhìn, đôi mắt trong đen như lộ vẻ oán trách, van lơn.

Giờ ra chơi. Một người cu ly xe vào lớp nói với Thọ:

– Bẩm ông, có người hỏi ông ở ngoài cửa trường.

Thọ ra cửa, ngạc nhiên, vì thấy Thuật đứng lấp ở đằng sau xe. Thuật mỉm cười:

– Bây giờ em phải đi Hà Nội, vậy đến để chào ông.

– Đi ngay ư? Tôi cám ơn nhé.

Hai người đứng nhìn nhau độ một chút. Thọ nói:

– Thôi ra ga đi, kẻo nhỡ tầu.

– Còn sớm.

– Không sớm đâu!

Rồi Thọ chào Thuật, quay trở vào. Thọ miễn cưỡng nói mấy câu ấy để đẹp lòng Thuật trước mặt người cu ly đứng liền ngay đấy.

Thọ không muốn làm bẽ mặt một người đàn bà, dù đối với hạng người không cần phải giữ lễ độ.

Trong sân trường, một bọn học trò xúm lại bên hàng rào nhìn Thuật. Khi thấy Thọ vào, họ tản ra, mỗi người đi một ngả. Thọ biết rằng họ chăm chú nhìn mình, nhưng chàng vẫn giữ vẻ mặt tự nhiên, qua lại trong sân, rồi đứng xem bốn cậu học trò nhỏ đá cầu truyền.

Quả cầu làm bằng dăm cái lông gà cắm chặt vào mấy miếng da mỏng cắt tròn bằng đồng bạc. Có thầy giáo đứng xem, bốn cậu ganh nhau chơi hay. Một cậu đá kém phải cúi xuống nhặt cầu để

giao cho người bạn bên phải hổ thẹn, mặt đỏ gay. Các cậu học trò bé thường có tính cả thẹn. Chơi một mình với nhau các cậu rất dửng dưng được thua không cần. Nhưng khi có thầy giáo đứng xem, các cậu thấy ngượng, cố sức, được thì hớn hở, thua thì bẽn lẽn. Là vì các cậu cho thầy đứng đấy là để chấm tài cao thấp của mình, các cậu tin tưởng rằng chơi giỏi hay không cũng có ảnh hưởng đến tình yêu của thầy đối với các cậu. Các cậu học trò bé chỉ muốn được thầy yêu. Khi thầy sai một việc, các cậu hết sức và vui lòng làm. Có cậu cho đó là một sự vinh hạnh. Cái tính ấy giảm dần mỗi khi các cậu lên một lớp trên. Đến lớp nhất các cậu sẽ cho sự thầy sai là khó chịu, bó buộc phải làm. Ở lớp ấy, có cậu thấy thầy yêu lại thẹn với chúng bạn.

Ba tiếng trống làm cho sân trường đang ồn ào bỗng trở nên yên lặng. Học trò lớp nào chạy vội đến cửa lớp ấy xếp hàng đôi, bé đứng trên, nhớn đứng dưới. Thầy giáo ra hiệu: học trò thong thả lặng lẽ vào lớp.

Qua giờ luân lý đến giờ viết tập. Khi chấm điểm đến sách của Nhung, Thọ thấy trên tờ giấy thấm của nàng có chữ "Thuật" viết bằng bút chì, tuy bị nhiều nét ngang dọc xóa đi, nhưng vẫn còn rõ. Thọ nhận đích là chữ Nhung viết. Chàng ngẩng lên nhìn Nhung, thấy Nhung cúi nhìn chỗ khác, mặt có vẻ buồn.

Thọ thấy trong lòng rạo rực.

7.

Buổi chiều hôm ấy, đi dạy học. Thọ một mình bước đi trên con đường Tam Đảo. Chàng cảm thấy mình buồn, cái buồn bâng khuâng, không căn cứ.

Gió chiều hiu hắt thổi, lướt trên những ngọn cỏ hai bên đường. Ánh nắng vàng úa nhạt dần. Mặt nước đầm Láp trong suốt, lặng yên. Đằng xa, một đám mây trắng nhẹ nhàng chởn vởn ngọn Tam Đảo.

Thọ đứng tựa lưng vào một cột dây thép, trông xa về phía đường Hà Nội. Chàng nghĩ đến cử chỉ của Nhung buổi sáng hôm nay. Cớ sao Nhung buồn? Vì cớ gì Nhung lại viết chữ "Thuật" lên

tờ giấy thấm để cho Thọ trông thấy. Nhung yêu Thọ ư? Thọ vẫn nhận thấy tia sáng lạ lùng trong mắt Nhung mỗi khi Nhung nhìn mình. Mỗi khi ra về, Nhung thường chạm vào chiếc áo thâm của Thọ treo ở mắc, gần chỗ nàng ngồi. Cái cử chỉ ấy, bây giờ Thọ cho là cố ý. Một đôi khi Thọ lại bắt gặp Nhung ngồi ngây người ra rồi đôi gò má bỗng ửng đỏ.

Nhưng... Thọ thở dài... Chàng nghĩ: Nếu quả như thế, thật đáng thương cho Nhung. Dù ta có yêu Nhung mười mươi chăng nữa, vì bổn phận, vì danh dự, ta phải hết sức nén tấm lòng yêu ấy và chỉ coi nàng như những học trò khác. Còn Nhung nàng một người con gái yếu ớt, chắc sẽ phải đau khổ ngấm ngầm...

Có tiếng người nói chuyện ở đằng sau. Thọ quay lại, thấy chị em Nhung bước tới.

Chị em Nhung cúi đầu chào Thọ. Thấy Nhung vui tươi với chị, Thọ mừng. Chàng bỗng phì cười một mình với ý nghĩ: "Ta rõ khéo lẩn thẩn cái gì cũng chỉ vơ lấy phần mình. Biết đâu Nhung buồn không vì một lẽ khác. Biết đâu không vì sự tinh ranh Nhung đã viết chữ Thuật lên tờ giấy thấm rồi lại xóa đi. Nhung vốn là cô gái vui vẻ tự nhiên kia mà...".

Rồi Thọ lại đi bước một giở về. Giữa đường Thọ gặp Hùng đi xe đạp tới. Hùng mỉm cười nhìn Thọ rồi đạp thẳng. Lên khỏi dốc Định Trung, Hùng nhìn xa về phía trước mặt, nhưng không thấy hai chị em Nhung đâu cả. Hùng quay lại, xuống xe, lên đồi Văn Miếu. Chàng vào chơi nhà cụ Kép dạy ở trường Định Trung, nhưng lại ra ngay. Chàng rẽ sang bên phải Văn Miếu, thấy trên bãi cỏ, dưới một gốc cây. Nhung nằm ngả vào lòng chị, tay mân mê quả tim vàng đeo ở ngực. Chàng sẽ lùi lại, đứng khuất vào sau bức tường.

– Nhung này, ông giáo Thọ hay nhỉ! Một mình ra đứng tựa cột đèn. Chắc lại tơ tưởng gì hẳn.

– Thầy ấy thế mà đáo để lắm, chị ạ. Sáng hôm nay ra đứng nói chuyện với con Thuật ở cửa trường đấy.

– Con Thuật cô đầu ở nhà Hoa trong làng ấy à?

– Chứ còn ai...

Hùng ở sau bức tường bước ra, tự nhiên như người đi chơi mát vô tình. Phượng – chị Nhung – trông thấy trước, sẽ bấm Nhung ra hiệu. Nhung quay lại thấy Hùng, nàng lại điềm nhiên nằm nguyên như cũ. Nàng cầm tay chị sẽ nói:

– Buồn cười nhỉ? Chị!

Hai chị em khúc khích cười.

Hùng bẽn lẽn lại gần hỏi.

– Hai cô có gặp ông giáo Thọ lên đây không?

– Không.

Thấy Phượng trả lời vắn tắt có một tiếng, Hùng chán nản xuống đồi. Chị em Nhung nhìn theo, khinh bỉ.

Hai nàng vốn ghét Hùng là tay ăn chơi phóng lãng, nên không cần giữ lễ phép, Hùng sở dĩ không dám buông lời lả lơi như đối với các cô gái khác, vì còn e nể thân phụ hai nàng là một cụ tuần về hưu trí, rất có thế lực ở tỉnh Vĩnh Yên.

Chiều tối, Phượng và Nhung đứng dậy dắt tay nhau về.

8.

Một buổi sáng mùa đông. Thọ đến trường đã thấy Nhung đang ngồi trong lớp đan chiếc áo len trắng. Trên bàn, trước mặt Nhung có cái khăn san mầu phấn hồng. Thấy Thọ vào, Nhung vừa đứng dậy vừa thu chiếc khăn san cất vào ngăn bàn. Rồi nàng đem lên đưa cho Thọ mảnh giấy gấp làm tư và nói:

– Thưa thầy, khi con đến lớp, đã thấy mảnh giấy này để ở ngăn bàn, ngay chỗ con ngồi. Vậy con đem lên trình thầy.

Thọ mở ra xem:

Thưa quý nương,

Nếu không có tấm lòng sắt đá, chắc quý nương cũng hiểu tình yêu là gì, và cũng thấu rõ tấm lòng đau khổ của kẻ si tình. Tôi đã nghĩ kỹ lắm mới dám viết bức thư này, vì nếu không làm thế, thật không còn cách nào có thể làm cho quý nương đoái thương đến tôi

được. Tôi là người hàng ngày được giáp mặt quý nương mà chưa được cái diễm phúc quý nương để ý tới.

Xem xong thư, nếu quý nương không nỡ chau mày xé bỏ, chiều hôm nay xin mời quý nương rời gót ngọc lên đồi Định Trung, sau Văn Miếu. Tôi sẽ chờ quý nương tại đó và cảm tạ quý nương vô cùng.

Xem xong, Thọ hỏi Nhung:

– Chị xem thư này chưa?

– Thưa thầy đã.

– Vậy chị nghĩ thế nào?

– Con định chiều hôm nay, con và chị con lên đồi Định Trung xem sao. Nếu gặp người ấy chúng con sẽ có cách.

– Để tôi hỏi xem đã.

Rồi Thọ gọi loong-toong nhà trường lên hỏi:

– Sáng hôm nay anh mở cửa lớp lúc nào?

– Bẩm ông, lúc bẩy rưỡi.

– Ai vào lớp trước nhất?

– Bẩm ông, cậu Thăng vào trước, nói là để tìm quyển sách bỏ quên hôm qua. Cậu Thăng ra khỏi một lúc thì cô Nhung đến.

Thọ gọi Thăng đến hỏi. Trước Thăng còn chối, sau vì sợ phạt, phải thú thật: "Thưa thầy, hôm qua ông phán Hùng cho con hai hào, rồi bảo con, để bức thư ấy vào chỗ chị Nhung, không cho ai biết".

Thăng và người loong-toong ra khỏi lớp, Nhung nói:

– Thưa thầy, trước con cũng hơi đoán ra. Nhưng không rõ mặt chữ nên không dám chắc, vì con vẫn biết ông Hùng là người không đứng đắn. Nhiều khi chị em con đi chơi, ông thấy thường theo sau, rồi vượt lên, có lúc làm như vô tình đi lại chỗ chúng con đang ngồi chơi mát. Vậy bây giờ thầy bảo con nên làm cách nào?

– Những người như thế chẳng cần để ý tới. Nếu mình đứng đắn, không bao giờ họ dám làm điều gì phạm đến phẩm giá của mình được.

Nhung nũng nịu:

– Nhưng con tức lắm kia.

Thọ mỉm cười:

– Rồi tôi sẽ tìm cách làm cho ông phán ấy tỉnh ngộ lại.

9.

Thọ đi dạy học về, thấy ở trên bàn có ba bức ảnh của một người con gái: một bức chụp ngồi, một bức đi che ô và một bức đứng. Cả ba đều khổ rộng 18x24. Thọ lấy làm lạ, gọi thằng nhỏ lên hỏi:

– Những ảnh của ai đây?

– Thưa ông, ảnh của cô Bình đấy ạ.

– Cô Bình nào?

– Cô Bình con ông phán làm ở sở lục bộ, nhà ở trên nhà ta một ít.

– Nhưng sao cô ấy lại để ảnh ở đây?

– Cô ấy vào sai con đi mua hộ ba xu ô mai. Rồi cô ấy gửi ảnh ở đây, nói chốc nữa sẽ lại lấy.

Thọ cho là một cử chỉ rất lố lăng của một người con gái quá lãng mạn. Chàng chắc thế nào Bình cũng sẽ lại. Chàng định sẽ giảng cho cô một bài học hay về tư cách của người con gái. Nhưng sau chàng lại cho làm thế là không tiện. Để Bình vào nhà có lẽ gây cho người cùng phố một mối dư luận. Vả lại Bình là con gái của người bạn Thọ – dù chỉ là người bạn làm việc một tỉnh, không thân mật gì, chàng cũng phải cư xử cho hợp lẽ.

Thằng nhỏ vẫn đứng đấy, nói một mình:

– Cô ấy béo thế mà chụp ảnh trông xinh quá.

Thọ cười bảo nó:

– Mày đem giả cô ấy những ảnh này. Từ rầy tao đi vắng, không được bỏ nhà cho người khác mà đi, biết chưa?

Thằng nhỏ vâng, rồi cầm tập ảnh chạy ra ngoài cửa.

Một ông già chừng ngoài bảy mươi tuổi, râu tóc trắng nuột, bước vào nhà, chào Thọ.

– Bẩm cụ.

– Cháu không dám, mời cụ ngồi chơi.

Thọ rất ngượng về lối xưng hô của ông cụ. Với tuổi hai mươi. Thọ chỉ đáng vào bực cháu ông cụ, thế mà ông cụ lại gọi chàng bằng "cụ". Vậy Thọ gọi lại thế nào cho phải? Đối với người làm việc nhà nước trẻ tuổi như Thọ, người ta dùng nhiều lối xưng hô, tùy theo từng hạng người. Người thiệp đời thì gọi Thọ bằng "ông", người quê mùa chất phác gọi chàng bằng "cụ", người không quen biết bao giờ gọi chàng bằng "cậu", người hay nịnh hót tôn chàng lên chức "quan lớn". Còn gọi chàng bằng "thầy", ngoài học trò ra không kể, có hai hạng người nữa: hạng cha mẹ học trò gọi thay con vì cái lễ tôn thầy và hạng người coi thường Thọ. Người làm việc bề trên thường có lối gọi người dưới quyền mình bằng "thầy" của hạng "kẻ cả", và sợ nhất tiếng "quan lớn" của bọn quá tâng bốc chàng. Đối với những người này đã nhiều lần Thọ phải bực mình và nói rõ cho họ biết: "Xin ông đừng gọi tôi là "quan lớn" thẹn cho tôi lắm, vì tôi có làm quan đâu".

Cụ già chắp tay nói:

– Bẩm cụ, tôi có thằng cháu muốn xin cho nó vào học cửa cụ.

– Cháu năm nay lên mấy, thưa cụ?

– Bẩm cháu tuổi Tuất.

– Cháu biết đọc quốc ngữ chưa?

– Bẩm cháu mới đọc quyển Tâm tự kinh, chưa biết quốc ngữ.

– Cháu có đi với cụ không?

– Bẩm có.

Rồi ông cụ vừa chạy ra cửa vừa gọi to:

– Tuất ơi! Vào đây cháu.

Thằng Tuất ở ngoài bước vào, rụt rè đứng ở cửa. Nó độ tám, chín tuổi, hơi gầy, đầu mới cạo trọc, mặt dài, cằm nhọn. Nó mặc chiếc áo vải thâm Tây còn bóng vì chưa giặt lần nào, và chiếc quần chúc bâu còn cồm cộp những hồ. Tay phải nó cầm một quyển vở bìa đỏ, lọ mực buộc ở đầu dây treo lủng lẳng vào một ngón tay. Còn bút và thước, nó cuộn tròn vào một tờ giấy, cầm ở tay trái.

– Kìa, cháu chào cụ đi.

Tuất cúi hẳn đầu xuống, hai tay chụm lại chào Thọ:

– Lạy cụ ạ.

Thọ phải cắn lấy môi dưới để nhịn cười:

– Chiều cụ cho cháu đến học và cho tôi xin bản khai sinh của cháu.

– Bẩm vâng.

Rồi ông cụ từ từ đứng dậy, móc ở túi ra tờ giấy bạc một đồng, gấp làm tám. Cụ để chén nước ở trước mặt ra bàn, mở rộng tờ giấy bạc ra, để lên trên chiếc đĩa tách, rồi chắp hai tay lại sẽ nói:

– Bẩm cụ, cháu được vào cửa cụ, gọi tấm lòng thành, xin cụ nhận cho.

– Ấy chết, sao cụ lại thế. Không bao giờ chúng cháu nhận như thế đâu. Cụ cứ việc cho cháu đến học.

– Có thế, cháu nó học mới chóng tấn tới.

Thọ cười:

– Cụ cầm về để mua sách cho cháu. Cần nhất là nó phải chăm học.

Ông cụ còn nào hai ba lần nữa, mới gập tờ giấy bạc lại, cẩn thận bỏ vào túi, chào Thọ rồi lùi ra. Thằng Tuất theo sau.

Thọ chép miệng: "Ông cụ ngồi tí nữa thì mình đói lả mất".

Thằng nhỏ bưng cơm lên. Trong khi Thọ ăn cơm, nhỏ thỉnh thoảng lại cười một mình. Thọ hỏi:

– Mày cười gì thế?

– Con buồn cười cô Bình quá?

– Sao?

– Con đem giả ảnh. Cô ấy hỏi: "Có ai xem ảnh không?". Cô ấy thích chí nói với con: "Tôi cám ơn cậu nhé!".

Nghĩ một tí, thằng nhỏ nói tiếp:

– Ông cứ viết thư cho con đem đi, chắc thế nào cô ấy cũng bằng lòng.

– Mày đừng nói láo.

Nhưng thấy thằng nhỏ láu, Thọ không nhịn được cười.

10.

Một ngày chủ nhật. Thọ sắp sửa đi chơi thì Thúy, Lại, Hùng và Tăng đến. Tăng là ông giáo dạy lớp nhì, năm thứ hai, Lại mời Thọ đánh tổ tôm. Vì có ba người kia nói thêm vào, Thọ phải nhận lời. Thọ nói:

– Chơi nhỏ thôi cho vui.

Tăng:

– Phải đấy. Góp hội một đồng.

Lại:

– Góp hội một đồng thì buồn chết. Ít nhất cũng phải ba đồng.

Thúy và Lại là hai tay có tiếng ở đất Vĩnh. Thọ mới tập đánh. Trong khi chơi Thọ thấy Lại bắt bẻ từng ly, từng tý, xét bài của người ù rất cẩn thận. Nhiều khi bắt bẻ người ta xong, Lại mỉm cười, rồi nói: "Rõ khỉ! Mình hay nhanh mồm miệng. Thôi tùy làng đấy!" Nhưng còn ai lạ gì làng tổ tôm nữa. Người nào đánh tổ tôm mà biết bênh vực cho người ù nếu người này chơi còn kém, thật là người can đảm và ít có. Vì nếu để một người ù có lỗi được lấy tiền, tức là cả làng, nghĩa là bốn người kia, đều thiệt. Bởi thế trong làng tổ tôm thường có hai hạng người: hạng hay sói mói và hạng nhìn người ta sói mói.

Nhiều người cho chơi tổ tôm là thanh nhã, cao thượng. Hãy mời các ông ấy chui xuống một hội, không góp tiền, xem sao. Các ông ấy sẽ không thể chơi nổi đến ván thứ năm: các ông ấy sẽ hiểu rằng có tiền mới vui và càng nhiều tiền càng vui. Đánh bạc mà cho là thanh nhã, thật là làm sai lạc cả nghĩa chữ. Trong đám bạc, giữ đủ phép lịch sự với nhau đã là khó lắm.

Một lần, Thọ đánh một quân bài ra, Tăng ù bạch đinh. Lại đòi xem bài Thọ. Thọ nghĩ: "Đối với hạng người không lịch sự mà mình giữ phép lịch sự thì thật là ngốc..." Rồi chàng vứt bài xuống chiếu, cười mát hỏi Lại:

– Định xem bài để bắt đền kia à?

Lại hơi đỏ mặt, gượng nói:

– Nếu đánh hớ thì bảo thêm cho một nước cao, chứ ai bắt đền.

Hùng lên bài thấy xấu quá, gập lại, không đánh ván ấy. Chàng ra bàn giấy của Thọ, thấy có một tờ giấy, liền giở ra xem. Nét mặt Hùng hơi đổi. Thọ vội nói:

– Xem giấy ấy làm quái gì?

Hùng:

– Giấy ai viết mà hay thế này?

– Giấy đứa nào nó viết cho con Nhung ở lớp tôi. Nó nhờ tôi tra xem chữ ai để về nói với thầy nó.

– Thế đã tra ra chưa?

– Tra làm gì, vì thư không đề cho ai và cũng không có tên người gửi.

Hùng chịu luôn ván nữa. Chàng nghĩ: "Thảo nào... Hôm ấy mình lên đổi mất công, mình cứ tưởng thằng Thăng xé thư đi và nói dối là để rồi. Của này khó lòng lắm... Hay là..." Rồi trong trí tưởng tượng của Hùng hiện ra hai người: Một cậu con giai lanh lợi thông minh bên cạnh một cô thiếu nữ xinh tươi. Hùng nghĩ đến Thọ và Nhung. "Phải. Hai anh chị ngày nào cũng trông thấy nhau, biết đâu họ không yêu nhau... Lời Bình nói với ta có lẽ đúng chăng". Rồi chán nản, Hùng bỏ dở cuộc tổ tôm.

11.

Từ khi Bình để ảnh ở nhà Thọ, hôm nào đi dạy học hoặc ở trường về, Thọ cũng gặp Bình. Có lần Bình đi sau, lại lên tiếng để Thọ quay lại.

Một buổi tối sáng trăng, Thọ đi xem hát qua nhà Bình, thấy Bình đứng ở cửa nói:

– Nhận được cái giây thép đề là: tante malade, chẳng biết tante là mợ, là dì, hay là cô nữa.

Nhưng thấy Thọ vẫn giữ vẻ mặt tự nhiên, không để ý gì đến mình, Bình chán, rồi ghen, rồi tức. Nàng nói chuyện với Hùng: "Nhung và Thọ yêu nhau lắm".

Làm người con giai, ai chẳng yêu gái. Nếu Thọ không yêu mình, tức là là đã yêu người khác; mà người ấy, ngoài Nhung ra thì còn ai nữa. Bình thường nghĩ như thế.

Bình muốn tìm cách gièm pha Nhung và Thọ để cho hai người ghét nhau, nhưng lại không dám. Vả lại Bình cũng chưa chắc hai người có yêu nhau thật không. Nàng thường hỏi dò các học trò ở lớp nhất mà nàng quen biết. Nhưng ai cũng khen Nhung học giỏi, nhu mì, và Thọ rất chịu khó, đứng đắn. Trong lớp không ai nhận được điều gì có thể nghi cho hai người có tình riêng với nhau được. Hoặc có kẻ nói: Nhung thường đứng dậy hỏi Thọ về các nghĩa sách luôn và Thọ giảng cho nàng rất rành mạch kỹ lưỡng. Còn Thọ thì hay gọi Nhung đọc bài, hỏi Nhung và khen Nhung. Nhưng cái đó là sự thường: Nhung chỉ là học trò ham học, ham biết: mà Thọ yêu Nhung, săn sóc đến Nhung cũng như yêu và săn sóc đến các học trò chăm và ngoan khác trong lớp.

Có một điều mà ngoài Thọ ra không ai biết được, vì Nhung ngồi đầu bàn nhất, là mỗi khi Nhung nhìn Thọ, Thọ thấy đôi mắt nàng có vẻ âu yếm, nồng nàn, đắm đuối lạ thường. Nếu đôi mắt thực là cái gương phải chiếu tâm hồn người ta, thì những khi Nhung nhìn Thọ như thế, chắc trong lòng không thể không rạo rực được. Thọ không dám nhìn thẳng vào đôi mắt Nhung lâu bao giờ. Chàng chỉ sợ đôi mắt lưu luyến ấy có thể làm cho chàng không giữ nổi thái độ đứng đắn của một ông giáo trước mặt học trò. Làm người ai không đã thất tình. Hơn nhau chỉ ở chỗ có thể nén được ý muốn của mình.

12.

Hùng và Bình ngồi sánh vai nhau trên đồi Định Trung, ngay chỗ chị em Nhung ngồi hôm trước. Tuy ngồi với Bình, nhưng Hùng cố tưởng tượng như người bên cạnh mình là Nhung, rồi chàng dịch sát vào Bình mơ mộng.

Ngọn gió heo may vi vút từ ngàn Tam Đảo kéo đến. Hùng ôm chặt lấy Bình, âu yếm hỏi:

– Em Nhung anh có rét không?

Bình nhìn thẳng vào mặt Hùng hỏi, giọng hơi gắt:

– Em Nhung nào, Nhung con cụ tuần ấy à? Người ta yêu thầy giáo người ta chứ ai người ta yêu mình mà mơ màng.

– Anh có nói Nhung đâu, anh hỏi em Bình yêu quý của anh kia mà.

Nhưng Bình chẳng lộ vẻ vui mừng chút nào. Nàng chẳng lạ gì bụng Hùng nữa.

Thực ra. Bình và Hùng thường đi đôi với nhau, to nhỏ với nhau, nhưng chẳng ai yêu ai. Hai người sở dĩ trở nên đôi "tình nhân bất đắc dĩ" ấy, vì cùng chung một cảnh ngộ. Bình yêu Thọ nhưng không được Thọ yêu. Hùng yêu Nhung nhưng không được Nhung để ý tới. Trong cảnh đau lòng, người ta cần phải có bạn để rãi bày tâm sự. Bởi thế nên Bình, Hùng trở nên đôi bạn. Nhưng đôi bạn này thường ngỏ tâm sự với nhau một cách rất kín đáo. Trong câu chuyện Bình và Hùng thường nhắc đến Nhung và Thọ, kể xấu hai người ấy, ghét cay ghét đắng hai người ấy. Nói là ghét thôi, chứ thực ra, Hùng muốn nói đến Nhung và Bình muốn nói đến Thọ vì tiếng "Nhung" đối với tai Hùng vẫn êm ái như tiếng "Thọ" đối với tai Bình. Lòng người thật lắm cái éo le. Những lúc Bình và Hùng lặng yên, mỗi người nhìn một ngả, là lúc hai người cùng quên nhau và cùng sống trong mộng tưởng êm dịu: Hùng tưởng tượng như mình ngồi với Nhung, và Bình mơ màng như Thọ ở bên mình. Nhưng cái tình yêu của cô con gái nó âm thầm kín đáo, chứ không bồng bột sôi nổi như tình yêu của cậu con giai. Vì vậy nên trước mặt Bình, Hùng thường mơ màng, nói ra lời, những khi quá tưởng nhớ đến Nhung.

Hùng đang ngồi với Bình, bỗng đứng dậy đi ra chỗ đầu dốc, trông ra phía tỉnh một lúc. Chàng cúi xuống, nhặt một mảnh ngói vạch vội lên ngói mấy chữ, rồi lại rủ Bình xuống đồi, đi về phía chùa Hà.

Từ phía tỉnh đi lại, Nhung khoan thai nhẹ bước, yểu điệu, thướt tha với chiếc quần cẩm châu trắng, chiếc áo nhung boóc đô. Hai đầu khăn san phấn hồng phất phới theo chiều gió bay lướt về một bên. Đôi giày cao gót làm cho người Nhung thêm uyển chuyển mỗi khi nàng đặt bước. Nhung đẹp thật, dù nhà thi sĩ có tài đến đâu và giàu tình cảm đến bực nào cũng không thể tả nổi cái sắc đẹp của Nhung và làm cho ta cảm động bằng khi ta nhìn Nhung

lúc ấy. Đứng trước cái công trình tuyệt xảo của hóa công ấy, nhà họa sĩ có tài cũng đành khoanh tay, biết ngòi bút của mình không thể vẽ nổi hết cái tinh thần trong vẻ đẹp mặn mà kín đáo ấy.

Theo thói quen, Nhung rẽ lên đồi Định Trung. Nàng thích ngồi trên bãi cỏ, lặng ngắm dãy núi Tam Đảo mờ tỏ trong mây. Một con trâu thung dung đi trong ruộng, làn khói chiều tỏa rộng trên mái nhà tranh, như ngập ngừng chưa muốn lẩn vào sắc trời mây xám nhạt, tiếng chim tíu tít dìu dặt trên cành, ngọn cỏ mềm mại, nép mình dưới làn gió nhẹ, đều có thể làm cho lòng Nhung phơi phới. Có lúc nàng ngồi đến hàng giờ nhìn áng mây chiều biến hình đổi sắc, tâm hồn man mác.

Khi lên gần hết dốc, Nhung bỗng dừng chân, chăm chú nhìn xuống đất. Nàng nhận thấy hai chữ "Nhung Thọ" viết bằng gạch non, sát lại với nhau. Nhung hơi chau mày, rồi lại mỉm cười ngay. Nàng toan lấy chân xóa đi, song lại không nỡ đặt giầy lên trên hai chữ ấy. Nàng ngồi xuống định lấy giấy để xóa, nhưng trong túi nàng, ngoài chiếc mùi xoa lụa mỏng, chẳng còn thứ gì. Nàng liền cầm lấy mảnh ngói gần đấy, viết chi chít hai chữ "Nhung, Thọ" lấp lên hai chữ kia. Khi biết người ta không thể nhận ra chữ gì được nữa, nàng mỉm cười đứng dậy. Nàng cũng không hiểu tại sao nàng thấy sung sướng.

Nhung khoan thai lên đồi. Khi vòng ra phía sau Văn Miếu, nàng bỗng gật đầu để chứng thực cho ý nghĩ của mình, vì nàng nhìn thấy Bình và Hùng đang đi ở dưới chân đồi, về phía chùa Hoa. "Chẳng phải Hùng thì còn ai viết mấy chữ kia nữa. Khi ta đi ở dưới đường, thấy trên dốc đồi có người đứng, ta vô tình không biết là hắn. Nhưng hắn viết thế để làm gì? Có lẽ chắc thế nào ta cũng lên đây hắn viết thế để trêu tức ta, cho ta với thầy giáo có tư tình với nhau chăng?" Nghĩ thế rồi Nhung nói nhỏ một mình: "Hừ! Tư tình!... Hắn tưởng ai cũng như hắn đây..."

13.

Từ khi Thọ đến Vĩnh Yên, Nhung học tấn tới lắm. Nàng làm việc rất chăm chỉ. Lắm lúc thấy mình có cái cảm

tưởng ngộ nghĩnh là làm việc tốt để cho Thọ được vui lòng, chứ không phải cốt ích lợi cho mình, nàng phì cười.

Nhưng tối hôm nay, Nhung thấy tâm hồn chán nản. Nàng tuy ngồi cúi mặt xuống quyển sách để trên bàn, nhưng chẳng học được một chữ gì. Nàng vơ vẩn nghĩ mãi đến phong thư Thọ nhận được buổi chiều. Thư ấy quyết không phải của một người bạn giai. Cái phong bì kiểu nhỏ, mầu tím nhạt, tờ giấy viết thư cùng màu, chung quanh có kẻ vạch tím thẫm, mùi nước hoa thơm mát thoang thoảng trong thư đưa ra, chứng rõ rằng thư ấy là của một bạn gái đa tình. Nhưng thở dài, gập quyển sách lại, chép miệng nói một mình:

– Học làm gì nữa...!

Uể oải, Nhung cởi chiếc áo ngoài vắt lên thành ghế, rồi lên giường nằm.

Bên ngoài gió thổi mạnh, vù vù qua khe cửa chớp, kéo dài ra như tiếng rên rỉ của một con vật kỳ quái.

Nhung tuy không phải trải cái lạnh của đêm đông nó buốt thấu đến tận xương, nó làm cho ta phải run lên bần bật, vì phòng ngủ của nàng vừa nhỏ vừa kín, nàng lại nằm trong chiếc giường gọng đồng êm ấm, trên đắp chiếc chăn bông dầy mền gấm, nhưng nàng cảm thấy đời nàng lạnh lẽo cô đơn. Nàng không bao giờ ngờ vực tấm lòng âu yếm của cha mẹ và chị nàng đối với nàng; nàng không quên nàng sống trong cảnh phú quý; nàng cũng tự biết là nàng đẹp lắm. Nhưng nàng thấy đời nàng còn thiếu một thứ gì quý hơn cảnh giầu sang, đầm ấm hơn tình yêu thương của cha mẹ và chị, nó làm cho sắc đẹp của nàng thêm vẻ tôn quý. Nàng chỉ cảm thấy thế thôi, chứ cũng không nhận rõ cái nàng thiếu ấy là cái gì.

Bỗng Nhung thở dài: "Lạ! Đêm nay ta làm sao thế này. Thầy giáo ta nhận được bức thư kia phỏng có can thiệp gì đến ta mà ta phải nghĩ đến mãi, dù thư ấy là của một cô gái đẹp, tình tứ! Thầy giáo ta dậy ta học; ta học là lợi cho thân ta, cớ sao ta lại dỗi với thầy mà không học bài. Vả lại thầy có làm mếch lòng ta điều gì đâu mà ta dỗi. Thầy chỉ nhận được có một bức thư của ai gửi đến".

Rồi như chợt nhớ ra điều gì, nàng mỉm cười nói nhỏ một mình: "Ừ. Thư ấy có lẽ không phải của gái, vì lúc giờ ra chơi, thầy ta mở

ra đọc, không những không lộ vẻ vui mừng, nét mặt lại hơi cau có khó chịu. Vậy thư ấy của ai? Sao lại có mùi nước hoa".

Ý nghĩ của Nhung cứ quanh quẩn mãi bên bức thư của Thọ. Nàng biết thế là vô lý mà vẫn không quên được. Nàng tự trách nàng là hay nghĩ vơ vẩn, mà nàng cứ nghĩ vơ vẩn hoài, như bức thư đó có quan hệ mật thiết đến sự yên vui của đời nàng.

Sợ ngày mai Thọ gọi đọc bài, không thuộc sẽ thẹn với chúng bạn. Nhung mấy lần toan bỏ chăn ngồi dậy học, nhưng lại thôi. Nàng tự nhủ:

– Nói dối rức đầu không thể học được, thế là êm chuyện.

Nhung cố nhắm nghiền mắt lại, nhưng vẫn không ngủ được. Nàng nghĩ mãi đến hai điều mà nàng cho là trái ngược nhau: 1) Trong thư có mùi nước hoa, vậy là thư của gái. 2) Đã là thư của gái, của người yêu, sao lúc đó, Thọ lại có vẻ bực tức.

Nào Nhung có biết đâu rằng thư ấy là của Thuật; nàng biết đâu rằng đối với Thuật, một cô gái bất cứ ai cũng có thể gần được, miễn là có tiền, Thọ chẳng có một chút cảm tình.

Đêm hôm Thọ đi nghe hát với Thúy và Lại, mới gặp nhau buổi đầu, Thuật đã quyến luyến với Thọ, yêu Thọ, mê Thọ. Bởi thế, nên trước khi về Hà Nội, Thuật dám đến tận cửa trường chào Thọ; rồi khi về đến Hà Nội, nhớ Thọ quá, lại viết thư cho chàng. Một người con gái bất cứ thuộc về hạng nào, viết thư cho giai là một sự ít thấy. Có người bảo thế là dại, vì nếu ở đời cái gì có khó mới quý, thì đối với người mình gửi thư cho thẩm giá của cô gái kia cũng chẳng đáng là bao.

Vả lại, Thọ không như nhiều người con giai khác, hễ thấy gái là thích. Thọ chỉ ước ao gặp một người bạn gái có sắc đẹp dịu dàng, thùy mị, có học, và cùng tư tưởng với chàng. Nếu không đủ các tính cách ấy, thì đối với Thọ, một người con gái cũng chẳng khác gì một người con giai, nghĩa là không thể làm cho chàng cảm động được, sự cảm động của đôi trai gái yêu dấu đứng trước mặt nhau.

Bởi thế nên Thọ rẻ Thuật, và lúc xem thư của Thuật, chàng bực mình vì những lời nũng nịu âu yếm mà chàng cho là giả dối, vô nghĩa lý. Muốn êm chuyện, Thọ không trả lời Thuật.

14.

Sáng hôm sau, Nhung đến lớp sớm. Lúc ấy học trò chưa một ai đến. Trên bàn giấy của Thọ, Nhung còn thấy phong thư hôm qua để trên một quyển sách. Có lẽ lúc về, vì vô ý hay vội vàng, Thọ đã bỏ quên ở đấy. Nhung nghĩ ngợi suy xét, đo đắn, ngần ngại, rồi, như bị một sức mạnh sai khiến, nàng đứng ngay dậy, lên bàn cầm lấy phong thư. Thoạt nhìn, nàng đã buông một tiếng: "À!..." Vì ở trên đầu phong bì, góc bên trái, nàng thấy đề: "Của Thuật ở Vạn Thái".

Nhung vội vàng lấy thư ra xem:

Vạn Thái ngày...

Anh Thọ,

Mới cùng nhau một đêm gặp gỡ, mà khiến em đã ngẩn ngơ lòng. Vậy ba sinh chắc hẳn duyên giời chi đây!

Anh ơi! Xin anh đừng coi em là hạng cô đầu mà nghĩ đến câu: "Cuốn chiếu hết nhân tình" thì đau lòng em lắm. Thật quả em quý anh, trọng anh, kính anh, yêu anh. Cái tình cảm em đối với anh chẳng có chút gì giả dối.

Anh ơi! Anh có biết rằng đêm hôm ấy anh ra về, em trằn trọc cho đến sáng không? Nông nỗi ấy vì ai, nếu không phải vì anh?

Anh ơi!...

Nhung chau mày lẩm bẩm:

– Đồ khốn nạn! Thư với từ.

Rồi nàng không đọc nốt nữa, lạnh lùng gấp lá thư lại, bỏ vào phong bì, để lên bàn như trước.

Nhưng nghĩ đến việc mới làm, Nhung thấy mình tầm thường, nhỏ nhen, đáng bỉ. Nàng hối hận, tự trách sao lại có cái cử chỉ xấu xa ấy. Đi xem thơ trộm há phải là tư cách của một người có học, hơn nữa của một cô con gái có giáo dục.

Thọ ở ngoài sân bước vào. Nhung lấy chiếc áo len đang làm dở ra đan, để che sự xấu hổ. Nàng tưởng tượng như Thọ biết nàng xem trộm thư, khinh nàng. Nàng cắm cúi đan, không dám nhìn Thọ.

Nhưng tiếng xé giấy làm cho Nhung ngẩng mặt lên nhìn. Thấy Thọ xé nhỏ phong thư của Thuật rồi vứt vào bồ giấy vụn, nàng mỉm cười sung sướng, âu yếm nhìn chàng.

15.

Giờ tập vẽ. Trước mặt mỗi người học trò có một quả chuối để làm mẫu. Học trò vừa ngắm mẫu, vừa chăm chỉ vẽ vào vở. Thọ đi đằng sau các cậu, chỉ bảo các chỗ vẽ sai, uốn lại cách ngồi dạy cách ngắm mẫu, cách cầm bút chì, cách gọt bút chì. Các cậu chú ý nghe lời thầy khuyên, hết sức làm đúng lời thầy dạy. Thầy trò vui vẻ làm việc.

Khi gần hết giờ, học trò vẽ đã xong, Thọ đến chỗ từng người để chấm. Chấm đến bài của ai người ấy đứng dậy nhường chỗ cho Thầy.

Khi đang chấm bài của Quảng, Thọ nghe tiếng học trò sẽ khúc khích cười: chàng ngẩng lên, thấy mấy người nhìn lên đầu mình. Chàng sờ lên đầu, thấy có một sợi vỏ chuối nhỏ tí. Một cậu bé ngồi bàn dưới đứng dậy, khoanh tay nói:

– Thưa thầy, anh Quảng nghịch đấy ạ.

Mặt Quảng đỏ bừng, rồi tái đi. Nó vừa run vừa nói:

– Thưa thầy con chót dại, xin thầy tha cho con.

Thọ nghiêm nghị nói:

– Tôi chấm bài cho anh mà anh hỗn với tôi thế nghĩa là anh không cần tôi. Anh không cần tôi thì mời anh về.

Nghe giọng Thọ nói quả quyết, Quảng không dám nài thêm, vừa khóa vừa xếp sách vở, rồi chào Thọ ra khỏi cửa lớp.

Trưa hôm ấy, anh thằng Quảng, thầy nó, u nó, lần lượt đến nhà Thọ xin lỗi cho nó. Với ai, Thọ cũng nói:

– Tôi rất thương nó. Nhưng nếu tôi để nó học thì ở trong lớp, tôi không thể bảo được các trẻ khác. Tôi không đuổi nó đâu, vì nếu tôi đuổi, tất phải tư giấy lên ông thanh tra, nó sẽ không được vào học một trường công nào nữa. Tôi cho phép nó làm giấy xin thôi, trong sổ tôi sẽ biên tốt cho nó, như thế nó có thể xin vào học trường

khác được. Một việc này có thể làm cho nó từ nay dở đi trở nên người rất có lễ phép.

Mấy người nằn nì nói mãi với Thọ, nhưng Thọ chỉ có bấy nhiêu lời đáp lại. Về sau, thấy Quảng lại đến nói:

– Thưa ông, con có người bà con thân ở Việt Trì, vậy ông làm phúc xin cho cháu hộ con lên học ở trường trên ấy.

– Nếu thế thì hay lắm. Tôi sẽ viết giấy lên cho ông Đốc ở trường trên ấy. Thế nào nó cũng được vào học.

Thế là đối với học trò Quảng vì nó vô lễ đã phải đuổi. Mọi người ai cũng chăm chỉ và kính trọng thầy. Thực ra, Quảng đã được vào học lớp nhất trường Việt Trì, lấy cớ rằng có người nhà lên buôn bán ở trên ấy. Ở trường Việt Trì, nó là cậu học trò chịu khó và ngoan, đúng như Thọ đã biên trong sổ học của nó.

Chiều hôm ấy, Nhung kể chuyện Thọ đuổi Quảng cho chị nghe. Phượng nói:

– Ông ấy thế mà ác nhỉ?

– Sao lại ác? Đối với học trò, nhất là học trò nhớn ở các lớp trên, không nghiêm không được. Đối với các ông giáo khác, họ nhờn lắm.

– Mới nói thế mà đã phải bênh ngay. Ai chẳng biết thầy giáo cô...

Lời nói vô tình của Phượng đã làm cho Nhung nóng bừng cả hai tai.

16.

Một buổi tối mùa đông. Giời rét buốt. Bên ngoài, gió thổi vù vù. Cách dăm phút lại có luồng gió mạnh lùa qua khe cửa chớp, kéo dài ra, nhỏ dần, rồi lặng hẳn trong sự tịch mịch của đêm đông. Tuy mới tám giờ mà ngoài phố đã ít người qua lại. Qua một lần mây u ám, ánh giăng lờ mờ chiếu xuống, vừa đủ sức sáng cho ta nhìn thấy lối đi và hai dẫy nhà hai bên đường.

Trước lò sưởi, trên một chiếc ghế thấp, Thọ đang ngồi xem chuyện "Đoạn Tuyệt". Khi xem đến chỗ Liên vô ý giết chồng, chàng thở dài, đặt sách lên đùi, cầm tì vào hai bàn tay ấp lấy má, mắt đăm đăm nhìn những ngọn lửa nhấp nhô, lém dần những thanh củi

khô màu trắng hay vàng nhạt. Lửa lém đến đâu, củi đen đến đấy, cháy dần, rồi những mảnh than hồng từ từ lở ra rơi xuống.

Thọ nghĩ "Nhất Linh khéo lôi thôi lắm. Cái tài của ông chỉ làm cho ta thêm buồn. Sự thực ở đời đã làm cho ta phải ngang tai chướng mắt, uất ức khó chịu. Nay xem truyện ông, tưởng để mua vui trong chốc lát, ai ngờ lại thấy vẽ ra trước mắt những cảnh ta muốn quên đi. Liên phải lấy Thân, ta đã ức thay. Liên bị mẹ chồng đay nghiến, chị em chồng diếc móc. Ôi! Mỉa mai! Những cảnh ấy ta đã thấy diễn ra nhiều lần trước mắt ta. Thế còn chưa đủ khổ ư? Còn phải ôn lại trong truyện nữa ư? Rồi... vì Liên sơ ý mà chồng Liên chết... Chồng Liên chết! Liên mang tiếng giết chồng! Thân Liên rồi sẽ ra sao? Cuộc đời đầy giẫy những sự xấu xa. Ta chán nản. Ta muốn gặp trong truyện những cảnh êm đềm hơn, những tình cao thượng hơn, để quên trong chốc lát những cái thấp kém của cuộc đời thật... Nhưng nào có được! Các ông viết tiểu thuyết lại cứ muốn chụp lấy những cái thấp kém ấy...".

Bên ngoài có tiếng gõ cửa. Thằng nhỏ mở ra. Một luồng gió thổi mạnh vào, khiến Thọ rùng mình ngoảnh ra. Chàng ngạc nhiên nhìn hai thiếu nữ vừa tiến đến vừa lấy tay che mắt vì chói đèn. Hai thiếu nữ mặc quần cẩm nhung trắng, áo nhung đen. Thọ nhận ngay ra là hai chị em Nhung. Chàng bảo thằng nhỏ để hai cái ghế sát vào lò sưởi, mời hai nàng ngồi vào cho ấm, rồi hỏi:

– Giời rét thế này mà hai cô cũng chịu khó đi chơi.

Phượng nói:

– Thưa ông, vì việc cần nên chúng tôi phải đi.

– Việc gì mà cần thế ạ.

– Thưa ông, chúng tôi mới nhận được giây thép ở Hà Nội gửi lên, nói bác chúng tôi yếu nặng. Tôi đến xin phép ông cho em Nhung nghỉ mấy ngày, vì mai chúng tôi phải về Hà Nội sớm.

– Vâng.

Thọ bảo pha cà phê và với hộp thuốc lá trên bàn mời chị em Nhung. Trong khi ấy, Nhung ngẩng nhìn bức tranh than vẽ chân dung một thiếu nữ treo trên lò sưởi. Thọ nhìn Nhung và nói:

– Em gái tôi đấy, hiện đang học năm thứ hai trường nữ Sư phạm.

– Vâng. Con trông giống thầy lắm.

Phượng cũng ngẩng lên nhìn rồi nói:

– Cô ấy tươi nhỉ! Chắc là vui tính lắm?

– Cũng vui tính như cô.

Phượng cười, rồi cúi xuống cho thêm củi vào lò sưởi. Củi nổ, bén lửa ngay, nổ lách tách, những mảnh than hồng nhỏ tí bay lên.

Thằng nhỏ bưng cà phê đến. Thọ mời Phượng và Nhung. Phượng cầm quyển Đoạn Tuyệt, dở xem mấy trang, rồi hỏi Thọ:

– Ông xem xong chưa, cho tôi mượn ít lâu.

– Vâng. Cô cứ lấy.

– Tôi đã đọc trong Phong Hóa rồi, bây giờ muốn xem lại.

Phượng im lặng một lúc, rồi nói, có vẻ bùi ngùi:

– Cái hạnh phúc của người con gái, thật ở cả tay người chồng.

– Chính thế. Bây giờ chắc cô kén chọn kỹ lắm.

Phượng im lặng, nhìn ngọn lửa rỡn nhau trong lò sưởi, và tưởng đến một cuộc đời êm ấm.

Chuông đồng hồ thong thả buông chín tiếng. Phượng và Nhung đứng dậy xin về. Thọ sai thằng nhỏ cầm đèn đưa hai nàng. Phượng nói:

– Cám ơn ông. Chúng tôi đi xe đến.

Cửa vừa mở, đèn xe cũng bật lên, máy xe chạy xình xịch. Chị em Nhung chào Thọ lên xe.

17.

Một tuần lễ sau, cũng vào khoảng tám giờ tối, Thọ đang ngồi chấm bài thì Quảng đến. Thọ hỏi:

– Hôm nay thứ hai, sao anh lại ở đây? Anh nghỉ học ư?

– Thưa thầy, con xin phép nghỉ một ngày, vì con có một việc phải trình thầy.

Thọ chỉ vào một chiếc ghế, bảo Quảng:

– Anh ngồi chơi. Có việc gì thế?

Quảng thong thả lấy ở túi ra một phong thư, đặt lên bàn, trước mặt Thọ:

– Thầy xem thư này thì rõ đầu đuôi câu chuyện.

Thọ lấy thư ra xem:

Anh Quảng,

Tôi thấy anh phải đuổi, tôi rất thương. Tôi cũng toan xin cho anh, nhưng vì ông giáo Thọ không phải là người tốt, nên tôi lại thôi. Ông ấy dạo này rất ê chệ: ai lại thầy giáo đi chim học trò bao giờ.

Tối hôm nọ, hai chị em con Nhung đến chơi nhà ông ấy lâu lắm. Chúng nó hư cả nút.

Tôi muốn báo thù hộ anh. Vậy khi anh còn học ở Vĩnh Yên, anh thấy Thọ và Nhung đối với nhau thế nào, anh kể rõ cho tôi biết. Khi đã có chứng từ trong tay, tôi sẽ viết bài đăng báo, thế nào "anh" cũng phải đổi đi nơi khác, mà "chị" cũng xấu hổ.

Nếu việc thành, tôi sẽ thưởng tiền cho anh sau. Anh viết thư về cho tôi thì đề:

Monsieur Nguyễn Đức Hùng
Secréiaire des Résidences
Vĩnh Yên

Xem xong thư, Thọ sẽ thở dài. Chàng không ngờ lại có chuyện ấy, nhất là thấy Hùng đối với mình vẫn vui vẻ hòa nhã như thường. Lạ! Nào Thọ có làm gì mất lòng Hùng đâu? Chắc hẳn chỉ vì ghen. Thấy Nhung không yêu mình, cho là Nhung yêu Thọ, nên Hùng muốn bêu xấu hai người cho bõ ghét.

Thọ hỏi Quảng:

– Thế anh đã giả nhời ông Hùng chưa?

– Thưa thầy, đã. Hôm qua con nhận được thư thì con giả nhời ngay. Con nói vắn tắt: chị Nhung là người học trò chăm chỉ đứng đắn, thầy là một ông giáo đáng được mọi người kính trọng, ông phán Hùng ở ngoài không biết, không được nghi ngờ. Sau con lại sợ ông

ấy tìm cách khác, nên con phải xin phép về báo thầy biết trước để thầy đề phòng.

– Anh tốt lắm. Tôi đuổi anh, mà anh vẫn nghĩ đến tôi, tấm lòng anh rất đáng quý. Tôi cảm ơn anh. Nhưng anh cứ yên tâm. Họ không làm gì nổi tôi đâu, vì sự thực bao giờ cũng vẫn thắng.

Quảng vui vẻ chào Thọ lui ra.

Thọ cất phong thư của Quảng mới đưa cho vào ngăn kéo, rồi lấy thuốc lá hút. Chàng buồn cười về cái cử chỉ của Hùng. Nhưng chàng sẽ không lấy làm lạ, nếu chàng được rõ câu chuyện của Hùng và Bình nói với nhau trên đường Tam Đảo, ngay buổi chiều hôm sau khi Nhung đến nhà chàng.

Buổi chiều hôm ấy, sau khi ở tòa ra, Hùng rảo bước trên con đường Tam Đảo, Bình đã đứng đợi ở dốc Định Trung. Hai người sánh vai nhau đi, nhưng không ai nói gì. Đằng xa dãy núi Tam Đảo bị mây phủ kín: hai bên cánh đồng trơ trụi gốc rạ lởm chởm, ngang trời, vài con chim bay uể oải đến một nơi xa. Buổi chiều đông gợi trong tâm hồn ta một nỗi buồn khó tả.

Bình và Hùng rẽ vào một con đường nhỏ bên phải, khuất khúc trong những bụi cây con cằn cỗi. Đến cửa chùa Hà Tiên, hai người ngồi nghỉ trên bờ giếng. Nước giếng chùa Hà có tiếng là trong và ngọt. Ở vùng đấy đã có câu ví: "Trong như nước giếng chùa Hà". Tuy giếng ấy cách tỉnh lỵ những ba cây số, mà các nhà phong lưu và cầu kỳ cũng cho người lấy nước về để pha chè, vì họ cho rằng: pha chè bằng nước ấy thì hương chè tăng lên bội phần.

Bình và Hùng cùng nhìn xuống giếng. Trên mặt nước im lặng và trong vắt, bóng hai người lồ lộ. Hùng mơ màng tưởng tượng như đứng bên cạnh Nhung, Bình ước ao bóng Hùng hóa ra bóng Thọ. Nàng sẽ thở dài, rồi mỉm cười chua chát, hỏi Hùng:

– Tối hôm qua anh có biết chuyện gì không?

– Không. Chuyện gì thế em?

– Buồn cười lắm. Tối hôm qua, chị em con Nhung đi ô tô đến nhà Thọ.

– Nhung con cụ Tuần ấy à?

– Phải. Nhung con cụ Tuần, đến nhà ông giáo Thọ, lúc ấy đã khuya.

Hùng lộ vẻ bực tức.

Chàng lẩm bẩm một mình:

– Hừ! Thế thì lạ thực!

Bình chăm chú nhìn Hùng:

– Người ta yêu nhau mặc người ta, việc gì đến mình mà phải hậm hực.

– Vẫn là mặc người ta. Nhưng ai lại nhố nhăng như thế. Một cô con gái cụ Tuần.

– Và một ông giáo...!

Hai người lặng im một lúc, mỗi người nhìn về một ngả. Lúc ấy giời đã gần tối. Cảnh chiều rất tịch mịch. Bỗng trong chùa Hà Tiên, tiếng chuông vang động, thong thả, ngân nga, dứt tiếng nọ đến tiếng kia, rồi dần dần liên tiếp nhau đổ hồi. Bình hỏi:

– Anh định làm thế nào? Ai lại để họ tự do quá như thế được.

– Làm thế nào? Chỉ có một cách là đăng báo để bêu xấu họ... Nhưng...

– Nhưng làm sao?

– Nhưng nếu cụ Tuần biết thì khốn!

– Biết thế nào được. Ai dại gì mà đăng báo nói xấu người ta lại ký tên thật.

Rồi như chợt nghĩ ra một ý kiến gì hay, Bình vui vẻ nói tiếp:

– Phải rồi. Thằng Quảng mới bị Thọ đuổi, bây giờ học ở Việt Trì. Anh viết thư lên hỏi nó về cách cử chỉ của Thọ và Nhung ở trong lớp. Nó ghét Thọ, chắc có gì nó chẳng nói ra cho hết. Dù không có gì, nó cũng sẽ bịa đặt ra. Anh hứa sẽ cho nó tiền và bảo nó viết thư giả lời anh. Chứng cớ đã nắm chắc trong tay, dù cụ Tuần có biết cũng chẳng làm gì nổi...

Hùng gật đầu khen phải. Hai người dắt tay nhau về. Giời đã tối. Những làng xóm, cây cối, và những dẫy núi đằng xa còn lờ mờ in bóng lên nền trời trắng xám.

Trước khi chia tay, Bình còn dặn Hùng:

– Anh viết thư ngay đi nhé.

18.

Buổi tối hôm ấy, cơm xong. Hùng viết ngay thư cho Quảng. Chàng vui vẻ gập thư lại, bỏ vào phong bì. Chàng yên trí rằng thế nào chàng cũng đạt được mục đích: bức thư trả lời của Quảng sẽ kể rõ cho chàng biết bao cái xấu xa của Nhung và Thọ.

Hùng nghĩ: Thọ phải đổi, cô ả tuyệt vọng, biết đâu không phải là một dịp tốt cho mình. Thọ đi, Nhung sẽ buồn tẻ, chán nản. Biết đâu nàng sẽ không bị lời đường mật của ta cám dỗ, và âu yếm ta như khi nàng âu yếm Thọ. Phải! trong lúc chán nản, người ta dễ xiêu lòng lắm. Biết đâu rồi bao cái "biết đâu" ấy đưa lại trong trí tưởng tượng của Hùng những hình ảnh êm dịu: nào khi cùng Nhung sánh vai trên đồi Định Trung, mơ màng nhìn những áng mây chờn vờn trên đỉnh núi, mà lặng lẽ yên hưởng những phút đầm ấm man mác của tình yêu: nào khi cùng ai ngồi trên bờ giếng chùa Hà, soi gương mặt nước, rồi âu yếm đặt môi lên trên má phơn phớt hồng của người mình hằng mơ tưởng...

Hùng lại nghĩ đến món tiền hồi môn của Nhung, món tiền có thể lên tới hàng vạn được. Chàng sung sướng với những ý nghĩ của mình.

Nhưng Hùng sẽ thấy những sự mơ tưởng chỉ là những sự mơ tưởng, nghĩa là không bao giờ thành sự thực được, khi chàng đã nhận được thư giả lời của Quảng. Chàng sẽ thất vọng, sẽ thấy mình khổ sở đau đớn trong cảnh vui của người khác.

Cũng đêm ấy, Bình thấy băn khoăn. Bao ý nghĩ vẩn vơ bận tâm hồn nàng. Sau khi Hùng đã đăng báo, có lẽ Thọ phải đổi thực. Lúc ấy nàng sẽ vì nhớ Thọ mà đau khổ hơn bây giờ. Thà rằng Thọ không yêu nhưng ngày nào nàng cũng được trông thấy mặt, thấy dáng điệu của người mình mơ tưởng. Rồi nàng lại lẩm bẩm một mình: "Thôi, đi cho khuất mắt...".

19.

Trong lớp Thọ có một người học trò tên là Thanh, mặt mũi sáng sủa nhanh nhẹn. Thanh ít khi thuộc bài. Nhưng Thọ biết Thanh không phải là người kém trí khôn, vì mỗi khi Thọ bắt Thanh đứng học bài trong lớp, thì chỉ một lúc là Thanh thuộc ngay. Thọ thường mắng nhiếc Thanh là người lười biếng; Thanh chỉ đứng cúi mặt rơm rớm nước mắt. Mà Thanh lại hay nghỉ và lần nào nghỉ cũng không xin phép.

Một hôm Thanh nghỉ học, Thọ hỏi thăm học trò trong lớp xem có ai biết rõ nhà Thanh không. Một người đứng lên nói:

– Thưa thầy, nhà anh Thanh nghèo lắm. Anh ấy chỉ còn có mẹ đã ngoài sáu mươi tuổi. Mẹ anh ấy bán bún. Đêm nào anh ấy cũng phải xay bún đến tận 12 giờ khuya. Sáng ngày anh lại phải dậy sớm để giúp mẹ. Bởi thế nên không mấy khi anh thuộc bài vì không có thì giờ học. Những khi anh nghỉ học là nhà anh có phường buôn đến trọ, anh phải ở nhà bận việc.

Thọ thấy Nhung nhìn mình, sẽ thở dài, có lẽ Nhung ái ngại cho tình cảnh của Thanh.

Hai ngày hôm sau, lúc cụ Thanh đang lúi húi thổi cơm trong bếp, một người đàn ông vào khoảng ba mươi tuổi, mặc quần áo nâu, vào chào cụ. Cụ Thanh quay ra:

– Tôi không dám. Bác hỏi gì thế?

– Thưa cụ, con là Ba, con đến xin ở giúp việc cụ.

– Nhà tôi có việc gì đâu, mà làm gì có tiền để giả công bác.

– Thưa cụ, con không dám lấy tiền công. Con chỉ đến giúp việc cụ để cậu Thanh có thì giờ học tập. Những lúc nhàn rỗi, con sẽ vào rừng kiếm củi về bán, để thêm tiền giúp cụ làm hàng.

Cụ Thanh rất lấy làm lạ, không hiểu sao lại có người rỗi công việc đến thế. Lúc Thanh ở trường về, thấy mẹ nói chuyện, cũng ngạc nhiên Thanh suy nghĩ một lúc rồi hỏi anh Ba:

– Chắc có ai thuê tiền anh để đến ở nhà tôi.

Ba cười:

– Cậu nói dở. Tôi thấy cậu bận học, không có ai giúp, chứ ai lại thừa tiền thuê người đến làm công cho người khác bao giờ.

Thanh lặng im, nghi ngờ.

Thực ra Ba đã nói dối Thanh và đã giữ trọn lời hứa với Thọ vì trước khi cho Ba đến ở với cụ Thanh, Thọ đã dặn hắn không được nói rõ cho ai biết là chàng thuê hắn. Mỗi tháng Thọ...

20.

Từ ngày có Ba, Thanh không phải làm việc nhà nữa, học hành chăm chỉ, nên tấn tới trông thấy. Thấy Thanh như thế, Thọ rất vui lòng.

Một buổi sáng, học trò vào lớp, vừa ngồi yên chỗ, bỗng Thanh đứng dậy, mang một chồng sách lên bàn giấy Thọ, khoanh tay nói:

– Thưa thầy con không biết sách của ai để ở chỗ con. Vậy con đem lên để trình thầy.

Thọ giở ra xem, thấy toàn sách của học trò lớp nhất dùng, và mới mua cả. Thọ hỏi xem những sách ấy của ai, nhưng không ai nhận. Chàng nhìn một lượt học trò trong lớp, thấy mặt Nhung hơi ửng đỏ. Thọ bảo Thanh:

– Sách này không ai nhận vậy anh có quyền giữ lấy để dùng.

Thanh đem chồng sách về chỗ. Chàng chắc có người thấy chàng không có sách dùng, nên mua cho chàng. Người ấy và người cho Ba đến ở nhà chàng có lẽ là một. Mà người ấy chỉ là người trong lớp học của chàng: thầy giáo chàng hay một người trong bạn học. Thanh vừa cảm động, vừa thẹn, thẹn vì cũng một kiếp người mà mình phải để cho người khác phải thương hại và giúp đỡ. Cái nghèo là cái khổ. Các bạn Thanh cũng chỉ là người như Thanh, hơn Thanh chỉ ở chỗ sinh trưởng vào nơi phú quý. Ấy thế mà có nhiều kẻ khinh Thanh, nhìn Thanh bằng đôi con mắt kiêu ngạo. Thanh thấy nhiều con nhà giầu lười biếng chơi bời, thì chàng tiếc thay đời họ và thương hại họ không biết hưởng sự may mắn của mình. Nếu ở vào địa vị họ có lẽ Thanh đã học ở một trường khá cao.

Rồi Thanh lại nghĩ đến người đã kín đáo giúp mình. Người làm ơn không cần kể ơn, nhưng kẻ chịu ơn không thể quên được.

Thanh muốn biết ân nhân của mình là ai để tìm cách báo đền. Nhưng chàng lại nghĩ: người giúp ta đã không muốn cho ta biết mặt, thì ta dò biết để làm gì. Người ấy cho ta sách, cho ta thì giờ học tập, tức là muốn ta trở nên người khá. Vậy muốn tỏ lòng biết ơn ân nhân của ta, ta phải hết sức làm việc. Về sau ta khá, ta sẽ tùy tài tùy sức giúp đỡ mọi người.

Thanh còn nghĩ lan man nữa, nếu Thọ không gọi chàng lên bảng đọc bài.

Thanh đã có sách in, không phải chép bài nữa nên càng có nhiều thì giờ để học. Trong vòng nửa tháng giời, Thanh đã bước được một bước khá dài trong sự học. Bị liệt vào hạng kém nhất lớp từ trước đến giờ, Thanh lần lượt vượt hết các bạn một cách nhanh chóng không ai ngờ. Chàng chỉ còn kém có Nhung.

Nhung cũng gắng sức hơn trước, vì sợ Thanh vượt mình. Những khi đọc bài và những kỳ thi viết trong lớp. Nhung bao giờ cũng được nhiều điểm hơn Thanh, vì ngoài bài Thọ cho, Nhung còn học thêm ở các sách khác.

Nhung không lấy thế làm thích, vì nàng biết mình hơn Thanh chỉ tại có nhiều sách hơn; nàng cho thế là không công bằng: "Những sách ta cho Thanh trước chỉ đủ dùng để chàng vượt chúng bạn, nhưng chưa đủ để chàng ganh sức với ta. Vậy ta lại phải mua cho chàng những sách mà ta đã có".

Quả nhiên một hôm, đang ngồi trong lớp, Thanh nhận được giấy báo ra nhà dây thép lĩnh hàng. Thanh ngạc nhiên khi mở gói ra thấy có mấy quyển sách chàng thường ước ao. Thanh hỏi ông ký sở dây thép:

– Thưa ông, dạo này có nhiều người gửi mua sách ở Hà Nội không ạ?

– Không. Hôm nọ cô Nhung gửi thư đảm bảo về nhà in Viễn Đông, nhưng chưa thấy gửi gì lên cả.

Thanh hơi đỏ mặt. Chàng không ngờ người chàng chịu ơn lại là Nhung. Thành ra bao vẻ đẹp nết hay, Nhung đều có cả.

21.

Hai mươi sáu tháng chạp. Những nụ đào đỏ thắm, những lộc non mơn mởn trên cành, và những hoa mận trắng toát báo cho ta biết sắp đến ngày xuân đầm ấm, sáng sủa, vui tươi. Lúc này là lúc học trò nghĩ đến cách tỏ tình lưu luyến thầy và biết ơn thầy bằng những cân mứt ngũ vị, những bao chè Tầu, con gà sống thiến, vài chục quả cam, mươi gói thuốc lá hoặc sang hơn nữa, một chai rượu mùi hay một hộp thuốc lá thơm.

Lúc này cũng là một dịp cho nhiều cậu học trò xoay tiền của nhà để tiêu vặt. Phải. Về xin cha mẹ một đồng nói là để góp tiền lễ tết thầy giáo, thực ra mươi cậu góp nhau mỗi cậu năm hào, mua vài chục cam và mấy bao chè đến tết thầy cho đủ lệ vì các cậu cho đó là một cái lệ, còn năm hào bỏ túi để ăn quà dần. Làm như thế rất là dối thầy, dối cha mẹ.

Buổi tối hôm ấy, Thọ còn đang ăn cơm, đã thấy một cậu học trò vào, hai tay bưng cái khay trên có hai bao chè. Cậu đặt khay chè trên bàn khoanh tay nói:

– Thưa thầy ngày Tết sắp đến, gọi là một chút lòng thành kính biếu thầy, xin thầy nhận cho.

Thọ nhìn dáng điệu khúm núm kính cẩn của cậu bé, bật cười:

– Anh có lòng tốt, tôi cám ơn anh, nhà nước giả tiền công tôi, chứ tôi có dạy giúp anh đâu, mà tết với nhất.

– Thưa thầy con lòng thành...

– Tôi vẫn biết anh lòng thành, nhưng tôi cũng lấy sự thực đối với anh. Anh đem về. Anh đến chơi với tôi như thế là đủ lắm rồi.

Cậu bé không biết nói thế nào đành lặng lẽ bưng khay chè ra. Cửa chưa kịp khép, một cậu khác đã bước vào. Thọ hỏi:

– Gì thế? Anh Thăng?

Thăng đặt một chai rượu mùi lên bàn:

– Thưa thầy nhân ngày Tết Nguyên Đán, thầy con sai con đem biếu thầy chai rượu.

Thọ lại từ chối, không lấy. Thăng cau có nói:

– Thưa thầy, thầy con sai con mang biếu thầy. Con không dám đem về.

– Nhưng tôi sai anh đem về. Anh không vâng lời tôi sao?

Thăng dơm dớm nước mắt, rồi không hiểu nghĩ thế nào, cậu chạy vội về, để mặc chai rượu với thầy giáo, và khi vội vàng, quên cả chào thầy.

Thăng ra; mười cậu khác vào, cậu bé nhất bưng một quả sơn đỏ để lên bàn. Cậu nhớn nhất mở nắp quả ra. Thọ trông thấy đầy một quả cam. Cậu học trò đặt thêm vào đấy một chiếc phong bì đỏ, rồi chắp tay nói:

– Thưa thầy, nhân ngày Tết Nguyên Đán, chúng con gọi có lễ mọn đến biếu thầy cho phải phép...

Thọ cầm chiếc phong bì đỏ mở ra, thấy trong đó tám đồng bạc và một tờ giấy biên tên rành mạch mười cậu học trò:

Trần Đình Anh
Nguyễn Quốc Khuê
Phạm Văn Chất
Cát Văn Hùng
Nguyễn Văn Lân
Trần Quốc Thanh
Nguyễn Văn Vinh
Trần Văn Hanh
Đào Duy Ngữ
Nguyễn Khắc Hiếu

Thọ mỉm cười, trông bọn học trò cúi gầm mặt xuống. Thỉnh thoảng lại nhìn trộm thầy. Thọ nói:

– Tôi cám ơn các anh.

Rồi chàng gọi bếp xếp cam ra, và đưa cho mỗi người một điếu thuốc lá. Các cậu học trò hí hởn chào thầy đi ra. Thọ sai bếp đóng cửa lại, và ai gọi cũng không được mở.

Ngày hôm sau là ngày 27 tháng chạp. Còn một hôm nay nữa là học trò được nghỉ tết. Sau khi đã cho học trò ngồi xuống, Thọ nghiêm nghị nói:

– Tôi quên chưa dặn các anh là tôi không muốn ai đến lễ tết tôi cả. Các anh có lòng trọng tôi, quý tôi thì nên chịu khó làm việc. Thấy các anh chăm chỉ tấn tới là tôi được vui lòng.

Các học trò lấm lét nhìn nhau. Chỉ mười cậu biếu cam thầy hôm qua là vui sướng vì đã riêng được cái hân hạnh thầy nhận lễ.

Hết buổi sáng đến buổi chiều, học trò vẫn học tập như thường. Giờ ra chơi vào, còn một bài đọc thuộc lòng nữa là hết ngày. Một cậu học trò cầm giấy đứng lên, mặt gay đỏ, đến gần thầy giáo, sẽ nói, giọng hơi run:

– Thưa thầy, nhân dịp hết năm, thầy cho phép chúng con đọc mấy lời chúc thầy.

– Anh đưa giấy cho tôi xem.

Rồi Thọ cầm lấy tờ giấy của người học trò đưa cho, để lên bàn, nói:

– Thế này cũng là đủ. Thôi anh về chỗ.

Các cậu học trò nhìn nhau, thất vọng. Thọ gọi mấy người đọc bài, không ai thuộc cả. Nhưng Thọ không phạt ai. Chàng cho phép ai có chuyện gì hay thì kể cho anh em bạn nghe.

Hồi trống tan học vừa dứt thì thằng bếp nhà Thọ bưng vào lớp một thúng cam. Thọ vừa chia cho mỗi người một quả, rồi cầm một quả vừa bóc vừa nói:

– Còn dăm phút nữa thì thầy trò ta sẽ tạm từ biệt nhau trong mười ngày. Vậy các anh cùng ăn cam với tôi cho vui.

Thầy trò cùng nhau vui vẻ ăn cam nói chuyện. Ai nấy đều cảm thấy tình lưu luyến dằng buộc mọi người. Rồi Thọ mừng tuổi Anh, Khuê, Chất, Hùng, Lân, Thanh, Vinh, Hanh, Ngữ, Hiếu mỗi người một đồng bạc để tiêu tết. Không ai dám nhận nhưng Thọ ép phải cầm.

Buổi tối hôm ấy, Nhung và các chị em bạn gái đến nhà Thọ.

Nhung nói:

– Thưa thầy ngày mai thầy đã về ăn tết. Chúng con ở xa, mồng một tết không thể đến chúc mừng thầy được, vậy bây giờ chúng con xin đến chào thầy.

– Tôi cám ơn các chị. Các chị đến chơi thế này tôi cảm động lắm. Các chị ngồi chơi.

Rồi Thọ gọi bếp rót nước. Nhung nói:

– Thưa thầy, thầy về ăn tết ở đâu, cho chúng con biết để chúng con gửi giấy về chúc mừng thầy cho phải đạo.

Thọ lấy ở ngăn kéo ra một tờ danh thiếp đưa cho Nhung. Nhung hai tay đỡ lấy, nhìn mấy chữ:

Nguyễn Văn Thọ
175, ROUTE MANDARINE
HANOI

rồi bỏ vào túi. Thọ cười nói:

– Nhà tôi không có đàn bà, thành ra không có giầu mời các chị.

Nhung cũng cười:

– Chúng con không ai biết ăn giầu ạ...

Một cô sẽ nói:

– Chị ấy răng trắng...

Ngồi chơi một lúc, các cô học trò chào thầy ra về.

22.

Ba mươi tháng chạp. Thọ đang đứng ngắm mấy giò hoa thủy tiên sắp nở thì Bích, em gái chàng tay cầm một mảnh giấy, vừa ở ngoài cửa bước vào, vừa nói:

– Anh giáo! Anh có giấy gọi ra giây thép lĩnh hàng đây này.

– Ở đâu gửi về thế?

– Ở Vĩnh Yên.

Thọ cầm lấy giấy Bích đưa cho, nói nhỏ một mình: "Cái gì của ai gửi cho thế này..." Chàng đứng suy nghĩ một lúc, rồi hỏi em:

– Mấy giờ rồi, cô Bích?

– Gần mười một giờ, anh có thể lĩnh ngay được đấy.

Thọ lấy mũ đội, soi gương, nắn lại cái ca vát, rồi lên xe đến nhà giây thép. Trong khi Bích đứng vuốt những bông hoa cúc vàng và trắng giồng trong chậu, để lại cành đào cắm trong bình cho ngay, rồi nàng lấy rổ quất ra, chọn những quả đẹp để điểm thêm vào hai cây quất giồng trong thống. Đứng trước một cây quất. Bích nghiêng đầu về bên trái, sang bên phải, ngắm nghía xem chỗ nào nên thâm quả vào, chỗ nào nên tỉa bớt đi. Nghĩ đến lúc anh về, sẽ khen mình khéo, Bích mỉm cười, khoan khoái.

Thọ về. Bích chạy ra cửa đỡ lấy cái gói bọc giấy nâu ở tay anh:

– Em cởi ra, anh nhé?

Rồi nàng lấy kéo cắt đứt các sợi dây gai đỏ chằng ngang dọc, mở gói ra. Hết lượt giấy nâu, đến một lần giấy màu hồng, rồi đến lần giấy bóng, Bích reo lên:

– Ô này! Anh giáo! Đẹp không?

Rồi nàng giơ lên một ái áo len trắng, một tập mùi xoa lụa, và một phong thư. Bích đưa thư cho Thọ. Thọ mở ra xem:

Thưa thầy,

Nhân dịp tết Nguyên Đán, con gửi về kính biếu thầy chiếc áo len và ít khăn mùi xoa, tự tay con làm, gọi tỏ lòng biết ơn thầy. Xin thầy vui lòng nhận, con được đội ơn.

Năm mới sắp đến, con kính chúc hai cụ trường thọ, thầy vinh an, bảo quyến mọi sự hay.

Nay kính
Trần Tuyết Nhung

Trong khi Thọ xem thư, Bích giở áo ra ngắm. Áo đan rất đẹp, và rất công phu, bằng thứ len tốt nhỏ sợi. Nàng lại đếm tất cả được sáu cái mùi xoa, giở từng cái một ra xem. Ở một góc, cái nào cũng có ba chữ N.V.T thêu bằng chỉ màu lam, quấn lấy nhau rất đẹp. Bích nghĩ: "N.V.T. là Nguyễn Văn Thọ hay là gì đây không biết...?" Rồi nàng giằng lấy cái thư Thọ đang cầm ở tay:

– Cho em xem mấy...

Xem xong thư, Bích nói:

– À ra của học trò anh, em lại cứ tưởng của cô nhân tình nào của anh ở Vĩnh Yên. Chữ đẹp thế này, đan khéo thêu giỏi, mà lại tên là Nhung, chắc hẳn người đẹp lắm, phải không anh?

– Đẹp cũng như Bích.

Thấy anh nói đến sắc đẹp của mình, Bích hơi đỏ mặt.

– Thế bao nhiêu tuổi?

– Đẻ trước Bích một năm.

– Nghĩa là mười bẩy tuổi và đẻ sau anh ba năm. Nhưng con ai, anh có biết không?

– Cô hỏi làm gì mà kỹ thế. Con một cụ Tuần về hưu trí.

– Khá nhỉ...

Bích láu lỉnh nhìn anh:

– Anh cho em xin mấy chiếc mùi xoa nhé?

– Đấy cô muốn lấy mấy cái thì lấy.

– Đùa đấy. Trong mùi xoa có thêu tên, em lấy làm gì. Anh mặc thử áo em xem có vừa không.

Không hiểu muốn chiều ý em, hay vì một ý nghĩ gì khác, Thọ từ từ cởi áo ngoài, áo ghi lê, và mặc chiếc áo len của Nhung gửi cho. Bích ngắm đằng trước, trông đằng sau, rồi tươi cười nói:

– Vừa lắm anh ạ. Đo người trước hay sao mà đẹp thế.

– Cô chỉ nói lém...

Rồi tự nhiên, mặt Thọ nóng bừng.

Bích nhìn anh mỉm cười...

23.

Thọ đang thiu thiu ngủ, bỗng tiếng pháo làm chàng giật mình tỉnh dậy. Tiếng pháo nổ ran khắp mọi nơi, trước còn thưa, rồi mau dần, rồi liên tiếp nhau không dứt.

Bích vén màn lên, gọi Thọ:

– Anh giáo, dậy mà xem, lễ giao thừa, nụ thủy tiên vừa bắt đầu chúm chím.

– Sang năm mới cô nói văn vẻ quá.

Bích cười. Thọ ngồi dậy. Trên bàn thờ, dưới ánh sáng rực rỡ của đèn nến, những đồ thờ bằng đồng lấp lánh. Miệng con xấu trên nắp đỉnh lặng lẽ tuôn khói. Làn khói xanh phơn phớt trắng bốc lên, tỏa ra, thơm ngát.

Bích nhẹ nhàng đặt hai cốc thủy tiên lên bàn thờ, rồi thắp thêm hương xạ.

Trên chiếc sập gụ giải chiếc chiếu hoa cạp điều, kê trước bàn thờ, cụ giáo lễ rất thong thả; rồi quỳ giữa sập, cụ kính cẩn khấn. Khấn xong cụ lại lễ. Tiếng pháo nổ vang lên, mùi pháo khét xông vào tận trong nhà. Pháo tuy khét, nhưng đem lại cho ta cái hương vị ngày tết.

Xong việc ở nhà, cụ giáo ra đình làm lễ giao thừa, vì cụ thuộc về làng Quang Hoa. Cụ bà thì xuất hành. Thọ và Bích lại đi ngủ.

Bốn bề im lặng.

Trên bàn thờ đèn nến vẫn sáng, khói trầm vẫn tuôn lên, lan rộng ra, tan dần, biến mất.

24.

Giời chưa sáng, đã lại một tràng pháo nổ vang; tràng khác tiếp theo, rồi tứ phía tiếng pháo gọi nhau, chào nhau, ganh nhau.

Tiếng pháo thưa dần; trời sáng rõ.

Bích dậy sớm để trang điểm. Bộ áo kiểu mới làm tăng vẻ đẹp của nàng, vẻ đẹp lộng lẫy và ngây thơ. Nàng hớn hở mừng tuổi cha mẹ, rồi đến đánh thức Thọ:

– Năm mới, anh ngủ trưa không sợ giông cả năm ư?

Thọ mở mắt, thấy Bích đứng trước màn, vẻ mặt vui tươi, chàng mỉm miệng cười:

– Cô Bích thêm lên một tuổi trông đẹp quá. Năm mới tôi chúc cô có nhiều người đến hỏi. Cô tha hồ mà chọn.

Bích nũng nịu:

– Anh chỉ thế...

Rồi trông thấy cái áo len trắng Thọ mặc – áo của Nhung gửi cho hôm qua – Bích vội nói:

– À quên, năm mới em chúc anh sẽ gặp một bạn gái óng ả, đan giỏi, thêu khéo, chữ tốt, có cái tên đẹp và...

– Và là con một cụ Tuần hưu trí. Hết nói chưa?

Bích cười ròn:

– Phải lắm...

Thọ dậy. Ngoài phòng tiếp khách. Bích đã bầy sẵn đĩa hạt dưa, các thứ mứt, các thứ rượu mùi và hộp thuốc lá. Giữa bàn, trong một chiếc bình pha lê trong vắt, hoa hải đường đỏ thắm và hoa hồng bạch trắng toát xen nhau, khoe sắc đẹp.

– Hoa mua bao giờ mà đẹp thế?

– Đêm qua me xuất hành, xin lộc ở chùa Nam Đồng về đấy, anh ạ.

Ngày mồng một tết sáng sủa, đầm ấm, vui tươi với những bông đào mong manh tươi thắm, những hoa thủy tiên trắng toát điểm nhị vàng, những hoa cúc vàng trắng, mềm mại sặc sỡ, những cây quất xanh rờn điểm nhiều quả xanh, vàng, đỏ.

Thọ cảm thấy tâm hồn phơi phới; nhưng đối với chàng, ngày tết bây giờ không giống ngày tết mươi năm về trước. Phải, mươi năm về trước. Thọ thấy ngày tết đầy những vẻ thiêng liêng huyền bí; cha mẹ chàng nghiêm trang kính cẩn, dè dặt lời nói, chàng phải giữ gìn ý tứ, sợ một cử chỉ, một việc làm có thể có ảnh hưởng trong suốt một năm; chàng phải khăn áo chỉnh tề, chúc mừng cha mẹ, phải đứng đắn như người lớn. Ngày nay thì khác hẳn. Ngày Tết chỉ là một ngày xuân đầm ấm hơn cả các ngày xuân, một ngày nhộn nhịp tưng bừng, một ngày phiền phức bởi những sự thù tiếp, một ngày khó chịu inh tai bởi những câu chúc mừng vô vị và rỗng không, một ngày dạ dầy phải nôn nao bởi những rượu mùi, mứt, thuốc lá.

Nhưng dẫu sao, mỗi lần xuân đến, cảnh vật tốt tươi vẫn đem lại cho ta những cảm tình êm đẹp.

25.

Mồng bảy tháng giêng. Những cánh hoa đào đã bắt đầu nhẹ nhàng rơi trên mặt tủ, hay là là bay xuống dưới đất. Cảnh Tết chỉ còn lại ở những bông hoa dần kém sắc tươi. Thọ sắp sửa cho Bích vào trường, rồi năm giờ chiều hôm ấy, chàng đi chuyến xe hỏa cuối cùng lên Vĩnh Yên. Đến nơi Thọ đã thấy Đình và Tân đứng đón mình ở sân ga. Đình và Tân là hai ông giáo dạy lớp nhì. Trước khi về nghỉ Tết, Tân và Đình đã nói với Thọ là sang năm mới, cùng đến ở chung với chàng, Đình góa vợ; Tân có vợ, nhưng vợ bận việc ở nhà quê, không thể đi theo được. Trước kia, cũng như Thọ, hai người lập hai gia đình không đàn bà, chỉ một thầy một tớ. Những gia đình như thế, ai có qua mới trải được những cái vui và những cái buồn của nó. Vui là vui ở chỗ được tự do, muốn đi đâu thì đi, muốn làm gì thì làm, muốn thức đến bao giờ thì thức, không có người can ngăn bó buộc, không phải bận bịu đến vợ con, không phải lo phiền đến những khi con sài vợ yếu. Nhưng tâm hồn ai không có những lúc rạo rực.

Ai không một đôi khi cảm thấy đời mình trơ trọi, trống trải cô đơn? Những lúc đó, ta mới biết đến sự cần phải có một người bạn chí thiết, một người yêu, một tấm linh hồn êm dịu có thể làm cho đời ta được êm dịu.

Thế là từ tối hôm ấy, nhà Thọ thêm Tân và Đình. Ba người hợp ý nhau lắm. Họ lập lệ: Thọ anh cả, nhiều công việc ngoài trường, được miễn việc ở nhà; Đình, em thứ hai, thạo về khoa ăn uống trông nom sai bảo thằng bếp; Tân em út, giữ sổ chi thu và làm thủ quỹ. Mỗi khi ai muốn ngỏ ý gì thì nói ra. Nếu bằng lòng theo ý bạn thì Thọ phải nói: "Một", Đình nói: "Hai", Tân: nói "Ba". Ai không bằng lòng thì im. Nếu một người không bằng lòng, hai người kia phải chịu theo.

Rồi Tân thu luôn tiền, gọi thằng bếp giao tiền chợ ngày mai; Đình dặn nó các thức phải mua.

Đồng hồ vừa điểm mười hai tiếng.

Thọ gọi thằng bếp lên hỏi:

– Còn gà không?

– Bẩm còn.

– Mua hành chưa?

– Đã ạ.

– Hạt tiêu?

– Bẩm có. Rồi Thọ mỉm cười nói:

– Cháo gà...

Đình gật đầu!

– Hai.

Tân ngẫm nghĩ một lúc:

– Ừ thì: ba.

Ý muốn của Thọ đã được hai bạn theo, thằng bếp xuống nhà dưới bắt gà.

Thọ, Đình và Tân chấm bài và soạn bài để mai đi dạy học.

26.

Sang năm mới, học trò phần nhiều mặc quần áo đẹp và sạch hơn năm ngoái; ai cũng vui tươi hớn hở, kể chuyện cho chúng bạn nghe những thú vui trong mấy ngày Tết vừa qua.

Nhung đẹp lộng lẫy trong bộ quần áo mới. Nàng sung sướng khi nhận thấy Thọ mặc chiếc áo len của nàng gửi biếu. Cả chiếc khăn thêu, Thọ cài ở túi áo ngực cũng là chiếc khăn tự tay nàng làm ra.

Lớp học hơi có vẻ lạnh lẽo. Chiếc bảng đen, những bàn ghế trơ trụi, những bản đồ, tranh, ảnh thuộc về cách tri và sử ký, những lọ mực đen sì không thể gợi trong tâm hồn ta những cảm tình đầm ấm dịu dàng, và nhắc ta nhớ tới những chai rượu mùi, những đĩa kẹo mứt, những bông cúc vàng khoe thắm, những nụ đào chúm chím ganh tươi và bao cảnh xán lạn khác tô điểm cho ngày xuân thêm đẹp.

Nhưng lúc này không phải là lúc nhàn rỗi, ngồi mơ màng nhìn khói thuốc lá thơm tỏa lên trần nhà. Lúc này là lúc phải ganh đua, phải lắng tai, phải chú ý, phải suy xét nghĩ ngợi.

Bởi thế nên sau mấy ngày nghỉ tết, một ít học trò trở nên vơ vẩn và chán nản vì nghĩ tới những lời trách mắng nghiêm nghị của thầy, những cái thước kẻ vào đầu, những bài chép phạt và nhất

là những giờ tan học, phải ở lại, trong khi các bạn học đã được vui vẻ dong chơi.

Nhưng sau mấy ngày nghỉ ngơi, tâm trí được thư thái, phần nhiều học trò trở lại trường, nhanh nhẹn và hăng hái. Các cậu lại được nghe câu khen ngợi, những lời khuyến khích, mỗi khi làm được một bài hay, học được một bài thuộc; và những khi ấy, các cậu lại được hưởng cái vui man mác, vô hạn của kẻ làm trọn bổn phận.

Đến ngày đi học, Nhung là người vui sướng nhất. Nàng thấy tết dằng dặc buồn tẻ, nàng chỉ mong cho chóng hết. Đến trường gặp Thọ, nàng hớn hở.

Đương giảng bài, Thọ thấy Nhung lấy mùi xoa ra lau mũi, cái mùi xoa giống hệt như những cái nàng gửi cho Thọ. Thọ nhìn; Nhung hơi đỏ mặt. Nếu để ý, Thọ sẽ thấy Nhung mặc cái áo len cùng mùi, và cùng kiểu đan với cái chàng đang mặc.

27.

Một buổi tối thứ bẩy. Thọ nằm trên đi văng hút thuốc lá. Tân đang chấm bài luận cho học trò. Đối mặt Tân, Đình ngồi tựa lưng vào ghế, hai tay khoanh trước ngực, mơ màng nhìn lên trần nhà. Bỗng Đình nói vơ vẩn một mình:

– Không biết "vợ tôi" bây giờ làm gì nhỉ? Có lẽ đang chấm bài, soạn bài, hay ngồi nghĩ đến tôi cũng chưa biết chừng...

Thọ và Tân phì cười – Đình cũng cười theo – Những lúc ấy, Đình nghĩ đến cô giáo An dạy trường con gái trên Việt Trì. Hai người đã đính ước với nhau, chỉ còn đợi hết tang là làm lễ cưới: An để tang cha. Đình để tang vợ. Đã một đôi khi An về Vĩnh Yên thăm Đình. Hai người cùng chung một cảnh: cha mẹ đều mất cả. An có cho Đình mượn một quyển tự vị, đêm nào Đình cũng dùng để gối đầu.

Đình bỗng rầu nét mặt, nói nhỏ:

– Chưa chắc tôi với nàng đã lấy được nhau... Trong đời tôi, nhiều sự xảy ra một cách bất ngờ quá, khiến tôi bây giờ không thể tin cái gì là vững được. Hai anh thử nghĩ xem, trong hai năm giời, mẹ chết, anh chết, cha chết, vợ chết, cả gia đình đương sum họp vui vẻ, bỗng tự nhiên tan nát. Bao người thân yêu của tôi chỉ còn lại

một đứa em giai đang ho nặng, không biết còn sống nổi được bao nhiêu ngày. Bao sự đau khổ nhất trên đời, tôi đã nếm cả, có lẽ bây giờ không còn sự gì có thể làm cho tôi khóc được nữa.

Rồi Đình lại kể đến những sự vất vả của mình trong khi đi dạy học. Ra làm việc mới được gần bẩy năm đã phải đi những mười hai trường, vì trong hai năm ở nha học chính, chàng phải đi dạy thay các người được phép nghỉ, nơi nửa năm, chỗ một vài tháng. Nào khi ở vùng Nam, bị tổng lý trong làng gây chuyện; nào khi ở Yên Bái, đi chấm thi ở Sơ học Yếu Lược, bị mưa và tối trên đỉnh đèo, đường trơn, đuốc tắt, gió to, mưa nặng hạt, chỉ đợi có chớp sáng mới nhận thấy đường và đi được mấy bước. Cảnh ấy, Đình phải trải, chỉ vì người đưa đường ham chóng đến và tính sai giờ.

Muốn Đình không nhớ tới những sự buồn đã qua, Thọ nói:

– Còn anh Tân, bao giờ thì cho chị ấy đi theo?

Tân hơi chau mày:

– Thôi không nói chuyện ấy...

Đình cười:

– Anh này lạ! Hễ hỏi đến vợ, là đánh trống lảng.

Tân gọi:

– Bếp!

Thằng bếp ở dưới nhà dưới chạy lên. Thấy nó mặc chiếc áo cánh lụa mới, Thọ hỏi:

– Bếp mới may áo đấy à?

– Thưa ông vâng.

– Bao nhiêu tiền?

– Hơn hai đồng ạ.

Thọ nhìn Đình và Tân:

– Đấy là lương của nó có ba đồng một tháng.

Đình nói:

– Anh không biết, chứ trong hòm nó bao giờ cũng có thuốc lá và nước hoa.

Tân bảo bếp tính tiền chợ rồi dặn các thứ phải mua ngày hôm sau.

28.

Bên ngoài có tiếng gõ cửa. Bếp chạy ra mở, Thọ ngồi dậy, reo lên:

– Á! Ông Mỹ!

Mỹ vừa bước vào vừa nói:

– Bây giờ ba ông ở với nhau vui nhỉ. Tối thứ bẩy mà không đi chơi à?

– Cũng sắp sửa đi, ông ngồi chơi đã.

Trong sáu ông giáo ở Vĩnh Yên, Mỹ là người có tính lạ hơn hết. Ông chỉ biết có ông, biết đi dạy học, không để ý đến sự người khác hơn kém mình về tài trí, thần thế hoặc tiền của. Ông chỉ làm theo ý muốn và không thèm nghĩ đến dư luận. Bởi thế nên người ta đã tặng ông tiếng: Mỹ bát sách.

Mỹ cũng biết thế nên thường nói:

– Nhiều người bảo tôi gàn, tôi cũng biết. Họ bổng lộc nhiều, ăn tiêu rộng, tôi theo kịp họ thế nào được. Họ chẳng là gì mà ép mình dưới ý muốn của kẻ khác. Nhưng chưa biết tôi gàn hay họ bát sách.

Rồi Mỹ cười, đắc ý. Mọi người cười.

Thằng bếp bưng nước lên. Mỹ nói:

– Gớm! Các anh này sang nhỉ! Cà phê cẩn thận.

Thọ hỏi Mỹ:

– Tôi thấy người ta nói ông đánh trống cô đầu giỏi lắm, phải không?

Mỹ cười:

– Anh lại hỏi kháy tôi rồi. Tôi có biết gì đâu. Hồi tôi còn ở Yên Lạc, một lần đi dự tiệc ở nhà một ông nghị, có đông đủ người tai mặt trong huyện. Họ mời tôi đánh trống: tôi từ chối. Họ ép tôi: tôi đánh liều, cứ tom rồi lại chát. Họ khúc khích cười. Tôi tức quá,

quẳng roi chầu xuống nói; các anh cười à! Cho ngón chầu các anh có hay mười mươi, nhưng nếu túi các anh rỗng, vị tất cô đầu đã yêu các anh bằng tôi.

Mỹ uống nốt tách cà phê, nói tiếp:

– Đối với họ, không thế, không được. Họ hay khinh người lắm. Các anh nghĩ thế nào?

– Phải lắm!

Tân vừa nói vừa mỉm cười nhìn Đình và Thọ.

Mỹ nói:

– Thằng Hùng với con Bình dạo này láo quá. Chúng nó dắt nhau đi đủ mọi nơi, ai cũng biết. Nếu phải trong bọn nhà giáo chúng mình, họ đã đồn rầm lên, bịa đặt thêm vào, rồi chỉ trích, rồi đăng báo cũng chưa biết chừng...

Tân nói:

– Có thế chúng mình mới phải giữ gìn và mới xứng cái chức "quốc dân giáo dục".

Đình cười:

– To tát thế? Gọi là chức "gõ đầu trẻ" có đúng không?

Thọ pha trò:

– Đối với ông Thúy, dạy lớp năm, thì gọi là "gõ đầu trẻ" hay "vú em đực" cũng chẳng sai.

Mỹ cười, rồi rủ Thọ, Đình và Tân đi đánh thăng quan.

Thọ nhìn hai bạn nói:

– Một!

Đình:

– Hai!

Tân:

– Ba!

Mỹ ngạc nhiên hỏi:

– Cái gì vậy?

– Khẩu hiệu riêng của chúng tôi.

Ngoài đường giời tối, gió thổi rì rào trên ngọn cây. Bốn người khoác vai nhau đi, thỉnh thoảng lại bật đèn "bin" lên soi đường.

Hai giờ sau, lúc Thọ, Đình và Tân trở về thấy trước cửa nhà lập lòe lửa thuốc lá. Thọ nói:

– Ai lại đứng đợi chúng mình ở cửa rồi...

Lúc đến nơi, thì ra thằng bếp, đầu chải mượt bôi nước hoa, tay cầm điếu thuốc đang hút dở.

29.

Tám giờ sáng. Mặt trời xuân dịu dàng tỏa ánh sáng trên những cánh lá xanh tươi. Trên một con đường đất gồ ghề thuộc phủ Vĩnh Tường, hai bên đồng ruộng trơ trụi Thọ, Đình và Tân vừa đi xe đạp thong thả vừa nói chuyện. Được độ nửa tiếng đồng hồ, ba người đến nhà ông Hàn Thịnh, một người vào hạng giầu có ở tỉnh Vĩnh Yên, ông Hàn có con giai học ở lớp Tân, nên mỗi khi ra tỉnh có việc, ông lại vào nhà Thọ chơi và mời ba người hôm nào thong thả về quê mình, nhân tiện đi bắn chim, vì nhà ông có hai khẩu súng.

Được tin bọn Thọ đến, ông Hàn vui mừng ra đón. Nhà ông Hàn làm theo kiểu mới, hai từng, có riêng phòng tiếp khách, phòng ăn, phòng ngủ. Bà Hàn, con giai và con rể ông Hàn cũng ra tiếp chuyện, ai nấy đều hớn hở như gặp được người thân đi xa mới về. Bà Hàn lại ân cần hỏi thăm đến quê quán, cha mẹ và anh em chị em Thọ. Bà tươi cười nhất là khi được biết Thọ chưa có vợ.

Uống nước xong, ông Hàn đưa bọn Thọ đi xem mọi nơi trong nhà ông: nào chỗ chứa thóc, nơi xay lúa giã gạo, nào chỗ nuôi súc vật, sân phơi thóc, nào vườn cảnh, vườn giồng cây có quả, ao thả cá. Đến đâu ông Hàn cũng nói rõ ràng về mọi thứ ông cho xem, như một ông giáo giảng minh bạch về khoa canh nông cho học trò trường Sư phạm nghe, khi đi thăm một đồn điền nào.

Sau cùng, ông Hàn đưa bọn Thọ vào một gian buồng nhỏ, trong có kê một cái giường, trên giường có khay đèn thuốc phiện. Ông Hàn mỉm cười nói: nơi hút thuốc của con rể của tôi đấy; đối với các con, tôi cho họ được tự do, để họ khỏi phải thèm muốn ao ước.

Rồi ông Hàn bảo con rể và con giai lấy súng đưa bọn Thọ đi bắn. Thọ rất thích đi trên những con đường nhỏ, bên cạnh những lũy tre xanh, những bụi rậm, chân bước nhẹ nhàng, tai lắng nghe, mắt chăm chú nhìn. Một tiếng súng nổ gần đấy, tiếng chim vỗ cánh bay. Thọ ngoảnh nhìn, thấy Tân hớn hở, vừa cười vừa cầm con chim gáy giơ lên. Thọ khen:

– Khá đấy!

Ông Hàn cho người ra mời bọn Thọ về ăn cơm. Khi gần về đến nơi, Tân sẽ đưa mắt nhìn Thọ: một thiếu nữ tha thướt từ nhà ông Hàn đi ra:

Bỗng Thọ nghe thấy trong nhà có tiếng gọi:

– Chị ơi! Về mẹ bảo đã.

Thiếu nữ lại vội vàng quay vào.

Trong khi ăn cơm, thấy ông Hàn bà Hùng săn sóc đến mình quá, Thọ ngượng, rồi bực mình. Chàng nghĩ: "Họ làm như mình còn trẻ con ấy!..."

Trong làng có một người vào chơi nhà ông Hàn. Người ấy chào mọi người rồi nói:

– Chúng tôi được tin các ông giáo về chơi, nên đến để hầu các ngài.

Thọ nói:

– Chúng tôi không dám. Mời ông ngồi xơi nước. Chắc ông có cháu học ở trường tỉnh.

– Bẩm vâng. Cháu học ở lớp nhì. Bẩm các ngài, cháu học có khá không ạ?

Tân hỏi:

– Tên cháu là gì?

– Tên cháu là Cát Văn Long.

Tân nhìn Thọ rồi lại hỏi:

– Ông cho cháu trọ ở tỉnh?

– Bẩm vâng.

– Thế đã lâu cháu chưa về nhà?

– Bẩm cháu mới về hôm thứ năm vừa rồi, nó được thầy giáo yêu lắm, xin tôi tiền để mua sách, rồi lại đi ngay.

Thọ thở dài, thương hại thay cho người nhà quê đã bị đứa con hư lừa dối, vì Long, lười biếng và vô phép với thầy giáo, đã bị đuổi được nửa tháng rồi. Nhưng bởi không muốn cho người kia phải đau khổ vì cái tin đột ngột ấy, nên Thọ không nói cho biết ngay lúc bấy giờ. Chàng phải tìm cách để những việc như thế sẽ không thể xảy ra được nữa.

30.

Buổi chiều hôm ấy, khi ở nhà ông Hàn Thịnh về. Thọ, Đình và Tân cùng nhau đi chơi trên đường Tam Đảo. Khỏi đầm Láp, đến dốc Định Trung, ba người rẽ sang đường Hà Nội. Bên trái là làng Định Trung với lũy tre xanh rì rào theo gió, bên phải là nghĩa địa, một thiếu phụ bận tang phục đứng sụt sùi bên cạnh một ngôi mộ mới.

Một chiếc ô tô từ phía Hà Nội đi lại, bọn Thọ đứng tránh sang bên đường, rồi ngả mũ chào, vì người ngồi trong xe là ông thanh tra ở Phúc Yên lên.

Tân nói:

– Ông thanh tra có lẽ cũng phục bọn nhà giáo chúng mình thanh nhã, những khi nhàn rỗi, chỉ đi ngắm cảnh giời đất, chứ không chúi mũi vào quân bài, xô xát nhau trong cuộc đen đỏ.

– Cũng có lẽ, nhưng Lại và Thúy thì sao?

Đình vừa nói vừa nhìn hai cậu học trò ở dưới ruộng đi lên. Hai cậu vào khoảng mười lăm, mười sáu tuổi, khi qua mặt bọn Thọ, nhìn đi nơi khác, không ngả mũ và cũng không chào hỏi.

Tân hỏi Đình:

– Anh có nhớ ai đấy không?

– Thằng Tài và thằng Ninh học tôi năm ngoái đấy, anh cũng nhớ à?

– Sao năm nay chúng nó không đi học?

– Không biết. Đầu năm không thấy chúng nó đến. Đấy anh coi, suốt một năm giời mình rát cổ bỏng họng với chúng nó. Không trách họ bảo nghề dạy học là nghề bạc có khác!

Tân nói:

– Họ không chào còn khá đấy. Có người kể chuyện một ông giáo ngồi trên xe hỏa, đang nói chuyện với một người bạn, một ông bận Âu phục sang trọng đến vỗ vai nói: "Hình như trước moa có học toa ở Đáp cầu thì phải". Ông giáo ấy mỉm cười, lễ phép nói: "Thưa ông, hình như thế!..."

Thọ nói:

– Câu chuyện ấy chưa chắc đã có nhưng phần nhiều học trò bây giờ đối với thầy không được lễ phép như xưa. Bởi thế nên làm nghề dạy học phải kiên tâm, và nhẫn nại. Một ông giáo có thể ví với một người giồng cây bên vệ đường không hòng ăn quả và hưởng cái bóng mát của cây ấy cũng không tưởng đến những người ngồi dưới bóng mát hay ăn quả của cây mình giồng có nghĩ đến mình không, nhưng cũng cứ giồng. Một ông giáo cũng vậy. Dạy học trò ông giáo không hề nghĩ đến sau này họ xử với mình ra sao, nhưng vẫn chăm chỉ dạy. Nhưng ông giáo còn hơn người giồng cây ở chỗ biết vui sướng mỗi khi nghĩ đến những trẻ mình rèn luyện bây giờ, sau này có thể trở nên có ích cho xã hội được, tiếng tăm lừng lẫy cũng chưa biết chừng. Những khi gặp sự gì trái ý trong công việc, tôi thường mượn hai câu thơ của Trần Khánh Dư ngày xưa, đổi đi mấy chữ, để tự an ủi:

Toan từ giáo học thay nghề khác,
Lại sợ trời kia lắm kẻ dần...

Nói chuyện nên vui chân, ba người đã đi được một quãng xa, đến một con đường đất sỏi, chạy dài về bên trái. Ba người rẽ vào con đường ấy. Đường hẹp dần, cỏ xanh phủ kín, chỉ chừa một lối đi nhỏ, thẳng băng và nhẵn thín. Đồng ruộng cũng ít dần, chung quanh đồi núi liên tiếp nhau, cỏ mọc rậm, cây cối lưa thưa.

Thọ rủ hai bạn bỏ con đường chính, theo lối vết chân lượn bên sườn đồi, ngòng ngoèo theo những bụi cây rậm nhiều gai. Gần đấy, trong khoảng rừng thưa, vẳng ra những tiếng búa của người đẵn củi. Vài con trâu bò, không có ai coi, vừa đi vừa gặm cỏ dưới chân

đồi. Qua một dãy ruộng, đến một khoảng đồng nhỏ hẹp, những thửa ruộng thoai thoải chạy dài từng bậc từ chân đồi xuống. Rồi lại đồi nọ tiếp đồi kia... Có chỗ cỏ mọc lấp hẳn vết chân người, như không ai đi tới đó.

Trên một ngọn đồi thấp, giữa những cây cao, cành lá um tùm. Thọ thấy một ngôi chùa nhỏ. Chàng rủ hai bạn lên đấy xem. Đường lên không có bậc, cỏ non đã mọc phủ gần kín. Trên những cành cây, không một tiếng chim. Bốn bề im lặng. Thỉnh thoảng, một vài nhát búa đẵn cây từ đằng xa vẳng đến, càng làm tăng vẻ tịch mịch của buổi chiều xuân trong quãng vắng.

Chùa nhỏ, ba gian. Tường gạch và mái ngói chỗ mốc xám đen lại, chỗ rêu phủ xanh tươi; nhiều nơi vôi cát đã lở. Một cảnh chùa không người trông nom sang sửa. Sân chùa nhỏ, bề ngang độ dăm bước, bề dài suốt dọc chùa, cỏ cây mọc chi chít. Cả mặt trước chùa là cửa gỗ đóng kín, riêng một cánh về đầu bên kia hơi hé mở. Thọ ngắm kỹ chung quanh, tưởng tượng như lạc vào một nơi nguy hiểm, chàng thường thấy tả trong nhiều tiểu thuyết Tàu, nhất là trong truyện Thủy Hử.

Tân sẽ nói:

– Các anh ạ! Tôi thấy rợn tóc gáy...

Đình giơ tay ra hiệu bảo im. Mọi người lắng tai nghe. Này lạ! Trong chùa có người rên, tiếng rên khi to khi nhỏ, có lúc ngừng hẳn lại. Thọ bảo Đình và Tân cũng xuống chân núi rồi nói:

– Chắc trong ấy có sự gì lạ. Chúng ta đi lấy mỗi người hai nắm cát, rồi thử vào xem. Nhỡ gặp quân gian, ta ném cát vào mặt, nó cũng chẳng làm gì nổi.

Đình và Tân khen phải. Nhưng vì đấy không có cát, mỗi người lấy hai nắm sỏi vụn, rồi lên đồi, cả quyết vào chùa. Trong chùa tối om, phải một lúc mới nhìn được hơi rõ. Trước bệ thờ ở gian giữa, trên một chỗ lát gạch rộng bằng chiếc chiếu, một người nằm co quắp, ôm lấy bụng, miệng rên rỉ. Bọn Thọ lại gần. Đình hỏi to:

– Ai đấy! Làm sao mà rên lên thế?

Người kia ngẩng mặt lên. Thọ kinh ngạc nói:

– Ồ! Anh Ba! Anh làm sao thế? Sao lại đến đây mà nằm rên?

– Kìa ông giáo! Con đang đẵn củi ở đằng kia bỗng đau bụng quá, con không chịu nổi, phải vào đây nằm.

Bọn Thọ nhìn nhau mỉm cười, bỏ sỏi rơi xuống đất rồi cùng xoa tay cho sạch. Lúc ấy, Thọ mới nhận thấy con dao đẵn củi của Ba, ở ngay chỗ mình đứng.

Tân hỏi Thọ:

– Ba nào đấy?

Thọ kể cho bạn nghe câu chuyện mượn Ba đến ở nhà Thanh để Thanh có thì giờ học tập. Chàng rất vui lòng vì thấy Thanh học tấn tới, trong lớp chỉ còn kém có Nhung, mà cũng chẳng kém bao nhiêu nữa.

Đình nắn túi áo nói:

– Mình có lọ dầu Đại Quang mà khuấy quên đi mất.

Rồi chàng lấy lọ dầu đưa cho Ba:

– Anh nhấm một tí nuốt đi, và xoa vào bụng thì bớt đau ngay.

Ba đỡ lấy lọ dầu, làm theo lời Đình. Trong khi ấy Thọ và Tân đứng nhìn khắp mọi nơi. Trong chùa lạnh lẽo, âm thầm bẩn thỉu, tối tăm, chỉ có mấy pho tượng ngồi trơ trên ba bệ gạch, đằng trước là ba bát sành sứt mẻ, thưa thớt mấy cái chân hương cắm xiêu vẹo.

Thọ hỏi Ba:

– Thế nào, anh đã đỡ chưa? Có thể cùng về với chúng tôi được không?

– Con thấy hơi dễ chịu chắc sắp khỏi. Mời ba ông về trước. Con còn phải gánh củi về để tối nay cụ Thanh dùng đến.

Thọ, Tân và Đình lại men theo mấy cái đồi, qua một khoảng rừng thưa, đến một cánh đồng rộng. Ba người đi tắt bờ ruộng, thẳng đến chùa Hà, rồi về đường Tam Đảo. Tân pha trò:

– Quả đất tròn có khác! Đi một đường lại về một đường.

31.

Chủ nhật sau, Thọ, Đình và Tân đến chơi nhà Lại. Lại nhìn Thọ, tinh ranh, sói mói:

– Hôm nọ các anh đến chơi nhà Hàn Thịnh phải không?

– Phải.

– Thảo nào...

– Thảo nào làm sao?

– Còn vờ mãi! Anh đến xem mặt con Chi chứ gì?

Thọ phì cười:

– À ra thế! Nhưng Chi nào? Có khá không?

Thọ sẽ đưa mắt nhìn Tân, rồi hỏi lại:

– Ai nói chuyện với ông mà ông biết?

– Hôm qua, bà cụ Kép đến đây chơi, có nói với nhà tôi là Hàn Thịnh nhờ đánh tiếng hộ, vì tự nhiên anh đến chơi nhà hắn, chắc là có ý gì khác...

– Không. Ông ấy mấy lần mời chúng tôi về chơi thì chúng tôi về chơi, chứ ai biết ông ấy có con gái.

Đình vừa gật đầu vừa nói, ra vẻ một người hiểu đời:

– Có lẽ lắm! Một anh chưa vợ, tự nhiên đến chơi nhà một người có con gái đến tuổi lấy chồng thì dù vô tình cũng ra hữu ý.

Bà Lại nói:

– Nhưng nào ai biết ông giáo vô tình hay hữu ý.

Thọ cười:

– Thế thì khó giả lời thật.

Thọ càng ngạc nhiên khi ở nhà Lại ra, đến chơi với Thúy và Mỹ, hai người đều nói với chàng về việc ấy, bà cụ Kép đến chơi, nhờ nói với Thọ là Hàn Thịnh ngỏ ý bằng lòng gả Chi cho chàng.

Thọ không còn ngờ ở sự bông đùa nữa. Chàng hiểu là chuyện có thật, một chuyện đứng đắn, một chuyện có thể làm cho chàng phải bực mình được. Mà ngay bây giờ chàng cũng đã thấy bực mình. Chàng không muốn người ta hỏi chàng một cách soi mói, nói đến

chuyện vợ con của mình. Biết đâu không từ miệng nọ sang miệng kia, chẳng đến tai Nhung..." Chàng nói chuyện, pha trò, cố quên đi, nhưng đó chỉ tỏ ra rằng chàng vẫn nghĩ đến.

Rồi Thọ và hai bạn lên ngay nhà cụ Kép, ở sau Văn Miếu, trên đồi Định Trung. Giữa đường Tân hỏi Thọ:

– Anh bận lòng về việc ấy à? Có lẽ anh sợ họ bắt cóc chắc.

– Không. Việc gì mà phải bận lòng...

Tân nhìn nét mặt Thọ, nghi ngờ. Mà nghi ngờ là phải. Thấy tâm hồn mình không được bình tĩnh, Thọ biết rằng bạn đã rõ ý mình.

Bọn Thọ đến nơi, thấy cụ Kép đương ngồi xem sách thuốc. Cụ ngẩng lên, vội vàng đứng dậy, cung kính chào ba người rồi mời ngồi. Cụ bà ở đâu về, trông thấy Thọ, cụ hớn hở.

Trong khi cụ Kép gọi cháu lấy ấm đun nước và cầm bình tích ra sân tháo bã chè, Đình và Tân đứng nhẩm đọc ba đạo sắc hàn lâm lồng kính trong ba cái khung gỗ sơn son treo ở ba gian nhà giữa. Trên tường, có treo hai bức địa đồ xứ Bắc Kỳ. Đình hỏi:

– Sao bản đồ của trường cụ lại đem về treo ở nhà?

Cụ Kép vừa mở nút lọ lấy chè cho vào tích, vừa nói:

– Bẩm các quan, ngày nghỉ phải đem về treo ở nhà, giờ học mới lại đem ra trường.

Cụ bà đã lại gần Thọ, nói nhỏ, có vẻ kín đáo lắm:

– Có người hỏi thăm đến ông giáo đấy...

– Thưa cụ, ai kia ạ?

– Cô Chi ấy mà. Cô Chi con ông Hàn Thịnh ấy.

– Tôi không để ý đến.

– Ông không để ý đến, nhưng người ta mong ông lắm. Cô ấy ngoan đáo để; người tươi như cái hoa; riêng về phần cô ấy cũng có

đến dăm nghìn bạc vốn; cô ấy lại mới may trăm bạc quần áo, sắm bao nhiêu là đồ vàng.

– Sao cụ biết rõ thế?

– Vì cô ấy vẫn đến lấy thuốc của ông cháu.

– Còn tính nết cô ấy thì ra làm sao?

– Cô ấy thạo nữ công lắm, lại đứng đắn, lễ phép...

Cụ Kép không để vợ nói nốt, xen vào:

– Ông bà ấy nhờ chúng tôi nói giúp, thì chúng tôi chỉ biết nói giúp. Còn tính hạnh người ta chúng tôi có ở chung đâu mà biết được, nên không dám cam đoan với ngài; nhỡ sau này xẩy ra điều gì, ai chịu trách nhiệm.

Cụ bà lườm chồng một cái, rồi nói:

– Được cái ông bà ấy bằng lòng, cô ấy bằng lòng, cả nhà bằng lòng; chỉ còn đợi ông ừ một tiếng là xong việc. Ông bà ấy không lấy một tí gì đâu...

Tân cười:

– Còn đợi gì mà không ừ đi. Phải tôi, tôi ký cả hai tay.

Thọ nói:

– Tôi cũng muốn lắm, nhưng ở nhà các cụ tôi đã định có nơi rồi. Vậy phiền cụ làm ơn giả lời người ta hộ.

Tân nói:

– Hoài của... Bỏ phí mất một con cóc vàng.

Cụ Kép bà lặng thinh, chán ngắt.

32.

Thọ đến lớp, thấy Loan đương ngồi gục đầu xuống bàn, nức nở khóc. Bên cạnh nàng, Nhung ngồi tỳ tay vào má, ái ngại cho bạn. Nhung đã tìm lời khuyên giải Loan, an ủi Loan, nhưng không ăn thua. Không những Loan không nín nàng càng thổn thức, hình như lời Nhung chỉ gợi thêm nỗi đau lòng của nàng. Nhung đành chịu, lặng ngồi nhìn bạn. Rồi lẩn thẩn Nhung nghĩ đến Thọ, nghĩ đến thân mình sau này, chắc đâu đã tránh khỏi cái cảnh mà

Loan đang gặp, cái cảnh bị bố mẹ gả ép cho một người mình không biết hoặc không thể yêu được.

Thọ đến giữa lúc Nhung đang nghĩ lan man như thế, tự nhiên nàng đỏ mặt, cúi đầu, e lệ.

Nhung đứng lên chào Thọ, rồi nói sẽ với Loan:

– Thầy giáo đã đến đấy.

Loan lau nước mắt, đứng dậy, lên bàn giấy, nói với Thọ:

– Con đến xin thầy thôi học.

– Tại sao đang học tấn tới, chị lại xin thôi?

Loan muốn nói, nhưng không nói được, nước mắt tự dưng chẩy ra, nàng cúi đầu sụt sùi khóc. Thọ nhìn Nhung, Nhung nói:

– Thưa thầy, thầy mẹ chị ấy bắt chị ấy phải lấy chồng, chị ấy không bằng lòng.

– Lấy ai?

– Thưa thầy, lấy một người ở tỉnh Phúc Yên, hiện bây giờ đang học tư ở Hà Nội.

Loan đã đỡ thổn thức, lau ráo nước mắt, rồi nói với Thọ:

– Thưa thầy, chiều hôm nay mời thầy đến chơi nhà con, tìm lời can ngăn thầy mẹ con. Nếu thầy mẹ con nghe theo, thì thật may cho con lắm. Con còn đang tuổi đi học, thầy mẹ con chẳng thương con...

– Sao chị lại nói thế. Cha mẹ chẳng thương con thì thương ai. Để chiều tôi thử đến nhà chị xem.

Loan chào Thọ đi ra, dưới mấy chục con mắt soi mói của bọn học trò con giai đứng ở trước cửa lớp.

Tan buổi học chiều hôm ấy, ở trường ra, Thọ đến nhà Loan ngay. Cha mẹ Loan có vẻ lo nghĩ và buồn rầu. Thọ chắc là vì Loan. Thọ nói:

– Tôi trông nét mặt hai cụ dạo này kém vui vẻ?

Mẹ Loan nói:

– Ấy cũng chỉ bởi con Loan đấy thôi. Con gái đã lớn, bảo gả chồng cho nó, nó cứ nhất định không bằng lòng...

– Thưa hai cụ, tôi thiết tưởng cháu đã lấy gì làm nhớn. Các cụ nên để cháu học thêm ít nữa, ép uổng làm gì. Những cặp vợ chồng bị cha mẹ gả ép, các cụ có mấy khi ăn ở với nhau được vui vẻ đâu...

Cha Loan nói:

– Ông dạy cháu cũng như đẻ ra cháu, chúng tôi chẳng dám giấu điều gì. Gả chồng cho cháu cũng là một sự bất đắc dĩ của chúng tôi, vì chúng tôi cũng còn muốn cho cháu đi học. Nhưng bởi tôi có một món nợ to ở Phúc Yên, không thể giả được. Người ta có ngỏ lời xin cháu Loan cho con giai cả người ta, và hứa sẽ không nói đến món nợ kia nữa. Nếu chúng tôi không bằng lòng, tất người ta đòi nợ; nợ không giả được chúng tôi sẽ bị kiện và rồi khổ sở cả nhà. Vả lại người ta giầu, con giai người ta đã đỗ bằng sơ học Pháp Việt, hiện đang học tư ở Hà Nội. Tôi chắc cháu Loan về nhà người ta sẽ được sung sướng.

Lúc ấy Thọ mới hiểu. Chàng ái ngại cho cảnh ngộ của nhà Loan. Không kể gì cha mẹ Loan bị bó buộc, phần nhiều các người khác, nhất là ở chốn thôn quê, hay có tính gả bán con như vậy. Gả con gái được nhiều tiền, là cái vinh dự cho họ, vì có thế, con gái họ mới quý giá. Không những thế, họ còn nghĩ đến công lao họ phải nuôi nấng dạy dỗ con gái từ bé đến nhớn, họ không muốn người khác được tự nhiên hưởng cái công lao ấy. Có nhiều người lúc hỏi vợ hoặc gả chồng cho con, chỉ chú ý đến một vấn đề: tiền.

Thấy Loan đứng gần đấy, Thọ bảo nàng:

– Chị đã nghe lời thầy chị nói, vậy chị nên vâng theo thì hơn. Chị nên nghĩ cho kỹ: nếu chị không ưng, nhỡ bên kia người ta kiện, thì gia tài nhà chị phải khánh kiệt, cha mẹ chịu khổ; không nói đến thương cha mẹ vội, ngay thân chị, liệu có được an nhàn không? Nếu chị thuận, thì cha mẹ chị được vui sướng, và vị tất chị đã phải khổ. Dù chị có gặp phải những lúc đau khổ chăng nữa, những lúc ấy chị nên nghĩ rằng: "Ta có khổ thế này, cảnh gia đình ta mới được êm đẹp..." thì nỗi khổ cũng giảm đi, chị sẽ thấy chị cao thượng, phấn khởi, và hăng hái, can đảm nhận lấy cái khổ; chị sẽ được hưởng cái thú vui độc nhất của những bậc biết hy sinh hạnh phúc của mình cho hạnh phúc của người. Đấy là tôi nói xa ra đó thôi, chứ người ta

đã cầu chị, đã đánh đổi một món tiền to lấy chị, chắc người ta sẽ quý chị và chiều chị.

Loan lặng yên nghe Thọ nói rồi thưa:

– Thầy đã dạy, con xin vui lòng vâng theo.

Cha mẹ nàng nghe nàng nói, mừng rỡ khôn xiết, tưởng như được người cho vàng. Thực ra, không được vàng, nhưng cha mẹ nàng cũng lợi được một số tiền lớn.

Riêng Thọ thấy mình băn khoăn, ngậm ngùi thương Loan. Một cảnh tượng vẽ ra trước mặt chàng, cảnh tượng một người đàn bà gặp mẹ chồng cay nghiệt, chồng chơi bời, phải nhẫn nại, chịu âm thầm đau khổ, nhịn nhục, trong khi cha mẹ anh em mình đang vui cảnh đoàn viên.

Nhân chuyện Loan, Thọ khuyên học trò:

– Ta có hai tục rất hại, cưới sớm và ép duyên. Hai tục ấy đã gây nên bao nhiêu gia đình nếu không tan nát, vợ lìa chồng, thì cũng khổ sở điêu đứng, vợ chồng cùng coi nhau như đanh trước mắt; các anh nên để tâm trừ bỏ cái tệ ấy. Nói thế không phải là tôi xui các anh cưỡng lời cha mẹ và theo ý riêng của mình trong sự kén chọn người bạn trăm năm của các anh sau này đâu. Không. Cha mẹ các anh bao giờ cũng từng trải việc đời, hơn các anh, cũng cẩn thận hơn các anh, và bao giờ cũng muốn cho các anh được sung sướng. Còn các anh thì nông nổi, chỉ ham sắc đẹp và vâng theo cái dục vọng một thời; vậy các anh dễ lầm lỡ. Nhưng cha mẹ các anh lại phải cái tính hay ham của, có khi vì đồng tiền mà quên hết mọi sự, sẵn lòng quên đến cả nết hư tật xấu của người con gái mà mình định hỏi cho con giai mình. Bởi thế nên trong việc ấy, các anh cần phải nhờ đến sự từng trải và tính cẩn thận của các cụ để bù vào tính nông nổi của các anh. Nhưng không bao giờ nên lấy tiền làm mục đích. Nhỡ phải khi các cụ nhầm lẫn, các anh phải nói rõ mọi lẽ hầu các cụ. Các cụ nghe ra là các anh có phận nhờ. Nhưng không phải trong bọn các anh đây, ai cũng được cái may mắn là cha mẹ nhận thấy lẽ phải của mình đâu. Có nhiều cụ hay cố chấp theo thói cổ, bắt các anh phải vâng theo lời các cụ, nếu không, các cụ sẽ coi các anh là con bất hiếu và sẽ phải đau khổ vì các anh. Lúc ấy chính là lúc cho anh nào chẳng may gặp cảnh khó ấy tỏ lòng biết ơn cha

mẹ và tỏ chí hơn người. Các anh sẽ phải hy sinh, cả hạnh phúc, cả ái tình, để cho các cụ được vui lòng. Hạnh phúc anh sẽ có nếu anh biết gây nên. Nhất là khi các anh biết tìm thú vui trong hạnh phúc của kẻ khác, các anh sẽ hớn hở, nếu cha mẹ các anh sung sướng. Dẫu sao, các anh cũng có thể tự hào được rằng: Các anh đã làm trọn bổn phận đối với cha mẹ. Còn nếu các anh không vâng lời các cụ, các cụ sẽ phải đau khổ; sự đau khổ ấy không bao giờ giảm, nhưng chỉ tăng lên mỗi khi các cụ trông thấy các anh, nghĩ đến các anh mà các cụ cho là không dạy nổi. Nhưng đến lượt các anh có con, các anh không còn ngần ngại gì mà không bỏ cái hủ tục ép duyên đi. Các anh chỉ nên dùng sự từng trải, óc lịch duyệt, trí hiểu biết của mình để giúp các con trong sự kén chọn bạn mà thôi chứ không nên ép uổng. Các anh sống, ở giữa hai chế độ cũ và mới. Các anh phải can đảm nhận lấy những cái dở của chế độ cũ mà cha mẹ các anh bắt các anh phải theo và hăng hái thực hành cái hay của chế độ mới, đối với hết thảy mọi người dưới quyền các anh.

Nghe Thọ nói, Nhung tưởng tượng như nhiều đoạn Thọ chủ ý khuyên riêng nàng, bảo nàng nên thực hành cái thuyết: "Cha mẹ đặt đâu con ngồi đấy".

Nàng nghĩ: nếu thầy me ép mình lấy người khác, thì mình đến phát ốm rồi chết, chứ không thể nghe lời thầy giáo khuyên được... ép mình lấy người khác!... Rõ mình khéo lẩn thẩn!... Nào mình đã để ý đến ai đâu...

Nhung thấy buồn, một nỗi buồn phảng phất, vô cớ, nó thường ám ảnh những người hay nghĩ vẩn vơ.

33.

Đã mấy hôm nay trong lớp, Thọ bắt gặp nhiều lần Nhung chăm chú nhìn mình, tha thiết. Một lần đương giờ ra chơi, chàng thấy mấy người học trò lớn bàn chuyện với nhau có vẻ bí mật. Chàng sẽ đứng lại gần nghe:

– Sao anh biết?

– Chính bà Hàn Thịnh nói với đẻ tôi hôm nọ: "Con Chi nhà tôi lấy ông giáo nhất ở đây". Vậy chẳng phải thầy giáo mình còn là ai nữa.

– Thế mà ông ấy gan nhỉ. Sắp lấy vợ mà nét mặt vẫn thản nhiên như thường. Không hề lộ vẻ vui mừng.

– Lấy con Chi làm quái gì...

Một người trong bọn trông thấy Thọ, ra hiệu bảo chúng bạn đừng nói chuyện nữa, rồi mỗi người lảng đi một nơi.

Lại ở trong lớp đi ra, đến gần Thọ nói nhỏ:

– Bà Hàn Thịnh đã nói cho mọi người biết là anh sắp lấy con gái bà ấy. Tôi đi đâu người ta cũng hỏi thăm xem tin ấy có thực hay không.

– Lạ nhỉ! Tôi đã bảo cụ Kép trả lời bà ta là tôi không bằng lòng kia mà.

– Lạ thực. Phao lên như thế, chẳng biết rồi sau bà ta đối với mọi người ra sao?

34.

Nhung buồn. Nàng đăm đăm nghĩ ngợi, mất hẳn vẻ vui tươi ngày thường. Rồi, một buổi sáng, Phượng đến xin phép cho nàng nghỉ học, vì nàng yếu.

Nhung yếu. Thọ thương nàng. Vắng Nhung, Thọ thấy lớp học buồn tẻ, lạnh lùng, giờ dạy học dài dằng dặc. Chàng vẫn biết là chàng yêu Nhung, nhưng chỉ là cái tình yêu thoang thoảng như khi ta yêu bông hoa đẹp: vắng Nhung, cái tình yêu ấy càng rõ rệt, thấm thía.

Nhưng Thọ không ngờ rằng Nhung cũng yêu chàng, yêu một cách thiết tha đắm đuối, đến nỗi mới nghe tin Thọ sắp lấy người khác nàng đã buồn tê tái, rồi ốm.

Nhung đã viện hết lẽ, tìm hết cớ để quên Thọ, coi Thọ chỉ là ông thầy học của mình, và cố sức làm việc để không có thì giờ nghĩ vẩn vơ, để khuây cái buồn vô ích, nhưng không tài nào quên được, khuây được. Trong trí tưởng tượng của nàng, hiện ra bao cảnh rực

rỡ, êm đềm, đầm ấm, mà trong đó bao giờ cũng có hình ảnh của Thọ và Chi. Nàng thấy lòng nàng tê tái. Nàng trách Thọ vô tình, giận Chi cướp mất người yêu của nàng, tức cha mẹ sao không nhờ người đánh tiếng gả nàng cho Thọ như bà Hàn Thịnh đã nhờ người làm mối hộ Chi. Rồi nàng ăn yếu, ngủ kém, cho đến lúc mắt hoa đầu rức, không thể học được.

35.

Thọ, Đình, Tân và Hùng rủ nhau vào một hiệu tạp hóa to ở phố chợ. Thọ vào trước, chủ hàng chào:

– Bẩm thầy vào mua hàng.

Khi trông thấy Hùng, chủ hàng vội vàng đứng dậy, chạy ra, đon đả mời:

– Lạy quan ạ! Rước quan ngồi chơi.

Đình và Tân vào sau, chủ hàng nói một cách nhạt nhẽo:

– Hai thầy vào chơi...

Rồi nhà hàng săn sóc đến Hùng:

– Bẩm quan cần dùng thức gì ạ?

Rước quan sơi nước...

Mãi đến lúc Hùng cầm lấy một chén nước, mời bọn Thọ: "Mời ba ông giáo sơi nước!" Chủ hàng mới nhớ ra rằng không phải chỉ một mình Hùng vào trong hiệu mình, ngoài Hùng ra còn có Thọ, Đình và Tân, mà Tân lại là thầy học của con giai mình. Lúc ấy hắn mới nói:

– Mời ba thầy sơi nước.

Cái cách phân biệt trong sự xưng hô, gọi ông giáo bằng "thầy", gọi ông phán bằng "quan" ấy cái cách kính trọng "quan phán", coi thường "thầy giáo" ấy chẳng riêng gì một chủ hàng này mới có, mà hầu hết các chủ hàng khác, các tổng lý, các dân quê, đều như thế cả. Họ không biết rằng Tân, Đình và Thọ đã rèn luyện nghề mình trong bốn năm ở trường Sư phạm, đã có được một trình độ học thức khá cao, đã phải giữ gìn cẩn thận trong cách ăn ở hàng ngày để làm gương sáng cho học trò, đã phải vì lương tâm nhà nghề ép mình

chịu nhịn nhiều thú vui ngông cuồng của tuổi trẻ. Không. Họ không biết hay không để ý đến những cái ấy. Họ chỉ biết ông phán là người làm ở dinh quan Sứ, có quyền thế, có thể giúp việc được họ, còn ông giáo thì chỉ ngày hai buổi ra trường gào thét, gõ đầu trẻ. Họ cho rằng ông giáo ăn lương nhà nước thì bổn phận ông là dạy con họ cho giỏi, rèn luyện con họ cho nên người có tài có đức, hiểu biết lẽ phải, còn ông phán tuy cũng ăn lương nhà nước, nhưng mỗi khi họ việc phải đến tòa, ông phán làm cho họ, là giúp họ, làm ơn cho họ. Thấy Hùng chơi bời phóng túng, họ nói với nhau: "Ông ấy thế mà liều...! Ông ấy chơi ngông!... "Nếu phải ông giáo chơi như Hùng, họ đã mỉa mai: "Đi dạy học mà bậy như thế!..." Họ biết bình phẩm như vậy mà họ không hiểu nghề dạy học là một nghề khó và những người theo nghề ấy là những người đáng trọng. Không những bây giờ họ coi thường nghề dạy học, cả trước kia cũng vậy. Chẳng thế lại có câu: "Giáo thụ hà thời thăng lại mục".

Ở hiệu tạp hóa ra. Thọ, Tân, Đình và Hùng đang đi trên đường cái, Phúc, một ông phán, đứng trong nhà gọi Hùng:

– Hùng! Có đi một thể không?

– Đi đâu?

– Vào trong cụ Bố. Không đi à?

– Chết chửa! Cụ Bố mời vào ăn cơm mà quên mất.

Hùng chào bọn Thọ vào nhà Phúc, Đình nói:

– Các anh xem, năm ngoái cụ Bố có con học ở trường, nên có mời bọn chúng mình ăn cơm, năm nay cụ cho con về Hà Nội học, nên lờ hẳn bọn nhà giáo. Người trí thức còn khinh bọn "khai trí cho quốc dân" như thế, nói chi đến những người ít học hoặc vô học như ông chủ tạp hóa lúc nẫy. Tuy mình cho sự đi ăn cơm khách là phiền phức, tuy mình rất sợ và rất ghét tiếng "quan" nhưng mình không thể không lưu ý đến cách họ phân biệt hai phái "chính, giáo" bên trọng bên khinh được.

– Phải. Nhưng cái phân biệt ấy chỉ tỏ ra rằng nghề mình là một nghề bị bạc đãi và làm cho nhiều người phải chán nản vì nghề.

Thọ nói:

– Bởi thế nên ta có thể nói rằng nghề dạy học chỉ dành riêng cho hai hạng người: hạng người thực bụng yêu nghề yêu trẻ, nghĩ đến sự tiến hóa của dân nước, biết đặt mình lên trên những sự bất công của xã hội, và hạng người bất đắc dĩ vì không thể làm nghề gì khác được.

Tân cười:

– Thế chúng mình thuộc vào hạng trên hay hạng dưới?

– Tùy ý anh.

Về đến nhà, thấy trên bàn có bánh dầy, bánh chưng buộc lạt đỏ và mấy cái hộp vuông làm bằng giấy bìa màu hồng, Thọ hỏi:

– Của ai thế kia?

Bếp trả lời:

– Thưa ông, của ông phán làm ở sở Lục Lộ biếu, nói là cô Bình lấy ông phán Hùng.

Tân nói:

– Họ đùa thế mà hóa thực nhỉ?

Rồi chàng đứng mân mê mấy cái hộp giấy xinh xắn, bốn góc có bốn con bướm nhỏ cắt rất khéo, tìm cách mở từng hộp một:

– Mứt này... Chè này... Mứt thơm lắm... hạt sen trần cẩn thận... Ngon ghê...

Thọ và Đình phì cười. Tân trút mứt ra một chiếc đĩa tách, ngồi loay hoay theo nếp cũ gập lại cái hộp rồi nói:

– Mình phải giữ cái mẫu này để dạy học trò làm thủ công mới được.

36.

Nhung nghỉ học đã được hơn một tuần lễ. Các học trò con gái nói cho Thọ biết là nàng yếu nặng. Thọ sốt ruột. Rồi một buổi tối chàng đến thăm Nhung.

Nhà cụ Tuần vừa ăn cơm xong. Hai cụ đang ngồi uống nước trên sập gụ ở nhà ngoài. Nét mặt hai cụ có vẻ buồn, chắc là vì Nhung yếu. Cụ bà nói với Thọ:

– Cháu nó yếu quá, ông giáo ạ. Bệnh cháu rất lạ, lúc thăng, lúc giảm, nhiều khi cháu lịm đi rồi nói sảng. Thầy thuốc xem mạch, bảo cháu mắc tâm bệnh. Chắc là cháu học nhiều và lo nghĩ quá độ.

Thọ ngỏ ý muốn vào thăm Nhung, xem bệnh tình nàng ra sao. Cụ bà đứng dậy đưa Thọ vào. Trong phòng, ngọn đèn manchon tỏa ánh sáng mát êm dịu qua một lần bóng mờ. Trên chiếc giường gọng đồng, sáng loáng, Nhung nằm thiêm thiếp ngủ, chiếc chăn gấm phủ kín đến cổ. Hơi nàng thở đều, se sẽ, nhịp nhàng. Phượng ngồi bên cạnh giường, yên lặng nhìn em.

Thấy mẹ và Thọ vào. Phượng vội vàng đứng dậy, lấy ghế mời hai người ngồi. Thọ sẽ đặt tay lên trán Nhung, rồi nói, giọng nói hơi run vì cảm động:

– Trán còn nóng lắm...

Nhung từ từ mở mắt ra, nhìn Thọ, nàng sẽ thở dài. Cụ Tuần nói:

– Nhung đã dậy đấy ư con? Ông giáo đến hỏi thăm con đấy...

Thọ hỏi:

– Bây giờ trong người chị ra làm sao?

– Không...

Nhung chỉ nói được thế, rồi nghẹn lời, hai giọt nước mắt ngập ngừng, rồi từ từ chảy xuống gối. Nàng kéo chăn trùm kín mặt.

Trong phòng yên lặng. Muốn làm tan cái bầu không khí lạnh lẽo bởi sự yên lặng ấy, cụ Tuần hỏi Thọ:

– Bao giờ thì ông giáo có việc vui mừng?

– Bẩm cụ, vui mừng gì kia ạ?

– Hôm nọ bà Hàn Thịnh vào chơi đây, nói ông sắp lấy con gái út bà ta là cô Chi mà.

– Bẩm cụ không ạ. Vì ông Hàn có con học, mời nhiều lần, nên nhân một ngày nghỉ chúng cháu về chơi. Ông bà ấy ngờ là cháu đến xem mặt cô Chi nên nhờ bà cụ Kép làm mối. Cháu đã nói với cụ Kép giả lời bà ta hộ là cháu chẳng có ý gì hết, vì thầy mẹ cháu đã nhận lời ở nơi khác rồi. Cháu không hiểu sao bà Hàn lại đi phao ngôn lên như thế.

– Thế thì bà Hàn ấy buồn cười nhỉ! Nhưng hai cụ đã định cho ông ở đâu rồi?

– Cháu nói dối thế để bà Hàn khỏi lôi thôi, chứ thực ra cháu cũng chưa định đâu cả, vì cháu còn trẻ, chưa muốn lập gia đình vội.

– Tôi hỏi lẩn thẩn, năm nay ông bao nhiêu tuổi?

– Bẩm cụ cháu hai mươi mốt.

Nhung thở dài, sẽ lật chăn, rồi từ từ ngồi dậy.

Thọ nói:

– Chị nên nằm nghỉ, đừng gượng ngồi vội.

– Thưa thầy, con đã hơi đỡ, ngồi cho tỉnh.

Người nhà bưng thuốc vào nói:

– Bẩm cụ lớn, thuốc của cô con được rồi ạ.

Thọ cầm lấy bát thuốc, nhìn kỹ xem có cặn không, rồi đưa cho Nhung:

– Chị uống thuốc đi, cố cho chóng khỏi để các cụ được vui lòng.

Nhung đón lấy bát thuốc uống một hơi hết, rồi đưa bát cho Phượng. Cụ Tuần nói:

– Con xin phép ông giáo nằm nghỉ một lúc.

– Thưa me con ngồi cũng được.

Thọ nói:

– Chị nên nghe lời cụ nằm xuống cho dẫn thuốc thì hơn.

Ngoan ngoãn. Nhung nằm xuống, kéo chăn kín lên đến ngực:

Đồng hồ đeo trên tường thong thả buông chín tiếng, lanh lảnh, ngân nga. Thọ đứng dậy bảo Nhung:

– Tôi về đây, chị chịu khó uống thuốc và ăn cơm cho chóng mạnh để đi học, vì kỳ thi cũng sắp sửa đến rồi.

Nhung ngồi dậy, toan đứng lên tiễn Thọ ra khỏi phòng.

Cụ Tuần âu yếm bảo:

– Thôi con cứ nằm nghỉ, để mẹ đưa ông giáo ra cũng đủ. Chị Phượng ở lại với em nhé.

37.

Tám giờ một buổi tối mùa xuân. Giời mưa phùn và hơi rét. Gió thổi từng cơn thỉnh thoảng vù vù qua khe cửa.

Trong nhà Thọ, bầu không khí ấm áp sực nức mùi thuốc lá; tiếng cười nói ồn ào vui vẻ, nhiều lúc xen lẫn cả tiếng vỗ tay.

Ta nhận thấy đủ mặt nhà giáo và năm sáu ông phán làm các sở, ngồi quây chung quanh cái bàn tròn ở giữa nhà, hay nằm dài trên đi văn hoặc ngồi tựa lưng vào tường, hai chân duỗi thẳng. Họ thi nhau nói đùa Hùng về đám cưới sắp tới của chàng. Mỗi khi ai nói được câu gì lý thú, cả bọn vỗ tay cười.

Hùng ngồi mân mê cái lọ hoa để giữa bàn đáp lại các câu bông đùa của chúng bạn bằng những nụ cười nhạt nhẽo, hoặc kín đáo, ý vị.

Thằng bếp luôn luôn pha nước.

Những buổi hội họp như thế, ta thường thấy ở nhà Thọ luôn. Là vì ở đấy họ được tự nhiên, tha hồ bông đùa, tha hồ cợt nhả, tự do ngỏ ý mình, kể lại những chuyện riêng lý thú của mình chứ không phải giữ gìn, e lệ, rụt dè, kín đáo, như ở những nhà có đàn bà trẻ con, nhất là có các cụ già. Những lúc ấy họ hiểu rõ cái hứng thú của tuổi trẻ, cái tuổi cường tráng, hăng hái, vui vẻ, hoạt động. Có lúc hết chuyện, một người đếm: một, hai, ba, rồi cả bọn cùng cười vang như vỡ chợ.

Bên ngoài có tiếng gõ cửa. Thằng bếp ra mở. Một người Âu phục; đội mũ dạ, mặc áo đi mưa, cầm đèn bấm, bước vào, hơi cúi đầu xuống để khỏi chói mắt vì đèn sáng quá. Ai nấy lặng im nhìn. Người ấy ngả mũ chào rồi nói với Thọ:

– Thưa ông, tôi là con rể ông Hàn Thịnh...

– Vâng. Tôi nhận ra ông rồi. Mời ông cởi áo ngoài rồi ngồi chơi.

– Tôi muốn nói với ông câu chuyện riêng, nhưng vì nhà đông người quá không tiện.

– Nếu có thể được xin ông cứ cho biết.

– Một người nhờ tôi đến nói với ông một việc có mật thiết đến danh dự của ông. Vậy xin ông đến nhà đằng kia với tôi. Ở đấy vắng vẻ, ta nói chuyện dễ hơn.

Thọ hơi chau mày nghĩ ngợi một phút rồi cả quyết lấy mũ, khoác áo tơi, cầm đèn bấm ra đi với người kia.

Giời tối đen. Mưa bay theo gió lướt vào tận mặt. Hai người phải kéo thêm vành mũ xuống. Trong luồng ánh sáng của hai chiếc đèn bấm, những hạt mưa phùn trắng toát, phơi phới, mặt đường dải dựa bóng loáng, và những thân cây hai bên đường lộ ra.

Ở phố Vĩnh Thịnh đi ngược lên một quãng, rẽ vào con đường nhỏ, về bên phải độ vài chục thước, rồi hai người dừng lại, trước cửa một cái nhà gianh.

Người kia đẩy hai cánh cửa vẫn khép, rồi mời Thọ vào. Nhà ấy ba gian, ngoảnh mặt ra đường, đằng sau có lẽ là sân hay còn nhà trong nữa. Hai gian bên có hai chiếc giường ngủ, dát tre, không có chiếu. Ở gian giữa kê một chiếc bàn với bốn cái ghế gỗ. Trên bàn một ngọn đèn lù mù lung lay vì gió thổi từ ngoài lọt đến. Một cái nhà không người ở lạnh lẽo. Thọ lấy làm lạ, không hiểu nhà này là nhà nào mà ngày thường chàng không để ý đến.

Hai người ngồi hai chiếc ghế đối diện nhau. Người kia nói:

– Bây giờ chúng ta có thể nói chuyện được, vì không có ai ở đây cả.

– Vâng.

– Một người nhờ tôi đến nói chuyện với ông. Người ấy hiện bây giờ đang rên rỉ trên giường bệnh, có lẽ khó lòng sống được, nếu ông không thương hắn.

– Sao vậy?

– Hắn tuy là học trò của ông đốc trước, nhưng cũng chẳng khác gì học trò của ông, ông nên trông lại cho hắn nhờ...

– Ông cứ nói.

– Hắn lấy cô Chi, con gái út ông Hàn Thịnh, từ lúc còn nhỏ. Khi nhớn lên, cô Chi theo đòi chúng bạn, chơi bời lãng mạn, rồi chê hắn, khinh hắn, bỏ hắn. Hắn căm giận vô cùng, nhưng vì trước kia không vào sổ giá thú, nên hắn không làm gì nổi...

– Sao nữa?... Ông nói ngay đến cốt chuyện cho.

– Nay hắn nghe tin ông sắp sửa lấy cô Chi, hắn khó chịu, tức bực, uất lên rồi phát ốm.

– Nhưng nếu tin đồn ấy không đúng sự thực?

– Còn sai sao được. Cụ Kép đã đến nói với bà Hàn là nay mai cụ nhà ta đem giầu cau đến hỏi.

Thọ ngạc nhiên.

– Nếu thế thì lạ thực. Tôi đã bảo cụ Kép giả lời bà Hàn hộ, tôi không để ý gì đến cô Chi kia mà...

Người kia không đổi sắc mặt, vẫn điềm nhiên nói:

– Thế thì lạ thực! Nhưng càng hay. Như ông vừa trẻ tuổi vừa có địa vị trong xã hội, lấy đâu mà không được vợ vừa ý. Tôi đã đi Vân Nam, đi Hồng Kông, nên biết rộng. Thấy ông là người học thức, đứng đắn, tôi không nỡ để người ta lừa ông. Cô Chi không phải là người như ông tưởng tượng đâu. Tôi ở đây tôi biết, cô ấy không được đứng đắn, chơi bời phóng túng...

– Vâng. Tôi hiểu rồi... Tôi đã bảo không là không. Vậy ông đã hài lòng và hết chuyện chứ?

– Xin cám ơn ông. Kính ông về trước. Tôi ra sau.

Thọ ở trong nhà ấy ra một mình. Mới đi được mươi bước, chàng thấy từ đằng sau thân một cây to, hai bóng người nhẩy vọt ra. Thọ giật mình, chiếu đèn lên mặt hai người ấy, thì ra Tân và Đình đang đứng nhe bộ răng trắng ra cười và nhắm mắt lại, vì đèn chói qua. Thọ hỏi:

– Các anh đi đâu thế?

– Chúng tôi sợ có điều gì chẳng may xảy ra chăng, nên đến để phòng bị. Chúng tôi đã cho thằng bếp đến đứng nghe ở cửa nhà ấy, nếu thấy gì khác ý thì gọi ngay chúng tôi. Nó đang đi đằng sau anh kia kìa.

Thọ ngoảnh lại, quả nhiên thấy thằng bếp đang đi đằng sau mình thật; vì nó đi đất, mà Thọ thì nện mạnh gót giầy lên mặt đường, nên không biết.

Tân và Đình cùng hỏi:

– Chuyện gì mà bí mật thế?

– Về nhà sẽ hay. Còn bọn kia đâu?

– Họ đang ngồi đợi anh ở nhà đấy.

Bọn Thọ vừa vào đến nhà, mọi người đã nhao nhao lên hỏi:

– Chuyện gì thế?

– Có gì lạ không?

– Nó lại tán tỉnh để anh lấy em vợ nó chứ gì?

Thọ vừa cười vừa nói:

– Đố ai đoán trúng.

Mọi người lặng im. Thọ nói:

– Chính tôi cũng không ngờ. Hắn tưởng tôi định hỏi Chi thật, đến nói xấu Chi và bảo tôi không nên lấy.

– Lạ thật!

Hai ba người cùng nói lên một lúc như thế, Đình lên mặt thạo đời, dõng dạc nói:

– Chẳng lạ gì cả. Hắn lại muốn "Hoa thơm vơ cả cụm" đây, nên đến phá đám, để hắn ở giữa được hưởng lợi. Rồi các anh xem.

Quả nhiên cách đấy mấy hôm, khắp tỉnh Vĩnh Yên, người ta đồn: Con gái út ông Hàn Thịnh trốn nhà đi với anh rể.

Một buổi chiều cụ Kép gặp Thọ đi ở trường về, kín đáo nói:

– Bọn ấy đưa nhau đi rồi, ông ạ.

– Bọn nào kia "thưa cụ".

– Cô Chi con ông Hàn Thịnh ấy mà. Họ dắt nhau đi trốn đã được hơn tuần lễ rồi. Thế là em tranh chồng chị đấy.

Thọ mỉm cười:

– Sao trước cụ khoe với tôi là cô ấy ngoan lắm kia mà.

Bà cụ cười, không nói gì, chào Thọ rồi đi thẳng.

38.

Ba tháng xuân qua. Trên những cành đào đầy lá xanh tươi, quả non chi chít, mơn mởn như tuyết nhung. Hết

hẳn những ngày mưa phù u ám, thường kéo dài từ đông sang xuân. Trên bầu trời cao, xanh ngắt, không gợn chút mây, mặt trời đã bắt đầu tỏa ánh sáng chói lọi. Với cảnh trời quang, với ánh sáng rực rỡ, với tiếng chim ríu rít gọi nhau trên những cành cây tươi thắm với mọi cảnh sán lạn của buổi đầu hè, ta thấy thân thể khoan khoái, tâm hồn thảnh thơi. Ta vui vẻ bỏ những áo dầy nặng của mùa rét, hí hởn mặc những áo mỏng nhẹ nhàng.

Thực vậy, ở Vĩnh Yên, mùa xuân không mấy ngày được đầm ấm thanh quang; bầu trời thường u ám vẩn mây, mưa phùn thường nhắc ta nhớ lại những ngày đông buồn bã, cảnh vật bị bao phủ mịt mùng, nên gặp những ngày tạnh...

Nhung đã khỏi bệnh. Nàng lại đi học như thường. Với mầu da hơi xanh vì nàng cũng chưa khỏe hẳn, với bộ quần áo lụa mềm mại, nàng có vẻ đẹp thùy mị, kín đáo, thanh cao.

Buổi đầu thấy Nhung lại đi học, Thọ thấy tâm hồn rạo rực. Rồi nhớ lại buổi đến thăm nàng, tự nhiên mặt Thọ nóng bừng. Chàng thương Nhung vì Nhung còn hơi yếu, nước da hơi xanh, người hơi gầy. Thọ cố nén những cảm giác chàng cho là mới lạ ấy. Dần dần chàng lại giữ được vẻ tự nhiên và làm việc như thường. Nhung đem lại lớp học bao vẻ đầm ấm, êm đềm, bù vào cái lạnh lẽo buồn tẻ mà Thọ đã cảm thấy trong khi nàng vắng mặt.

39.

Những cây xoan tây giồng hai bên đường đã lác đác điểm hoa đỏ chói lọi. Những bông hoa tươi thắm ấy nhắc cho các học trò lớp nhất biết rằng kỳ thi sắp tới. Những người lười biếng không chút hy vọng ở sự thi đỗ, thì vẫn thản nhiên như không. Còn những người chăm chỉ, người học khá, đã thấy băn khoăn lo nghĩ. Còn hai tháng nữa họ sẽ thấy cái kết quả rực rỡ của suốt một năm cặm cụi, chịu khó, hay phải chịu thiệt thòi về sự chẳng may. Họ đã nghĩ đến những sự vui vẻ trong gia đình khi được tin họ đỗ. Trong trí tưởng tượng, họ đã nhìn thấy họ vênh vang đi ngoài đường, dưới những con mắt khen ngợi hay cảm phục của mọi người hai bên hàng phố. Nhưng biết đâu! "Học tài thi phận"! Biết đâu mình sẽ không gặp một ông Tây đọc ám tả khó nghe! Biết đâu mình sẽ không viết

nhầm vài chữ bởi sự vô ý! Biết đâu bài luận của mình sẽ không gặp phải người chấm nghiệt! Những cái "biết đâu" ấy và bao cái "biết đâu" khác thường bận trí họ, làm giảm hẳn những giấc mộng êm đềm kể trên.

Gần đến kỳ thi, thầy giáo và học trò đều gắng sức làm việc. Chiều nào Thọ cũng ở lại nửa giờ để dạy học trò thêm về các khoa cần thiết như ám tả, tính đố, luận pháp văn, luận quốc văn. Càng thấy học trò chịu khó, chăm chỉ, chú ý nghe lời mình giảng, Thọ càng ra công dạy.

Vì nể lời cụ Tuần, mỗi buổi tối, Thọ đến dạy thêm Nhung trong hai tiếng đồng hồ. Cũng một công dạy, Thọ xin phép cụ Tuần cho Thanh đến học một thể. Cụ Tuần bằng lòng ngay.

Có Thanh, Thọ không sợ người ngoài dị nghị, và Nhung cũng gắng sức hơn, vì nàng không muốn ai vượt nổi mình, để Thọ phải khen ngợi và được vui lòng.

40.

Hai bên đường, hoa xoan tây đỏ ối xen lẫn vào những tầu lá xanh rờn. Những cánh hoa rụng rải rác trên mặt đất. Ánh nắng gay gắt của buổi đầu hè đã làm cho mọi người uể oải, khó chịu.

Ở các lớp dưới, nhất là ở lớp ba mới thi Sơ học Yếu Lược xong, học trò làm việc chán nản, chỉ mong cho chóng đến hè. Chán nản là phải! Giời đã nóng bức, các bài lại phải ôn lại từ đầu năm. Bao nhiêu thì giờ thầy giáo dùng để giảng bài mới khi trước, nay dùng để học trò đọc bài cả. Đối với những học trò lười, những phút dùng để học bài ấy sao mà dài thế! Chỉ chậm lại một phút cũng đủ đến lượt các cậu, các cậu sẽ phải quở mắng, chép bài, ở lại. Vụ nghỉ hè càng gần, bầu không khí trong lớp càng thấy buồn tẻ, chán ngắt.

Nhưng ở lớp nhất thì trái hẳn, ở đây, càng về cuối năm, học trò càng gắng sức. Đối với họ, thì giờ qua vùn vụt. Họ ước ao ngày tháng giật lùi trở lại để kỳ thi còn xa. Những sự ước ao hão huyền ấy, họ nhắc tới mỗi khi họ nhận thấy sức học của mình còn kém, bài học ôn còn nhiều.

Nhưng ngày qua, lại ngày qua; thời giờ cứ tiến một cách êm đềm bình tĩnh. Tháng năm Tây hết. Còn mười hôm nữa, các cậu học trò lớp nhất sẽ biết cái kết quả tốt đẹp hay chẳng may của mình.

Muốn hiểu trình độ của học trò một cách chắc chắn, và phỏng đoán cái kết quả của kỳ thi sắp tới, Thọ soạn bài cho họ thi thử. Chàng cố ý chọn các đầu bài hơi khó.

Khi đã chấm xong các bài, cộng các điểm số của từng người một để đặt thứ tự trên dưới. Thọ xoa tay, mỉm cười sung sướng, vì thấy công khó nhọc của mình không phải là công uổng. Trừ Nhung và Thanh ra là hai tay xuất sắc nhất, không kể các người khác phần nhiều cũng khá cả. Cứ lấy sức học mà xét, không kể đến sự may rủi, Thọ chắc số học trò trong lớp có thể đỗ được quá nửa.

Thấy tên mình đứng đầu bảng, trên cả các bạn giai, trên cả Thanh là người đã được nàng giúp sức, đã được Thọ săn sóc đến, đã được cha mẹ nàng rộng phép cho đến học thêm buổi tối, Nhung mỉm một nụ cười tự đắc, sung sướng nhìn Thọ.

41.

Mười hai tháng sáu Tây! Cái ngày làm cho học trò lớp nhất các trường trong toàn hạt Bắc Kỳ năm ấy phải hồi hộp, vui tươi hớn hở, hay lo sợ phân vân. Ngày ấy sẽ làm cho bao người được thỏa lòng mong ước, và cũng sẽ làm cho bao người khác phải chán nản, đau đớn, ê chề, tủi phận.

Mười hai tháng sáu Tây năm ấy là ngày thi Sơ học tốt nghiệp.

Chưa bẩy giờ sáng hôm ấy, cùng với các thí sinh khác, học trò lớp nhất trường Vĩnh Yên đã tề tựu tại trước cửa trường Bảo Hộ Hà Nội. Cậu nào cũng cầm một cuộn giấy trắng, trong có kèm miếng giấy thấm, thước, bút chì, bút viết và mực. Các cậu đi đi, lại lại, hoặc họp từng bọn nói chuyện. Mỗi cậu có một vẻ mặt riêng: có cậu thản nhiên như không, có cậu làm ra vẻ vui tươi, có cậu lo lắng, có cậu trầm ngâm suy nghĩ. Ai đã đi thi qua, cũng hiểu được tâm lý của các cậu lúc ấy, một thứ tâm lý phức tạp đầy sự mong ước, nửa mừng nửa lo.

Thỉnh thoảng các thí sinh lại dãn ra hai bên, nhường chỗ cho chiếc ô tô của ông chính chủ khảo từ từ đi vào trong sân trường hay chiếc xe tay của các ông giám khảo đỗ ngay trước cửa.

Không ai bảo ai, bỗng một phần đông thí sinh nhìn cả về một phía, đằng đầu trường, chỗ bọn học trò con gái đứng. Trên một chiếc xe tay nhà sơn vàng bóng lộn, một thiếu nữ xinh tươi ung dung bước xuống, nhẹ nhàng uyển chuyển trong bộ quần áo tân thời nhã nhặn.

Họ thì thầm bảo nhau:

– Nhung đã đến. Oai không.

– Thí sinh đấy!

Ba hồi trống trong trường vang lên. Các học trò kéo nhau vào trong sân, đến cửa các buồng thi, trông lên những tờ giấy vuông dán ở cánh cửa, xem mình sẽ vào buồng nào, rồi đứng đợi hay đi lại lảng vảng gần đấy.

Bấy giờ ruỗi.

Trước cửa các buồng thi, người ta bắt đầu gọi học trò vào lớp. Sân trường vắng dần, rồi không còn một ai. Ngoài cửa trường, mấy ông cụ già phe phẩy chiếc quạt, đứng nói chuyện với anh bán bánh tây, chị hàng nước, dưới bóng mát của mấy cây bàng.

Trong lớp, các thí sinh im lặng, cắm cúi làm bài. Cứ xong mỗi bài, số học trò vui vẻ, vững dạ lại giảm đi, và số học trò lo ngại chán nản tăng lên.

Rồi hết buổi sáng đến buổi chiều, ta thấy nhiều cậu hớn hở khoe bài mình với bạn, nhiều cậu phân vân hỏi nhau về những điều mình ngờ vực, nhiều cậu đi riêng ra một mình buồn tẻ.

Buổi chiều xong. Suốt ngày hôm sau là ngày các cậu mong đợi, nghe ngóng, băn khoăn, hỏi han, bàn tán cho đến lúc các cậu chen nhau vào xem mấy tờ giấy đánh máy dán ở cửa trường. Lúc này là lúc ta nhận rõ hạng người đỗ vui tươi với hạng người hỏng bơ phờ rầu rĩ.

Cái cảnh học trò vào thi vấn đáp thật là một cảnh vui mắt. Mỗi cậu cầm một quyển sổ học khóa, và một tờ căn cước, đi từ lớp nọ sang lớp kia, ở đâu cũng dừng lại dăm phút, lắng tai nghe người đang giả lời giám khảo, rồi sẽ gật đầu khen ngợi hay mỉm cười chế

riễu. Những cậu học khá chắc ở sức học của mình, thì vào buồng nào cũng đến cho giám khảo hỏi ngay cho chóng xong, để có thì giờ đi kèm các bạn, tìm cách giúp nhau. Còn những cậu, sức học vừa phải, bài học chỗ thuộc chỗ không, thì phải nghe ngóng, suy tính, nghĩ ngợi, so sánh, xem lúc nào nên vào thi, mà vào buồng nào trước.

Nhung đi đâu cũng có một bọn theo sau, vào lớp nào cũng thấy họ xúm quanh mình, vừa để ý nghe, vừa chăm chú nhìn mình nói. Nhiều cậu giả vờ như vô tình đi đến; có cậu không đủ can đảm theo nàng, chỉ đứng ngẩn ngơ trông.

Ngoài sân, tiếng cười nói xôn xao. Họ chê nhau nói sai; họ khen nhau giả lời đúng; họ mời nhau uống nước chanh, rượu bia, hút thuốc lá. Có mấy cậu đứng bình phẩm nhỏ với nhau về quần áo và dáng điệu của những người qua trước mặt, và mỗi khi thoáng thấy Nhung đâu, thì trố mắt nhìn cho đến khi không thấy bóng nàng nữa.

Lúc yết bảng là lúc vui chung của mọi người được vào kỳ vấn đáp, vì không một ai hỏng. Nhìn lớp sóng người từ trong sân trường kéo ra, ta nhận rõ sự lanh lợi hoát bát của tuổi trẻ đầy hy vọng.

Thọ đang soạn lại sổ sách trong lớp thì nhận được dây thép gửi về:

Hai mươi tám người đỗ
Tuyết Nhung

Chàng mỉm cười nói một mình:

– Thế là được hơn một nửa.

42.

Các trường nghỉ hè. Thầy giáo và học trò tạm biệt nhau trong hai tháng rưỡi. Cửa trường đóng kín mít. Ngoài sân trường vắng tanh, cỏ bắt đầu mọc cao dần.

Một năm học qua, Thọ thấy rất chóng. Ngẫm lại công việc mình làm trong chín tháng rưỡi, chàng không thấy có một sự gì đáng ghi nhớ. Một vài sự bực mình vì học trò lười hay vô lễ, một vài thú vui trong khi chấm một bài hay hoặc nghe đọc một bài rành mạch. Ấy chỉ có thế. Nhưng Thọ thấy khoan khoái nhẹ nhàng, tâm hồn bình tĩnh. Chàng đã làm trọn bổn phận; chàng đã thành thực yêu nghề,

đã săn sóc đến lũ trẻ thông minh, lanh lợi, nhanh nhẩu một cách chu đáo. Đối với các học trò lười biếng, chàng không ghét mà chỉ thương hại.

Rồi bao việc xẩy ra từ khi Thọ mới bước chân đến đất Vĩnh Yên, lần lượt hiện ra trong trí nhớ của chàng, khiến chàng có lúc mỉm cười sung sướng, có lúc chau mày nghĩ ngợi.

Nhớ đến Loan, chàng không khỏi ngậm ngùi. Không biết đời nàng bây giờ ra sao? Sướng hay khổ? Nghĩ đến cảnh đau khổ của một nàng dâu bị mẹ chồng cay nghiệt, của một người vợ sống gượng với chồng không chút tình yêu, mà Loan có thể gặp được, Thọ băn khoăn hối hận.

Rồi Quảng đến chào Thọ và báo tin cho chàng biết là hắn đã thi đỗ ở Việt Trì. Thọ cảm động.

Những ngày hè nắng bức liên tiếp nhau. Suốt từ sáng đến chiều, mặt giời chói lọi gay gắt, tỏa ánh sáng. Trên cành cây, tiếng ve kêu ran. Khi mặt trời đã lặn, chỉ trên đường Tam đảo mới có gió mát. Còn ở trong phố khuất gió, hơi nóng ở đường nhựa bốc lên, ở tường gạch và mái ngói xông ra, khiến ta có cái cảm giác như bị đè nén khó thở. Nét mặt người nào cũng có vẻ mệt nhọc, uể oải. Ở xứ ta, mùa hè là mùa khó chịu nhất trong một năm. Người mệt nhọc dễ sinh ra lười biếng, hay cau có, hay gắt gỏng.

Mỗi khi gặp trận mưa rào, thì người vật hớn hở, cây cối xanh tươi, đường phố sạch lầu, không khí mát mẻ; nhưng cái mát mẻ ấy mất dần khi mặt trời vén mây giọi ánh sáng.

Thọ về thăm nhà nửa tháng, rồi giữ lời hứa với cụ Tuần, lên nghỉ mát với cụ trên Tam Đảo, nhân tiện dạy thêm Nhung để hết hè thi vào trường Nữ Sư phạm. Bích cùng đi với Thọ. Mới gặp nhau Nhung và Bích thân yêu nhau ngay. Nhung hỏi Bích về sự thi vào Nữ Sư phạm, về cách ăn ở của học trò trong trường. Bích kể lại tường tận và khéo thêm bớt đến nỗi Nhung mơ mộng, ước ao, chỉ mong cho chóng hết hè, để được hưởng cái đời lý thú, vui vẻ, hoạt động, nhí nhảnh của cô nữ học sinh mà Bích đã tả; nghĩa là Nhung thèm muốn cái đời của Bích; nhưng mỗi khi nhìn Thọ, nàng lại sẽ thở dài; về Hà Nội học, nàng sẽ phải xa Thọ, mà xa Thọ thì nàng vui tươi sao được.

Chiều nào cũng vậy, Thọ, Nhung và Bích dạo chơi trên những con đường sỏi nhỏ, vòng theo sườn núi, giữa hai giặng cây xanh um tùm. Hễ gặp con bướm nào bay là là mặt đất hoặc nhởn nhơ rời cành này sang cành khác. Nhung và Bích thi nhau đuổi bắt, rồi khi thấy bướm ba đã quá tầm, hai nàng nhìn theo khúc khích cười.

Có khi ba người rủ nhau lên tận đỉnh đèo Thái Nguyên, đứng nhìn con đường dốc chạy vòng sang bên kia sườn núi, hay trèo lên nhà lục lăng ở đỉnh ngọn, ngồi nhìn những ngọn cây mọc thoai thoải xuống chung quanh, mà tưởng tượng như cùng nhau lạc vào một thế giới khác.

Có khi cùng nhau đứng tựa bên cầu, lặng ngắm làn nước từ từ chẩy trên những tảng đá nhẵn thín, những viên sỏi sạch lầu, và nghe tiếng nước reo ào ào từ đằng xa đưa lại, không bao giờ dứt.

Có lúc cùng nhau ngồi hàng giờ trên những phiến đá to dưới chân thác Bạc say sưa trông ngọn nước trắng xóa, từ trên cao reo xuống, ào ào cuồn cuộn, như muốn dội lên đầu mình; những tia nước mát lạnh bắn ra như mưa bụi.

Trong những đêm giăng tỏ cảnh rừng núi bao la, mịt mùng, biến ảo, tiếng thác chẩy rì rào, như đứt, như nối, như gần như xa, đã gợi trong tâm hồn ba người bao cảm giác mới lạ, êm đềm, phảng phất, mơ màng.

Ngày vui chóng qua. Thấm thoát đã gần hết hai tháng, từ ngày Thọ và Bích lên Tam Đảo. Chỉ còn một tuần lễ nữa, các trường tiểu học sẽ bắt đầu khai giảng, Thọ và Bích phải về Hà Nội để sắp sửa đến kỳ vào học. Cảnh Tam Đảo đối với Nhung hết thi vị, nàng chỉ còn đợi đến ngày khai trường là nói với cha mẹ dọn nhà về Vĩnh Yên.

Những ngày vui đã qua chỉ để lại trong trí ta những nỗi nhớ nhung mến tiếc, và làm tăng sự buồn tẻ của cuộc đời hiện tại.

Vắng Thọ và Bích, Nhung kém hẳn vẻ tươi. Nàng không hay ra khỏi nhà. Những buổi chiều tà, ngồi tựa khung cửa sổ, nàng mơ màng nhìn tận cõi xa xăm trước mắt, và tưởng lại những phút êm đềm bên cạnh người yêu. Tiếng suối reo, làn nước chẩy, cảnh rừng núi thâm u, ngọn gió chiều nhẹ nhàng lướt trên những bông hoa tươi thắm, phe phẩy những cành lá rung rinh, bao cảnh dịu dàng ấy chỉ gợi cho nàng những nỗi nhớ mong.

43.

Mồng một tháng chín Tây. Ngày khai trường. Trên đường cái học trò hớn hở cắp sách đi học. Đã hai tháng rưỡi, hôm nay mới lại thấy các cô bé, các cậu bé, họp từng bọn đi với nhau, nói cười vui vẻ. Khác ngày thường, là bên cạnh những bạn trẻ nhanh nhẹn, liến thoắng, ta thấy những học trò ngây ngô, ngơ ngác, dụt dè đi sau ông cụ già hay người lớn tuổi. Đấy là các cậu học trò mới theo cha anh đến trường xin học.

Với những bức tường mới quét vôi lại sáng sủa, với cái sân rộng sạch sẽ, cỏ cắt sát mặt đất, trường có vẻ mới hẳn.

Trong sân trường, vẻ tấp nập lại hiện ra. Các cậu bé chạy, nhẩy, đuổi nhau, gào thét. Các cậu nhớn ra vẻ đứng đắn hơn họp lại từng bọn, nói chuyện về các thú vui của mình trong những ngày nghỉ. Những người mới học một năm ở lớp nhất và thi hỏng kỳ mới rồi, lại bẽn lẽn cắp sách đi học, đứng riêng ra một góc trường. Còn học trò mới thì đứng ngây người ra xem các học trò cũ cười nói nô đùa, ước ao được vào học như họ, hoặc đi lại trước cửa các lớp, nhìn vào những dẫy bàn ghế kê có thứ tự, những địa đồ tranh ảnh treo trên tường.

Các thầy giáo đến. Rồi đến giờ vào học, đến giờ các học trò cũ thi lên lớp, đến giờ các học trò mới thi vào học, đến lúc mấy cụ già dẫn cháu vào, khúm núm nộp đơn.

Qua hai ngày đầu, khi các học trò mới cũ đã lớp nào vào lớp ấy, thầy giáo và học trò lại cùng nhau kéo dài cái đời chăm chỉ, bình tĩnh, yên lặng, không một sự gì quan trọng xẩy ra và đáng chú ý hơn là ông thanh tra đến khám trường hay một người học trò vô lễ phải đuổi.

Mấy hôm đầu, Thọ bận nhiều công việc, nên thời giờ chàng thấy qua rất chóng. Nhưng nay mọi việc bận về đầu năm đã xong, Thọ lại cảm thấy trong lớp thiếu sự đầm ấm, thiếu vẻ vui tươi: chàng nghĩ đến Nhung.

Những giờ nghỉ học, những khi nhàn rỗi, Thọ không thể không tưởng tượng đến Nhung được. Rồi những cảnh êm đềm chàng được hưởng trong mấy tháng hè lại lần lượt hiển hiện trong trí nhớ, khiến

chàng càng nhận thấy rõ rệt sự rỗng không mà Nhung đã để lại trong lớp, trong nhà chàng và khắp mọi nơi chàng đi đến. Phải. Chỉ vắng một mình Nhung, đối với Thọ, cả tỉnh Vĩnh Yên buồn tẻ.

Những lúc vui sướng, là lúc Thọ nhận được thơ của Nhung. Những lúc ấy chàng sống trong mộng tưởng mà chàng tự xây đắp lấy.

Báo tin đưa về làm cho Thọ hớn hở, trong chốc lát: Nhung đỗ đầu kỳ thi vào trường Nữ Sư phạm; những ngày chủ nhật, Bích thường rủ nàng về nhà chơi, hai chị em cùng học làm bánh, nấu ăn. Nhưng sau những giờ vui ngắn ngủi ấy, sự buồn tẻ hiu quạnh bao giờ cũng rõ rệt thêm lên.

Nhưng dần dần, lòng mong nhớ cũng cùng thời gian giảm bớt. Công việc làm là môn thuốc giải phiền rất hiệu nghiệm. Nên một tháng sau, Thọ đã trở lại vui vẻ như trước. Chàng lại yêu nghề, quý học trò mà chàng ân cần săn sóc đến. Bao nhiêu thì giờ, chàng dùng cả vào việc dạy dỗ trẻ em.

Nếu cứ thế mãi. Thọ có thể quên hẳn Nhung được, hoặc một đôi khi có nhớ đến chăng nữa, sự nhớ ấy cũng chỉ thoảng qua như khi ta nhớ đến một vật quý bỏ mất đã lâu ngày.

Nhưng thỉnh thoảng, Nhung lại gửi thư về cho Thọ. Những thơ ấy nhắc Thọ nhớ đến Nhung, mà nhớ một cách nồng nàn đằm thắm. Rồi bao giọng nói, bao dáng điệu, bao vẻ đẹp của Nhung lại hiển hiện trong trí nhớ của Thọ.

Trong thư gửi cho Thọ, Nhung chỉ viết những câu hỏi thăm trường, hoặc nói về sự học của nàng, hoặc tả những buổi chủ nhật nàng ở nhà Bích, nhưng đối với Thọ, mỗi chữ, mỗi câu trong thư ấy như có ngụ những ý nghĩa yêu đương. Rồi những khi nhàn rỗi, Thọ lại đem thư của Nhung ra đọc lại một lượt. Những bức thư ấy, chàng xếp cẩn thận trong một hộp giấy rất xinh.

Nhưng lòng người thật nhiều nỗi éo le phiền phức. Có khi xem xong thư của Nhung, Thọ quẳng xuống bàn, thở dài, chán nản: "Hừ!... Thư thường của học trò gửi cho thầy giáo...! Viết lấy lệ!..." Nghĩ thế rồi Thọ thấy nghẹn ngào uất ức.

Ai đã trải qua một thời kỳ yêu nồng nàn đắm đuối, đều hiểu lòng cho Thọ. Trong thời kỳ ấy, ta chỉ tưởng nhớ đến người yêu, âu

yếm mọi cái có dính dáng đến người yêu, rồi lại sợ người yêu không để ý đến mình.

Những ngày chủ nhật, Thọ muốn về thăm nhà, vì may ra được gặp Nhung, nhưng không hiểu sao Thọ không làm theo ý muốn.

Về phần Nhung, lòng tưởng nhớ Thọ còn nhiều hơn nữa. Những lúc vui sướng nhất của nàng là lúc viết thư cho Thọ, những phút hồi hộp nhất là phút mở thư của Thọ ra xem và nếu lâu Thọ không trả lời nàng thì nàng thấy băn khoăn buồn nản. Muốn Thọ trả lời, trong thư nào gửi cho chàng, Nhung cũng cố thêm vào mấy câu hỏi về nghĩa sách hay về tin tức. Nhưng khi nào cho là cần lắm, Thọ mới viết thư cho nàng.

Thường không mấy chủ nhật Nhung không đến chơi nhà Bích. Ở đấy nàng được ngắm ảnh Thọ treo trên tường, được cha mẹ Thọ yêu quý, được em gái Thọ săn sóc đến, được dùng các thứ mà nàng chắc là Thọ thường dùng.

Rồi nàng tưởng tượng đến dáng điệu của Thọ, ở buồng ăn, ở bàn làm việc, ở phòng tiếp khách. Đứng ngắm bóng mình trong chiếc gương to, nàng nghĩ ngay rằng Thọ cũng đã soi gương ấy không biết bao nhiêu lần rồi.

Nhung lấy làm lạ, không hiểu tại sao những ngày chủ nhật Thọ không về thăm nhà, nơi mà nàng cho là êm đềm đầm ấm, không đâu bằng. Nàng chép miệng thở dài. Hồi tưởng lại từ khi gặp Thọ, nàng chưa thấy sự gì tỏ ra rằng Thọ yêu nàng.

Phải. Thọ có săn sóc đến nàng, chịu khó dạy bảo nàng thật, nhưng biết đâu không vì nàng chăm học, vì Thọ làm trọn phận sự, hoặc nể lời cha mẹ nàng. Còn Thọ yêu nàng? Nàng ngờ lắm, nàng không dám tin, nàng không thể tin được. Yêu, mà biết chủ nhật nào nàng cũng ra chơi nhà, Thọ không về. Yêu, mà gửi đi ba bốn cái thư mới thấy trả lời một. Yêu, mà lời lẽ trong thư đạo mạo đứng đắn, không một câu, một chữ nào ngụ ý nhớ thương.

Nhưng chính những bức thư nhạt nhẽo ấy đã làm cho Nhung nhiều lần hớn hở. Không kể gì lời lẽ trong thư, cứ trông nét chữ của Thọ, Nhung cũng đã đủ sướng rồi.

Mỗi khi đến chơi nhà Bích, hễ thấy cuốn sách nào có chữ ký của Thọ là Nhung mượn về ngay. Trong khi nói chuyện, hễ thấy

Bích nói Thọ ưa dùng thứ gì, Nhung cũng mua dùng và ưa dùng thứ ấy.

Bích thấu rõ lòng Nhung lắm. Nàng thường làm như vô tình nói chuyện đến Thọ luôn và nhận thấy Nhung chăm chú nghe, nhưng vẫn giữ ý không dám hỏi. Giữ ý tức là có ý.

Thực ra Bích cũng ước ao có người chị như Nhung

44.

Một ngày chủ nhật, Thọ đi tầu sáng về Hà Nội. Chàng không có đủ can đảm chống lại với sự nhớ mong nữa. Đã gần hai tháng, Thọ chưa được giáp mặt Nhung, chưa được ngắm cái dáng điệu nhẹ nhàng tha thướt, cái vẻ mặt thắm tươi ôn hòa, chưa được nghe cái giọng nói êm ái, ngọt ngào của nàng. Cái dáng điệu ấy, cái vẻ mặt ấy, cái giọng nói ấy, chàng không bao giờ quên, và trong hơn một tiếng đồng hồ nữa, chàng sẽ được trông thấy nghe thấy.

Xe lửa vẫn ầm ầm tiến nhanh, nhưng Thọ thấy nó chạy rất chậm. Chàng đã xếp đặt sẵn trong trí tưởng tượng những cảnh chàng sẽ thấy ở nhà khi chàng bước chân vào. Bích và Nhung có lẽ đã ở nhà rồi. Hai nàng đang cùng nhau xem truyện, hoặc tập làm bánh nấu ăn. Trong khi ấy mẹ Thọ lặng ngồi âu yếm nhìn hai nàng, thỉnh thoảng lại ngọt ngào hỏi chuyện. Rồi Thọ ở trên xe tay bước xuống, rồi Bích và Nhung hớn hở ra chào, rồi trong khi mẹ và em ra quấn quít hỏi mình. Nhung e lệ, hai má ửng hồng, sẽ lấy ngón tay vén những sợi tót phất phơ trước mặt.

Nghĩ đến đấy, Thọ mỉm cười, khoan khoái. Xe hỏa dừng lại trước ga Thạch Lỗi. Một tiếng còi từ đằng xa đưa lại, mặt đất hơi chuyển, chuyến xe từ Hà Nội lại rầm rộ kéo đến, chậm dần, rồi đỗ ngay bên ngoài xe Thọ ngồi.

Thọ thấy xe mình rung động rồi bắt đầu chạy. Đứng tựa khung cửa, chàng nhìn chiếc xe kia khuất dần. Bỗng Thọ giật mình, tê tái: trong toa hạng ba chiếc xe ấy, chàng thoáng nhìn thấy Nhung. Phải, chính Nhung; tuy mới thoáng trông, Thọ đã nhận rõ khuôn mặt

thanh tú, đều đặn của nàng, và cái áo màu đỏ thẫm mà nàng thường ưa mặc; có lẽ không nhìn thấy Thọ, nên nàng trông đi nơi khác.

Thọ ngồi xuống ghế, buồn tênh. Chàng cho việc về chơi Hà Nội là vô lý, tuy về thăm nhà, thăm cha mẹ và em, sau một thời kỳ vắng mặt đã lâu. Rồi chàng trách Nhung cớ sao không ở Hà Nội, và cớ sao định về Vĩnh Yên lại không viết giấy cho chàng biết được; rồi chàng lại tự trách mình sao về nhà đúng vào ngày Nhung vắng mặt.

Thọ thở dài. Chàng không để ý xem xe đã chạy đến đâu và đã qua những ga nào.

Nhưng tầu vẫn chạy, qua Mỹ Nội Thôn, Đông Anh, Yên Viên, Gia Lâm, rồi đến Hà Nội.

Thọ ở trên xe hỏa bước xuống. Một thiếu nữ sang trọng lại gần, cúi đầu chào:

– Lạy thầy ạ.

Thọ ngạc nhiên một phút, rồi nhận ra, vui mừng nói:

– À chị Loan; mới đầu tôi không nhận ra. Bây giờ chị ở đâu?

– Thưa thầy, nhà con được bổ làm thư ký ở tòa sứ Hà Đông đã ba tháng nay...

Rồi Loan chỉ Thọ, nói với một người trẻ tuổi lịch sự đứng gần đấy.

– Thầy giáo dạy em ở Vĩnh Yên đấy.

Người trẻ tuổi cúi đầu chào Thọ. Thọ ngả mũ bắt tay người ấy, và hỏi:

– Ông bà định đi đâu bây giờ?

Loan nói:

– Thưa thầy, chúng con đi đón me chúng con ở Vĩnh Yên về chơi.

– Cùng đi một chuyến tầu mà tôi không gặp. Nếu có thì giờ, tí nữa mời ông bà vào chơi nhà tôi, 175 phố Hàng Lọng.

Thọ chào vợ chồng Loan, rồi ra cửa ga giả vé lên xe tay. Chàng thấy mình nhẹ nhàng khoan khoái như mới làm được một việc gì đắc trí. Là vì từ khi Loan về nhà chồng, hễ nghĩ đến nàng Thọ lại không được yên tâm. Chàng chỉ sợ Loan gặp cảnh khổ, mà lỗi là ở

chàng, vì chàng đã khuyên Loan lấy chồng để giữ lại hạnh phúc gia đình. Lòng thi xả vẫn là đáng tôn sùng, nhưng ta không thể không thương người quên mình vì nghĩa vụ được. Nay thấy Loan vui sướng, vợ chồng Loan âu yếm nhau, Thọ không còn nghĩ gì về Loan nữa. Chàng mừng.

Về đến nhà, Thọ ngạc nhiên và vui sướng xiết bao, vì chàng thấy Nhung và Bích đang ngồi cắm cúi xem báo. Thì ra người mà chàng thoáng thấy trên tầu lúc nãy không phải Nhung, mà chỉ là một người giống nàng.

Bích nhìn thấy Thọ trước, vội đứng dậy reo lên:

– A! Anh giáo đã về!

Nhung cũng gọi theo:

– Anh Thọ!

Mẹ Thọ ở nhà trong cũng chạy ra đón con.

Nhưng Nhung thấy mặt nóng bừng. Nàng nhận ra rằng, trong khi vô tình nàng đã thốt ra một lời mà nàng cho là quá đường đột. Thật thế, hai tiếng "Anh Thọ" có thể bảo là lời nói của trái tim nàng được. Ngày thường, những khi tưởng nhớ đến Thọ, nàng hay nghĩ đến hai tiếng ấy mà nàng cho là êm ái và muốn nói to lên. Có lẽ vì thế, có lẽ vì đang mong mỏi Thọ, nên nhân khi tình cờ, thấy Bích reo lên, Nhung không kịp suy xét, nghĩ ngợi, đắn đo, buột miệng kêu lên hai tiếng ấy như thể ta thường nói to trong giấc mộng, nhưng khi nói xong, Nhung biết là lỡ lời và hối ngay.

Muốn cho Bích không để ý đến và không nghi ngờ mình, Nhung cố giữ vẻ mặt thản nhiên, vui vẻ đứng lên chào Thọ:

– Lạy thầy ạ!

– Cô Nhung. Cô ra chơi với em Bích.

Nhưng Bích nhí nhảnh và tinh ý lắm. Nàng để tâm xét từng cử chỉ của Nhung một, nên hai tiếng "Anh Thọ" Nhung thốt ra đã lọt vào tai nàng.

Bích vui cười nói:

– Thầy với trò gì! Ở đây không phải là ở trong lớp học. Chị với tôi đã thân nhau như ruột thịt, thì anh tôi tức là anh chị. Vậy từ

nay giở đi chị cứ gọi anh tôi là anh. Chị không để ý rằng anh Thọ gọi chị bằng "Cô" chú có gọi bằng "Chị" như khi chị còn đang học đâu.

Mẹ Thọ nhìn Nhung, âu yếm nói:

– Em nó liến lắm, nhưng nó nói phải đấy, cô ạ.

Nhung cúi đầu e lệ, nhưng nàng cảm thấy sung sướng vì mọi người nhà Thọ đều yêu quý nàng.

Mẹ Thọ nói:

– Hôm nay anh về chơi, hai chị em thử đi chợ tập mua thức ăn rồi về làm cơm xem có khéo không.

– Vâng. Me nói phải đấy.

Bích vừa nói vừa chạy vào bếp lấy rổ, rồi rủ Nhung đi chợ. Nàng nói:

– Me ở nhà ạ. Anh giáo ở nhà, chúng em đi chợ.

– Thưa cụ ở nhà, chúng con đi chợ ạ.

– Vâng, hai cô đi chợ mua cho khéo nhé.

Nhung e lệ nói với Thọ:

– Anh ở nhà...

– Vâng. Hai cô đi chóng lên nhé.

Bích đi trước, cúi mặt mỉm cười.

Thọ hỏi mẹ, mới biết là cha mình đi chơi vắng; chàng đến ngồi chỗ Nhung ngồi lúc nãy và cầm tờ báo nàng đã cầm lên xem.

Trong khi ấy, mẹ Thọ hỏi chuyện Thọ ở Vĩnh Yên và nhất là nói đến Nhung, khen Nhung đẹp, có duyên, vui tính, lễ phép, nhanh nhẹn. Thôi thì không còn nết hay nào là Nhung không có. Cụ lại nói cho Thọ biết rằng Nhung và Bích quyến luyến nhau lắm, chủ nhật nào nàng cũng đến chơi, cùng Bích vào bếp tập làm bánh, nấu ăn; nàng có phần khéo hơn Bích. Thỉnh thoảng Bích cũng đến chơi nhà bác ruột Nhung ở phố hàng Bông và một đôi khi ăn cơm ở đấy. Trong khi mẹ nói chuyện, Thọ ngồi im để lặng hưởng hết nỗi vui man mác trong lòng.

Suốt ngày hôm ấy, Nhung không về nhà bác. Nàng đi chơi phố với Bích và Thọ, rồi vào hiệu Gô đa chọn mua cho Thọ một vài thức cần dùng.

Năm giờ chiều, Nhung và Bích đưa Thọ ra ga. Khi tầu đi Vĩnh Yên đã chạy khuất, Bích chợt thấy mắt Nhung ngấn lệ, nhưng nàng làm ngơ đi như không biết.

45.

Một ngày vui qua, rồi bao ngày vui khác đem lại cho Nhung và Thọ những phút êm đềm, đầm ấm. Nhưng hai sự vui buồn bao giờ cũng liên tiếp nhau, xua đuổi nhau. Sau những buổi họp mặt khi ngày nghỉ Thọ về thăm nhà, Nhung và Thọ bao giờ cũng cảm thấy đời mình hiu quạnh hơn và sự mong nhớ nhau vì đấy tăng lên mãi. Nhưng lòng yêu nhớ ai, chỉ riêng người ấy biết hay chỉ có Bích đoán ra được, chứ những khi đối mặt nhau hai người vẫn giữ gìn cử chỉ coi nhau như đôi bạn vậy. Một đôi khi cùng nhau về vùng nhà quê chơi, lang thang trên những con đường vắng hoặc dừng bước bên bờ ao trong, bên khóm cây đẹp, Bích cố ý lảng ra xa một nơi để hai người được tự do tình tự nhưng khi trở lại, nàng thấy hai người vẫn thản nhiên đùa nói như không, nghĩa là không có sự gì khác xảy ra trong khi nàng lánh mặt. Hoặc giả những lúc ấy, hai người cùng thấy tâm hồn rạo rực, cùng muốn ngỏ cho nhau biết nỗi lòng, nhưng cùng có đủ nghị lực nén được ý nghĩ của mình. Bởi thế nên hai người vẫn yêu nhau, vẫn ngờ lẫn nhau.

Trong những khi lặng ngồi tưởng nhớ đến nhau, người nọ thường ôn lại những cử chỉ, những ngôn ngữ của người kia trước mắt mình xem có yêu mình chút nào không; nhưng kết quả của những sự phân tích và xét đoán ấy thường chỉ là sự thất vọng: họ chỉ nhận rõ tình yêu của mình đối với bạn, mà không thấu được nỗi lòng của bạn đối với mình. Là vì trong khi ta mong ước một điều gì, ta chỉ lo không được mãn nguyện, dù sợ mong ước ấy, lấy lý mà xét, ta đã có thể chắc được một đôi phần. Nhưng còn những sự bất ngờ xảy ra? Những lúc ấy ta hay ngờ nhất, ta ngờ cả những sự không đáng ngờ.

Rồi thu qua đông tới. Những buổi cảnh trời u ám, gió cuốn mây bay, những đêm đông giá lạnh, gió lùa cửa sổ vù vù, ngồi bên lò sưởi gần tàn, ta thấy lòng ta thổn thức, đời ta lạnh lùng; ta tiếc những ngày vui qua, nhớ đến bạn thân xa vắng.

Nhưng Thọ không chịu để sự nhớ nhung thương tiếc nó cám dỗ nổi mình, nó làm cho mình phải tê mê, chán nản công việc. Bao giờ chàng cũng tìm được cách giải khuây; chàng chấm bài, soạn bài, xem sách, gợi chuyện với Tân và Đình, hoặc rủ hai bạn đi chơi.

Tân và Đình thấy Thọ về Hà Nội luôn, cho là về thăm nhà, cũng không nghi ngờ gì cả.

Rồi xuân về với những hạt mưa xuân phơi phới, với những ngày âm thầm nặng trĩu, cùng những ngày quang đãng sáng sủa. Rồi hạ lại, với cái nóng bức thiêu người, với ánh sáng mặt trời chói lọi.

Rồi lại sắp sửa đến kỳ học trò đi thi, sắp sửa hết năm học. Ngày tháng cứ thế qua, bao ngày tháng rỗng không, vì ngoài công việc hàng ngày, ta không để lại được công cuộc gì đáng ghi nhớ.

Nhưng thấy học trò tấn tới, ngoan, lễ phép, đỗ nhiều, Thọ vui sướng, mừng rằng một năm qua không phải là một năm vô ích.

Hè đến, Nhung hí hởn mừng thầm, chắc rằng sẽ được họp mặt cùng Thọ một thời kỳ khá lâu. Hai tháng rưỡi nghỉ sẽ đem lại cho nàng những ngày êm đềm của vụ hè năm ngoái. Phải. Những lúc bình minh, những buổi chiều tà, trong cảnh trăng thanh, nàng sẽ được luôn luôn bên cạnh Thọ. Cha nàng mới tậu được nhà nghỉ mát ở Đồ Sơn, nàng sẽ được cùng Thọ tắm bể, cùng Thọ dạo chơi trên bãi cát phẳng lì, cùng Thọ đi câu, cùng Thọ trèo núi. Bao cảnh đẹp ở Đồ Sơn mà nàng đã được ngắm ba năm về trước, nàng nhớ lại và sắp đặt sẵn những thú vui sắp hưởng.

46.

Lúc ấy đã hơn năm giờ chiều. Mặt trời đã bị ngọn thông che khuất, chỉ tỏa được ánh sáng nhạt dần ra tận ngoài xa. Người ta tắm mỗi lúc một đông. Đàn ông, đàn bà, trai gái, trẻ

con, Pháp, Nam đủ cả. Người nào cũng mặc quần áo chẽn, màu đen. Phần nhiều gió bể đã làm cho da mọi người giảm sắc trắng.

Thọ và Bích ra Đồ Sơn chơi với Nhung và Phượng đã được hơn một tuần lễ. Hôm mới ra, trông thấy bể lần đầu, Thọ thích lắm. Đứng ngắm mặt cát phẳng lì, lớp sóng dồn nhau từ xa đưa lại, lặng nghe tiếng gió thổi, tiếng thông reo, tiếng nước đập vào hang đá, chàng tự phụ cho là hợp với trí tưởng tượng của mình trước. Chưa trông thấy bể, Thọ đã nghĩ ra một cảnh như thế rồi, nhưng chàng cứ tưởng là nước xanh biếc, quên rằng sông Nhị Hà chảy vào gần đấy, nên nước hơi hung hung đỏ. Thọ cho mặt biển hung lờ làm cho Đồ Sơn có vẻ hùng tráng rộn rịp của một cuộc đời quay lộn, nhưng kém vẻ đẹp êm đềm thanh thú.

Sóng ở bể càng gần bờ càng mạnh; người ta gọi là sóng vỡ. Xa bờ sóng tuy cao, nhưng đưa đến rất êm, những người tắm chỉ sẽ nhún mình một cái là đầu nhô trên mặt nước; sóng qua, người lại vững như thường. Vì phải nhảy sóng như thế nên tắm bể chóng thấy đói, khỏe người, lúc ăn cơm ngon miệng. Đứng trước bể nước đến cổ, nhìn ra xa, thỉnh thoảng lại thấy một lớp sóng lù lù tựa trái núi cao kéo đến, như hăm hở muốn nuốt lấy mình, lôi cuốn mình đi. Nhưng đừng sợ. Ngọn sóng lui xuống dần dần, lúc tới nơi, ta sẽ nhảy lên một chút. Thế là vô sự. Khi ta quen rồi, ta chỉ muốn có sóng cao để nhảy.

Nhưng ở trước khách sạn Pagodon, sóng mạnh quá, ta phải cúi xuống cho sóng lướt qua.

Bích đang nhìn ra ngoài khơi, chợt thấy làn sóng mạnh kéo đến; luống cuống, nàng định quay dở vào thì nước ập tới, nàng chao hẳn người đi, nước tràn vào miệng. Bích đứng thẳng lên, dụi mắt kêu:

– Nước mặn quá, chát cả cổ.

Thọ, Phượng và Nhung cùng cười. Nhung nói:

– Khi sóng đến, chị nên trông ngang sẽ dún chân một cái, nước khắc đưa người chị lên. Nếu nhìn thẳng sóng, nước ập vào mặt. Nếu ngoảnh vào, nước tràn qua đầu, có khi mình ngã.

Bích quen dần rồi thích nhảy sóng. Nhung lại gần nàng ôm ngang mình, nhấc lên, cười nói:

– À! Ở dưới nước cũng có nhẹ thật!

Bích kêu buồn, rẫy ra.

Ánh nắng không còn trên mặt bể. Gió chiều thổi thêm mạnh. Các người tắm lục tục về.

Cơm tối xong, bốn người lại rủ nhau ra ngoài bãi bể. Trăng đã lên khỏi dãy núi Cát Bà. Trăng càng lên càng tỏ, sao càng thưa. Dưới bóng trăng trong, mặt bể có vẻ huyền bí. Lại thêm tiếng sóng ầm ầm từ đằng xa thăm thẳm mịt mù đưa lại, khiến ta có cái cảm giác lạ lùng, nửa như sợ, nửa như mê. Sợ là sợ cái cảnh tượng lớn lao, mờ mờ, tỏ tỏ, mắt ta không thể phân biệt được; mê là vì cảnh ấy có vẻ đẹp mơ màng như cảnh mộng. Sợ là sợ những cái hình đen kỳ quái, tự đâu hiện lên, lù lù như trái núi xô đến gần ta. Mê là mê những cái hình đen ấy, khi tới gần chỗ ta đứng, kéo dài ra thành một giây vàng óng ánh vô ngần, hiện ra cho ta trông rõ, lại biến ngay đi, nhường chỗ cho lớp khác từ từ lăn tới. Kìa ngọn sóng nhô lên, ánh trăng chiếu vào, trông như một trái núi phủ vàng. Kìa nước vỗ hang đá, tia bắn tung lên, hạt vàng lấp lánh.

Bốn người rủ nhau đến Bãi Dừa ngồi, ngoảnh mặt về phía Hòn Dáu, trông ngọn đèn bể đỏ lòe, không đủ sức ganh sáng với bóng trăng trong.

Bích hỏi Phượng:

– Sao vụ hè năm ngoái chị không lên nghỉ mát ở Tam Đảo?

– Năm ngoái tôi có việc cần, phải đi Hải Phòng.

– Có chị chúng tôi vui thêm ra nhiều lắm.

Phượng cười. Một đám mây lướt qua mặt trăng, mặt biển tối sầm lại. Trong mây, trăng chạy nhanh rồi ló mặt ra: mọi vật lại bừng sáng.

Khi bọn Nhung rủ nhau về, đêm đã khuya, gió thổi hơi lạnh.

47.

Mới năm giờ sáng, Thọ, Bích và chị em Nhung đã ra bãi bể, cùng nhau đi về phía núi Độc, len lỏi bên những hòn đá ngổn ngang, chồng chất lên nhau, tảng to tảng nhỏ. Dưới khe

nước trong suốt, ta trông rõ lượt đá sỏi sạch lầu. Nhiều hõm đá chung quanh có hà bám vào, vô ý xéo lên, rát chân lắm.

Khi đến một tảng đá to, rộng và phẳng như tấm phản, bốn người cùng ngồi cả xuống. Đằng xa, chân trời ửng đỏ; mấy tia sáng từ dưới bể đưa lên, báo hiệu mặt trời sắp mọc. Một vết đỏ hiện lên, sóng lại lấp đi. Mươi phút sau, mặt trời đã một nửa trên không, một nửa dưới nước. Vì sóng tiếp nhau lúc cao lúc thấp, nên mặt trời khi ẩn khi hiện, thập thò lưỡng lự, chưa chất định xuống hay lên. Ánh trời buổi sáng chiếu vào mắt mọi người, hồng hào lộng lẫy.

Bích nói:

– Anh giáo uống rượu từ bao giờ mà mặt đỏ thế? Ơ kìa, cả chị Nhung, chị Phượng nữa.

Nhung nói:

– Chị thử lấy gương soi mặt và nhìn vào quần áo chị xem.

Bích cười, Nhung nói:

– Để tôi cắt nghĩa về phong cảnh vùng này cho anh giáo và hai chị nghe. Đằng sau ta là hòn núi Độc vì nó đứng riêng ra một mình. Bên tay phải kia là Hòn Dâu mà trong địa dư ta học lớ theo giọng Tây là Hồng Đô. Hòn Dâu chạy ra ngoài bể, trên có một cây đèn chiếu. Liền với Hòn Dâu có chín quả núi tiếp theo nhau gọi là dẫy Cửu Long. Người đây có câu:

Chín con theo mẹ thẳng dong,
Một con trở lại ra lòng bất nhân.

để chỉ dẫy Cửu Long theo Hòn Dâu một chiều, một mình núi Độc theo chiều khác. Còn bãi đã nổi lên mà ta ngồi chơi đêm qua là Bãi Giữa vì nó nổi ở giữa, bên phải là Hòn Dâu, bên trái là núi Độc. Trong dẫy Cửu Long có một ngọn núi gọi là Ngọc Xuyên. Suối Rồng ta sắp đi xem chảy từ núi ấy ra.

Mặt trời đã cao hơn dẫy núi Cát Bà, gay gắt chói lọi. Bốn người đứng dậy, theo lối cũ ra đường cái để thuê xe đi suối Rồng.

48.

Ba chiếc xe tay qua chợ Đồ Sơn đến một con đường nhỏ chỉ vừa chỗ hai chiếc xe tay tránh nhau. Bên trái là dẫy núi Cửu Long. Dưới chân núi và sườn núi có người ở nhà cửa lưa thưa cây cối sơ sài. Trên đỉnh núi chỉ có cỏ mọc, chỗ thời đất sỏi trơ ra đỏ thẫm, chỗ thời đá nổi xám đen. Mấy người đàn bà đội thúng leo trên sườn núi; đường tuy dốc mà họ đi rất nhẹ nhàng. Bên phải là đồng lúa xanh tốt; trong một đám cây to lá rậm, ta trông rõ ngôi đình cổ, tường rêu bao bọc.

Nhung chỉ cho mọi người xem cái giếng gần chân núi, có mấy người đang lấy nước; nàng nói:

– Cái giếng ấy cũng là một khe suối chảy ra; giếng tuy nhỏ, nhưng không bao giờ hết nước.

Xe đi chừng non nửa tiếng đồng hồ, đến một cái quán hàng nước. Trong hàng có mấy người ngồi nói chuyện vui vẻ. Xe đỗ xuống. Bốn người đi vào một con đường nhỏ có sỏi. Hai bên đường tre mọc nhiều, làm khuất ánh nắng mặt trời buổi sáng. Dưới khe nước chảy róc rách. Lại có tiếng nước rao rao như từ trên cao reo xuống. Rồi một làn nước bạc từ đâu tuôn ra, tia nước bắn lên trắng xóa. Đấy là suối Rồng. Đến gần mới biết nước chảy ngầm từ trong khe núi Ngọc Xuyên, qua một đường đá dốc mấp mô, đến cái máng cau, rồi từ máng cau chảy xuống một khu đất nhỏ lát đá phẳng như cái máy nước mở suốt đêm ngày. Một người đàn bà đi chợ về, để thúng đậy lá chuối xuống bực đá, ngồi nghỉ.

Người ấy nói:

– Nước ở đây vừa ngọt vừa mát, thường vẫn có Tây đầm về tắm. Gội đầu rất trơn tóc. Những người có bối tóc gội đầu ở đấy, nếu không cài lược, ba ngày tóc còn xõa xuống.

Thọ hỏi:

– Nước ở đây cứ chảy mãi thế này, có bao giờ hết không?

– Khi mưa nhiều, nước to hơn. Nếu nắng lâu, nước ít đi, nhưng không bao giờ hết.

Ngay trước cửa suối, có hai cây to, lá xanh rườm rà. Hai bên khe suối là sườn núi, cây cối nhiều, mọc xen lẫn với đá. Ánh sáng mặt trời xuyên qua những khe lá xanh rờn, chiếu thành những cái bóng nhỏ tròn, lờ mờ trên mặt đất. Trên đỉnh núi, trong mấy rặng cây, ẩn nấp vài mái nhà gianh. Dăm ba người men sườn núi đầu đội thúng, tay vịn cành. Thọ, Nhung và Bích leo lên trên một hòn đá cao trên đầu suối. Ngồi đấy ta thấy nhẹ nhàng dễ chịu. Chung quanh ánh sáng xanh mát, cành lá phất phơ; mấy con bướm to, cánh nhung biếc rập rờn, là là trên mặt cỏ nhởn nhơ qua cây nọ đến cây kia. Hai đứa trẻ ngồi gần đấy chỉ bướm bảo nhau:

– Ngựa của ngài đi chơi đấy.

Bọn Thọ nghe chúng nói bật cười, nhìn xuống sườn núi về bên trái, thấy một ngôi miếu nhỏ trong bụi cây.

Thọ nói:

– Các cô ạ, ai ngờ trong sự mê tín cũng có cái hay. Nếu hai đứa trẻ kia không tin nhầm, chắc chúng đã xô lên bắt bướm, còn đâu là cảnh đẹp.

– Cũng có lẽ, nhưng cái hay chỉ có thế, còn cái dở thì để đâu cho hết...

Nhung ngẩng lên chỉ vào một thân cây, nói:

– Ai khéo trèo leo mà khắc chữ vào tận đây kia!

Bích và Thọ nhìn theo tay Nhung chỉ, thấy ba chữ: N.V.H thật to khắc sâu vào thân cây. Bích nói:

– Hẳn ông nào lại muốn lưu danh ở đây chứ gì?

– Nếu muốn lưu danh mà chỉ có thế, dễ lắm nhỉ!

Nhung vừa nói vừa nhìn xuống suối: không thấy Phượng đâu, nàng bảo Bích và Thọ:

– Chị Phượng ngồi một mình dưới suối, không biết đi đâu rồi?

Ba người ở trên bực cao xuống để tìm Phượng. Phượng lật đật ôm một gói bọc nhật trình ở dưới quán nước đi lên. Bích nói:

– Tưởng sơn thần dắt chị đi đâu rồi, chúng tôi đã sợ thay.

– Sơn thần dắt đi cho một gói bứa đây. Bứa ở đây ngon có tiếng.

Phượng để gói xuống bực đá, mở giấy, những quả bứa vàng thẫm ở trong rơi ra, trông rất đẹp mắt. Nhưng vì sáng ngày đi sớm, chưa ai ăn lót dạ, nên mỗi người chỉ nếm một quả.

Bốn người rủ nhau ra suối rửa mặt, lại ghé miệng vào máng cau uống nước, nước ngọt và mát hơn nước mưa. Thọ nói:

– Hôm nay ăn bứa rồi uống nước lã, không khéo thì khốn.

Bích:

– Chỉ nói dại...

Phượng:

– Đàn ông mà cũng sợ chết à?

– Chết về sự ăn uống, tôi sợ lắm.

Mọi người cười, rồi bỏ giầy ra rửa chân, vì nước bắn vào lấm tấm. Mấy đứa trẻ ngồi đấy thì thầm bảo nhau:

– Chân các cô ấy trắng nhỉ?

Bích thính tai nghe thấy, bật cười. Nhung hỏi:

– Chị cười gì thế?

– Chúng nó bảo chân chị trắng hơn chân anh giáo đấy.

– Rõ khéo...

Một tên xe lên mời về. Lúc ấy đã chín giờ sáng.

49.

Hai cụ Tuần vì tuổi già nên chỉ ở nhà, hoặc chiều mát ra bãi bể hóng gió, còn ít khi đi đâu.

Bọn Thọ thì ngày nào cũng đi chơi với nhau, chiều lại ra bể tắm. Lúc thì cùng ngồi nói chuyện trên bờ giếng, dưới chân núi, chụm tay lại lấy nước uống; lúc thì vào trong hang gần đấy, nậy đất ném dơi cho nó bay ra, rồi lại cùng nhau ngồi sệp xuống đá, vừa nhặt cỏ may bám vào quần, vừa nghịch hái những bông hoa nhỏ xanh tím ném nhau rồi cười. Có khi vòng theo quả núi Độc, đến đền Bà Đế ngồi nhìn những chiếc thuyền đánh cá rập rờn trên mặt biển khơi. Có khi thơ thẩn trên bãi cát, xem những người đi dật lùi

nạo cát lấy sò, hoặc tung tăng đuổi theo những con dã tràng nhanh nhẹn chui vào lỗ.

Một buổi sáng, bốn người thuê thuyền ra ngoài khơi. Mặt trời đã cao, nhưng phải đợi nước triều lên, vì thuyền còn một nửa phơi trên bãi cát. Hai người chân sào hết sức đẩy, thuyền ra từ từ, rồi nổi hẳn trên mặt nước, rập rờn theo sóng. Sóng càng to, thuyền càng nhô lên lui xuống. Bên trái là dãy núi Cát Bà xanh ngắt, trước mặt bể cả sóng dồn, đằng xa lờ mờ Hòn Dâu. Trông về bên phải, đầu quả núi Độc, lộ một mái ngói con đỏ sẫm: đền Bà Đế.

Thuyền xa bờ, nước triều lên to, sóng dồn mạnh. Thuyền cứ nhấp nhô cưỡi sóng. Mỗi một đợt sóng từ xa kéo đến, sẽ đội thuyền lên; sóng qua, thuyền lại tụt dần xuống.

Một người lái thuyền nói:

– Thưa thầy và các cô, cho thuyền vào thôi vì đợi tí nữa, gió thổi to, nước triều mạnh, chúng cháu có hai người, không thể cho thuyền vào được.

Nhung có ý nghĩ viển vông muốn cho thuyền cứ bị sóng dồn trôi xa mãi, rồi dạt vào một hoang đảo nào xinh đẹp để cùng Thọ hưởng một cuộc đời phiêu lưu đầy thi vị. Nhưng nàng đã bắt đầu thấy chóng mặt, nôn nao, khó chịu, phải ngồi tựa vào mạn thuyền. Phượng và Bích cũng thấy choáng váng, nên bảo lái thuyền trở về.

50.

Buổi chiều hôm ấy, Bích và Phượng đi Hải Phòng có việc. Sau bữa cơm tối, cụ Tuần bảo Thọ và Nhung:

– Hai anh em có đi chơi mát một tí thì đi, rồi về cho sớm.

Hai người vâng lời, rồi cùng nhau ra ngoài bãi bể. Hôm ấy là mười bẩy tháng sáu. Lúc ấy mới chập tối, trăng chưa mọc. Trong bóng tối bãi bể vắng tanh, mặt bể có vẻ huyền bí lạ lùng. Ta chỉ nghe thấy tiếng sóng dồn từ đằng xa ầm ầm đưa lại, nhưng mắt không thể nhận rõ được một vật gì. Đằng trước khách sạn, dẫy đèn điện chỉ đủ tỏa ánh sáng trên bãi cát; mặt biển vẫn tối om.

Thọ và Nhung không dám ra xa, chỉ đi đi lại lại ở gần đường cái, chỗ hơi có ánh sáng lờ mờ của đèn điện chiếu đến.

Nhưng ở đằng xa, về phía núi Cát Bà chân trời đã ửng sáng, một thứ ánh sáng vàng rực rỡ. Trong khoảnh khắc, mặt trăng đã lên khỏi mặt nước. Cùng một lúc, toàn cảnh Đồ Sơn hiện ra dưới ánh trăng trong.

Thọ và Nhung đi đến bãi Giữa, cùng ngồi lên trên một phiến đá phẳng lì. Sóng bể vỗ vào đá rào rào, nước chảy róc rách.

Trăng càng lên cao càng sáng, mọi vật lờ mờ như cảnh mộng. Nhung cúi nhặt những hòn đá cuội nhỏ ném xuống nước. Nhiều khi sóng mạnh, nước bắn lên cả chân nàng, nàng vẫn ngồi im, lấy thế làm thích. Gió bể thổi mạnh, trước mặt nàng, mấy sợi tóc xõa xuống phất phơ. Dưới bóng trăng khi mờ khi tỏ vì mây qua lại, Thọ thấy nàng đẹp thùy mị, vẻ đẹp hợp với cảnh.

Nhung say mê vì cảnh. Nàng ngồi chống hai tay ra đằng sau, ngẩng nhìn những đám mây nhẹ nhàng lướt qua mặt trăng, mơ màng đến những cảnh êm đềm huyền diệu. Nàng thấy người hơi lao đao như đang ngồi trong thuyền bập bềnh theo sóng biển, rồi như ngây ngất vì cảnh vật bao la quanh mình, nàng sẽ ngả đầu vào vai Thọ, miệng mấp máy gọi tựa trong giấc mộng vui:

– Anh Thọ!

Thọ sẽ quay lại, má hai người sát vào nhau:

– Em Nhung!

Nhung cảm thấy toàn thân nàng rung động. Nàng vui sướng tê mê. Lần này là lần thứ nhất, trước cảnh trời xán lạn mênh mông, nàng được nghe Thọ gọi nàng một cách âu yếm. Phải. Bao tình yêu thương ngụ cả trong hai tiếng "Em Nhung".

(Theo bản in của Nhà xuất bản Đời nay, Hà Nội, 1938)

THẾ LỮ *Tên thật là Nguyễn Thứ Lễ, sinh ở làng Phù Đổng, Tiên Du – Bắc Ninh.*
(1907–1989)

Ông tham gia Tự Lực văn đoàn rất sớm và trở thành một trong những cây bút hàng đầu của tờ Phong Hóa, Ngày Nay. Thế Lữ là chủ soái của phong trào Thơ mới 1932-1945.

Ở các lĩnh vực thơ, văn, kịch, Thế Lữ đều để lại những dấu ấn sâu đậm trong lòng độc giả.

Riêng ở lĩnh vực văn xuôi, Thế Lữ là tác giả nhiều truyện trinh thám (Gói thuốc lá, Lê Phong phóng viên, Mai Hương và Lê Phong...). Ông còn viết phê bình, tiểu phẩm (trên các báo Phong Hóa, Ngày nay) dưới bút danh Lê Ta. Ở đây chúng tôi chọn truyện ngắn ***Thoa****.*

*

THOA

(truyện ngắn)

Thoa được chừng bốn tuổi thì cả nhà không còn hy vọng gì nữa.

Cái buồn khổ cũng không cay độc lắm, vì họ đã dư biết từ lâu. Tuy trước đó, cha mẹ Thoa vẫn tự nhủ "con bé chậm nói cũng nên", nhưng trong tiếng thở dài có ý chán nản. Họ lấy những đứa trẻ chậm miệng nhất trong chỗ quen biết để làm chừng, đợi thêm tám, chín tháng nữa cho già thời hạn: Thoa chỉ bấm be ấm ứ không thành một lời nào. Sau cùng, ông bố nói lên trước nhất cái câu mọi người chỉ dám nghĩ thầm: "Con Thoa nó câm thực rồi". Họ hàng nín giữ riêng lấy những lời bàn ra nói vào và cha mẹ Thoa cũng ít khi thở than. Người ta đã cam tâm chịu lấy cái tai họa.

Trong gia đình trước kia sung túc của ông Tú Đạt, Thoa từ đó khôn lớn một cách thầm lặng và nhún nhường. Cùng với hai chị và một anh, Thoa vẫn được chăm nom, song người ta coi Thoa như một cây cảnh thừa, tiện thể thì tưới bón, nhưng chăm sóc vẫn là phần những cây khác cùng luống.

Anh và chị Thoa chú ý đến Thoa chỉ vì sẵn có kẻ trêu ghẹo, nhưng chán rồi cũng để Thoa yên. Không dám tranh giành, lại hay bị bắt nạt, Thoa chỉ thủ thỉ một mình với những vật nhỏ mọn làm đồ chơi: cái nút thủy tinh, những sợi dây gai, lọ dầu quất thần vứt đi, hay cái mẫu ấm chuyên vỡ. Những thứ ấy, cùng với mảnh sành hoa, hòn sỏi nhẵn cũng đủ cho Thoa giải trí được hàng ngày. Thoa đến một góc hiên, xếp hàng cả ra trước mặt, cầm lấy từng cái mà xem, miệng mỉm, mắt đen láy vui thích rồi vội vàng thu cả lại, lảng đi chỗ khác khi có bóng người. Thoa sợ nhất giờ anh chị đi học về. Lúc ấy thì những bảo vật của Thoa đã giấu kín trong hộp sắt tây, và Thoa ngồi tráo mắt nhìn ra lo sợ, nhưng quả quyết.

Bà mẹ là người tỏ lòng thương hại Thoa hơn cả thì không mấy khi ở nhà, mải miết công việc buôn bán. Ông Tú cả ngày cầm sách nho giơ lên dưới tấm kính mắt và như ngượng ngùng mỗi khi nhận thấy có Thoa ở gần. Có lẽ ông coi Thoa như ứng quả một điều bạc đức nào xa xôi. Dù sao Thoa không bao giờ được bố ngó ngàng tới nữa. Ông Tú không hay nói, lãnh đạm với mọi sự và mọi người. Từ hồi tiền của trong nhà kém sút và bà Tú phải xuôi ngược vất vả, ông bỏ mất tính thích giao du ngày trước, để hết tâm trí mỏi mệt vào tập sách nho và bộ ấm chén chè tàu. Con cái cùng với người nhà phải lặng lẽ xung quanh ông; ông không để ý đến ai, nhưng riêng với Thoa, Thoa nhận thấy sự tỵ hiềm mập mờ và dai dẳng. Bà Tú về nhà được một đôi ngày ít ỏi nào thì sự vui ấm dồn cả xuống nhà ngang rồi lại tất tả theo bà đi mất ngay. Thoa lại lùi vào sống trong cái phận im lìm, cuộc đời như lẫn cùng bóng tối. Đứa bé nhận hiểu nỗi thiệt thòi từ khi khối óc ngây thơ bắt đầu có những điều nghĩ ngợi, nhưng sự thuận quen với số mệnh đã giũa mòn những ý tủi hờn. Thoa giữ địa vị con cái trong nhà một cách kín đáo, một cách rụt rè, không biết đòi hỏi đã đành, nhưng cũng không tỏ ra chiều mong ước. Người ta cho gì thì nhận nấy. Bữa cơm, Thoa không bao giờ đợi cho ai phải tìm gọi. Tắm rửa người ta giúp Thoa cho đến khi Thoa biết tự múc nước và dùng khăn lấy. Cái lược là một vật châu báu kỳ ảo mà Thoa không hiểu sao anh chị mình lại coi thường. Thoa sớm biết mọi điều giữ gìn săn sóc đến mình như là để khỏi bận cho người khác. Chung đụng với Thoa trong khi ăn và trong lúc ngủ mà hai chị Thoa với anh Thoa như quên hẳn Thoa

đi. Sự lơ đãng ấy là do sự cách biệt lạnh lẽo của người trong nhà này, mà cũng do thái độ đưa bé thiệt phận. Thoa khác nào cái im lặng mà Thoa giống tính chất: vẫn có đấy mà người ta ít khi nhận ra.

Cái bóng nhỏ bé và lủi thủi kia chỉ quanh quẩn trong khu vườn cây bao bọc lớp nhà cũ Hoàng Mai. Thoa không bao giờ bước ra khỏi cổng, cố ý tránh sự tò mò của người ngoài và cả của người hàng xóm. Họ hàng đã từ lâu thưa qua lại. Khi nghĩ đến cái họa hiện đến nhà ông Tú, họ chỉ nhớ đứa bé ú ớ cái miệng ngoan ngoãn, hai trái đào đen và đôi mắt sáng – đứa nhỏ khấu khỉnh mà họ từng biết sáu, bảy năm đã qua.

Một lần mẹ Thoa cùng về với bà cô lấy chồng tỉnh khác. Bà vừa vào đến cửa đã cất giọng hỏi, giọng đầm ấm và ngọt ngào:

– Đâu! Nào cháu út ít của cô đâu? Con câm đâu, ra đây với cô!

Bà lên chào ông Tú rồi xuống nhà ngang ngồi đợi. Mẹ Thoa giục gọi hai ba lượt mới thấy "con câm" ở trái hiên chậm chạp bước ra, tay buông xuôi người, mắt đen nhìn thẳng trân trân. Gần tới bà cô, Thoa chợt đứng lại.

– Tôi nghiệp! Cháu tôi thế mà không nói được. Thoa lại đây với cô nào! – Những lời ân cần, hồn hậu vuốt ve Thoa cùng với một bàn tay êm dịu. Thoa để yên cho người ta vỗ về.

Lần ấy là lần đầu, Thoa nghe thấy người ta ôn tồn gọi lại cái tật của mình bằng tên rõ ràng. Những tiếng "con câm" nói bằng giọng ít nhân từ hơn cũng đã lâu không làm phật lòng Thoa. Huống chi trong lời chân thực của người đàn bà này lại còn có những tiếng khen mà cũng lần đầu Thoa được nghe thấy. Thoa vẫn biết mình gọn gàng xinh đẹp. Thoa hiểu tự bây giờ rằng nhan sắc mình hơn hai chị, hơn cả chị lớn sắp được đi lấy chồng. Nhưng lời bà Đồ vẫn là một điều chứng nhân khiến Thoa tin chắc giá trị mình và lấy làm hả dạ.

*

Năm Thoa lên mười, ông Tú thình lình ốm nặng rồi chết. Trong hồi bận rộn thương khóc ấy, Thoa thản nhiên ngồi xem, riêng hai mắt sáng đen linh động trước một cảnh mới lạ. Rồi theo hai chị mặc tang, theo người thân thuộc đưa ma, bắt chước lễ những bàn thắp

hương cắm nến. Thoa vẫn khép nép mà dự vào một công việc quan trọng trong gia đình. Công việc xong, Thoa sẽ lại trở về nơi câm lặng của Thoa. Cái chết của người cha để những dấu u ám nào trong tâm hồn kia? Có lẽ Thoa chỉ thấy một sự gì dìu dặt, nhẹ nhàng trong quạnh hiu. Có lẽ Thoa chỉ thấy vắng ở chỗ thường ngày cái ông già nghiêm nghị buồn rầu, lúc nào cũng ngồi cạnh bàn trà và mắt đeo kính để xem sách.

Những kỷ niệm sót lại trong tâm tưởng Thoa hồi này là sự huyên náo của một nhà đám, những tiếng kể lể ai oán hỗn độn với tiếng kèn trống não nùng ánh ỏi lần lần phai mờ, những người mặc toàn trắng loáng thoáng qua lại với những bộ mặt sụt sùi dưới mũ mấn, những con mắt đỏ hoe và thóc mách, xoi mói nhìn nét mặt và bộ dạng của Thoa... Chị Trâm lấy chồng vào đúng dịp này, nhưng đám cưới chạy tang ấy lẫn lộn vào đám hiếu. Thoa chỉ nhớ có người anh rể mà Thoa được trông thấy mấy lần trước, khác lạ trong bộ tang phục và ngộ nghỉnh trong vẻ bơ vơ.

Những hình ảnh ký ức kia diễn đạt hàng giờ đăm đăm im chìm của Thoa, cho đến ngày bà Tú không buôn bán đường xa nữa. Bà trang trải xong công nợ, dọn một ngôi hàng nhỏ trao cho cô Xuyến, và nghỉ hẳn ở nhà. Lúc ấy bà Tú mới nhìn thấy rõ người con gái tội nghiệp của bà và lúc ấy Thoa mới được hưởng sự đằn ấm. Thoa vẫn tinh ý sớm, lòng thương yêu đủ cho hai người tìm được cách hiểu nhau. Bà Tú bảo ban Thoa, dẫn dụ Thoa, thêm khéo cho cái tay thêu thùa nấu nướng đã sẵn tài. Bà ứa nước mắt thầm nhận thấy con gái mình có đủ cả nết na, đủ thông minh và càng không thua kém ai về nhan sắc. Đôi mắt Thoa quấn quýt mẹ gồm tất cả mọi tình ý cảm động ở đời. Thoa đổi khác hẳn trước. Nụ cười của nàng có duyên và rất linh hoạt, vẻ nhìn của nàng là lời nói mà bao giờ bà Tú cũng nghe thấy. Bà Tú thường vuốt tóc Thoa mà bảo: "Con châu con báu của mẹ đây!". Cái cố tật không nói của Thoa pha những vị chua chát vào nỗi sung sướng của người mẹ nhân từ. Thoa thì không nghĩ ngợi gì, tươi tốt thỏa thuê như bông hoa gặp mùa nắng ấm.

Nhưng hạnh phúc của Thoa không bền. Bà Tú ở nhà được mấy tháng cũng lại thụ bệnh rồi mất. Thoa khóc nghẹn đến ngất đi, tỉnh dậy rú lên những tiếng đứt ruột. Thoa reo mình ôm choàng lấy săng

mẹ khi hạ huyệt và trên đường về, người ta phải ghì tay mà kéo một người con gái rũ rượi, hai mắt điên cuồng.

Thoa ốm liệt giường hơn tám tháng, ngẩn ngơ mất hơn một năm, hoàn toàn bình phục để thấy gia đình tẻ ngắt với ba chị em mồ côi... Đau thương không khiến cho họ thân yêu nhau và Lạc, người con trai vừa hổn xược vừa lêu lổng. Những tiếng tăm người ta nín giữ từ trước được lúc ùa chạy ra. Người ta nói đến quả báo từ những đâu đâu. Thoa còn nhỏ mà khôn ngoan hơn, lấy thế làm khổ sở nhất. Sự nghèo túng hiện đến mau chóng lạ. Lớp nhà trước còn đem cầm đợ rồi sau bán hẳn. Người anh rể, chồng Trâm, không kịp can thiệp để ngăn đón những mưu mô lừa lọc của một người họ xa. Rồi Xuyến theo tình nhân, bạn của em trai nàng. Lạc cũng phiêu bạt chẳng biết tới đâu, mang theo số còn lại ở món tiền bán nhà mà hắn đòi giữ. Thoa trở nên gánh nặng cho gia đình người chị cả, thanh bạch và đã có ba con.

*

Thoa như hiểu ngay từ lúc đầu sự gượng gạo của Trâm. Những lời tử tế quá phải lẽ Trâm nói khi đem Thoa về nuôi chỉ để tô điểm cho một cử chỉ không thể đừng được. Cho nên Thoa cố dọn lấy một đời sống kín đáo nhất trong cảnh ăn nhờ chị. Thoa tìm cách thu hẹp địa vị của mình lại, ẩn náu trong một sự ngừng lặng hết mực, để đỡ vướng bận mọi người. Thoa lựa lọc dần dà cho sự sống của Thoa nhẹ nhàng ăn khớp với cuộc đời mới.

Thoa khâu vá giúp chị, sắm sửa cho các cháu mà Thoa mến, nhưng chúng sợ không hay đến gần. Rồi Thoa được người ta đưa cho những kiểu áo để đan, những mặt gối để thêu với những công việc may cắt nhỏ. Suốt ngày nọ sang ngày kia, Thoa ngồi ở một góc nhà, cúi đầu xuống kim chỉ, và cũng như ngày xưa ở với cha mẹ, Thoa khiến được người ta không nhắc nhở đến sự có mặt của mình.

Tháng năm qua đi, cùng với cuộc đời hoạt động bên ngoài, người thiếu nữ cặm cụi vẫn ngồi mãi một nơi âm u và điểm vào những ngày lặng lờ của nàng một đôi tiếng thở dài rất nhẹ, rất dịu. Dưới khuôn mặt hòa đối kia, đẹp một vẻ thanh tao trầm mịch, ai biết được có những nỗi niềm, những nguyện ước gì? Thoa mười bảy

tuổi rồi. Đôi mắt đen láy khi nhìn ra dưới cái vừng trán mịn, đã làm cho những người vô tâm nhất cũng phải sững sờ.

*

Cái tết thứ hai sau khi hết tang mẹ, chị Trâm thêm vào số tiền Thoa kiếm được dần trong công việc khâu đan, đã mua cho Thoa một chiếc khăn nhung và cặp áo xuyến. Món quà ấy là một thứ hảo tâm chợt có nhưng cũng khiến người cho có một chút quý mến chân thành đối với người nhận. Còn Thoa thì sung sướng rõ ràng. Hôm đưa hàng về, Thoa đã ướm đi ướm lại mãi, miệng rung rung phác một nét cười, đôi mắt loáng ướt. Sự vui vẻ của nàng hiển lộ vì biết bao ngày lặng khép, đã thấm vào lòng Trâm một thứ cảm động ngọt ngào.

Tết năm ấy người ta chỉ mới bớt quên Thoa. Một chút điểm trang cũng tôn hẳn nhan sắc của nàng lên. Và cử chỉ tế nhị của chị Trâm như đưa tới cho nàng một sự vỗ về cùng với những ý sung sướng. Người thiếu nữ sớm trầm ngâm kia như trẻ hẳn lại. Miệng nàng, mắt nàng, và cả thân thể nàng là sự hớn hở tươi đẹp của tuổi ngây thơ. Trâm khen: "Cô ả khéo làm đỏm tệ!". Trâm mỉm cười để giữ một câu không tiện nói đùa về việc chồng con Thoa. Dưới mắt ngắm nghía của chị, Thoa làm vẻ nũng nịu, õng ẹo thêm. Nàng đi ra đi vào, lấy trầu mời Trâm, vẫy Trâm lại sửa khăn cho nàng, nàng chúm chím miệng và nghiêng đầu liếc Trâm. Ồ! Giá Trâm hiểu được sự biết ơn của nàng trong đôi mắt chan chứa!

Lần thứ nhất nàng được Trâm đưa đi lễ chùa, đến nhà một vài người họ gần. Vị ấm áp của ngày vui cùng cảnh sắc linh động, còn lâu mãi sẽ làm câu chuyện hứng thú để nàng rủ rỉ với riêng nàng. Thoa lại thấy đời sống đành phận của Thoa không phải chỉ có một màu tối lạnh như xưa nữa. Từ cái tết đáng yêu đó, một cột tươi hồng như đã đánh dấu cho bước đời sau.

Thoa dần dần được dự vào việc nhà của chị một cách gần gũi hơn. Mấy cháu Thoa không xa tránh nàng. Ngoài những lúc khâu vá, đan may, Thoa thường giúp chị công việc bếp nước. Trâm không hay gắn hắt xa xôi như trước nữa và cái bổn phận phải nuôi em, Trâm đã thấy nhẹ nhàng hơn. Rồi xảy ra đứa con nhỏ của Trâm bị một trận ốm nguy kịch. Thoa thương khóc và chăm nom hơn cả bố

mẹ nó. Đứa bé khỏi, tình ruột thịt của hai chị em như đậm đà thêm. Trâm thấy nàng chăm sóc bé Tuyên và thấy đứa trẻ quấn quýt Thoa đã nhiều lần bảo: "Thôi đấy, con của dì đấy. Tôi cho dì". Thoa nhếch miệng cười, vẻ mặt lững lờ một ý tự phụ sung sướng. Chỗ ngồi của Thoa trong góc gia đình ấy không còn cô tịch lắm nữa. Thoa cũng không phải để tâm dè dặt và lo ngại như trước. Cô được một chút yên vui bằng phẳng cũng là có hạnh phúc lớn rồi. Nếu đôi khi phải lúc Trâm bực mình thì tiếng da diết của nàng chỉ để trách hai đứa em vô luân thường, không biết sống chết ở đâu. Nghe chị nhắc đến Lạc và Xuyến, Thoa nhắm miệng lại nhìn đi, kéo mạnh thúng khâu vào phía lòng và không ngửng lên nữa. Nàng tỏ ý ghét Xuyến và Lạc: điều đó rất được lòng Trâm.

Việc buôn bán của anh rể Thoa gặp được nhiều dịp may; hòa khí của gia đình nhờ sự sung túc mà không sút kém. Thoa có đưa cho chị những số tiền nhỏ mọn là công may cắt của người ta trả nàng, thì Trâm từ chối với một ý rất kẻ cả, thấy lòng mình rộng rãi, có độ lượng với một cô em số phận hẩm hiu. Trâm lại được thú tình cảm ngậm ngùi đến vuốt ve lòng như mỗi lần ái ngại cho em: Không! Trâm không thể nào không mến thương nó được.

Cái địa vị bé bỏng của Thoa thế là đã vững chắc. Ngày tháng gắn bó chặt thêm.

Nhiều sự xảy ra bên ngoài, Thoa chú ý đến: Thoa nghe kể lại những vui buồn ly hợp trong lúc trầm mặc đưa mũi kim hay lựa nhát kéo dưới tay. Thỉnh thoảng, người chị sẵn lòng hơn, lại bàn bạc với Thoa về việc sắm sửa cho chồng con, hay về cách buôn bán. Thoa phần nhiều chỉ chịu chuyện hoặc ngỏ một vài ý riêng bằng những cử chỉ giản lược vẫn là cách biểu diễn của nàng. Thoa rất khéo léo ra hiệu, và những điều cần phô diễn không có gì khác thường: đến cả những cháu nhỏ của Thoa cũng hiểu được ngay. Hoặc giả nàng cố ý giấu những điều khó nói?

*

Bốn năm năm Thoa mới có thêm một bộ áo mới nữa và một đôi hoa tai. Nữ trang vẫn là cái hạnh phúc nhất trong cuộc sống của nàng. Thoa xếp rất kỹ kưỡng trong cái hòm riêng của Thoa cùng với những thứ chẳng ai biết là gì, nhưng xem chừng Thoa quý trọng,

giữ gìn rất cẩn mật. Khi rỗi rãi nhà yên vắng, Thoa lại lúi húi xếp đi xếp lại những của báu trong hòm. Sự vui thích trẻ thơ vẫn giống như ngày nào Thoa ngồi bày những nút chai, những mảnh ấm để ngắm nghía. Vậy mà nàng đã trên hai chục tuổi. Thời gian và kỷ niệm không làm kém cái màu xuân xanh trên khuôn mặt hiền dịu. Nhưng sự lặng lẽ của Thoa với những cử động quá chừng thong thả đã phác sẵn những vẻ đứng mực của ngày già.

Qua một tết này, Thoa lại yên tâm đợi đến tết sau: chỉ có trong dịp ấy Thoa được nhiều kích thích êm ái nhất. Nàng trang điểm quá chừng cẩn thận, ngắm nghía mình trong gương không có lúc ngớt, sửa đi sửa lại vành khăn không bao giờ vừa ý hay kéo kéo vuốt vuốt mãi mãi cặp áo cho thực sóng tà. Nàng tốn bao nhiêu công phu để lấy hết mực gọn gàng. Nhưng sự gọn gàng ở thiếu nữ này là một vẻ đẹp lạnh lẽo, tết năm nay cũng giống tết năm trước, mỗi năm một khô khan.

Con gái Trâm hồi ấy đã là một cô học sinh lớn, mới mẻ, bạo dạn và tươi cười. Thoa được cháu đưa đi chơi những cảnh đền chùa xa lạ nhất từ xưa đến nay, trong đó, khách đi lễ ngày xuân không phải chỉ là những người thành tín. Thoa trông thấy những thanh niên hớn hở, gặp những đôi trai gái gần nhau mà không hề ngượng nghịu, đôi khi nàng bắt gặp những con mắt kín đáo nhận thấy nhan sắc của Thoa. Một chút hồi hộp có lẽ làm đôi má kia hồng thêm và những tết năm ngoái năm xưa đưa lại những tình cảm phơi phới cũ.

Thoa có nghĩ đến ngày mai sau của Thoa không? Tình duyên ở đời gợi những tư tưởng gì trong lòng người xấu số? Và những ngày dài nối tiếp nhau đi. Thoa ngồi trong câm lặng, tiếng thở dài của Thoa dịu nhẹ có mang những ước mong tha thiết nào nữa chăng?

*

Mùa rét năm Thoa hai mươi chín, Thoa đem cái áo cánh bông mới may ra mặc. Khi qua chiếc gương lớn, Thoa đứng lại nhìn mãi cái bóng mình. Nàng chậm chạp đưa hai tay áp má, ơ thờ vuốt xuôi rồi ngơ ngác nhìn lại xung quanh. Trở về chỗ ngồi, đường kim của nàng lơ đãng hơn thường. Nàng cặm cụi suốt mấy ngày và nhiều lúc buông tay xuống một vẻ chán mỏi. Chị Trâm thì hết ngày hết tháng bận về việc cầm cái họ. Thằng Tuyên vẫn là đứa cháu út

(Trâm đẻ hai bận nữa đều không đậu), nhưng Tuyên đã đi học và thôi quấn quýt nàng. Gần nàng nhất bây giờ chỉ có Lan, cô cháu lớn nhất. Những ngày nghỉ, Lan hay ở bên dì, học cắt, học thêu rồi lại bảo cho dì những mũi đan lối mới. Lan lại hay đem chuyện bà giáo, chuyện bạn gái trong trường về thuật lại với Thoa. Cả những chuyện riêng và những chuyện tâm tình nữa. Ngày ngày Thoa coi chừng giờ tan học của Lan và bước chân Lan trở về, hai dì cháu lại to nhỏ với nhau; Thoa mỉm nụ cười mờ phai và Lan khúc khích phô cả miệng răng trắng muốt.

Đã có lần Lan nhí nhảnh bảo nàng: "Dì ạ, dì đừng giận cháu nhé, con Phương nó bảo rằng dì đẹp lắm cơ. Nó muốn làm mối cho dì đấy". Nàng lườm cháu, lấy cái thước đo lại hoặc ướm mảnh áo len trên ngực, tay khe khẽ run. Nhưng nàng biết là câu nói đùa, không giận cháu và cũng không có vẻ tủi thẹn. Nàng thấy Lan vui thái quá, vui vẻ một ý khác thường. Nàng đưa mắt hỏi Lan thì chợt thấy cháu mơ màng xa xôi. Lan lảng chuyện bằng những câu đùa ghẹo Thoa. Nàng lại nguýt cháu và để cho những chuyện mối lái vu vơ kia giỡn cợt.

Sau đám cưới của một người trong họ, chị Trâm một tối kia ngồi lại bàn với nàng về việc nhân duyên của Lan. Có người bạn buôn muốn hỏi Lan cho con trai, học trường thuốc. Thoa lựa chiều ngỏ ý mình và "nói" đến áo cô dâu mà Thoa trông thấy ở một vài đám cưới gần xóm. Đêm ấy Thoa để đèn tới khuya, mở hòm xếp lại những cặp áo đẹp và ngắm một vài thứ nữ trang của mình.

Tết năm ấy, Lan ít đi lễ với nàng, nhưng Thoa được cô Phương và mấy bạn trai của Phương chào mình một cách mến mộ quá đáng. Ở giữa những người thanh niên lanh lẹ và bọn thiếu nữ giòn giã lộng lẫy kia, Thoa là một bậc nữ lưu cũ kỹ trong vẻ đẹp nhu mì, sự nguợng ngập của Thoa làm khô khan hơn dáng người gọn ghẽ.

Lan về nhà đòi dì thuật lại chuyện mà Lan đã nghe Phương kể từ trước. Lan reo lên cười khi nhận ra được những người mà Thoa mô tả và bình phẩm bằng lối nói riêng của nàng. Lan lại nói đùa dì, để tránh những câu Thoa hỏi về chàng sinh viên. Thoa mỉm cười luôn như mới nghĩ ra nhiều ý ngộ nghĩnh.

Cho đến ngày Lan thôi học để sắp về nhà chồng, Lan vẫn nhắc lại câu nói của Thoa nghe đã quen nhưng không thấy nhàm – và cũng không đời nào tin.

Không ngờ, đó là sự thực.

Một hôm, Lan ở ngoài hàng chạy vào và ghé tai bảo nàng: "Đấy, cháu có nói dối dì đâu, chả tin rồi chốc nữa dì hỏi để cháu khắc biết". Ở nhà ngoài, chị Trâm đương tiếp chuyện một người khách đàn ông. Lúc Trâm đưa khách lên gác nói chuyện với chồng, nàng thấy một người mặc tây, chừng ba nhăm, bốn mươi tuổi, thong thả đi vào, qua mép sân trên rồi dềnh dàng vừa trèo lên bậc thang gác vừa ngoảnh nhìn xuống. Lan máy:

"Chú họ Phương đấy, dì ạ".

Rồi Lan khúc khích chạy coi hàng. Thoa bối rối, nhưng nhất định vẫn không tin. Nàng cố điềm nhiên ngồi đan cho hết một đường nữa, tháo ra đan lại mấy mắt lỗi, rồi sau cùng đặt len xuống thúng, giận Lan sao không trở vào. Chị Trâm ở trên gác dẫn người khách xuống. Thoa lại thấy mình bị người ấy chăm chú nhìn. Nàng nghe trống ngực đập mạnh, cau mày cho đến lúc không còn bóng người trong sân. Lâu lắm, Lan vẫn không vào: hình như có tiếng Lan cười sau mấy câu mắng của mẹ.

Không, không có gì hết. Chỉ là câu chuyện đùa thôi. Lan dè dặt mấy hôm liền. Thoa cũng tỏ vẻ thờ ơ và chỉ mãi miết với thúng khâu. Một tuần lễ qua. Nàng với Lan không nhắc đến người đàn ông. Đột nhiên một hôm giữa lúc nàng thử áo cho Lan thì người ấy lại đến.

Lần này Trâm đưa ông ta vào tiếp chuyện ngay ở nhà trong. Nàng thản nhiên, nhưng giữ Lan lại không cho bỏ vội bộ áo mới thử. Ông khách đã đứng tuổi, đầu tóc mượt và thưa, vẻ mặt rắn rỏi, không linh hoạt lắm, dáng người vững chãi, nói năng và điệu bộ khoan thai. Thoa nghĩ bụng rằng ông ta là người tử tế – nhưng cái đó có quan hệ gì đến mình. Ông ta nhìn phía Thoa. Thoa không cảm động đâu. Thoa thấy chính ông ta như ngượng ngập thì có. Vả lại người ta đến đây cũng như bao nhiêu khách khứa vẫn đến... Lan nó sắp lấy chồng nên chỉ khéo õm ờ đấy thôi.

Chiều hôm ấy Thoa thấy chị Trâm đến nhẩn nha hỏi Thoa về những đồ trang sức cho Lan, rồi lựa lời bảo nàng: "Này em ạ, ông phán Tấn, cái ông đến nhà lúc sáng ấy mà, ông ấy hiền lành tử tế lắm kia đấy, từ hôm nọ đến hôm nay cầu khẩn mãi anh chị để xin em..."

Nàng hiểu rồi, hiểu ngay từ lời đầu tiên của Trâm kia, và không nghe thấy chị nói thêm gì nữa. Tất cả nỗi vui mừng dè giữ, nỗi sung sướng lo ngại, trong giây phút ấy thành hình rõ rệt, tươi đẹp và đôn hậu đến quấn quýt nàng. Thoa không có ý gì giấu giếm. Nàng cười bằng cả đôi mắt rất linh động của nàng, miệng hé ra một chút chờ đợi rồi ngậm lại, rồi nàng đưa mắt ý nhị nhìn cái chỗ lúc trước người đàn ông đã ngồi. Nàng thấy một hạnh phúc mới, rạng rỡ nhất mà có lẽ nàng không bao giờ dám vương qua một chút tơ tưởng, đến nay không phải là sự không thể có được cho đời nàng. Thoa ứa nước mắt mà mặt vẫn tươi. Lần đầu tiên nàng tội nghiệp cho thân và hưởng một vị tủi cực thấm đậm.

Thoa biết thêm rằng ông phán Tấn còn mẹ già và góa vợ sớm. Ông ở vậy và nuôi con nhỏ (Thoa sẽ là mẹ đứa con với hết tấm lòng ấp ủ của nàng). Ông Phán vừa là người chí thú, vừa là người quãng đại, tình cảnh của Thoa ông biết rõ và sẽ dành cho một địa vị chững chạc cũng như đợi ở Thoa một người dâu thảo, một người vợ hiền. Việc hôn nhân này sẽ lặng lẽ thích hợp với cuộc đời hai người. Định hết tang bà cô, ông Phán sẽ xin cưới.

Ông phán Tấn thỉnh thoảng lại đến chơi, rất lễ phép với nàng, và lời nói điềm đạm của ông sao mà có duyên thế! Thoa lại thấy ông có nhiều điều đáng quý mến, có một vẻ trang trọng quân tử ít người đàn ông sánh bằng.

Thoa sắm sửa cho Lan và nghĩ đến lúc chính mình về nhà chồng, nàng sẽ đem bao nhiêu tâm trí ra để gây một cảnh gia đình rất êm đẹp. Những câu trêu chọc nàng từ đấy không cần giữ gìn nữa. Trước kia, dù là lời nói của Lan cũng vẫn có nhiều dè dặt để khỏi chạm ý Thoa, khen mỉa một cảnh hòa thuận gia đình ít "điều tiếng". Thoa cũng vẫn sung sướng. Càng có lời chế giễu, Thoa càng được cảm động một tình tứ dịu dàng.

Ngày Lan về nhà chồng, Thoa không từ chối làm một người trong họ nhà gái đưa dâu. Nàng mừng cháu một chiếc nhẫn vàng, công sức của bao nhiêu ngày tháng tằn tiện. Nàng được cháu biếu lại hai hộp phấn. Lan dạy nàng vẽ môi, thoa má và ép mãi nàng mới chịu tô điểm ngay trong dịp đó: ý nàng định dành việc son phấn cho ngày khác quan trọng hơn.

Vắng Lan, Thoa đã thừa cách để khuây buồn. Nỗi lòng chờ đợi nhẹ nhàng, những cảm tưởng quý mến sau những lần Tấn đến chơi, những lúc ý nghĩ nàng tìm đoán cử chỉ người đàn ông trong công việc hàng ngày; bằng ấy ý niệm đến làm cho những giờ cô quạnh của nàng được ấm cúng.

Gần đến tháng đã định, thình lình bà cô Thoa ở Hải Dương chết. Thoa kiên tâm trước, nghĩ đến cái khoảng thì giờ phải đợi chờ thêm.

Chưa đoạn tang cô, Thoa lại được tin bà thân sinh ông phán Tấn ốm nặng. Chị Trâm đi thăm về nói bệnh tình bà cụ trầm trọng lắm, nhưng cũng tìm lời yên ủi Thoa để nuôi cái hy vọng cho chính mình Trâm. Chị Thoa cũng hết lòng mong cho nhân duyên cô em không đến nỗi trắc trở.

Tất cả sự quan tâm của Thoa cũng như của mấy người trong cuộc, đều dồn về nơi giường bệnh của bà già. Thoa hỏi chị về đường thuốc thang, nhờ chị kêu cầu giúp mình, và một lần, chẳng biết nghe ai mách, Thoa gởi bốn chục bạc nhờ người đi mua quế tốt để biếu mẹ Tấn.

Chưa kịp biếu, bà cụ đã tắt nghỉ. Anh rể Thoa đã bàn đến việc cưới chạy tang, nhưng ông phán Tấn còn chần chừ: ông nói là không còn bụng dạ nào để tính chuyện cưới lúc này, vì ông quả thực là một người con chí hiếu. Chị Trâm phiền muộn ra mặt. Thoa thì không thiết nghe, thiết nghĩ gì hết. Ông phán Tấn nghe biết chuyện Thoa mua quế lấy làm cảm động vì cái ý thảo của nàng lắm. Ông thưa đến hơn trước, nhưng mỗi lần có lại những lời ông gắn bó, Thoa cũng được vững lòng thêm.

Tâm hồn Thoa đã quen với sự thua thiệt từ trước rồi. Cái tang mới kia cũng là cái tang chính của Thoa nàng lại sửa soạn tính tình để chịu lấy; nỗi trông mong và tin cẩn vẫn được nuôi dưỡng một

bên. Thoa dè chừng trước một đôi cái tang nữa trong họ gần, họ xa, để ngộ việc đến thực thì nàng có sẵn sức dưới gánh nặng. Nàng cũng dự tưởng cả đến lúc nàng hay ông phán Tấn đau ốm, hoặc quá ra nữa, người đàn ông sẽ gặp tai nạn gì thảm khốc hơn.

*

Điều nàng không ngờ nhất lại xảy đến.

Ông phán Tấn phải đổi đi Sài Gòn. Đâu thế nhỉ? Nhưng sự cách biệt hẳn xa lắm và nguy hiểm lắm theo vẻ lo ngại của Trâm. Lời ông Phán lúc đến chào đôn hậu và thực thà. Ông nói mấy câu với nàng, tiếng ngượng nghịu và hơi run run khiến cả tâm hồn nàng ngan ngát ản não.

Hôm ông lên đường, vợ chồng Lan và cô Phương đến rủ nàng ra ga tiễn, nhưng Thoa khe khẽ lắc đầu, tuy mặt nàng lột hết cả ý muốn. Thoa ngồi ở nhà, tưởng đến đoàn tàu hỏa chạy biến về một phương mờ mịt. Nàng nghẹn mãi ở cổ, nuốt khan bọt, và thấy nước mắt nhỏ nóng trên bàn tay. Bức thư thứ nhất của Tấn gửi về một tháng sau có những lời thăm hỏi riêng, xoa dịu đau thương của lòng nàng. Nàng mượn lấy tờ giấy quý hóa kia để nhìn những chữ mà nàng không biết đọc. Thoa cất thư xuống một góc thùng và chờ lúc vắng, vẫy gọi đứa cháu nhỏ đến đọc lại cho nàng nghe. Tin tức của người đàn ông về đều được hơn một năm, do những bức thư lời lẽ đơn sơ trung hậu. Rồi có lẽ công việc bận – Tấn nói phải coi nhiều việc quan trọng lắm – thư gửi về thưa dần và ngắn dần. Sau cùng, chỉ gấn tết, anh rể Thoa nhận được một tấm danh thiếp chúc mừng cả nhà.

Chờ đợi hết năm nọ qua năm kia để thấy những lời lễ phép hờ hững, Thoa vẫn không tỏ một thái độ nào khác lạ, sự im lặng của nàng hòa vào những ngày tháng bình tịch và người đàn bà ấy héo hắt chậm chạp trong một đời lu mờ.

Tin tức của Tấn bẳng hẳn rồi.

Cái tang cay nghiệt đã hết hạn từ lâu.

Trâm đã trở nên bà, và bận lo về việc cưới vợ cho con trai. Anh rể Thoa giàu có và mỏi mệt, suốt ngày ở trên gác nghỉ ngơi bên cảnh bàn đèn. Nhân duyên trắc trở của Thoa người ta quên

cũng đã lâu: đời hớn hở bình yên dễ dàng cởi bỏ những kỷ niệm vướng bận. Chỉ lòng Thoa còn nhớ. Đôi mắt trông xa của nàng vẫn còn mong ước. Nàng bao giờ cũng thuận theo và chịu lấy các nỗi đời khắt khe, nhưng hình như vẫn chờ đợi một sự may mắn vu vơ nào.

Nhưng bước đi thong thả ngày một nặng nề thêm, mắt trông lỗ kim đã không đủ rõ, Thoa đã ngày một yếu, và cái miệng ngậm lại đã phảng phất hai nét hằn ở khóe môi. Ngày tết, trang điểm vẫn là một việc êm ái nhất cho Thoa. Vẻ đẹp đã hơi cũ kỹ trên thân hình và trong dáng điệu của nàng. Thoa đi lễ một mình, đến chơi với vợ chồng Lan, cho con Lan những áo mũ đan để dành hồi trong năm. Rồi về nhà, Thoa ngồi bên cơi trầu, chúm chím nghe bọn cháu đến vây quanh và xem chúng tíu tít nhận tiền nàng mừng tuổi. Mấy năm gần đây, năm nào cũng chỉ thế. Hết tết nàng lại gọn gàng xếp vào hòm những bộ áo bao giờ cũng còn mới, khóa kín lại với một vẻ trân trọng trong cử chỉ, rồi lại trở lại chỗ công việc đơn điệu của nàng.

Tháng hai năm ấy, Thoa đã bốn mươi mốt. Một người bạn ở xa về chơi với vợ chồng Trâm. Mắt Thoa tươi sáng lên khi nghe nói người ấy ở Sài Gòn ra. Nàng nhẹ tay đặt kim chỉ xuống nhìn ông với một cảm tình không che đậy. Không biết chuyện của Thoa và cũng không hiểu những dấu hiệu riêng, Trâm định cản lại, người ấy tình cờ nói đến Tấn, cho vợ chồng Trâm biết rõ cái điều hai người đã ngờ từ lâu. Tấn lấy được người vợ giàu ở Chợ Lớn, đã thôi đi làm để ra buôn bán được mấy năm nay rồi. Chị của Thoa nhìn lại phía em thì thấy nàng hơi cúi đầu, khuôn mặt bình tĩnh nhưng nước da xanh một màu đáng sợ. Trâm vội để chồng ngồi lại với khách, lại gần hỏi Thoa. Nàng thản nhiên ngẩng nhìn chị, cười một nụ cười lạnh lẽo và đưa tay trỏ chỉ để Trâm lấy lại giùm. Đêm ấy Trâm thức dậy, thấy em còn lịch kịch xếp dọn mãi bên đèn. Trâm không hiểu, lo ngại một sự gì mập mờ, không dám ngủ lại nữa. Sáng hôm sau, nàng thấy em hốc hác, ngồi rũ trên góc phản, thúng khâu và những vải sợi ở đó chỉ để làm vì. Mọi người trông thấy Thoa già tọp hẳn đi.

Mười mấy năm vừa qua trông không đầy nửa tháng. Sự thất vọng ghê gớm của nàng khiến cả nhà kinh ngạc: Thế ra Thoa vẫn mong đợi Tấn thực sự sao? Thoa bấy lâu không ngờ vực gì. Thái độ

lãnh đạm của Tấn đã cho mọi người biết sự cố nhiên, trừ có riêng nàng. Hay người ta có thể giữ một ảo tưởng đến bậc đó?

Dẫu sao, Thoa đã đến lúc biết sự thực. Tất cả năng lực tinh thần của nàng sụp đổ ngay một lúc cùng với chút nhan sắc còn giữ được ở thân hình nàng. Trong tấm áo đen bông dài, Thoa so ro và ngơ ngác, không thiết gì đến công việc, hàng giờ ngồi nhìn sững quãng không. Trâm thương em có lẽ chưa bao giờ bằng hồi ấy. Nàng săn sóc coi chừng từng ly từng chút, và khi thấy Thoa không gượng dậy được nữa, Trâm lao sức đi lo thuốc thang cho em. Thoa không để nài ép bao giờ, ngoan ngoãn đón lấy sự săn sóc của chị. Nàng mĩm những nụ cười ủ rũ mỗi khi Trâm thăm hỏi, đôi mắt cám ơn. Nàng uống cạn những chén thuốc Trâm đưa tới, cố nuốt những bát cháo Trâm dỗ nàng ăn. Lúc nào Thoa cũng dịu dàng, cũng vâng theo, cho đến khi nàng không còn đủ sức để làm vui lòng chị nữa.

Công chạy chữa đã thành vô hiệu lực. Trâm khóc và gạn hỏi, nhưng Thoa không tỏ một ý muốn dối dăng gì.

Nàng phải nằm tất cả tám ngày, bệnh kịch chỉ có nửa ngày và nửa đêm, lúc hấp hối cũng rất mau chóng.

Trong cái hòm mà ngày sống Thoa giữ gìn rất cẩn mật, không cho ai được động vào, Trâm thấy dưới áo quần tất cả vốn liếng của cải của em. Tám chục bạc gói trong vuông nhiễu điều, những đồ chơi trẻ con của Thoa hồi xưa gói trong cái khăn tay thêu đầu tiên, cái lược gãy của Lạc, em trai nàng, cái độn tóc của em gái, cái ruột tượng đũi của bà mẹ, một hộp con đựng những mẫu mực, tháp bút, cái kính trắng của ông Tú vứt bỏ cùng với một quyển sách chữ nho mỏng gập đôi. Kỷ vật của các người thân mà có lẽ nàng vẫn yêu vẫn nhớ suốt đời trong sự lặng lẽ của nàng.

Riêng trong một túi bằng gấm lớn khâu theo kiểu phong bì, mấy thứ hàng lụa nàng định mặc khi lấy chồng, một cái lược ngà Trâm mua cho nàng, mấy bức thư của Tấn gửi cho vợ chồng Trâm và mấy tấm danh thiếp. Trâm bỗng chú ý đến một tờ giấy gập nhỏ, màu mực khác, trên đó có một vài câu rập xóa trong những hàng sau này:

"Cậu mợ tôi gửi lời hỏi thăm ông được bình yên. Từ ngày ông đổi vào Sà-goòng, cậu mợ tôi vẫn thường nhắc ông luôn. Dì tôi cũng

bảo tôi gởi lời hỏi thăm ông và anh bé. Dì tôi gửi vào làm quà cho anh bé hai tá mù-xoa lụa, một cái nhẫn mặt ngọc và một đôi áo len".

Thì ra tờ ráp của một bức thư. Nét chữ của Tuyên. Thư đề ngày 12 tháng Tư năm 1920: tám năm rồi. Biết bao nhiêu đắn đo, bao nhiêu công phu trước khi nàng gửi được bức thư ấy.

Giai phẩm Xuân 1942, *Nhà xuất bản Đời nay.*

MỤC LỤC
TẬP II (1933-1945)
Quyển 2

• Lời dẫn tập II 5

1. KHÁI HƯNG và NHẤT LINH 9
   + Gánh hàng hoa (tiểu thuyết, 1934) 9
   + Đời mưa gió (tiểu thuyết, 1934) 165
2. NGUYỄN CÔNG HOAN (1903-1977) 304
   + Tắt lửa lòng (tiểu thuyết, 1933) 304
   + Lá ngọc cành vàng (tiểu thuyết, 1935) 446
3. LÊ VĂN TRƯƠNG (1906-1964) 563
   + Cô giáo tỉnh lỵ (tiểu thuyết, 1943) 563
4. NGUYỄN KHẮC MẪN (1906-2002) 690
   + Nỗi lòng (tiểu thuyết, 1938) 690
5. THẾ LỮ (1907-1989) 794
   + Thoa (truyện ngắn, 1942) 794

VĂN XUÔI LÃNG MẠN VIỆT NAM
(1887-2000)

TẬP II (1933–1945)
Quyển 2

*

NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP TP. HỒ CHÍ MINH
62 NGUYỄN THỊ MINH KHAI – Q.1 – TP.HCM
ĐT: 8225340 – 8296764 – 8220405
FAX: 84.8222726 – EMAIL: nxbtphcm@vnn.vn

Chịu trách nhiệm xuất bản:
Giám đốc TRẦN ĐÌNH VIỆT
Biên tập:
Phó giám đốc HOÀNG MAI
Sửa bản in:
Phòng văn học NXB
Bìa + Biên tập mỹ thuật:
NGỌC ANH – VĂN ĐƯỢC
Vi tính:
CẨM HÀ – NGỌC HUỆ

In 1500 cuốn, khổ 16 x 24 cm, tại Xí nghiệp in FAHASA. Đóng xén tại DNTNSX NGÔI SAO – ĐT: 8640798. Giấy đăng ký KHXB số: 81–2005/CXB/64–65/THTPHCM ngày 2/11/2005. In xong và nộp lưu chiểu tháng 1/2006.

Văn xuôi lãng mạn VIỆT NAM 1887 – 2000

Tập II **1933–1945**

Thực tế Tự lực văn đoàn là một hiện tượng mang tính đột phá trong dòng văn học lãng mạn Việt Nam. Những tên tuổi trong "Tự lực văn đoàn" đều là những cây đại thụ trong nền văn học Việt Nam thời hiện đại; chưa có thời kỳ nào xuất hiện nhiều văn thi nhân lưu lại nhiều ấn tượng, nhiều tình cảm trong bạn đọc như thời kỳ 1933-1945. Những tác phẩm của họ đáp ứng được đòi hỏi bức xúc của một lớp độc giả thành thị đã từng ảnh hưởng tư tưởng của một nền văn hóa phương Tây với những cuộc cách mạng của tự do, bình đẳng, bác ái...

Vietnamese Romantic Prose 1887–2000

Volume II 1933–1945

In fact, Tự lực văn đoàn (Independent Literary Group) is a breakthrough in Vietnamese romantic literary current. The great names in Tự lực văn đoàn are at the same time great figures of modern Vietnamese literature; not any period in Vietnamese literature can compare with that of 1933-1945, where there appear so many writers and poets who left so much impression and sympathy in the heart of the readers. Their works met the pressing need of a class of urban readers influenced by a Western culture with revolution of liberty, equality and fraternity...

0109911

Giá: 114.000 đ